

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

04 - 2022

409

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04-2022

409

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	781
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	824
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	830
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	846
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	855

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	781
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	824
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	830
<u>PART V:</u> Change of Applicants	846
<u>PART V:</u> Correction	855

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **85169 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2011-02771**

(22) 14/10/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2015

(51) **F04D 25/00**

(71) **KING JIH ENTERPRISE CORP. (TW)**

No. 300, Sec.2, Tamhsing Rd., Tamtzu Hsiang, Taichung County, Taiwan

(72) Fu Chiao (TW)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CƠ CẤU LẮC GẮN LIỀN CỦA QUẠT QUAY**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu lắc gắn liền cải tiến của quạt quay bao gồm: giá đỡ khớp cầu, được bố trí lên trên thành phía trước của vỏ bọc chính của quạt quay tương ứng với tâm trục của động cơ dẫn động, ghé tiếp giáp hình cầu, được siết chặt ở đầu phía trước của động cơ dẫn động, chi tiết liên kết tay quay, được lắp ráp giữa đầu phía sau của động cơ dẫn động và thành phía sau của vỏ bọc chính.

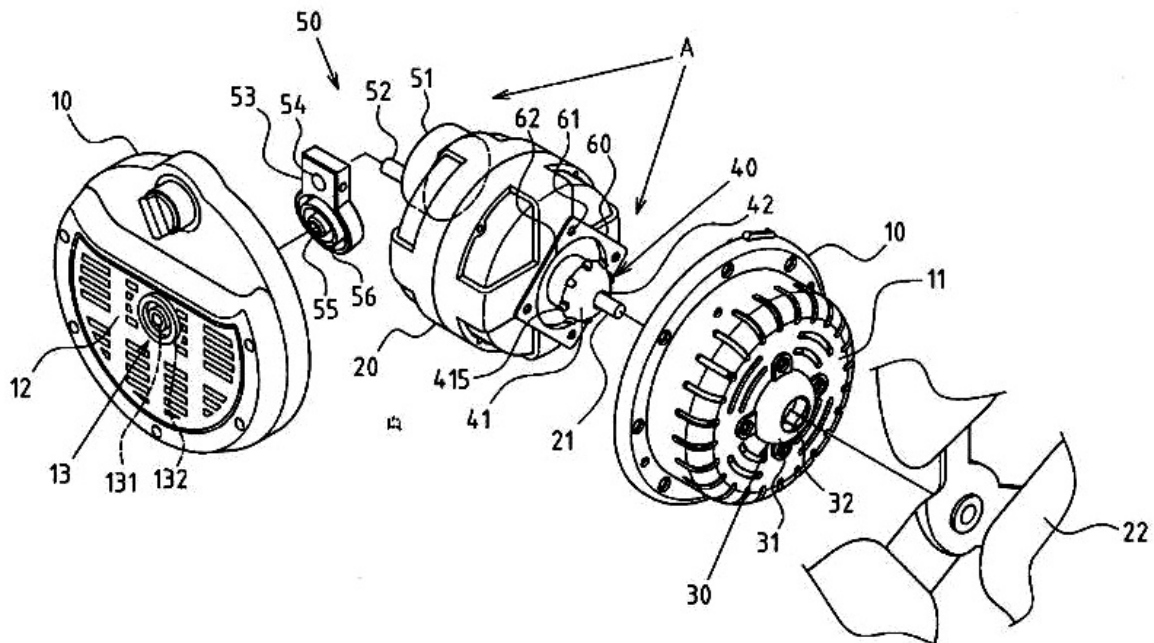


FIG.1

(11) 85170 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2019-00659

(22) 01/02/2019

(51) A01K 63/00

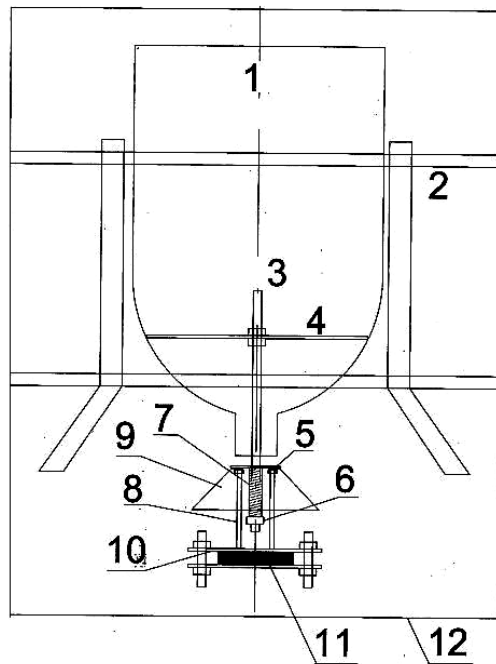
(71) NGUYỄN BẢO NGUYÊN (VN)

318/19/114 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Bảo Nguyên (VN)

(54) **MÁY CHO CÁ ĂN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cho cá ăn tự động cải tiến, với thiết kế truyền rung tốt và dễ dàng điều chỉnh lượng thức ăn rơi ra. Khác biệt là bộ tạo rung và kẹp điện thoại tách rời với bình chứa, do đó tận dụng được mọi bình chứa nước suối và điện thoại đã qua sử dụng để giảm chi phí sản xuất thấp nhất.



(11) 85171 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2019-00660

(22) 01/02/2019

(51) A01K 63/00

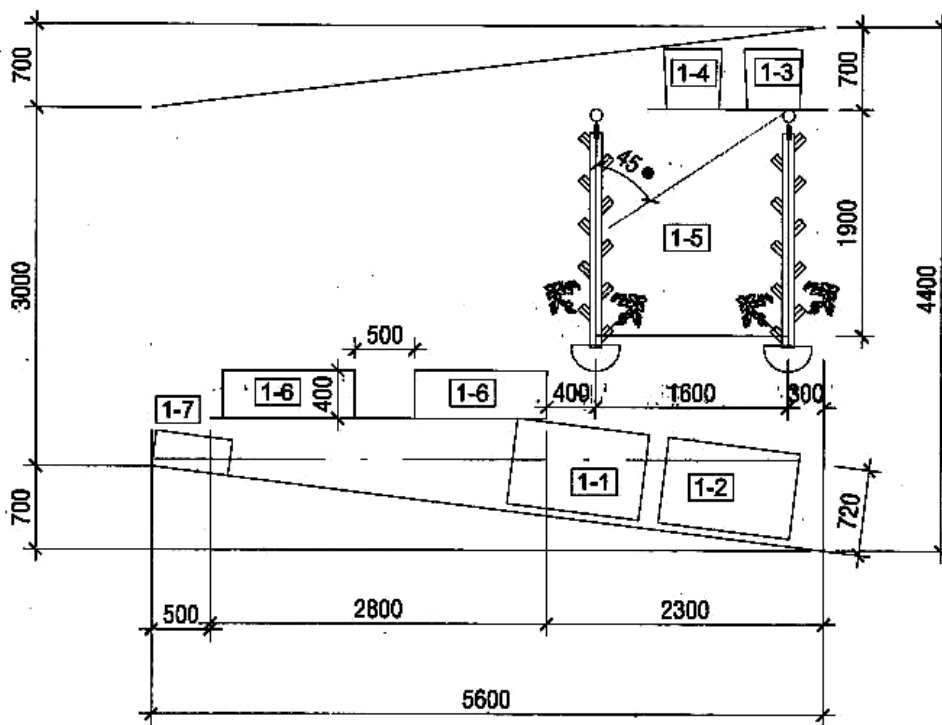
(71) NGUYỄN BẢO NGUYÊN (VN)

318/19/114 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Bảo Nguyên (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRỒNG CÂY KẾT HỢP NUÔI CÁ DÙNG TRONG NHÀ PHỐ CÓ MÁI DỐC VÀ HỆ THỐNG TRỒNG CÂY KẾT HỢP NUÔI CÁ THEO QUY MÔ LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng cây nuôi cá dùng trong nhà phố có mái dốc với nhiều điểm cải tiến: từ chu trình nước; đến cách bố trí tất cả các phân chồng lên nhau theo mặt đứng giúp tiết kiệm diện tích tối đa; đến các chi tiết như bộ lọc vi sinh, ống nối thông các hồ và kỹ thuật hoạt động sử dụng bộ hẹn giờ kết hợp với bộ điều tiết; xi phông, máy cho cá ăn tự động; giúp cho toàn hệ thống hoạt động hiệu quả hơn, ít tốn điện năng hơn và năng suất cao hơn. Dễ dàng mở rộng thành quy mô lớn, đủ sức cạnh tranh năng suất với các nông trại lớn trên thế giới, tạo ra nguồn thực phẩm dồi dào cho con người.



HÌNH 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 85172 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-01665 | (85) 23/03/2020 | |
| (22) 26/07/2019 | (86) PCT/CN2019/097856 | 26/07/2019 |
| (30) 201910607455.2 | 05/07/2019 CN | (87) WO2021/003777 A1 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2020

- (51) **C09D 163/00**; C09D 167/00; C09D 7/65; C09D 183/04; C09D 5/33; C09D 133/04; C09D 175/04

- (71) **1. NINGBO RADI-COOL ADVANCED ENERGY TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

No.88, Dongfeng Road, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang, China

- 2. NINGBO RUILING ADVANCED ENERGY MATERIALS INSTITUTE CO., LTD. (CN)**

88 Dongfeng Road, Yuelin Street, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang, China

- (72) XU, Shaoyu (CN); WAN, Rongbing (CN); WANG, Minghui (CN)

- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

- (54) **VẬT LIỆU SƠN PHỦ CHỨC NĂNG LÀM MÁT BẰNG BỨC XẠ VÀ ỨNG DỤNG CỦA VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu sơn phủ chức năng làm mát bằng bức xạ và ứng dụng của nó. Vật liệu sơn phủ chức năng làm mát bằng bức xạ có thể được cấu hình để sản xuất lớp chức năng làm mát bằng bức xạ. Lớp chức năng làm mát bằng bức xạ có thể được cấu hình để phản xạ ánh sáng cực tím và/hoặc ánh sáng khả kiến và/hoặc ánh sáng cận hồng ngoại trong ánh sáng mặt trời và phát xạ nhiệt thông qua cửa sổ khí quyển ở dạng bức xạ hồng ngoại. Vật liệu sơn phủ chức năng làm mát bằng bức xạ có thể bao gồm chất độn dạng hạt và nhựa chức năng làm mát bằng bức xạ, và chất độn dạng hạt có thể được phân phối trong nhựa chức năng làm mát bằng bức xạ.

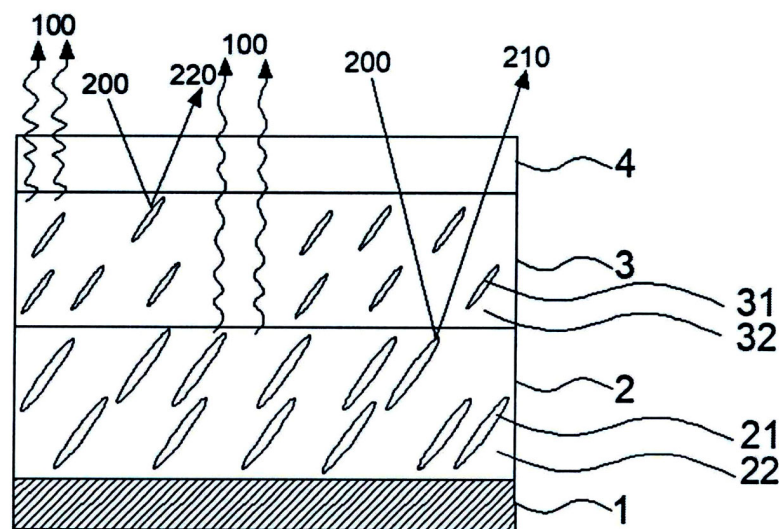


Fig.4a

- (11) **85173 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2020-02427** (85) 28/04/2020
(22) 06/03/2020 (86) PCT/KR2020/003182 06/03/2020
(30) 10-2019-0079697 02/07/2019 KR (87) WO2021/002560 A1 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **C21D 9/52; B29D 30/38; B60C 9/00**

(71) **HONGDUK INDUSTRIAL CO., LTD.** (KR)

328, Cheolgang-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871, Republic of Korea

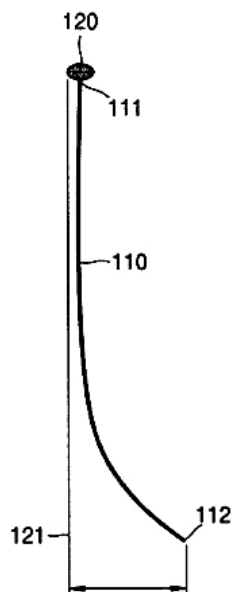
(72) PARK, Pyeong Yeol (KR); KIM, Gi Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY THÉP CÓ CHẤT LƯỢNG DUỖI THẲNG MỸ MÃN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DÂY THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây thép có chất lượng duỗi thẳng mỹ mãn và phương pháp sản xuất dây thép này, trong đó dây thép này là dây thép, mà sau khi trải qua quá trình kéo duỗi, quá trình nung để thực hiện việc nung ở trạng thái mà ở đó lực kéo căng được tác dụng, và trải qua quá trình làm nguội, mà ở đó, khi quấn dây này quanh bộ phận quấn có đường kính lớn hơn đường kính của dây trong khoảng thời gian thiết lập trước và sau đó đo độ duỗi thẳng dây dài 400mm, thì độ duỗi thẳng của dây này nhỏ hơn hoặc bằng 30mm, và phương pháp sản xuất dây thép này bao gồm bước tạo ra dây, nung, làm nguội, và đo độ duỗi thẳng của dây này.

FIG. 1



- (11) **85174 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2020-03163** (85) 04/06/2020
(22) 10/09/2019 (86) PCT/CN2019/105116 10/09/2019
(30) 201920891427.3 13/06/2019 CN (87) WO2020/248409A1 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **A44B 19/24**

(71) **WENZHOU HEHE ZIPPER CO.,LTD.** (CN)

No.398, 4th street, BinHai Yard, Economic & Technological District, WenZhou City, Zhejiang Province, 325325, China

(72) Songgui HUANG (CN); Jianzhong JIANG (CN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **DẢI RĂNG KHÓA KÉO ĐƯỢC GIA CƯỜNG VÀ KHÓA KÉO ĐƯỢC GIA CƯỜNG**

- (57) Sáng chế bộc lộ dải răng khóa kéo được gia cường và khóa kéo được gia cường. Dải răng khóa kéo được gia cường bao gồm nhiều răng khóa kéo được làm bằng ni lông. Từng răng khóa kéo bao gồm mặt đáy phẳng và trơn, phần ép đùn gài khớp, cặp hóc lõm gài khớp, cặp rãnh dây, và cặp phần đầu. Phần ép đùn gài khớp, cặp hóc lõm gài khớp, cặp rãnh dây, và cặp phần đầu được bố trí ở hai phía bên của điểm đối xứng dọc trục của mặt đáy một cách tương ứng. Hai phía bên của từng răng khóa kéo uốn dọc theo mặt đáy của nó và hướng về phía nhau sao cho tạo ra khoang vải mà băng vải có thể đi qua đó. Phần ép đùn gài khớp, cặp hóc lõm gài khớp, cặp rãnh dây và cặp phần đầu uốn cong để tạo ra thân răng khóa kéo. Phần nối thẳng được tạo ra giữa các phần đầu của hai răng khóa kéo liền kề. Phần nối thẳng được tạo liền khối với hai răng khóa kéo liền kề. Nhiều răng khóa kéo được bố trí riêng rẽ và liền nhau để tạo ra dải răng khóa kéo. Hiệu quả có lợi của sáng chế là tạo ra được phần nối nối nhiều răng khóa kéo sao cho các răng khóa kéo tạo ra dải răng khóa kéo, nhờ đó tránh được vấn đề răng khóa kéo độc lập riêng lẻ tuột ra một cách dễ dàng.

- (11) 85175 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2020-03339 (85) 11/06/2020
(22) 17/01/2020 (86) PCT/JP2020/001513 17/01/2020
(30) 2019-136331 24/07/2019 JP (87) WO2021/014662 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2020

(51) *D06M 13/224; D06M 13/292; D06M 15/53; D06M 13/248*

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 4438611, Japan

(72) HONGO Yuji (JP); SUZUKI Yoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **CHẤT XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý sợi tổng hợp nhờ đó đạt được đặc tính kéo sợi tốt với sự kháng hình thành tơ sợi tốt và cho đặc tính kết dính cao su tốt khi được sử dụng cho dây gia cường, và sợi tổng hợp có chất xử lý sợi tổng hợp này được gắn vào đó. Chất xử lý sợi tổng hợp được đề cập đến ở dạng dung dịch chứa chất làm trơn nhẵn với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 70% theo khối lượng, chất hoạt động bề mặt không ion với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 60% theo khối lượng và chất hoạt động bề mặt có ion với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% theo khối lượng, với tổng là 100% theo khối lượng của chất làm trơn nhẵn, chất hoạt động bề mặt không ion và chất hoạt động bề mặt có ion, trong đó chất làm trơn nhẵn chứa este A đặc trưng và este B đặc trưng, chất hoạt động bề mặt không ion chứa dẫn xuất polyoxyankylen C đặc trưng, và chất hoạt động bề mặt có ion chứa hợp chất phospho nano hữu cơ D đặc trưng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85176 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-03957 | (85) 08/07/2020 | |
| (22) 28/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080026 | 28/03/2019 |
| | (87) WO2019/184967 | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2020

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

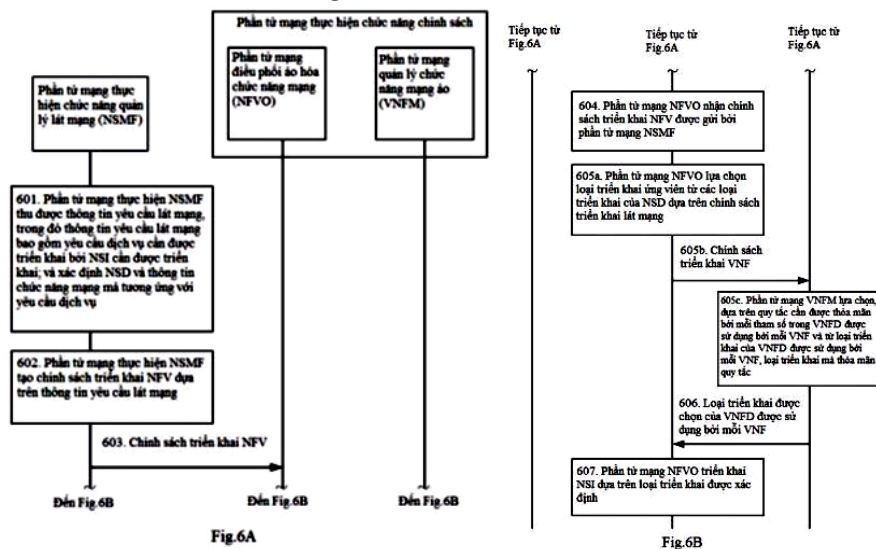
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Zhuoming (CN); WANG, Hongxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI LÁT MẠNG, PHẦN TỬ MẠNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ LÁT MẠNG, PHẦN TỬ MẠNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CHÍNH SÁCH, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG ẢO HÓA CÁC CHỨC NĂNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị triển khai lát mạng. Phương pháp bao gồm các bước: thu được, bởi phần tử mạng thực hiện chức năng quản lý lát mạng (network slice management function, NSMF), thông tin yêu cầu lát mạng, trong đó thông tin yêu cầu lát mạng bao gồm yêu cầu dịch vụ cần được triển khai bởi thực thể lát mạng (network slice instance, NSI) cần được triển khai; xác định khuôn mẫu khai triển dịch vụ mạng (network service deployment template, NSD) và thông tin chức năng mạng mà tương ứng với yêu cầu dịch vụ; và tạo chính sách triển khai ảo hóa các chức năng mạng (network functions virtualization, NFV) để thực hiện triển khai NFV của NSI. Theo cách nêu trên, không cần ánh xạ tất cả các loại triển khai của NSD trong khuôn mẫu lát mạng (network slice template, NST) đến các tổ hợp tham số theo thứ tự tùy chọn. Theo cách này, việc tách khỏi loại triển khai của NSD và loại triển khai của tệp tin mô tả chức năng mạng được ảo hóa (virtualized network function description, VNFD) trong NST được triển khai, nhờ đó đơn giản hóa đáng kể thiết kế của NST và giảm khó khăn khi bảo trì.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85177 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-04652 | (85) 12/08/2020 | |
| (22) 10/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084092 | 10/04/2020 |
| (30) 201910701748.7 | 31/07/2019 CN | (87) WO2021/017522 |
| | 201911387627.6 | 30/12/2019 CN |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) *C23C 14/35; G02B 5/08; C23C 14/20*

(71) **1. NINGBO RADI-COOL ADVANCED ENERGY TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

No.88, Dongfeng Road, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang 315500, China

2. NINGBO RUILING ADVANCED ENERGY MATERIALS INSTITUTE co., LTD. (CN)

88 Dongfeng Road, Yuelin Street, Fenghua District, Ningbo City, Zhejiang 315500, China

(72) YANG, Ronggui (CN); XU, Shaoyu (CN); WANG, Minghui (CN); ZHAI, Huailun (CN); YAN, Yulei (CN); YIN, Zhengjie (CN); ZHAO, Jinling (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHẢN XẠ ÁNH SÁNG MẶT TRỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phản xạ ánh sáng mặt trời và phương pháp sản xuất màng này. Màng phản xạ ánh sáng mặt trời bao gồm lớp nền và lớp chức năng được xếp chồng lên nhau. Lớp chức năng bao gồm lớp phản xạ thứ nhất, lớp ngăn cách, và lớp phản xạ thứ hai được xếp chồng lên lớp nền theo thứ tự. Lớp ngăn cách bao gồm lớp ngăn cách thứ nhất và lớp ngăn cách thứ hai được xếp chồng lên lớp nền theo thứ tự. Lớp ngăn cách thứ nhất là florua kim loại, oxit phi kim loại vô cơ, oxit kim loại hoặc hỗn hợp của chúng. Lớp ngăn cách thứ hai là các oxit kim loại, nitrua kim loại, các hợp chất pha tạp bán dẫn hoặc hỗn hợp của chúng. Và vật liệu của lớp ngăn cách thứ nhất ít nhất khác một phần so với vật liệu của lớp ngăn cách thứ hai.

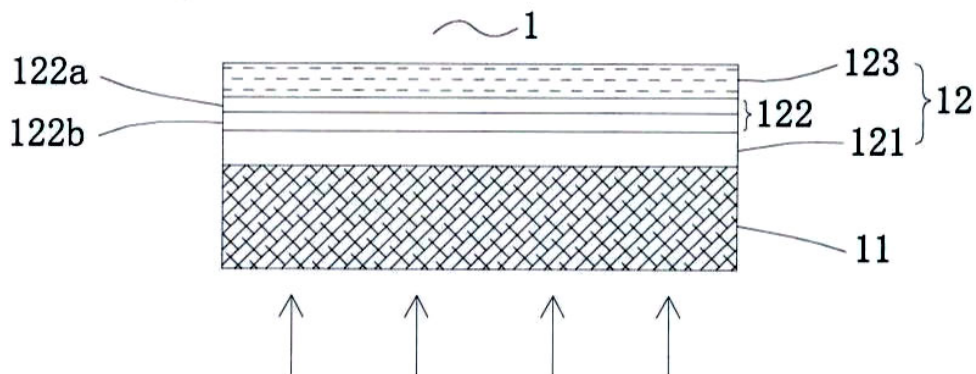


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85178 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-04718 | (85) 17/08/2020 | |
| (22) 07/08/2019 | (86) PCT/JP2019/031152 | 07/08/2019 |
| | (87) WO2021/024423 A1 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) **G01M 17/08**; B61F 5/24; B61K 9/08

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

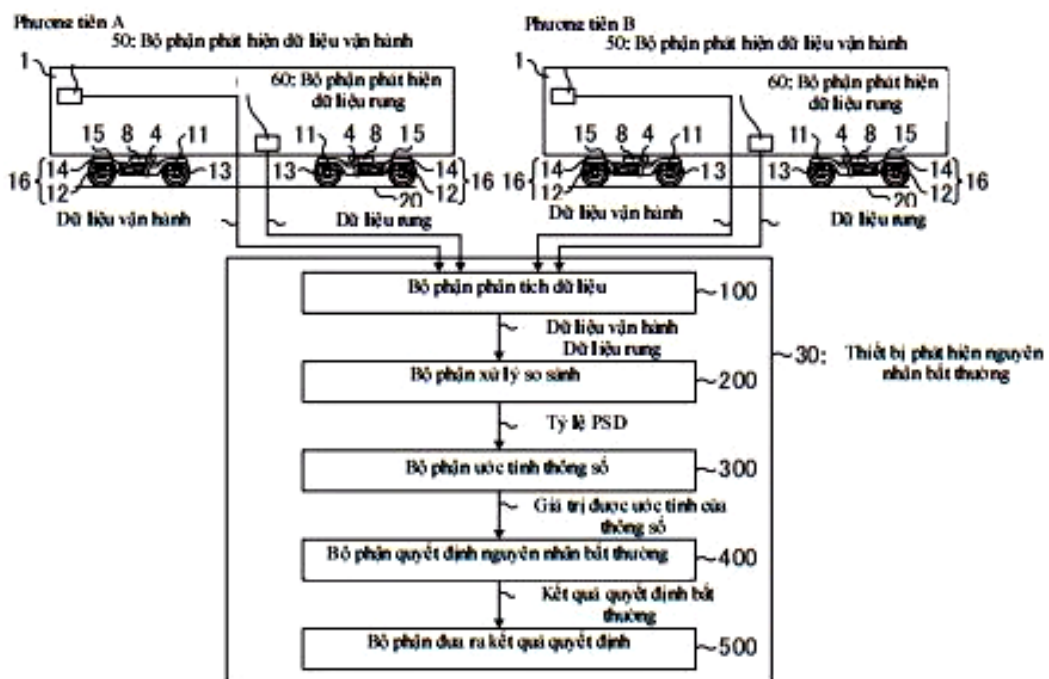
(72) HARA, Kosuke (JP); FURUTANI, Ryo (JP); IWASAKI, Katuyuki (JP); WATANABE, Takao (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG CHO PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện bất thường cho phương tiện đường sắt có khả năng quyết định sự bất thường của phần nào của phương tiện gây ra sự rung bất thường của phương tiện, khi xảy ra. Thiết bị phát hiện bất thường thu thập dữ liệu rung và dữ liệu vận hành như vị trí di chuyển, tốc độ di chuyển và tỷ lệ chiếm chỗ phương tiện của hai hoặc nhiều phương tiện đường sắt, phân tích dữ liệu rung và dữ liệu vận hành thu được, phân biệt xem liệu phương tiện đường sắt có được đặt trong điều kiện bình thường hoặc bất thường, và dựa trên kết quả so sánh giữa dữ liệu rung của phương tiện được đặt trong điều kiện bình thường và dữ liệu rung của phương tiện được đặt trong điều kiện bất thường, quyết định nguyên nhân gây ra sự rung bất thường trong một trong các phương tiện đường sắt

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85179 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-04987 | (85) 28/08/2020 | |
| (22) 26/07/2019 | (86) PCT/CN2019/097875 | 26/07/2019 |
| | (87) WO2021/016735 A1 | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **G02B 6/38**; G02B 6/44

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Zhijian (CN); YANG, Anliang (CN); CHENG, Jian (CN); QI, Biao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU NỐI SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊT KÍN CỦA CỤM ĐẦU NỐI SỢI QUANG, VÀ HỘP ĐẦU NỐI SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông quang học, và đề xuất cụm đầu nối sợi quang và phương pháp bịt kín của kết đầu nối sợi quang, và hộp đầu nối sợi quang, để giải quyết vấn đề là hiệu năng bịt kín của hộp đầu nối sợi quang bị giảm xuống do độ bền của vòng cao su. Trong cụm đầu nối sợi quang, vỏ thứ nhất có bề mặt che mờ thứ nhất và hốc chứa; chỗ lồi hàn thứ nhất được bố trí trên bề mặt che mờ thứ nhất, và được bố trí xung quanh lỗ của hốc chứa; khi vỏ thứ hai được gắn với vỏ thứ nhất, bề mặt che mờ thứ hai của vỏ thứ hai được bố trí đối diện với bề mặt che mờ thứ nhất, và che đi lỗ của hốc chứa; chỗ lồi hàn thứ hai được bố trí trên bề mặt ăn khớp thứ hai; khi vỏ thứ nhất được gắn với vỏ thứ hai, chỗ lồi hàn thứ hai tiếp xúc với chỗ lồi hàn thứ nhất; chỗ lồi hàn thứ nhất và chỗ lồi hàn thứ hai được tạo cấu hình để: tạo thành dạng keo sau khi bị gia nhiệt và nóng chảy, và nối và bịt kín bề mặt che mờ thứ nhất và bề mặt che mờ thứ hai; và đường rãnh tràn được bố trí trên ít nhất một trong số bề mặt che mờ thứ nhất và bề mặt che mờ thứ hai, và được tạo cấu hình để chứa chất keo.

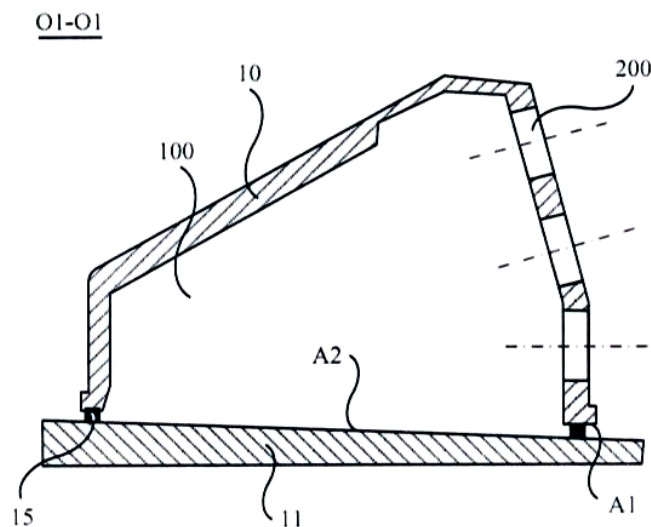


FIG. 4c

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85180 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-04998 | (85) 31/08/2020 | |
| (22) 14/08/2019 | (86) PCT/JP2019/031923 | 14/08/2019 |
| | (87) WO2021/029008 | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) **F23G 5/20**

(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

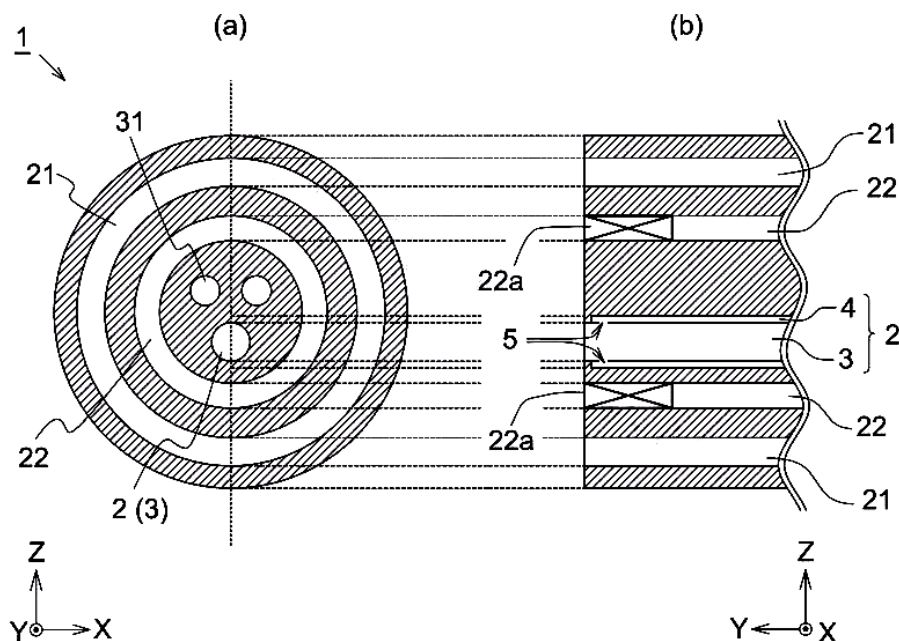
(72) Yuya SANO (JP); Kouichi NAITOU (JP); Kensuke KITAZAWA (JP); Hidenori TSUKIDATE (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHUN CHẤT THẢI ĐÓT ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun chất thải đốt được và phương pháp vận hành thiết bị này mà có thể ngăn chặn sự cháy khi rơi của chất thải đốt được và ngăn chặn sự thay đổi quá mức của trạng thái ngọn lửa từ thiết bị đốt của lò nung xi măng ngay cả nếu tốc độ sử dụng chất thải đốt được thay đổi bất thường. Thiết bị phun chất thải đốt được theo sáng chế được trang bị kênh dòng chất thải đốt được mà được bố trí ở phía trong của kênh dòng không khí trong vỏ trong cùng, được lắp song song với chiều trục của thiết bị đốt của lò nung xi măng và được tạo ra để cấp dòng cho dòng chất thải đốt được, và cửa dòng nạp không khí hỗ trợ mà có thể dẫn dòng không khí hỗ trợ vào trong kênh dòng chất thải đốt được về phía tâm trục của kênh dòng chất thải đốt được trong vùng lân cận của cửa phun của kênh dòng chất thải đốt được, và cửa dòng nạp không khí hỗ trợ được bố trí ở các vị trí tương đối với chiều theo chu vị.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85181 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-05394 | (85) 18/09/2020 | |
| (22) 08/03/2018 | (86) PCT/CN2018/078468 | 08/03/2018 |
| | (87) WO2019/169612 | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) *H04W 36/00*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) ZHU, Jinguo (CN); LI, Zhendong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN CHUYỂN GIAO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG GIỮA CÁC MẠNG TRUY CẬP KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển giao thiết bị truyền thông di động từ mạng truy cập thứ nhất sang mạng truy cập thứ hai (theo một phương án thực hiện) như sau. Đáp lại yêu cầu cập nhật phiên đơn vị dữ liệu giao thức, thiết bị điện toán thứ nhất (ví dụ, AMF) nhận danh tính của phiên đơn vị dữ liệu giao thức và thông tin lớp mạng về lớp mạng cần được sử dụng bởi thiết bị truyền thông di động để truyền thông trên mạng truy cập thứ hai sử dụng phiên đơn vị dữ liệu giao thức. Thiết bị điện toán thứ nhất sử dụng thông tin lớp mạng để chọn phiên bản lớp mạng và để chọn thiết bị điện toán thứ hai (ví dụ, một AMF khác) trong phiên bản lớp mạng. Thiết bị điện toán thứ nhất truyền dẫn, đến thiết bị điện toán thứ hai, yêu cầu tái định vị bao gồm thông tin lớp mạng và danh tính của phiên đơn vị dữ liệu giao thức.

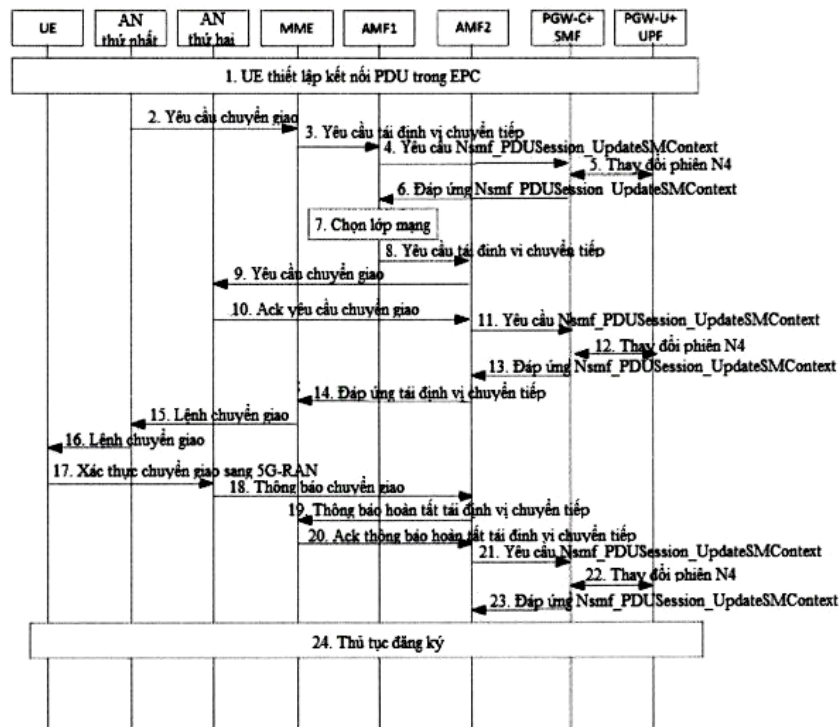


FIG. 5

(11) **85182 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2020-05515**

(22) 25/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **A61D 19/02**

(71) **ĐẶNG THÁI NHỊ (VN)**

2 hẻm 6/2/15 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đặng Thái Nhị (VN); Lê Văn Ty (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÒ LAI BLANC BLUE BEIGE (BBB) X BRAHMAN**

(57) Quy trình sản xuất bò lai BBB x Brahman bao gồm các bước: a) tuyển chọn đàn bò cái nền Brahman đáp ứng các tiêu chí bò sinh sản; b) gây động dục đồng loạt cho đàn bò cái nền Brahman; c) theo dõi phát hiện bò động dục; d) tiến hành thụ tinh nhân tạo bò cái nền Brahman khi bò động dục với tinh bò BBB đông lạnh; e) theo dõi bò sau thụ tinh; f) khám, kiểm tra bò đậu thai, có chữa; g) xử lý, gây động dục cho bò không có chữa; h) theo dõi và chăm sóc bò có chữa; i) hộ lý bò đẻ con; j) chăm sóc, theo dõi sự phát triển và phân loại bê lai BBBxRBU.

- (11) 85183 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2020-05537
(22) 25/09/2020
(51) A61B 5/00; A61B 5/024; A61B 5/11; A61B 5/01
(71) 1. SAMIL CTS CO., LTD. (KR)
805, Woolim Lion's Valley 3cha, 24, Dunchon Daero 388beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13403, Republic of Korea
2. ITWINNER CO., LTD. (KR)
501, 48, Gangnam-daero 132-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06045, Republic of Korea
3. POLESTAR HEALTHCARE CO., LTD. (KR)
2001 ho, 331, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, 06627, Republic of Korea
(72) Yoon, Yeo Dong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT HÀNH VI CỦA BỆNH NHÂN SA SÚT TRÍ TUỆ SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI INTERNET VẠN VẬT (IOT - INTERNET OF THINGS)**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát hành vi của bệnh nhân sa sút trí tuệ sử dụng thiết bị đầu cuối Internet vạn vật (IoT - Internet of things). Bộ phận đai được bố trí trên cánh tay của bệnh nhân sa sút trí tuệ và được gán thông tin ID (định danh - Identification) duy nhất được chỉ định riêng cho bệnh nhân sa sút trí tuệ, nhờ đó cho phép thông tin cá nhân của bệnh nhân sa sút trí tuệ được nhận diện. Bộ phận đệm được bố trí trên đường ranh giới trong khu vực được bảo vệ cho bệnh nhân sa sút trí tuệ để phát hiện áp lực được tác dụng bởi ít nhất một chân của bệnh nhân sa sút trí tuệ và nhận diện thông tin ID duy nhất của bệnh nhân sa sút trí tuệ này. Cổng ra vào nối mạng có chọn lọc với bộ phận đai và bộ phận đệm và điều tiết sự trao đổi thông tin giữa bộ phận đệm và bộ phận đai.

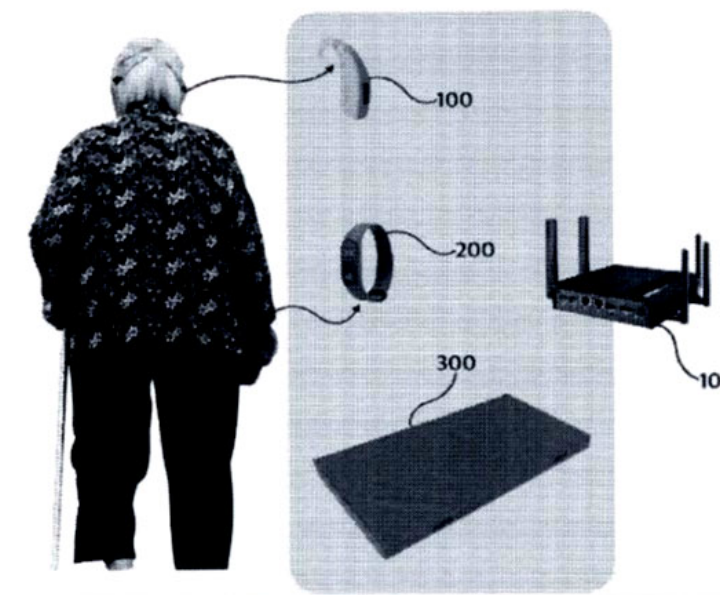


FIG. 1

- (11) **85184 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2020-05553**
- (22) 28/09/2020
- (51) **C07D 207/00; C09D 163/00**
- (71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**
Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Mạnh Huân (VN); Nguyễn Hữu Lương (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Huỳnh Minh Thuận (VN); Nguyễn Ánh Thu Hằng (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Đặng Ngọc Lương (VN); Đỗ Phạm Noa Uy (VN); Nguyễn Thị Kim Ngân (VN)
- (54) **HỆ DUNG MÔI GRAPHEN, QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỆ DUNG MÔI NÀY VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỆ SƠN EPOXY GRAPHEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ dung môi graphen, đặc trưng ở chỗ, hệ dung môi này chứa các thành phần với tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng như sau:
- a) butyl axetat (butyl acetate - BA) với lượng từ 50 đến 80%,
 - b) N-metyl-2-pyrrolidon (N-methyl-2-pyrrolidone - NMP) với lượng tối đa là 50%,
 - c) etanol (ethanol-EtOH) với lượng tối đa là 20%, và
 - d) graphen với lượng từ 0,001 đến 0,1%,
- trong đó tỷ lệ % khối lượng là dựa trên tổng khối lượng của hệ dung môi. Hệ dung môi graphen theo sáng chế chứa graphen được phân tán đều và ổn định trong thời gian dài. Sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo hệ dung môi graphen này và quy trình chế tạo hệ sơn epoxy graphen có khả năng chống ăn mòn và chống UV cao cho bề mặt thép và gỗ.

(11) 85185 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05555

(22) 28/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) E01C 11/20; E04C 3/26; E01D 101/28; E01C 7/16; E01D 101/24

(71) 1. **TRẦN ANH DŨNG** (VN)

Trường đại học Giao thông Vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. **LÊ HẢI HÀ** (VN)

Trường đại học Giao thông Vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. **NGUYỄN HỒNG PHONG** (VN)

Trường đại học Giao thông Vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

4. **TRẦN THẾ TRUYỀN** (VN)

Trường đại học Giao thông Vận tải, số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Anh Dũng (VN); Lê Hải Hà (VN); Nguyễn Hồng Phong (VN); Trần Thế Truyền (VN)

(54) **BẢN BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC LÀM ĐƯỜNG NGANG TRÊN ĐƯỜNG SẮT TẠI CÁC NÚT GIAO ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến bản bê tông dự ứng lực làm đường ngang hình chữ nhật bao gồm: phần kết cấu theo chiều dọc hai bên của bản (2); phần kết cấu theo chiều dọc ở giữa của bản (7) song song với phần kết cấu theo chiều dọc hai bên của bản (2); phần kết cấu khoét rãnh (6) tại vị trí không bắt phụ kiện liên kết giữ chặt ray và phần kết cấu khoét rãnh (4) tại vị trí bắt phụ kiện liên kết giữ chặt ray; các vị trí bắt lõi nhựa xoắn (5) được gắn vào phần kết cấu khoét rãnh (4); các thanh cốt thép dự ứng lực theo chiều ngang (9) ở phần dưới bản, lưới cốt thép thường (8) ở phần trên bản và các đai để giằng thép dự ứng lực (10).

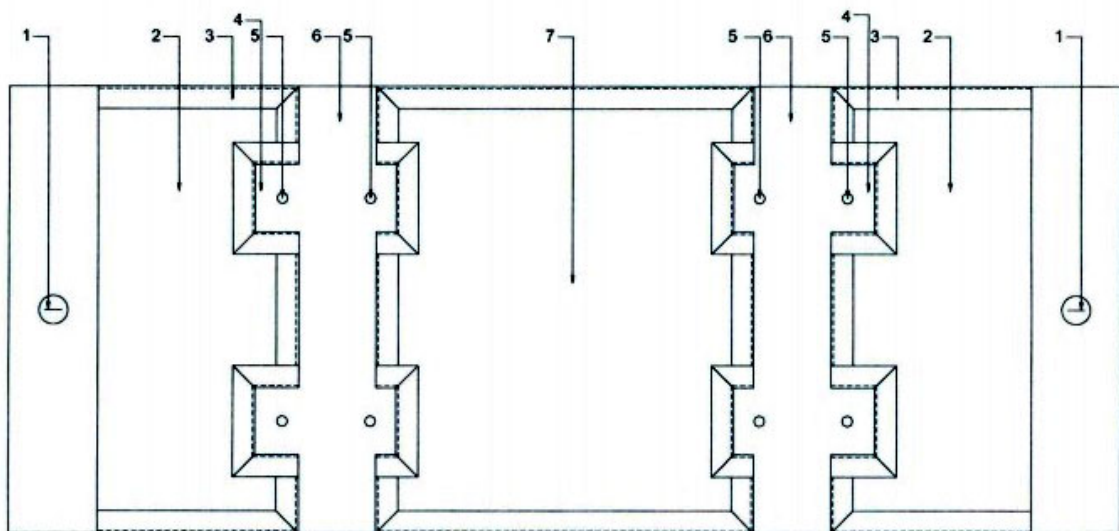


FIG.1

(11) **85186 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2020-05563**

(22) 28/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) **A23B 7/16**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đoàn Nguyên Vũ (VN); Lê Việt Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẾ PHẨM DÙNG BẢO QUẢN RAU CỦ QUẢ
TƯƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo chế phẩm dùng bảo quản rau củ quả tươi bao gồm: i) thu fibroin từ kén tằm; ii) hòa tan fibroin trong dung môi bao gồm muối clorua, cồn và nước theo tỉ lệ mol là 1:6:8 trong thời gian từ 30 đến 60 phút và thu được dung dịch fibroin; iii) loại bỏ ion tự do trong dung dịch fibroin bằng cột điện tích trong vòng từ 2 giờ đến 3 giờ; iv) phối trộn dung dịch fibroin đã loại ion tự do và dung dịch nano chitosan theo tỉ lệ 8:2 trong thời gian từ 5 phút đến 10 phút và thu chế phẩm.

(11) **85187 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2020-05564**

(22) 28/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) **A23B 7/16**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

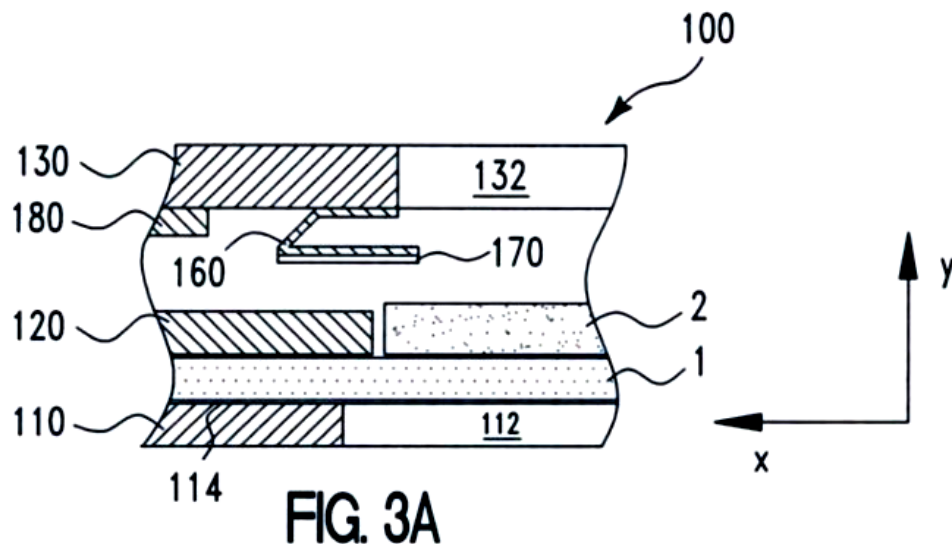
(72) Đoàn Nguyên Vũ (VN); Lê Việt Hoàng (VN)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG BẢO QUẢN RAU CỦ QUẢ TƯƠI VÀ MÀNG TẠO
THÀNH TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng bảo quản rau củ quả tươi bao gồm: dung dịch fibroin kén tằm chứa fibroin từ kén tằm, trong đó fibroin từ kén tằm được hòa tan trong dung môi bao gồm muối clorua, cồn và nước và loại ion tự do; và dung dịch nano chitosan chứa hạt nano chitosan có kích thước từ 50nm đến 100nm; trong đó tỉ lệ dung dịch fibroin kén tằm và dung dịch nano chitosan là 8:2; và màng bảo quản rau củ quả tươi tạo thành từ chế phẩm này.

- (11) 85188 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2020-05629
 (22) 01/10/2020
 (51) D05B 29/00
 (71) JUKI CORPORATION (JP)
 2-11-1 Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 206-8551, Japan
 (72) Phan Viễn Sơn (VN)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) THIẾT BỊ KẸP

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp (100) dùng để cố định một miếng vật liệu bộ phận và một miếng vật liệu nền cần được may với nhau. Thiết bị kẹp bao gồm tấm đỡ (110) bao gồm ít nhất một lỗ may phía dưới (112) và một bề mặt đỡ vật liệu nền (114) xác định một hướng tham chiếu vuông góc với bề mặt đỡ vật liệu nền; tấm đế vật liệu nền (120) bố trí phía trên tấm đỡ (110) và bao gồm ít nhất một lỗ tiếp nhận vật liệu bộ phận (122) được dùng để tiếp nhận miếng vật liệu bộ phận; tấm đế trên (130) bố trí phía trên tấm đế vật liệu nền (120) và bao gồm ít nhất một lỗ may phía trên (132). Thiết bị kẹp còn bao gồm ít nhất một chi tiết ép đàn hồi (160, 260) bố trí giữa tấm đế trên (130) và tấm đế vật liệu nền (120), được gắn cố định với tấm đế trên (130), và bao gồm bề mặt ép (165) chòong lên ít nhất một lỗ tiếp nhận vật liệu bộ phận (122), trong đó ít nhất một chi tiết ép đàn hồi (160, 260) nêu trên, khi bị ép giữa tấm đế trên (130) và tấm đế vật liệu nền (120), bị biến dạng theo hướng của miếng vật liệu bộ phận bị kéo căng.



(11) 85189 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05642

(22) 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2020

(51) G06K 9/00; G06T 11/00

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Hung Hai Bui (US); Bùi Đức Toàn (VN); Phạm Hoàng Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG KHUÔN MẶT BỊ CHE

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận dạng khuôn mặt bao gồm bước thu hình ảnh khuôn mặt bị che bao gồm vùng bị che và vùng không bị che; thu đặc trưng hình ảnh từ hình ảnh khuôn mặt bị che; nhập đặc trưng hình ảnh vào mô hình phân vùng được huấn luyện trước để tự động tính toán đặc trưng của vùng bị che; và tinh chỉnh đặc trưng hình ảnh sử dụng đặc trưng được tính toán của vùng bị che, trong đó bước tinh chỉnh bao gồm tập trung vào đặc trưng của vùng không bị che và loại bỏ đặc trưng được tính toán của vùng bị che.

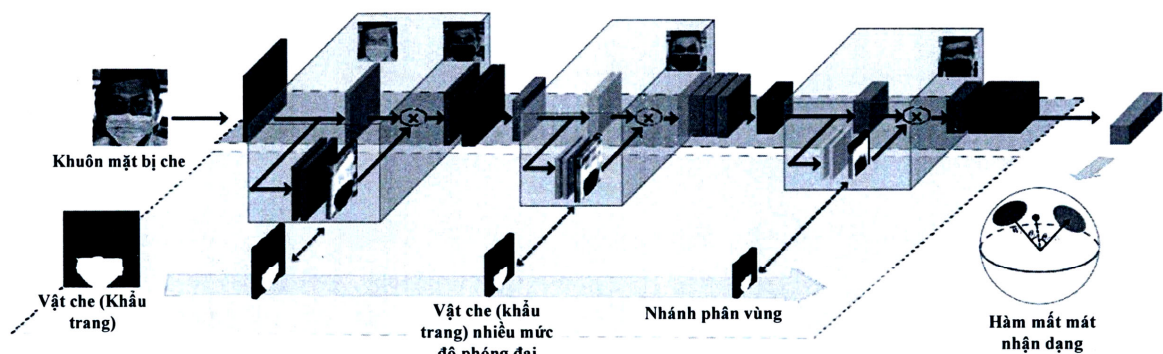


Fig.4

(11) **85190 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2020-05657**

(22) 02/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2020

(51) **A01N 63/00**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC PHÒNG CHỐNG MỐI TRONG MÓNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học phòng chống mối trong móng công trình xây dựng, trong đó quy trình bao gồm các bước:

i) chuẩn bị nguyên liệu dịch nấm gỗ và tinh dầu sả Java; và

(ii) phối trộn dịch nấm gỗ và tinh dầu sả Java để thu chế phẩm sinh học phòng chống mối theo tỷ lệ % khối lượng như sau:

dịch nấm gỗ: 95,0 - 99,0

tinh dầu sả Java: 1,0 - 5,0.

(11) **85191 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2020-05658**

(22) 02/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2020

(51) **C09D 133/04**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà Biogroup - 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **PHỤ GIA BÊ TÔNG PHÒNG CHỐNG MỐI CHO MÓNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia bê tông phòng chống mối cho móng công trình xây dựng được sản xuất bằng cách phối trộn phụ gia bê tông siêu dẻo và chế phẩm sinh học chống mối được bán trên thị trường tự do, theo công thức (% khối lượng):

- phụ gia bê tông siêu dẻo: 20-80%,

- chế phẩm sinh học chống mối: 80-20%;

Chất phụ gia bê tông chống mối theo sáng chế được sử dụng để sản xuất bê tông móng cho các công trình xây dựng nhà, cầu, cống nhằm tạo ra các loại bê tông có khả năng xua đuổi và diệt mối.

(11) 85192 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05665

(22) 02/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2020

(51) H01Q 1/00

(71) 1. HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. VIỆN CƠ HỌC VÀ TIN HỌC ỨNG DỤNG (VN)

291 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trịnh Lê Huy (VN)

(54) ĂNG TEN ĐỊNH HƯỚNG PHÂN CỰC TRÒN

(57) Sáng chế đề cập đến ăng ten định hướng phân cực tròn bao gồm:

i) tấm nền tròn thứ nhất (top substrate) bao gồm ba mạch vi dải phát sóng dạng cung tròn có góc ở tâm lệch nhau 120° , bố trí dọc theo viền của tấm nền tròn thứ nhất;

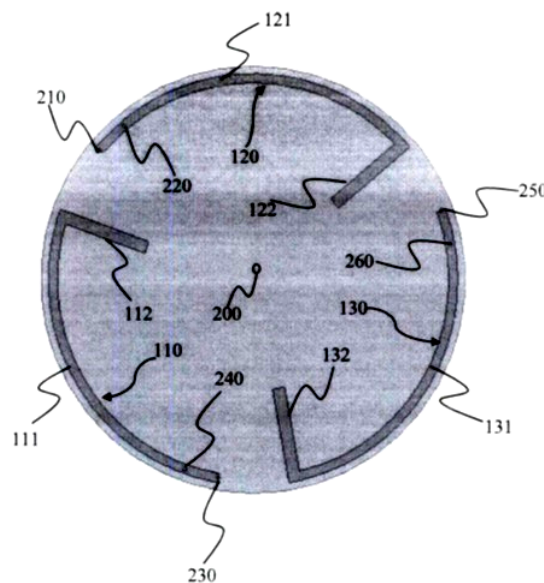
ii) tấm nền tròn thứ hai (bottom substrate) nằm dưới tấm nền tròn thứ nhất bao gồm: mạng cấp nguồn (feeding network) nằm ở mặt trên tấm nền tròn thứ hai; trong đó bao gồm: đường vi dải thứ nhất có một đầu kết nối với tâm tấm nền tròn thứ hai và một đầu kết nối với đường vi dải thứ hai và trở kháng thứ nhất;

đường vi dải thứ hai dạng cung tròn một đầu kết nối với đường vi dải thứ nhất và trở kháng thứ nhất, một đầu kết nối với đường vi dải thứ ba và trở kháng thứ hai; đường vi dải thứ ba dạng cung tròn một đầu kết nối với đường vi dải thứ hai và trở kháng thứ hai, một đầu kết nối trở kháng thứ ba;

bản mạch nền (ground plane) nằm ở mặt dưới tấm nền tròn thứ hai;

iii) ba thanh truyền tín hiệu từ ba mạch vi dải phát sóng đến mạng cấp nguồn; và

iv) ba thanh kết nối ba mạch vi dải phát sóng với bản mạch nền.



Hình 3

- (11) **85193 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2020-05687** (85) 05/10/2020
(22) 22/08/2019 (86) PCT/CN2019/102015 22/08/2019
(30) 201910051076.X 21/01/2019 CN (87) WO2020/151225 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) **G02B 6/44**

(71) **NANJING WASIN FUJIKURA OPTICAL COMMUNICATION LTD. (CN)**
(CN)

No.76 Xingang Avenue, Economic And Technological Development Area Nanjing,
Jiangsu, (210000), China

(72) JI, Songsong (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ**
TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **DÂY CÁP SỢI cacbon siêu nhỏ, siêu nhẹ và phương pháp sản**
XUẤT DÂY CÁP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực dây cáp quang và bọc lộ dây cáp sợi cacbon siêu nhỏ, siêu nhẹ và phương pháp sản xuất dây cáp này, để làm giảm trọng lượng của dây cáp quang. Các giải pháp kỹ thuật chủ yếu là như sau: Dây cáp sợi cacbon siêu nhỏ, siêu nhẹ bao gồm một lõi cáp, và một lớp Kevlar và một vỏ bọc ngoài bằng sợi cacbon được bố trí bên ngoài lõi cáp lần lượt từ trong ra ngoài.

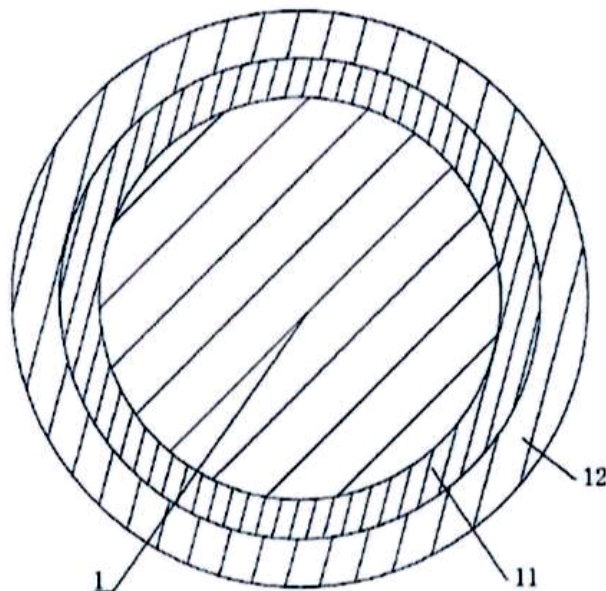


FIG. 1

(11) **85194 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2020-05703**

(22) 06/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2020

(51) **G01F 23/00**

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI HỒNG PHÁT (VN)**

975/2A2 đường Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trịnh Kỳ Hải (VN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG KIỂM SOÁT MỨC NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG BỒN CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết kiểm soát mức nguyên vật liệu trong bồn chứa sử dụng cảm biến điện dung. Trong đó, cảm biến điện dung được tạo ra từ mạch dao động Schmitt Trigger LOGIC GATE; hai hoặc nhiều cảm biến điện dung được đặt trong cùng một vỏ hộp hình trụ. Tín hiệu được truyền về bộ điều khiển và cấp nguồn chỉ bằng hai dây. Tín hiệu truyền từ hai cảm biến đến bộ điều khiển và cấp nguồn là tín hiệu dòng điện. Nếu có nhiều hơn hai cảm biến tín hiệu được mã hóa kỹ thuật số, mức cao và mức thấp kỹ thuật số là tín hiệu dòng điện. Tín hiệu dòng điện cho phép cấp nguồn cho bộ điều khiển các cảm biến và cấp nguồn cho các cảm biến không cần phân biệt đầu dây. Trường hợp hai dây dẫn điện khó được lắp đặt có thể thay thế hai dây bằng tín hiệu vô tuyến. Bộ phát vô tuyến đặt tại bộ cảm biến, nhận tín hiệu từ bộ cảm biến bằng hai dây dẫn. Bộ nhận vô tuyến đặt tại bộ điều khiển và cấp nguồn, bộ nhận vô tuyến kết nối với bộ điều khiển và cấp nguồn cũng với chỉ hai dây dẫn.

(11) 85195 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05742

(22) 07/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) A01C 7/08

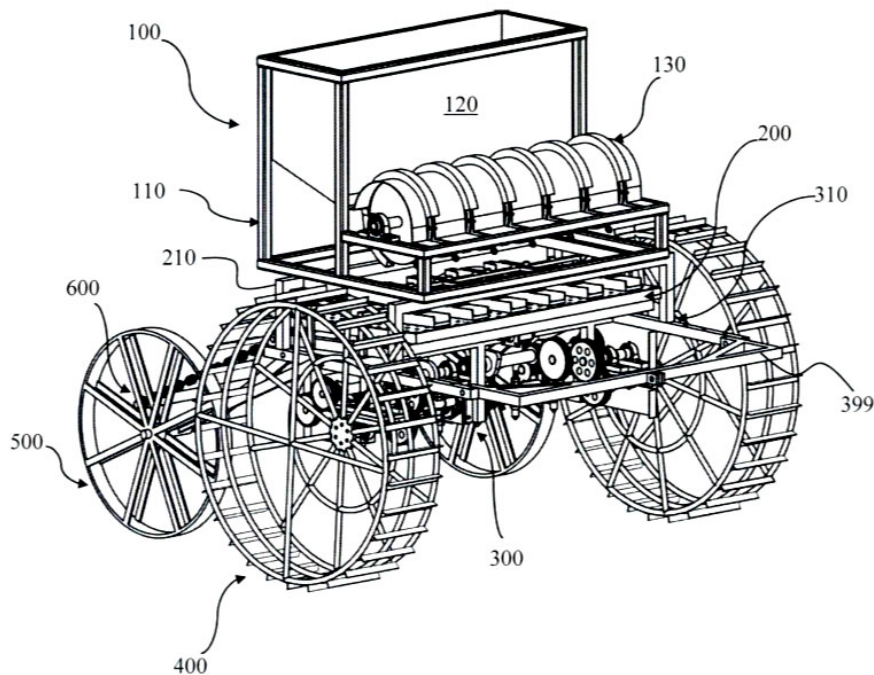
(71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cao Hùng Phi (VN); Lê Hồng Kỳ (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Lê Hoàng Anh (VN); Lương Văn Vạn (VN); Đặng Thành Tựu (VN); Nguyễn Thái Vân (VN)

(54) MÁY TRỒNG HÀNH TÍM

(57) Sáng chế đề cập đến máy trồng hành tím giúp trồng hành theo hàng và định hướng được củ hành bao gồm: i) khung đỡ; ii) cụm cấp hành liên kết với khung đỡ bao gồm: thùng chứa bao gồm lỗ mở thứ nhất nhận hành tím vào cụm cấp hành và nhiều lỗ mở thứ hai thẳng hàng để hành ra khỏi cụm cấp hành; và nhiều đĩa (mâm) giữ hành xoay tròn trong lỗ mở thứ hai và lấy hành ra khỏi cụm cấp hành, và nhiều đĩa giữ hành được dẫn động bởi trục xoay; iii) cụm dẫn hướng hành nằm phía dưới cụm cấp hành và liên kết với khung đỡ bao gồm: rãnh dẫn hướng hành nằm trên sàn rung nhận hành từ nhiều đĩa giữ hành; và sàn rung giúp hành định hướng phần đầu to của hành hướng xuống dưới; iv) cụm tạo lỗ và gieo hành bao gồm nhiều cụm truyền động bánh răng liên kết với nhau nằm phía dưới cụm dẫn hướng hành và được đỡ bởi khung đỡ, trong đó bao gồm: ít nhất một trục dẫn động; ít nhất một trục liên kết với thiết bị tạo lỗ; ít nhất một trục liên kết với thiết bị gieo hành để nhận hành từ cụm dẫn hướng hành và gieo hành vào lỗ đồng thời với lỗ tạo ra; và v) thiết bị lấp lỗ chứa hành liên kết với khung đỡ.



Hình 1

(11) 85196 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05746

(22) 07/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) D06P 3/00

(71) CHDU LIN CORPORATION (TW)

No. 196, Qiaotou St., Luzhu Dist., Taoyuan City 338011, Taiwan

(72) DAI, Jia-Chih (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHUỘM VẢI TẠO RA HOA VĂN KHÔNG LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhuộm hoa văn không liên tục, trong đó dung dịch nhuộm được phun lên vải cần nhuộm thông qua quá trình quay trong máy nhuộm. Sau khi toàn bộ chiều dài của vải cần nhuộm được phun dung dịch nhuộm bằng vòi phun của máy nhuộm ít nhất một lần, một phần vải bán thành phẩm cần nhuộm ở trong máy nhuộm sẽ có dạng hình sóng, và mực chất lỏng dung dịch nhuộm trong máy nhuộm sẽ nâng cao dần; tiếp đến, thông qua việc tăng nhiệt nhanh trong thời gian ngắn, làm thay đổi áp suất bên trong máy nhuộm, khiến một phần vải bán thành phẩm dần dần nhô lên khỏi bề mặt dung dịch nhuộm, còn phần kia vẫn ngâm trong dung dịch nhuộm, sau đó duy trì nhiệt độ đã tăng bên trong máy nhuộm trong một khoảng thời gian để phát triển màu, nhờ đó tạo ra vải đã nhuộm có hoa văn không liên tục.

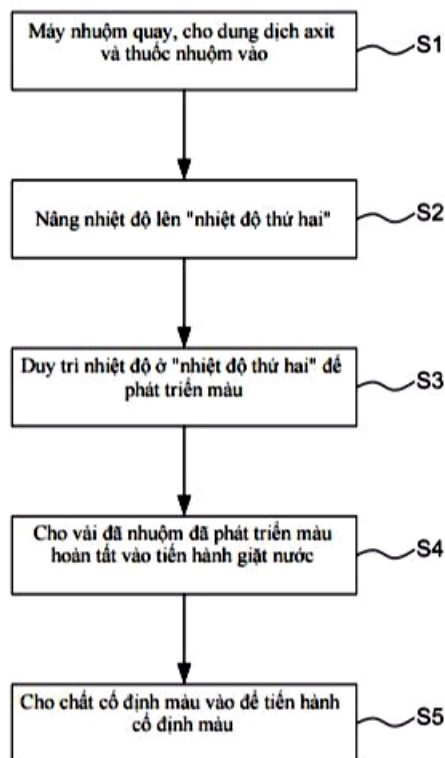


FIG. 3

- (11) **85197 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2020-05789**
- (22) 09/10/2020
- (51) **A61K 9/00; A61K 31/00**
- (71) **ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
5-1, Shibaura 2-Chome, Minato-ku, Tokyo 108-8532 Japan
- (72) Takahisa Saito (JP); Kazuhiro Sasaki (JP); Haruna Masuda (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG RẮN CHỨA HORMON
TUYẾN GIÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dạng rắn chứa hormon tuyến giáp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dạng rắn chứa hormon tuyến giáp với độ ổn định được cải thiện trong chế phẩm.

(11) 85198 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05792

(22) 09/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020

(51) E02B 3/04

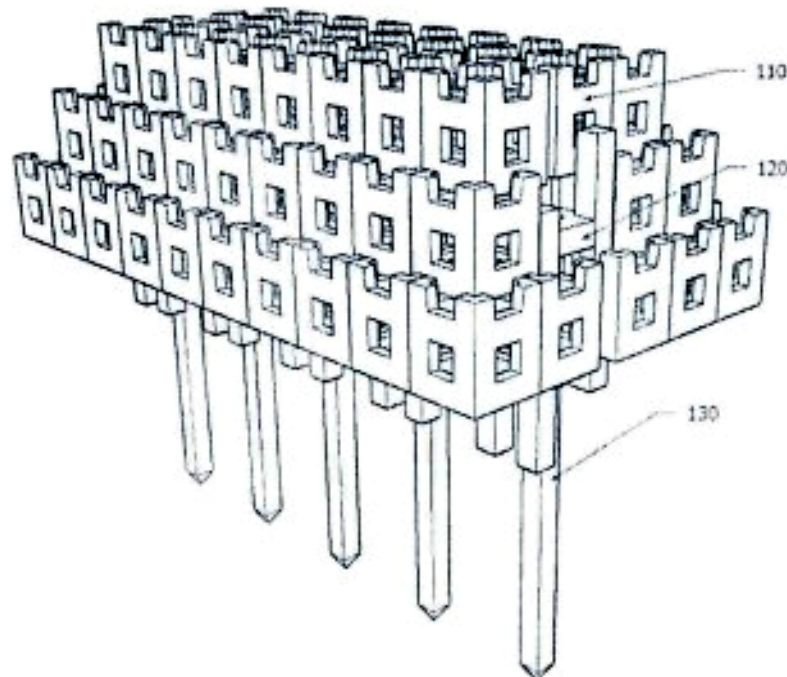
(71) VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)

267 phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Ngọc Cương (VN); Nguyễn Quốc Huy (VN); Mai Trọng Luân (VN); Nguyễn Hoàng Hanh (VN); Đỗ Quý Mạnh (VN); Phạm Tiến Lực (VN); Nguyễn Thị Thanh Loan (VN); Thiều Quang Tuấn (VN)

(54) CÔNG TRÌNH GIẢM SÓNG BẢO VỆ BỜ

(57) Sáng chế này đề cập đến công trình giảm sóng (100) sử dụng để bảo vệ vùng cửa sông, ven biển bao gồm cấu kiện chính (110), cấu kiện lõi (120), cọc (130). Với khả năng thay đổi độ rộng, mức độ nhiễu xạ dòng nước của cấu kiện (110) thông qua việc thay đổi hình dạng và kích thước và vị trí đặt lỗ rỗng (111) làm cho công trình giảm sóng (100) có nâng cao hiệu quả giảm sóng và bồi lắng, cấu kiện lõi (120), ngoài vai trò truyền tải trọng và tác động của của công trình lên lên cọc (130) làm gia tăng khả năng ổn định của công trình giảm sóng (100), nó còn giúp công trình giảm sóng (100) có nhiều biến thể về cấu trúc để nâng cao hiệu quả kinh tế - kỹ thuật. Các cấu kiện chính (110), lõi (120) và cọc (130) cùng liên kết và làm việc với nhau nhưng không khống chế về mặt chuyển vị đứng giúp công trình đảm bảo làm việc trên nền đất yếu. Việc thay đổi kích thước công trình giảm sóng (100) dễ dàng bằng việc bổ sung lắp đặt thêm cấu kiện làm cho công trình đặc biệt hiệu quả trong những khu vực có chế độ hải văn thay đổi do biến đổi khí hậu và nước biển dâng.



(11) **85199 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2020-05820**

(22) 12/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

(51) **H01M 4/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Mỹ Loan Phụng (VN); Trần Văn Mẫn (VN); Vũ Tấn Phát (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM SiO₂/C TỪ VỎ TRÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu composit SiO₂/C từ vỏ trấu có cấu trúc xốp ứng dụng làm điện cực âm cho pin sạc Li-ion bao gồm các bước sau:
tiền xử lý vỏ trấu bằng nước và dung dịch HCl loãng;
xay và đốt vỏ trấu thành tro trấu;
phối trộn tro trấu với kiềm (KOH hoặc NaOH) tạo hỗn hợp bột nhão;
nung hỗn hợp bột nhão để tạo độ xốp cho tro trấu; và rửa hỗn hợp sau khi nung, sấy thu được vật liệu SiO₂/C

- (11) 85200 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2020-05831
(22) 12/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020
(51) C12N 15/11
(71) VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)
Km2, đường Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Cao Lê Quyên (VN); Phạm Xuân Hội (VN); Nguyễn Duy Phương (VN)
(54) **GARN TRONG CẤU TRÚC BIỂU HIỆN DÙNG ĐỂ CHỈNH SỬA PROMOTOR OSWEET14 VÀ QUY TRÌNH CHUYỂN CẤU TRÚC CRISPR/CAS9 MANG TRÌNH TỰ GARN VÀO GIỐNG LÚA BẮC THƠM 7**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển cấu trúc CRISPR/Cas9 mang trình tự gARN đặc hiệu vào giống lúa Bắc thơm 7 để chỉnh sửa promoter OsSWEET14 giúp tăng tính kháng bệnh bạc lá thông qua phương pháp chuyển gen bằng vi khuẩn *Agrobacterium tumefaciens* EHA 105, quy trình gồm các bước sau:
- (i) sinh tổng hợp cấu trúc biểu hiện mang 2 trình tự gARN đặc hiệu cho promoter OsSWEET14 của lúa Bắc thơm 7
 - (ii) ghép nối cấu trúc biểu hiện mang trình tự gRNA đặc hiệu vào vector pCas9
 - (iii) biến nạp vector pCas9 mang cấu trúc biểu hiện gARN đặc hiệu cho promoter OsSWEET14 của lúa Bắc thơm 7 vào vi khuẩn *Agrobacterium tumefaciens* EHA105
 - (iv) nuôi cấy phôi trưởng thành của lúa Bắc thơm 7 trên môi trường tạo mô sẹo
 - (v) đồng nuôi cấy mô sẹo với vi khuẩn *Agrobacterium* tái tổ hợp
 - (vi) nuôi cấy mô sẹo trên môi trường chọn lọc
 - (vii) nuôi cấy mô sẹo trên môi trường tái sinh chồi và rễ
 - (viii) sàng lọc các dòng lúa mang gen chuyển bằng kỹ thuật PCR
 - (ix) xác định dòng lúa chỉnh sửa gen bằng giải trình tự vùng promoter OsSWEET14
 - (x) đánh giá khả năng kháng bệnh bạc lá của dòng lúa chỉnh sửa gen.

(11) 85201 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05847

(22) 13/10/2020

(51) G06F 17/00; G10L 15/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OLLI (VN)

96 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Bách Việt (VN); Tạ Thanh Hải (VN); Lâm Quang Tường (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẦU VÀO CHO MÔ HÌNH TỔNG HỢP TIẾNG NÓI TIẾNG VIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý văn bản đầu vào cho mô hình tổng hợp tiếng nói tiếng Việt bao gồm các bước sau:

- i) tạo dữ liệu về danh sách các âm vị tiếng Việt và tiếng Anh;
- ii) chuyển đổi văn bản tiếng Việt về chuỗi âm vị dựa trên quy tắc cấu trúc và chính tả của tiếng Việt;
- iii) chuyển đổi các từ tiếng Anh sang âm vị tiếng Việt ứng dụng từ điển CMU và mô hình học sâu;
- iv) kết hợp hai bộ âm vị tiếng Việt và tiếng Anh để tinh gọn bộ âm vị đầu vào;
- v) chuyển đổi văn bản thành chuỗi số và đưa vào mô hình tổng hợp tiếng nói tiếng Việt ứng dụng thuật toán Tacotron 2.

Theo một khía cạnh, sáng chế còn đề cập đến hệ thống xử lý văn bản đầu vào cho mô hình tổng hợp tiếng nói tiếng Việt.

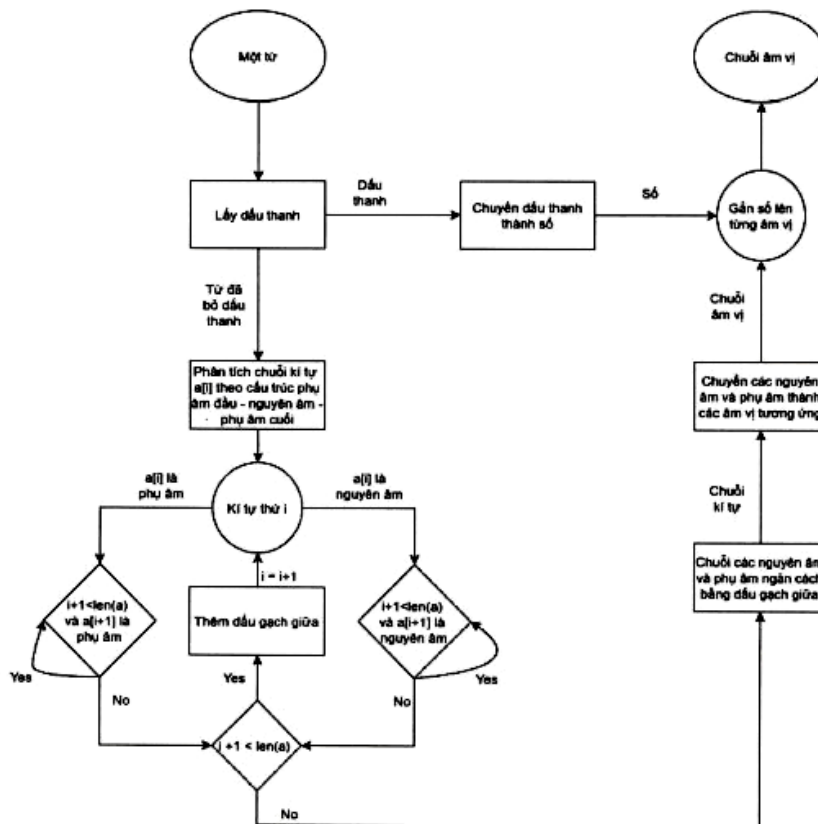


Fig.1

(11) 85202 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05857

(22) 13/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) *F16H 7/08; B65H 59/38*

(71) **JIANGSU SAMSUNG MACHINERY MANUFACTURING CO., LTD.** (CN)
No.1 Workshop, South side of Jichuan West Road and West side of Wuling South Road, Hailing District, Taizhou, Jiangsu, China

(72) WANG, Yanqiu (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU CHỈNH SỨC CĂNG THAY ĐỔI ĐƯỢC CHO ĐIỆN CỰC DÂY**

(57) Sáng chế bộc lộ bộ điều chỉnh sức căng thay đổi được cho điện cực dây, áp dụng được cho máy gia công tia lửa điện bằng dây cắt. Bộ cảm biến lực được sử dụng để đo giá trị sức căng giữa đế con trượt thứ nhất và đế con trượt thứ hai theo thời gian thực. Khi giá trị sức căng lớn hơn hoặc nhỏ hơn giá trị sức căng định trước của điện cực dây, cơ cấu điều chỉnh sự dịch chuyển có thể dẫn động đế con trượt thứ nhất di chuyển đến một đầu gần hoặc xa puli sức căng theo cách có mục tiêu cho đến khi giá trị sức căng đo được bởi bộ cảm biến lực bằng giá trị sức căng định trước của điện cực dây. Sáng chế có kết cấu đơn giản và hợp lý, và có thể kịp thời điều chỉnh sức căng theo sức căng của điện cực dây được quấn quanh puli sức căng trong quy trình gia công. Vì vậy, khoảng điều chỉnh sức căng thay đổi được được thu để đảm bảo là sức căng của điện cực dây duy trì không đổi. Ngoài ra, bộ điều chỉnh sức căng thay đổi được cho điện cực dây cũng có thể thu được các sức căng được yêu cầu khác nhau một cách thuận tiện theo các đường kính khác nhau của các điện cực dây, thuận tiện, nhanh chóng và mang tính thực tiễn cao.

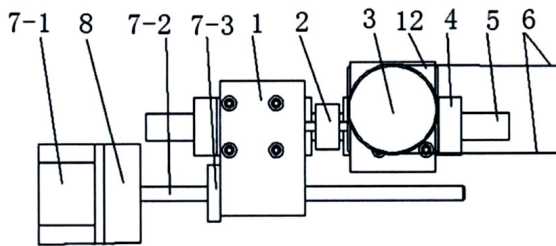


FIG. 1

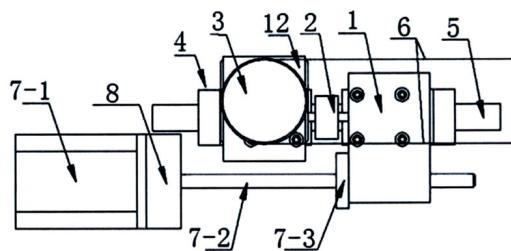


FIG. 2

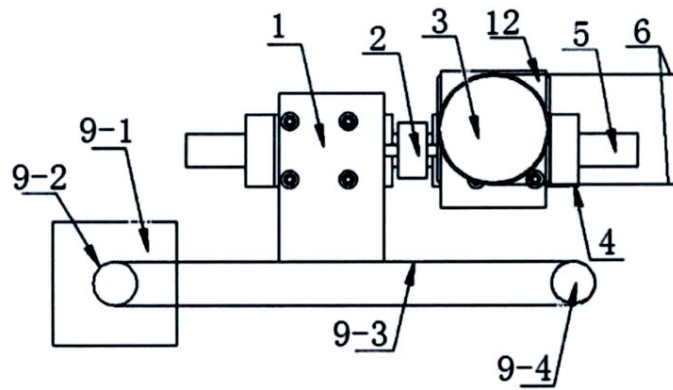


FIG. 3

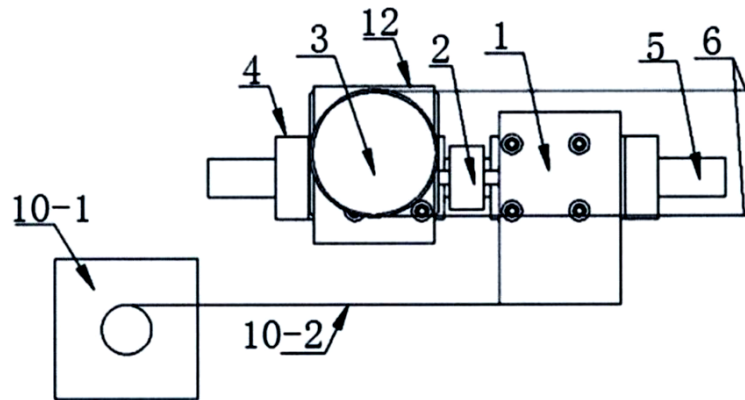


FIG. 4

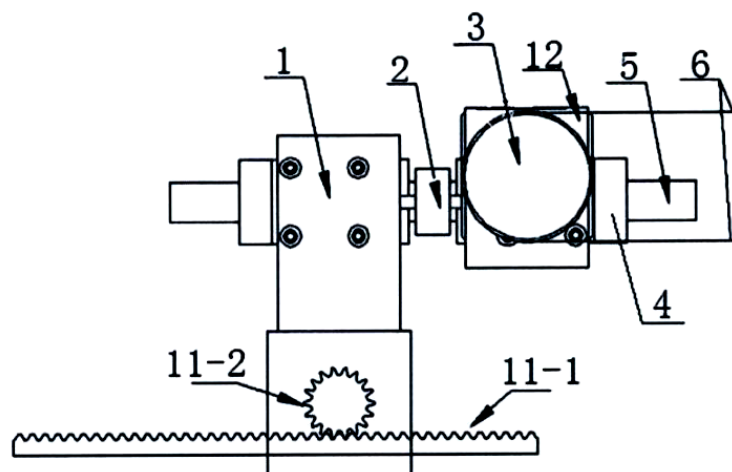


FIG. 5

(11) 85203 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05870

(22) 14/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) B21D 7/00

(71) TAESUNG ELECTRONIC CO., LTD. (KR)

46-91, 3gongdan 3-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39414, Republic of Korea

(72) SHIN, Dong Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ UỐN TỰ ĐỘNG DÙNG ĐỂ UỐN ĐẦU NỐI ỚNG ĐỒNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị uốn tự động dùng để uốn đầu nối ống đồng có khả năng uốn đầu nối ống đồng theo hình dạng uốn cong với một thao tác duy nhất, thiết bị bao gồm: phần thân được đặt trên sàn và di chuyển được, bộ phận cấp được lắp đặt ở cạnh bên của phần thân để cấp đầu nối ống đồng được uốn, bộ phận điều chỉnh vị trí uốn được lắp ráp trên phần thân và điều chỉnh đầu nối ống đồng được cấp từ bộ phận cấp vào vị trí uốn chính xác, bộ phận uốn thứ nhất và bộ phận uốn thứ hai được lắp ráp đối diện nhau trên phần thân để uốn đầu nối ống đồng, và bộ phận điều khiển được lắp đặt ở bên cạnh của phần thân để điều khiển hoạt động của từng bộ phận.

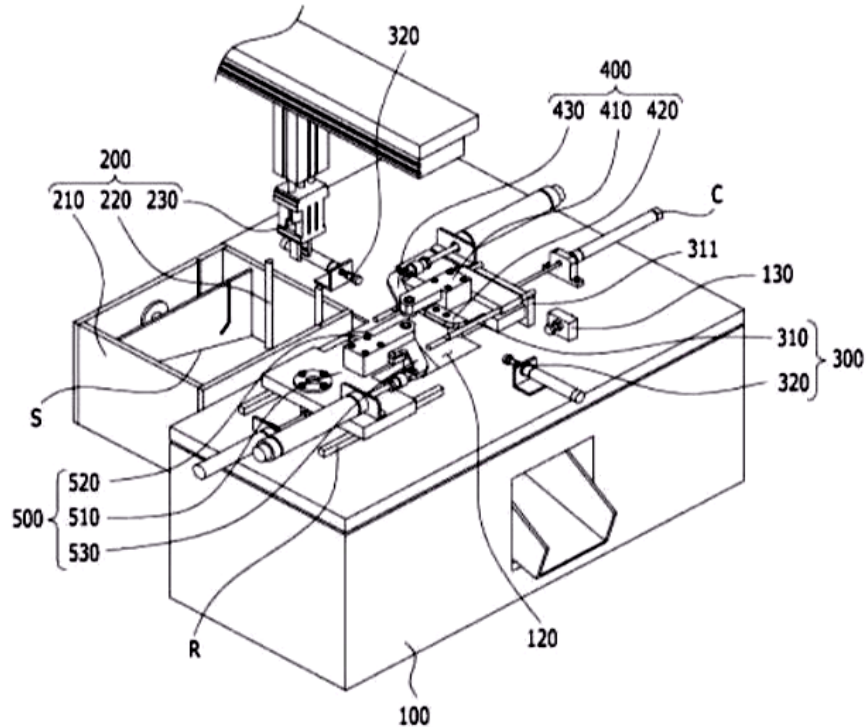


Fig.1

(11) 85204 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05887

(22) 14/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) G02C 13/00; A61B 5/01

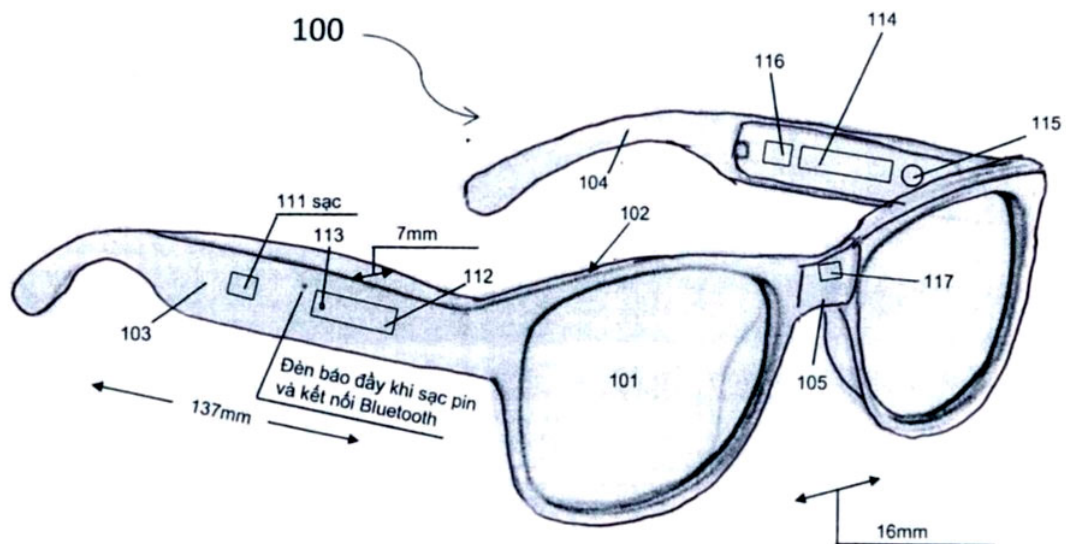
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MULTI VIỆT NAM (VN)

K19/18, đường Điện Biên Phủ, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(72) Lê Hoàng Anh (VN); Lê Anh Tiến (VN); Hoàng Minh Phú (VN)

(54) KÍNH MẮT ĐO ĐƯỢC KHOẢNG CÁCH VÀ NHIỆT ĐỘ CỦA CƠ THỂ

(57) Sáng chế đề cập đến kính mắt (100) đo được khoảng cách và nhiệt độ cơ thể người dùng bao gồm mắt kính (101), gọng kính (102) có hai càng kính (103, 104) và cầu nối (105), và hệ thống đo khoảng cách và nhiệt độ cơ thể được bố trí bên trong gọng kính (102) này, trong đó hệ thống đo khoảng cách và nhiệt độ cơ thể bao gồm: khối sạc (111) cùng với khối xử lý trung tâm (114), khối cảnh báo (115), và khối mô-đun bluetooth (116) được chia thành hai nhóm bố trí chìm bên trong hai càng kính (103, 104); khối cảm biến gồm có cảm biến khoảng cách (117) và cảm biến nhiệt độ (118) được bố trí tại cầu nối (105) của gọng kính; các dây dẫn điện kết nối các khối (111, 112, 114, 115 và 116) với các cảm biến (117, 118) cũng được bố trí chìm trong gọng kính; và khối hiển thị (200) là điện thoại thông minh được kết nối bằng bluetooth với khối xử lý trung tâm (114) thông qua khối mô-đun bluetooth (116) và được cài đặt chương trình để hiển thị thông tin nhận được từ khối xử lý trung tâm (114).



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85205 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-05905 | (85) 15/10/2020 | |
| (22) 12/06/2019 | (86) PCT/JP2019/023213 | 12/06/2019 |
| | (87) WO2020/250330 | 17/12/2020 |

(51) *A01K 61/59*

(71) **UMITRON PTE. LTD. (SG)**

20 Collyer Quay #23-01, 20 Collyer Quay, Singapore 049319

(72) FUJIWARA, Ken (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG TRỢ GIÚP VIỆC NUÔI ĐỘNG VẬT THỦY SINH, PHƯƠNG PHÁP NUÔI ĐỘNG VẬT THỦY SINH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống trợ giúp việc nuôi động vật thủy sinh có thể dễ dàng thu được thông tin liên quan tới các động vật thủy sinh như tôm trong ao nuôi. Hệ thống trợ giúp việc nuôi động vật thủy sinh 1 gồm: đơn vị thu được hình ảnh được chụp (151) thu được hình ảnh được chụp đạt được bằng cách chụp hình ảnh của dụng cụ thu thập (20) đã được di chuyển lên phía trên từ ao nuôi của các động vật thủy sinh, sử dụng máy ảnh (30); đơn vị phân tích hình ảnh (155) phân tích hình ảnh được chụp, được thu bởi đơn vị thu được hình ảnh được chụp (151); và đơn vị thu được thông tin của động vật thủy sinh (157) thu được thông tin động vật thủy sinh liên quan tới các động vật thủy sinh trong ao nuôi, dựa trên kết quả phân tích bởi đơn vị phân tích hình ảnh (155). Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị nâng, thiết bị cho ăn, phương pháp nuôi động vật thủy sinh, và vật ghi đọc được bởi máy tính.

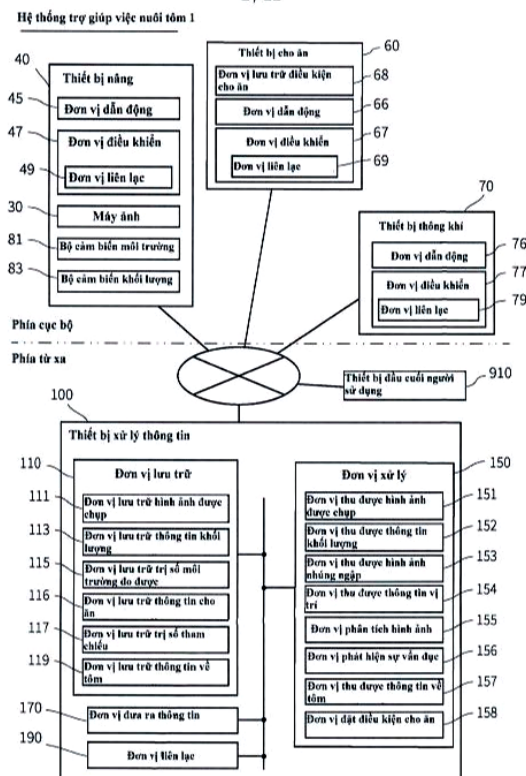


FIG. 2

(11) 85206 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05906

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

(51) *H02M 5/00; H02M 5/08; H02J 1/14*

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)

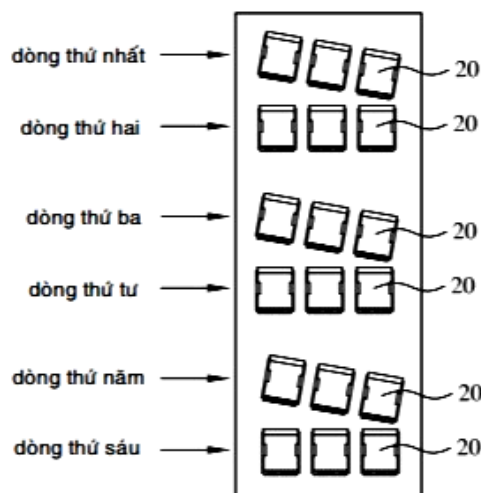
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Yi NING (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TRANZITO ĐIỆN NĂNG CÓ MẠCH LÀM CÂN BẰNG DÒNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẮP ĐẶT DÒNG CHO MẠCH LÀM CÂN BẰNG DÒNG ĐIỆN**

(57) Thiết bị tranzito điện năng có mạch làm cân bằng dòng điện bao gồm bảng mạch in có mạch lá đồng, và các tranzito điện năng. Các tranzito điện năng được sắp xếp trong các hàng theo số chẵn và mỗi tranzito điện năng có nút thứ nhất và nút thứ hai, mỗi hàng của các tranzito điện năng được kết nối với mạch lá đồng ở nút thứ nhất và nút thứ hai để tạo thành mạch được kết nối song song. Hai hàng tranzito điện năng liền kề được sắp xếp sao cho mức tách biệt giữa hai hàng liền kề là hẹp hơn ở một phía và mức tách biệt giữa hai hàng liền kề trở nên rộng hơn về phía kia. Chiều rộng của mạch cuộn đồng được kết nối với nút thứ nhất và nút thứ hai được thay đổi một cách luân phiên, thuôn nhọn dần từ chiều rộng rộng hơn đến chiều rộng hẹp hơn và từ chiều rộng hẹp hơn đến chiều rộng rộng hơn. Do đó, dòng điện ở mỗi tranzito trong số các tranzito điện năng là đồng đều dưới ảnh hưởng của điện trở lá đồng.



Hình 2

- (11) 85207 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2020-05916 (85) 16/10/2020
(22) 19/05/2020 (86) PCT/KR2020/006533 19/05/2020
(30) 10-2019-0068812 11/06/2019 KR (87) WO2020/251179A2 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) *A24F 40/465*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

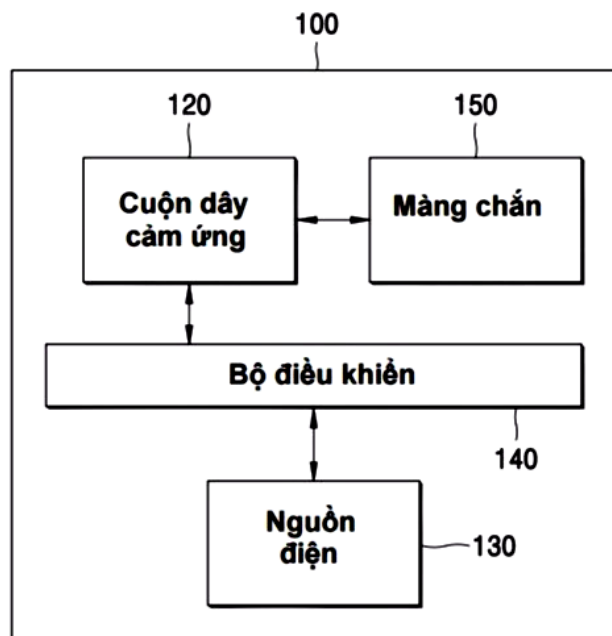
(72) LEE, Jae Min (KR); PARK, Sang Kyu (KR); AN, Hwi Kyeong (KR); LEE, Seung Won (KR); JU, Soung Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ CÓ CUỘN DÂY CẢM ỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí bao gồm khoảng trống tiếp nhận có dạng hình trụ để tiếp nhận điều thuốc, cuộn dây cảm ứng được quấn dọc theo mặt ngoài của khoảng trống tiếp nhận, nguồn điện để cấp điện năng tới cuộn dây cảm ứng, bộ điều khiển để kiểm soát điện năng cấp tới cuộn dây cảm ứng, và màng chắn có vật liệu sắt từ để chắn nhiễu điện từ từ các sóng điện từ được phát ra từ cuộn dây cảm ứng. Màng chắn chỉ bao quanh một phần của mặt ngoài của cuộn dây cảm ứng để chắn nhiễu điện từ từ các sóng điện từ có tần số không vượt quá 500 kHz.

FIG. 1



(11) **85208 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2020-05926**

(22) 16/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) **C01B 39/02; C01B 39/00**

(71) **1. VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. TECHNISCHE UNIVERSITÄT DRESDEN (DE)

01062 Dresden, CHLB Đức

(72) Vũ Xuân Hoàn (VN); Đặng Thanh Tùng (VN); Jan J. Weigand (DE); Oliver Busse (DE); Mathias S. Marschall (DE)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ZEOLIT NAY TỪ NGUỒN THỦY TINH LỎNG VÀ HYDROXIT NHÔM TẠI VIỆT NAM BẰNG PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀM TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo zeolit NaY bằng phương pháp tạo mầm tinh thể từ nguồn thủy tinh lỏng và hydroxit nhôm tại Việt Nam, trong đó quy trình này về cơ bản bao gồm các bước:

i) tổng hợp dung dịch natri aluminat thô;

ii) tổng hợp mầm tinh thể;

iii) chiết natri aluminat thô với etanol;

iv) chuẩn bị gel tổng hợp;

v) tiến hành già hóa;

vi) kết tinh thủy nhiệt; và

vii) thu sản phẩm NaY.

Quy trình theo sáng chế cho phép thu được NaY có độ tinh thể và độ tinh khiết cao từ nguồn hóa chất công nghiệp của Việt Nam, tốt hơn là thủy tinh lỏng Biên Hòa và hydroxit nhôm Tân Rai. Quy trình theo sáng chế là đơn giản, dễ thực hiện, khả năng lặp lại tốt để áp dụng trên quy mô công nghiệp. Quy trình này cho phép điều chỉnh tỷ số Si/Al của sản phẩm NaY tăng lên khoảng 2,6 thông qua điều chỉnh thành phần gel tổng hợp. Do đó, có thể sử dụng để biến tính chế tạo zeolit Y siêu bền đa mao quản làm thành phần hoạt tính cho xúc tác cracking công nghiệp.

(11) 85209 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05931

(22) 16/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) E03C 1/02

(71) PHẠM NHẬT TÂN (VN)

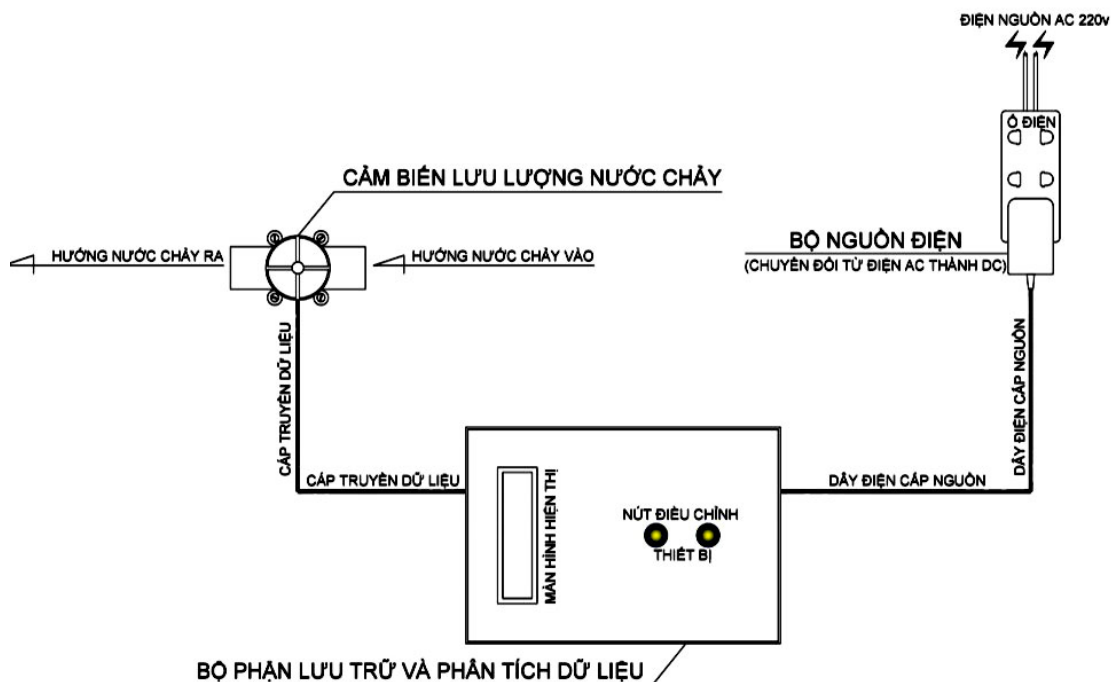
111/2 Châu Văn Liêm, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Phạm Nhật Tân (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO NƯỚC LÃNG PHÍ

- (57) Thiết bị cảnh báo thất thoát nước lãng phí cảnh báo sớm là một thiết bị thông minh có thể nhận biết được thói quen, nhu cầu sử dụng nước trong cả hệ thống mạng lưới ống cấp nước, tự đưa ra khoảng thời gian chạy kiểm tra hàng ngày nhằm nhận biết lượng nước lãng phí và sớm đưa ra cảnh báo đối với người sử dụng bằng các hình thức khác nhau từ tại chỗ cho đến việc sử dụng công nghệ 4.0 vào điện thoại thông minh, web, v.v.. Nguồn nuôi thiết bị thì đa dạng từ việc sử dụng điện, pin, năng lượng mặt trời và cả năng lượng gió khi có yêu cầu.



(11) 85210 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05934

(22) 16/10/2020

(51) B65D 6/00

(71) TRUNG TÂM ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)

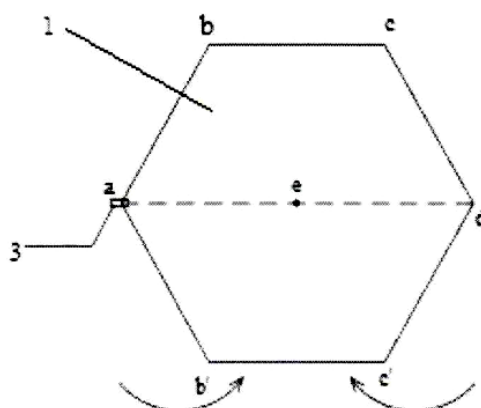
P203, nhà A5, làng Quốc tế Thăng Long, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Sơn (VN)

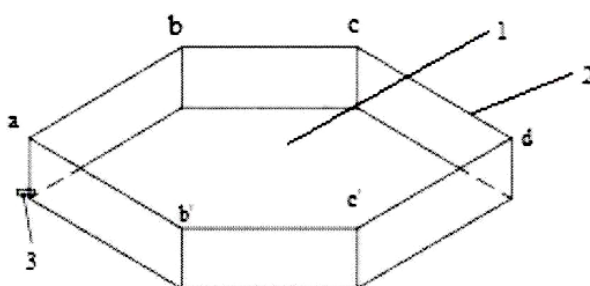
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LƯU CHỨA DẠNG BỒN CÓ THỂ GẬP GỌN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu chứa dạng bồn có thể gập gọn, nhẹ, cơ động trong vận chuyển, dùng để lưu chứa các loại chất lỏng. Thiết bị bao gồm các bộ phận chính như sau: mặt đáy có dạng hình lục giác; sáu thành bồn có kết cấu cứng, mỏng, thẳng đứng, được lắp đặt tại mặt đáy để tạo ra miệng bồn có 06 góc; ngoài ra, thiết bị được lắp thêm van xả để xả nước đáy bồn hoặc để dẫn chất lỏng sang dụng cụ chứa khác. Thiết bị có thể gập lại theo các đường gập của thành bồn. Thể tích đóng gói chỉ bằng 1- 2% so với thể tích chứa của thiết bị khi triển khai.



Hình 1a



Hình 1b

(11) 85211 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05944

(22) 16/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) B29C 44/00; B29C 44/34

(71) GUANGZHOU GREEN AND HEALTH BIOTECH CO., LTD. (CN)

Room 313, Building 1, Guangdong College of Pharmacy, No.280 Waihuan East Road, Xiaoguwei Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(72) Liu Hancha (CN); Liang Yuan (CN); Wu Shuhua (CN); Xu Jitao (CN); Chen Yuhao (CN); Liang Jiaqi (CN); Xu Jianyu (CN); Yang Guohang (CN); Liu Yuehua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINIP & Công sự (IPHOUSE AND ASSOCIATES)

(54) **NỒI HẤP TẠO BỘT BẰNG CHẤT LỎNG SIÊU TỚI HẠN CHO VẬT LIỆU POLYME CÓ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất nồi hấp tạo bột bằng chất lỏng siêu tới hạn cho vật liệu polyme có bộ trao đổi nhiệt bên trong, bao gồm thân nồi nằm ngang, nắp đầu mút và cuộn dây trao đổi nhiệt dạng xoắn ốc. Đầu vào của chất lỏng cao áp và đầu ra của chất lỏng cao áp được bố trí trên thân nồi, nắp đầu mút được lắp đặt kín ở bên trong đầu hở của thân nồi, cuộn dây trao đổi nhiệt nằm ở bên trong thân nồi và lắp sát vào vách trong của thân nồi, đầu vào và đầu ra của cuộn dây trao đổi nhiệt lần lượt đi qua các lỗ của thân nồi và nhô ra bên ngoài, bên trong cuộn dây trao đổi nhiệt có thể nhúng trong môi chất trao đổi nhiệt có nhiệt độ cao và/hoặc môi chất trao đổi nhiệt có nhiệt độ thấp. Sáng chế này sử dụng cuộn dây trao đổi nhiệt được bố trí bên trong để thực hiện trao đổi nhiệt, làm cho môi chất trao đổi nhiệt có thể trực tiếp trao đổi nhiệt một cách hiệu quả cao với chất lỏng siêu tới hạn trong nồi, nâng cao hiệu suất trao đổi nhiệt, giải quyết được vấn đề chậm trễ trong việc kiểm soát nhiệt độ và hiệu suất thấp khi thực hiện trao đổi nhiệt đơn thuần thông qua vỏ kẹp của thân nồi mà hiện nay đang sử dụng, từ đó làm cho nhiệt độ trong nồi được kiểm soát chính xác hơn, điều chỉnh nhanh chóng và thuận tiện hơn, từng bước nâng cao được chất lượng sản phẩm, nâng cao được hiệu suất sản xuất, đáp ứng tốt hơn đối với các yêu cầu về công nghệ tạo bột.

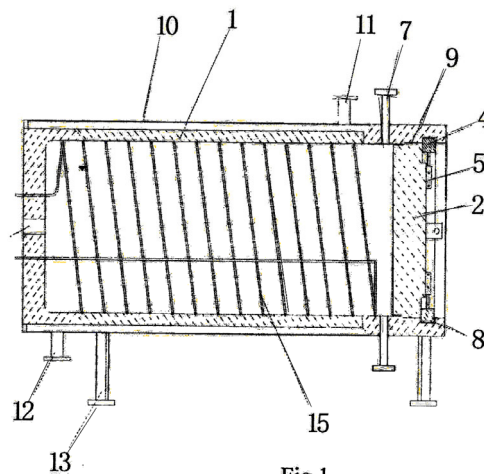


Fig.1

(11) 85212 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05945

(22) 16/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) B29C 44/34

(71) GUANGZHOU GREEN AND HEALTH BIOTECH CO., LTD. (CN)

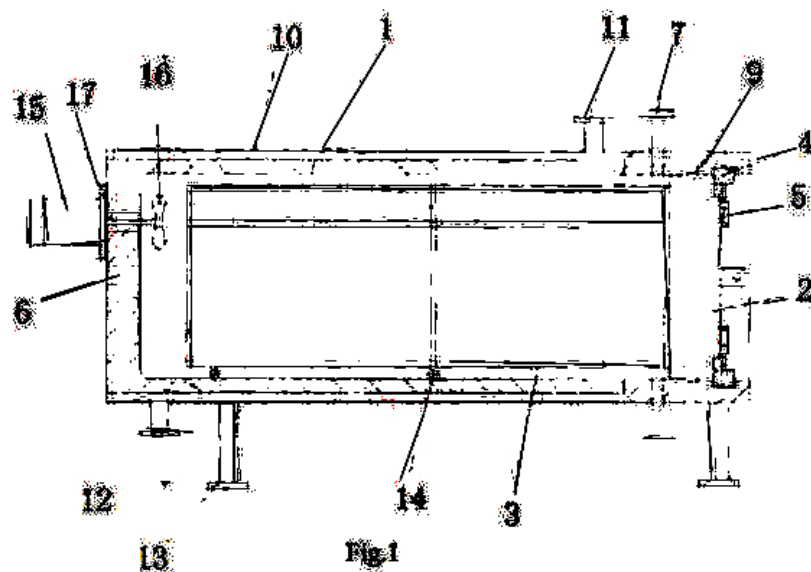
Room 313, Building 1, Guangdong College of Pharmacy, No.280 Waihuan East Road, Xiaoguwei Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(72) Liu Hancha (CN); Liang Yuan (CN); Wu Shuhua (CN); Xu Jitao (CN); Liang Jiaqi (CN); Xu Jianyu (CN); Yang Guohang (CN); Chen Yuhao (CN); Liu Yuehua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINIP & Công sự (IPHOUSE AND ASSOCIATES)

(54) **NỒI HẤP TẠO BỘT BẰNG CHẤT LỎNG SIÊU TỚI HẠN KIỂU NẪM NGANG CÓ BỐ TRÍ THIẾT BỊ TRỘN BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất nồi hấp tạo bột bằng chất lỏng siêu tới hạn kiểu nằm ngang có bố trí thiết bị trộn bên trong, bao gồm thân nồi, nắp đầu mút, bộ truyền động trộn và cánh trộn, thân nồi được bố trí nằm ngang, trên thân nồi có bố trí đầu vào của chất lỏng cao áp và đầu ra của chất lỏng cao áp, nắp đầu mút được lắp đặt kín ở bên trong đầu hở của thân nồi, bộ truyền động trộn được lắp đặt theo hướng trục ở đầu bịt của thân nồi, trục trộn của bộ truyền động trộn đi qua thân nồi, sau đó kết nối với cánh trộn nằm ở bên trong thân nồi, giữa bộ truyền động trộn và đầu bịt của thân nồi được thực hiện khép kín kiểu tự siết cao áp thông qua vòng đệm thứ nhất. Bộ truyền động trộn của sáng chế này có thể truyền động cho cánh trộn chuyển động, truyền động cho chất lỏng bên trong thân nồi để tạo ra tuần hoàn đối lưu, nâng mức truyền nhiệt đối lưu, cải thiện mức phân bố đồng đều của nhiệt độ trong nồi, làm cho nhiệt độ tại các vị trí trong thân nồi có xu hướng thống nhất với nhau, đảm bảo được tính thống nhất của hình dạng và thông số sản phẩm tạo bột, nâng cao hiệu suất thành phẩm của sản phẩm.



(11) 85213 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05946

(22) 16/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) C08G 18/00

(71) GUANGZHOU GREEN AND HEALTH BIOTECH CO., LTD. (CN)

Room 313, Building 1. Guangdong College of Pharmacy, No.280 Waihuan East Road, Xiaoguwei Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(72) Liu Hancha (CN); Liang Yuan (CN); Wu Shuhua (CN); Xu Jianyu (CN); Yang Guohang (CN); Xu Jitao (CN); Liang Jiaqi (CN); Liu Yuehua (CN); Chen Yuhao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINIP & Cộng sự (IPHOUSE AND ASSOCIATES)

(54) **DÂY CHUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÍCH HỢP TẠO BỘT VÀ NHUỘM MÀU CHO CÁC SẢN PHẨM VẬT LIỆU CAO PHÂN TỬ**

(57) Sáng chế này đề xuất dây chuyền sản xuất tích hợp tạo bột và nhuộm màu cho các sản phẩm vật liệu cao phân tử cũng như phương pháp sản xuất của nó, dây chuyền sản xuất này bao gồm nồi nhuộm màu tạo bột, môđun kiểm soát áp suất, môđun tách thuốc nhuộm, môđun hóa lỏng và lưu trữ chất lỏng, môđun tăng áp và truyền dẫn chất lỏng, môđun gia nhiệt chất lỏng và môđun tuần hoàn nhuộm, dây chuyền sản xuất theo sáng chế này tích hợp các chức năng tạo bột một bước của vật liệu cao phân tử và chức năng nhuộm bằng chất lỏng siêu tới hạn thành một thể thống nhất, có cấu trúc đơn giản, chức năng toàn diện, vận hành thuận tiện, hiệu quả sản xuất cao, chất lượng sản phẩm tốt, chi phí thấp, có thể thực hiện nhuộm tạo bột, tạo bột đơn thuần hoặc nhuộm đơn thuần đối với vật liệu cao phân tử. Phương pháp sản xuất theo sáng chế này áp dụng phương pháp tích hợp giữa tạo bột một bước và nhuộm bằng chất lỏng siêu tới hạn. Trong một thiết bị của nồi nhuộm màu tạo bột, có thể chia thành các giai đoạn công nghệ khác nhau để hoàn thành thao tác tiền gia nhiệt, tạo bột và nhuộm, giải quyết được các vấn đề như: việc tạo bột của vật liệu cao phân tử hiện nay chủ yếu áp dụng phương pháp tiền gia nhiệt và chia nhiều bước tạo bột để thao tác, hệ thống còn phức tạp, thao tác rườm rà, thời gian dài, giá thành cao và không đủ chức năng nhuộm màu.

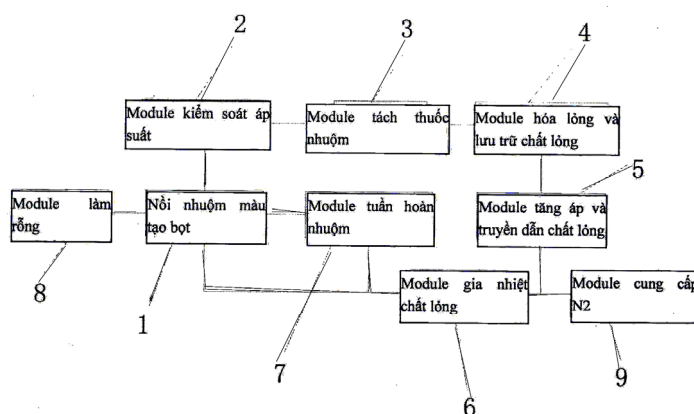


Fig.1

(11) 85214 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05947

(22) 16/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) B29C 44/00; B29C 44/34

(71) GUANGZHOU GREEN AND HEALTH BIOTECH CO., LTD. (CN)

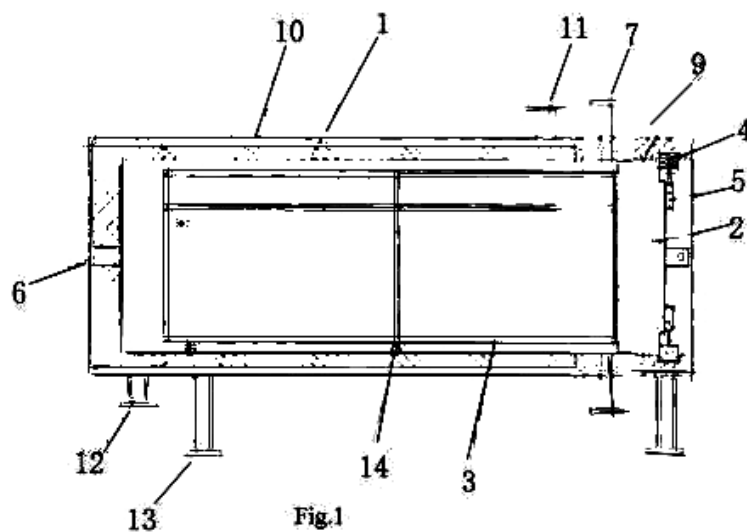
Room 313, Building 1, Guangdong College of Pharmacy, No.280 Waihuan East Road, Xiaoguwei Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(72) Liu Hancha (CN); Liang Yuan (CN); Wu Shuhua (CN); Xu Jitao (CN); Chen Yuhao (CN); Liang Jiaqi (CN); Liu Yuehua (CN); Xu Jianyu (CN); Yang Guohang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINIP & Công sự (IPHOUSE AND ASSOCIATES)

(54) NỒI HẤP BẰNG CHẤT LỎNG SIÊU TỚI HẠN NĂM NGANG

(57) Sáng chế đề xuất nồi hấp bằng chất lỏng siêu tới hạn nằm ngang, nồi hấp này bao gồm thân nồi nằm ngang, nắp đầu mút, khung vật liệu, thanh nê-m và thiết bị truyền động thanh nê-m, nắp đầu mút được lắp đặt kín ở bên trong đầu hở của thân nồi, thiết bị truyền động thanh nê-m được lắp ở đầu ngoài của nắp đầu mút, thiết bị truyền động thanh nê-m có thể truyền động cho thanh nê-m di chuyển theo hướng xuyên tâm, từ đó làm cho thanh nê-m có thể kẹp vào trong rãnh kẹp ở vách trong của đầu hở thân nồi và khóa nắp đầu mút lại hoặc làm cho thanh nê-m có thể tuột ra khỏi rãnh kẹp của thân nồi để thực hiện mở nắp. Nắp đầu mút theo sáng chế có thể tích nhỏ, trọng lượng nhẹ, sử dụng cơ cấu đóng mở nắp nhanh kiểu thanh nê-m, cấu trúc đơn giản và nhỏ gọn, độ kín đáng tin cậy hơn, đóng / mở nắp đầu mút dễ dàng hơn, tiết kiệm được không gian lắp đặt. Ngoài ra, nắp đầu mút được nối với khung vật liệu thành một khối, việc ra vào của nó đi theo nắp đầu mút, làm đơn giản hóa thao tác mở nắp, do trọng lượng của nắp đầu mút nhẹ, khiến cho thiết bị hỗ trợ mở nắp có thể sử dụng cấu trúc tương đối nhẹ, độ chính xác vận hành cao, đảm bảo được độ tin cậy của sự khép kín.



(11) 85215 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05966

(22) 19/10/2020

(30) 2001005629 28/09/2020 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) H02J 11/00; B60L 53/60

(71) MINE MOBILITY RESEARCH CO., LTD. (TH)

89 AIA Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok 10400, Thailand

(72) Somphote Ahunai (TH); Pan Wen Wu (CN); Liu GANG (CN); Deng Xiao Meng (CN); Cheng Hang Hang (CN); Li Jian Hua (CN); Luo Xian Kai (CN); Zhang Si Yuan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHÍA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG TRONG PHIÊN NẠP ĐA CỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hoặc phương pháp điều khiển phía phương tiện giao thông trong phiên nạp đa cột, hệ thống này bao gồm: (a) các cột nạp 10A, mỗi một cột nạp 10A bao gồm bộ điều khiển truyền thông thiết bị cung cấp 10B; và (b) hệ thống điện của phương tiện giao thông dùng cho phương tiện giao thông chạy điện kèm theo bộ điều khiển pin chính 18 truyền thông dữ liệu với các bộ điều khiển bình điện (BCU₀, BCU₁, BCU₂). Bộ điều khiển pin chính 18 được tạo kết cấu để phối hợp hai hoặc nhiều phiên nạp độc lập nhờ các bộ điều khiển bình điện (BCU₀, BCU₁, BCU₂) trong mỗi một phiên nạp đa cột. Mỗi phiên nạp độc lập được quản lý bằng bản tin giao thức độc lập trao đổi qua đường truyền thông BCU-sang-SECC 22 được thiết lập nhờ truyền thông đường điện.

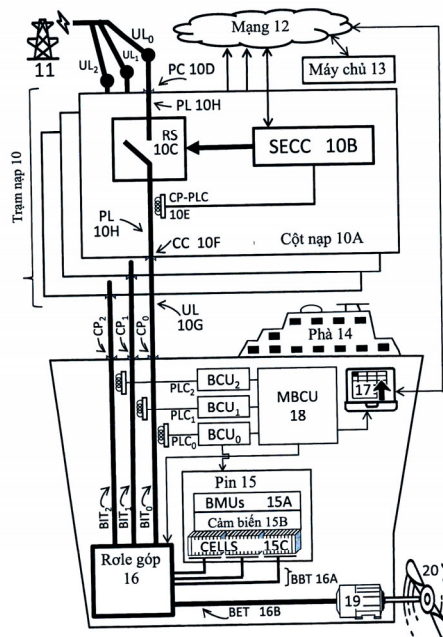


FIG. 1

(11) 85216 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-05977

(22) 20/10/2020

(51) B23B 19/00

(71) CHANG, CHIA-HAO (TW)

2F-3, No.6, Da-an West St., Xitun Dist., Taichung City 40759, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chang, Chia-Hao (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) TRỤC CHÍNH QUAY CÓ KHẢ NĂNG TIẾP XÚC DẪN ĐIỆN NHỜ CÁC Ổ ĐỖ

(57) Sáng chế đề cập tới trục chính quay có khả năng tiếp xúc dẫn điện nhờ các ổ đỡ bao gồm: môđun nguồn điện, thân, cụm lắp ráp dẫn điện thứ nhất, và cụm lắp ráp thứ hai. Môđun nguồn điện có vỏ hình tròn thứ nhất, chi tiết cách điện, vỏ hình tròn thứ hai, ổ đỡ thứ nhất, và ổ đỡ thứ hai, thân được tiếp nhận trong vỏ hình tròn thứ nhất và có hai lỗ dạng kéo dài, hai lỗ dẫn hướng, và hai lỗ điện cực. Cụm lắp ráp dẫn điện thứ nhất có dây dẫn điện bên trong thứ nhất, dây dẫn điện bên ngoài thứ nhất, và điện cực thứ nhất. Dây dẫn điện bên trong thứ nhất được nối với điện cực thứ nhất và kéo dài ra khỏi một lỗ dẫn hướng. Cụm lắp ráp thứ hai có dây dẫn điện bên trong thứ hai, dây dẫn điện bên ngoài thứ hai, và điện cực thứ hai. Dây dẫn điện bên trong thứ hai được nối với điện cực thứ hai và kéo dài ra khỏi lỗ dẫn hướng khác.

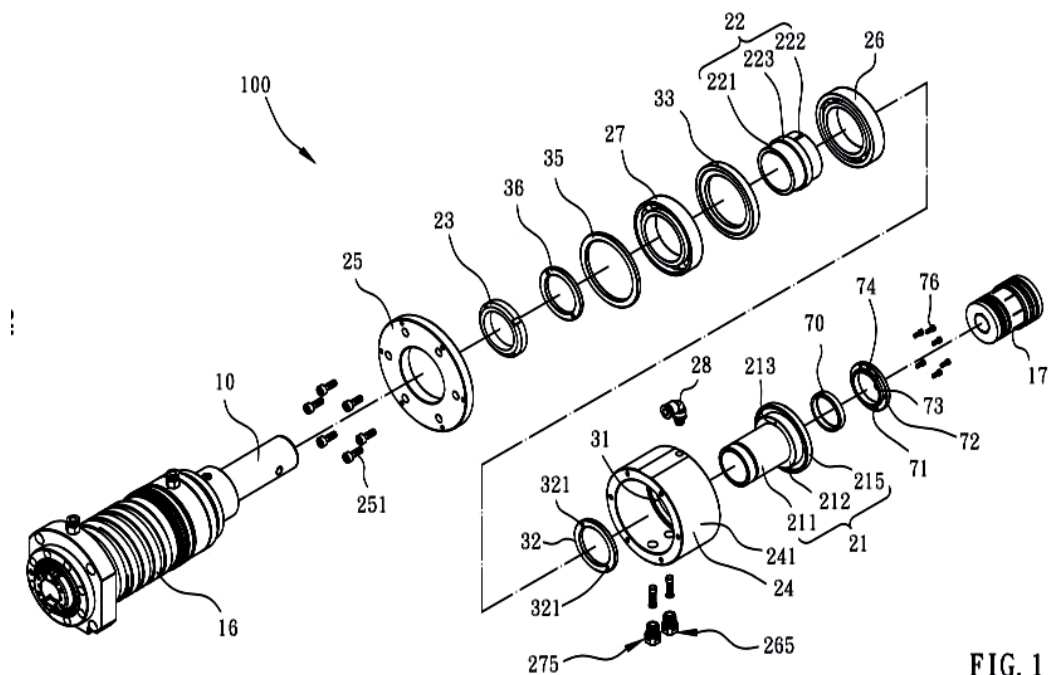


FIG. 1

(11) 85217 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-06041

(22) 21/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) A63B 22/00

(71) **CÔNG TY TNHH THỂ THAO ĐỨC TRUNG (VN)**

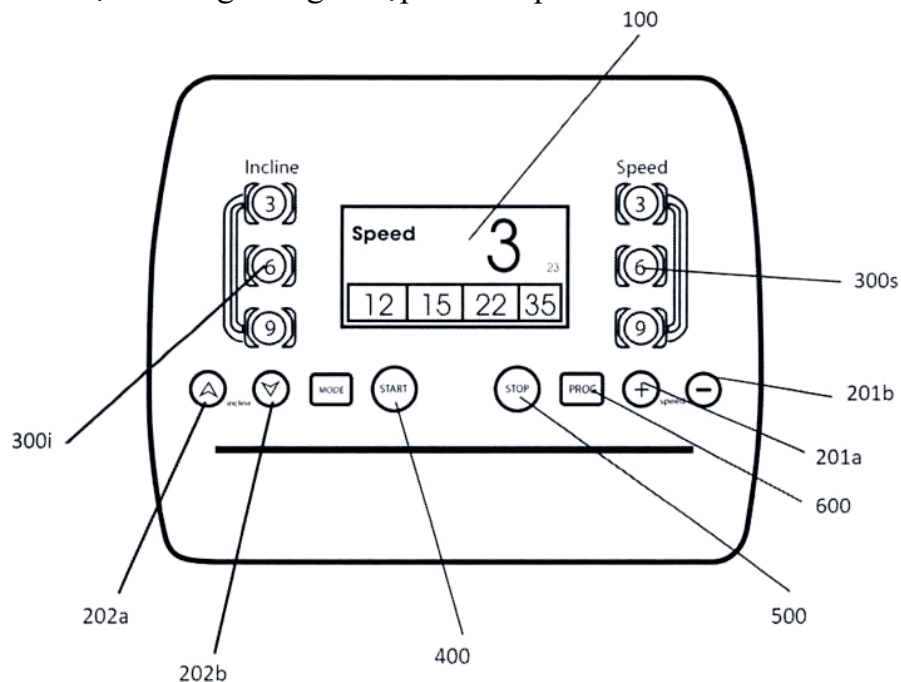
Số 120 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) **MÁY CHẠY TRỢ LÝ ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chạy trợ lý ảo bao gồm: khung máy và thảm chạy có thể di chuyển với tốc độ tương ứng và ngược chiều với tốc độ của người tập, giúp cho người tập có thể chạy hoặc đi bộ tại chỗ theo tốc độ mong muốn trên thảm chạy; bảng điều khiển được lắp trên phần khung đỡ bảng điều khiển; bộ phận phát âm thanh để phát ít nhất là âm thanh có nội dung chỉ dẫn cho người tập, trong đó nội dung chỉ dẫn có thể là thông tin hướng dẫn bài tập, thông tin cảnh báo, thông tin hướng dẫn sử dụng máy chạy, thông tin gợi ý, thông tin nhắc nhở, thông tin chào mừng, hoặc thông tin tương tự; bộ điều khiển để điều khiển hoạt động của máy chạy và điều khiển việc phát nội dung chỉ dẫn cho người tập được phát từ bộ phận phát âm thanh, nhờ đó thực hiện chức năng trợ lý ảo, trong đó bộ điều khiển: được tạo cấu hình để có thể xác định được ít nhất là khi có nút ấn trên bảng điều khiển được ấn hoặc khoảng thời gian tập đã trôi qua, điều khiển bộ phận phát âm thanh phát âm thanh có nội dung chỉ dẫn cho người tập tương ứng khi có nút ấn trên bảng điều khiển được ấn hoặc khoảng thời gian tập đã trôi qua.



Hình 1

(11) 85218 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-06092

(22) 23/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) C01B 32/182; C01B 32/198

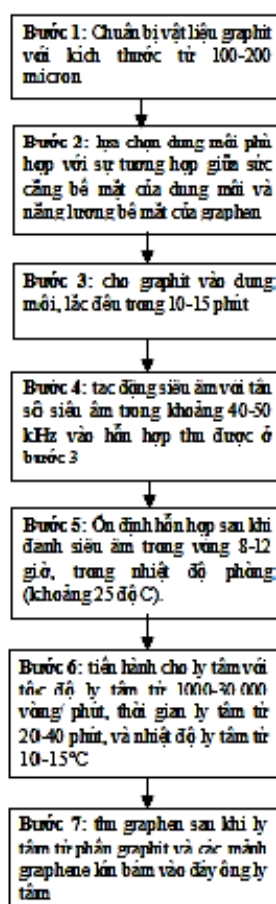
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đinh Đức Anh (VN); Trần Việt Cường (VN); Vũ Văn Vân (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỖN HỢP GRAPHEN

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hỗn hợp graphen bao gồm các bước sau: bước 1: chuẩn bị vật liệu graphit: lựa chọn graphit dạng vảy kích thước trung bình từ 100-200 micron; bước 2: lựa chọn dung môi dựa vào sự tương hợp giữa sức căng bề mặt của dung môi và năng lượng bề mặt của graphen; bước 3: cho graphit vào dung môi, lắc đều trong 10-15 phút bằng hệ thống máy lắc tự động với tốc độ lắc 40-50 vòng/ phút, graphit được phân tán trong dung môi theo nồng độ từ 0,2-1,0 g/mL, với tỷ lệ về khối lượng graphit: thể tích dung môi: 85-90% : 15-10%; bước 4: hỗn hợp thu được ở bước 3 được đặt vào bể nước siêu âm và được xử lý với tần số siêu âm trong khoảng 40-50 kHz, thời gian siêu âm từ 5-8 giờ và nhiệt độ nước duy trì ở 25-35 °C; bước 5: ổn định hỗn hợp sau khi xử lý siêu âm trong vòng 8-12 giờ, ở nhiệt độ phòng (khoảng 25 độ C) thu được hỗn hợp graphen.



(11) 85219 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-06093

(22) 23/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) C09D 1/00; C09D 5/32

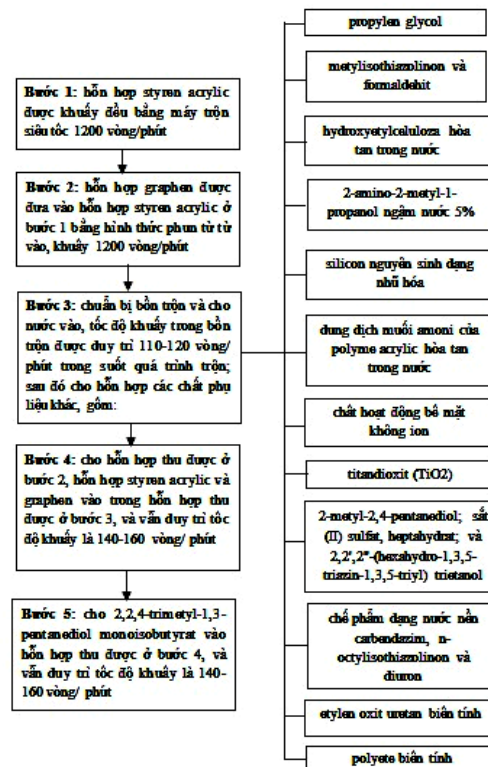
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đinh Đức Anh (VN); Trần Việt Cường (VN); Vũ Văn Vân (VN); Vũ Bảo Khánh (VN); Thái Hoàng (VN); Phạm Gia Vũ (VN); Phạm Thị Năm (VN); Trần Đại Lâm (VN); Trần Thị Như Thủy (VN); Vũ Văn Lĩnh (VN)

(54) SƠN HỆ NƯỚC GRAPHEN DÙNG CHO LỚP SƠN PHỦ CÔNG TRÌNH NỘI NGOẠI THẤT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SƠN HỆ NƯỚC GRAPHEN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sơn hệ nước graphen dùng cho lớp sơn phủ công trình nội ngoại thất là hỗn hợp gồm: nước; propylen glycol; metylisothiazolinon và formaldehyt; hydroxyetylxenuloza hòa tan trong nước; 2-amino-2-metyl-1-propanol ngâm nước 5%; silicon nguyên sinh dạng nhũ hóa; dung dịch muối amoni của polyme acrylic hòa tan trong nước; chất hoạt động bề mặt không ion; titandioxit; 2-metyl-2,4-pentandiol; sắt (II) sulfat, heptahydrat; và 2,2',2''-(hexahydro-1,3,5-triazin-1,3,5-triyl) trietanol; chế phẩm dạng nước nền carbendazim, n-octylisothiazolinon và diuron; etylen oxit uretan biến tính; polyete biến tính; hỗn hợp styren acrylic và graphen; và 2,2,4-trimetyl-1,3-pentandiol monoisobutyrat. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sơn hệ nước graphen này.



(11) 85220 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-06114

(22) 23/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) A63B 22/00

(71) CÔNG TY TNHH THỂ THAO ĐỨC TRUNG (VN)

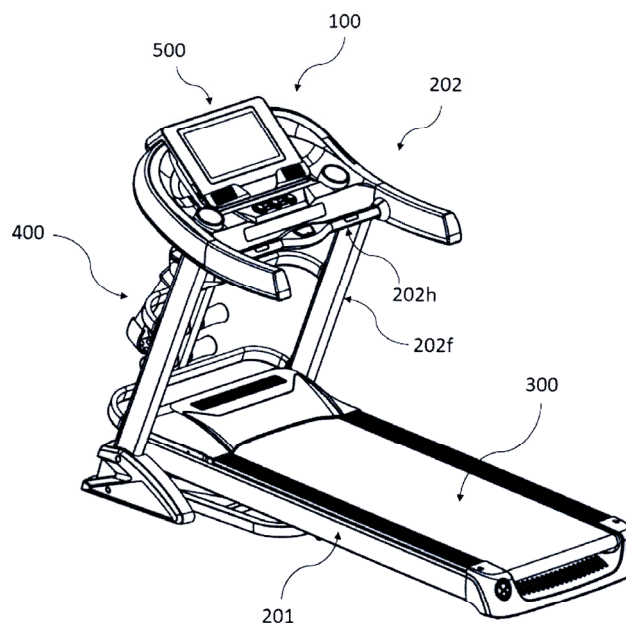
Số 120 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) MÁY CHẠY ĐA PHƯƠNG TIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến máy chạy đa phương tiện bao gồm: khung máy và thảm chạy có thể di chuyển với tốc độ tương ứng và ngược chiều với tốc độ của người tập, giúp cho người tập có thể chạy hoặc đi bộ tại chỗ theo tốc độ mong muốn trên thảm chạy; bảng điều khiển được lắp trên phần khung đỡ bảng điều khiển; thiết bị đa phương tiện để phát các nội dung đa phương tiện gồm có video, nhạc, âm thanh, hình ảnh, văn bản, hoặc sự kết hợp của các nội dung đa phương tiện này, trong đó thiết bị đa phương tiện có thể truy cập vào internet để đăng nhập và sử dụng các ứng dụng email, mạng xã hội và các ứng dụng trực tuyến. Thiết bị đa phương tiện cũng có thể kết nối được với điện thoại thông minh của người tập thông qua Bluetooth để đồng bộ hóa thông tin người tập. Máy chạy đa phương tiện theo sáng chế có thể mang đến cho người dùng giải pháp máy tập đa năng, có thể giúp người dùng có thể vừa tập luyện vừa nghe gọi điện thoại, truy cập internet để sử dụng Email, Facebook, Zalo, Viber, Youtube, ứng dụng giải trí, hoặc các ứng dụng hữu ích khác.



Hình 1

(11) 85221 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-06635

(22) 16/11/2020

(30) 10-2020-0126520 29/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) **G09B 5/06**; *G09B 19/06*

(71) **EDUTEM. CO., LTD.** (KR)

(Sangam-dong, Small and medium business DMC tower) 10F. 189, Seongam-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea, 03929

(72) SHIN, Jeong Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP ĐỂ HỖ TRỢ VIỆC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ CÁC BÀI TẬP NGOẠI NGỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tích hợp để hỗ trợ việc giảng dạy và học tập có khả năng tạo ra thông tin về các loại bài tập khác nhau đối với bài học trực tuyến, đánh giá thông tin thực hiện bài tập đối với thông tin bài tập đã tạo ra, và tạo ra/đánh giá thông tin kiểm tra sử dụng trí tuệ nhân tạo và phương pháp để quản lý các bài tập ngoại ngữ.

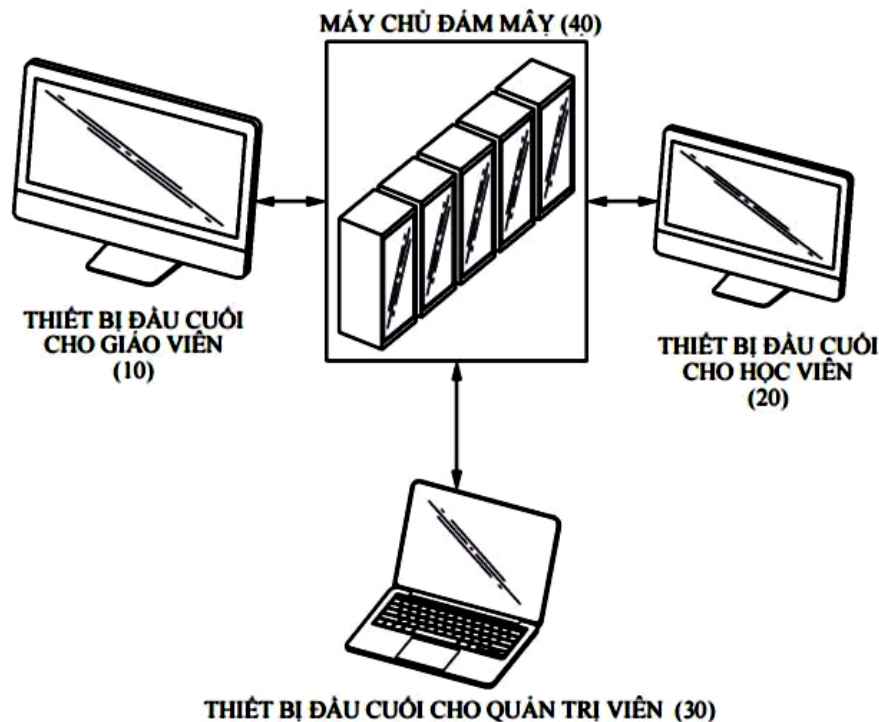


Fig.1

- (11) **85222 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2020-06831** (85) 25/11/2020
(22) 19/07/2019 (86) PCT/SG2019/050351 19/07/2019
(87) WO2021/015662 28/01/2021
- (51) **G05B 23/02; C02F 3/00; G05B 15/00; C02F 1/00; G05B 1/01**
- (71) **SEMBCORP INDUSTRIES LTD (SG)**
30 Hill Street #05-04, Singapore 179360, Singapore
- (72) YUEN, Woh Peng Aaron (SG); NI, Wangdong (CN); SIM, Kwee Hock (SG); GAYAKWAD, Nilesh Patil (IN); HUI, Cheng Mun Jasmine (SG); WU, Mengting (SG)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN CÁC THÔNG SỐ CỦA NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để kiểm toán một hoặc nhiều thông số của nhà máy xử lý nước thải bao gồm giao diện đầu vào được tạo cấu hình để nhận tập dữ liệu đầu vào được kết hợp với các bộ cảm biến; bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định xem mỗi trong số các bộ cảm biến có ở điều kiện hoạt động bình thường hay không; trong đó tập dữ liệu đầu vào bao gồm giá trị đo của bộ cảm biến thứ nhất của các bộ cảm biến, và trạng thái của bộ cảm biến thứ hai của các bộ cảm biến; và trong đó bộ xử lý bao gồm môđun phát hiện lỗi cảm biến; môđun kiểm tra thông số dòng nước thải chảy ra; môđun kiểm tra chất lượng dòng nước thải chảy ra; và môđun điều chỉnh hoạt động.

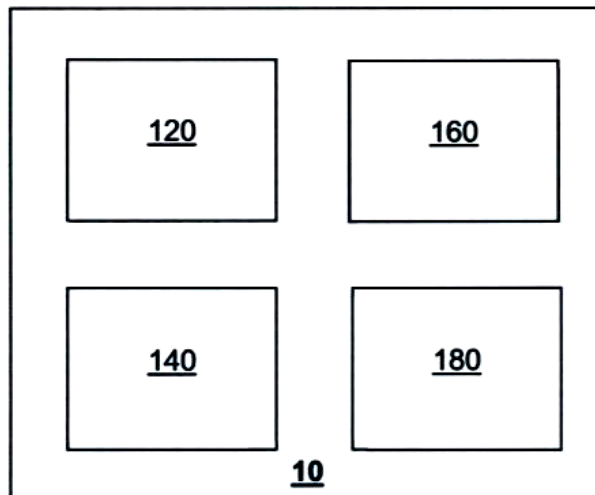


Fig. 1a

(11) **85223 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2020-06841**

(22) 26/11/2020

(30) 10-2020-0137893 22/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020

(51) **G06Q 10/06**

(71) **TATUM INC. (KR)**

309, Mokdongdong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Yang Hyuk-Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUÉT VÀ QUẢN LÝ VIỆC TUÂN THỦ BẢO MẬT Đám Mây**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quét và quản lý việc tuân thủ các quy định bảo mật đám mây, và cụ thể hơn là bằng cách quét thông tin cài đặt bảo mật đám mây rồi so sánh và đánh giá xem các nguyên tắc bảo mật quốc tế có được tuân thủ hay không thông qua thông tin quét, các lỗi trong bảo mật cài đặt được phát hiện. Thiết bị quét và quản lý việc tuân thủ bảo mật đám mây theo sáng chế bao gồm: đơn vị kết nối đám mây để kết nối với đám mây của khách hàng bằng cách sử dụng khóa xác thực truy cập được cấp từ nhà cung cấp dịch vụ đám mây; đơn vị quét thông tin cài đặt bảo mật tài nguyên đám mây quét tuần tự thông tin cài đặt bảo mật đám mây của khách hàng theo đơn vị kết nối để tạo ra nhiều tập dữ liệu thông tin cài đặt bảo mật, và định dạng dữ liệu của tập dữ liệu thông tin cài đặt bảo mật ở các định dạng khác nhau được thay đổi và tích hợp; đơn vị quét quy định bảo mật đám mây để quét quy định bảo mật đám mây của khách hàng bằng cách so sánh và đánh giá hướng dẫn quy định về bảo mật đám mây được cung cấp và tập dữ liệu thông tin cài đặt tích hợp.

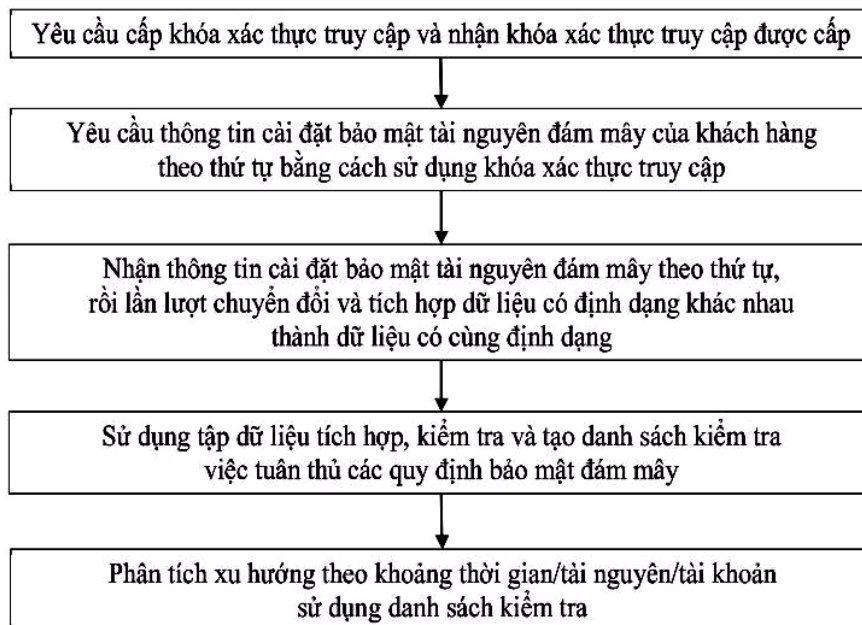


Fig.5

(11) 85224 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-06897

(22) 27/11/2020

(30) 10-2020-0136256 20/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) C08G 63/00; C08G 63/672; C08G 63/82; C08G 63/16

(71) ANKOR BIOPLASTICS CO., LTD. (KR)

216, Munmakgongdan-gil Munmak-eup, Wonju-si, Gangwon-do, 26362, Republic of Korea

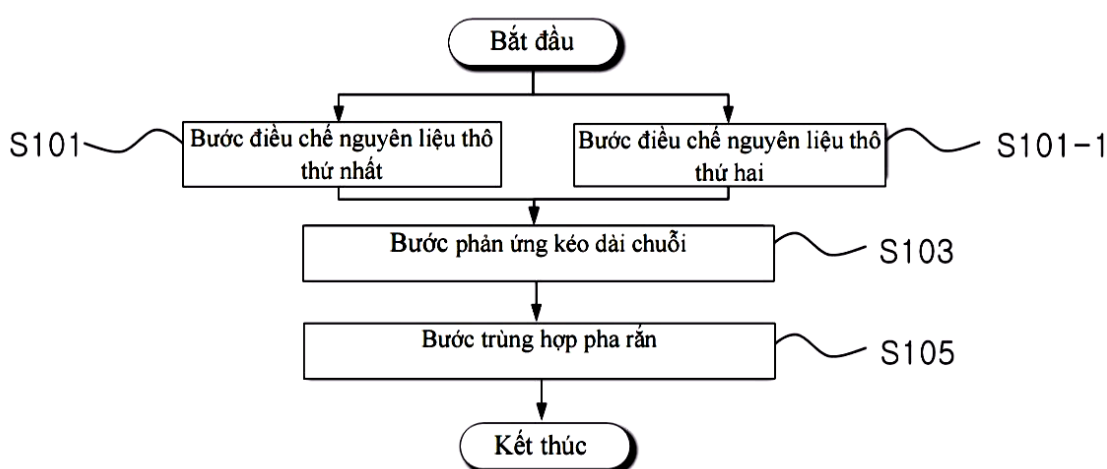
(72) LIM, Heon Young (KR); CHO, Yoon (KR); YOU, Myung Je (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

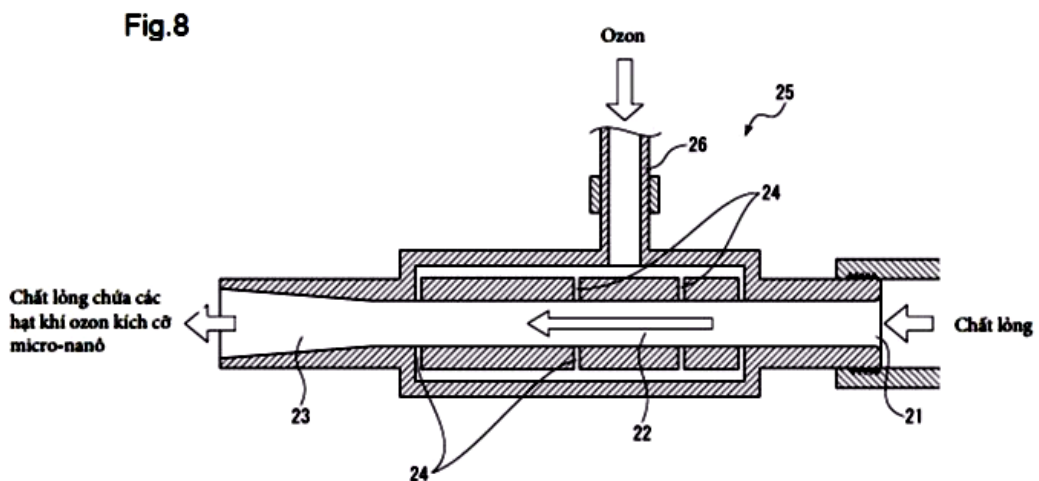
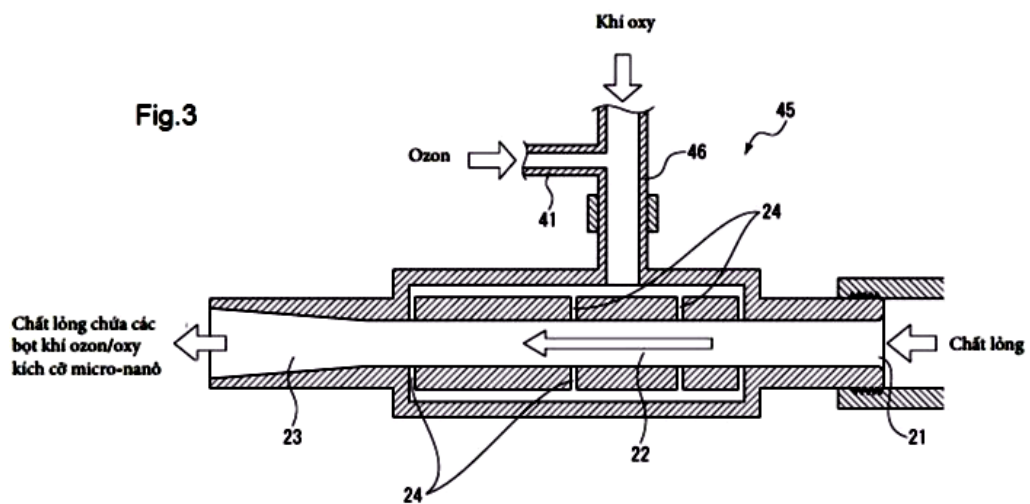
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa phân hủy sinh học nguồn gốc tự nhiên thân thiện với môi trường, không chỉ thể hiện khả năng phân hủy sinh học vượt trội mà còn có các tính chất cơ học, khả năng tạo hình và chịu thời tiết được cải thiện, và phương pháp điều chế chế phẩm này. Chế phẩm nhựa phân hủy sinh học nguồn gốc tự nhiên bao gồm copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ nhất, copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ hai và chất kéo dài chuỗi. Phương pháp điều chế chế phẩm nhựa bao gồm bước điều chế nguyên liệu thô thứ nhất để điều chế copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ nhất, bước điều chế nguyên liệu thô thứ hai điều chế copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ hai, bước phản ứng kéo dài thực hiện phản ứng kéo dài chuỗi bằng cách trộn copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ nhất được điều chế ở bước điều chế nguyên liệu thô thứ nhất và copolyeste béo/thơm phân hủy sinh học thứ hai được điều chế ở bước điều chế nguyên liệu thô thứ hai với chất kéo dài chuỗi, bước trùng hợp pha rắn thực hiện trùng hợp pha rắn sản phẩm được kéo dài chuỗi ở bước phản ứng kéo dài chuỗi.

Fig.1



- (11) 85225 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2020-06918 (85) 30/11/2020
 (22) 25/07/2019 (86) PCT/JP2019/029148 25/07/2019
 (51) C02F 3/00 (87) WO2021/014630 28/01/2021
 (71) ENVIRO VISION CO., LTD (JP)
 3-21-18, Higashi ikebukuro, Toshima-ku, Tokyo 1700013, Japan
 (72) TOYOOKA Masashi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải và phương pháp xử lý nước thải có khả năng thực hiện, bằng thiết bị và quá trình đơn giản, cả xử lý khử trùng để khử trùng chất hữu cơ trong nước được xử lý bằng ozon và xử lý sinh học đối với nước được xử lý mà sử dụng các vi khuẩn hiếu khí. Ít nhất bể chứa 30 chứa nước được xử lý là mục đích xử lý, các phương tiện cấp 40 cấp các bọt khí kích cỡ micro-nanô mà chứa ozon và oxy vào bể chứa 30, và nguyên liệu xốp 58 mà được chứa trong bể chứa 30, gồm ít nhất các vi khuẩn hiếu khí, chứa cacbon như là thành phần, và có phần xốp ở cấp độ kích cỡ micro-nanô được gồm.



(11) 85226 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-07215

(22) 11/12/2020

(30) 109136096 19/10/2020 TW

(51) B66B 1/00

(71) YUNGTAY ENGINEERING CO., LTD. (TW)

11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

(72) Ng, Yee Ching (MY); Ko, Lee Chien (TW); Wu, Meng Chuan (TW); Chen, Shih Wei (TW); TEH, Wee Kiat (MY); JANG, Jr Jie (TW); Huang, Ying Chieh (TW); Xiao, Yi Cheng (TW); Wu, Yi CHI(TW); Chen, Hung Wen (TW); Hsu, Chia Hsun (TW); Yen, Jui Ting (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ THANG MÁY VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ THANG MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thang máy. Thiết bị thang máy được kết nối với máy chủ. Máy chủ cấp quyền truy cập tạm thời khách với thời hạn hiệu lực để đáp lại yêu cầu của người dùng. Thiết bị thang máy nhận dạng khách và gửi kết quả nhận dạng đến máy chủ để xác nhận. Để đáp lại thông điệp xác nhận thành công được gửi bởi máy chủ, thì thiết bị thang máy cho phép khách để sử dụng tạm thời chức năng thang máy cụ thể, như là việc gọi lồng thang hoặc đi đến tầng cụ thể, trong thời hạn hiệu lực. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống quản lý thang máy.

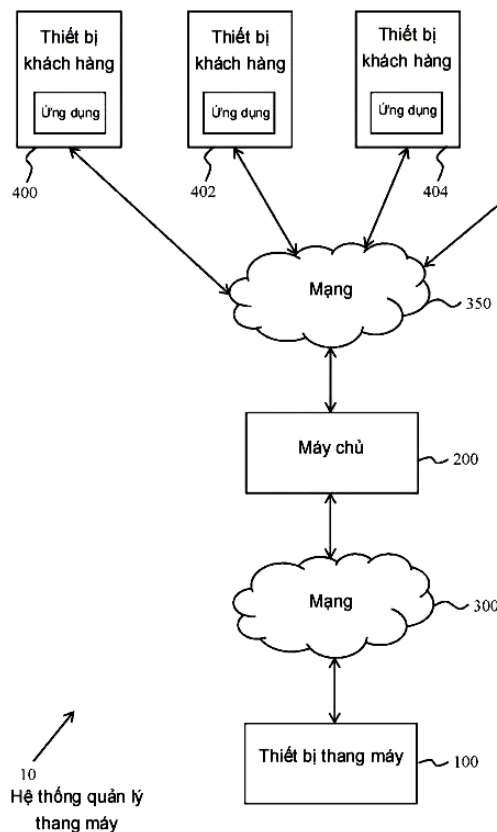


Fig.1

(11) 85227 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2020-07412

(22) 21/12/2020

(30) 10-2020-0136603 21/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) B63B 35/32; B63B 25/04; E02B 15/10; B63B 13/00; B63B 27/24

(71) MIRAE E&I CO. LTD (KR)

401 Ho, 33, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul 08511, Republic of Korea

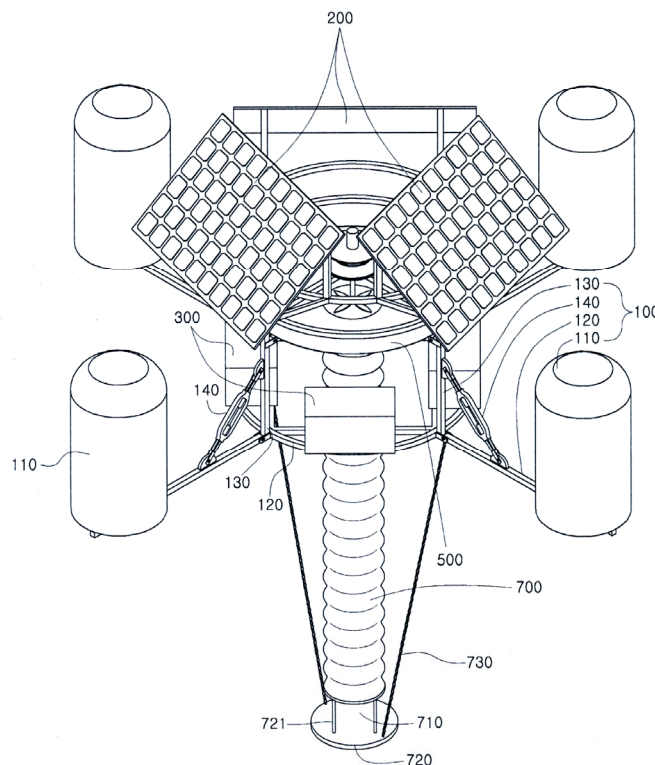
(72) YUN, Heui-Bog (KR); KIM, Tae-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGĂN CẢN THỦY TRIỀU XANH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngăn cản thủy triều xanh, thiết bị này bao gồm thân chính, tấm pin mặt trời, bộ phận ác quy, bộ dẫn động, bộ phận gàu, bộ cánh quạt và ống xếp. Theo một phương án, năng lượng điện được nạp bằng quang điện để quay bộ cánh quạt để hút nước từ vùng nước phía trên trong đó bùn và tảo xanh lục đã xuất hiện xuống vùng nước phía dưới, do đó tiếp xúc bùn và tảo xanh lục với nước nhiệt độ thấp của vùng phía dưới, gây ra sự phân tán và phá hủy tự nhiên đối với tảo xanh lục và sự tuần hoàn liên tục của nước để ngăn cản sự keo tụ của tảo xanh lục, sao cho chất lượng nước có thể được cải thiện.

Fig.1



- (11) 85228 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2020-07457 (85) 23/12/2020
 (22) 23/05/2019 (86) PCT/IB2019/054270 23/05/2019
 (30) 102018000005920 31/05/2018 IT (87) WO2019/229596 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) **B29C 45/44; B29C 45/40; B62J 1/00; B29L 31/30; B29C 33/44**

(71) **SELLE ROYAL S.P.A. (IT)**

Via Vittorio Emanuele, 119 36050 Pozzoleone (Vicenza), Italy

(72) BIGOLIN, Barbara (IT); MALFATTI, Marco (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUÔN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐÉ CỦA BỘ PHẬN ĐỖ, YÊN DÙNG CHO XE, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN ĐỖ NHỜ KHUÔN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn dùng để sản xuất chi tiết đế của bộ phận đờ dùng cho cơ thể người, ví dụ như yên dùng cho xe, ví dụ dùng cho xe đạp hoặc xe máy, đế tựa, tay nắm, tay cầm, tay vịn, phần tựa lưng, phần tựa đầu, dụng cụ thể thao hoặc giải trí, và/hoặc chi tiết đế và/hoặc chi tiết của nó, trong đó khuôn bao gồm phần dưới (12) khi đang được dùng, và hóc, thích hợp để đúc chi tiết đế, trong đó khuôn bao gồm hệ thống tách có các thanh di động (16b), thích hợp khi đang được dùng để tháo và/hoặc nâng lên và/hoặc tháo ra khỏi khuôn và/hoặc ra khỏi phần dưới (12) chi tiết đế đã được đúc, và các thanh di động (16c) khác, thích hợp khi đang được dùng để tạo ra các rãnh cắt và/hoặc các lỗ trong chi tiết đế. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận đờ dùng cho cơ thể người được tạo ra bằng khuôn này, và phương pháp sản xuất tương ứng.

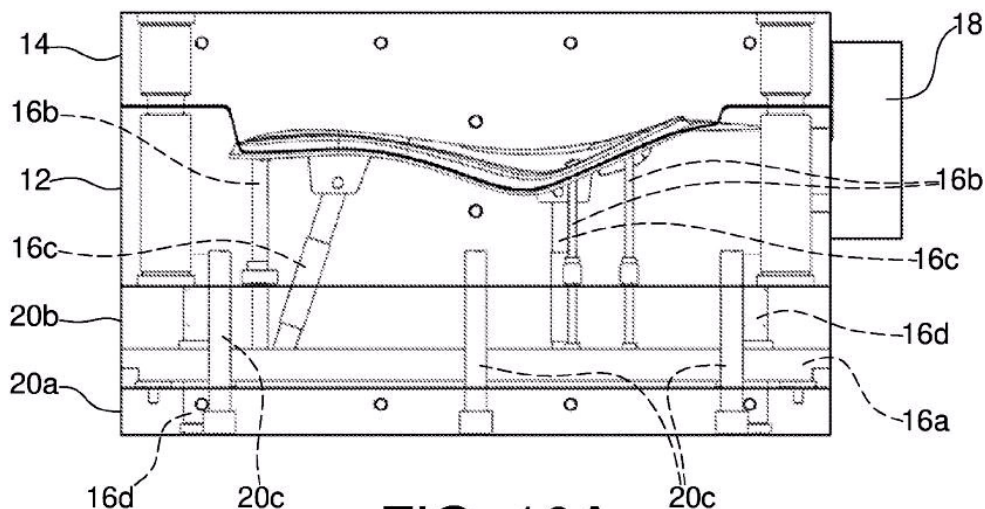


FIG. 10A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85229 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-07572 | (85) 28/12/2020 | |
| (22) 24/07/2019 | (86) PCT/CN2019/097438 | 24/07/2019 |
| | (87) WO2021/012207 A1 | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) **H01L 27/12; H01L 51/52**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Guangcai YUAN (CN); Zhijun LV (CN); Haixu LI (CN); Xiaoxin SONG (CN); Feng ZHANG (CN); Wenqu LIU (CN); Liwen DONG (CN); Zhao CUI (CN); Libo WANG (CN); Detian MENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẾ MÀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐẾ MÀN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến đế màn hiển thị và phương pháp tạo đế màn hiển thị. Đế màn hiển thị bao gồm: đế; điện cực thứ nhất được đặt trên đế; và phân lồi dẫn điện được đặt trên điện cực thứ nhất. Kích thước của mặt cắt của phân lồi dẫn điện dọc theo mặt phẳng song song với đế được tương quan âm với khoảng cách từ mặt cắt đến bề mặt của điện cực thứ nhất.

100

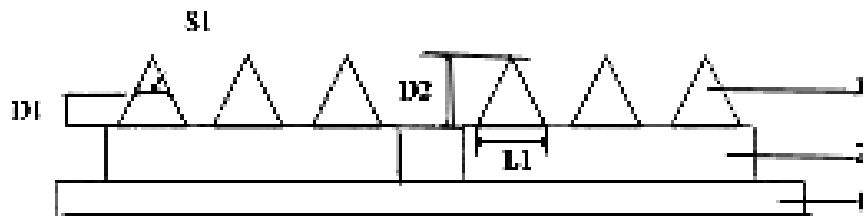


Fig. 1a

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85230 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-07617 | (85) 29/12/2020 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/RU2019/001051 | 31/12/2019 |
| (30) 2019111240 | 15/04/2019 | RU (87) WO2020/214057 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **C22C 38/58; C22C 38/50; C22C 38/52**

(71) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

Ul. Ferganskaya, d. 25 Moscow, 109507, Russian Federation

2. THE FEDERAL STATE UNITARY ENTERPRISE "CENTRAL RESEARCH INSTITUTE OF STRUCTURAL MATERIALS "PROMETHEY" NAMED BY I.V. GORYNIN OF NATIONAL RESEARCH "KURCHATOV INSTITUTE" (RU)

Ul. Shpalernaia, d. 49, Sankt-Peterburg, 191015, Russian Federation

3. JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR (RU)

Ul. Ordzhonikidze, d. 21, Podolsk, Moskovskaya oblast, 142103, Russian Federation

4. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)

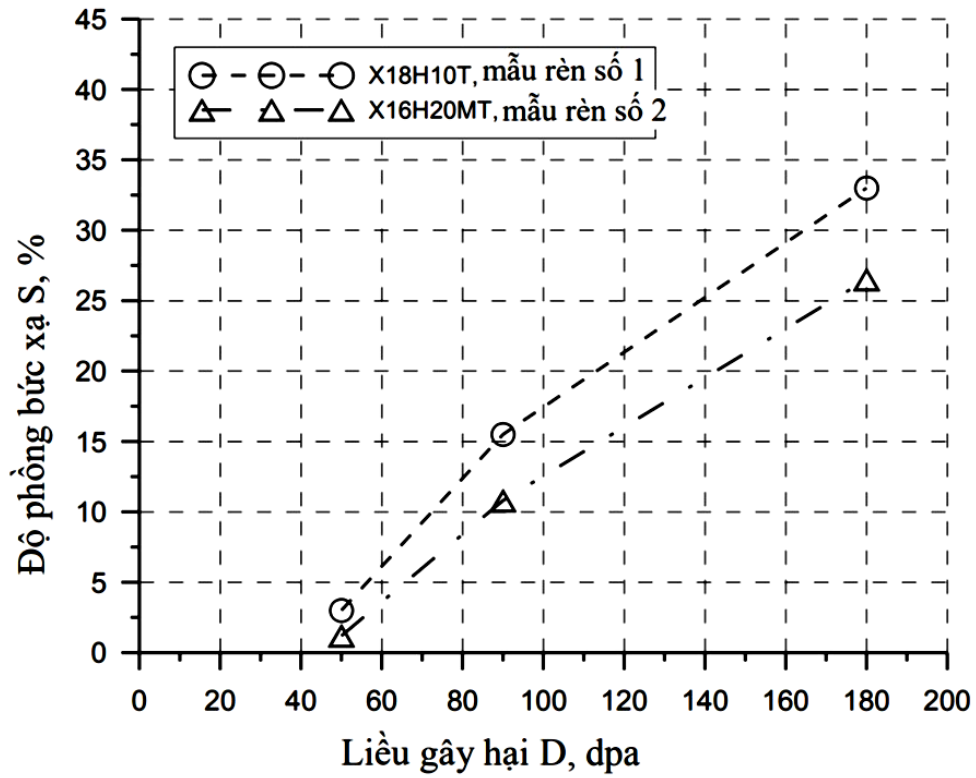
Ul. B. Ordynka, d. 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russian Federation

(72) **MARGOLIN, Boris Zakharovich (RU); SOROKIN, Aleksandr Andreevich (RU); GULENKO, Aleksandr Georgievich (RU); TEPLUKHINA, Irina Vladimirovna (RU); ROMANOV, Oleg Nikolaevich (RU); PETROV, Sergei Nikolaevich (RU); MIKHAILOV, Maksim Sergeevich (RU); VASIL'EVA, Evgeniya Andreevna (RU); PIMINOV, Vladimir Aleksandrovich (RU)**

(74) **Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)**

(54) **THÉP AUSTENIT CHỐNG BỨC XẠ DÙNG LÀM VÁCH NGẮN VỎ BÊN TRONG Lò PHẢN ỨNG NĂNG LƯỢNG NƯỚC ÁP LỰC**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực luyện kim các loại thép hợp kim và các hợp kim, cụ thể là đề cập đến loại thép dùng để chế tạo vách ngăn vỏ bên trong của lò phản ứng năng lượng nước áp lực (VVER) có chứa cacbon, silic, mangan, crom, niken, titan và sắt, được bổ sung thêm molybden, canxi và kim loại đất hiếm (REM) lantan, xeri với tỷ lệ % theo khối lượng của các nguyên tố như sau: cacbon 0,06 – 0,10, silic 0,40 – 0,60, mangan 1,50 – 2,00, crom 15,0 – 16,0, niken 24,00 – 26,00, molybden 0,70 – 1,40, titan (5*hàm lượng cacbon+0,10) – 0,80, canxi 0,001-0,003, lantan và xeri 0,001-0,005, phot pho $\leq 0,035$, lưu huỳnh $\leq 0,008$, nitơ $\leq 0,020$, coban $\leq 0,025$, đồng $\leq 0,3$, thiếc $\leq 0,001$, antimon $\leq 0,001$, asen $\leq 0,001$, bitmut $\leq 0,001$, chì $\leq 0,001$, và phần còn lại là sắt.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85231 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-07619 | (85) 29/12/2020 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/RU2019/001053 | 31/12/2019 |
| (30) 2019112024 | 19/04/2019 | RU (87) WO2020/214058 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **G21F 9/28**

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM"** (RU)

Ul. Ferganskaya, d. 25 Moscow, 109507, Russian Federation

2. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE** (RU)

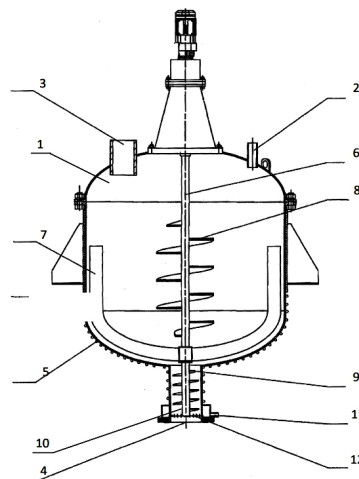
Ul. B. Ordynka, d. 24, et. 8, kab. 820 Moscow, 119017, Russian Federation

(72) BELOKON', Denis Evgen'evich (RU); KOLCHANOV, Aleksandr Valer'evich (RU); KUKIEV, Dmitriy Arkhipovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ SẤY KHÔ NHỰA TRAO ĐỔI ION ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cụ thể là, liên quan đến việc sấy khô nhựa trao đổi ion đã qua sử dụng (Spent Ion-Exchange Resin - SIER). Sáng chế đề xuất thiết bị sấy khô nhựa trao đổi ion đã qua sử dụng, bao gồm thân hình trụ kín, ở phần trên của nó có vòi phun và đường ống để cấp nhựa trao đổi ion đã qua sử dụng vào thân này và ở phần dưới có đường ống để loại bỏ nhựa trao đổi ion đã qua sử dụng đã sấy khô được trang bị thiết bị khép kín, thiết bị gia nhiệt bên ngoài để gia nhiệt thân này, và cũng như trục truyền động được gắn đồng trục và có khả năng quay được trong thân này, và được trang bị thiết bị khuấy. Thiết bị khuấy này được chế tạo dưới dạng thiết bị khuấy neo được cố định cứng vào trục truyền động, các cánh của thiết bị khuấy này được tạo hình dạng phù hợp với bề mặt bên trong của phần dưới và các bộ phận bên trong của thân này, và nằm trên trục truyền động ở trên và dưới điểm gắn của thiết bị khuấy neo của các cuộn vít một chiều trên và dưới. Phần dưới của trục truyền động với cuộn vít dưới phải được đặt đồng trục bên trong đường ống để loại bỏ nhựa trao đổi ion đã được sấy khô và được bố trí thiết bị xả nước cho đường ống để loại bỏ nhựa trao đổi ion đã được sấy khô. Sáng chế giúp giảm thiểu thời gian và năng lượng tiêu thụ của quá trình làm khô nhựa trao đổi ion đã qua sử dụng.



Hình 1

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85232 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2020-07629 | (85) 29/12/2020 | |
| (22) 06/08/2020 | (86) PCT/KR2020/010403 | 06/08/2020 |
| (30) 10-2019-0095791 06/08/2019 KR | (87) WO2021/025487 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) **A23L 2/04; A23L 2/12; A23L 2/42; A23L 2/08**

(71) **JADE F&B (KR)**

509ho, 28, Hwangsaetul-ro 200beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
13595, Republic of Korea

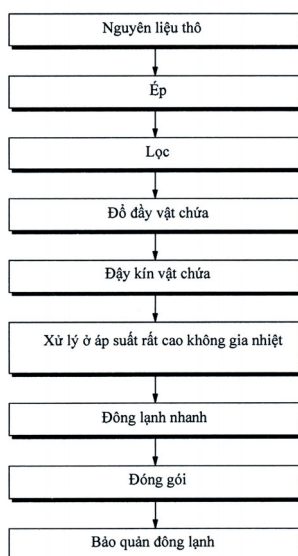
(72) LEE, Jeong Ah (KR); KANG, Du Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC ÉP CHỨA PHẦN THỊT TRÁI CÂY VÀ NƯỚC ÉP CHỨA PHẦN THỊT TRÁI CÂY ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước ép chứa phần thịt trái cây, mà có thể tạo ra nước ép chứa phần thịt trái cây mà không làm mất đi chất dinh dưỡng trong khi vẫn giữ được hương vị và màu sắc của nguyên liệu thô. Phương pháp này bao gồm bước ép nguyên liệu thô của nước ép để thu được nước ép và khử trùng nước ép bằng cách xử lý ở áp suất rất cao không gia nhiệt. Do đó, phương pháp này có thể bất hoạt vi sinh vật hoặc enzym, duy trì chất lượng của nước ép ở tình trạng tươi mới và ngăn hương vị và chất dinh dưỡng của nguyên liệu thô không bị mất đi do khử trùng ở nhiệt độ cao. Ngoài ra, nhờ quy trình đông lạnh nhanh, phương pháp này có thể ngăn cản hiện tượng tách lớp xảy ra, ngăn chất dinh dưỡng khỏi bị phá hủy bởi sự thay đổi của nhiệt độ và duy trì màu sắc đồng đều của nước ép chứa phần thịt trái cây ngay cả khi không sử dụng chất tạo màu. Người dùng có thể thuận tiện uống nước ép chứa phần thịt trái cây được sản xuất bằng phương pháp này trong khi cảm nhận được hương vị của trái cây mà không mất đi chất dinh dưỡng của chúng.

Fig.1



- (11) 85233 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2020-07694 (85) 31/12/2020
(22) 26/03/2020 (86) PCT/KR2020/004114 26/03/2020
(30) 10-2019-0036758 29/03/2019 KR (87) WO2020/204462 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

(51) *G01F 23/26*

(71) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)**

283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10223, Republic of Korea

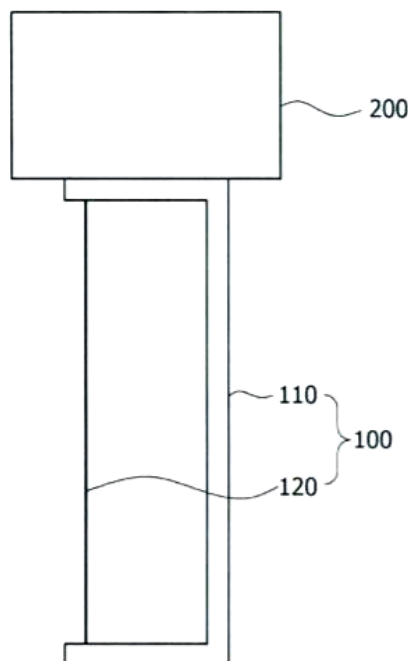
(72) RHEE, Dong Sop (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO MỨC NƯỚC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KỸ THUẬT ĐIỆN DUNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu và phương pháp đo mực nước nhờ sử dụng kỹ thuật điện dung. Cơ cấu đo mực nước theo sáng chế bao gồm: bộ phận điện cực bao gồm điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được sắp xếp song song theo hướng theo chiều dài, và cho phép điện áp được cấp đến điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; và bộ phận điều khiển để đo các điện áp cấp, tính toán khoảng thời gian nạp chuẩn cần thiết để đạt đến điện áp thứ hai từ điện áp thứ nhất định trước trên cơ sở các điện áp đo được, và xác định mức nước trên cơ sở thời gian nạp chuẩn tính toán được này.

FIG. 1



- (11) **85234 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-00063** (85) 07/01/2021
(22) 19/06/2019 (86) PCT/US2019/037957 19/06/2019
(30) 62/686,924 19/06/2018 US (87) WO2019/246243 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) *A01N 37/16; E21B 37/06; C02F 1/72; C09K 8/524; A01N 25/04; C02F 1/50*

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**

Rellinghauser Str. 1-11, 45128 Essen, Germany

(72) MITTIGA Ricky (US); AN Weidong (US); ROVISON John (US); PISANOVA Elena (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC BỊ Ô NHIỄM VI SINH VẬT VÀ BỀ MẶT BỊ Ô NHIỄM VI SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm và phương pháp xử lý nước bị ô nhiễm vi sinh vật và bề mặt bị ô nhiễm vi sinh vật. Chế phẩm này có thể có hệ mixen chứa axit peroxycarboxylic cân bằng và chất hoạt động bề mặt. Phương pháp tạo ra hệ mixen chứa dung dịch axit peroxycarboxylic cân bằng cũng được đề xuất.

(11) 85235 A (43) 25/04/2022

(21) 1-2021-00374

(22) 25/01/2021

(30) 109135950 16/10/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

(51) H04R 9/04

(75) VINCENT CHEN (TW)

2F., No. 29, Ln. 249, Songshan Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LOA CÓ MÀNG NHỆN DÂY VỚI ĐỘ ĐÀN HỒI CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC MỘT CÁCH CỤC BỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LOA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất loa, bao gồm các bước chuẩn bị, tẩm, sấy, đặt dây, tạo hình, cắt và lắp ráp. Trong đó, màng nhện dây bao gồm thân chính và dây được tạo hình nhiệt trên vật liệu gốc. Thân chính bao gồm phần kết cấu dạng sóng và vùng đặt dây. Phần kết cấu dạng sóng bao gồm đỉnh sóng và rãnh, và các thành bên trong và bên ngoài. Vùng đặt dây tạo ra phần rỗng trong đó dây kéo dài. Các sợi dọc ở bên ngoài và bên trong vùng đặt dây tạo ra vùng điều chỉnh đàn hồi. Phần rỗng có các chiều sâu tại các thành bên trong và bên ngoài nhỏ hơn tại các đỉnh sóng và các rãnh.

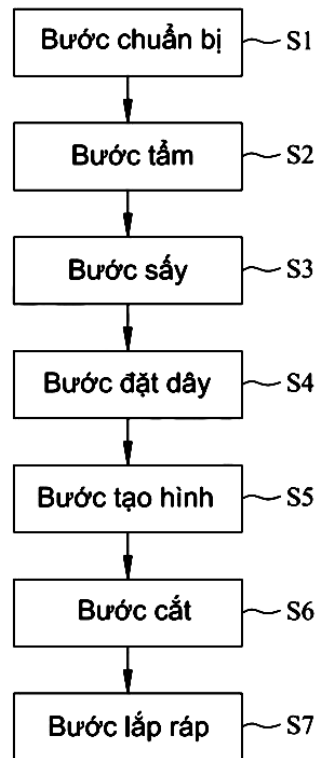


Fig.1

(11) 85237 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-00408

(22) 26/01/2021

(30) 109213639 16/10/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) H04R 9/04

(71) VINCENT CHEN (TW)

2F., No. 29, Ln. 249, Songshan Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan

(72) Vincent Chen (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LOA CÓ MÀNG NHỆN VỚI DÂY DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LOA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất loa, bao gồm các bước bố trí, dệt, tẩm, sấy, tạo hình, cắt và lắp ráp. Ở bước bố trí, các sợi dọc và các dây được bố trí cách nhau, và các dây được kết hợp thành tổ hợp dây. Ở bước dệt, các sợi ngang được bố trí cách nhau và được dệt lẫn với các sợi dọc và các dây để tạo ra vật liệu gốc bằng cách dệt, và vùng nơi mà các sợi ngang được dệt lẫn với các dây được xác định là vùng đặt dây. Ở bước tạo hình, màng nhện dây được tạo ra trên vật liệu gốc bằng cách tạo hình nhiệt; hai vùng điều chỉnh đàn hồi được tạo ra ở các sợi ngang giữa cả hai cạnh của tổ hợp dây và các sợi dọc gần nhất với cả hai cạnh của tổ hợp dây; và các chiều rộng của các vùng điều chỉnh đàn hồi bằng nhau và lớn hơn các khoảng cách giữa các sợi dọc còn lại.

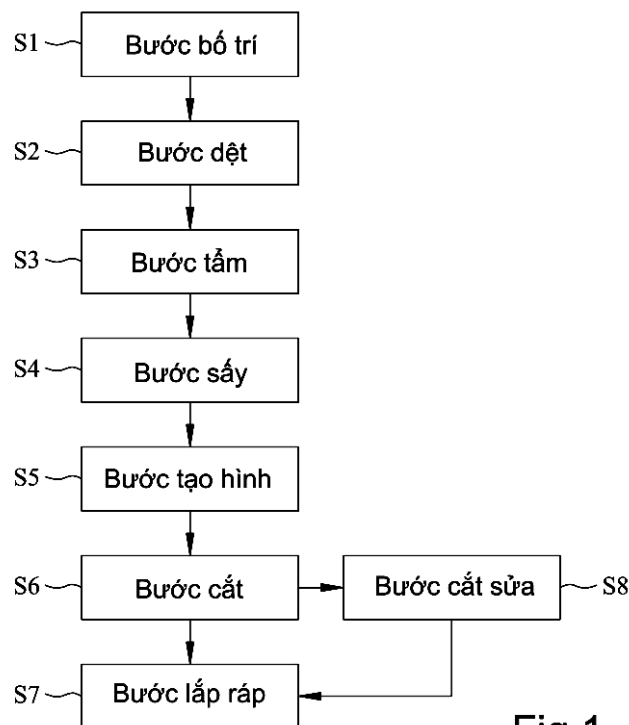


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85238 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-00790 | (85) 17/02/2021 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/CN2019/130259 | 31/12/2019 |
| (30) 201910557123.8 | 25/06/2019 | CN (87) WO2020/258815 |
| 201910555990.8 | 25/06/2019 | CN |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2022

(51) **B05C 5/02**

(71) **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Hit Mingseal Technology Building Changzhou Sci-Edu Town, 18# Mid Changwu Road Changzhou, Jiangsu 213164, China

(72) ZHANG, Jin (CN); SUN, Pei (CN); QU, Dongsheng (CN); ZHAO, Yajun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHÀ KEO DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển phân phối và phương pháp điều khiển nhà keo dùng cho thiết bị này. Thiết bị điều khiển phân phối (1000) bao gồm thân máy được chế tạo với bề mặt đầu vào thứ nhất (110), bề mặt đầu ra thứ nhất (120) và bề mặt đầu ra thứ hai (130), thiết bị giảm áp thứ nhất (200), van xả thứ nhất (300), van xả thứ hai (400), cảm biến áp suất khí thứ nhất (500) và thiết bị điều khiển (600) được bố trí trong thân máy. Cảm biến áp suất khí thứ nhất (500) được bố trí giữa đầu xả khí của van xả thứ nhất (300) và bề mặt đầu ra thứ nhất (120) và được cấu tạo để thu được áp suất khí theo thời gian thực trong đường ống dẫn được nối giữa van xả thứ nhất (300) và bề mặt đầu ra thứ nhất (120). Thiết bị điều khiển (600) được cấu tạo để nhận liên tục áp suất khí theo thời gian thực được thu bởi cảm biến áp suất khí thứ nhất (500), xử lý áp suất khí theo thời gian thực theo thời gian thực và trích xuất thông số đặc trưng của việc tăng áp suất khí.

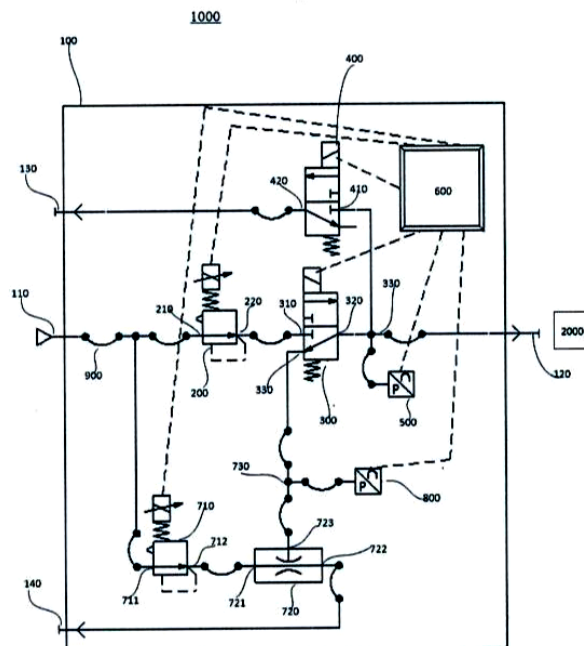


FIG. 1

- (11) 85239 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-00960 (85) 24/02/2021
(22) 31/10/2019 (86) PCT/MY2019/050081 31/10/2019
(30) PI2018704119 05/11/2018 MY (87) WO2020/096444 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) *A61N 1/04; A61N 1/32*

(75) **GANGADARAN, ANUSHA NAIR** (MY)

NO. 9 SS 2/56, Petaling Jaya, Selangor, 47300 Malaysia

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **VẬT DỤNG ĐEO TRỊ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng đeo trị liệu và phương pháp để cấp xung điện tới vùng điều trị của người sử dụng, trong đó vật dụng (100) bao gồm phần thân mềm dẻo (101) được làm bằng vật liệu mềm dẻo và có thể đeo quanh vùng này. Bộ các miếng đệm dẫn (102a – 102f) và các phần tử đầu nối (103a, 103b) được gắn vào phần thân (101). Mạch điện được gắn trong phần thân (101) để nối các phần tử đầu nối (103a, 103b) với các miếng đệm dẫn tương ứng (102a – 102f).

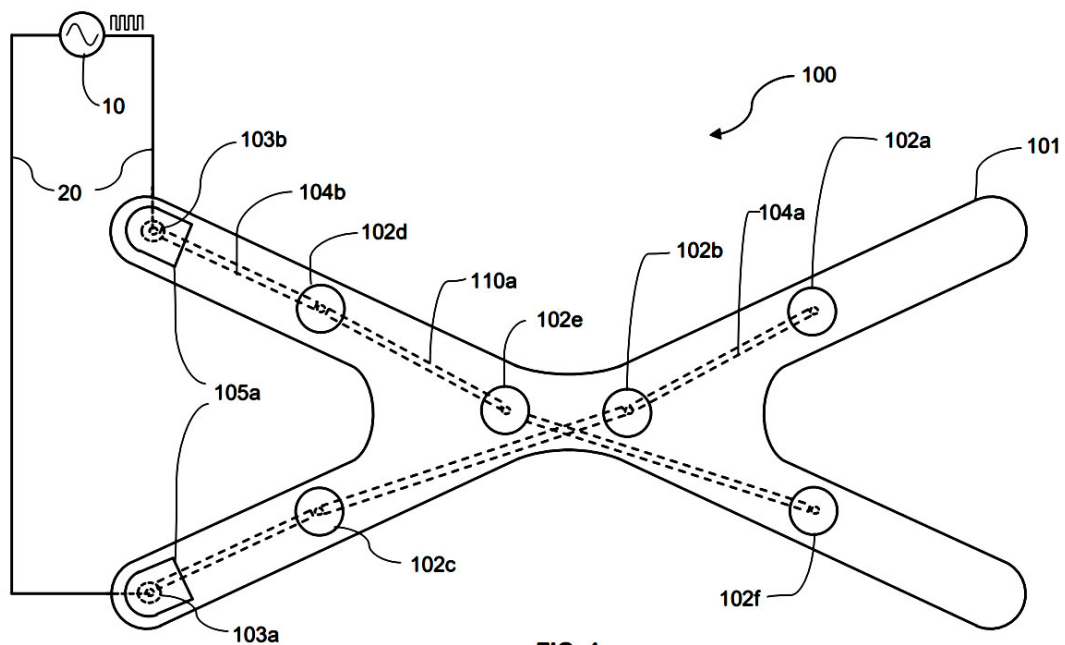


FIG. 1

- (11) **85240 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-01327** (85) 12/03/2021
 (22) 24/07/2020 (86) PCT/IN2020/050641 24/07/2020
 (30) 201921030024 25/07/2019 IN (87) WO2021/014471 28/01/2021
 (51) **F16H 7/08**
 (71) **ADVIK HI-TECH PVT. LTD.** (IN)
 Gate No. 357/99, Chakan Talegaon Road, Village Kharabwadi, Chakan, Tal. Khed,
 Pune Maharashtra 410501, India
 (72) PATIL, Prashant Vishwanath (IN); BOKIL, Mahesh Suresh (IN); PARATWAR,
 Pratik Gajanan (IN); HOLKAR, Prafull Krupadan (IN); SINGH, Deepak (IN);
 GAWADE, Shyam Balaram (IN); JENA, Pinaki (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ KÉO CĂNG THỦY LỰC**

(57) Thiết bị kéo căng thủy lực (1) theo sáng chế bao gồm vỏ hình trụ rỗng (2) có chóp mở (2a) và vách đáy kín (2b); pit tông trụ tròn (3), có phần đầu (3a) và vách đáy kín (3b), được lắp trượt theo chiều dọc vừa vào trong vỏ hình trụ rỗng (2) và được tạo kết cấu để xác định khoang dầu được tạo áp lực (4); lò xo xy lanh (5), hướng về vách đáy kín (2b) của vỏ hình trụ rỗng (2), được bố trí một cách nén đồng trục vào trong vỏ hình trụ rỗng (2) để xác định khoang áp suất tải lò xo (6); và cơ cấu van kiểm tra (7) được lắp tháo ra được giữa lò xo xy lanh (5) và vách đáy (3b) của pit tông trụ tròn (3), và cố định với pit tông trụ tròn (3). Ngoài ra, lò xo xy lanh (5) có độ cong vênh nhỏ nhất và độ cứng cao, và tạo ra sự phân bố tải trọng đồng đều để có tỷ lệ lò xo parabol.

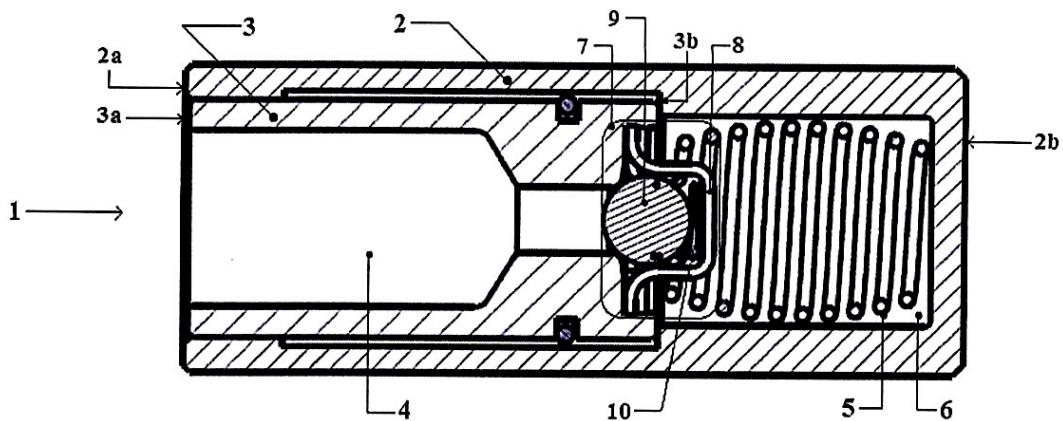


Fig.1

- (11) 85241 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-01338 (85) 12/03/2021
(22) 10/07/2020 (86) PCT/EP2020/069566 10/07/2020
(30) 19185709.3 11/07/2019 EP (87) WO2021/005213 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) **A61B 3/10**

(71) **CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)**

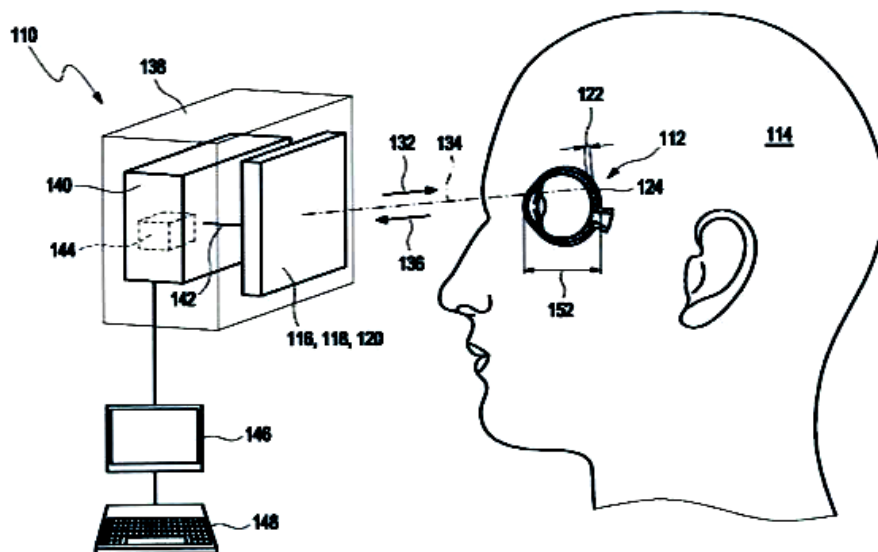
Turnstrasse 27, 73430 Aalen, Germany

(72) OHLENDORF, Arne (DE); BREHER, Katharina (DE); WAHL, Siegfried (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỰ THAY ĐỔI TRONG LỖI KHÚC XẠ CỦA MẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (210), thiết bị (110) và chương trình máy tính để xác định lỗi khúc xạ của mắt (112) của người sử dụng (114). Phương pháp (210) để xác định lỗi khúc xạ của mắt (112) của người sử dụng (114), mắt (112) của người sử dụng (114) có màng mạch (124), có chứa các bước sau đây:
- a) xác định ít nhất là một giá trị đối với chiều dày lớp (120) của màng mạch (124) của mắt (112) của người sử dụng (114) trên ít nhất là một vùng (150) của màng mạch (124); và
- b) xác định giá trị (216) đối với sự thay đổi của lỗi khúc xạ của mắt (112) riêng biệt từ ít nhất là hai giá trị đối với chiều dày lớp (122) của màng mạch (124), mỗi giá trị này được xác định vào các thời gian khác nhau đối với ít nhất là một vùng (150) của màng mạch (124), trong đó ít nhất là một vùng (150) được chọn từ vùng quanh hố thị giác mũi (168) hoặc vùng cận hố thị giác mũi (166).



Hình 1

(11) 85242 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-01393

(22) 16/03/2021

(30) JP2020-162804 29/09/2020 JP

(51) A01D 41/12

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Kazumi GOTO (JP); Kazuya OKUMURA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp có thiết bị thay đổi tốc độ biến đổi liên tục, chiếm ít không gian xung quanh động cơ hơn, đồng thời duy trì hiệu suất vận hành cao. Khi tốc độ di chuyển (V) của thiết bị di chuyển (2) là tốc độ thấp mà nhỏ hơn hoặc bằng tốc độ cài đặt thứ nhất (V1), đầu ra tốc độ quay từ động cơ được truyền tới thiết bị di chuyển (2) và thiết bị gạt (3) bằng thiết bị thay đổi tốc độ biến đổi liên tục (27) làm tăng và giảm tốc độ quay và hộp truyền động (28) làm tăng và giảm đầu ra tốc độ quay từ thiết bị thay đổi tốc độ biến đổi liên tục (27); và khi tốc độ di chuyển (V) của thiết bị di chuyển (2) là tốc độ cao hơn tốc độ cài đặt thứ nhất (V1), thì đầu ra tốc độ quay từ động cơ được truyền đến thiết bị di chuyển (2) nhờ thiết bị thay đổi tốc độ biến đổi liên tục (27) và hộp truyền động (28), và được truyền đến thiết bị gạt (3) nhờ rơng rọc thứ nhất (60) được đỡ trên trục đầu vào (31) của thiết bị thay đổi tốc độ biến đổi liên tục (27) và nhờ đai (62) quấn quanh rơng rọc thứ hai (61) được đỡ trên trục quay (55) được nối bởi trục đầu ra (35) của hộp truyền động (28) và bộ ly hợp (54).

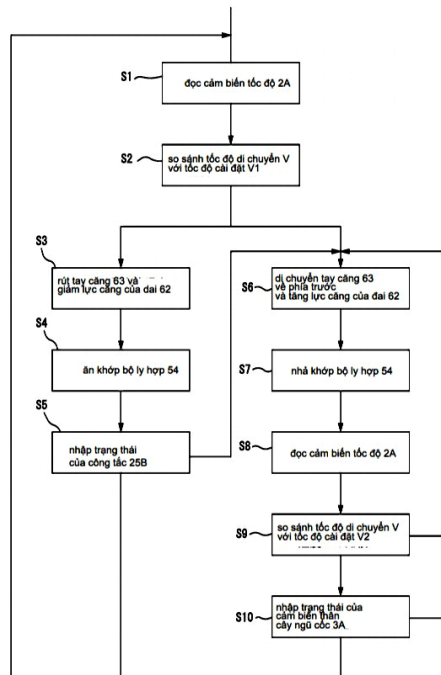


Fig. 6

- (11) **85243 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-01573** (85) 24/03/2021
(22) 03/09/2019 (86) PCT/US2019/000043 03/09/2019
(30) 62/765,597 01/09/2018 US (87) WO2020/046409 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **C04B 33/00**

(75) 1. **HARTMAN, DUSTIN, A.** (US)

7789 W 275 N, Boggstown, IN 46110, United States of America

2. **SHETTERLEY, WILLIAM, ARCHIE JOSEPH** (US)

10038 S 750 W, Fortville, IN 46040, United States of America

3. **WOLF, CHRIS** (US)

14072 Knightstown Dr. W Carmel, IN 46033, United States of America

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA BÊ TÔNG LẮP ĐẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BÊ TÔNG CÓ KHẢ NĂNG CHỊU MÀI MÒN ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Quy trình tạo ra bê tông lắp đặt và phương pháp tạo ra bê tông có khả năng chịu mài mòn được cải thiện. Phương pháp bao gồm sử dụng silic đioxit dạng keo, được thêm vào hỗn hợp bê tông sau khi trộn, kết hợp với tác nhân cắt bê tông được thêm vào hỗn hợp bê tông sau khi thêm silic đioxit dạng keo.

(11) 85244 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-01608

(22) 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2021

(51) B25B 11/00

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) THIẾT BỊ HÚT TẮM VẬT LIỆU CẦM TAY

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hút tẩm vật liệu cầm tay sử dụng đê hút và di chuyển các chi tiết dạng tẩm nhỏ có khối lượng nhẹ từ một vị trí này tới một vị trí khác trên hiện trường thi công, thiết bị sử dụng nguyên lý hút chân không giúp hạn chế tối đa sức lao động và đảm bảo an toàn lao động cho con người khi cần di chuyển các tẩm vật liệu. Thiết bị hút tẩm vật liệu cầm tay bao gồm tẩm đế (1) được lắp cố định vào tay cầm (3) với các tẩm đỡ (2) kẹp ở giữa, tay cầm (3) này có dạng hộp để chứa bên trong nó, ở đầu thứ nhất có nút hút khí (6), cụm xả khí (5), mô-tơ hút (4), ở đầu thứ hai có hộp pin (9), và ở phần giữa của tay cầm (3) có bom tay (7). Thiết bị hút tẩm vật liệu cầm tay được ứng dụng trong phạm vi nhà xưởng hoặc các công trình xây dựng, cần di chuyển các chi tiết dạng tẩm phẳng với kích thước nhỏ, khối lượng nhẹ.

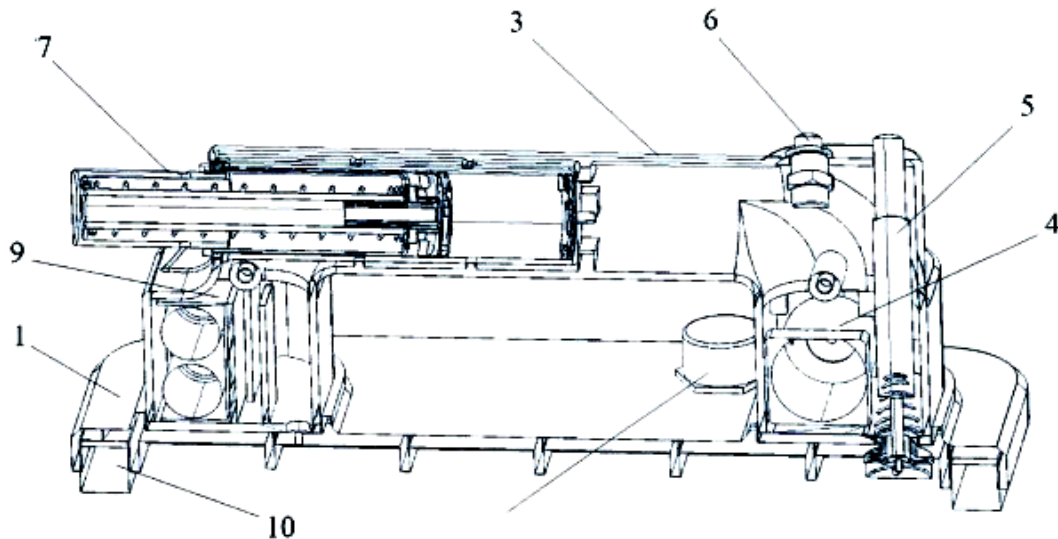


Fig.1b

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85245 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-01841 | (85) 06/04/2021 | |
| (22) 07/08/2020 | (86) PCT/US2020/045446 | 07/08/2020 |
| (30) 62/884,543 | 08/08/2019 | US (87) WO2021/026475 |
| | | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) **D06F 39/02; C11D 11/00; D06F 35/00**

(71) **KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)**

1900 Scott Avenue, Des Moines, Iowa 50317, United States of America

(72) COSSIRI, Alfredo (IT); CAPPELLINI, Luca (IT); MAIANI, Giovanni (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BỘT CHO VIỆC XỬ LÝ VẢI DỆT, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÀNG MAY MẶC BẰNG BỘT VÀ MÔĐUN LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến cách thức được cải tiến cho việc xử lý các hàng may mặc, bao gồm các chế phẩm và các phương pháp tạo bột như chất mang của các sản phẩm hóa học mà được sử dụng trong khi xử lý công nghiệp vải dệt. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp giảm tổng lượng nước cần thiết trong khi xử lý công nghiệp các hàng may mặc. Sáng chế cũng đề cập đến các quy trình và các phương pháp tạo ra bột mà có thể được sử dụng cho việc xử lý vải dệt. Sáng chế cũng đề cập đến môđun tạo bột cho việc xử lý hàng may mặc.

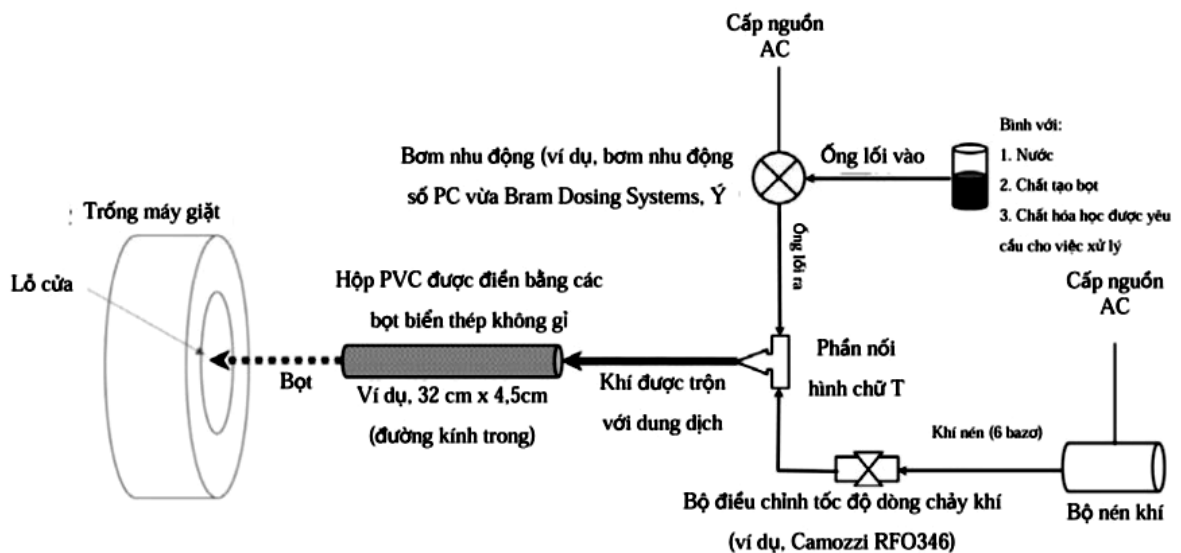


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85246 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-02113 | (85) 19/04/2021 | |
| (22) 26/07/2019 | (86) PCT/CN2019/098039 | 26/07/2019 |
| | (87) WO2021/016774 A1 | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); XU, Jing (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm: nếu ít nhất hai loại kênh đường lên sẽ được truyền trùng nhau một phần, xác định kênh đường lên mục tiêu trên cơ sở trùng một phần của ít nhất hai loại kênh đường lên sẽ được truyền, thì ít nhất hai loại kênh đường lên sẽ được truyền được sử dụng tương ứng để truyền một phần hoặc toàn bộ thông tin được mang bởi ít nhất hai loại kênh đường lên; và gửi kênh đường lên mục tiêu, kênh đường lên mục tiêu được sử dụng để truyền một phần hoặc toàn bộ thông tin được mang bởi ít nhất hai loại kênh đường lên sẽ được truyền. Ít nhất hai kênh đường lên sẽ được truyền là các kênh ghép trong số ít nhất hai loại kênh đường lên tương ứng.

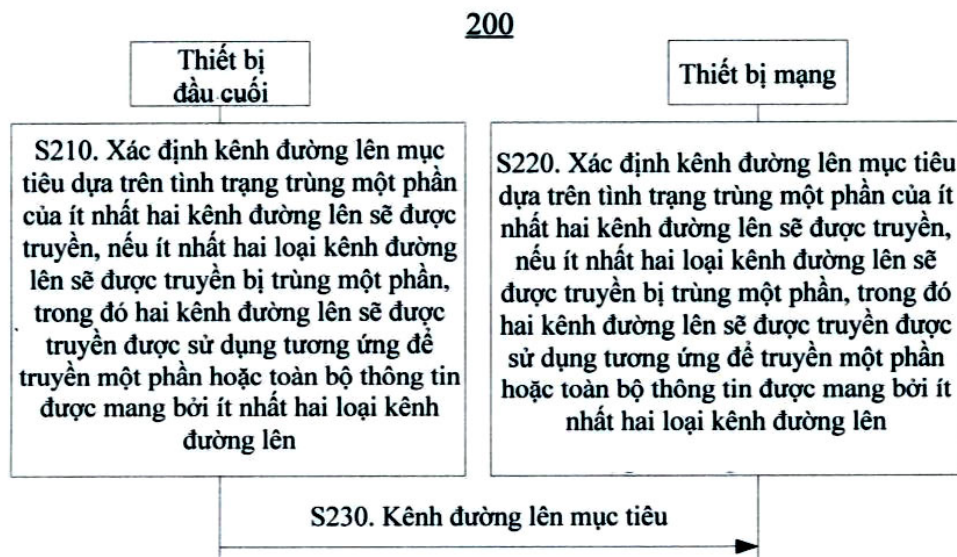
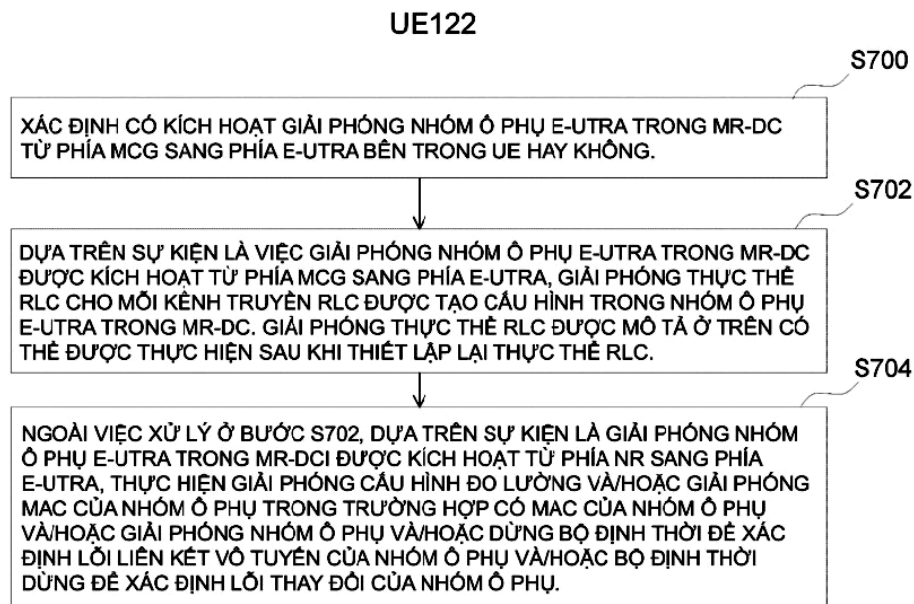


FIG. 2

- (11) **85247 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-02276** (85) 26/04/2021
- (22) 01/11/2019 (86) PCT/JP2019/043044 01/11/2019
- (30) 2018-206552 01/11/2018 JP (87) WO2020/091047 A1 07/05/2020
- (51) **H04W 16/32; H04W 72/04; H04W 76/34; H04W 48/18**
- (71) **1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
- (72) Takako HORI (JP); Shohei YAMADA (JP); Hidekazu TSUBOI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG ỨNG**

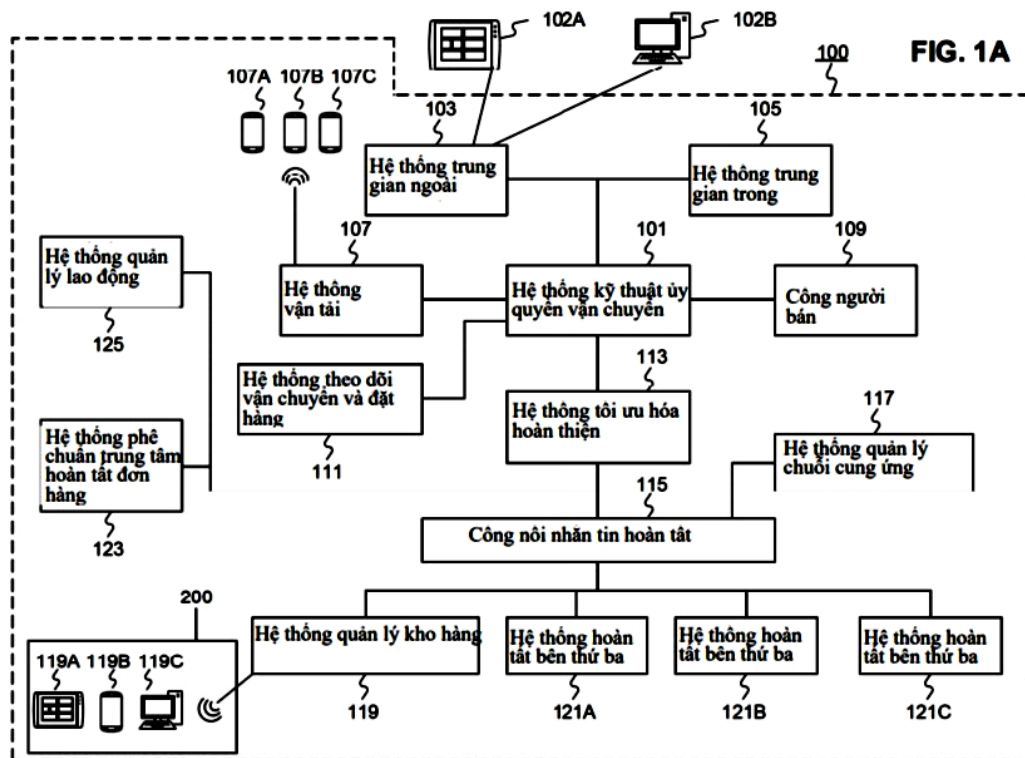
(57) Sáng chế đề xuất công nghệ dành cho thiết bị đầu cuối, thiết bị trạm gốc, phương pháp và mạch tích hợp cho phép giao tiếp hiệu quả bằng cách giảm độ phức tạp của quá trình xử lý giao thức. Bộ xử lý được bao gồm, bộ xử lý được tạo cấu hình, trong trường hợp việc giải phóng nhóm ô phụ truy nhập vô tuyến mặt đất toàn cầu tiên hoá (E-UTRA) trong kết nối kép đa truy nhập vô tuyến (NR-DC) được kích hoạt từ công nghệ vô tuyến mới (NR), đối với kênh truyền thực thể (RLC) của nhóm ô phụ được thiết bị đầu cuối tạo cấu hình, thiết lập lại thực thể RLC, giải phóng thực thể RLC và giải phóng kênh logic.



HÌNH 7

- (11) 85248 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-02401 (85) 29/04/2021
 (22) 31/03/2020 (86) PCT/IB2020/053050 31/03/2020
 (30) 16/386,948 17/04/2019 US (87) WO2020/212790 22/10/2020
 (51) **G06Q 10/08**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) MO, Wenting (CN); WEI, Kai (CN); LU, Jinxing (CN); HU, Zijian (CN); YANG, Dong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TỐI ƯU HÓA VIỆC CHỌN LÔ HÀNG**

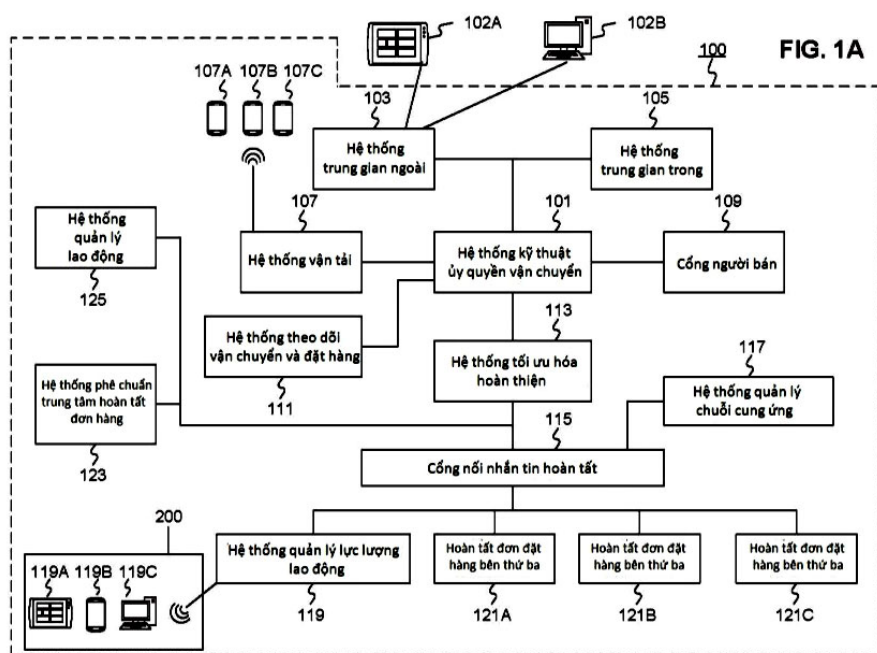
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp được thực hiện bằng máy tính để tối ưu hóa việc chọn lô hàng. Hệ thống có thể bao gồm một hoặc nhiều thiết bị nhớ để lưu trữ các lệnh và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các lệnh để nhận đơn đặt hàng chứa một hoặc nhiều mặt hàng để chọn. Ngoài ra, hệ thống có thể tính toán một hoặc nhiều vùng mật độ cao trong trung tâm hoàn tất đơn đặt hàng bằng cách tính toán các khoảng cách giữa mặt hàng thứ nhất trong một hoặc nhiều mặt hàng và ít nhất một mặt hàng khác trong một hoặc nhiều mặt hàng nhờ sử dụng thuật toán tìm kiếm. Ngoài ra, hệ thống có thể tính toán các mặt hàng lân cận gần nhất cho một hoặc nhiều mặt hàng và tạo ra vùng mật độ cao bằng cách chọn các mặt hàng lân cận gần nhất.



- (11) **85249 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-02416** (85) 29/04/2021
(22) 29/10/2019 (86) PCT/US2019/058482 29/10/2019
(30) 62/752,635 30/10/2018 US (87) WO2020/092314 A1 07/05/2020
62/884,993 09/08/2019 US
62/910,058 03/10/2019 US
(51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00**
(71) **KRONOS BIO, INC. (US)**
1300 S. El Camino Real, Suite 300, San Mateo, California 94402 (US)
(72) MIKOCHIK Peter (US); VACCA Joseph (US); FREEMAN David (US); TASKER Andrew (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU CHỈNH HOẠT TÍNH CỦA KINAZA PHỤ THUỘC CYCLIN 9 (CDK9) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Hợp chất điều chỉnh hoạt tính của kinaza phụ thuộc cyclin 9 (cdk9) và dược phẩm chứa hợp chất này

- (11) **85250 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-02809** (85) 18/05/2021
- (22) 30/06/2020 (86) PCT/IB2020/056171 30/06/2020
- (30) 16/522,421 25/07/2019 US (87) WO2021/014238 28/01/2021
- (51) **G06Q 10/04; G06F 9/50; G06Q 50/28; G06Q 10/06; G06F 9/48**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) MINH, Hyun Sik (US); KIM, Jin Kwang (KR); PARK, Hyunjun (KR); CARLSON, Christopher (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC CẤU HÌNH ĐỂ CÂN ĐỐI KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC GIỮA NHIỀU HỆ THỐNG ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để cân đối khối lượng công việc giữa một hoặc nhiều địa điểm được bộc lộ. Phương pháp có thể bao gồm các bước: nhận dữ liệu được liên kết với dự báo khối lượng công việc cho địa điểm thứ nhất và địa điểm thứ hai, dữ liệu bao gồm số lượng các đơn đặt hàng được kỳ vọng nhận được đối với các địa điểm thứ nhất và thứ hai trong khoảng thời gian định trước; xác định tập hợp thứ nhất của các tỷ lệ dự báo khối lượng công việc cho các địa điểm tương đối với tổng cộng dự báo khối lượng công việc thứ nhất cho các địa điểm thứ nhất và thứ hai, tập hợp thứ nhất của các tỷ lệ bao gồm ít nhất tỷ số dự báo thứ nhất cho địa điểm thứ nhất và tỷ số dự báo thứ hai cho địa điểm thứ hai; nhận các đơn đặt hàng điện tử trong khoảng thời gian định trước, các đơn đặt hàng điện tử bao gồm một hoặc nhiều nhóm của các mặt hàng và được ấn định cho một trong số các địa điểm; và ấn định lại tập hợp con thứ nhất của các đơn đặt hàng điện tử cho địa điểm thứ nhất cho địa điểm thứ hai.



- (11) 85251 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-02811 (85) 18/05/2021
 (22) 31/03/2020 (86) PCT/IB2020/053045 31/03/2020
 (30) 16/379,761 09/04/2019 US (87) WO2020/208467 15/10/2020
 (51) **G06F 16/11; H04L 29/08; G06F 16/22; G06F 11/32**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) CHANG, Peiqiang (US); TAN, Yan (US); KIM, Joong Hoon (KR); AHN, Byung Hyun (KR); PARK, Tae Min (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THU THẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỮ LIỆU LƯU LƯỢNG WEB**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, các thiết bị, và các hệ thống để thu thập và thẩm định dữ liệu lưu lượng web, bao gồm việc nhận dữ liệu nhật ký đã được tiền xử lý biểu thị hoạt động của thiết bị tương tác với dịch vụ dữ liệu; thẩm định dữ liệu nhật ký đã được tiền xử lý này theo định dạng định trước, định dạng này bao gồm trường chỉ thị kiểu dữ liệu định trước và trường chỉ thị điều kiện thẩm định định trước được liên kết với kiểu dữ liệu định trước này; và tạo ra siêu dữ liệu được liên kết với dữ liệu nhật ký đã được tiền xử lý đã được thẩm định.

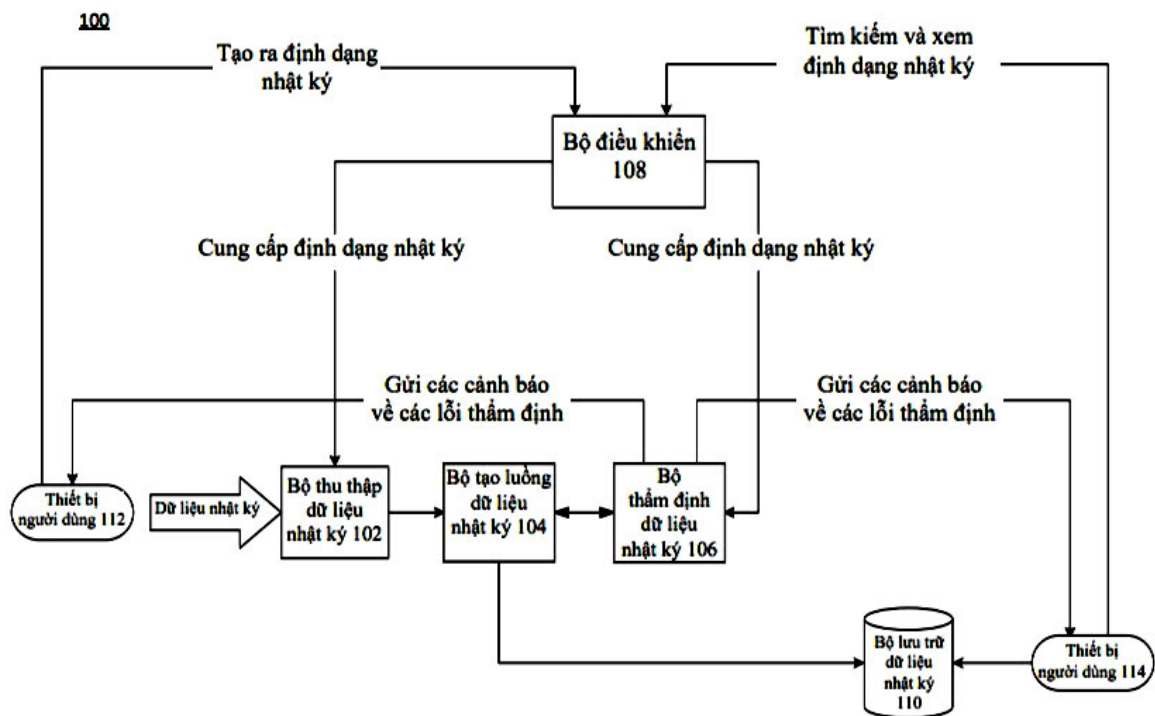


Fig.1

(11) 85252 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-03154

(22) 31/05/2021

(30) 10-2020-0138571 23/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) A63C 19/00

(75) 1. CHO, BYOUNGKOO (KR)

17, Bugu-ro, Jeomdong-myeon Yeosu-si Gyeonggi-do 12667, Republic of Korea

2. JEONG, YEONUK (KR)

10-1, Yeonmujang 9-gil Seongdong-gu Seoul 04782, Republic of Korea

3. KIM, BOSUB (KR)

50-23, Manchon-ro Suseong-gu Daegu 42053, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) TRUNG TÂM THỂ THAO ĐA NĂNG VỚI HỆ THỐNG LÀM MÁT VÀ SƯỞI ẤM

(57) Sáng chế đề cập đến trung tâm thể thao đa năng và cụ thể hơn, trung tâm thể thao đa năng có các khu vực được sử dụng cho nhiều loại trò chơi thể thao và lối đi ngăn cách các khu vực, trong đó mỗi khu vực bao gồm các sân được tạo theo các tiêu chuẩn về sân thể thao mà các sân là tương thích với nhau, và các sân liền kề là tương thích, qua đó gia tăng tính hiệu quả của trung tâm thể thao. Trung tâm còn gồm nhiều hơn một buồng làm mát và sưởi ấm được lắp đặt tại một bên của mỗi khu vực, qua đó giúp những người chơi ở mỗi sân nghỉ giải lao. Ngoài ra, trung tâm còn gồm các công xôn mà được lắp đặt trên tường trong tại từ tầng hai đến tầng bốn và có thể nhìn xuống tầng một, trong đó quán cà phê, quầy ăn nhẹ, phòng truyền thông, phòng trò chơi điện tử, phòng chơi cờ vây, và đường chạy bộ, thay vì khán đài, được lắp đặt trên các công xôn.

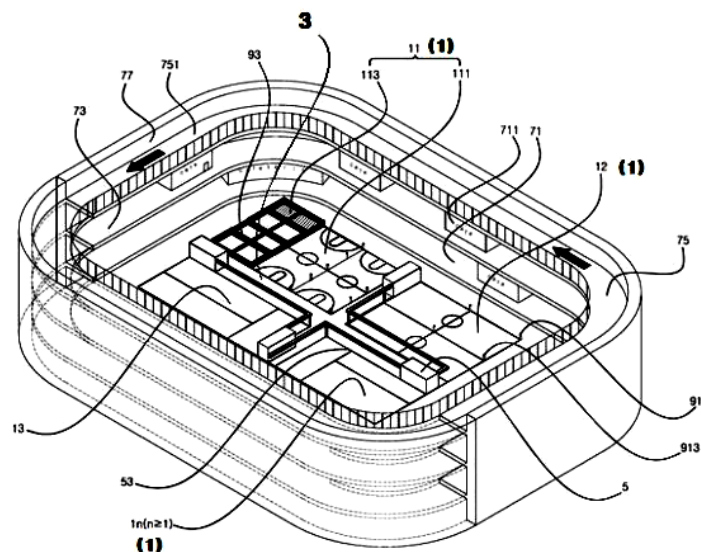


Fig. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85253 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-03205 | (85) 02/06/2021 | |
| (22) 07/11/2019 | (86) PCT/CN2019/116318 | 07/11/2019 |
| (30) 201811321478.9 | 07/11/2018 CN (87) WO2020/094098 | 14/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) **H04W 24/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Jian (CN); WU, Weimin (CN); DAI, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, MÁY TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Phương pháp phản hồi thông tin trạng thái kênh, máy truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip được đề xuất, liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và được sử dụng để phản hồi linh hoạt thông tin trạng thái kênh, để thực hiện cân bằng giữa chi phí phản hồi và độ chính xác phản hồi của thông tin trạng thái kênh. Phương pháp gồm các bước sau: bộ điều hướng chùm sóng gửi khung MAC (Media Access Control - điều khiển truy cập phương tiện), trong đó khung MAC gồm bitmap chế độ xử lý, mỗi n bit trong bitmap chế độ xử lý tương ứng với một đơn vị phản hồi, và giá trị của n bit được sử dụng để chỉ báo chế độ xử lý của thông tin trạng thái kênh của đơn vị phản hồi tương ứng; và bộ điều hướng chùm sóng nhận báo cáo việc điều hướng chùm sóng, trong đó báo cáo việc điều hướng chùm sóng gồm một hoặc nhiều trường phản hồi, mỗi trường phản hồi tương ứng với một đơn vị phản hồi, trường phản hồi gồm thông tin trạng thái kênh của đơn vị phản hồi tương ứng, và thông tin trạng thái kênh được gồm trong trường phản hồi được xử lý trong chế độ xử lý được chỉ báo bởi bitmap chế độ xử lý. Sáng chế này còn có thể áp dụng cho thủ tục phản hồi thông tin trạng thái kênh.

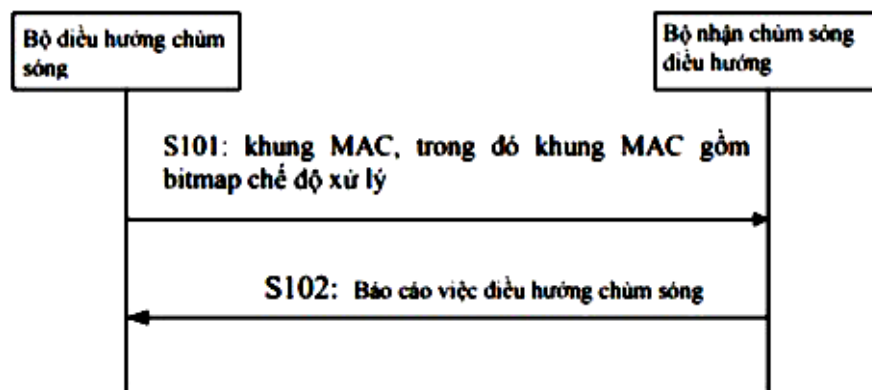


FIG. 3

- (11) **85254 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-03525** (85) 14/06/2021
(22) 17/12/2019 (86) PCT/EP2019/085663 17/12/2019
(30) 18215480.7 21/12/2018 EP (87) WO2020/127275 25/06/2020
(51) **C22C 38/00**; C22C 38/06; C22C 38/50; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48;
C22C 38/04; C22C 38/42
(71) **OUTOKUMPU OYJ (FI)**
Salmisaarenranta 11, 00180 HELSINKI, Finland
(72) MANNINEN, Timo (FI); KELA, Juha (FI); JUUTI, Timo (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THÉP FERIT KHÔNG GỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến thép ferit không gỉ có đặc tính tạo thành tâm và khả năng chống ăn mòn vượt trội. Thép bao gồm theo phần trăm khối lượng 0,003 - 0,035 % cacbon, 0,05 - 1,0 % silic, 0,10 - 0,8 % mangan, 18 - 24 % crom, 0,05 - 0,8 % niken, 0,003 - 2,5 % molybden, 0,2 - 0,8 % đồng, 0,003 - 0,05 % nitơ, 0,05 - 1,0 % titan, 0,05 - 1,0 % niobi, 0,03 - 0,5 % vanadi, 0,010- 0,04 % nhôm và tổng C+N thấp hơn 0,06 %, phần còn lại là sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó tỷ lệ $(Ti+Nb)/(C+N)$ lớn hơn hoặc bằng 8, và nhỏ hơn 40, và tỷ lệ $Ti_{eq}/Ce_{eq}=(Ti+0,515*Nb+0,940*V)/(C+0,858*N)$ lớn hơn hoặc bằng 6, và nhỏ hơn 40 và $Le_{q}=5,8*Nb+5*Ti*Si$ lớn hơn hoặc bằng 3,3 và thép được sản xuất sử dụng công nghệ AOD (Argon-Oxygen-Decarburization)

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85255 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-03572 | (85) 16/06/2021 | |
| (22) 08/07/2020 | (86) PCT/JP2020/026627 | 08/07/2020 |
| (30) 2019-135797 | 24/07/2019 JP | (87) WO2021/014967 |
| | | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **E02D 1/00; G06Q 50/08; G06F 13/00**

(71) **GEOSIGN CORPORATION (JP)**

2-7, Kandasakumacho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010025 Japan

(72) Yoshifumi NARITA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN DỮ LIỆU KHẢO SÁT NỀN, MÔ-ĐUN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XỬ LÝ THÔNG TIN DI ĐỘNG, VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN DỮ LIỆU THỰC THI CẢI TẠO ĐẤT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và thiết bị ngăn chặn sự bóp méo dữ liệu khi dữ liệu khảo sát được tải lên từ máy khảo sát nền đến thiết bị máy chủ. Hệ thống chuyển dữ liệu khảo sát nền gồm mô-đun truyền thông không dây (3) được lắp đặt trong máy khảo sát nền (1), và thiết bị đầu cuối xử lý thông tin di động (5). Mô-đun truyền thông không dây gồm đơn vị quản lý bảng (35) được tạo cấu hình để quản lý sự phân biệt chưa được nhập/đã nhập của mỗi tệp dữ liệu khảo sát nền được đưa vào từ máy khảo sát nền, đơn vị tạo danh sách tệp chưa được nhập (36) được tạo cấu hình để tạo danh sách tệp chưa được nhập, và đơn vị truyền thông trường gần (38) được tạo cấu hình để truyền danh sách tệp chưa được nhập và các tệp chưa được nhập đến thiết bị đầu cuối xử lý thông tin di động. Thiết bị đầu cuối xử lý thông tin di động gồm đơn vị vận hành (56), đơn vị hiển thị (54) được tạo cấu hình để hiển thị danh sách tệp chưa được nhập, đơn vị truyền thông trường gần (58) được tạo cấu hình để truyền thông tin nhận dạng trên tệp được lựa chọn trên danh sách tệp chưa được nhập đến mô-đun truyền thông không dây và nhận tệp được lựa chọn trên danh sách tệp chưa được nhập từ mô-đun truyền thông không dây, và thiết bị truyền thông không dây di động (59) được tạo cấu hình để truyền tệp dữ liệu khảo sát nền đến thiết bị máy chủ.

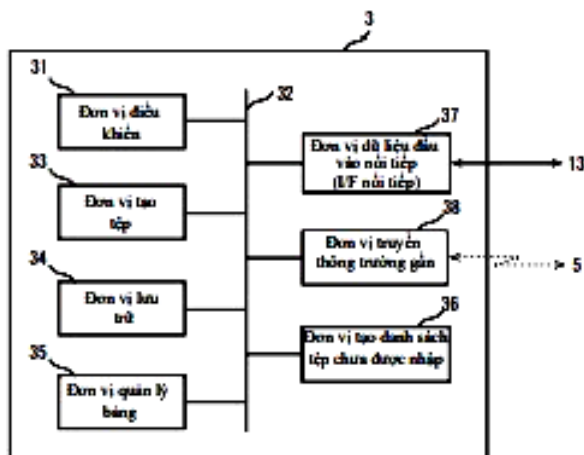


FIG.2

- (11) **85256 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-03644** (85) 18/06/2021
(22) 11/12/2019 (86) PCT/EP2019/084626 11/12/2019
(30) 18214751.2 20/12/2018 EP (87) WO2020/126738 A1 25/06/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021
(51) **A23L 29/212; A23P 10/28; A23L 23/10**
(71) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)**
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands
(72) DE OLIVEIRA Marcelo Camilo (BR); SAILER Winfried (DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo hương vị được tạo hình có chứa hạt nội nhũ ngô nở phồng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 85257 A | (43) 25/04/2022 | | |
| (21) 1-2021-03773 | (85) 23/06/2021 | | |
| (22) 10/08/2020 | (86) PCT/IB2020/057507 | | 10/08/2020 |
| (30) 62/884,753 | 09/08/2019 | US | (87) WO2021/028815 |
| 2023679 | 21/08/2019 | NL | 18/02/2021 |

(51) **B01J 19/00; C12Q 1/6874**

(71) **ILLUMINA INC. (US)**

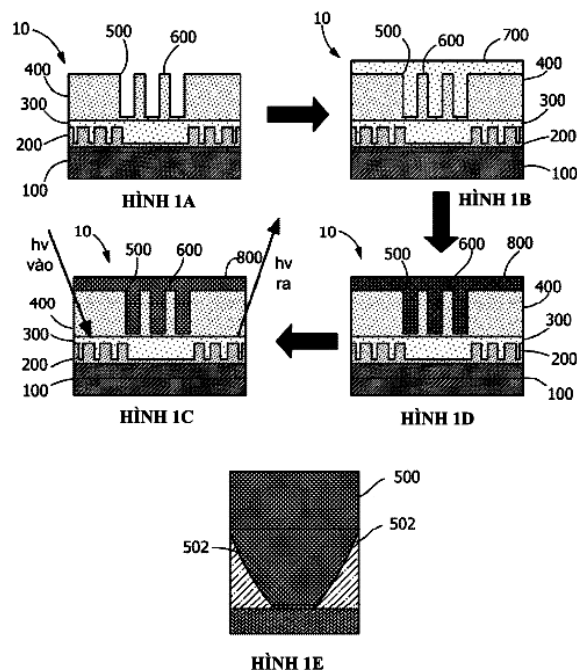
5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America

(72) MODIANO, Steven (US); YUAN, Dajun (US); SMITH, Randall (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MẪU CHẤT NỀN CỦA TẾ BÀO ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mẫu các chất nền của tế bào đồng bằng cách sử dụng các phản ứng hóa học được khơi mào quang bao gồm việc chế tạo một tế bào đồng ống dẫn sóng phẳng bằng cách tạo một lớp cách tử ghép tương tác quang học trên một lớp chất nền thủy tinh; lắng một lớp lõi trên lớp cách tử ghép tương tác quang học; lắng một lớp bọc trên lớp lõi; và tạo các giếng kích thước nano trong lớp bọc; silan hóa lớp bọc; phủ lớp bọc đã silan hóa và các giếng kích thước nano bằng một nhóm chất phản ứng đầu tiên; đưa nhóm chất phản ứng thứ hai vào các giếng kích thước nano, trong đó nhóm chất phản ứng thứ hai bao gồm một chất phản ứng đích và một hệ thống khơi mào quang nhạy sáng; ghép một nguồn sáng với các cách tử ghép tương tác quang học và chiếu ánh sáng bên trong tế bào đồng ống dẫn sóng phẳng để khơi mào quang một phản ứng hóa học giữa các nhóm chất phản ứng đầu tiên và thứ hai, trong đó phản ứng hóa học được khơi mào quang liên kết cộng hóa trị chất phản ứng đích với duy nhất phần đáy của mỗi giếng kích thước nano.



- (11) 85258 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-03790 (85) 23/06/2021
(22) 28/11/2019 (86) PCT/IB2019/060269 28/11/2019
(30) 748811 28/11/2018 NZ (87) WO2020/110057 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

(51) *G01N 27/22; A61B 5/00; A61F 13/42*

(71) **TILKOBLEDE BELGIUM BVBA** (BE)
Kloosterstraat 180, 1702 Dilbeek, Belgium

(72) VAN DE SANDE, Benoit (BE); VAN DE SANDE, Bram (BE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẢM BIẾN, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN HOẶC ĐO ĐỘ ẨM HOẶC ĐỘ ƯỚT CỦA SẢN PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến cảm biến, hệ thống và phương pháp để phát hiện hoặc đo độ ẩm hoặc độ ướt của sản phẩm. Để thay thế các phương pháp thông thường để phát hiện hoặc đo độ ẩm hoặc độ ướt của sản phẩm như kiểm tra bằng mắt đòi hỏi việc kiểm tra liên tục đối với sản phẩm, và không thể thực hiện được đối với nhiều sản phẩm, hoặc việc sử dụng các bộ chỉ báo kích hoạt bằng hóa học chỉ dùng một lần, sáng chế sử dụng điện tích để phát hiện hoặc đo độ ẩm hoặc độ ướt của sản phẩm. Theo cách này, mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp có thể tái sử dụng để phát hiện hoặc đo độ ẩm hoặc độ ướt trong các sản phẩm khác nhau. Sáng chế có thể được sử dụng ở nơi trong đó độ ẩm hoặc độ ướt thay đổi thường xuyên.

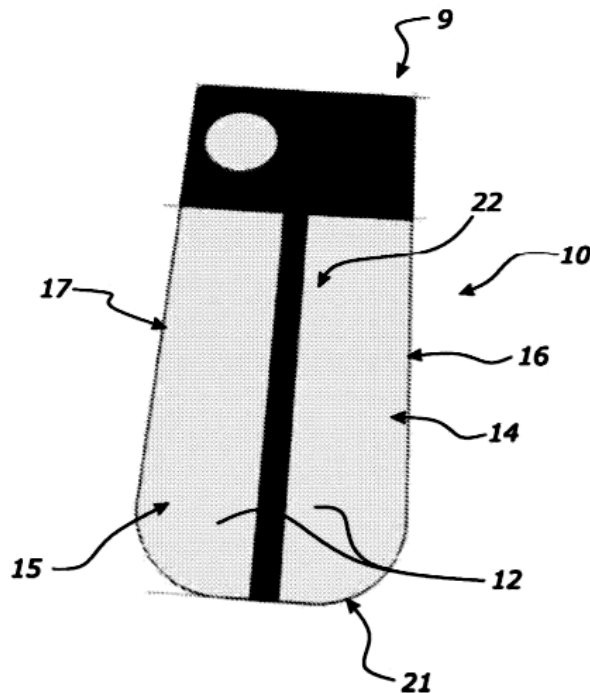
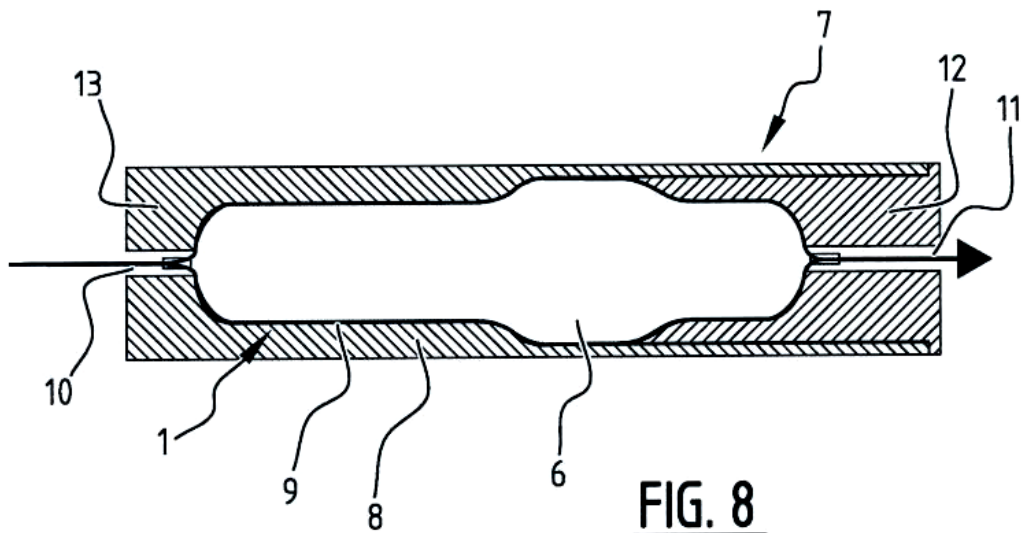


FIG. 1

- (11) 85259 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-03871 (85) 25/06/2021
(22) 26/11/2019 (86) PCT/EP2019/082641 26/11/2019
(30) 2022072 26/11/2018 NL (87) WO2020/109340 04/06/2020
(51) *F16K 15/14; F16K 21/00; F16K 15/18*
(71) **DISPENSING TECHNOLOGIES B.V.** (NL)
Achtseweg Zuid 151 B, 5651 GW Eindhoven, Netherlands
(72) NERVO, Paulo (NL); VAN MELICK, Dennis (NL); VAN WIJK, Dominicus Jan (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT CHỨA CÓ ÁP, VAN, Lò XO VÀ DỤNG CỤ PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa có áp dùng cho dụng cụ phân phối đẩy bằng khí được tạo bởi thân đàn hồi nạp đầy khí. Thân đàn hồi nạp đầy khí có thể được sử dụng làm bộ phận van, làm lò xo hoặc làm dụng cụ phân phối bằng khí đẩy.



- (11) **85260 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-04025** (85) 01/07/2021
(22) 08/01/2020 (86) PCT/SG2020/050007 08/01/2020
(30) 10201906913Y 26/07/2019 SG (87) WO2021/021014A1 04/02/2021
(51) **A61K 9/14; A61K 47/22; A61K 47/44; A61K 47/10; A61K 47/26**
(71) **AASTAR PTE LTD (SG)**
18 Howard Road, #10-07, Novelty BizCentre, Singapore S369585, Singapore
(72) TRAN, The Huy (VN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế TRUSTLAW (TRUSTLAW CO.,LTD.)
(54) **ĐƯỢC PHẪM CHỨA CÁC HẠT NANO CURCUMINOIT VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT ĐƯỢC PHẪM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hỗn hợp chứa các curcuminoid để làm ít nhất một trong số các hoạt chất điều trị. Thông thường, hỗn hợp này chứa 4- 8% trọng lượng của các curcuminoid được tinh chế; 20 - 35% trọng lượng của pha dầu; 25 - 35% trọng lượng của đồng dung môi; và 40 - 50% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt. Tốt hơn là, các curcuminoid được tinh chế trong hỗn hợp này có kích cỡ trung bình khoảng 19nm hoặc ít nhất một nửa các curcuminoid được mang trong hỗn hợp này có kích cỡ hạt không vượt quá 19nm.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85261 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-04119 | (85) 06/07/2021 | |
| (22) 19/08/2019 | (86) PCT/CN2019/101389 | 19/08/2019 |
| (30) 201910560708.5 | 26/06/2019 CN (87) WO2020/258467 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) **G01N 21/84**

(71) **POLAR LIGHT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Building 2, #3128 JiYin Blvd, JiangNing District, Nanjing, Jiangsu 210000, P.R. China

(72) HUANG, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM THỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm thử bao gồm: khung chính; cơ cấu vận chuyển được dẫn động bởi nguồn điện bên ngoài để vận chuyển phôi gia công cần được kiểm thử, cơ cấu vận chuyển bao gồm bộ phận truyền tải điện và các bộ phận băng chuyền phía trên và phía dưới; kênh kiểm thử; và cơ cấu kiểm thử đi qua kênh kiểm thử để thực hiện kiểm thử bằng mắt trên hai mặt của phôi gia công. Bộ phận truyền tải điện bao gồm các bộ phận truyền tải mặt giống nhau và mặt khác nhau và bộ đảo chiều, bộ phận truyền tải mặt giống nhau ở trong trạng thái kết nối truyền tải với các bộ phận băng chuyền được đặt nằm mặt giống nhau với phôi gia công, và bộ phận truyền tải mặt khác nhau ở trong trạng thái kết nối truyền tải với các bộ phận băng chuyền được đặt nằm mặt khác nhau với phôi gia công; và bộ đảo chiều được bố trí trên một bộ phận bất kỳ trong số các bộ phận băng chuyền, và bộ đảo chiều ở trong trạng thái kết nối truyền tải với bộ phận băng chuyền và bộ phận truyền tải mặt khác nhau. Bằng cách cấu tạo nhiều bộ phận băng chuyền để được dẫn động bởi cùng một nguồn điện bên ngoài và bằng cách sử dụng bộ đảo chiều để đạt được cùng một chiều vận chuyển của các bộ phận băng chuyền phía trên và các bộ phận băng chuyền phía dưới, thì phôi gia công cần được kiểm thử được đảm bảo nguyên vẹn trong quá trình vận chuyển.

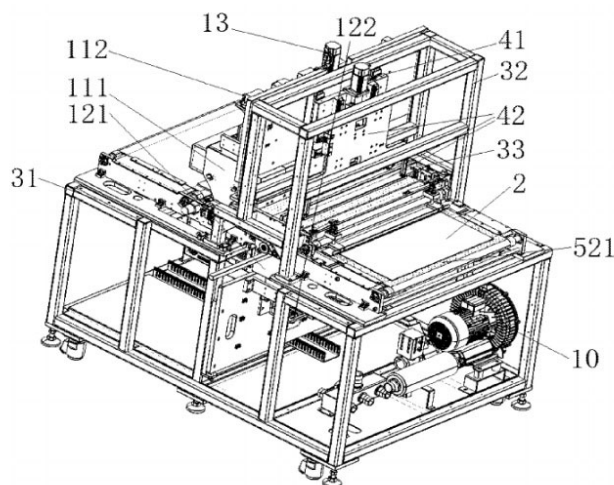


Fig.1

- (11) **85262 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-04161** (85) 07/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/EP2019/083992 06/12/2019
(30) PCT/EP2018/084057 07/12/2018 EP (87) WO2020/115277 11/06/2020
(51) **C07K 16/24; A61K 9/14; A61K 39/00; A61K 9/00**
(71) **TILLOTTS PHARMA AG (CH)**
Baslerstrasse 15, 4310 Rheinfelden, Switzerland
(72) FURRER, Esther Maria (CH); VARUM, Felipe (PT); BRAVO, Roberto (CH);
SPLEISS, Johannes (CH); NEDELJKOVIC PROTIC, Marijana (RS); GERSTNER,
Ortrud (DE); BRUNO, Cristina (IT)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU VỚI YẾU TỐ HOẠI TỬ
KHỎI U ALPHA VÀ CÁC ĐOẠN CỦA CHÚNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ TẠI CHỖ
BỆNH TIÊU CHẢY, BỆNH VIÊM ĐẠI TRÀNG HOẶC BỆNH VIÊM RUỘT
ĐẠI TRÀNG DO CHẤT ỨC CHẾ ĐIỂM KIỂM TRA MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa phân tử kháng thể hoặc các đoạn chức năng
hoặc các dẫn xuất đặc hiệu với yếu tố hoại tử khối u alpha (TNF α), để điều trị hoặc
ngăn ngừa các tác dụng bất lợi do chất ức chế điểm kiểm tra miễn dịch (ICP).

(11) **85263 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2021-04179**

(22) 08/07/2021

(30) 10-2020-0132898 14/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **A61K 9/00; A61L 27/54; A61L 27/38; A61L 27/52; A61K 31/80; A61L 27/16**

(71) **KOREA UNIVERSITY RESEARCH AND BUSINESS FOUNDATION (KR)**
145, Anam-ro, Seongbuk-gu, Seoul 02841, Republic of Korea

(72) KANG, Heemin (KR); BAE, Gun-Hyu (KR); THANGAM RAMAR (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỨC HỢP TỰ LIÊN KẾT VÀ HỆ PHÂN PHỐI THÀNH PHẦN HỮU HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ phân phối thành phần hữu hiệu sử dụng cơ chế tự liên kết và tự phân ly của phức hợp tự liên kết, và hệ phân phối thành phần hữu hiệu sử dụng phức hợp tự liên kết cấu thành từ các hợp chất tồn tại trong cơ thể, do đó ít độc hại và không gây hại đối với cơ thể người, và hệ phân phối thành phần hữu hiệu có khả năng kiểm soát tốc độ tự phân ly và tốc độ giải phóng thành phần hữu hiệu bằng cách sử dụng các loại ion kim loại khác nhau và các phối tử bao gồm phosphat hoặc phosphonat.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85264 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-04233 | | | (85) 09/07/2021 | |
| (22) 23/07/2020 | | | (86) PCT/GB2020/051765 | 23/07/2020 |
| (30) 1911017.0 | 01/08/2019 | GB | (87) WO2021/019215 | 04/02/2021 |
| | 2006829.2 | 07/05/2020 | GB | |
- (51) **F01N 5/00; H02N 2/18; H01L 41/113**
- (71) **KATRICK TECHNOLOGIES LIMITED (GB)**
Flat 2/3, 54 Kingarth Street, Glasgow Strathclyde G42 7RN, United Kingdom
- (72) VELAYUTHAM, Karthikeyan (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THẤU KÍNH RUNG ĐỘNG, HỆ THỐNG THU THẬP NĂNG LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THẤU KÍNH RUNG ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính rung động bao gồm ít nhất hai tấm điều tiêu, mỗi tấm có đầu gần và đầu xa. Sự phân tách giữa các đầu xa của ít nhất hai tấm điều tiêu nhỏ hơn sự phân tách giữa các đầu gần của ít nhất hai tấm điều tiêu. Thấu kính rung động truyền, hội tụ và tập trung năng lượng rung động từ nguồn đến phương tiện chuyển đổi năng lượng như các tinh thể áp điện. Thấu kính rung động cũng có thể bao gồm cấu trúc lưỡng kim để chuyển đổi các sự biến thiên nhiệt thành dịch chuyển cơ học. Thấu kính rung động thích hợp để sử dụng trong hệ thống thu thập năng lượng rung động và hoặc nhiệt. Ưu điểm là, thấu kính rung động nâng cao hiệu suất năng lượng của, ví dụ, động cơ đốt trong trong khi tránh được nhu cầu đối với các cơ cấu giảm rung và hoặc cách nhiệt. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thu thập năng lượng và phương pháp chế tạo thấu kính rung động.

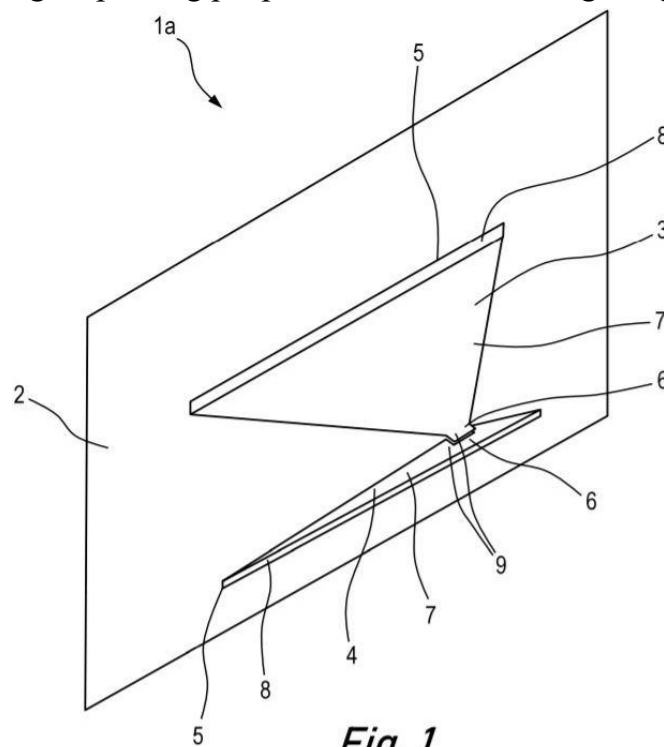


Fig. 1

- (11) 85265 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-04250 (85) 12/07/2021
 (22) 18/12/2019 (86) PCT/GB2019/053607 18/12/2019
 (30) 1820687.0 19/12/2018 GB (87) WO2020/128467 25/06/2020
 (51) *A61P 3/06*
 (71) KYMAB LIMITED (GB)
 Bennet Building (B930), Babraham Research Campus, Cambridge CB22 3AT,
 United Kingdom
 (72) BRADLEY, Allan (GB); LIANG, Qi (GB); LEE, E-Chiang (GB); LIOU, Li-Ying
 (TW); HUANG, Yu-Hui (TW); CHEN, Yen-Ju (TW); CHEN, Li-Tzu (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TIỀN PROTEIN CONVERTAZA SUBTILISIN
 KEXIN TYP 9 (PCSK9) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các chất đối kháng tiền protein convertaza subtilisin kexin typ
 9 (PCSK9), như các kháng thể và mảnh, cũng như dược phẩm chứa kháng thể này.

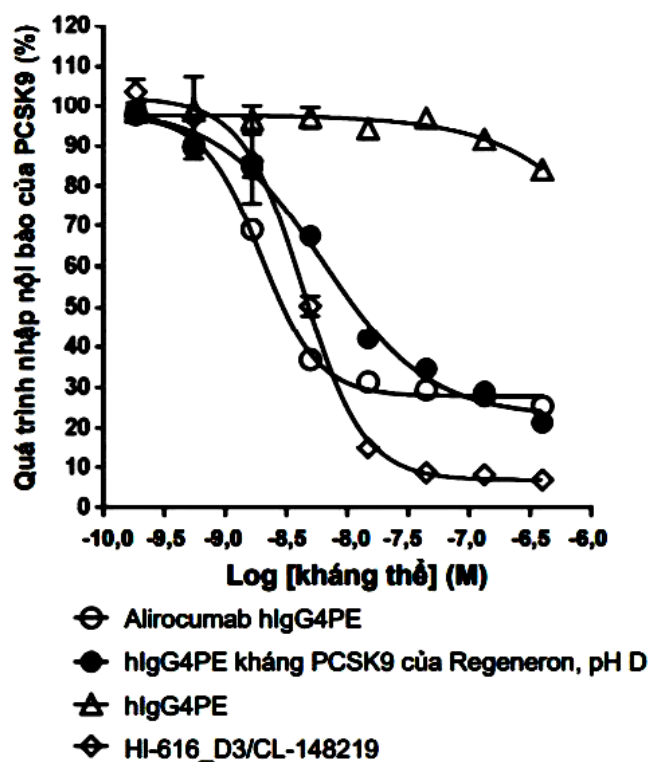
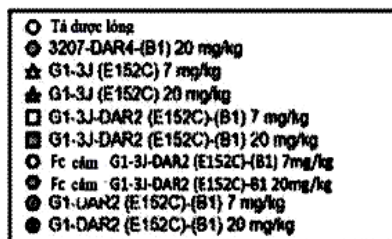
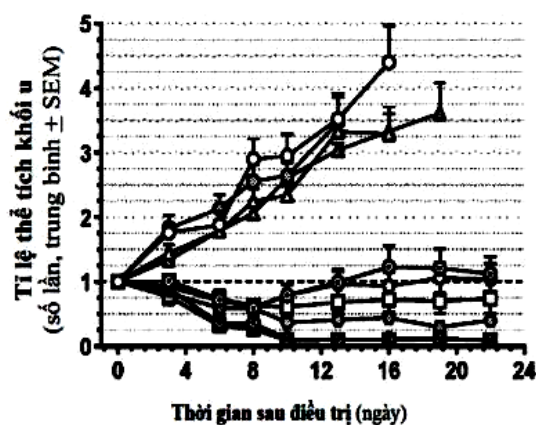


Fig. 1

- (11) 85266 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-04297 (85) 13/07/2021
 (22) 18/12/2019 (86) PCT/IB2019/001333 18/12/2019
 (30) 62/783,565 21/12/2018 US (87) WO2020/128612 25/06/2020
 62/803,110 08/02/2019 US
 (51) C07K 16/30; A61K 39/395
 (71) NOVARTIS AG (CH)
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) BURGER, Matthew (US); D'ALESSIO, Joseph, Anthony (US); FLEMING, Tony (US); RAUNIYAR, Vivek (NP); ROBLES, Eusebio, Manchado (ES)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PMEL17, THỂ LIÊN HỢP DƯỢC CHẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế bộc lộ kháng thể kháng PMEL17, các mảnh liên kết kháng nguyên của chúng, và thể liên hợp dược chất kháng thể của kháng thể hoặc các mảnh liên kết kháng nguyên đã nêu được liên hợp với chất ức chế GNAQ/GNA11. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư bằng cách sử dụng kháng thể, mảnh liên kết kháng nguyên, và thể liên hợp dược chất kháng thể. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp tạo ra kháng thể, mảnh liên kết kháng nguyên, và thể liên hợp dược chất kháng thể, và phương pháp sử dụng kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên làm chất phản ứng chẩn đoán.



Hình 18

- (11) **85267 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-04361** (85) 19/09/2017
(22) 19/02/2016 (86) PCT/US2016/018770 19/02/2016
(30) 62/118,699 20/02/2015 US (87) WO2016/134314 25/08/2016
62/192,661 15/07/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00**

(62) 1-2017-03643

(71) **INCYTE CORPORATION (US)**

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) LU, Liang (CN); WU, Liangxing (CN); QIAN, Ding-Quan (CN); YAO, Wenqing (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG CÓ HAI VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ CỦA YẾU TỐ SINH TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI 4 (FGFR4) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các chất dị vòng có hai vòng, và các dược phẩm chứa chúng, mà là các chất ức chế enzym thụ thể của yếu tố sinh trưởng nguyên bào sợi 4 (FGFR4) và có thể được dùng để điều trị các bệnh liên quan đến FGFR4 như bệnh ung thư.

- (11) **85268 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-04460** (85) 20/07/2021
- (22) 20/12/2019 (86) PCT/CA2019/051898 20/12/2019
- (30) 62/784,372 21/02/2018 US (87) WO2020/124273 25/06/2020
62/872,699 10/07/2019 US
62/930524 04/11/2019 US
- (51) *C12N 15/863; A61P 35/00; C07K 14/065; C07K 16/28; C12N 15/12; C12N 15/13; C12N 7/01; C12N 15/24; C12N 15/39; C12N 15/52; C12N 5/10; A61K 35/768; C12N 15/19*
- (71) **1. OTTAWA HOSPITAL RESEARCH INSTITUTE (CA)**
501 Smyth Road, Ottawa, Ontario K1H 8L6, Canada
2. TURNSTONE BIOLOGICS CORP. (US)
920 Broadway, 16th Floor New York, New York 10010, United States of America
- (72) BELL, John C. (CA); HUH, Michael S. (CA); TANG, Matthew Y. (CA); PELIN, Adrian (CA); BREITBACH, Caroline J. (CA); BURGESS, Michael F. (US); BERNSTEIN, Steven H. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **AXIT NUCLEIC BAO GỒM HỆ GEN VIRUT BỆNH ĐẬU BÒ TÁI TỔ HỢP, VIRUT CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA VIRUT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic bao gồm hệ gen virus bệnh đậu bò tái tổ hợp, virus chứa axit nucleic này và chế phẩm dược chứa virus này cho việc điều trị các bệnh ung thư khác nhau. Sáng chế đề xuất các vật truyền orthopoxvirus được cải biến mà biểu hiện các hoạt tính trị liệu có lợi khác nhau, bao gồm cả hoạt tính gây tiêu khối u, mức lan truyền của tình trạng lây nhiễm, khả năng lần tránh miễn dịch, mức dai dẳng của khối u, khả năng sáp nhập các trình tự ADN ngoại sinh, khả năng thuận theo đối với quá trình sản xuất quy mô lớn, và độ an toàn được tăng cường.

(11) 85269 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-04485

(22) 21/07/2021

(30) 10-2020-0131180 12/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) H01L 29/00; H01L 27/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

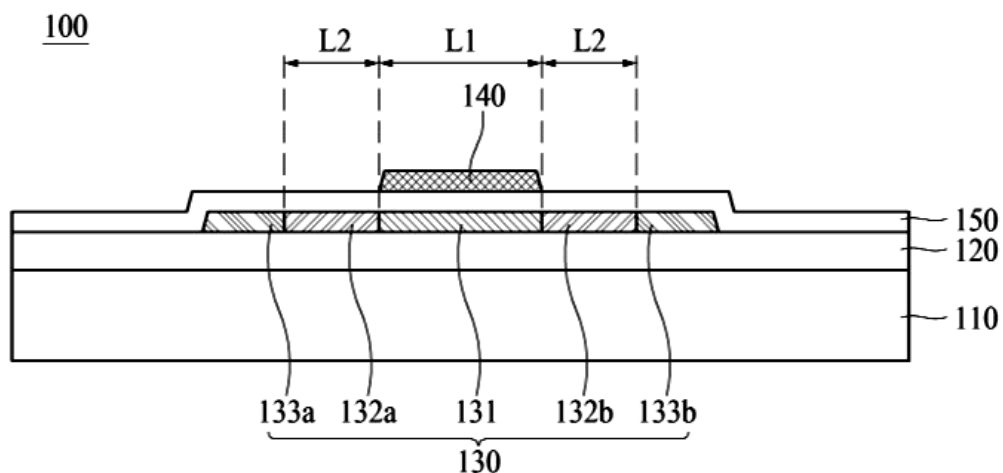
(72) JeongSuk Yang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRANZITO MÀNG MỎNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TRANZITO MÀNG MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tranzito màng mỏng và phương pháp sản xuất nó, trong đó tranzito màng mỏng bao gồm lớp chủ động, điện cực cổng được đặt tách rời khỏi lớp chủ động và chồng lấp một phần lớp chủ động, và màng cách ly cổng giữa lớp chủ động và điện cực cổng, trong đó lớp chủ động bao gồm phần kênh chồng lấp điện cực cổng, phần tạo khả năng dẫn không chồng lấp điện cực cổng, và phần gradien giữa phần kênh và phần tạo khả năng dẫn và không chồng lấp điện cực cổng, phần tạo khả năng dẫn và phần gradien của lớp chủ động được pha tạp bằng chất pha tạp, màng cách ly cổng che phủ bề mặt trên của lớp chủ động quay mặt về điện cực cổng trong quá trình pha tạp lớp chủ động, và trong phần gradien, nồng độ chất pha tạp gia tăng dọc theo hướng từ phần kênh đến phần tạo khả năng dẫn. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm tranzito màng mỏng.

FIG. 1



- (11) **85270 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-04493** (85) 21/07/2021
(22) 19/01/2020 (86) PCT/KR2020/000902 19/01/2020
(30) 62/795,232 22/01/2019 US (87) WO2020/153676 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **C07D 471/04; A61P 29/00; A61P 35/00**

(71) **BISICHEM CO., LTD. (KR)**

2-dong, 7th Fl. Pangyo-ro 289beon-gil, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do
13488, Republic of Korea

(72) SEO, Jeongbeob (KR); KIM, Moonhwan (US); HAN, Cheolkyu (KR); YOON,
Cheolhwan (KR); BAE, Jonghwan (KR); KANG, Hongjun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL DẠNG VÒNG NGỪNG TỤ DỪNG LÀM CHẤT
ỨC CHẾ ENZYM ALK4/5**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng được thể có công thức I, hoặc muối được
dung, solvat, dạng đa hình, este, tautome hoặc tiền dược chất của nó, và dược phẩm
chứa các hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng làm chất ức
chế enzym ALK5 và/hoặc ALK4 và hữu ích trong việc điều trị bệnh xơ hóa phổi,
bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH), bệnh béo phì, các bệnh đái tháo
đường, bệnh ung thư và các bệnh viêm khác.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85271 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-04532 | | | (85) 22/07/2021 | |
| (22) 27/01/2020 | | | (86) PCT/US2020/015133 | 27/01/2020 |
| (30) 62/797,306 | 27/01/2019 | US | (87) WO2020/214226 | 22/10/2020 |
| 62/839,995 | 29/04/2019 | US | | |
| 62/868,493 | 28/06/2019 | US | | |
| 16/460,177 | 02/07/2019 | US | | |
| 62/903,649 | 20/09/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) **C22C 1/05; C22C 9/00; C22C 1/10; C22C 1/02**

(71) **LYTEN, INC. (US)**

145 Baytech Drive, San Jose, California 95134-2303, United States of America

(72) STOWELL, Michael W. (US); LANNING, Bruce (US); WILLIAMS, Peter Todd (US); COOK, Daniel (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LÒ PHẢN ỨNG CHẾ TẠO VẬT LIỆU COVETIC**

(57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng chế tạo vật liệu covetic. Lò phản ứng này bao gồm: cửa vào để tạo cấu hình để nhận khí quá trình hydrocacbon; khoang phản ứng được ghép nối với cửa vào và có kích thước được xác định bởi diện tích mặt cắt ngang và độ dài, khoang phản ứng được tạo kết cấu để sinh ra plasma và các hạt chứa cacbon dựa ít nhất một phần vào khí quá trình hydrocacbon; thiết bị nấu chảy được ghép nối với khoang phản ứng và được tạo kết cấu để chế tạo vật liệu covetic trong khoang phản ứng dựa trên việc quăn các hạt chứa cacbon với kim loại nóng chảy; và cửa ra được ghép nối với khoang phản ứng, cửa ra được tạo kết cấu để xuất ra vật liệu covetic.

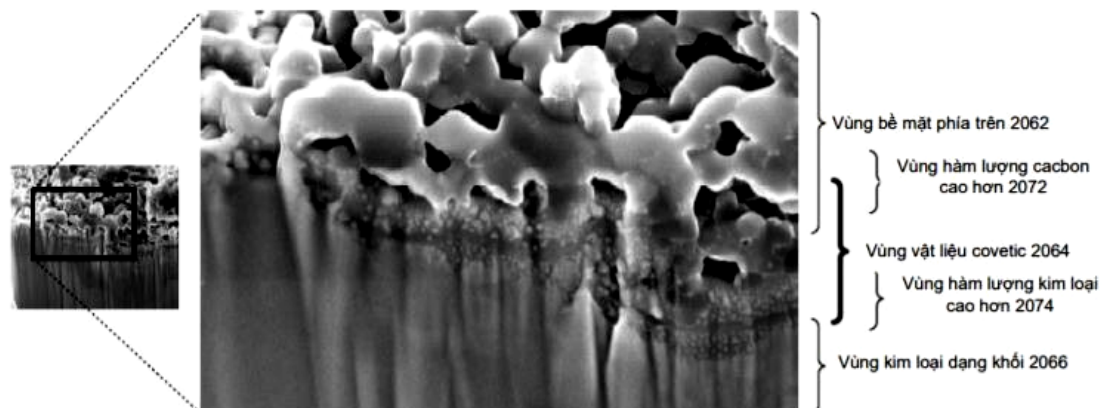


FIG. 20A2

- (11) **85272 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-04544** (85) 23/07/2021
(22) 24/12/2019 (86) PCT/RU2019/050257 24/12/2019
(30) 2018146029 25/12/2018 RU (87) WO2020/139171 02/07/2020
(51) **C07K 16/28; A61P 1/00; A61P 35/00; C12N 5/10; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/395; A61P 37/00**
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg,
198515, Russian Federation
(72) BRITANOVA, Olga Vladimirovna (RU); STAROVEROV, Dmitry Borisovich (RU); EVSTRATEVA, Anna Valentinovna (RU); MISORIN, Alexey Konstantinovich (RU); NEMANKIN, Timofey Aleksandrovich (RU); SHCHEMELEVA, Mariia Aleksandrovna (RU); VLADIMIROVA, Anna Konstantinovna (RU); ANIKINA, Arina Vitalevna (RU); IVANOV, Roman Alekseevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); LUKYANOV, Sergey Anatolievich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI TRBV9 CỦA NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng được làm cho giống với của người hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó gắn kết đặc hiệu với họ TRBV9 của thụ thể tế bào T của người. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể nêu trên hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, vectơ biểu hiện, phương pháp tạo ra kháng thể này, và kháng thể này dùng để điều trị các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến họ thụ thể tế bào T của người. Sáng chế đề cập đến việc tạo ra kháng thể có thể được sử dụng để điều trị, cụ thể là bệnh viêm đốt sống dạng thấp (AS), bệnh Celiac và các bệnh về máu ác tính mà sinh bệnh học của chúng có liên quan đến các thụ thể TCR họ TRBV9.

- (11) **85273 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-04545** (85) 23/07/2021
(22) 20/02/2020 (86) PCT/RU2020/050024 20/02/2020
(30) 2018146031 25/12/2018 RU (87) WO2020/139175 02/07/2020
(51) **C07K 16/28; A61P 1/00; A61P 35/00; A61P 37/00; C12P 21/08; C12N 15/13; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395**
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg,
198515, Russian Federation
(72) BRITANOVA, Olga Vladimirovna (RU); STAROVEROV, Dmitry Borisovich (RU); EVSTRATEVA, Anna Valentinovna (RU); MISORIN, Alexey Konstantinovich (RU); NEMANKIN, Timofey Aleksandrovich (RU); SHCHEMELEVA, Mariia Aleksandrovna (RU); VLADIMIROVA, Anna Konstantinovna (RU); ANIKINA, Arina Vitalevna (RU); IVANOV, Roman Alekseevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); LUKYANOV, Sergey Anatolievich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG VÙNG CHUỖI BETA CỦA TRBV9 CỦA NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng được làm cho giống với của người hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó gắn kết đặc hiệu với họ TRBV9 của thụ thể tế bào T của người. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể nêu trên hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, vectơ biểu hiện, phương pháp tạo ra kháng thể này, và kháng thể này có thể hữu ích trong việc điều trị các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến họ thụ thể tế bào T của người.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 85274 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-04585 | (85) 26/07/2021 | |
| (22) 25/12/2019 | (86) PCT/CN2019/128139 | 25/12/2019 |
| (30) 201910724954.X | 07/08/2019 CN | (87) WO2021/022769 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **B65G 35/06; G05B 19/418; A41H 42/00**

(71) 1. **NINGBO SUNRISE INDUSTRIAL AUTOMATION CO., LTD.** (CN)
Room 4-19, No.6 Jingyuan Road, High-Tech Zone, Ningbo, Zhejiang, 315000, China

2. **ZHEJIANG RUIFENG INTELLIGENT INTERNET OF THINGS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.399 Tianhai Road, Binhai New Area, Economic Development Zone, Fenghua District, Ningbo, Zhejiang, 315506, China

(72) SUN, Jianguo (CN); YU, Yunlin (CN); YUAN, Feng (CN); YUAN, Jian (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **TRẠM LÀM VIỆC CỦA DÂY CHUYỀN LẮP RÁP TREO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRẠM LÀM VIỆC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm làm việc của dây chuyền lắp ráp treo và phương pháp điều khiển. Trạm làm việc của dây chuyền lắp ráp này bao gồm nhiều cơ cấu nhả đi vào, các cơ cấu nhả đi vào này được đặt cách nhau trên ray nhánh đi vào; mỗi cơ cấu nhả đi vào còn có thiết bị phát hiện được tạo cấu hình để phát hiện xem cơ cấu nhả đi vào được nạp hay không, và trong trường hợp là cơ cấu nhả đi vào mức trước chưa được nạp, cơ cấu nhả đi vào mức sau thực hiện hoạt động nhả. Theo sáng chế, sự điều khiển giải phóng phân đoạn có thể được thực hiện trên các giá treo trên ray nhánh đi vào, mà đặc biệt có thể áp dụng với trường hợp trong đó các thiết bị mang vật liệu liên kề trên ray nhánh đi vào cần được đặt cách nhau, do đó tránh va chạm hoặc quăn.

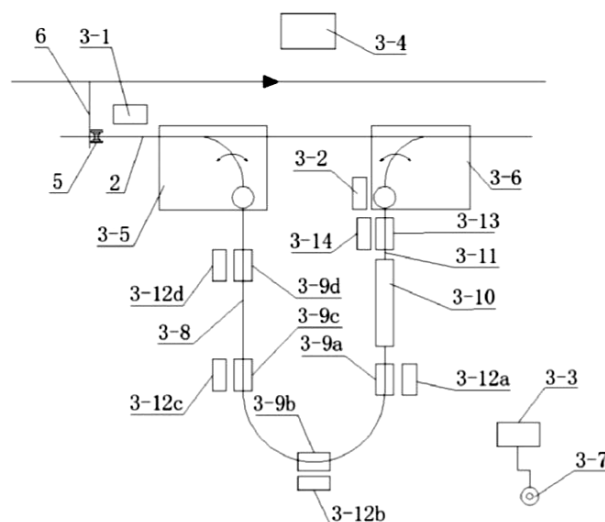


FIG. 2

- (11) 85275 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-04586 (85) 26/07/2021
 (22) 25/12/2019 (86) PCT/CN2019/128127 25/12/2019
 (30) 201910724135.5 07/08/2019 CN (87) WO2021/022768 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) G05B 19/418; G06K 17/00; B65G 43/00

(71) 1. NINGBO SUNRISE INDUSTRIAL AUTOMATION CO., LTD. (CN)
 Room 4-19, No.6 Jingyuan Road, High-Tech Zone, Ningbo, Zhejiang, 315000, China

2. ZHEJIANG RUIFENG INTELLIGENT INTERNET OF THINGS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

No.399 Tianhai Road, Binhai New Area, Economic Development Zone, Fenghua District, Ningbo, Zhejiang, 315506, China

(72) SUN, Jianguo (CN); YU, Yunlin (CN); YUAN Feng (CN); YUAN Jian (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÂY CHUYỀN LẮP RÁP TREO, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CƠ CẤU THỰC THI ĐI RA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển dây chuyền lắp ráp treo bao gồm các bước: đọc, bởi bộ đọc thẻ đi ra, thông tin giá treo, và gửi thông tin giá treo đến máy chủ; và xác định, bởi máy chủ, xem thanh đẩy đang đi qua bộ đọc thẻ đi vào là trống rỗng hay không, trong đó nếu thanh đẩy là trống rỗng, máy chủ điều khiển hoặc điều khiển, bằng cách sử dụng bộ điều khiển dữ liệu truyền thông, cơ cấu thực thi đi ra để dẫn động giá treo đi ra, giá treo đi ra được đẩy bởi thanh đẩy di chuyển trên ray chính, và máy chủ kết hợp số thanh đẩy của thanh đẩy với số giá treo của giá treo; mặt khác, giá treo không đi ra; và dừng, bởi cơ cấu thực thi đi ra, chạy sau khi giá treo đi ra hoàn toàn. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống điều khiển dây chuyền lắp ráp treo, và phương pháp điều khiển cơ cấu thực thi đi ra, để tránh hai giá treo trên cùng một thanh đẩy trong sáng chế.

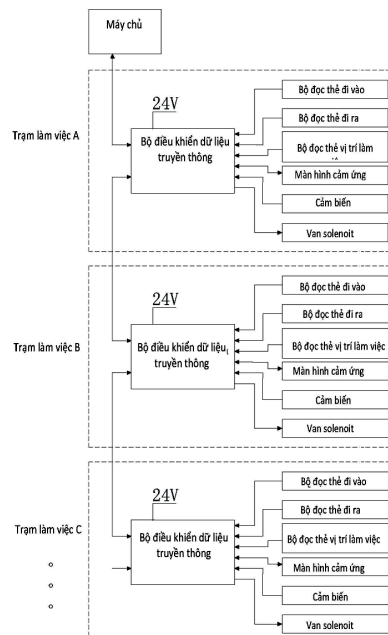


Fig. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85276 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-04629 | (85) 27/07/2021 | |
| (22) 04/09/2020 | (86) PCT/JP2020/033581 | 04/09/2020 |
| (30) 2019-218035 | 02/12/2019 | JP (87) WO2021/111690 |
| | | 10/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **E02D 3/12; E02D 27/08; E02D 27/28**

(71) **TAKEUCHI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)**

4-2-14, Enichicho, Mihara-shi, Hiroshima 7230015, Japan

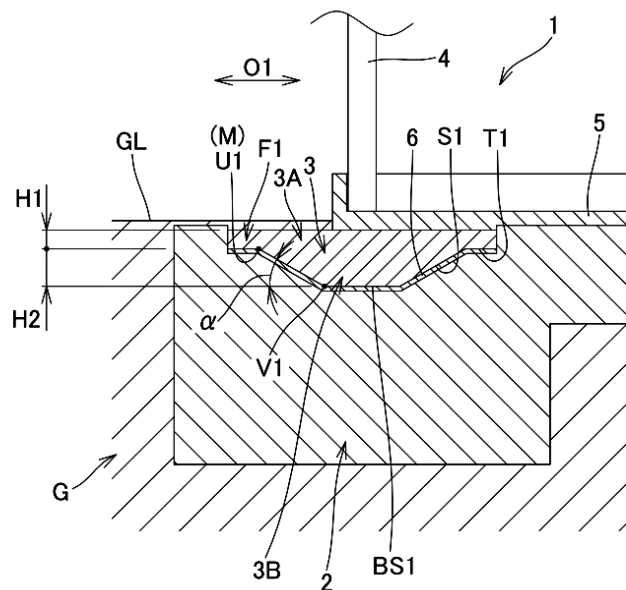
(72) TAKEUCHI Kinji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU MÓNG CÔNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG KẾT CẤU MÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu móng công trình bao gồm khối cải thiện nền móng thu được bằng cách cải thiện nền móng lớp bề mặt, và bê tông móng được đổ trên khối cải thiện nền móng tại hiện trường. Bê tông móng nằm dưới các cột công trình có phần trên và phần dưới có các hình dạng khác nhau. Phần dưới có dạng mặt cắt hình thang ngược trong mặt cắt ngang thực hiện dọc theo mặt phẳng thẳng đứng bao gồm hướng nằm ngang vuông góc với đường nằm ngang nối các cột công trình liền kề nhau. Phần trên có phần bờ nhô theo hướng nằm ngang thứ nhất từ mép bên tại đầu trên theo dạng mặt cắt của phần dưới. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thi công kết cấu móng công trình.

Fig.2



(11) 85277 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-04667

(22) 28/07/2021

(30) 10-2020- 0126284 28/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) G03B 13/36; H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 17/12; G03B 5/00

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) SEO, Bo Sung (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN MÁY ẢNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và thiết bị điện tử bao gồm môđun máy ảnh này. Môđun máy ảnh bao gồm: vỏ; giá đỡ được bố trí đối diện với vỏ theo hướng thứ nhất và di chuyển theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất; và chi tiết bị được bố trí giữa các bề mặt đối diện của giá đỡ và vỏ. Vỏ tiếp xúc với chi tiết bị ở điểm thứ nhất, và giá đỡ tiếp xúc với chi tiết bị ở điểm thứ hai, khoảng cách theo hướng thứ nhất từ tâm của chi tiết bị đến điểm thứ nhất lớn hơn khoảng cách theo hướng thứ nhất từ tâm của chi tiết bị đến điểm thứ hai.

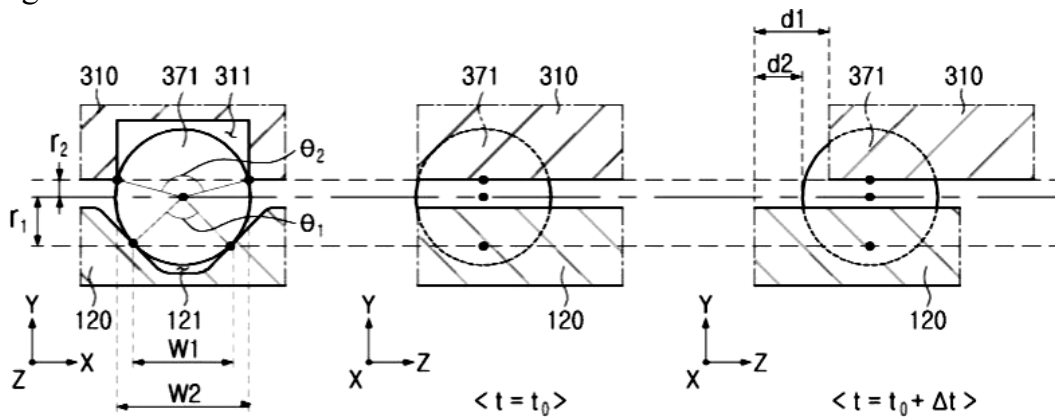


FIG. 10

- (11) 85278 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-04696 (85) 29/07/2021
 (22) 03/09/2020 (86) PCT/KR2020/011823 03/09/2020
 (30) 10-2020-0027866 05/03/2020 KR (87) WO2021/177521A1 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

(51) C03B 23/20

(71) COSESGT CO., LTD. (KR)

60, Yangcheong 3-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-Si, Chungcheongbuk-do 28116, Republic of Korea

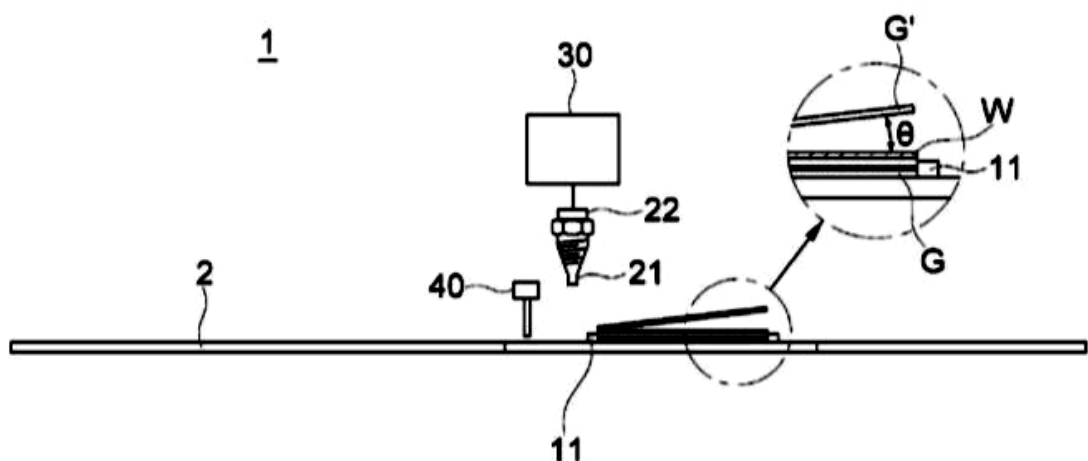
(72) LEE, Il Jae (KR); SEO, Seung Pil (KR); SHIN, Gi Hong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ XẾP CHỖNG CÁC TẤM KÍNH MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XẾP CHỖNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xếp chồng các tấm kính mỏng có thể cải thiện hiệu suất khi sản xuất tấm kính mỏng và cải thiện chất lượng của sản phẩm kính mỏng bằng cách xếp chồng nhiều tấm kính sử dụng thiết bị tự động, và phương pháp xếp chồng kính sử dụng thiết bị. Về điểm này, thiết bị xếp chồng các tấm kính mỏng bao gồm: bộ phận chỉnh thẳng kính cố định vị trí của tấm kính được chọn bởi robot trên đế sao cho tấm kính có thể được xếp tải lên vị trí xác định trước trên đế; bộ phận phân phối có vòi để có khả năng cung cấp sáp lên mặt của tấm kính; bộ phận cung cấp sáp bố trí ở trên bộ phận phân phối và được nạp bằng sáp sao cho sáp có thể được cung cấp tới bộ phận phân phối; và dao gạt ép kính đã xếp tải trên bề và tấm kính khác sao cho các tấm kính được gắn kết.

Fig. 1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85279 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-04697 | (85) 29/07/2021 | |
| (22) 03/09/2020 | (86) PCT/KR2020/011820 | 03/09/2020 |
| (30) 10-2019-0152039 | 25/11/2019 KR (87) WO2021/107347 | 03/06/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

(51) *C03C 17/00; G02B 1/14; C03C 17/32*

(71) **COSESGT CO., LTD.** (KR)

60, Yangcheong 3-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-Si, Chungcheongbuk-do 28116, Republic of Korea

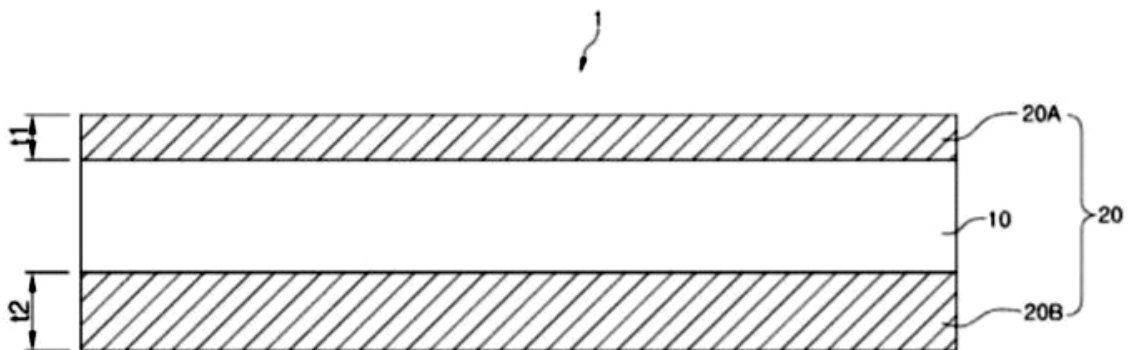
(72) LEE, Il Jae (KR); SEO, Seung Pil (KR); SHIN, Gi Hong (KR); JANG, Gi Bong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KÍNH CHE SỬ DỤNG MỰC HẤP THỤ SÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến kính che sử dụng mực hấp thụ sóng, kính che có khả năng làm giảm sóng, được tác động lên đó, và làm giảm đến mức thấp nhất các mảnh vỡ của kính bay ra khi nó bị vỡ vì mực hấp thụ sóng được phủ lên kính che cho màn hiển thị. Về điểm này, kính che sử dụng mực hấp thụ sóng bao gồm: panen kính được làm từ bất kỳ trong số kính mỏng hoặc kính cong của màn hiển thị của thiết bị điện tử; và lớp mực tạo ra với độ dày đồng đều của bề mặt của panen kính bằng cách phủ mực hấp thụ sóng kết hợp với dung môi polyeste, este, và poly isoxyanat lên một phía hoặc cả hai phía của panen kính.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85280 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-04729 | (85) 30/07/2021 | |
| (22) 11/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071480 | 11/01/2019 |
| | (87) WO2020/143057 A1 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) *H04W 74/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Zuomin (CN); LIN, Yanan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH SƠ ĐỒ TRUY CẬP KÊNH,
THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định sơ đồ truy cập kênh, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi trạm cơ sở, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để xác định sơ đồ truy cập kênh mục tiêu tương ứng với tài nguyên đường lên mục tiêu, trong đó tài nguyên đường lên mục tiêu được sử dụng để truyền kênh đường lên mục tiêu và/hoặc tín hiệu đường lên mục tiêu.

Thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi trạm cơ sở, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng cho thiết bị đầu cuối để xác định sơ đồ truy cập kênh mục tiêu tương ứng với tài nguyên đường lên mục tiêu, và tài nguyên đường lên mục tiêu được sử dụng để truyền kênh đường lên mục tiêu và/hoặc tín hiệu đường lên mục tiêu

301

FIG. 3

- (11) **85281 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-04873** (85) 06/08/2021
(22) 31/01/2020 (86) PCT/US2020/016020 31/01/2020
(30) 62/799,461 31/01/2019 US (87) WO2020/160352 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **C25D 7/12; H01L 21/768; H01L 21/288; C25D 3/12; H01L 21/283**

(71) **MACDERMID ENTHONE INC. (US)**

245 Freight Street, Waterbury, Connecticut 06702, United States of America

(72) YAKOBSON, Eric (US); SUN, Shaopeng (CN); NAJJAR, Elie (US); RICHARDSON, Thomas (US); PANECCASIO, Vincent (US); SHAO, Wenbo (CN); WHITTEN, Kyle (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM MẠ ĐIỆN NIKEN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIM LOẠI HOÁ VIA HOẶC RÃNH TRONG CÁC LINH KIỆN VI ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mạ điện niken để chế tạo liên kết niken bằng cách chấn hoặc đổ đầy lỗ via bao gồm: (a) nguồn ion niken; (b) một hoặc nhiều phụ gia phân cực; và (c) một hoặc nhiều phụ gia khử cực. Chế phẩm mạ điện niken có thể chứa các phụ gia khác nhau, bao gồm axit, chất hoạt động bề mặt, chất đệm và/hoặc chất điều chỉnh ứng suất thích hợp để tạo ra chất làm đầy via và rãnh từ đáy lên.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85282 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-04929 | (85) 10/08/2021 | |
| (22) 10/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071523 | 10/01/2020 |
| (30) 201910027573.6 | 11/01/2019 CN (87) WO2020/143798 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) **C07D 513/04; A61K 31/4162; A61P 31/20; A61K 31/407; A61K 31/554**

(71) **SHANGHAI LONGWOOD BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**

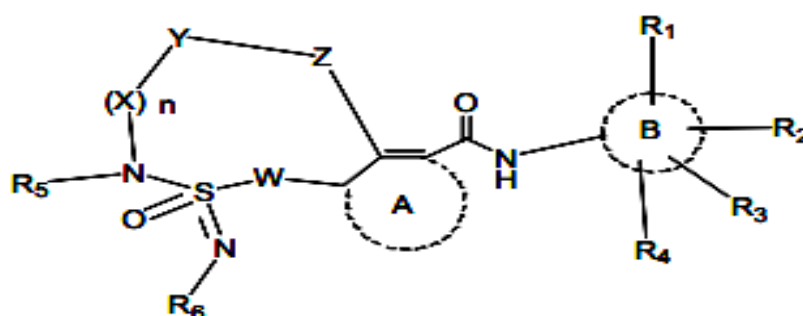
Rm 7401-7402, 3F & 4F., Building 7, 4289 Jindu Road, Minhang District, Shanghai 201108, China

(72) WANG, Zhe (CN); ZENG, Zhihong (CN); ZHANG, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT SULPHIAMIDIN AMIT-ARYL AMIT MẠCH VÒNG BÊN TRONG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sulphiamidin amit-aryl amit mạch vòng bên trong mà có thể hoạt động như chất ức chế sự sao chép HBV và có cấu tạo là công thức hóa học (L), hoặc chất đồng phân lập thể hoặc đồng phân hỗ biến của nó, hoặc muối, hydrat hoặc dung môi dược dụng của nó. Định nghĩa của mỗi nhóm là như được mô tả trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



(11) 85283 A (43) 25/04/2022

(21) 1-2021-04953

(22) 11/08/2021

(30) 109133967 29/09/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) **D04B 1/10**; *D04B 1/00*

(71) **PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

Lô C_6A_CN, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Chin-Lang SHEN (TW); Kuan-Yu TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM VÀ SẢN PHẨM DỆT KIM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm dệt kim và phương pháp dệt kim áp dụng cho máy dệt kim kép bao gồm bước thiết lập và bước dệt. Trong bước thiết lập, đơn vị hoa văn thứ nhất, đơn vị hoa văn thứ hai, đơn vị hoa văn thứ ba, đơn vị nền thứ nhất và đơn vị nền thứ hai được sắp xếp tuần tự trên máy dệt kim kép từ kim trước đến kim sau. Ở bước dệt, đơn vị hoa văn thứ nhất được dệt để tạo ra lớp bề mặt trên kim trước. Đơn vị nền thứ hai được dệt để tạo ra lớp đáy trên kim sau. Đơn vị hoa văn thứ hai được dệt giữa kim trước và kim sau. Đơn vị hoa văn thứ ba được dệt giữa kim trước và kim sau. Đơn vị nền thứ nhất được dệt giữa kim trước và kim sau.

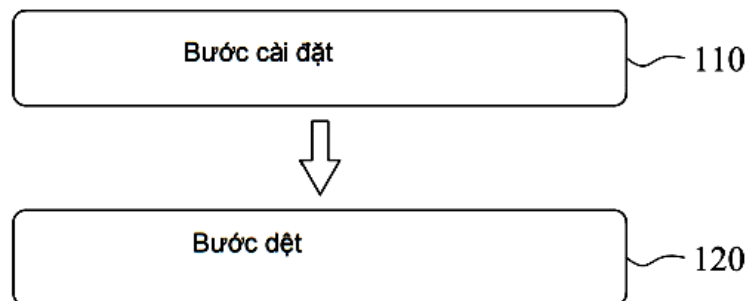


Fig.1

(11) 85284 A (43) 25/04/2022

(21) 1-2021-04954

(22) 11/08/2021

(30) 109133965 29/09/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) **D04B 1/14**

(71) **PAIHONG VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

Lô C_6A_CN, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Chin-Lang SHEN (TW); Kuan-Yu TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI DỆT KIM ĐAN DỌC CÓ SỢI NỔI VÀ VẢI DỆT KIM ĐAN DỌC CÓ SỢI NỔI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt kim đan dọc có sợi nổi và phương pháp sản xuất vải dệt kim đan dọc có sợi nổi bao gồm bước thiết lập và bước dệt. Trong bước thiết lập, đơn vị nền thứ nhất, đơn vị hoa văn và đơn vị nền thứ hai được sắp xếp tuần tự trên máy dệt kim đơn. Trong bước dệt, đơn vị nền thứ nhất và đơn vị nền thứ hai được dệt để tạo ra vải nền, đơn vị hoa văn được dệt trên vải nền mà không tạo vòng, và trạng thái di chuyển trên hàng ngang và hàng dọc của đơn vị hoa văn được điều chỉnh để làm bộc lộ hoặc không bộc lộ đơn vị hoa văn trên ít nhất một bề mặt của vải nền. Đơn vị hoa văn có tổ chức nổi chông ban đầu với số nổi chông là số lặp lại.

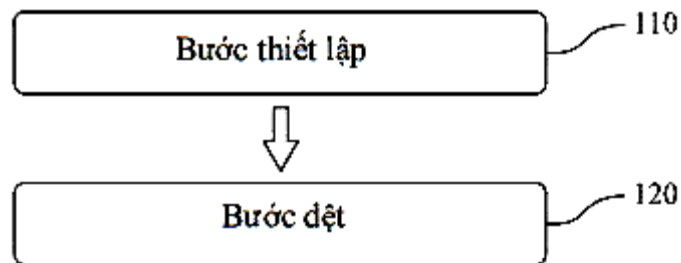
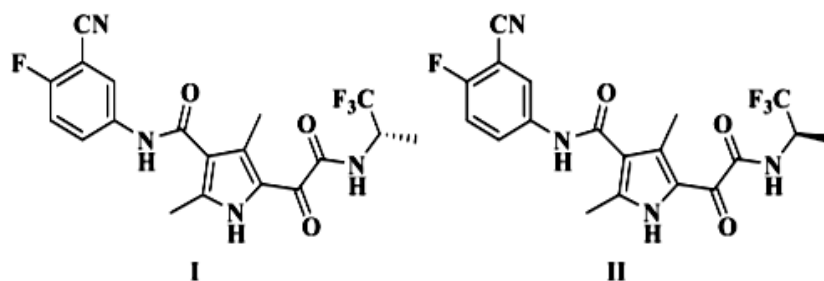


Fig. 1

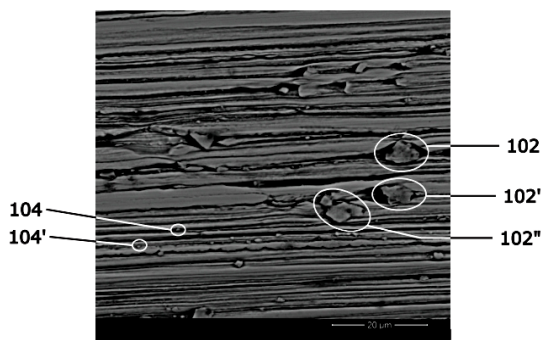
- (11) **85285 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-05155** (85) 20/08/2021
(22) 22/01/2020 (86) PCT/US2020/014636 22/01/2020
(30) 62/795,549 22/01/2019 US (87) WO2020/154420 30/07/2020
62/871,951 09/07/2019 US
- (51) **C07D 401/14; A61K 31/444; A61K 31/4709; A61K 31/497; C07D 403/14; A61P 37/02; C07D 401/04; A61K 31/4439; A61P 29/00**
- (71) **THE ROSKAMP INSTITUTE (US)**
2040 Whitfield Avenue, Sarasota, FL 34243, United States of America
- (72) JIN, Chao (CN); PARIS, Daniel (US); MULLAN, Michael (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DẪN XUẤT AXIT AMIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất axit amin nhất định mà ức chế sự hoạt hóa NF-kB và do vậy hữu ích để điều trị bệnh viêm. Sáng chế cũng được đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình để điều chế hợp chất này.

- (11) **85286 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-05225** (85) 24/08/2021
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/CN2019/108483 27/09/2019
 (30) 201910073465.2 25/01/2019 CN (87) WO2020/151252 30/07/2020
 (51) **C07D 207/34; A61K 31/40; A61P 31/20**
 (71) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
 No. 369 Yuzhou South Rd., Lianyungang City, Jiangsu 222062, China
 (72) ZHANG, Yinsheng (US); AO, Wangwei (CN); LI, Yuan (CN); WANG, Hui (CN); SHEN, Hangzhou (CN); NI, Jie (CN); ZHANG, Huan (CN); WU, Jie (CN); ZHANG, Li (CN); CAO, Kai (CN); LU, Peng (CN); LIU, Xushi (CN); WANG, Jie (CN); ZHAO, Tianxiao (CN); GE, Xingfeng (CN); LU, Dandan (CN); CHEN, Shuo (CN); MA, Xueqin (CN); SHI, Wei (CN); WANG, Xiaojin (CN); XU, Hongjiang (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ CỤM PROTEIN VỎ CHỨA VÒNG DỊ VÒNG NITƠ 5 CẠNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I hoặc II, chất đồng phân lập thể, tautome, chất đồng phân hình học, solvat, chất chuyển hóa có hoạt tính, hydrat, tiền dược chất hoặc muối dược dụng của chúng và dược phẩm chứa chúng. Hợp chất và dược phẩm này có thể được dùng để điều trị bệnh có lợi từ chất ức chế cụm protein vỏ, cụ thể là bệnh do nhiễm virut viêm gan B gây ra.

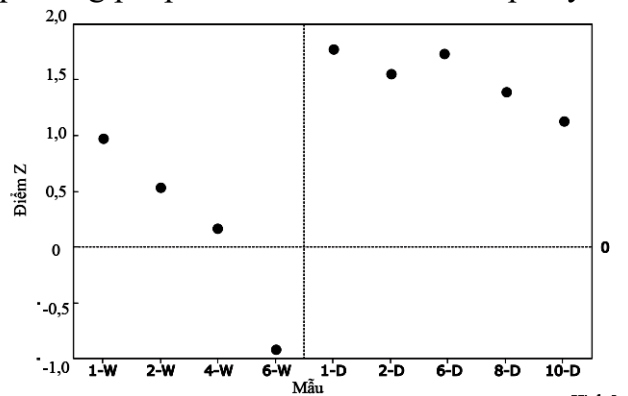


- (11) 85287 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-05249 (85) 25/08/2021
 (22) 27/01/2020 (86) PCT/EP2020/051847 27/01/2020
 (30) PCT/CN2019/074260 31/01/2019 CN (87) WO2020/156967 06/08/2020
 (51) C25D 5/10; D07B 1/06; C25D 5/50; C25D 7/06; C25D 3/20; C25D 5/48
 (71) NV BEKAERT SA (BE)
 Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium
 (72) WANG, Baoxing (CN); TANG, Yunfang (CN); HAMON, Yohann (FR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **LỖI THÉP, SẢN PHẨM CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI CỦA LỖI THÉP NÀY**

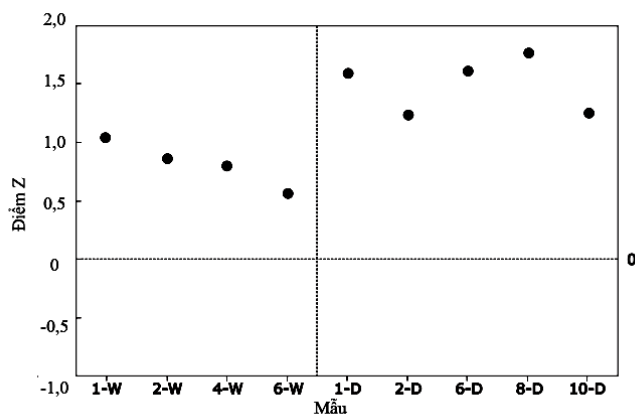
(57) Sáng chế đề cập đến lõi thép mà thích hợp cho vật phẩm cao su cường lực chẳng hạn như lốp xe. Lõi thép cải tiến có khả năng loại bỏ hoàn toàn sự có mặt của coban trong lớp xe khi được kết hợp với hợp chất không chứa coban thích hợp. Ưu điểm là lõi thép kết dính một cách đồng đều tốt với cao su chứa muối coban hữu cơ. Dây cải tiến khác với lõi thép trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết ở chỗ lớp phủ đồng thau hiện tại chứa các hạt sắt. Các hạt sắt có kích thước nằm trong khoảng 10 nm đến 10000 nm. Sự có mặt của sắt làm giảm nhẹ sự mất lưu kết dính của liên kết cao su với lõi thép trong môi trường nóng và ẩm. Có lợi hơn nữa ở chỗ lõi thép cải tiến không chứa bất kỳ lượng coban được bổ sung có chủ đích nào nhờ đó góp phần vào việc loại bỏ các chất có hại trong khu vực sản xuất cũng như môi trường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm cao su và phương pháp sản xuất sợi của lõi thép này.



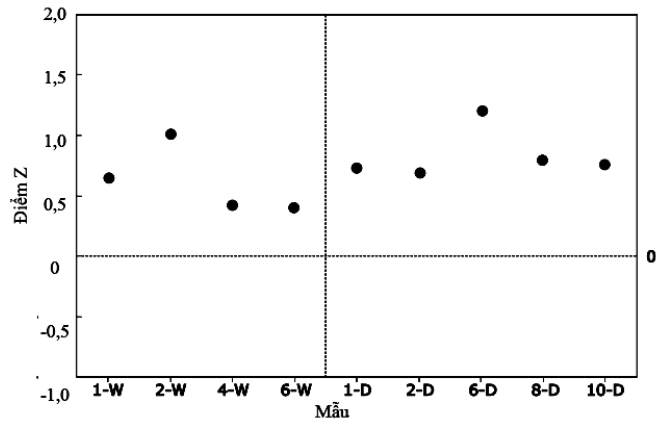
Hình 1a



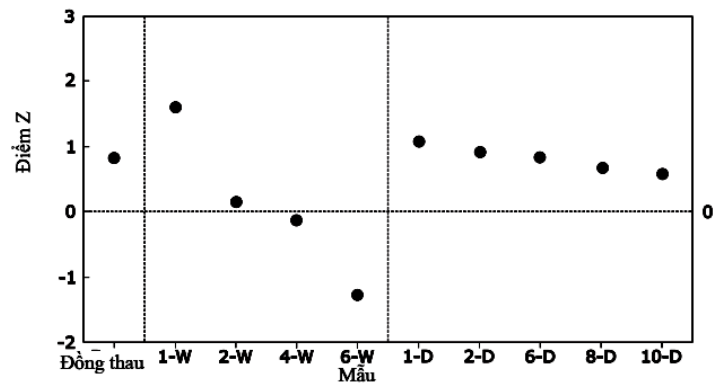
Hình 2a



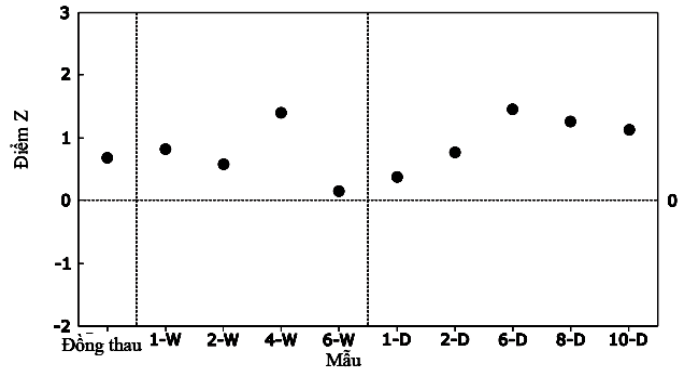
Hình 2b



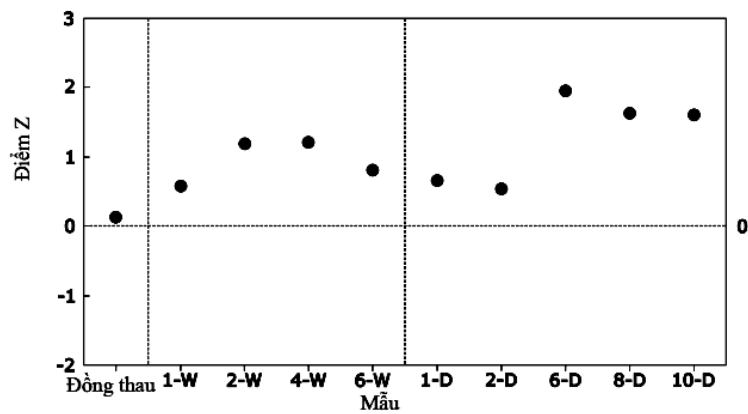
Hình 2c



Hình 3a



Hình 3b



Hình 3c

(11) 85288 A (43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05298

(22) 27/08/2021

(30) 10-2020-0127467 29/09/2020 KR

10-2021-0010811 26/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) G03B 17/04; G03B 17/17; G03B 5/00; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Ah Hyeon IM (KR); Ta Kyoung LEE (KR); Jung Woo KIM (KR); Kyeong Jun KIM (KR); Jae Hyuk KIM (KR); Do Seop HWANG (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và thiết bị điện tử bao gồm môđun máy ảnh này. Môđun máy ảnh gồm vỏ, bệ đỡ thấu kính được tạo kết cấu để di chuyển trong vỏ theo hướng trục quang, và ống kính được ghép với bệ đỡ thấu kính, trong đó bệ đỡ thấu kính có kết cấu đỡ thứ nhất kéo dài từ bề mặt một phía theo hướng trục quang và kết cấu đỡ thứ hai được đặt trên bề mặt bên đối diện với kết cấu đỡ thứ nhất và kéo dài theo hướng trục quang, và trong đó kết cấu đỡ thứ nhất gồm phần kéo dài nhô ra vượt quá kết cấu đỡ thứ hai theo hướng trục quang.

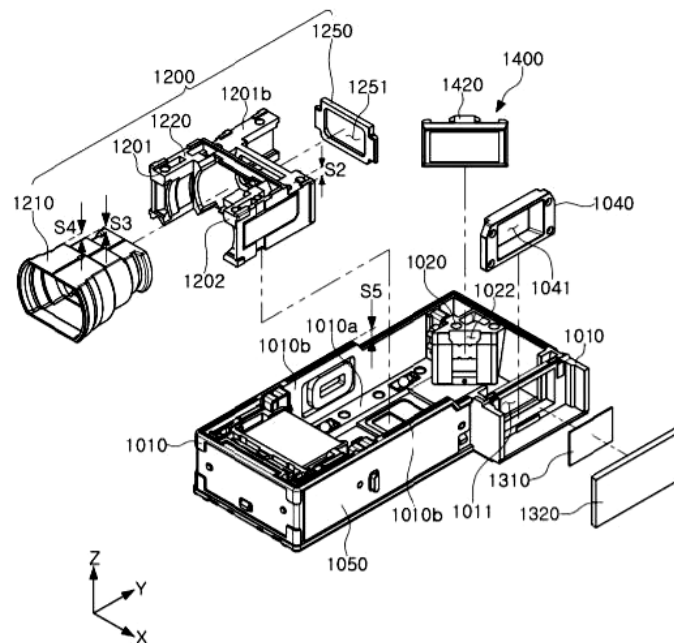


FIG. 4

- (11) 85289 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-05334 (85) 30/08/2021
(22) 07/02/2020 (86) PCT/JP2020/004989 07/02/2020
(30) 2019-068214 29/03/2019 JP (87) WO2020/202794 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) *H01H 73/06; H01H 83/02*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

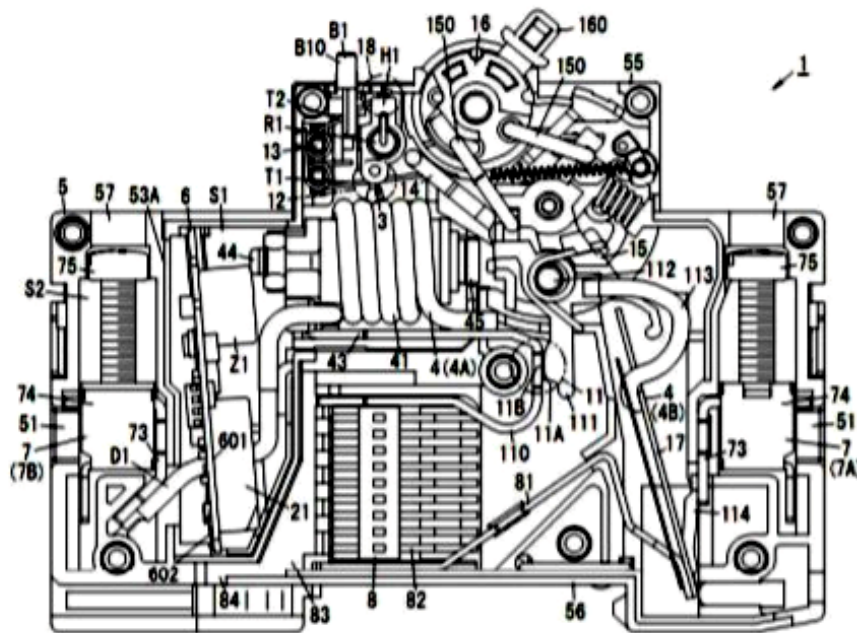
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) NAKAMICHI, Yoshiya (JP); MIYAGAWA, Kohei (JP); YAMAZOE, Koichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT ĐIỆN**

- (57) Sáng chế liên quan đến việc thu nhỏ kích thước của thiết bị đóng cắt điện, mà vẫn chứa bảng mạch. Thiết bị đóng cắt điện (1) bao gồm bảng mạch (6) và thân vỏ (5). Thân vỏ (5) có kết cấu để chứa trong đó ít nhất là bảng mạch (6). Bảng mạch (6) được bố trí để được nghiêng trong thân vỏ (5).



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85290 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-05343 | | | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 12/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/022376 | 12/03/2020 |
| (30) 62/817,451 | 12/03/2019 | US | (87) WO2020/186050A1 | 17/09/2020 |
| 16/816,116 | 11/03/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **H04N 19/48**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã video có thể xác định, dựa vào các phần tử cú pháp trong dòng bit mà bao gồm sự biểu diễn mã hóa của dữ liệu video, các mẫu được lượng tử hóa dư của khối dữ liệu video. Ngoài ra, bộ giải mã video có thể xác định các giá trị dư được lượng tử hóa dựa vào các mẫu được lượng tử hóa dư. Sau khi xác định các giá trị dư được lượng tử hóa, bộ giải mã video có thể lượng tử hóa ngược các giá trị dư đã được lượng tử hóa. Bộ giải mã video có thể tạo ra các giá trị được dự báo bằng cách thực hiện dự báo nội hình ảnh cho khối nhờ sử dụng các mẫu chưa lọc từ các mẫu biên của khối ở trên hoặc bên trái. Hơn thế nữa, bộ giải mã video có thể tái tạo các giá trị mẫu gốc của khối dựa vào các giá trị dư đã lượng tử hóa được lượng tử hóa ngược và các giá trị dự báo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính.

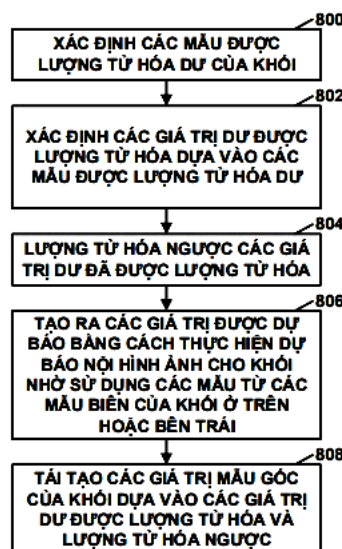


Fig. 8

(11) 85291 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05348

(22) 30/08/2021

(30) 10-2020-0136949 21/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) H01L 27/00; G02F 1/00; G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)

LG Twin Towers, 128 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

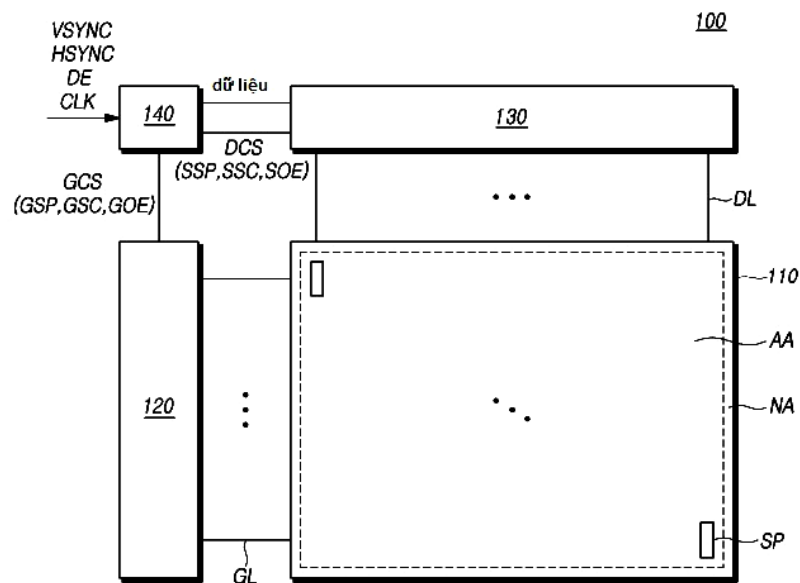
(72) JunHwan Park (KR); Junsu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Các phương án của sáng chế này liên quan đến thiết bị hiển thị, khi sửa chữa sự ngắt kết nối của đường công bằng cách sử dụng đường điện áp điều vận và mẫu nối đường điện áp điều vận được bố trí trên điểm ảnh trong đó một điểm mà đường công được ngắt kết nối được định vị, sự ngắt kết nối của đường công có thể được sửa chữa một cách dễ dàng trong khi giảm thiểu sự bố trí của các bộ phận cấu thành bổ sung. Hơn nữa, khi tạo ra điểm ảnh trong đó điểm được sửa chữa được định vị cần phải được làm tối và cần phải được nối với điểm ảnh liền kề cần phải được điều vận, khuyết tật ngắt kết nối của đường công có thể được sửa chữa trong khi ngăn chặn tính khác thường hình ảnh do sự ngắt kết nối và việc sửa chữa của đường công.

FIG. 1



(11) 85292 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05351

(22) 30/08/2021

(30) 202022220837.0 30/09/2020 CN

(51) H02G 3/00

(71) SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)

78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales NSW 2113, Australia

(72) WANG, Yonggang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) HỘP CHỐNG NƯỚC VÀ BỘ LẮP RÁP ĐIỆN

- (57) Các phương án khác nhau của sáng chế đề xuất hộp chống nước và bộ lắp ráp điện. Hộp chống nước bao gồm: đế bao gồm phần lắp khớp đế thứ nhất được đặt tại cạnh đế thứ nhất và phần lắp khớp đế thứ hai được đặt tại cạnh đế thứ hai; nắp được lắp vào đế gập lên để và định ra khoảng không gian chứa cùng với đế, trong đó nắp bao gồm phần lắp khớp nắp thứ nhất được đặt tại cạnh nắp thứ nhất và phần lắp khớp nắp thứ hai được đặt tại cạnh nắp thứ hai; và chi tiết trục quay được lắp vào đế được gắn tùy chọn theo cách bất kỳ trong số những cách sau: i) giữa phần lắp khớp đế thứ nhất và phần lắp khớp nắp thứ nhất, sao cho nắp xoay quanh cạnh đế thứ nhất của đế; hoặc ii) giữa phần lắp khớp đế thứ hai và phần lắp khớp nắp thứ hai, sao cho nắp xoay quanh cạnh đế thứ hai của đế. Hộp chống nước theo sáng chế cung cấp cho người dùng khả năng gắn hộp chống nước theo những hướng gắn khác nhau, để đáp ứng những nhu cầu gắn khác nhau của những người dùng khác nhau.

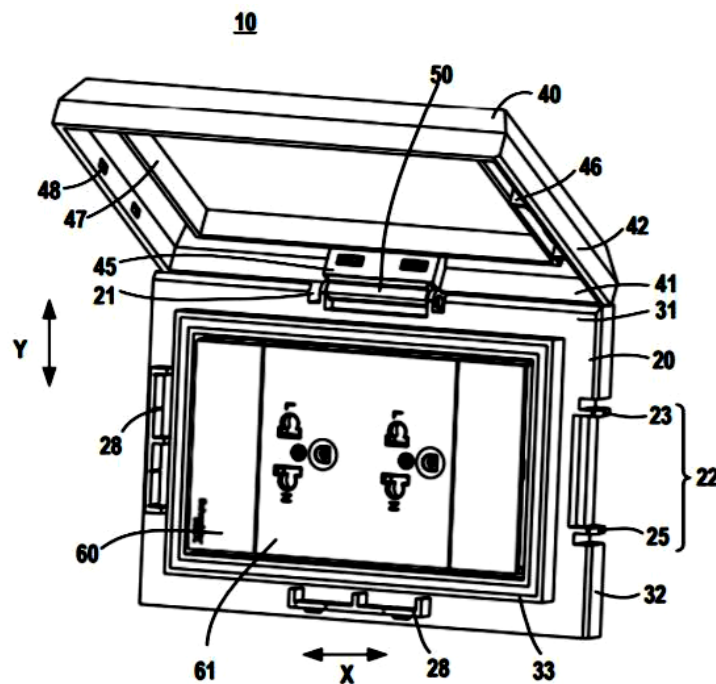


Fig.1

- (11) **85293 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-05371** (85) 31/08/2021
(22) 25/02/2020 (86) PCT/EP2020/054821 25/02/2020
(30) 19000100.8 26/02/2019 EP (87) WO2020/173897 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) **C07K 14/47; A61P 35/00; C07K 16/32; C07K 16/28; A61K 38/00**

(71) **PIERIS PHARMACEUTICALS GMBH (DE)**

Zeppelinstrasse 3, 85399 Hallbergmoos (DE)

(72) BEL AIBA, Rachida Siham (DE); BOSSENMAIER, Birgit (DE); JAQUIN, Thomas (DE); PEPPER-GABRIEL, Janet (DE); HANSBAUER, Eva-Maria (DE); SCHLOSSER, Corinna (DE); OLWILL, Shane (DE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP ĐẶC HIỆU ĐỐI VỚI CD137 VÀ GPC3, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN DUNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM PROTEIN DUNG HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp đặc hiệu đối với cả CD137 và GPC3, protein dung hợp này có thể được sử dụng để kích thích đồng thời sự hoạt hóa tế bào lympho theo cách phụ thuộc đích GPC3. Protein dung hợp này có thể được sử dụng cho nhiều ứng dụng trong dược phẩm, ví dụ, làm dược chất chống ung thư và/ hoặc chất điều biến miễn dịch để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh ở người chẳng hạn như nhiều loại khối u. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp tạo ra protein dung hợp cũng như chế phẩm bao gồm protein dung hợp này. Sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa protein dung hợp này và phương pháp tạo ra protein dung hợp và phân tử axit nucleic này.

(11) 85294 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05408

(22) 31/08/2021

(30) 2020-164952 30/09/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) G09G 5/00

(71) HITACHI SYSTEMS, LTD. (JP)

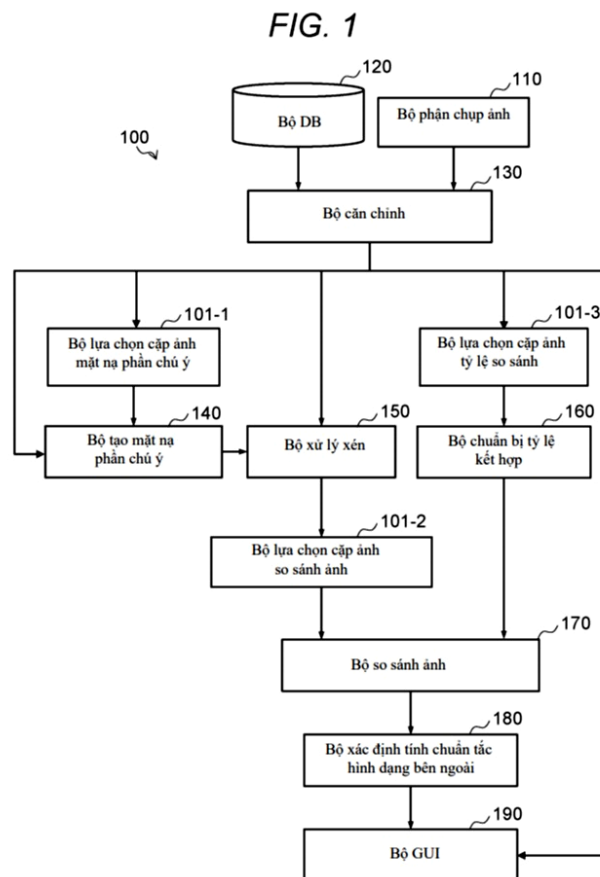
2-1 Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141- 8672 Japan

(72) Yuki INOUE (JP); Takayuki AKIYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra bao gồm bộ lưu trữ mà lưu trữ mặt nạ phần chú ý chỉ báo phần nào của đối tượng đích kiểm tra cần phải chú ý, bộ tính toán mà tính toán khoảng cách giữa ảnh của mặt nạ phần chú ý của đối tượng trong ảnh của đối tượng được chụp ảnh bởi bộ phận chụp ảnh ở điểm thời gian thứ nhất và ảnh của mặt nạ phần chú ý trong ảnh của đối tượng được chụp ảnh bởi bộ phận chụp ảnh ở điểm thời gian thứ hai tức là sau điểm thời gian thứ nhất, và khoảng cách giữa ảnh và ảnh của mặt nạ phần chú ý trong ảnh đích, mà là ảnh khi đối tượng ở trạng thái bình thường, và bộ xác định so sánh hai khoảng cách được tính toán bởi bộ tính toán, và xác định xem đối tượng có ở trạng thái bình thường hay không.



(11) 85295 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05501

(22) 07/09/2021

(30) 10-2020-0114352 08/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) C02F 11/00; C10L 5/00

(71) KOREA INSTITUTE OF ENERGY RESEARCH (KR)

152, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34129, Republic of Korea

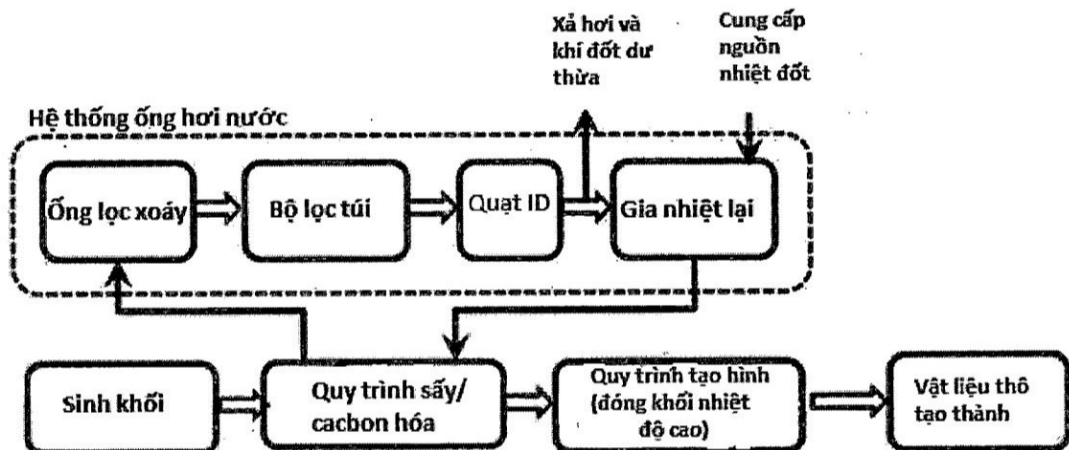
(72) CHOI, Young-chan (KR); KIM, Yong Ku (KR); CHOI, Jong-won (KR); SONG, Gyu Seob (KR); LEE, Young Ju (KR); PARK, Ju Hyoung (KR); NOH, Young Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU SINH KHỐI KỊ NƯỚC ĐỂ TẠO NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG HƠI QUÁ NHIỆT VỚI CHẤT BẮN ĐƯỢC KHỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất nhiên liệu sinh khối và cụ thể hơn, đến hệ thống sấy sử dụng hơi nước mà phun hơi nước lên toàn bộ diện tích mặt cắt ngang của phần thân lò sấy trong quá trình làm khô nhiên liệu trong thiết bị sấy sinh khối kiểu lò nung dùng cho sinh khối và thả nhiên liệu mục tiêu được làm khô bằng cách sử dụng khay nâng để đáp ứng.

Hình 1



(11) 85296 A (43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05532

(22) 07/09/2021

(30) 63/083,509 25/09/2020 US

17/330,222 25/05/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) B29C 45/00

(71) KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 22 7Th Rd., Industrial Park Taichung, Taichung City 407, Taiwan

(72) Lee, Yi-Chung (TW); Yeh, Liang-Hui (TW); Chen, Ching-Hao (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đúc bao gồm các bước: cung cấp thiết bị đúc, trong đó thiết bị đúc bao gồm lòng khuôn, cổng nạp liệu nối thông với lòng khuôn và điem nút nối với lòng khuôn; lắp khớp đầu ra của máy phun với cổng nạp liệu; phun vật liệu đúc bao gồm chất tạo khí vào lòng khuôn từ cổng nạp liệu bởi máy phun; và phun khí vào lòng khuôn thông qua điem nút để làm tăng áp suất bên trong lòng khuôn đến áp suất định trước để duy trì chất tạo khí ở trạng thái siêu tới hạn.

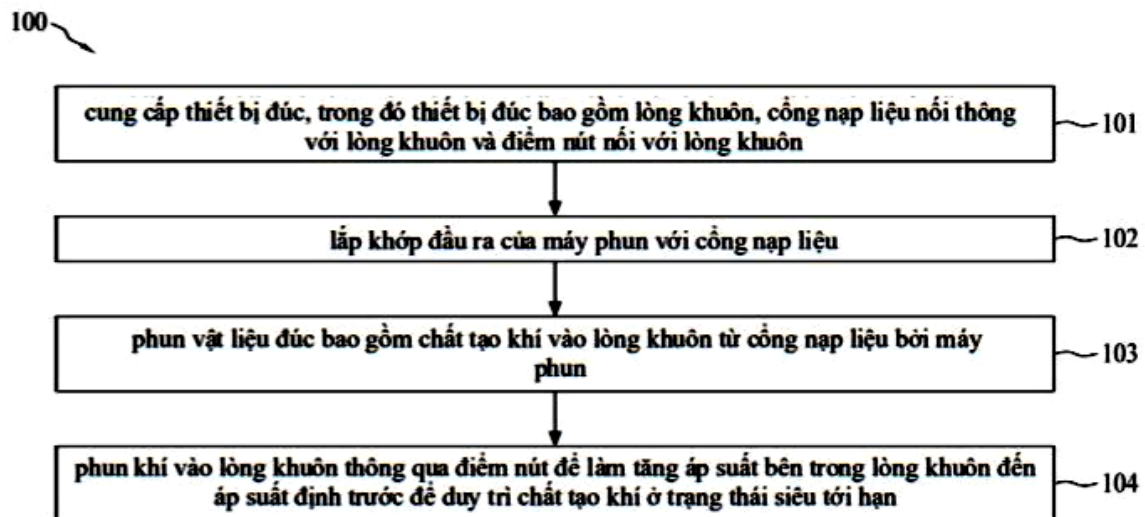


FIG. 1

(11) 85297 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05592

(22) 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2022

(51) E02D 5/00; E02D 5/20; E02D 27/14

(71) ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)

Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đỗ Đức Thắng (VN); Trần Hữu Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ TẠO HÌNH MÓNG LAI VÀ QUY TRÌNH THI CÔNG MÓNG LAI BẰNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình móng lai có dạng ống trụ dạng bậc bao gồm: phần trụ tạo cọc (10) là ống trụ dài có đường kính nhỏ; phần trụ tạo đế móng (20) là ống trụ ngắn có đường kính lớn được bố trí tại đầu trên và đồng tâm với phần trụ tạo cọc (10), và các cánh tăng cứng (40) được bố trí tỏa tròn trên bề mặt chu vi ngoài của phần trụ tạo cọc (10) để cố định với bề mặt chu vi trong của phần trụ tạo đế móng (20); nút bịt đầu (30) được lắp lỏng và bịt đầu dưới của phần trụ tạo cọc (10); và tấm liên kết (50) được cố định với các cánh tăng cứng (40) để liên kết với bộ phận công tác của búa rung, máy ép hoặc máy khoan xoay. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình thi công móng lai bằng thiết bị tạo hình móng lai này.

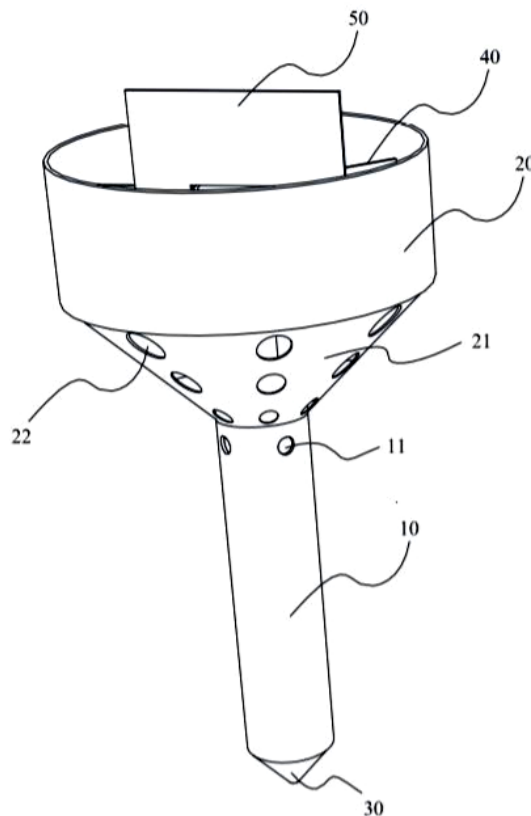


Fig.1

(11) 85298 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05614

(22) 10/09/2021

(30) 10-2020-0126810 29/09/2020 KR

(51) B65D 1/34

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

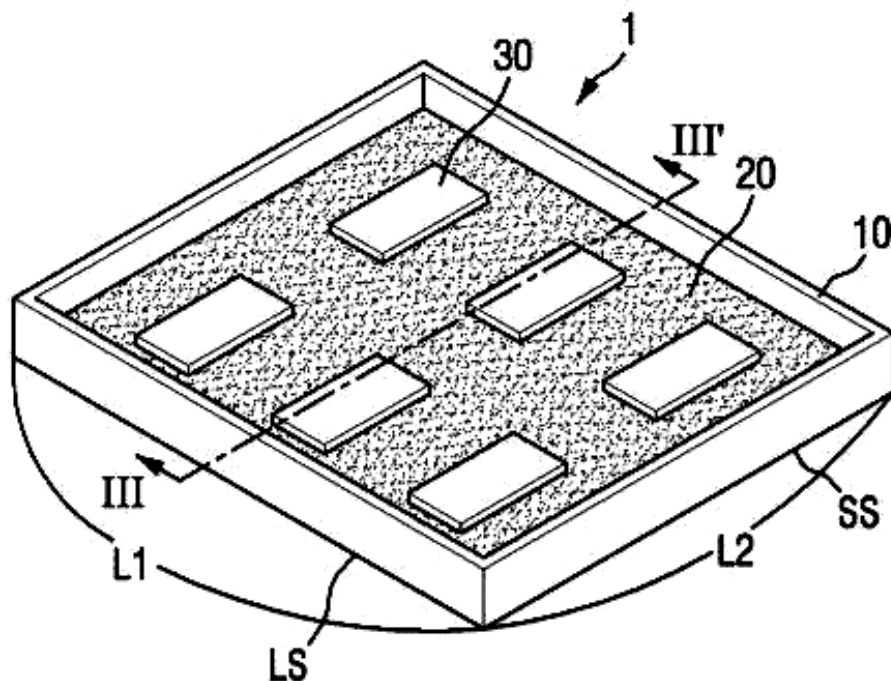
(72) Sung KIM (KR); Hyung Don NA (KR); Hyeong Wook IM (KR); Sang Woo KIM (KR); Joo Yeob KIM (KR); Seung Kyu LEE (KR); Ji Ho CHUNG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHAY ĐỒ GỒM LỚP ĐỆM CHỐNG TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khay đỡ bao gồm khay đế và lớp đệm chống trượt được bố trí trên khay đế, trong đó lớp đệm chống trượt có hệ số ma sát nằm trong khoảng từ khoảng 0,5 đến khoảng 20 dựa trên tiêu chuẩn ASTM D1894, và điện trở bề mặt nằm trong khoảng từ khoảng $10^6 \Omega/\text{cm}^2$ đến khoảng $10^9 \Omega/\text{cm}^2$ dựa trên tiêu chuẩn ASTM D257, và lớp đệm chống trượt gồm ít nhất một vật liệu trong số chất đàn hồi nhiệt dẻo olefin (TPO), cao su tự nhiên, cao su styren-butadien (SBR), và polypropylen (PP).

FIG. 1



(11) **85299 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2021-05631**

(22) 13/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/09/2021

(51) **F25B 21/00; H01F 1/12**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Huy Dân (VN); Phạm Thị Thanh (VN); Nguyễn Hải Yến (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM LẠNH BẰNG TỪ TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm lạnh bằng từ trường sử dụng vật liệu từ nhiệt. Sáng chế đưa ra cấu hình có nhiều buồng làm lạnh và hệ thống chuyên tải nhiệt một chiều để mở rộng được khoảng thay đổi nhiệt độ trong các thiết bị làm lạnh bằng từ trường. Với cấu hình này, các thiết bị làm lạnh bằng từ trường có thể có thể thay đổi được khoảng rộng nhiệt độ làm lạnh mà không cần phải có nguồn từ trường quá cao và vật liệu từ nhiệt có thay đổi nhiệt độ đoạn nhiệt ΔT_{ad} quá lớn.

- (11) 85300 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-05652 (85) 13/09/2021
(22) 13/02/2019 (86) PCT/CN2019/074999 13/02/2019
(87) WO2020/164029 A1 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) *H04W 72/10*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7 02610 Espoo, Finland

(72) WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli (FI); SEBIRE, Benoist (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển đường lên. Phương pháp này được thực hiện ở thiết bị đầu cuối bao gồm bước thu nhiều nguồn cấp đường lên khả dụng để truyền đường lên tới thiết bị mạng, nhiều nguồn cấp đường lên chỉ ra các tài nguyên để truyền đường lên; bước xác định mức độ ưu tiên nhiều nguồn cấp đường lên trong việc truyền thông tin điều khiển đường lên trên cơ sở chính sách ưu tiên định trước; và bước lựa chọn, trên cơ sở sự ưu tiên được xác định, nguồn cấp đường lên từ nhiều nguồn cấp đường lên để truyền thông tin điều khiển đường lên tới thiết bị mạng. Bằng cách đó, có thể tăng xác suất truyền thông tin điều khiển đường lên và/hoặc xác suất cải thiện hiệu suất sử dụng điện của thiết bị đầu cuối.

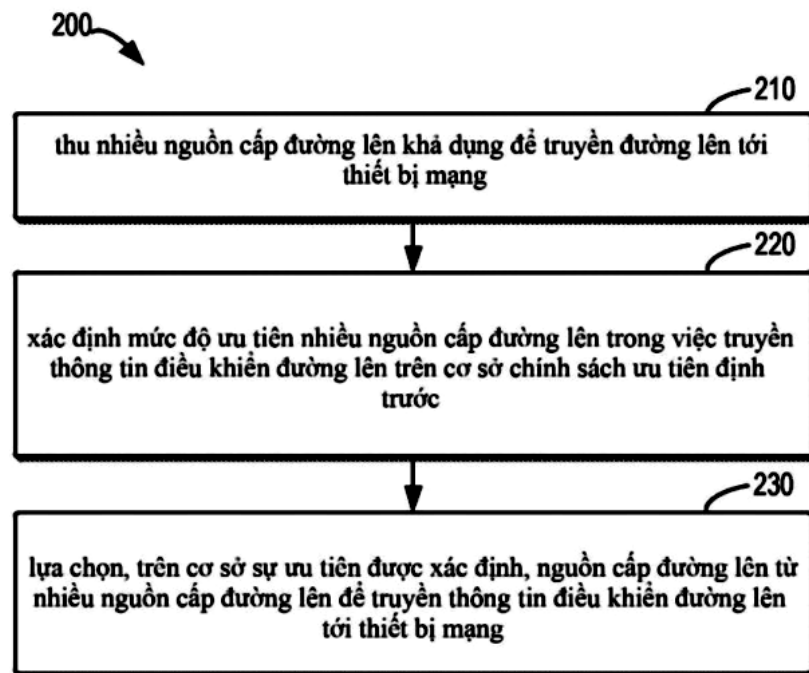


Fig. 2

- (11) **85301 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-05667** (85) 13/09/2021
(22) 20/03/2020 (86) PCT/US2020/023988 20/03/2020
(30) 62/822,022 21/03/2019 US (87) WO2020/191346 24/09/2020
62/957,550 06/01/2020 US
- (51) **A61P 37/08; A61K 39/395; C07K 16/28; C07K 16/24; A61K 39/00**
- (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America
- (72) ASRAT, Seblewongel (US); LIMNANDER, Andre (US); ORENGO, Jamie (US); YANCOPOULOS, George D. (US); MURPHY, Andrew J. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ CON ĐƯỜNG IL-4/IL-13 VỚI CHẤT TÁCH BỎ TẾ BÀO HUYẾT TƯƠNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ DỊ ỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa lượng cho hiệu quả điều trị của chất ức chế con đường IL-4/IL-13 (ví dụ, kháng thể thụ thể kháng IL-4 hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của nó) kết hợp với lượng cho hiệu quả điều trị của chất mà loại bỏ các tế bào huyết tương (ví dụ, kháng thể đặc hiệu hai kháng BCMA/kháng CD3) để điều trị bệnh dị ứng ở đối tượng. Theo các phương án nhất định, chất tách bỏ tế bào huyết tương như kháng thể đặc hiệu hai kháng BCMA/kháng CD3 loại bỏ các tế bào huyết tương, bao gồm các tế bào huyết tương IgE+, trong khi đó chất ức chế con đường IL-4/IL-13 ngăn chặn sự tạo thành các tế bào huyết tương dương tính IgE (IgE+) mới, theo đó loại bỏ IgE đặc hiệu dị ứng nguyên ở bệnh nhân.

(11) 85302 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05680

(22) 14/09/2021

(30) 109133488 26/09/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) F24S 25/40

(71) SUN RISE E & T CORPORATION (TW)

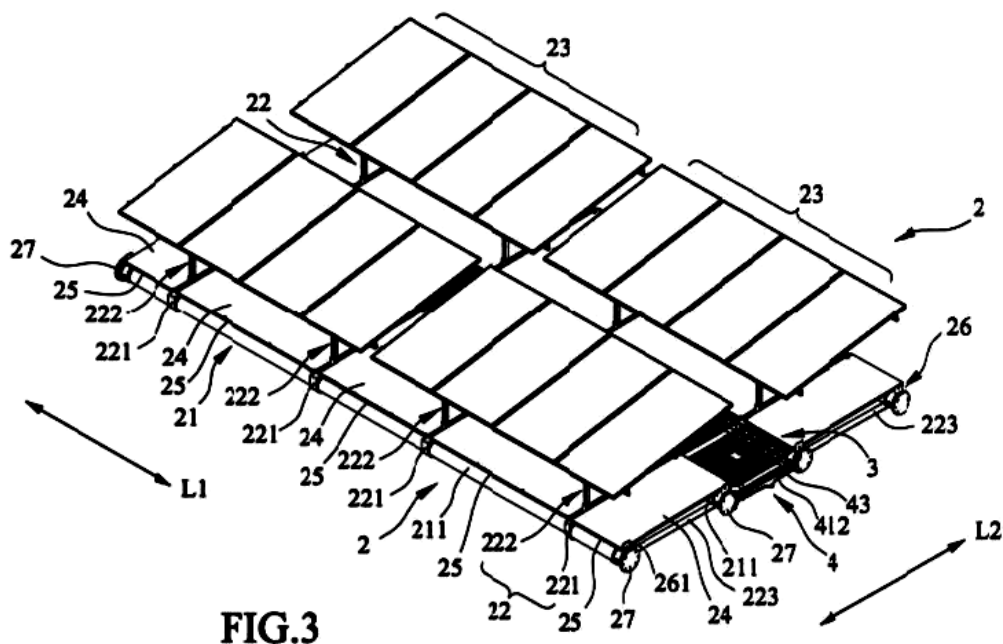
No. 2, Huandong St., Pingtung City, Pingtung County, Taiwan

(72) Chi-Hsu TUNG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM TẮM PIN MẶT TRỜI VÀ HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CÓ CỤM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm tấm pin mặt trời (2) bao gồm đế (21) có các thân dạng ống (211), khối đỡ (22) có các khung đỡ (221) được nối giữa các thân dạng ống (211) và các thanh đỡ (222) kéo dài lên trên từ các khung đỡ (221), tấm pin mặt trời (23) được bố trí trên các thanh đỡ (222), và tấm phản xạ (24) được bố trí giữa đế (21) và tấm pin mặt trời (23) để phản xạ các tia ánh sáng vào bề mặt dưới (232) của tấm pin mặt trời (23). Hệ thống năng lượng mặt trời bao gồm các cụm tấm pin mặt trời (2) và các đầu nối (27) nêu trên.



- (11) 85303 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-05689 (85) 14/09/2021
(22) 06/05/2020 (86) PCT/EP2020/062574 06/05/2020
(30) 19172828.6 06/05/2019 EP (87) WO2020/225300 A1 12/11/2020
(51) C04B 28/04; C04B 28/14; C04B 28/06
(71) SIKA TECHNOLOGY AG (CH)
Zugerstrasse 50, 6340 Baar, Switzerland
(72) PERRINO, Luigi (IT); BRUTUS, Carsten (DK); LEONETTA, Romualdo (IT);
GRANIZO, Luz (ES); JÄGER, Urs (CH)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) CHẾ PHẨM VỮA GIẢM ÂM THANH VÀ PHÒNG CHÁY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vữa, cụ thể là chế phẩm vữa để tạo ra kết cấu nhót đàn hồi và/hoặc vách ngăn chống cháy, bao gồm hoặc gồm có:
- chất kết dính thủy lực từ 15 đến 50% trọng lượng,
 - các cốt liệu trọng lượng nhẹ từ 5 đến 35% trọng lượng,
 - các cốt liệu khác từ 5 đến 25% trọng lượng có mật độ hạt cao hơn so với mật độ hạt của các cốt liệu trọng lượng nhẹ,
 - polyme từ 10 đến 50% trọng lượng.

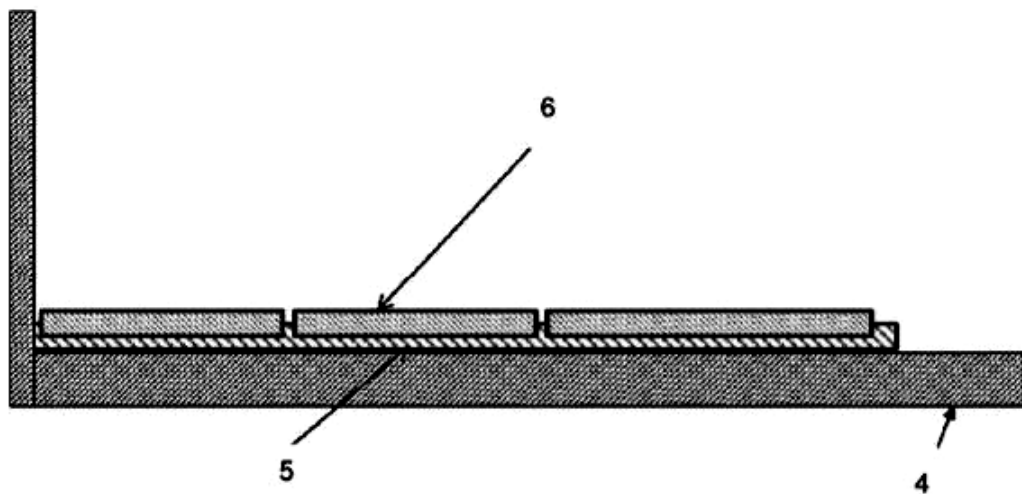


Fig. 3

(11) 85304 A (43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05704

(22) 15/09/2021

(30) 10-2020-0124398 25/09/2020 KR

10-2021-0115106 30/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) G03B 13/36; G03B 5/00; H04N 5/225; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) PARK, Jae Man (KR); KANG, Byung Woo (KR); LIM, Soo Cheol (KR); LEE, Jung Seok (KR); LEE, Jae Hyuk (KR); AN, Byung Gi (KR); KIM, Yoo Chang (KR); KIM, Sung Hoon (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Môđun máy ảnh bao gồm hộp vỏ có bề mặt đỡ bi thứ nhất được bố trí trên bề mặt bên trong của nó, thân dẫn động được bố trí theo cách có thể di chuyển trong hộp vỏ và có bề mặt đỡ bi thứ hai được bố trí trên bề mặt bên ngoài của nó, và nhiều ổ bi được bố trí giữa bề mặt đỡ bi thứ nhất của hộp vỏ và bề mặt đỡ bi thứ hai của thân dẫn động. Khoảng cách giữa bề mặt đỡ bi thứ nhất và bề mặt đỡ bi thứ hai dọc theo hướng vuông góc với hướng trục quang ở các phần đầu thứ nhất tương ứng của bề mặt đỡ bi thứ nhất và bề mặt đỡ bi thứ hai theo hướng trục quang khác với ở các phần đầu thứ hai tương ứng của bề mặt đỡ bi thứ nhất và bề mặt đỡ bi thứ hai theo hướng trục quang.

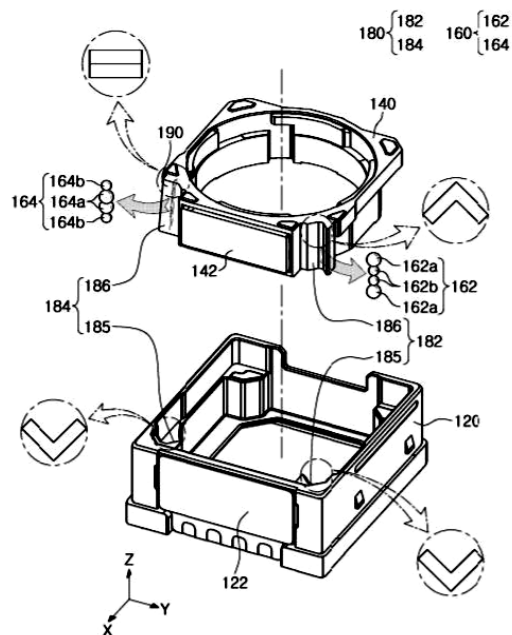


FIG. 2

(11) 85306 A (43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05708

(22) 15/09/2021

(30) 10-2020-0128264 05/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) *B01D 46/00*; *B01D 46/42*

(71) **STI CO., LTD.** (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

(72) SONG, Yong Ik (KR); LEE, Jin Woo (KR); CHA, Hee Bong (KR); CHOI, Lak Gon (KR); LIM, Woo Taek (KR); JUNG, Eun Jin (KR); SHIN Dong Hyouk (KR); LEE, Sang Cheol (KR); KIM, Man Ho (KR); PARK, Joung Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG THAY THẾ BỘ LỌC HÓA CHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất việc cung cấp hệ thống thay thế bộ lọc hóa chất (1) có khả năng lưu giữ nhiều loại lõi lọc trước khi chuyển các lõi lọc đến phần cố định bộ lọc (300). Để thực hiện sáng chế, có hệ thống thay thế bộ lọc hóa chất (1) lõi lọc mới được đưa vào phần lưu giữ lõi lọc (100) được chuyển đến phần cố định bộ lọc (300) bằng phần vận chuyển lõi lọc (200) và được lắp với cụm bộ lọc (10, 20), trong đó phần lưu giữ lõi lọc (100) bao gồm nhiều không gian lưu giữ (110, 120) tách biệt với nhau và nhiều loại lõi lọc được đưa vào trong đó, và phần vận chuyển lõi lọc (200) chuyển từng loại trong số nhiều loại lõi lọc đến phần cố định bộ lọc (300).

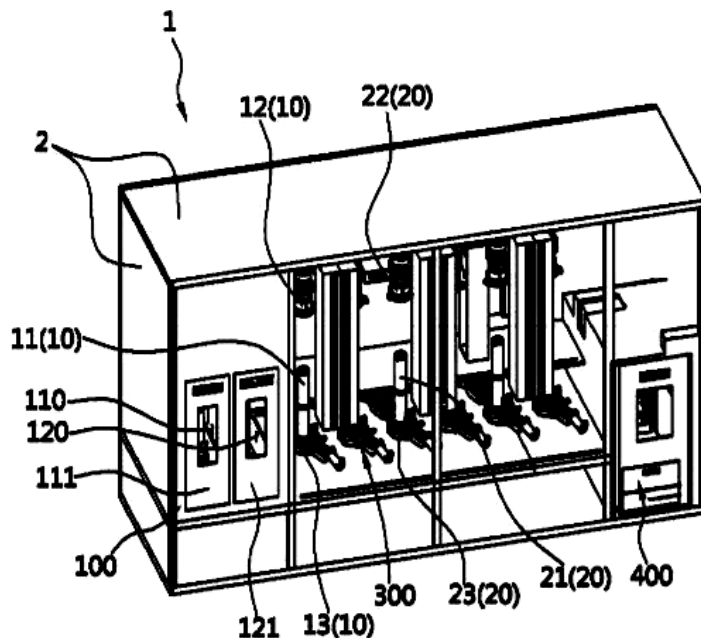


Fig.1

(11) 85307 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05760

(22) 16/09/2021

(30) 109212757 26/09/2020 TW

(51) F01N 13/08

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Sung-Kun LIN (TW); Chao-Ching CHENG (TW); Cheng Kang KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) XE MÁY CÓ ỐNG XẢ

(57) Xe máy có ống xả được đề xuất. Xe máy bao gồm ống xả, khung, vỏ và bộ phận cách nhiệt. Ống xả được điều chỉnh để tản nhiệt. Vỏ bao bọc khung và phần tương ứng với ống xả. Bộ phận cách nhiệt được bố trí trên vỏ và tương ứng với ống xả. Khe hở được tạo thành giữa ít nhất một phần của bộ phận cách nhiệt và vỏ. Nhiệt từ ống xả được truyền đến bộ phận cách nhiệt. Dòng không khí đi xuyên qua khe hở giữa bộ phận cách nhiệt và vỏ để loại bỏ ít nhất một phần nhiệt từ bộ phận cách nhiệt.

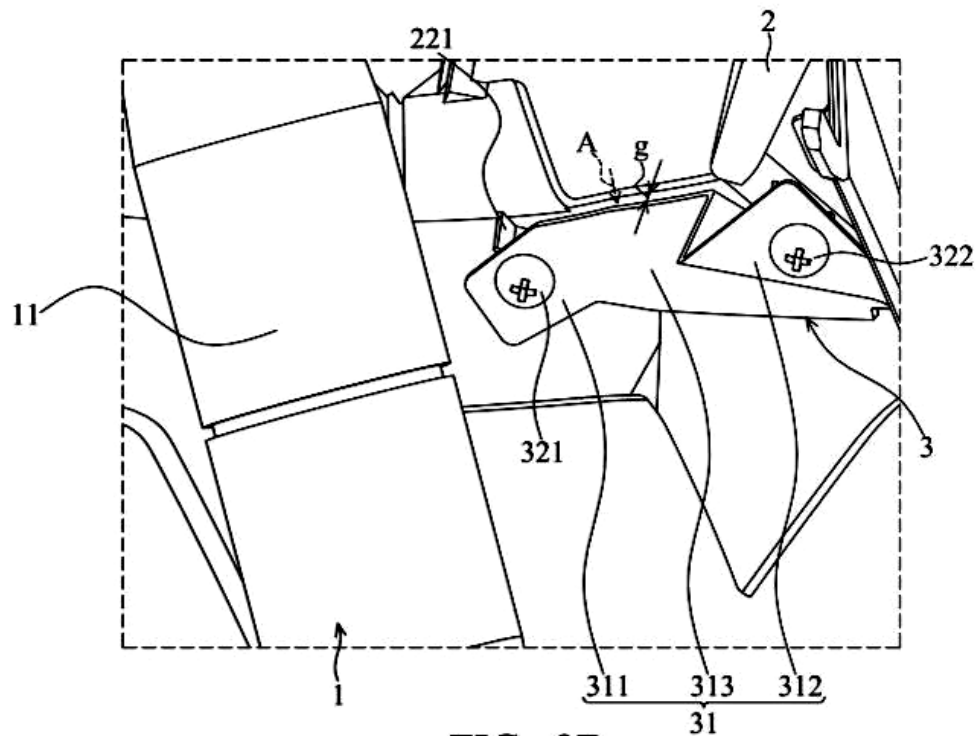


FIG. 3B

- (11) **85308 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-05819** (85) 20/09/2021
(22) 30/04/2020 (86) PCT/EP2020/062160 30/04/2020
(30) PCT/EP2019/061134 30/04/2019 EP (87) WO2020/221908 05/11/2020
(51) *A61K 39/42; C07K 16/10; A61P 31/16; A61K 39/00*
(71) **HUMABS BIOMED SA (CH)**
Via dei Gaggini 3, Bellinzona, 6500, Switzerland
(72) Davide CORTI (IT); Fabio BENIGNI (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KHÁNG THỂ TRUNG HOÀ LÂY NHIỄM BỆNH CÚM A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể trung hòa lây nhiễm virus cúm A. Sáng chế cũng đề xuất các axit nucleic mã hóa và tế bào B bất tử và tế bào huyết tương được nuôi cấy sản xuất các kháng thể này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa kháng thể theo sáng chế sử dụng trong dự phòng và điều trị lây nhiễm cúm A.

- (11) **85309 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-05854** (85) 21/09/2021
(22) 12/02/2020 (86) PCT/JP2020/005312 12/02/2020
(30) 2019-032547 26/02/2019 JP (87) WO2020/175138 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **B29C 45/00; B65D 1/00; C08L 23/10; C08F 210/06; C08L 23/04; B29C 49/06; B65D 85/50**

(71) **PRIME POLYMER CO., LTD.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan

(72) UEKITA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA PROPYLEN, SẢN PHẨM ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa propylen chứa: polyme propylen (A) thoả mãn các yêu cầu (A1) đến (A5) sau với lượng từ 75 đến 92 phần khối lượng; polyme etylen (B) thoả mãn các yêu cầu (B1) đến (B2) sau với lượng từ 8 đến 25 phần khối lượng trong đó tổng lượng (A) và (B) là 100 phần khối lượng; và chất tạo nhân (C) với lượng từ 0,02 đến 1,0 phần khối lượng, trong đó (A1) MFR là từ 45 đến 195 g/10 phút, (A2) phần n-decan không tan được ở nhiệt độ trong phòng (D_{insol}) là từ 80 đến 92% khối lượng, phần n-decan tan được ở nhiệt độ trong phòng (D_{sol}) là từ 8 đến 20% khối lượng, (A3) đơn vị etylen trong D_{insol} là từ 0 đến 1,0% khối lượng, (A4) đơn vị etylen trong D_{sol} là từ 25 đến 35% khối lượng, (A5) độ nhớt trong $[\eta]$ của D_{sol} là từ 1,0 đến 3,0 dl/g, (B1) MFR là từ 3,0 đến 50 g/10 phút, và (B2) khối lượng riêng bằng 940 kg/m³ hoặc lớn hơn. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm đúc và phương pháp sản xuất sản phẩm đúc.

- (11) 85310 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-05873
 (22) 21/09/2021
 (30) 10202009796Y 01/10/2020 SG
 (51) G06F 1/3203; G06F 1/3212
 (71) SPACE PTE. LTD. (SG)
 2 Kallang Sector, Singapore 349277
 (72) Wang Yi (CN); Lim Elissa Yanting (SG); Santosa Rully Adrian (ID); Tan Soon Siang (SG); Hu Yiqun (SG); Chen Yanhui (SG)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỐI ƯU VIỆC SỬ DỤNG ĐIỆN TỪ LƯỚI ĐIỆN VÀ DỰ TRỮ NĂNG LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tối ưu việc sử dụng điện từ lưới điện và dự trữ năng lượng, phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: dự đoán số giờ phụ tải định trước ở một thời gian định trước để xác định thông tin phụ tải dự báo; lấy phụ tải đỉnh điểm từ thông tin phụ tải dự báo trừ đi lượng điện cục đại có thể nạp hoặc xả của bộ phận dự trữ năng lượng để xác định đỉnh trừ; làm phẳng các đỉnh sử dụng trong khoảng thời gian 30 phút mà cao hơn đỉnh trừ để thu được kết quả dự báo cuối cùng; và xác định các định chuẩn tối ưu của pin dựa trên kết quả dự báo được làm phẳng cuối cùng và các ràng buộc vận hành dự trữ năng lượng.

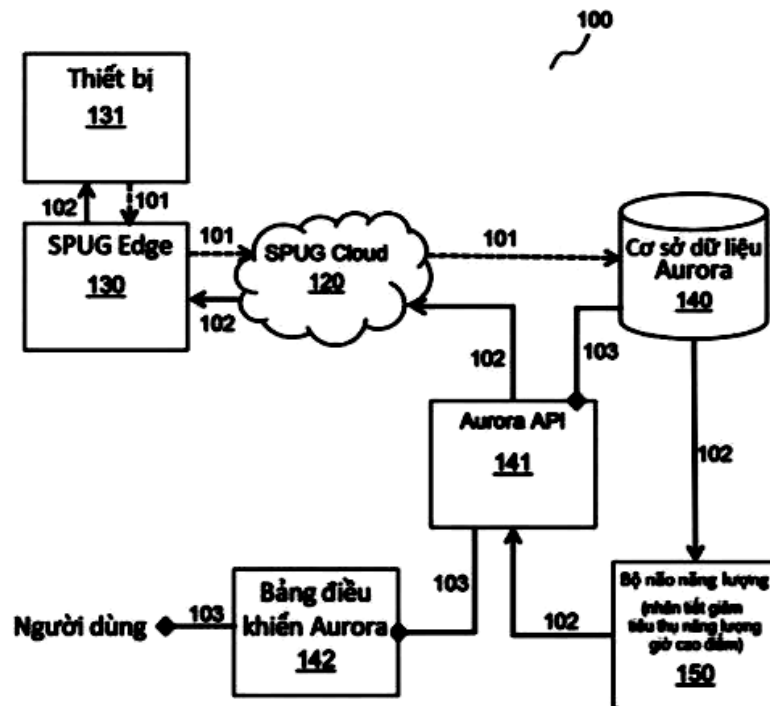


Fig.1

(11) 85311 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05895

(22) 22/09/2021

(30) 202011032104.2 27/09/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

(51) **B32B 7/04**

(71) **JIASHAN AN SYUN KNITTING CO., LTD.** (CN)

No. 7, Dongxin Road, Tianning Town, Jiashan County, Jiaxing City, Zhejiang Province, China, P.R.C.

(72) Sheng-Hua WU (TW); Nien-Tsang YANG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU NÀY**

(57) Phương pháp sản xuất kết cấu nhiều lớp bao gồm bước dán thứ nhất, bước dán thứ hai, bước tạo lỗ thoáng, bước dán thứ ba và bước gỡ bỏ. Trong bước dán thứ nhất, màng bảo vệ được dán lên bề mặt của chi tiết ngoài. Trong bước dán thứ hai, bề mặt của chi tiết giữa được dán lên bề mặt khác của chi tiết ngoài để tạo thành lớp ngoài. Trong bước tạo lỗ thoáng, lớp ngoài được cắt để tạo thành nhiều lỗ thoáng, và các lỗ thoáng xuyên qua màng bảo vệ, chi tiết ngoài và chi tiết giữa. Trong bước dán thứ ba, bề mặt của lớp trong được dán lên bề mặt khác của chi tiết giữa. Trong bước gỡ bỏ, màng bảo vệ được tháo ra để thu được kết cấu nhiều lớp.

100

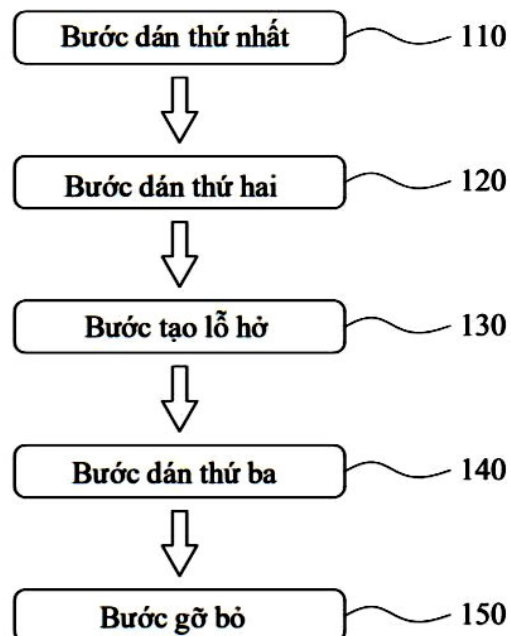


Fig. 1

- (11) **85312 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-05905** (85) 23/09/2021
(22) 28/04/2020 (86) PCT/CN2020/087549 28/04/2020
(30) 201910545400.3 22/06/2019 CN (87) WO2020/259068 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **B23K 37/02; B62D 55/265; B62D 55/075; B23K 37/00**

(71) **BEIJING BO TSING TECH CO., LTD.** (CN)

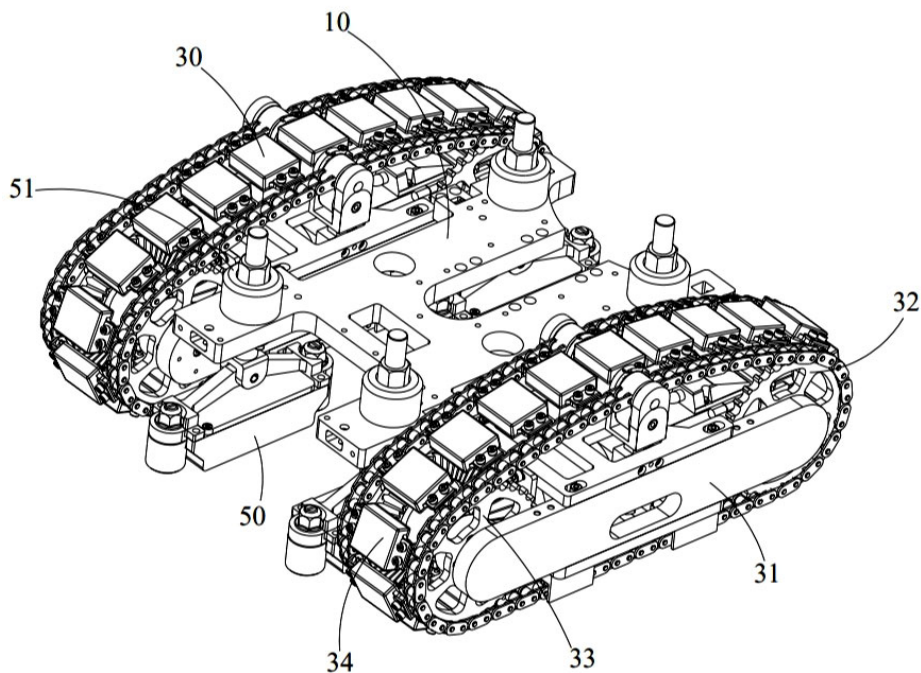
Room 1908, Tower B, Building 1, No. 19 Ronghua Middle Street Beijing Economic Development Zone Beijing 100176 (CN)

(72) FENG, Xiaobing (CN); PAN, Jiluan (CN); GAO, Lisheng (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **ROBOT HÀN CHẠY BẰNG BÁNH XÍCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật hàn, cụ thể đề cập đến robot hàn chạy bằng bánh xích. Robot hàn chạy bằng bánh xích bao gồm khung gầm xe và hai bánh xích lần lượt được nối với hai mặt đối diện của khung gầm xe, các giá nối bánh của hai bánh xích được nối di động với khung gầm xe. Bằng cách này, khi robot hàn di chuyển trên bề mặt không phẳng để hàn, hai bánh xích có thể tự do điều chỉnh tư thế của nó so với khung gầm xe để thích ứng với bề mặt hàn và cải thiện độ ăn khớp giữa hai bánh xích và bề mặt hàn, giúp điều khiển hướng di chuyển của robot hàn chạy bằng bánh xích dễ dàng hơn và giảm xác suất robot hàn chạy bằng bánh xích trượt hoặc rơi khỏi bề mặt hàn.



HÌNH 2

(11) 85313 A (43) 25/04/2022

(21) 1-2021-05923

(22) 23/09/2021

(30) 10-2020- 0127466 29/09/2020 KR

10-2021- 0073618 07/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) G03B 17/17; G03B 5/00; G03B 17/04; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) LEE, Ta Kyoung (KR); KIM, Jung Woo (KR); KIM, Kyeong Jun (KR); IM, Ah Hyeon (KR); HWANG, Do Seop (KR); LEE, Hong Joo (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm: vỏ; môđun máy ảnh được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng trục quang trong vỏ; chi tiết từ tính thứ nhất được bố trí trong môđun thấu kính; và chi tiết từ tính thứ hai được bố trí đối diện với chi tiết từ tính thứ nhất. Môđun thấu kính được gắn với một bề mặt của vỏ bởi lực hút từ tính sinh ra giữa chi tiết từ tính thứ nhất và chi tiết từ tính thứ hai. Môđun thấu kính được đỡ tại ba điểm bằng các chi tiết ba bi được bố trí giữa môđun thấu kính và vỏ. Chi tiết từ tính thứ nhất được bố trí trong tam giác được tạo ra bởi đường kẻ ảo nối ba chi tiết bi với nhau.

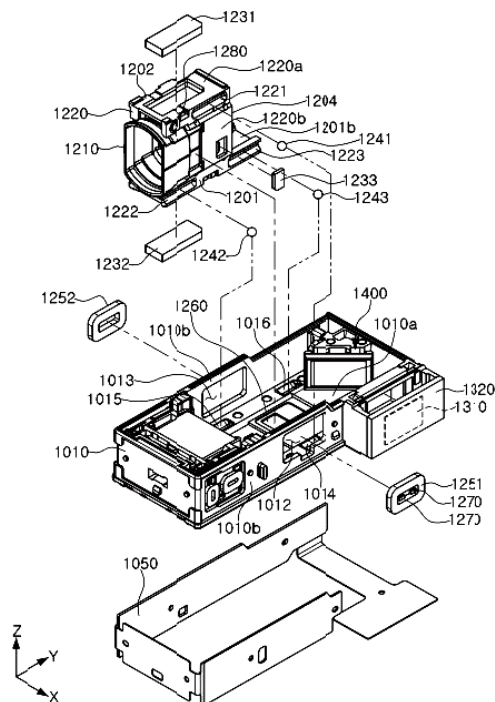


FIG. 5

- (11) **85314 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-05933** (85) 03/03/2014
(22) 02/08/2012 (86) PCT/GB2012/051874 02/08/2012
(30) 61/514,303 02/08/2011 US (87) WO2013/017883 07/02/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2015

(51) **B23K 35/26**; C22C 13/02; C22C 12/00

(62) 1-2014-00685

(71) **ALPHA ASSEMBLY SOLUTIONS INC. (US)**

109 Corporate Boulevard, South Plainfield, New Jersey 07080-2409, United States of America

(72) PANDHER, Ranjit (IN); SINGH, Bawa (US); SARKAR, Siuli (IN); CHEGUDI, Sujatha (IN); KUMAR, Anil K. N. (IN); CHATTOPADHYAY, Kamanio (IN); LODGE, Dominic (GB); DE AVILA RIBAS, Morgana (BR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP KIM HÀN CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG VA ĐẬP CAO VÀ MÔI HÀN CHỨA HỢP KIM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp kim, tốt hơn là hợp kim hàn không chứa chì, chứa các nguyên tố sau: Bi với lượng từ 35 đến 59% khối lượng; Ag với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Au với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Cr với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; In với lượng từ 0 đến 2,0% khối lượng; P với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Sb với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Sc với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Y với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Zn với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; nguyên tố đất hiếm với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; một hoặc nhiều nguyên tố trong số các nguyên tố sau: Al với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng; Ce với lượng từ 0,01 đến 1,0% khối lượng; Co với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng; Cu với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng; Ge với lượng từ 0,001 đến 1,0% khối lượng; Mg với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng; Mn với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng; Ni với lượng từ 0,01 đến 1,0% khối lượng; và Ti với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng, và Sn với lượng còn lại, cùng với các tạp chất không tránh khỏi bất kỳ. Sáng chế cũng đề cập đến môi hàn chứa hợp kim này.

- (11) **85315 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-05934** (85) 03/03/2014
(22) 02/08/2012 (86) PCT/GB2012/051874 02/08/2012
(30) 61/514,303 02/08/2011 US (87) WO2013/017883 07/02/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2015

(51) **B23K 35/26**; C22C 13/02; C22C 12/00

(62) 1-2014-00685

(71) **ALPHA ASSEMBLY SOLUTIONS INC. (US)**

109 Corporate Boulevard, South Plainfield, New Jersey 07080-2409, United States of America

(72) PANDHER, Ranjit (IN); SINGH, Bawa (US); SARKAR, Siuli (IN); CHEGUDI, Sujatha (IN); KUMAR, Anil K. N. (IN); CHATTOPADHYAY, Kamanio (IN); LODGE, Dominic (GB); DE AVILA RIBAS, Morgana (BR)

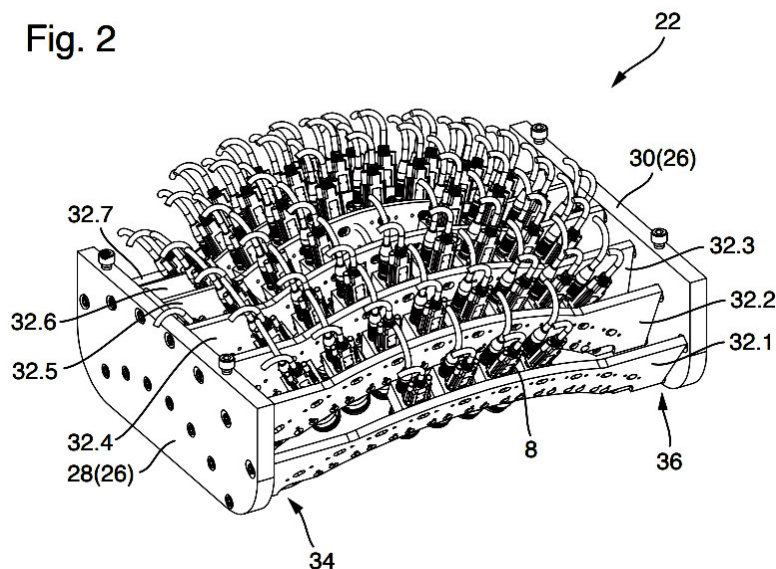
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP KIM HÀN CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG VA ĐẬP CAO VÀ MÔI HÀN CHỨA HỢP KIM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp kim, tốt hơn là hợp kim hàn không chứa chì, chứa các nguyên tố sau: Bi với lượng từ 35 đến 59% khối lượng; Ag với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Au với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Cr với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; In với lượng từ 0 đến 2,0% khối lượng; P với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Sb với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Sc với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Y với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; Zn với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; nguyên tố đất hiếm với lượng từ 0 đến 1,0% khối lượng; một hoặc nhiều nguyên tố trong số các nguyên tố sau: Al với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng; Ce với lượng từ 0,01 đến 1,0% khối lượng; Co với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng; Cu với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng; Ge với lượng từ 0,001 đến 1,0% khối lượng; Mg với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng; Mn với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng; Ni với lượng từ 0,01 đến 1,0% khối lượng; và Ti với lượng từ lớn hơn 0 đến 1,0% khối lượng, và Sn với lượng còn lại, cùng với các tạp chất không tránh khỏi bất kỳ. Sáng chế cũng đề cập đến môi hàn chứa hợp kim này.

- (11) 85316 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-05988
 (22) 24/09/2021
 (30) 102020125064.9 25/09/2020 DE
 (51) G01M 11/02; G01B 11/245
 (71) TRIOPTICS GMBH (DE)
 Strandbaddamm 6, 22880 Wedel, Germany
 (72) Ralf POIKAT (DE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH CHỨC NĂNG CHUYÊN ĐIỀU BIẾN (MTF)
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm định chức năng chuyên điều biến (Modulation Transfer Function - MTF) (2) và việc sử dụng thiết bị này. Thiết bị kiểm định MTF (2) bao gồm nhiều camera có kính ngắm (8) mỗi camera được gắn ở vị trí xác định trước cố định trên giá đỡ camera (22), mỗi camera (8) nhận hình ảnh được chiếu bởi ít nhất một ống kính (10) của dụng cụ duy nhất (6) được kiểm định. Bộ xử lý (12) được ghép nối với camera có kính ngắm (8). Nó được cấu hình để nhận dữ liệu hình ảnh từ mọi camera có kính ngắm (8) và để thực hiện nhiều phép đo MTF camera có kính ngắm (8) được gắn trên giá đỡ camera (22) trong đó mọi camera có kính ngắm (8) ghi lại dữ liệu hình ảnh thu được trong phép đo MTF ở vị trí trường khác của ống kính (10). Giá đỡ camera (22) bao gồm cấu trúc đỡ (26) và ít nhất hai giá treo (32), là các bộ phận kéo dài nhô ra giữa phần mép biên thứ nhất (34) và phần mép biên thứ hai (36), các phần mép biên (34, 36) được gắn có thể tháo rời trên cấu trúc đỡ (26), và trong đó ít nhất hai camera (8) được gắn trên mọi giá treo (32) và giá treo (32) có thể tháo rời riêng lẻ khỏi cấu trúc đỡ (26), và trong đó ít nhất hai camera (8) được gắn trên mọi giá treo (32) và giá treo (32) có thể tháo rời riêng lẻ khỏi cấu trúc đỡ (26). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị kiểm định MTF để thực hiện nhiều phép đo MTF ở các vị trí trường khác nhau của dụng cụ được kiểm định có ít nhất một ống kính.

Fig. 2



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85317 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06001 | (85) 27/09/2021 | |
| (22) 26/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081503 | 26/03/2020 |
| (30) PCT/US2019/045471 07/08/2019 US | (87) WO2021/022817 | 11/02/2021 |
| 201911424812.8 31/12/2019 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **H02J 50/90**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R.C.

(72) WU, Baoshan (CN); WU, Donghao (CN); ZHOU, Wei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ MÁY SẠC KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VỊ TRÍ VÀ HỆ THỐNG SẠC KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ máy sạc không dây, phương pháp phát hiện vị trí và hệ thống sạc không dây. Bộ máy bao gồm đầu truyền hoặc đầu nhận. Đầu truyền bao gồm mạng cộng hưởng đầu truyền và mạch đảo, và mạng cộng hưởng đầu truyền bao gồm cuộn dây truyền. Đầu nhận bao gồm mạng cộng hưởng đầu nhận và mạch chỉnh lưu, và mạng cộng hưởng đầu nhận bao gồm cuộn dây nhận. Bộ máy còn bao gồm bộ điều khiển, và bộ điều khiển được tạo cấu hình để thu được vị trí tương đối giữa đầu truyền và đầu nhận dựa trên độ tự cảm của cuộn dây truyền và ít nhất một thông số. Ít nhất một thông số bao gồm dòng điện của cuộn dây truyền, hiệu suất của hệ thống sạc không dây được tạo thành bởi đầu truyền và đầu nhận, và điện áp đầu ra một chiều tại đầu nhận. Có một mối quan hệ thay đổi giữa ít nhất một thông số và vị trí tương đối. Vì thế, vị trí tương đối giữa đầu truyền và đầu nhận của hệ thống sạc không dây có thể được phát hiện chính xác.

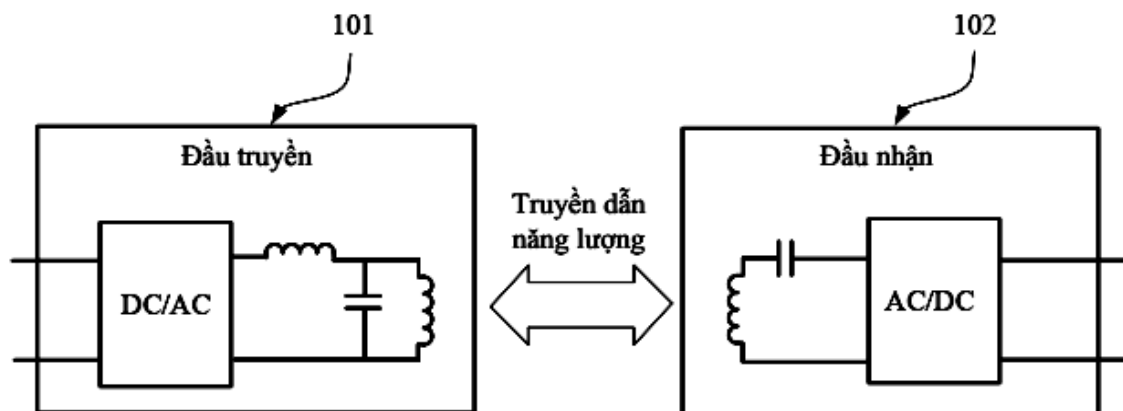
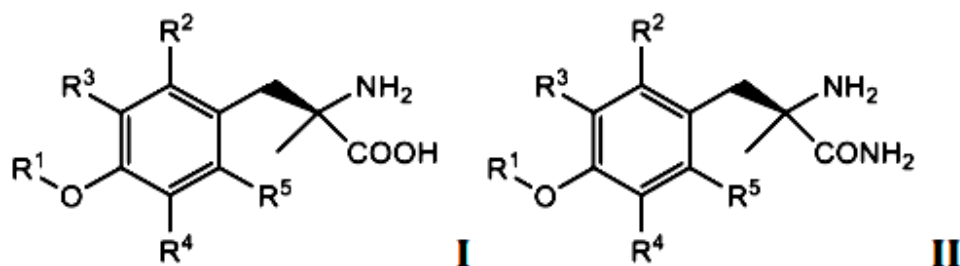


FIG. 1

- (11) **85318 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-06012** (85) 27/09/2021
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/US2020/023299 18/03/2020
 (30) 62/822,242 22/03/2019 US (87) WO2020/197875 01/10/2020
 (51) **C07C 49/255; C07C 255/43; C07C 227/18; C07C 237/20**
 (71) **TYME, INC. (US)**
 1 Pluckemin Way, Suite 103, Bedminster, New Jersey 07921, United States of America
 (72) John ZUCARO (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẾ PHẨM D-METYROSIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình để điều chế hợp chất có công thức I, bao gồm cho hợp chất có công thức II phản ứng với axit chứa nước trong dung môi và tại nhiệt độ đủ trong ít nhất khoảng 48 giờ để tạo ra hợp chất có công thức I:



trong đó, R¹ -R⁵ như được xác định trong bản mô tả này. Cũng được đề xuất là D-metyrosin được điều chế theo quy trình được mô tả ở đây và chế phẩm chứa D-metyrosin được đề xuất ở đây.

- (11) **85319 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06027** (85) 28/09/2021
(22) 27/01/2021 (86) PCT/JP2021/002900 27/01/2021
(30) 2020-011127 27/01/2020 JP (87) WO2021/153632 A1 05/08/2021
2020-194660 24/11/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **G02C 7/10; C08G 18/10; C08G 18/16; C08G 18/24; C08G 18/75; G02B 1/04; C08G 18/08; C08G 18/18**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) SUESUGI, Kouji (JP); ITO, Shinsuke (JP); NAKANO, Shotaro (JP); MATSUI, Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC, CHẾ PHẨM TIỀN POLYME CÓ THỂ POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC, SẢN PHẨM HÓA CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể polyme hóa được dùng cho vật liệu quang học chứa hai hoặc nhiều monome khác nhau dùng cho vật liệu quang học và chất xúc tác polyme hóa, trong đó ít nhất một trong hai hoặc nhiều monome khác nhau dùng cho vật liệu quang học là hợp chất isoxyanat không chứa vòng thơm, hàm lượng của chất xúc tác polyme hóa so với tổng 100 phần theo khối lượng của hai hoặc nhiều monome khác nhau dùng cho vật liệu quang học là từ lớn hơn 0,05 phần theo khối lượng đến 2,0 phần theo khối lượng và độ nhớt được đo bằng máy đo độ nhớt loại B ở 25°C và 60 vòng quay/phút là từ 10 mPa·s đến 1000 mPa·s. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm tiền polyme có thể polyme hóa được dùng cho vật liệu quang học, sản phẩm hóa cứng và phương pháp sản xuất vật liệu quang học.

- (11) 85320 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06028 (85) 28/09/2021
(22) 04/08/2020 (86) PCT/CN2020/106774 04/08/2020
(30) 201910746103.5 13/08/2019 CN (87) WO2021/027624 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) *B65H 5/02; B65H 9/00; B65H 5/22*

(71) SHANGHAI ETERNAL MACHINERY CO., LTD. (CN)

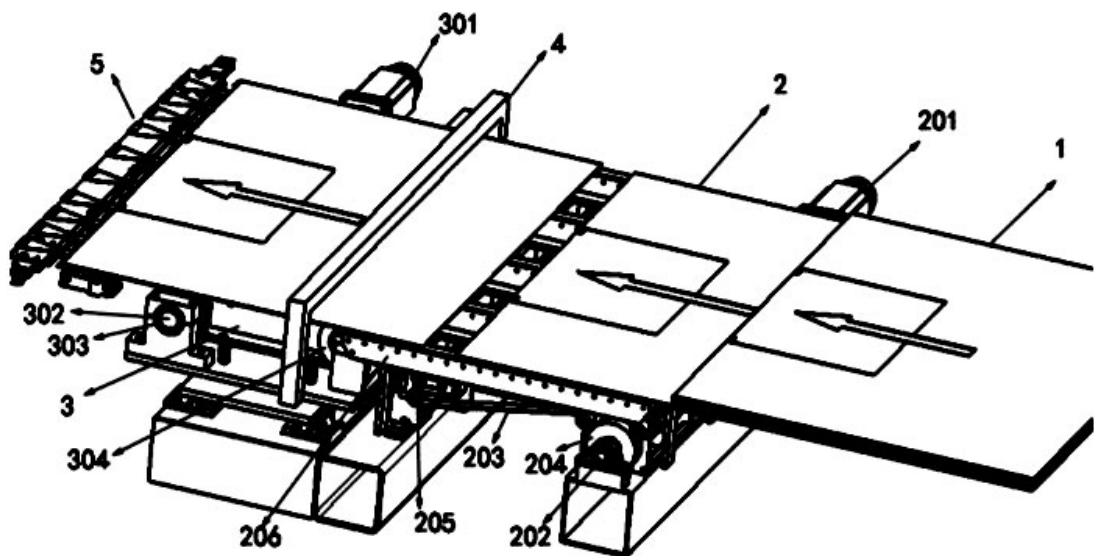
1125 Taishun Road, Anting Town, Jiading District Shanghai 201814 (CN)

(72) JIANG, Hua (CN); CUGNONI, Daniel Bernard (CH)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ HÌNH ẢNH TỰ ĐỘNG CHO VẬT LIỆU DẠNG TẤM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định vị hình ảnh tự động cho vật liệu dạng tấm. Hệ thống định vị tự động được sử dụng để truyền tải vật liệu dạng tấm từ nơi cấp liệu đến thanh kẹp giấy. Hệ thống định vị tự động bao gồm thiết bị truyền tải thứ nhất và thiết bị truyền tải thứ hai, hệ thống định vị tự động còn bao gồm thiết bị phát hiện quang điện được sử dụng để thực hiện định vị và hiệu chỉnh vị trí trên vật liệu dạng tấm, và thiết bị phát hiện quang điện được bố trí ở đầu bắt đầu của thiết bị truyền tải thứ hai. So với kỹ thuật trước đây, sáng chế sử dụng thiết bị phát hiện quang điện để thực hiện định vị và hiệu chỉnh vị trí trên vật liệu, sử dụng bộ phận hấp phụ chân không để ổn định vật liệu và có ưu điểm là độ chính xác định vị hệ thống cao, độ chính xác hiệu chỉnh vị trí cao và khả năng thích ứng vật liệu mạnh mẽ.



HÌNH 1

- (11) **85321 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-06050**
- (22) 28/09/2021
- (30) PI2020005564 23/10/2020 MY
- (51) **A41D 19/00**
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
- (72) Wong Chong Ban (MY); Lim Su Lin (MY); S.Theeinoosh A/L Subramaniam (MY);
Nur Liyana Binti Abdul Ghani (MY)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)
- (54) **DUNG DỊCH CLO HÓA DÙNG ĐỂ XỬ LÝ BỀ MẶT GĂNG TAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch clo hóa chứa dung dịch nước thải từ thiết bị lọc và nước chứa clo, trong đó dung dịch nước thải từ thiết bị lọc được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 100% thể tích và trong đó nước chứa clo được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 99% thể tích. Hơn nữa, sáng chế sử dụng dung dịch clo hóa như được mô tả nêu trên trong quy trình clo hóa dùng cho sự xử lý bề mặt để tạo ra găng tay không bột.

(11) **85322 A** (43) 25/04/2022

(21) **1-2021-06051**

(22) 29/09/2021

(30) 10-2020-0127505 29/09/2020 KR

10-2020-0127504 29/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) **B01D 71/56; B01D 69/02**

(71) **SKC CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) Han Jun KIM (KR); Jin Woo LEE (KR); Dae Seong OH (KR); Sun Hwan KIM (KR); Heung Sik KIM (KR); Joo Young JUNG (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG GỐC POLYAMIT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG NÀY VÀ MÁI CHE CỬA SỔ VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ BAO GỒM MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng gốc polyamit có đặc tính quang học tốt như độ truyền qua, độ mờ và chỉ số màu vàng và các đặc tính cơ học như độ cứng và độ đồng nhất về chiều dày, phương pháp tạo ra màng này, và mái che cửa sổ và thiết bị hiển thị bao gồm màng này. Màng gốc polyamit chứa polyme gốc polyamit và có kiểu XRD bao gồm đỉnh thứ nhất có điểm cao nhất nằm trong phần có 2θ nằm trong khoảng từ 14° đến 16° .

(11) 85323 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06052

(22) 29/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2022

(51) G06K 9/00

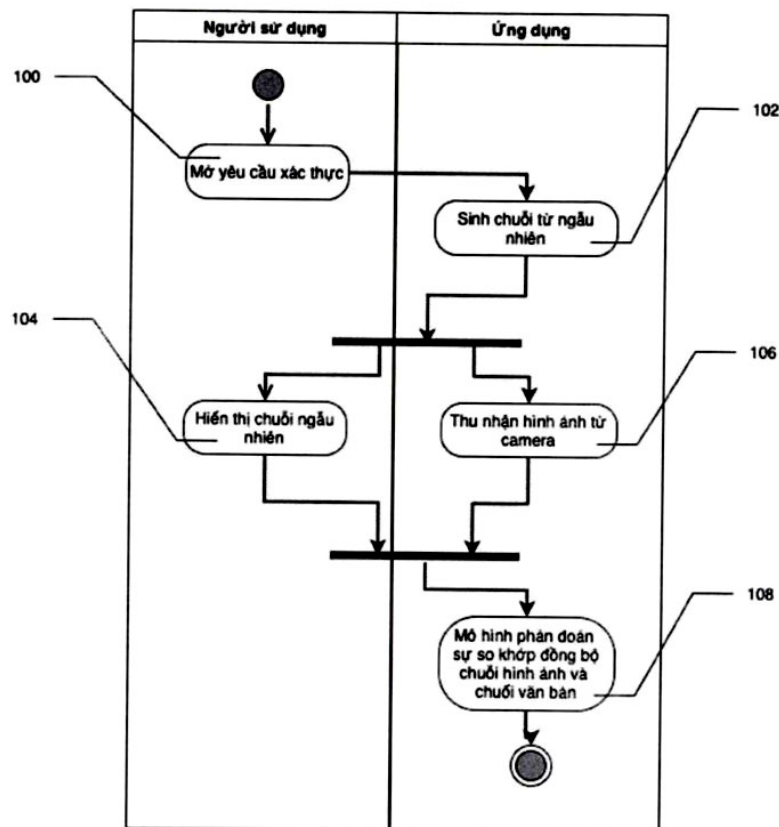
(71) CÔNG TY TNHH FPT SMART CLOUD (VN)

Số 10 Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Việt Trung (VN)

(54) QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH NGƯỜI THỰC TRƯỚC CAMERA

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xác định người thực trước camera bao gồm: sinh chuỗi văn bản ngẫu nhiên; hiển thị chuỗi văn bản thu được ở bước trên cho người dùng và yêu cầu người dùng đọc chuỗi này trước camera của thiết bị người dùng; thu nhận chuỗi hình ảnh người dùng đọc ở bước trên và so sánh với chuỗi văn bản ở bước trên, nếu người dùng đọc đúng chuỗi văn bản thì cho ra kết quả người thực trước camera.



Hình 1

- (11) **85325 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06115** (85) 30/09/2021
(22) 12/06/2020 (86) PCT/US2020/037583 12/06/2020
(30) 16/458,771 01/07/2019 US (87) WO2021/003012 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **C04B 20/10; C04B 40/00; C04B 28/02; C04B 111/27**

(71) **SHIN CHUANG TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

No. 15, Gongye 1st Rd., Minxiong Township, Chiayi County 621, Taiwan

(72) LEE, Maw-Tien (TW); SHEN, Zih-Yao (TW); CHEN, Chi-Yao (TW); LEE, Fu-Ming (US); LEE, John (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA DÙNG ĐỂ CẢI THIỆN TÍNH KỸ NƯỚC CỦA VẬT LIỆU GẮN XI MĂNG, CHẾ PHẨM XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM XI MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia dùng để cải thiện tính kỹ nước của vật liệu gắn xi măng như bột nhão xi măng, vữa, và bê tông, bao gồm các hạt polyme rắn với lớp phủ là chất kỹ nước và chất hoạt động bề mặt. Các hạt polyme rắn bám vào bề mặt bên ngoài của các hạt xi măng được hydrat hóa trong chất nền xi măng. Các hạt polyme rắn vận chuyển chất kỹ nước vào trong chất nền xi măng có tính ưa nước. Các chất kỹ nước được phân bố đồng đều trong toàn bộ chất nền xi măng. Các hạt polyme rắn có thể là hạt cao su vụn thu được từ lớp xe cao su phế phẩm, chất dẻo tái chế và các vật liệu rắn tương tự. Chất lỏng kỹ nước thu được từ dầu bôi trơn thải, dầu động cơ đã qua sử dụng, dầu nền, este của axit béo, dầu thực vật và tương tự. Các hạt mịn như than hoạt tính, muối silic oxit và chất xúc tác đã qua sử dụng có thể được sử dụng để lấp đầy các lỗ hoặc vết nứt lớn mà có trong chất nền gắn xi măng. Vật liệu gắn xi măng hóa rắn có góc tiếp xúc lớn và độ bền nén cao.

- (11) **85326 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06116** (85) 30/09/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/IL2020/050352 25/03/2020
(30) 62/823,974 26/03/2019 US (87) WO2020/194300 01/10/2020
(51) **H01M 10/0565; H01M 6/18; H01M 4/62; H01M 10/052; H01M 2/16**
(71) **3DBATTERIES LTD. (IL)**
2A Bergman Street, 4th Floor 7670503 Rehovot, Israel
(72) ABTEW, Ester (IL); BURSHTAIN, Doron (IL); LANCUSKI, Anica (IL);
SCHREIBER, Erez (IL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM DẪN ĐIỆN ION VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập chung đến hệ lưu năng lượng được cấu thành từ cụm dẫn điện ion và các điện cực.

- (11) 85327 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06166 (85) 04/10/2021
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/CN2020/102524 17/07/2020
 (30) PCT/EP2019/069 944 24/07/2019 EP (87) WO2021/013053 28/01/2021
 PCT/EP2019/072 611 23/08/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) *H04N 19/186; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/159*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); GAO, Han (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, THIẾT BỊ NHẬN CHẾ ĐỘ DỰ BÁO TRONG SẮC ĐỘ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã và phương pháp tạo mã trong đó phương pháp tạo mã được triển khai bằng thiết bị giải mã hoặc thiết bị mã hóa, bao gồm thu được thông tin chỉ báo cho vị trí độ sáng ($cbWidth/2$, $cbHeight/2$) của khối mã hiện tại, so với vị trí mẫu độ sáng trên bên trái (xCb , yCb) của khối mã hiện tại, trong đó $cbWidth$ là chiều rộng của khối mã hiện tại trong các mẫu độ sáng, $cbHeight$ là chiều cao của khối mã hiện tại in các mẫu độ sáng; thiết lập giá trị của chế độ dự báo trong độ sáng được liên kết với khối mã hiện tại bằng giá trị mặc định thứ nhất, khi thông tin chỉ báo chỉ báo rằng kỹ thuật dự báo trong dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction, MIP) được áp dụng cho các mẫu độ sáng ở vị trí độ sáng ($cbWidth/2$, $cbHeight/2$), so với vị trí mẫu độ sáng trên bên trái (xCb , yCb) của khối mã hiện tại; và thu được giá trị của chế độ dự báo trong sắc độ dựa trên giá trị của chế độ dự báo trong sắc độ của khối mã hiện tại.

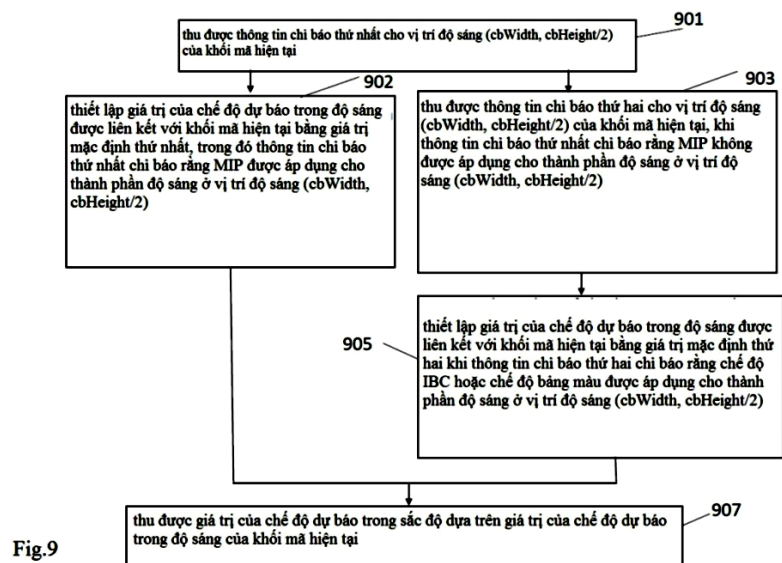


Fig.9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85328 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06173 | (85) 04/10/2021 | |
| (22) 29/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080482 | 29/03/2019 |
| | (87) WO2020/198960 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **H02J 3/38; H02M 3/335; H02M 3/28**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R. China

(72) GAO, Yongbing (CN); WANG, Panpan (CN); JIANG, Chengfeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHUỖI BỘ CHUYỂN ĐỔI QUANG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHUỖI BỘ CHUYỂN ĐỔI QUANG ĐIỆN, VÀ HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất chuỗi bộ chuyển đổi quang điện, phương pháp điều khiển chuỗi bộ chuyển đổi quang điện, và hệ thống quang điện, để điều khiển, được dẫn điện, một trong số các tranzito chuyển mạch trong mạch giảm/tăng áp của bộ chuyển đổi quang điện mà được nối song song với điốt mạch nhánh, và cũng điều khiển các tranzito chuyển mạch khác trong mạch giảm/tăng áp của bộ chuyển đổi quang điện được ngắt điện. Do đó, điện áp đầu ra của bộ chuyển đổi quang điện được áp vào cả hai đầu của tranzito chuyển mạch không được dẫn điện trong các tranzito chuyển mạch được mắc song song với điốt mạch nhánh, và sau khi điện áp đầu ra của bộ chuyển đổi quang điện đạt đến điện áp đánh thủng của tranzito không được dẫn điện dẫn, sự cố đánh thủng kiểu thác xảy ra trên tranzito chuyển mạch không được dẫn điện, tranzito chuyển mạch trải qua sự đánh thủng sẽ tiêu tán năng lượng dư thừa dưới dạng nhiệt, và điện áp của cả hai đầu của điốt mạch nhánh được nối với đầu ra dương và đầu ra âm của bộ biến đổi quang điện được kẹp nhỏ hơn hoặc bằng điện áp đánh thủng của tranzito chuyển mạch. Bằng cách này, điện áp mà điốt mạch nhánh chịu được nhỏ hơn hoặc bằng điện áp đánh thủng của tranzito chuyển mạch không được dẫn điện, do đó ngăn điốt mạch nhánh phải chịu điện áp đầu ra quá cao và ngăn điốt mạch nhánh bị hỏng do điện áp đầu ra quá cao.

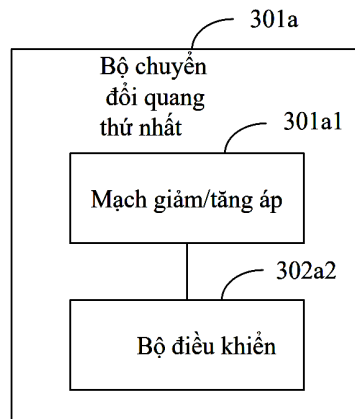


FIG. 3

- (11) 85329 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06199
 (22) 04/10/2021
 (30) 109213656 16/10/2020 TW
 (51) F02B 23/00
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Han-Lin SHEU (TW); Chih-Wei HUANG (TW); Chin-Chu CHEN (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ĐỘNG CƠ VỚI BUỒNG ĐỐT KÉP

- (57) Sáng chế đề xuất động cơ với buồng đốt kép được bố trí trên xe mô tô được trang bị với bộ phận điều khiển động cơ. Động cơ bao gồm buồng đốt sơ cấp, buồng đốt thứ cấp, đường dẫn, bugi sơ cấp, bugi thứ cấp, vòi phun sơ cấp, và vòi phun thứ cấp. Trong động cơ, buồng đốt sơ cấp được xác định bởi cả đầu xylanh và xylanh, trong đó buồng đốt thứ cấp được bố trí trên đầu xylanh. Đường dẫn nối thông với buồng đốt sơ cấp và buồng đốt thứ cấp. Bugi sơ cấp được bố trí trong buồng đốt sơ cấp, và bugi thứ cấp trong buồng đốt thứ cấp. Vòi phun sơ cấp cung cấp nhiên liệu đến buồng đốt sơ cấp, trong khi vòi phun thứ cấp cung cấp nhiên liệu đến buồng đốt thứ cấp. Bộ phận điều khiển động cơ có thể điều khiển lượng nhiên liệu được phun từ vòi phun sơ cấp và từ vòi phun thứ cấp; và cũng có thể điều khiển thời điểm đánh lửa cho bugi sơ cấp và bugi thứ cấp. Như vậy, có thể đạt được mục đích đốt cháy nhanh và tăng hiệu suất nhiệt lên rất nhiều.

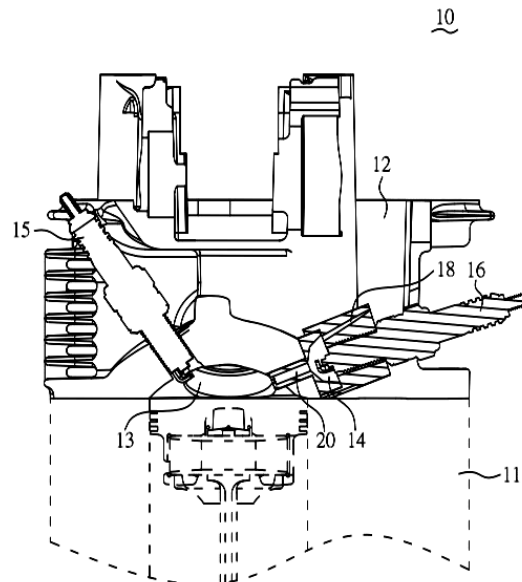
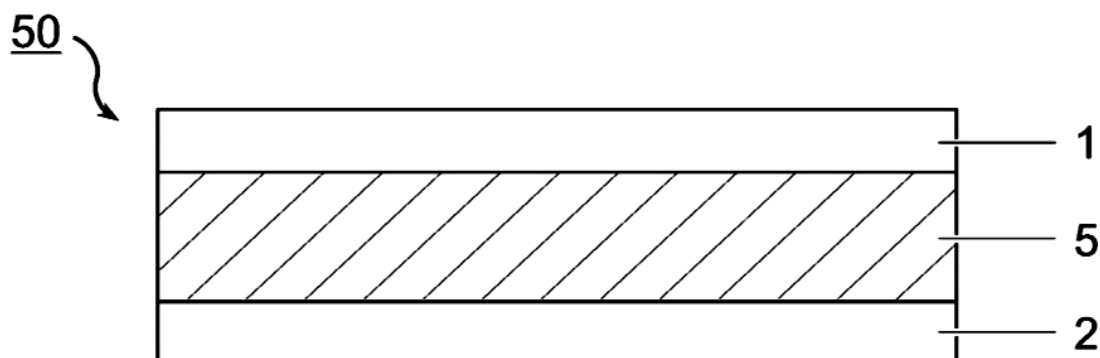


FIG. 1

- (11) 85330 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06216
 (22) 05/10/2021
 (30) 2020-169673 07/10/2020 JP
 (51) C09J 7/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) YAMAMOTO, Shinya (JP); TAKARADA, Sho (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP, MÀNG QUANG HỌC GẮN CHẤT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (5) có môđun đàn hồi lưu trữ cắt là 3×10^4 Pa hoặc lớn hơn ở 80°C . Trong tấm dính nhạy áp, trị số tuyệt đối của độ chênh lệch $\Delta G'$ giữa môđun đàn hồi lưu trữ cắt ở 25°C sau khi thử nghiệm chống chịu thời tiết và môđun đàn hồi lưu trữ cắt ở 25°C trước khi thử nghiệm chống chịu thời tiết là 5×10^4 Pa hoặc nhỏ hơn, trong đó thử nghiệm chống chịu thời tiết được tiến hành bằng cách áp dụng ánh sáng từ đèn xenon với cường độ chiếu là $0,63 \text{ W/cm}^2$ tại bước sóng là 340 nm trong 500 tiếng. Sự gia tăng lượng ánh sáng được truyền b^* trước khi và sau khi thử nghiệm chống chịu thời tiết tốt hơn là 0,5 hoặc nhỏ hơn.

FIG.1



(11) 85331 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06221

(22) 05/10/2021

(30) 20201325.6 12/10/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) **B01D 39/08**; B01D 39/16; A41D 13/11; A62B 23/02

(71) **TAL APPAREL LIMITED** (CN)

5/F, TAL Building, 49 Austin Road, Kowloon, Hong Kong

(72) LEE, Harry Nai Shee (CN); SIU, Tommy Yuk Yin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHẨU TRANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang (1) bao gồm cấu trúc kết hợp (9) với lớp trong (2) và lớp kẹp (3), trong đó lớp trong (2) được làm từ vật liệu lọc để lọc các hạt và mầm bệnh, lớp kẹp (3) được làm từ vật liệu dệt, lớp trong (2) được kẹp bởi lớp kẹp (3), và lớp kẹp (3) được liên kết với lớp trong (2) ít nhất là ở các phần dọc theo chu vi của khẩu trang (1) và ở các phần trong vùng bên trong của khẩu trang (1). Theo cách này, khẩu trang có thể tái sử dụng (1) với hiệu quả lọc được tăng cường được tạo ra.

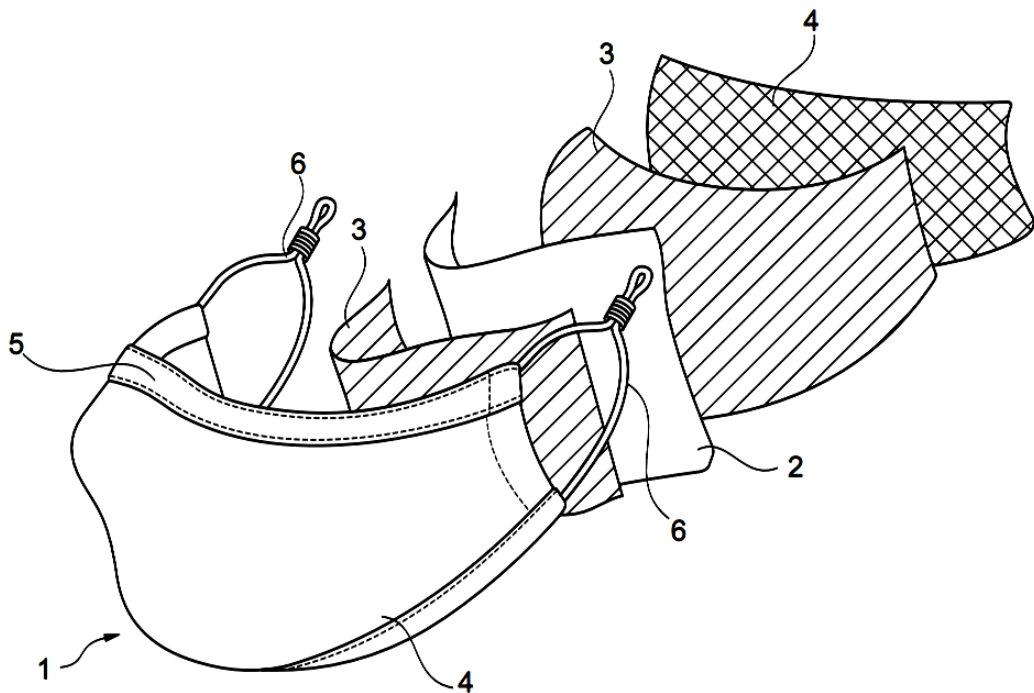


Fig. 1

- (11) **85332 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-06234** (85) 05/10/2021
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/GB2020/050691 18/03/2020
 (30) 1904744.8 04/04/2019 GB (87) WO2020/201698 A1 08/10/2020
 (51) *A01N 31/02; A61K 31/14; A61K 31/10; A01N 33/12; A01P 3/00*
 (71) **UNIVERSITY OF EXETER (GB)**
 Northcote House, The Queen's Drive, Exeter EX4 4QJ, United Kingdom
 (72) STEINBERG, Gero (DE); GURR, Sarah (GB); WOOD, Mark (GB)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ SINH TRƯỞNG CỦA NẤM TRÊN HOẶC TRONG VẬT LIỆU**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm kháng nấm bao gồm hợp chất kháng nấm có công thức R-S⁺ (R')₂ hoặc R-N⁺ (R')₃ trong đó R là alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh C₁₇-C₃₂; và mỗi R' độc lập là metyl, etyl, propyl, isopropyl hoặc butyl; và phương pháp tiêu diệt hoặc ức chế nấm và phương pháp ngăn chặn sự sinh trưởng của nấm trên hoặc trong vật liệu.

Bảng 1: Hoạt tính kháng nấm và độc tính của các SACC

	C ₁₂ -G ¹	C ₁₈ -TMA ¹	C ₁₈ -DMS ¹
1. Độc tính ở <i>Z. tritici</i>			
Sự phân mảnh của các ty thể [*]	6,64	1,55	1,72
Sự ức chế hô hấp [*]	0,32	0,14	0,25
Tỷ lệ chết của tế bào ^{**}	32,29	89,27	66,47
2. Độc tính ở các tế bào người			
Sự phân mảnh của các ty thể [*]	33,10	44,5	50,00
Sự ức chế hô hấp [*]	16,10	10,50	13,35
Độc tính tương đối [†]	50,31	75	53,4
3. Độc tính ở động vật phù du			
Tỷ lệ chết của <i>Daphnia magna</i> [‡]	0,41	2,01	3,63
Độc tính tương đối [†]	13,23	179,43	241,29
4. Độc tính ở các thực vật[§]			
Các triệu chứng lá ở lúa mì	>1000	>1000	>1000
Các triệu chứng lá ở lúa gạo	>1000	>1000	>1000
4. Sự bảo vệ kháng nấm			
Bảo vệ chống lại bệnh đốm lá <i>Septoria</i> [§]	5,00	1,57	0,22
Bảo vệ chống lại bệnh đạo ôn lúa gạo [¶]	17,19	12,45	2,67
Gây ra cơ chế phòng vệ thực vật [¶]	14,4	6,2	64,9

¹Nồng độ ước tính (µg/ml) ở 50% hiệu quả (EC₅₀) sau khi xử lý 30-45 phút.

^{**}Tỷ lệ phần trăm chết của các tế bào *Z. tritici* trong môi trường nuôi cấy dạng lỏng sau 25 giờ ở 10 µg/ml.

[†]Thương số của các trị số EC₅₀ cho sự ức chế hô hấp ở người và hô hấp ở nấm.

[‡]Nồng độ ước tính (µg/ml) ở 50% các con bọ nước bất động/ không phản ứng sau 24 giờ.

[§]Tỷ lệ chết ở *Z. tritici* nhân với tỷ lệ chết ở *Daphnia*, chỉ ra độc tính ở cùng hiệu quả.

[¶]Nồng độ thấp nhất (µg/ml) tại đó hiện tượng úa vàng xảy ra sau 7 ngày ủ.

[§]Diện tích lá trung bình có các túi bào tử phân (%); lúa mì 21 ngày tuổi, được phun ở 100 µg/ml và được lấy nhiễm sau 24 giờ.

[¶]Diện tích thương tổn trung bình (%); các lá lúa 4 ngày tuổi, được phun ở 125 µg/ml và được lấy nhiễm 24 giờ sau.

[¶]Diện tích lá được nhuộm DAB sau 6h xử lý với 150 µg/ml, được lấy làm phần trăm đối chứng dương.

Fig.1

- (11) **85333 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-06249**
- (22) 06/10/2021
- (30) 20200489.1 07/10/2020 EP
- (51) *A47C 27/14; C08G 18/00; B29C 44/00*
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) Daniela Hermann (DE); Annegret Terheiden (DE); Rudiger Landers (DE); Rainer Ziegler (DE); Dominik Schuch (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SẢN PHẨM XÓP DÈO POLYURETAN ĐỊNH HÌNH, QUY TRÌNH LƯU GIỮ VÀ/HOẶC VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM XÓP DÈO POLYURETAN ĐỊNH HÌNH, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT DÈO POLYURETAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm xốp dẻo PU định hình, tốt hơn là nệm và/hoặc đệm, trong đó xốp dẻo polyuretan thu được bằng cách cho ít nhất một thành phần rượu polyhydric phản ứng với ít nhất một thành phần isoxyanat với sự có mặt của ít nhất một chất tạo xốp và một hoặc nhiều chất xúc tác để xúc tác các phản ứng isoxyanat-rượu polyhydric và/hoặc isoxyanat-nước và/hoặc trime hóa isoxyanat và các chất phụ gia khác, khác biệt ở chỗ, các chất phụ gia này bao gồm các este hữu cơ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình lưu giữ và/hoặc vận chuyển sản phẩm xốp dẻo polyuretan định hình, và quy trình sản xuất bột dẻo polyuretan.

(11) 85334 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06250

(22) 06/10/2021

(30) 10-2020-0130847 12/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) **B05D 1/32**

(71) **UTI INC. (KR)**

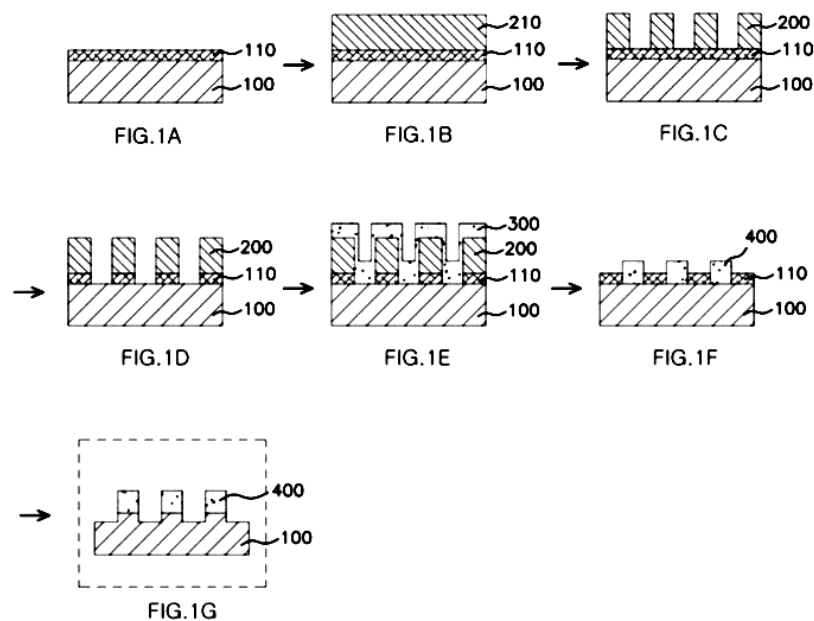
50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

(72) SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR); OH Jae Suk (KR); NOH Jung Cheol (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHẮN KHÁNG KHUẨN VÀ TẤM CHẮN KHÁNG KHUẨN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm chắn kháng khuẩn. Phương pháp này bao gồm bước thứ nhất là chuẩn bị nền, bước thứ hai là tạo khuôn màn chắn trên nền qua quy trình tạo khuôn, bước thứ ba là tạo lớp kháng khuẩn trên nền mà khuôn màn chắn được tạo ra trên đó, và bước thứ tư là gỡ khuôn màn chắn để thu được khuôn kháng khuẩn được tạo ra trên nền. Nhờ phương pháp này, có thể sản xuất tấm chắn bằng các khuôn kháng khuẩn thông thường và phân bố đồng đều trên toàn bộ diện tích của chúng. Do đó, tấm chắn có đặc tính kháng khuẩn ưu việt lâu bền trên toàn bộ diện tích của nó. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tấm chắn kháng khuẩn.



(11) 85335 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06253

(22) 06/10/2021

(30) 109134572 06/10/2020 TW

(51) *B62L 3/02; B62L 1/02*

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) GUO, Rong-Bin (TW); CHEN, Guan-Ting (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH LIÊN ĐỘNG CÓ BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống phanh liên động có bộ chuyển đổi bao gồm bộ phanh tay thứ nhất, bộ phanh tay thứ hai, bộ tạo hãm thứ nhất, bộ tạo hãm thứ hai, bộ phận nối thứ nhất, bộ phận nối thứ hai, và bộ phận nối thứ ba. Đặc điểm của sáng chế nằm ở: Bộ phanh tay thứ nhất được cung cấp cùng bộ chuyển đổi để kiểm soát bộ phận nối thứ ba khi truyền lực tạo ra (độ lớn của nó hoặc không gì cả). Như vậy, nhờ cung cấp thêm cấu trúc cơ học là bộ chuyển đổi, người điều khiển xe có thể điều chỉnh, nếu cần, hoạt động của phanh liên động, nhằm tăng cường khả năng điều chỉnh khi sử dụng hệ thống phanh. Điều này sẽ giúp duy trì độ ổn định của phanh ở các mặt đường khác nhau.

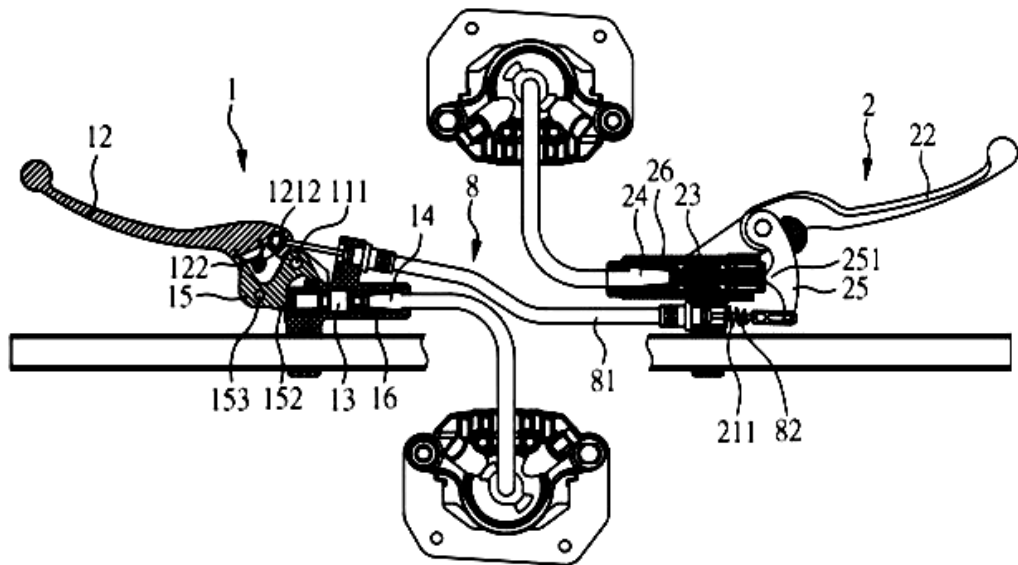


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85336 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06262 | (85) 07/10/2021 | |
| (22) 12/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016060 | 12/04/2019 |
| | (87) WO2020/208830 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) **B60R 25/24; B60R 25/33**

(71) **GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)**

4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo
105-0012, Japan

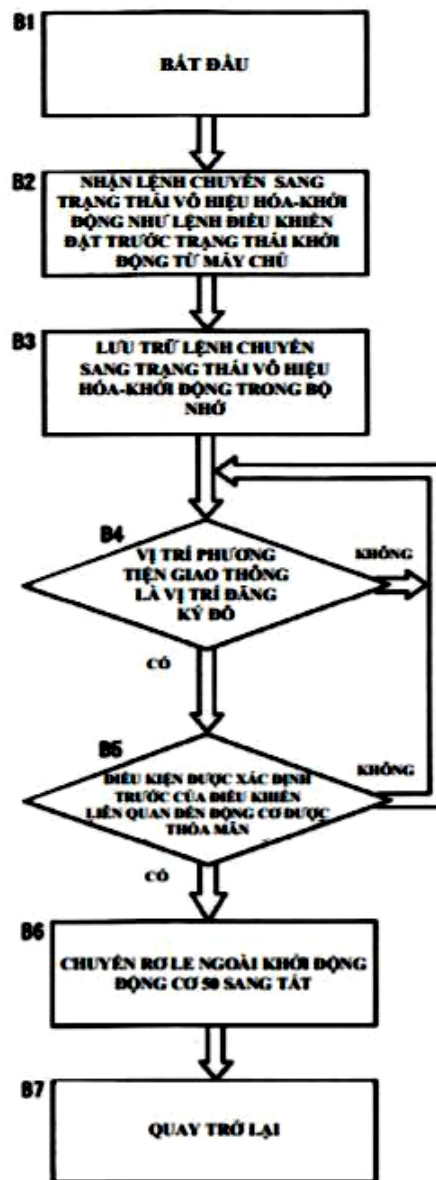
(72) NAKASHIMA Tokushi (JP); KAWAGUCHI Fumichika (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, MÔĐUN TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ GẮN TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Hệ thống điều khiển từ xa phương tiện giao thông có khả năng chuyển phương tiện giao thông về trạng thái vô hiệu hóa-khởi động ngay cả khi truyền thông giữa máy chủ và thiết bị gắn trên phương tiện giao thông không được thiết lập được đề xuất. Hệ thống bao gồm: máy chủ để quản lý trạng thái khởi động phương tiện giao thông; và thiết bị gắn trên phương tiện giao thông hoặc môđun truyền thông để điều khiển trạng thái khởi động của phương tiện giao thông dựa trên lệnh điều khiển được cung cấp từ máy chủ và điều khiển trạng thái khởi động của phương tiện giao thông, và được đặc trưng là lệnh điều khiển bao gồm ít nhất lệnh điều khiển đặt trước trạng thái khởi động để chuyển giữa trạng thái vô hiệu hóa-khởi động và trạng thái cho phép-khởi động của phương tiện giao thông, và khi thiết bị gắn trên phương tiện giao thông hoặc môđun truyền thông được cấp lệnh điều khiển từ máy chủ, nếu điều kiện được xác định trước liên quan đến lệnh điều khiển đặt trước trạng thái khởi động được thỏa mãn trên cơ sở thông tin phương tiện giao thông, được phát hiện bởi công cụ phát hiện thông tin phương tiện giao thông, thiết bị gắn trên phương tiện giao thông hoặc môđun truyền thông chuyển trạng thái khởi động của phương tiện giao thông. Sáng chế còn đề cập đến môđun truyền thông và thiết bị gắn trên phương tiện giao thông.

FIG.4



(11) 85337 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06263

(22) 07/10/2021

(30) 202022234112.7 09/10/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) A47D 15/00; A47D 13/02

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, 6312, Steinhausen, Switzerland

(72) Bo WU (CN); Huan YIN (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU ĐỖ CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC, TẤM ĐỖ CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG TIỆN CHỖ TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đờ có thể gấp được. Kết cấu đờ có thể gấp được bao gồm chi tiết đờ thứ nhất và chi tiết đờ thứ hai. Chi tiết đờ thứ nhất và chi tiết đờ thứ hai được ghép nối để tạo thành kết cấu đờ, chi tiết đờ thứ nhất có kết cấu linh hoạt, chi tiết đờ thứ hai được cung cấp các phần gấp theo cách phân đoạn, và kết cấu đờ là có thể gấp được bằng cách uốn chi tiết đờ thứ hai dọc theo nhiều phần gấp. Tấm đờ có thể gấp được và phương tiện chỗ trẻ em có kết cấu đờ có thể gấp được cũng được bộc lộ. Phần gấp có thể được uốn theo hai hướng, và có thể được uốn ra bên ngoài và vào bên trong. Tấm đờ và phương tiện chỗ trẻ em linh hoạt để sử dụng, thuận tiện để lưu giữ, và thuận tiện để xử lý. Chỉ cần thiết xử lý chi tiết đờ thứ hai theo cách cô đặc, cải thiện đáng kể năng suất sản xuất. Xử lý cô đặc làm cho vật liệu tại phần gấp có độ đặc cao hơn và độ dày nhỏ hơn. Phần gấp không dễ đứt rời sau khi uốn lặp đi lặp lại bởi độ bền cao, cải thiện độ bền của kết cấu đờ có thể gấp được.

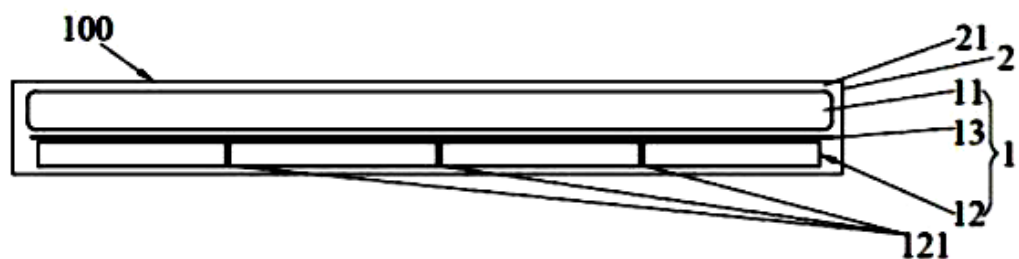


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85338 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06270 | (85) 07/10/2021 | |
| (22) 09/09/2021 | (86) PCT/EP2021/074838 | 09/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) **F23C 10/28**

(71) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)**

Metsänneidonkuja 10, 02130 ESPOO, Finland

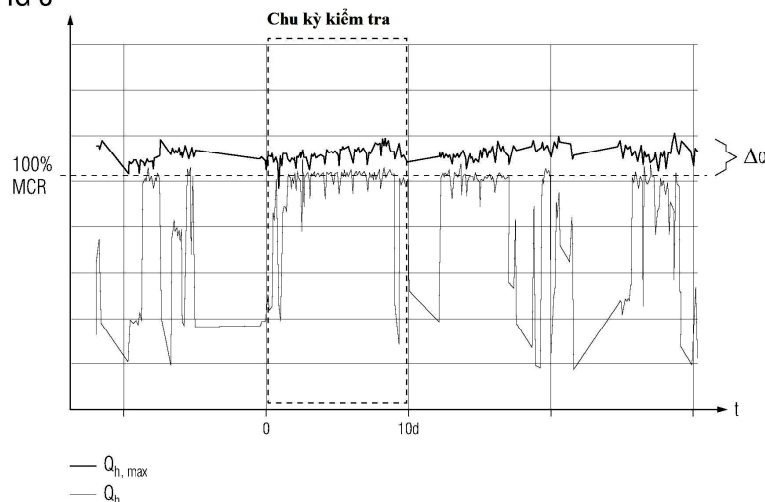
(72) KETTUNEN, Ari (FI); MIETTINEN, Jouni (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN Lò HƠI ĐÓT CHÁY, Lò HƠI ĐÓT CHÁY VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN TOÁN Lò HƠI**

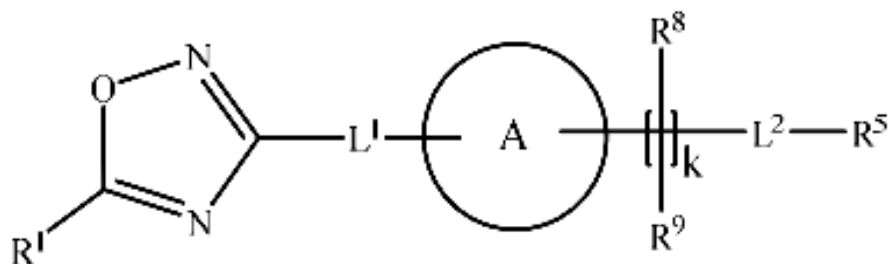
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển lò hơi đốt cháy để cải tiến việc điều khiển lò hơi, phương pháp bao gồm các bước:
- a) giám sát tải hiện tại (Q_h) của lò hơi đốt cháy;
 - b) tìm kiếm giá trị số ($Q_{h, \text{candidate}}$) này cho tải nhất thời của lò hơi, tối đa theo tính toán hiện tại ($Q_{h, \text{max}}$) mà ít nhất một nhân tố khí ống khói (dfi) được tính toán cho nó, sử dụng dữ liệu xử lý hiện được giám sát với mô hình số của lò hơi thỏa mãn điều kiện chấp nhận, và chọn giá trị số ($Q_{h, \text{candidate}}$) làm tải nhất thời của lò hơi, tối đa theo tính toán hiện tại ($Q_{h, \text{max}}$);
 - c) chỉ thị tải nhất thời của lò hơi, tối đa theo tính toán hiện tại ($Q_{h, \text{max}}$) cho người vận hành và/hoặc, nếu tải hiện tại (Q_h) là
 - c1) nhỏ hơn tải nhất thời của lò hơi, tối đa theo tính toán hiện tại ($Q_{h, \text{max}}$):
 - c1i) chỉ thị cho người vận hành lò hơi rằng tải lò hơi (Q_h) có thể được tăng, và/hoặc
 - c1ii) tăng một cách tự động tải lò hơi (Q_h), và/hoặc
 - c2) lớn hơn tải nhất thời của lò hơi, tối đa theo tính toán hiện tại ($Q_{h, \text{max}}$):
 - c2i) chỉ thị cho người vận hành lò hơi rằng tải lò hơi (Q_h) vượt quá tải nhất thời của lò hơi, tối đa theo tính toán hiện tại, và/hoặc
 - c2ii) giảm một cách tự động tải lò hơi (Q_h).
- Sáng chế còn đề cập đến lò hơi đốt cháy và hệ thống điện toán lò hơi đốt cháy.

FIG 8



- (11) **85339 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-06279** (85) 07/10/2021
 (22) 07/04/2020 (86) PCT/IB2020/053296 07/04/2020
 (30) 201911014148 08/04/2019 IN (87) WO2020/208510 A1 15/10/2020
 (51) **C07D 471/04; A01N 43/90**
 (71) **PI INDUSTRIES LTD. (IN)**
 Post Box No. 20, Udaisagar Road, Udaipur-Rajasthan 313001, India
 (72) BHUJADE, Paras Raybhan (IN); NAIK, Maruti N (IN); TEMBHARE, Nitin Ramesh (IN); AUTKAR, Santosh Shridhar (IN); GARG, Ruchi (IN); GADE, Vishwanath (IN); KLAUSENER, Alexander G.M. (DE); RAMAKRISHNA, Visannagari (IN); SWARNKAR, Sonali (IN); WAGHMARE, Vinod Sunil (IN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) **HỢP CHẤT OXADIAZOL ĐỂ KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA BỆNH NẤM Ở CÂY TRỒNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ**

(57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất có Công thức (I),



Công thức (I)

trong đó, R¹, L¹, A, k, R⁸, R⁹, L² và R⁵ như được xác định trong phần mô tả chi tiết sáng chế này. Sáng chế này còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có Công thức (I).

(11) 85341 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06330

(22) 11/10/2021

(30) 109135090 12/10/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *A61M 25/02*

(71) SU, CHIEN-CHUNG (TW)

5F.-2, No. 227, Sec. 4, Meichuan W. Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan

(72) SU, Chien-Chung (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH ỐNG Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định ống y tế bao gồm phần dính (10), phần nối (20) và phần kẹp (30). Phần dính (10) được dính vào sống mũi của bệnh nhân. Một đầu của phần nối (20) được kết nối có thể di động với phần dính (10) và đầu còn lại được kết nối có thể xoay với phần kẹp (30). Phần kẹp (30) sẽ được sử dụng để giữ ống y tế trong khi cho phép điều chỉnh tự do ống y tế phù hợp với cơ thể bệnh nhân. Thiết bị cố định ống y tế cho phép cố định ống y tế vào bệnh nhân cách thoải mái và có thể điều chỉnh, do đó bảo vệ bệnh nhân khỏi tổn thương loét điểm tỳ mũi.

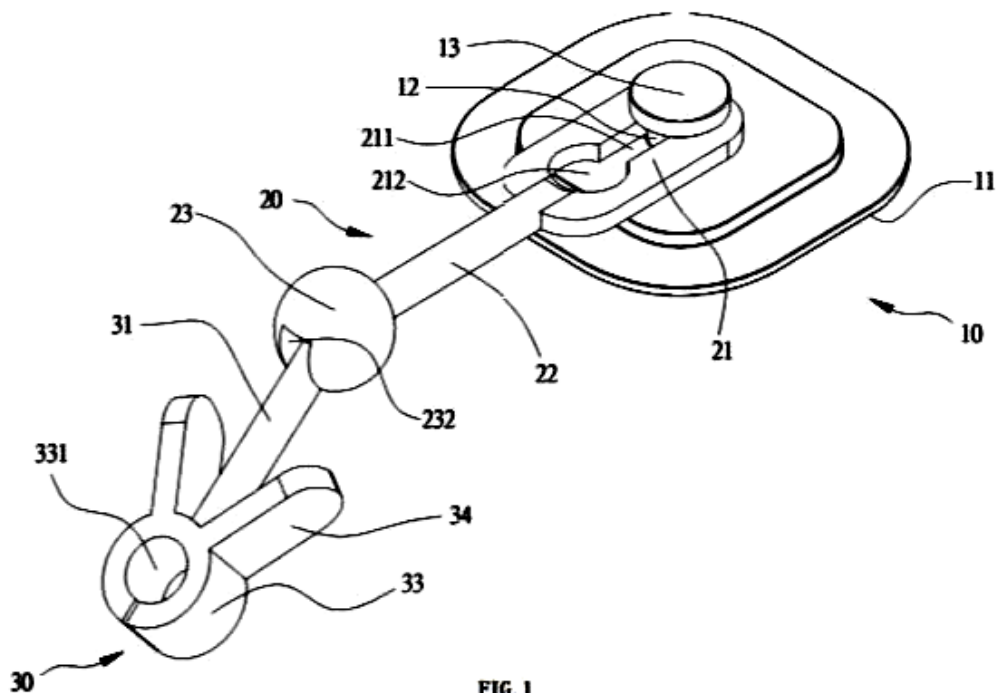


FIG. 1

(11) 85342 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06345

(22) 11/10/2021

(30) 202011096258.8 14/10/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) A47D 7/00

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

Beim Bahnhof 5, 6312, Steinhausen, Switzerland

(72) Bo WU (CN); Xiong YU (CN); Cindy REPERT (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VÕNG VÀ GIƯỜNG CŨI CÓ VÕNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến võng bao gồm thân vải của võng và đệm. Thân vải của võng được tạo kết cấu để đỡ đệm. Đệm này bao gồm đệm thứ nhất và đệm thứ hai mà được nối với nhau. Đệm thứ nhất có thể gấp lại được so với đệm thứ hai. Mặt bên của thân vải của võng có phần túi với không gian đựng. Khi đệm thứ nhất được gấp lại và phần túi được nối vào đệm thứ nhất, không gian đựng của phần túi được trải ra để tạo thành không gian chứa. Sáng chế còn đề cập đến giường cũi bao gồm võng nêu trên.

100

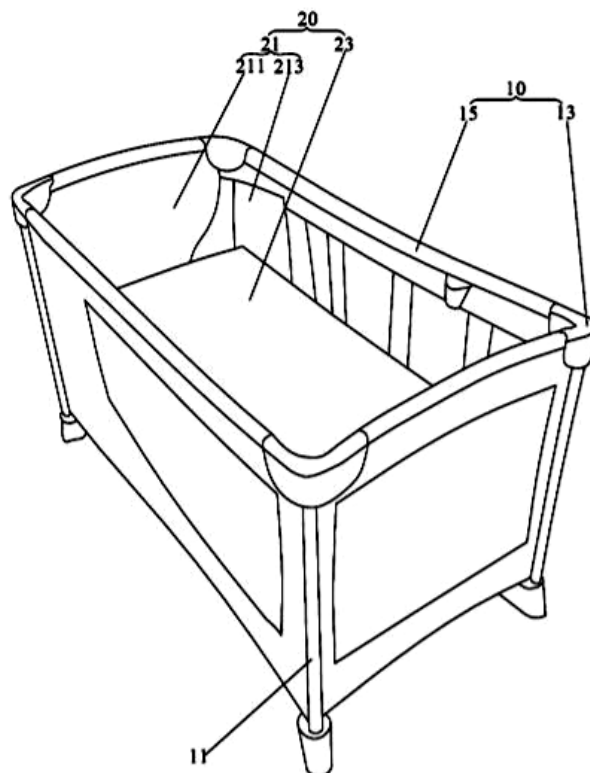


FIG. 1

(11) 85343 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06356

(22) 11/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/03/2022

(51) B29B 7/30; B29B 7/88; B29B 7/60; B29B 7/74; B29B 7/34; B29B 7/58

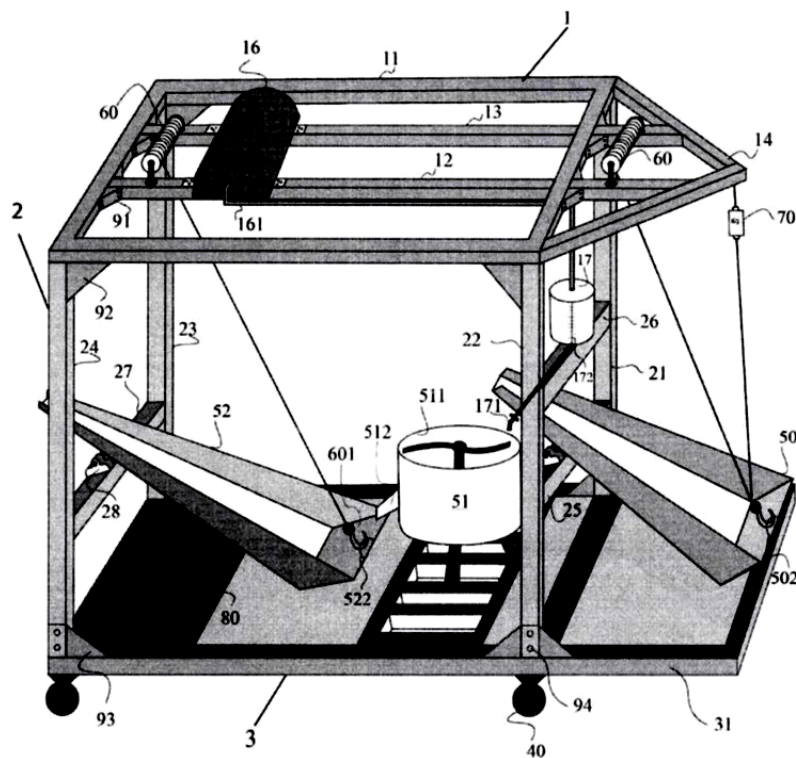
(71) HỒ VIỆT VẼ (VN)

106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hồ Việt Vẽ (VN)

(54) TRẠM TRỘN VÀ CẤP PHỐI HỖN HỢP NGUYÊN VẬT LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến trạm trộn và cấp phối hỗn hợp nguyên vật liệu gồm: khung phía trên (1) liên kết với khung đứng (2) cố định trên khung đáy (3) đặt trên các bánh xe (40); máng cấp vật liệu thô (50) và máng thu thành phẩm (52) có cấu tạo giống nhau và có thể nâng hạ hoặc xoay theo phương ngang nhờ kết hợp với tời kéo (60) đặt trên khung trên (1) và cụm liên kết gối đỡ cố định (28) đặt trên thanh ngang (25), (27) của khung đứng (2); một thiết bị cân (70) được bố trí để định lượng chính xác vật liệu trước khi cấp cho thiết bị trộn; bồn chứa nước dự trữ (16) có ống dẫn (161) đưa nước về bồn điều tiết nước (17) có thước nước (172) để điều tiết lượng nước cấp cho thiết bị trộn (51) qua van nước (171); trên khung đáy (3) có vị trí để bố trí các khối vật nặng (80) có tác dụng đối trọng giúp ổn định thiết bị trong suốt quá trình vận hành.



H. 2

- (11) 85344 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06363
(22) 11/10/2021
(30) 202041044301 12/10/2020 IN
(51) D01H 15/00
(71) LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore - 641020, Tamil Nadu, India
(72) Jeganathan Pasupathy (IN); Arulanandam Thilip Kumar (IN); Selvaraj Santhosh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) CỤM NỐI SỢI TỰ ĐỘNG CỦA MÁY XE SỢI VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHANH CỌC SỢI CỦA MÁY XE SỢI VÒNG

- (57) Sáng chế liên quan đến cụm nối sợi tự động (2) của máy xe sợi vòng (1) và phương pháp phanh cọc sợi. Cụm nối sợi tự động (2) này bao gồm cụm phanh cọc sợi (4) bao gồm các tay kẹp (6a, 6b) được làm thích ứng để di chuyển ngang so với nhau theo đường dẫn chuyển động thẳng (7). Mỗi tay kẹp trong số các tay kẹp (6a, 6b) này được ghép nối với ít nhất một ngón tay kẹp (8a, 8b), và mỗi ngón tay kẹp trong số ít nhất một ngón tay kẹp (8a, 8b) này bao gồm một hoặc nhiều má phanh (11) được bố trí ở đầu trong của ngón tay kẹp này. Một hoặc nhiều má phanh (11) này được làm thích ứng để kẹp phân đầu trục (10) của cọc sợi (3) của máy xe sợi vòng (1) này để dừng chuyển động quay của cọc sợi (3) này.

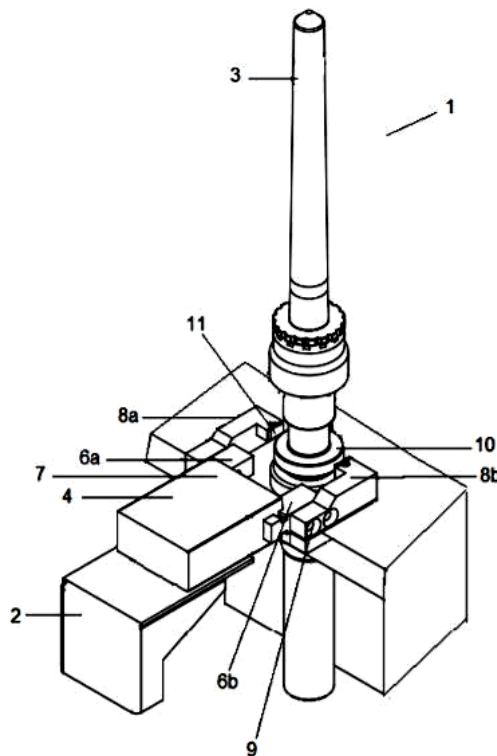


Fig. 1

- (11) **85345 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06365** (85) 11/10/2021
(22) 13/03/2020 (86) PCT/EP2020/056799 13/03/2020
(30) 102019000003843 15/03/2019 IT (87) WO2020/187729 24/09/2020
(51) **A61K 31/353; A61P 35/00; A61K 31/4415; A61K 31/593; A61K 31/235; A61K 31/355**
(71) **LO.LI. PHARMA S.R.L. (IT)**
Via Sabatino Gianni, 14, 00156 Rome (RM), Italy
(72) UNFER, Vittorio (IT)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA VITAMIN D ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ U XƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa vitamin D và chất được chọn từ nhóm bao gồm: epigallocatechin galat (EGCG), catechin, galocatechin và epicatechin galat (ECG) để sử dụng trong ngăn ngừa, kiểm soát và/hoặc điều trị u xơ ở đối tượng.

- (11) 85346 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06377 (85) 12/10/2021
 (22) 26/11/2019 (86) PCT/US2019/063180 26/11/2019
 (30) 16/366,799 27/03/2019 US (87) WO2020/197593 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **F24B 13/02; F24B 3/00**

(71) **SOLO DTC BRANDS, LLC (US)**

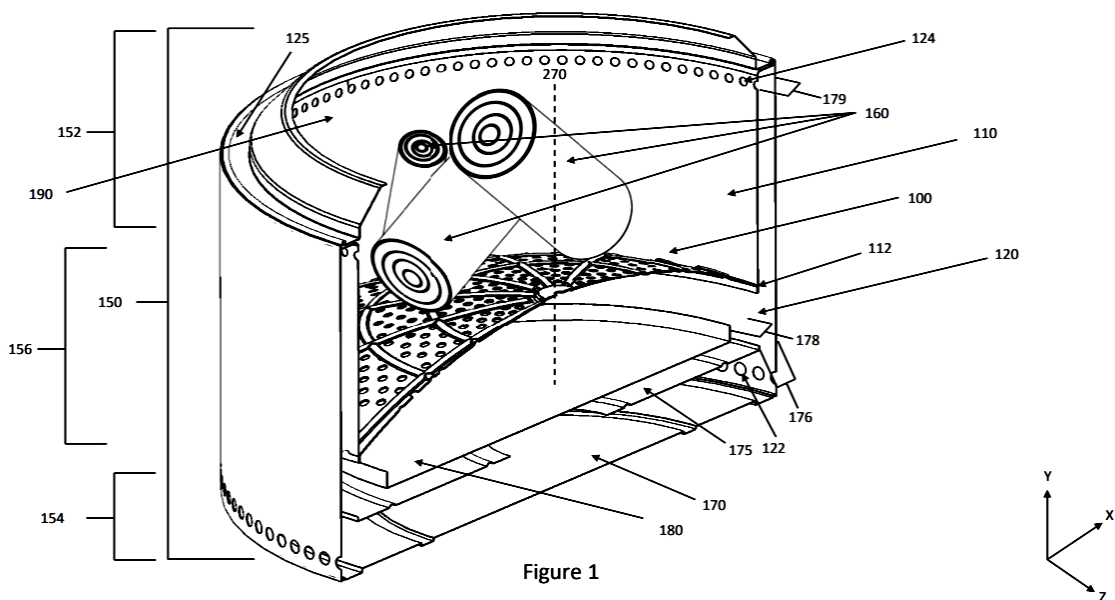
1070 S. Kimball Avenue, Suite 121, Southlake, TX 76092, United States of America

(72) JAN, Jeffrey H. (US); JAN, Spencer H. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GHI LÒ ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ KIM LOẠI TÁM, GHI LÒ CHO LÒ ĐÓT, GHI LÒ ĐỂ ĐỠ NHIÊN LIỆU RẮN TRONG LÒ ĐÓT VÀ LÒ ĐỂ ĐÓT NHIÊN LIỆU RẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến ghi lò được tạo thành từ kim loại tám, ghi lò cho lò đốt, ghi lò để đỡ nhiên liệu rắn trong lò đốt và lò để đốt nhiên liệu rắn. Cụ thể, sáng chế đề cập đến lò mà bao gồm ghi lò dạng vòm bao gồm vùng trung tâm, vùng bao ngoài bao quanh và cách vùng trung tâm, vùng trung tâm cao hơn so với vùng bao ngoài; nhiều gân tăng cứng tỏa tròn kéo dài ra khỏi vùng bao ngoài và hướng đến tâm; ít nhất một vòng tăng cứng vòng tròn kéo dài ít nhất một phần xung quanh vùng trung tâm; và nhiều lỗ thông hơi ở giữa vùng trung tâm và vùng bao ngoài.



(11) 85347 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06389

(22) 12/10/2021

(30) 202022290499.8 13/10/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) A47D 13/02

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)
Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland

(72) Meifeng FAN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU BẢO QUẢN CÁI ĐỤ EM BÉ**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu bảo quản cái địu em bé. Cái địu em bé này bao gồm ba lô, quai đeo vai và đai đeo bụng được nối với các đầu đối nhau của ba lô theo chiều dọc của ba lô. Kết cấu bảo quản có túi bảo quản được nối với đai đeo bụng hoặc quai đeo vai, và túi bảo quản có khoảng trống bảo quản thứ nhất, trong đó túi đựng được kết hợp trong khoảng trống bảo quản thứ nhất và được nối với mép của khoảng trống bảo quản thứ nhất. Túi đựng có thể được mở ra bên ngoài từ khoảng trống bảo quản thứ nhất và được cuộn vào so với túi bảo quản, vì thế túi bảo quản và cái địu em bé có thể được bảo quản trong túi đựng. Kết cấu bảo quản cái địu em bé theo sáng chế tạo ra các ưu điểm là kết cấu đơn giản, cho phép bảo quản thuận tiện và nhanh chóng cái địu em bé, và tiện lợi khi mang theo và sử dụng.

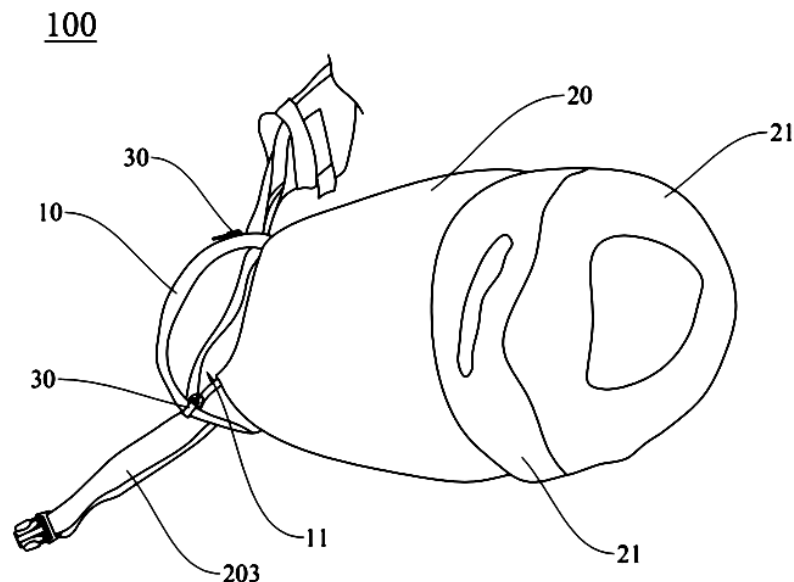


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85348 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06391 | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/US2020/025327 | 27/03/2020 |
| (30) 62/824,799 | 27/03/2019 | US (87) WO2020/198623 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

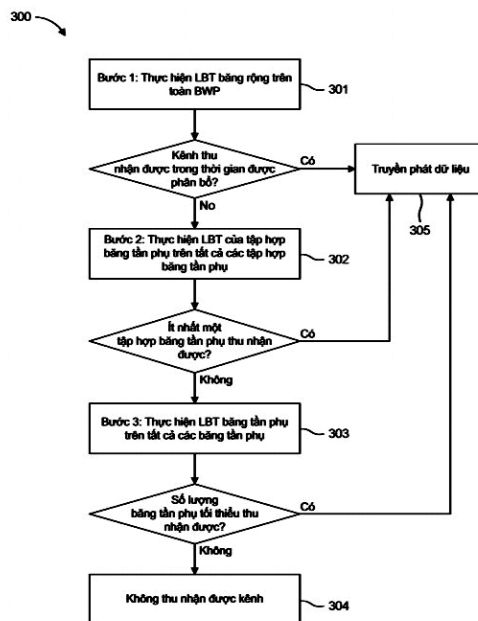
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) J. Patrick TOOHER (CA); Oghenekome OTERI (US); Aata EL HAMSS (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN CÁC TÀI NGUYÊN SẴN CÓ SỬ DỤNG QUY TRÌNH NGHE TRƯỚC KHI NÓI (LBT) VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY

(57) Hệ thống, phương pháp và thiết bị để giải quyết quyền truy nhập kênh không được cấp phép băng rộng được đề xuất trong tài liệu này. Một thiết bị có thể được tạo cấu hình cho các loại quy trình nghe trước khi nói (LBT) khác nhau, trong đó loại LBT có thể đề cập đến mức độ chia nhỏ tần số của LBT. Có thể có một quy trình LBT phân cấp mà ở đó, mức độ chi tiết của LBT sẽ thay đổi tại mỗi điểm trong quy trình LBT. Có thể có lựa chọn thông số cho mỗi loại LBT. Một số thông số có thể được dùng chung qua các điểm khác nhau của quy trình LBT. Có thể có các tập hợp băng tần phụ LBT cho một loại LBT của tập hợp băng tần phụ. Có thể có một hoặc nhiều chỉ báo về các băng tần phụ LBT thu được với điều kiện thời gian chiếm dụng kênh chung. Tại một thời điểm trong quy trình LBT, có thể lựa chọn một băng tần phụ LBT, hoặc một hoặc nhiều tập hợp băng tần phụ để truyền dựa trên một hoặc nhiều tiêu chí.



HÌNH 3

(11) 85349 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06404

(22) 12/10/2021

(30) 17/068,774 12/10/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) **D04B 1/12**

(71) **DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)**

250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America

(72) YAP, Weng Hup (MY); GALLANT, Phil (US); DIARD, Jean-Luc (FR); CHEN, Jianjun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẢI NHUNG GẦN GIỐNG VỚI LÔNG DA CỪU TỰ NHIÊN**

(57) Phương pháp chế tạo vải nhung gần giống với lông da cừu tự nhiên, phương pháp này bao gồm bước tạo thành sợi được chế tạo từ các xơ len và các sợi không phải len và dệt kim sợi để tạo thành vải nhung và dệt kim vải lót để tạo thành lớp lót, trong khi đồng thời dệt kim sợi và vải lót với nhau, trong đó sợi được gắn vào và kéo dài từ vải lót để tạo thành chiều dài của vải nhung có mặt phía xơ với các xơ len tự nhiên và các xơ không phải len và vải lót trên mặt đối diện. Phương pháp bao gồm bước hoàn thiện vải nhung như là da cừu tự nhiên, gồm có, bước đánh bóng mặt phía xơ của vải nhung, và bước cắt các xơ len thành chiều dài định trước.

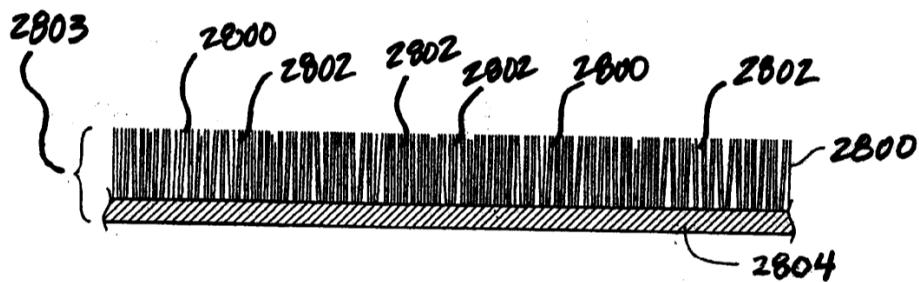
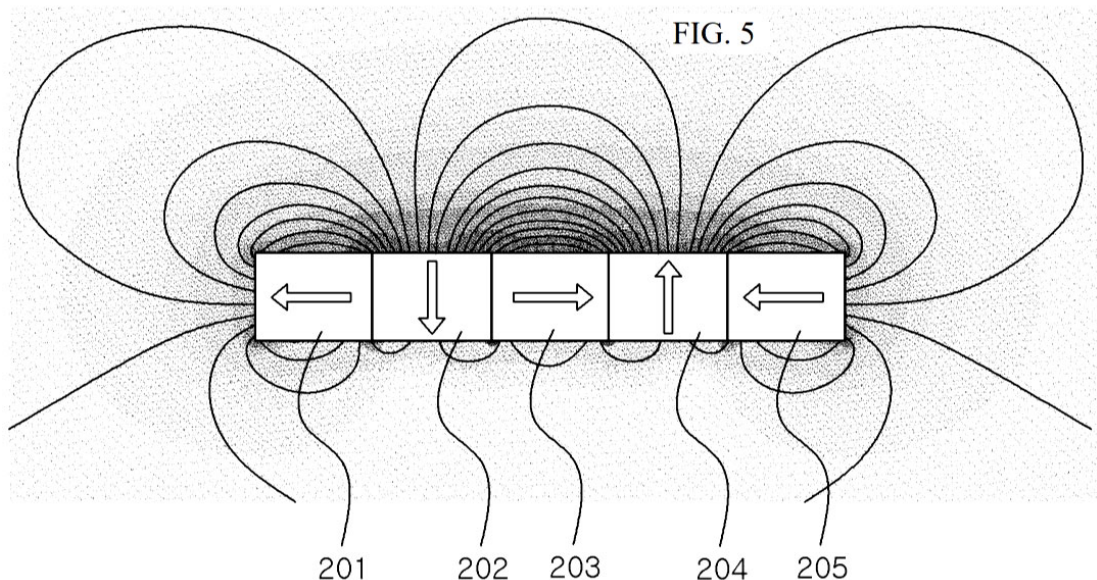


FIG. 28

- (11) 85350 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06406
(22) 12/10/2021
(30) 10-2020- 0132384 14/10/2020 KR
10-2021- 0028507 04/03/2021 KR
(51) **B32B 3/30; B32B 37/14**
(71) **DIC CO., LTD.** (KR)
Haebong-ro 78, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15603 Republic of Korea
(72) LEE, Hyun Chul (KR); YU, Young Nam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM GIA CƯỜNG TỪ TÍNH VÀ CHI TIẾT ĐƯỢC GẮN KHỐI TỪ TÍNH BAO GỒM CÁC KHỐI TỪ TÍNH THEO MẢNG HALBACH, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm gia cường từ tính được chế tạo bằng cách tạo ra lỗ xuyên ở lớp giữa, lồng khối từ tính vào lỗ xuyên, và che kiểu liền khối bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới của lớp giữa bằng lớp phía trên và lớp phía dưới tương ứng, trong đó khối từ tính được tạo kết cấu để bao gồm các khối từ tính được bố trí theo mảng Halbach, và các lực từ tác dụng về phía dưới triệt tiêu lẫn nhau và các lực từ tác dụng lên phía trên được tăng cường.



- (11) **85351 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-06407**
- (22) 12/10/2021
- (30) 202011131658.8 21/10/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **G01R 23/167; H02M 7/48; H02J 3/38; G01R 15/18**

(71) **SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD. (CN)**

No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

(72) HOU, Peng (CN); ZHOU, Yinyin (CN); ZHU, Wanping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN HỒ QUANG DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU, VÀ BỘ NGHỊCH LƯU DẠNG CHUỖI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để phát hiện hồ quang dòng điện một chiều, và bộ nghịch lưu dạng chuỗi. Phương pháp để phát hiện hồ quang dòng điện một chiều theo sáng chế bao gồm các bước: đối với mỗi một trong số N chuỗi quang điện được nối với đầu nối vào của mạch MPPT (MPPT: Maximum Power Point Tracking) trong bộ nghịch lưu dạng chuỗi, thu thập kết quả phát hiện dòng điện của chuỗi quang điện; loại bỏ tín hiệu tạp nhiễu nền ra khỏi N kết quả phát hiện dòng điện tương ứng với mạch MPPT dựa trên nguyên lý là các đặc tính của các chuỗi quang điện được nối với cùng mạch MPPT là tương đối nhất quán, vì thế kết quả không có tín hiệu tạp nhiễu nền và chỉ bao gồm tín hiệu hồ quang điện; và thực hiện xử lý dữ liệu và phân tích các đặc tính sóng hài đối với kết quả tương ứng với mạch MPPT không có tín hiệu tạp nhiễu nền để thu được kết quả phát hiện hồ quang dòng điện một chiều đối với N chuỗi quang điện tương ứng với mạch MPPT.

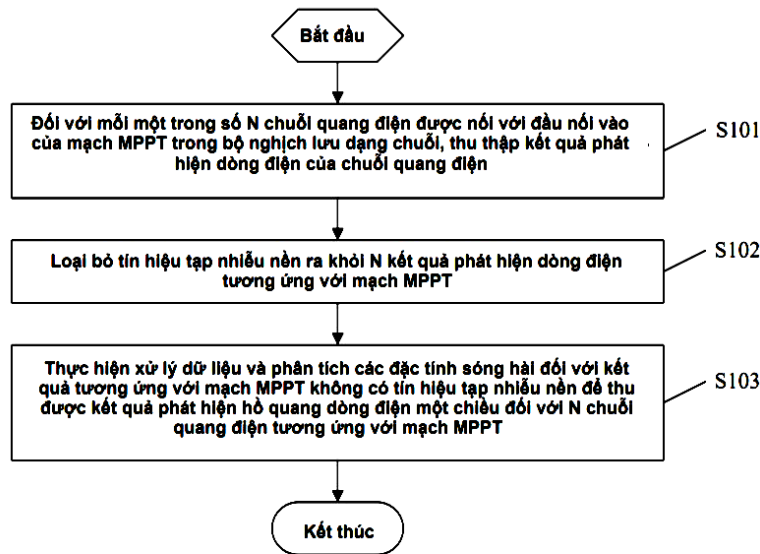


Fig.3

- (11) 85352 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06409 (85) 13/10/2021
(22) 07/05/2020 (86) PCT/EP2020/062665 07/05/2020
(30) 19174199.0 13/05/2019 EP (87) WO2020/229285 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) *F23G 5/44; F23M 9/02; F23L 9/02*

(71) **DOOSAN LENTJES GMBH (DE)**

Daniel-Goldbach-Straße 19, 40880 Ratingen Nordrhein-Westfalen, Germany

(72) KRÜLL, Ferdinand (DE); KARPINSKI, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐÓT VẬT LIỆU RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY BỘ PHẬN CHÈN CỬA XẢ CỦA VÒI PHUN TRONG HỆ THỐNG ĐÓT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đốt vật liệu rắn, bao gồm cửa cấp vật liệu đốt (1) để cấp vật liệu rắn qua đó, buồng đốt (2) trong đó vật liệu rắn được cấp vào và trong đó vật liệu rắn được đốt, ghi đốt (3) nhờ đó vật liệu rắn và vật liệu rắn đã được đốt có thể được vận chuyển qua buồng đốt (2), thiết bị cấp khí sơ cấp được bố trí ở phía dưới đỉnh của ghi đốt (3), ít nhất một vòi phun được bố trí ở phía trên ghi đốt (3) nhờ đó môi trường khí có thể được cấp, vòi phun này có cửa cấp khí và cửa xả khí. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thay bộ phận chèn cửa xả của vòi phun trong hệ thống đốt này.

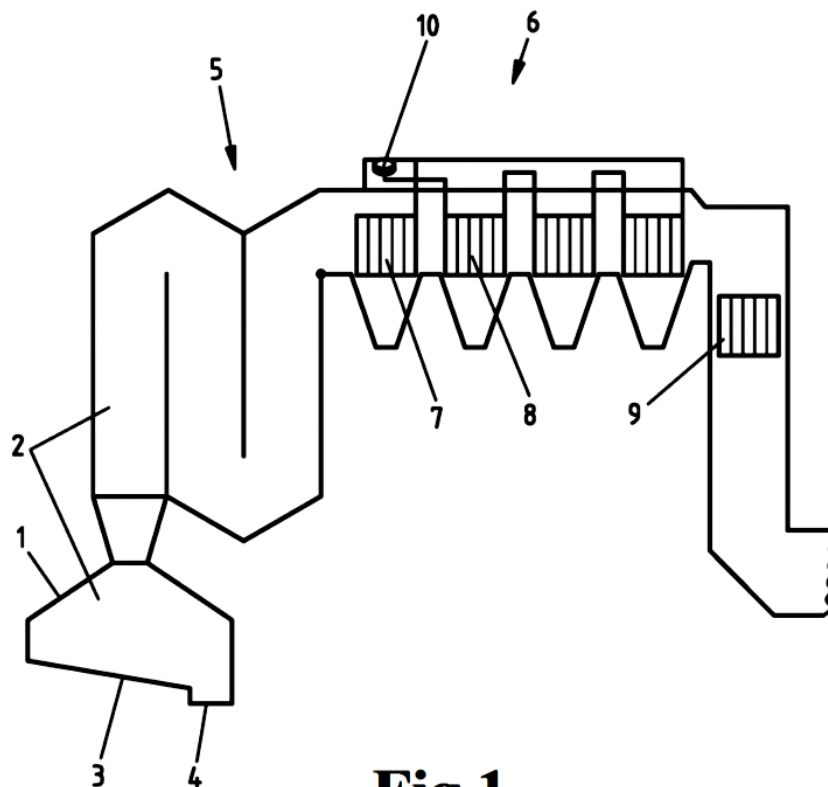


Fig.1

(11) **85353 A** (43) 25/04/2022

(21) **1-2021-06415**

(22) 13/10/2021

(30) 2020133561 13/10/2020 RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **C01B 32/318**; *C01B 32/342*

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (VN)**

254 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP NGHIÊN CỨU QUỐC GIA BELGOROD (RU)**

85 pobeda, thành phố Belgorod, Liên bang Nga

(72) Lê Văn Thuận (VN); Đào Mỹ Uyển (VN); Alexander Semyonovich Sirotkin (RU); Olga Evgenievna Lebedeva (RU); Phạm Thị Trinh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU HẤP PHỤ CACBON DẠNG HẠT HÌNH CẦU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo vật liệu hấp phụ cacbon dạng hạt hình cầu ứng dụng trong xử lý nước thải công nghiệp. Phương pháp chế tạo này bao gồm các bước sau: bước ngâm tẩm quả hoặc hạt khô có đường kính từ 2 đến 10 mm với dung dịch muối axit cacbonic hòa tan có nồng độ 5 - 10% theo tỷ lệ khối lượng giữa nguyên liệu ban đầu và chất hoạt hóa là (1): (0,5 - 2) ở nhiệt độ từ 20°C đến 50°C trong 24 giờ; bước sấy nguyên liệu đã ngâm tẩm với chất hoạt hóa ở nhiệt độ không quá 60°C trong 12 giờ và bước cacbon hóa vật liệu bằng cách gia nhiệt với tốc độ 5-10°C/phút lên đến 250 - 600°C và giữ ở nhiệt độ cuối cùng trong 30-120 phút.

(11) 85355 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06433

(22) 13/10/2021

(30) 63/092194 15/10/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) A61K 6/69

(71) GREENYN BIOTECHNOLOGY CO., LTD (TW)

5F., No.43, Keya Rd., Daya Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hsu, Pang-kuei (TW); Ho, Chun-Yi (TW); Wu, Chia-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM ĐIỀU HÒA C-MET ĐỂ THỨC ĐẨY QUÁ TRÌNH TÁI TẠO TẾ BÀO GAN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều hòa c-Met để thúc đẩy quá trình tái tạo tế bào gan, thành phần chính của chế phẩm điều hòa c-Met chứa Antrodin A và/hoặc DMB (4,7-Dimetoxy-5-metyl-1,3-benzodioxol) có khả năng điều hòa hiệu quả sự biểu hiện của gen liên quan đến quá trình tái tạo tế bào và phục hồi trong tế bào gan, chẳng hạn như c-Met, Notch, v.v., để đạt được hiệu quả sửa chữa các tế bào gan bị tổn thương và thúc đẩy quá trình tái tạo tế bào gan.

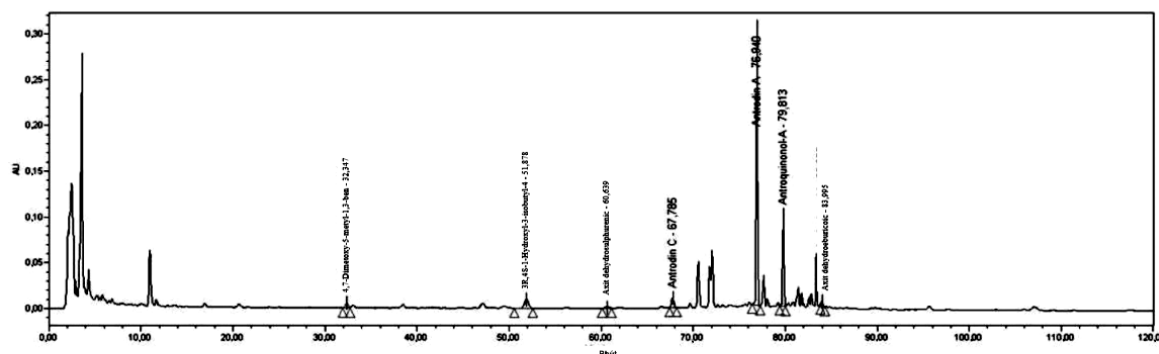


Fig.1

- (11) **85356 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06436** (85) 13/10/2021
(22) 01/07/2019 (86) PCT/TR2019/050517 01/07/2019
(87) WO2021/002811 07/01/2021
- (51) ***B23K 26/00; D06C 23/00; G06T 11/00; B23K 26/352***
- (71) **TAMER AKÇAY VE ORTAKLARI BİLİŞİM SİSTEMLERİ KOLLEKTİF ŞİRKETİ (TR)**
Kemalpaşa O.S.B Mahallesi İzmir Kemalpaşa Asfaltı No:34, Kemalpaşa/İzmir, Turkey
- (72) AKÇAY, Temel (TR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI BẰNG LAZE**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy xử lý vải bằng laze (1) dùng cho bất kỳ và tất cả các sản phẩm vải (A), chủ yếu là vải bò, để đánh dấu ảnh dựa vào điểm lên trên sản phẩm vải (A) bằng công nghệ laze của nó và tạo cho sản phẩm vải (A) vẻ bề ngoài mài mòn tự nhiên và phương pháp của nó. Sản phẩm được đốt bằng laze không cần đến xử lý và mài lại bằng sức người nhờ các phụ kiện mà máy xử lý vải bằng laze (1) theo sáng chế có. Vì vậy, tiết kiệm được lực lượng và nhân công lao động và sự tiếp xúc với bụi và các hạt của người lao động xuất hiện trong quá trình lão hóa được ngăn ngừa.

(11) 85357 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06464

(22) 14/10/2021

(30) 109136790 23/10/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) G06F 3/00

(71) ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(72) Yi-Jen Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH ĐỂ HIỂN THỊ ĐA MÀN HÌNH

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xử lý hình ảnh để hiển thị đa màn hình. Thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm mạch xử lý hình ảnh, mạch sắp xếp truyền dẫn, và mạch hợp nhất hình ảnh. Mạch xử lý hình ảnh nhận và xử lý thông tin hình ảnh thứ nhất với băng thông thứ nhất và thông tin hình ảnh thứ hai với băng thông thứ hai để sinh ra khối thông tin hình ảnh thứ nhất và khối thông tin hình ảnh thứ hai mà được truyền đến mạch sắp xếp truyền dẫn. Mạch hợp nhất hình ảnh nhận và khôi phục gói thông tin hình ảnh thứ nhất và gói thông tin hình ảnh thứ hai từ mạch sắp xếp truyền dẫn với băng thông thứ ba, và xuất ra gói thông tin hình ảnh thứ nhất và gói thông tin hình ảnh thứ hai để hiển thị cùng với nhau. Khi thông tin hình ảnh thứ nhất và thông tin hình ảnh thứ hai ở trong chế độ toàn màn hình, băng thông thứ ba ít hơn tổng băng thông thứ nhất và băng thông thứ hai.

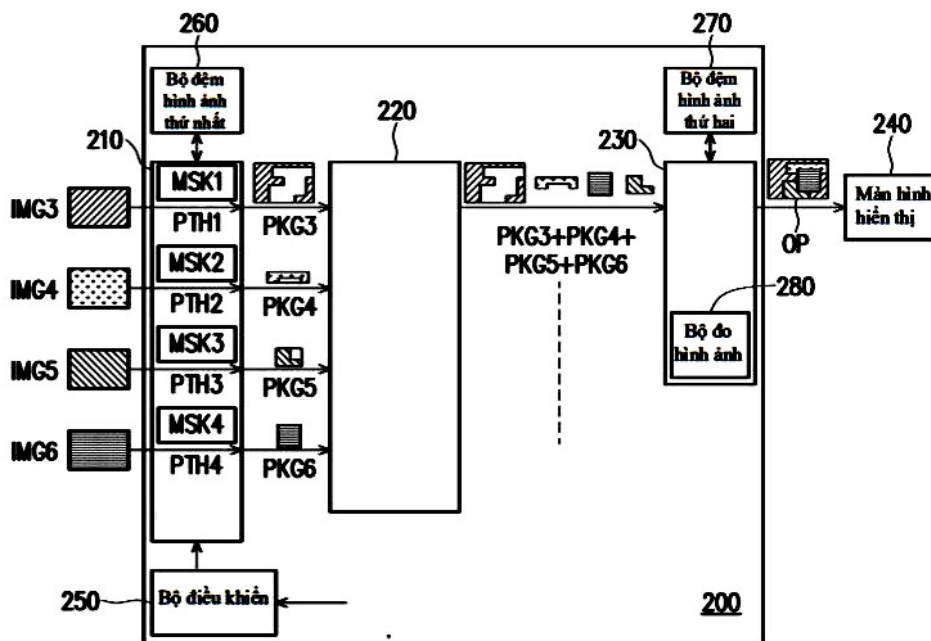


FIG. 2

- (11) 85358 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06465
(22) 14/10/2021
(30) 109135465 14/10/2020 TW
(51) **B62J 25/06**
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN
(72) Sung-Kun LIN (TW); Cheng-Kang KUO (TW); Yu-Hung CHEN (TW); Yu-Yang
LIU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GÁC CHÂN LIÊN KẾT**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị gác chân liên kết. Thiết bị gác chân liên kết bao gồm cơ cấu gác chân thứ nhất, cơ cấu gác chân thứ hai và cáp liên kết. Cơ cấu gác chân thứ nhất bao gồm thanh thứ nhất và bộ phận giới hạn, trong đó bộ phận giới hạn được điều chỉnh để giới hạn hướng của gác chân thứ nhất. Cơ cấu gác chân thứ hai bao gồm thanh thứ hai. Đầu này của cáp liên kết được kết nối với cơ cấu gác chân thứ nhất, và đầu kia của cáp liên kết được kết nối với cơ cấu gác chân thứ hai. Cáp liên kết bao gồm dây bên trong, đầu thứ nhất của dây bên trong được kết nối với thanh thứ nhất, và đầu thứ hai của dây bên trong được kết nối với thanh thứ hai.

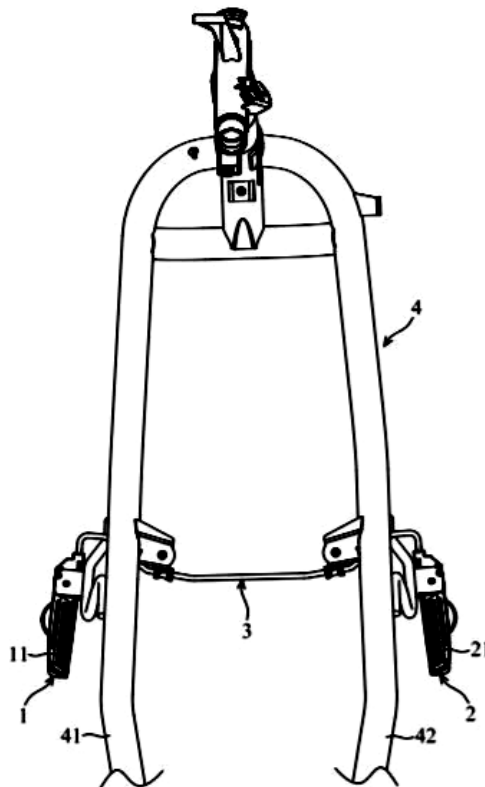


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85359 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06502 | | | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 31/07/2020 | | | (86) PCT/US2020/044563 | 31/07/2020 |
| (30) 62/886,056 | 13/08/2019 | US | (87) WO2021/030079 | 18/02/2021 |
| 16/941,193 | 28/07/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 19/96**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DU, Yixin (CN); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video. Trong một vài ví dụ, thiết bị giải mã video bao gồm hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý có thể thu thông tin được mã hóa của các ảnh trong chuỗi video được mã hóa. Thông tin được mã hóa có thể bao gồm thông tin kích cỡ đơn vị cây mã hóa (CTU-coding tree unit) mà chỉ báo kích cỡ CTU được lựa chọn cho các ảnh. Thông tin kích cỡ CTU có thể được mã hóa nhờ sử dụng mã đơn phân cắt. Hệ mạch xử lý có thể xác định kích cỡ CTU được lựa chọn dựa trên thông tin kích cỡ CTU được mã hóa nhờ sử dụng mã đơn phân cắt. Hệ mạch xử lý có thể khôi phục các mẫu trong các ảnh dựa trên kích cỡ CTU được lựa chọn. Kích cỡ CTU được lựa chọn có thể là các mẫu độ chói 32x32, 64x64, hoặc 128x128.

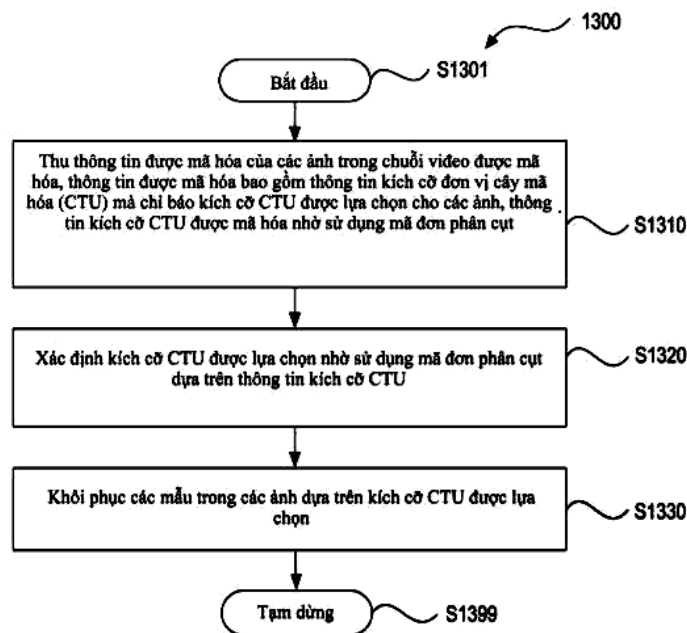


FIG. 13

- (11) 85360 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06511
(22) 15/10/2021
(30) 109135997 16/10/2020 TW
(51) F16D 65/12
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) GUO, Rong-Bin (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KẾT CẤU BỘ VÀNH ĐĨA CỦA ĐĨA PHANH DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bộ vành đĩa của đĩa phanh di động bao gồm vành, đĩa phanh, bu lông, bộ phận đàn hồi, và vòng đệm. Vành được bố trí cùng đế đĩa với nhiều lỗ có ren. Đĩa phanh được bố trí cùng với các lỗ kéo dài. Mỗi bu lông đều được bố trí cùng với phần đầu, trụ thứ nhất, và phần có ren. Mỗi bộ phận đàn hồi đều được lắp giữa đĩa phanh và phần đầu của bu lông. Mỗi vòng đệm được lắp giữa trụ thứ nhất của bu lông và đế đĩa của vành. Mỗi bu lông đều đi xuyên qua, lần lượt và tương ứng, bộ phận đàn hồi, lỗ kéo dài, và vòng đệm, sao cho phần có ren được siết vào, và gắn chặt với lỗ có ren, và phần đầu ép trực tiếp vào bộ phận đàn hồi. Như vậy, nhờ có bản thiết kế tối ưu bằng cách cải thiện cấu trúc bộ vành đĩa, không chỉ duy trì được hiệu quả hoạt động của đĩa phanh di động giữa đĩa phanh và vành, mà còn giảm số lượng các bộ phận, dẫn đến giảm chi phí.

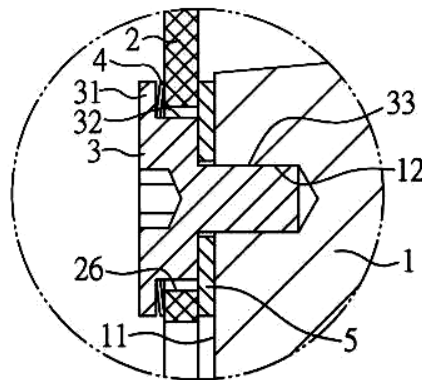


Fig. 7

(11) 85361 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06512

(22) 15/10/2021

(30) 10-2020-0133739 15/10/2020 KR

(51) H01L 51/56

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

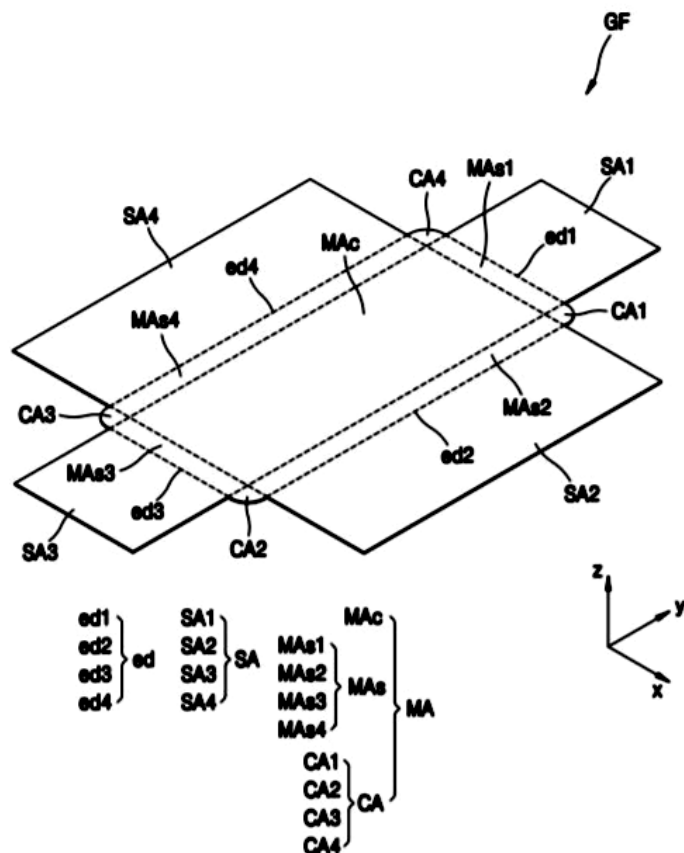
(72) Hosik Shin (KR); Hyejin Joo (KR); Jaemin Shin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÀNG DẪN HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến màng dẫn hướng và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị. Màng dẫn hướng này bao gồm vùng chính, vùng phụ thứ nhất, và vùng phụ thứ hai nằm cách xa vùng phụ thứ nhất. Vùng chính bao gồm vùng trung tâm có dạng hình chữ nhật trên hình chiếu bằng, vùng cạnh thứ nhất được bố trí giữa vùng trung tâm và vùng phụ thứ nhất, vùng cạnh thứ hai được bố trí giữa vùng trung tâm và vùng phụ thứ hai, và vùng góc thứ nhất nối vùng cạnh thứ nhất với vùng cạnh thứ hai.

Fig. 1



(11) 85362 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06520

(22) 15/10/2021

(30) 10-2020-0135087 19/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) H01L 51/00; C09K 11/00; H01L 27/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

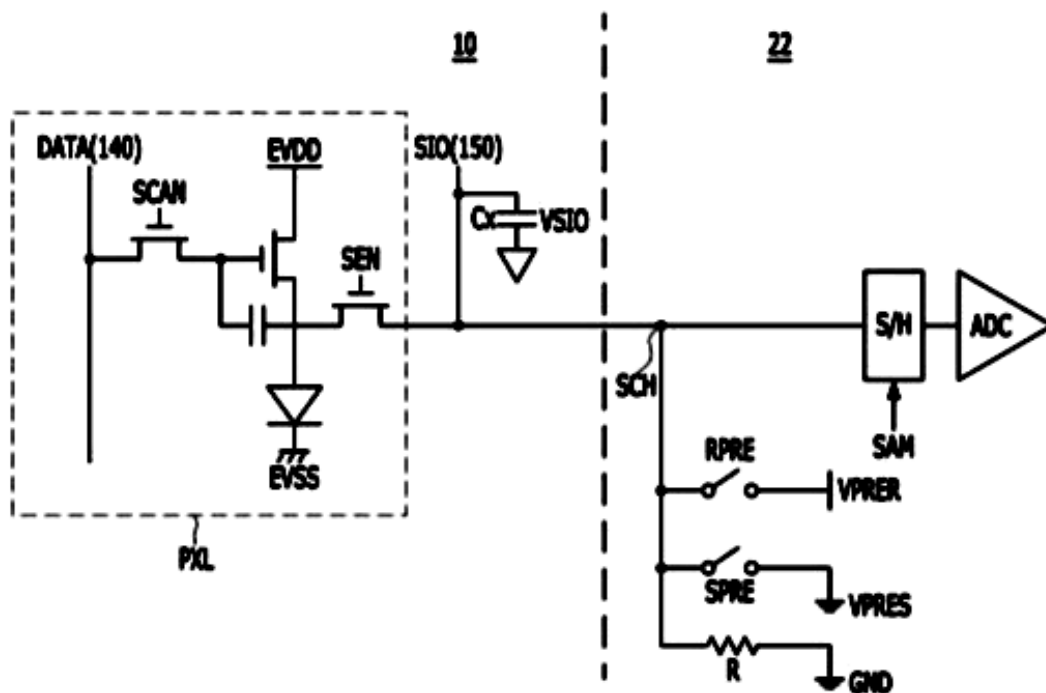
(72) HONG, Seok Hyun (KR); LEE, Seong En (KR); KIM, Jung Hyeon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị điện phát quang chứa điểm ảnh được đặt cấu hình để hiển thị hình ảnh dựa trên khác biệt giữa điện thế dữ liệu hiển thị và điện thế tham chiếu thứ nhất, mạch sinh điện thế điều vận được đặt cấu hình để cấp điện thế dữ liệu hiển thị tới điểm ảnh qua đường dữ liệu, và mạch cảm nhận được đặt cấu hình để cấp điện thế tham chiếu thứ nhất tới điểm ảnh qua đường cảm nhận. Mạch cảm nhận chứa cực kênh cảm nhận được ghép nối tới đường cảm nhận, chuyên mạch được ghép nối giữa cực kênh cảm nhận và cực đầu vào cho điện thế tham chiếu thứ nhất, và mạch lấy mẫu được đặt cấu hình để cảm nhận điện thế của đường cảm nhận vốn được thay đổi từ điện thế tham chiếu thứ nhất độc lập với các đặc tính điều vận của điểm ảnh trong chu kỳ trống thẳng đứng mà trong đó chuyên mạch được tắt. Sáng chế còn đề cập tới thiết bị hiển thị.

FIG. 13



- (11) 85363 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06530 (85) 18/10/2021
 (22) 16/04/2020 (86) PCT/EP2020/060764 16/04/2020
 (30) FR 19 04104 17/04/2019 FR (87) WO2020/212525 22/10/2020
 (51) **B63B 27/24; B63B 27/34**
 (71) **TECHNIP FRANCE (FR)**
 2126 boulevard de la Défense Immeuble ORIGINE - CS 10266 92741 Nanterre
 CEDEX FRANCE French
 (72) DECHIRON Cyrille (FR); MOIROD Nicolas (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CHUYỂN CHẤT LƯU, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NẠP VÀ THÁO NẠP CHẤT LƯU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (18) bao gồm kết cấu móc (42), và đường ống chuyển chất lưu (44) để kéo dài từ kết cấu nhận chất lưu (16) đến kết cấu móc (42). Hệ thống bao gồm khối nổi nổi trung gian (46) bao gồm phao (80), đường ống mềm dẻo (82) để nối với cửa trên kết cấu chuyển nổi (14), và bộ nối chuyển (84) giữa đường ống nổi linh động (82) và đường ống (44). Hệ thống (18) bao gồm ít nhất một bộ phận nổi cứng (48) để lắp khối (46) lên kết cấu móc (42) cho phép ít nhất một bậc tự do giữa khối (46) và kết cấu móc (42), khối nổi trung gian (46) được thiết kế để không được ghép nối thường xuyên từ kết cấu chuyển nổi (14).

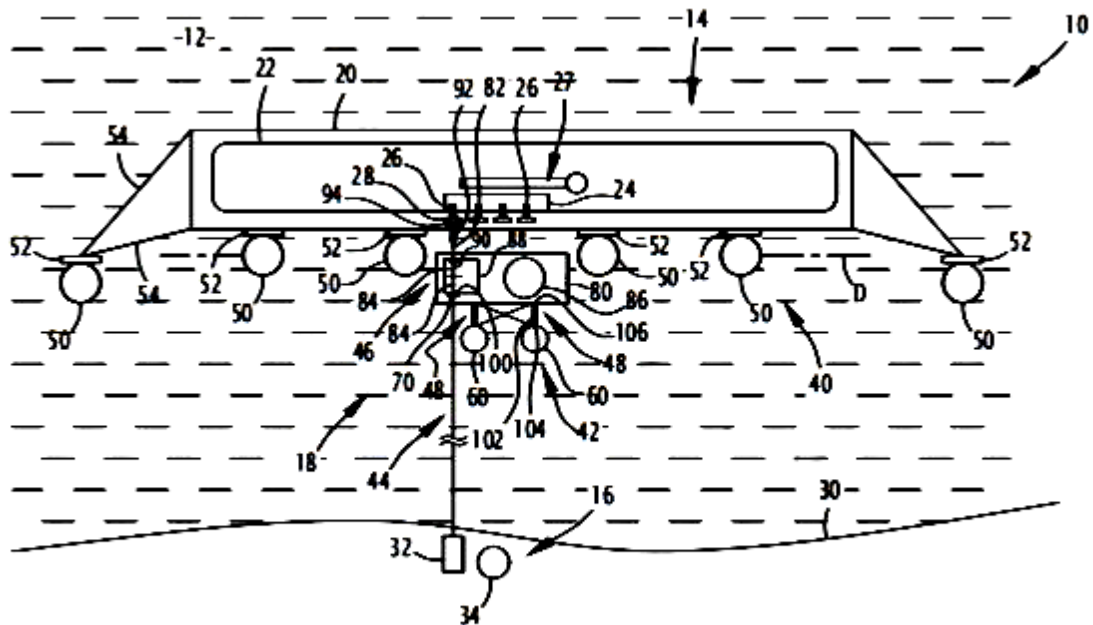


FIG.1

(11) 85364 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06531

(22) 18/03/2016

(30) 2015-065529 27/03/2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **B62J 39/00**; B62J 6/00

(62) 1-2016-00987

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

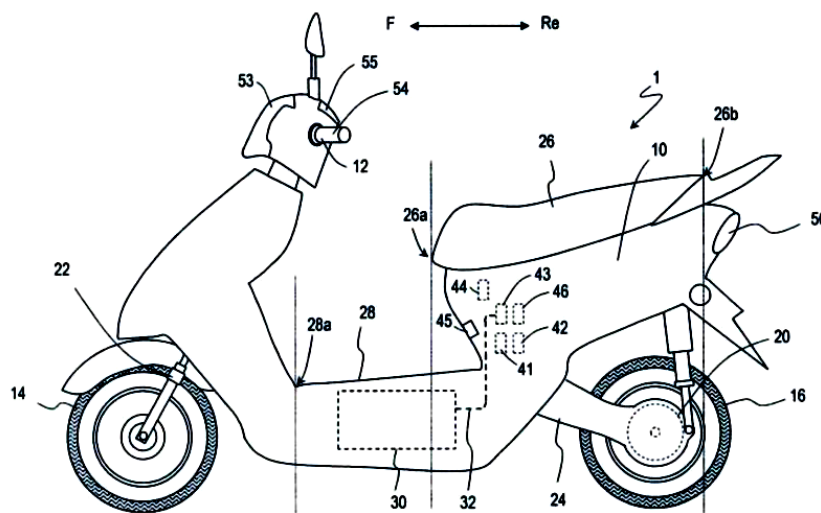
(72) Atsushi KUROSAWA (JP); Junji TERADA (JP); Shinichi KAMO (JP); Masaya FUJISHIRO (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông chạy điện kiểu ngồi chân để hai bên (1) theo một phương án của sáng chế gồm: sàn (28); yên (26) để người điều khiển ngồi trên, các thanh tay lái (12); động cơ điện (20) để dẫn động bánh sau (16); ắc quy (30) để xuất điện năng cho động cơ điện (20) và các bộ phận điện (53, 54, 55 và 56); bộ đổi điện DC/DC (44) mà theo quan hệ đấu nối điện là được nằm giữa ắc quy (30) và các bộ phận điện (53, 54, 55 và 56) để hạ mức điện áp ra của ắc quy (30) và xuất ra điện áp giảm; bộ dây dẫn điện áp cao (32) mà theo quan hệ đấu nối điện là được nằm giữa ắc quy (30) và bộ đổi điện DC/DC (44); và bộ dây dẫn điện áp thấp (52) mà theo quan hệ đấu nối điện là được nằm giữa bộ đổi điện DC/DC (44) và các bộ phận điện (53, 54, 55 và 56) và dòng có điện áp thấp hơn so với điện áp ở bộ dây dẫn điện áp cao (32) chạy trong đó. Bộ dây dẫn điện áp cao (32) được nằm về phía sau của đầu trước (28a) của sàn (28) và ở về phía trước của đầu sau (26b) của yên (26).

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 85365 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06533 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | (86) PCT/JP2020/017649 | 24/04/2020 |
| (30) 2019-083868 | 25/04/2019 JP | (87) WO2020/218486 29/10/2020 |

(51) *A61M 35/00; A61M 37/00*

(71) **COSMED PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

32, Kawanishi-cho, Higashikujo, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8014 Japan

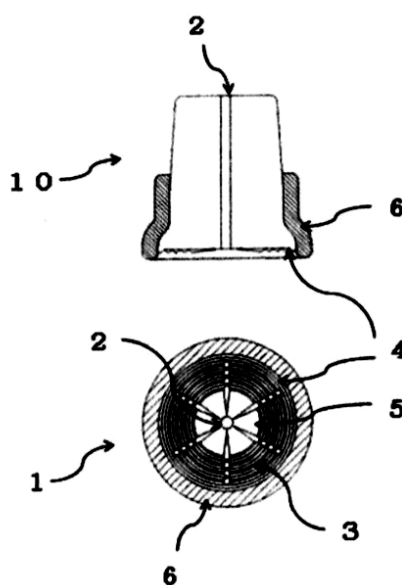
(72) Ying-shu QUAN (JP); Hiroshi TANAKA (JP); Fumio KAMIYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **VÒI GIỮ VÀ HÒA TAN CHẤT DẠNG TẤM TAN TRONG NƯỚC VÀ DỤNG CỤ BÔI BAO GỒM VÒI GIỮ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cấp ẩm ổn định từ thiết bị có vòi phun gắn vào đó và được cấu hình để cung cấp độ ẩm từ bề mặt sau của chế phẩm dạng tấm hòa tan trong nước. Vòi để giữ và hòa tan chế phẩm dạng tấm hòa tan trong nước, vòi này bao gồm vòi có đầu có bề mặt phẳng có kích thước sao cho có thể giữ được chế phẩm dạng tấm hòa tan trong nước, đầu vòi có ít nhất một lỗ, bề mặt phẳng này không bao gồm ít nhất một lỗ và bọt dạng vòng tròn được bố trí xung quanh ngoại vi của đầu của vòi; vòi để giữ và hòa tan chế phẩm dạng tấm hòa tan trong nước, vòi này bao gồm vòi phun có đầu có bề mặt phẳng có kích thước sao cho có thể giữ được chế phẩm dạng tấm hòa tan trong nước, đầu vòi có ít nhất một lỗ, bề mặt phẳng có phần không bằng phẳng trừ ít nhất một lỗ và bọt dạng vòng tròn được bố trí xung quanh ngoại vi của đầu của vòi phun; và dụng cụ sôi bao gồm bình chứa chất lỏng và vòi phun để giữ và hòa tan chế phẩm dạng tấm hòa tan trong nước.

[FIG. 1]



- (11) **85366 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06534** (85) 18/10/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/CN2020/081701 27/03/2020
(30) 201910249953.4 29/03/2019 CN (87) WO2020/200099 08/10/2020
(51) **A61K 39/395; C07K 16/24; C07K 16/18; A61P 11/06; A61P 9/00**
(71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) WU, Tingting (CN); LI, Hao (CN); LIU, Xun (US); TAO, Weikang (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG IL-5 VÀ
PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng IL-5 hữu dụng trong điều trị,
chẩn đoán các bệnh liên quan đến IL-5. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dược phẩm,
chứa kháng thể IL-5 hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó trong dung dịch đệm.
Ngoài ra, dược phẩm này chứa thêm sacarit và chất hoạt động bề mặt không ion.

- (11) 85367 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06536 (85) 18/10/2021
(22) 27/05/2019 (86) PCT/KR2019/006295 27/05/2019
(30) 10-2019-0048898 26/04/2019 KR (87) WO2020/218668 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) A47L 13/254; A47L 13/256

(71) KIM, JE HUN (KR)

7, Jungheung-ro 9-gil, Dalseo-gu Daegu 42817, Republic of Korea

(72) KIM, Je Hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CÂY LAU NHÀ ĐA CHỨC NĂNG

- (57) Sáng chế đề cập đến cây lau nhà đa chức năng bao gồm tấm đế và bộ phận liên kết được kết nối với nhau, bộ phận đàn hồi để tấm đế chuyển động quay luôn song song với bộ phận liên kết nhờ vào lực khôi phục đàn hồi. Người dùng có thể giữ tấm đế dính lên bề mặt của sàn nhà, tường, trần nhà, v.v mà không cần tốn nhiều sức lực. Tại những vùng giao nhau của sàn nhà, tường, trần nhà, v.v như giữa sàn nhà với tường, tường với trần nhà, v.v, giả sử khi người dùng di chuyển tấm đế có gắn giẻ lau từ tường sang trần nhà, tấm đế được dính vào trần nhà tức thời nhờ vào lực khôi phục đàn hồi của bộ phận đàn hồi, ở những điểm giao nhau như thế này, người sử dụng không cần nhấc cây lau nhà lên mà có thể di chuyển một cách đơn giản ngay trong khi tấm đế còn dính trên bề mặt đang vệ sinh.

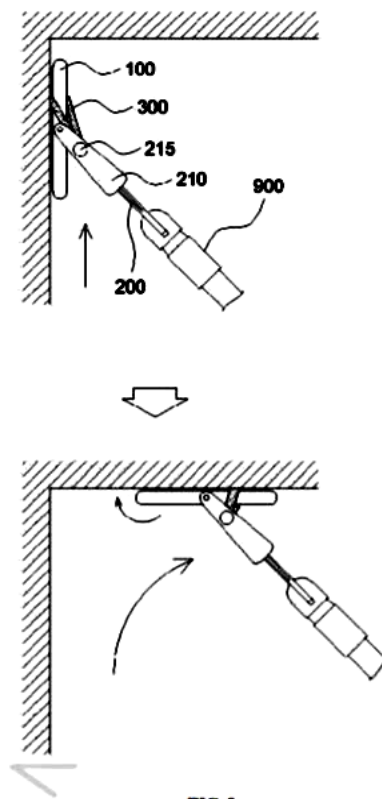


FIG. 5

- (11) 85368 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06537 (85) 18/10/2021
 (22) 18/02/2020 (86) PCT/JP2020/006236 18/02/2020
 (30) 2019-082262 23/04/2019 JP (87) WO2020/217663 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) C23C 28/00; C25D 9/08

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

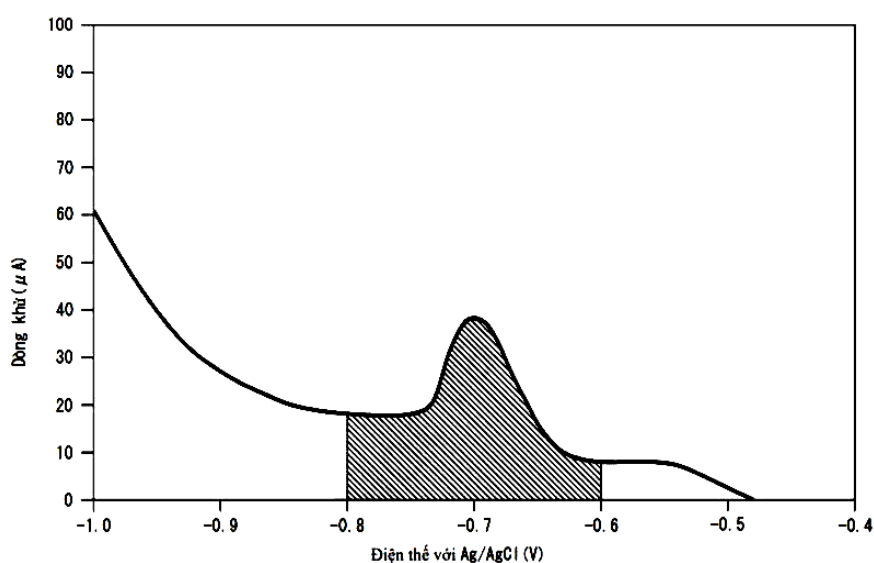
(72) UENO Takashi (JP); SUTO Mikito (JP); YAMANAKA Yoichiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT**

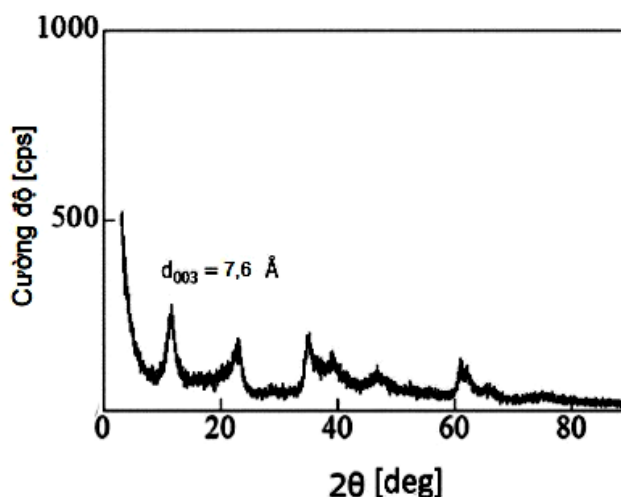
- (57) Sáng chế đề xuất tấm thép được xử lý bề mặt có khả năng đạt được cả khả năng chống ô màu sulfua và đặc tính bám dính sơn ở mức độ cao. Phương pháp sản xuất tấm thép được xử lý bề mặt, bao gồm: đưa tấm thép có lớp mạ hoặc được phủ Sn ở ít nhất một phía qua xử lý điện phân anốt trong dung dịch nước kiềm để tạo thành lớp oxit Sn trên lớp mạ hoặc được phủ Sn; và sau đó đưa tấm thép vào xử lý điện phân catốt trong dung dịch nước chứa các ion ziricon để tạo thành lớp chứa oxit ziricon trên lớp oxit Sn, trong đó lớp mạ hoặc được phủ Sn có trọng lượng lớp phủ Sn của 0,1g/m² tới 20,0g/m² mỗi một phía của tấm thép, lớp oxit Sn có, ở thời điểm khi lớp oxit Sn được tạo thành, đỉnh dòng điện khử trong phạm vi điện thế của -800mV tới -600mV so với điện cực tham chiếu KCl-Ag/AgCl được bão hòa trong đường cong điện thế được thu bằng cách quét điện thế từ điện thế mạ hướng về phía điện thế thấp hơn ở tốc độ quét 1mV/giây trong dung dịch nước hydro bromua 0,001N ở 25°C được tẩy với khí trơ, và điện lượng của dòng khử trong khoảng điện thế 1,5mC/cm² tới 10,0mC/cm², và lớp chứa oxit ziricon có khối lượng lớp phủ Zr của 0,1mg/m² tới 50,0mg/m² mỗi phía của tấm thép.

FIG. 1



- (11) **85369 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-06538** (85) 18/10/2021
 (22) 05/03/2020 (86) PCT/JP2020/009327 05/03/2020
 (30) 2019-080221 19/04/2019 JP (87) WO2020/213281 22/10/2020
 2019-193749 24/10/2019 JP
 (51) **B01D 53/40; B01D 53/56; B01D 53/60; B01J 20/34; B01D 53/81; B01D 53/82; B01J 20/08; B01J 20/30; B01D 53/50; B01D 53/68**
 (71) **1. KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
2. TOHOKU UNIVERSITY (JP)
 2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577 Japan
 (72) ITOU, Ichirou (JP); HAN, Tianye (JP); YOSHIOKA, Toshiaki (JP); MIZUSHINA, Keiichi (JP); KAMEDA, Tomohito (JP); UCHIDA, Hiroki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ KHÍ THẢI AXIT, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI AXIT VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ THẢI AXIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý khí thải axit, phương pháp xử lý khí thải axit, và thiết bị xử lý khí thải axit mà có thể gia tăng hiệu suất loại bỏ nitơ oxit hơn nữa so với trước đây khi xử lý khí thải axit được sinh ra từ các phương tiện đốt như các thiết bị sử dụng nhiệt năng và các phương tiện thiêu đốt bằng cách sử dụng hydroxit kép phân lớp. Trong phương pháp xử lý khí thải axit theo sáng chế, tác nhân xử lý khí thải axit chứa phức chất của Mg-Al hydroxit kép phân lớp với ít nhất một trong số mangan oxit và hợp chất permanganat được sử dụng, và phương pháp này bao gồm các bước: (1) cho khí thải axit tiếp xúc với tác nhân xử lý khí thải axit để hấp phụ chất axit trong khí thải axit; (2) giải hấp chất axit được hấp phụ trên tác nhân xử lý khí thải axit ở bước (1) để tái sinh tác nhân xử lý khí thải axit; và (3) thu gom chất axit được giải hấp từ tác nhân xử lý khí thải axit ở bước (2).

Fig. 2



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85370 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06539 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097153 | 19/06/2020 |
| (30) 201910543073.8 | 21/06/2019 CN (87) WO2020/253832 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) *A63F 13/822*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) TIAN, Cong (CN); QIU, Meng (CN); PAN, Jiaqi (CN); CUI, Weijian (CN);
ZHANG, Shuting (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO ĐỂ ĐÁNH DẤU VẬT PHẨM ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo để đánh dấu vật phẩm ảo, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: hiển thị ảnh môi trường ảo, ảnh môi trường ảo bao gồm đối tượng ảo và vật phẩm ảo trong môi trường ảo (401); điều khiển đối tượng ảo để di chuyển tới phạm vi xung quanh vật phẩm ảo trong môi trường ảo (402); hiển thị danh mục của các vật phẩm được nhật trên ảnh môi trường ảo, với trường của vật phẩm ảo khả dụng cho việc nhật được hiển thị trong danh mục của các vật phẩm được nhật (403); và nhận thao tác đánh dấu trên trường của vật phẩm ảo, và đánh dấu vật phẩm ảo trong môi trường ảo theo thao tác đánh dấu, với thao tác đánh dấu là thao tác khác với thao tác nhật (404).

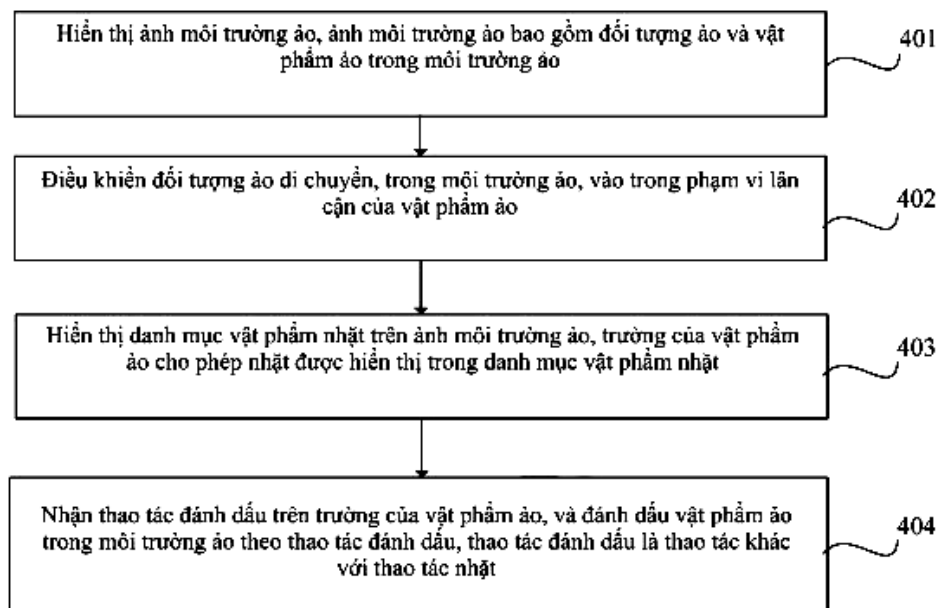
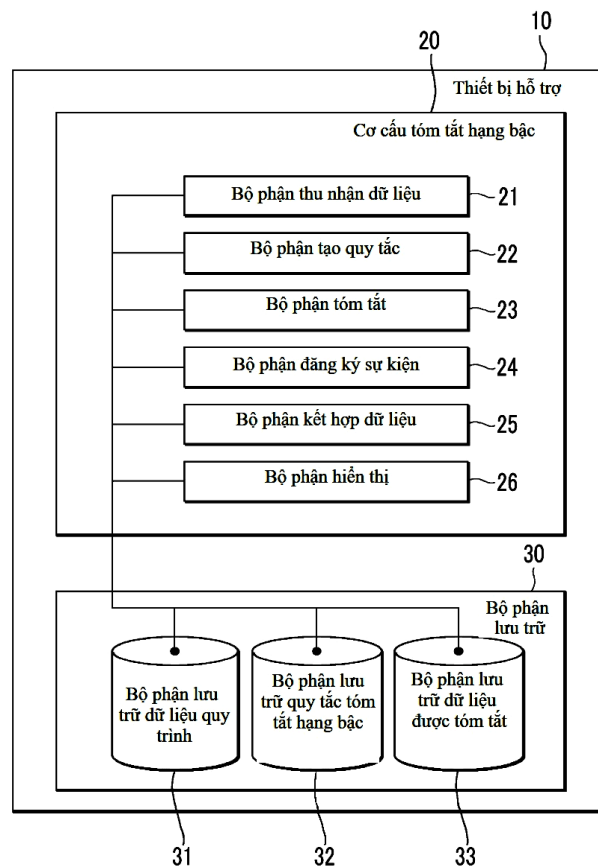


FIG. 4

- (11) 85371 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06540 (85) 18/10/2021
 (22) 16/03/2020 (86) PCT/JP2020/011488 16/03/2020
 (30) 2019-051260 19/03/2019 JP (87) WO2020/189629 24/09/2020
 (51) **G05B 23/02; G05B 19/418**
 (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416025, Japan
 (72) KADOWAKI, Masanori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ (10) để hiểu tình trạng hoạt động của hệ thống máy và bao gồm bộ phận thu nhận dữ liệu (21) mà thu được dữ liệu quy trình cho hệ thống máy, bộ phận tóm tắt (23) mà tóm tắt hạng bậc của dữ liệu quy trình được thu bởi bộ phận thu nhận dữ liệu (21), và bộ phận hiển thị (26) mà hiển thị dữ liệu được tóm tắt được tóm tắt bởi bộ phận tóm tắt (23).

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85372 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06541 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 17/03/2020 | (86) PCT/CN2020/079706 | 17/03/2020 |
| (30) 201910290727.0 | 11/04/2019 | CN (87) WO2020/207206 |
| | | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

- (51) **A63F 13/837**
- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China
- (72) YANG, Jin (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THAO TÁC, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thao tác, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: đầu cuối hiển thị nút đích trong giao diện đồ họa người dùng (301); khi thao tác điều khiển chạm trên nút đích được phát hiện, đầu cuối thu nhận loại mục ảo được điều khiển bởi đối tượng ảo hiện tại trong trường hợp đầu cuối phát hiện thao tác chạm trên nút đích

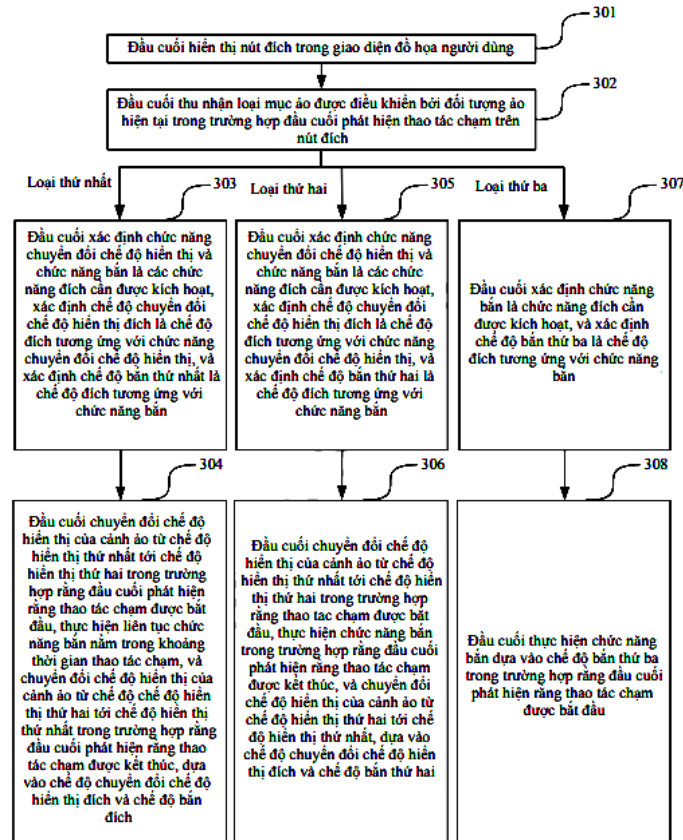


FIG. 3

- | | | | |
|-------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 85373 A | | | (43) 25/04/2022 |
| (21) 1-2021-06547 | | | (85) 18/10/2021 |
| (22) 23/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/070167 23/06/2020 |
| (30) 62/867,063 | 26/06/2019 | US | (87) WO2020/264553 30/12/2020 |
| 62/904,384 | 23/09/2019 | US | |
| 62/910,387 | 03/10/2019 | US | |
| 16/909,642 | 23/06/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H03M 5/00; H04N 19/40**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); YEA, Sehoon (KR); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH HỌC Đám Mây ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hình học đám mây điểm, và phương tiện đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã hình học đám mây điểm trong bộ giải mã đám mây điểm có thể bao gồm thu dòng bit bao gồm lát của khung đám mây điểm được mã hóa, và khôi phục cây bát phân mà biểu diễn hình học của các điểm trong hộp giới hạn của lát trong đó nút hiện tại của cây bát phân được phân chia với phân chia cây tứ phân (QT-quadtrees) hoặc phân chia cây nhị phân (BT-binary tree).

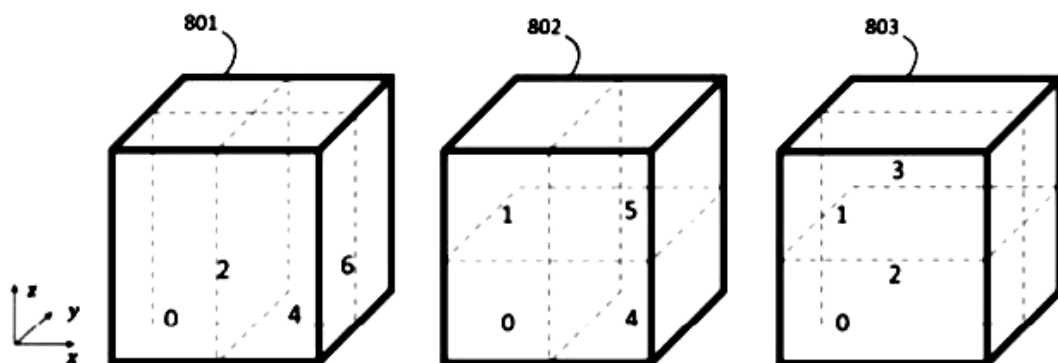


FIG. 8

- (11) 85374 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06551 (85) 18/10/2021
(22) 10/04/2020 (86) PCT/KR2020/004886 10/04/2020
(30) 10-2019-0045970 19/04/2019 KR (87) WO2020/213894 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) A47J 43/046; A47J 43/07

(71) HONG SAN LIGHT METAL CO., LTD. (KR)
232, Jangpyeong-ro, Saha-gu, Busan 49444, Republic of Korea

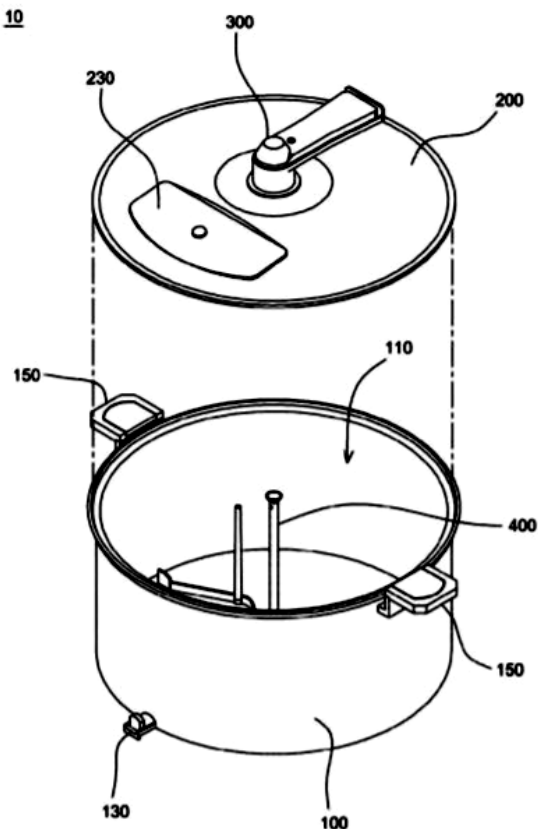
(72) SEO, Gyung Chan (KR); SEO, Wol Shik (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) NỒI NẤU CÓ CHỨC NĂNG KHUẤY

- (57) Sáng chế đề xuất nồi nấu có chức năng khuấy trong đó nồi nấu có khả năng nấu các nguyên liệu thực phẩm khác nhau nhờ lưới khuấy, do đó cải thiện việc bảo trì như là rửa sạch đồng thời có tính tiện dụng cao. Sáng chế có hiệu quả trong việc cho phép nguyên liệu thực phẩm được khuấy nhờ lưới khuấy khi các nguyên liệu thực phẩm khác nhau được chiên hoặc luộc, để nâng cao sự tiện lợi trong việc nấu ăn, do đó có khả năng sử dụng cao, và cải thiện thêm việc duy trì như là việc rửa vì vỏ bộ phận vận hành được tạo từ vỏ cố định được gắn trên nắp chính và vỏ có thể tách ra để động cơ và phần cấp điện được bố trí vỏ có thể tách ra để có thể dễ dàng tách ra.

FIG.1



- (11) **85375 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06552** (85) 18/10/2021
(22) 11/03/2020 (86) PCT/CN2020/078842 11/03/2020
(30) 201910630396.0 12/07/2019 CN (87) WO2021/008146 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **F04B 49/06**

- (71) 1. **SHANGHAI MEICON INTELLIGENT CONSTRUCTION CO., LTD.** (CN)
Room C, 14th Floor, 309 Tanggu Road, Hongkou District, Shanghai 200080, China
2. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

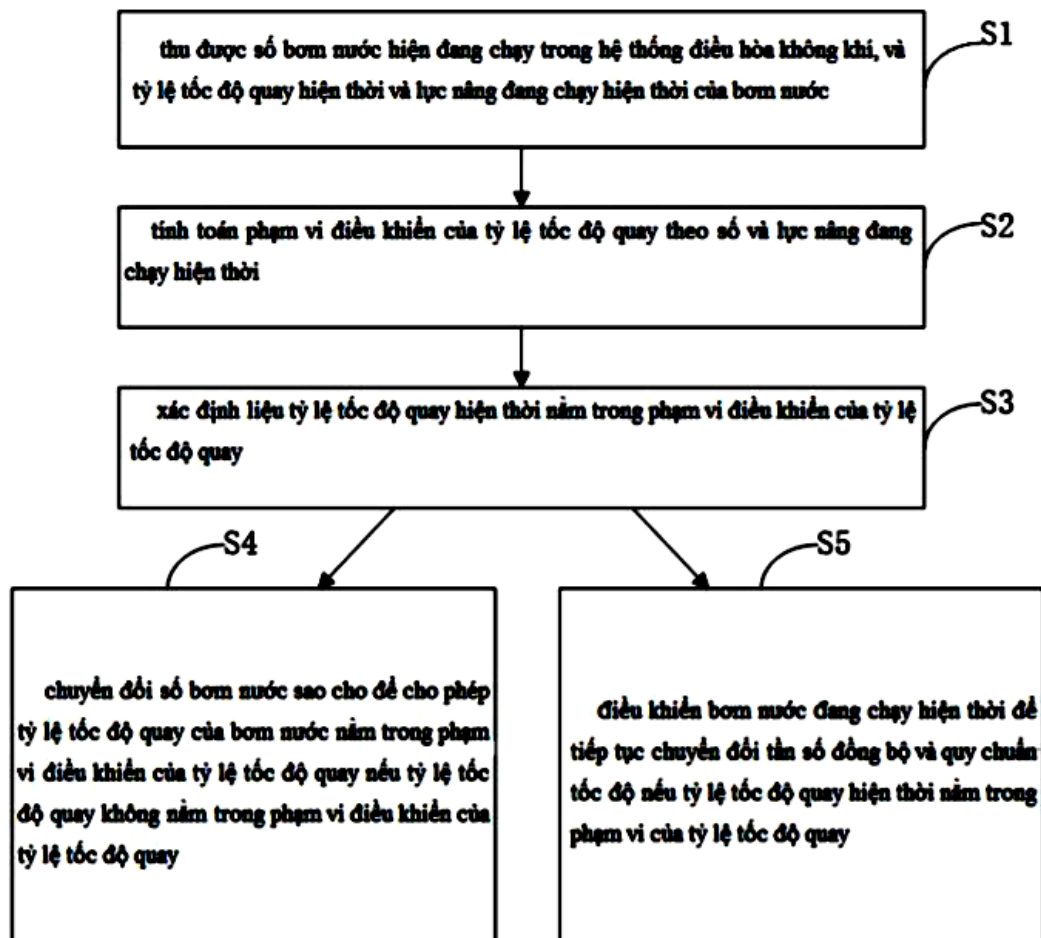
(72) LI, Yuanyang (CN); QIU, Yide (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MÁY BƠM NƯỚC TRONG HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Phương pháp và thiết bị điều khiển máy bơm nước trong hệ thống điều hòa không khí, và hệ thống điều hòa không khí. Phương pháp điều khiển này bao gồm các bước sau: thu được số lượng máy bơm nước hiện đang chạy trong hệ thống điều hòa không khí, và tỷ lệ tốc độ hiện thời và lực nâng đang chạy hiện thời của máy bơm nước; tính toán phạm vi điều khiển của tỷ lệ tốc độ theo số và lực nâng đang chạy hiện thời; xác định liệu tỷ lệ tốc độ hiện thời nằm trong phạm vi điều khiển của tỷ lệ tốc độ hay không; và nếu tỷ lệ tốc độ hiện thời không trong phạm vi điều khiển của tỷ lệ tốc độ, thì chuyển đổi số lượng máy bơm nước đang chạy sao cho để cho phép tỷ lệ tốc độ của máy bơm nước nằm trong phạm vi điều khiển của tỷ lệ tốc độ. Theo phương pháp điều khiển, số lượng máy bơm nước có thể được chuyển đổi theo số lượng máy bơm nước đang chạy và lực nâng của máy bơm nước, sao cho được đảm bảo rằng máy bơm nước chạy trong khoảng hiệu suất cao dưới điều kiện làm việc đầy tải, và đạt được mục đích của điều khiển tiết kiệm năng lượng tần số biến đổi của máy bơm nước và giảm tiêu thụ điện đang chạy của hệ thống điều hòa không khí.

Fig. 1



(11) 85376 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06554

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2021

(51) A61K 31/716; A61K 35/00

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Quang Luân (VN); Nguyễn Thanh Vũ (VN); Trần Đức Trọng (VN); Nguyễn Thị Dung (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT NANO SELEN ỔN ĐỊNH TRONG BETA-GLUCAN TAN TRONG NƯỚC CÓ HOẠT TÍNH TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHIẾU XẠ TIA GAMMA (COBALT-60) VÀ BỘT NANO SELEN ỔN ĐỊNH TRONG BETA-GLUCAN TAN TRONG NƯỚC ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột nano selen ổn định trong beta-glucan tan trong nước có hoạt tính tăng cường miễn dịch bằng phương pháp chiếu xạ tia gamma (Cobalt60) và bột nano selen được sản xuất từ quy trình này gồm các bước: ứng dụng phương pháp chiếu xạ tia gamma (Cobalt-60) kết hợp xử lý H₂O₂ để cắt mạch beta-glucan không tan trong nước được chiết xuất từ bã nấm men bia (*Saccharomyces carlsbergensis*) tạo ra beta-glucan tan trong nước (có khối lượng phân tử (Mw) thấp khoảng 20.000 - 30.000 g/mol); chuẩn bị dung dịch Se⁴⁺ 80 ppm trong 2% beta-glucan tan trong nước có khối lượng phân tử (Mw) 20.000 - 30.000 g/mol; ứng dụng bức xạ tia gamma để khử ion Se⁴⁺ tạo nano selen (Se⁰) trong quá trình tổng hợp sản phẩm dung dịch keo nano selen 80 ppm ổn định trong 2% beta-glucan tan trong nước; sử dụng phương pháp đông khô (ở nhiệt độ -80°C) để tạo sản phẩm bột nano selen 4.000 ppm trong beta-glucan tan trong nước có kích thước hạt nano selen khoảng 90 - 100nm; bột nano selen trong beta-glucan tan trong nước có tác dụng tăng cường các chỉ tiêu miễn dịch tế bào và miễn dịch dịch thể ở chuột nhắt gây suy giảm miễn dịch bằng xytoxan bao gồm gia tăng các chỉ tiêu miễn dịch trong máu ngoại vi (tổng số bạch cầu, bạch cầu trung tính, bạch cầu lympho, tế bào lympho B, tế bào giết tự nhiên (NK), tế bào bạch cầu CD4, immunoglobulin G (IgG), immunoglobulin M (IgM), interleukin-2 (IL-2), interferon gamma (IFN-γ) và yếu tố hoại tử khối u (tumor necrosis factor-alpha) (TFN-α)), trong tủy xương (tổng số bạch cầu, bạch cầu trung tính, bạch cầu lympho và tế bào bạch cầu CD34) và trong lách (chỉ số lách, immunoglobulin G (IgG), immunoglobulin M (IgM), interleukin-2 (IL-2), yếu tố hoại tử khối u (tumor necrosis factor-alpha) (TFN-α) và interferon gamma (IFN-γ)).

- (11) 85377 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06556 (85) 18/10/2021
(22) 07/04/2020 (86) PCT/CN2020/083501 07/04/2020
(30) 201910277981.7 08/04/2019 CN (87) WO2020/207378 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH THÔNG TIN CHÙM TIA VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp và thiết bị để xác định thông tin chùm tia và thiết bị truyền thông. Phương pháp để xác định thông tin chùm tia được áp dụng cho thiết bị người dùng và bao gồm: xác định, dựa trên thông tin cấu hình của tài nguyên truyền thông đích, thông tin thứ nhất của tín hiệu tham chiếu nguồn trong một ô và/hoặc BWP trong đó tài nguyên truyền thông đích được định vị, trong đó tín hiệu tham chiếu nguồn được liên kết với tài nguyên truyền thông đích và được định vị trong một ô khác và/hoặc BWP từ tài nguyên truyền thông đích; và xác định thông tin chùm tia của tài nguyên truyền thông đích dựa trên thông tin thứ nhất.

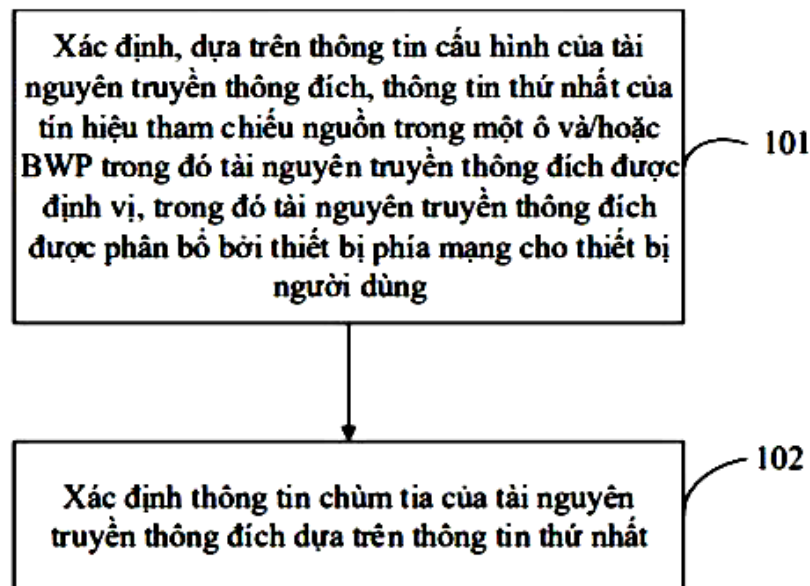


Fig. 1

- (11) 85378 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06557 (85) 18/10/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/CN2020/081025 25/03/2020
(30) 201910252553.9 29/03/2019 CN (87) WO2020/199993 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04W 72/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LI, Can (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế này trình bày một phương pháp truyền dẫn, một thiết bị đầu cuối, và một thiết bị phía mạng. Phương pháp này được áp dụng với một thiết bị đầu cuối và bao gồm: tiếp nhận thông tin báo hiệu thứ nhất từ một thiết bị phía mạng, trong đó, thông tin báo hiệu thứ nhất được sử dụng để báo hiệu một tài nguyên thứ nhất có thể sử dụng để truyền cấp được cấu hình trong một khoảng thời gian tài nguyên cấp được cấu hình; và truyền dữ liệu cần được truyền đi thứ nhất trong K lần liên tục trên tài nguyên thứ nhất, trong đó, K là một số nguyên dương.

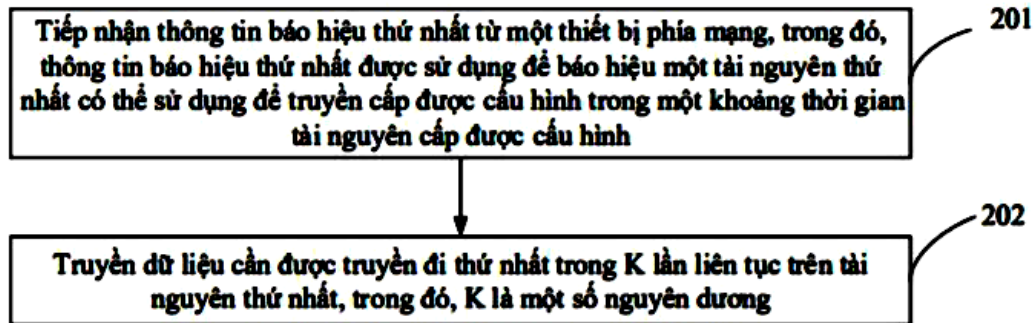
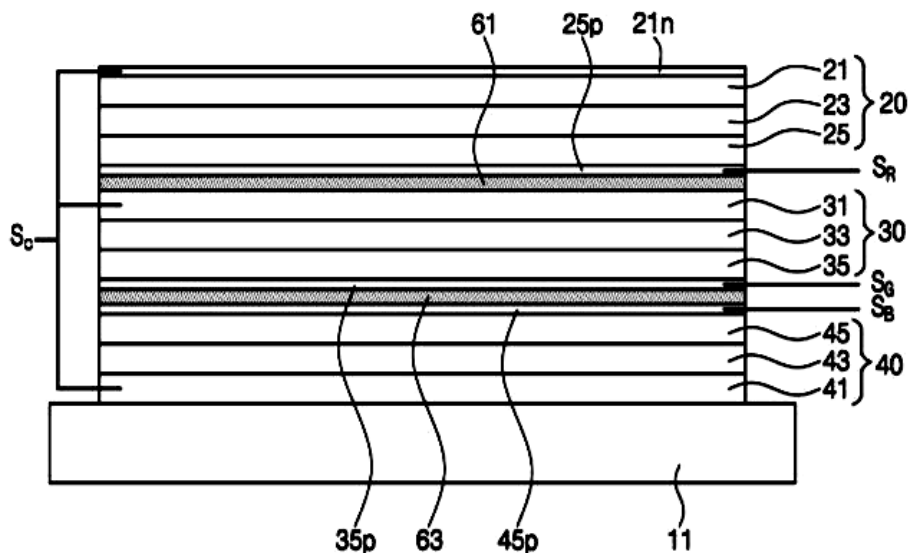


Fig.2

- (11) **85379 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-06558** (85) 18/10/2021
- (22) 19/03/2020 (86) PCT/KR2020/003743 19/03/2020
- (30) 62/820,466 19/03/2019 US (87) WO2020190045 24/09/2020
- 16/816,480 12/03/2020 US
- (51) **H01L 25/075; H01L 33/62; H01L 33/54; H01L 33/00; H01L 33/38**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **GÓI THIẾT BỊ PHÁT SÁNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến gói thiết bị phát ánh sáng bao gồm: bảng mạch in có bề mặt phía trước và bề mặt phía sau; ít nhất là một thiết bị phát sáng được tạo ra trên bề mặt phía trước để phát ra ánh sáng theo hướng mà trong đó bề mặt phía trước đối diện với nó; và lớp tạo khuôn được tạo ra trên bảng mạch in để bao xung quanh thiết bị phát sáng, trong đó thiết bị phát sáng bao gồm: kết cấu phát sáng được tạo ra trên bảng mạch in; tấm nền được tạo ra trên kết cấu phát sáng; và nhiều điện cực lỗi được bố trí giữa kết cấu phát sáng và bảng mạch in. Lớp tạo khuôn có thể bao phủ bề mặt bên trên của tấm nền, và có thể phản xạ, tán xạ, hoặc hấp thụ một phần của ánh sáng bên trong.

FIG.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85381 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06563 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 14/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084578 | 14/04/2020 |
| (30) 201910314715.7 | 18/04/2019 CN | (87) WO2020/211733 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04W 4/80**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI BLUETOOTH, TAI NGHE BLUETOOTH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp kết nối Bluetooth, tai nghe Bluetooth, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến các công nghệ giao tiếp không dây, để tai nghe Bluetooth có thể tự động chuyển mạch, thông qua kết nối ảo, giữa các dịch vụ audio của nhiều thiết bị điện tử để xử lý, và mức tiêu thụ công suất của tai nghe Bluetooth và các thiết bị điện tử này có thể được giảm. Giải pháp này là như sau: hệ thống giao tiếp bao gồm tai nghe Bluetooth, và thiết bị điện tử thứ nhất và thiết bị điện tử thứ hai mà đã được ghép đôi với tai nghe Bluetooth này. Tai nghe Bluetooth này được tạo cấu hình để thiết lập kết nối thứ nhất đến thiết bị điện tử thứ nhất, trong đó kết nối thứ nhất này bao gồm kết nối ACL (Asynchronous Connection-oriented Link - liên kết định hướng kết nối dị bộ). Thiết bị điện tử thứ nhất được tạo cấu hình để hiển thị thông tin kết nối của tai nghe Bluetooth này sau khi thiết lập kết nối thứ nhất đến tai nghe Bluetooth này. Tai nghe Bluetooth này còn được tạo cấu hình để gửi thông điệp quảng bá BLE (Bluetooth Low Energy - Bluetooth năng lượng thấp). Thiết bị điện tử thứ hai được tạo cấu hình để: sau khi nhận được thông điệp quảng bá BLE này, thì thiết lập kết nối thứ hai đến tai nghe Bluetooth này, và hiển thị thông tin kết nối của tai nghe Bluetooth này trên giao diện. Các phương án theo sáng chế là được sử dụng cho kết nối Bluetooth.

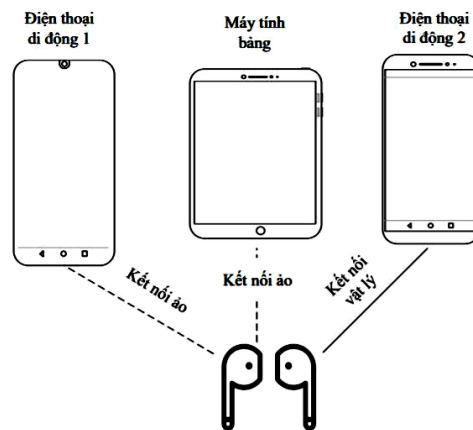


Fig.7D

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85382 A | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06564 | | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 20/03/2020 | | (86) PCT/US2020/023879 | 20/03/2020 |
| (30) 62/822,437 | 22/03/2019 | US (87) WO2020/198016 | 01/10/2020 |

(51) **G01L 1/24**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) ANDREWS, Ryan Claude (US); BOUZI, Pierre Michel (US); FURNAS, William John (US); JACOBSON, Jeremiah Robert (US); NEWCOMER, Glenn Abram (US); OLSON, Evan Lewis (US); RAJ, Babak Robert (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); STEPANOV, Viktor (LT); WETMORE, Nathaniel David (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG ĐỂ MÔ TẢ ĐẶC ĐIỂM ỨNG SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO CÁC ĐẶC TRƯNG ỨNG SUẤT THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI CỦA CÁC NỀN TRONG SUỐT ĐƯỢC GIA CƯỜNG HÓA HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để mô tả đặc điểm ứng suất trong nền được gia cường hóa học (CS) bao gồm hệ thống con quang phổ ghép lăng kính phát sáng (EPCS) và hệ thống con phép đo phân cực tán xạ ánh sáng (LSP). Hệ thống con EPCS bao gồm nguồn sáng EPCS được ghép quang với hệ thống dò EPCS thông qua lăng kính ghép EPCS. Hệ thống con LSP bao gồm nguồn sáng LSP được ghép quang với bộ bù quang học, bộ bù quang học này được ghép quang với hệ thống dò LSP thông qua lăng kính ghép LSP. Cơ cấu đỡ đỡ các lăng kính ghép EPCS và LSP để xác định cụm lăng kính ghép, mà đỡ hai lăng kính ở vị trí đo. Các phép đo ứng suất được thực hiện bằng cách sử dụng các hệ thống con EPCS và LSP được kết hợp để mô tả đặc điểm một cách đầy đủ các đặc tính ứng suất của nền được gia cường hóa học trong suốt. Các phương pháp xử lý các phép đo EPCS và LSP để cải thiện độ chính xác đo cũng được bộc lộ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đo các đặc trưng ứng suất thứ nhất và thứ hai của nền được gia cường hóa học (CS).

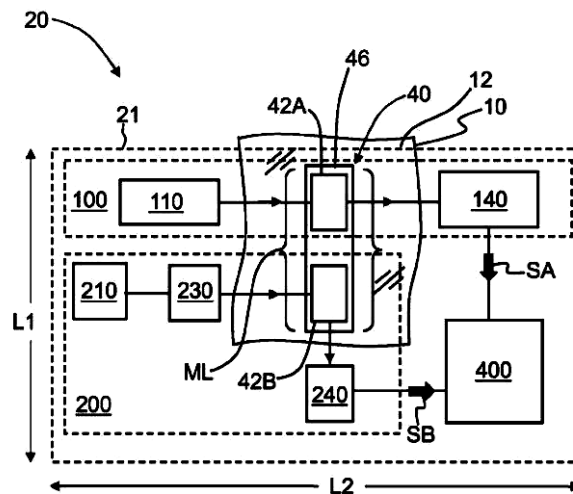
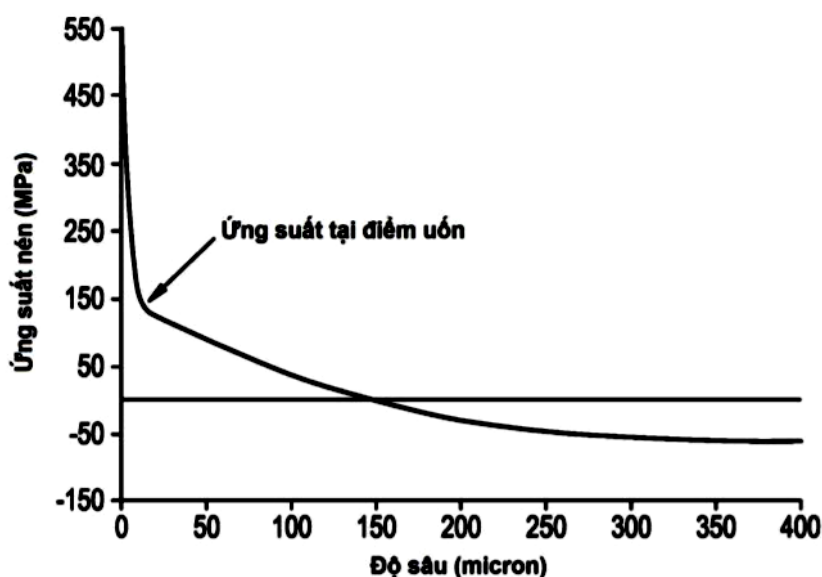


FIG. 2A

- (11) **85383 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-06565** (85) 18/10/2021
 (22) 23/03/2020 (86) PCT/US2020/024160 23/03/2020
 (30) 62/826,300 29/03/2019 US (87) WO2020/205304 08/10/2020
 (51) **C03C 3/091; C03C 3/093; C03C 21/00**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) AMIN, Jaymin (US); GUO, Xiaojun (CN); ORAM, Pascale (US); ROUSSEV,
 Rostislav Vatchev (BG); UKRAINCZYK, Ljerka (US); WILKINSON, Taylor Marie
 (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH CHỐNG XƯỚC, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU
 DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT
 PHẨM GỐC THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh bao gồm biên dạng ứng suất cung cấp khả năng chống xước. Vật phẩm gốc thủy tinh này bao gồm hợp phần lithi alumin silicat và tỷ lệ mol của kali dioxit (K_2O) với natri dioxit (Na_2O) được tính trung bình trên khoảng cách từ bề mặt đến độ sâu 0,4 micromet là lớn hơn hoặc bằng 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 1,8. Vật phẩm này bao gồm natri có nồng độ thay đổi khác không kéo dài từ bề mặt của vật phẩm gốc thủy tinh đến độ sâu của vật phẩm gốc thủy tinh và độ sâu đỉnh nhọn của lớp lớn hơn hoặc bằng 4 micromet và nhỏ hơn hoặc bằng 8 micromet. Vật phẩm này có thể bao gồm ứng suất nén trung bình lớn hơn hoặc bằng 150MPa ở độ sâu từ 15 micromet đến 40 micromet. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm vật phẩm gốc thủy tinh này và phương pháp sản xuất vật phẩm gốc thủy tinh này.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85384 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06570 | (85) 31/08/2017 | |
| (22) 09/06/2009 | (86) PCT/JP2009/060822 | 09/06/2009 |
| (30) 2008-151824 | 10/06/2008 JP | (87) WO2009/151132 |
| | | 17/12/2009 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2011

(51) **G03G 15/08; G03G 21/18**

(62) 1-2017-03383

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) MIYABE Shigeo (JP); MORIOKA Masanari (JP); UENO Takahito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ẢNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp sử dụng với cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, cụm chính bao gồm trục chủ động có phần tác dụng lực quay, trong đó hộp tháo được ra khỏi cụm chính theo hướng gần như vuông góc với hướng dọc trục của trục chủ động, hộp này bao gồm: i) con lăn hiện ảnh tức là quay được quanh trục của nó; và ii) bộ phận khớp nối (150) gài khớp được với phần tác dụng lực quay (180) để tiếp nhận lực quay dùng để quay con lăn hiện ảnh, bộ phận khớp nối này có khả năng thực hiện vị trí góc truyền lực quay để truyền lực quay dùng để quay con lăn hiện ảnh và vị trí góc nhả trong đó bộ phận khớp nối được nghiêng ra xa khỏi vị trí góc truyền lực quay, trong đó khi hộp được tháo ra khỏi cụm chính, bộ phận khớp nối chuyển động từ vị trí góc truyền lực quay đến vị trí góc nhả.

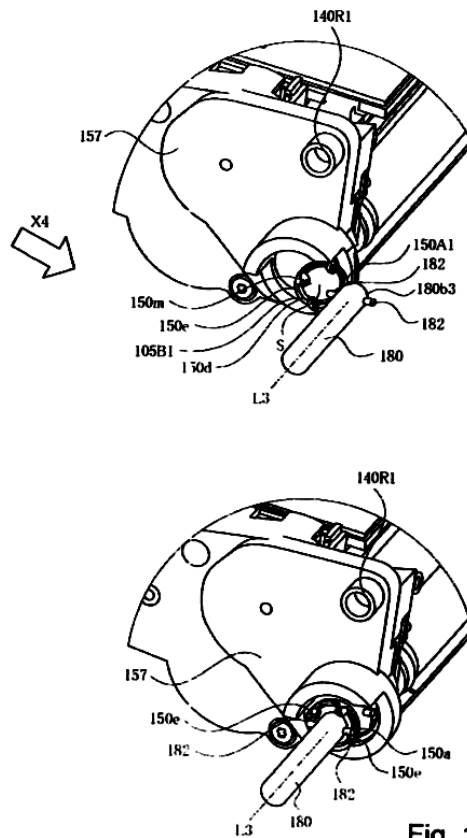


Fig. 18

- (11) **85385 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06571** (85) 19/10/2021
(22) 13/03/2020 (86) PCT/JP2020/011258 13/03/2020
(30) 2019-063992 28/03/2019 JP (87) WO2020/195982 01/10/2020
(51) **C08G 18/10; C09J 5/00; C09J 175/06**
(71) **SHOWA DENKO MATERIALS CO., LTD. (JP)**
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606 Japan
(72) ISHIDA Shodai (JP); KOMIYA Souichirou (JP); TAKAHASHI Yuzuru (JP);
MAGOME Kazuyuki (JP); KAMEI Junichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN CỦA CHẾ PHẨM TIỀN POLYME URETAN,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY, CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm đóng rắn của chế phẩm tiền
polyme uretan chứa tiền polyme uretan. Phương pháp sản xuất này bao gồm: đóng
rắn bằng âm chế phẩm tiền polyme uretan để thu được sản phẩm đóng rắn thứ nhất
của chế phẩm tiền polyme uretan; và gia nhiệt sản phẩm đóng rắn thứ nhất này để
thu được sản phẩm đóng rắn thứ hai của chế phẩm tiền polyme uretan. Tiền polyme
uretan có đơn vị cấu trúc thu được từ polyol bao gồm đơn vị cấu trúc thu được từ
polyol tinh thể.

- (11) **85386 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-06573** (85) 19/10/2021
- (22) 19/03/2020 (86) PCT/JP2020/012549 19/03/2020
- (30) 2019-051961 19/03/2019 JP (87) WO2020/189791 24/09/2020
- (51) **D04H 3/016; D04H 3/16; D01D 5/04; D01D 5/08**
- (71) **M-TECHX INC. (JP)**
25-9, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1400033, Japan
- (72) SOTA Hiroyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT TẬP SỢI NANO, THIẾT BỊ SẢN XUẤT KẾT TẬP SỢI NANO, VÀ KẾT TẬP SỢI NANO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất kết tập sợi nano có khả năng hấp thụ dầu và khả năng giữ dầu tốt, thiết bị sản xuất kết tập sợi nano, và kết tập sợi nano có khả năng hấp thụ dầu tốt. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất và thiết bị sản xuất kết tập sợi nano được sản xuất và kéo dài thành dạng sợi có đường kính nhỏ bằng cách phun khí áp suất cao, nhiệt độ cao từ các công xả khí vào dung dịch polyme được xả ra từ công xả dung dịch. Các kết tập sợi nano được thu thập thành các sợi có đường kính nhỏ trong điều kiện lực phun khí áp suất cao, nhiệt độ cao bằng cách xả khí áp suất cao thứ cấp từ các công xả thổi khí áp suất cao theo hình giao nhau thành dòng sợi nano trong quá trình sản xuất và kéo. Ngoài ra, theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất kết tập sợi nano: có đặc điểm là sự phân bố sợi đường kính dày hơn đường kính sợi trung tâm và sự phân bố sợi đường kính mỏng hơn đường kính sợi trung tâm là bằng hoặc nhiều hơn; và có khả năng hấp phụ dầu và khả năng giữ dầu tốt

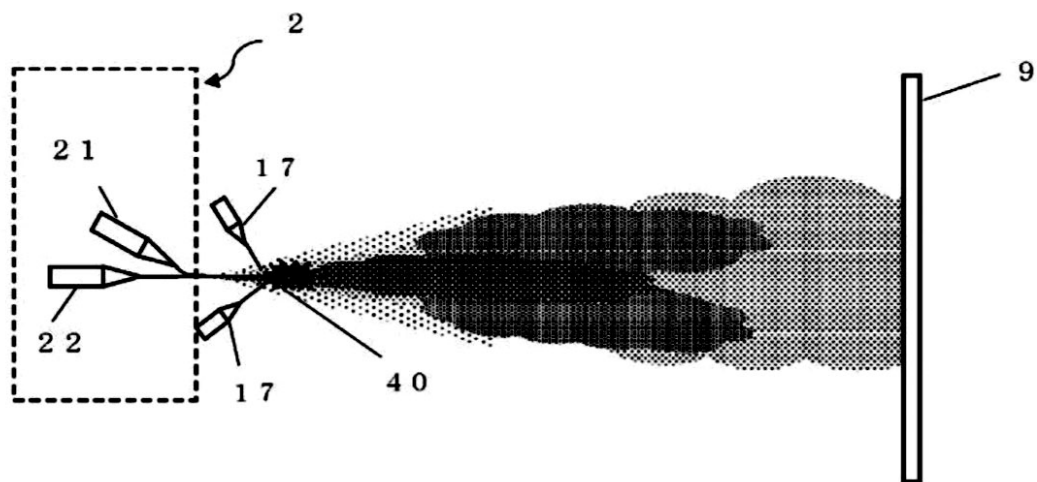


Fig.1

- (11) 85387 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06574 (85) 19/10/2021
(22) 09/04/2020 (86) PCT/CN2020/083966 09/04/2020
(30) 201910281825.8 09/04/2019 CN (87) WO2020/207436 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp phương pháp chuyển giao thiết bị đầu cuối và thiết bị truyền thông. Phương pháp chuyển giao thiết bị đầu cuối bao gồm: khởi động bộ định thời thứ nhất trong quá trình chuyển giao thiết bị đầu cuối, trong đó tài nguyên truy cập ngẫu nhiên được tế bào đích tiềm năng dự trữ hoặc cấu hình cho hoạt động chuyển giao chỉ hợp lệ trong khi bộ định thời thứ nhất hoạt động.

Khởi động bộ định thời thứ nhất trong quá trình chuyển giao thiết bị đầu cuối, trong đó tài nguyên truy cập ngẫu nhiên được tế bào đích tiềm năng dự trữ hoặc cấu hình cho hoạt động chuyển giao chỉ hợp lệ trong khi bộ định thời thứ nhất hoạt động 31

Fig.3

(11) 85388 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06576

(22) 19/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2022

(51) F24F 11/00

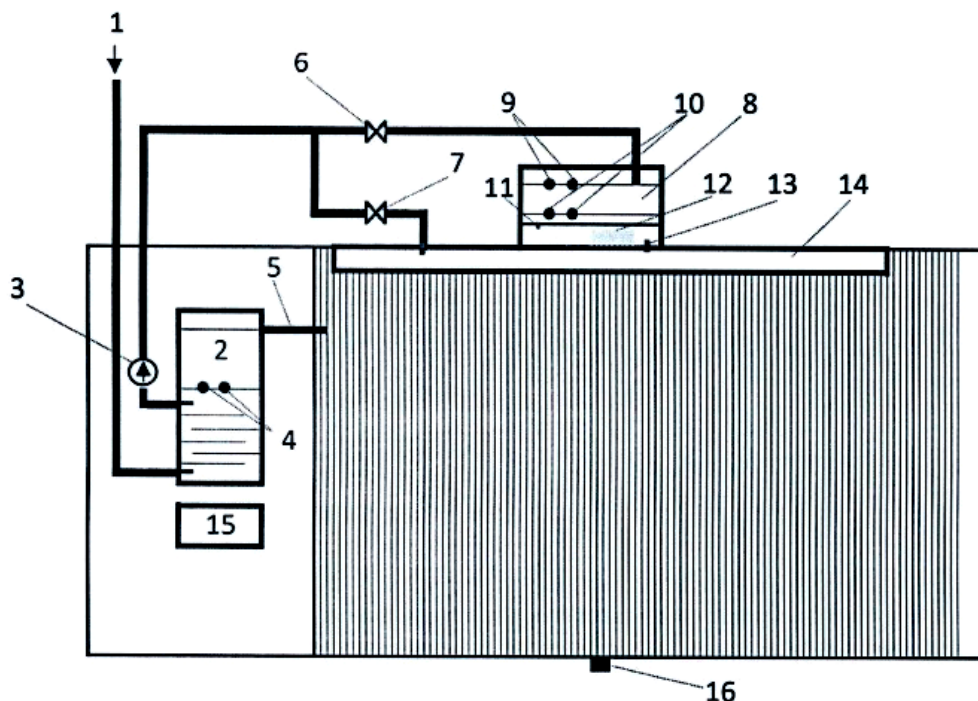
(71) NGUYỄN QUỐC DŨNG (VN)

307/5/18 Bùi Xương Trạch, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Dũng (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIA NHIỆT NƯỚC CẤP ĐỂ GIẢI NHIỆT DÀN NÓNG MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ VÀ RỬA NGƯỢC**

(57) Hệ thống gia nhiệt nước cấp để giải nhiệt dàn nóng máy điều hoà không khí và rửa ngược bao gồm: hộp gia nhiệt (2), bơm (3), van thường mở (6), van thường đóng (7), hộp gia nhiệt bằng điện (8) và bộ điều khiển (15). Nước vào (1) được lắng cặn và gia nhiệt sơ bộ tại hộp gia nhiệt (2), được bơm (3) đưa tới: i) Chế độ bình thường: thông qua van (6) tới hộp gia nhiệt (8) và được gia nhiệt tới nhiệt độ cao, thông qua thiết bị phân phối nước (14) đi vào dàn nóng thực hiện quá trình bay hơi thu nhiệt; ii) Chế độ rửa ngược: thông qua van (7) đi vào thiết bị phân phối nước (14), ngược qua lỗ (13) để thông rửa lỗ (11), đồng thời thông rửa các lỗ của thiết bị phân phối nước (14).



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85389 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06579 | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 28/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080234 | 28/03/2019 |
| | (87) WO2020/191760 A1 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) *H04W 74/08*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HE, Chuanfeng (CN); LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn kênh, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định vị trí ban đầu của cửa sổ thời gian để dò tìm kênh trên cơ sở thông điệp được gửi bởi thiết bị mạng, vị trí ban đầu được định vị sau độ trễ thời gian sau khi thời gian RACH hoặc thời gian PUSCH kết thúc; độ trễ thời gian là ít nhất hai biểu tượng hoặc độ trễ thời gian liên quan đến mối quan hệ miền thời gian của thời gian RACH và thời gian PUSCH. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền dẫn kênh khác, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng.

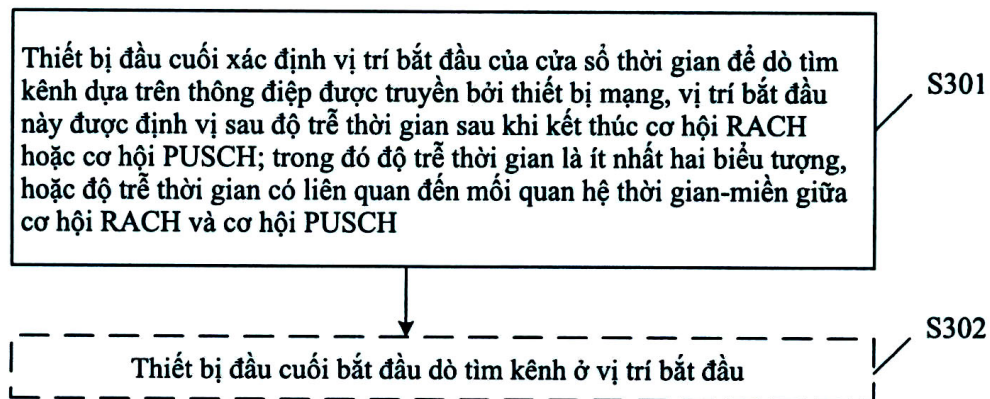


FIG. 6

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 85390 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06581 | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 11/02/2020 | (86) PCT/KR2020/001863 | 11/02/2020 |
| (30) 62/822,729 22/03/2019 US | (87) WO2020/197084 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **H04N 19/577; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/11; H04N 19/186**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

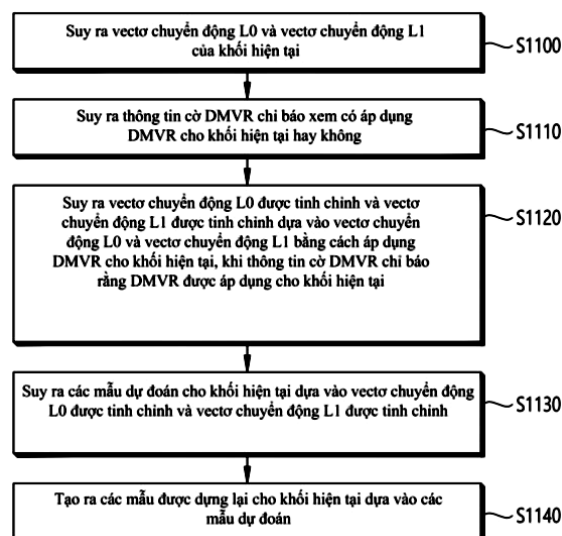
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh và phương tiện lưu trữ số có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: suy ra các vector chuyển động L0 và L1 của khối hiện tại; suy ra thông tin cờ tinh chỉnh vector chuyển động phía bộ giải mã (decoder-side motion vector refinement, DMVR) chỉ báo xem có áp dụng DMVR cho khối hiện tại hay không; khi thông tin cờ DMVR chỉ báo rằng DMVR được áp dụng cho khối hiện tại, suy ra các vector chuyển động L0 và L1 được tinh chỉnh trên cơ sở của các vector chuyển động L0 và L1 bằng cách áp dụng DMVR cho khối hiện tại; suy ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của các vector chuyển động L0 và L1 được tinh chỉnh; và tạo ra các mẫu được dựng lại của khối hiện tại trên cơ sở của các mẫu được dự đoán, trong đó bước suy ra thông tin cờ DMVR bao gồm bước suy ra thông tin cờ DMVR bằng cách áp dụng DMVR cho khối hiện tại khi độ cao của khối hiện tại bằng 8 hoặc cao hơn, và khi các trị số của thông tin cờ dự đoán trọng số độ chói L0 và L1 đều bằng 0.

FIG. 11



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85391 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06582 | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/EP2020/057548 | 19/03/2020 |
| (30) PCT/CN2019/079947 27/03/2019 CN | (87) WO2020/193342 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **H04W 72/12**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ZHANG, Congchi (CN); BELLESCHI, Marco (IT); ZHANG, Zhang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Các phương án thực hiện ở đây đề cập tới các phương pháp để xử lý SR/BSR SL. Theo một phương án thực hiện, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông trong thiết bị không dây, phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: kích hoạt báo cáo trạng thái bộ đệm (BSR-Buffer Status Report) liên kết phụ (SL-Sidelink) để đáp lại việc dữ liệu được gửi trên SL; kích hoạt yêu cầu lập lịch biểu (SR-Scheduling Request) liên kết phụ (SL-Sidelink) để truyền BSR SL, trong đó BSR SL được dự định để được truyền bằng cách sử dụng sự cấp phép tuyến lên (UL-uplink) thứ nhất được kích hoạt bởi SR SL; và hủy bỏ việc truyền SR SL nếu BSR SL đã được truyền bằng cách sử dụng sự cấp phép UL thứ hai được kích hoạt bởi các nguồn khác. Với các phương án thực hiện ở đây, LCP có thể được làm thích ứng dựa trên yêu cầu QoS và có thể tránh được việc hủy bỏ không phù hợp BSR liên kết phụ, vốn nâng cao chất lượng của cả UL và liên kết phụ. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị không dây, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

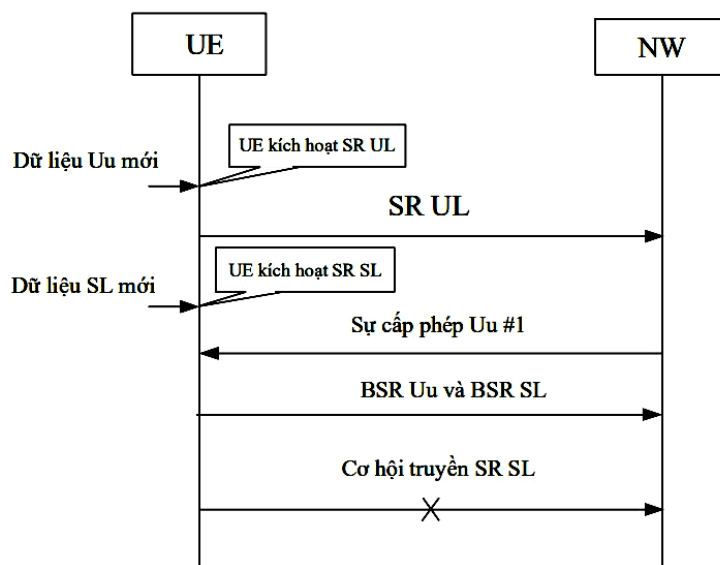


Fig.2

- (11) 85392 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06583 (85) 19/10/2021
 (22) 01/04/2020 (86) PCT/EP2020/059304 01/04/2020
 (30) 19166731.0 02/04/2019 DE (87) WO2020/201380 08/10/2020
 (51) *D04B 15/06*
 (71) **GROZ-BECKERT KG (DE)**
 Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
 (72) STINGEL, Uwe (DE); SAUTER, Joerg (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CHI TIẾT TẠO VÒNG SỢI VÀ MÁY DỆT TẠO VÒNG SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết tạo vòng sợi (100) dùng cho máy dệt tạo vòng sợi, máy dệt này có giá đỡ chi tiết tạo vòng sợi có ít nhất một rãnh dẫn hướng để dẫn hướng ít nhất một chi tiết tạo vòng sợi (100), chi tiết tạo vòng sợi (100) có trục dọc (102) và trục thẳng đứng (104) và rãnh thứ nhất (144) có mép dưới (115), mép trên (117), đầu thứ nhất hở (146) và đầu thứ hai đóng (148) để tạo ra vòng sợi, chi tiết tạo vòng sợi (100, 142) có rãnh thứ hai (118) có mép dưới (124), mép trên (126), đầu thứ nhất hở (120) và đầu thứ hai đóng (122) để làm sạch ít nhất một rãnh dẫn hướng (132), và máy dệt tạo vòng sợi bao gồm giá đỡ chi tiết tạo vòng sợi có ít nhất một rãnh dẫn hướng, máy dệt có ít nhất một chi tiết tạo vòng sợi (100) và ít nhất một chi tiết tạo vòng sợi (100) với rãnh thứ hai (118) của nó được dẫn hướng trong ít nhất một rãnh dẫn hướng.

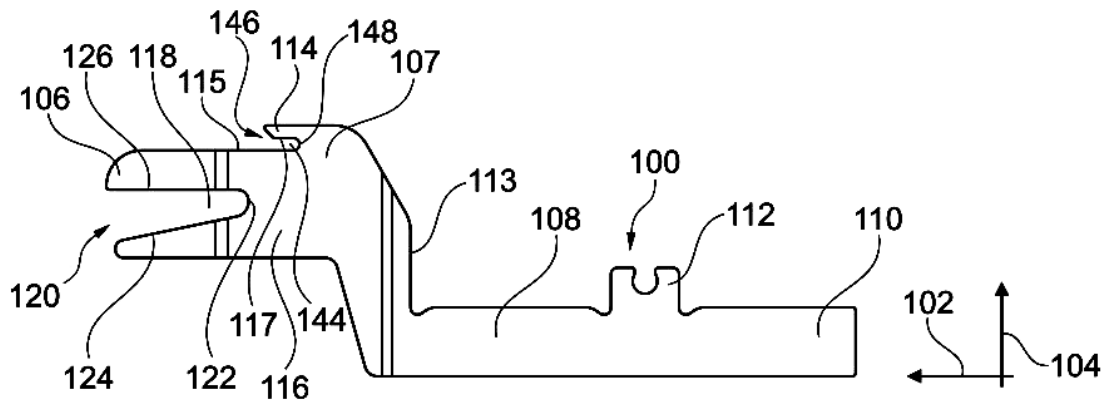


Fig. 1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85393 A | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06584 | | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 15/04/2020 | | (86) PCT/CN2020/084916 | 15/04/2020 |
| (30) 201910305191.5 | 16/04/2019 | CN (87) WO2020/211779 | 22/10/2020 |
| 201910528102.3 | 18/06/2019 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **G06K 9/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIN, Jiao (CN); PENG, Xu (CN); WAN, Xiujuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN NHẬN DẠNG VÂN TAY, CỤM LẮP RÁP MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun nhận dạng vân tay, cụm lắp ráp màn hình, và thiết bị điện tử. Môđun nhận dạng vân tay được bố trí bên dưới cụm lắp ráp màn hình của thiết bị điện tử, và bao gồm điôt phát ra ánh sáng (light emitting diode, LED), cảm biến ảnh, và chi tiết chắn ánh sáng. Bề mặt phát ra ánh sáng của LED hướng về phía cụm lắp ráp màn hình và được sử dụng để phát ra tín hiệu quang. Bề mặt nhạy quang của cảm biến ảnh hướng về phía cụm lắp ráp màn hình và được sử dụng để thu tín hiệu quang, trong đó tín hiệu quang được thu bởi cảm biến ảnh bao gồm tín hiệu quang vân tay được trả lại sau khi được phát ra bởi LED tới ngón tay, để tạo ra ảnh vân tay. Chi tiết chắn ánh sáng được đặt một phần hoặc toàn bộ giữa LED và cảm biến ảnh, để chặn một phần của ánh sáng tín hiệu được phát ra bởi LED. Tín hiệu quang được phát ra bởi LED đi đến tại cảm biến ảnh sau khi được phản xạ bởi cụm lắp ráp màn hình, do đó gây ra nhiễu cho thông tin vân tay. Theo sáng chế, một phần của các tín hiệu quang với các góc ló tương đối lớn được chặn bằng cách sử dụng chi tiết chắn ánh sáng, sao cho các tín hiệu quang được phản xạ bởi cụm lắp ráp màn hình có thể được làm giảm xuống. Bằng cách này, nhiễu gây ra cho thông tin vân tay được làm giảm xuống, sao cho có thể nhận được ảnh vân tay có độ nét tương đối cao.

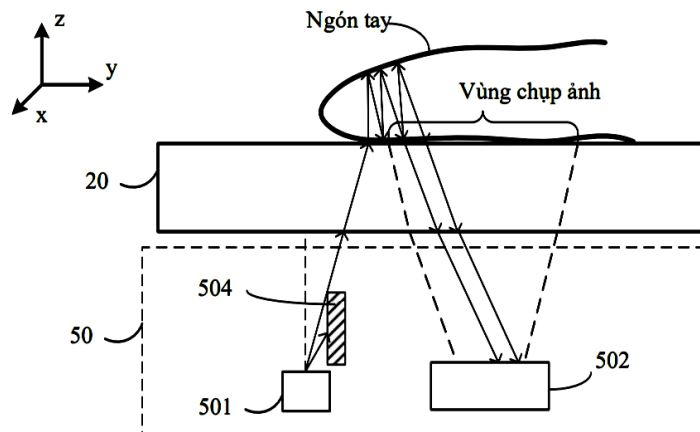


Fig.5

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85394 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06587 | | | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 23/03/2020 | | | (86) PCT/RU2020/050055 | 23/03/2020 |
| (30) 62/822,047 | 21/03/2019 | US | (87) WO2020/190179 A1 | 24/09/2020 |
| 62/832,878 | 11/04/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/139**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ CỦA CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG (DC) CHO KHỐI, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cho dự đoán nội bộ của chế độ dự đoán nội bộ không định hướng (DC) cho khối, các bộ giải mã, các bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp. Phương pháp này bao gồm: thu giá trị của chỉ số đường tham chiếu dự đoán nội bộ của khối biến đổi; thu các mẫu dự đoán của khối biến đổi dựa trên các mẫu tham chiếu từ đường tham chiếu. Đường tham chiếu được lập chỉ mục bằng giá trị của chỉ số đường tham chiếu dự đoán nội bộ. Phương pháp đưa đến sự cân đối giữa dự đoán đường đa tham chiếu (MRL) và dự đoán nội bộ không định hướng (DC). Sự cân đối bao gồm việc căn chỉnh các mẫu tham chiếu từ đường tham chiếu, được lập chỉ mục bằng giá trị của chỉ số đường tham chiếu dự đoán nội bộ.

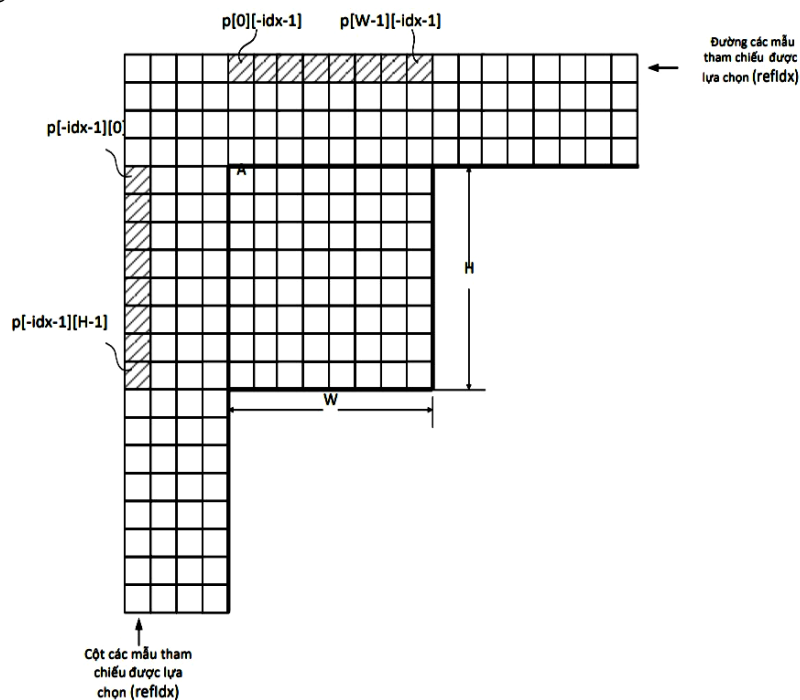


FIG. 12

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85395 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06590 | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 13/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084364 | 13/04/2020 |
| (30) 201910321094.5 | 17/04/2019 CN | (87) WO2020/211712 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **G06F 8/658**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) REN, Wenjie (CN); HAN, Qiaosheng (CN); YIN, Yonghong (CN); LI, Yingwei (CN); ZHU, Jinpeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÁ, MÁY CHỦ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Phương pháp vá, máy chủ, và thiết bị điện tử được đề xuất. Đối với nhiều tập tin để tạo ra hình ảnh gốc thông qua biên dịch, nếu tập tin trong nhiều tập tin thay đổi, trong đó tập tin đã thay đổi có thể được gọi là tập tin thứ nhất, inode mới của tập tin thứ nhất và/hoặc dữ liệu mới của tập tin thứ nhất có thể được nối vào cuối hình ảnh gốc, để cập nhật tập tin thứ nhất để thu được hình ảnh mới. Theo cách này, bằng cách cập nhật tập tin thứ nhất ở cuối hình ảnh gốc, thay đổi của bố cục đĩa của hình ảnh mới là khá nhỏ nói chung đối với bố cục đĩa của hình ảnh gốc, để dữ liệu khác biệt thu được dựa trên hình ảnh mới và hình ảnh gốc là khá nhỏ và bản vá là nhỏ.

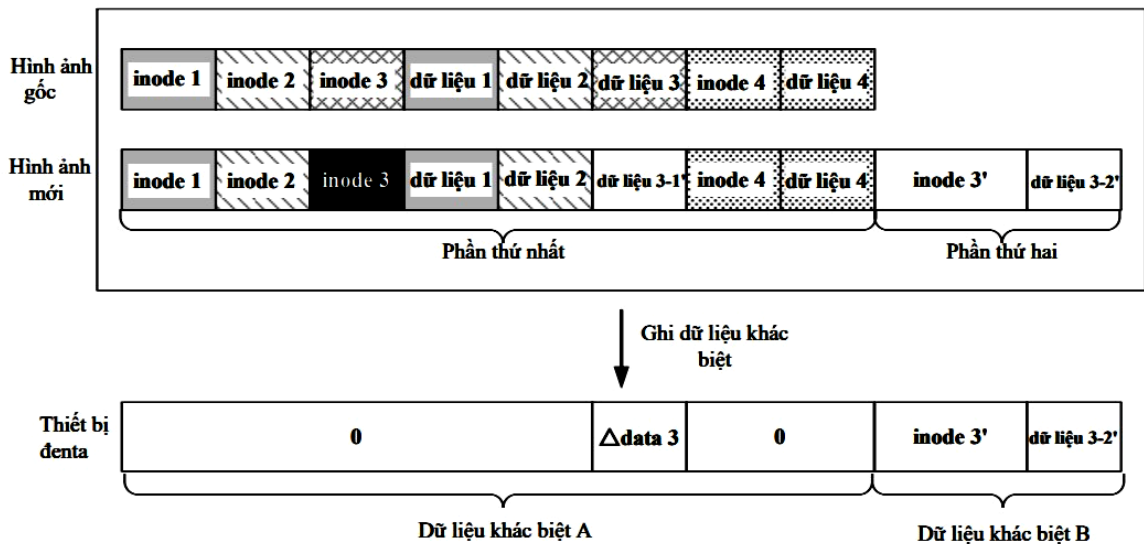


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85397 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06595 | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | (86) PCT/FI2020/050143 | 06/03/2020 |
| (30) 62/826,098 | 29/03/2019 | US (87) WO2020/201617 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) *H04W 72/08; H04L 5/14; H04W 8/24; H04W 72/04; H04L 5/00; H04W 36/20*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) NG, Man, Hung (GB); VASENKARI, Petri (FI); LÄHTEENSUO, Toni (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO HIỆU SỰ SUY GIẢM TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để báo hiệu thông báo liên quan đến sự suy giảm hiệu năng bộ thu của thiết bị người dùng (user equipment, UE) giữa thiết bị người dùng và mạng. Các tần số UL/DL gần nhau hoặc các mối quan hệ điều hòa có thể gây ra sự suy giảm độ nhạy lớn nhất (maximum sensitivity degradation, MSD). Thiết bị người dùng có thể chỉ báo giá trị suy giảm độ nhạy lớn nhất thực tế hoặc được cải thiện đối với cấu hình hoặc không có giá trị suy giảm độ nhạy lớn nhất đối với cấu hình, sử dụng báo hiệu chuyển khả năng, báo hiệu tái cấu hình điều khiển tài nguyên radio (radio resource control, RRC) và/hoặc báo cáo phép đo. Sự suy giảm độ nhạy lớn nhất được chỉ báo đối với cấu hình có thể được tìm thấy trong bảng. Thiết bị người dùng có thể còn báo hiệu thông tin về (các) cấu hình mà nó hỗ trợ và/hoặc các phép đo đã được thực hiện có liên quan đến sự suy giảm truyền-nhận dải chéo và/hoặc tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu và tạp âm (Signal-To-Interference-Plus-Noise Ratio, SINR). UE có thể chỉ báo rõ ràng giá trị MSD thông qua việc lựa chọn bộ tổ hợp băng thông. MSD có thể được sử dụng bởi mạng để hỗ trợ trong việc thực hiện các quyết định lập lịch.

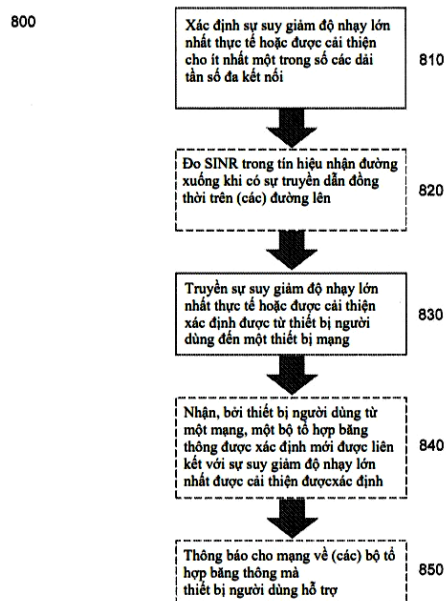


FIG. 8

- (11) **85398 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-06596** (85) 19/10/2021
 (22) 07/04/2020 (86) PCT/US2020/027086 07/04/2020
 (30) 62/831,138 08/04/2019 US (87) WO2020/210243 15/10/2020
 (51) **B08B 3/02; H01L 21/67; B08B 3/04**
 (71) **MKS INSTRUMENTS, INC. (US)**
 2 Tech Drive, Suite 201, Andover, MA 01810, United States of America
 (72) BRAMMER, Ulrich, Alfred (DE); SEIWERT, Johannes (DE); LE TIEC, Christiane (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP CHẤT LỎNG RỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cấp chất lỏng rửa bao gồm nước siêu tinh khiết và khí amoniac. Hệ thống này bao gồm nguồn nước siêu tinh khiết và nguồn khí hỗn hợp nối thông chất lưu với bộ tiếp xúc. Khí hỗn hợp bao gồm khí amoniac và khí mang. Hệ thống bao gồm bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều chỉnh lưu lượng của nguồn nước siêu tinh khiết sao cho áp suất vận hành của bộ tiếp xúc vẫn dưới ngưỡng áp suất. Hệ thống bao gồm máy nén được tạo kết cấu để loại bỏ khí chuyển dư ra khỏi bộ tiếp xúc. Bộ tiếp xúc tạo ra chất lỏng rửa có nước siêu tinh khiết và nồng độ khí amoniac được hòa tan trong đó. Hệ thống này bao gồm bơm nối thông chất lưu giữa bộ tiếp xúc và cửa ra. Bơm được tạo kết cấu để phân phối chất lỏng rửa có áp suất riêng phần của thể khí dưới ngưỡng áp suất ở cửa ra.

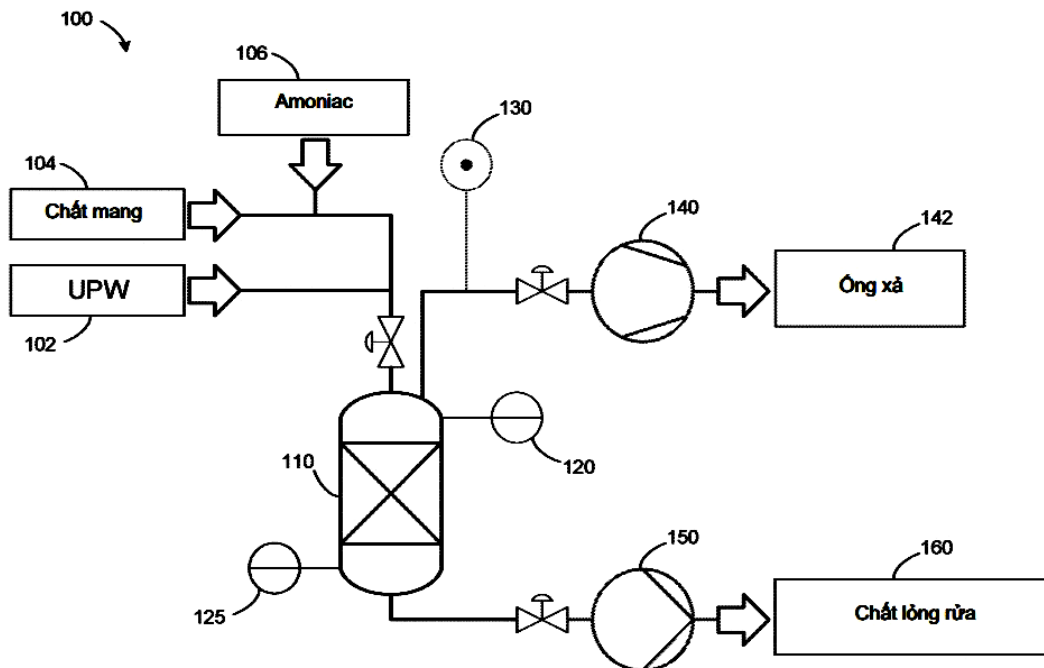


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85399 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06598 | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080140 | 19/03/2020 |
| (30) 201910210181.3 | 19/03/2019 CN | (87) WO2020/187283 |
| | 201910214557.8 | 20/03/2019 CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **H04N 19/136**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAI, Kangying (CN); ZHANG, Dejun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa đám mây điểm, phương pháp và thiết bị giải mã đám mây điểm, và vật ghi lưu trữ, và thuộc về lĩnh vực xử lý dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: trước tiên thu được thông tin bổ trợ của mảng cần được mã hóa, và sau đó mã hóa thông tin bổ trợ và chỉ số thứ nhất của mảng cần được mã hóa thành dòng bit. Các giá trị của chỉ số thứ nhất có thể là giá trị thứ nhất, giá trị thứ hai, và giá trị thứ ba. Các giá trị khác nhau biểu thị các kiểu mảng khác nhau. Do đó, các kiểu mảng khác nhau có thể được phân biệt bằng cách sử dụng chỉ số thứ nhất. Đối với các kiểu mảng khác nhau, nội dung nằm trong thông tin bổ trợ được mã hóa thành dòng bit có thể khác nhau. Điều này có thể đơn giản hóa định dạng của thông tin được mã hóa thành dòng bit, giảm bit tài nguyên tồn thêm của dòng bit, và cải thiện hiệu quả mã hóa.

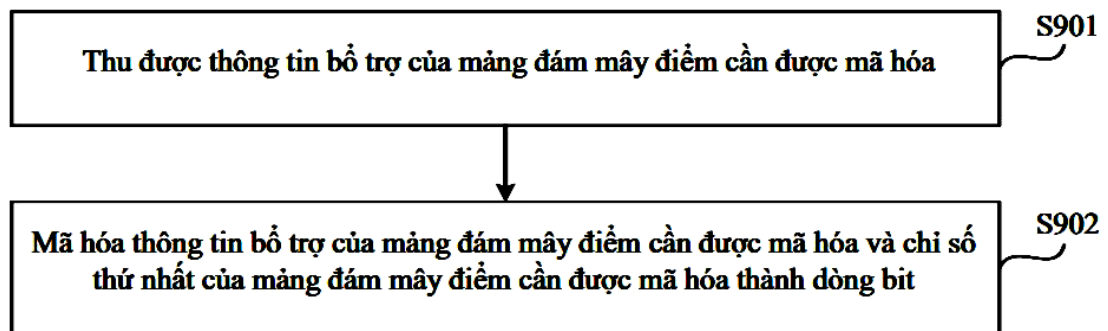


FIG.9

- (11) 85400 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06599 (85) 19/10/2021
 (22) 22/04/2020 (86) PCT/KR2020/005324 22/04/2020
 (30) 10-2019- 0047558 23/04/2019 KR (87) WO2020/218827 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) C07K 14/475; A61K 47/68; A61P 3/04; A61P 3/10; A61K 38/18; A61P 1/16

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

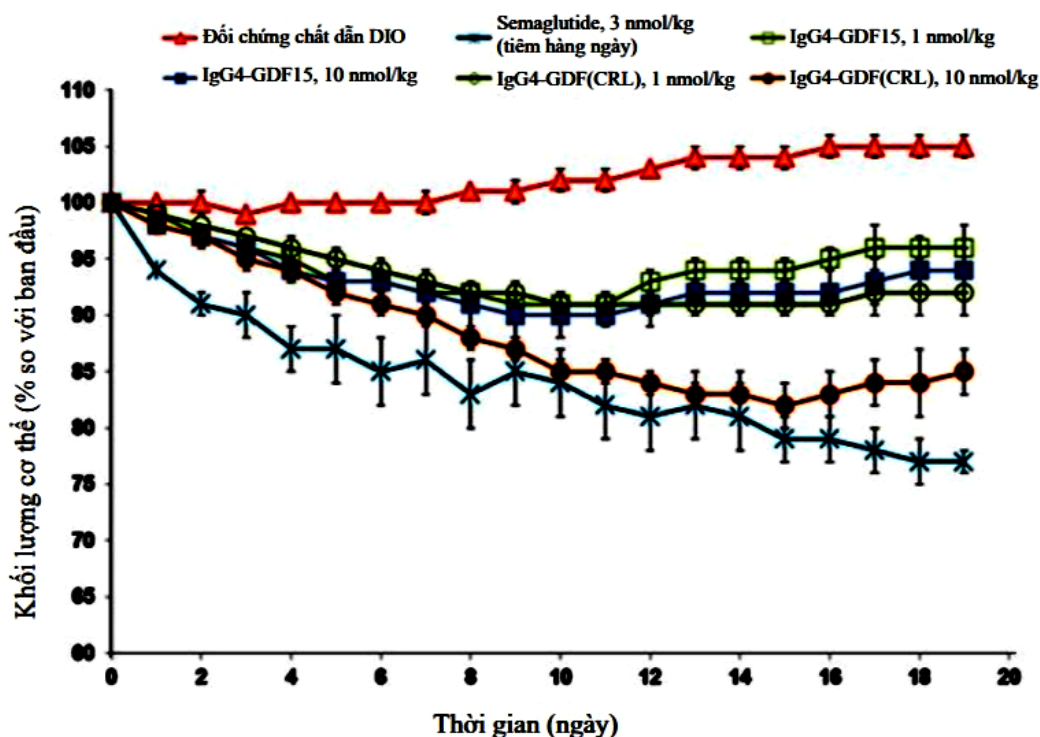
(72) KIM, Yeonchul (KR); MIN, Kyeongsik (KR); SON, Young Dok (KR); NA, Kyubong (KR); HONG, Ji Ho (KR); JUNG, Saem (KR); JIN, Myung Won (KR); PARK, Ji A (KR); NOH, Soomin (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) POLYPEPTIT DUNG HỢP CHỨA VÙNG FC CỦA GLOBULIN MIỄN DỊCH VÀ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG/BIỆT HÓA 15 (GDF15)

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit dung hợp chứa GDF15 (yếu tố sinh trưởng/biệt hóa 15) và vùng Fc của globulin miễn dịch, dược phẩm chứa polypeptit dung hợp này, và phương pháp gia tăng độ bền *in vivo* của GDF15 bao gồm bước dung hợp với vùng Fc của globulin miễn dịch.

FIG. 7



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85401 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06600 | (85) 19/10/2021 | |
| (22) 20/03/2019 | (86) PCT/JP2019/011766 | 20/03/2019 |
| | (87) WO2020/188800 | 24/09/2020 |

(51) **B01D 46/52; B01D 46/24**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

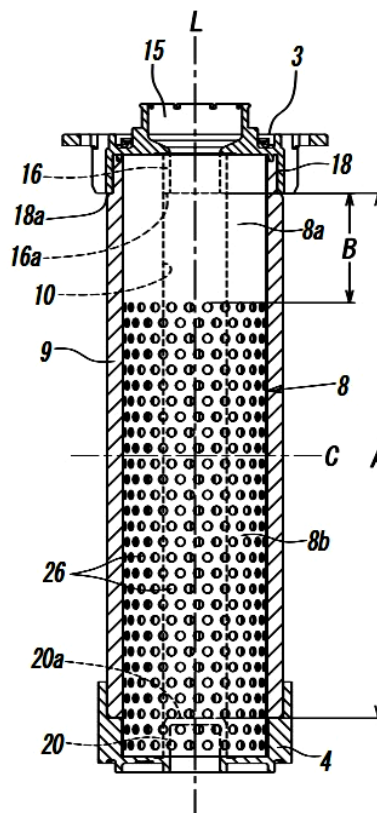
(72) **TANAKA Takayuki (JP)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến việc ngăn các giọt chất lỏng tích tụ lại phân tán vào không khí nén bằng cách điều khiển dòng không khí nén đi qua bộ lọc. Theo sáng chế, bộ lọc 1 có kênh trung tâm 10, lõi trong 6, phần tử lọc trong 7, lõi ngoài 8 và phần tử lọc ngoài 9. Lõi trong 6 có các lỗ thông gió 25 được tạo xung quanh phần hướng mặt vào kênh trung tâm 10. Lõi ngoài 8 có phần đục lỗ 8b có các lỗ thông gió 26 được tạo xung quanh đó và phần không đục lỗ 8a không có lỗ thông gió. Miền mà trên đó phần không đục lỗ 8a được tạo theo kênh trung tâm 10 kéo dài từ một vị trí ở trên vị trí trung tâm C của kênh trung tâm 10 theo hướng lên-xuống đến đầu trên của kênh trung tâm 10. Miền mà trên đó phần đục lỗ 8b được tạo theo kênh trung tâm 10 kéo dài từ đầu dưới của phần không đục lỗ 8a đến đầu dưới của kênh trung tâm 10.

FIG. 6



- (11) 85402 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06601 (85) 19/10/2021
 (22) 19/03/2020 (86) PCT/US2020/023719 19/03/2020
 (30) 62/821,614 21/03/2019 US (87) WO2020/191238 A1 24/09/2020
 (51) *H02S 20/32; H02S 30/10*
 (71) **OJJO, INC. (US)**
 47 Mark Drive, San Rafael, California 94903, United States of America
 (72) HUDSON, Tyrus (US); MAR, David (US); PESCE, Katie (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ THEO DÕI ĐƠN TRỰC VÀ HỆ THỐNG MÓNG GIÀN TỐI ƯU MÔMEN CHO THIẾT BỊ THEO DÕI ĐƠN TRỰC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị theo dõi đơn trực, và móng giàn cho thiết bị theo dõi đơn trực được tối ưu hóa để hạn chế mômen. Đối với các móng mà chịu tải ngang cũng như mômen, thì móng sẽ đỡ trực quay thông qua liên kết mômen được để lệch có tính toán bên dưới điểm làm việc để làm giảm tác động của mômen uốn. Khoảng cách giữa các chân giàn và góc của các chân được điều chỉnh để làm thay đổi độ cao của điểm làm việc của giàn và, bằng việc mở rộng, độ lệch tính toán có giá trị ở dưới điểm làm việc giảm xuống đến độ cao tối thiểu của trực quay được chỉ định bởi nhà sản xuất thiết bị theo dõi đơn trực.

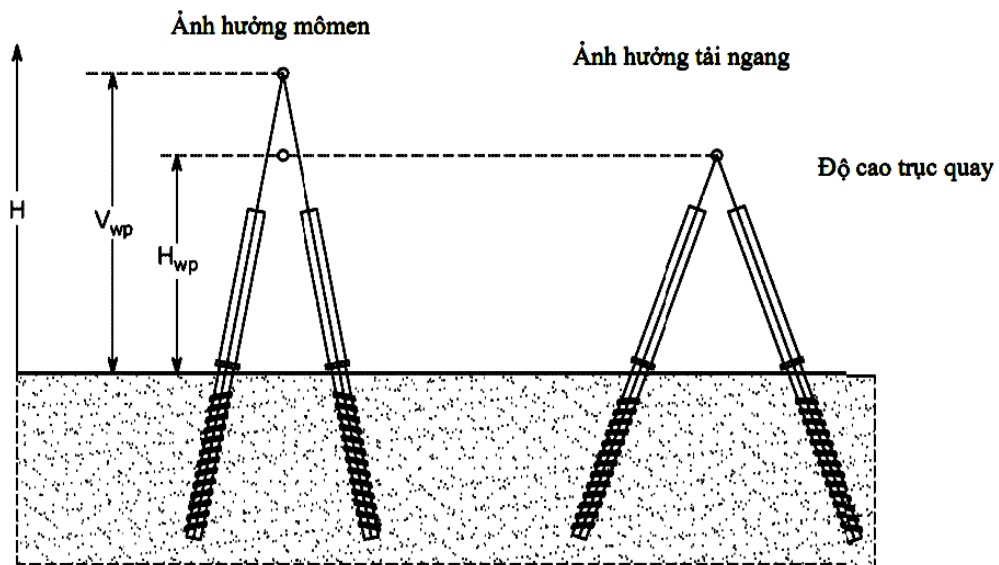


FIG. 10

- (11) 85403 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06603 (85) 23/12/2015
(22) 23/05/2014 (86) PCT/EP2014/060731 23/05/2014
(30) 61/827,264 24/05/2013 US (87) WO2014/187988 A2 27/11/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2016

(51) **G10L 19/00**

(62) 1-2015-04909

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam,
NETHERLANDS

(72) SAMUELSSON, Leif Jonas (SE); PURNHAGEN, Heiko (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA MA TRẬN TRỘN TĂNG TRONG HỆ THỐNG MÃ HÓA ÂM THANH VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BAO GỒM CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và bộ mã hóa để mã hóa vector các tham số và ma trận trộn tăng trong hệ thống mã hóa âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và bộ giải mã để tái tạo ô thời gian/tần số của đối tượng âm thanh trong hệ thống giải mã âm thanh. Theo sáng chế, phương pháp vi sai môđun để lập mã và mã hóa vector đại lượng không tuần hoàn có thể cải thiện hiệu suất mã hóa và cung cấp cho các bộ mã hóa và bộ giải mã các yêu cầu nhớ ít hơn. Hơn nữa, phương pháp mã hóa và giải mã hiệu quả ma trận thưa cũng được đề xuất. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa ma trận trộn tăng trong hệ thống mã hóa âm thanh và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh được làm thích ứng để thực hiện phương pháp này.

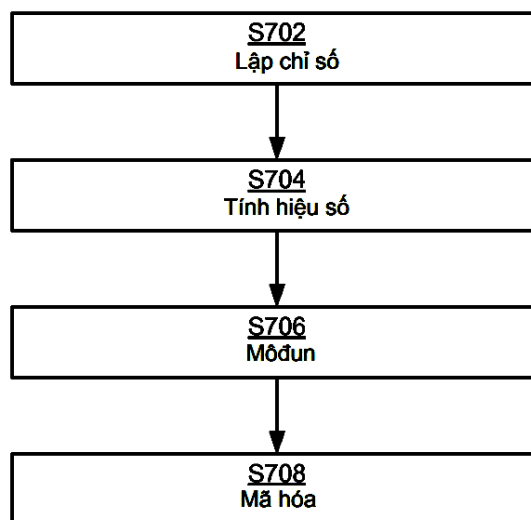


Fig. 7

- | | |
|---|--|
| (11) 85404 A | (43) 25/04/2022 |
| (21) 1-2021-06605 | (85) 19/10/2021 |
| (22) 26/02/2020 | (86) PCT/US2020/019958 26/02/2020 |
| (30) 201941017882 04/05/2019 IN | (87) WO2020/226725 12/11/2020 |
| 16/800,768 25/02/2020 US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DEOGUN, Pravjyot Singh (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); OZTURK, Ozcan (US); BHATTAD, Kapil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật được mô tả ở đây cho các phương pháp, hệ thống, thiết bị và máy được cải tiến mà hỗ trợ các thủ tục cấp phép được tạo cấu hình. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả có thể liên quan tới việc hạn chế số cuộc truyền lại được sử dụng trong suốt quy trình yêu cầu lặp tự động lại (HARQ) hoặc quản lý các xung đột lịch tiềm năng cho quy trình HARQ từ các cấp phép động và các cấp phép được tạo cấu hình. Thiết bị (ví dụ, thiết bị người dùng) có thể khởi tạo bộ định thời hoặc bộ đếm liên quan tới quy trình HARQ để chỉ báo rằng các nỗ lực truyền cho quy trình HARQ là được phép. Thiết bị có thể nhận ra cơ hội truyền của sự cấp phép được tạo cấu hình trong dải phổ tần số không được cho phép mà có liên quan tới quy trình HARQ và có thể xác định rằng bộ định thời liên quan tới quy trình HARQ là hoạt động. Thiết bị có thể thực hiện nỗ lực truyền qua cơ hội truyền của sự cấp phép được tạo cấu hình dựa trên việc xác định rằng bộ định thời là hoạt động. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính.

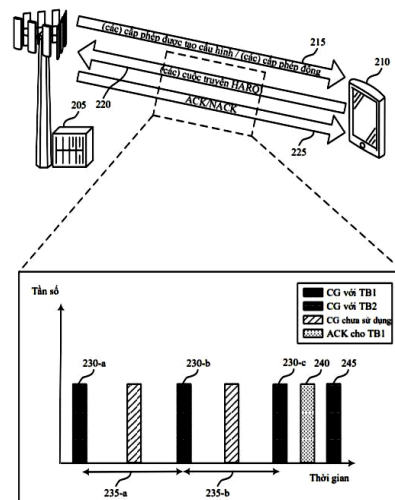


FIG. 2

- (11) 85405 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06611 (85) 20/10/2021
 (22) 10/12/2019 (86) PCT/KR2019/017359 10/12/2019
 (30) 10-2019- 0044323 16/04/2019 KR (87) WO2020/213808 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) *F24F 3/16; B01D 47/06; B66C 23/18*

(71) NEXTENC. (KR)

208Ho, 2F, 648, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10352
 Republic of Korea

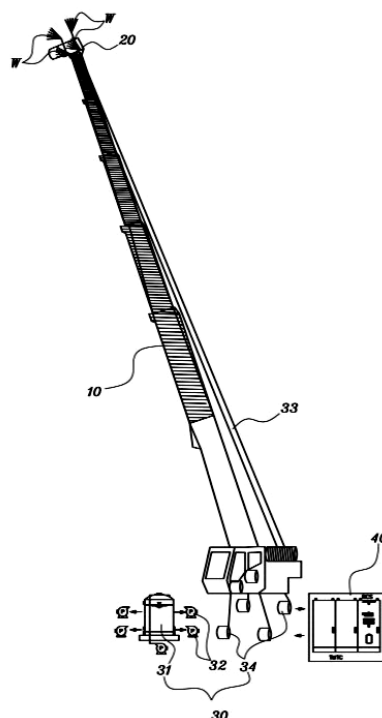
(72) SEO, Dong-Hwan (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG GIẢM BỤI MỊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giảm bụi mịn lơ lửng trong không khí và cụ thể hơn là hệ thống giảm bụi mịn, hệ thống này bao gồm: nhiều cần trục được lắp đặt cạnh nhau và thẳng đứng trên, ví dụ, cầu hoặc bờ sông; vòi phun nước để phun xiên các hạt giọt nước lên đến độ cao từ 80 đến 130 m tương ứng từ các đầu trên của cần trục; phương tiện cấp nước để cung cấp nước có áp suất cao cho các vòi phun nước; và bộ phận điều khiển để điều khiển từng cần trục, vòi phun nước và phương tiện cấp nước. Bằng cách tạo thành các tường nước nhân tạo liên tục, có chiều rộng từ 30 đến 60 m và được tạo các hạt giọt nước được phun ra từ các vòi phun nước, trong vùng mà bụi mịn đi qua, ít nhất có thể cung cấp không gian sống dễ chịu không có bụi mịn trong các không gian sống chính trong phạm vi từ 40 đến 60 m so với mặt đất.

[Fig. 1]



(11) 85406 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06618 (85) 20/10/2021
 (22) 15/05/2020 (86) PCT/IB2020/054609 15/05/2020
 (30) 2019/5336 22/05/2019 BE (87) WO2020/234711 26/11/2020

(51) *E04F 15/02*

(71) FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)

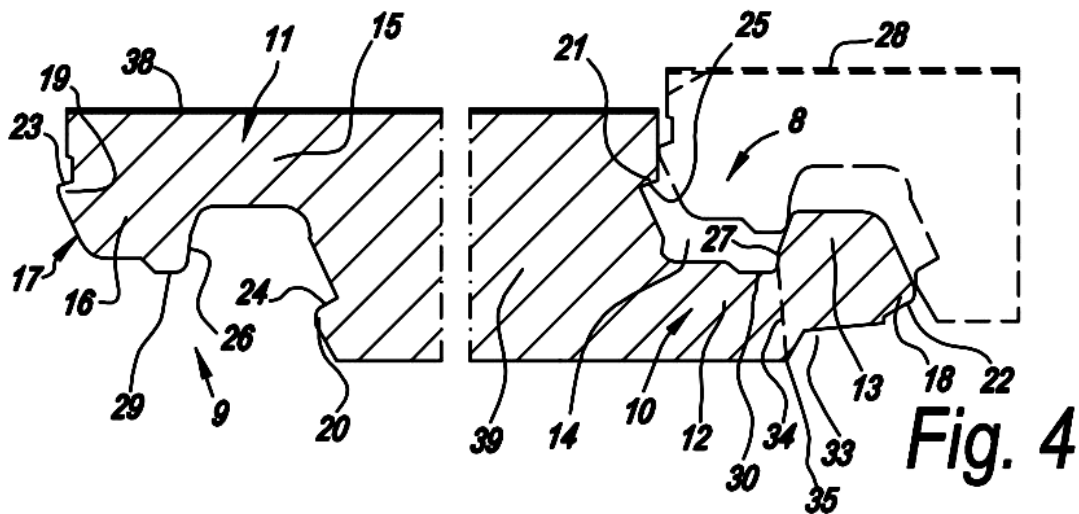
10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht), 8070 Bertrange, LUXEMBOURG

(72) CLAERHOUT, Matthias (BE); CAPPELLE, Mark (BE); ROLLIER, Bryan (BE);
 NAEYAERT, Christophe (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VÁN SÀN ĐỂ TẠO RA LỚP PHỦ SÀN

(57) Sáng chế đề cập đến ván sàn để tạo ra lớp phủ sàn, khác biệt ở chỗ, lớp phủ sàn có các ván sàn, mà có các phần nổi trên ít nhất một cặp cạnh, các phần nổi này chủ yếu được tạo ra từ vật liệu của ván sàn, và các phần nổi này được tạo kết cấu sao cho hai ván sàn trong số các ván sàn như vậy có thể được lắp đặt và được khóa vào nhau ở cặp cạnh nêu trên thông qua chuyển động đi xuống và/hoặc thông qua nguyên lý gập xuống.



- (11) 85407 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-06620 (85) 22/08/2016
(22) 30/05/2014 (86) PCT/US2014/040372 30/05/2014
(30) 14/162,611 23/01/2014 US (87) WO2015/112190 30/07/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) *H02K 1/27; H02K 1/17*

(62) 1-2016-03084

(71) **CLEARWATER HOLDINGS, LTD. (US)**

318 N. Carson Street, Suite 208, Carson City, NV 89701, United States of America

(72) KLONTZ, Keith (US); LI, Haodong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY DÒNG**

- (57) Máy dòng bao gồm stato và rôto. Bộ cụm cuộn điện với các bề mặt bên và các bộ gồm nhiều nam châm vĩnh cửu được sắp xếp theo hình tròn. Các mặt cực của các nam châm được định vị liền kề và được đặt cách một khoảng so với các bề mặt bên của các lõi thâm qua được của các cụm cuộn. Trong mỗi cụm cuộn, cặp các mặt cực tương tự của các nam châm hướng vào nhau ngang qua lõi thâm qua được và mặt cực nam châm thứ ba hướng ngang so với các mặt cực hướng vào nhau của cặp nam châm.

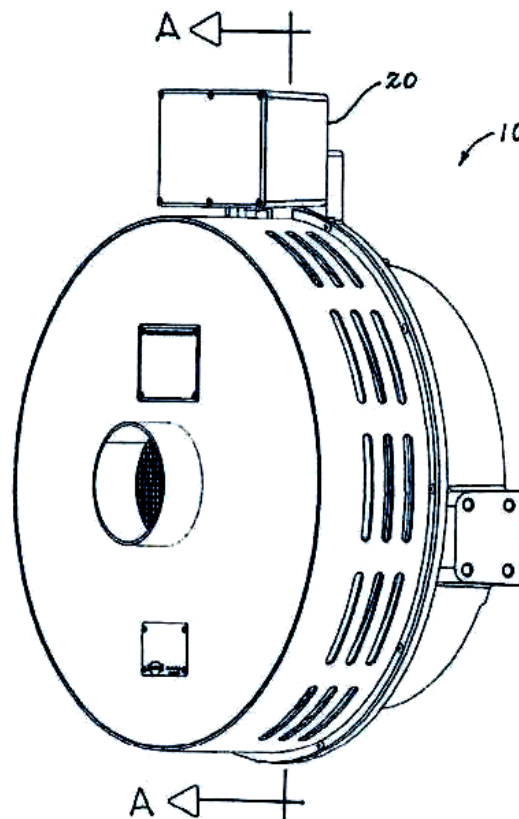


FIG. 1

- (11) 85408 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06622 (85) 20/10/2021
 (22) 14/04/2020 (86) PCT/IB2020/053508 14/04/2020
 (30) 2022925 11/04/2019 NL (87) WO2020/208615 15/10/2020
 (51) E04F 13/072; E04F 15/10; E04F 13/18; E04F 15/02; B32B 3/00; E04F 13/08
 (71) NORTHANN BUILDING SOLUTIONS LLC (US)
 7495 Reese Rd Sacramento, California 95828, US
 (72) LI, Lin (US)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) TẤM VẬT LIỆU TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT
 LIỆU TRANG TRÍ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu trang trí, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần, hoặc
 tấm ốp tường, bao gồm: một lõi có cấu tạo gồm mặt trên và mặt dưới và cấu trúc
 trang trí trên cùng được dán trực tiếp hoặc gián tiếp ở mặt trên của lõi. Sáng chế
 cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vật liệu trang trí theo sáng chế.

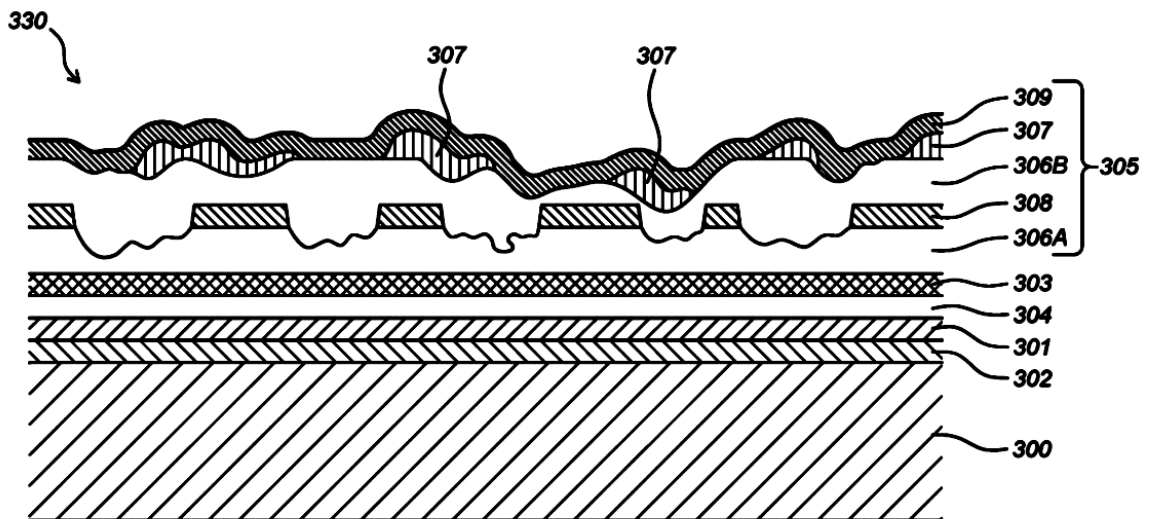


Fig.3

- (11) 85409 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06627 (85) 20/10/2021
 (22) 24/03/2020 (86) PCT/KR2020/004009 24/03/2020
 (30) 62/822,885 24/03/2019 US (87) WO2020/197243 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) *H04N 19/513; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/184*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

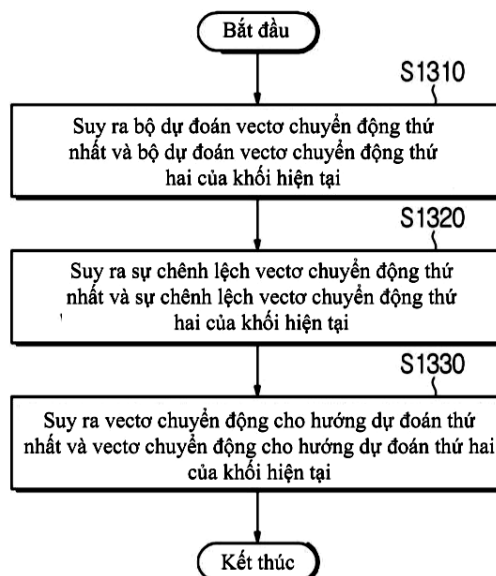
(72) JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước suy ra bộ dự đoán vectơ chuyển động thứ nhất cho hướng dự đoán thứ nhất của khối hiện tại và bộ dự đoán vectơ chuyển động thứ hai cho hướng dự đoán thứ hai, suy ra sự chênh lệch vectơ chuyển động thứ nhất cho hướng dự đoán thứ nhất của khối hiện tại và sự chênh lệch vectơ chuyển động thứ hai cho hướng dự đoán thứ hai nhờ sử dụng thông tin về sự chênh lệch vectơ chuyển động, và suy ra vectơ chuyển động cho hướng dự đoán thứ nhất của khối hiện tại nhờ sử dụng bộ dự đoán vectơ chuyển động thứ nhất và sự chênh lệch vectơ chuyển động thứ nhất và suy ra vectơ chuyển động cho hướng dự đoán thứ hai của khối hiện tại nhờ sử dụng bộ dự đoán vectơ chuyển động thứ hai và sự chênh lệch vectơ chuyển động thứ hai. Dựa vào thông tin thứ nhất đặc tả việc liệu có phân tích cú pháp thông tin về sự chênh lệch vectơ chuyển động thứ hai hay không, việc liệu thông tin thứ hai đặc tả phương pháp suy ra sự chênh lệch vectơ chuyển động thứ hai hay không có thể được xác định.

FIG. 13



(11) 85410 A (43) 25/04/2022

(21) 1-2021-06628

(22) 20/10/2021

(30) 10-2020- 0136572 21/10/2020 KR

10-2021- 0014504 02/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) *G06Q 20/00; G06F 21/00*

(71) **VIVA REPUBLICA INC.** (KR)

12th Floor, 142, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06236, Republic of Korea

(72) LEE, Seung Gun (KR); LEE, Sung Min (KR); PARK, Hyun Jun (KR); PARK, Yong Won (KR); KIM, Jun Mo (KR); AHN, Ji Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY CHỦ, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THANH TOÁN, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG TRONG MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ bao gồm thiết bị quản lý thông tin để quản lý các mẫu thông tin người dùng của những người dùng đăng ký thuê bao đối với dịch vụ thanh toán, thiết bị truyền thông để nhận thông tin nhận dạng người dùng và thông tin nhận dạng cửa hàng từ thiết bị đầu cuối người dùng của mỗi người dùng trong số những người dùng đăng ký thuê bao đối với dịch vụ thanh toán, và thiết bị phân tích để chia thông tin người dùng của mỗi người dùng trong số những người dùng đăng ký thuê bao đối với dịch vụ thanh toán trên cơ sở thông tin nhận dạng cửa hàng để tạo ra ít nhất một tập đích. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý thanh toán trong máy chủ, và phương pháp xác thực người dùng trong máy chủ.

200

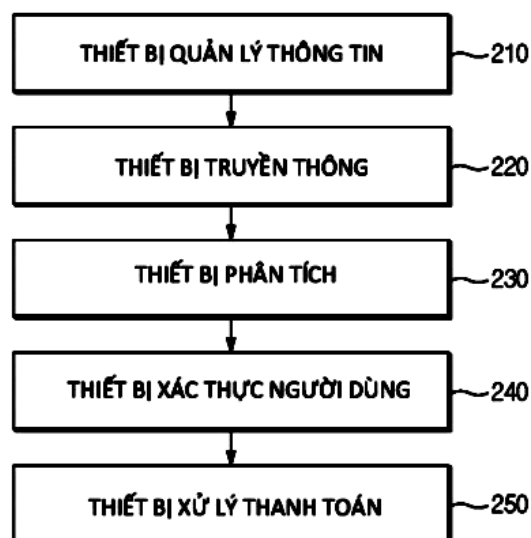


Fig. 4

- (11) 85411 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06634 (85) 20/10/2021
 (22) 18/02/2020 (86) PCT/US2020/018702 18/02/2020
 (30) 62/842,162 02/05/2019 US (87) WO2020/222892 05/11/2020
 62/872,989 11/07/2019 US
 PCT/US2020/012781 08/01/2020 US
 (51) **A61K 39/00**; A61P 27/02; A61P 25/04; A61P 25/06; A61K 39/395; A61K 45/00
 (71) **H. LUNDBECK A/S (DK)**
 Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
 (72) CADY, Roger, K. (US); SMITH, Jeffrey, T. L. (GB); HIRMAN, Joseph (US);
 SCHAEFFLER, Barbara (US); MEHTA, Lahar (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG-CGRP**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CGRP, mà có thể là hữu ích để làm giảm chứng đau nửa đầu hoặc chứng đau đầu ở bệnh nhân cần trị.

Hình 1A - Trình tự protein chuỗi nặng

Tên trình tự	FR1	CDR1	FR2	CDR2
Ab1	QSLEESGGRLVTPGTPLTLTCTVSGLDLS	SYMQ	WVRQAPGKLEWIG	VIGINDNTYYASWAKG
Ab2	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGLDLS	SYMQ	WVRQAPGKLEWVG	VIGINDNTYYASWAKG
Ab3	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGLDLS	SYMQ	WVRQAPGKLEWVG	VIGINDNTYYASWAKG
Ab4	QSLEESGGRLVTPGTPLTLTCSVSGIDLS	GYMN	WVRQAPGKLEWIG	VIGINGATYYASWAKG
Ab5	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGIDLS	GYMN	WVRQAPGKLEWVG	VIGINGATYYASWAKG
Ab6	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGIDLS	GYMN	WVRQAPGKLEWVG	VIGINGATYYASWAKG
Ab7	QEQLKESGGRLVTPGTSLLTCTVSGIDLS	NHYMQ	WVRQAPGKLEWIG	VVINGRITYYASWAKG
Ab8	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGIDLS	NHYMQ	WVRQAPGKLEWVG	VVINGRITYYASWAKG
Ab9	QSLEESGGRLVTPGTPLTLTCTVSGIGLS	SYMQ	WVRQSPGRLEWIG	VIGSDGKTYATWAKG
Ab10	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGIGLS	SYMQ	WVRQAPGKLEWVG	VIGSDGKTYATWAKG
Ab11	QSLEESGGRLVTPGGSLTLTCTVSGIDVT	NYYMQ	WVRQAPGKLEWIG	VIGVNGKRYASWAKG
Ab12	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGIDVT	NYYMQ	WVRQAPGKLEWVG	VIGVNGKRYASWAKG
Ab13	QSVEESGGGLVQPEGSLTLTCTASGFDFS	SNAMW	WVRQAPGKLEWIG	CIYNGDGSTYYASWVNG
Ab14	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGIGLS	SYMQ	WVRQAPGKLEWVG	VIGSDGKTYATWAKG

- (11) **85412 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06646** (85) 21/10/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/JP2020/017596 24/04/2020
(30) 2019-108767 11/06/2019 JP (87) WO2020/250580 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **G01N 21/85; G01N 23/18; G01N 23/04**

(71) **CKD CORPORATION (JP)**

250, Oujii 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

(72) OHTANI Takamasa (JP); OHYAMA Tsuyoshi (JP); SAKAIDA Norihiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BAO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra và loại khác có khả năng thực hiện việc xác định chất lượng một cách thích hợp hơn. Màn hình PTP được chiếu với tia X, và hình ảnh truyền tia X có mật độ liên quan đến cường độ sáng được thu thập dựa vào các tia X đã truyền qua màn hình PTP. Việc kiểm tra liên quan đến màn hình PTP được thực thi dựa vào hình ảnh truyền tia X. Trong việc kiểm tra, các diện tích chứa (2b) tương ứng với các khoảng trống chứa của các viên thuốc và vùng phần mép (3b) tương ứng với phần mép xung quanh các khoảng trống chứa được định rõ, và các vùng này được kiểm tra về sự có mặt hoặc vắng mặt của vật ngoại lai. Khi mẫu hoặc bột của viên thuốc ở trong vùng chứa (2b) bất kỳ, mẫu hoặc bột của viên thuốc không được phát hiện là vật ngoại lai, và khi mẫu hoặc bột của viên thuốc ở trong vùng phần mép (3b), mẫu hoặc bột của viên thuốc được xác định là vật ngoại lai. Có thể thay đổi một cách thích hợp xem mẫu hoặc bột của viên thuốc được xác định là vật ngoại lai phụ thuộc vào sự khác biệt giữa việc xem đích kiểm tra là vùng chứa (2b) hoặc vùng phần mép (3b), mà cho phép việc thực thi việc xác định chất lượng một cách thích hợp hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sản xuất bao gói.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85413 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06657 | (85) 21/10/2021 | |
| (22) 10/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071369 | 10/01/2020 |
| (30) 201910592404.7 | 02/07/2019 CN | (87) WO2021/000564 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **C03C 17/34**

(71) **FLAT GLASS GROUP CO., LTD (CN)**

WANG, Jishuang, No.1999 Yunhe Road, Xiuzhou Industrial Zone, Jiaxing, Zhejiang 314000, China

(72) RUAN, Hongliang (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KÍNH PHỦ CHỐNG PHẢN XẠ ĐỂ BAO BỘC MÔ ĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KÍNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kính phủ chống phản xạ để bao bọc mô đun năng lượng mặt trời và phương pháp sản xuất kính này. Nguồn silic được bổ sung vào trong lượng nhất định rượu etyl tuyệt đối, sau đó hỗn hợp gồm có rượu etyl tuyệt đối, nước tinh khiết, chất xúc tác axit được bổ sung với tỷ lệ nhất định, và hỗn hợp thu được được khuấy đều ở nhiệt độ phòng, sau đó để yên để thu được dung dịch A; lượng dung dịch hạt nano B nhất định được điều chế; bổ sung các tỷ lệ khác nhau của B vào dung dịch A để thu được các vật liệu phủ với các hệ số khúc xạ khác nhau, dùng để sản xuất các lớp phủ; và các vật liệu phủ có các hệ số khúc xạ được phủ trên bề mặt của kính phủ bao bọc mô đun năng lượng mặt trời theo cách giảm dần các hệ số khúc xạ từ trong ra ngoài để tạo thành kính phủ chống phản xạ để bao bọc mô đun năng lượng mặt trời. Kính phủ quang điện chống phản xạ có các đặc điểm độ truyền sáng cao, và có thể thực hiện chống phản xạ bước sóng rộng.

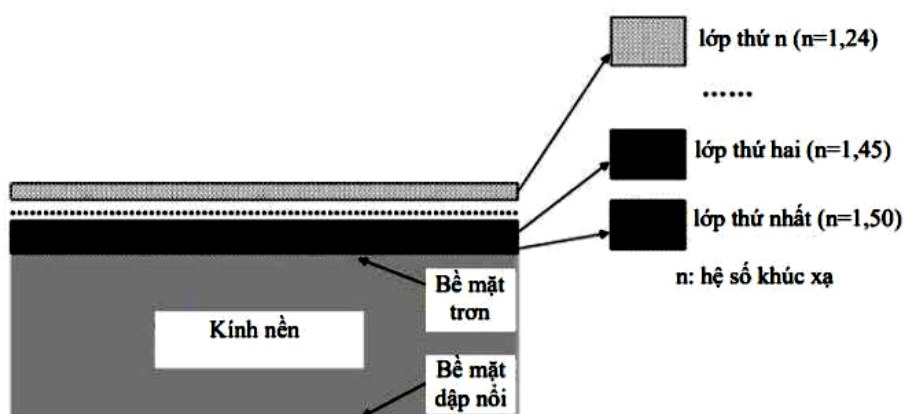


FIG.1

- (11) **85414 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06672** (85) 21/10/2021
(22) 06/04/2020 (86) PCT/NL2020/050234 06/04/2020
(30) 19167431.6 04/04/2019 EP (87) WO2020/204722 08/10/2020
(51) ***C12C 5/02; C12G 3/08; C12G 3/06; C12C 12/04; C12G 3/025***
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
(72) TESSIOT, Sabine Charlette Jacqueline (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống lên men cũng như phương pháp sản xuất đồ uống lên men, cụ thể là bia hoặc đồ uống giống bia, có hàm lượng etanol nằm trong khoảng từ 0,0% đến 1,0% theo thể tích, trong đó phương pháp này bao gồm bước tạo ra đồ uống trên cơ sở lên men chứa etanol, làm giảm hàm lượng etanol của đồ uống trên cơ sở lên men bằng bước tách rượu, sau đó là bổ sung hương vị vào đồ uống trên cơ sở lên men có hàm lượng etanol đã giảm để tạo ra đồ uống lên men, trong đó hương vị bổ sung chứa ít nhất một lượng 4-vinyl guaiacol (4VG).

- (11) 85415 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06674
 (22) 21/10/2021
 (30) 109213922 22/10/2020 TW
 (51) *F16H 55/56; F16H 9/12; B62M 9/04*
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Shu-Yu YE (TW); Wen-Kai FAN (TW); Wei-Ming LU (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động biến thiên liên tục bao gồm trục vào và cụm đĩa dẫn động. Cụm đĩa dẫn động này bao gồm đĩa dẫn động, đĩa dẫn động trượt, bảng ép cố định, giá xiên và nhiều chi tiết dẫn động. Đĩa dẫn động, bảng ép cố định và giá xiên được bố trí đồng trục và cố định trên trục vào. Đĩa dẫn động trượt được bố trí ở giữa đĩa dẫn động và bảng ép cố định và được bố trí đồng trục và trượt được trên trục vào. Khi trục vào quay thì nhiều chi tiết dẫn động sẽ đẩy, được kích hoạt bằng lực ly tâm, vào đĩa dẫn động trượt và dịch chuyển nó dọc trục vào. Dấu hiệu của sáng chế nằm ở điểm: đĩa dẫn động trượt bao gồm nhiều khối xiên xoắn và giá xiên bao gồm nhiều trụ xiên xoắn, trong đó nhiều trụ xiên xoắn này được khớp với nhiều khối xoắn. Như vậy, đĩa dẫn động trượt có thể đạt được mục đích chuyển đổi tốc độ do có chuyển động theo hướng dọc trục khó khăn (trở lực lớn hơn); hoặc có chuyển động theo hướng dọc trục dễ hơn (trở lực nhỏ hơn) để làm chậm sự chuyển đổi tốc độ và đạt được hiệu suất tăng tốc tốt hơn; hoặc tăng sự chuyển đổi tốc độ và đạt được tốc độ hành trình tốt hơn; chưa nói đến sáng chế có giá trị ở chỗ có cấu trúc đơn giản.

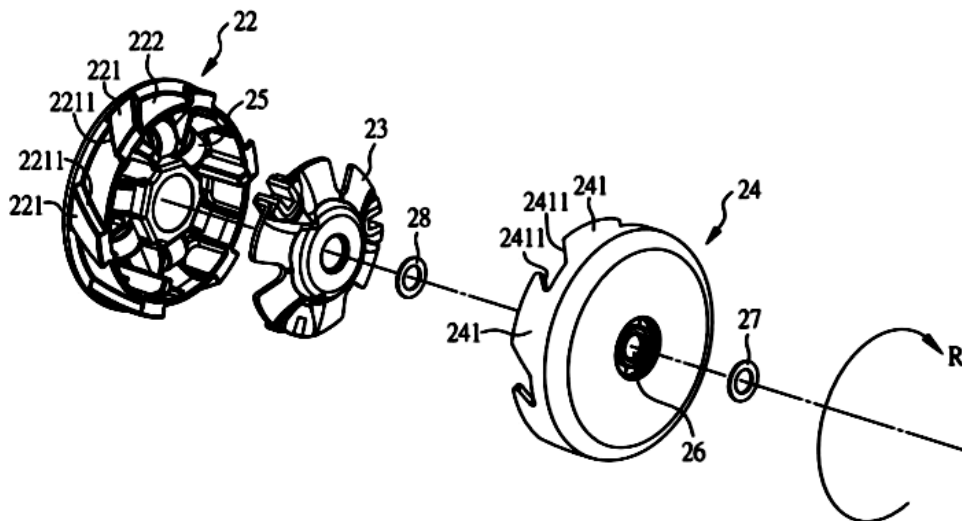


FIG. 4

- (11) **85416 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06695** (85) 22/10/2021
(22) 22/04/2020 (86) PCT/EP2020/061159 22/04/2020
(30) 19170898.1 24/04/2019 EP (87) WO2020/216770 A1 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **A61Q 19/10; A61K 8/34; A61K 8/368; A61Q 5/02; A61K 8/49; A61K 8/31; A61K 8/37**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CAMPBELL-LEE Stuart (GB); POINTON Thomas Richard (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc cá nhân có pha làm sạch có chứa một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt để làm sạch, bao gồm:

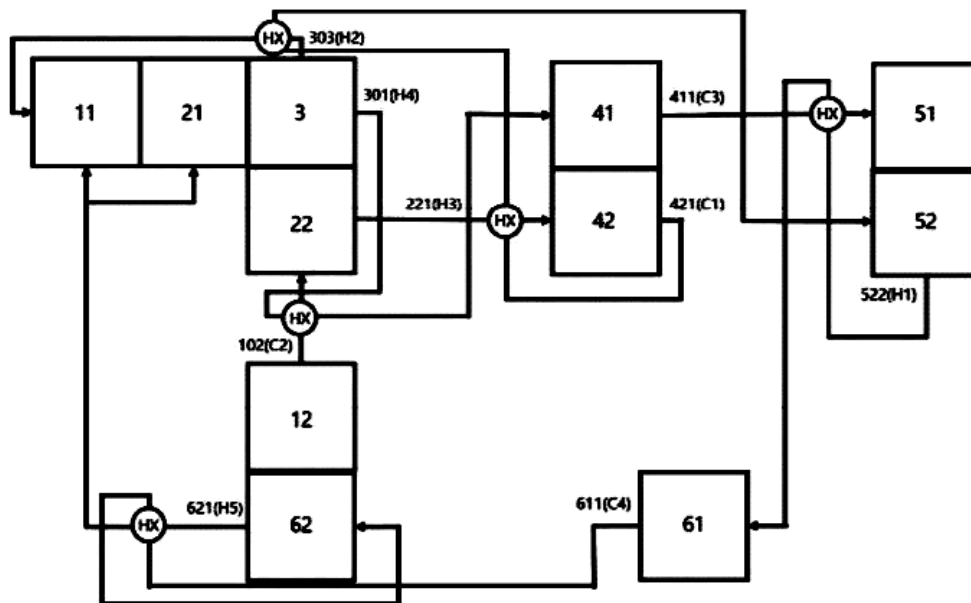
i. hợp chất pirocton;

ii. natri benzoat;

iii. thành phần có mùi thơm có chứa thành phần chất có mùi thơm được chọn từ benzyl axetat, hexyl axetat, rượu phenetyl, etyl butyrat etyl, eucalyptol, limonen, undecalacton, eugenol và hỗn hợp của chúng, trong đó tỉ lệ giữa hợp chất pirocton so với natri benzoat và so với các thành phần có mùi thơm đã được xác định iii) là từ 1:1:1 đến 1:130:130.

- (11) 85417 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06714 (85) 22/10/2021
 (22) 02/07/2020 (86) PCT/KR2020/008682 02/07/2020
 (30) 10-2019-0080463 04/07/2019 KR (87) WO2021/002707 07/01/2021
 (51) C07C 67/08; C07C 67/52; C07C 67/03
 (71) LG CHEM, LTD. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) JEONG, Jae Hun (KR); LEE, Sung Kyu (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); JUN, Hyoung (KR); JIN, Chan Hyu (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM GỐC DIESTE BAO GỒM HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trao đổi nhiệt có khả năng tiết kiệm năng lượng được tiêu thụ trong toàn bộ quy trình bằng cách trao đổi nhiệt các dòng khác nhau với nhau, được bao gồm trong hệ thống điều chế chế phẩm gốc dieste liên tục.

FIG. 2



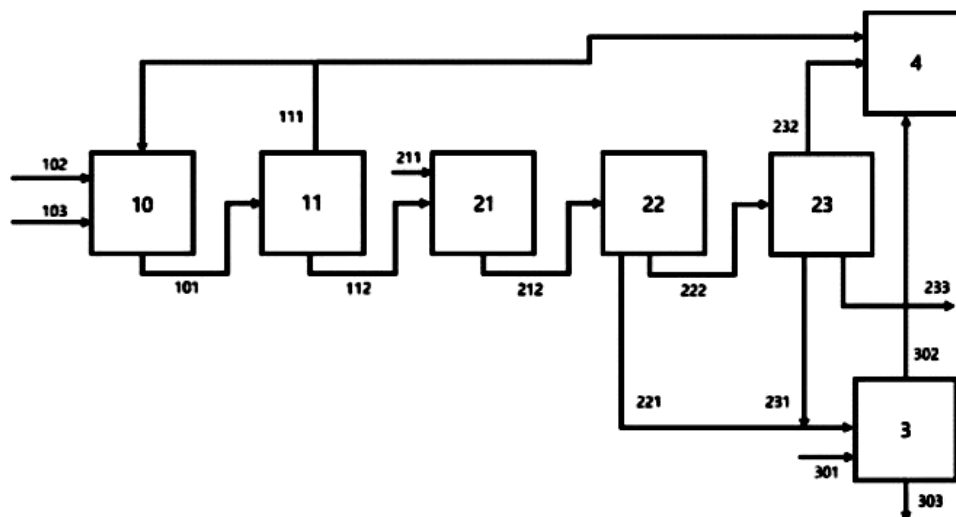
- (11) **85418 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06716** (85) 22/10/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/US2020/025160 27/03/2020
(30) 62/825,507 28/03/2019 US (87) WO2020/198567 01/10/2020
62/952,599 23/12/2019 US
(51) **A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 471/04; C07D 413/14; C07D 417/14; A61K 31/4709; C07D 401/14**
(71) **EPIZYME, INC. (US)**
400 Technology Square, 4th Floor, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) COMER, Eamon (US); DUNCAN, Kenneth (US); COCOZAKI, Alexis (US);
CAMPBELL, John (US); HARVEY, Darren (US); MUNCHHOF, Michael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT QUINOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất quinolin, chế phẩm chứa hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **85419 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-06718** (85) 22/10/2021
 (22) 02/07/2020 (86) PCT/KR2020/008686 02/07/2020
 (30) 10-2019-0080465 04/07/2019 KR (87) WO2021/002708 07/01/2021
 (51) **C07C 67/08; C07C 69/80; C07C 67/52; C07C 67/03**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Sung Kyu (KR); SHIN, Joon Ho (KR); JUN, Hyoung (KR); JIN, Chan Hyu (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM GỐC DIESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều chế và phương pháp điều chế chế phẩm gốc dieste. Rượu thứ nhất là nguyên liệu thô của phản ứng được bổ sung vào nước thải làm chất chiết, và quá trình tách lớp được thực hiện để tách rượu thứ hai là một nguyên liệu thô khác của phản ứng trong nước thải. Do đó, có thể giảm bớt lượng rượu được xả dưới dạng nước thải, và có thể vận hành quy trình thân thiện với môi trường này. Ngoài ra, việc sử dụng rượu được tách một lần nữa làm nguyên liệu thô của phản ứng sẽ tiết kiệm và hiệu quả.

FIG. 1



- (11) **85420 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06720** (85) 22/10/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029894 24/04/2020
(30) 62/838,158 24/04/2019 US (87) WO2020/219932 29/10/2020
(51) ***C07K 14/195; C12N 15/52; A01N 63/00; C05F 11/08***
(71) **PIVOT BIO, INC. (US)**
2910 Seventh Street Berkeley, California 94710 (US)
(72) TEMME, Karsten (US); TAMSIR, Alvin (US); BLOCH, Sarah (US); SHAH, Neal (US); JOHNSON, Jenny (US); ESKIYENENTURK, Bilge Ozaydin (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **VI KHUẨN ĐƯỢC THIẾT KẾ DI TRUYỀN VÀ HỢP PHẦN CHỨA VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vi khuẩn được thiết kế di truyền có sự cải biến ở một hoặc nhiều gen được chọn từ: NAC, ptsH, iaaA, gltA, pga, sdiA, fimA1, fimA2, fimA3, fimA4, wzxE, bolA, iscR, fhuF, sodA, sodB, sodC, FNR, arcA, arcB, rpoS, sbnA, treA, treB, phoP, phoQ, yjjPB, ychM, dauA, actP, yusV1, yieL1, yieL2, yieL3, yieL4, pgaB, rafA, melA, uidA, manA, abfA, abnA, lacZ, và yusV2. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng vi khuẩn đã được thiết kế di truyền để cung cấp nitơ đã được cố định cho cây trồng, và hợp phần chứa vi khuẩn này.

- (11) 85421 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06734 (85) 25/10/2021
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/JP2020/024503 23/06/2020
 (30) 2019-121033 28/06/2019 JP (87) WO2020/262343 30/12/2020
 (51) A61F 13/53
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) KIKUCHI, Kyo (JP); IWAI, Wakana (JP); NAKASHITA, Masashi (JP); GODA, Hiroki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THÂN THẨM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẨM HÚT
 (57) Sáng chế đề cập đến thân thẩm hút (11) để thẩm hút dịch thể, thân thẩm hút được đặc trưng ở chỗ thân thẩm hút bao gồm chất thẩm hút polyme được tạo ra với khung liên tục và lỗ khí liên tục, chất thẩm hút polyme là chất thủy phân của polyme được liên kết ngang của este của axit (met)acrylic và hợp chất chứa hai hoặc nhiều nhóm vinyl trên mỗi phân tử, và chất thẩm hút polyme chứa ít nhất một nhóm - COONa.

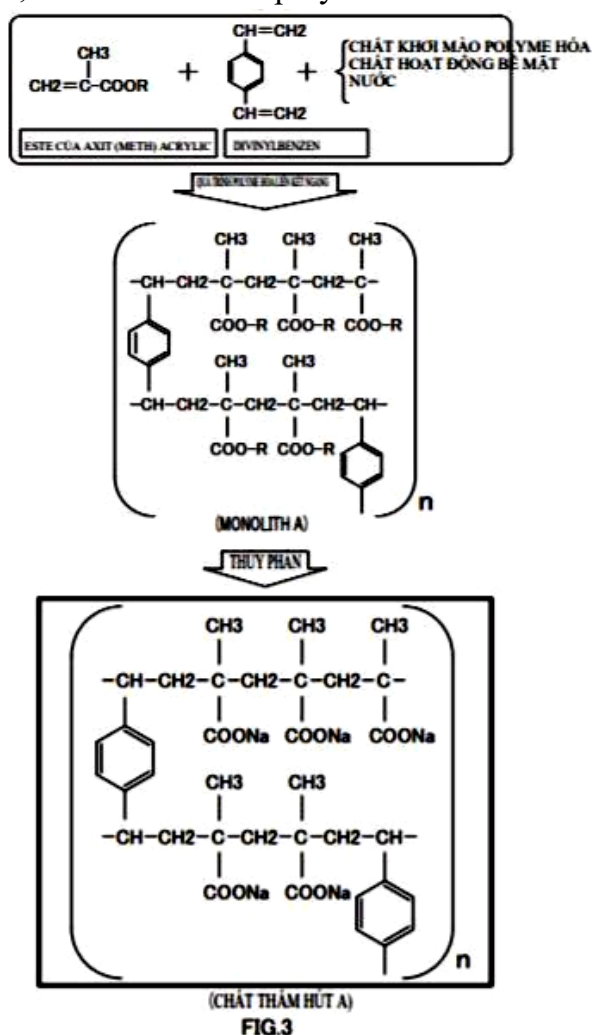


FIG.3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85422 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06741 | | | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 26/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/025000 | 26/03/2020 |
| (30) 62/824,529 | 27/03/2019 | US | (87) WO2020/198499 | 01/10/2020 |
| 62/840,549 | 30/04/2019 | US | | |
| 62/908,719 | 01/10/2019 | US | | |

(51) **H04W 72/04**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

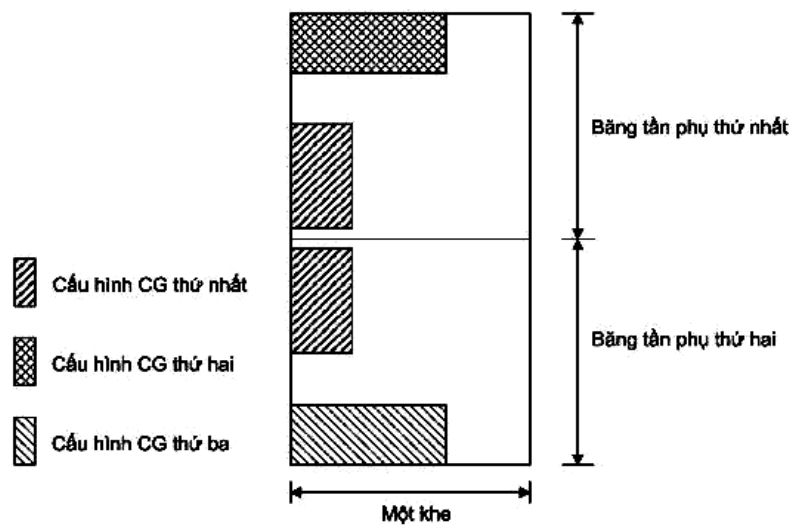
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Aata EL HAMSS (CA); Patrick J. TOOHER (CA); Faris ALFARHAN (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO TRUYỀN DẪN CẤP PHÉP ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH TRONG PHỔ KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, hệ thống, kiến trúc và giao diện để thực hiện truyền dẫn đường lên (UL) cấp phép được tạo cấu hình (CG) được cung cấp. Các phương pháp này bao gồm bước thu thông tin cấu hình liên quan đến nhiều cấu hình CG cho truyền dẫn CG UL; bước xác định để phát truyền dẫn CG UL theo bất kỳ yếu tố nào trong số các yếu tố: (1) tập hợp băng thông kênh khả dụng, (2) số lượng nhóm khối mã (CBG), và (3) thông số truyền dẫn liên quan đến truyền dẫn CG UL; bước chọn cấu hình CG thứ nhất theo bất kỳ yếu tố nào trong số các yếu tố: (1) tập hợp các băng thông kênh khả dụng, (2) số lượng nhóm khối mã (CBG), và (3) thông số truyền dẫn liên quan đến truyền dẫn CG UL; và bước phát bất kỳ số lượng CBG nào dưới dạng truyền dẫn CG UL sử dụng tài nguyên liên quan đến cấu hình thứ nhất được chọn, trong đó tài nguyên của cấu hình CG thứ nhất được chọn này hoàn toàn nằm trong tập hợp các băng thông kênh khả dụng.



HÌNH 2

- (11) **85423 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06751** (85) 25/10/2021
(22) 10/03/2020 (86) PCT/JP2020/010214 10/03/2020
(30) 2019-058508 26/03/2019 JP (87) WO2020/195774 01/10/2020
(51) **A61P 1/04; A61K 31/704; A61K 31/19; A61K 31/215**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) ARIE, Hideyuki (JP); YAGITA, Yuki (JP); ONO, Yoshiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN CHỨC NĂNG HÀNG RÀO RUỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để cải thiện chức năng hàng rào ruột, trong đó chế phẩm này có khả năng cải thiện chức năng hàng rào ruột. Sáng chế đề cập đến chế phẩm để cải thiện chức năng hàng rào ruột, trong đó chế phẩm này chứa ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm triterpen loại-ursan, dẫn xuất của nó, và muối của chúng, làm thành phần hoạt tính.

- (11) **85424 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06772** (85) 26/10/2021
(22) 27/05/2020 (86) PCT/KR2020/006822 27/05/2020
(30) 10-2019- 0073343 20/06/2019 KR (87) WO2020/256300 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **C08G 18/38; C08L 75/04; G02B 1/04; C08G 18/75**

(71) **SKC CO., LTD (KR)**

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) KIM, Jeongmoo (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); PAI, Jaeyoung (KR); HAN, Hyuk Hee (KR); SHIN, Junghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA VÀ VẬT LIỆU QUANG HỌC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể polyme hóa, chứa hợp chất isoxyanat có hai hoặc nhiều nhóm chức không chứa vòng benzen; và hợp chất thiol thứ nhất có ba nhóm chức và hợp chất thiol thứ hai có bốn hoặc nhiều hơn bốn nhóm chức. Có thể tạo ra vật liệu quang học có chỉ số khúc xạ, chỉ số Abbe, và khả năng chịu nhiệt lớn, cũng như có khả năng nhuộm màu tuyệt vời.

- (11) **85425 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06790** (85) 26/10/2021
(22) 02/07/2020 (86) PCT/KR2020/008664 02/07/2020
(30) 10-2019-0080461 04/07/2019 KR (87) WO2021/002702 07/01/2021
(51) **C07C 67/08; C07C 67/48**
(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JEONG, Jae Hun (KR); LEE, Sung Kyu (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); JUN, Hyoung (KR); KIM, Hyun Kyu (KR); JIN, Chan Hyu (KR); PARK, Jin Sung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ SẢN XUẤT VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ DIESTE VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ DIESTE BAO GỒM BỘ SẢN XUẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ sản xuất vật liệu trên cơ sở dieste bao gồm thiết bị phản ứng trong đó phản ứng este hóa của axit dicarboxylic và rượu bậc một được thực hiện, cột trong đó bước tách khí-lỏng của rượu bậc một và nước đưa vào được thực hiện, bộ trao đổi nhiệt lắp trên đường dẫn pha khí của cột để loại bỏ nhiệt của đường dẫn pha khí, nồi chưng nhanh trong đó bước tách pha lỏng và pha khí được thực hiện trong dòng hỗn hợp bao gồm rượu bậc một và nước, bộ ngưng lắp trên đường dẫn trên của nồi chưng nhanh, và bộ tách lớp trong đó bước tách lớp hỗn hợp của rượu bậc một đã lỏng hóa và nước vào lớp hữu cơ và lớp nước được thực hiện, trong đó một hoặc nhiều trong số các đường dẫn mà qua đó rượu bậc một tái tuần hoàn từ nồi chưng nhanh và bộ tách lớp chảy qua được nối với phần trên của cột. Theo sáng chế, lượng chất làm mát sử dụng có thể giảm và vấn đề lưu biến có thể được loại bỏ do pha lỏng và pha khí cùng tồn tại trong ống.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 85426 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06838 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 26/03/2020 | (86) PCT/JP2020/013683 | 26/03/2020 |
| (30) 2019-061274 | 27/03/2019 | JP (87) WO2020/196761 |
| | | 01/10/2020 |
| (51) G06Q 30/02 | | |
| (71) HAKUHODO DY HOLDINGS INC. (JP) | | |
| 3-1, Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 107-6322 Japan | | |
| (72) DOMOTO, Ryo (JP); MINAMI, Ryoji (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) | | |
| (54) THIẾT BỊ LẬP KẾ HOẠCH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lập kế hoạch bao gồm bộ thu kế hoạch sự kiện được tạo cấu hình để thu thông tin lập kế hoạch sự kiện là thông tin lập kế hoạch về sự kiện bên ngoài trong giai đoạn mục tiêu trong tương lai. Sự kiện bên ngoài là sự kiện trong đó sự thực hiện có thể lên kế hoạch trước, trong đó sự thực hiện hoặc thông báo về sự thực hiện có thể làm ảnh hưởng đến các kết quả của quảng cáo lập trình, và khác với sự phân phối quảng cáo lập trình. Bộ thu điều kiện mục tiêu được tạo cấu hình để thu thông tin điều kiện mục tiêu chỉ ra điều kiện mục tiêu liên quan đến các kết quả trong giai đoạn mục tiêu của quảng cáo lập trình. Bộ lập kế hoạch dự đoán các kết quả của quảng cáo lập trình trong giai đoạn mục tiêu dựa vào thông tin lập kế hoạch sự kiện, kế hoạch phân phối quảng cáo lập trình trong giai đoạn mục tiêu, và mô hình dự đoán quy định, và tạo ra kế hoạch phân phối quảng cáo lập trình trong giai đoạn mục tiêu sao cho các kết quả dự đoán tiếp cận các kết quả được chỉ ra trong thông tin điều kiện mục tiêu.

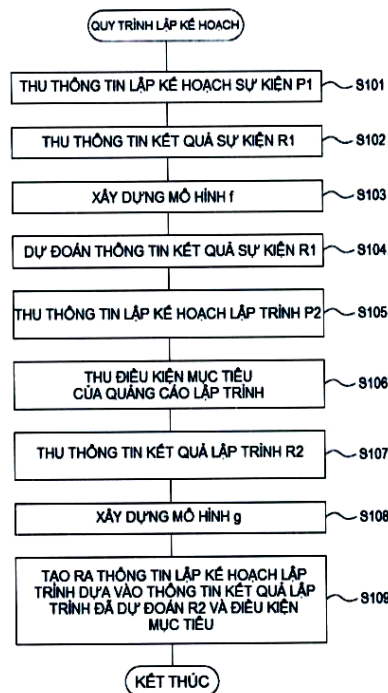


FIG. 4

- (11) 85427 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-06873 (85) 28/10/2021
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/US2020/025202 27/03/2020
 (30) 62/826,158 29/03/2019 US (87) WO2020/205511 08/10/2020
 62/826,238 29/03/2019 US
 62/906,007 25/09/2019 US

(51) *H02J 1/10; H02J 3/38; H02J 3/00; H02J 1/00*

(71) TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)

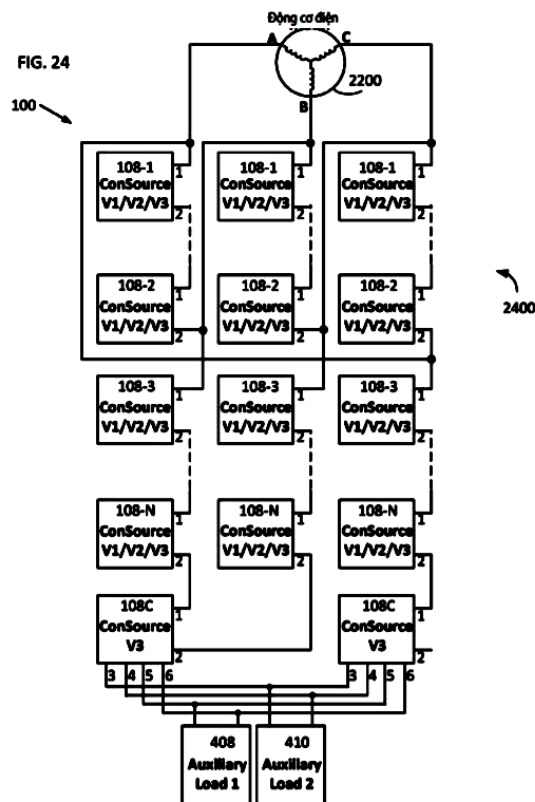
19631 Pauling, Foothill Ranch, CA 92610, United States of America

(72) SLEPCHENKOV, Mikhail (US); NADERI, Roozbeh (IR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG DỰA TRÊN MÔĐUN, PHƯƠNG PHÁP CẤP NĂNG LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP SẠC HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG DỰA TRÊN MÔĐUN, MÔĐUN BỘ CHUYỂN ĐỔI-NGUỒN, VÀ HỆ THỐNG BỘ ẮCQUI DẠNG MÔĐUN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống năng lượng dựa trên môđun đề xuất có nhiều môđun bộ chuyển đổi-nguồn. Mỗi môđun trong số các môđun bộ chuyển đổi-nguồn có thể bao gồm nguồn năng lượng và bộ chuyển đổi. Các hệ thống có thể còn bao gồm mạch điều khiển cho các môđun. Các môđun có thể được sắp xếp theo các cách khác nhau để cung cấp các đầu ra AC một pha, AC đa pha, và/hoặc DC. Mỗi môđun có thể được kiểm soát và được điều khiển một cách độc lập.



- (11) **85428 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-06884** (85) 28/10/2021
- (22) 30/03/2020 (86) PCT/US2020/025796 30/03/2020
- (30) 62/827,018 30/03/2019 US (87) WO2020/205778 08/10/2020
- (51) **A61K 39/00; C12N 5/00; C07K 14/705**
- (71) **BIONTECH US INC. (US)**
40 Erie Street, Suite 110, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
- (72) ANG, Robert (US); JUNEJA, Vikram (US); GAYNOR, Richard (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẾ BÀO T**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm và phương pháp sản xuất chế phẩm tế bào T, bao gồm các phương pháp sản xuất tế bào T cảm ứng với peptit bao gồm trình tự epitop từ thư viện epitop, trong đó mỗi một trình tự epitop trong được làm phù hợp với protein được mã hóa bởi HLA alen và liên kết với protein được mã hóa bởi HLA alen của đối tượng, có tính chất sinh miễn dịch theo thử nghiệm miễn dịch, được biểu hiện bởi tế bào trình diện kháng nguyên theo thử nghiệm khối phổ, và kích thích tế bào T gây độc theo thử nghiệm tính gây độc tế bào.

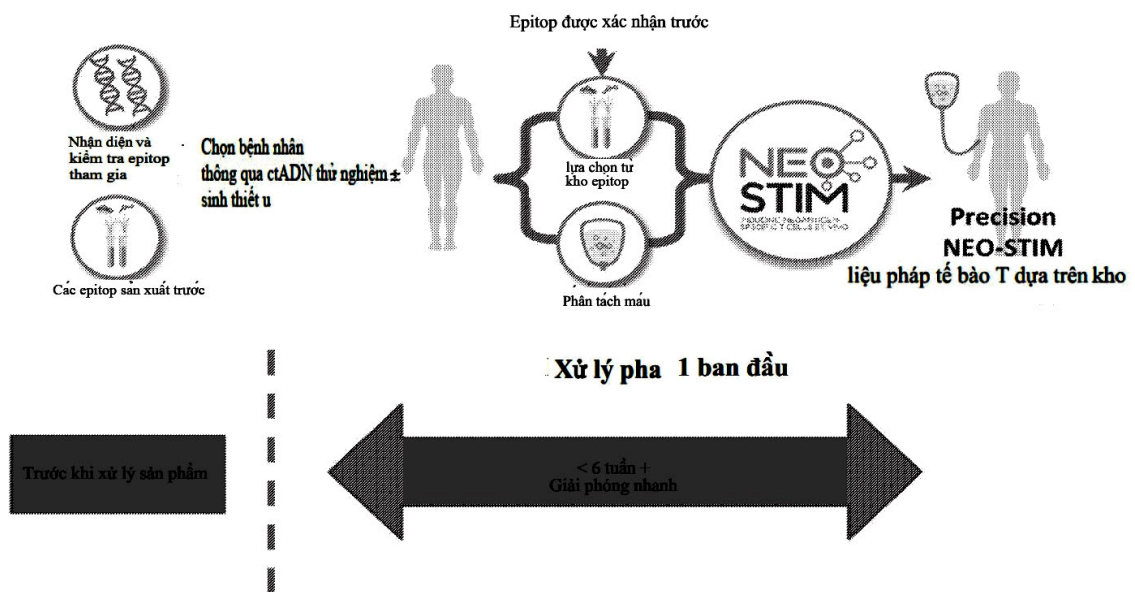


FIG. 1A

- (11) **85429 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06900** (85) 28/10/2021
(22) 27/04/2020 (86) PCT/AU2020/050401 27/04/2020
(30) 2019901422 26/04/2019 AU (87) WO2020/215129 29/10/2020
(51) **A01G 9/029**
(71) **AIRSEED TECHNOLOGIES HOLDINGS PTY LTD (AU)**
14 Francis Street Botany, New South Wales 2020 (AU)
(72) WALKER, Andrew Francis (AU); LOUW, Andries Willen (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **VỎ HẠT GIỐNG ĐƯỢC SẢN XUẤT, THÀNH PHẦN ĐỂ VỎ HẠT GIỐNG
ĐƯỢC SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ HẠT GIỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ hạt có thể phân hủy được sắp xếp để đưa từ thiết bị bay trên không xuống mặt đất. Vỏ bao gồm hạt được bọc trong vật liệu cứng, được cấu tạo và sản xuất theo cách bảo vệ hạt khỏi bị hư hại khi vỏ chịu một lực tác động.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85430 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06910 | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 04/10/2019 | (86) PCT/KR2019/013076 | 04/10/2019 |
| (30) 10-2019-0092736 | 30/07/2019 KR (87) WO2021/020647 | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) *A45D 34/04; C02F 1/461; B05B 11/00*

(75) **CHO, SEUNG HYUN (KR)**

(Seohyeon-dong, Hyundai APT) 415-1501, 20, Jungang-gongwon-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13589, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHUN SƯƠNG NƯỚC CÓ CHỨA HIĐRO CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phun sương nước có chứa hydro cầm tay bao gồm phần chứa nước mà có phần ghép nối hở phía trên nhô ra khỏi phần giữa phía trên, hộp giữa, phần dưới của nó sẽ được ghép nối với phần trên của phần chứa nước, và nắp trên sẽ được ghép nối với phần trên của hộp giữa, và trong đó khung lắp được bao bọc được bố trí ở phần dưới của hộp giữa và phần dưới của hộp giữa, sẽ được ghép nối và được cố định với phần dưới của hộp giữa, được ghép nối với phần ghép nối hở phía trên của phần chứa nước để kín khí, và khung kín khí mà có rãnh dẫn hướng xả và lỗ dẫn xả để xả khí từ sự tạo nước có chứa hydro theo cách lựa chọn bên trong của phần chứa nước được áp dụng sao cho, trong trường hợp áp suất bên trong của phần chứa nước vượt quá mức xác định, khí từ bên trong của phần chứa nước có thể di chuyển qua khung lắp được bao bọc và khung kín khí và được xả ra bên ngoài qua rãnh dẫn hướng xả và lỗ dẫn xả. Do đó, trong trường hợp áp suất bên trong của phần chứa nước vượt quá mức xác định, sự lọt khí chứa các thành phần hydro và/hoặc các phân tử nước vào trong các bộ phận điện liên quan đến sự tạo hydro, như bộ điều khiển, có thể được ngăn ngừa, và khí được xả ra bên ngoài để cải thiện đáng kể độ an toàn và độ bền của thiết bị phun sương.

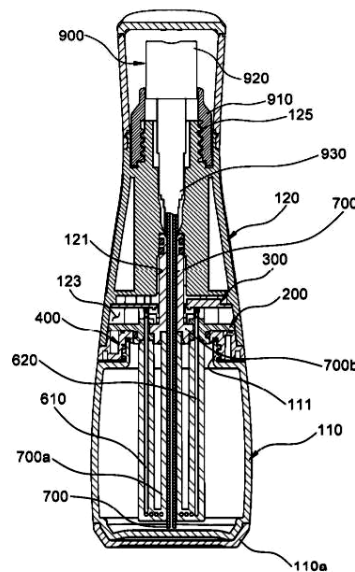
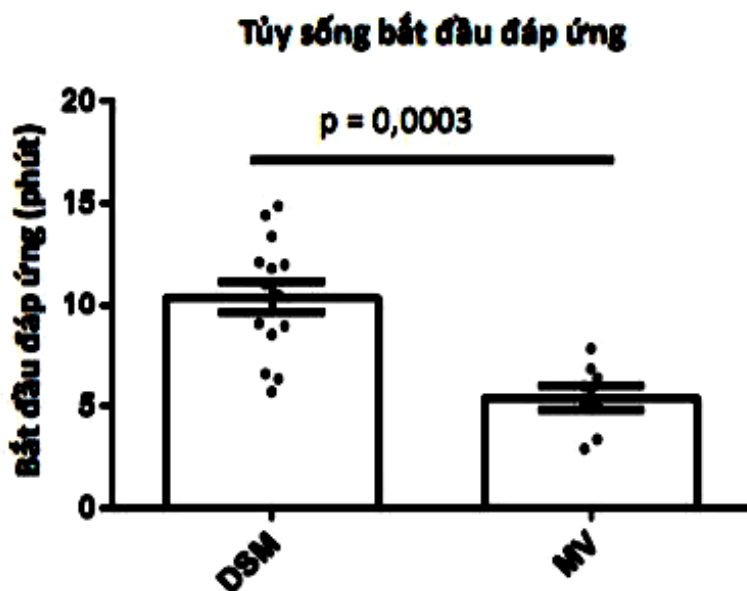


Fig.2

- (11) **85431 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06916** (85) 29/10/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/CN2020/086301 23/04/2020
(30) 201910326899.9 23/04/2019 CN (87) WO2020/216274 29/10/2020
(51) **A61K 31/519; A61P 31/12; A61K 9/20**
(71) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)**
No.369 Yuzhou South Rd. Lianyungang City, Jiangsu 222062, China
(72) JING, Jianghui (CN); DONG, Lihui (CN); XU, Yi (CN); LI, Xinlu (CN); LU, Xifeng (CN); WANG, Shang (CN); ZANG, Haishan (CN); LI, Min (CN); CHEN, Zhilin (CN); ZHAO, Xiandong (CN); SUN, Peng (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG RẮN CHỨA CHẤT CHỦ VẬN TLR7**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng rắn chứa chất chủ vận TLR7 2-butoxy-7-(4-(pyrolidin-1-ylmetyl)benzyl)-5H-pyrololo[3,2-d]pyrimidin-4-amin, phương pháp điều chế nó, và mô tả việc sử dụng nó trong y học. Dược phẩm dạng rắn này có độ ổn định và đặc tính hòa tan tốt.

- (11) **85432 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-06917** (85) 29/10/2021
 (22) 17/04/2020 (86) PCT/SE2020/050397 17/04/2020
 (30) 1950483-6 17/04/2019 SE (87) WO2020/214083 22/10/2020
 1951222-7 25/10/2019 SE
 (51) **A61K 35/745; A61P 1/00; C12N 1/00; A61K 35/747**
 (71) **BIOGAIA AB (SE)**
 Kungsbrogatan 3A, 112 27 Stockholm, Sweden
 (72) ROOS, Stefan (SE); KUNZE, Wolfgang (CA); BIENENSTOCK, John (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **VI TÚI TRỊ LIỆU CỦA VI KHUẨN PROBIOTIC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI TÚI TRỊ LIỆU NÀY, CHỨNG VI KHUẨN PROBIOTIC VÀ CHẾ PHẨM PROBIOTIC**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vi túi trị liệu từ vi khuẩn probiotic bao gồm việc cho vi khuẩn này tiếp xúc với xử lý gây cảm ứng trong quá trình nuôi cấy để cảm ứng sự tạo thành vi túi trị liệu bởi vi khuẩn. Vi túi trị liệu này có thể được sử dụng trong điều trị, chẳng hạn, chứng đau bụng, bệnh hoặc rối loạn ở đường tiêu hóa ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, rối loạn gây đau ở đường tiêu hóa, bệnh mất xương và/hoặc bệnh nha chu.



- (11) **85433 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-06930** (85) 01/07/2013
 (22) 22/12/2011 (86) PCT/US2011/067022 22/12/2011
 (30) 61/428,861 31/12/2010 US (87) WO2012/092157 05/07/2012

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2014

(51) **A23L 1/29; A23K 1/18; A23L 1/30; A61K 31/7016; A61P 39/06; A61P 1/00; A61P 11/00; A61P 31/12; A61P 37/00; A23K 1/16; A61K 31/702**

(62) 1-2013-02041

(71) **ABBOTT LABORATORIES (US)**

100 Abbott Park Road, Dept. 0377 AP6A-1, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

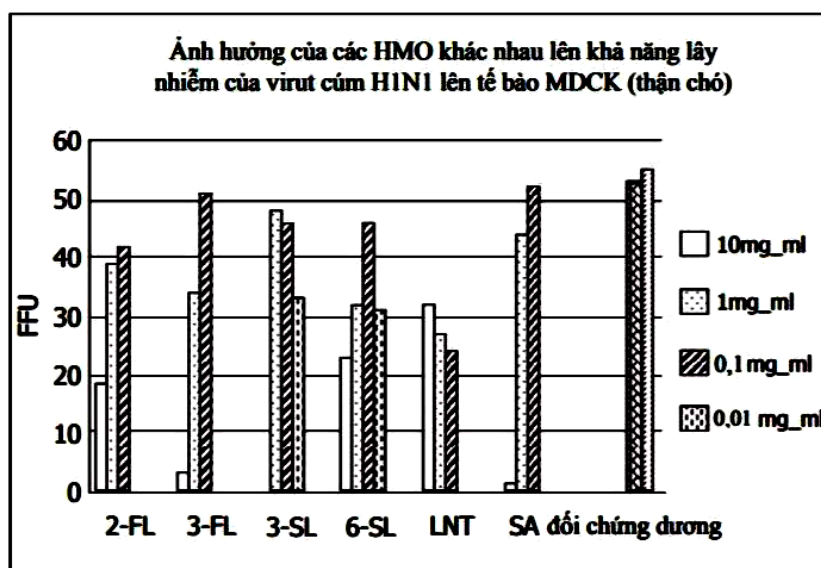
(72) BUCK, Rachael (US); DUSKA-MCEWEN, GERALYN O. (US); SCHALLER, Joseph P. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỮA CÔNG THỨC TỔNG HỢP DÙNG CHO TRẺ Ở DẠNG BỘT HOẶC LỎNG VÀ BỘT DINH DƯỠNG CHỨA OLIGOSACARIT CỦA SỮA MẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng chứa oligosacarit của sữa mẹ kết hợp với axit béo đa chưa no mạch dài và/hoặc carotenoit, chế phẩm này có thể được sử dụng cho trẻ sinh thiếu tháng, trẻ sinh đủ tháng, trẻ ăn dặm, và trẻ em để giảm chứng viêm và sự ảnh hưởng của các bệnh viêm.

FIG. 1



Đối chứng virus lây nhiễm = ~52-55 FFU

- (11) **85434 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-06933** (85) 29/10/2021
(22) 22/01/2020 (86) PCT/EP2020/051528 22/01/2020
(30) 19153315.7 23/01/2019 EP (87) WO2020/152226 30/07/2020
(51) **A61K 31/165; C07C 233/22; C07C 233/73; A61P 25/04**
(71) **NOVAREMED LTD. (IL)**
24 Hasivim, Petah Tikva, 4959382, Israel
(72) KAPLAN, Eli (CH); HETT, Robert (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA ĐAU,
VIÊM VÀ/HOẶC BỆNH TỰ MIỄN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dạng đa hình (S,S)-2-N(3-O-(propan-2-ol)-1-propyl-4-hydroxybenzen)-3-phenylpropylamit hoặc đồng nghĩa với N-[2-(4-hydroxyphenyl)-1-(2-hydroxy-propoxymetyl)-etyl]-3-phenyl-propionamit và mô tả phương pháp điều trị hoặc ngăn ngừa đau, viêm và/hoặc bệnh tự miễn và mô tả phương pháp điều trị hoặc ngăn ngừa đau, viêm và/hoặc bệnh tự miễn cũng như việc sử dụng dạng đa hình này trong sản xuất dược phẩm để điều trị hoặc ngăn ngừa đau (tốt hơn là đau nhức hoặc đau thần kinh), viêm và/hoặc bệnh tự miễn ở người và/hoặc động vật không phải người.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85435 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06972 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 02/04/2019 | (86) PCT/EP2019/058330 | 02/04/2019 |
| | (87) WO2020/200438 | 08/10/2020 |
- (51) **G06F 21/12; H04M 1/725; G06F 8/60**
- (71) **TRINOMIAL GLOBAL LTD (GB)**
20-22 Wenlock Road, London N1 7GU, United Kingdom
- (72) CAMPBELL, Thomas (GB); ARACHCHILAGE, Kasun Mallika (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TỪ XA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng bao gồm bộ thu phát, bộ xử lý, và bộ nhớ. Bộ nhớ lưu trữ ứng dụng quản lý thiết bị (device management application - DMA) được sắp xếp để vô hiệu hóa ít nhất một chức năng của thiết bị người dùng theo trạng thái chính sách thiết bị có hiệu lực của thiết bị người dùng, và lịch trình chính sách thiết bị bao gồm hàng đợi của các trạng thái chính sách thiết bị có tập dữ liệu chính sách tương ứng đi kèm. Đáp ứng lại việc nhận, từ hệ thống từ xa qua bộ truyền nhận, dữ liệu đồng bộ thứ nhất chỉ ra trạng thái chính sách thiết bị thứ nhất trong hàng đợi của các trạng thái chính sách thiết bị, DMA được sắp xếp để cập nhật trạng thái chính sách thiết bị có hiệu lực của thiết bị người dùng thành trạng thái chính sách thiết bị thứ nhất được chỉ ra đó. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và phương pháp quản lý từ xa thiết bị người dùng.

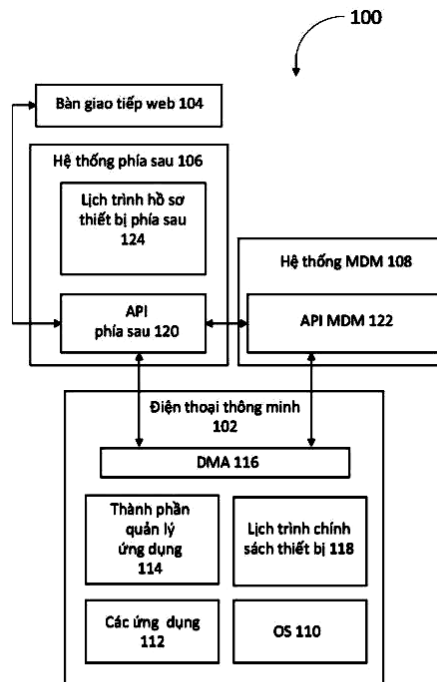


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85436 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-06984 | | | (85) 02/11/2021 | |
| (22) 01/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/035529 | 01/06/2020 |
| (30) 62/858,887 | 07/06/2019 | US | (87) WO2020/247306 | 10/12/2020 |
| 16/883,545 | 26/05/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **H04N 19/18; H04N 19/13; H04N 19/625; H04N 19/61; H04N 19/122**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

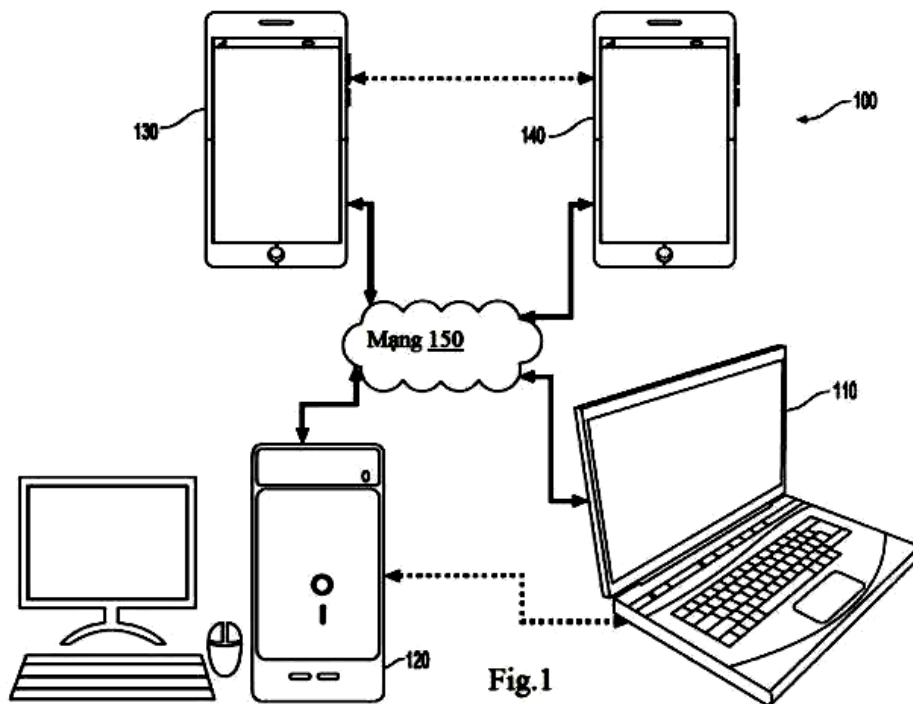
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video cho bộ giải mã. Trong phương pháp, thông tin báo hiệu khối biến đổi thu được từ dòng bit video được mã hóa. Ngoài ra, thực hiện xác định liệu thông tin báo hiệu khối biến đổi chỉ báo sơ đồ biến đổi ngầm, và ít nhất một trong biến đổi không tách riêng được tần số thấp (LFNST) và chế độ dự báo trong dựa trên ma trận (MIP) là không hợp lệ. Đáp lại việc xác định rằng thông tin báo hiệu khối biến đổi chỉ báo sơ đồ biến đổi ngầm, và ít nhất một trong LFNST và MIP được báo hiệu là không hợp lệ, loại biến đổi chính được xác định dựa trên kích thước của đơn vị mã (CU), và biến đổi chính được thực hiện cho khối biến đổi được phân vùng từ CU theo loại biến đổi chính được xác định.



- (11) **85437 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-07024** (85) 03/11/2021
- (22) 29/04/2020 (86) PCT/US2020/030493 29/04/2020
- (30) 62/840,911 30/04/2019 US (87) WO2020/223362 05/11/2020
62/913,401 10/10/2019 US
- (51) *C12N 9/24; C12N 15/86; C12N 9/26; C07K 19/00; C12N 15/864*
- (71) **THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA (US)**
3600 Civic Center Blvd., 9th Floor, Philadelphia, PA 19104, United States of
America
- (72) WILSON, James M. (US); HORDEAUX, Juliette (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
- (54) **BĂNG BIỂU HIỆN, VIRUT LIÊN KẾT VỚI ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV),
PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO VẬT CHỦ, VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU
TRỊ POMPE BAO GỒM BĂNG BIỂU HIỆN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến virus kết hợp adeno (rAAV) hữu ích để điều trị bệnh rối loạn dự trữ glycogen typ II (bệnh Pompe). rAAV này bao gồm capsit AAV mà hướng đích các tế bào của ít nhất một trong số cơ, tim, thận, và hệ thần kinh trung ương và đã được đóng gói trong đó hệ gen vectơ bao gồm trình tự axit nucleic mã hóa protein hoặc protein dung hợp hGAA780I của axit- α -glucosidaza của người trong điều kiện kiểm soát các trình tự điều hòa hướng đến sự biểu hiện của nó. Sáng chế cũng đề cập đến băng biểu hiện, phân tử axit nucleic, tế bào vật chủ, và chế phẩm bao gồm băng biểu hiện này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85438 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07033 | (85) 03/11/2021 | |
| (22) 20/04/2020 | (86) PCT/RU2020/000122 | 20/04/2020 |
| (30) 2019110206 | 05/04/2019 | RU (87) WO2020/204757 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) **F03D 3/04; H02S 10/12; F03D 9/25**

(71) 1. **KRIULIN, YURII VALENTINOVITCH (RU)**

Piskunova str., 137/3, apt. 38 g. Irkutsk, 664023, Russian Federation

2. **BOIKO, VALENTIN VASILEVITCH (RU)**

Mescherini-1, 5, apt. 23 Moscow region, Stupenskii district, Mescherino village, 142856, Russian Federation

3. **CHUFISTOV, SERGEY VIKTOROVITCH (RU)**

Novoryazanskaya str., d. 30 A, apt. 73 Moscow, 105066, Russian Federation

(72) KRIULIN, Yurii Valentinovich (RU); BOIKO, Valentin Vasilevitch (RU); CHUFISTOV, Sergey Viktorovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TUABIN GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió bao gồm thân đối xứng, thon từ dưới lên trên và có tấm chắn hình bán cầu được lắp vào trên đó, các sườn bên được lắp vào thẳng đứng trên thân và trên đó được lắp tấm chân hình khuyên có bề mặt ngoài lồi, quạt gió nhiều cánh được cố định chắc chắn bên trong tấm chắn hình khuyên trên trục của máy phát điện thẳng đứng, trong đó tấm chắn hình bán cầu có vành chắn hình khuyên được gắn chặt vào phần dưới của nó, và tấm chắn hình bán cầu được tạo kết cấu để có đường kính lớn hơn đường kính của tấm chắn hình khuyên có bề mặt ngoài lồi. Sáng chế nhằm làm tăng tốc độ của dòng không khí đi qua mặt phẳng quay của quạt gió trong khi đồng thời ngăn chặn sự mưa khí tượng học và các vật lạ rơi vào mặt phẳng quay của quạt gió.

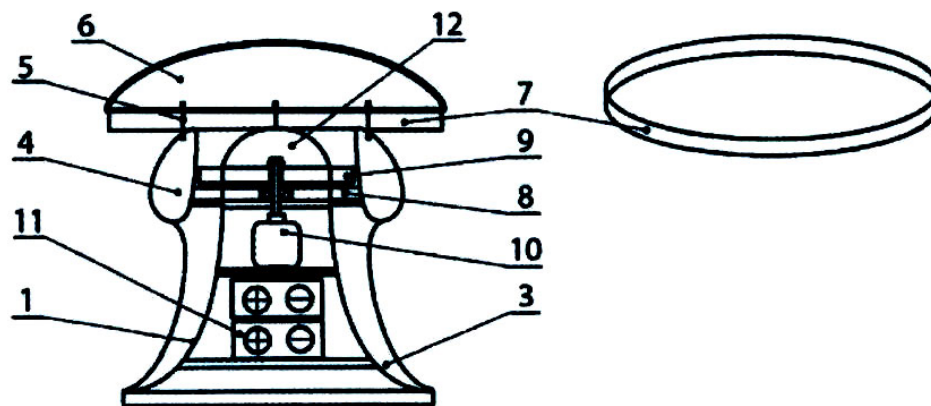


Fig. 2

- (11) 85439 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-07036 (85) 03/11/2021
(22) 08/05/2020 (86) PCT/EP2020/062843 08/05/2020
(30) 10 2019 112 030.6 08/05/2019 DE (87) WO2020/225414 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) *H01L 21/3213; H01L 21/768*

(71) **LSR ENGINEERING & CONSULTING LIMITED (CN)**

Unit 6, 11/F, Prosperity Place, 6 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong SAR, China

(72) LANG, Marcus Elmar (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo kết cấu nền, cụ thể là phương pháp tạo kết cấu bằng cách ăn mòn chọn lọc trong công nghiệp chất bán dẫn và nền IC, trong đó phương pháp này thực hiện các bước sau: tạo ra nền, đặt lớp màng titan, phủ toàn bộ bề mặt bằng lớp cảm quang, tạo kết cấu quang khắc của lớp cảm quang, để để lộ các vùng của lớp màng titan, lắng đọng có chọn lọc đồng làm các rãnh dẫn trong các vùng này trong đó lớp màng titan được để lộ, loại bỏ lớp cảm quang được tạo kết cấu, và ăn mòn lớp màng titan ở các vùng trước đó được phủ bằng lớp cảm quang được tạo kết cấu, trong đó axit photphoric được sử dụng để ăn mòn lớp màng titan và, ngoài ra, việc phơi tia UV được thực hiện trong quá trình ăn mòn titan.

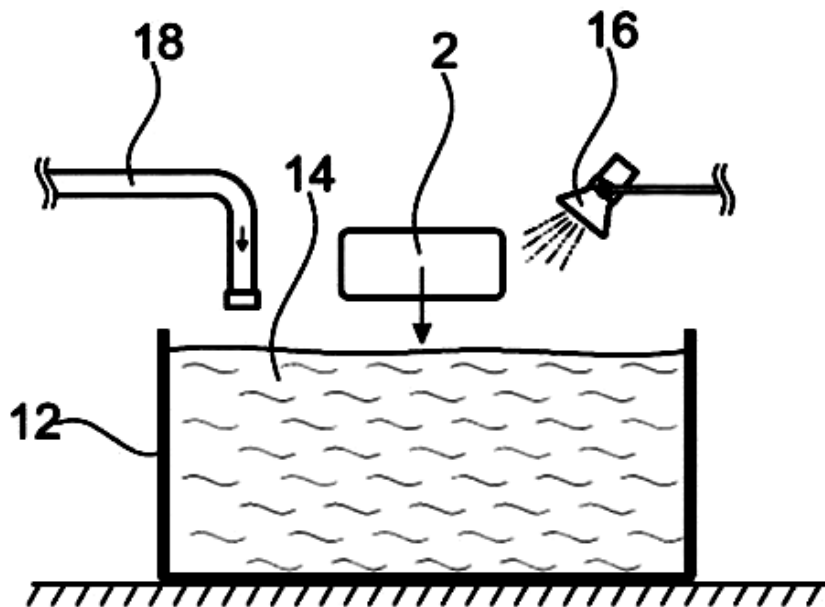
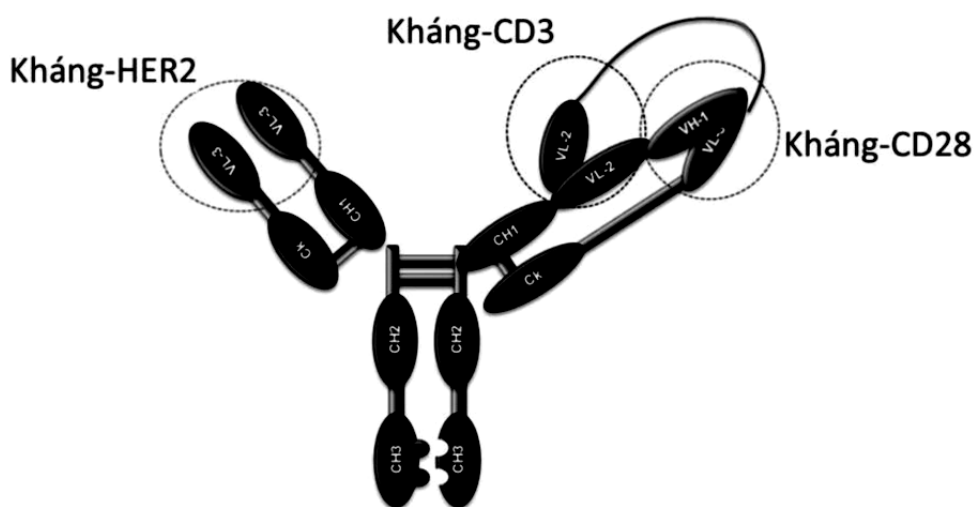


Fig. 2

- (11) **85440 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-07043** (85) 04/11/2021
 (22) 08/04/2020 (86) PCT/US2020/027320 08/04/2020
 (30) 62/831,572 09/04/2019 US (87) WO2020/210392 A1 15/10/2020
 19306261.9 02/10/2019 EP
 (51) **C07K 16/28; C12N 5/0783**
 (71) **SANOVI (FR)**
 54, rue La Boétie, 75008 Paris, France
 (72) YANG Zhi-Yong (US); BIRKENFELD Joerg (DE); NABEL Gary J. (US); QIU Huawei (US); REGULA Joerg (DE); SEUNG Edward (US); WEI Ronnie (US); WU Lan (US); XING Zhen (CN); XU Ling (US); PRADES Catherine (FR); DABDOUBI Tarik (FR); CAMERON Béatrice (FR); LEMOINE Cendrine (FR)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **PROTEIN LIÊN KẾT, DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA PROTEIN LIÊN KẾT, PHƯƠNG PHÁP MỞ RỘNG TẾ BÀO T, HỆ VECTƠ VÀ BỘ KIT CỦA POLYNUCLEOTIT**
 (57) Sáng chế đề xuất protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba có chứa bốn chuỗi polypeptit mà tạo thành ba vị trí liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu một hoặc nhiều protein đích, trong đó cặp thứ nhất của polypeptit tạo thành protein liên kết mang miền biến đổi kép có định hướng liên kết chéo, và trong đó cặp thứ hai của polypeptit mang miền biến đổi đơn lẻ tạo thành vị trí liên kết kháng nguyên đơn lẻ. Theo một số phương án, protein liên kết có chứa vị trí liên kết mà liên kết polypeptit CD28, vị trí liên kết mà liên kết polypeptit CD3, và vị trí liên kết mà liên kết polypeptit thứ ba, chẳng hạn như protein đích khối u. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba.



HÌNH 1A

- (11) **85441 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07083** (85) 05/11/2021
(22) 02/07/2020 (86) PCT/KR2020/008660 02/07/2020
(30) 10-2019-0080460 04/07/2019 KR (87) WO2021/002700 07/01/2021
(51) **C07C 67/08; C07C 67/48**
(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JEONG, Jae Hun (KR); LEE, Sung Kyu (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); KIM, Hyun Kyu (KR); LEE, Seok Goo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU GỐC DIESTE LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu gốc dieste liên tục trong quy trình sản xuất liên tục bao gồm một phần phản ứng trong đó tổng số của các đơn vị phản ứng N từ đơn vị phản ứng thứ nhất đến đơn vị phản ứng thứ N được kết nối trong chuỗi. Phương pháp bao gồm bước nạp liệu axit dicarboxylic và rượu bậc nhất, trong đó nạp liệu rượu bậc nhất được chia thành nạp liệu phía trước được đưa vào đơn vị phản ứng thứ nhất và nạp liệu phần đuôi được đưa vào một hoặc nhiều đơn vị phản ứng được chọn trong số đơn vị phản ứng thứ hai đến đơn vị phản ứng thứ N, trong đó lượng nạp liệu phần đuôi là 5 đến 80% khối lượng dựa trên tổng lượng nạp liệu của rượu bậc nhất vào một phần phản ứng, và N là số nguyên từ 3 đến 6. Theo sáng chế, có thể đảm bảo quá trình vận hành dễ dàng thông qua việc làm giảm lượng hồi lưu so với quy trình hàng loạt điển hình và giảm thể tích hơi nước để gia nhiệt thiết bị phản ứng, và để đảm bảo tính khả thi về kinh tế của sản phẩm thông qua tiết kiệm năng lượng.

(11) 85442 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-07099

(22) 08/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2021

(51) A61B 17/00

(71) 1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

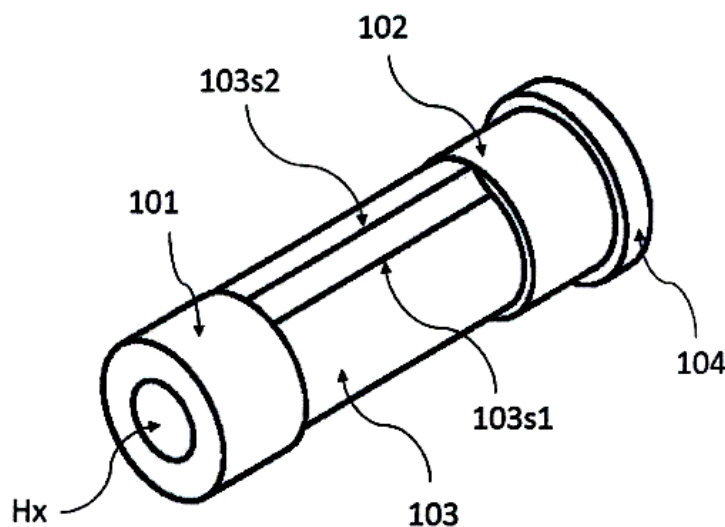
2. ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cao Thi (VN)

(54) CHỐT CỐ ĐỊNH KHỚP CẦU

(57) Sáng chế đề cập đến chốt cố định khớp cầu dùng cho dụng cụ cố định ngoài dùng cho cố định xương, để cố định sự di chuyển tương đối giữa hai thành phần được nối với nhau bởi khớp cầu. Dụng cụ cố định ngoài theo sáng chế có thể bao gồm ít nhất là thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai được liên kết với nhau bằng khớp cầu để chúng có thể xoay đa hướng với nhau, chốt cố định khớp cầu, và miếng đệm. Khi chốt cố định khớp cầu xoay sẽ tỳ và đẩy miếng đệm di chuyển và ép chặt dần vào chỏm cầu của khớp cầu để cố định khớp cầu. Thành phần thứ nhất thường nối với phần bắt định và thành phần thứ hai thường được nối với thân dụng cụ cố định ngoài. Chốt cố định khớp cầu theo sáng chế có phần trụ cam có bề mặt theo chu vi ngoài của nó loe dần ra theo dạng hình vờ ốc tính từ vị trí ép lỏng nhất mà tại đó phần trụ cam tỳ vào miếng đệm ở trạng thái ép lỏng nhất, tới vị trí ép chặt nhất mà tại đó phần trụ cam tỳ vào miếng đệm ở trạng thái ép chặt nhất. Vị trí ép lỏng nhất liền sát với vị trí ép chặt nhất, nhờ đó mở rộng góc xoay chốt cố định khớp cầu để cố định khớp cầu lên tới xấp xỉ 360 độ.



Hình 2a

- (11) 85443 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07105 (85) 08/11/2021
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/JP2020/015408 03/04/2020
 (30) 201910537389.6 20/06/2019 CN (87) WO2020/255533 24/12/2020
 (51) *A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/533; A61F 13/49*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) TAKAHASHI, Yuji (JP); ZHENG, Lingshuang (JP); SHI, Yi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút kiểu quần (1) có: thân chính thẩm hút (20) được đưa ra với lõi thẩm hút (22) có tính thẩm hút chất lỏng và tấm phía tiếp xúc da (24a, 24b) được đưa ra trên phía tiếp xúc da của lõi thẩm hút (22); và chi tiết eo (10) được tiếp xúc để chùng lên phía không tiếp xúc da của thân chính thẩm hút (20) và co giãn theo hướng trái-phải. Vật dụng thẩm hút kiểu quần (1) được đặc trưng bởi ít nhất một trong số lõi thẩm hút (22) và tấm phía tiếp xúc da (24a, 24b) được đưa ra với tác nhân làm ấm (26), khớp nối phía trước (41) nơi mà tỷ trọng của lõi thẩm hút (22) cao hơn tỷ trọng ở phần xung quanh được hình thành ở phần cuối trên phía trước của lõi thẩm hút (22), khớp nối phía trước (41) có kích thước xác định trước (41X) theo chiều trái-phải, và ít nhất phần của tác nhân làm ấm (26) chùng chéo khớp nối phía trước (41) khi được nhìn theo hướng trước-sau.

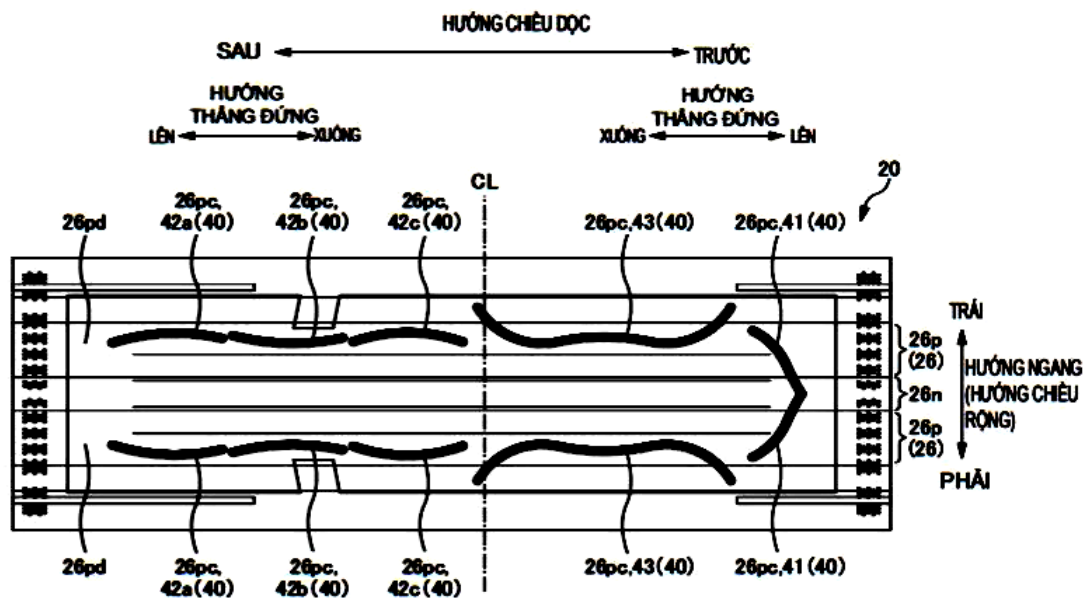


FIG. 7

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85444 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07130 | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 03/08/2020 | (86) PCT/KR2020/010182 | 03/08/2020 |
| (30) 10-2019-0095655 | 06/08/2019 KR (87) WO2021/025401 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **H04W 52/02; H04W 88/06; H04W 36/00; H04W 36/14**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

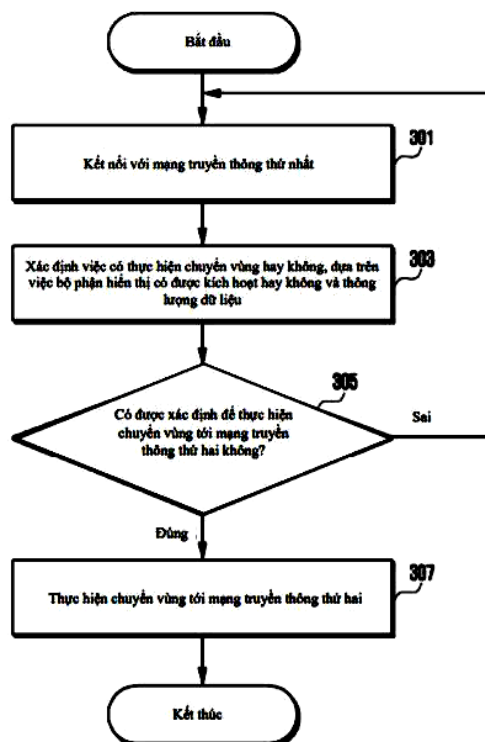
(72) KIM, Heetae (KR); JEONG, Kyejeong (KR); KIM, Jungtae (KR); BANG, Sungyong (KR); HWANG, Inhwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành của thiết bị điện tử này để làm giảm xuống mức tiêu thụ điện năng của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm bộ phận hiển thị, pin, và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để được kết nối vận hành với bộ phận hiển thị, trong đó bộ xử lý có thể xác định việc có thực hiện chuyển vùng tới mạng truyền thông thứ hai hay không, dựa trên việc bộ phận hiển thị có được kích hoạt hay không và thông lượng dữ liệu, trong trạng thái kết nối với mạng truyền thông thứ nhất trong số nhiều mạng truyền thông có thể hỗ trợ được bởi thiết bị điện tử, và thực hiện chuyển vùng tới mạng truyền thông thứ hai khi được xác định thực hiện chuyển vùng tới mạng truyền thông thứ hai.

Fig.3



- (11) 85445 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07157 (85) 10/11/2021
 (22) 01/05/2020 (86) PCT/JP2020/018408 01/05/2020
 (30) 2019-111965 17/06/2019 JP (87) WO2020/255571 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) *G01N 23/04; G01N 23/18; G01N 23/083*

(71) **CKD CORPORATION (JP)**

250, Oujii 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

(72) OHTANI Takamasa (JP); OHYAMA Tsuyoshi (JP); SAKAIDA Norihiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA, THIẾT BỊ SẢN XUẤT BAO GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO GÓI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm tra hoặc tương tự được tạo cấu hình để thực hiện việc kiểm tra với độ chính xác cao. Thiết bị kiểm tra tính toán giá trị phát hiện đầu ra của việc chiếu mà chỉ báo đầu ra của việc chiếu của tia X bởi thiết bị chiếu tia X, dựa vào hình ảnh truyền tia X và điều khiển đầu ra của việc chiếu bởi thiết bị chiếu tia X, sao cho giá trị phát hiện đầu ra của việc chiếu trở nên bằng với giá trị được xác định trước. Giá trị phát hiện đầu ra của việc chiếu được tính toán, dựa vào cường độ sáng trong diện tích ngoài diện tích viên thuốc 5x trong diện tích chứa 2x và/hoặc trong diện tích phần mép 9x, mà đều được định vị trên đường kết nối nguồn chiếu với bộ cảm biến đường tia X trong khoảng cách ngắn nhất, liên quan đến hình ảnh truyền tia X. Giá trị phát hiện đầu ra của việc chiếu theo đó được tính toán, dựa vào cường độ sáng trong diện tích mà có nhiều khả năng là sáng nhất trong hình ảnh truyền tia X. Thiết bị chiếu tia X được điều khiển, sao cho giá trị phát hiện đầu ra của việc chiếu liên quan tới diện tích mà có nhiều khả năng là sáng nhất trở nên bằng với giá trị được xác định trước, nghĩa là, sao cho diện tích mà có nhiều khả năng là sáng nhất có cường độ sáng đủ lớn. Cấu hình này còn mở rộng khoảng của đầu ra phát hiện bởi bộ cảm biến đường tia X và cho phép việc kiểm tra được thực hiện với độ chính xác cao. Ngoài ra, cũng được đề xuất là thiết bị sản xuất bao gói và phương pháp sản xuất bao gói.

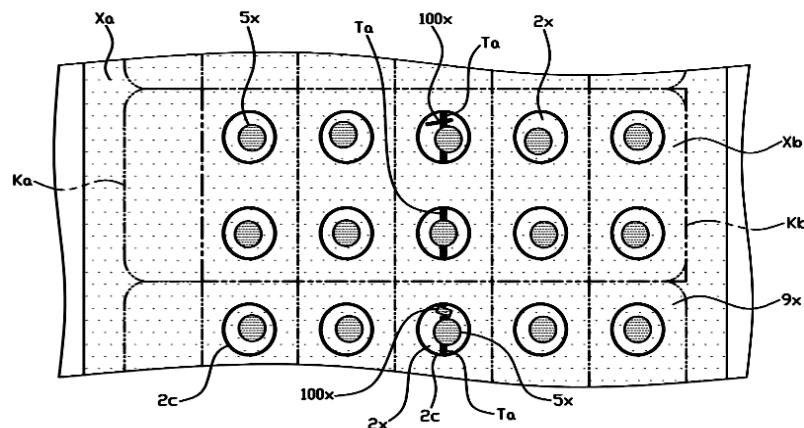


Fig. 12

- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 85447 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07161 | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 03/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015404 | 03/04/2020 |
| (30) 201910535887.7 | 20/06/2019 CN (87) WO2020/255532 | 24/12/2020 |
| (51) <i>A61F 13/15; A61F 13/49</i> | | |
| (71) UNICHARM CORPORATION (JP) | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan | | |
| (72) TAKAHASHI, Yuji (JP); ZHENG, Lingshuang (CN); SHI, Yi (CN) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có thân thẩm hút (20) bao gồm lõi thẩm hút (22) để thẩm hút chất lỏng và tấm phía tiếp xúc da (24a 24b) hướng về phía tiếp xúc da theo hướng chiều dày hơn so với lõi thẩm hút (22) khác biệt ở chỗ: chất bay hơi (26) được bố trí cho ít nhất một trong các lõi thẩm hút (22) và tấm phía tiếp xúc da (24a 24b); chi tiết đàn hồi (30) theo hướng chiều dài được đặt cách xa da theo hướng chiều dày hơn so với lõi thẩm hút (22); chi tiết đàn hồi (30) tạo thành vùng đàn hồi (30A) trong ít nhất một phần của vùng giữa (MA) thu được bằng cách chia thân thẩm hút (20) thành ba phần bằng nhau theo hướng chiều dài; và ít nhất một phần của chất bay hơi (26) chòng lẩn vùng đàn hồi (30A) ở vùng giữa (MA) khi nhìn theo hướng chiều dày.

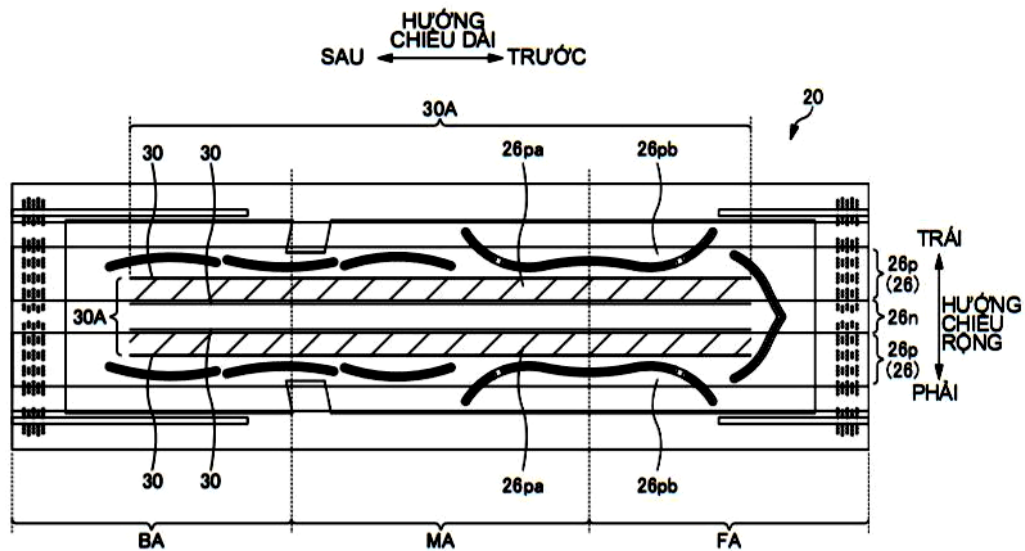


FIG. 8

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85448 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07163 | | | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 30/12/2019 | | | (86) PCT/EP2019/087158 | 30/12/2019 |
| (30) 19170641.5 | 23/04/2019 | EP | (87) WO2020/216463 | 29/10/2020 |
| 16/392,597 | 23/04/2019 | US | | |
| 20190532 | 23/04/2019 | NO | | |
| 1905656.3 | 23/04/2019 | GB | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) **H04R 1/10**

(71) **SECTIO AUREA AS (NO)**

Professor Aschehougs Plass 1, 0180 Oslo, Norway

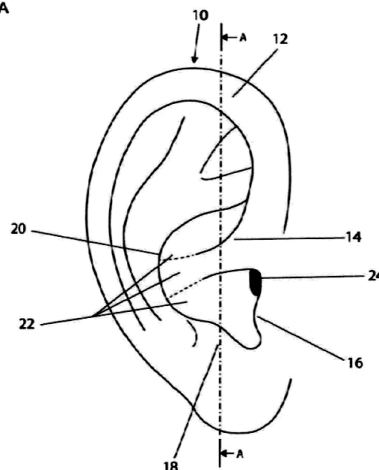
(72) Vidar Sandanger (NO); Johan Sundkvist (NO); Henrik Myhre-Sandmark (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **TAI NGHE**

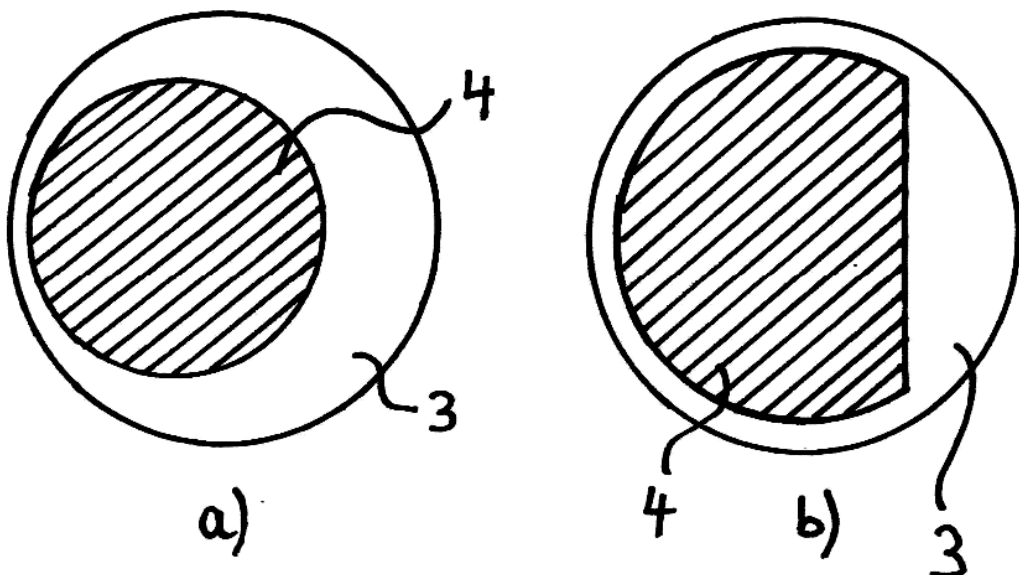
(57) Sáng chế đề cập đến tai nghe (32) dành cho tai (10). Tai (10) bao gồm khoang loa tai (22) ít nhất được phân định một phần bởi sàn loa tai (26), thành bên loa tai (28) và trần loa tai (30). Thành bên loa tai (28) nối sàn loa tai (26) với trần loa tai (30), trong đó bề mặt của trần loa tai (30) có ít nhất một bộ phận thông thường hướng về sàn loa tai (26). Tai nghe (32) bao gồm đai ngoại vi (34) bao gồm phần định vị đai (36), lần lượt bao gồm bề mặt đai bên ngoài (38) và bề mặt đai bên trong (68), trong đó phần chuyển tiếp từ bề mặt đai bên ngoài (38) đến bề mặt đai bên trong (68) xảy ra ở mép đai (40). Mép đai (40) kéo dài ít nhất một phần theo chu vi xung quanh trục trung tâm (CA) của tai nghe (32), trong đó tai nghe (32) được điều chỉnh để di chuyển đến vị trí sử dụng, ít nhất một phần trong khoang loa tai (22), theo hướng song song với trục trung tâm (CA), trong khi đưa tai nghe (32) vào tai (10). Khi đai ngoại vi (34) ở trong tình trạng không bị ảnh hưởng, ít nhất một phần của bề mặt đai bên trong (68) hướng về trục trung tâm (CA). Tai nghe (32) sao cho phần định vị đai (36) được điều chỉnh để đảm nhận vị trí sử dụng ít nhất một phần trong khoang loa tai (22), theo đó: ít nhất một phần của bề mặt đai ngoài (38) tiếp giáp ít nhất một phần của trần loa tai (30), mép đai (40) nằm gần sàn loa tai (26) hơn so với bề mặt đai bên ngoài (38), và mép đai (40) cách sàn loa tai (26).

Fig.1A



- (11) 85449 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07172 (85) 10/11/2021
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/EP2020/069906 14/07/2020
 (30) 19189237.1 30/07/2019 EP (87) WO2021/018574 A1 04/02/2021
 (51) *D04H 3/018; D01D 5/34; D04H 3/147; D01D 5/22; D04H 3/007*
 (71) REIFENHÄUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)
 Spicher Straße 46-48, 53844 Troisdorf, Germany
 (72) Patrick Bohl (DE); Hans-Georg Geus (DE); Gerold Linke (DE); Andreas Rösner (DE); Sebastian Sommer (DE); Tobias Wagner (DE)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẢI KHÔNG DỆT ĐƯỢC LIÊN KẾT KHI KÉO SỢI ĐƯỢC LÀM BẰNG CÁC TƠ ĐƠN LIÊN TỤC VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT ĐƯỢC LIÊN KẾT KHI KÉO SỢI NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt được liên kết khi kéo sợi được làm bằng các tơ đơn liên tục, cụ thể là các tơ đơn liên tục được làm xoắn, các tơ đơn này ở dạng tơ đơn hai thành phần hoặc tơ đơn nhiều thành phần, và có cấu hình vỏ-lõi lệch tâm. Vỏ của các tơ đơn, trong mặt cắt ngang của tơ đơn này, có độ dày không đổi d trên ít nhất 20% chu vi của tơ đơn.

Fig.1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85450 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07185 | | | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 08/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/027177 | 08/04/2020 |
| (30) 62/833,529 | 12/04/2019 | US | (87) WO2020/210293 | 15/10/2020 |
| 62/911,016 | 04/10/2019 | US | | |
| 62/930,240 | 04/11/2019 | US | | |

(51) **C07D 487/04; A61K 31/53; A61P 35/00**

(71) **BLUEPRINT MEDICINES CORPORATION (US)**

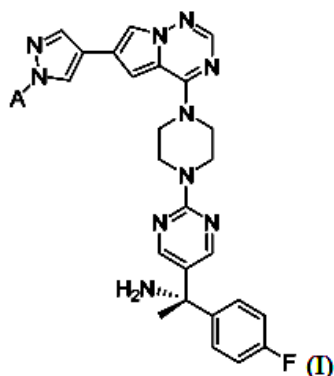
45 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

(72) KIM, Joseph, L. (US); DINEEN, Thomas, A. (US); GUZI, Timothy (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

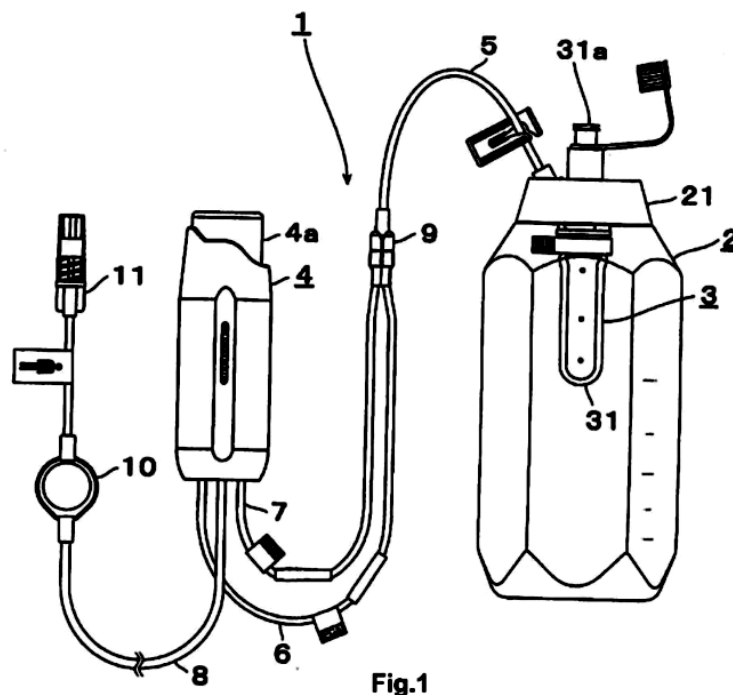
(54) **HỢP CHẤT PYROLOTRIAZIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH DO KIT VÀ PDGFRA LÀM TRUNG GIAN GÂY RA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I, muối dược dụng của nó, và/hoặc solvat của hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất nêu trên, hữu ích để điều trị bệnh và tình trạng bệnh liên quan đến thể đột biến KIT và PDGFRA và có profin không thâm nhập não theo cách có lợi để điều trị các bệnh và tình trạng bệnh liên quan đến thể đột biến KIT và PDGFRA. Sáng chế còn mô tả phương pháp điều trị khối u mô đệm dạ dày ruột và u tế bào nón hệ thống.



- (11) 85451 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07224 (85) 12/11/2021
 (22) 07/05/2020 (86) PCT/JP2020/018531 07/05/2020
 (30) 2019-091104 14/05/2019 JP (87) WO2020/230689 19/11/2020
 (51) *A61M 5/142; A61M 5/152; A61B 17/42*
 (71) AUBEX CORPORATION (JP)
 31-11, Ryogoku 4-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300026, Japan
 (72) KADOWAKI Yu (JP); KAWAMURA Eri (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG TỰ TIÊM THUỐC DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tự tiêm thuốc dạng lỏng cho phép bệnh nhân tự tiêm thuốc dễ dàng và an toàn (đặc biệt là tiêm truyền tĩnh mạch) một lượng thuốc dạng lỏng được chỉ định để ngăn ngừa, điều trị hoặc cải thiện cơn đau sản khoa, đặc biệt là đối với một ca sinh nở không đau. Hệ thống tự tiêm thuốc dạng lỏng (1) theo sáng chế chứa hộp bảo quản thuốc dạng lỏng (2) để chứa thuốc dạng lỏng, phương tiện nạp thuốc dạng lỏng (3) để nạp thuốc dạng lỏng từ hộp bảo quản thuốc dạng lỏng (2) và thiết bị tiêm thuốc dạng lỏng (4) để cho phép thuốc dạng lỏng được nạp ra từ hộp bảo quản thuốc dạng lỏng (2) có thể tự tiêm và được cấu hình để có thể sử dụng để ngăn ngừa, điều trị hoặc cải thiện cơn đau sản khoa, đặc biệt, cho việc sinh con không đau. Do đó, một lượng thuốc dạng lỏng được chỉ định có thể được sử dụng dễ dàng và an toàn cho bệnh nhân, tức là phụ nữ mang thai, đặc biệt là phụ nữ mang thai trong thời kỳ sinh nở, mà không gây ảnh hưởng xấu đến thai nhi hoặc không phải sử dụng thiết bị có kích thước lớn khi tiêm cùng một lúc.



- (11) **85452 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07233** (85) 12/11/2021
(22) 30/04/2020 (86) PCT/EP2020/062130 30/04/2020
(30) PCT/CN2019/086910 14/05/2019 CN (87) WO2020/229199 A1 19/11/2020
19180529.0 17/06/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **A61K 8/49**; *A61P 29/00*; *C07D 213/64*; *A61Q 19/00*; *A61Q 5/00*; *A61K 31/4412*;
A61Q 11/00

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHEN Guoqiang (CN); WANG Yudong (CN); HUANG Dandan (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT LÀM HOẠT CHẤT CHỐNG VIÊM, CHẾ PHẨM MỸ PHẨM VÀ
QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

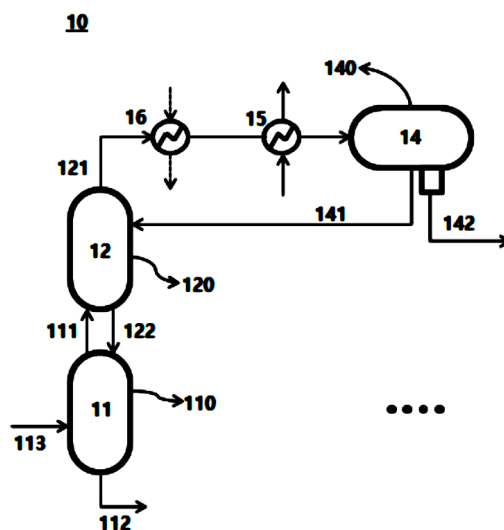
(57) Sáng chế bộc lộ hợp chất mới và quy trình điều chế chất này. Hợp chất theo sáng chế có hiệu quả trong việc xử lý tình trạng viêm nhiễm và có thể được dùng trong một loạt các chế phẩm mỹ phẩm.

- (11) **85453 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07239** (85) 20/11/2017
(22) 21/11/2012 (86) PCT/US2012/066185 21/11/2012
(30) 61/563,229 23/11/2011 US (87) WO2013/078264 30/05/2013
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2017
- (51) **A61K 9/14; A61K 9/48; A61K 9/20**
(62) 1-2017-04625
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) VERMA, Daya (IN); KRISHNAMACHARI, Yogita (IN); SHEN, Xiaohong (CN);
LEE, Hanchen (US); LI, Ping (US); SINGH, Rajinder (US); TAN, LayChoo (MY)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **ĐƯỢC PHẨM DẠNG RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA HỢP CHẤT
(S)- METYL (1-((4-(3-(5-CLO-2-FLO-3-(METYLSULFONAMIDO)PHENYL)-
1- ISOPROPYL-1H-PYRAZOL-4-YL)PYRIMIDIN-2-YL)AMINO)PROPAN-
2- YL)CARBAMAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng rắn dùng qua đường miệng chứa (S)-metyl (1-
((4-(3-(5-clo-2-flo-3-(metylsulfonamido)phenyl)-1-isopropyl-1H-pyrazol-4-
yl)pyrimidin-2-yl)amino)propan-2-yl)carbamate (hợp chất A).

- (11) **85454 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-07243** (85) 12/11/2021
- (22) 02/07/2020 (86) PCT/KR2020/008674 02/07/2020
- (30) 10-2019-0080462 04/07/2019 KR (87) WO2021/002705 07/01/2021
- (51) **C07C 67/08; C07C 69/82; C07C 67/52; C07C 67/03**
- (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) JEONG, Jae Hun (KR); LEE, Sung Kyu (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Seok Goo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU GỐC DIESTE VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU GỐC DIESTE BAO GỒM BỘ SẢN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất liên tục và bộ sản xuất nguyên liệu dieste được bao gồm trong đó, trong đó bộ sản xuất này bao gồm thiết bị phản ứng trong đó phản ứng este hoá của axit dicarboxylic và rượu bậc một được thực hiện, cột trong đó việc tách khí-lông đối với rượu bậc một và nước đã đưa vào được thực hiện, thiết bị trao đổi nhiệt để thu hồi nhiệt của đường dẫn pha khí của cột, bộ ngưng tụ được lắp đặt ở đầu phía sau của thiết bị trao đổi nhiệt và hoá lỏng hỗn hợp của rượu bậc một pha khí và nước, và bộ phân lớp trong đó việc phân lớp đối với hỗn hợp của rượu bậc một hoá lỏng và nước được thực hiện, trong đó thiết bị trao đổi nhiệt bao gồm một hoặc nhiều bộ phận trong số bộ trao đổi nhiệt thứ nhất để thực hiện việc trao đổi nhiệt với đường cấp nguyên liệu thô của thiết bị phản ứng, bộ trao đổi nhiệt thứ hai để thực hiện việc trao đổi nhiệt với đường dẫn mà dòng có nhiệt độ thấp chảy qua đó trong quá trình, và bộ trao đổi nhiệt thứ hai để thực hiện việc trao đổi nhiệt với nước ngưng tụ được tạo ra trong quá trình này. Theo sáng chế, có thể giảm bớt lượng chất làm lạnh được sử dụng, có thể giảm bớt thể tích hơi của lò phản ứng, và có thể cải thiện hiệu suất nhiệt của toàn bộ quy trình.

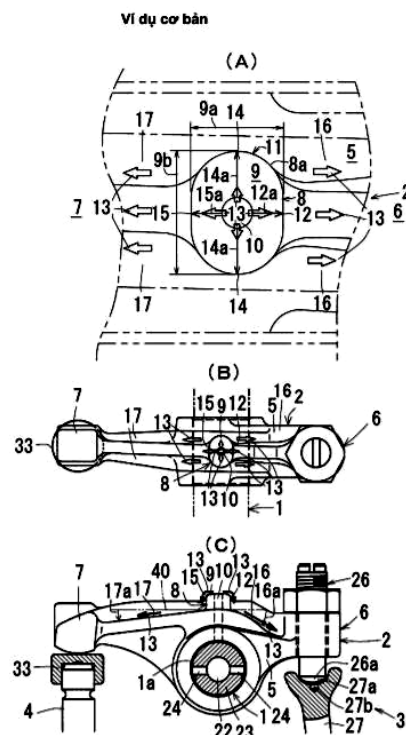
Fig.3



- (11) **85455 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-07265** (85) 15/11/2021
- (22) 14/04/2020 (86) PCT/JP2020/016418 14/04/2020
- (30) 2019-140254 30/07/2019 JP (87) WO2021/019846 A1 14/02/2021
- (51) **F01L 1/14; F01L 1/18**
- (71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, 556-8601 Japan
- (72) YAMAUCHI, Makoto (JP); HASEGAWA, Satoshi (JP); HIRAKAWA, Yuki (JP); KORENAGA, Shotaro (JP); YAMAMOTO, Nobuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CƠ CẤU VAN DỪNG CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu van dùng cho động cơ trong đó khả năng bôi trơn của bộ dẫn động van được gia tăng. Cơ cấu van này bao gồm cần lắc (2) có: phần tay đòn (5) được định hướng để cắt qua trục quay (1); phần đầu vào (6) ở một phía đầu của phần tay đòn (5); phần đầu ra (7) ở phía đầu khác của phần tay đòn (5); và phần lõi dòng ra dầu (8). Phần lõi dòng ra dầu (8) có: bề mặt dòng ra dầu (9) được tạo ra ở mặt trên; lỗ dòng ra dầu (10) được tạo ra ở vùng trung tâm của bề mặt dòng ra dầu (9); mặt theo chu vi (8a); và mép biên (11) được tạo ra ở đường biên giữa bề mặt dòng ra dầu (9) và mặt theo chu vi (8a). Mép biên (11) có mép phía phần đầu vào (12) ở phía phần đầu vào (6). Cơ cấu van theo sáng chế được cấu thành sao cho dầu động cơ (13) tràn từ lỗ dòng ra dầu (10) tới bề mặt dòng ra dầu (9) chảy xuống dọc theo mép phía phần đầu vào (12) và được cấp tới bộ dẫn động van (3) ở phía phần đầu vào (6).

Fig.1



- (11) **85456 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-07302** (85) 16/11/2021
 (22) 07/05/2020 (86) PCT/US2020/031749 07/05/2020
 (30) 62/844,959 08/05/2019 US (87) WO2020/227457 12/11/2020
 62/844,966 08/05/2019 US
 62/844,995 08/05/2019 US
 62/844,976 08/05/2019 US
 62/844,970 08/05/2019 US
- (51) **A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 35/00**
 (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, United States of America
 (72) GANESAN, Rajkumar (US); GREWAL, Iqbal, S. (US); SINGH, Sanjaya (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG BIẾN THỂ GAMMA 9 CỦA THỤ THỂ TẾ BÀO T VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Các kháng thể kháng TRGV9 và đoạn gắn kháng nguyên của nó được mô tả. Đồng thời sáng chế còn mô tả axit nucleic mã hóa kháng thể, chế phẩm bao gồm kháng thể, phương pháp sản xuất kháng thể và sử dụng kháng thể để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh như bệnh ung thư.

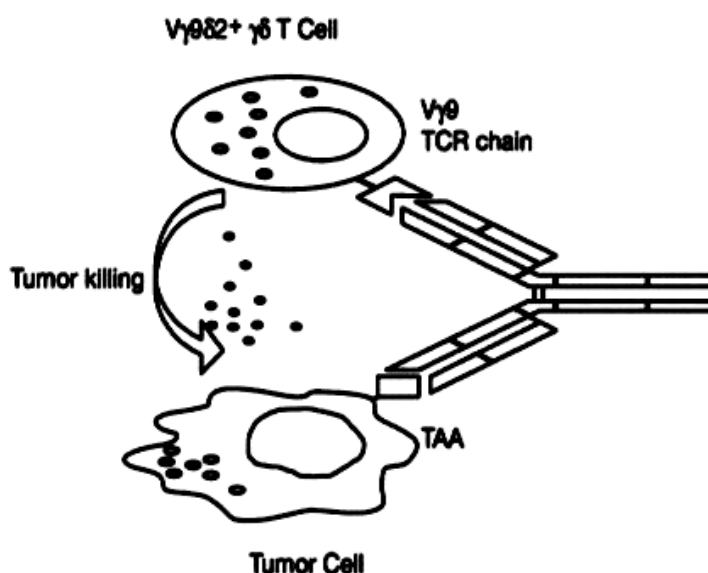


FIG. 1

- (11) **85457 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07310** (85) 16/11/2021
(22) 16/04/2020 (86) PCT/JP2020/016774 16/04/2020
(30) 2019-078798 17/04/2019 JP (87) WO2020/213693 22/10/2020
(51) **A61P 27/02; A61K 31/496; A61K 31/5377; C07D 339/04; A61K 9/08; A61P 27/10; A61K 31/385; A61K 9/06**
(71) **SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
4-20, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308552, Japan
(72) Masatomo KATO (JP); Tomoko ODA (JP); Shinji TAKAOKA (JP); Takahiro HONDA (JP); Tatsuya HATA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH LÃO THỊ HOẶC BỆNH CỦA MẮT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh ở mắt như chứng lão thị, chứa hoạt chất là tiền dược chất axit lipoic có cấu trúc cụ thể.

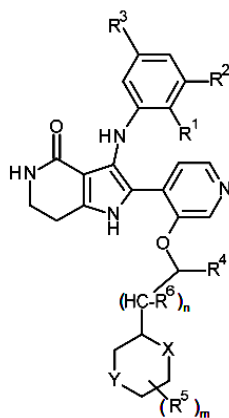
- (11) **85458 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07318** (85) 16/11/2021
(22) 17/04/2020 (86) PCT/US2020/028858 17/04/2020
(30) 62/835,338 17/04/2019 US (87) WO2020/215017 22/10/2020
(51) *C12N 15/81; C07K 14/805*
(71) **IMPOSSIBLE FOODS INC. (US)**
400 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, United States of America
(72) HOYT, Martin Andrew (US); GUO, Xiao (CN); SHANKAR, Smita (IN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC CHỨA PHẦN TỬ PROMOTƠ RƯỢU OXIDAZA THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN SỬ DỤNG CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc axit nucleic chứa phần tử promotơ rượu oxidaza thứ nhất và phương pháp sản xuất protein sử dụng cấu trúc này. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất cấu trúc axit nucleic bao gồm phần tử promotơ rượu oxidaza thứ nhất, trong đó phần tử promotơ rượu oxidaza thứ nhất bao gồm đột biến tại một hoặc nhiều vị trí nucleotit tương ứng với vị trí nucleotit bất kỳ trong số các vị trí nucleotit 668-734 liên quan đến SEQ ID NO: 28.

- (11) **85459 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07329** (85) 17/11/2021
(22) 06/11/2019 (86) PCT/EP2019/080413 06/11/2019
(30) 19382340.8 06/05/2019 EP (87) WO2020/224795 12/11/2020
(51) **A61K 9/24; A61K 31/00**
(71) **FERRER INTERNACIONAL, S.A. (ES)**
Gran vía Carles III, 94, 08028 BARCELONA, ES
(72) FERNÁNDEZ Mollar, Berta (ES); MARTÍN Sáiz, Pablo (ES)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG LIỀU RẮN, NHIỀU LỚP LÀM THỰC PHẨM CHỨC NĂNG HOẶC DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT PYRIMIDIN VÀ/HOẶC PURIN VÀ VITAMIN B, VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng liều rắn, nhiều lớp làm thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm chứa ít nhất một dẫn xuất pyrimidin, dẫn xuất purin hoặc muối hoặc solvat bất kỳ của nó và ít nhất một vitamin nhóm B. Sáng chế cũng đề cập đến ba phương pháp bào chế chế phẩm dạng liều rắn, nhiều lớp làm thực phẩm chức năng hoặc dược phẩm này.

- (11) 85460 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07337 (85) 17/11/2021
 (22) 22/04/2020 (86) PCT/EP2020/061176 22/04/2020
 (30) 62/838,051 24/04/2019 US (87) WO2020/216781 29/10/2020
 62/940,036 25/11/2019 US
 (51) C07D 471/04; A61K 31/4545; A61P 35/00
 (71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 2. THE BROAD INSTITUTE, INC. (US)
 415 Main Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
 3. DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC. (US)
 450 Brookline Avenue, Boston, Massachusetts 02215, United States of America
 (72) SIEGEL, Stephan (DE); SIEGEL, Franziska (DE); SCHULZE, Volker (DE);
 BERGER, Markus (DE); GRAHAM, Keith (GB); SÜLZLE, Detlev (DE); BÖMER,
 Ulf (DE); KORR, Daniel (DE); SCHRÖDER, Jens (DE); MÖNNING, Ursula (DE);
 NIEHUES, Michael (DE); MEYERSON, Matthew (US); GREULICH, Heidi (US);
 KAPLAN, Bethany (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT 4H-PYROLO[3,2-C]PYRIDIN-4-ON, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP
 CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP *IN VITRO* ỨC CHẾ HOẠT TÍNH
 THỤ THỂ EGF KINAZA TRONG TẾ BÀO UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP
IN VITRO LÀM GIẢM TỶ LỆ SỐNG CỦA TẾ BÀO UNG THƯ HOẶC GÂY
 RA SỰ CHẾT TRONG TẾ BÀO UNG THƯ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



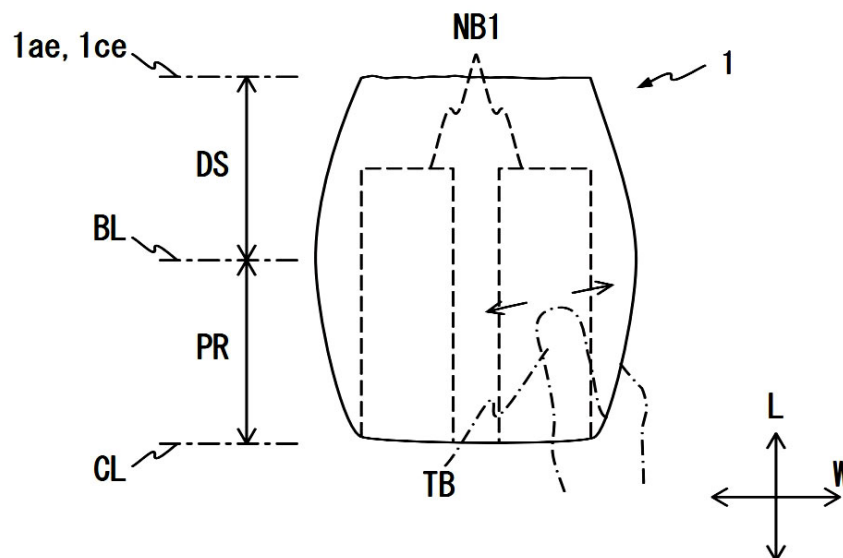
(I).

quy trình sản xuất chúng, dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp *in vitro* ức chế hoạt tính thụ thể EGF kinaza trong tế bào ung thư và phương pháp *in vitro* làm giảm tỷ lệ sống của tế bào ung thư hoặc gây ra sự chết trong tế bào ung thư.

- (11) 85461 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07340 (85) 17/11/2021
 (22) 07/04/2020 (86) PCT/JP2020/015732 07/04/2020
 (30) 2019-114942 20/06/2019 JP (87) WO2020/255541 24/12/2020
 (51) *A61F 13/15; A61F 13/514; A61F 13/42*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
 (72) ISOGAI, Tomomi (JP); SAKAGUCHI, Satoru (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Để đem lại cảm giác mềm mại cho bề mặt ngoài của vật dụng thẩm hút, sáng chế đề xuất tã lót dùng một lần (1) bao gồm chi tiết thẩm hút, tấm chống rò rỉ không thấm chất lỏng, tấm ở giữa và tấm bên ngoài. Vùng xếp chồng thứ nhất nơi mà tấm bên ngoài và tấm ở giữa chồng lên nhau theo hướng chiều dày của vật dụng được chia thành vùng liên kết thứ nhất nơi mà tấm bên ngoài và tấm ở giữa được liên kết với nhau và vùng không liên kết thứ nhất (NB1) nơi mà tấm bên ngoài và tấm ở giữa không được liên kết với nhau. Trong vùng không liên kết thứ nhất, tấm bên ngoài có thể trượt tương đối so với tấm ở giữa ít nhất là theo hướng chiều rộng của vật dụng (W).

FIG. 10



- (11) 85462 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07360 (85) 18/11/2021
 (22) 14/04/2020 (86) PCT/MY2020/050023 14/04/2020
 (30) PI 2019002158 19/04/2019 MY (87) WO2020/214021 22/10/2020
 (51) A23K 20/24; A23K 50/75; A23K 40/25; A23K 50/10; A23K 20/105; A23K 30/15
 (71) DELSTASIA SDN BHD (MY)
 Lot 161, Jalan Perigi Nanas 8/13, Taman Perindustrian Pulau Indah, Port Klang,
 Selangor Darul Ehsan, 42920, Malaysia
 (72) Ah Kow GOH (MY)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VIÊN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ VIÊN THỨC ĂN
 CHĂN NUÔI ĐƯỢC LÀM BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng viên thức ăn chăn nuôi bao gồm bước trộn
 từ 2% đến 4% nước và từ 1kg/tấn đến 4kg/tấn của hỗn hợp chứa ít nhất một vô cơ
 tan chảy với các nguyên liệu thô khác.

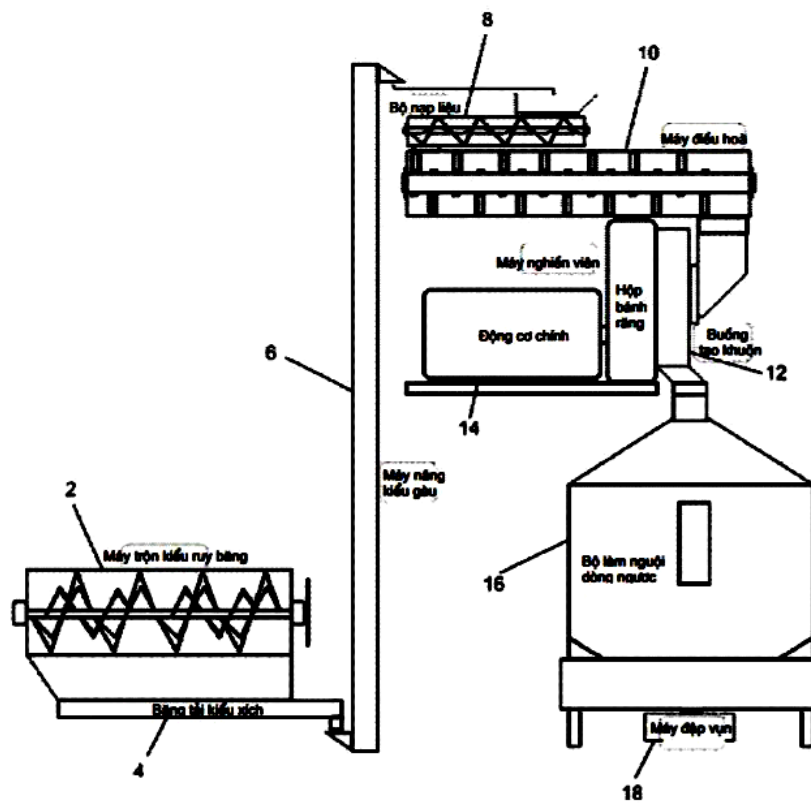


Fig.1

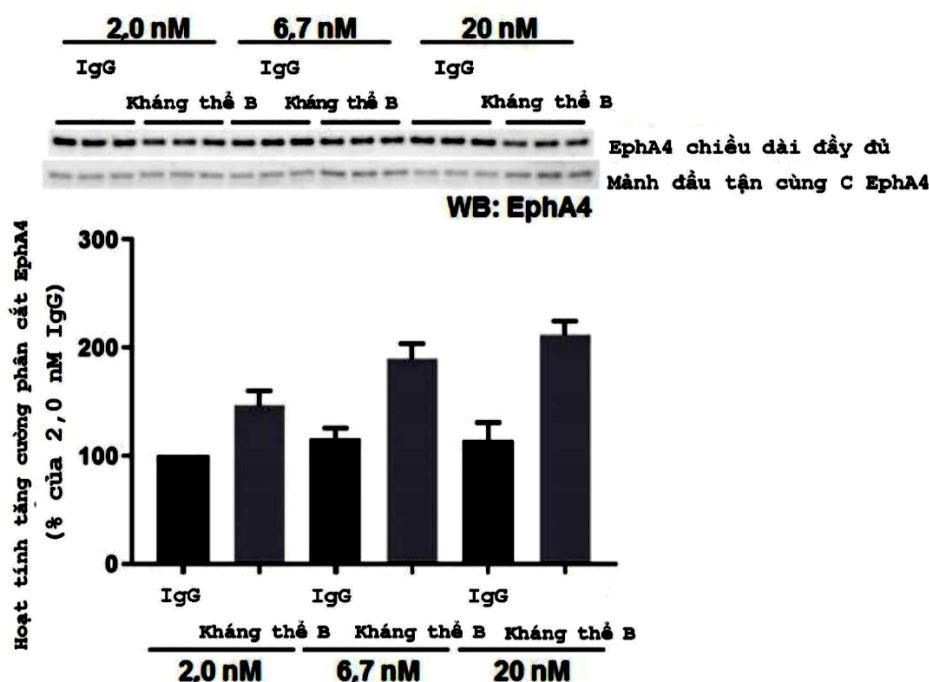
- (11) **85463 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07396** (85) 19/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029831 24/04/2020
(30) 62/838,780 25/04/2019 US (87) WO2020/219893 29/10/2020
(51) *C12N 1/20; C05C 1/00; C05C 9/00; C12R 1/22; C12N 1/21; C12N 15/09; A01N 63/00*
(71) **PIVOT BIO, INC. (US)**
2910 Seventh Street, Berkeley, California 94710, United States of America
(72) Min-Hyung RYU (KR); Bilge Ozaydin ESKIYENENTURK (US); Alvin TAMSIR (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM VI SINH VẬT, VI KHUẨN CỐ ĐỊNH NITƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NITƠ CỐ ĐỊNH CHO CÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thông lượng cao để gây đột biến, sàng lọc, và chọn đích nhanh chóng vi sinh vật nghiên cứu mà có khả năng cố định nitơ khí quyển trong sự có mặt của nitơ ngoại sinh. Các phương pháp này sử dụng vi sinh vật cảm biến sinh học có khả năng phát hiện sự có mặt/không có mặt amoni và/hoặc glutamin trong chế phẩm và phát tín hiệu với gen báo cáo huỳnh quang. Sáng chế còn sử dụng thử nghiệm phát hiện trực quan nhanh có khả năng xử lý hàng ngàn vi sinh vật nghiên cứu. Phương pháp và thể cảm biến sinh học được bộc lộ có thể được sử dụng để xác định vi khuẩn đột biến có khả năng cố định nitơ được cải thiện. Vi khuẩn đột biến có khả năng cố định nitơ cải thiện cũng được bộc lộ, cũng như phương pháp sử dụng các vi khuẩn mới này để tăng khả năng cố định nitơ cho cây.

- (11) **85464 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-07402** (85) 19/11/2021
 (22) 29/06/2020 (86) PCT/JP2020/025465 29/06/2020
 (30) 2019-122982 01/07/2019 JP (87) WO2021/002312 07/01/2021
 (51) *C12N 15/13; A61P 25/28; C07K 16/28; C12N 1/15; C12P 21/08; C12N 1/21; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/19*
 (71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
 4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128088, Japan
 (72) INOUE, Eiji (JP); YAMADA, Akio (JP); KAWAKATSU, Tomomi (JP); IMAI, Toshio (JP); DEGUCHI, Maki (JP); NAKATANI, Aki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG EPHA4**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng EphA4 mà có thể liên kết với EphA4 và thúc đẩy sự phân cắt của EphA4; và dược phẩm có chứa kháng thể này làm thành phần hoạt tính. Kháng thể kháng EphA4 của chuột nhắt có ái lực liên kết đối với EphA4 và có khả năng thúc đẩy sự phân cắt của EphA4 được thu lấy, và trình tự của vùng xác định tính bổ sung (complementarity-determining region - CDR) của kháng thể kháng EphA4 của chuột nhắt được xác định. Tiếp theo, kháng thể kháng EphA4 đã được nhắm đích được thu lấy bằng cách điều chế kháng thể được làm cho giống người của kháng thể kháng EphA4 của chuột nhắt.

[Hình 13]



- (11) **85465 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07419** (85) 19/11/2021
(22) 06/07/2020 (86) PCT/JP2020/026474 06/07/2020
(30) 2019-126562 07/07/2019 JP (87) WO2021/006249 14/01/2021
(51) **A01G 7/06; A01G 23/10**
(71) **OAT AGRIO CO., LTD. (JP)**
1-3-1, Kanda Ogawa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1010052, Japan
(72) KITO Keijiro (JP); YAMAMOTO Yoshinori (JP); OTSUKI Kazushi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT XỬ LÝ ĐỐI VỚI THỰC VẬT TẠO MỦ CAO SU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý đối với thực vật tạo mủ cao su. Sáng chế đề xuất chất xử lý đối với thực vật tạo mủ cao su bao gồm hợp chất nitrophenol hoặc muối của nó; phương pháp xử lý thực vật tạo mủ cao su bao gồm bước gắn hợp chất nitrophenol hoặc muối của nó vào thực vật tạo mủ cao su; phương pháp sử dụng hợp chất nitrophenol hoặc muối của nó, để xử lý thực vật tạo mủ cao su; và vân vân.

(11) **85466 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2021-07424**

(22) 22/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2021

(51) **C01B 33/113**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP LỘC TRỜI (VN)**

Ấp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Nguyễn Quang Thuận (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NANO SILICA TỪ TRO TRÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nano silica từ tro trấu sử dụng nguyên liệu đầu vào đa dạng là tro trấu được thu gom từ nhiều nguồn khác nhau bao gồm tro trấu được chọn từ các nhà máy phát điện, lò hơi trong những khu công nghiệp có các nhà máy dùng vỏ trấu để làm nhiên liệu đốt. Quy trình sản xuất này đơn giản, chi phí thấp, hiệu suất trên 90%, và sản phẩm nano silica thu được ở dạng bột bao gồm các đặc điểm sau: có cấu trúc vô định hình với kích thước hạt từ 20 - 50nm, độ tinh khiết lớn hơn 94%, diện tích bề mặt là 248,096m²/g, tổng thể tích lỗ là 0,973cm³/g, và khối lượng riêng là 2,65g/cm³.

(11) 85467 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-07426

(22) 22/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2021

(51) C07G 1/00; C09K 17/32; C01B 33/113

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU NÔNG NGHIỆP LỘC TRỜI (VN)**

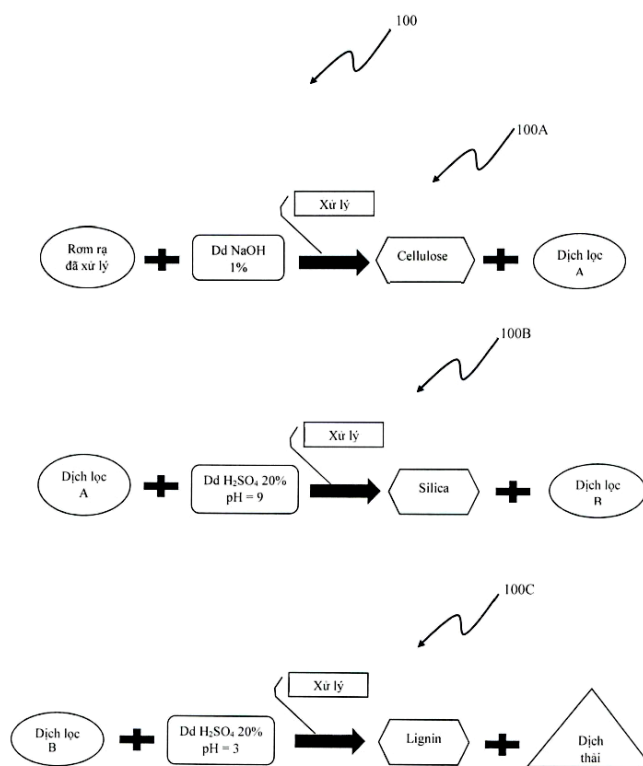
Áp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Nguyễn Quang Thuận (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH THU HỒI XENLULOZA, SILICA VÀ LIGNIN TỪ RƠM RẠ**

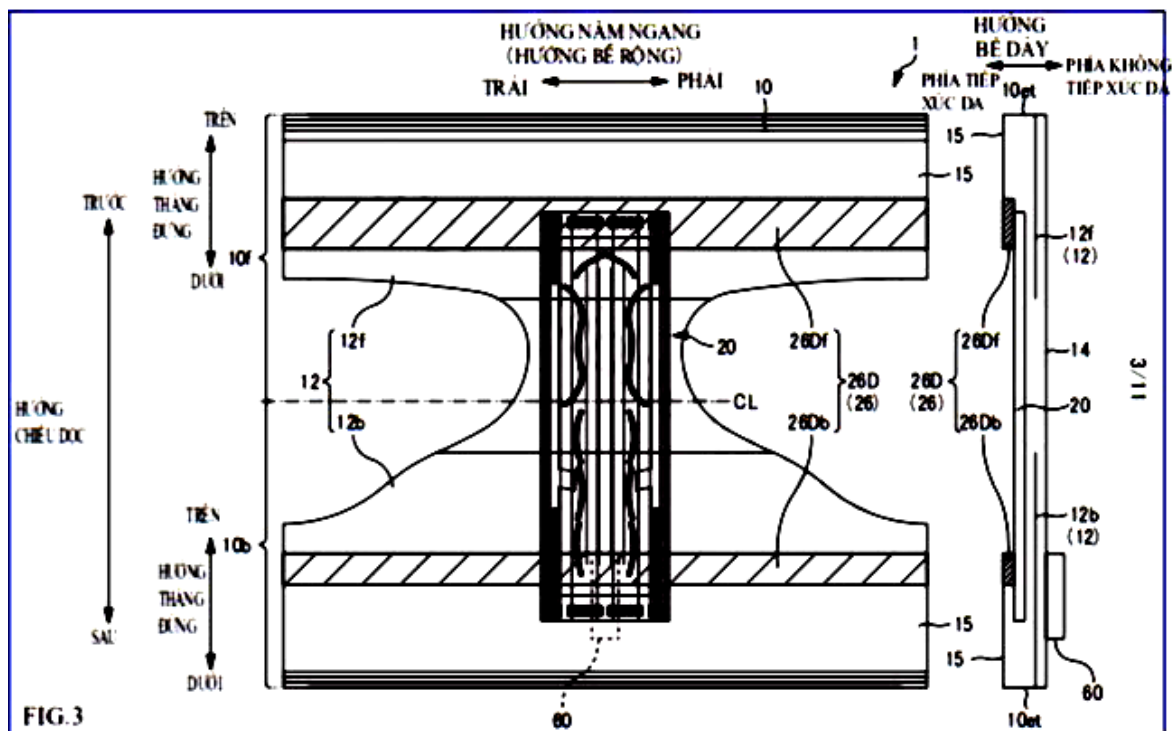
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi xenluloza, silica và lignin từ rơm rạ bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) tạo hỗn hợp nền xenluloza bằng cách phối trộn thành phần rơm rạ với dung dịch NaOH 1%; (iii) thu hồi xenluloza và dịch lọc A; (iv) tạo hỗn hợp nền silica bằng cách phối trộn dịch lọc A với dung dịch axit H₂SO₄ 20% tại pH = 9; (v) thu hồi silica và dịch lọc B; (vi) tạo hỗn hợp nền lignin bằng cách phối trộn dịch lọc B với dung dịch axit H₂SO₄ 20% tại pH = 3; và (vii) thu hồi lignin và loại bỏ dịch thải. Quy trình sản xuất này đơn giản, chi phí thấp, là một giải pháp kỹ thuật mới nhằm mục đích giảm hàm lượng silica trong lignin từ rơm rạ một cách hiệu quả và có thể áp dụng trong hoạt động quy mô lớn hoặc tích hợp với các quy trình định hướng hydrat cacbon như sản xuất cồn sinh học.



HÌNH 1

- (11) 85468 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07437 (85) 22/11/2021
 (22) 25/03/2020 (86) PCT/JP2020/013449 25/03/2020
 (30) 201910536355.5 20/06/2019 CN (87) WO2020/255518 24/12/2020
 (51) A61F 13/15
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
 (72) TAKAHASHI, Yuji (JP); ZHENG, Lingshuang (CN); SHI, Yi (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) có thân thẩm hút (20) chứa lõi thẩm hút chất lỏng (22) và bộ phận eo (10) mà được chùng lên và được gắn vào phía không tiếp xúc da của thân thẩm hút (20) và giãn ra theo hướng trái phải. Vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) được đề cập khác biệt ở chỗ bộ phận eo (10) chứa nhiều tấm được bố trí theo hướng bề dày, các tấm này có tấm thứ nhất (15) được bố trí xa nhất về phía tiếp xúc da và tấm thứ hai (14) được bố trí xa nhất về phía không tiếp xúc da, và chất dễ bay hơi (26) được sử dụng về phía xa hơn phía không tiếp xúc da so với tấm thứ nhất (15) và về phía xa hơn phía tiếp xúc da so với tấm thứ hai (14) trong bộ phận eo (10).



- (11) 85469 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07439 (85) 22/11/2021
 (22) 23/04/2020 (86) PCT/KR2020/005366 23/04/2020
 (30) 10-2019-0047064 23/04/2019 KR (87) WO2020/218845 29/10/2020
 10-2020-0049098 23/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2022

(51) *CI2N 5/077; A61K 35/34*

(71) CELLATOZ THERAPEUTICS, INC. (KR)

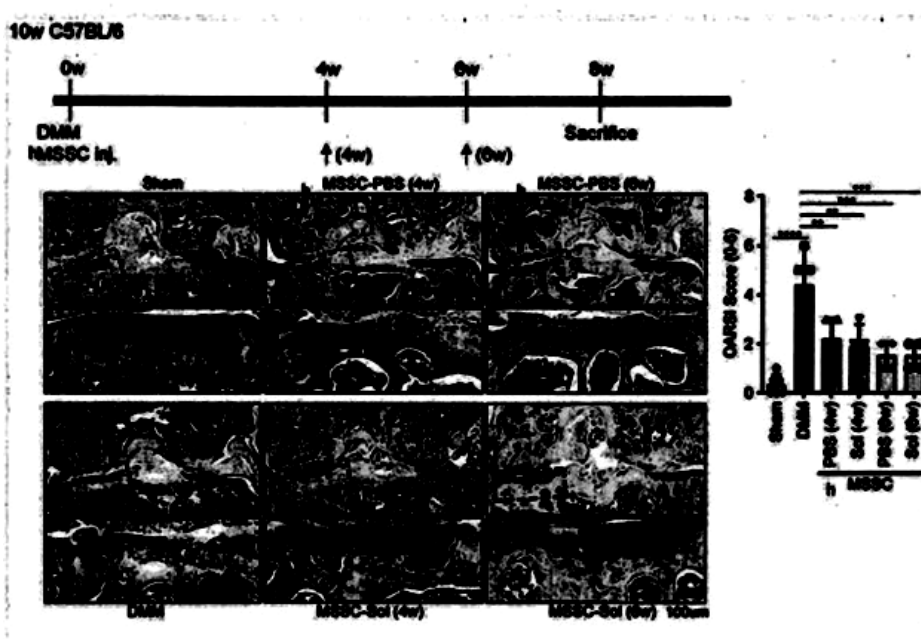
5F, 17, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13488, Republic of Korea

(72) HAN, Myung-Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **MÔI CHẤT BIỆT HOÁ CÓ CHỌN LỌC TẾ BÀO MÀM XƯƠNG, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM BAO GỒM MÔI CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào mầm cơ xương mới (MSSC) có nguồn gốc từ tế bào mầm phôi (ESC) hoặc tế bào mầm đa năng cảm ứng (iPSC), và môi chất để biệt hóa có chọn lọc thành xương, răng, sụn, dây chằng và cơ, và phương pháp biệt hóa.



Hình. 13

- (11) **85470 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-07496** (85) 23/11/2021
 (22) 28/04/2020 (86) PCT/IB2020/053963 28/04/2020
 (30) 62/840,427 30/04/2019 US (87) WO2020/222111 05/11/2020
 (51) **D03D 1/02; B60R 21/235**
 (71) **INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED (GB)**
 One St. Peter's Square Manchester M2 3DE, United Kingdom
 (72) HUNT, Neil (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **VẢI DỆT KHÔNG PHỦ, VẬT DỤNG VÀ TÚI KHÍ ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẢI DỆT KHÔNG PHỦ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẢI DỆT KHÔNG PHỦ**
 (57) Sáng chế đề xuất vải dệt không phủ được tạo ra từ các sợi tổng hợp nhỏ được dệt theo phương dọc và phương ngang để tạo ra bề mặt trên và bề mặt dưới, trong đó vải này được xử lý để biến đổi vĩnh viễn kết cấu bề mặt vải sao cho các kết cấu dạng sợi hoặc có đỉnh kéo dài gần như vuông góc với bề mặt của vải này, và ít nhất một phần sợi ở bề mặt trên này và/hoặc ít nhất một phần sợi ở bề mặt dưới này đều có các sợi nhỏ dọc và các sợi nhỏ ngang được làm nóng chảy hợp nhất với nhau tại các giao điểm của chúng, và phần lớn sợi ở bề mặt trên này và/hoặc phần lớn sợi ở bề mặt dưới này có các sợi nhỏ có mặt cắt ngang được biến đổi vĩnh viễn được hợp nhất với nhau. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp sản xuất và việc sử dụng vải này trong ứng dụng cho các sản phẩm chẳng hạn như các loại túi khí ô tô, các vải bọc, các máng trượt bơm hơi, các mái che tạm thời, các lều, các ống dẫn, các vật liệu che phủ và các vật liệu in.

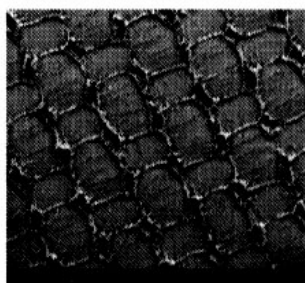


Fig. 2 A) Hình dạng bề mặt vải PA66 - được xử lý HTHP ở 205°C

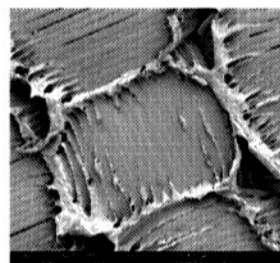


Fig. 2 B) Hình dạng bề mặt vải PA66 được phóng đại mức cao - được xử lý HTHP ở 205°C

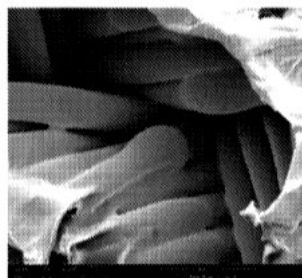


Fig. 2 C) Hình dạng bề mặt vải PA66 được phóng đại mức cao - được xử lý HTHP ở 205°C

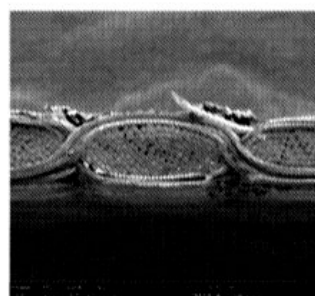


Fig. 2 D) Hình dạng mặt cắt ngang vải PA66 - được xử lý HTHP ở 205°C

- (11) 85471 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-07504 (85) 23/11/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/US2020/029531 23/04/2020
(30) 62/837,518 23/04/2019 US (87) WO2020/219681 A1 29/10/2020
62/859,699 10/06/2019 US
20305145.3 17/02/2020 EP
20305146.1 17/02/2020 EP
(51) *A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 39/00*
(71) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 Paris, France
(72) CAMERON Béatrice (FR); CHIRON BLONDEL Marielle (FR); DUMAS Jacques (FR); FOURNIER Alain (FR); KINGSBURY Jonathan (US); LEMOINE Cendrine (FR); MURRAY Brian (US); OSTBERG Nathan (US); PATKE Sanket (US); VIRONE-ODDOS Angela (FR); ZHANG Zichuan (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **KHÁNG THỂ MÀ GẮN ĐẶC HIỆU CD38 Ở NGƯỜI, ĐƯỢC PHẪM BAO GỒM KHÁNG THỂ ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ, DẠNG LIỀU DÙNG ĐƠN VỊ CỦA KHÁNG THỂ ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ, QUY TRÌNH BẢO CHẾ ĐƯỢC PHẪM BAO GỒM KHÁNG THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÁNG THỂ ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ ĐƯỢC HOÀN NGUYÊN**
(57) Sáng chế đề xuất kháng thể mà gắn đặc hiệu CD38 ở người, các chế phẩm và các dạng liều dùng đơn vị bao gồm kháng thể, phương pháp điều chế các kháng thể và phương pháp sử dụng các kháng thể.

- (11) 85472 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-07508 (85) 25/11/2021
(22) 27/05/2020 (86) PCT/KR2020/006831 27/05/2020
(30) 10-2019-0062026 27/05/2019 KR (87) WO2020/242186 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **E02B 15/10**

(71) **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)**

1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea

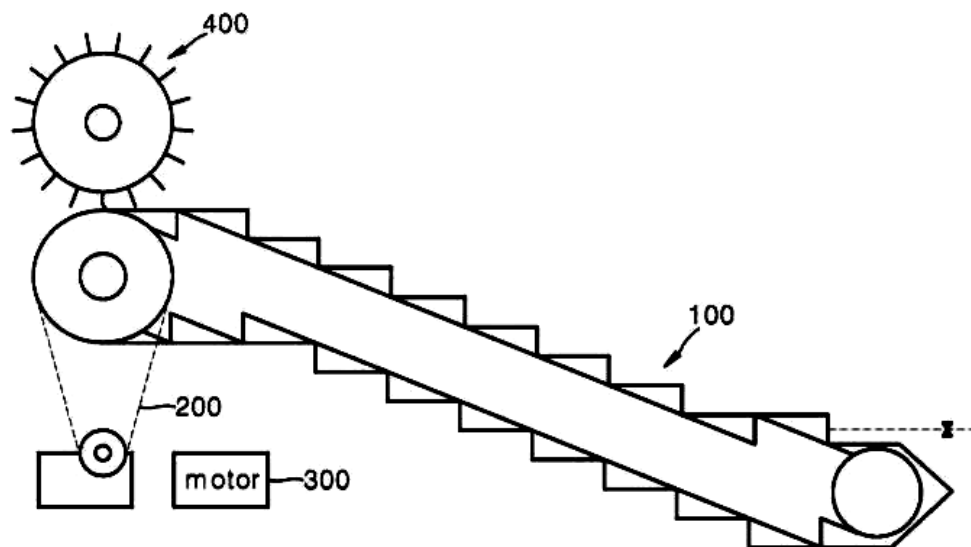
(72) HAN, Moo-Young (KR); KIM, Tschung-Il (KR); PARK, Hyun-Ju (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ THU GOM TẢO SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÂNG DẠNG CẦU THANG CUỐN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu gom tảo và, cụ thể là, đến thiết bị thu gom tảo sử dụng thiết bị nâng dạng cầu thang cuốn được trang bị màn chắn có trạng thái nâng lên. Sáng chế có thể thu gom tảo sử dụng thiết bị nâng dạng cầu thang cuốn được trang bị màn chắn có trạng thái nâng lên trong khi tảo không di chuyển xuống. Sáng chế có thể thu gom hiệu quả, vào bên trong hộp thu gom, tảo được vận chuyển trên thiết bị nâng dạng cầu thang cuốn bởi không khí nén được tạo ra bởi thiết bị nén.

FIG.1



(11) **85473 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2021-07517**

(22) 24/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2021

(51) **G01N 1/00; G01N 33/68; G01N 33/92; G01N 33/66**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)

75A Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Hữu Tâm (VN); Trương Quân Thụy (VN); Võ Ngọc Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘ MẪU DẠNG ĐÔNG KHÔ VÀ BỘ MẪU ĐỂ KIỂM CHUẨN PHÂN TÍCH HÓA SINH LÂM SÀNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bộ mẫu chuẩn dạng đông khô và bộ mẫu chuẩn để kiểm soát chất lượng phân tích hóa sinh lâm sàng. Bằng cách pha chế và chuẩn hóa 06 thành phần hóa sinh thường quy bao gồm protein, glucoza, aspartat aminotransferaza (AST), alanin aminotransferaza (ALT), cholesterol và triglycerit trong dung dịch nền có nguồn gốc từ huyết thanh trước khi đông khô, quy trình cho phép thu được bộ mẫu chuẩn ổn định, bền và dễ bảo quản để làm mẫu tham chiếu, và làm cơ sở để kiểm soát chất lượng phân tích hóa sinh lâm sàng.

- | | | |
|-------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85474 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07518 | (85) 24/11/2021 | |
| (22) 18/11/2019 | (86) PCT/JP2019/045050 | 18/11/2019 |
| (30) PCT/JP2019/023 670 | 14/06/2019 JP (87) WO2020/250456 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) **B29C 33/20; B29C 45/64; B29C 45/26**

(71) **AIYUKI GIKEN CO., LTD.** (JP)

19-1, Kamio-cho 6-chome, Yao-shi, Osaka 5810851, Japan

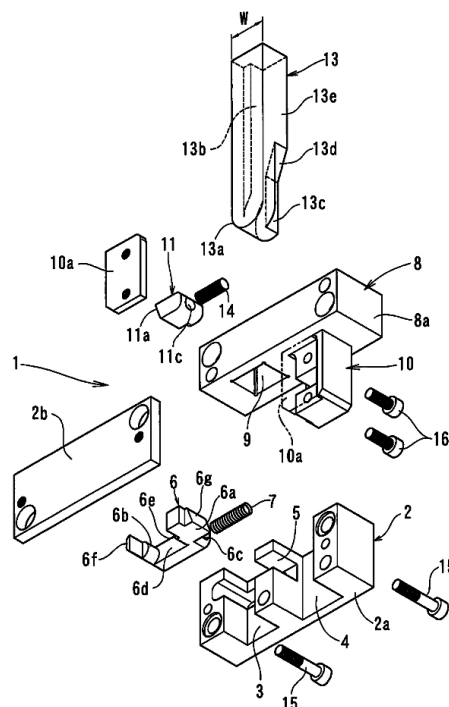
(72) NISHIMURA Masatoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA PHÂN TÁCH VÀ CỤM KHUÔN ĐÚC PHUN ĐỂ ĐÚC NHỰA HOẶC KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị khóa phân tách cho cụm khuôn đúc phun mà nó có cấu trúc đơn giản; có thể được sản xuất và lắp ráp một cách dễ dàng; và giảm về kích thước. Trong thiết bị khóa phân tách này, có thể tháo phần giữ đế (2) và bộ phận khóa (8) ra khỏi nhau kể cả với thanh khóa (13) đã được gài trong bộ phận khóa (8), và có thể làm ổn định chuyển động của thanh khóa (13). Chi tiết ăn khớp thứ nhất (6) và lò xo thứ nhất (7) được gắn trong phần giữ đế (2). Với tấm khóa (10) được gài trong lỗ gài tấm (4), chi tiết ăn khớp thứ nhất (6) di chuyển tới vị trí khóa nơi phần giữ đế (2) và bộ phận khóa (8) được ghép nối với nhau. Khi thanh khóa (13) được kéo ra khỏi lỗ gài thanh (3), chi tiết ăn khớp thứ nhất (6) được đẩy và di chuyển tới vị trí mở khóa nơi phần giữ đế (2) và bộ phận khóa (8) được tháo ra khỏi nhau. Sáng chế cũng đề xuất cụm khuôn đúc phun để đúc nhựa hoặc kim loại.

FIG. 8



- (11) **85475 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07528** (85) 24/11/2021
(22) 27/05/2020 (86) PCT/IB2020/055037 27/05/2020
(30) 102019000007311 27/05/2019 IT (87) WO2020/240443 03/12/2020
(51) **CI1C 1/08; CI1C 3/00**
(71) 1. **ALESCO S.R.L.** (IT)
Via delle Lenze, 216/B, 56122 Pisa (PI), Italy
2. **PHARMANUTRA S.P.A.** (IT)
Via delle Lenze, 216/B, 56122 Pisa (PI), Italy
(72) LACORTE, Andrea (IT); TARANTINO, Germano (IT); BRILLI, Elisa (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ÍT NHẤT MỘT AXIT BÉO ĐƯỢC XETYL HÓA HOẶC HỖN HỢP CỦA CÁC AXIT BÉO ĐƯỢC XETYL HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA ÍT NHẤT MỘT AXIT BÉO ĐƯỢC XETYL HOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ít nhất một axit béo được xetyl hóa hoặc hỗn hợp của các axit béo được xetyl hóa và phương pháp sản xuất chế phẩm chứa ít nhất một axit béo được xetyl hoá và chất chống oxy hoá.

- (11) **85476 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07552** (85) 25/11/2021
(22) 11/05/2020 (86) PCT/JP2020/018870 11/05/2020
(30) 2019-130196 12/07/2019 JP (87) WO2021/010001 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **C08L 67/04; B29C 55/28; C08K 3/012; C08K 7/18; C08L 101/16; B29C 51/10; C08K 3/26**

(71) **TBM CO., LTD.** (JP)

15th floor, Toho Hibiya Building, 1-2-2, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan

(72) SASAKAWA Gouki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC ĐƯỢC CHỨA BỘT CỦA HỢP CHẤT VÔ CƠ, SẢN PHẨM ĐÚC, TẤM, VÀ MÀNG BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế cập đến chế phẩm nhựa có thể phân hủy sinh học được chứa bột của hợp chất vô cơ thể hiện khả năng gia công nổi trội, độ bền cơ học đủ và độ mềm dẻo nổi trội làm sản phẩm đúc, và có ưu điểm về mặt kinh tế, cũng như có khả năng phân hủy nổi trội trong môi trường tự nhiên và sản phẩm đúc được tạo ra bằng cách sử dụng chế phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm đúc được đúc bằng cách sử dụng chế phẩm nhựa có thể phân hủy sinh học được chứa bột của hợp chất vô cơ bao gồm: nhựa có thể phân hủy sinh học được và bột của hợp chất vô cơ với khoảng khối lượng từ 10:90 đến 70:30, trong đó nhựa có thể phân hủy sinh học được là copolyme của axit hydroxyalkanoic nhiều thành phần bao gồm axit lactic và axit hydroxyalkanoic khác và bột của hợp chất vô cơ là canxi cacbonat nặng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến tấm và màng bao gồm chế phẩm theo sáng chế.

(11) **85477 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2021-07584**

(22) 26/11/2021

(30) 63/091,434 14/10/2020 US

63/091,407 14/10/2020 US

17/497,059 08/10/2021 US

17/497,643 08/10/2021 US

17/525,892 13/11/2021 US

(51) **A63B 53/00**

(71) **CALLAWAY GOLF COMPANY (US)**

2180 Rutherford Road, Carlsbad, CA 92008-7328, United States of America

(72) Logan K. Johnston (US); Robert Gonczi (US); Brandon D. DeMille (US); Patrick Dawson (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC THÂN GẬY CHƠI GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến các thân gậy chơi gôn bằng compozit nhẹ có mômen xoắn thấp với các đầu uốn và các phương pháp sản xuất các thân gậy chơi gôn này. Một số phương pháp bao gồm sử dụng các ống cứng uốn sơ bộ mà vẫn ở bên trong các thân gậy compozit hoàn thiện để đỡ các kết cấu đầu uốn của chúng. Các phương pháp khác yêu cầu việc sử dụng các lõi (mà có thể là dẻo và/hoặc có thể tiêu biến), mà đỡ các tiền thân thân gậy bằng compozit khi chúng được đặt vào trong các khuôn chế tạo để tạo ra các đầu uốn. Các lõi này có thể được tháo ra khi kết thúc quy trình uốn. Các phương pháp khác nữa kết hợp việc sử dụng các ruột bóng để đỡ cho các đầu thân gậy khi chúng chịu các lực đúc khuôn.

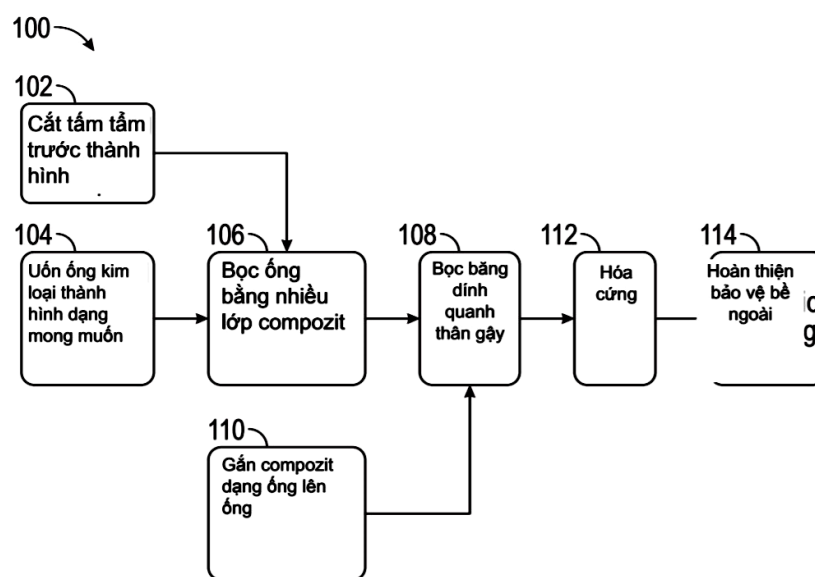
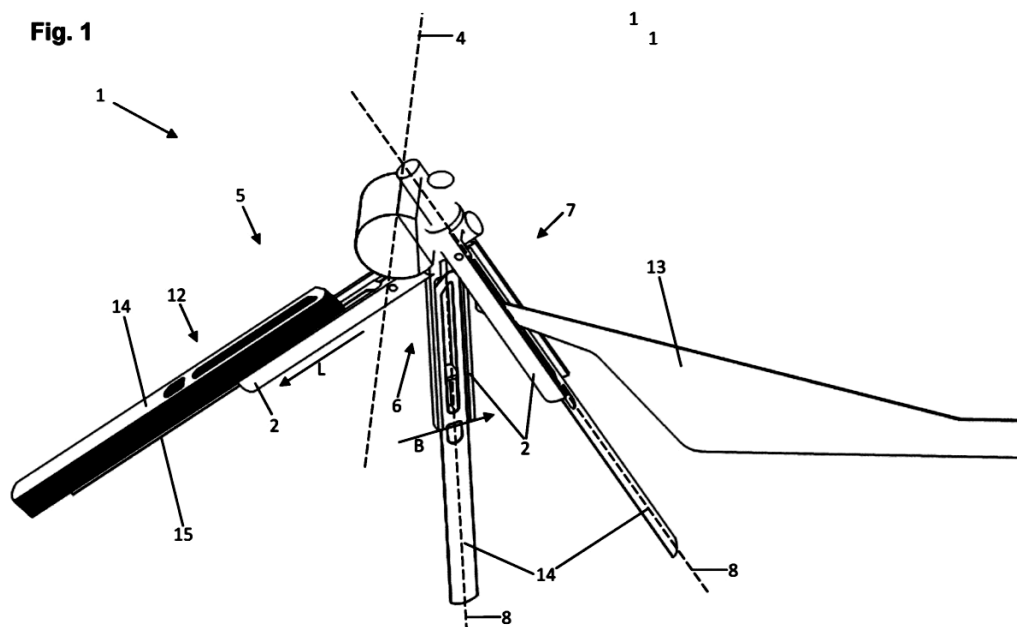


FIG. 5

- (11) 85478 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07598 (85) 26/11/2021
 (22) 15/06/2020 (86) PCT/EP2020/066487 15/06/2020
 (30) 19181175.1 19/06/2019 EP (87) WO2020/254247 24/12/2020
 (51) *D03J 1/14; D03J 1/13*
 (71) **GROZ-BECKERT KG (DE)** (DE)
 Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
 (72) GERTH, Christian (DE); KAILER, Stefan (DE); PFEFFER, Bernd (DE); ACKER,
 Michael (DE); GESING, Karl-Heinz (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THAO TÁC PHỤ KIỆN DỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để thao tác phụ kiện dệt. Thiết bị theo sáng chế bao gồm ít nhất một chi tiết giữ đối với phụ kiện dệt. Ít nhất một chi tiết giữ này bao gồm bề mặt tiếp xúc đối với phụ kiện dệt. Phần kéo dài lớn hơn của bề mặt tiếp xúc xác định chiều dọc của chi tiết giữ và phần kéo dài nhỏ hơn của bề mặt tiếp xúc xác định chiều ngang của chi tiết giữ. Theo sáng chế, ít nhất một chi tiết giữ được bố trí theo cách xoay được quanh trục thứ nhất, trục thứ nhất này kéo dài vuông góc với chiều dọc của chi tiết giữ. Bởi vậy, phụ kiện dệt ở bề mặt tiếp xúc của chi tiết giữ có thể được di chuyển từ vị trí nhắc lên đến vị trí luồn sợi bằng cách xoay chi tiết giữ quanh trục thứ nhất.



- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 85479 A | | | (43) 25/04/2022 |
| (21) 1-2021-07603 | | | (85) 26/11/2021 |
| (22) 06/08/2021 | | | (86) PCT/IB2021/057281 |
| (30) 63/073,982 | 03/09/2020 | US | (87) WO2021/250648 A1 |
| 63/143,435 | 29/01/2021 | US | |
| 63/170,158 | 02/04/2021 | US | |
| 63/194,241 | 28/05/2021 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **C07D 207/267**; A61K 31/4025; A61P 31/14; C07D 497/04; C07D 401/12; C07D 403/12; C07D 403/14; A61K 31/4015

(71) **PFIZER INC. (US)**

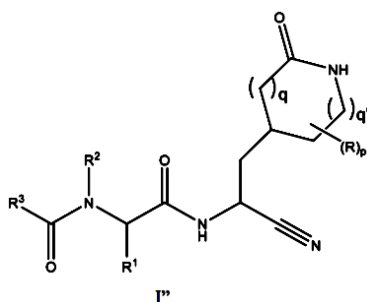
235 East 42nd Street, New York, New York, 10017, United States of America

(72) OWEN, Dafydd Rhys (US); PETTERSSON, Martin Youngjin (US); REESE, Matthew Richard (US); SAMMONS, Matthew Forrest (US); TUTTLE, Jamison Bryce (US); VERHOEST, Patrick Robert (US); WEI, Liuqing (CN); YANG, Xiaojing (US); YANG, Qingyi (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

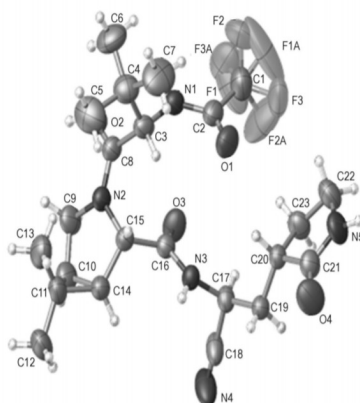
(54) **HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT CHỨA NITRIL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I':



trong đó R, R¹, R², R³, p, q và q' là như được xác định ở đây, dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để điều trị nhiễm coronavirus như COVID-19 ở bệnh nhân, và để ức chế hoặc ngăn ngừa quá trình sao chép của coronavirus như SARS-CoV-2.

FIG. 4



- (11) 85480 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07604 (85) 26/11/2021
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/JP2020/015409 03/04/2020
 (30) 201910537390.9 20/06/2019 CN (87) WO2020/255534 24/12/2020
 (51) A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/511; A61F 13/49
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
 (72) TAKAHASHI, Yuji (JP); ZHENG, Lingshuang (CN); SHI, Yi (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) được đặc trưng bởi bao gồm: thân chính thẩm hút (20) có lõi thẩm hút (22) có khả năng thẩm hút chất lỏng và các tấm phía tiếp xúc da (24a, 24b) được bố trí gần da hơn lõi thẩm hút (22); và thành phần eo (10) mà được bố trí chông lên phía không tiếp xúc da của thân chính thẩm hút (20) và giãn ra và co lại theo các hướng trái và phải trong đó chất dễ bay hơi (26) được cung cấp trên ít nhất một trong lõi thẩm hút (22) và các tấm phía tiếp xúc da (24a, 24b) vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) được đóng gói ở trạng thái được gấp theo hướng trên và dưới bằng cách lấy đường gấp là đường gấp dọc (BL) dọc theo hướng trái và phải và ít nhất một phần chất dễ bay hơi (26) được cung cấp phía dưới đường gấp dọc (BL) ở trạng thái mà vật dụng thẩm hút dạng quần lót (1) chưa được gấp theo hướng trên và dưới.

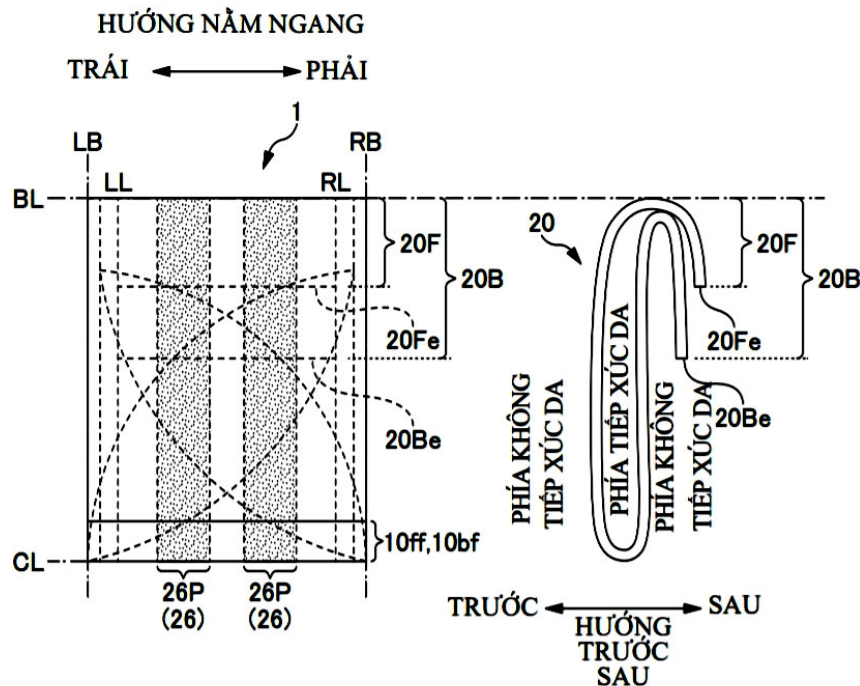


Fig. 8

- (11) **85481 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07637** (85) 29/11/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/JP2020/021367 29/05/2020
(30) 2019-111699 17/06/2019 JP (87) WO2020/255678 24/12/2020
(51) **A01G 7/00**
(71) **BAYER CROPSCIENCE K.K. (JP)**
1-6-5, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008268, Japan
(72) ITO Satoshi (JP); VICTORIA Smart (GB); BANSAL Mehul (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý thông tin và phương pháp dự báo điều kiện môi trường bên trong nhà kính. Mục đích của sáng chế là cải thiện độ chính xác của việc dự báo về điều kiện môi trường sử dụng cấu trúc đơn giản. Thiết bị xử lý thông tin (40) được bố trí với: bộ phận thu thập thông tin (421) để thu thập thông tin dự báo về các điều kiện thời tiết bên ngoài nhà kính và thông tin trồng trọt về cây trồng trong nhà kính; và bộ phận dự báo (423) để dự báo điều kiện môi trường bên trong nhà kính trên cơ sở thông tin dự báo về các điều kiện thời tiết và thông tin trồng trọt. Ngoài ra, cũng được đề xuất là phương pháp dự báo điều kiện môi trường bên trong nhà kính nhựa.

- (11) **85482 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07657** (85) 29/11/2021
(22) 28/04/2020 (86) PCT/IL2020/050476 28/04/2020
(30) 1905994.8 29/04/2019 GB (87) WO2020/222232 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **B32B 27/36; B32B 27/08; B32B 27/00; B32B 27/06**

(71) **TIPA CORP. LTD. (IL)**

6 HaHarash Street, Building E, 9th floor, 4524079 Hod-Hasharon, Israel

(72) LANCRY, Eli (IL); ATIAS MEKAHEL, Neta (IL); DAVID, Yaniv (IL); RESHEF, Boaz (IL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẮM CÓ THỂ ĐƯỢC VI SINH VẬT PHÂN HỦY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm có thể được vi sinh vật phân hủy, và cụ thể là tấm đa lớp có thể được vi sinh vật phân hủy bao gồm các lớp polyme ngoài thứ nhất và thứ hai bao gồm PBS hoặc PBSA, và lớp polyme trong bao gồm từ khoảng 70% đến khoảng 80% (trọng lượng/trọng lượng) PLA và từ khoảng 20% đến khoảng 30% (trọng lượng/trọng lượng) PCL.

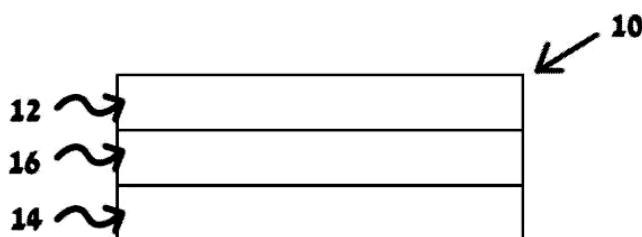


Fig. 1

- (11) **85483 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07697** (85) 30/11/2021
(22) 12/06/2020 (86) PCT/EP2020/066303 12/06/2020
(30) 1908383.1 12/06/2019 GB (87) WO2020/249729 A1 17/12/2020
2003674.5 13/03/2020 GB
(51) **C04B 28/16**
(71) **ARDEX GROUP GMBH (DE)**
Friedrich-Ebert-Str. 45 58453 Witten, Germany
(72) BROOKS, Stephen Alan (GB); OBERSTE-PADTBERG, Rüdiger (DE);
SIEKSMEIER, Jörg (DE); MOTZET, Hubert (DE); POMBERG, Michael (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH CHỊU NƯỚC CHỨA CANXI ALUMINAT ĐỀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính chịu nước chứa canxi aluminat, thu được bằng phương pháp mà trong đó a) vật liệu tàn tích giàu nhôm oxit và/hoặc nhôm hydroxit vô định hình đã qua xử lý được gia nhiệt sau khi bổ sung b) thành phần chất kết dính chứa ion canxi và c) nước, để sản xuất vật liệu xây dựng.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85484 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07699 | | | (85) 30/11/2021 | |
| (22) 12/06/2020 | | | (86) PCT/EP2020/066313 | 12/06/2020 |
| (30) 1908383.1 | 12/06/2019 | GB | (87) WO2020/249736 A1 | 17/12/2020 |
| 2003674.5 | 13/03/2020 | GB | | |
- (51) **C04B 28/16**
- (71) **ARDEX GROUP GMBH (DE)**
Friedrich-Ebert-Str. 45 58453 Witten, Germany
- (72) RUSSELL, Mark (GB)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CẶN CỦA QUÁ TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý cặn của quá trình xử lý nước, hoặc cặn phế thải khác giàu nhôm oxit hoặc nhôm hydroxit vô định hình, để sử dụng trong việc sản xuất các chất kết dính chịu nước, bao gồm bước gia nhiệt cặn để loại bỏ nước và oxy hóa vật liệu hữu cơ được chứa trong đó, bao gồm bước kiểm soát nhiệt độ của cặn trong khi gia nhiệt sao cho chúng được gia nhiệt đến nhiệt độ không cao hơn 800°C, tốt hơn nữa là không cao hơn 650°C, để đảm bảo là các hợp chất nhôm trong WTR, cụ thể là nhôm oxit và nhôm hydroxit, duy trì ở trạng thái vô định hình. Phương pháp này có thể bao gồm bước kiểm soát nhiệt độ của cặn của quá trình xử lý nước sao cho chúng được gia nhiệt đến nhiệt độ từ 350°C đến 650°C, tốt hơn nữa là từ 400°C đến 500°C. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý cặn của quá trình xử lý nước.

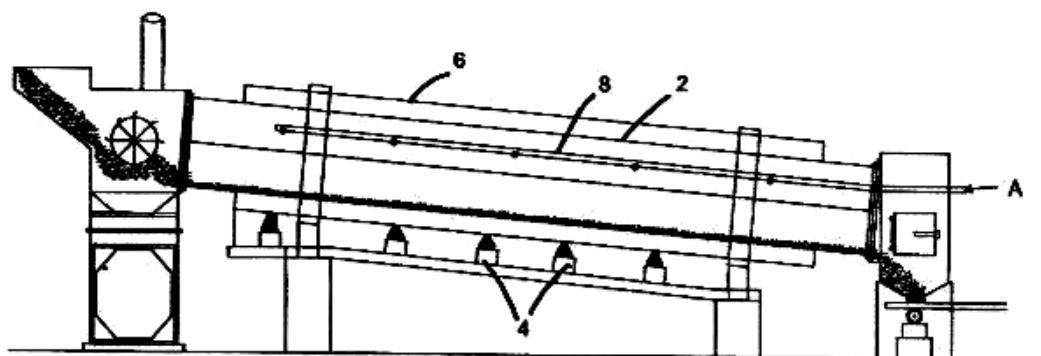


Fig. 1

- (11) 85485 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-07710 (85) 30/11/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/IB2019/061104 19/12/2019
(30) 18 73971 21/12/2018 FR (87) WO2020/128953 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) **B23H 7/08**; C23C 28/02; C22C 9/04

(71) **THERMOCOMPACT** (FR)

181 Route des Sarves, 74370 Epagny Metz Tessy, France

(72) LY, Michel (FR); SANCHEZ, Gerald (FR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **DÂY ĐIỆN CỰC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DÂY ĐIỆN CỰC ĐỂ GIA CÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG TIA LỬA ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây điện cực (1) để gia công bằng phương pháp gia công ăn mòn bằng cách phóng điện, dây điện cực (1) có lõi bằng kim loại (2), được làm bằng một hoặc nhiều lớp bằng kim loại hoặc hợp kim kim loại, trên lõi bằng kim loại (2), lớp phủ (3) có hợp kim khác với hợp kim của lõi bằng kim loại (2) và chứa kẽm với lượng nhiều hơn 50% khối lượng. Lớp phủ (3) có hợp kim đồng-kẽm ở pha delta (33).

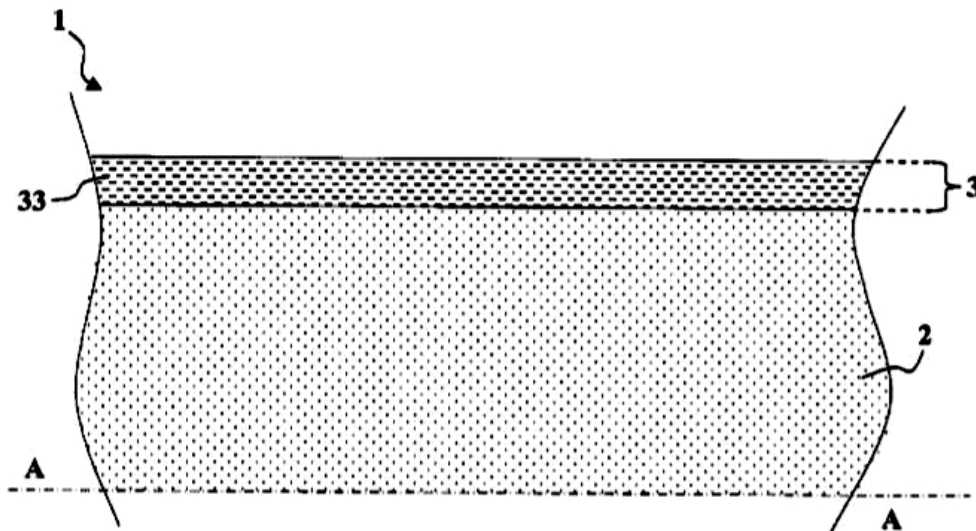
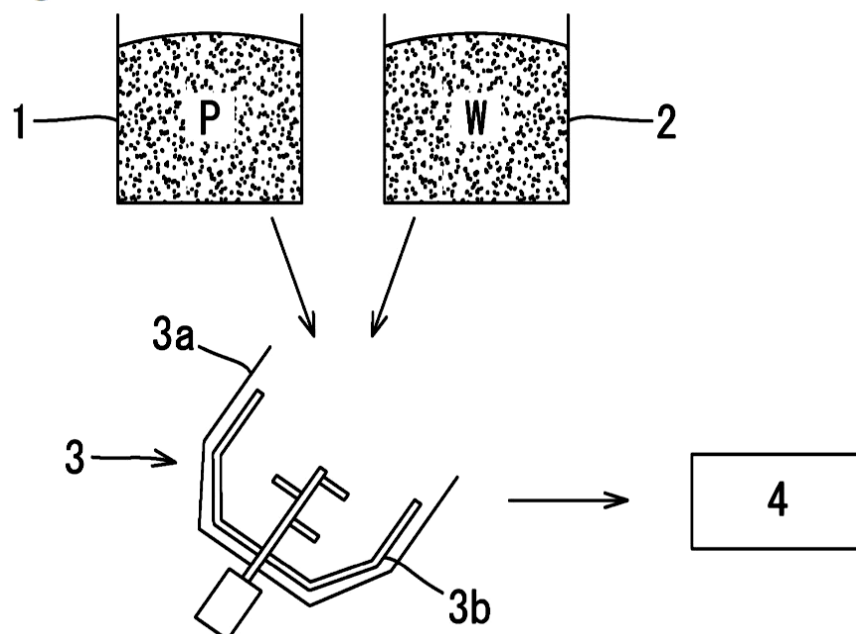


FIG. 8

- (11) **85486 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-07724** (85) 01/12/2021
 (22) 12/07/2019 (86) PCT/JP2019/027802 12/07/2019
 (87) WO2021/009815 21/01/2021
- (51) **B29B 17/04; B02C 7/02; B29C 48/00; B29C 31/04; B02C 18/00**
 (71) **TECHNIQUE CO., LTD.** (JP)
 21-25, Kitakarasuyama 9-chome, Setagaya-ku, Tokyo 1570061, Japan
 (72) KAMITE Masayuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN PHẾ LIỆU CHẤT DÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC NHỰA TỔNG HỢP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHẾ LIỆU CHẤT DÈO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng phế thải chất dẻo, nhiên liệu từ chất dẻo và giấy thải (RPF), và phế phẩm chất dẻo đổ ra đại dương, được tạo ra mà không thể làm vật liệu tái chế, của phế liệu chất dẻo được thu hồi, làm vật liệu cho sản phẩm đúc nhựa tổng hợp mới, và phương pháp nghiền phế liệu chất dẻo để cho phép thực hiện phương pháp này. Phương pháp nghiền phế liệu chất dẻo theo sáng chế được đặc trưng bởi việc trộn từ 30 đến 80 % khối lượng là phế liệu chất dẻo P và từ 20 đến 70 % khối lượng là dăm gỗ W bằng máy trộn 3 sao cho sau khi cân bằng kích thước của đường kính hoặc cạnh của chúng là 5 mm hoặc nhỏ hơn, và nghiền hỗn hợp của chúng thành bột mịn với cỡ hạt là 1 mm hoặc nhỏ hơn bằng thiết bị nghiền 4 bao gồm rôto quay ở tốc độ cao.

Fig. 1



- (11) 85487 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-07725 (85) 01/12/2021
(22) 16/06/2020 (86) PCT/US2020/037894 16/06/2020
(30) 62/862,382 17/06/2019 US (87) WO2020/257171 24/12/2020
62/975,887 13/02/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **C07D 401/14**; A61K 31/506; A61P 13/12; C07D 403/14; A61P 9/00; A61K 31/4439; A61P 3/10

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

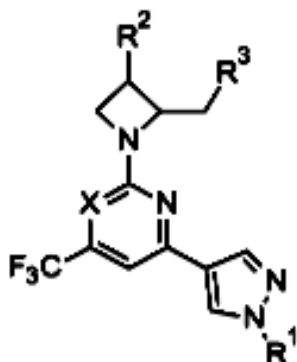
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46206-6288, United States of America

(72) COATES, David Andrew (US); DURHAM, Timothy Barrett (US); JOHNSTON, Richard Duane (US); MASSEY, Steven Marc (US); SPINAZZE, Patrick Gianpietro (US); STACK, Douglas Richard (US); TOTH, James Lee (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL ĐƯỢC THỂ ĐÔI CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ KETOHEXOKINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức I:

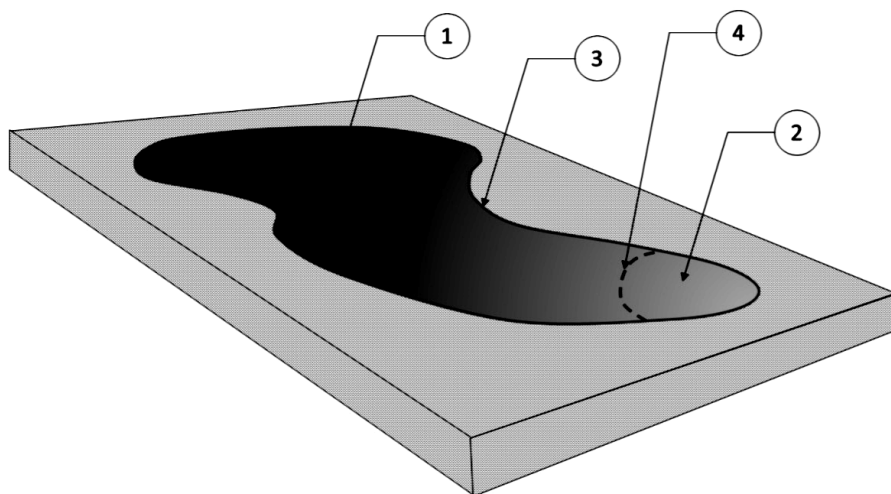


hoặc muối dược dụng của nó, mà hữu dụng trong điều trị các tình trạng chuyển hóa, như bệnh tiểu đường typ 2, bệnh suy tim, bệnh thận do đái tháo đường, và bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và quy trình bào chế dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **85488 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-07727** (85) 01/12/2021
 (22) 28/05/2020 (86) PCT/US2020/034909 28/05/2020
 (30) 16/456,762 28/06/2019 US (87) WO2020/263488 30/12/2020
 (51) **C02F 1/32; C02F 1/54; C02F 1/52**
 (71) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, Florida 33134, United States of America
 (72) FISCHMANN, Fernando Benjamin (CL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VỚI CHI PHÍ THẤP VÀ VÀ HIỆU QUẢ VỆ SINH ĐỂ TẠO RA HAI VÙNG XỬ LÝ KHÁC NHAU Ở THÂN NƯỚC LỚN ĐỂ THỨC ĐẨY CÁC HOẠT ĐỘNG GIẢI TRÍ TIẾP XÚC TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế bộc lộ các phương pháp và hệ thống với chi phí thấp và hiệu quả vệ sinh để tạo ra các khối nước lớn thích hợp cho các mục đích giải trí tiếp xúc trực tiếp. Có hai vùng xử lý khác nhau trong khối nước lớn. Vùng thứ nhất là vùng lắng. Vùng này được sử dụng chủ yếu để cung cấp xử lý và làm lắng vi sinh vật và/hoặc tạp chất để làm bất hoạt và/hoặc loại bỏ chúng khỏi khối nước. Trong vùng này, phương pháp khử trùng được dựa trên chỉ số CT và áp dụng lượng có hiệu quả của chế phẩm kết bông có thể được sử dụng. Vùng thứ hai là vùng phân tán. Vùng này là nơi mà các hoạt động nước giải trí tiếp xúc trực tiếp chính được dự tính diễn ra. Ở vùng phân tán này, dòng nước được thiết lập mà cùng với các dòng tự nhiên được sinh ra bởi gió và/hoặc sự chênh lệch nhiệt độ nước, sinh ra kiểu phân tán nước của thể tích nước bên trong vùng phân tán vào trong vùng lắng. Ngoài ra, sự khử trùng liên tục thể tích nước ở vùng phân tán tốt hơn là được cung cấp bằng cách duy trì lượng dư clo ổn định bền vững.

FIG. 1



- (11) **85489 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-07731** (85) 01/12/2021
 (22) 12/06/2020 (86) PCT/EP2020/066317 12/06/2020
 (30) 1908383.1 12/06/2019 GB (87) WO2020/249739 A1 17/12/2020
 2003674.5 13/03/2020 GB
 (51) **C04B 28/16**
 (71) **ARDEX GROUP GMBH (DE)**
 Friedrich-Ebert-Str. 45 58453 Witten, Germany
 (72) BROOKS, Stephen (GB); RUSSELL, Mark (GB)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT KẾT DÍNH CHỊU NƯỚC TỪ CẶN CỦA QUÁ TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất kết dính chịu nước có nhôm oxit cao bao gồm bước hydrat hóa nguồn ion nhôm với nguồn ion canxi với sự có mặt của nước để tạo thành các hydrat khoáng và tiếp theo là bước gia nhiệt các hydrat khoáng này để tạo thành chất kết dính chịu nước có nhôm oxit cao.

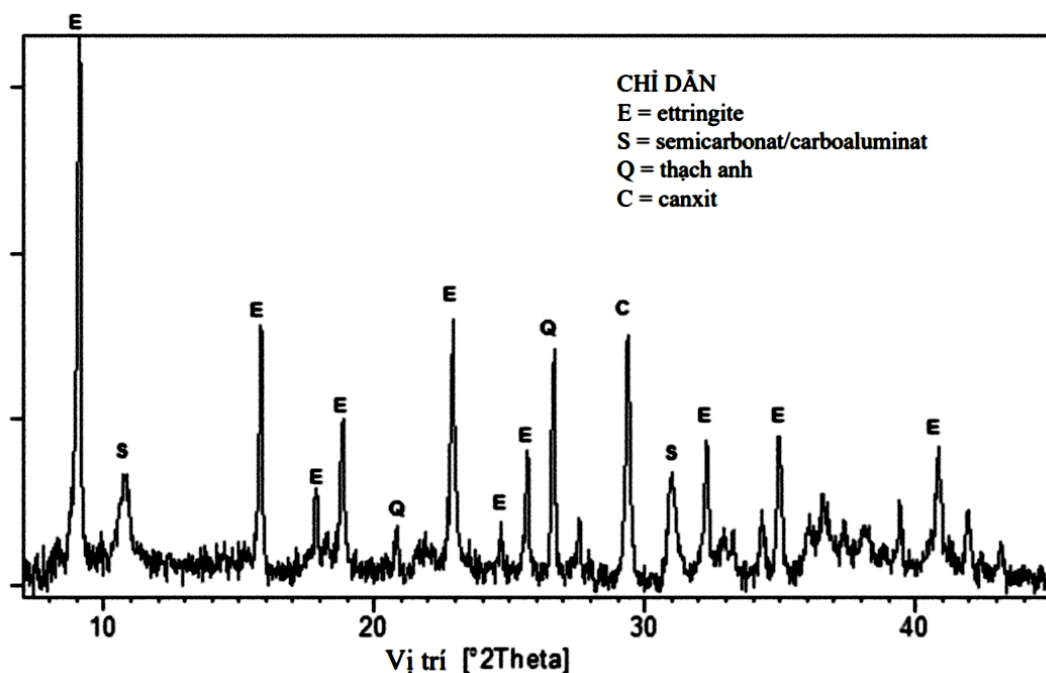
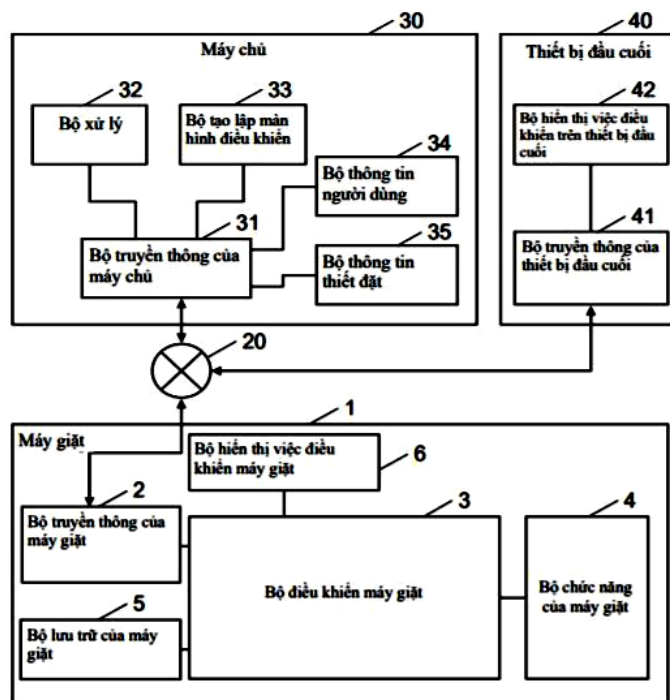


FIG.1

- (11) 85490 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07759 (85) 02/12/2021
 (22) 16/06/2020 (86) PCT/JP2020/023539 16/06/2020
 (30) 2019-132425 18/07/2019 JP (87) WO2021/010078 A1 21/01/2021
 (51) *D06F 33/30; G06F 13/00*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Kazuki SAKAMOTO (JP); Shoichi TAKAHASHI (JP); Takuya OSADA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG GIẶT, MÁY GIẶT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giặt theo sáng chế bao gồm: máy giặt (1); máy chủ (30) có thể truyền thông với máy giặt (1); và thiết bị đầu cuối (40) có thể truyền thông với máy chủ (30) hoặc máy giặt (1). Thiết bị đầu cuối (40) truyền, đến máy chủ (30), thông tin thiết đặt về chu trình tùy chỉnh được tạo lập bởi đầu vào người dùng. Thiết bị đầu cuối (40) tạo ra các chỉ báo khác nhau sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị sự vận hành trên máy giặt khi chu trình được cài đặt trước trên máy giặt (1) sẽ được thực hiện và khi chu trình tùy chỉnh sẽ được thực hiện. Điều này giảm thiểu việc truyền và thu nhận dữ liệu cần thiết để hiển thị tên chu trình, cho phép giảm lượng dữ liệu sẽ được lưu trữ trong bộ lưu trữ của máy giặt (5) tại thời điểm sản xuất.

FIG. 1



(11) 85491 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-07762

(22) 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2021

(51) *A61K 31/56; C07J 9/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)**

45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

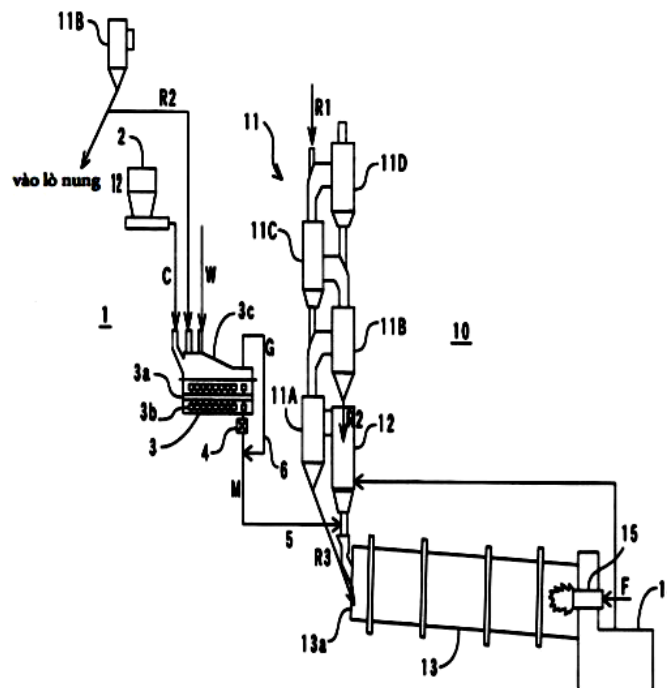
(72) Nguyễn Hữu Hùng (VN); Dương Thúc Huy (VN); Nguyễn Thị Phương (VN); Phan Thị Phương Thanh (VN)

(54) **HỢP CHẤT COMBRETANON G CÓ TÁC DỤNG GÂY ĐỘC ẬU TRÙNG GIUN Đũa CHÓ TOXOCARA CANIS, TẾ BÀO UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LÁ CÂY TRÂM BÀU COMBRETUM QUADRANGULARE KURZ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất Combretanon G và phương pháp cô lập hợp chất này từ lá cây trâm bầu *Combretum quadrcmgulare* Kurz. Hợp chất này có hoạt tính gây độc đối với ấu trùng giun đũa chó *Toxocara canis* và các dòng tế bào ung thư gồm HepG2 (tế bào ung gan), K562 (tế bào ung thư máu) và MCF7 (tế bào ung thư vú).

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85492 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07763 | (85) 02/12/2021 | |
| (22) 06/08/2019 | (86) PCT/JP2019/030925 | 06/08/2019 |
| | (87) WO2021/024386 | 11/02/2021 |
- (51) **F23G 5/027; B01D 53/76; C04B 7/60; B01D 53/56; C04B 7/43**
- (71) **TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION (JP)**
2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan
- (72) **YAMAMOTO Yasushi (JP)**
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VẬT LIỆU DỄ CHÁY**

(57) Sáng chế hướng tới mục đích sử dụng một cách hiệu quả rác thải dễ cháy chẳng hạn như nhựa phế thải, lớp phế thải, vỏ trấu, dăm bào gỗ, PKS, RDF và bùn thải trong khi vẫn duy trì sự hoạt động ổn định; cải thiện hiệu quả đốt cháy của nhiên liệu hóa thạch chẳng hạn như than đá và than cốc; và hơn nữa là giảm nồng độ NO_x trong khí thải lò nung xi măng. Cụ thể, giải pháp được đưa ra là thiết bị (1) để xử lý vật liệu dễ cháy, thiết bị bao gồm: cơ cấu trộn (3) để trộn vật liệu dễ cháy (C) với nguyên liệu đã được nung sơ bộ (R2), mà có nhiệt độ là 600°C hoặc cao hơn và 900°C hoặc thấp hơn và được rút ra từ xyclon nung sơ bộ của thiết bị đốt xi măng (10), để khí hóa vật liệu dễ cháy; và cơ cấu cấp (5) để cấp vật liệu dễ cháy đã khí hóa và nguyên liệu đã được nung sơ bộ (nguyên liệu trộn (M)) vào vùng từ đầu vào (13a) của thiết bị đốt xi măng tới lò nung (12). Khi vật liệu dễ cháy và nguyên liệu đã được nung sơ bộ được trộn, hơi ẩm có thể được bổ sung để gây ra phản ứng dịch chuyển khí-nước, và khí nước thu được và nguyên liệu đã được nung sơ bộ có thể được đưa vào vùng từ đầu vào của thiết bị đốt xi măng đến lò nung.



- (11) **85493 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07777** (85) 03/12/2021
(22) 16/06/2020 (86) PCT/EP2020/066544 16/06/2020
(30) 19180779.1 18/06/2019 EP (87) WO2020/254276 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) **C08G 18/24; C09D 175/16; C08G 18/79; C08G 18/81; C08G 18/32; C08G 18/67**

(71) **ALLNEX BELGIUM S.A. (BE)**

Anderlechtstraat 33, 1620 Drogenbos, Belgium

(72) VAN HOLEN, Jurgen (BE); VANMEULDER, Guido (BE); TIELEMANS, Michel (BE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **URETAN (METH)ACRYLAT GỐC SINH HỌC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LỚP PHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến uretan (meth)acrylat có thể hóa cứng dưới bức xạ và ít nhất một phần có nguồn gốc từ sinh học để sử dụng trong chế phẩm phủ một thành phần để phủ bề mặt ngoài trời của tòa nhà, thu được từ phản ứng của ít nhất các hợp chất sau:
- Hợp chất polyisoxyanat có hàm lượng cacbon gốc sinh học ít nhất là 20%, tốt hơn ít nhất là 50%, như được xác định theo phương pháp A của tiêu chuẩn ASTM 6866-12: 2008, và
 - Hợp chất (meth)acrylat, khác với hợp chất a, và chứa nhóm phản ứng có thể phản ứng với nhóm isoxyanat.

- (11) 85494 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07791 (85) 03/12/2021
 (22) 01/08/2019 (86) PCT/JP2019/030140 01/08/2019
 (87) WO2021/019754 04/02/2021

(51) *B01J 20/04; C04B 7/60; B01J 20/30; B01D 53/50*

(71) TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION (JP)

2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan

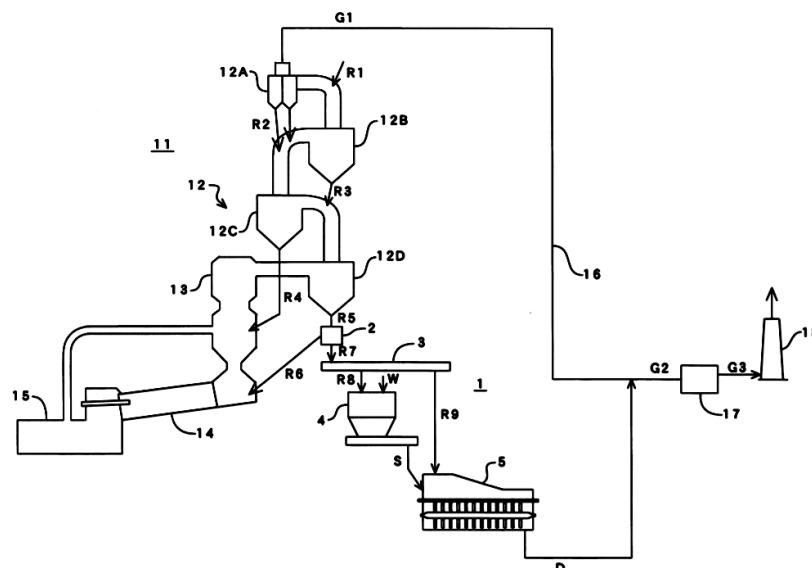
(72) YAMAMOTO Yasushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẤT KHỬ LƯU HUỖNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ LƯU HUỖNH CHO KHÍ THẢI Lò NUNG XI MĂNG**

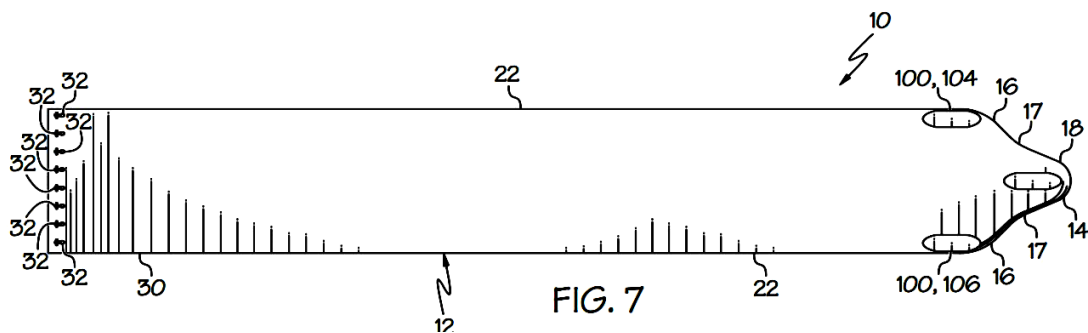
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị sản xuất chất khử lưu huỳnh trong đó đạt được khả năng xử lý tốt; hàm lượng nước được điều chỉnh một cách dễ dàng; và sự thay đổi về tỷ lệ tôi của CaO có thể được giữ ở mức nhỏ, cũng như phương pháp khử lưu huỳnh cho khí thải lò nung xi măng. Thiết bị (1) để sản xuất chất khử lưu huỳnh bao gồm: cơ cấu rút (2) để rút nguyên liệu làm xi măng (R5) đi ra từ xyclon thấp nhất (12D) của lò nung sơ bộ (12) của thiết bị đốt xi măng (11) hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ đi ra từ xyclon nung sơ bộ của thiết bị đốt xi măng có hàm lượng canxi oxit (CaO) là 40% theo khối lượng hoặc cao hơn; phương tiện phân chia (3) để chia nguyên liệu làm xi măng (R7) hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ đã được rút ra thành hai phần; bể hòa tan (4) để bổ sung nước (W) vào một phần (R8) của các phần nguyên liệu làm xi măng hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ đã chia để làm nguội nó và đồng thời chuyển nó thành dạng bùn; và cơ cấu sấy trộn (5) để trộn bùn với phần còn lại (R9) của các phần nguyên liệu làm xi măng hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ đã chia để thúc đẩy việc tôi canxi oxit trong nguyên liệu làm xi măng hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ trong khí quyển hơi ẩm có lượng nước bay hơi và làm khô nguyên liệu làm xi măng đã tôi hoặc nguyên liệu đã được nung sơ bộ, và v.v.

FIG1



- (11) **85495 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-07793** (85) 03/12/2021
- (22) 01/05/2020 (86) PCT/US2020/030919 01/05/2020
- (30) 62/843,214 03/05/2019 US (87) WO2020/227046 12/11/2020
- (51) **B63H 25/46; B63H 25/02; B63H 5/16; B63H 5/125; B63H 25/00; B63H 25/42**
- (75) **CREPPEL, GREGG, GEORGE (US)**
1100 Poydras Street, Suite 2900, New Orleans, Louisiana, 70163, United States of America
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TÀU CHUYÊN CHỞ CÔNGTENƠ**

(57) Sáng chế đề xuất tàu chuyên chở côngtenơ, cơ cấu dẫn hướng cho thân tàu chuyên chở côngtenơ bao gồm mũi tàu, đuôi tàu, và khoang chứa ở giữa chúng. Mũi tàu được chế tạo với bộ khoang động cơ đẩy bên tùy thuộc, bộ khoang động cơ đẩy bên tùy thuộc này bao gồm khoang thứ nhất được bố trí dọc theo đường tâm theo chiều dọc của thân tàu, khoang thứ hai được bố trí về phía sau khoang thứ nhất và hướng ra ngoài từ đường tâm, và khoang thứ ba được bố trí về phía sau khoang thứ nhất và hướng ra ngoài từ đường tâm đối diện với khoang thứ hai. Vỏ thứ nhất và thứ hai xác định kênh dòng chảy theo chiều dọc thứ nhất tới một phía của đường tâm và khoang động cơ đẩy thứ nhất và thứ ba xác định kênh dòng chảy theo chiều dọc thứ hai tới phía đối diện của đường tâm. Vỏ thứ tư, mà có thể bỏ qua cơ cấu động cơ đẩy, có thể được bố trí dọc theo đường tâm về phía sau các khoang thứ nhất, thứ hai và thứ ba, để xác định với chúng các kênh dòng chảy chéo đường tâm thứ nhất và thứ hai.



- (11) **85496 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07807** (85) 03/12/2021
(22) 14/07/2020 (86) PCT/JP2020/027362 14/07/2020
(30) 2019-131886 17/07/2019 JP (87) WO2021/010392 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) **G02B 1/04; C08G 18/38**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) NISHIMURA, Takeshi (JP); FURUYA, Masayuki (JP); SUESUGI, Kouji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL, CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA ĐƯỢC CHỨA CHẾ PHẨM POLYTHIOL NÀY, NHỰA ĐƯỢC TẠO THÀNH BẰNG CÁCH ĐÓNG RẮN CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA ĐƯỢC, THÂN ĐƯỢC ĐÚC, VẬT LIỆU QUANG HỌC, VÀ THẤU KÍNH CHỨA NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol chứa hợp chất polythiol (A) chứa ít nhất một trong số 4,8-dimecaptometyl-1,11-dimecapto-3,6,9-trithiaundecan, 4,7-dimecaptometyl-1,11-dimecapto-3,6,9-trithiaundecan, hoặc 5,7-dimecaptometyl-1,11-dimecapto-3,6,9-trithiaundecan và hợp chất polythiol (B) là 4-mecaptometyl-1,8-dimecapto-3,6-dithiaoctan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm có thể polyme hóa được chứa chế phẩm polythiol này, nhựa được tạo thành bằng cách đóng rắn chế phẩm có thể polyme hóa được, thân được đúc, vật liệu quang học, và thấu kính chứa nhựa này.

- (11) 85497 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07815 (85) 06/12/2021
 (22) 17/03/2020 (86) PCT/EP2020/057359 17/03/2020
 (30) 19179358.7 11/06/2019 EP (87) WO2020/249275 17/12/2020
 (51) C05F 17/00; C12M 1/107; C05F 17/971; C12M 1/06; C05F 17/50; C05F 17/957
 (71) HITACHI ZOSEN INOVA AG (CH)
 Hardturmstrasse 127, 8005 Zürich, Switzerland
 (72) LEISNER, Rene (DE); SCHATZ, Adrian (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ TẠO KHÍ SINH HỌC YẾM KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN PHÂN HỦY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo khí sinh học yếm khí bao gồm bể lên men phân hủy (30) để lên men phân hủy cơ chất lên men phân hủy hữu cơ mới (40). Bể lên men phân hủy này có phần đầu vào (32) có cửa vào (31) ở đầu thứ nhất, phần sau (36) ở đầu thứ hai đối diện, và phần giữa (34) nằm giữa phần đầu vào (32) và phần sau (36). Bể lên men phân hủy này còn có bộ phận khuấy có một trục kéo dài theo hướng từ đầu thứ nhất tới đầu thứ hai và có ít nhất một cánh khuấy dùng để trộn cơ chất (44) trong bể lên men phân hủy. Phần giữa (34) của bể lên men phân hủy (30) có cửa ra chính (33) và phần sau (36) có cửa ra bổ sung (35). Bể lên men phân hủy (30) còn có đường hồi lưu riêng biệt (37) dẫn ra từ cửa ra bổ sung (35) quay trở lại phần đầu vào (32) của bể lên men phân hủy (30) để cho phép hồi lưu trực tiếp một phần nhỏ (41) của cơ chất đã phân hủy đã lấy ra từ phần sau (36) quay trở lại phần đầu vào (32) của bể lên men phân hủy (30). Phương pháp lên men phân hủy để áp dụng trong thiết bị tạo khí sinh học yếm khí có ít nhất một bể lên men phân hủy này cũng được đề xuất.

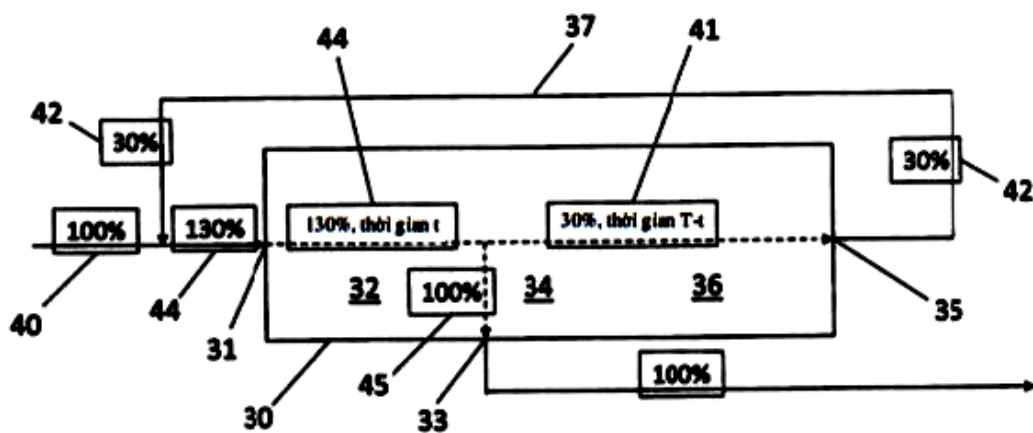


Fig. 3

- (11) **85498 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-07817** (85) 06/12/2021
- (22) 13/02/2020 (86) PCT/EP2020/053810 13/02/2020
- (30) PCT/EP2019/071848 14/08/2019 EP (87) WO2021/028080 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) **H04L 5/00; H04W 8/22; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LINDOFF, Bengt (SE); SCHIER, Thorsten (DE); MA, Ruixiang (CN); GAO, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚT MẠNG ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GIÁM SÁT KÊNH ĐIỀU KHIỂN, NÚT MẠNG LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT KÊNH ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất nút mạng để thực hiện việc giám sát kênh điều khiển theo chế độ thứ nhất hoặc chế độ thứ hai, cụ thể là để giám sát các phần tử kênh điều khiển (Control Channel Element - CCE) và/hoặc các hoạt động giải mã mù (Blind Decode - BD), nút mạng này được tạo cấu hình để thu thập thông tin cấu hình chỉ thị chế độ thứ nhất và/hoặc chế độ thứ hai để thực hiện việc giám sát kênh điều khiển dựa trên thông tin cấu hình thu thập được. Nút mạng lập lịch, phương pháp giám sát kênh điều khiển, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

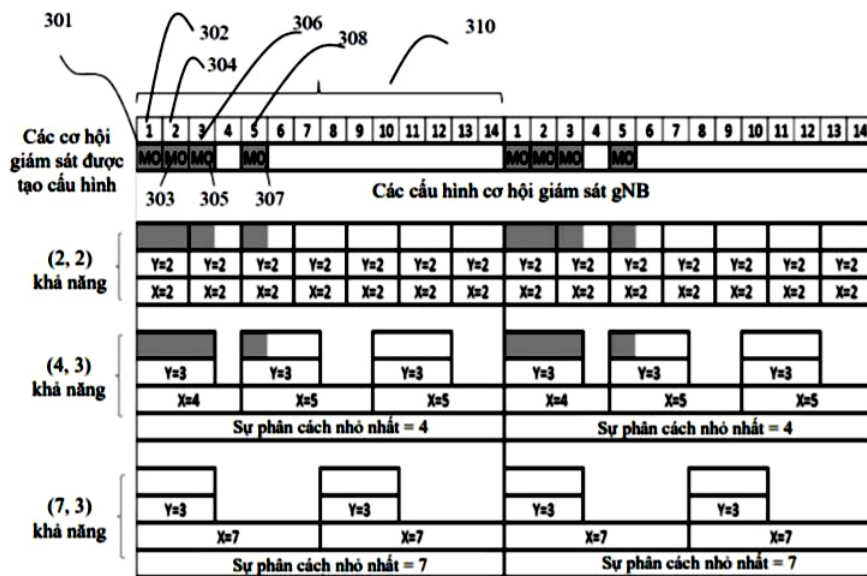


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85499 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07823 | (85) 06/12/2021 | |
| (22) 13/06/2019 | (86) PCT/JP2019/023485 | 13/06/2019 |
| | (87) WO2020/250378 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) *G01N 29/50*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

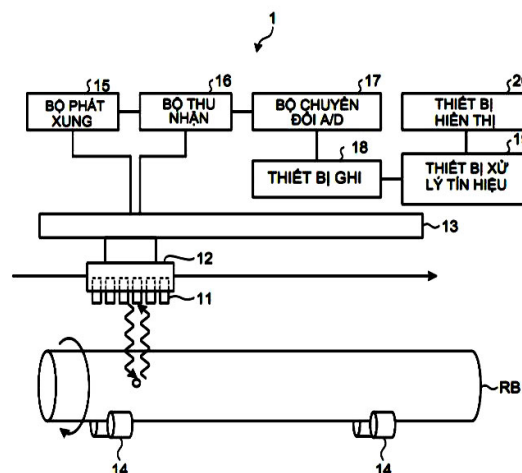
(72) TERADA, Kazuki (JP); MATSUI, Yutaka (VN); OHTANI, Yoshinori (VN); MATSUMOTO, Minoru (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT BẰNG SIÊU ÂM, THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT BẰNG SIÊU ÂM, DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện khuyết tật bằng siêu âm bao gồm: bước nhận để nhận nhiều tín hiệu khuyết tật thông qua đầu dò siêu âm trong khi thay đổi tương quan vị trí giữa vật liệu kiểm tra và đầu dò siêu âm; bước xác định để, trong mỗi tương quan vị trí giữa vật liệu kiểm tra và đầu dò siêu âm, tính toán tỷ lệ của áp suất âm nhận được của tín hiệu khuyết tật đối với áp suất âm nhận được của tín hiệu khuyết tật tại vị trí tham chiếu là tỉ lệ áp suất âm nhận được, và xác định chiều rộng kết hợp trong quá trình tổng hợp khẩu độ tại mỗi vị trí độ sâu của vật liệu kiểm tra dựa trên tỷ lệ áp suất âm nhận được đã tính toán; và bước kiểm tra để kiểm tra bên trong vật liệu kiểm tra bằng cách thực hiện quá trình tổng hợp khẩu độ sử dụng các tín hiệu khuyết tật theo chiều rộng kết hợp đã được xác định. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị phát hiện khuyết tật bằng siêu âm, dây chuyền thiết bị sản xuất vật liệu thép, phương pháp sản xuất vật liệu thép, và phương pháp đảm bảo chất lượng vật liệu thép.

FIG.1



- (11) 85500 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-07835 (85) 06/12/2021
(22) 11/06/2020 (86) PCT/JP2020/023093 11/06/2020
(30) 2019-109807 12/06/2019 JP (87) WO2020/250994 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) **D03D 15/08**; C08K 5/01; C08L 75/04; D06M 15/643; D06M 101/38; D06M 13/02; A61F 13/49; D01F 6/94

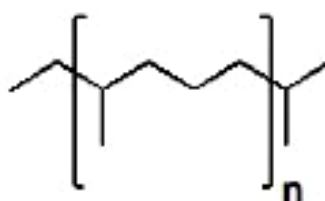
(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

(72) SATO, Hitoshi (JP); GOTO, Hideyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SỢI ĐÀN HỒI POLYURETAN, SẢN PHẨM CHỨA SỢI NÀY VÀ CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT CHO SỢI ĐÀN HỒI POLYURETAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến sợi đàn hồi polyuretan có khả năng tháo cuộn tốt ngay cả với hàm lượng dầu silicon nhỏ, và hầu như không có sự sổ sợi bất kỳ của sợi ghép thành các sợi đơn; sản phẩm chứa sợi này; và chất xử lý bề mặt cho sợi đàn hồi polyuretan, chất này là thích hợp để tạo ra các sợi đàn hồi polyuretan. Các sợi đàn hồi polyuretan khác biệt bởi chứa hợp chất hydrocacbon được thể hiện bằng công thức (1) (trong đó, n là số nguyên nằm trong khoảng từ 2 đến 5) với lượng nằm trong khoảng từ 10ppm đến 10000ppm so với trọng lượng của sợi đàn hồi polyuretan; chất xử lý bề mặt cho sợi đàn hồi polyuretan, chất này khác biệt bởi chứa hợp chất hydrocacbon với lượng nằm trong khoảng từ 0,10% trọng lượng đến 25% trọng lượng; vải chứa các sợi đàn hồi polyuretan này; và sản phẩm vật liệu vệ sinh.



- (11) **85501 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07840** (85) 06/12/2021
(22) 06/05/2020 (86) PCT/CN2020/088794 06/05/2020
(30) 201910377582.8 07/05/2019 CN (87) WO2020/224596 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) **H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) LI, Yongcui (CN); WU, Yizhuang (CN); NI, Hui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, vật ghi đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm bước: truyền, bằng phần tử mạng quản lý phiên, thông tin chỉ báo thứ nhất khi phần tử mạng quản lý phiên xác định, dựa vào thông tin thứ nhất, phải thiết lập lưu lượng dịch vụ có độ trễ thấp thứ nhất cho một phiên, trong đó thông tin thứ nhất có ít nhất một trong số các thông tin sau đây: thông tin cấu hình cục bộ, dữ liệu thuê bao, hoặc thông số chất lượng dịch vụ (Quality of Service, QoS) thứ nhất; và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo phải thiết đặt phiên này là phiên luôn hoạt động. Theo các giải pháp của sáng chế này, khi xác định, dựa vào thông tin cấu hình cục bộ, dữ liệu thuê bao, và thông số QoS, phải thiết lập lưu lượng dịch vụ có độ trễ thấp, phần tử mạng quản lý phiên chỉ báo linh hoạt cho thiết bị đầu cuối phải thiết đặt phiên này là phiên luôn hoạt động. Giải pháp này tránh tình trạng lãng phí tài nguyên phát sinh do việc thiết đặt phiên là phiên luôn hoạt động trong suốt thời gian, và tránh độ trễ do truyền phát sinh khi phiên không được thiết đặt là phiên luôn hoạt động kịp thời, cho nên mức độ sử dụng tài nguyên và hiệu quả truyền được nâng cao.

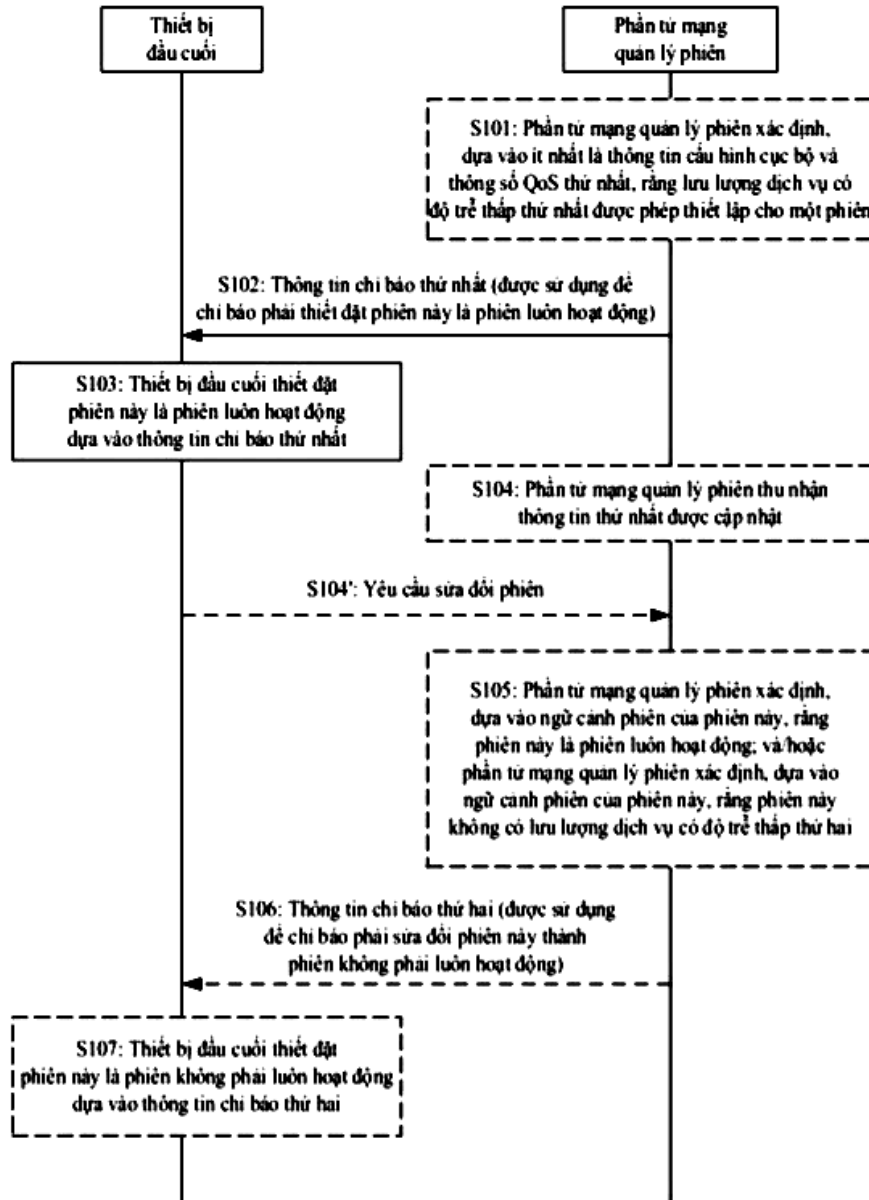


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85502 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07854 | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 10/08/2020 | (86) PCT/CN2020/108282 | 10/08/2020 |
| (30) 201910750915.7 | 14/08/2019 CN (87) WO2021/027787 | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **H04W 8/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHENG, Delai (CN); YANG, Jianhua (CN); YAO, Chuting (CN); CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo khả năng đo không khe hở và thiết bị. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị thứ nhất, thông điệp thứ nhất được gửi bởi thiết bị thứ hai, trong đó thông điệp thứ nhất được sử dụng để chỉ báo thiết bị thứ nhất xác định phép đo khe hở; và gửi, bởi thiết bị thứ nhất, thông điệp thứ hai đến thiết bị thứ hai dựa trên thông điệp thứ nhất, trong đó thông điệp thứ hai được sử dụng để chỉ báo khả năng đo không khe hở. Theo phương pháp trong sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể báo cáo khả năng đo không khe hở đến thiết bị mạng dựa trên các mục tiêu đo khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đo, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ của máy tính.

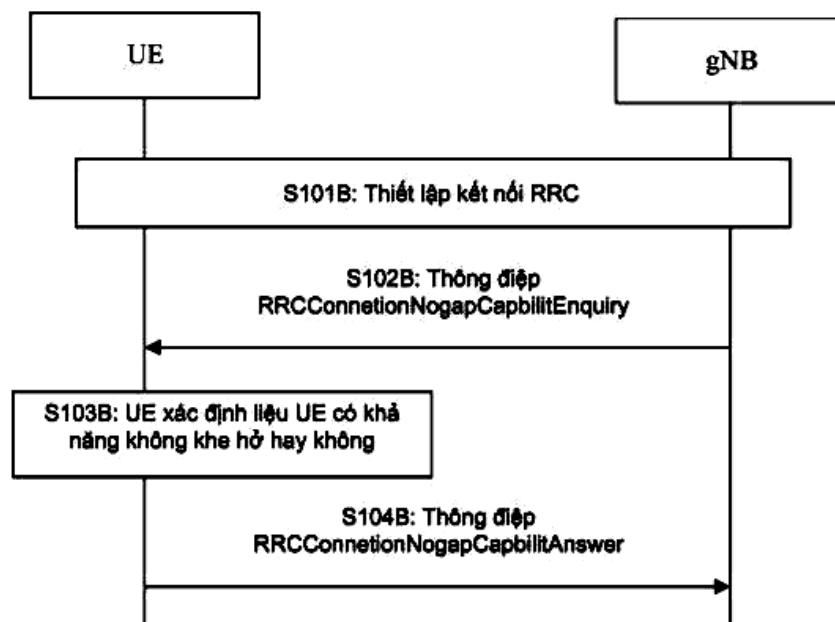


FIG. 2(b)

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85503 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07861 | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 10/07/2019 | (86) PCT/JP2019/027403 | 10/07/2019 |
| | (87) WO2021/005760 A1 | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) *A23G 3/00; A21D 13/60; A23D 9/00; C13K 1/00; A23G 3/34; A23L 27/00; A23L 5/00; A21D 13/20*

(71) **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)**

19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan

(72) TAKAHASHI, Naoto (JP); OSAWA, Takahiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐƯỜNG BỘT ĐƯỢC BAO DẦU VÀ CHẤT BÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến đường bột được bao dầu/chất béo có tính hút ẩm thấp và vượt trội về tính chịu nhiệt trong quá trình phân phối, tính dính bám vào các thực phẩm, và khả năng xử lý. Đường bột được bao dầu/chất béo theo sáng chế chứa: đường bột; và lớp bao dầu/chất béo dính bám vào bề mặt của đường bột. Lớp bao dầu/chất béo bao gồm, theo thứ tự gắn với đường bột: lớp bao trong chứa dầu/chất béo có điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 50 đến 70°C; và lớp bao ngoài chứa dầu/chất béo có điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 40 đến 50°C. Lượng dính bám của lớp bao trong nằm trong khoảng từ 0,2 đến 2,2 cm³ trên mỗi diện tích bề mặt 1 m² của đường bột, và lượng dính bám của lớp bao ngoài nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,9 cm³ trên mỗi diện tích bề mặt 1 m² của đường bột.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85504 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07863 | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | (86) PCT/JP2019/025895 | 28/06/2019 |
| | (87) WO2020/261554 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **G01N 27/83**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

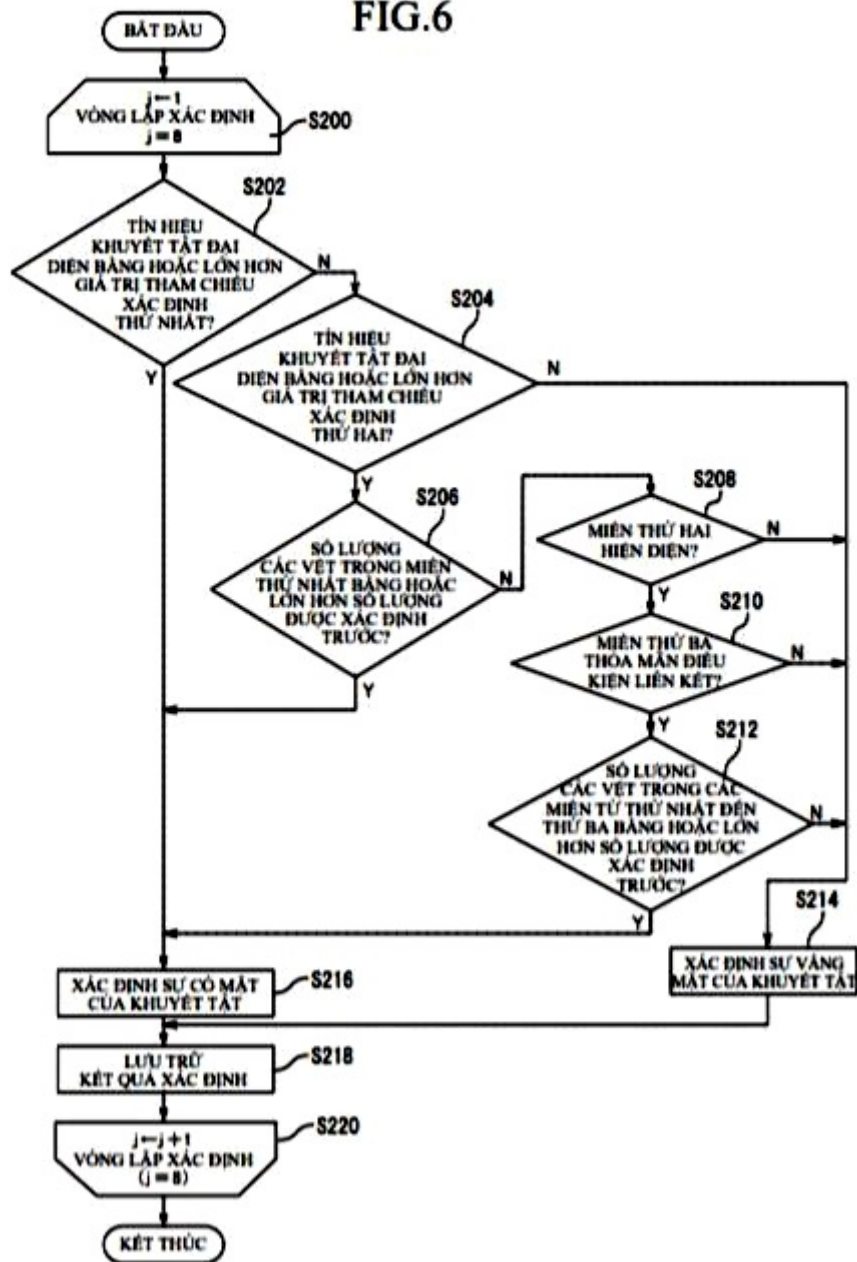
(72) **YAMASHITA Katsutoshi (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA KHUYẾT TẬT BỀ MẶT THANH TRÒN VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA KHUYẾT TẬT BỀ MẶT THANH TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra khuyết tật bề mặt thanh tròn và thiết bị kiểm tra khuyết tật bề mặt thanh tròn có khả năng phát hiện khuyết tật liên tục theo hướng dọc với độ chính xác cao. Vùng xác định trong đó chiều cao của tín hiệu khuyết tật đại diện trong vùng xác định bằng hoặc lớn hơn giá trị tham chiếu xác định thứ hai nhỏ hơn giá trị tham chiếu xác định thứ nhất được thiết lập làm miền thứ nhất, vùng xác định trong đó chiều cao của tín hiệu khuyết tật đại diện trong vùng xác định bằng hoặc lớn hơn giá trị tham chiếu xác định thứ hai và được đặt ở cùng vị trí theo hướng chu vi như vị trí của miền thứ nhất được thiết lập làm miền thứ hai, và vùng xác định giữa miền thứ nhất và miền thứ hai được thiết lập làm miền thứ ba. Sự có mặt của khuyết tật được xác định trong các miền từ thứ nhất đến thứ ba trong ít nhất một trong trường hợp mà tín hiệu khuyết tật đại diện trong vùng xác định trong miền thứ ba nhỏ hơn giá trị tham chiếu thứ hai và bằng hoặc lớn hơn giá trị tham chiếu xác định thứ ba và/hoặc số lượng các vùng xác định theo hướng dọc trong miền thứ ba bằng hoặc ít hơn số lượng các vùng xác định theo hướng dọc trong ít nhất một trong miền thứ nhất và/hoặc miền thứ hai và trong trường hợp mà số lượng các vùng xác định trong các miền từ thứ nhất đến thứ ba bằng hoặc lớn hơn số lượng được xác định trước.

FIG.6



- (11) 85505 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07864 (85) 07/12/2021
 (22) 08/11/2019 (86) PCT/KR2019/015203 08/11/2019
 (30) 10-2019-0053918 08/05/2019 KR (87) WO2020/226246 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **G09G 3/3208**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

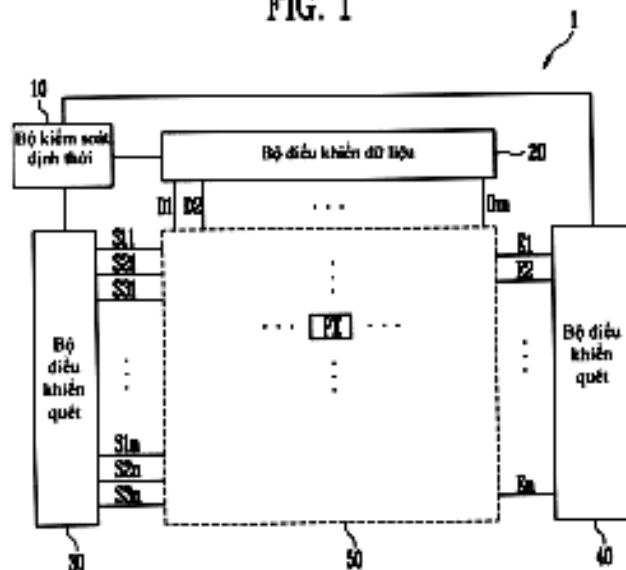
(72) JEONG, Il Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐIỂM ẢNH, THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến điểm ảnh, thiết bị hiển thị chứa điểm ảnh và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị, điểm ảnh bao gồm tranzito thứ nhất được nối giữa nguồn điện thứ nhất và nút thứ tư và có điện cực cổng được nối với nút thứ nhất, tranzito thứ hai được nối giữa nút thứ ba và đường dữ liệu và được bật để đáp ứng tín hiệu quét được cung cấp cho đường quét thứ nhất thứ i, trong đó i là số tự nhiên, tranzito thứ ba được nối giữa nút thứ nhất và nút thứ tư và được bật để đáp ứng tín hiệu quét được cung cấp cho đường quét thứ ba thứ i, tranzito thứ tư được nối giữa nút thứ hai và điện áp khởi tạo và được bật để đáp ứng tín hiệu quét được cung cấp cho đường quét thứ hai thứ i, tụ điện thứ nhất được nối giữa nút thứ ba và nút thứ nhất, tụ điện thứ hai được nối giữa nút thứ nhất và nút thứ hai, và điốt phát quang hữu cơ được nối giữa nút thứ hai và nguồn điện thứ hai, trong đó tranzito thứ ba là tranzito loại N.

FIG. 1



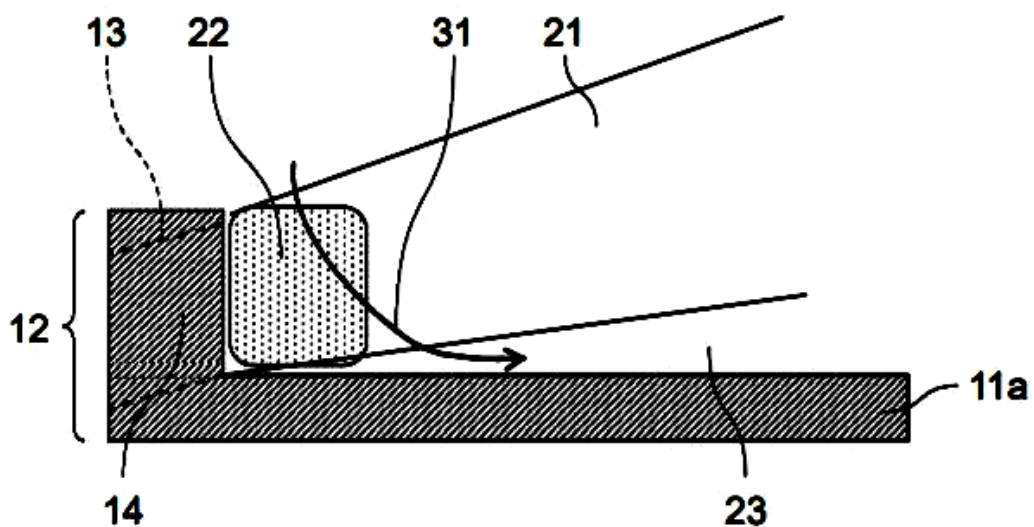
- (11) **85506 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07886** (85) 08/12/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/CN2020/093206 29/05/2020
(30) 201910468254.9 31/05/2019 CN (87) WO2020/239065 03/12/2020
(51) **A61K 31/50; A61P 19/02; A61K 9/26; A61K 47/14; A61K 47/38**
(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) ZHOU, Xianqiang (CN); DU, Zhenxing (CN); WANG, Jie (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẤT PHÂN TÁN RẮN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT PHÂN TÁN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất phân tán rắn và phương pháp điều chế nó. Trong phương án cụ thể, chất phân tán rắn chứa thành phần hoạt tính (R)-4-amino-1-(1-(but-2-ynyl)pyrrolidin-3-yl)-3-(4-(2,6-diflorophenoxy)phenyl)-1,6-dihydro-7H-pyrrolo[2,3-d]pyridazin-7-on hoặc muối của nó, và nguyên liệu chất mang, và giá trị pH được điều chỉnh; sử dụng phương pháp mà bổ sung khối lượng thích hợp axit ức chế một cách hiệu quả hiện tượng nhũ hóa trong quy trình dung môi ngược, nhờ đó thu được chất phân tán rắn có cỡ hạt vừa phải và hàm lượng đồng nhất.

- (11) **85507 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-07900** (85) 08/12/2021
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/JP2020/027380 14/07/2020
 (30) 2019-142646 02/08/2019 JP (87) WO2021/024714 A1 11/02/2021
 (51) **F04F 5/16; F04F 5/20**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Yuta WAKIYAMA (JP); Ippei ODA (JP); Yasuyo SUGIMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ QUẠT GIÓ**

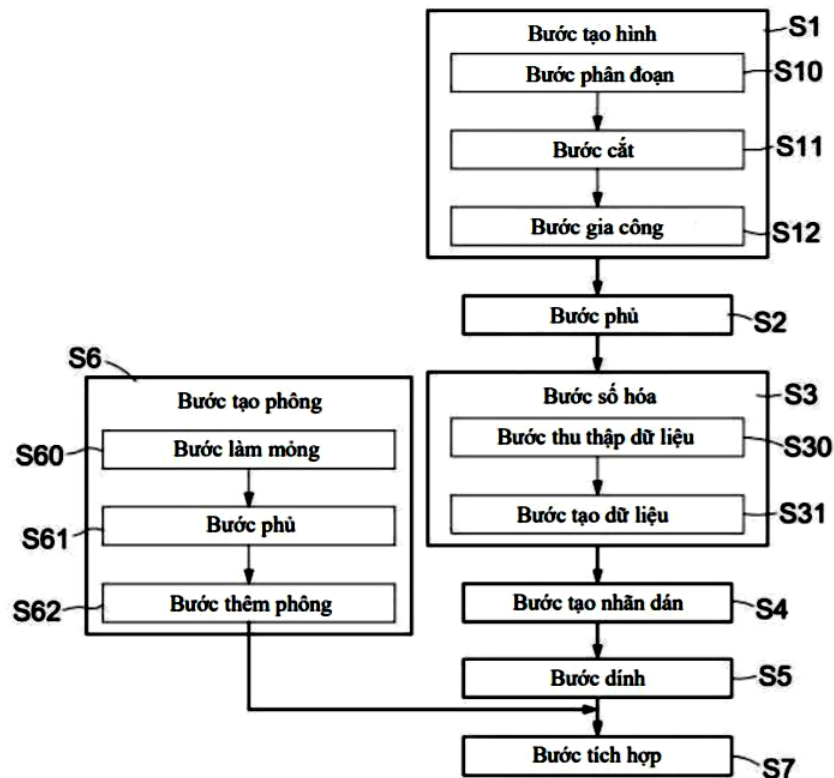
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quạt gió bao gồm: công hút mà qua đó không khí được đưa vào; máy tạo không khí áp suất cao mà chuyển đổi không khí được đưa vào qua công hút thành không khí áp suất cao; và máy quạt gió (12) mà thổi không khí áp suất cao dưới dạng dòng không khí thổi ra theo chiều thổi ra ở góc nâng xác định trước so với bề mặt phía trên của tấm trên cùng (11a) của bàn thu ngân. Máy quạt gió (12) bao gồm: các cổng thổi ra (13) được sắp xếp cạnh nhau dọc theo bề mặt phía trên của tấm trên cùng (11a) của bàn thu ngân; và các thành (14) mỗi trong số mà nằm giữa một cặp gồm hai cổng thổi ra liền kề tương ứng (13) của các cổng thổi ra (13), và tạo ra vùng cảm ứng (22) trong đó không khí được cảm ứng từ phía trên tấm trên cùng (11a) của bàn thu ngân hướng về phía vùng áp suất âm (23) ở bề mặt phía trên của tấm trên cùng (11a) của bàn thu ngân, giữa hai các vùng có dòng không khí thổi ra (21) được thổi ra từ hai cổng thổi ra liền kề (13).

FIG. 4B



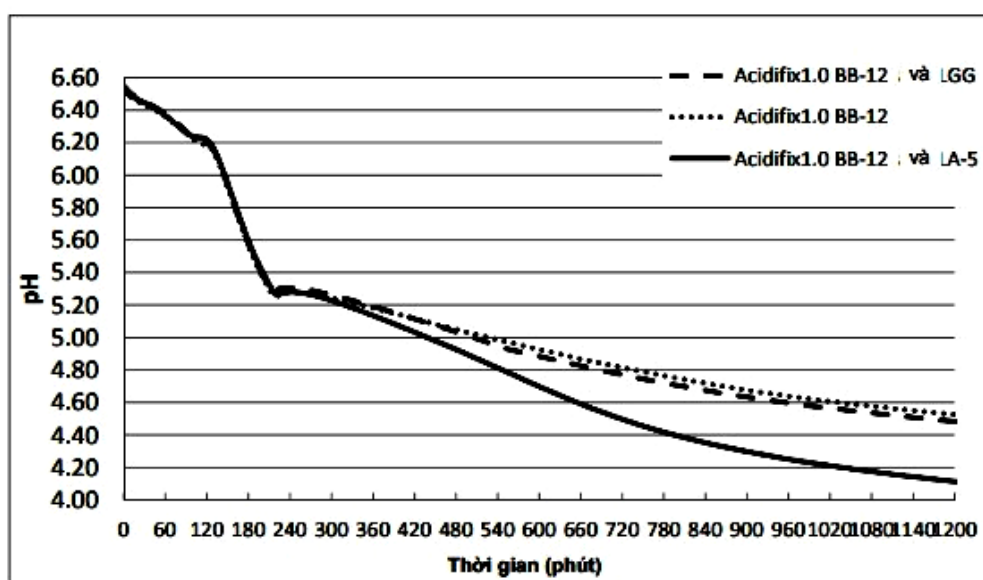
- (11) **85508 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-07901** (85) 08/12/2021
 (22) 03/07/2020 (86) PCT/JP2020/026206 03/07/2020
 (30) 2019-124456 03/07/2019 JP (87) WO2021/002455 A1 07/01/2021
 2019-152261 22/08/2019 JP
 (51) **B29C 51/10; B29C 51/12; B29C 69/00; B29C 63/22; B29C 67/00; B29C 33/38; B29C 63/02**
 (75) **SAKATE, SHUZO (JP)**
 31-2, Nishibara, Maniwa-shi, Okayama 7193105, Japan
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BA CHIỀU HÓA HÌNH ẢNH PHẪNG, VẬT THỂ ĐƯỢC TẠO HÌNH BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM BA CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN CÁI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ba chiều hóa hình ảnh phẳng, bao gồm: bước tạo hình (S1) là tạo hình thân chính (6) thể hiện ở dạng ba chiều hình ảnh phẳng của dạng vật thể (1) cần được tạo hình; bước phủ (S2) là phủ vật liệu nền lên bề mặt của thân chính (6); bước số hóa (S3) là tạo dữ liệu hình ảnh của vật thể (1) cần được tạo hình dựa trên hình ảnh phẳng; bước tạo nhãn dán (S4) là tạo nhãn dán bao gói (8) có in trên đó dữ liệu hình ảnh của vật thể (1) cần được tạo hình; và bước dính (S5) là dính nhãn dán bao gói (8) vào bề mặt của thân chính (6).

Fig. 1



- (11) **85509 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-07913** (85) 09/12/2021
 (22) 26/05/2020 (86) PCT/EP2020/064567 26/05/2020
 (30) 19177015.5 28/05/2019 EP (87) WO2020/239761 03/12/2020
 (51) **A23C 9/123**
 (71) **CHR. HANSEN A/S (DK) (DK)**
 Boege Alle 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark
 (72) CURIC-BAWDEN, Mirjana (US); NICHOLSON, Matt; (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH TẠO RA SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN BẰNG MỨC VI KHUẨN PROBIOTIC GIA TĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp để tạo ra sản phẩm sữa lên men có lượng vi khuẩn probiotic gia tăng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra sữa lên men, quy trình này bao gồm thêm vào nền sữa (i) men cái bao gồm ít nhất một chủng *Streptococcus thermophilus* thiếu hụt lactoza, mà có khả năng chuyển hóa hydrat cacbon không phải lactoza, và ít nhất một chủng *Lactobacillus* thiếu hụt lactoza, mà có khả năng chuyển hóa hydrat cacbon không phải lactoza, (ii) một hoặc nhiều hydrat cacbon không phải lactoza có khả năng được chuyển hóa bởi vi khuẩn axit lactic, với lượng được tính sao cho trở nên suy kiệt khi độ pH của sản phẩm sữa lên men là nằm trong khoảng từ 4,9 đến 5,5 và (iii) chủng probiotic được chọn từ chủng *Lactobacillus* và chủng *Bifidobacterium*. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm và đến thực phẩm sữa lên men hoặc sản phẩm thức ăn chăn nuôi được tạo ra bằng quy trình theo sáng chế



- (11) **85510 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07915** (85) 09/12/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/CN2020/083728 08/04/2020
(30) PCT/CN2019/091107 13/06/2019 CN (87) WO2020/248679 17/12/2020
(51) **H01M 4/62**
(71) **GRST INTERNATIONAL LIMITED (CN)**
Unit 9-10, 12/F Technology Park, 18 On Lai Street, Shatin New Territories, Hong Kong, China
(72) HO, Kam Piu (CN); JIANG, Yingkai (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **DỊCH HUYỀN PHÙ ĐẶC CATOT CHO PIN THỨ CẤP**
- (57) Sáng chế đề xuất dịch huyền phù đặc catot chứa vật liệu hoạt tính catot, nhất là vật liệu hoạt tính catot chứa niken, có độ ổn định trong nước được cải thiện. Việc xử lý trước các vật liệu hoạt tính catot chứa niken có thể cải thiện tính ổn định của catot bằng cách ngăn chặn sự phân hủy không mong muốn của vật liệu. Ngoài ra, các ắc quy chứa catot được tạo bằng dịch huyền phù đặc catot theo sáng chế cho thấy các hiệu năng điện hóa ấn tượng.

- (11) **85511 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07916** (85) 09/12/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/CN2020/083716 08/04/2020
(30) PCT/CN2019/09 13/06/2019 CN (87) WO2020/248678 17/12/2020
1107
(51) **H01M 4/139**
(71) **GRST INTERNATIONAL LIMITED (CN)**
Unit 9-10, 12/F Technology Park, 18 On Lai Street, Shatin New Territories, Hong
Kong, China
(72) HO, Kam Piu (CN); JIANG, Yingkai (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CATOT CHO PIN THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo catot dựa trên dịch huyền phù đặc chứa nước. Sáng chế đề xuất dịch huyền phù đặc catot chứa vật liệu hoạt tính catot, nhất là vật liệu hoạt tính catot chứa niken, có độ ổn định trong nước được cải thiện. Việc xử lý trước các vật liệu hoạt tính catot chứa niken có thể cải thiện tính ổn định của catot bằng cách ngăn chặn sự phân hủy không mong muốn của vật liệu. Ngoài ra, các ắc quy chứa catot được tạo bằng phương pháp bộc lộ theo sáng chế cho thấy các hiệu năng điện hóa ấn tượng.

- (11) **85512 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07924** (85) 09/12/2021
(22) 12/06/2020 (86) PCT/EP2020/066384 12/06/2020
(30) 62/861,665 14/06/2019 US (87) WO2020/249785 17/12/2020
349/2020 03/06/2020 PK
- (51) **A61K 31/437; C07D 471/04; A61P 25/00**
- (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
- (72) HISCOX, Afton (CA); STENNE, Brice (CA); CHROVIAN, Christa (US); GELIN, Christine (US); SAMANT, Andrew (US); LETAVIC, Michael A. (US); DVORAK, Curt (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PYRAZOLO-PYRIDIN DỊ VÒNG THƠM ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến pyrazolo-pyridin dị vòng thơm được thể làm phối tử thụ thể GluN2B. Các hợp chất đó có thể được sử dụng trong điều hòa thụ thể GluN2B và trong các chế phẩm dược và phương pháp điều trị bệnh, rối loạn và tình trạng thông qua hoạt hóa thụ thể GluN2B. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **85513 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07936** (85) 09/12/2021
(22) 29/07/2020 (86) PCT/EP2020/071369 29/07/2020
(30) 19189145.6 30/07/2019 EP (87) WO2021/018947 A1 04/02/2021
(51) ***B01J 13/10; B01J 13/08; C11D 3/50; B01J 13/14; B01J 13/16; A61Q 13/00***
(71) **FIRMENICH SA (CH)**
Rue de la Bergère 7, 1242 Satigny, Switzerland
(72) VAN GRUIJTHUIJSEN, Kitty (CH); DARDELLE, Gregory (CH); STRUILLOU, Arnaud (CH); ERNI, Philipp (CH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **HUYỀN PHÙ VI NANG HỖN HỢP, BỘT VI NANG VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến huyền phù vi nang hỗn hợp bao gồm ít nhất một vi nang có:
- lõi gốc dầu bao gồm nguyên liệu kỵ nước, tốt hơn là chất thơm.
- vỏ hỗn hợp bao gồm nguyên liệu thứ nhất và nguyên liệu thứ hai, trong đó:
• nguyên liệu thứ nhất và nguyên liệu thứ hai khác nhau,
• nguyên liệu thứ nhất là côaxecva,
• nguyên liệu thứ hai là nguyên liệu polyme, và
• tỷ lệ trọng lượng trong huyền phù giữa nguyên liệu thứ nhất và nguyên liệu thứ hai nằm trong khoảng từ 50:50 đến 99,9:0,1.
Sáng chế còn đề cập đến bột vi nang thu được bằng cách sấy khô huyền phù và sản phẩm tiêu dùng bao gồm chất nền sản phẩm tiêu dùng và huyền phù vi nang.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85514 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07947 | (85) 10/12/2021 | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080265 | 19/03/2020 |
| (30) 201910399999.4 | 14/05/2019 CN (87) WO2020/228416 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) **G06F 16/332**

(71) **JINGDONG TECHNOLOGY HOLDING CO., LTD. (CN)**

Room 221, 2/F, Tower C, No. 18. Kechuang 11 Street, Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing, 100176, P.R. China

(72) LIU, Cong (CN); ZHANG, Hanlin (CN); JIA, Kun (CN); WU, Cong (CN); PAN, Ting (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHỨA MÃ LỆNH CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đáp ứng. Một phương án của phương pháp này bao gồm: thực hiện, trên cơ sở kết quả phân tích cú pháp được tạo ra bằng cách phân tích cú pháp trình bày tham vấn của người dùng, phân tích ý định liên quan đến trình bày tham vấn của người dùng trong lớp bản thể luận của đồ thị tri thức được thiết lập trước để tạo ra kết quả phân tích ý định tương ứng đến trình bày tham vấn của người dùng; thực hiện tìm kiếm địa chỉ câu trả lời trong lớp thực thể của đồ thị tri thức trên cơ sở kết quả phân tích ý định để tạo ra câu trả lời khớp với trình bày tham vấn của người dùng; và truyền câu trả lời cho bên truyền mà từ đó đưa ra trình bày tham vấn của người dùng. Phương án của sáng chế làm tăng hiệu quả đáp ứng và độ chính xác của việc đáp ứng.

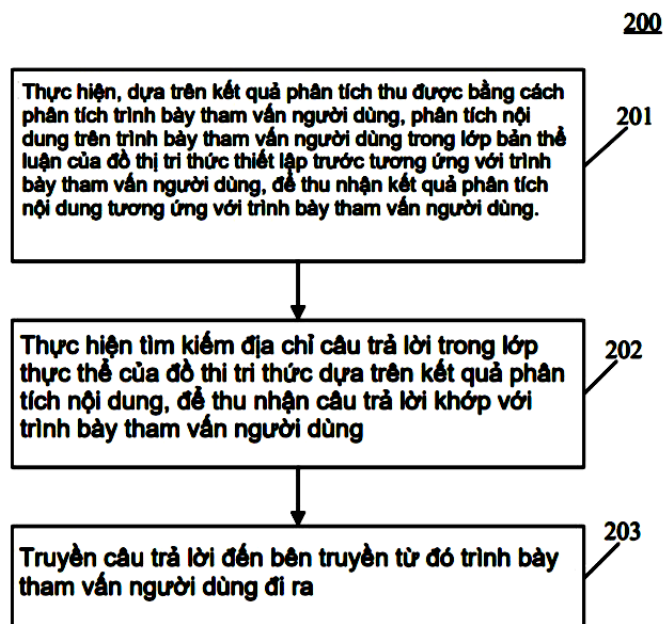


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85515 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07949 | (85) 10/12/2021 | |
| (22) 15/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086972 | 15/05/2019 |
| | (87) WO2020/227952 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) **G16B 20/20; G16B 50/00; G16B 40/00**

(71) **BGI GENOMICS CO., LTD. (CN)**

Floors 7-14, Building No. 7, BGI Park, No. 21 Hongan 3rd Street, Yantian District, Shenzhen, Guangdong 518083, China

(72) LIU, Siyang (CN); HUANG, Shujia (CN); JIN, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỘ BIẾN BAZƠ VÀ THIẾT BỊ DỰA TRÊN DỮ LIỆU PHÂN TÍCH TRÌNH TỰ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện đột biến bazơ, thiết bị và vật ghi lưu trữ dựa trên dữ liệu phân tích trình tự. Phương pháp này bao gồm: xác định tần suất ban đầu của dữ liệu phân tích trình tự của các mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm; tính toán dựa trên tần suất ban đầu này, giá trị mong đợi của mỗi mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm; cập nhật, bằng cách sử dụng mỗi giá trị mong đợi, tần suất ban đầu của dữ liệu phân tích trình tự của nhiều mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm; tính toán tiếp, bằng cách sử dụng tần suất ban đầu được cập nhật này, giá trị mong đợi của mỗi mẫu trong số nhiều mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm, cập nhật tiếp, bằng cách sử dụng mỗi giá trị mong đợi mới, tần suất ban đầu của dữ liệu phân tích trình tự của nhiều mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm, và lặp lại sự lặp lại ở trên cho tới khi giá trị mong đợi của mỗi mẫu cần được phát hiện là bazơ cụ thể ở locus quan tâm đồng quy; và xác định, dựa trên mỗi giá trị mong đợi đồng quy, kiểu đột biến bazơ và độ tin cậy đột biến ở locus quan tâm của mỗi mẫu cần được phát hiện.

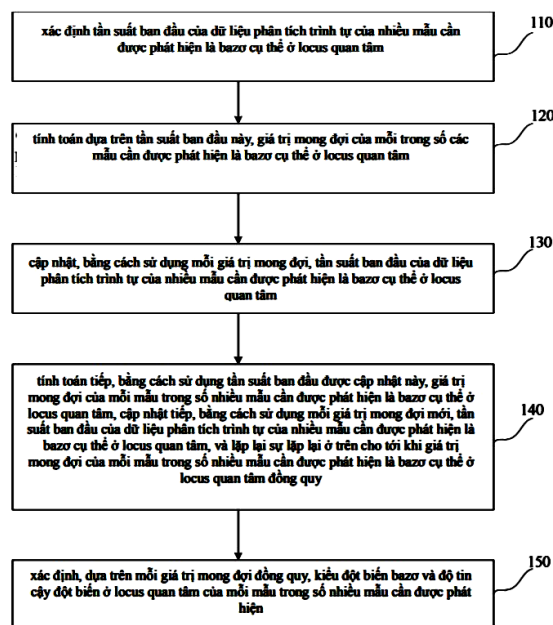


FIG. 1

- (11) **85516 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07954** (85) 10/12/2021
(22) 23/05/2020 (86) PCT/IB2020/054916 23/05/2020
(30) 201921020716 24/05/2019 IN (87) WO2020/240394 03/12/2020
(51) **A01N 25/22; A01N 37/38; A01N 47/30; A01N 43/56; A01N 43/707; A01N 25/12; A01N 43/40**
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL Limited, UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway, Bandra (East), Mumbai, Maharashtra 400 051, India
(72) Satish Ekanath BHOGE (IN); Sanjay SARAPH (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu ổn định chứa: ít nhất một thành phần hóa nông hoạt hóa, và hệ phân rã. Sáng chế cũng đề xuất quy trình điều chế và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại sử dụng chế phẩm thuốc trừ sâu này.

- (11) **85517 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07955** (85) 10/12/2021
(22) 12/05/2020 (86) PCT/FR2020/050786 12/05/2020
(30) 19 04913 13/05/2019 FR (87) WO2020/229771 19/11/2020
(51) **A61K 35/618; A61K 8/02; A61Q 19/08; A61K 8/19; A61K 8/98; A61P 17/00; A61K 33/06; A61K 8/04**
(71) **MBP (MAURITIUS) LTD.** (MU)
Suites 340-345, Barkly Wharf, Le Caudan Waterfront, P.O. Box 1070, Port Louis, Mauritius
(72) CAMPRASSE, Serge (FR); CAMPRASSE, Georges (FR)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP CÁC PHÂN TỬ CHỨA TRONG LỚP KHOÁNG HỮU CƠ ARAGONIT VÀ/HOẶC TRONG LỚP KHOÁNG HỮU CƠ CANXIT CỦA VỎ ĐỘNG VẬT THÂN MỀM BIỂN HAI MẢNH VỎ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CÁC PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân lập các phân tử chứa trong lớp khoáng hữu cơ aragonit và/hoặc trong lớp khoáng hữu cơ canxit của vỏ động vật thân mềm biển hai mảnh vỏ và chế phẩm chứa các phân tử này. Quy trình này bao gồm các bước đồng thời và/hoặc theo thứ tự để tách, chiết và/hoặc phân lập tất cả hoặc một phần của các thành phần chứa trong lớp khoáng hữu cơ aragonit bên trong và lớp khoáng hữu cơ canxit bên ngoài của vỏ động vật thân mềm biển hai mảnh vỏ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85518 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07968 | (85) 10/12/2021 | |
| (22) 28/05/2020 | (86) PCT/EP2020/064922 | 28/05/2020 |
| (30) 19180536.5 | 17/06/2019 | EP (87) WO2020/254089 |
| | | 24/12/2020 |

(51) *D04B 15/06; D04B 9/34; D04B 35/06*

(71) **GROZ-BECKERT KG (DE)**
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

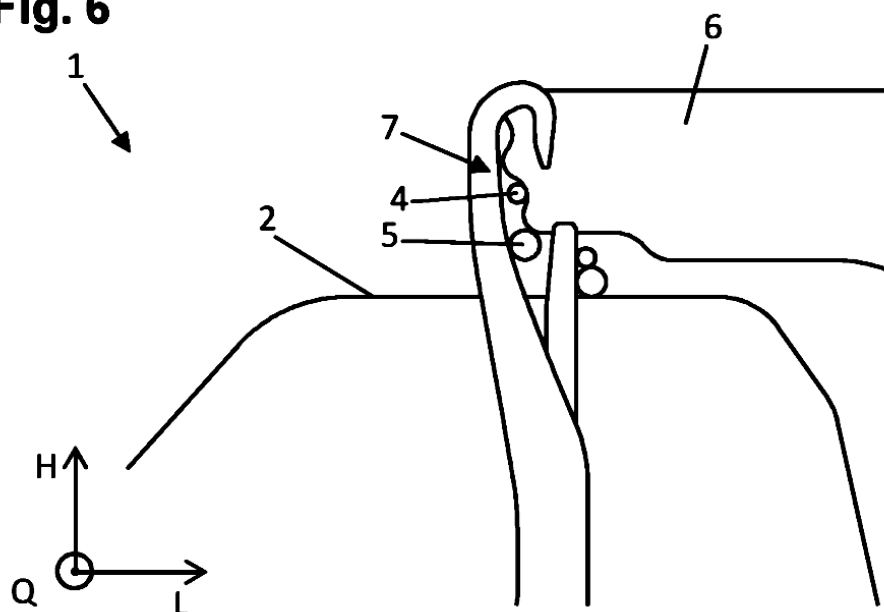
(72) WOERNLE, Martin (DE); SIMMENDINGER, Roland (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỆT KIM ĐỂ DỆT VÒNG KÉP VỚI CÁC KIM PHỨC HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dệt kim để dệt vòng kép với các kim phức hợp trên máy dệt kim tròn. Ít nhất hai sợi được luồn vào vùng móc của kim phức hợp. Platin được di chuyển so với mép trút vòng được bố trí bất động trên ống kim theo cách sao cho platin, bằng bộ phận dẫn hướng, dẫn hướng ít nhất một trong số các sợi hơn nữa vào trong vùng móc của kim phức hợp, theo hướng của thân kim, và để giữ các sợi tách ra. Platin di chuyển hơn nữa, theo hướng dọc và hướng chiều cao, so với mép trút vòng sao cho bộ phận dẫn hướng thực hiện chuyển động mà, ít nhất một phần, kéo ít nhất một sợi.

Fig. 6



- (11) 85519 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07979 (85) 13/12/2021
 (22) 16/06/2020 (86) PCT/EP2020/066653 16/06/2020
 (30) 19181862.4 21/06/2019 EP (87) WO2020/254338 24/12/2020
 (51) **B22D 41/38; B22D 41/40**
 (71) **VESUVIUS GROUP, S.A. (BE)**
 rue de Douvrain 17, 7011 Ghlin, BELGIUM
 (72) Mariano COLLURA (IT); Fabrice SIBIET (FR); Jason QUINN (US); Jeffrey BUTTS (US); Stephen J. ADAMS (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)
 (54) **NẮP TRƯỢT CHO BÌNH CHỨA KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp trượt dùng cho bình chứa kim loại nóng chảy hoạt động, bao gồm: vỏ nắp trượt bao gồm hốc nhận tấm đóng chịu lửa thứ nhất; bộ phận trượt bao gồm lỗ tiếp nhận tấm nắp vật liệu chịu lửa thứ hai; trong đó ít nhất một cơ cấu kẹp được bố trí để bắt đầu kẹp tấm nắp vật liệu chịu lửa tương ứng thông qua dẫn động của ít nhất một cơ cấu kẹp khi bộ phận trượt được dịch chuyển tương đối với vỏ nắp trượt và tấm nắp vật liệu chịu lửa thứ nhất và thứ hai ở xa nhau, về cơ bản trước khi mặt thứ nhất và mặt thứ hai của tấm nắp vật liệu chịu lửa thứ nhất và thứ hai tiếp xúc với nhau dưới áp suất.

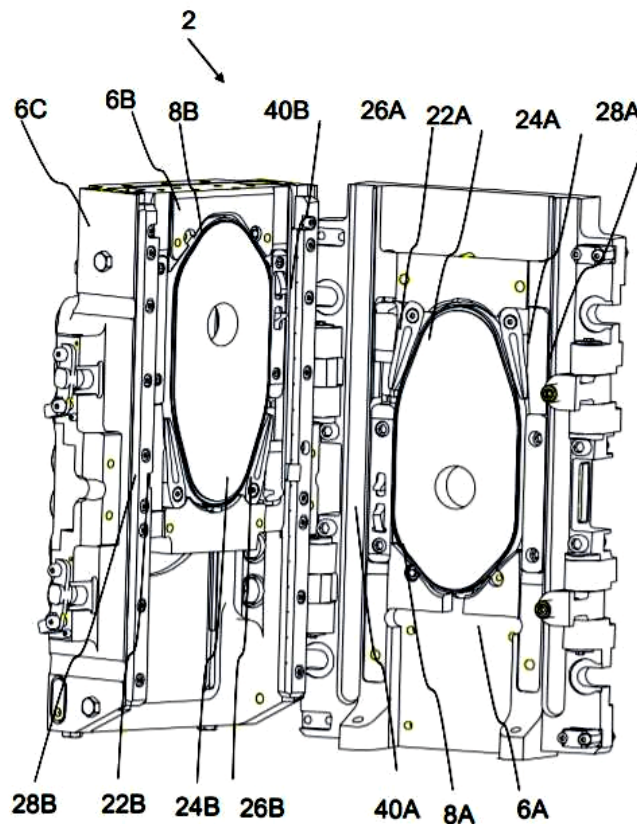


FIG. 1

(11) **85520 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2021-07982**

(22) 13/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/12/2021

(51) **B01D 53/00**

(71) **TRẦN TRUNG NGHĨA (VN)**

168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Trung Nghĩa (VN); Trần Trung Hậu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ KIỀM TRÊN BỀ MẶT VẬT LIỆU GEOPOLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử kiềm trên bề mặt vật liệu geopolymer như sau:

(i) chuẩn bị nguyên liệu bao gồm: nước biển thông thường;

(ii) cho các bề mặt vật liệu geopolymer tiếp xúc liên tục với nước biển;

(iii) sau một thời gian đủ để phản ứng khử kiềm xảy ra ở nhiệt độ không khí, từ vài phút đến vài tiếng hoặc hơn, tùy theo mức độ phát tán lượng kiềm dư ra bề mặt của vật liệu geopolymer;

(iv) rửa sạch vật liệu geopolymer bằng nước ngọt để thu được vật liệu xây dựng geopolymer có thể kết dính bằng xi măng poóc lăng hoặc chống trơn trượt.

- (11) 85522 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07990 (85) 13/12/2021
 (22) 11/05/2020 (86) PCT/EP2020/063018 11/05/2020
 (30) 19173830.1 10/05/2019 EP (87) WO2020/229394 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) *H04N 19/423; H04N 19/61; H04N 19/593*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); HELLE, Philipp (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Björn; (DE); SCHÄFER, Michael (DE); BROSS, Benjamin (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ KHỐI ẢNH ĐƯỢC ĐỊNH TRƯỚC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa khối ảnh được định trước, thiết bị và phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị và phương pháp giải mã ảnh. Thiết bị dự báo khối được định trước (18) của ảnh sử dụng nhiều mẫu tham chiếu (17a,c). Thiết bị được tạo cấu hình để tạo ra (100) vectơ giá trị mẫu (102, 400) trong số nhiều mẫu tham chiếu, suy ra từ vectơ giá trị mẫu vectơ khác mà trên đó vectơ giá trị mẫu được ánh xạ bởi sự biến đổi tuyến tính nghịch đảo, tính toán sản phẩm vectơ ma trận giữa vectơ khác và ma trận dự báo được định trước để thu được vectơ dự báo, và dự báo các mẫu của khối được định trước trên cơ sở vectơ dự báo.

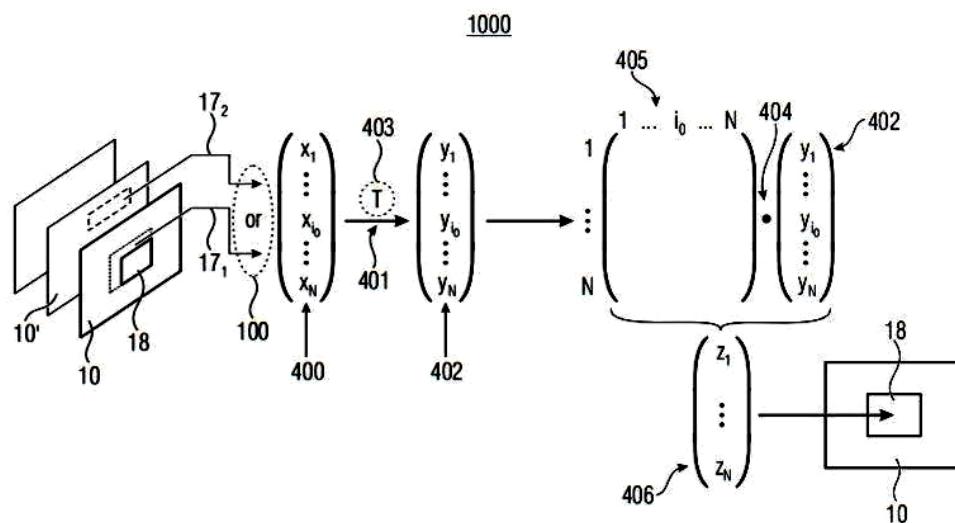


Fig. 8

- (11) **85523 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-07991** (85) 13/12/2021
(22) 15/06/2020 (86) PCT/JP2020/023389 15/06/2020
(30) 2019-111705 17/06/2019 JP (87) WO2020/255917 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **C21C 7/04; C22C 30/00; C22C 28/00; B22D 1/00; C22C 21/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) NISHINAKA Kazuki (JP); ODAGAKI Tomoya (JP); FURUMAI Kohei (JP); ITO Yoichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BỔ SUNG CA VÀO THÉP NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bổ sung Ca vào thép nóng chảy. Ca (canxi) được bổ sung vào thép nóng chảy được chứa trong thùng rót với hiệu suất bổ sung cao bằng cách cải thiện hợp phần của hợp kim chứa Ca được bổ sung vào thép nóng chảy. Phương pháp bổ sung Ca vào thép nóng chảy theo sáng chế bao gồm việc bổ sung Ca (canxi) vào thép nóng chảy được chứa trong thùng rót bằng cách bổ sung hợp kim chứa Ca (hợp kim chứa canxi) có chứa Ca và Mg (magie) sao cho công thức (1) dưới đây được thỏa mãn. Hợp kim chứa Ca tốt hơn là được bổ sung vào thép nóng chảy được chứa trong thùng rót sau khi thép nóng chảy đã được tinh luyện với thiết bị khử khí chân không RH (Ruhrstahl Heraeus).
 $0,3 \leq \text{Hàm lượng Mg (\% theo khối lượng)}/\text{Hàm lượng Ca (\% theo khối lượng)} \leq 1,0$
... (1).

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85524 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-07994 | (85) 13/12/2021 | |
| (22) 05/06/2019 | (86) PCT/US2019/035498 | 05/06/2019 |
| (30) 62/852,633 | 24/05/2019 | US (87) WO2020/242505 |
| | | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) *A41D 27/02; A47G 9/08; A47G 9/02; A41D 31/02; A41D 31/06*

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

3411 Silverside Road Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) LEE, Alford, H. (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM CHI TIẾT GỒM NHIỀU KẾT CẤU VÁCH NGĂN, HÀNG MAY MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM CÁCH NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết gồm nhiều kết cấu vách ngăn với mỗi kết cấu vách ngăn bao gồm: vách ngăn sơ cấp, bao gồm vải dệt mềm, và vách ngăn thứ cấp. Kết cấu vách ngăn được cấu tạo để có thể chỉnh thẳng dọc theo trục thẳng đứng so với mặt đất. Mỗi vách ngăn sơ cấp tạo ra một khoảng không thể tích giới hạn để bao bọc thể tích thứ nhất của vật liệu độn cách nhiệt và vách ngăn thứ cấp. Mỗi vách ngăn thứ cấp tạo ra một khoảng không thể tích giới hạn để bao bọc thể tích thứ hai của vật liệu độn. Một hoặc nhiều của vách ngăn thứ cấp được bố trí trong vách ngăn sơ cấp vì vậy phần lớn thể tích thứ hai của vật liệu độn cách nhiệt được chứa bên trên phần lớn vật liệu cách nhiệt thứ nhất khi vách ngăn sơ cấp được duy trì trong sự định hướng thẳng đứng dự định. Các vách ngăn thứ cấp chịu trách nhiệm chủ yếu đối với việc nhồi vách ngăn sơ cấp đến hình dạng dự định của nó ở phần trên của vách ngăn sơ cấp. Sáng chế cũng đề cập đến hàng may mặc và phương pháp sản xuất tẩm cách nhiệt.

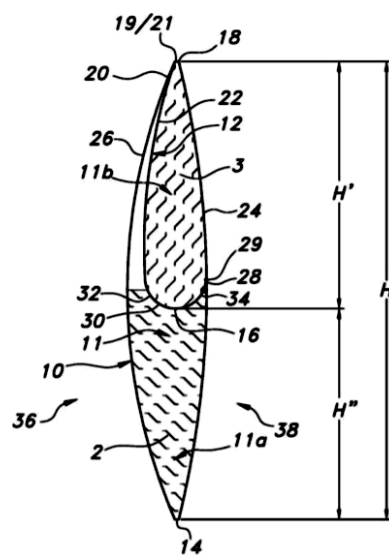


Fig.1

- (11) 85525 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-07996 (85) 13/12/2021
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/EP2020/067072 19/06/2020
 (30) 19181270.0 19/06/2019 EP (87) WO2020/254559 24/12/2020
 (51) C07C 59/68; A61K 31/192; A61P 21/04
 (71) NMD PHARMA A/S (DK)
 Palle Juul-Jensens Boulevard 82, 8200 Aarhus N, Denmark
 (72) KNUTSEN, Lars, J.S. (GB); KELLY, Nicholas (GB); SKOV, Martin, Brandhøj
 (DK); RIISAGER, Anders (DK); SARASWAT, Neerja (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN THẦN KINH CƠ**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất thích hợp để điều trị, cải thiện và/hoặc ngăn ngừa rối loạn thần kinh cơ, bao gồm đảo ngược sự phong bế thần kinh cơ do thuốc gây ra. Các hợp chất như được xác định ở đây có thể ức chế kênh ion CIC-1.

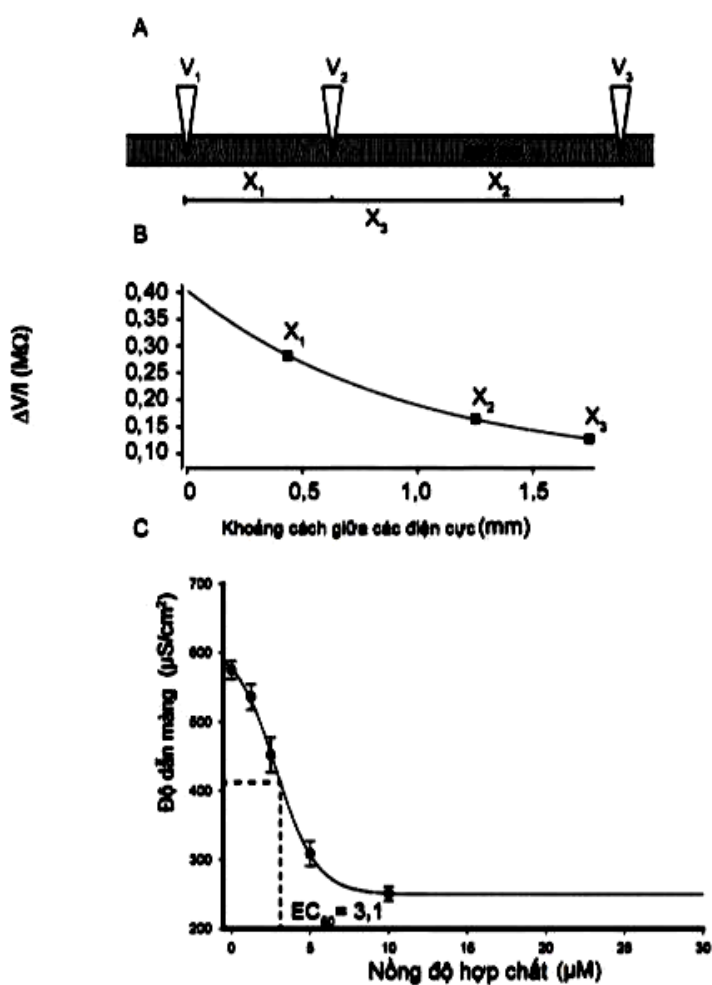


Fig. 1

- (11) 85526 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08000 (85) 13/12/2021
 (22) 24/06/2020 (86) PCT/US2020/039382 24/06/2020
 (30) 62/867,829 27/06/2019 US (87) WO2020/263996 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) *A41D 27/24; B32B 37/00; C09J 5/00; B05B 1/02*

(71) **BEMIS ASSOCIATES, INC. (US)**

1 Bemis Way, Shirley, MA 01464, United States of America

(72) BROWN, Richard, A. (US); IDE, Jared, M. (US); JOHNSON, Daryl, R. (US); TOPPER, Stephen, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT VẢI DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến để liên kết các vải dệt với nhau bằng cách sử dụng hợp phần chất kết dính. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vải dệt.

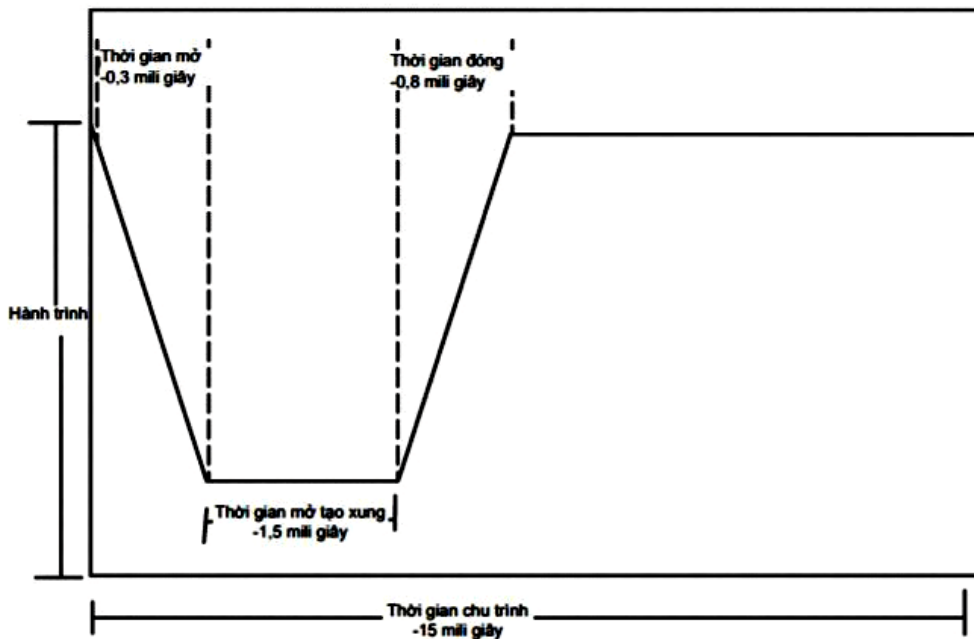


FIG. 1

- (11) **85527 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08003** (85) 13/12/2021
(22) 24/06/2020 (86) PCT/US2020/039330 24/06/2020
(30) 62/867,828 27/06/2019 US (87) WO2020/263955 30/12/2020
(51) ***C09J 133/08; C09J 7/38; C09J 7/25***
(71) **BEMIS ASSOCIATES, INC. (US)**
1 Bemis Way, Shirley, MA 01464, United States of America
(72) BROWN, Richard A. (US); IDE, Jared M. (US); JOHNSON, Daryl R. (US);
TOPPER, Stephen A. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính được cải tiến để liên kết vải dệt và phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85528 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08023 | (85) 14/12/2021 | |
| (22) 14/08/2019 | (86) PCT/CN2019/100629 | 14/08/2019 |
| | (87) WO2021/026828 | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *C12Q 1/68; C12M 1/34*

(71) **BGI GENOMICS CO., LTD.** (CN)

Floors 7-14, Building No. 7, BGI Park, No. 21 Hongan 3rd Street, Yantian District, Shenzhen, Guangdong 518083, China

(72) CHEN, Ruoyan (CN); JIN, Xin (CN); JU, Jia (CN); LIU, Siyang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH NỒNG ĐỘ AXIT NUCLEIC THAI NHI TRONG HUYẾT TƯƠNG MẸ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định nồng độ axit nucleic thai nhi trong máu người mẹ. Phương pháp này bao gồm: (1) xác định thông tin genotyp thứ nhất dựa trên sự sắp thẳng hàng giữa dữ liệu phân tích trình tự và ít nhất một phần của hệ gen tham chiếu, dữ liệu phân tích trình tự được bắt nguồn từ mẫu axit nucleic của máu mẹ; (2) hiệu chỉnh thông tin genotyp thứ nhất dựa trên dữ liệu tham chiếu bằng cách sử dụng mối quan hệ mật cân bằng liên kết, để thu được thông tin genotyp thứ hai; và (3) xác định nồng độ axit nucleic thai nhi dựa trên sự khác biệt giữa thông tin genotyp thứ nhất và thông tin genotyp thứ hai.

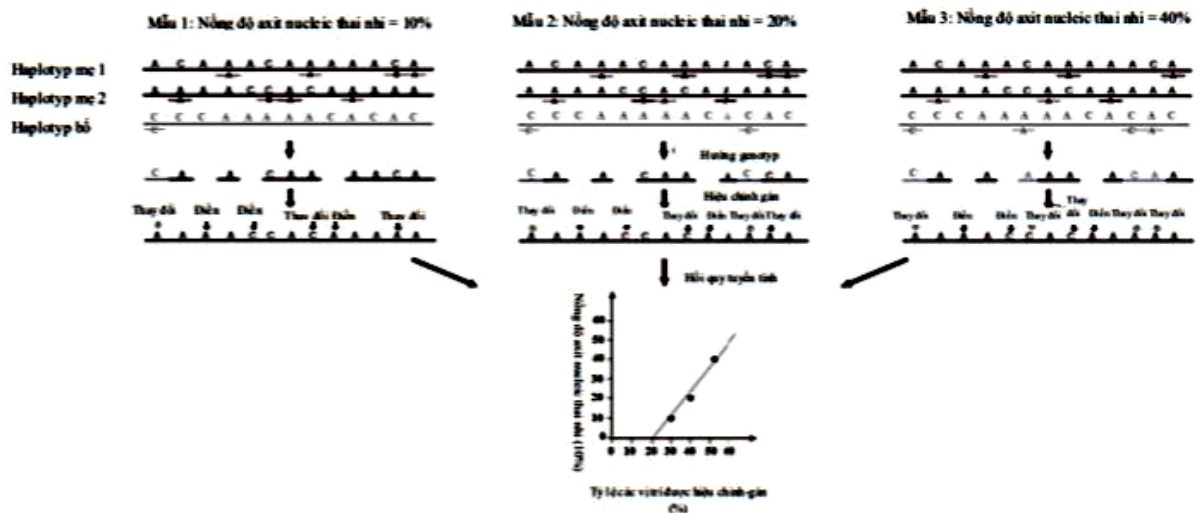


Fig. 3

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85529 A | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08024 | | (85) 14/12/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | | (86) PCT/KR2020/006424 | 15/05/2020 |
| (30) 10-2019-0056975 | 15/05/2019 | KR (87) WO2020/231220 | 19/11/2020 |
| 10-2019-0120806 | 30/09/2019 | KR | |
| 10-2020-0058318 | 15/05/2020 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **H04N 19/436**; H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/103; H04N 19/176

(71) **1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**

12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

2. KIA CORPORATION (KR)

12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

3. KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)

20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897, Republic of Korea

(72) SIM, Dong Gyu (KR); PARK, Sea Nae (KR); BYEON, Joo Hyung (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPHOUSE & Cộng sự (IPHOUSE AND ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và trạng thái để mã hóa và giải mã song song hình ảnh dữ liệu chuyển động. Phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: giải mã, từ dòng bit, phân tử cú pháp biểu thị rằng hình ảnh có thể được giải mã bằng cách sử dụng xử lý song song mặt đầu sóng; và giải mã dữ liệu được mã hóa của hình ảnh. Bước giải mã dữ liệu được mã hóa của hình ảnh bao gồm các bước cho khối mã hóa thứ nhất của hàng CTU hiện thời được mã hóa trong chế độ bảng màu, dự đoán bảng màu cho khối mã hóa thứ nhất bằng cách sử dụng dữ liệu bảng màu từ CTU thứ nhất của hàng CPU trước; và giải mã khối mã hóa thứ nhất ở chế độ bảng màu bằng cách sử dụng bảng màu được dự đoán cho khối mã hóa thứ nhất.

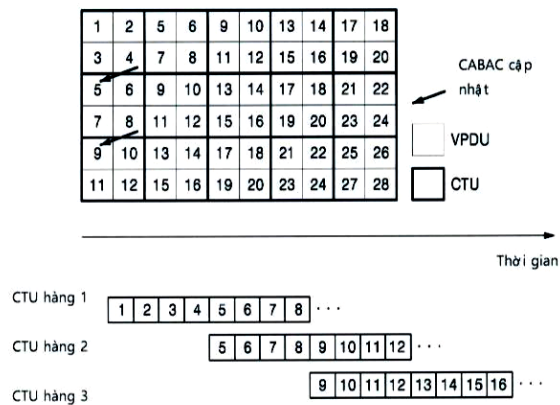


FIG. 5

- | | | | |
|----------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 85530 A | (43) 25/04/2022 | | |
| (21) 1-2021-08027 | (85) 14/12/2021 | | |
| (22) 15/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006419 | | 15/05/2020 |
| (30) 10-2019-0056973 | 15/05/2019 | KR | (87) WO2020/231219 |
| | | | 19/11/2020 |
| 10-2019-0121030 | 30/09/2019 | KR | |
| 10-2020-0058245 | 15/05/2020 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *H04N 19/96; H04N 19/129; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/119; H04N 19/176*

(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**

12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

2. **KIA CORPORATION (KR)**

12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

3. **KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)**

20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897, Republic of Korea

(72) SIM, Dong Gyu (KR); PARK, Sea Nae (KR); CHOI, Han Sol (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)

(74) **CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPHOUSE VÀ CỘNG SỰ (IPHOUSE AND ASSOCIATES)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa và giải mã các hình ảnh, trong đó thiết bị mã hóa hình ảnh chia từng hình ảnh thành các hình ảnh con có thể được hiển thị một cách độc lập, và báo hiệu thông tin bố cục về các hình ảnh con, và thiết bị giải mã hình ảnh nhận dạng từng khối con qua thông tin bố cục và giải mã các hình ảnh con.

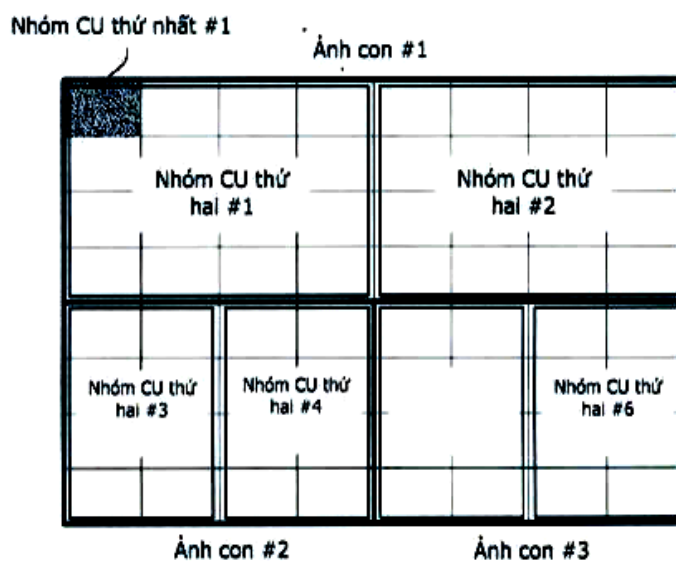


FIG. 7

- (11) 85531 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08028 (85) 14/12/2021
 (22) 01/05/2020 (86) PCT/JP2020/018445 01/05/2020
 (30) 2019-117329 25/06/2019 JP (87) WO2020/261767 30/12/2020
 2019-117307 25/06/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **C01B 21/097; C22B 1/02; C22B 1/11; C22B 1/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100011, Japan

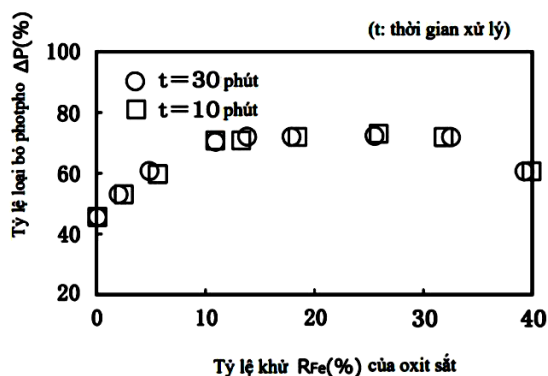
(72) YAMADA Rei (JP); NAKASE Kenji (JP); NAKAI Yoshie (JP); KIKUCHI Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ PHOSPHO KHỎI CHẤT CHỨA PHOSPHO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU THÔ CHO QUÁ TRÌNH NẤU CHẢY KIM LOẠI HOẶC NGUYÊN LIỆU THÔ CHO QUÁ TRÌNH TÍNH LUYỆN KIM LOẠI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp loại bỏ phospho khỏi chất chứa phospho, mà có thể áp dụng trên quy mô công nghiệp, để làm giảm hiệu quả phospho chứa trong chất chứa phospho, mà là oxit rắn được sử dụng làm nguyên liệu thô chính hoặc nguyên liệu thô phụ cho quá trình nấu chảy kim loại hoặc tinh luyện kim loại, và còn đề xuất phương pháp sản xuất nguyên liệu thô cho quá trình nấu chảy hoặc tinh luyện kim loại, và phương pháp sản xuất kim loại. Trong phương pháp loại bỏ phospho khỏi chất chứa phospho, chất chứa phospho mà được dùng làm nguyên liệu thô cho quá trình nấu chảy hoặc tinh luyện kim loại được phản ứng với khí chứa nitơ để phospho trong chất chứa phospho được loại bỏ thông qua quá trình thẩm nitơ. Trước quá trình xử lý loại bỏ phospho khỏi chất chứa phospho bằng quá trình thẩm nitơ, quá trình xử lý khử được thực hiện trong đó chất chứa phospho được nung nóng đến khoảng nhiệt độ ở trạng thái không nóng chảy để phản ứng với chất khử, từ đó làm giảm ít nhất một phần oxit kim loại trong chất chứa phospho. Sáng chế cũng đề xuất nguyên liệu thô cho quá trình nấu chảy hoặc tinh luyện kim loại và phương pháp sản xuất kim loại bằng cách sử dụng nguyên liệu thô này.

FIG. 6



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85532 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08045 | | | (85) 14/12/2021 | |
| (22) 28/05/2020 | | | (86) PCT/JP2020/021036 | 28/05/2020 |
| (30) 2019-120476 | 27/06/2019 | JP | (87) WO2020/261864 A1 | 30/12/2020 |
| | 2019-215325 | 28/11/2019 | JP | |
| | 2019-237399 | 26/12/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **A01D 57/00; A01F 12/52; A01D 63/04; A01D 57/02; A01D 61/00**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

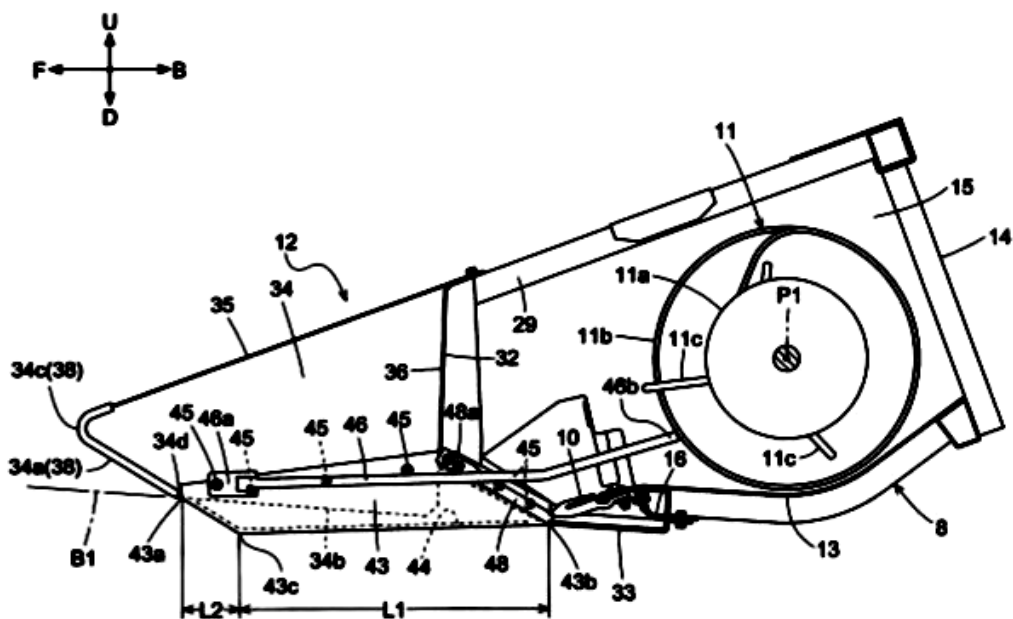
(72) KOBAYASHI Yoshiyasu (JP); KUMATANI Masayuki (JP); HIFUMI Yoshiki (JP); TANI Kazuki (JP); SASAKI Ryosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT VÀ MÁY LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt gồm có khung gặt (8) có các thành bên trái và phải (15); thiết bị cắt (10) mà được bố trí trên khung gặt (8) và giữa các thành bên trái và phải (15), và cắt các cây trồng trên đồng ruộng; và các bộ phận chia (12) mà mỗi bộ phận chia trong số đó được bố trí trên một thành bên tương ứng trong số các thành bên (15) và nhô về phía trước thiết bị cắt (10). Mỗi thành bên trong số các thành bên (15) có bề mặt dưới phẳng (33) tại phần liền kề với thiết bị cắt (10). Mỗi bộ phận chia trong số các bộ phận chia (12) có, ở phần dưới (34b) của nó, phần phình (43) mà phình xuống dưới đường ảo (B1) kéo dài qua bề mặt dưới (33) trên hình chiếu cạnh.

Fig.7



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85533 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08047 | (85) 14/12/2021 | |
| (22) 14/06/2019 | (86) PCT/JP2019/023596 | 14/06/2019 |
| | (87) WO2020/250405 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *H01L 23/36; H05K 3/46; H01L 25/18; H05K 1/02; H01L 23/12; H01L 25/07*

(71) **MEIKO ELECTRONICS CO., LTD.** (JP)

5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 2521104 Japan

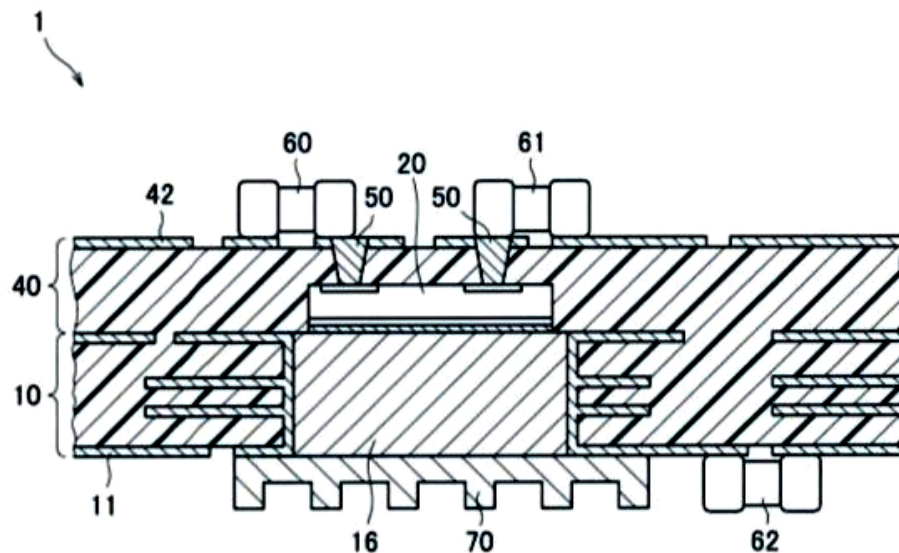
(72) Tohru MATSUMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐỂ GẮN LINH KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ GẮN LINH KIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế gắn linh kiện (1) bao gồm: đế riêng thứ nhất (10) có lỗ xuyên (15); miếng kim loại (16) cố định vào lỗ xuyên (15); thiết bị điện tử (20) có bề mặt thứ nhất (21) trên đó có bố trí thiết bị đầu cuối điện cực thứ nhất (22) và bề mặt thứ hai (23) trên đó có bố trí thiết bị đầu cuối điện cực thứ hai (24) và ở phía đối diện với bề mặt thứ nhất (21), thiết bị đầu cuối điện cực thứ nhất (22) tiếp xúc với miếng kim loại (16); và đế riêng thứ hai (40) bao gồm lớp cách điện thứ hai (41) trong đó thiết bị điện tử (20) được gắn vào.

FIG. 7



- (11) 85534 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08051 (85) 14/12/2021
 (22) 23/07/2020 (86) PCT/NL2020/050483 23/07/2020
 (30) 2023563 24/07/2019 NL (87) WO2021/015620 28/01/2021
 (51) **B67D 1/04; B67D 1/12; B65D 83/14**
 (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
 Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
 (72) VLASVELD, Daniël Petrus Nicolaas (NL); DE GROOT, Allard (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ÁP LỰC CHO VẬT ĐỰNG ĐỒ UỐNG VÀ VẬT ĐỰNG ĐỒ UỐNG ĐƯỢC CUNG CẤP KÈM THEO HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Hệ thống điều chỉnh áp lực (12) cho vật đựng đồ uống (2), bao gồm khoang thứ nhất (11) để chứa khí nén, có liên thông dẫn lưu với không gian xung quanh thông qua ít nhất một van khí (13) để mở và đóng sự qua lại giữa khoang thứ nhất và không gian xung quanh, trong đó hệ thống điều khiển van khí được cung cấp, bao gồm vách hoặc bộ phận vách có thể biến dạng và/hoặc có thể di chuyển (17), trong đó bộ phận vách có thể biến dạng và/hoặc có thể di chuyển này là tiếp xúc có thể điều khiển với van khí nêu trên để mở và/hoặc đóng van khí nêu trên (13), trong đó khoang thứ hai (15) được cung cấp ở một phía của bộ phận vách có thể biến dạng và/hoặc có thể di chuyển này (17), bộ phận vách có thể di chuyển và/hoặc biến dạng này (17) tạo thành vách của khoang thứ hai này (15), trong đó khoang thứ hai (15) tạo thành không gian điều chỉnh áp lực và bao gồm bộ phận vách được tạo thành bởi hoặc bao gồm ít nhất bộ phận vách không thấm chất lỏng, có thể thấm khí (24).

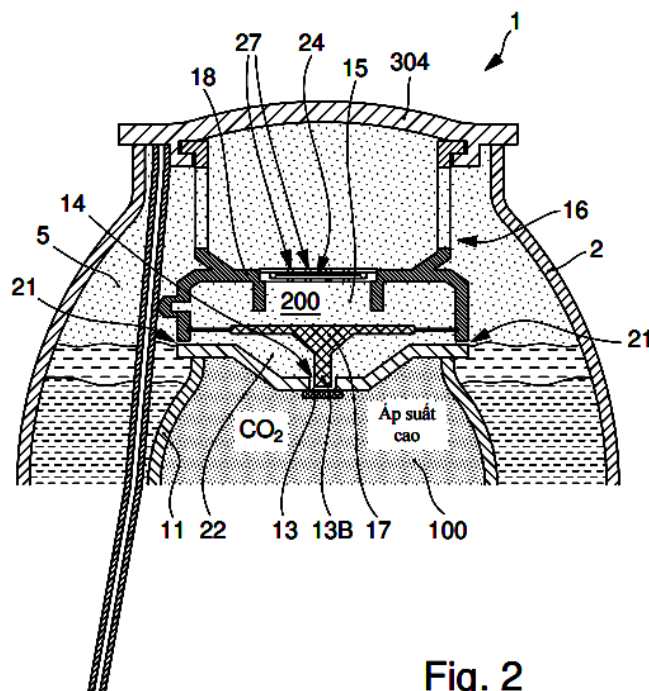


Fig. 2

- (11) 85535 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08052 (85) 14/12/2021
 (22) 02/06/2020 (86) PCT/KR2020/007169 02/06/2020
 (30) 10-2019-0071007 14/06/2019 KR (87) WO2020/251208 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *A23K 10/16; A23L 33/135; A61P 31/04; A61K 35/74; A61P 1/00; A23K 10/18; A23L 33/175*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

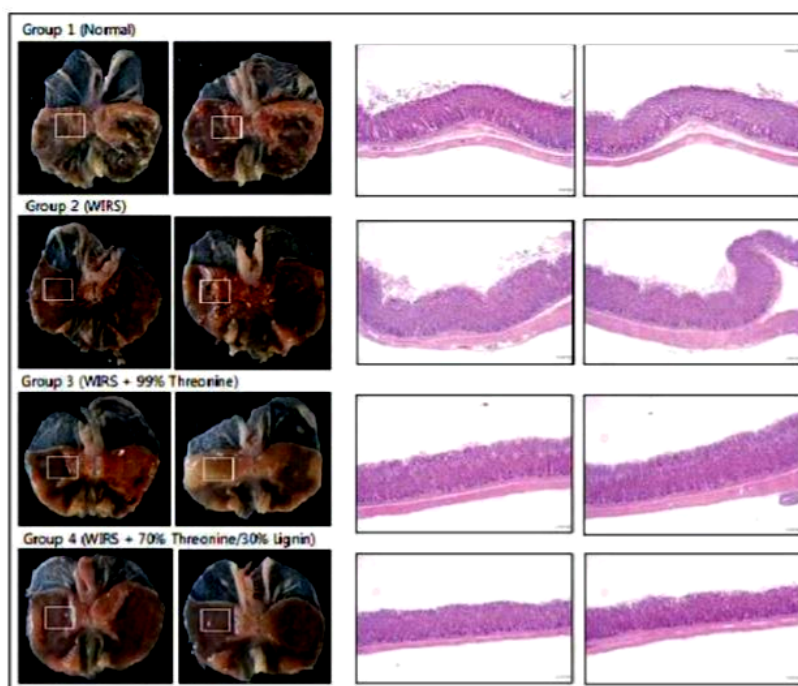
(72) KIM, Yang-Su (KR); LEE, Nahum (KR); HONG, Young Gi (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA, ĐIỀU TRỊ HOẶC CẢI THIỆN CÁC BỆNH DẠ DÀY-RUỘT BAO GỒM CHỦNG THUỘC CHI CORYNEBACTERIUM VÀ SẢN PHẨM NUÔI CẤY CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để ngăn ngừa, cải thiện hoặc điều trị các bệnh dạ dày-ruột bao gồm chủng thuộc chi *Corynebacterium*, sản phẩm nuôi cấy của nó, và threonin. Do chế phẩm theo sáng chế được xác nhận là có tác dụng kháng *Helicobacter pylori* vượt trội trong các thử nghiệm tế bào, tác dụng cải thiện các bệnh dạ dày-ruột trong các thử nghiệm động vật, và tác dụng tổng hợp niêm mạc dạ dày, chế phẩm có thể được sử dụng làm dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh dạ dày-ruột, làm thực phẩm để ngăn ngừa hoặc cải thiện loét dạ dày, hoặc dưới dạng thành phần thức ăn.

[FIG. 7a]



- (11) 85536 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08054 (85) 01/10/2019
 (22) 02/04/2018 (86) PCT/JP2018/014169 02/04/2018
 (30) 2017-070232 31/03/2017 JP (87) WO2018/182046 04/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *G11B 5/73; G11B 5/82*

(62) 1-2019-05396

(71) HOYA CORPORATION (JP)

6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan

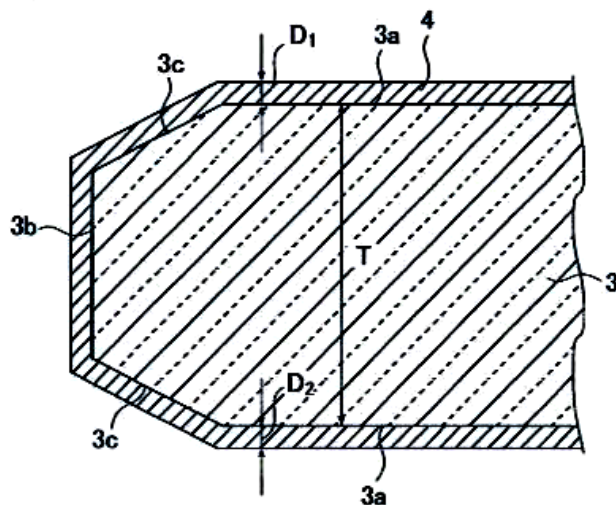
(72) OSAKABE, Kinobu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM NỀN DÙNG CHO ĐĨA TỪ, ĐĨA TỪ VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG ĐĨA CỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nền dùng cho đĩa từ, tấm nền này bao gồm: thân chính tấm nền dạng đĩa mà là tấm nền thủy tinh hoặc tấm nền nhôm có hai bề mặt chính đối diện và bề mặt mép đường tròn phía ngoài mà bao gồm bề mặt thành bên được bố trí theo hướng trục giao với cặp bề mặt chính và các bề mặt vát được bố trí giữa cặp bề mặt chính và bề mặt thành bên; và màng bao gồm hợp kim Ni-P được bố trí liên tiếp trên các bề mặt chính, bề mặt thành bên và các bề mặt vát, trong đó hình dạng đĩa có đường kính ngoài lớn hơn hoặc bằng 90 mm, tấm nền có độ dày (T+D) nhỏ hơn hoặc bằng 0,520 mm, độ dày (T+D) là tổng độ dày T của thân chính tấm nền và độ dày D của màng, tỷ lệ D/T của độ dày D của màng so với độ dày T của thân chính tấm nền là lớn hơn hoặc bằng 0,025, độ dày của màng được bố trí trên bề mặt mép đường tròn phía ngoài là dày hơn độ dày của màng được bố trí trên các bề mặt chính, và độ dày của màng được bố trí trên các bề mặt chính là lớn hơn hoặc bằng 80% độ dày của màng được bố trí trên bề mặt mép đường tròn phía ngoài.

FIG. 2



(Độ dày $D=D_1+D_2$)

- (11) 85537 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08056 (85) 14/12/2021
 (22) 20/08/2019 (86) PCT/KR2019/010602 20/08/2019
 (30) 10-2019-0069588 12/06/2019 KR (87) WO2020/251114 17/12/2020
 10-2019-0071301 17/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *E03D 9/08; A61L 2/08; E03D 11/02*

(71) LEE, JUN GUE (KR)

A-1221, 203, Art center-daero Yeonsu-Gu Incheon 22008, Republic of Korea

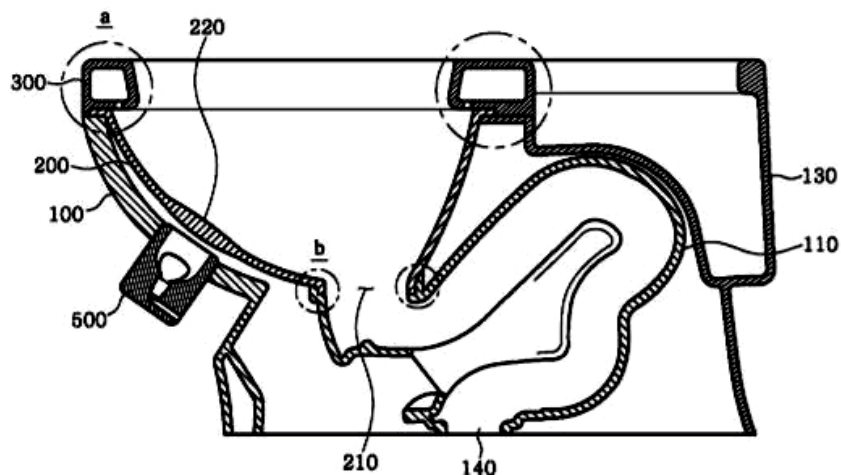
(72) LEE, Jun Gue (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỆ XÍ ĐƯỢC TRANG BỊ BỘ PHÁT TIA HỒNG NGOẠI**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ xí được trang bị bộ phát tia hồng ngoại. Bộ xí được trang bị bộ phát tia hồng ngoại được chế tạo bằng cách hình thành riêng rẽ thân bộ xí được đề xuất với bộ phát tia hồng ngoại trong bề mặt một phía của nó, chậu được làm từ vật liệu xuyên qua đó tia hồng ngoại được phát ra bởi bộ phát tia hồng ngoại có thể được truyền và trang bị với vùng truyền tia hồng ngoại mà không tạo thành lỗ, và ống dẫn vành và sau đó ghép bộ phát tia hồng ngoại, chậu, và ống dẫn vành để hình thành riêng rẽ thân bộ xí. Bộ xí được trang bị với bộ phát tia hồng ngoại cho phép bộ phát tia hồng ngoại được lắp đặt dễ dàng mà không hình thành lỗ bên trong chậu, và có thể ngăn chất thải, như nước tiểu và phân, không bị rò rỉ tới bộ phát tia hồng ngoại.

Fig. 1



- (11) 85538 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08058 (85) 14/12/2021
 (22) 19/05/2020 (86) PCT/IB2020/054719 19/05/2020
 (30) 10-2019-0058895 20/05/2019 KR (87) WO2020/234756 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) C07D 471/04; A61P 19/02; A61P 35/00; A61K 31/519; A61P 29/00

(71) BORYUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)

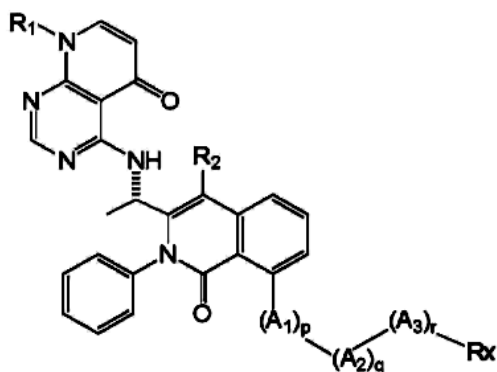
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-Gu, Seoul 03127, Republic of Korea

(72) KIM, Hak Do (KR); LEE, Seong Guk (KR); LEE, Hee Jin (KR); CHOUNG, Won Ken (KR); YANG, Deok Mo (KR); KIM, Seong Heon (US); LEE, Suk Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT PYRIDO-PYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY DƯỚI DẠNG THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất pyrido-pyrimidin được biểu diễn bởi công thức (X), đồng phân của chúng hoặc muối dược dụng của chúng, solvat hoặc hydrat của chúng và dược phẩm chứa dẫn xuất pyrido-pyrimidin, đồng phân của chúng hoặc muối dược dụng của chúng, solvat hoặc hydrat của chúng làm thành phần hoạt tính.
 [Công thức X]



- (11) **85539 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08060** (85) 14/12/2021
(22) 09/06/2020 (86) PCT/EP2020/065922 09/06/2020
(30) 19180989.6 18/06/2019 EP (87) WO2020/254144 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **F23G 5/05; F23L 1/02; F23H 3/02**

(71) **DOOSAN LENTJES GMBH (DE)**

Daniel-Goldbach-Straße 19, 40880 Ratingen Nordrhein-Westfalen, Germany

(72) DR. KRÜLL, Ferdinand (DE); KARPINSKI, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LÒ ĐÓT VẬT LIỆU RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ ĐÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt vật liệu rắn có:

- cửa nạp vật liệu đốt (1) mà vật liệu rắn có thể được nạp qua đó,
- giếng cấp (2) mà ở đó vật liệu rắn được nạp và dẫn đến
- buồng đốt (3) mà ở đó vật liệu rắn được đốt,
- vỉ lò đốt (4) mà nhờ nó vật liệu rắn và vật liệu rắn đã được đốt có thể được vận chuyển qua buồng đốt (3),
- nguồn cấp không khí sơ cấp (5) nằm bên dưới phần trên của vỉ lò đốt (4).

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85540 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08064 | (85) 15/12/2021 | |
| (22) 21/05/2020 | (86) PCT/JP2020/020189 | 21/05/2020 |
| (30) 2019-095311 | 21/05/2019 | JP (87) WO2020/235655 |
| | | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) **B25J 5/00; B25J 19/00**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670 JAPAN

(72) YOSHIKUWA, Eiji (JP); TSUJIMORI, Toshiyuki (JP); YAMANE, Hideshi (JP); MIYAO, Shoichi (JP); OKAZAKI, Yoshihiro (JP); KITAGUCHI, Ryoichi (JP); OTSUJI, Yuichi (JP); HOSHI, Masayoshi (JP); MATSUI, Shigetomo (JP); MATSUSHIMA, Kanji (JP); WAKAYAMA, Hiromu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN**

(57) Hệ thống cấp điện (1) bao gồm: rôbot (100) bao gồm bộ phận lưu trữ điện năng (103); thiết bị cấp điện di chuyển được (200); và bộ điều khiển. Thiết bị cấp điện (200) bao gồm bộ nối điện thứ nhất (201) mà có thể kết nối điện tới bộ nối điện thứ hai (104) của rôbot (100) và được kết nối điện tới nguồn cấp điện qua dây dẫn, và bộ điều khiển thực hiện việc điều khiển để kết nối điện bộ nối điện thứ nhất (201) và bộ nối điện thứ hai (104) và cấp điện cho rôbot (100), trên cơ sở thông tin về lượng điện được lưu trong bộ phận lưu trữ điện năng (103).

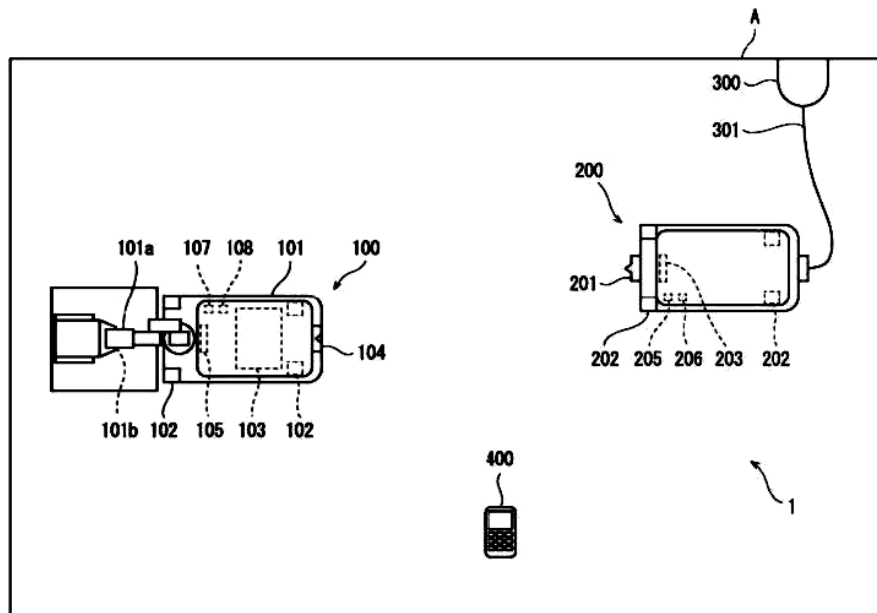


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85541 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08065 | (85) 15/12/2021 | |
| (22) 21/05/2020 | (86) PCT/JP2020/020176 | 21/05/2020 |
| (30) 2019-095312 | 21/05/2019 JP | (87) WO2020/235652 |
| | | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) **B25J 5/00; B25J 19/00**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670 JAPAN

(72) YOSHIKUWA, Eiji (JP); TSUJIMORI, Toshiyuki (JP); YAMANE, Hideshi (JP); MIYAO, Shoichi (JP); OKAZAKI, Yoshihiro (JP); KITAGUCHI, Ryoichi (JP); OTSUJI, Yuichi (JP); HOSHI, Masayoshi (JP); MATSUI, Shigetomo (JP); MATSUSHIMA, Kanji (JP); WAKAYAMA, Hiromu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN**

(57) Hệ thống cấp điện (1) bao gồm thiết bị cấp điện di chuyển được (200) bao gồm bộ phận lưu trữ điện năng thứ nhất (103c), rôbot (100) bao gồm bộ phận lưu trữ điện năng thứ hai (103a), và bộ điều khiển, và bộ điều khiển thực hiện việc điều khiển để chuyển bộ phận lưu trữ điện năng thứ nhất (103c) tới rôbot (100) bằng cách sử dụng thiết bị cấp điện (200), trên cơ sở thông tin về lượng điện được lưu trong bộ phận lưu trữ điện năng thứ hai (103a).

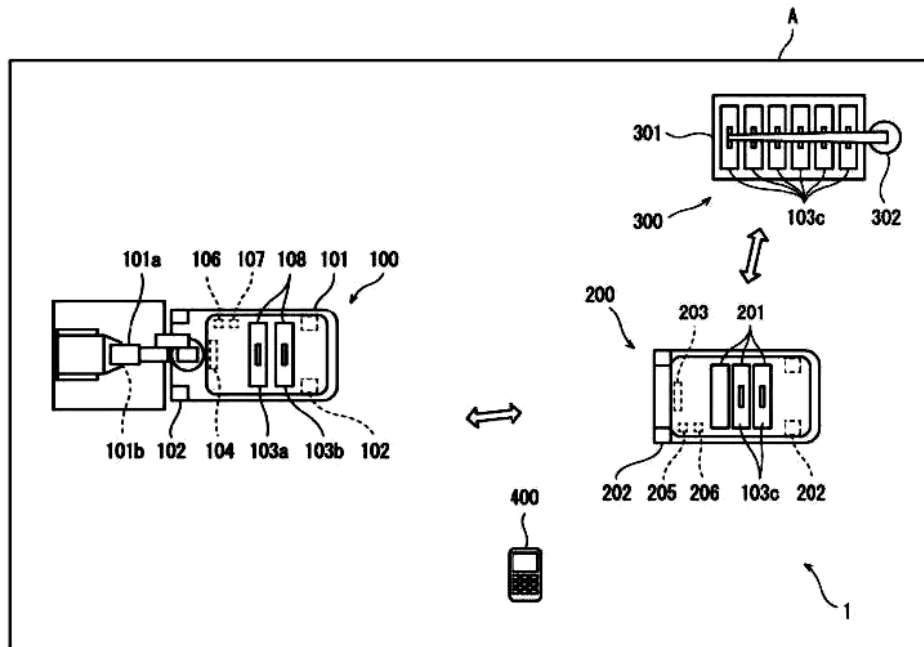


FIG. 1

- (11) 85542 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08068 (85) 15/12/2021
 (22) 31/07/2019 (86) PCT/KR2019/009573 31/07/2019
 (30) 10-2019-0080618 04/07/2019 KR (87) WO2021/002528 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) *G01N 33/76; A61B 5/00; G01N 33/558; A61B 10/00; G01N 33/543*

(71) **ADTECH CO., LTD.** (KR)

A-3101 17 Gosan-ro 148beon-gil Gunpo-si, Gyeonggi-do 15850, Korea

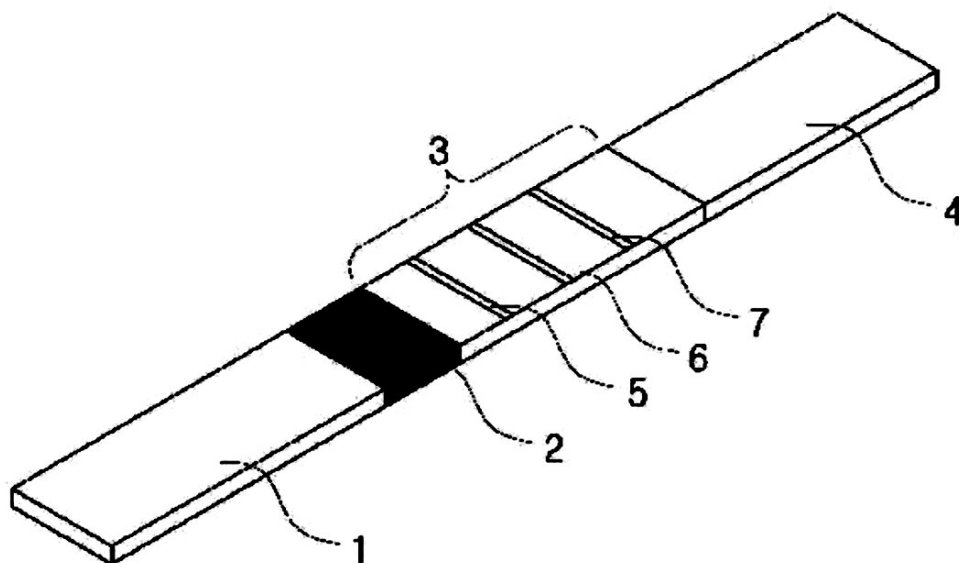
(72) CHANG, Jin Dong (KR); CHO, Sung Jin (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ MIỄN DỊCH ĐỂ CHẨN ĐOÁN CÓ THAI CHỨA HCG PHÂN ĐOẠN LỖI BETA LÀM CHẤT CHỈ THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị miễn dịch để chẩn đoán có thai bao gồm vùng mẫu để nhận mẫu xét nghiệm cần được phân tích; vùng liên hợp được nối với vùng mẫu và bao gồm kháng thể kháng I-hCG được liên hợp với chất dò và kháng thể kháng β cf hCG được liên hợp với chất dò; vùng phát hiện tín hiệu được nối với vùng liên hợp, trong đó vùng phát hiện tín hiệu bao gồm đường xét nghiệm thứ nhất có kháng thể kháng I-hCG được cố định với đường xét nghiệm thứ nhất, đường xét nghiệm thứ hai có kháng thể kháng β cf hCG được cố định vào đường xét nghiệm thứ hai, và đường đối chứng; và vùng bắc nằm ở phía dưới vùng phát hiện tín hiệu, trong đó vùng bắc hấp thụ mẫu xét nghiệm mà tại đó phản ứng phát hiện tín hiệu đã kết thúc.

【FIG. 1】



- (11) 85543 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08069 (85) 15/12/2021
 (22) 18/05/2020 (86) PCT/NL2020/050317 18/05/2020
 (30) 2023195 24/05/2019 NL (87) WO2020/242295 03/12/2020
 (51) E02B 3/14
 (71) KONINKLIJKE BAM GROEP N.V. (NL)
 9, Runnenburg, 3981 AZ Bunnik, Netherlands
 (72) REEDIJK, Jan Sebastiaan (NL); JACOBS, Robert Pieter Michaël (NL); BAKKER,
 Pieter Bastiaan (NL)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) LỚP ÁO GIÁP CHO ĐÊ CHẮN SÓNG, ĐÊ CHẮN SÓNG VÀ PHƯƠNG
 PHÁP TẠO LỚP ÁO GIÁP CHO ĐÊ CHẮN SÓNG NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử đỉnh trong lớp áo giáp của đê chắn sóng. Phần tử đỉnh này bao gồm: phần trung tâm; hai cánh kéo dài từ phần trung tâm theo các hướng ngược nhau, khi đặt trên đê chắn sóng, hướng chiều dài của đê chắn sóng; và mũi kéo dài từ phần trung tâm theo hướng về phía trước ngang với hướng chiều dài của đê chắn sóng. Mặt sau của phần trung tâm là mặt hướng thẳng đứng, mặt sau quay về phía sau ngược lại với hướng về phía trước. Đặc biệt, phần tử đỉnh có thể được sử dụng làm phần tử đỉnh cho các lớp áo giáp bao gồm các lớp áo giáp thuộc loại có phần trung tâm mà từ đó: hai cánh mở rộng theo các hướng đối nhau, đuôi và mũi mở rộng theo các hướng ngược nhau theo hướng kéo dài của đôi cánh. Sáng chế còn liên quan đến lớp áo giáp, đê chắn sóng và các phương pháp sử dụng phần tử đỉnh.

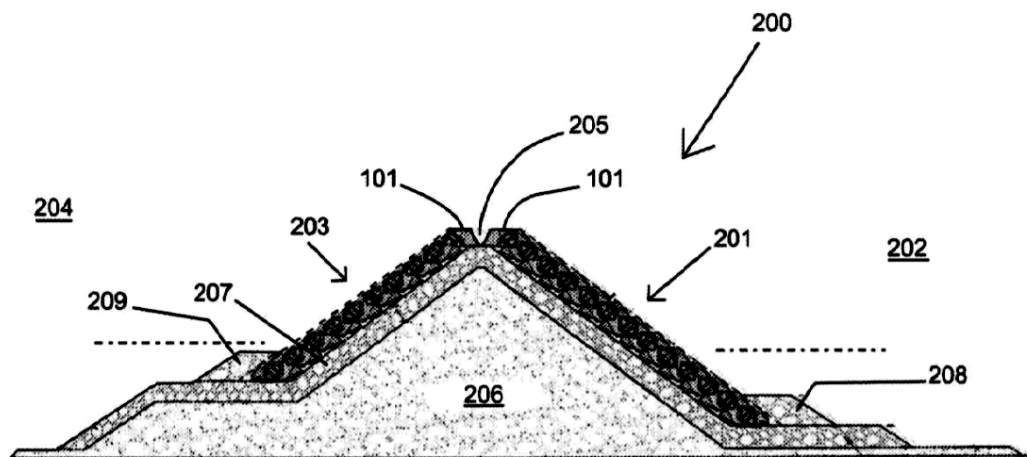


Fig. 12

- (11) 85544 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-08070 (85) 19/09/2018
(22) 24/02/2017 (86) PCT/US2017/019450 24/02/2017
(30) US62/299,587 25/02/2016 US (87) WO2017/147490 31/08/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2019

(51) *A43B 13/12; A43B 17/00; A43B 13/18; A43B 13/00; A43B 13/14*

(62) 1-2018-04141

(71) **FINIKS, INC. (US)**

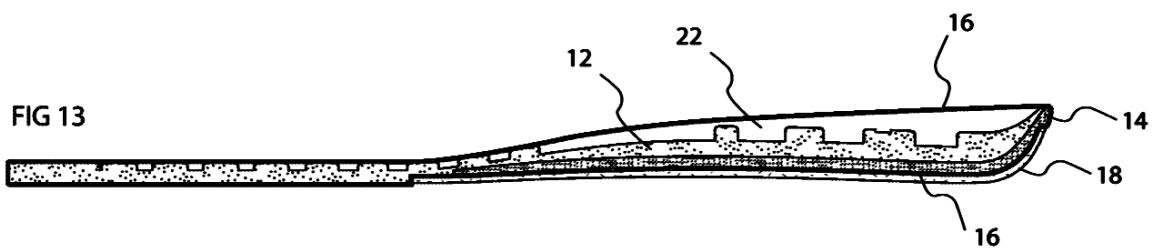
2 Cedarwood Lane, Mill Valley, California 94941, United States of America

(72) RINGHOLZ, Ryan (US); LIN, Hung-chia (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

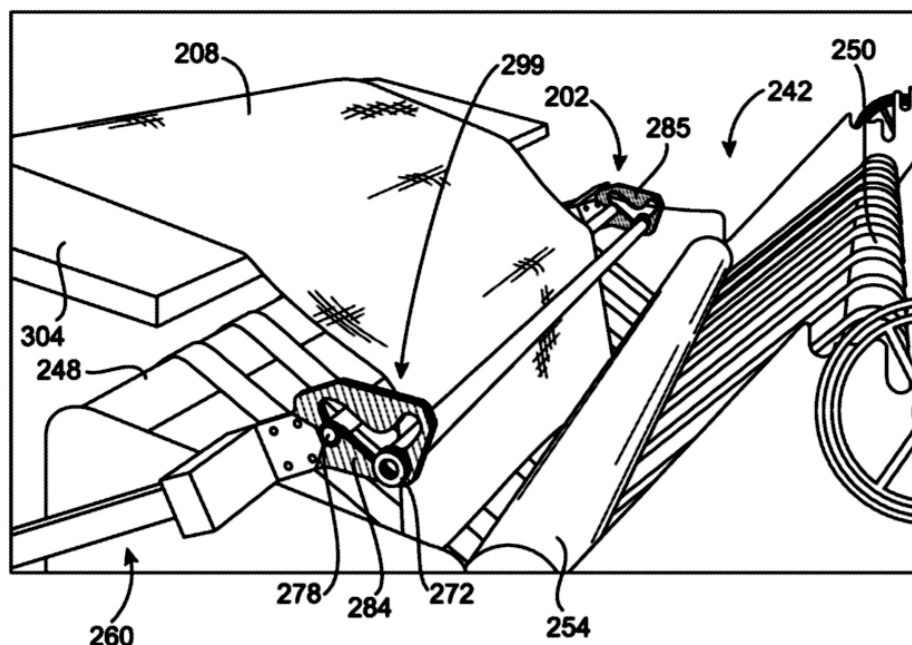
(54) **GIÀY CÓ ĐÉ LÓT GIÀY CÓ BỀ MẶT LƯỚI DẠNG TREO**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế lót giày được cấu tạo bằng vật liệu dạng lưới được kéo căng và treo trên chỗ trống tạo ra trong giày. Phần lưới bao quanh đế bọt xốp và khung cứng được đặt bên dưới đế bọt xốp. Đế bọt xốp được tạo hình sao cho chỗ trống được tạo ra giữa bề mặt trên của đế bọt xốp và lưới đặt bên trên đế bọt xốp để tạo ra hiệu ứng “tâm bọt lò xo” cho chân người mang giày.



- (11) 85545 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-08071 (85) 15/12/2021
(22) 27/05/2020 (86) PCT/US2020/034687 27/05/2020
(30) 62/855,516 31/05/2019 US (87) WO2020/243165 03/12/2020
(51) *D06F 67/04; B65H 20/02; B65H 23/022*
(71) GERBER TECHNOLOGY LLC (US)
24 Industrial Park Road West Tolland, Connecticut 06084 (US)
(72) PAN, Hong (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ CẤP LIỆU CHO MÁY TRẢI VẬT LIỆU TẮM MỀM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ cấp liệu cho máy trải vật liệu tẩm mềm, bao gồm cánh tay thứ nhất được gắn ở đầu thứ nhất vào một mặt của máy trải vật liệu, cánh tay thứ hai được gắn ở đầu thứ nhất vào mặt khác của máy trải vật liệu và bộ giữ vật liệu được gắn tại đầu thứ hai của mỗi cánh tay thứ nhất và thứ hai, bộ giữ vật liệu có cấu trúc thứ nhất để cấp vật liệu tẩm mềm từ đó và cấu trúc thứ hai để giữ vật liệu tẩm mềm. Cánh tay thứ nhất và cánh tay thứ hai có thể chuyển động cùng nhau từ vị trí thứ nhất liền kề với nguồn cung cấp vật liệu mềm và vị trí thứ hai liền kề với đầu vào máy trải vật liệu và bộ giữ vật liệu ở cấu trúc thứ hai khi các cánh tay chuyển động ở vị trí thứ nhất, và bộ giữ vật liệu ở cấu trúc thứ nhất khi các cánh tay chuyển động ở vị trí thứ hai.



HÌNH 4

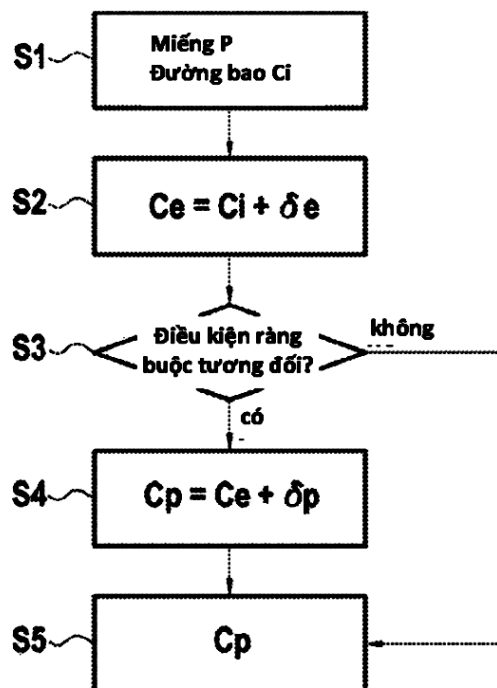
- (11) **85546 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08088** (85) 15/12/2021
(22) 28/05/2020 (86) PCT/JP2020/021198 28/05/2020
(30) 2019-114030 19/06/2019 JP (87) WO2020/255670 24/12/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2022
- (51) **C08L 53/02; C08L 95/00; C08L 91/06**
(71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
(72) SEO Akira (JP); INOUE Masaya (JP); SANO Masahiro (JP); NOGUCHI Kentaro (JP); WU Yueqiao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BITUM, THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BITUM, HỆ THỐNG SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BITUM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BITUM**
- (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật liên quan đến chế phẩm bitum có nhiệt độ nóng chảy thấp và có khả năng đạt được độ ổn định khi trộn mong muốn. Chế phẩm bitum theo sáng chế bao gồm chế phẩm có đường kính hạt tối đa là nhỏ hơn 1mm. Chế phẩm bitum này có: tính thấm lớn hơn hoặc bằng 17 và nhỏ hơn hoặc bằng 40; điểm hóa mềm cao hơn hoặc bằng 97°C; độ nhớt ở nhiệt độ 200°C nhỏ hơn hoặc bằng 250 mPa·s; điểm giòn Fraass thấp hơn hoặc bằng -15°C; độ dài chảy lún nhỏ hơn hoặc bằng 8mm; và độ ổn định nhiệt thấp hơn hoặc bằng 5°C.

- (11) **85547 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08091** (85) 15/12/2021
(22) 11/06/2020 (86) PCT/EP2020/066182 11/06/2020
(30) 201911023295 12/06/2019 IN (87) WO2020/249663 17/12/2020
19193707.7 27/08/2019 EP
- (51) **C07D 307/94; A61K 31/357; A61K 31/437; C07D 519/00; C07D 473/34; C07D 493/04; A61K 31/343; A61P 35/00**
- (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
- (72) VERHOEVEN, Jonas (BE); BRAMBILLA, Marta (IT); CHINTA, Nagaraju (IN); HULLAERT, Jan, Julien, A (BE); JOUFFROY, Lucile, Marguerite (FR); MEERPOEL, Lieven (BE); NEOUCHY, Zeïna (FR); THURING, Johannes, Wilhelmus, John, F (NL); VERNIEST, Guido, Alfons, F (BE); WINNE, Johan, Maurits (BE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT TRUNG GIAN HAI VÒNG SPIRO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trung gian hai vòng spiro hữu dụng trong việc tổng hợp chất tương tự nucleosit hai vòng spiro.

- (11) **85548 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-08112** (85) 16/12/2021
 (22) 28/05/2020 (86) PCT/FR2020/050899 28/05/2020
 (30) 1906727 21/06/2019 FR (87) WO2020/254739 24/12/2020
 (51) *A41H 43/02; B23K 26/08; G05B 19/418; B26D 5/00; B26F 1/38; B23K 103/00; B23K 26/38*
 (71) **LECTRA (FR)**
 16/18 rue Chalgrin 75016 PARIS, FRANCE
 (72) BARBE, Stéphane (FR); MOREAU, Patrick (FR); FERNANDES, Sébastien (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐẶT CÁC MIẾNG ĐƯỢC DỰ TÍNH ĐỂ ĐƯỢC CẮT TỰ ĐỘNG TỪ VẢI**

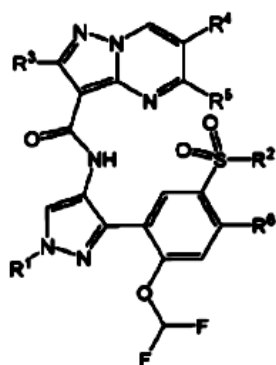
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đặt miếng để được cắt tự động thành vải có hoa văn. Sáng chế đề cập đến phương pháp đặt các miếng vải (P) được dự tính để được cắt tự động từ vải có hoa văn lặp lại tại bước định trước, được gọi là bước tạo hoa văn, phương pháp này bao gồm các bước xác định danh sách các miếng cần được đặt trên vải, đối với ít nhất một miếng của cách đặt vị trí này, tính toán đường bao cần được đặt (C_p) quanh miếng này, đường bao này bao gồm biên biến thiên để tránh chòng lặp giữa các miếng liền kề, biên này là hàm của tỷ lệ biến đổi định trước của vải này và của ít nhất một điều kiện ràng buộc định trước về cách đặt vị trí của miếng này trên vải này, và phát triển cách đặt vị trí lý thuyết các miếng trên vải này có tính đến đường bao cần được đặt này của mỗi miếng.

[Fig. 3]



- (11) **85550 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-08122** (85) 16/12/2021
 (22) 16/06/2020 (86) PCT/US2020/037853 16/06/2020
 (30) PCT/CN2019/09 18/06/2019 CN (87) WO2020/257145 24/12/2020
 1712
 63/035,381 05/06/2020 US
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/5415; A61P 1/16; A61P 11/06; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 9/02; A61K 31/519; A61P 25/28**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) ZAK, Mark, Edward (US); RAJAPAKSA, Naomi, S. (US); CHENG, Yun-Xing (CA); GRANDNER, Jessica, Marie (US); SHORE, Daniel, G., M. (CA); BRYAN, Marian, C. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ PYRAZOLOPYRIMIDIN SULFON CỦA JAK KINAZA VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 và R^6 như được định nghĩa trong bản mô tả, và muối của chúng mà hữu dụng làm chất ức chế JAK kinaza được mô tả trong bản mô tả. Sáng chế còn đề xuất được phẩm mà bao gồm chất ức chế JAK này và chất mang, chất hỗ trợ hoặc tá dược lỏng được dụng.

- (11) 85551 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08124 (85) 16/12/2021
 (22) 17/06/2020 (86) PCT/EP2020/066692 17/06/2020
 (30) 10201900000937 5 18/06/2019 IT (87) WO2020/254358 24/12/2020

(51) *A42B 3/06; A42B 3/10*

(71) ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)

Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, Italy

(72) MAZZAROLO, Giovanni (IT); PARISENTI, Roberto (IT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MŨ BẢO HIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập tới mũ bảo hiểm (10) bao gồm: vỏ ngoài (12); lớp lót hấp thụ va đập (20) được bố trí bên trong vỏ ngoài (12) và được tạo dạng để tương ứng với hình dạng của đầu người dùng; và lớp lót tạo thoải mái (22) được bố trí ở mặt trong của lớp lót hấp thụ va đập (20) để tiếp xúc với đầu của người dùng, trong đó lớp lót tạo thoải mái (22) này được gắn chặt vào vỏ ngoài (12) và/hoặc vào lớp lót hấp thụ va đập (20) nhờ ít nhất một phương tiện nối (24). Theo sáng chế lớp lót tạo thoải mái (22) có ít nhất một mối nối đàn hồi (26) được bố trí ở lân cận của ít nhất một phương tiện nối (24) để liên kết ít nhất một phương tiện nối (24) với lớp lót tạo thoải mái (22).

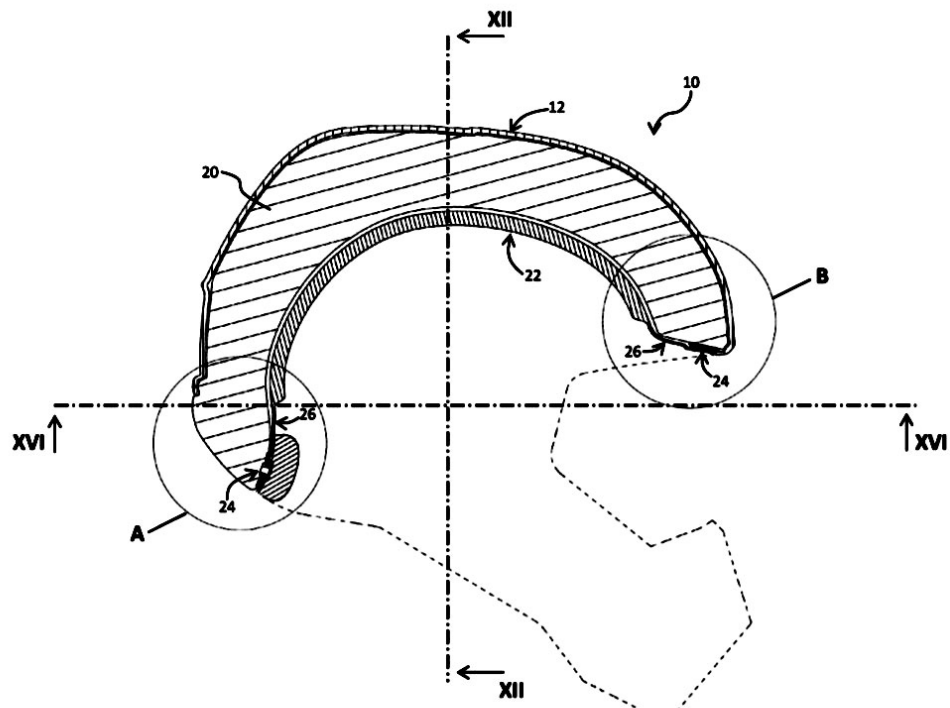


Fig.2

- (11) 85552 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08125 (85) 16/12/2021
 (22) 17/06/2020 (86) PCT/EP2020/066770 17/06/2020
 (30) 10201900000936 9 18/06/2019 IT (87) WO2020/254411 24/12/2020
 (51) A42B 3/06; A42B 3/12
 (71) ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)
 Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY
 (72) MAZZAROLO, Mr. Giovanni (IT); PARISENTI, Roberto (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **MŨ BẢO HIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ LỚP NHỰA EPOXY TRÊN LỚP LÓT HẤP THỤ VÀ ĐẬP CỦA MŨ BẢO HIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập tới mũ bảo hiểm và phương pháp phủ lớp nhựa epoxy trên lớp lót hấp thụ va đập của mũ bảo hiểm, trong đó mũ bảo hiểm (1) được thiết kế để được đội bởi người dùng và bảo vệ đầu (H) của người dùng trong khi va đập. Mũ bảo hiểm (1) này bao gồm vỏ ngoài cứng (6) và lớp lót tạo thoải mái (10) có mặt trong (18) được thiết kế để tiếp xúc với đầu (H) của người dùng khi mũ bảo hiểm (1) được đội bởi người dùng, và mặt ngoài (20) đối diện với mặt trong (18). Mũ bảo hiểm (1) còn bao gồm lớp lót hấp thụ va đập (8) được bố trí xen giữa vỏ ngoài cứng (6) và lớp lót tạo thoải mái (10) và có mặt trong (22) đối diện với mặt ngoài (20) của lớp lót tạo thoải mái (10). Mặt trong (22) của lớp lót hấp thụ va đập (8) bao gồm ít nhất một lớp (36) làm bằng nhựa epoxy tiếp xúc với lớp lót tạo thoải mái (10) khi sử dụng.

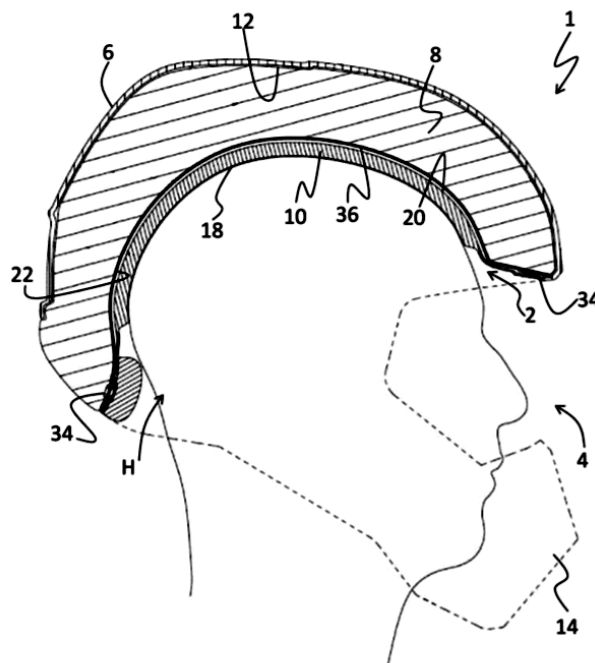


Fig.2

- (11) **85553 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08127** (85) 28/12/2017
(22) 02/06/2016 (86) PCT/US2016/035588 02/06/2016
(30) 62/170,547 03/06/2015 US (87) WO2016/196840 08/12/2016
62/271,689 28/12/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2018

(51) **C07D 471/04**; A61K 31/52; C07D 473/34; A61P 37/00; A61K 31/437; A61P 35/00

(62) 1-2017-05333

(71) **PRINCIPIA BIOPHARMA INC. (US)**

220 East Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America

(72) GOLDSTEIN David (US); OWENS, Timothy D. (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất mà là chất ức chế tyrosin kinaza, cụ thể là chất ức chế Bruton tyrosin kinaza (“BTK”), và do đó hữu dụng để điều trị bệnh có thể điều trị bằng cách ức chế BTK như bệnh ung thư, tự miễn, viêm, và huyết khối nghẽn mạch. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa các hợp chất này và quy trình điều chế các hợp chất này.

- | | | | |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 85554 A | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08136 | | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | | (86) PCT/KR2020/007826 | 17/06/2020 |
| (30) 10-2019-0072992 | 19/06/2019 | KR (87) WO2020/256397 | 24/12/2020 |
| | 10-2020-0073092 | 16/06/2020 | KR |
| | 10-2020-0073090 | 16/06/2020 | KR |
| | 10-2020-0073091 | 16/06/2020 | KR |
| | 10-2020-0073088 | 16/06/2020 | KR |
| | 10-2020-0073089 | 16/06/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/0021

(51) **A61K 36/484; A61P 21/00; A61K 31/12; A61K 31/353**

(71) **NEO CREMAR CO., LTD. (KR)**

211, Jungdae-ro, Songpa-gu, Seoul 05702, Republic of Korea

(72) CHOI, Inho (KR); LEE, Eun Ju (KR); PARK, So-young (KR); LEE, Yong-Ho (KR); MA, Jin Yeul (KR); CHO, Won-Kyung (KR); YANG, Hye Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM THỰC PHẨM CHỨA HOẠT CHẤT LÀ CHẤT CHIẾT TỪ CÂY CAM THẢO GLYCYRRHIZA URALENSIS HOẶC HỢP CHẤT ĐƯỢC TÁCH TỪ CÂY NÀY DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA, ĐIỀU TRỊ HOẶC CẢI THIỆN BỆNH VỀ CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh về cơ, cụ thể hơn là đề cập đến dược phẩm và chế phẩm thực phẩm chức năng có lợi cho sức khỏe chứa chất chiết cam thảo hoặc phân đoạn của nó, hoặc hợp chất được tách từ cây này hoặc muối dược dụng của nó, làm hoạt chất.

Chất chiết cam thảo hoặc phân đoạn của nó, hợp chất hoặc muối của nó cảm ứng sự tăng sinh của các nguyên bào cơ và kích thích sự biệt hóa thành ống cơ. Ngoài ra, do chất chiết cam thảo hoặc phân đoạn của nó, hợp chất hoặc muối của nó có hiệu quả rất tốt đối với sự tái tạo các cơ bị tổn thương, các bệnh về cơ khác nhau có thể được phòng ngừa, cải thiện hoặc điều trị hữu hiệu bằng cách sử dụng chế phẩm theo sáng chế.

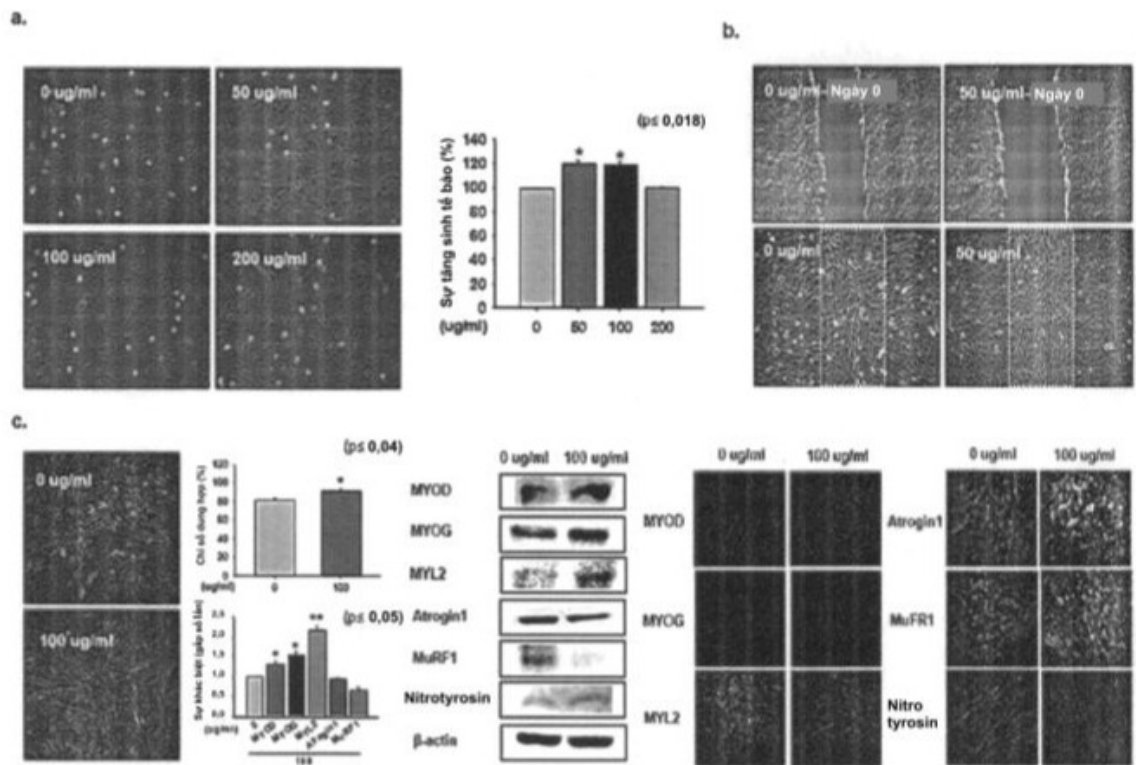


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85555 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08142 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 14/08/2019 | (86) PCT/CN2019/100667 | 14/08/2019 |
| | (87) WO2021/026844 A1 | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) *H04L 1/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) FU, Zhe (CN); XU, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định vị trí mục tiêu theo vị trí truyền lặp lại của tài nguyên cấp phát được tạo cấu hình có cấu hình truyền lặp lại; và thiết bị đầu cuối bắt đầu truyền dữ liệu trên cơ sở vị trí mục tiêu, trong đó vị trí mục tiêu được xác định là một trong số các phương thức sau: vị trí mục tiêu được thỏa thuận trước bởi thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, hoặc vị trí mục tiêu được biểu thị bởi thiết bị mạng, hoặc vị trí mục tiêu do thiết bị đầu cuối quyết định, trong đó nếu thiết bị đầu cuối quyết định vị trí mục tiêu, thiết bị đầu cuối báo cáo vị trí mục tiêu cho thiết bị mạng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ.

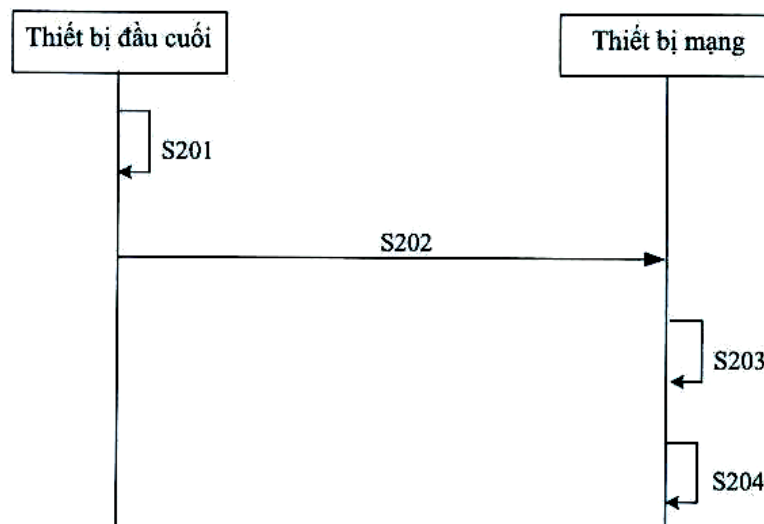
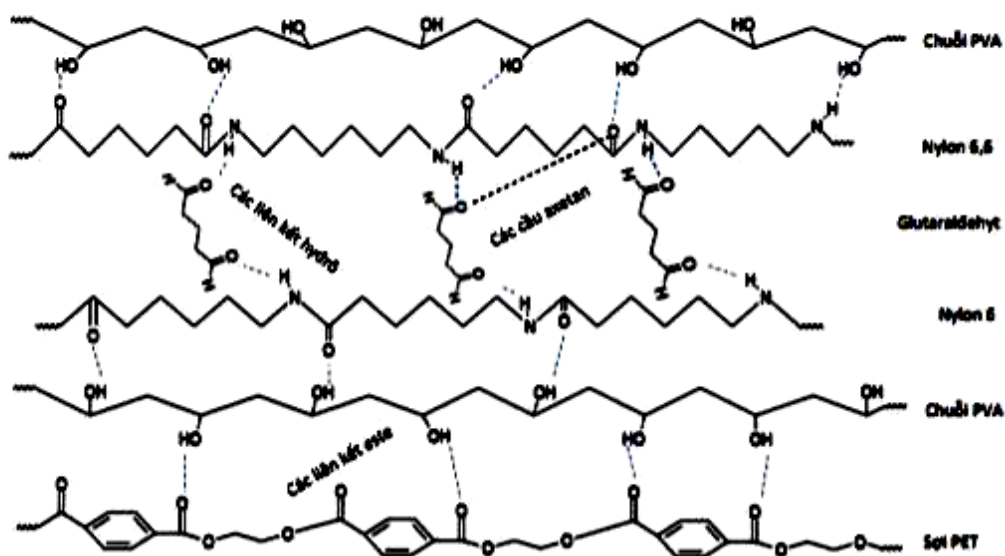


FIG. 2

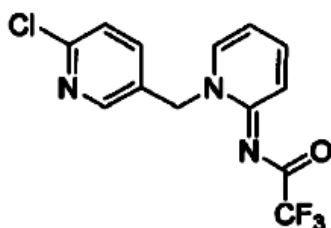
- (11) 85556 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08146 (85) 17/12/2021
 (22) 15/05/2020 (86) PCT/SG2020/050287 15/05/2020
 (30) SG10201904444V 17/05/2019 SG (87) WO2020/236081A1 26/11/2020
 (51) *B01J 13/00; C08J 3/24; C08L 77/00; C08J 9/35; C08L 17/00; C08L 67/02; C08J 11/04; C08J 9/28*
 (71) NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
 21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
 (72) DUONG Hai Minh (AU); PHAN-THIEN Nhan (US); LE Duyen Khac (VN); THAI Quoc Ba (VN); TOH Ee Siang (SG); SHAH Wassim Akram Shah (SG)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) AEROGEL DỰA TRÊN CAO SU
 (57) Sáng chế đề xuất aerogel dựa trên cao su bao gồm mạng xốp các sợi cao su liên kết ngang, trong đó aerogel dựa trên cao su có hệ số dẫn nhiệt 0,030- 0,050 W/m K. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo thành aerogel dựa trên cao su .

Fig.1



- (11) 85557 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-08147 (85) 17/12/2021
(22) 19/06/2020 (86) PCT/JP2020/024076 19/06/2020
(30) 2019-115270 21/06/2019 JP (87) WO2020/256091 24/12/2020
(51) *A01N 25/12; A01P 7/04; A01P 17/00; A01N 25/26; A01N 43/40*
(71) **MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD.** (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 Japan
(72) HORIKOSHI Ryo (JP); TAKEUCHI Haruka (JP); ONOZAKI Yasumichi (JP);
SATO Atsushi (JP); YABUZAKI Mitsuyuki (JP); OYAMA Kazuhiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN CHỨA FLUPYRIMIN ĐỂ PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI
Ở CÂY LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng rắn để phòng trừ dịch hại ở cây lúa bao gồm: ít nhất một hoạt chất được chọn từ nhóm bao gồm flupyrimin được thể hiện bằng công thức (1) sau đây:



và các muối của nó; chất mang dạng rắn; chất hoạt động bề mặt; và chất kết dính, trong đó chế phẩm dạng rắn để phòng trừ dịch hại ở cây lúa là hạt được bao hoặc hạt được ép đùn.

- (11) **85558 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-08150** (85) 17/12/2021
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/EP2020/067191 19/06/2020
 (30) PA 2019 00753 20/06/2019 DK (87) WO2020/254629 24/12/2020
 (51) **C10G 31/08; C10G 45/38; C10G 45/08**
 (71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) **JØRGENSEN, Lars (DK)**
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH GIA NHIỆT SƠ BỘ DÒNG CẤP LIỆU CỦA Lò PHẢN ỨNG XỬ LÝ HYĐRÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý và quy trình chuyển hóa dòng cấp có chứa hydrocacbon, có nhiệt độ dòng cấp, thành dòng thải có chứa hydrocacbon, có nhiệt độ dòng thải, bằng cách xử lý hydro, khi có mặt vật liệu có hoạt tính xúc tác trong quá trình xử lý hydro và một lượng hydro, trong đó sự chuyển hóa này là tỏa nhiệt và trong đó một lượng dòng thải sẽ hóa rắn ở nhiệt độ hóa rắn cao hơn nhiệt độ dòng cấp và thấp hơn nhiệt độ dòng thải, và trong đó dòng cấp này được gia nhiệt sơ bộ bằng cách trao đổi nhiệt, sử dụng nhiệt năng từ dòng thải này, khác biệt ở chỗ quá trình trao đổi nhiệt được làm quá trình trung gian bởi môi trường trao đổi nhiệt bằng chất lưu được tách riêng về mặt vật lý khỏi dòng cấp và dòng thải này và có nhiệt độ cao hơn nhiệt độ hóa rắn, với lợi ích liên quan là quy trình này có hiệu quả về năng lượng cao, trong khi tránh được sự hóa rắn trong các dây chuyền, đặc biệt khi xử lý hydro các nguyên liệu chứa halogenua, chẳng hạn như nhựa thải hoặc sản phẩm từ quá trình phân hủy nhiệt nhựa thải, các sản phẩm khác của các quá trình phân hủy nhiệt, cũng như nguyên liệu hóa thạch bao gồm các halogenua, bao gồm các dòng cấp kerogen chẳng hạn như nhựa than cốc, nhựa than hoặc dầu đá phiến.

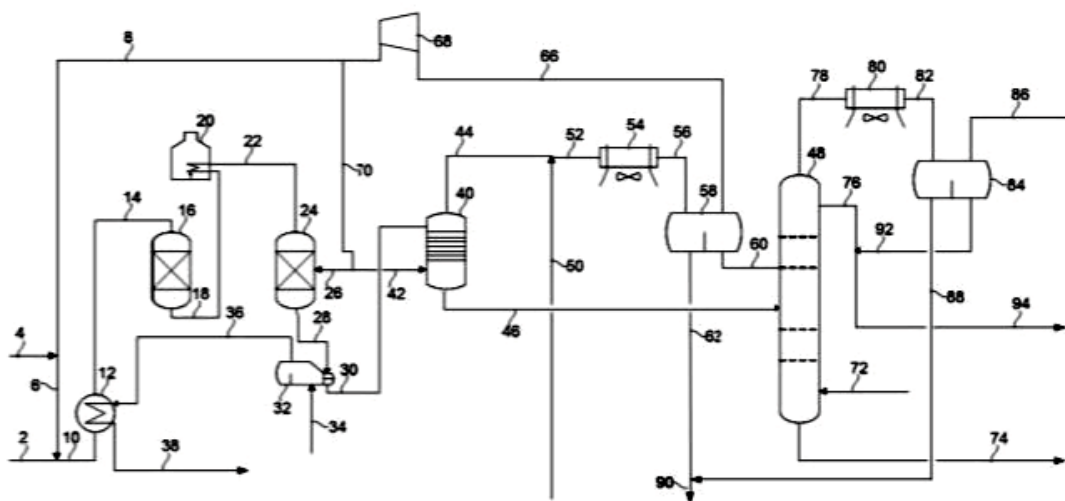


Fig. 1

- (11) **85559 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08152** (85) 17/12/2021
(22) 19/06/2020 (86) PCT/KR2020/007982 19/06/2020
(30) 10-2019-0073345 20/06/2019 KR (87) WO2020/256477 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) **C07D 239/48; A61K 31/506; A61K 31/519; C07D 495/04; C07D 401/12; C07D 403/12; A61K 31/505; A61P 35/00**

(71) **ONCOBIX CO.LTD.** (KR)

B121, UTOWER, 120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16950, Republic of Korea

(72) RYU, Hyung-Chul (KR); KIM, Jae-Sun (KR); KIM, Sung-Eun (KR); LEE, Sun-Ho (KR); LEE, Yong-Hyub (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN ỨC CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TẾ BÀO UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất pyrimidin ức chế sự phát triển của tế bào ung thư và muối dược dụng của nó. Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất hoặc muối dược dụng này. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng thuốc để điều trị bệnh ung thư phổi, được đặc trưng bởi việc sử dụng hợp chất dẫn xuất pyrimidin và muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt tính. Sáng chế cũng mô tả phương pháp điều trị bệnh ung thư phổi bao gồm việc dùng liều hữu hiệu của hợp chất theo sáng chế, muối của nó hoặc dược phẩm chứa chúng.

- (11) **85560 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08164** (85) 17/12/2021
(22) 15/06/2020 (86) PCT/EP2020/066466 15/06/2020
(30) 19180680.1 17/06/2019 EP (87) WO2020/254236 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) **C09K 11/02; C09K 11/66**

(71) **AVANTAMA AG (CH)**

Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland

(72) LÜCHINGER, Norman, Albert (CH); LIN, Fangjian (CH); MITCHELL-WILLIAMS, Tom (GB); LOHER, Stefan (CH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **POLYME, BỘ PHẬN PHÁT QUANG, THIẾT BỊ PHÁT ÁNH SÁNG, ĐÈN NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận phát quang có tính năng và độ ổn định ưu việt. Bộ phận phát quang bao gồm chi tiết thứ nhất (1) có các tinh thể phát quang thứ nhất (11) từ lớp tinh thể perovskit, được đặt vào polyme thứ nhất (P1) và chi tiết thứ hai (2) bao gồm chế phẩm polyme rắn thứ hai, chế phẩm polyme thứ hai này tùy ý bao gồm các tinh thể phát quang thứ hai (12) được đặt vào polyme thứ hai (P2). Các polyme (P1) và (P2) khác nhau và còn được mô tả cụ thể trong yêu cầu bảo hộ. Sáng chế cũng đề xuất các polyme P2, các phương pháp sản xuất các bộ phận phát quang này, các đèn nền bao gồm các bộ phận phát quang này và các thiết bị phát ánh sáng.

- | | | |
|---------------------|------------------------|---------------------------------|
| (11) 85561 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08177 | (85) 20/12/2021 | |
| (22) 08/10/2019 | (86) PCT/CN2019/109992 | 08/10/2019 |
| (30) 201910690638.5 | 29/07/2019 CN | (87) WO2021/017158A1 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **D06F 39/08; D06F 33/00**

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

No. 18 South Changjiang Road, New District Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) ZHANG, Tao (CN); LI, Yadong (CN); ZHOU, Xiangyu (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO THIẾT BỊ XỬ LÝ QUẦN ÁO, THIẾT BỊ XỬ LÝ QUẦN ÁO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp điều khiển dừng cho thiết bị xử lý quần áo, thiết bị xử lý quần áo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo phương pháp điều khiển dừng cho thiết bị xử lý quần áo, thiết bị xử lý quần áo có máy bơm thoát nước, và phương pháp điều khiển này bao gồm các bước: thu được tốc độ quay của thiết bị xử lý quần áo trong quá trình loại nước; và thiết lập thời gian chạy-dừng của máy bơm thoát nước theo tốc độ quay trong quá trình loại nước. Theo phương pháp điều khiển dừng cho thiết bị xử lý quần áo của sáng chế, do thực tế là tốc độ quay của thiết bị xử lý quần áo ở các giai đoạn khác nhau của quá trình loại nước là khác nhau, thời gian chạy-dừng của máy bơm thoát nước được thiết lập theo tốc độ quay trong quá trình loại nước. Nghĩa là, thời gian chạy-dừng của máy bơm thoát nước trong quá trình loại nước được điều chỉnh theo cách có mục tiêu với tốc độ quay của thiết bị xử lý quần áo khi thời điểm bắt đầu, thời gian cho việc chạy và thời gian cho việc dừng của máy bơm thoát nước được tối ưu hóa trong khi hiệu quả loại nước của thiết bị xử lý quần áo được đảm bảo, thời gian trong đó máy bơm thoát nước ở trạng thái nửa nước và nửa hơi nước trong quá trình loại nước được rút ngắn, và do đó, tiếng ồn hoạt động của sản phẩm được giảm bớt.

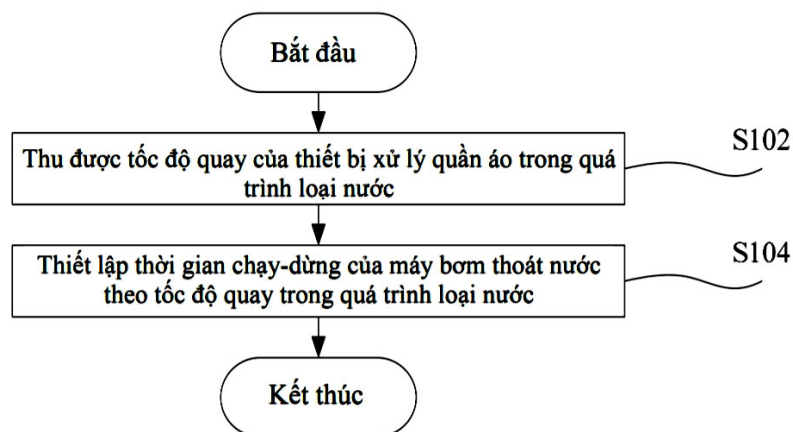


Fig.1

- (11) **85562 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08184** (85) 20/12/2021
(22) 21/05/2020 (86) PCT/CN2020/091484 21/05/2020
(30) 201910430588.7 22/05/2019 CN (87) WO2020/233650 26/11/2020
(51) *C12N 15/113; A61P 7/00; A61K 31/713; A61K 48/00*
(71) **SUZHOU RIBO LIFE SCIENCE CO., LTD. (CN)**
No.168, Yuanfeng Road, Yushan Town, Kunshan, Jiangsu 215300, China
(72) ZHANG, Hongyan (SE); GAO, Shan (CN); KANG, Daiwu (SE); LIU, Tao (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **AXIT NUCLEIC SIARN, DƯỢC PHẨM, THỂ TIẾP HỢP SIARN**
- (57) Sáng chế đề xuất siARN ức chế sự biểu hiện của gen yếu tố đông máu XI (Coagulation Factor XI), dược phẩm chứa siARN, thể tiếp hợp, kit chất phản ứng, dược phẩm chứa nó và thể tiếp hợp để điều chế thuốc để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh huyết khối và đột quy do thiếu máu cục bộ.

- (11) **85563 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-08186** (85) 20/12/2021
 (22) 08/06/2020 (86) PCT/EP2020/065826 08/06/2020
 (30) 19181068.8 18/06/2019 EP (87) WO2020/254133 24/12/2020
 19181066.2 18/06/2019 EP
 (51) **B22D 41/38; B22D 45/00; B22D 41/42**
 (71) **VESUVIUS GROUP, S.A. (BE)**
 rue de Douvrain 17, 7011 Ghlin, BELGIUM
 (72) Corentin PICARD (FR); Antonio FAVIA (IT); Denis JUAN (FR)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **DỤNG CỤ ĐO TÌNH TRẠNG TẮM, KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DỤNG CỤ ĐO NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đo tình trạng tắm (3) để đo dữ liệu tình trạng của các tấm van cửa trượt (2u, 2L, 2m) được kết hợp với van cửa trượt (2) bình lặn kim (1), ví dụ như thùng rót, van cửa trượt nói trên (2) bao gồm vòi thu gom (2n), dụng cụ đo tình trạng tắm (3) bao gồm:
 a) thân chính (4) bao gồm nắp bịt kín (5) để bịt kín ít nhất một phần vòi thu gom (2n);
 b) thiết bị bơm khí bao gồm bộ điều chỉnh áp suất (6) để bơm khí trong vòi thu gom (2n) qua cửa bịt kín ở áp suất mục tiêu;
 c) thiết bị đo lưu lượng khí (7) để đo lưu lượng khí được bơm vào bởi thiết bị bơm khí hoặc thiết bị đo áp suất để đo áp suất khí trong vòi thu gom (2n);
 d) bộ điều khiển 8 được kết nối thông với thiết bị đo lưu lượng khí 7, hoặc với thiết bị đo áp suất, được tạo kết cấu để tiếp nhận dữ liệu đầu vào liên quan đến vị trí tương đối của các tấm van cửa trượt (2u, 2L, 2m);
 trong đó nắp bịt kín (5) bao gồm vòng kẹp kín (51) để giữ nút bịt vòi thu gom (52), vòng kẹp kín (51) này có thể di chuyển được so với thân chính (4) ít nhất dọc theo trục phía trước X1 của thân chính nói trên (4) để ép nút bịt vòi thu gom (52) vào vòi thu gom (2n).

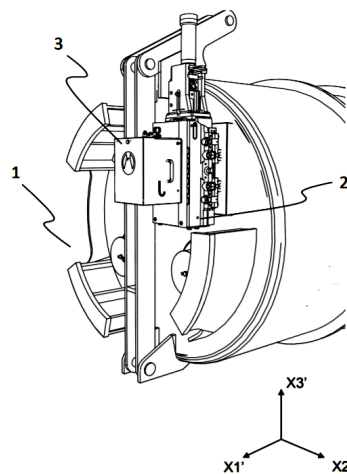


FIG.3

- (11) **85564 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08189** (85) 20/12/2021
(22) 20/03/2020 (86) PCT/CN2020/080366 20/03/2020
(30) 201920917509.0 18/06/2019 CN (87) WO2020/253291 A1 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **B32B 27/36**

(71) **JIAXING PORT QUANSHUN WEBBING CO., LTD. (CN)**

Group 1 of Xianfeng Village, Zhapu Town, Pinghu City, Jiaxing City, Zhejiang Province, China

(72) Ao Yuehai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **VẢI LÀM ĐAI XE CÓ LỖI BA LỚP VÀ GHẾ CÓ BỀ MẶT ĐƯỢC LÀM BẰNG VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải làm đai xe có lỗi ba lớp và ghế bao gồm vải làm đai này. Vải làm đai bao gồm lớp dệt (1) và lỗi bên trong (2), trong đó lỗi bên trong (2) bao gồm lớp làm đầy (21) và lớp trung gian (22), lớp trung gian (22) được nhồi đầy bằng lớp làm đầy (21), và bề mặt bên ngoài của lớp trung gian (22) tiếp xúc với mặt bên trong của lớp dệt (1). Vải làm đai theo sáng chế có độ bền đứt kéo cao và độ đàn hồi tốt, có thể khô nhanh chóng, và tròn.

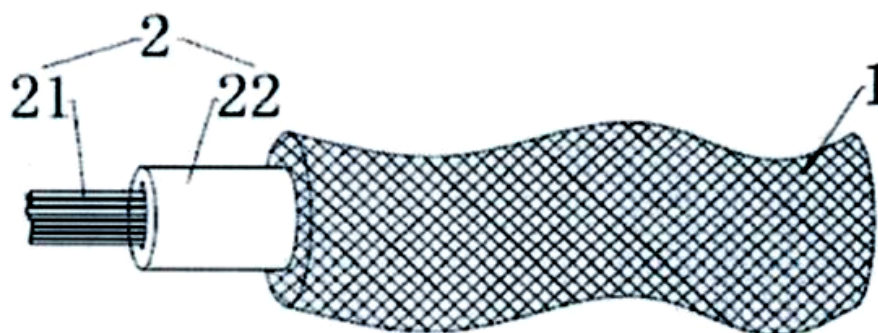


Fig. 1

- (11) 85565 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-08196 (85) 20/12/2021
(22) 18/06/2020 (86) PCT/JP2020/024020 18/06/2020
(30) 2019-115392 21/06/2019 JP (87) WO2020/256079 24/12/2020
2019-203071 08/11/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) *C12M 1/22; C12N 5/071; C12N 5/07; C12M 1/24; C12M 3/00*

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) KIYA Makoto (JP); MIYASAKO Hiroshi (JP); KINOSHITA Katsutoshi (JP);
MATSUGI Tomoaki (JP); ODA Takashi (JP); ESASHIKA Katsuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU NUÔI CÂY, THIẾT BỊ VI KÊNH VÀ BÌNH NUÔI CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nuôi cấy có tính ổn định hình dạng tốt và có thể đạt được môi trường oxy thích hợp để nuôi cấy các tế bào gan, thiết bị vi kênh và bình nuôi cấy. Vật liệu nuôi cấy bao gồm polyme 4-metyl-1-penten (X) dùng cho các tế bào, mô, hoặc cơ quan, vật liệu nuôi cấy này có góc tiếp xúc với nước ở bề mặt nuôi cấy nằm trong khoảng từ 50° đến 100°, khoảng cách võng xuống theo phương pháp thử nghiệm (A) được mô tả dưới đây nằm trong khoảng từ 0 đến 5mm, và tốc độ thấm oxy ở nhiệt độ 23°C và độ ẩm 0% nằm trong khoảng từ 4500 đến 90000 cm³/(m² × 24 giờ × atm). Phương pháp thử nghiệm (A): mẫu thử nghiệm có vật liệu giống như vật liệu nuôi cấy và độ dày giống như bề mặt nuôi cấy của vật liệu nuôi cấy và có dạng tấm phẳng có chiều dài 100mm và chiều rộng 10mm được tạo ra. Mẫu thử nghiệm này được cố định lên bảng thử nghiệm ở trạng thái trong đó mẫu thử nghiệm nhô ra theo chiều dài một đoạn 50mm theo hướng ngang từ mặt trên của bảng thử nghiệm, mặt trên này nằm ngang. Ba phút sau khi cố định, thực hiện đo khoảng cách mà đầu của mẫu thử nghiệm nhô ra từ bảng thử nghiệm võng xuống theo hướng thẳng đứng xuống dưới từ mặt phẳng nằm ngang bao gồm mặt trên của bảng thử nghiệm. Với điều kiện là quá trình từ khi cố định đến khi đo được thực hiện ở nhiệt độ trong phòng.

- (11) **85566 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08198** (85) 20/12/2021
(22) 11/06/2020 (86) PCT/EP2020/066164 11/06/2020
(30) FR1906165 11/06/2019 FR (87) WO2020/249657 17/12/2020
(51) **A61K 9/00; A61K 36/28; A61K 36/287; A61K 36/45; A61K 9/48; A61K 36/67; A61K 45/06; A61K 9/28; A23L 33/105; A61K 36/63**
(71) **VALBIOTIS (FR)**
ZI des Quatre Chevaliers, rue Paul Vatine - Bâtiment 12 F, 17180 Périgny, France
(72) PELTIER, Sébastien (FR); SIRVENT, Pascal (FR); OTERO, Yolanda (ES)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM CÁC CHIẾT XUẤT THỰC VẬT ĐỂ LÀM THUỐC HOẶC SẢN PHẨM DINH DƯỠNG TRONG PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM RUỘT MÃN TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm bao gồm các chiết xuất thực vật để làm thuốc hoặc sản phẩm dinh dưỡng trong phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh viêm ruột mãn tính. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới chế phẩm ít nhất bao gồm: chiết xuất của cây hoa cúc (*Chrysanthellum*), và chiết xuất của cây atisô, và chiết xuất của cây việt quất, và chiết xuất của ít nhất một nguyên liệu có nguồn gốc thực vật chứa oleuropein, và theo cách tùy chọn, piperin tổng hợp và/hoặc chiết xuất của ít nhất một nguyên liệu có nguồn gốc thực vật chứa piperin, để làm thuốc hoặc sản phẩm dinh dưỡng trong phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh viêm ruột mãn tính ở người hoặc động vật.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85567 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08200 | (85) 20/12/2021 | |
| (22) 13/11/2019 | (86) PCT/US2019/061296 | 13/11/2019 |
| (30) 62/851,992 | 23/05/2019 | US (87) WO2020/236212 |
| | | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **E06B 9/322**

(71) **TEH YOR CO., LTD. (TW)**

1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan

(72) HUANG, Chien-Fong (US); HUANG, Chin-Tien (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÀN HƯỚNG SỔ VÀ HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG LÒ XO DÙNG CHO MÀN HƯỚNG SỔ**

(57) Sáng chế đề xuất màn hướng sổ và hệ thống dẫn động lò xo dùng cho màn hướng sổ này bao gồm vỏ, bánh răng thứ nhất và bánh răng thứ hai được ăn khớp với nhau và được lắp tương ứng quanh trục quay thứ nhất và trục quay thứ hai, hai lò xo được lắp tương ứng ở hai phía đối diện của bánh răng thứ hai này và được kết nối tương ứng với hai ống cuộn được bố trí trên bánh răng thứ nhất này, tang trống cuộn dây thứ nhất và bánh răng thứ ba được kết nối cố định với nhau và được lắp xung quanh trục quay thứ ba, các bánh răng thứ nhất và thứ ba này được đặt tương ứng ở các mức khác nhau dọc theo các trục quay thứ nhất và trục quay thứ ba này và được ăn khớp tương ứng với bộ bánh răng thứ nhất, tang trống cuộn dây thứ hai và bánh răng thứ tư được kết nối cố định với nhau và được lắp xung quanh trục quay thứ tư, các bánh răng thứ hai và thứ tư này được đặt tương ứng ở các mức khác nhau dọc theo các trục quay thứ hai và thứ tư này và được ăn khớp tương ứng với bộ bánh răng thứ hai.

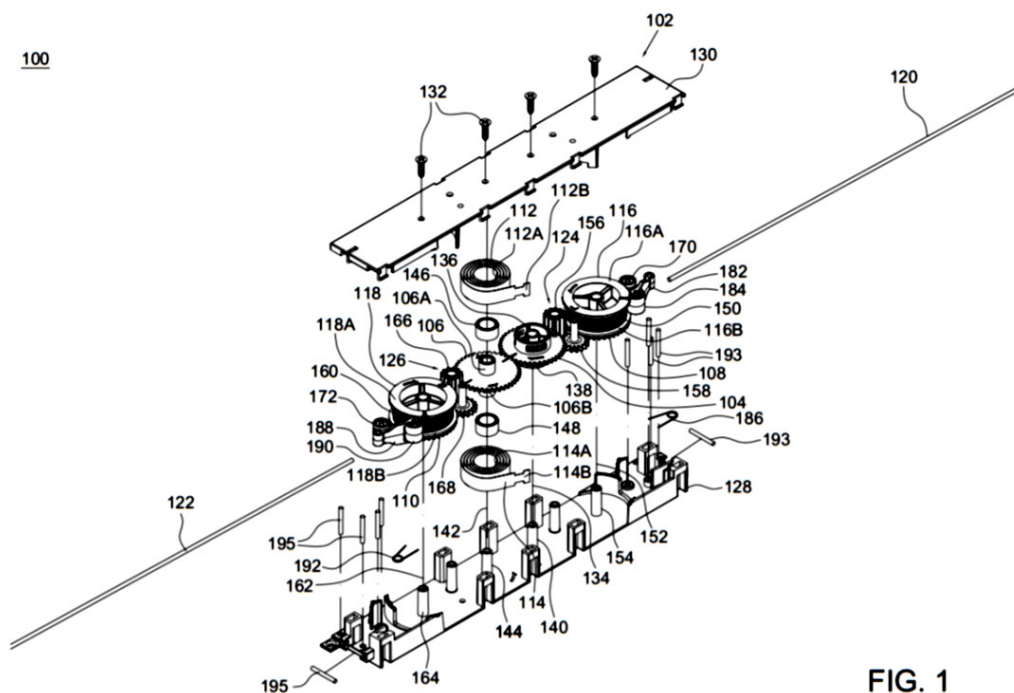


FIG. 1

- (11) **85568 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-08201** (85) 20/12/2021
- (22) 05/08/2020 (86) PCT/EP2020/025357 05/08/2020
- (30) 10201900001420 5 07/08/2019 IT (87) WO2021/023400 11/02/2021
- (51) **B41J 29/17; B41J 2/165; C09D 11/30; B41J 3/407; B41M 5/00; B41J 11/00; B41J 3/28**
- (71) **DURST GROUP AG (IT)**
Julius-Durst-Str. 4, 39042 Brixen, Italy
- (72) KOFLER, Manfred (IT); WALDNER, Stefan (IT)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN PHƯƠNG TIỆN IN VÀ LÀM SẠCH TẮM CHẮN TRƯỚC VÒI PHUN VÀ HỆ THỐNG IN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận chuyển từng mảnh phương tiện in (101) vào và ra khỏi vùng hoạt động của đầu in (103) và làm sạch ít nhất một phần của ít nhất một tấm chắn trước vòi phun (105) được lắp trên đầu in (103), phương pháp bao gồm các bước: cung cấp hệ thống in (100) bao gồm đầu in (103) có tấm chắn trước vòi phun (105), trong đó đầu in (103) bao gồm ít nhất một môđun in (107) có ít nhất một tấm chắn vòi phun (109) từ đó các giọt nhỏ của chế phẩm in được có thể được phân phối; vận chuyển phương tiện in (101) dọc theo hướng vận chuyển (T) sao cho phương tiện in (101) được vận chuyển vào và ra khỏi vùng hoạt động của tấm chắn trước vòi phun (105); làm sạch ít nhất một phần của tấm chắn trước vòi phun (105) bằng một hay nhiều cấu hình dòng chất lưu (111) từ thiết bị làm sạch (114) mà kích hoạt dòng chất lưu, trong đó cấu hình dòng chất lưu (111) bao gồm ít nhất một dòng chất lưu hướng về ít nhất một phần của tấm chắn trước vòi phun (105). Ngoài ra, sáng chế đề xuất hệ thống in để thực hiện phương pháp này.

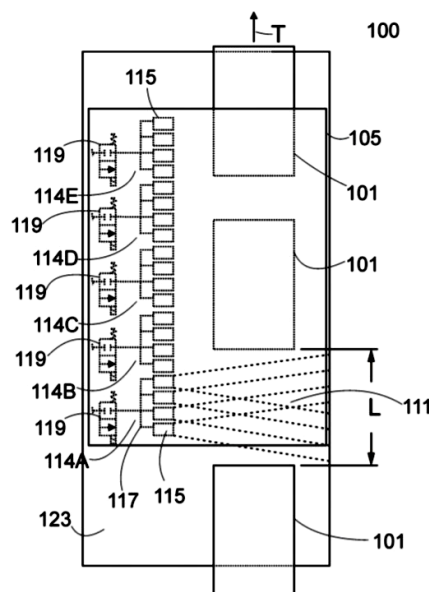


Fig. 3A

- (11) 85569 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08210 (85) 21/12/2021
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/JP2020/021476 29/05/2020
 (30) JP2019-103310 31/05/2019 JP (87) WO2020/241879 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) *H01M 4/14; H01M 4/62*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520
 JAPAN

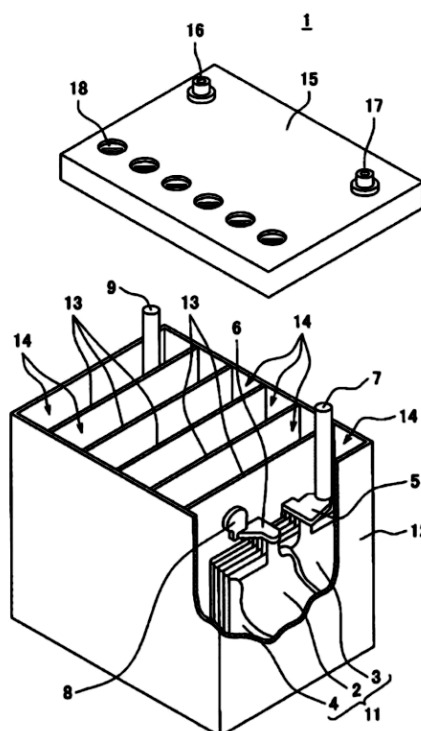
(72) Hiroki KAGOHASHI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)

(54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit bao gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm và dung dịch điện phân. Tấm điện cực âm bao gồm vật liệu điện cực âm. Vật liệu điện cực âm chứa hợp chất polyme, và hợp chất polyme có đỉnh nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 3,2ppm và nhỏ hơn hoặc bằng 3,8 ppm trong sự dịch chuyển hóa học của phổ $^1\text{H-NMR}$. Ngoài ra, vật liệu điện cực âm chứa hợp chất polyme có cấu trúc lặp lại của các đơn vị oxy $\text{C}_{2-4}\text{alkylen}$. Tỷ lệ: C_n/S_n của hàm lượng C_n của hợp chất polyme trong vật liệu điện cực âm với diện tích bề mặt cụ thể S_n của vật liệu điện cực âm là lớn hơn hoặc bằng $25\text{ppm}\cdot\text{m}^{-2}\cdot\text{g}$.

Fig. 1



- (11) 85570 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-08211 (85) 21/12/2021
(22) 25/05/2020 (86) PCT/JP2020/020487 25/05/2020
(30) JP2019-103302 31/05/2019 JP (87) WO2020/241547 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) *H01M 4/14; H01M 4/62; H01M 10/06*

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520 Japan

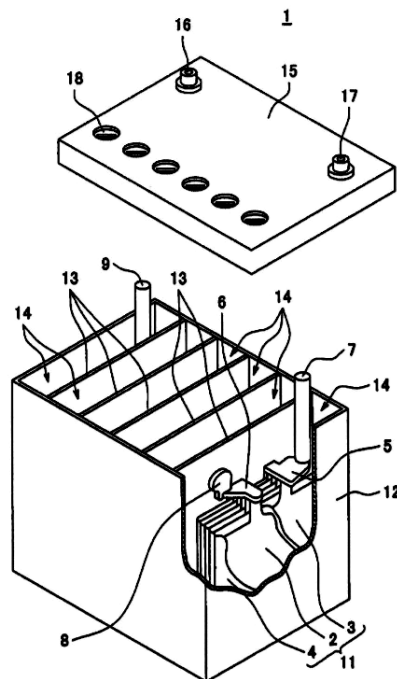
(72) Chihiro OBAYASHI (JP); Hiroki KAGOHASHI (JP); Yasuyuki HAMANO (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit bao gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm và dung dịch điện phân, trong đó tấm điện cực dương bao gồm bộ gom dòng điện dương và vật liệu điện cực dương, vật liệu điện cực dương chứa antimon với hàm lượng nhỏ hơn 0,5% khối lượng, tấm điện cực âm bao gồm vật liệu điện cực âm, vật liệu điện cực âm chứa hợp chất polyme, hợp chất polyme có đỉnh P1 trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 3,2 ppm và nhỏ hơn hoặc bằng 3,8 ppm trong sự chuyển dịch hóa học của phổ $^1\text{H-NMR}$ hoặc hợp chất polyme có cấu trúc lặp lại của các đơn vị oxy C_{2-4} alkylen, và hàm lượng của hợp chất polyme trong vật liệu điện cực âm nhỏ hơn 500 ppm trên cơ sở khối lượng.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85571 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08212 | (85) 21/12/2021 | |
| (22) 29/05/2020 | (86) PCT/JP2020/021479 | 29/05/2020 |
| (30) 2019-103304 | 31/05/2019 JP (87) WO2020/241882 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) **H01M 10/06**; H01M 4/62; H01M 4/68; H01M 4/14

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD.** (JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520
JAPAN

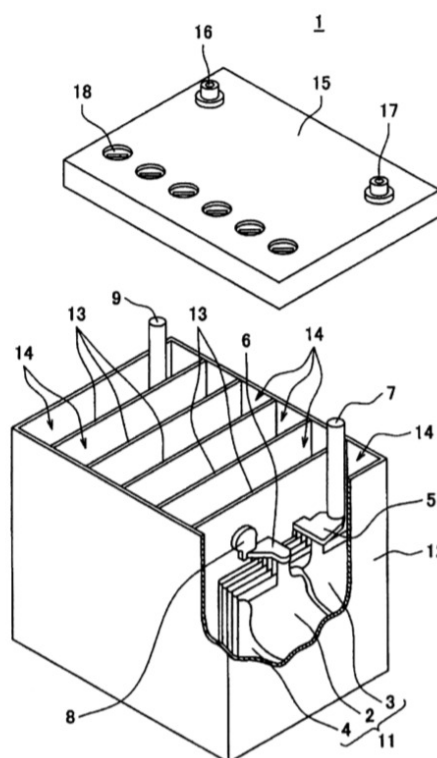
(72) HAMANO, Yasuyuki (JP); KAGOHASHI, Hiroki (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **ẮC QUY CHÌ-AXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến ắc quy chì-axit bao gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, và dung dịch điện phân, trong đó tấm điện cực dương bao gồm bộ thu dòng dương và vật liệu điện cực dương, tấm điện cực âm bao gồm bộ thu dòng âm và vật liệu điện cực âm, bộ thu dòng dương chứa Sn với lượng lớn hơn hoặc bằng 0,95% theo khối lượng, vật liệu điện cực âm chứa hợp chất polyme, và hợp chất polyme có đỉnh nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 3,2ppm và nhỏ hơn hoặc bằng 3,8ppm trong chuyển dịch hóa học của phổ ¹H-NMR, hoặc hợp chất polyme chứa cấu trúc lặp lại của các đơn vị oxy C₂₋₄ alkylen.

Fig. 1



- (11) **85572 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-08215** (85) 21/12/2021
 (22) 12/06/2020 (86) PCT/EP2020/066249 12/06/2020
 (30) 19179678.8 12/06/2019 EP (87) WO2020/249705 17/12/2020
 (51) **B01D 1/00; B01D 1/22**
 (71) 1. **AUROTEC GMBH (AT)**
 Seestraße 11, 4844 Regau, Austria
 2. **BUSS-SMS-CANZLER GMBH (CH)**
 Hohenrainstrasse 10, 4133 Pratteln, SWITZERLAND
 (72) ZIKELI, Stefan (AT); KITZLER, Hannes (AT); ZAUNER, Philipp (AT); AIGNER, Paul (AT); LONGIN, Michael (AT); NAEF, Rainer (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ MÀNG MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO DUNG DỊCH XENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý màng mỏng để xử lý vật liệu nhớt. Thiết bị xử lý màng mỏng theo sáng chế bao gồm: vỏ xử lý (12) được hướng với góc nghiêng lớn nhất là 20° với hướng nằm ngang có vỏ hộp làm lạnh và/hoặc làm nóng được (14), mà bao quanh phần trong hộp (16) tạo ra không gian xử lý vật liệu (160); vòi phun đầu vào (20) nằm trong vùng đầu vào (18) của vỏ xử lý (12) để dẫn vật liệu cần được xử lý vào trong không gian xử lý vật liệu (160); vòi phun đầu ra (24) nằm trong vùng đầu ra (22) của vỏ xử lý (12) để xả vật liệu đã xử lý ra khỏi không gian xử lý vật liệu (160), và trục rôto dẫn động được (44) nằm trong không gian xử lý vật liệu (160) và kéo dài đồng trục để tạo ra màng mỏng vật liệu trên bề mặt trong (15) của vỏ hộp và để vận chuyển vật liệu theo hướng của vùng đầu ra (22). Theo sáng chế trục rôto (44) bao gồm ít nhất một chi tiết nâng (56) được bố trí trên thân trục rôto (50), chi tiết nâng này được thiết kế theo cách để tạo lực nâng theo hướng của thân trục rôto (50) trong quá trình quay của trục rôto (44).

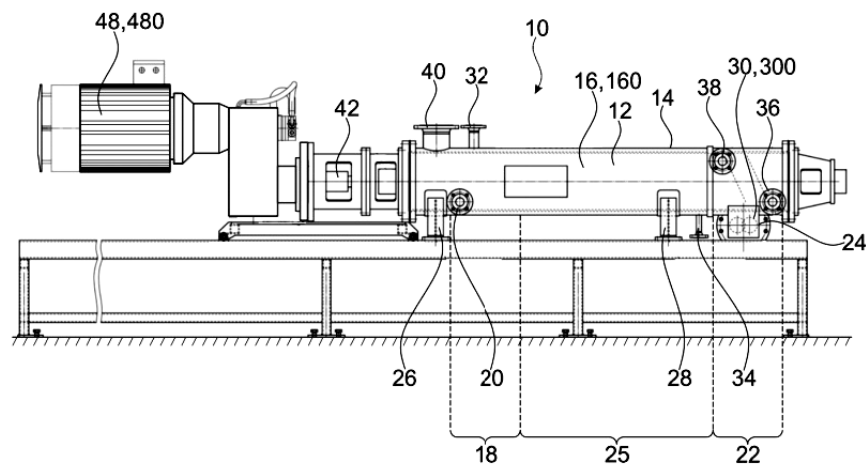


Fig. 1

- (11) **85573 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08226** (85) 21/12/2021
(22) 05/08/2020 (86) PCT/JP2020/029949 05/08/2020
(30) 2019-144020 05/08/2019 JP (87) WO2021/025047 A1 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) **A23L 7/109; A23L 23/00**

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) HIROSE, Yo (JP); OIE, Mariko (JP); WATANABE, Takenori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ XÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mì xào, trong đó mì đã trải qua quá trình gelatin hóa sơ bộ được xào, phương pháp này bao gồm các bước: (1) xào mì đã gelatin hóa sơ bộ bằng cách sử dụng nước xốt A; (2) tắt bếp đun để dừng xào mì đã gelatin hóa sơ bộ, sau đó thêm nước xốt B, và trộn nước xốt B với mì; và (3) thêm và đổ nước xốt C lên mì mà đã trộn với nước xốt B. Mì xào thu được theo phương pháp đã mô tả ở trên tốt hơn là được làm lạnh hoặc đông lạnh để bảo quản. Bước (3) tốt hơn là được thực hiện trong vật chứa khác với dụng cụ nấu được sử dụng để trộn ở bước (2).

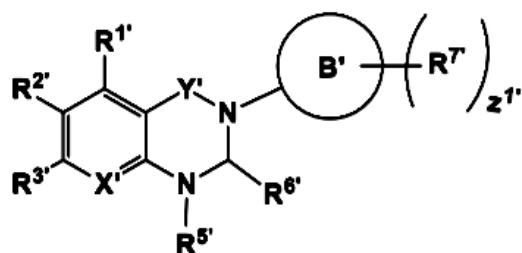
- (11) **85574 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08227** (85) 21/12/2021
(22) 05/08/2020 (86) PCT/JP2020/029948 05/08/2020
(30) 2019-144019 05/08/2019 JP (87) WO2021/025046 A1 11/02/2021
(51) *A23L 7/109; A23L 27/00; A23L 13/00; A23L 23/00*
(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
(72) HIROSE, Yo (JP); OIE, Mariko (JP); NABESHIMA, Takuma (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC XỐT CÓ CÁC HẠT THỊT XAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước xốt có các hạt thịt xay, thịt xay xông khói được sử dụng làm thành phần nguyên liệu của các hạt thịt xay. Thịt xay xông khói tốt hơn là được ướp muối hoặc khử trùng bằng nhiệt. Thịt xay xông khói có thể là xúc xích xay, giăm bông hoặc thịt lợn muối xông khói xay. Thịt xay xông khói có thể được sản xuất bằng máy băm thịt. Máy băm thịt được tạo kết cấu để cắt thịt sống bằng dao cắt và ép đùn thịt đã cắt qua các lỗ được tạo thành trong đĩa ép đùn được bố trí gần dao cắt và các lỗ tốt hơn là có đường kính từ 2 đến 10mm.

- (11) **85575 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08233** (85) 21/12/2021
(22) 22/06/2020 (86) PCT/JP2020/024433 22/06/2020
(30) 2019-118210 26/06/2019 JP (87) WO2020/262310 30/12/2020
(51) **A23D 7/00**
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540 Japan
(72) TAKANO, Kan (JP); KUMATANI, Tomoaki (JP); NAKANO, Mikio (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC NHũ HOÁ NƯỚC TRONG DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm được nhũ hóa nước trong dầu có khả năng tạo hình được cải thiện khoảng đóng băng. Chế phẩm được nhũ hóa nước trong dầu này chứa axit lauric với lượng từ 7-29 % khối lượng và axit palmitic với lượng từ 7-19 % khối lượng, làm các axit béo cấu thành, tỷ lệ khối lượng của axit stearic/axit lauric là 0,1-1,6, và có độ cứng là 500-1500 gf ở -18°C. Chế phẩm được nhũ hóa nước trong dầu theo sáng chế có thể được cắt trực tiếp và dễ dàng thành các miếng theo hình dạng bất kỳ mà không yêu cầu thao tác như rã đông hoặc điều chỉnh nhiệt độ, khi được phân phối hoặc bảo quản ở trạng thái đông lạnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm được nhũ hóa nước trong dầu này

- (11) **85576 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08237** (85) 21/12/2021
(22) 19/06/2020 (86) PCT/IB2020/055759 19/06/2020
(30) 754700 19/06/2019 NZ (87) WO2020/255046 24/12/2020
(51) *A23C 13/14; A23L 9/20; A23C 9/146*
(71) **FONTERRA CO-OPERATIVE GROUP LIMITED (NZ)**
109 Fanshawe Street, Auckland, 1010, New Zealand
(72) ANEMA, Skelte Gerald (NZ)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM KEM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Chế phẩm kem bao gồm lipit, protein tùy chọn, một hoặc nhiều chất nhũ hóa, và một hoặc nhiều chất làm đặc hoặc chất ổn định, các chất khoáng và lactoza tùy chọn có các đặc tính có thể chấp nhận sau chu trình nhiệt độ, bao gồm các đặc tính cảm quan, và độ nhớt có thể chấp nhận.

- (11) **85577 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-08243** (85) 21/12/2021
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/IB2020/055921 23/06/2020
 (30) 62/867,714 27/06/2019 US (87) WO2020/261114 30/12/2020
 62/896,698 06/09/2019 US
 (51) **C07D 239/88; A61K 31/5025; A61P 29/00; C07D 239/93; C07D 471/04; C07D 401/04; C07D 403/04; C07D 405/04; C07D 409/04; A61K 31/502; C07D 239/96**
 (71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**
 980 Great West Road, Brentford Middlesex TW89GS, United Kingdom
 (72) WASHBURN, David G. (US); HOANG, Tram H. (US); MILLER, William H. (US); GUANG, Jie (CN); ELBAN, Mark (US); DAVIS, Roderick S. (US); HO, Ming-Hsun (TW); ROMANO, Joseph J. (US); VIMAL, Mythily (GB); YING, Maben (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT 2,3-DIHYDROQUINAZOLIN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ NAV1.8 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 2,3-dihydroquinazolin ỨC CHẾ Nav1.8 có công thức (X):

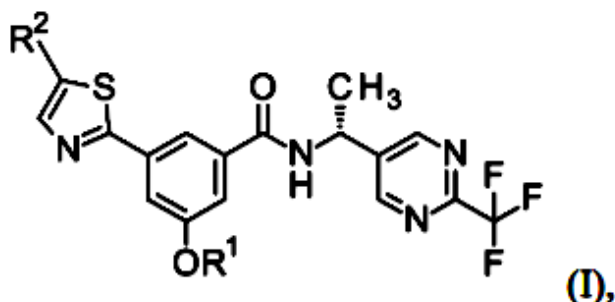


(X);

trong đó Y', X', B', R^{1'}, R^{2'}, R^{3'}, R^{5'}, R^{6'}, R^{7'}, và z¹ là như được xác định ở đây; hoặc muối được dụng hoặc dạng hồ biến của chúng, dược phẩm hoặc chế phẩm dược, phương pháp hoặc quy trình điều chế hợp chất, phương pháp, hợp chất để sử dụng, mô tả việc sử dụng và/hoặc các liệu pháp kết hợp để điều trị chứng đau và/hoặc (các) bệnh, (các) rối loạn hoặc (các) tình trạng bệnh liên quan đến đau, tương ứng.

- (11) **85578 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-08244** (85) 21/12/2021
 (22) 25/06/2020 (86) PCT/EP2020/067828 25/06/2020
 (30) 19182797.1 27/06/2019 EP (87) WO2020/260463 30/12/2020
 (51) **C07D 417/12; A61P 13/00; A61P 25/00; C07D 417/14; A61P 31/00; A61K 31/427; A61P 29/00**
 (71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
 (72) ROTTMANN, Antje (DE); FISCHER, Oliver, Martin (DE); THEDE, Kai (DE); HERBERT, Simon, Anthony (ZA); GANZER, Ursula (DE); ROTGERI, Andrea (DE); POOK, Elisabeth (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA 3-(5-METYL-1,3-THIAZOL-2-YL)-N-((1R)-1-[2-(TRIFLO-METYL)PYRIMIDIN-5-YL]ETYL)BENZAMIT, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế P2X3 có công thức chung (I) :



trong đó R¹ và R² như được xác định trong bản mô tả, phương pháp điều chế hợp chất này, hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế hợp chất này, dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất này. Hợp chất này hữu ích để sản xuất dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là rối loạn do thần kinh, ở dạng tác nhân đơn hoặc kết hợp với các hoạt chất khác.

- (11) **85579 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08248** (85) 22/12/2021
(22) 25/06/2020 (86) PCT/EP2020/067900 25/06/2020
(30) 10 2019 117 666.2 01/07/2019 DE (87) WO2021/001262 A1 07/01/2021
(51) **D04B 1/26; D06B 3/30; D06B 21/00**
(71) **FALKE KGAA (DE)**
Oststrasse 5, 57392 Schmallenberg (DE)
(72) Adi STEMMER (DE); Evelin BONG (DE); Ludger STRUCHHOLZ (DE); Dominik KNALL (DE)
(74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)
(54) **QUẦN TẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến quần tất, để tạo ra quần tất, bao gồm ít nhất một phần chân gồm vùng dệt kim, gần như không nhìn thấy ở trạng thái mặc vào, nhưng che được những khiếm khuyết nhỏ trên da của người mặc quần tất và do đó tạo ra vẻ ngoài mong muốn của chân người mặc quần tất, có đề xuất rằng thương số Q_{tt} của độ truyền ánh sáng bình thường-bình thường đối trọng $T_{v, m}$ của vùng dệt kim và độ truyền ánh sáng khuếch tán bình thường đối trọng $T_{v, ndiff}$ của vùng dệt kim tối thiểu là 4.0.

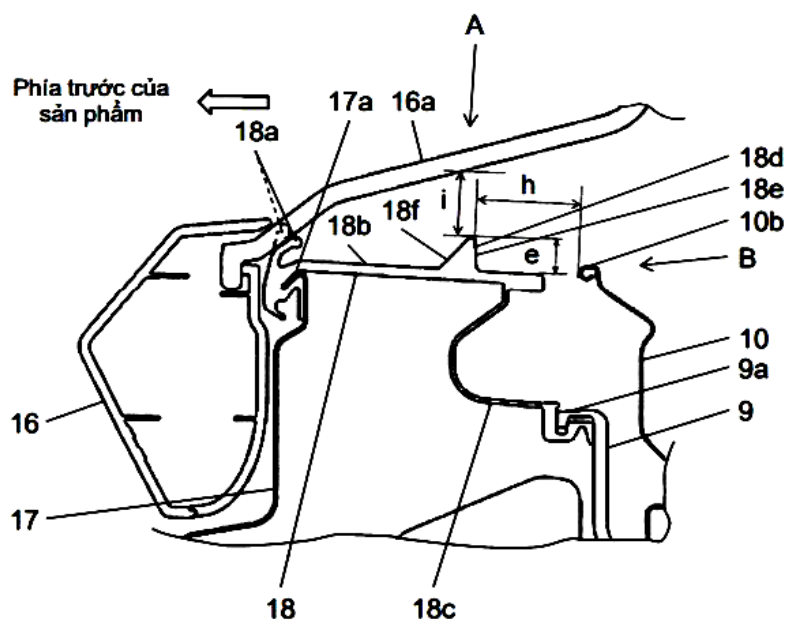
- (11) **85580 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08263** (85) 22/12/2021
(22) 27/07/2020 (86) PCT/JP2020/028663 27/07/2020
(30) 2019-138041 26/07/2019 JP (87) WO2021/020336 04/02/2021
16/835,719 31/03/2020 JP
(51) **A61K 39/395; A61P 35/00; A61K 9/127; A61K 31/357; A61K 45/00**
(71) 1. **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD (JP)**
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ky, Tokyo 112-8088 Japan
2. **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526, Japan
(72) Taro SEMBA (JP); Yasuhiro FUNAHASHI (JP); Takuya SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ KHỐI U**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp của chế phẩm liposom chứa Eribulin hoặc muối dược dụng của nó và chất đối kháng PD-1 có tác dụng hiệu quả trong việc chống khối u.

- (11) 85581 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08264 (85) 22/12/2021
 (22) 18/06/2020 (86) PCT/JP2020/024001 18/06/2020
 (30) 2019-134978 23/07/2019 JP (87) WO2021/014844 28/01/2021
 (51) *D06F 25/00; D06F 39/14*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) SEGAWA Masanao (JP); YAGI Kouichi (JP); MATSUOKA Shinji (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) MÁY GIẶT CỬA TRƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt cửa trước bao gồm chi tiết bịt kín (18) bao gồm: phần hình trụ (18b) mở rộng về phía sau từ cửa dạng tấm phía trước (17a); mép (18a) được tạo nên ở mặt bao phía trong của đầu trước của phần hình trụ (18b) và được kết cấu để, khi nắp (16) được đóng lại, tiếp xúc với nắp phía trong (16a) để thực hiện việc bịt kín chống thấm nước; và phần phình ra (18c) có tính linh hoạt và quay về phía trước và phía ngoài từ vùng lân cận của phần cuối phía sau của phần hình trụ (18b) để phình ra ở phía mặt bao phía ngoài và được ghép nối với cửa lồng giặt (9a). Hơn nữa, trong chi tiết bịt kín (18), gờ nhô ra (18d) nhô ra gần trục quay của trống quay (10) hơn so với mặt bao phía trong của cửa trống (10b) được tạo nên ở phía mặt bao phía trong của phần hình trụ (18b). Kết cấu này có thể ngăn ngừa xảy ra vấn đề trong đó trong suốt khi giặt hoặc trong hoàn thành giặt, đồ giặt cỡ nhỏ rơi ra khỏi trống quay (10), đi vào chi tiết bịt kín (18) và lưu lại trên chi tiết bịt kín (18).

FIG. 3



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 85582 A | (43) 25/04/2022 | | |
| (21) 1-2021-08265 | (85) 22/12/2021 | | |
| (22) 07/08/2020 | (86) PCT/JP2020/030407 | | 07/08/2020 |
| (30) 2019-147926 | 09/08/2019 | JP | (87) WO2021/029370 A1 |
| | | | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **F16L 15/04**

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

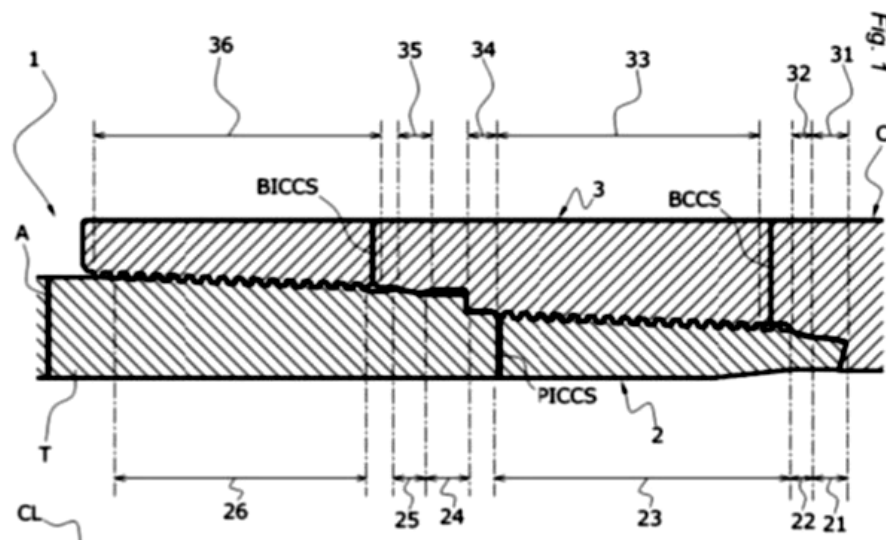
54, rue Anatole France, Aulnoye-Aymeries 59620 France

(72) INOSE, Keita (JP); SUGINO, Masaaki (JP); UGAI, Shin (JP); NAKANO, Hikari (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI BẰNG REN DÙNG CHO ỐNG THÉP**

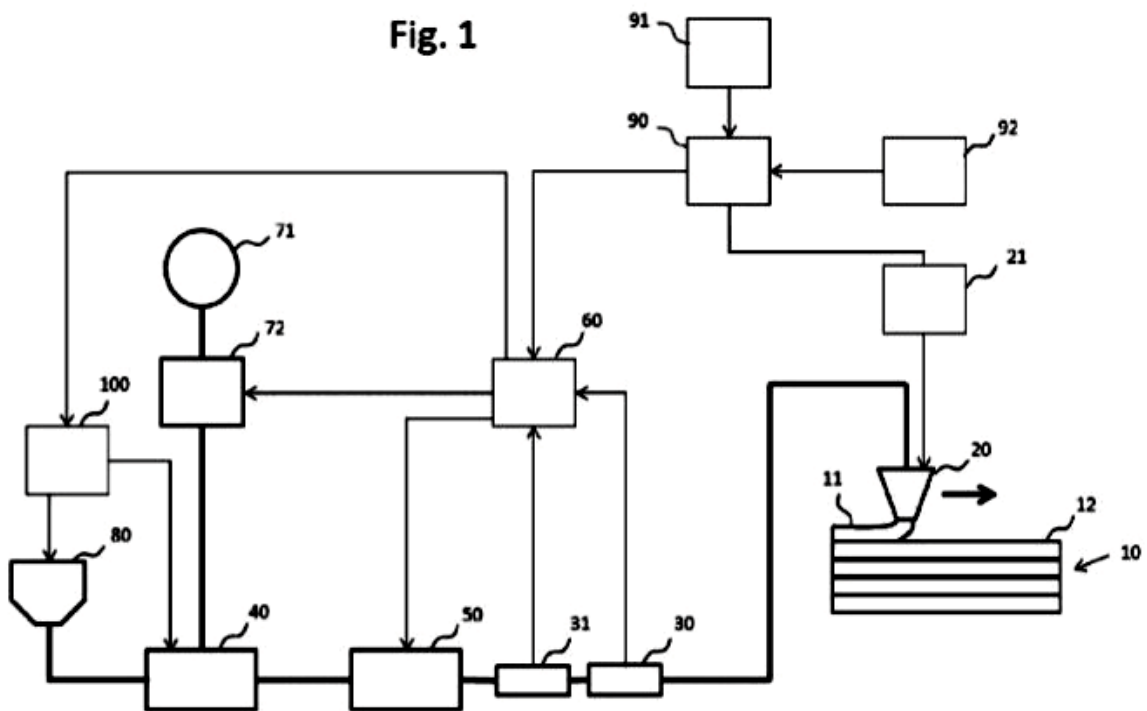
(57) Sáng chế đề cập đến mối nối bằng ren dùng cho ống thép của kết cấu ren hai bậc bao gồm phần bít kín trung gian và các gờ trung gian để đảm bảo độ bít kín tốt. Chốt (2) bao gồm phần bít kín trung gian (22), phần ren ngoài bên trong (23), gờ trung gian (24), phần bít kín trung gian (25) và phần ren ngoài bên ngoài (26). Hộp (3) bao gồm phần bít kín trung gian (32), phần ren trong bên trong (33), gờ trung gian (34), phần bít kín trung gian (35) và phần ren trong bên ngoài (36). Chốt (2) có tiết diện tới hạn trung gian chốt PICCS nằm gần một đầu của phần ren ngoài thứ nhất (23). Hộp (3) có tiết diện tới hạn hộp BCCS nằm gần một đầu của phần ren trong thứ nhất (33) và tiết diện tới hạn trung gian hộp BICCS nằm gần một đầu của phần ren trong thứ hai (36). Chốt (2) và hộp (3) thỏa mãn các mối quan hệ sau đây: $PICCSA + BICCSA > BCCSA$, và $0,70 \leq PICCSA/BICCSA \leq 0,95$.



- (11) **85583 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2021-08268** (85) 22/12/2021
- (22) 24/06/2020 (86) PCT/EP2020/067670 24/06/2020
- (30) 19182629.6 26/06/2019 EP (87) WO2020/260375 30/12/2020
- (51) **B28C 7/02; G05D 11/13; B01F 15/00; B01F 3/12**
- (71) **SAINT-GOBAIN WEBER (FR)**
2-4 rue Marco Polo, 94370 Sucy-en-Brie, France
- (72) OPDENBUSCH, Kersten (DE); BLAAKMEER, Jan (NL); NUNES LOBO, Bruno, Miguel (PT); PIERTZIK, Lutz (DE); HOFMANN, Tanja (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC KẾT CẤU LÀM TỪ VỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các kết cấu làm từ vữa (10) bao gồm chất kết dính thủy lực và các chất kết tụ, phương pháp này bao gồm các bước: trộn thành phần vữa khô bao gồm chất kết dính thủy lực và các chất kết tụ với nước, để tạo thành vữa ướt, bơm và vận chuyển vữa ướt vào ống xả (20), trong đó, trong quá trình vận chuyển, ít nhất hai đặc tính vật lý của vữa ướt được đo trực tuyến, các đặc tính vật lý này bao gồm độ dính và ít nhất một trong số lưu lượng và tỷ trọng.

Fig. 1



- (11) 85584 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08276 (85) 22/12/2021
 (22) 26/06/2020 (86) PCT/JP2020/025187 26/06/2020
 (30) 2019-122077 28/06/2019 JP (87) WO2020/262603 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **C07C 233/81**; C07D 487/04; A61K 31/4439; A61K 45/00; A61P 1/04; A61P 11/06; A61P 13/10; A61P 13/12; A61P 15/00; A61P 15/02; A61P 17/02; A61P 19/00; A61P 19/02; A61P 19/06; A61P 21/00; A61P 25/00; A61P 25/04; A61P 25/06; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 37/00; A61P 37/06; A61P 43/00; A61P 9/04; A61P 9/10; A61P 9/12; C07C 235/56; C07C 327/48; C07D 207/34; C07D 213/61; C07D 231/12; C07D 233/60; C07D 233/68; C07D 241/18; C07D 309/06; C07D 401/12; C07D 403/12; A61K 31/192; A61K 31/40

(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

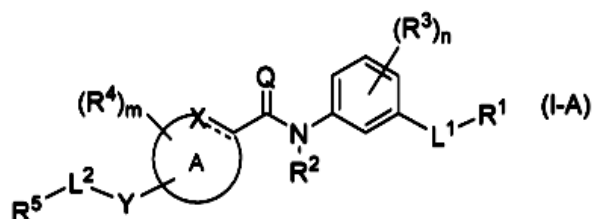
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526 Japan

(72) WATANABE, Akio (JP); YOSHIDA, Atsushi (JP); HIROOKA, Yasuo (JP); YANG, Michael G. (US); LI, Ning (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

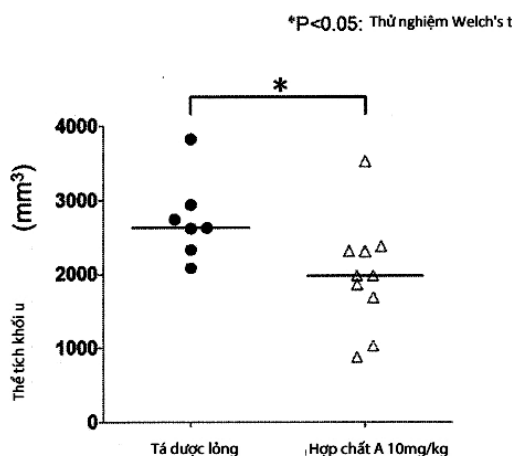
(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG EP2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được biểu diễn bởi công thức tổng quát (I-A):



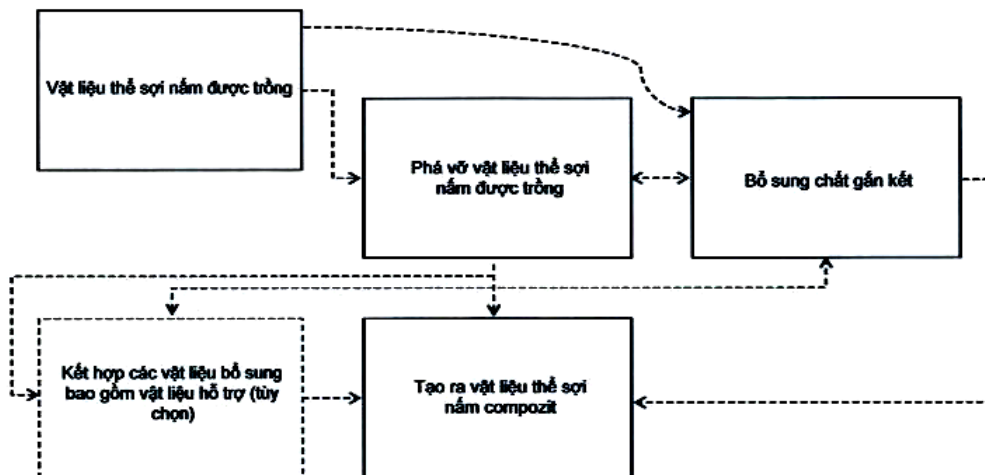
(trong đó tất cả các ký hiệu có cùng nghĩa như được mô tả trong bản mô tả) hoặc muối được dụng của nó mà là hữu ích như là thành phần dược có hoạt tính đối kháng tiềm năng chống lại thụ thể EP2 trong sáng chế và/ hoặc điều trị bệnh được liên kết với sự hoạt hóa của thụ thể EP2. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm bao gồm hợp chất này.

Fig.1



- (11) **85585 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-08281** (85) 22/12/2021
 (22) 22/05/2020 (86) PCT/US2020/034354 22/05/2020
 (30) 62/851,867 23/05/2019 US (87) WO2020/237201 26/11/2020
 63/024,368 13/05/2020 US
 (51) **C12N 11/08**
 (71) **BOLT THREADS, INC.** (US)
 5858 Horton Street, Suite 400, Emeryville, CA 94608, United States of America
 (72) SMITH, Matthew, Jordan (US); GOLDMAN, Julian (US); BOULET-AUDET, Maxime (US); TOM, Steven, Joseph (US); LI, Hua (US); HURBURT, Tyler, John (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẬT LIỆU THỂ SỢI NẮM COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thể sợi nắm và phương pháp sản xuất vật liệu này. Theo một số phương án, vật liệu thể sợi nắm bao gồm: vật liệu thể sợi nắm được trồng bao gồm một hoặc nhiều khối của sợi nắm phân nhánh, trong đó một hoặc nhiều khối của sợi nắm phân nhánh có thể bị đứt gãy hoặc được ép và/hoặc chất gắn kết có thể được kết hợp với vật liệu thể sợi nắm được trồng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu thể sợi nắm.

FIG. 1



(11) 85586 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2021-08294

(22) 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/03/2022

(51) C12Q 1/02

(71) BÙI HỒNG QUÂN (VN)

284/73/22 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Hồng Quân (VN); Lưu Huyền Trang (VN)

(54) **CHẾ PHẨM VI SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN SỐNG CHO CHIM YẾN TRONG NHÀ NUÔI CHIM YẾN VÀ ĐỘNG VẬT TRONG CÁC TRANG TRẠI NUÔI ĐỘNG VẬT DỰA TRÊN CHẾ PHẨM VI SINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vi sinh, bao gồm: i) chất mang để chứa hỗn hợp vi sinh; và ii) hỗn hợp vi sinh được định danh bằng giải trình tự gen 16S rRNA để thành phần vi sinh vật này có khả năng khử nitơ, phân hủy các chất ô nhiễm trong phân và oxy hóa hydrogen sulfua (H_2S); trong đó hỗn hợp vi sinh vật này bao gồm: *Bacillus* spp., *Paenibacillus* spp., *Lactobacillus* spp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện điều kiện sống cho chim yến trong các nhà nuôi chim yến và động vật trong các trang trại nuôi động vật dựa trên chế phẩm vi sinh trên.

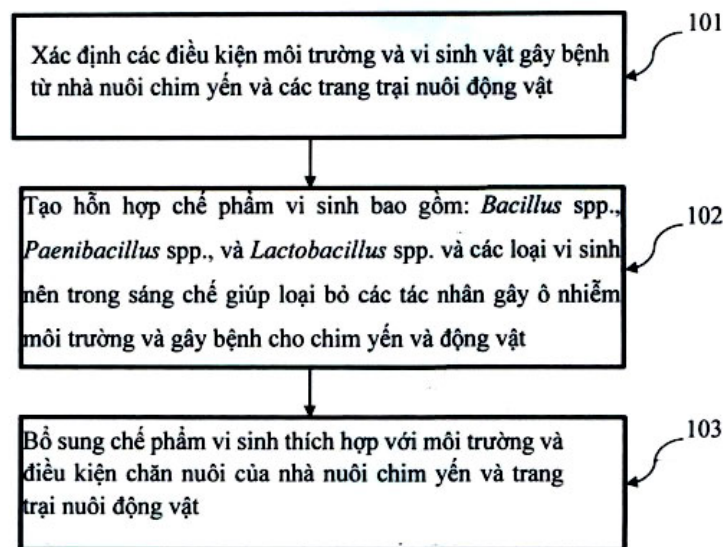


FIG.1

- (11) 85587 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08299 (85) 23/12/2021
 (22) 02/07/2020 (86) PCT/JP2020/025979 02/07/2020
 (30) 2019-134742 22/07/2019 JP (87) WO2021/014918 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) C21C 5/30; C21C 5/46; C21C 1/02

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

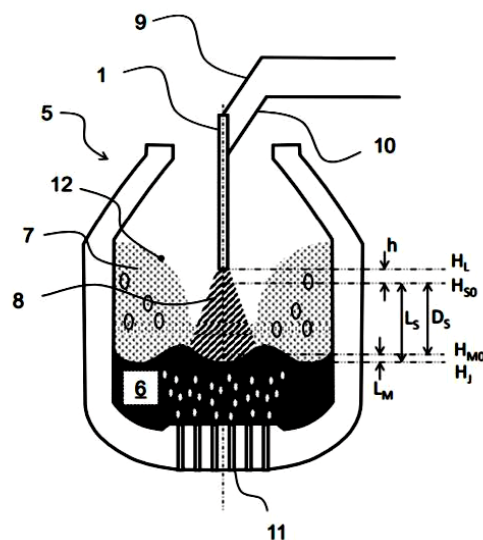
(72) MURAKAMI Yumi (JP); ODA Nobuhiko (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP);
 KAWABATA Ryo (JP); KIKUCHI Naoki (JP); FUJII Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHỬ PHOSPHO CỦA SẮT NÓNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử phospho hiệu quả bằng cách sử dụng lò chuyển thổi từ đỉnh và đáy. Phương pháp khử phospho trong sắt nóng chảy này sử dụng lò chuyển thổi từ đỉnh và đáy được nạp sắt nóng chảy và xỉ, và thổi khí chứa oxy từ ống thổi từ đỉnh, cung cấp khí chứa oxy làm khí chính từ đầu vào của lỗ thổi chính, và cung cấp khí kiểm soát từ lỗ mở về phía tâm trục của lỗ thổi chính qua đường cung cấp khí kiểm soát. Phương pháp này có: bước đo vị trí bề mặt trên cùng của xỉ gồm, với vị trí của bề mặt trên cùng của sắt nóng chảy đã được đo trước, việc đo liên tục hoặc gián đoạn vị trí tùy ý ở bề mặt trên cùng của xỉ; bước tính toán độ chênh lệch bề mặt trên cùng của xỉ gồm việc tính toán độ dày xỉ mà là độ chênh lệch giữa các vị trí bề mặt trên cùng được đo của sắt nóng chảy và xỉ; và bước điều chỉnh điều kiện phun gồm, việc sử dụng độ dày xỉ thu được, điều chỉnh điều kiện phun của khí chứa oxy được phun từ ống thổi từ đỉnh vào trong phạm vi thích hợp. Điều kiện phun thổi từ đỉnh được điều chỉnh bằng cách so sánh độ dày xỉ và độ sâu của phần lõm bề mặt.

FIG. 2



- (11) 85588 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-08300 (85) 23/12/2021
(22) 16/04/2020 (86) PCT/JP2020/016794 16/04/2020
(30) 2019-119451 27/06/2019 JP (87) WO2020/261723 A1 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) C22C 18/00; C22C 21/00; C23C 2/40; C22C 38/04; C23C 2/06; C23C 2/26; C22C 18/04; C22C 38/00

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

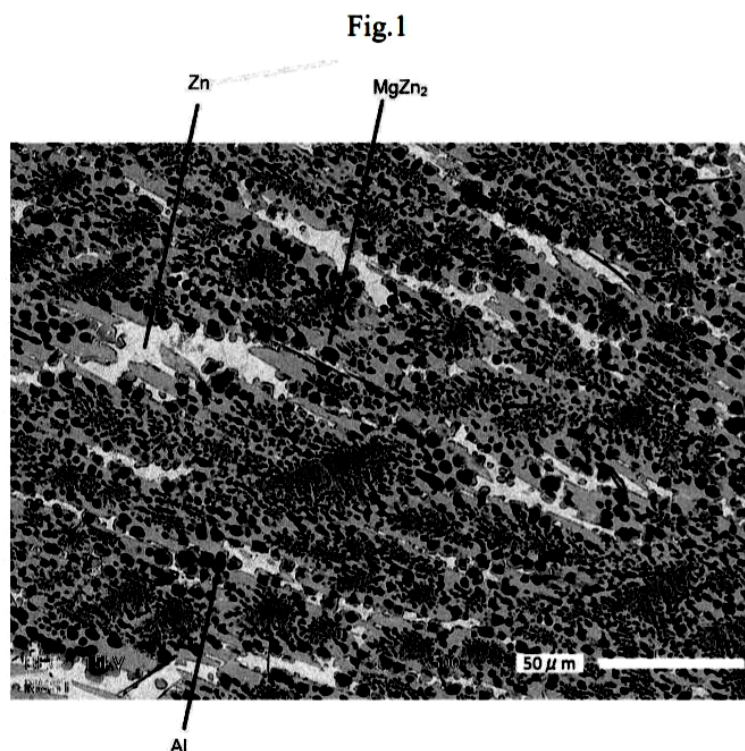
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) TOKUDA, Kohei (JP); SAITO, Mamoru (JP); MAKI, Jun (JP); MITSUNOBU, Takuya (JP); GOTO, Yasuto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) SẢN PHẨM THÉP PHỦ

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép phủ nhúng nóng bao gồm: sản phẩm thép; và lớp phủ bao gồm lớp hợp kim Zn-Al-Mg được bố trí trên bề mặt của sản phẩm thép, trong đó lớp hợp kim Zn-Al-Mg bao gồm pha Zn, pha Al, và pha $MgZn_2$, và chứa pha hợp chất liên kim loại Mg-Sn trong pha Zn, và lớp phủ này có thành phần hóa học thỏa mãn thành phần trung bình đã được xác định trước, tổng tỷ lệ diện tích của pha Al và pha $MgZn_2$ lớn hơn hoặc bằng 70%, tỷ lệ diện tích của pha Zn nhỏ hơn hoặc bằng 30%, giá trị trung bình của các chiều dài chu vi tích lũy của pha Al nhỏ hơn 88mm/mm^2 , và tổng số lần xuất hiện của pha Al có chiều dài chu vi từ $50\mu\text{m}$ trở lên là nhỏ hơn 100.



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85589 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08313 | (85) 23/12/2021 | |
| (22) 12/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007644 | 12/06/2020 |
| (30) 10-2019-0070414 | 14/06/2019 KR (87) WO2020/251300 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **G06F 1/16**; G06F 3/0488; G06F 3/14; G06F 3/041

(71) **BLD CO., LTD.** (KR)

2nd floor, 46, Seongam-ro Mapo-gu Seoul 03951, Republic of Korea

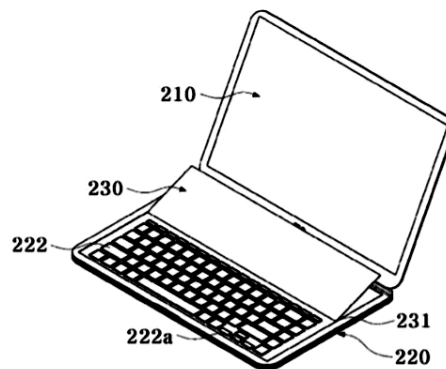
(72) HYUN, Euy Sub (KR); JUNG, Tae Hoo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

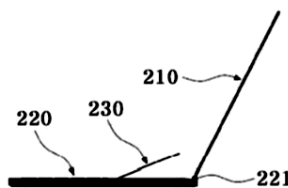
(54) **MÁY TÍNH XÁCH TAY CÓ MÀN HÌNH ĐIỀU KHIỂN KÉP MÀ ĐƯỢC SẮP XẾP THEO CHIỀU THẲNG ĐỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy tính xách tay có màn hình điều khiển kép mà được sắp xếp theo chiều thẳng đứng, máy tính xách tay bao gồm: màn hình điều khiển chính (210) có bề rộng dọc bằng kích thước thứ nhất; thân (220) có, nằm trên một bên của thân, bộ phận bản lề thứ nhất (221) được tạo thành để có thể gập màn hình điều khiển chính (210), và bàn phím (222) cách khỏi bộ phận bản lề thứ nhất (221) để có thể được sắp xếp ở đầu dưới của tấm trên; và màn hình điều khiển phụ (230) kiểu gập mà có bề rộng dọc bằng kích thước thứ hai mà tương ứng nhỏ hơn bề rộng dọc bằng kích thước thứ nhất, và mà là liền kề với bàn phím (222) để có thể được nâng theo một góc nghiêng nhất định dựa trên bộ phận bản lề thứ hai (231) được tạo thành ở đầu trên của tấm trên của thân (220), và do đó sáng chế chia màn hình sao cho các giao diện người dùng khác nhau có thể được cung cấp tương ứng thông qua màn hình điều khiển chính (210) và màn hình điều khiển phụ (230).

Fig. 1



(a)



(b)

- (11) 85590 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08340 (85) 24/12/2021
 (22) 25/06/2020 (86) PCT/KR2020/008306 25/06/2020
 (30) 10-2019-0075893 25/06/2019 KR (87) WO2020/262996 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) C07C 237/20; A61K 31/165; A61P 31/10

(71) AMTIXBIO CO., LTD. (KR)

A-513, 11, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul 05836, Republic of Korea

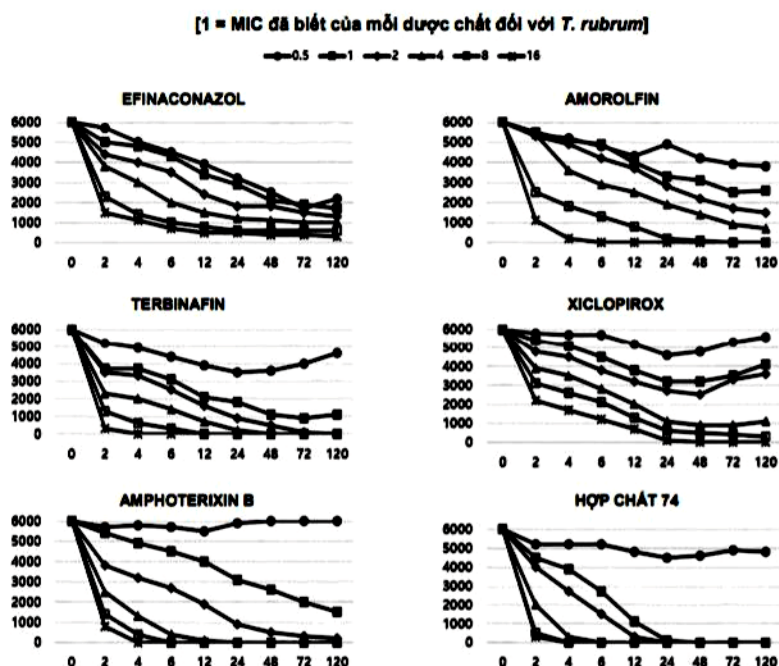
(72) PARK, Ki Duk (KR); PARK, Jong Hyun (KR); KIM, Hyeon Ji (KR); LEE, Ye Rim (KR); KIM, Siwon (KR); CHOI, Ji Won (KR); YEON, Seul Ki (KR); LEE, Jong-Seung (KR); BAHN, Yong-Sun (KR); CHEONG, Eunji (KR); LEE, Kyung-Tae (KR); HONG, Joohyeon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DẪN XUẤT CỦA AXIT AMINOALKANOIC CHỨA NHÓM BIPHENYL VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỐNG NẤM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trong đó nhóm biphenyl được đưa vào axit aminoalkanoic, chất đồng phân lập thể của nó, hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất theo sáng chế có hiệu quả chống nấm và diệt nấm rất tốt. Ngoài ra, hợp chất theo sáng chế có hiệu quả hiệp đồng khi được sử dụng kết hợp với chất chống nấm thông thường. Ngoài ra, hợp chất theo sáng chế tạo ra hoạt tính chống nấm phổ rộng đối với nhiều tác nhân gây bệnh là nấm. Do đó, hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực cần điều trị bằng chất chống nấm hoặc chất diệt nấm đối với nấm gây bệnh ở người và nấm gây bệnh ở động vật, và nấm gây bệnh ở thực vật.

Fig.2



- (11) **85591 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08350** (85) 24/12/2021
(22) 13/07/2020 (86) PCT/JP2020/027260 13/07/2020
(30) 2019-137125 25/07/2019 JP (87) WO2021/015040 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **A61P 43/00; A23L 33/18; A61K 38/05; A61K 38/06; A61Q 7/00; A61K 8/65; A61P 17/14; A23L 33/175; A61K 38/39**

(71) **NITTA GELATIN INC. (JP)**

4-26, Sakuragawa 4-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-0022 Japan

(72) Seiko KOIZUMI (JP); Hiroshi MANO (JP); Jun SHIMIZU (JP); Yoshifumi KIMIRA (JP); Kaho NOMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT MỘC TÓC VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất mọc tóc bao gồm một hoặc nhiều axit amin hoặc peptit được chọn từ nhóm gồm có Hyp, Pro-Hyp, Hyp-Gly, Gly-Pro, Leu-Hyp, Phe-Hyp, ProAla, Pro-Gly, Pro-Pro, Glu-Hyp, Gly-Pro-Hyp, Ala-Hyp-Gly, Glu-Hyp-Gly, Pro-AlaGly và Ser-Hyp-Gly, muối của chúng, hoặc sản phẩm được cải biến hóa học của chúng.

FIG.2



- (11) **85592 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-08368** (85) 27/12/2021
 (22) 21/11/2019 (86) PCT/CN2019/119954 21/11/2019
 (30) 201910677398.5 25/07/2019 CN (87) WO2021/012537 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) **E02D 17/20; A01G 17/00**

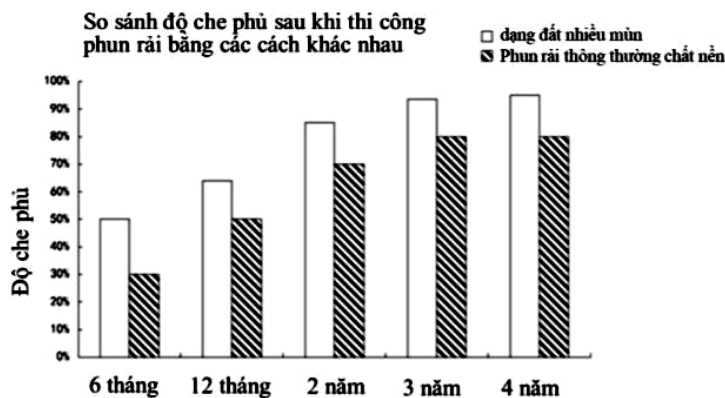
(71) **JIANGSU LVEAN ECOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 No. 3 DingXiang Road, Yangshe Town (Tangshi Office), Zhangjiagang City
 Suzhou, Jiangsu 215600, China

(72) SHEN, Yifeng (CN); ZHANG, Bo (CN); ZHANG, Yuqian (CN); LIU, Jiangfeng (CN); CUI, Weibao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA PHỤC HỒI MÁI ĐỐC**

(57) Sáng chế này cung cấp phương pháp sửa chữa phục hồi mái dốc, thuộc lĩnh vực kỹ thuật bảo tồn tài nguyên nước và đất. Phương pháp sửa chữa phục hồi gồm (1) xử lý sơ bộ mái dốc để độ lồi, lõm mỗi mét mở rộng của mái dốc sau khi xử lý sơ bộ trung bình không quá $\pm 8\sim 12\text{cm}$; (2) treo lưới bảo vệ cứng trên mái dốc sau khi xử lý sơ bộ. Khoảng cách giữa lưới bảo vệ cứng và mái dốc là $3\sim 4\text{cm}$, đường kính mắt lưới của lưới bảo vệ cứng là $4\sim 6\text{cm}$; (3) phun chất nền dạng đất nhiều mùn trên mái dốc đã treo lưới bảo vệ cứng, trong chất nền dạng đất nhiều mùn gồm hạt giống cây; khối lượng hạt giống cây trong chất nền dạng đất nhiều mùn không ít hơn $0,04\text{kg/m}^2$; tỷ lệ hạt giống cây tính theo khối lượng của hạt giống cây lớn; hạt giống cây bụi; hạt giống cây thân cỏ là: 2,5~3,5: 4~6: 1,5~2,5. Phương pháp mà sáng chế này cung cấp có thể phục hồi hiệu quả thảm thực vật trên núi, đồng thời chỉ cần bảo dưỡng thủ công 1~2 năm sau khi phục hồi là có thể hình thành hệ sinh thái tuần hoàn ổn định không cần bảo dưỡng thủ công.



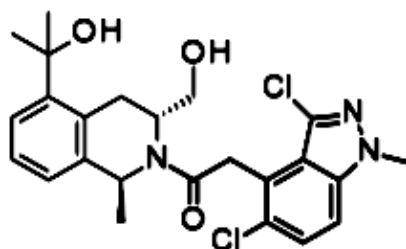
So sánh độ che phủ sau khi thi công phun rải bằng các cách khác nhau vào mùa đông

Độ che phủ vào mùa đông	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ năm	Năm thứ bảy	Năm thứ chín
Chất nền dạng đất nhiều mùn	58%	60%	65%	73%	75%	76%
Phun rải thông thường	30%	35%	40%	41%	40%	45%

Fig.1

- (11) 85593 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-08372 (85) 27/12/2021
(22) 29/06/2020 (86) PCT/EP2020/068183 29/06/2020
(30) 19183643.6 01/07/2019 EP (87) WO2021/001288 07/01/2021
(51) *A61K 31/4725; C07D 401/06; A61P 25/00*
(71) UCB BIOPHARMA SRL (BE)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
(72) ATES, Ali (BE); SKOLC, David (BE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT TETRAHYDROISOQUINOLIN ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



(I)

mà là chất điều biến hoạt tính dương của D1 và do đó có lợi làm dược chất để điều trị các bệnh có liên quan đến thụ thể D1. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và chất mang dược dụng

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85594 A | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08373 | | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 02/07/2020 | | (86) PCT/JP2020/026083 | 02/07/2020 |
| (30) 2019-125433 | 04/07/2019 | JP (87) WO2021/002441 | 07/01/2021 |

(51) **B22D 18/04**

(71) 1. **METRO DENKI KOGYO CO., LTD. (JP)**

11-1 Terada, Yokoyama-cho, Anjo-shi, Aichi 4460045, Japan

2. **CHUBU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)**

1 Higashi-shincho, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4618680, Japan

3. **SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)**

300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4322861, Japan

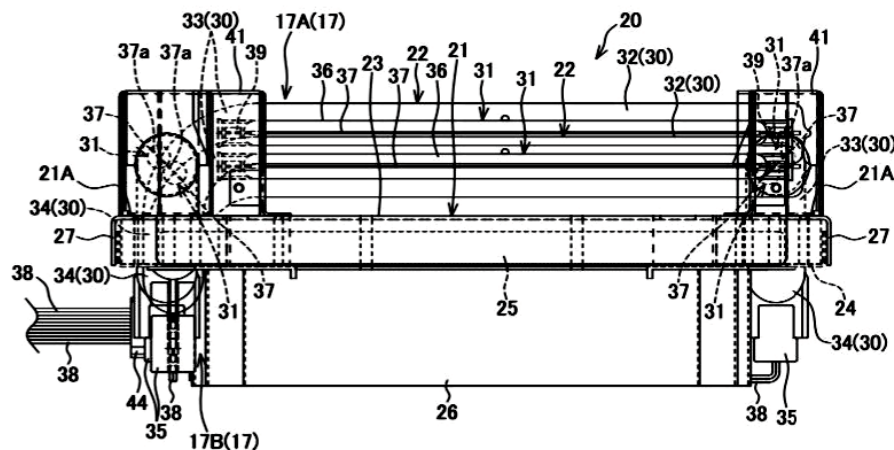
(72) Hiromi YOSHIHARA (JP); Seiji KURATA (JP); Kimihide SUGIYAMA (JP); Akihiro TAKEUCHI (JP); Katsuaki NAGAMATSU (JP); Hirotake KUREBAYASHI (JP); Shinya SHIMOMURA (JP); Yasuyoshi IKEGAYA (JP); Mitsuya MURAMATSU (JP); Takeshi AOKI (JP); Takahiko YAGUCHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC ÁP LỰC THẤP VÀ KHỐI GIA NHIỆT CHO THIẾT BỊ ĐÚC ÁP LỰC THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc áp lực thấp (1), và khối gia nhiệt (20) cho thiết bị đúc áp lực thấp, trong đó bộ gia nhiệt đèn hồng ngoại (22) được dùng làm phương tiện gia nhiệt cho cuống phụ (5). Bộ gia nhiệt đèn hồng ngoại (22) bao gồm phần đường dây hướng ngang hình que (32) và phần đầu bịt kín (35). Phần đường dây hướng ngang (32) được bố trí trong khoảng trống gia nhiệt (17) được tạo thành ở khu vực ngoại vi của cuống phụ (5) và có sợi quang cacbon (37). Phần đầu bịt kín (35) được bố trí ở phần đầu của phần đường dây hướng ngang (32) và dẫn ra dây dẫn (38) được nối điện với sợi quang cacbon (37). Khoảng trống gia nhiệt (17) được chia thành khoảng trống phía trên (17A) và khoảng trống phía dưới (17B) bởi tấm vách ngăn (21) được làm bằng kim loại và có tấm cách nhiệt (25).

FIG.6



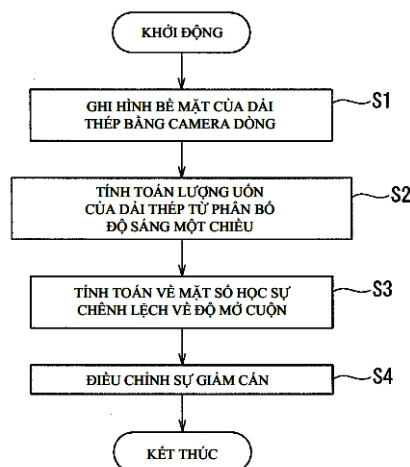
- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85595 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08374 | | | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 11/06/2020 | | | (86) PCT/JP2020/023099 | 11/06/2020 |
| (30) 2019-134680 | 22/07/2019 | JP | (87) WO2021/014811 | 28/01/2021 |
| | 2020-085279 | 14/05/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

- (51) **B21B 37/58; B21B 38/00; B21B 37/68**
- (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
- (72) GOTO Hiroto (JP); SUE Tatsuhiro (JP); YAMAGUCHI Hideto (JP); TAKASHIMA Yukio (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT UỐN, THIẾT BỊ KIỂM SOÁT UỐN, VÀ THIẾT BỊ CÁN NÓNG DÙNG CHO DẢI THÉP CÁN NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát uốn, thiết bị kiểm soát uốn, và thiết bị cán nóng dùng cho dải thép cán nóng có khả năng rút ngắn thời gian cần thiết để xử lý tính toán số học lượng uốn của dải thép cán nóng để rút ngắn khoảng thời gian tính toán lượng uốn, theo đó điều chỉnh theo cách thích hợp lượng cán phẳng đối với lượng uốn thay đổi theo từng thời điểm. Phương pháp kiểm soát uốn dùng cho dải thép bao gồm: bước ghi hình (Bước S1) ghi lại hình ảnh bề mặt của dải thép đang di chuyển (10) sử dụng camera cảm biến dòng (5) được lắp đặt giữa các máy cán liên kề (F6), (F7); bước tính toán lượng uốn (Bước S2) tính toán lượng uốn của dải thép (10) bằng cách phát hiện vị trí của cả hai phần đầu theo hướng chiều rộng của dải thép (10) từ phân bố độ sáng một chiều dựa trên hình ảnh được chụp lại; và bước tính toán số học kiểm soát cán phẳng (Bước S3) tính toán về mặt số học sự chênh lệch về độ mở trục lăn giữa phía vận hành và phía dẫn động của máy cán (F7) nằm ở ngay phía đoạn cuối của camera cảm biến dòng (5) dựa trên lượng uốn được tính toán của dải thép (10). Việc ghi hình bằng camera cảm biến dòng (5) trong bước ghi hình được thực hiện trong khoảng thời gian 5 miligiây hoặc nhỏ hơn.

FIG. 2



- (11) 85596 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-08383 (85) 27/12/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/EP2020/065070 29/05/2020
(30) 62/853,891 29/05/2019 US (87) WO2020/240014 03/12/2020
19181503.4 20/06/2019 EP
(51) *A01K 5/02; A23K 50/30; A23K 50/75; A23K 10/00*
(71) **NUTRECO IP ASSETS B.V.** (NL)
38, Veerstraat, 5831 JN BOXMEER, Netherlands
(72) JAWORSKI, Neil (US); SMITS, Coenraad, Henricus, Maria (NL); BUSINK, Ronald (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI CHẾ HỢP PHẦN THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để phối chế hợp phần thức ăn cho động vật, bao gồm: bộ lưu trữ dữ liệu thành phần thức ăn đã lưu trữ trong đó nhiều thành phần thức ăn, các thành phần thức ăn này bao gồm ít nhất một chất dinh dưỡng, hàm lượng của phần thứ nhất của ít nhất một chất dinh dưỡng thể hiện tốc độ tiêu hóa thứ nhất, hàm lượng của phần thứ hai của ít nhất một chất dinh dưỡng thể hiện tốc độ tiêu hóa thứ hai, và hàm lượng của phần thứ ba của ít nhất một chất dinh dưỡng thể hiện tốc độ tiêu hóa thứ ba, tốc độ tiêu hóa thứ nhất, thứ hai và thứ ba là khác nhau; bộ lưu trữ dữ liệu về chế độ dinh dưỡng đã lưu trong đó chế độ dinh dưỡng cho động vật liên quan đến lượng thức ăn tương ứng của ít nhất một trong số phần thức ăn của ít nhất một chất dinh dưỡng có tốc độ tiêu hóa thứ nhất, phần thức ăn của ít nhất một chất dinh dưỡng có tốc độ tiêu hóa thứ hai, và phần thức ăn của ít nhất một chất dinh dưỡng có tốc độ tiêu hóa thứ ba; và bộ xử lý hợp phần thức ăn được kết nối giao tiếp với bộ lưu trữ dữ liệu thành phần thức ăn và với bộ lưu trữ dữ liệu về chế độ dinh dưỡng và được tạo cấu hình để suy ra, từ chế độ dinh dưỡng cho động vật và hàm lượng của phần thức ăn thứ nhất, thứ hai và thứ ba của ít nhất một chất dinh dưỡng như được lưu trữ trong bộ lưu trữ dữ liệu thành phần thức ăn cho các thành phần thức ăn, hợp phần thức ăn liên quan đến các thành phần thức ăn cần cho động vật ăn, hợp phần thức ăn này phù hợp với chế độ dinh dưỡng, và để cung cấp hướng dẫn để cho động vật ăn dựa trên hợp phần thức ăn này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phối chế hợp phần thức ăn cho động vật.

- (11) **85597 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08394** (85) 27/12/2021
(22) 15/06/2020 (86) PCT/JP2020/023427 15/06/2020
(30) 2019-123495 02/07/2019 JP (87) WO2021/002181 07/01/2021
(51) **C08F 212/08; C09J 161/12; C09J 109/08; C08F 226/06; C08F 236/06**
(71) **NIPPON A & L INC.** (JP)
Sumitomo Bldg., 5-33, Kitahama 4-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8550,
Japan
(72) TANEMURA, Atsumi (JP); KOBOUSHI, Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LATEC COPOLYME DÙNG CHO CHẤT KẾT DÍNH VÀ HỢP PHẦN KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến latec copolyme dùng cho chất kết dính và hợp phần kết dính chứa latec copolyme (A) và latec copolyme (B). Latec copolyme (A) là polyme nhũ tương của hợp phần monome (a) chứa monome butadien với lượng từ 35% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 75% theo khối lượng hoặc ít hơn, monome vinylpiridin với lượng từ 10% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 30% theo khối lượng hoặc ít hơn, và monome styren với lượng từ 10% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 55% theo khối lượng hoặc ít hơn. Latec copolyme (B) là polyme nhũ tương của hợp phần monome (b) chứa monome butadien với lượng từ 3% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 30% theo khối lượng hoặc ít hơn. Tỷ lệ hàm lượng rắn của latec copolyme (B) so với tổng hàm lượng rắn của latec copolyme (A) và hàm lượng rắn của latec copolyme (B) là 5% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 15% theo khối lượng hoặc ít hơn, và kích cỡ hạt trung bình của hạt latec trong latec copolyme (B) dựa vào số lượng là 150 nm hoặc lớn hơn.

- (11) **85598 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08395** (85) 27/12/2021
(22) 15/06/2020 (86) PCT/JP2020/023428 15/06/2020
(30) 2019-123491 02/07/2019 JP (87) WO2021/002182 07/01/2021
(51) **C09J 11/04; C08F 226/06; C08F 236/06; C09J 161/12; C09J 109/10; C09J 11/06; C08F 212/08; C09J 109/08**
(71) **NIPPON A & L INC.** (JP)
Sumitomo Bldg., 5-33, Kitahama 4-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8550, Japan
(72) TANEMURA, Atsumi (JP); KOBOSHII, Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LATEC COPOLYME DÙNG CHO CHẤT KẾT DÍNH VÀ HỢP PHẦN KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến latec copolyme dùng cho chất kết dính bao gồm latec copolyme (A) và latec copolyme (B). Latec copolyme (A) là polyme nhũ tương của hợp phần monome (a) chứa monome butadien với lượng từ 35% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 75% theo khối lượng hoặc ít hơn, monome vinylpyridin với lượng từ 10% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 30% theo khối lượng hoặc ít hơn, và monome styren với lượng từ 10% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 55% theo khối lượng hoặc ít hơn monome styren. Latec copolyme (B) là polyme nhũ tương của hợp phần monome (b) chứa monome butadien với lượng từ 3% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 30% theo khối lượng hoặc ít hơn. Tỷ lệ hàm lượng rắn của latec copolyme (B) trên tổng hàm lượng rắn của latec copolyme (A) và hàm lượng rắn của latec copolyme (B) là trên 15% theo khối lượng và 50% theo khối lượng hoặc ít hơn, và kích cỡ hạt trung bình của latec copolyme (B) dựa vào số lượng 150 nm hoặc lớn hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85599 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08399 | (85) 28/12/2021 | |
| (22) 17/06/2019 | (86) PCT/JP2019/023868 | 17/06/2019 |
| | (87) WO2020/255194 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **C08L 23/06; B32B 27/32; C08L 23/08; B29C 48/10; C08J 5/18**

(71) **TAMAPOLY CO., LTD. (JP)**

Minami-Ikebukuro 1-16-15, Toshima-ku, Tokyo, 1710022 JAPAN

(72) OYA Shinichi (JP); HAGIWARA Toshiaki (JP); NAKAMURA Hitoshi (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **MÀNG PHỦ CHO MÀNG KHÔ CẢM QUANG VÀ MÀNG KHÔ CẢM QUANG CHỨA MÀNG PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phủ cho màng khô cảm quang và màng khô cảm quang chứa màng phủ này. Màng phủ là màng polyetylen mà không nứt (màng nứt) và không có lỗi hoặc mắt cá. Màng polyetylen theo sáng chế chứa hỗn hợp polyetylen tỷ trọng thấp (low density polyethylene - LDPE) áp suất cao và polyetylen tỷ trọng thấp mạch thẳng (linear low-density polyethylene - LLDPE) trong đó hỗn hợp không chứa chất làm dẻo, chất chống đóng khối, chất trượt, và chất chống tĩnh điện, tỷ lệ trộn (phần trăm khối lượng) của hỗn hợp LDPE : LLDPE nằm trong khoảng từ 90:10 đến 60:40, các mắt cá có đường kính cực tiểu lớn hơn hoặc bằng 0,2mm có mặt trong 1,9m³ của màng phủ theo mặt bằng nhiều nhất là hai, và màng polyetylen có độ dày nằm trong khoảng từ 10 đến 20µm và giá trị độ đục nằm trong khoảng từ 12 đến 25 phần trăm.

(11) 85600 A	(43) 25/04/2022	
(21) 1-2021-08403	(85) 28/12/2021	
(22) 02/07/2020	(86) PCT/IB2020/056247	02/07/2020
(30) 10201900001091 7	04/07/2019 IT (87) WO2021/001777	07/01/2021

(51) *A61M 16/08; A61M 16/20*

(71) **GVS S.P.A. (IT)**
Via Roma 50, 40069 Zola Predosa (BO), Italy

(72) BASSANI, Nicola (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CƠ CẤU ĐỂ BÃY VÀ LOẠI BỎ CHẤT NGUNG TỤ XUẤT PHÁT TỪ CHẤT LƯU CÓ MẶT TRONG MẠCH THÔNG KHÍ CỦA BỆNH NHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mà có thể bẫy và loại bỏ chất ngưng tụ xuất phát từ chất lưu được thở ra bởi bệnh nhân kết nối với mạch thông khí bao gồm khối (2) được kết nối bằng ống thứ nhất (8) với thiết bị thông khí của mạch này, và bằng ống thứ hai (11) với đường ống kết nối với bệnh nhân, khối (2) nêu trên có phần thứ nhất và phần thứ hai (3, 4) được kết nối với nhau, phần thứ hai (4) có khả năng thu gom chất ngưng tụ nêu trên từ chất lưu được thở ra, phần thứ hai nêu trên bao gồm thành đáy (13) mà thành bên (14) xuất phát từ đó giới hạn khoang (10) để thu gom chất ngưng tụ nêu trên; bộ phận hấp thụ (23) được bố trí mà bộ phận này có thể hấp thụ chất ngưng tụ được thu gom ở phần thứ hai (4) của khối (2) này, bộ phận hấp thụ (23) nêu trên có thể tháo rời ra khỏi khối (2) nêu trên để cho phép thay thế bộ phận này.

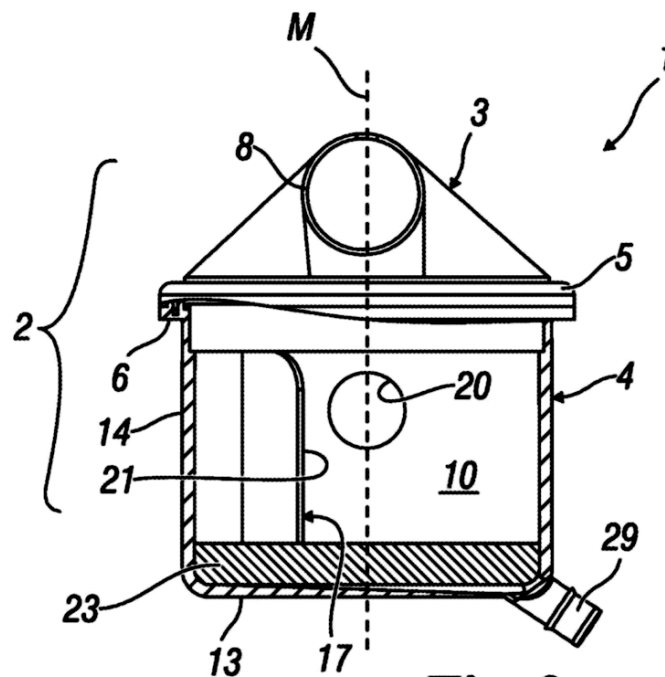


Fig. 3

- (11) **85601 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08412** (85) 28/12/2021
(22) 12/06/2020 (86) PCT/JP2020/023143 12/06/2020
(30) 2019-127601 09/07/2019 JP (87) WO2021/005959 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **C21D 8/10; C22C 38/60; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TAKAI Hiroyuki (JP); OKATSU Mitsuhiro (JP); TAKEMURA Yasumasa (JP); KOIDE Tatsuo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP LIÊN MẠCH CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN ĐIỂM SƯƠNG CỦA AXIT SULFURIC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thép liền mạch, và phương pháp sản xuất ống thép này. Ống thép liền mạch theo sáng chế là ống thép liền mạch có khả năng chống ăn mòn điểm sương của axit sulfuric mong muốn, ống thép liền mạch có thành phần bao gồm, theo % khối lượng, C: 0,01 đến 0,12%, Si: 0,01 đến 0,8%, Mn: 0,10 đến 2,00%, P: 0,050% hoặc nhỏ hơn, S: 0,040% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,010 đến 0,100%, Cu: 0,03 đến 0,80%, Ni: 0,01 đến 0,50%, Mo: 0,01 đến 0,20%, Sb: 0,002 đến 0,50%, Cr: 0,004% hoặc nhỏ hơn, W: 0,002% hoặc nhỏ hơn, và phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, và cấu trúc bao gồm pha ferit có phần trăm diện tích là 50 là 65%, pha peclit có phần trăm diện tích là 2% hoặc nhỏ hơn, và một hoặc cả hai pha bainit và pha mactenxit đại diện cho phần còn lại, ống thép liền mạch có giới hạn chảy là 230 MPa hoặc lớn hơn, và độ bền kéo là 380 MPa hoặc lớn hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85602 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08413 | (85) 28/12/2021 | |
| (22) 12/06/2020 | (86) PCT/JP2020/023144 | 12/06/2020 |
| (30) 2019-127602 | 09/07/2019 JP | (87) WO2021/005960 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **C21D 8/10; C22C 38/60; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) YUGA Masao (JP); TAKAI Hiroyuki (JP); TAKEMURA Yasumasa (JP); OKATSU Mitsuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

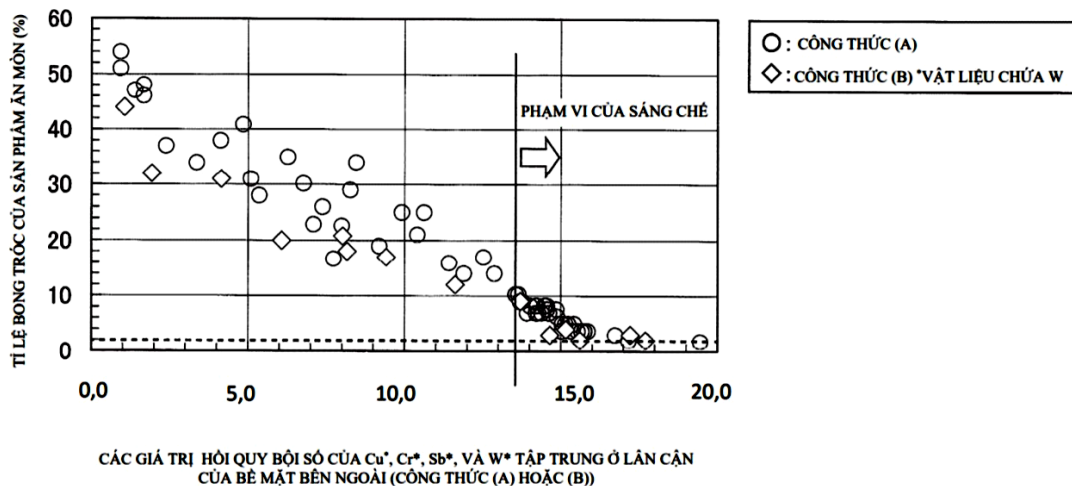
(54) **ỐNG THÉP KHÔNG HÀN CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ẪN MÒN ĐIỂM SƯƠNG AXÍT SUNFURIC MONG MUỐN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thép không hàn và phương pháp sản xuất ống thép này. Ống thép không hàn theo sáng chế là ống thép không hàn có khả năng chống ăn mòn điểm sương axít sunfuric mong muốn, ống thép không hàn có thành phần mà bao gồm, theo % khối lượng, C: từ 0,02 đến 0,12%, Si: từ 0,010 đến 1,00%, Mn: từ 0,10 đến 2,00%, P: 0,050% hoặc nhỏ hơn, S: 0,004% hoặc nhỏ hơn, Al: từ 0,010 đến 0,100%, Cu: từ 0,03 đến 0,80%, Ni: từ 0,02 đến 0,50%, Cr: từ 0,55 đến 1,00%, Sb: từ 0,005 đến 0,20%, và Fe và các tạp chất ngẫu nhiên còn lại, và đáp ứng công thức (1) sau đây,

$$1,7 \times Cu^* + 11 \times Cr^* + 3,8 \times Sb^* \geq 13,5 \dots (1),$$

trong đó, Cu*, Cr* và Sb* đại diện cho các nồng độ trung bình của Cu, Cr, và Sb, tương ứng, theo % khối lượng, khi được đo trong vùng từ 0,5 đến 2,0 mm cách bề mặt bên ngoài của ống thép về phía tâm của bề dày thành của ống thép, ống thép không hàn có giới hạn chảy bằng 230 MPa hoặc lớn hơn, và độ bền kéo bằng 380 MPa hoặc lớn hơn.

FIG.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85603 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08417 | (85) 28/12/2021 | |
| (22) 06/08/2019 | (86) PCT/CN2019/099528 | 06/08/2019 |
| | (87) WO2021/022498 A1 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zhihua (CN); CHEN, Wenhong (CN); FANG, Yun (CN); HUANG, Yingpei (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin, thiết bị người sử dụng (User Equipment - UE) và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: UE nhận thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) thứ nhất được sử dụng để lập lịch việc truyền dữ liệu đường xuống thứ nhất (21). DCI thứ nhất được truyền trên tài nguyên điều khiển (CORESET) thứ nhất trong nhóm CORESET thứ nhất; và nhóm CORESET thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều CORESET.

21

UE nhận DCI thứ nhất được sử dụng để lập lịch việc truyền dữ liệu
đường xuống thứ nhất

FIG. 2

- (11) **85604 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08447** (85) 29/12/2021
(22) 26/06/2020 (86) PCT/KR2020/008415 26/06/2020
(30) 10-2019- 0077999 28/06/2019 KR (87) WO2020/263043 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021
(51) **C12P 13/12; C12N 9/02; C12N 15/67; C12N 15/77**
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) CHOI, Sol (KR); KIM, Hee Ju (KR); RHO, Jin Ah (KR); LEE, Jin Nam (KR); LEE, Han Hyoung (KR); LEE, Sun Young (KR); KIM, Sang Jun (KR); SHIM, Jihyun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, CHẾ PHẨM SẢN XUẤT VÀ VI SINH VẬT SẢN SINH AXIT AMIN CHỨA LƯU HUỖNH HOẶC DẪN XUẤT CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, chế phẩm sản xuất và vi sinh vật sản sinh axit amin chứa lưu huỳnh hoặc các dẫn xuất của axit amin chứa lưu huỳnh.

- (11) **85605 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08448** (85) 29/12/2021
(22) 26/06/2020 (86) PCT/KR2020/008412 26/06/2020
(30) 10-2019- 0077998 28/06/2019 KR (87) WO2020/263041 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021
(51) ***C12P 13/12; C12N 15/77; C07K 14/34; C12N 15/70***
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) CHOI, Sol (KR); KIM, Hee Ju (KR); RHO, Jin Ah (KR); LEE, Jin Nam (KR); LEE, Han Hyoung (KR); LEE, Sun Young (KR); KIM, Sang Jun (KR); SHIM, Jihyun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, VI SINH VẬT VÀ CHẾ PHẨM SẢN XUẤT CÁC AXIT AMIN CHỨA LƯU HUỖNH HOẶC DẪN XUẤT CỦA AXIT AMIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, vi sinh vật và chế phẩm sản xuất các axit amin chứa lưu huỳnh hoặc các dẫn xuất của axit amin chứa lưu huỳnh.

- (11) 85606 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-08450 (85) 29/12/2021
(22) 19/06/2020 (86) PCT/US2020/038617 19/06/2020
(30) 62/868,117 28/06/2019 US (87) WO2020/263695 30/12/2020
62/904,906 24/09/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) *A61K 31/4439; C07D 405/14; A61P 3/10*

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

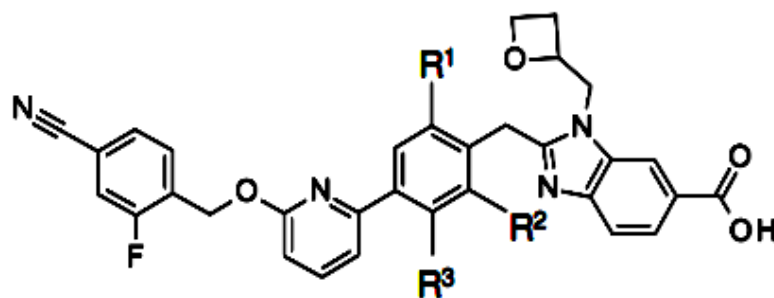
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46206-6288, United States of America

(72) COATES, David Andrew (US); FIELDS, Todd (US); HO, Joseph Daniel (US); QU, Fucheng (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ PEPTIT GIỐNG GLUCAGON 1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức:



(I)

hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất này hữu dụng để điều trị bệnh đái tháo đường typ II. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85607 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08453 | (85) 29/12/2021 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/JP2020/022872 | 10/06/2020 |
| (30) 2019-134784 | 22/07/2019 JP | (87) WO2021/014808 |
| | | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **H01H 83/02; H02B 1/42**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

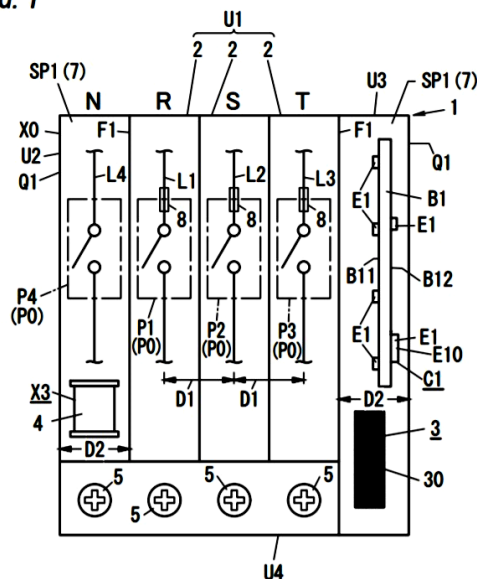
(72) HARADA, Wataru (JP); NAKAMICHI, Yoshiya (JP); YAMAZOE, Koichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CHỐNG RÒ ĐIỆN VÀ BẢNG PHÂN PHỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ chống rò điện và bảng phân phối điện. Mục đích của sáng chế là để thực hiện việc thu nhỏ. Thiết bị bảo vệ chống rò điện (1) bao gồm nhiều cầu kiện mở và đóng (2), bảng điện (B1), bộ phát hiện rò điện (3) và cầu kiện truyền động (4). Nhiều cầu kiện mở và đóng (2) tương ứng được bố trí tương ứng với nhiều cầu kiện tiếp xúc (P0) một-một. Nhiều cầu kiện tiếp xúc (P0) được đặt vào trong nhiều pha của các đường dẫn điện (L1 đến L3), tương ứng. Bộ phát hiện rò điện (3) được tạo kết cấu để phát hiện rò điện liên quan đến nhiều pha của các đường dẫn điện (L1 đến L3). Cầu kiện truyền động (4) được tạo kết cấu để hoạt động để phản hồi lại kết quả phát hiện về sự rò điện trong bộ phát hiện rò điện (3) để mở nhiều cầu kiện tiếp xúc (P0). Nhiều cầu kiện mở và đóng (2) được sắp xếp theo một hướng, và cấu thành bộ phận mở và đóng thứ nhất (U1). Bất kỳ một trong số bảng điện (B1), bộ phát hiện rò điện (3) và cầu kiện dẫn động (4), và hai trong số còn lại được bố trí riêng biệt với nhau trên cả hai phía của bộ phận mở và đóng thứ nhất (U1) theo một hướng.

FIG. 1



- (11) **85608 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08460** (85) 29/12/2021
(22) 28/06/2020 (86) PCT/CN2020/098635 28/06/2020
(30) 201910556045.X 25/06/2019 CN (87) WO2020/259706 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **A61K 31/436; A61P 31/12; A61P 1/16**

(71) **MARINE BIOMEDICAL RESEARCH INSTITUTE OF QINGDAO CO., LTD.**
(CN)

No. 23 Hong Kong East Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266071, China

(72) WANG, Xin (CN); YANG, Jinbo (CN); XU, Ximing (CN); LI, Li (CN); ZHAO, Chenyang (CN); WANG, Yuxin (CN); WU, Juan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA AMLEXANOX**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dược phẩm kháng virus viêm gan chứa amlexanox với mục đích bào chế thuốc kháng virus viêm gan. Cụ thể, sáng chế này đã cung cấp chế phẩm dược phẩm có chứa amlexanox với mục đích sử dụng trong việc bào chế thuốc kháng virus, đặc biệt là dùng để bào chế thuốc kháng viêm gan. Khi được sử dụng là thuốc kháng virus viêm gan, chế phẩm dược phẩm có chứa amlexanox có thể dùng riêng hay dùng kết hợp với các loại thuốc kháng virus viêm gan khác, có hiệu quả điều trị rõ ràng và có triển vọng thương mại tốt.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85609 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2021-08461 | (85) 29/12/2021 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/JP2020/025436 | 29/06/2020 |
| (30) 2019-130124 | 12/07/2019 | JP (87) WO2021/010144 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **A63F 13/45; A63F 13/812; A63F 13/80**

(71) **JUNGLE X CORP.** (JP)

1-5-10, Azabujuban, Minato-ku, Tokyo 1060045 Japan

(72) NAOE FUMITADA (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp thông tin (100) trong hệ thống cung cấp thông tin (1), theo chức năng bao gồm: bộ phận kiểm soát điểm (131) tăng hoặc giảm điểm thời gian cung cấp khi xảy ra hành động xác định trước; bộ phận xác định thời gian (132) xác định thời điểm cung cấp thông tin câu hỏi nếu điểm thời gian cung cấp vượt quá ngưỡng định trước; bộ phận kiểm soát mức độ ưu tiên (133) xác định hoặc thay đổi, dựa trên tình huống của, ví dụ, trận đấu thể thao mỗi khi xảy ra hành động, mức độ ưu tiên được liên kết với thông tin văn bản mà từ đó thông tin câu hỏi được tạo; bộ phận tạo thông tin câu hỏi (134) tạo thông tin câu hỏi thích hợp dựa trên tình huống, ví dụ, trận đấu thể thao tại thời điểm xác định; và bộ phận cung cấp thông tin câu hỏi (135) cung cấp thông tin câu hỏi đã tạo cho người dùng.

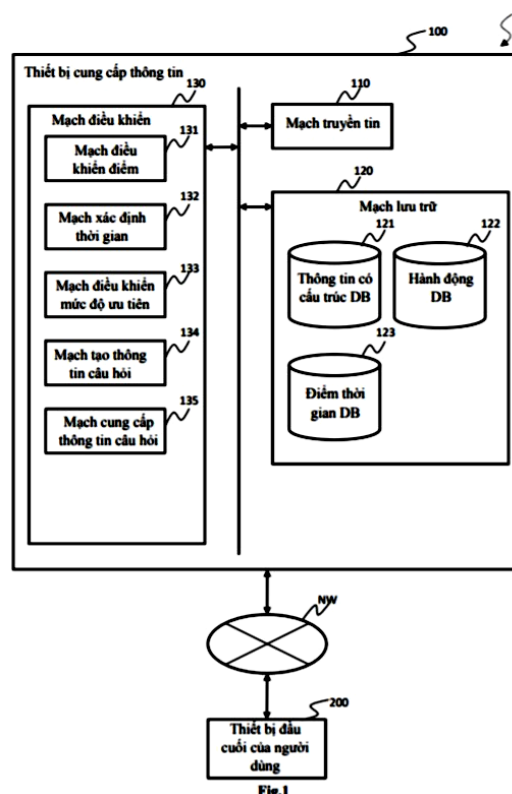
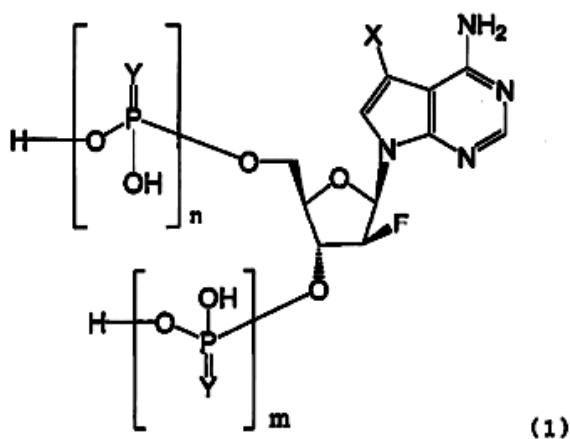


Fig.1

- (11) **85610 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2021-08464** (85) 02/04/2018
(22) 30/09/2016 (86) PCT/EP2016/073413 30/09/2016
(30) 15188067.1 02/10/2015 EP (87) WO2017/055542 06/04/2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2019
- (51) **C07K 16/28**
(62) 1-2018-01398
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) DUERR, Harald (DE); FENN, Sebastian (DE); GOEPFERT, Ulrich (DE); IMHOF-JUNG, Sabine (DE); KLEIN, Christian (DE); LARIVIERE, Laurent (FR); MOLHOJ, Michael (DK); REGULA, Joerg Thomas (DE); RUEGER, Petra (DE); SCHAEFER, Wolfgang (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG CD20 CỦA NGƯỜI/THỤ THỂ TRANSFERIN CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đặc hiệu kép kháng CD20 của người/thụ thể transferin của người và dược phẩm chứa kháng thể này.

- (11) 85611 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08468 (85) 29/12/2021
 (22) 17/06/2020 (86) PCT/JP2020/023660 17/06/2020
 (30) 2019-113172 18/06/2019 JP (87) WO2020/255978 24/12/2020
 2019-157375 29/08/2019 JP
 (51) A61P 35/00; C07H 19/14; A61K 31/7064
 (71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
 (72) MIYAKOSHI Hitoshi (JP); TANAKA Nozomu (JP); KOBAYAKAWA Yu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT PHOSPHAT ESTE CÓ KHUNG PYROLOPYRIMIDIN HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, TÁC NHÂN CHỐNG KHỐI U, DƯỢC PHẨM VÀ CHẤT TĂNG CƯỜNG TÁC DỤNG CHỐNG KHỐI U CHỨA HỢP CHẤT NÀY HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất phosphat este có khung pyrolopyrimidin có tác dụng chống khối u vượt trội hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó là hữu hiệu để phòng ngừa và/hoặc điều trị khối u kết hợp với tác nhân alkyl hóa và/hoặc liệu pháp xạ trị. Theo một khía cạnh của sáng chế, hợp chất có công thức chung (1) dưới đây hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề xuất tác nhân chống khối u, dược phẩm và chất tăng cường tác dụng chống khối u chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó.



- (11) 85612 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08487 (85) 30/12/2021
 (22) 18/06/2020 (86) PCT/IB2020/000518 18/06/2020
 (30) 62/864,100 20/06/2019 US (87) WO2020/254877 24/12/2020
 (51) **B65D 65/46; C08L 99/00; C08L 3/02**
 (71) **EPS GLOBAL MARKETING LTD. (BB)**
 1 St Floor, Hastings House Balmoral Gap, Hastings Christ Church, BB15156667,
 Barbados
 (72) TIEFENBACHER, Karl, F. (AT)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHỨC HỢP KHỐI ĐÚC CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY HỮU CƠ VÀ PHÂN HỦY SINH HỌC, VẬT PHẨM ĐÚC, DUNG DỊCH PHỦ, VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phức hợp khối đúc có khả năng phân hủy sinh học và phân hủy hữu cơ, vật phẩm đúc, dung dịch phủ, và hệ thống và phương pháp để sản xuất chúng.

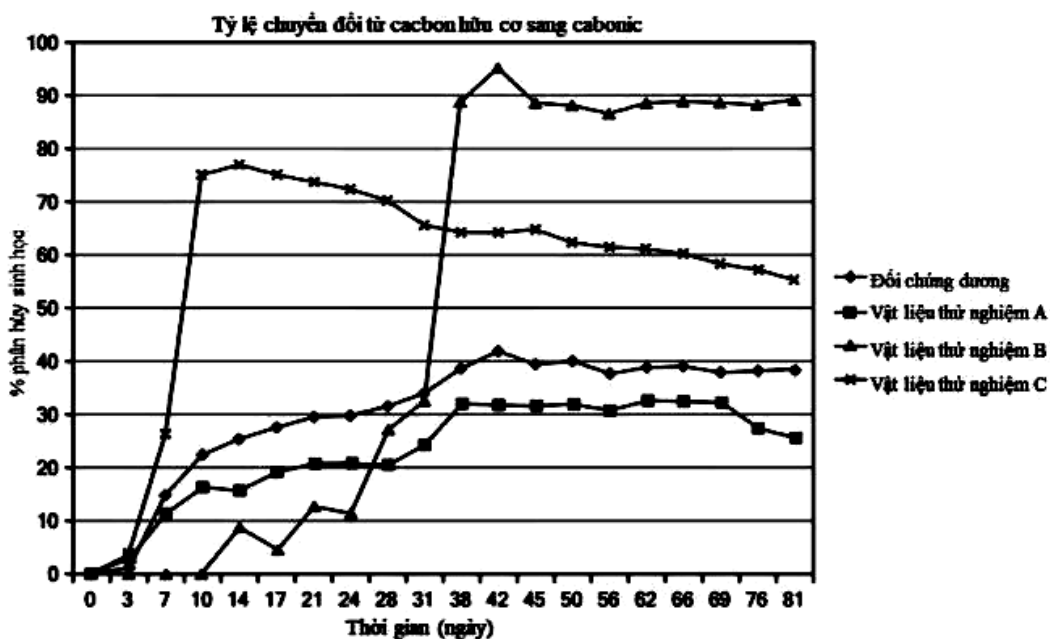


Fig.12

- (11) 85613 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2021-08524 (85) 31/12/2021
(22) 31/07/2020 (86) PCT/US2020/044628 31/07/2020
(30) 62/882,008 02/08/2019 US (87) WO2021/026032 11/02/2021
(51) *A43B 1/04*
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) FRAZIER, Devon (US); HANCOCK, Walter M. (NZ); KLINGER, Dave (US); MERVAR, Robert (US); PREVO, Brian G. (US); WALKER, Hilary (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐÉ NGOÀI GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến các màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt bao gồm các chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt được mô tả, cũng như các phương pháp tạo màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt. Các màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt này có thể được sử dụng để sản xuất quần áo, giày dép và dụng cụ thể thao. Khi được tạo hình nhiệt, các chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt có thể truyền tính năng chống chịu sự mài mòn, đặc tính ma sát kéo và các đặc tính có lợi khác đối với các vật dụng. Phần tóm tắt này được sử dụng như một công cụ quét với các mục đích tìm kiếm trong lĩnh vực kỹ thuật cụ thể và không nhằm hạn chế sáng chế.

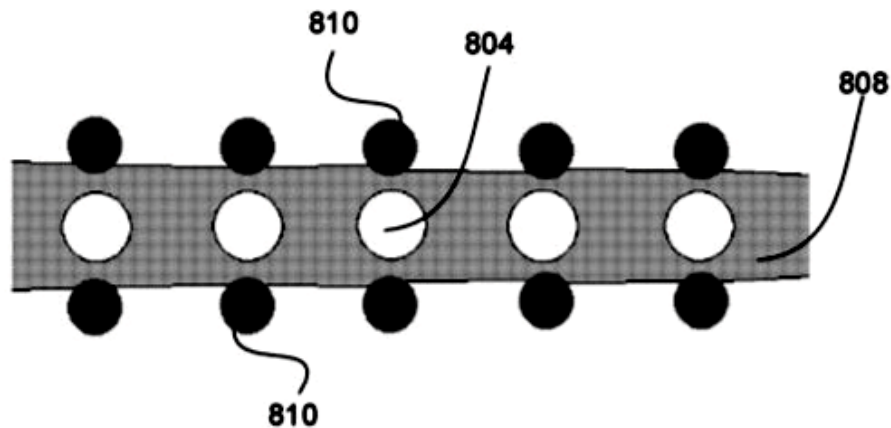


FIG. 7F.

- (11) 85614 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08527 (85) 31/12/2021
 (22) 31/07/2020 (86) PCT/US2020/044626 31/07/2020
 (30) 62/882,008 02/08/2019 US (87) WO2021/026031 11/02/2021
 (51) *A43B 13/04*; *A43B 13/22*
 (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) FRAZIER, Devon (US); HANCOCK, Walter M. (NZ); KLINGER, Dave (US); MERVAR, Robert (US); PREVO, Brian G. (US); WALKER, Hilary (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐÉ NGOÀI GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến các màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt bao gồm các chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt được mô tả, cũng như các phương pháp tạo màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt. Các màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt này có thể được sử dụng để sản xuất quần áo, giày dép và dụng cụ thể thao. Khi được tạo hình nhiệt, các chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt có thể truyền tính năng chống chịu sự mài mòn, đặc tính ma sát kéo và các đặc tính có lợi khác đối với các vật dụng. Phần tóm tắt này được sử dụng như một công cụ quét với các mục đích tìm kiếm trong lĩnh vực kỹ thuật cụ thể và không nhằm hạn chế sáng chế.

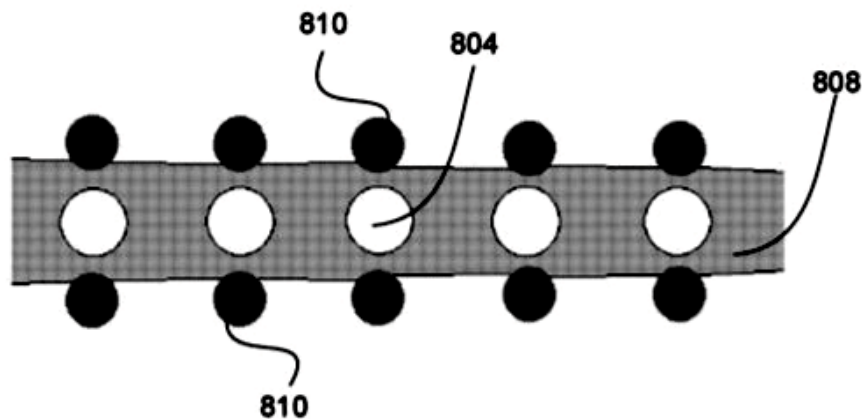


FIG. 7F.

- (11) **85615 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2021-08528** (85) 31/12/2021
 (22) 31/07/2020 (86) PCT/US2020/044624 31/07/2020
 (30) 62/882,008 02/08/2019 US (87) WO2021/026030 11/02/2021
 (51) **A43B 1/04; A43B 23/02; A43B 1/14**
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) FRAZIER, Devon (US); HANCOCK, Walter M. (NZ); KLINGER, Dave (US); MERVAR, Robert (US); PREVO, Brian G. (US); WALKER, Hilary (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MŨ GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt bao gồm các chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt được mô tả, cũng như các phương pháp tạo màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt. Các màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt này có thể được sử dụng để sản xuất quần áo, giày dép và dụng cụ thể thao. Khi được tạo hình nhiệt, các chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt có thể truyền tính năng chống chịu sự mài mòn, đặc tính ma sát kéo và các đặc tính có lợi khác đối với các vật dụng. Phần tóm tắt này được sử dụng như một công cụ quét với các mục đích tìm kiếm trong lĩnh vực kỹ thuật cụ thể và không nhằm hạn chế sáng chế.

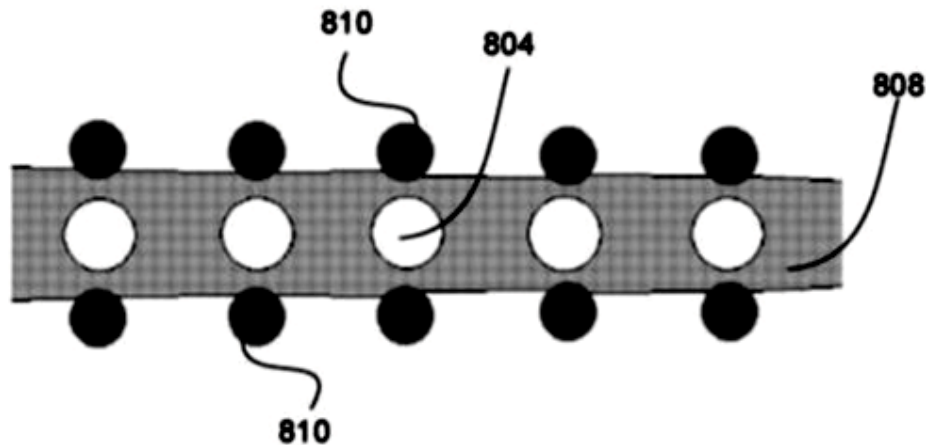


FIG. 7F.

- (11) 85616 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2021-08529 (85) 31/12/2021
 (22) 31/07/2020 (86) PCT/US2020/044629 31/07/2020
 (30) 62/882,008 02/08/2019 US (87) WO2021/026033 11/02/2021
 (51) *A43B 1/04*
 (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) FRAZIER, Devon (US); HANCOCK, Walter M. (NZ); KLINGER, Dave (US); MERVAR, Robert (US); PREVO, Brian G. (US); WALKER, Hilary (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MŨ GIÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến các màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt bao gồm các chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt được mô tả, cũng như các phương pháp tạo màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt. Các màng, xơ, tơ filamăng, sợi và vật liệu dệt này có thể được sử dụng để sản xuất quần áo, giày dép và dụng cụ thể thao. Khi được tạo hình nhiệt, các chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt có thể truyền tính năng chống chịu sự mài mòn, đặc tính ma sát kéo và các đặc tính có lợi khác đối với các vật dụng. Phần tóm tắt này được sử dụng như một công cụ quét với các mục đích tìm kiếm trong lĩnh vực kỹ thuật cụ thể và không nhằm hạn chế sáng chế.

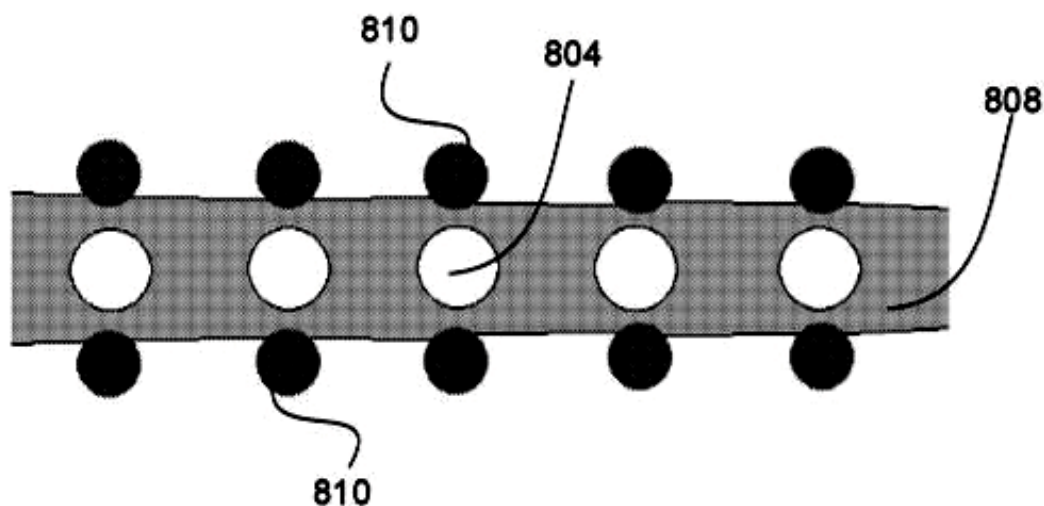


FIG. 7F.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85617 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00003 | (85) 04/01/2022 | |
| (22) 03/06/2020 | (86) PCT/JP2020/021999 | 03/06/2020 |
| (30) 2019-124248 | 03/07/2019 JP | (87) WO2021/002139 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **B05D 5/00; B32B 27/00; C09D 7/61; B32B 27/20; C09D 183/04; C09D 5/08; B05D 7/24; B32B 27/18**

(71) **CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD. (JP)**

1-7, Meijishinkai, Otake-shi, Hiroshima 7390652, Japan

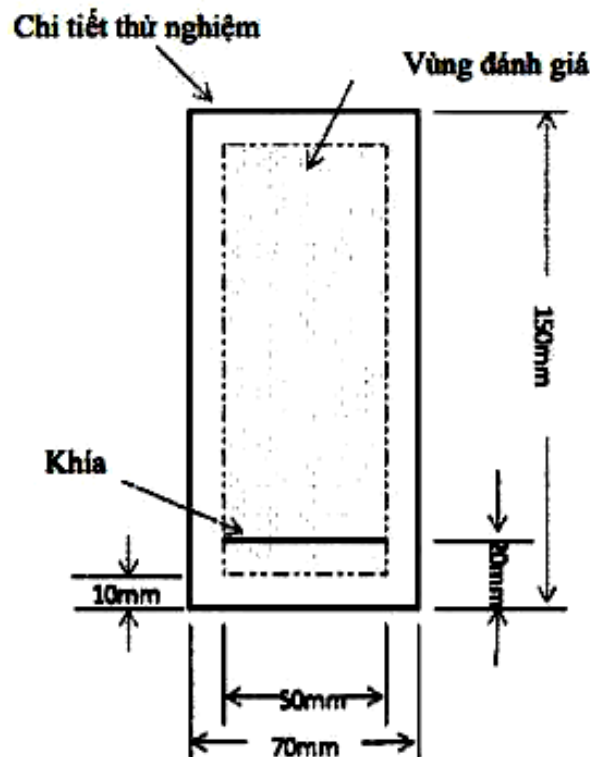
(72) TAKAHASHI Hideki (JP); HIKIJI Yasuto (JP); MURATA Hiroaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM VẬT LIỆU PHỦ CHỊU NHIỆT, MÀNG PHỦ CHỊU NHIỆT, NỀN CÓ MÀNG PHỦ CHỊU NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vật liệu phủ chịu nhiệt, màng phủ chịu nhiệt, nền có màng phủ chịu nhiệt, hoặc phương pháp tạo ra nền, chế phẩm vật liệu phủ chịu nhiệt này chứa chất kết dính siloxan (A), bột nhôm (B), và chất tạo màu chống gỉ (C) chứa hợp chất magie phosphat.

Fig.1



- (11) **85618 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00013** (85) 04/01/2022
(22) 08/06/2020 (86) PCT/JP2020/022579 08/06/2020
(30) 2019-116706 24/06/2019 JP (87) WO2020/261965 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2022

(51) **C21D 9/46; C22C 38/32; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KARIYA Nobusuke (JP); SHIIMORI Fusae (JP); KOJIMA Katsumi (JP); OTANI Daisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP DÙNG LÀM LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm lon với độ bền cao và khả năng tạo hình đủ cao, cụ thể là làm vật liệu cho thân lon với phần cổ. Tấm thép dùng làm lon theo sáng chế có thành phần hóa học chứa: C: 0,010 % đến 0,130 %, Si: 0,04 % hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10 % đến 1,00 %, P: 0,007 % đến 0,100 %, S: 0,0005 % đến 0,0090 %, Al: 0,001 % đến 0,100 %, N: 0,0050 % hoặc nhỏ hơn, Ti: 0,0050 % đến 0,1000 %, B: 0,0005 % đến nhỏ hơn 0,0020 %, và Cr: 0,08 % hoặc nhỏ hơn, theo % khối lượng, trong đó $0,005 \leq (Ti^*/48)/(C/12) \leq 0,700$ được thỏa mãn; và vi cấu trúc với tỷ lệ của ferit không kết tinh lại là 3 % hoặc nhỏ hơn, trong đó giới hạn chảy trên là 550 MPa đến 620 MPa.

- (11) **85619 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00015** (85) 04/01/2022
(22) 31/07/2020 (86) PCT/JP2020/029375 31/07/2020
(30) 2019-142356 01/08/2019 JP (87) WO2021/020545 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

(51) **A21D 6/00**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) FUKUDA, Masato (JP); NODA, Aoi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP BỘT LÀM BÁNH MÌ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột làm bánh mì dùng trong gia đình chứa ít nhất là 50% khối lượng của bột mì có hàm lượng gluten cao, từ 5 đến 20% khối lượng của gluten, và từ 15 đến 25% khối lượng của nguyên liệu chứa tinh bột phản tính có hàm lượng chất xơ ít nhất là 70% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp này. Hỗn hợp bột làm bánh mì tốt hơn là còn chứa từ 0,001 đến 0,1% khối lượng của chất tạo nhũ. Hỗn hợp bột làm bánh mì, tốt hơn là, dùng để làm ra bánh mì bằng phương pháp nhào bột không lên men đầu. Hỗn hợp bột làm bánh mì, tốt hơn là, dùng để làm ra bánh mì bằng máy làm bánh mì.

- (11) 85620 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00022 (85) 04/01/2022
 (22) 05/06/2020 (86) PCT/US2020/036492 05/06/2020
 (30) 62/858,330 07/06/2019 US (87) WO2020/247870 10/12/2020
 (51) **B64D 5/00; B64D 1/00; B64D 1/22; B64D 3/00; B64C 39/02; B64D 1/12**
 (71) **KYTE DYNAMICS, INC. (US)**
 382 N. Lemon Avenue, #1033, Walnut, California 91789, United States of America
 (72) USMAN, Irfan-ur-rab (CA)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PHƯƠNG TIỆN BAY KIỂU TREO VỚI SỰ ỔN ĐỊNH CỦA BỘ ĐẨY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phương tiện bay kiểu treo, phương pháp vận chuyển tải trọng, Hệ thống điều khiển hệ thống phương tiện bay kiểu treo, và phương pháp điều khiển phương tiện bay kiểu treo. Hệ thống phương tiện bay kiểu treo này bao gồm phương tiện bay với cụm bộ đẩy và dây đỡ được gắn vào phương tiện bay mà có khả năng đỡ ít nhất một số trọng lượng của phương tiện bay. Dây đỡ có thể có độ dài điều chỉnh được khi được thay đổi, và có sự phối hợp với các biến đổi trong đặc tính đẩy của phương tiện bay, có thể thay đổi vị trí của phương tiện bay. Các khía cạnh khác cũng được mô tả và được bảo hộ.

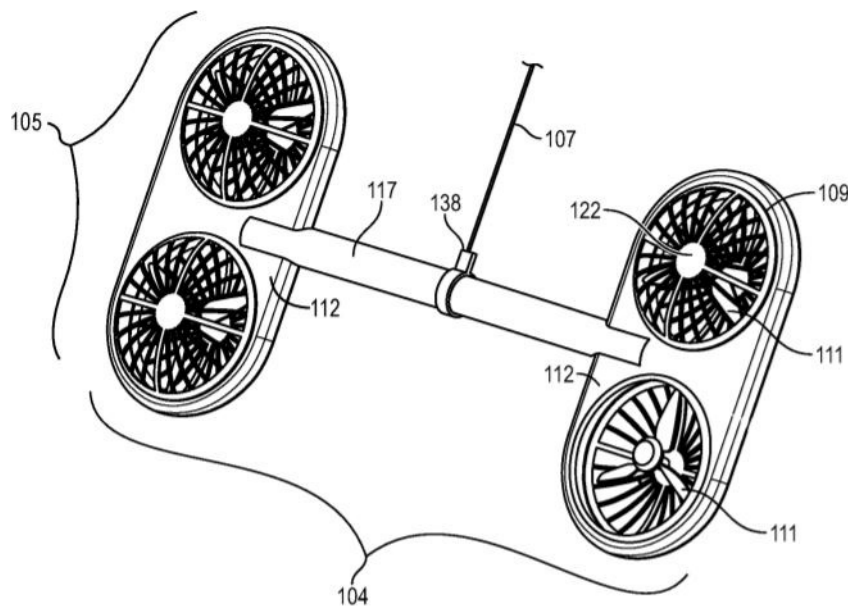
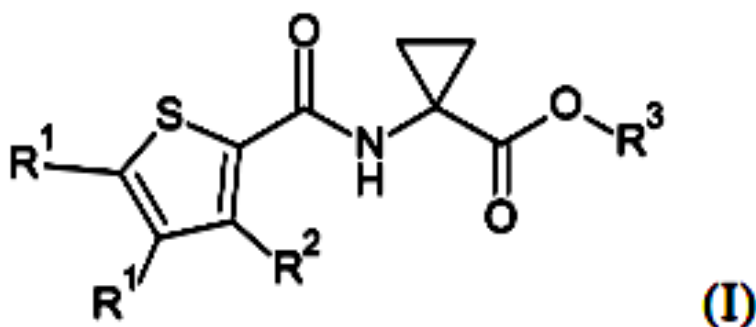


FIG. 1

- (11) 85621 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00030 (85) 05/01/2022
(22) 30/06/2020 (86) PCT/EP2020/068324 30/06/2020
(30) 19184093.3 03/07/2019 EP (87) WO2021/001331 07/01/2021
(51) *C07D 333/38; A01P 1/00; A01N 43/10; A01N 53/00*
(71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) DUFOUR, Jeremy (FR); NICOLAS, Lionel (FR); TSUCHIYA, Tomoki (JP);
BERNIER, David (FR); KNOBLOCH, Thomas (FR); BRUNET, Stephane (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIOPHEN CARBOXAMIT ĐƯỢC THỂ VÀ CÁC DẪN XUẤT CỦA CHÚNG CÓ TÁC DỤNG LÀM CHẤT DIỆT VI SINH VẬT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất thiophen carboxamid được thể có công thức (I), phương pháp kiểm soát vi sinh vật gây bệnh thực vật sử dụng hợp chất này, quy trình điều chế các hợp chất và các chế phẩm chứa các hợp chất này.



- (11) **85622 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00034** (85) 05/01/2022
(22) 15/06/2020 (86) PCT/CN2020/096208 15/06/2020
(30) 62/862,164 17/06/2019 US (87) WO2020/253659 24/12/2020
(51) **C07D 498/04; A61K 31/542; A61P 13/04; A61P 13/12; A61P 19/06; C07D 513/04; A61P 3/06; A61P 3/10; A61P 9/10; A61P 9/12; A61K 31/5383; A61P 3/00**
(71) **1. FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)**
2 YangLiu Road, Bldg F, Yubei District, Chongqing 401121, China
2. SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Room 512, Building A, No. 1289 Yishan Road, Shanghai 200233, China
(72) ZHOU, Zuwen (CN); XU, Hua (CN); RONG, Yue (CN); CHEN, Ling (CN); CHEN, Zhifang (CN); TAN, Rui (CN); YANG, Lijun (CN); WANG, Xianlong (CN); TAN, Haohan (CN); LIU, Bin (CN); ZHOU, Chenglin (CN); GAO, Yuwei (CN); JIANG, Lihua (CN); LIN, Shu (CN); ZHAO, Xingdong (CN); WANG, Weibo (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế chất vận chuyển anion urat 1 (URAT1) nhất định và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **85623 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00035** (85) 05/01/2022
(22) 19/06/2020 (86) PCT/US2020/038769 19/06/2020
(30) 16/442,317 14/06/2019 US (87) WO2020/252492 17/12/2020
(51) **F21V 33/00**
(71) **COSMO SPA LOUNGE & SUPPLY, INC. DBA ILLUMINO (US)**
259 12th Street, Oakland, CA 94607, United States of America
(72) YANG, Soo-jin (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ LƯU HÓA GEL NÓI TÓC VÀ LÔNG MI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu hóa các gel dính được sử dụng cho các phần nổi lông mi và tóc. Vỏ bao gồm ống linh hoạt kéo dài từ phần trước của vỏ. Đèn LED được cố định trong ống linh hoạt để chiếu vào vùng đích ở phần trước của ống. Mạch được tạo kết cấu để điều khiển đèn LED. Nêm trước được cố định vào phần đáy của vỏ để giữ và dẫn hướng cặp các bộ phận kẹp để tác động vào vùng đích, và nêm sau được cố định vào phần đáy của vỏ nằm thẳng với nêm thứ nhất để giữ đầu sau của cặp các bộ phận kẹp.

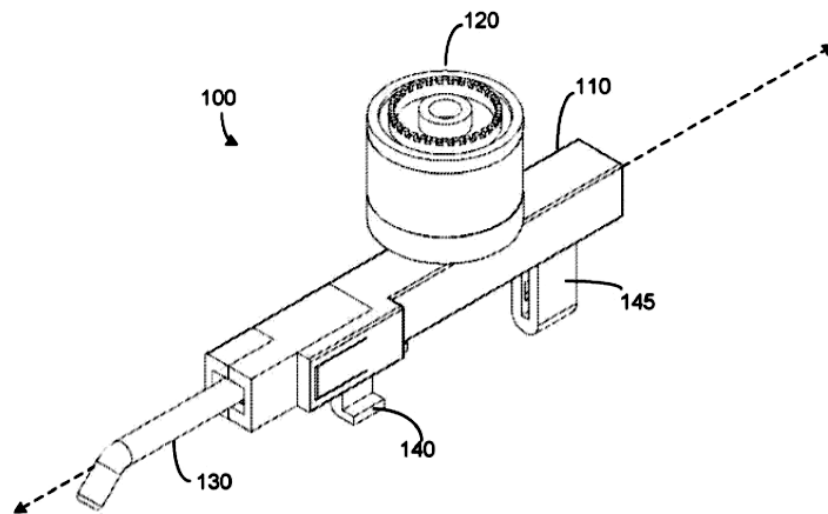


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85624 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00040 | (85) 05/01/2022 | |
| (22) 06/07/2020 | (86) PCT/JP2020/026487 | 06/07/2020 |
| (30) 2019-128852 | 11/07/2019 JP | (87) WO2021/006253 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) **B22D 11/124; B22D 11/22**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

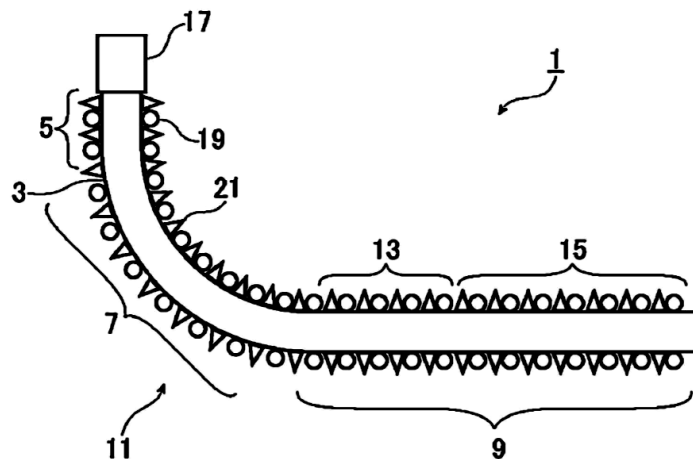
(72) SUGIHARA Hirokazu (JP); OSUKA Kenichi (JP); UEOKA Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM NGUỘI THỨ CẤP VÀ THIẾT BỊ LÀM NGUỘI THỨ CẤP CHO PHÔI ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm nguội thứ cấp và thiết bị làm nguội thứ cấp cho phôi đúc liên tục mà làm nguội thứ cấp có thể được thực hiện hiệu quả mà không cần đầu tư lớn. Phương pháp làm nguội thứ cấp cho phôi đúc liên tục mà phôi đúc (3) được đúc bởi thiết bị đúc liên tục (1) được làm nguội thứ cấp trong vùng làm nguội thứ cấp (11) bao gồm vùng thẳng đứng (5), vùng cong (7), và vùng nằm ngang (9) bao gồm bước làm nguội thứ nhất được thực hiện trong phần làm nguội thứ nhất (13), mà là phần đầu vào trong vùng nằm ngang (9), và bước làm nguội thứ hai được thực hiện trong phần làm nguội thứ hai (15), mà là phần đầu ra trong vùng nằm ngang. Bước làm nguội thứ nhất bao gồm làm nguội phôi đúc với nước làm nguội được cung cấp với mật độ dòng là 300 đến 4000 lít/(m².phút) để nước làm nguội trên bề mặt của phôi đúc ở trạng thái sôi hạt nhân trong bước làm nguội thứ nhất. Bước làm nguội thứ hai bao gồm làm nguội phôi đúc với nước làm nguội được cung cấp với mật độ dòng là 2% hoặc lớn hơn và 50% hoặc nhỏ hơn mật độ dòng của nước làm nguội trong bước làm nguội thứ nhất để trạng thái sôi hạt nhân của nước làm nguội trên bề mặt của phôi đúc được duy trì trong bước làm nguội thứ hai.

FIG.1



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85625 A | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00042 | | (85) 05/01/2022 | |
| (22) 06/07/2020 | | (86) PCT/JP2020/026488 | 06/07/2020 |
| (30) 2019-128853 | 11/07/2019 | JP (87) WO2021/006254 | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) **B22D 11/124; B22D 11/22**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) OSUKA Kenichi (JP); SUGIHARA Hirokazu (JP); UEOKA Satoshi (JP)

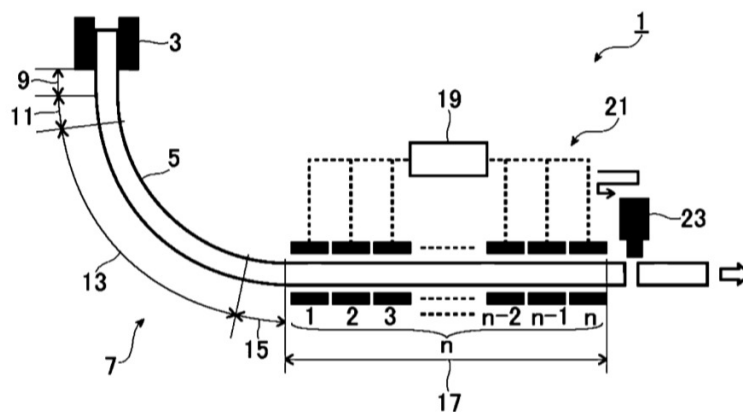
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM MÁT THỨ CẤP CHO PHÔI ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị làm mát thứ cấp cho phôi đúc mà để đảm bảo chất lượng bề mặt đạt yêu cầu của phôi đúc mà không làm suy giảm năng suất và không cần có chi phí năng lượng bổ sung lớn.

Phương pháp làm mát thứ cấp cho phôi đúc liên tục là phương pháp trong đó phôi đúc (5) được làm mát bằng cách phun nước làm mát lên phôi đúc (5) trong vùng làm mát thứ cấp (7) sao cho phôi đúc (5) được đông cứng hoàn toàn trong phần kéo dài đến phần cuối vùng nằm ngang (17). Phần đầu vào của vùng nằm ngang (17) theo hướng đúc được thiết lập để đóng vai trò là phần làm mát bằng nước mạnh mà trong đó phôi đúc (5) được làm mát bằng cách phun nước làm mát trong các điều kiện sao cho nước làm mát được phun ra ở trạng thái sôi bong bóng tại tất cả các vị trí theo hướng chiều rộng trên bề mặt của phôi đúc. Một phần của vùng nằm ngang (17) nằm ở phía đầu ra của phần làm mát bằng nước mạnh theo hướng đúc và kéo dài đến cuối vùng nằm ngang (17) được thiết lập để đóng vai trò là phần không làm mát bằng nước mà trong đó việc phun làm mát nước bị ngừng lại. Theo đó, nhiệt độ bề mặt của phôi đúc được tăng lên theo hướng đúc trong vùng từ phần cuối phần làm mát bằng nước mạnh đến phần cuối vùng nằm ngang (17), và nhiệt độ bề mặt của phôi đúc nằm trong phạm vi xác định trước tại phía cuối của vùng ngang (17).

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85626 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00043 | (85) 05/01/2022 | |
| (22) 01/06/2020 | (86) PCT/JP2020/021579 | 01/06/2020 |
| (30) 2019-122805 | 01/07/2019 JP (87) WO2021/002130 | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) **B22D 11/10; B22D 11/11; B22D 11/18; B22D 11/106**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MURAI Takeshi (JP); MINAMI Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP CÓ ĐỘ SẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép có độ sạch cao mà trong đó thép đúc liên tục, môi trường không khí ôxy hóa được thiết lập trong thùng trung gian trước khi rót thép nóng chảy vào thùng trung gian để ngăn chặn quá trình tái ôxy hóa của thép nóng chảy. Phương pháp khác biệt ở chỗ khí trơ nặng hơn không khí được thổi về phía phần đáy của thùng trung gian trong các điều kiện thỏa mãn công thức (1) và (2) dưới đây (trong công thức, ρ : khối lượng riêng (kg/m^3) của khí trơ, Q : tổng lượng thổi ($\text{Nm}^3/\text{giây}$) của khí trơ, μ : độ nhớt ($\text{Pa}\cdot\text{giây}$) của khí trơ, P_{TD} : chiều dài chu vi (m) của vùng thay thế khí, V : thể tích (m^3) của vùng thổi khí, T : nhiệt độ môi trường khí (K) ở thùng trung gian, và t_{max} : thời gian thổi khí hiện có (giây)).

$$4 \cdot \rho \cdot Q / (\mu \cdot P_{TD}) \leq 2000 \dots (1)$$

$$3(V/Q)/(T/298) \leq t_{\text{max}} \dots (2)$$

FIG. 1(a)

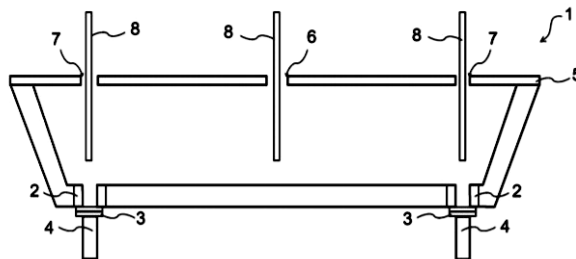
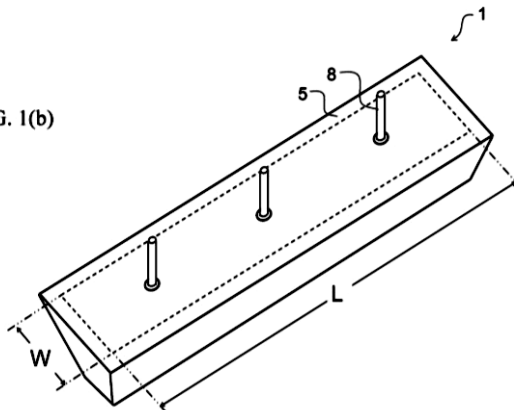


FIG. 1(b)



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85627 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00050 | (85) 05/01/2022 | |
| (22) 02/08/2019 | (86) PCT/JP2019/030425 | 02/08/2019 |
| | (87) WO2021/024291 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) **F25D 23/00**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

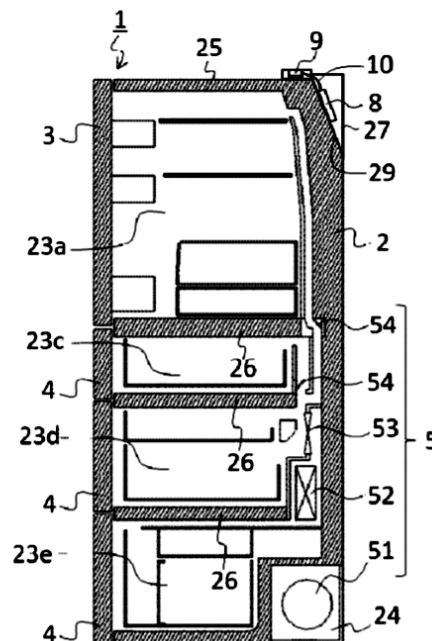
(72) INOKUCHI, Hiromi (JP); YAMATO, Yasunari (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh có hiệu quả có lợi trong việc ngăn chặn dây nối bị cuốn đi do việc điền đầy và tạo bọt vật liệu cách nhiệt. Tủ lạnh (1) bao gồm vỏ (2) có không gian chứa đồ (23) bên trong để chứa đồ cần làm lạnh và có phần nóc (25) phía trên không gian chứa đồ (23), hộp bên ngoài (21) là một phần của vỏ (2) và được để lộ ra không gian phía ngoài vỏ (2), bộ làm lạnh (5) được tạo kết cấu để cấp không khí được làm lạnh cho không gian chứa đồ (23), bộ điều khiển (8) được tạo kết cấu để điều khiển bộ làm lạnh (5) và được cố định vào vỏ (2), bộ truyền thông không dây (9) được bố trí ở phần nóc (25) của vỏ (2) và được tạo kết cấu để truyền thông không dây với thiết bị ngoại vi (200), chi tiết giữ (11) để cố định bộ truyền thông không dây (9) với hộp bên ngoài (21), và dây nối (10) nằm ở phía ngoài vỏ (2) và kết nối truyền thông bộ truyền thông không dây (9) với bộ điều khiển (8).

FIG. 2



- (11) **85628 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00052** (85) 05/01/2022
(22) 12/06/2020 (86) PCT/US2020/037566 12/06/2020
(30) 62/861,708 14/06/2019 US (87) WO2020/252366 17/12/2020
(51) **C07K 16/28; A61P 35/00**
(71) **TENEOBIO, INC. (US)**
7999 Gateway Blvd., Suite 320, Newark, California 94560, United States of America
(72) TRINKLEIN, Nathan (US); RANGASWAMY, Udaya (IN); IYER, Suhasini (IN);
PRABHAKAR, Kirthana (IN); UGAMRAJ, Harshad (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC KHÁNG THỂ CHUỖI NẶNG ĐA ĐẶC HIỆU LIÊN KẾT VỚI CD22 VÀ CD3**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể chuỗi nặng đa đặc hiệu của người (ví dụ, UniAbs™) liên kết với CD22 và CD3, cùng với các phương pháp tạo ra các kháng thể này, các chế phẩm, chứa dược phẩm, chứa các kháng thể này, và mô tả việc sử dụng chúng để điều trị các rối loạn được đặc trưng bởi sự biểu hiện của CD22.

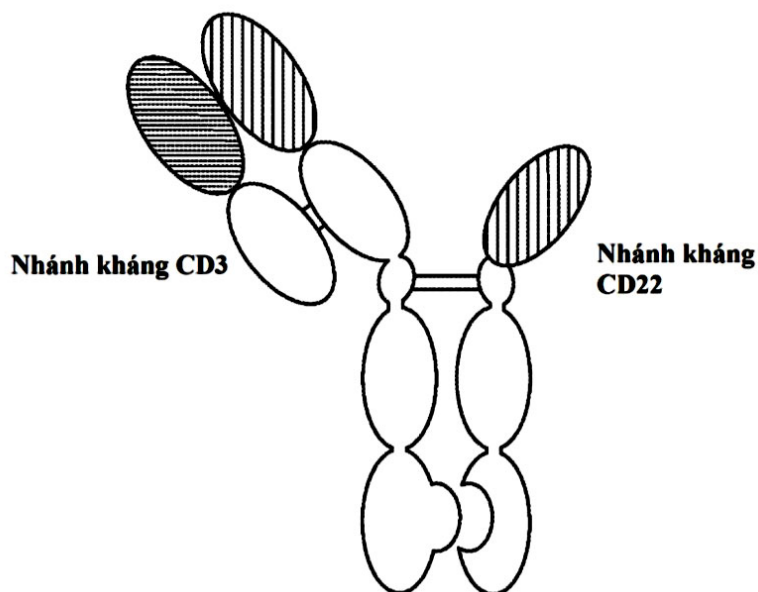


Fig. 14A

- (11) **85629 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00053** (85) 05/01/2022
 (22) 19/06/2020 (86) PCT/EP2020/067197 19/06/2020
 (30) PA 2019 00753 20/06/2019 DK (87) WO2020/254634 24/12/2020
 (51) **C10G 31/08; C10G 69/06; C10G 45/38; C10G 45/02; C10G 45/08**
 (71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) JØRGENSEN, Lars (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH CHUYÊN HÓA NGUYÊN LIỆU HYDROCACBON CHỨA HALOGENUA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyên hóa nguyên liệu hydrocacbon bao gồm ít nhất 20 ppmw, 100 ppmw hoặc 500 ppmw và ít hơn 1000 ppmw, 5000 ppmw hoặc 10000 ppmw halogenua, thành luồng sản phẩm hydrocacbon bằng quá trình xử lý hydro, với sự có mặt của nguyên liệu có hoạt tính xúc tác trong quá trình xử lý hydro và lượng hydro, trong đó:
 luồng sản phẩm hydrocacbon này bao gồm một lượng halogenua ion,
 luồng sản phẩm hydrocacbon này được kết hợp với một lượng nước rửa, trong đó tỷ lệ trọng lượng giữa nước rửa và nước của luồng sản phẩm hydrocacbon là trên 1:10, 1:5 hoặc 1:2 và dưới 1:1, 2:1 hoặc 10:1, và
 luồng sản phẩm hydrocacbon và nước rửa đã kết hợp được tách trong luồng không phân cực của sản phẩm hydrocacbon và luồng phân cực của nước rửa bao gồm halogenua ion, sao cho từ 50%, 90% hoặc 99% đến 100% halogenua ion này được chuyển từ luồng sản phẩm hydrocacbon này đến luồng phân cực của nước rửa bao gồm halogenua ion, khác biệt ở chỗ luồng phân cực này của nước rửa bao gồm halogenua ion gắn với dụng cụ cô, để tạo ra dòng nước tinh khiết và dòng nước muối có nồng độ của halogenua ion lớn hơn 2 lần, 5 lần hoặc 10 lần và ít hơn 50 lần hoặc 100 lần trên nồng độ của luồng phân cực của nước thải bao gồm halogenua ion, với lợi ích liên quan của quy trình này có thể nhận hỗn hợp hydrocacbon với lượng halogenua cao, tinh chế đến sản phẩm hydrocacbon chất lượng trong khi giảm thiểu việc tiêu thụ nước.

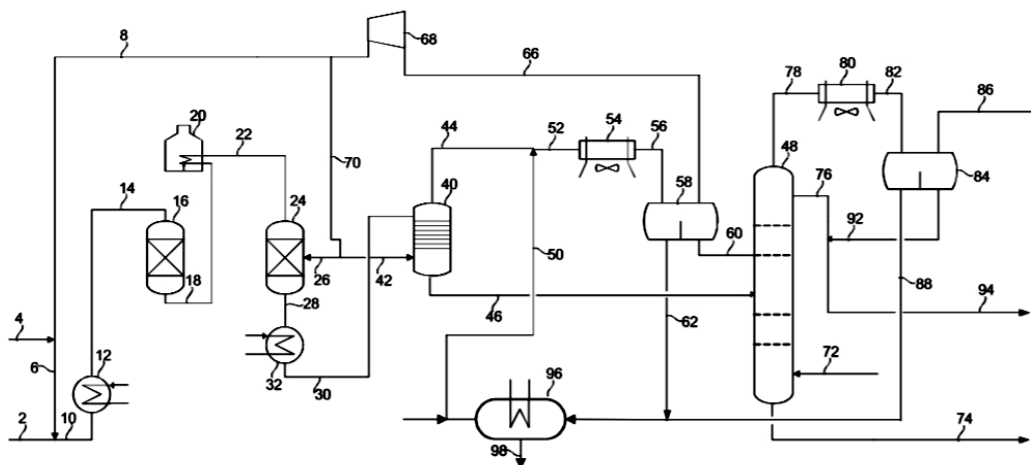


FIG. 1

- (11) **85630 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00066** (85) 06/01/2022
(22) 15/06/2020 (86) PCT/EP2020/066443 15/06/2020
(30) 19180415.2 15/06/2019 EP (87) WO2020/254230 24/12/2020
(51) *A01N 47/14; A01P 3/00*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) STUKE, Sven (DE); WIRKNER, Helmut (DE); SAFFERLING, Markus (DE);
GÖRGÜLÜ, Nuran (DE); ZUPANC, Christian (DE); ERTZ, Kathrin (DE);
STEINBECK, Martin (DE); HAACK, Karl-Josef (DE); JASAK, Julia (DE); DIOT,
Regine (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH CHỨA DITHIOCARBAMAT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được làm ổn định chứa dithiocarbamat, cụ thể là các thành phần hoạt tính chứa dithiocarbamat làm các nhóm chức, ví dụ, propineb, maneb và mancozeb. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất các chế phẩm và các dịch lỏng phun, phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại và các chất hỗ trợ để làm ổn định chế phẩm thành phần hoạt tính chứa dithiocarbamat trong nước.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 85631 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00067 | (85) 06/01/2022 | |
| (22) 02/07/2020 | (86) PCT/JP2020/026064 | 02/07/2020 |
| (30) 2019-135531 | 23/07/2019 JP | (87) WO2021/014923 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) **G05B 13/02; C21B 5/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

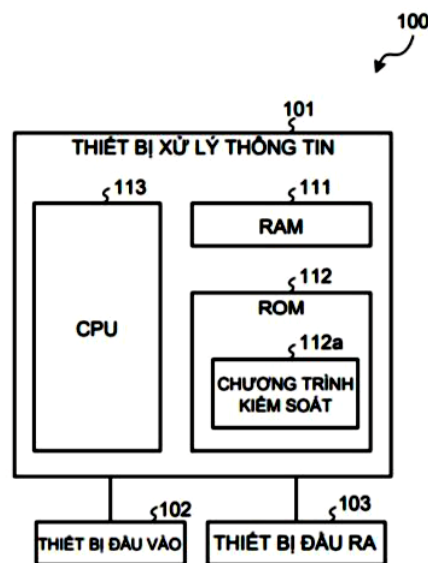
(72) HASHIMOTO, Yoshinari (JP); KAISE, Tatsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG CHẢY, VÀ BỘ MÁY KIỂM SOÁT QUY TRÌNH**

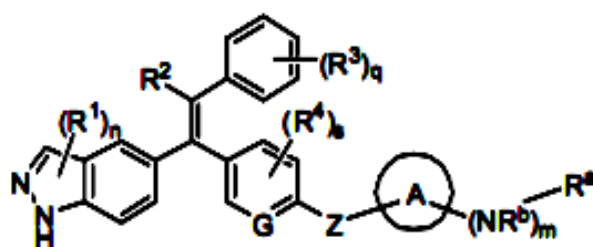
- (57) Phương pháp kiểm soát quy trình bao gồm bước tính toán phản hồi tự do mà tính toán các phản hồi tự do trong trường hợp trong đó lượng vận hành của tất cả các biến thao tác là không đổi cho giai đoạn được xác định trước từ thời gian hiện tại, bước tính toán phản hồi thứ nhất của biến thao tác thứ nhất trong số các biến thao tác được thay đổi theo bước cho giai đoạn được xác định trước, bước tính toán phản hồi thứ hai mà tính toán các phản hồi thứ hai trong trường hợp trong đó lượng vận hành của biến thao tác thứ hai khác với biến thao tác thứ nhất trong số các biến thao tác được thay đổi theo bước đồng thời với lượng vận hành của biến thao tác thứ nhất cho giai đoạn được xác định trước, và bước xác định lượng vận hành mà xác định lượng vận hành của các biến thao tác phù hợp với các phản hồi tự do, các phản hồi thứ nhất, và các phản hồi thứ hai.

FIG.1



- (11) **85632 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00070** (85) 06/01/2022
 (22) 18/06/2020 (86) PCT/CN2020/096744 18/06/2020
 (30) 201910530981.3 19/06/2019 CN (87) WO2020/253762 24/12/2020
 (51) **C07D 403/12; A61P 35/00; C07D 401/06; C07D 401/14; A61K 31/416; C07D 231/56**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
 (72) FAN, Xing (CN); YANG, Fanglong (CN); YAN, Jingjing (CN); WU, Xiao (CN);
 HE, Feng (US); TAO, Weikang (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT INDAZOL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất indazol, phương pháp điều chế và dược phẩm chứa dẫn xuất này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dẫn xuất indazol được thể hiện bằng công thức chung (I), phương pháp điều chế nó, dược phẩm chứa dẫn xuất này hữu ích trong việc sử dụng dẫn xuất này làm tác nhân điều biến thụ thể estrogen để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh phụ thuộc hoặc qua trung gian thụ thể estrogen, bệnh này đặc biệt ưu tiên là ung thư vú. Định nghĩa về mỗi phần tử thể trong công thức chung (I) là giống như định nghĩa trong bản mô tả.

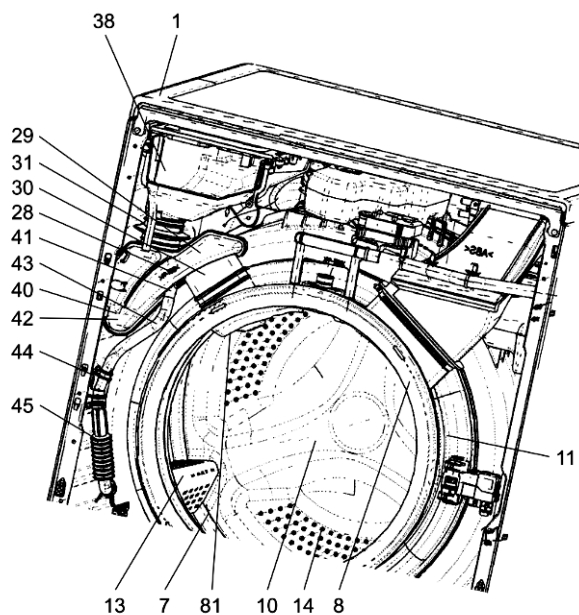


(I)

- (11) **85633 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00071** (85) 06/01/2022
 (22) 10/07/2020 (86) PCT/JP2020/026987 10/07/2020
 (30) 2019-138759 29/07/2019 JP (87) WO2021/020071 A1 04/02/2021
 2019-146773 08/08/2019 JP
 (51) **D06F 39/02; D06F 39/08**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Hideo HAGA (JP); Shizuo SHIMOBÉ (JP); Shungo ISHIHARA (JP); Shuta UEHIRA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY GIẶT CỬA TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt cửa trước bao gồm vỏ thân chính (1), thùng nước (11) được đỡ trong vỏ thân chính (1) theo cách có thể xoay được, trống quay (10) mà được bố trí theo cách có thể quay được trong thùng nước (11); và bộ phân phối chất giặt tẩy mà cấp chất giặt tẩy đến thùng nước (11) hoặc trống quay (10). Bộ phân phối chất giặt tẩy này bao gồm: ngăn chứa chất giặt tẩy trong đó chất giặt tẩy được cho vào; đường dòng chảy thứ nhất được nối với ngăn chứa chất giặt tẩy và bao gồm bình chứa (42) trong đó chất lỏng được lưu trữ, đường thứ hai mà thông với đường dòng chảy thứ nhất ở phía xuôi dòng và ở phía trên bình chứa (42), và được nối với thùng nước (11); và đường dòng chảy thứ ba mà thông với đường dòng chảy thứ nhất ở phía xuôi dòng và ở phía trên lỗ hở của đường dòng chảy thứ hai, và với phần bên trong của trống quay (10).

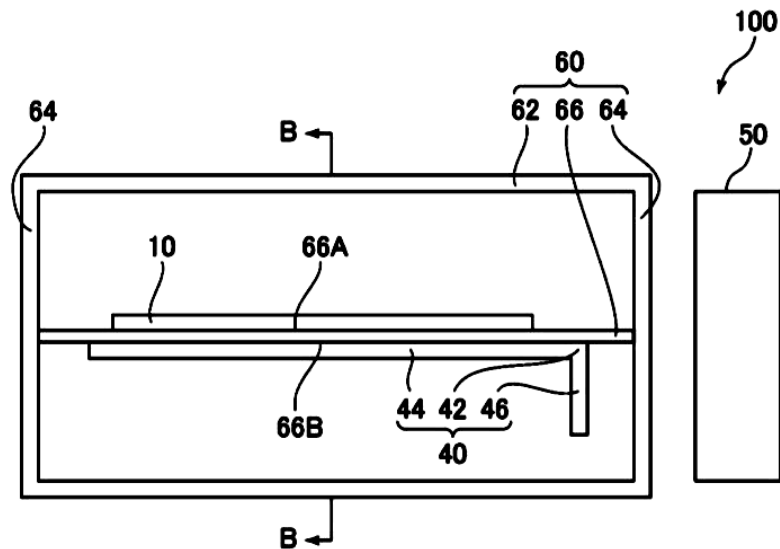
FIG. 5



- (11) **85634 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00072** (85) 06/01/2022
- (22) 05/06/2020 (86) PCT/JP2020/022280 05/06/2020
- (30) 2019-108125 10/06/2019 JP (87) WO2020/250821 17/12/2020
- (51) **F21V 29/67; F21V 29/503; F21V 29/51; F21V 29/76; H01L 33/64; F21Y 105/10; F21Y 115/10; H01L 33/00; H01L 33/50; F21S 2/00; F21V 9/30**
- (71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
- (72) **KONISHI Masahiro (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng (100) gồm có nền phát sáng (10) bao gồm nền cách điện (32), lớp mẫu hình mạch điện (34) được bố trí trên một bề mặt của nền cách điện (32), và ít nhất một linh kiện phát sáng (20) được liên kết với lớp mẫu hình mạch điện (34), cơ cấu ống dẫn nhiệt phẳng (40) mà lấy nhiệt từ nền phát sáng (10), mà nhiệt độ của nó được tăng với sự phát sáng của ít nhất một linh kiện phát sáng (20), và cụm làm mát (50) để làm mát cơ cấu ống dẫn nhiệt phẳng (40).

Fig.1A



- (11) **85635 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00077** (85) 06/01/2022
(22) 24/06/2020 (86) PCT/CN2020/098147 24/06/2020
(30) 201910560834.0 26/06/2019 CN (87) WO2020/259595 30/12/2020
(51) **B01J 20/12; B01J 20/30; C07C 7/13; C07C 15/08; C07C 7/00; B01J 20/18; C01B 39/22**
(71) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
2. RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING, SINOPEC (CN)
18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083, China
(72) GAO, Ningning (CN); WANG, Huiguo (CN); LIU, Yusi (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẤT HẤP PHỤ KẾT TỤ DẠNG LỚP PHỨC HỢP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT NÀY**

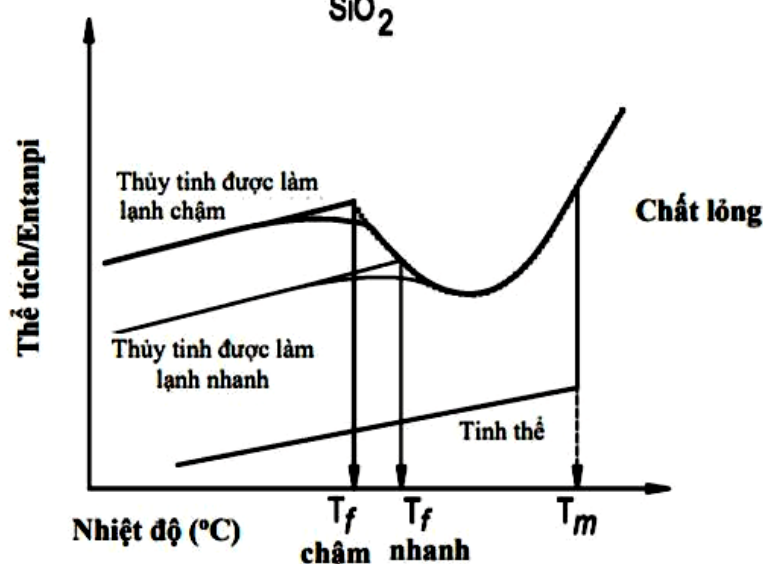
(57) Sáng chế đề cập đến chất hấp phụ kết tụ dạng lớp phức hợp (compozit) và quy trình sản xuất chất này, trong đó chất hấp phụ bao gồm lớp hấp phụ bên ngoài chứa sàng phân tử X nghèo silic và lớp hấp phụ bên trong chứa sàng phân tử X giàu silic, sàng phân tử X nghèo silic có tỷ lệ mol silic/nhôm là 2,07-2,18, sàng phân tử X giàu silic có tỷ lệ mol silic/nhôm là 2,2-2,5; chất hấp phụ chứa 95,0-100% sàng phân tử X và 0-5,0% chất nền trên tổng khối lượng, các vị trí cation của sàng phân tử X trong chất hấp phụ được chiếm giữ bởi các kim loại nhóm IIA hoặc được chiếm giữ đồng thời bởi kim loại nhóm IA và kim loại nhóm IIA. Chất hấp phụ này thích hợp để dùng cho quá trình phân tách bằng hấp phụ PX từ các hydrocacbon thơm C8 bằng cách sử dụng các hydrocacbon thơm nhẹ như làm chất giải hấp phụ, và các chất hấp phụ cũng có độ chọn lọc hấp phụ và hiệu suất truyền khối cao.

- (11) 85636 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00088 (85) 06/01/2022
 (22) 03/06/2020 (86) PCT/US2020/035807 03/06/2020
 (30) 62/861,095 13/06/2019 US (87) WO2020/251813 17/12/2020
 (51) C03C 3/097; C03C 3/091; C03C 3/085; C03C 3/087
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) GROSS, Timothy Michael (US); MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **NỀN THỦY TINH CHỨA PHOSPHO VÀ CHẤT CẢI BIẾN CƯỜNG ĐỘ TRƯỜNG ION THẤP VÀ THIẾT BỊ CHỨA NỀN THỦY TINH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy tinh và nền thủy tinh. Nền thủy tinh có thể chứa từ khoảng 50 đến khoảng 80 phần trăm mol SiO₂; khoảng 1 đến khoảng 30 phần trăm mol Al₂O₃; 0 đến khoảng 30 phần trăm mol B₂O₃; khoảng 1,0 đến khoảng 10,1 phần trăm mol P₂O₅; và khoảng 10,5 đến khoảng 15,7 phần trăm mol SrO, BaO, K₂O, hoặc tổ hợp của chúng, và trong đó chế phẩm này chứa nhỏ hơn khoảng 5 phần trăm mol ZnO, MgO, CaO, hoặc tổ hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị kết hợp nền thủy tinh.

FIG. 1B

Bất thường

SiO₂



- (11) 85637 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00099 (85) 07/01/2022
(22) 17/06/2020 (86) PCT/IB2020/055653 17/06/2020
(30) 62/863,406 19/06/2019 US (87) WO2020/254985 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

(51) *A61P 31/18; C07D 471/04; A61K 31/519*

(71) **VIIV HEALTHCARE UK (NO.5) LIMITED** (GB)

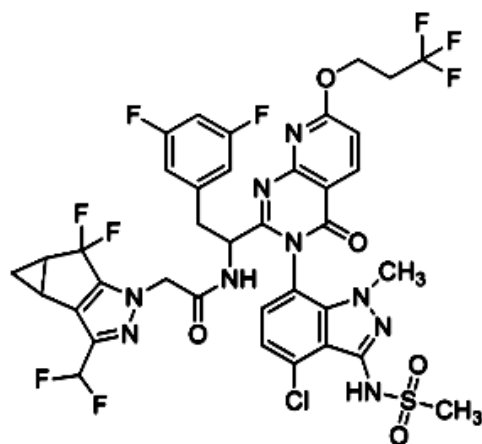
980 Great West Road, Brentford Middlesex TW89GS, United Kingdom

(72) GILLIS, Eric P (US); IWUAGWU, Christiana (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất:



và muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm này là hữu dụng trong điều trị bệnh nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85638 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00104 | | | (85) 07/01/2022 | |
| (22) 17/06/2020 | | | (86) PCT/JP2020/023661 | 17/06/2020 |
| (30) 2019-113172 | 18/06/2019 | JP | (87) WO2020/255979 | 24/12/2020 |
| | 2019-157375 | 29/08/2019 | JP | |

(51) *A61P 35/00; C07H 19/14; A61K 31/7064*

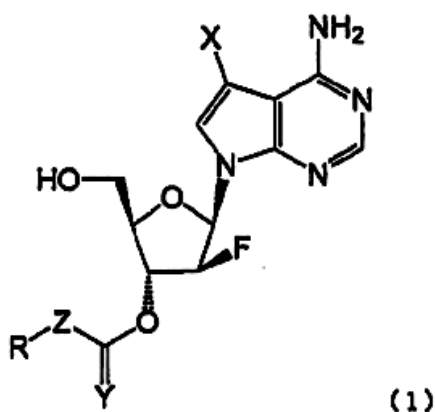
(71) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

(72) MIYAKOSHI Hitoshi (JP); TANAKA Nozomu (JP); KOBAYAKAWA Yu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT CACBONAT CÓ KHUNG PYROLOPYRIMIDIN HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ, TÁC NHÂN CHỐNG KHỐI U, DƯỢC PHẨM VÀ CHẤT TĂNG CƯỜNG TÁC DỤNG CHỐNG KHỐI U CHỨA HỢP CHẤT NÀY HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất cacbonat của nucleosit có khung pyrolopyrimidin có tác dụng chống khối u vượt trội hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó là hữu ích để phòng ngừa và/hoặc điều trị khối u kết hợp với tác nhân alkyl hóa và/hoặc liệu pháp xạ trị. Theo một khía cạnh của sáng chế, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung (1) dưới đây:



hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề xuất tác nhân chống khối u, dược phẩm, và chất tăng cường tác dụng chống khối u chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó.

- (11) 85639 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00105 (85) 07/01/2022
 (22) 04/06/2020 (86) PCT/US2020/036017 04/06/2020
 (30) 62/863,550 19/06/2019 US (87) WO2020/256945 24/12/2020
 (51) C03C 3/095; C03C 3/085; G11B 5/73; G09F 9/30; C03C 3/083
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) GROSS, Timothy Michael (US); MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **NỀN THỦY TINH CHỨA YTRI OXIT, VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ CHỨA NỀN THỦY TINH NÀY**
 (57) Nền thủy tinh bao gồm khoảng 45 %mol đến khoảng 70 mol % SiO₂, khoảng 15 mol % đến khoảng 30 %mol Al₂O₃, khoảng 7 %mol đến khoảng 20 %mol Y₂O₃, và tùy ý 0 %mol đến khoảng 9 %mol La₂O₃. Nền thủy tinh có môđun cao và độ bền chống nứt vỡ.

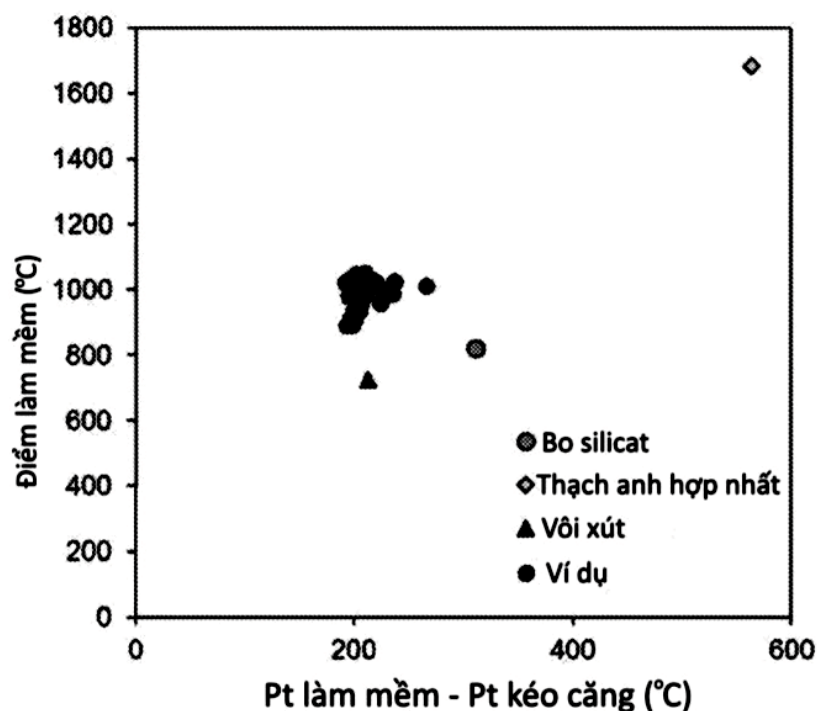
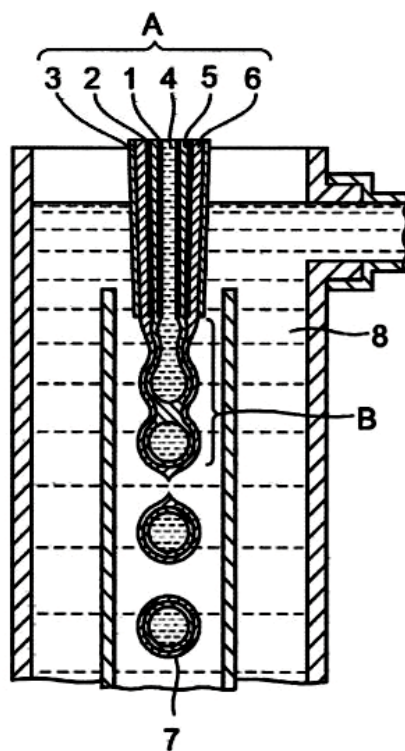


FIG. 1

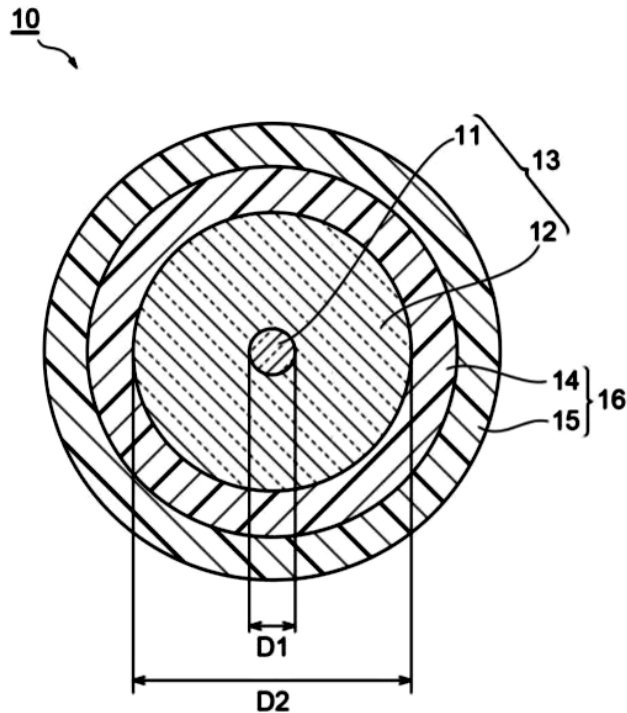
- (11) 85640 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00109 (85) 07/01/2022
 (22) 12/06/2020 (86) PCT/JP2020/023290 12/06/2020
 (30) 2019-111280 14/06/2019 JP (87) WO2020/251039 17/12/2020
 (51) **A61K 9/52; A61K 35/744; A61K 47/24; A61K 47/36; A61K 47/42; A61K 9/66; A61K 9/60; A61K 9/62; A61K 9/64; A61K 31/192; A61K 47/44**
 (71) **MORISHITA JINTAN CO., LTD.** (JP)
 2-40, Tamatsukuri 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-8566 Japan
 (72) NISHIKAWA, Takehiro (JP); ISHII, Katsutoshi (JP); TAKAHASHI, Kazuma (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VIÊN NANG KIỂU PHÂN RÃ CHẬM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NANG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để làm chậm sự phân rã của viên nang bằng cách trộn lẫn thành phần nhất định trong lõi của viên nang, và để tăng sự tự do trong thiết kế viên nang. Sáng chế còn đề cập đến viên nang liền một mảnh kiểu phân rã chậm là viên nang liền một khối chứa lõi, một hoặc nhiều lớp trung gian được tạo ra trên lõi, và lớp ngoài cùng được tạo ra trên các lớp trung gian, trong đó, lõi này chứa hoạt chất, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, và chất béo có điểm nóng chảy lớn hơn hoặc bằng 40°C, ít nhất một lớp trong số các lớp trung gian chứa chất béo có điểm nóng chảy lớn hơn hoặc bằng 45°C, và lớp ngoài cùng chứa polyme tự nhiên tan trong nước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất viên nang này.

Fig.1



- (11) 85641 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00110 (85) 07/01/2022
(22) 30/04/2020 (86) PCT/JP2020/018344 30/04/2020
(30) 2019-112621 18/06/2019 JP (87) WO2020/255570 24/12/2020
(51) *C08F 290/06; C03C 25/285; G02B 6/44; C03C 25/1065; C03C 25/47*
(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
(72) HAMAKUBO Katsushi (JP); SOHMA Kazuyuki (JP); KONISHI Tatsuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SỢI QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi quang bao gồm sợi thủy tinh bao gồm lõi và lớp bọc, và lớp nhựa vecni bao phủ chu vi bên ngoài của sợi thủy tinh, trong đó hệ số giãn nở tuyến tính trung bình của lớp nhựa vecni ở nhiệt độ lớn hơn hoặc bằng - 50°C và nhỏ hơn hoặc bằng 0°C là lớn hơn hoặc bằng $3,3 \times 10^{-5}/^{\circ}\text{C}$ và nhỏ hơn $9,0 \times 10^{-5}/^{\circ}\text{C}$.

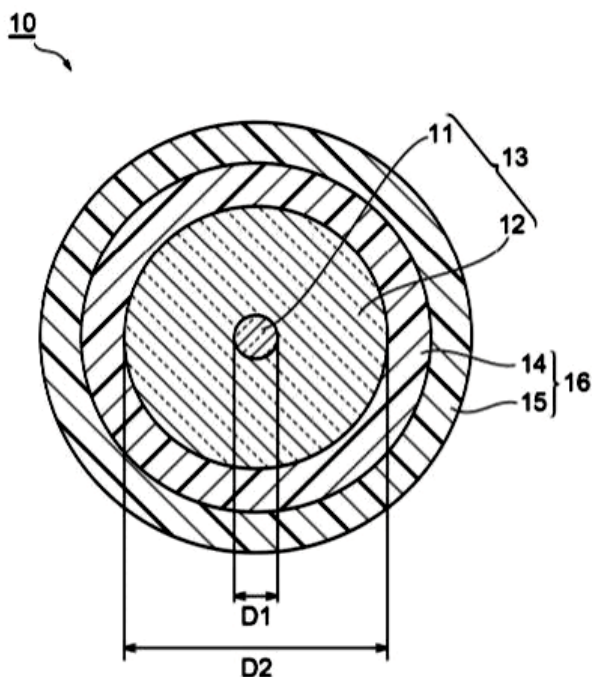
Fig.1



- (11) **85642 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00111** (85) 07/01/2022
- (22) 10/06/2020 (86) PCT/JP2020/022886 10/06/2020
- (30) 2019-113478 19/06/2019 JP (87) WO2020/255829 24/12/2020
- (51) **C03C 25/32; C03C 25/12; C03C 25/285; G02B 6/44; C03C 25/6226; C08F 290/06; C08F 299/02; C03C 25/1065**
- (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
- (72) HAMAKUBO Katsushi (JP); TOKUDA Chiaki (JP); IWAGUCHI Noriaki (JP); FUJII Takashi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA, VẬT LIỆU PHỦ THỬ CẤP ĐỐI VỚI SỢI QUANG, SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN SUẤT SỢI QUANG**

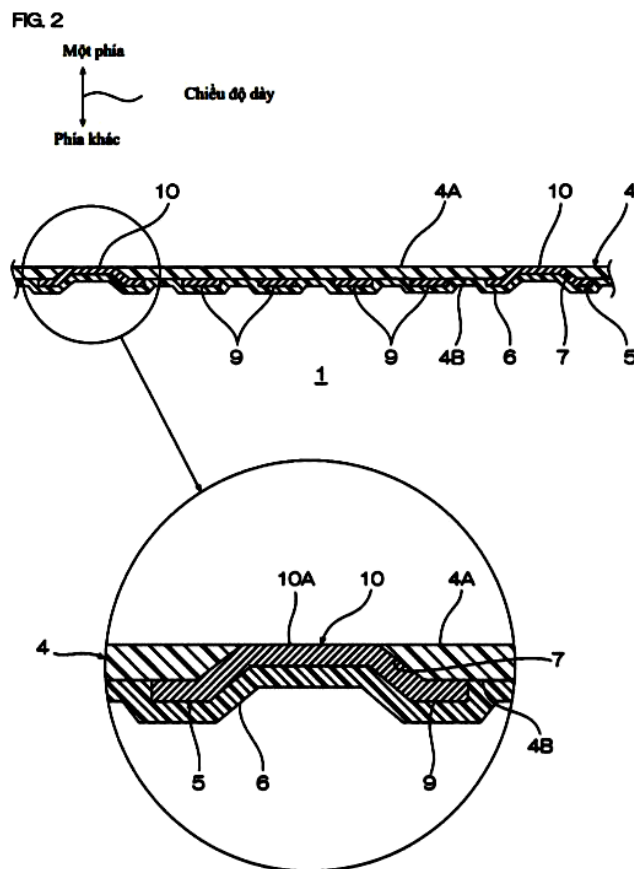
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa là chế phẩm nhựa chứa hợp chất có thể quang polyme hóa bao gồm uretan (met)acrylat và polyrotaxan, và chất khơi mào quang polyme hóa, và hàm lượng của polyrotaxan lớn hơn hoặc bằng 0,05% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 11% khối lượng dựa trên tổng lượng của hợp chất có thể quang polyme hóa.

Fig.1



- (11) 85643 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00112 (85) 07/01/2022
 (22) 15/04/2020 (86) PCT/JP2020/016550 15/04/2020
 (30) 2019-127373 09/07/2019 JP (87) WO2021/005863 14/01/2021
 (51) C08F 283/04; C08G 73/10; H05K 3/18; G03F 7/037; G03F 7/40; H05K 1/03; C08F 2/44; G03F 7/027
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) SASAOKA, Ryosuke (JP); FUKUSHIMA, Rihito (JP); KUWAYAMA, Hironori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây và phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây. Bảng lắp (1) bao gồm lớp cách điện nền (4) chứa polyimit, chất gia tốc hiện hình, và chất cảm quang, và các cực thứ nhất (10) được bố trí trên một phía bề mặt (4A) của lớp cách điện nền (4). Tổng tỉ lệ hàm lượng của chất gia tốc hiện hình và tỉ lệ hàm lượng của chất cảm quang trong lớp cách điện nền (4) được điều chỉnh và nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 5ppm và nhỏ hơn hoặc bằng 50ppm.

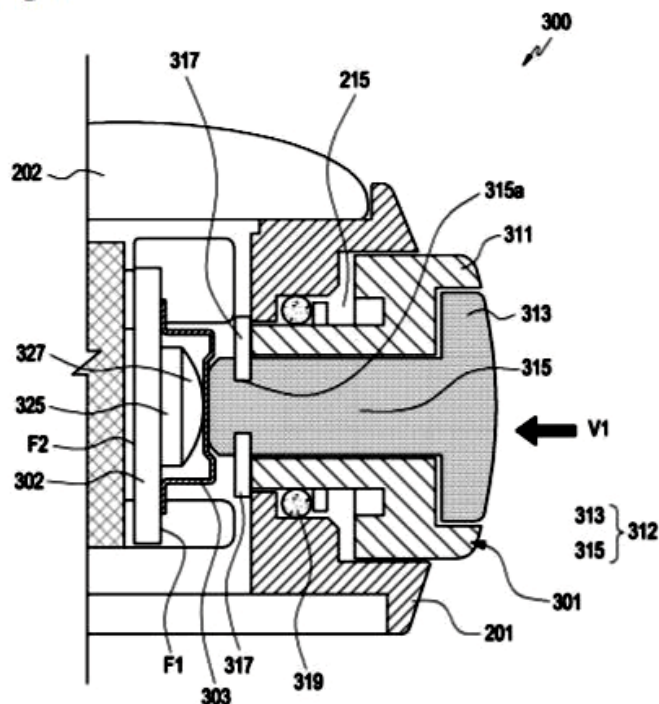


- (11) **85644 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00113** (85) 07/01/2022
(22) 23/07/2020 (86) PCT/EP2020/070847 23/07/2020
(30) 19187830.5 23/07/2019 EP (87) WO2021/013952 28/01/2021
(51) **C12C 12/02; C12G 3/00**
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands
(72) OFODU, Ikechukwu Victor (NG); BEKKERS, Augustinus Cornelius Aldegonde Petrus Albert (NL)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **ĐỒ UỐNG TỪ TINH BỘT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống từ tinh bột bao gồm các cacbohyđrat với lượng nằm trong khoảng từ 4 % đến 20 % theo khối lượng, đồ uống này có chứa, được tính theo khối lượng của các cacbohyđrat:
glucoza với lượng nằm trong khoảng từ 5 % đến 65 % theo khối lượng;
frutoza với lượng nằm trong khoảng từ 0 % đến 65 % theo khối lượng;
sucroza với lượng nằm trong khoảng từ 0 % đến 50 % theo khối lượng;
maltoza với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 % đến 30 % theo khối lượng;
maltotrioza với lượng nằm trong khoảng từ 0,03 % đến 8 % theo khối lượng;
oligoglucoza có mức độ polyme hóa nằm trong khoảng từ 4 đến 10 với lượng nằm trong khoảng từ 3% đến 35 % theo khối lượng;
trong đó tổ hợp của glucoza và fructoza cấu thành nên ít nhất 20 % theo khối lượng của các cacbohyđrat.
Đồ uống theo sáng chế tương tự với các đồ uống từ mạch nha không được lên men hiện có, chẳng hạn như “Malta”, ngoại trừ độ ngọt tương tự đạt được với hàm lượng cacbohyđrat thấp hơn. Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất đồ uống nêu trên.

- (11) 85645 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00116 (85) 07/01/2022
 (22) 28/04/2020 (86) PCT/KR2020/005585 28/04/2020
 (30) 10-2019-0079161 02/07/2019 KR (87) WO2021/002575 07/01/2021
 (51) *A61B 5/00; A61B 5/04*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, June (KR); LEE, Junhui (KR); KIM, Yongyi (KR); CHO, Seunghyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ BỘ PHẬN NÓI DẪN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ, bảng mạch in được bố trí bên trong vỏ và bao gồm mặt thứ nhất và mặt thứ hai hướng ra khỏi mặt thứ nhất, bộ phận nối được bố trí trên mặt thứ nhất và được nối điện với bảng mạch in, bộ phận chuyên mạch được bố trí trên mặt thứ nhất và ít nhất một phần nằm chông lên bộ phận nối khi được nhìn từ bên trên mặt thứ nhất, và nút bấm bao gồm bộ phận dẫn điện, và được bố trí để có thể vận hành bộ phận chuyên mạch. Bộ phận dẫn điện được nối điện với bộ phận nối.

Fig.6



- (11) **85646 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00128** (85) 10/01/2022
(22) 16/06/2020 (86) PCT/KR2020/007754 16/06/2020
(30) 10-2019- 0075050 24/06/2019 KR (87) WO2020/262869 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **C09D 133/00; C08L 67/00; C09D 7/65; C09D 7/63; C08K 5/29; C08L 79/04**

(71) **KCC CORPORATION (KR)**

344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea

(72) LEE, Soo Wan (KR); LEE, Jong Taek (KR)

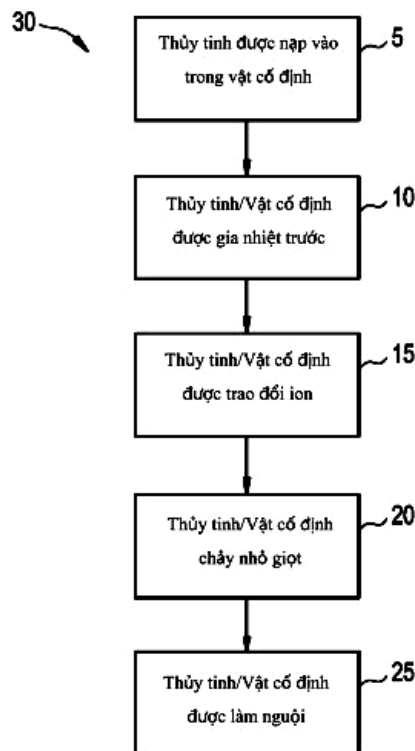
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM SƠN TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn trong suốt bao gồm: nhựa acrylic thứ nhất, nhựa acrylic thứ hai, nhựa polyeste, nhựa melamin, và hợp chất izoxyanat, trong đó nhựa acrylic thứ hai có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh thấp hơn và khối lượng phân tử trung bình khối lớn hơn so với nhựa acrylic thứ nhất.

- (11) 85647 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00131 (85) 10/01/2022
 (22) 24/06/2020 (86) PCT/US2020/039240 24/06/2020
 (30) 62/866,065 25/06/2019 US (87) WO2020/263892 30/12/2020
 (51) **C03C 21/00; C03C 3/087; C03B 25/00**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) ALDERMAN, Bethany Jon (US); SERGIYENKO, Alyssa Michelle (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM NỀN THỦY TINH, VẬT PHẨM NỀN THỦY TINH ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM NỀN THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm nền thủy tinh bao gồm bước: cho lớp nền gốc thủy tinh nhôm silicat kiềm bao gồm các bề mặt thứ nhất và thứ hai đối diện xác định độ dày lớp nền (t) tiếp xúc với quá trình xử lý trao đổi ion để tạo ra lớp nền gốc thủy tinh đã được trao đổi ion; và sau đó làm nguội lớp nền gốc thủy tinh đã được trao đổi ion ở môi trường có nhiệt độ bắt đầu nhỏ hơn hoặc bằng 200°C và sau đó làm giảm nhiệt độ này ở tốc độ lớn hơn hoặc bằng 3,3°C/phút để tạo thành vật phẩm nền thủy tinh. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm nền thủy tinh được tạo ra bằng cách phương pháp này và sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm các vật phẩm nền thủy tinh này.



- (11) **85648 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00135** (85) 10/01/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/JP2020/027917 17/07/2020
(30) 2019-133854 19/07/2019 JP (87) WO2021/015135 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) **CI1B 9/00**; *A23L 27/29*; *A61Q 13/00*; *C07D 493/08*; *A23L 27/20*; *A61K 8/49*

(71) **TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)**

37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1448721, Japan

(72) MURATA Ariaki (JP); KUSANO Yumi (JP); TOMIYAMA Kenichi (JP); KURABE Aki (JP); NAKAYAMA Yuji (JP); NAKAZAKI Atsuo (JP); TAIRA Kazuya (JP)

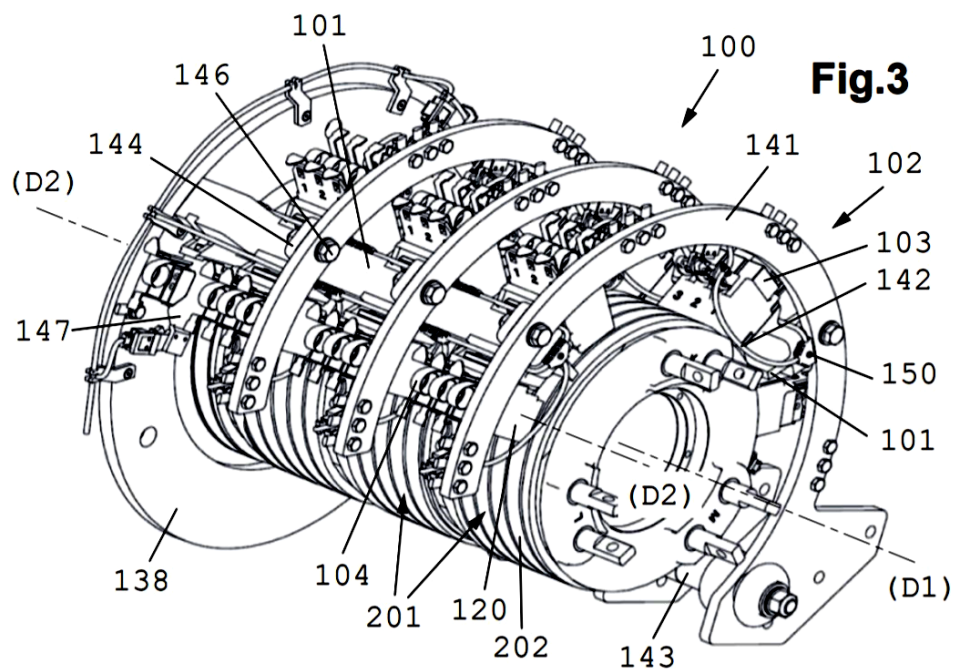
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG VỊ, CÁC SẢN PHẨM LIÊN QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tạo hương vị có khả năng tăng cường hương vị và mùi thơm giống như cam quýt. Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo hương vị chứa 6a,7-dimethylhexahydro-2H-2,5-metanoxyclopenta[b]furan. Sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm liên quan và phương pháp sản xuất các sản phẩm này.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 85649 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00136 | (85) 10/01/2022 | |
| (22) 27/02/2020 | (86) PCT/EP2020/055124 | 27/02/2020 |
| (30) 19181031.6 | 18/06/2019 | EP (87) WO2020/253998 |
| | | 24/12/2020 |
| (51) H01R 39/38; H01R 39/62; H02K 5/14; H01R 39/42 | | |
| (71) MERSEN OESTERREICH HITTISAU GES.M.B.H (AT)
Suetten 389, 6952 Hittisau, Austria | | |
| (72) EBERLE, Wolfgang (AT); GREIDERER, Klaus (AT) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) CỤM CHỖI ĐIỆN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chổi điện (100) dùng cho cụm vòng trượt của máy điện quay, bao gồm: ít nhất một giá chổi điện (120), giá chổi điện này tạo ra ít nhất một khoang trong đó chổi điện (103) có thể được tiếp nhận theo cách trượt; ít nhất một cơ cấu thanh (101) kéo dài dọc theo trục thứ hai (D2) song song với trục thứ nhất, để đỡ giá chổi điện, trong đó một trong số cơ cấu thanh và giá chổi điện tạo ra ít nhất một rãnh (121), chi tiết kia trong số giá chổi điện và cơ cấu thanh bao gồm một phần liên kết (105) được định kích cỡ để được tiếp nhận trong rãnh, rãnh này được tạo ra bởi thành thứ nhất (123, 124) được bố trí để tiếp giáp tỷ vào phần liên kết khi, phần liên kết được tiếp nhận trong rãnh, giá chổi điện được dẫn động dọc theo cơ cấu thanh theo chiều dọc song song với trục thứ hai, rãnh này được tạo ra bởi thành thứ hai (122) được bố trí để tiếp giáp tỷ vào phần liên kết khi, phần liên kết được tiếp nhận trong rãnh, giá chổi điện được dẫn động theo hướng tiếp tuyến quanh trục thứ hai.



- (11) **85650 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00142** (85) 10/01/2022
- (22) 15/06/2020 (86) PCT/US2020/037817 15/06/2020
- (30) 62/882,488 03/08/2019 US (87) WO2021/025787 A1 11/02/2021
- 16/741,617 13/01/2020 US
- (51) **G06F 3/01; G06F 3/0354; G02B 27/01**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BREMS, Douglas (US); TARTZ, Robert (US); OLIVER, Robyn Teresa (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÍCH HỢP THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ TRẢI NGHIỆM THỰC MỞ RỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất việc tích hợp thiết bị di động và các trải nghiệm thực tế mở rộng. Các công nghệ thực tế mở rộng có thể bao gồm thực tế ảo (virtual reality - VR), thực tế tăng cường (augmented reality - AR), thực tế pha trộn (mixed reality - MR), v.v.. Theo một số ví dụ, biểu diễn nhân tạo (hoặc ảo) của thiết bị (ví dụ, thiết bị di động, như điện thoại di động hoặc loại thiết bị khác) có thể được tạo ra và hiển thị cùng với nội dung VR được hiển thị bởi thiết bị VR (ví dụ, màn hiển thị gắn trên thiết bị (head-mounted display - HMD)). Theo một ví dụ khác, nội dung từ thiết bị (ví dụ, nội dung trực quan được hiển thị và/hoặc nội dung âm thanh được phát bởi thiết bị) có thể được xuất ra cùng với nội dung VR được hiển thị bởi thiết bị VR. Theo một ví dụ khác, một hoặc nhiều hình ảnh được chụp bởi máy ảnh của thiết bị và/hoặc âm thanh thu được bởi micrô của thiết bị có thể được thu được từ thiết bị bởi thiết bị thực tế ảo và có thể được xuất ra bởi thiết bị thực tế ảo. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tích hợp thiết bị máy tính và các trải nghiệm thực mở rộng và vật ghi đọc được bằng máy tính.

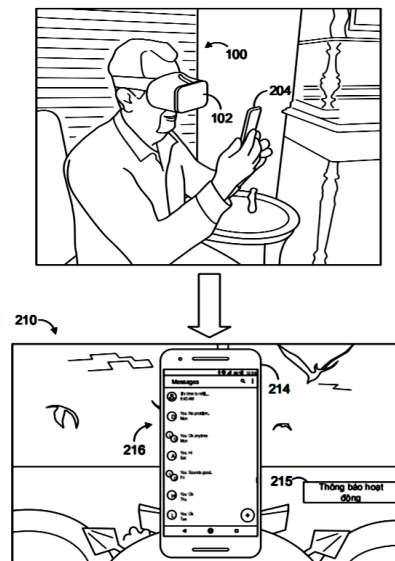
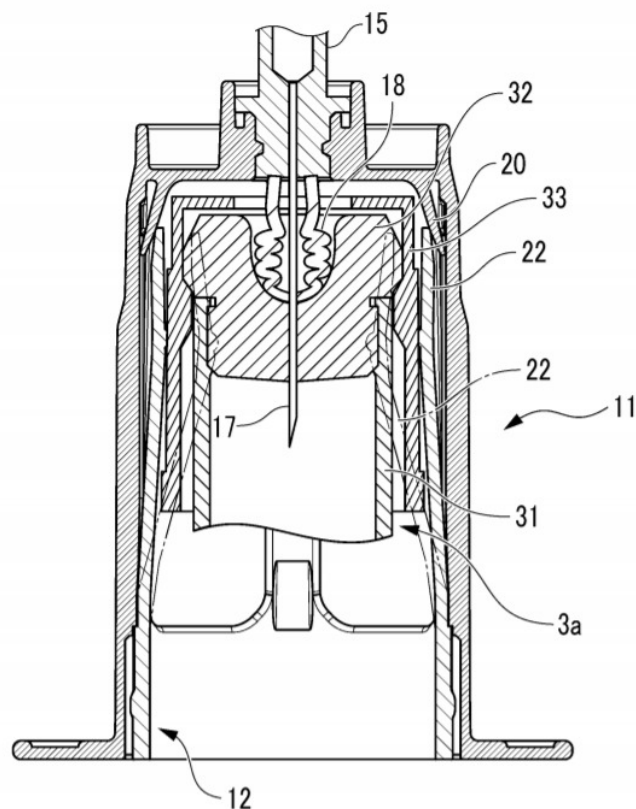


FIG. 2

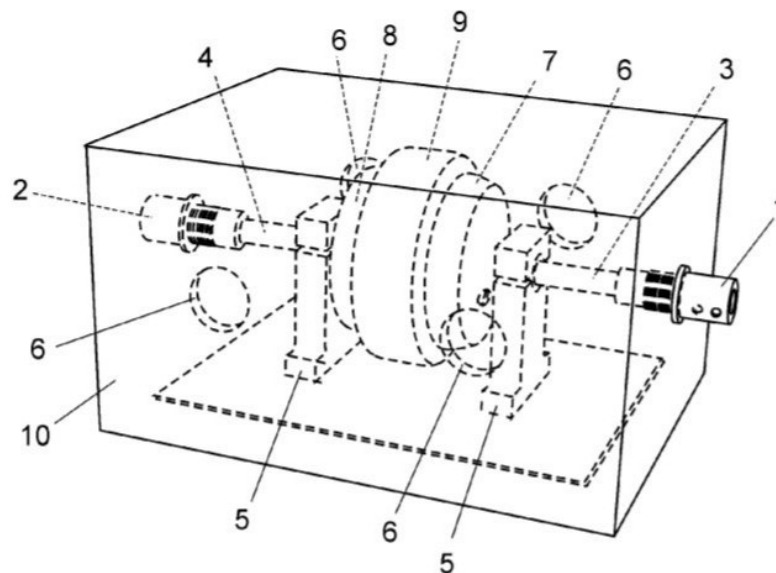
- (11) **85651 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00150** (85) 10/01/2022
 (22) 08/06/2020 (86) PCT/JP2020/022555 08/06/2020
 (30) 2019-110181 13/06/2019 JP (87) WO2020/250852 17/12/2020
 2020-028675 21/02/2020 JP
 (51) **A61B 5/154; A61M 5/158**
 (71) **KABUSHIKI KAISHA TOP (JP)**
 19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan
 (72) Yuki MANAKA (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **GIÁ ĐỠ ỐNG LẤY MÁU VÀ BỘ DỤNG CỤ LẤY MÁU**
- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ ống lấy máu giúp ống lấy máu không bị rơi ngay cả khi bị ép bởi thân vỏ đàn hồi đang bị ép. Giá đỡ ống lấy máu (1) bao gồm thân hộp đựng ống lấy máu (11) và bộ phận giữ (12). Thân hộp đựng ống lấy máu (11) bao gồm ống kim (17) được đỡ bởi đế kim (15) và thân vỏ đàn hồi (18) bao bọc lấy ống kim (17). Bộ phận giữ (12) bao gồm chi tiết tiếp xúc ép (22). Thân hộp đựng ống lấy máu (11) bao gồm phần nhô ra hình lưỡi (20).

FIG.3



- (11) **85652 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00158** (85) 10/01/2022
- (22) 03/06/2020 (86) PCT/ES2020/070372 03/06/2020
- (30) P201930547 14/06/2019 ES (87) WO2020/249840 17/12/2020
- (51) **H02H 9/04; B64D 45/02; H02G 13/00**
- (71) **DINNTECO FACTORY GASTEIZ, S.L. (ES)**
C/ Alibarra, N° 30, Pabellon 1 01010 Vitoria Gasteiz (ES)
- (72) MALDONADO PARDO, Antonio Javier (ES)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **THIẾT BỊ BÙ ĐIỆN TỬ TẦN SỐ VÔ TUYẾN THAY ĐỔI ĐỂ BẢO VỆ CÁNH THÁP GIÓ HOẶC CÁC CẤU TRÚC DI ĐỘNG HOẶC TĨNH KHÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bù điện tử tần số vô tuyến thay đổi để bảo vệ cánh tháp gió hoặc các cấu trúc di động hoặc tĩnh khác bao gồm: hai bộ điều chỉnh dẫn điện để kết nối (1, 2) được tích điện, bộ điều chỉnh (1) của các kết nối của thiết bị với các bộ thu bên ngoài của chi tiết một mặt để được bảo vệ, và mặt khác là bộ điều chỉnh khác (2) của các kết nối được tích điện các kết nối với đất; và hai chi tiết có điện kháng cao đối với sự đi qua của dòng điện tần số cao và bộ hấp thụ năng lượng ở dạng nhiệt (3, 4) được kết nối trên cả hai mặt của bộ cộng hưởng tần số bao gồm bộ cách điện điện môi (9) được đặt giữa chi tiết dẫn điện thứ nhất và thứ hai (7, 8,) và tương ứng được kết nối với hai bộ điều chỉnh (1, 2), tạo ra lực cản điện động để dòng điện có tần số cao đi qua, làm giảm tần số và hấp thụ một phần nhiệt năng sinh ra.



HÌNH 1

- (11) **85653 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00162** (85) 11/01/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/IB2020/056695 16/07/2020
(30) PCT/IB2019/056061 16/07/2019 IB (87) WO2021/009705 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) **C21D 8/06; C22C 38/48; C22C 38/44; C22C 38/46; B21K 1/44; C22C 38/04**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) RESIAK Bernard (FR); FROTEY Marion (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

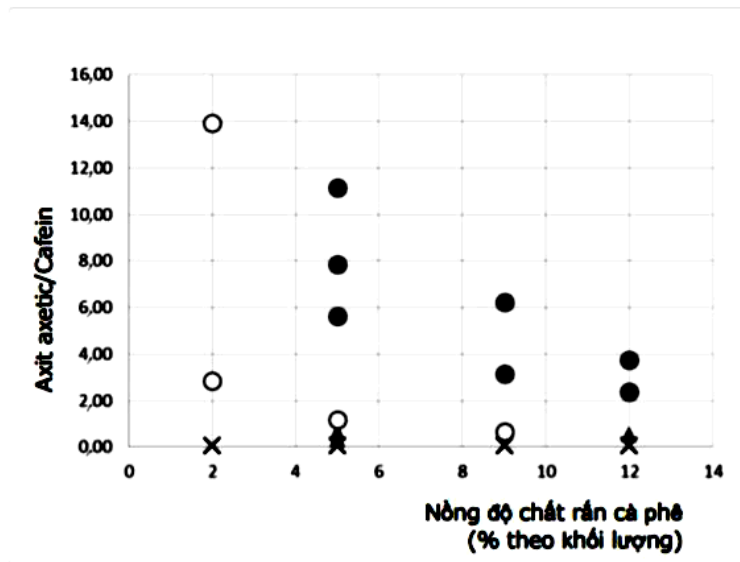
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT THÉP VÀ CHI TIẾT THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết thép bao gồm các bước: tạo ra bán thành phẩm làm bằng thép bao gồm, theo trọng lượng: $0,35\% \leq C \leq 0,60\%$; $0,15\% \leq Si \leq 0,5\%$; $0,8\% \leq Mn \leq 2,0\%$; $0,0003\% \leq B \leq 0,01\%$; $0,003\% \leq Mo \leq 1,0\%$; $1,0\% \leq Cr \leq 2,0\%$; $0,01\% \leq Ti \leq 0,04\%$; $0,003\% \leq N \leq 0,01\%$; $S \leq 0,015\%$; $P \leq 0,015\%$; $0,01\% \leq Ni \leq 1,0\%$; $0,01\% \leq Nb \leq 0,1\%$; tùy ý; $0 \leq Al \leq 0,1\%$; $0 \leq V \leq 0,5\%$; phần còn lại chỉ bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi, ủ bán thành phẩm này ở nhiệt độ hoàn toàn thấp hơn nhiệt độ Ac1 của thép; tạo hình nguội bán thành phẩm thành sản phẩm đã được tạo hình nguội; đưa sản phẩm đã được tạo hình nguội vào quá trình xử lý nhiệt này bao gồm các bước: làm nóng sản phẩm đã được tạo hình nguội đến nhiệt độ lớn hơn hoặc bằng nhiệt độ Ac3 của thép; và giữ sản phẩm ở nhiệt độ giữ nằm trong khoảng từ 300°C đến 400°C trong khoảng thời gian nằm trong khoảng từ 15 phút đến 2 giờ.

- (11) 85654 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00175 (85) 11/01/2022
 (22) 03/07/2020 (86) PCT/JP2020/026185 03/07/2020
 (30) 2019-126775 08/07/2019 JP (87) WO2021/006205 14/01/2021
 (51) A23F 5/24
 (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
 (72) TAKAHASHI, Amane (JP); IWAMOTO, Shotaro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) DỊCH CÔ ĐẶC CÀ PHÊ CÓ HÀM LƯỢNG CAFFEIN THẤP

- (57) Sáng chế đề cập đến dịch cô đặc cà phê có hàm lượng cafein thấp được dự tính để sử dụng pha chế đồ uống mà có hàm lượng cafein giảm đi, nhưng không bị mất đi mùi thơm cà phê vốn có, đặc biệt là vị kokumi đậm đà và dư vị đắng của cà phê, và giúp thưởng thức được hương cà phê latte đích thực.
 Khi hàm lượng cafein và axit axetic trong dịch cô đặc cà phê đã khử cafein được điều chỉnh trong một khoảng được xác định cụ thể, đồ uống được pha chế từ dịch này có vị cà phê tăng cường và cho mùi thơm cà phê latte đích thực mà không bị mất đi mùi thơm vốn có của cà phê.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85655 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00177 | (85) 11/01/2022 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/JP2020/022797 | 10/06/2020 |
| (30) 2019-121861 | 28/06/2019 JP (87) WO2020/261989 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) **A41B 13/06**

(71) **FAST RETAILING CO., LTD. (JP)**

10717-1, Sayama, Yamaguchi-shi, Yamaguchi 7540894, Japan

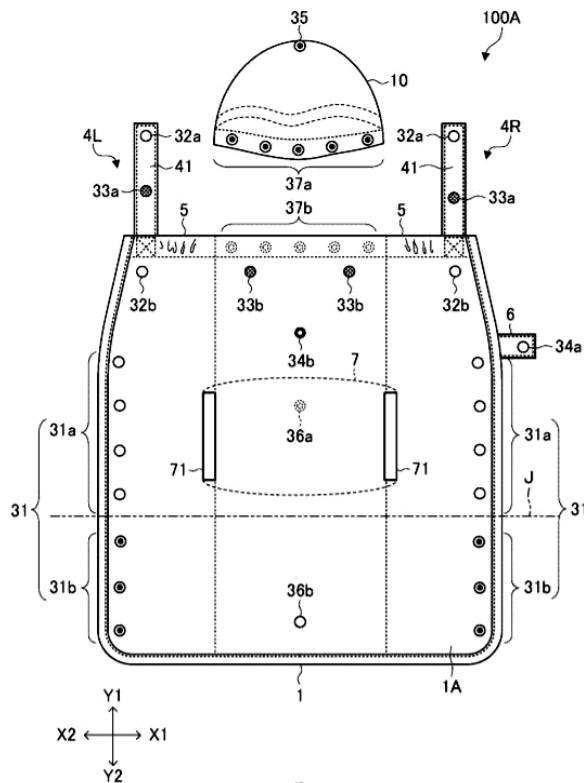
(72) HOSHI Akira (JP); TAKAHASHI Megumi (JP); CHANG Youna (JP); KAWANO Maki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chăn mà dễ dàng duy trì trạng thái gấp và thể hiện tính chất bảo vệ chống lạnh. Chăn (100A, 100B) bao gồm nhóm nút thứ nhất (31) ở hai bên trái và phải của phần dưới của chăn (100A, 100B). Trong đó, nhóm nút thứ nhất (31) bao gồm nhóm nút phía trên (31a) và nhóm nút phía dưới (31b), các nhóm nút phía trên và phía dưới (31a, 31b) bao gồm một hoặc nhiều nút. Phần ăn khớp của nhóm nút phía trên (31a) và phần ăn khớp của nhóm nút phía dưới (31b) được bố trí trên các bề mặt khác nhau của chăn (100A, 100B). Chăn (100A, 100B) có thể duy trì trạng thái gấp và nhóm nút phía trên (31a) và nhóm nút phía dưới (31b) ăn khớp với nhau khi phần dưới của chăn (100A, 100B) được gấp về phía sau.

FIG. 1



- (11) **85656 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00181** (85) 11/01/2022
(22) 10/06/2020 (86) PCT/IB2020/055468 10/06/2020
(30) 62/860,508 12/06/2019 US (87) WO2020/250159 17/12/2020
(51) **C07K 16/28; A61P 9/04; A61K 39/00; A61P 9/00**
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) DIENER, John Louis (US); GADTKE, Lars (DE); HARTLEPP, Felix (DE); HU, Tiancen (US); LADETZKI-BAEHS, Kathrin (DE); ROMANOWSKI, Michael (US); RUSSO, Cesare (IT); WEZLER, Xenia (DE); XIE, Xiaoling (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ PEPTIT KÍCH THÍCH BÀI TIẾT NATRI TRONG NƯỚC TIÊU 1 ĐƯỢC PHÂN LẬP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng thụ thể peptit kích thích bài tiết natri trong nước tiêu 1 (anti-Natriuretic Peptide Receptor 1 - NPR1) chứa kháng thể chủ vận mà có thể hoạt hóa thụ thể NPR1. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên và dược phẩm chứa chúng.

(11) **85657 A** (43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00182**

(22) 12/01/2022

(30) 202110037650.3 12/01/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/02/2022

(51) **G06Q 50/06; H02S 50/10; H02S 50/00**

(71) **SUNGROW HEFEI SMART MAINTENANCE TECHNOLOGY CO., LTD**
(CN)

201 and 301 Office Buildings of Sungrow Power Supply Co., Ltd., No. 2, Tianhu Road, High Tech Zone, Hefei, Anhui 230088, P.R. China

(72) ZHANG, Jiaqian (CN); CAI, Hao (CN); SUN, Deliang (CN); JU, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CHẮN SÁNG ĐỐI VỚI CHUỖI QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống để xác định trạng thái chắn sáng đối với chuỗi quang điện. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: đối với chuỗi quang điện bình thường trong trạm phát điện quang điện, thu được dữ liệu phát điện theo thời gian của chuỗi quang điện bình thường trong mỗi ngày chẩn đoán khả dụng, xác định dữ liệu phát điện tham chiếu theo thời gian của chuỗi quang điện bình thường trong mỗi ngày chẩn đoán khả dụng, tính toán dữ liệu bước dữ liệu phát điện cho mỗi giá trị đơn vị theo thời gian của chuỗi quang điện bình thường trong mỗi ngày chẩn đoán khả dụng, tính toán, đối với mỗi ngày chẩn đoán khả dụng, tập hợp của các chu kỳ thời gian trong đó bước dữ liệu phát điện cho mỗi giá trị đơn vị của chuỗi quang điện bình thường lớn hơn một ngưỡng, và xác định xem chuỗi quang điện bình thường có bị che sáng bởi trạng thái chắn sáng cố định hay không dựa trên tập hợp của các chu kỳ thời gian trong mỗi một trong số N ngày chẩn đoán khả dụng.

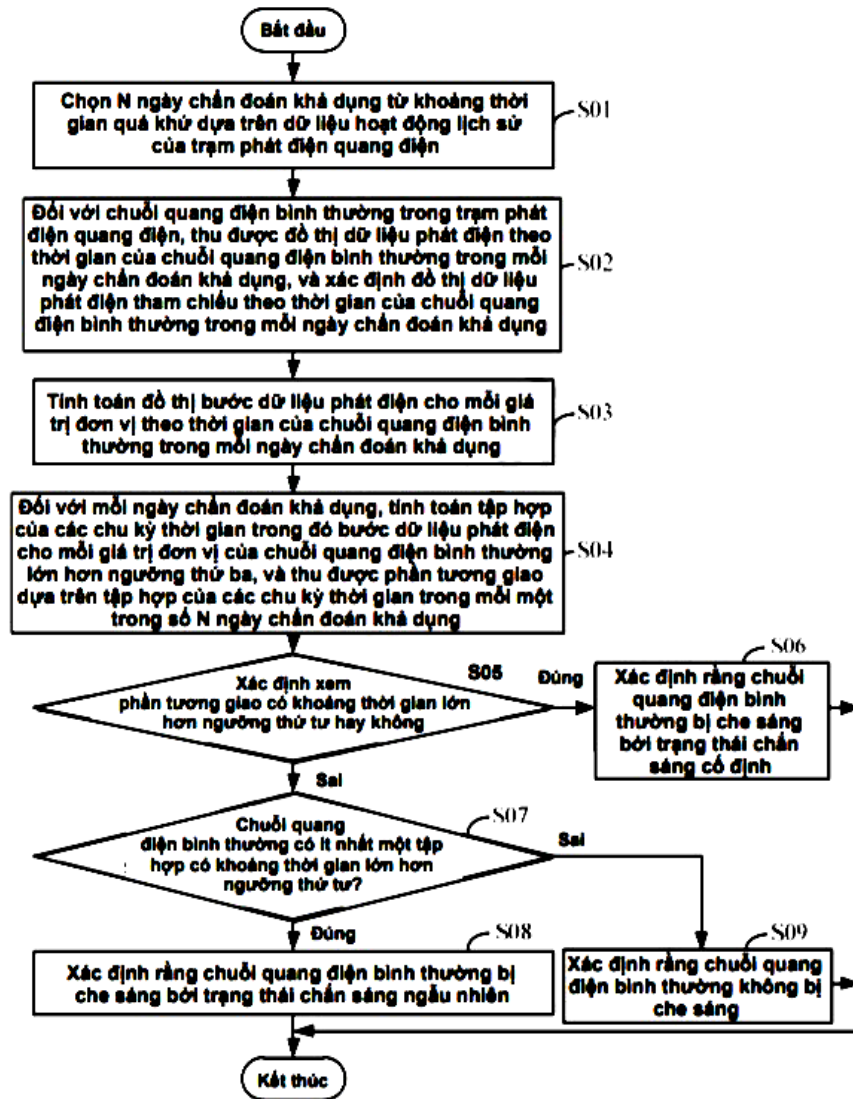


Fig.1

- (11) **85658 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00191** (85) 12/01/2022
- (22) 18/06/2020 (86) PCT/US2020/038463 18/06/2020
- (30) 201941030272 26/07/2019 IN (87) WO2021/021339 A1 04/02/2021
16/904,278 17/06/2020 US
- (51) **H04L 1/18; H04W 76/28; H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); OZTURK, Ozcan (US);
SUN, Jing (US); BHATTAD, Kapil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế này đề xuất các phương pháp và thiết bị, bao gồm cả chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để truyền thông không dây và cụ thể hơn để xử lý các quy trình yêu cầu lặp lại tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) có các hoạt động nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX). Theo một số phương án thực hiện, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể sử dụng bộ định thời để duy trì thời gian BẬT trong chu kỳ DRX dựa trên việc nhận thông báo thông tin điều khiển liên kết xuôi (downlink control information - DCI) có chỉ báo định thời dữ liệu theo phản hồi (ví dụ, giá trị K1) biểu thị giá trị không phải dạng số cho thông báo dữ liệu. Ví dụ, UE có thể nhận thông báo DCI có thời gian phản hồi cho thông báo dữ liệu dựa trên việc duy trì thời gian BẬT. Theo một số phương án thực hiện khác, UE có thể sử dụng bộ định thời để duy trì thời gian BẬT sau cơ hội phản hồi để hỗ trợ thông báo HARQ dựa trên nhóm động. Ví dụ, UE có thể nhận thông báo DCI yêu cầu truyền lại thông tin phản hồi dựa trên việc duy trì thời gian BẬT.

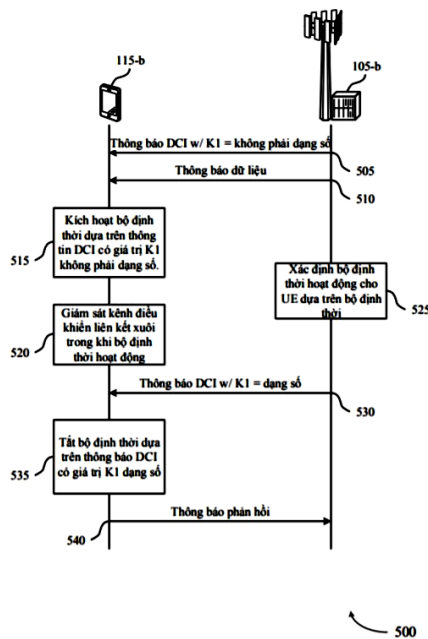


Fig.5

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 85659 A | (43) 25/04/2022 | | |
| (21) 1-2022-00195 | (85) 12/01/2022 | | |
| (22) 12/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095837 | | 12/06/2020 |
| (30) 201910680686.6 | 26/07/2019 | CN | (87) WO2021/017663 |
| 201910712672.8 | 02/08/2019 | CN | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **C23C 16/513; C09D 4/02; B05D 1/00; C09D 4/00**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÀNG NANO CHỐNG NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG NÀY VÀ SẢN PHẨM BAO GỒM MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng nano chống nước, phương pháp tạo ra màng này và sản phẩm bao gồm màng này, trong đó khí flocacbon được sử dụng làm nguồn plasma và được tạo ra trên bề mặt nền của nền bằng phương pháp lắng phủ hơi hóa học tăng cường plasma, vì vậy đặc tính chống nước của bề mặt nền được cải thiện.

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85660 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00198 | | | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 07/07/2020 | | | (86) PCT/JP2020/026551 | 07/07/2020 |
| (30) 2019-128253 | 10/07/2019 | JP | (87) WO2021/006269 | 14/01/2021 |
| | 2020-074304 | 17/04/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **C08J 3/16**; A61K 8/73; A61K 9/14; A61Q 1/00; A61Q 1/12; A61Q 17/04; A61Q 19/00; C08B 11/02; C08B 3/00; C08B 3/06; C08B 3/08; C08B 3/16; C08B 3/18; C08J 3/07; A61K 47/38; A61K 8/02

(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

(72) ABE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA, HẠT NHỰA ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ HẠT NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nhựa mà có thể tạo ra các loại sản phẩm khác nhau, như mỹ phẩm, tạo ra ấn tượng xúc giác vượt trội, khả năng lan truyền trên da, độ trong suốt và độ ổn định của sản phẩm, và có thể được thay thế cho các hạt nhựa được tạo thành từ vật liệu tổng hợp có nguồn gốc từ dầu mỏ. Phương pháp này là phương pháp sản xuất hạt nhựa chứa dẫn xuất xenluloza làm thành phần chính. Phương pháp sản xuất bao gồm các bước: tạo huyền phù: trộn pha dầu bao gồm dẫn xuất xenluloza và dung môi hữu cơ mà hòa tan dẫn xuất xenluloza, dung môi hữu cơ có độ tan trong nước nằm trong khoảng từ 0,4 đến 50,0 g, và pha nước chứa chất ổn định phân tán, theo đó tạo ra huyền phù chứa giọt dầu bao gồm dẫn xuất xenluloza và dung môi hữu cơ; và co rút giọt dầu: thêm nước vào huyền phù, theo đó làm co rút giọt dầu, trong đó nước được thêm vào huyền phù theo cách thỏa mãn biểu thức (A) sau đây cho đến khi hàm lượng của dung môi hữu cơ trong huyền phù trở nên bằng hoặc nhỏ hơn độ tan trong nước của dung môi hữu cơ.

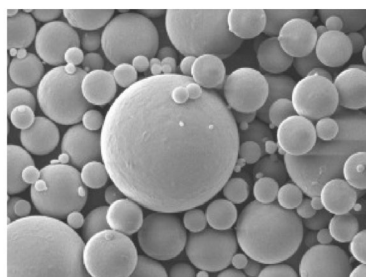
$(W/S)/T \leq 1,00 \cdots (A)$, trong đó

W: lượng nước thêm vào (phần theo khối lượng),

S: lượng huyền phù (phần theo khối lượng), và

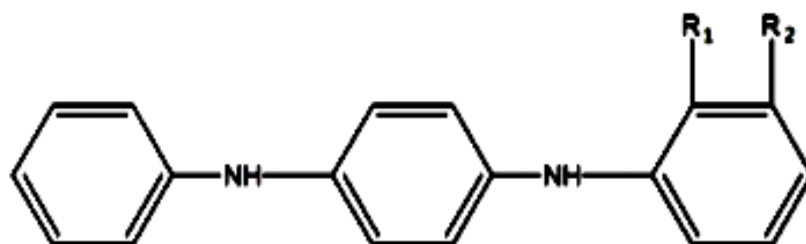
T: thời gian (phút) cần thêm vào.

Fig.1



- (11) 85661 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00202 (85) 12/01/2022
(22) 23/12/2019 (86) PCT/CN2019/127506 23/12/2019
(30) 201910516287.6 14/06/2019 CN (87) WO2020/248572 A1 17/12/2020
(51) C07C 211/55; C08K 13/02; C08L 9/00; C08K 3/22; C08K 5/09; C08L 7/00; C07C 209/60; C08K 3/04
(71) SENNICS CO., LTD. (CN)
Room 2304, No. 1200, Pudong Avenue, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone,
Shanghai 200120, P.R.China
(72) GAO, Yang (CN); LI, Hui (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT CHỐNG PHÂN HỦY, CHẾ PHẨM CHỐNG PHÂN HỦY GÂY Ô
NHIỄM THẤP VÀ CHẾ PHẨM CAO SU CHỨA CHÚNG DỪNG CHO LỚP
XE

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chống phân hủy có công thức I:



Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chống phân hủy chứa hợp chất này, chế phẩm cao su chứa hợp chất này hoặc chế phẩm chống phân hủy này. Chế phẩm cao su này có độ bền tốt để chống biến màu ở bên ngoài trong khi duy trì các đặc tính cơ học và chống lão hóa, do đó, thích hợp để chế tạo toàn bộ lớp hoặc làm một phần của nền cao su.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85662 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00203 | (85) 12/01/2022 | |
| (22) 18/06/2020 | (86) PCT/JP2020/023927 | 18/06/2020 |
| (30) 2019-113432 | 19/06/2019 JP (87) WO2020/256057 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **C08G 85/00; C08F 2/00**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan

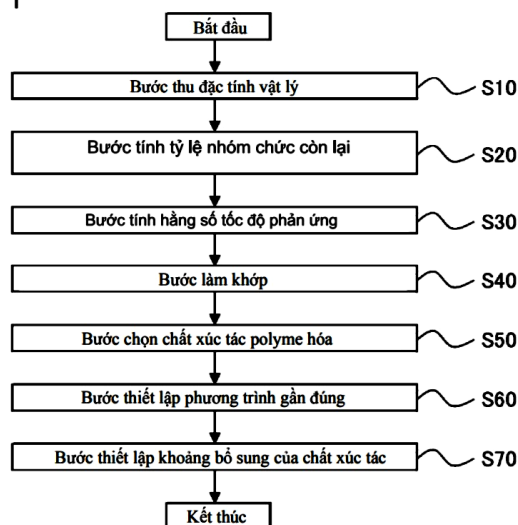
(72) FURUYA Masayuki (JP); NISHIMURA Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC POLYME HÓA, PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP ĐIỀU KIỆN POLYME HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC**

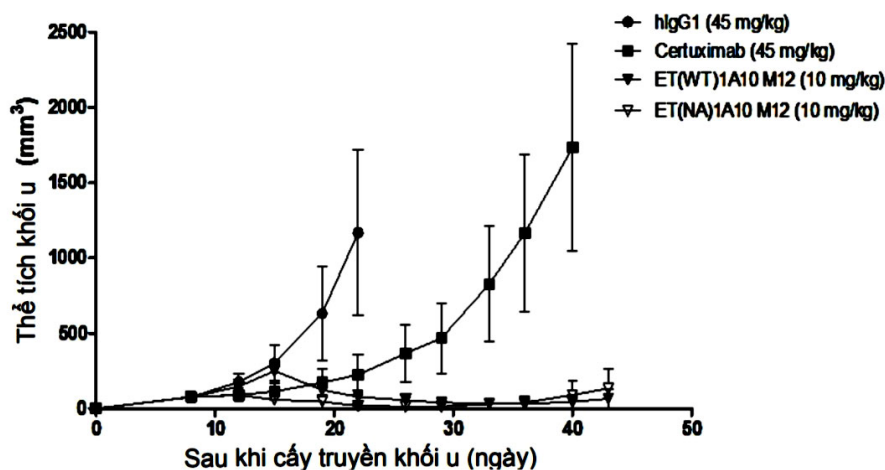
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập các điều kiện để sử dụng chất xúc tác polyme hóa, phương pháp thiết lập điều kiện polyme hóa, và phương pháp sản xuất vật liệu quang học. Phương pháp thiết lập các điều kiện để sử dụng chất xúc tác polyme hóa bao gồm bước thu đặc tính vật lý S10 để thu giá trị đặc tính vật lý có được từ các nhóm chức còn lại sau khi duy trì nhiệt độ của chế phẩm bao gồm hợp chất phản ứng polyme hóa và lượng được xác định trước của chất xúc tác polyme hóa, bước tính tỷ lệ nhóm chức còn lại S20 để tính tỷ lệ nhóm chức còn lại từ giá trị đặc tính vật lý này, bước tính hằng số tốc độ phản ứng S30 để tính hằng số tốc độ phản ứng dựa trên phương trình tốc độ phản ứng từ tỷ lệ nhóm chức còn lại, bước làm khớp S40 để tính năng lượng hoạt hóa và hệ số tần số từ hằng số tốc độ phản ứng bằng cách sử dụng đồ thị Arrhenius, bước chọn chất xúc tác polyme hóa S50 để xác định xem năng lượng hoạt hóa có thỏa mãn điều kiện được xác định trước đối với chất xúc tác polyme hóa hay không, bước thiết lập phương trình gần đúng S60 để thiết lập phương trình gần đúng từ hệ số tần số, và bước thiết lập khoảng bổ sung của chất xúc tác S70 để thiết lập khoảng bổ sung đối với hợp chất phản ứng polyme hóa.

FIG. 1



- (11) **85663 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00204** (85) 12/01/2022
 (22) 27/07/2020 (86) PCT/KR2020/009870 27/07/2020
 (30) 62/878,977 26/07/2019 US (87) WO2021/020845 04/02/2021
 (51) **C07K 16/28; A61P 37/04; A61K 39/00; A61P 35/00**
 (71) 1. **ABL BIO INC. (KR)**
 2F, 16, Daewangpangyo-ro 712beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
 13488, Republic of Korea
 2. **YUHAN CORPORATION (KR)**
 74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of Korea
 (72) YONG, Yeryoung (KR); JUNG, Ui-Jung (KR); CHUNG, Hyejin (KR); PARK,
 Kyeongsu (KR); SON, Wonjun (KR); LEE, Yangsoon (KR); KIM, Yeunju (KR);
 SUNG, Eunsil (KR); KIM, Youngkwang (KR); PAK, Youngdon (KR); PARK, Minji
 (KR); EOM, Jaehyun (KR); CHOI, Hyuju (KR); SONG, Moo Young (KR); LEE, Na
 Rae (KR); PARK, Young Bong (KR); LEE, Eun-Jung (KR); LEE, Eun-Jung (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG EGFR/KHÁNG 4-1BB**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép kháng EGFR/kháng 4-1BB, và dược
 phẩm để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư chứa kháng thể này.

[FIG. 11a]



SEM±trung bình (n=5/nhóm), *, p<0,01, **, p<0,01, 888; P<0,001 với hlgG1 đối chứng)

- (11) **85664 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00216** (85) 13/01/2022
- (22) 25/06/2020 (86) PCT/US2020/039602 25/06/2020
- (30) 62/878,579 25/07/2019 US (87) WO2021/015923 28/01/2021
- 16/803708 27/02/2020 US
- (51) **H04B 1/7143; H04W 74/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); PARK, Seyong (KR); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE có thể nhận, từ trạm cơ sở, thông tin cấu hình cho thủ tục truy cập ngẫu nhiên hai bước. UE có thể xác định khoảng cách nhảy tần để truyền tải tin của kênh truy cập ngẫu nhiên hai bước trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên hai bước. UE có thể mã hóa tải tin thành một hoặc nhiều từ mã. UE có thể ánh xạ một hoặc nhiều từ mã đến nhiều đơn vị tài nguyên của khoảng cách nhảy tần. UE có thể truyền một hoặc nhiều từ mã đến trạm cơ sở trên nhiều đơn vị tài nguyên của khoảng cách nhảy tần. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

300 →

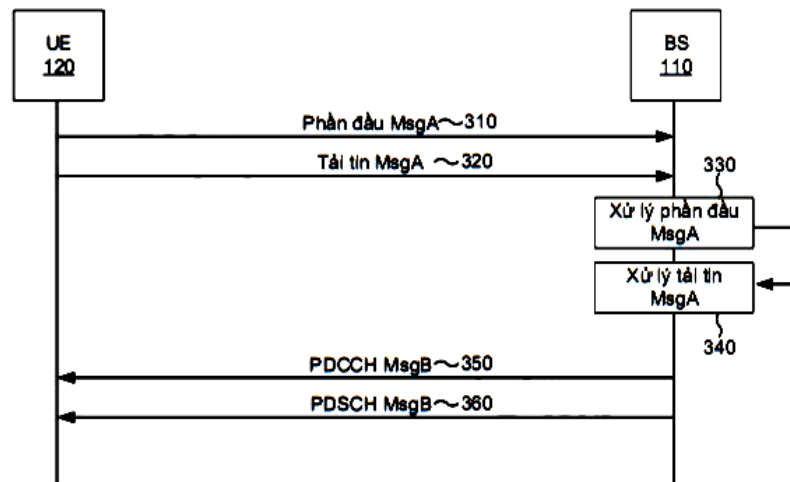


FIG. 3

(11) 85665 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-00222

(22) 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/03/2022

(51) B03D 1/00; B03D 1/02

(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ - LUYỆN KIM (VN)**

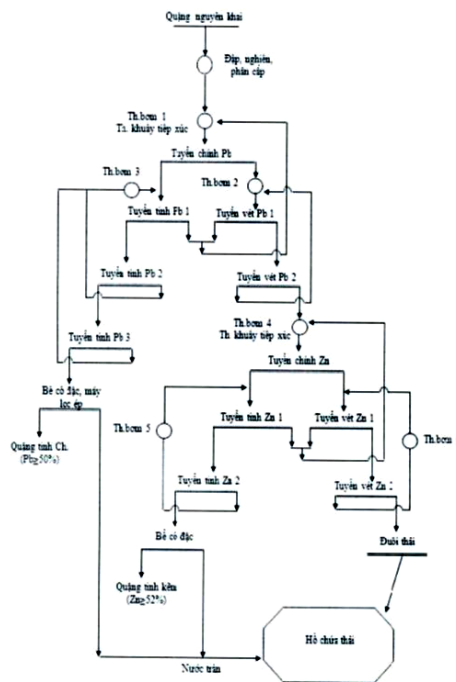
79 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Hiến (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TUYỂN NỒI QUẶNG CHÌ KẼM TRÊN MÁY TUYỂN NỒI KIỂU THÙNG TRỤ TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tuyển nổi quặng chì kẽm trên thiết bị tuyển nổi kiểu thùng trụ tròn với nguyên liệu là quặng nguyên khai mỏ chì kẽm Chợ Điền, Bắc Kạn có hàm lượng khoảng từ 7% đến 7,3% kẽm (Zn) và từ 1% đến 1,3% chì (Pb). Quy trình tuyển nổi quặng chì kẽm được thực hiện trên thiết bị tuyển nổi kiểu thùng trụ tròn khác biệt so thiết bị tuyển nổi hình khối vuông hay chữ nhật truyền thống đang được sử dụng phổ biến tại các nhà máy tuyển nổi khoáng sản ở Việt Nam hiện nay, khác biệt về chế độ công nghệ, chủng loại và tiêu hao thuốc tuyển. Sơ đồ công nghệ được sử dụng là sơ đồ tuyển nổi chọn riêng chì, kẽm gồm 1 khâu tuyển chính chì, 2 khâu tuyển vớt chì, 3 khâu tuyển tinh chì, 1 khâu tuyển chính kẽm, 2 khâu tuyển vớt kẽm, 2 khâu tuyển tinh kẽm. Sản phẩm thu được từ quy trình sáng chế là sản phẩm quặng tinh kẽm đạt hàm lượng 52,66% Zn, thực thu kẽm đạt 92,63%; sản phẩm quặng tinh chì đạt hàm lượng 50,75% Pb, thực thu chì đạt 86,11%. Các chỉ tiêu về sản phẩm thu được từ quy trình sáng chế đều cao hơn so với sản phẩm thực tế hiện nay tại nhà máy.



Hình 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85666 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00225 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/KR2020/009300 | 15/07/2020 |
| (30) 10-2019-0085835 | 16/07/2019 KR (87) WO2021/010740 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **C23C 8/00; C23C 8/24**

(71) **KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)**

89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31056, Republic of Korea

(72) LEE, Won Beom (KR); SON, Seok Won (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THẨM NITƠ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thẩm nitơ bao gồm buồng phản ứng có khoang xử lý tại đó kim loại được nitrua hóa, bộ cấp khí xử lý để cấp khí xử lý chứa khí amoniac vào buồng phản ứng, bộ xả khí để xả khí xử lý bị phân hủy hoặc không bị phân hủy trong buồng phản ứng, cảm biến để phát hiện áp suất riêng phần của hydro bên trong buồng phản ứng, và bộ điều khiển để tính toán thể thẩm nitơ bên trong buồng phản ứng bằng cách nhận áp suất riêng phần của hydro từ cảm biến, và kiểm soát nhiệt độ bên trong của buồng phản ứng và tốc độ dòng chảy của khí xử lý được cung cấp cho buồng phản ứng, dựa trên thể thẩm nitơ.

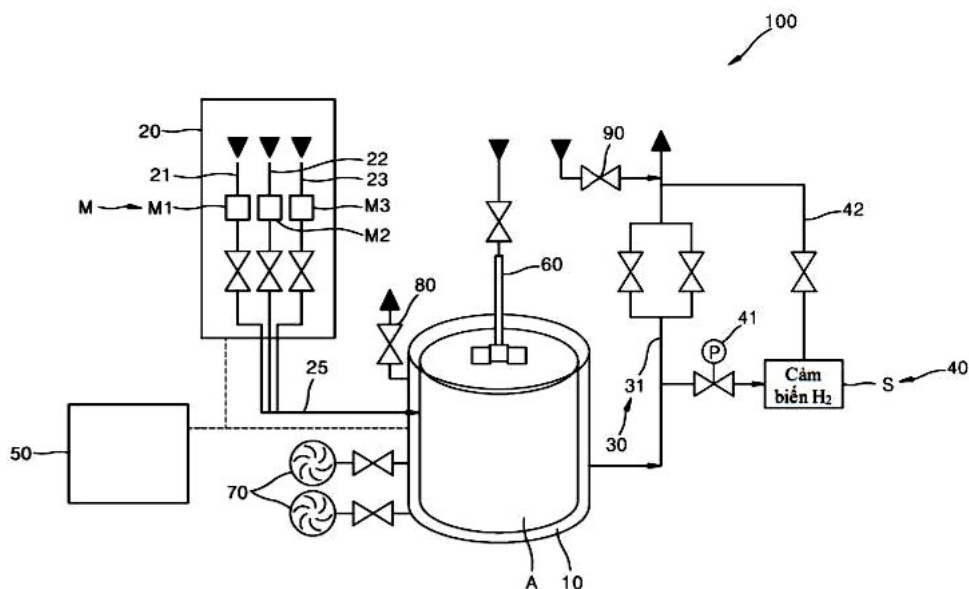


Fig. 1

- (11) **85667 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00228** (85) 14/01/2022
- (22) 19/06/2020 (86) PCT/US2020/038591 19/06/2020
- (30) 62/864,145 20/06/2019 US (87) WO2020/257552 24/12/2020
- (51) **C03C 21/00; C03C 25/601; C03C 15/00**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) ALDERMAN, Bethany Jon (US); CHEN, Naigeng (CN); COBLE, Claire Renata (US); LEZZI, Peter Joseph (US); QAROUSH, Yousef Kayed (JO); STURDEVANT, Elizabeth Mary (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DẢI THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến dải thủy tinh bao gồm bề mặt chính thứ nhất kéo dài dọc theo mặt phẳng thứ nhất. Dải thủy tinh bao gồm bề mặt chính thứ hai kéo dài dọc theo mặt phẳng thứ hai về cơ bản là song song với mặt phẳng thứ nhất. Độ dày thứ nhất được xác định nằm giữa bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai dọc theo hướng độ dày vuông góc với bề mặt chính thứ nhất. Độ dày thứ nhất nằm trong khoảng từ khoảng 25 μm đến khoảng 125 μm . Bề mặt mép kéo dài giữa mặt phẳng thứ nhất và mặt phẳng thứ hai. Bề mặt mép có chiều cao theo hướng độ dày nhỏ hơn độ dày thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dải thủy tinh.

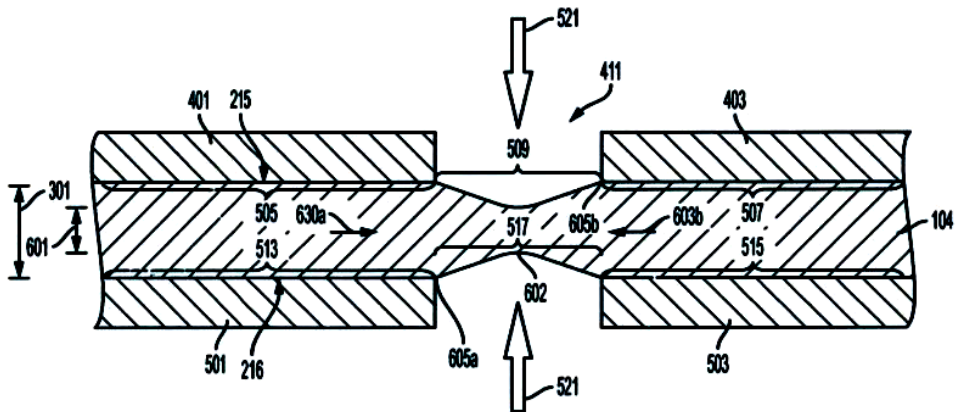


FIG. 6

(11) **85668 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00232**

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2022

(51) **A61K 35/74**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Văn Viết Tiến (VN)

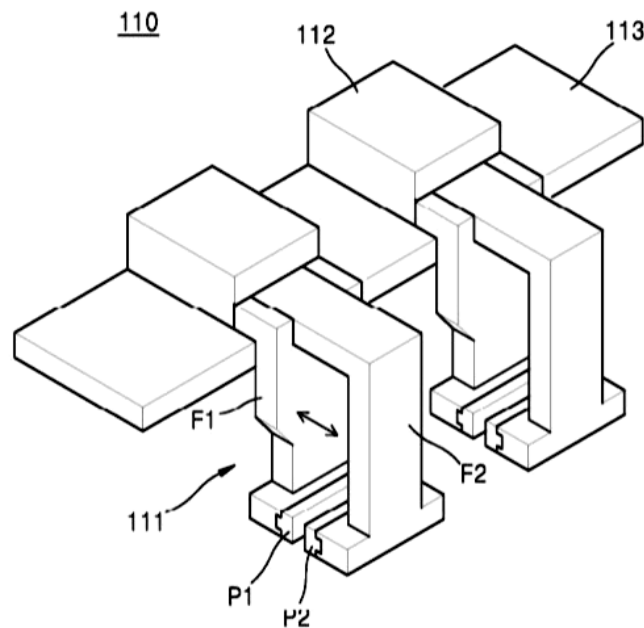
(54) **SẢN PHẨM VI SINH HỖ TRỢ TIÊU HÓA CHO VẬT NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm vi sinh hỗ trợ tiêu hóa cho vật nuôi bao gồm các thành phần sau (tính theo % khối lượng) bao gồm: bột vi khuẩn *Lactobacillus plantarum* (10-30), nguồn cacbon (60-88), nguồn nitơ (2-8) và nguyên liệu chứa Ca, P, S, Mg, Mn, Cu (0,001-0,5). Sản phẩm vi sinh này ở dạng bột có chứa *Lactobacillus plantarum* (mật độ > 10^7 tế bào/1 gam sản phẩm) và các thành phần dinh dưỡng thích hợp cho quá trình phát triển của chủng vi sinh này.

- (11) **85669 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00234** (85) 14/01/2022
- (22) 18/06/2020 (86) PCT/US2020/038343 18/06/2020
- (30) 10-2019-0079326 02/07/2019 KR (87) WO2021/003026 07/01/2021
- (51) **C03B 35/20; B08B 7/04; B08B 1/00; B08B 3/02**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) HWANG, Jun Hyeong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ THỦY TINH**

(57) Thiết bị xử lý thủy tinh và phương pháp xử lý thủy tinh được đề xuất. Thiết bị xử lý thủy tinh bao gồm: thiết bị vận chuyển thủy tinh bao gồm vật mang bao gồm bộ kẹp được tạo cấu hình để kẹp các vật phẩm thủy tinh, và băng truyền được tạo cấu hình để truyền vật mang, và thiết bị làm sạch bao gồm đầu làm sạch được tạo cấu hình để làm sạch bộ kẹp, mà tiếp xúc với các vật phẩm thủy tinh, và bộ phận di chuyển được tạo cấu hình để di chuyển đầu làm sạch. Phương pháp xử lý thủy tinh bao gồm bước: tải nạp các vật phẩm thủy tinh vào vật mang có bộ kẹp bằng cách gấp các vật phẩm thủy tinh bằng bộ kẹp để bộ kẹp tiếp xúc với các vật phẩm thủy tinh, truyền các vật phẩm thủy tinh bằng cách truyền vật mang bằng băng truyền, dỡ các vật phẩm thủy tinh từ vật mang bằng cách làm cho bộ kẹp được tách khỏi các vật phẩm thủy tinh, và làm sạch bộ kẹp.

FIG. 3C



- (11) **85670 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00243** (85) 14/01/2022
(22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046427 14/08/2020
(30) 62/887,575 15/08/2019 US (87) WO2021/030713 18/02/2021
16/993,171 13/08/2020 US
(51) **H04W 36/18; H04W 36/38; H04W 36/36**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) PALADUGU, Karthika (US); ZHU, Xipeng (CN); CHIN, Tom (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và cụ thể hơn, các kỹ thuật có thể giúp tối ưu hóa các thủ tục chuyển vùng cải tiến, như các thủ tục chuyển vùng MBB và CHO.

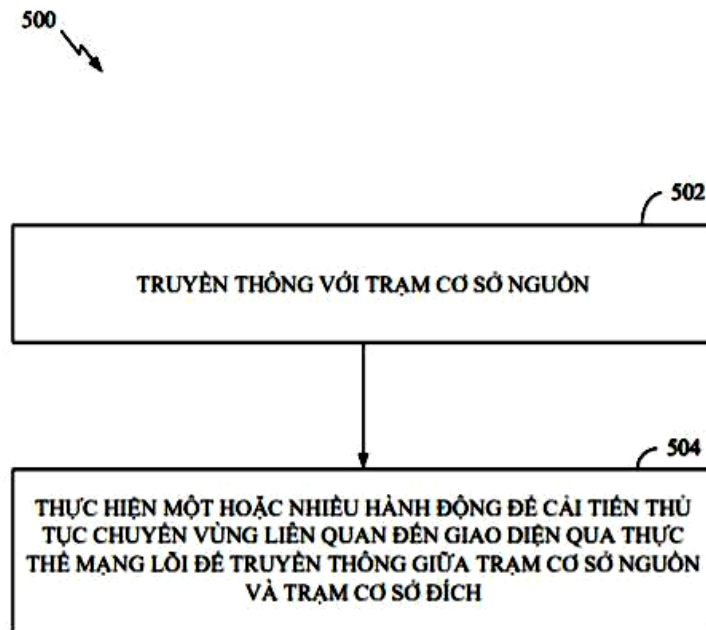


Fig.5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85671 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00244 | | | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 30/07/2020 | | | (86) PCT/US2020/044215 | 30/07/2020 |
| (30) 62/880,480 | 30/07/2019 | US | (87) WO2021/022017 A1 | 04/02/2021 |
| 16/942,365 | 29/07/2020 | US | | |

(51) **H04W 56/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); LI, Junyi (US); WU, Shuanshuan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận tập hợp tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất từ nguồn đồng bộ hóa thứ nhất và có thể nhận tập hợp tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai từ nguồn đồng bộ hóa thứ hai, trong đó UE xác định mức ưu tiên thứ nhất cho nguồn đồng bộ hóa thứ nhất dựa trên ký hiệu nhận dạng (identification - ID) thứ nhất kết hợp với tập hợp tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và mức ưu tiên thứ hai cho nguồn đồng bộ hóa thứ hai dựa trên ID thứ hai kết hợp với tập hợp tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai. Do đó, UE sau đó có thể chọn nguồn đồng bộ hóa thứ nhất hoặc nguồn đồng bộ hóa thứ hai dựa trên nguồn đồng bộ hóa nào có mức ưu tiên cao hơn và truyền thông với nguồn đồng bộ hóa đã chọn (ví dụ, qua truyền thông liên kết phụ).

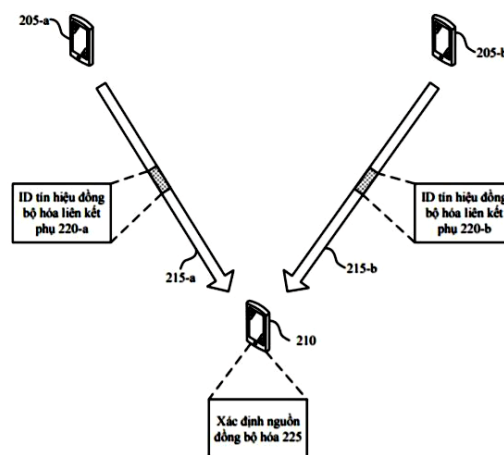
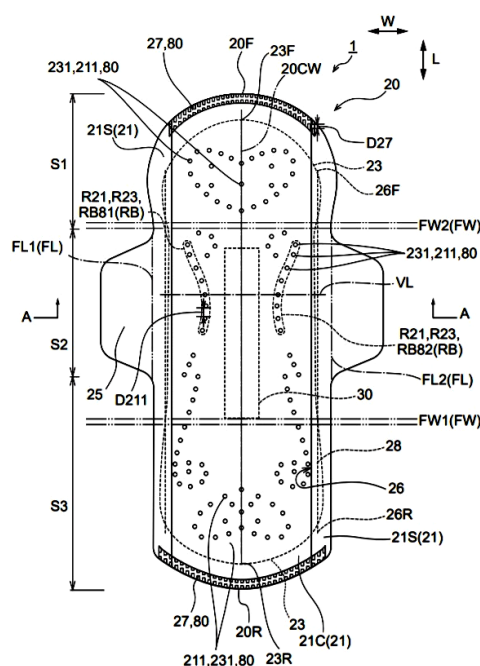


Fig.2

- (11) 85672 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00254 (85) 14/01/2022
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/JP2020/029367 30/07/2020
 (30) 201910694226.9 30/07/2019 CN (87) WO2021/020543 04/02/2021
 (51) *A61F 13/47; A61F 13/476; A61F 13/62; A61F 13/533; A61F 13/551; A61F 13/56; A61F 13/475; A61F 13/511*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime, 7990111, JAPAN
 (72) MU, Qinyi (CN); KASHIWAGI, Masahiro (JP); JIANG, Wei (CN); MA, Xueqi (CN); ZHANG, Xian (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có thể được cuộn lại bằng cách sử dụng chi tiết để xử lý sau và được xử lý sạch ở trạng thái được cuộn lại. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm: phần chính (20) có tấm bề mặt trước (21), tấm bề mặt sau (22), và lõi thẩm hút (23); và chi tiết để xử lý sau (30) được tạo ra ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của phần chính. Phần chính có các phần điểm uốn cơ sở (80) được tạo kết cấu để gấp phần chính theo hướng chiều dày. Vùng rộng (RW) kéo dài từ chi tiết để xử lý sau theo hướng chiều rộng được tạo ra với vùng biến dạng thứ nhất (RB81) có nhiều phần điểm uốn cơ sở được đặt cách nhau theo hướng chiều dài và vùng biến dạng thứ hai (RB82) được bố trí ở khoảng cách nhất định từ vùng biến dạng thứ nhất theo hướng chiều rộng và có nhiều phần điểm uốn cơ sở được đặt cách nhau theo hướng chiều dài. Chi tiết để xử lý sau có chi tiết móc (31) mà có thể được nối với tấm bề mặt trước trong khi phía bề mặt tiếp xúc da của vật dụng thẩm hút được gấp vào trong.

FIG. 1



- (11) 85673 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00256 (85) 14/01/2022
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/JP2020/027386 14/07/2020
 (30) 2019-131015 16/07/2019 JP (87) WO2021/010400 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) G01N 27/416; G01N 33/18; A01K 63/04; C02F 1/00

(71) NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)

14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525, Japan

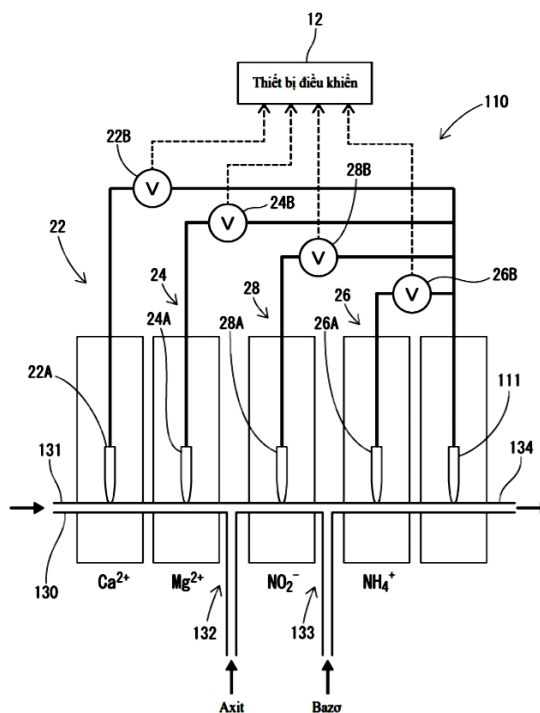
(72) TAKEHIRO Yoji (JP); TAMAI Kazusei (JP); PUTRA Gray Lawrence Sirosi (ID); TASHIMA Keisuke (JP); KAMEI Shunsuke (JP); KOJIMA Junji (JP); IWAMOTO Yasukazu (JP); NAGAI Hiroshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐO CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo chất lượng nước (100) bao gồm bộ phận đưa vào thứ nhất (131) để đưa nước nuôi vào làm mục tiêu lấy mẫu và bộ phận bổ sung thứ nhất (132) mà bổ sung axit vào nước nuôi được đưa vào bởi bộ phận đưa vào thứ nhất (131) và cảm biến axit nitơ (28) mà có mục tiêu đo là axit nitơ và đo nồng độ mục tiêu đo của nước nuôi mà đã được bổ sung axit vào bằng bộ phận bổ sung thứ nhất (132). Hệ thống đo chất lượng nước (100) bao gồm bộ phận bổ sung thứ hai (133) mà bổ sung bazơ vào nước nuôi được đưa vào bởi bộ phận đưa vào thứ nhất (131) và cảm biến amoniac (26) mà có mục tiêu đo là amoniac và đo nồng độ mục tiêu đo của nước nuôi mà đã được bổ sung bazơ vào bằng bộ phận bổ sung thứ hai (133).

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85674 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00258 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 02/07/2020 | (86) PCT/CN2020/099822 | 02/07/2020 |
| (30) 62/869,821 | 02/07/2019 | US (87) WO2021/000898 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **C02F 9/08; C02F 103/18**

(71) **SHUISHAN CO., LTD.** (CN)

No. 686, Shiyuan Rd., Ruiyuanli, Daxi Dist., Taoyuan City, Taiwan 335, China

(72) TSAI, Chun-Ken (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG CÔNG NGHỆ KHỬ LƯU HUỖNH TRONG KHÍ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ khử lưu huỳnh trong khí thải (FGD-flue gas desulfurization) và phương pháp xử lý của chúng. Hệ thống được tạo kết cấu chủ yếu bởi hệ thống đông tụ hóa học, hệ màng lọc, và hệ thống nhiệt. Hệ thống đông tụ hóa học hoạt động để đông tụ và lọc tầng sâu, hệ màng lọc hoạt động để làm mềm và lọc nước, hệ thống nhiệt hoạt động để xử lý cô đặc và kết tinh. Hệ thống được cung cấp làm giảm lượng nước tiêu thụ để xử lý khí thải FGD, liều lượng xử lý nước thải FGD và lượng bùn tạo ra. Hệ thống được cung cấp cũng làm tăng các sản phẩm phụ tạo ra trong quá trình xử lý nước thải FGD. Hơn nữa, hệ thống được cung cấp cải thiện chất lượng của nước được xử lý để phục hồi, cho phép tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và đạt được mục tiêu không xả thải.

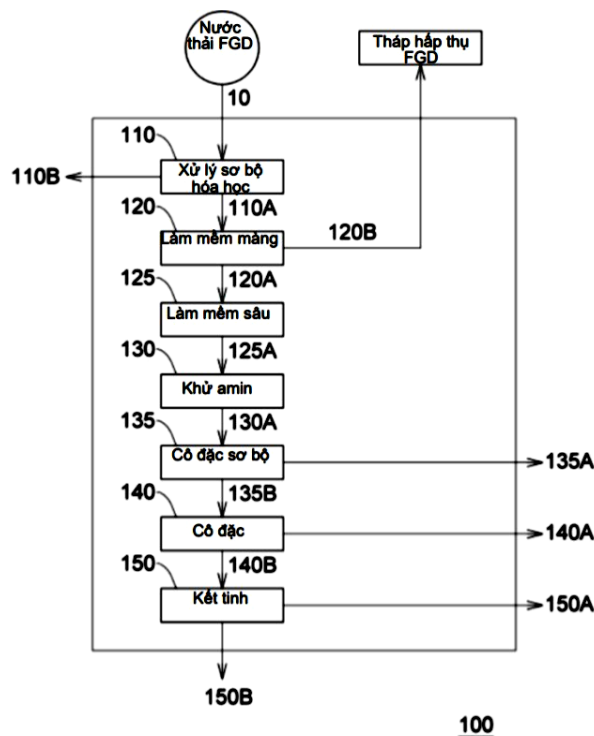


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 85675 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00259 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 04/08/2020 | (86) PCT/JP2020/029838 | 04/08/2020 |
| (30) 2019-144059 | 05/08/2019 JP | (87) WO2021/025021 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) *A41B 9/06; A41D 27/00*

(71) 1. **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666 Japan

2. **TORAY INDUSTRIES (H.K.) LTD.** (CN)

9th Floor, North Tower, World Finance Centre, Harbour City, Kowloon, Hong Kong, China

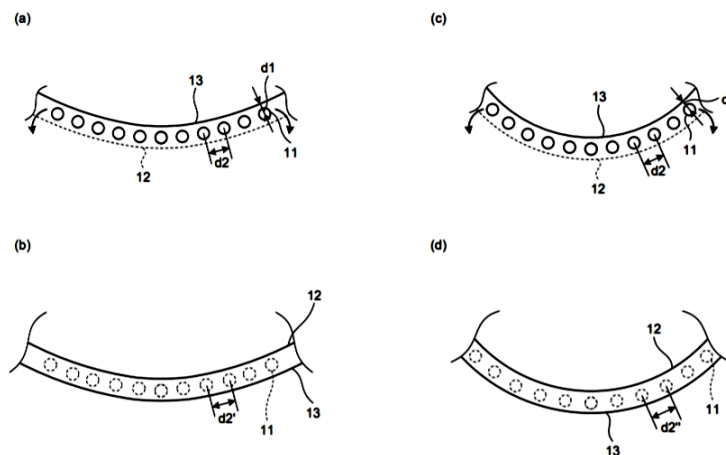
(72) ANDO, Daichi (JP); TANIGUCHI, Takamitsu (JP); SUGINO, Masanori (JP); ITOU, Hirotaka (JP); MATSUMOTO, Shingo (JP); OTSUKA, Azuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề xuất quần áo mà trong đó, ngay cả khi mép vải mà cong theo hình dạng lõm ở lỗ hở và có các phần có các bán kính cong khác nhau được gấp lại và được cố định với các chất kết dính dạng chấm, sự giảm thiểu cường độ kết dính có thể được ngăn ngừa và hình thức kém của nó có thể được giảm thiểu. Quần áo theo sáng chế được làm từ vải có thể co giãn và có lỗ hở mà phần cơ thể của người mặc chui qua. Lỗ hở có cấu trúc trong đó mép vải được gấp lại, và mép vải được cố định vào thân chính của vải với các chất kết dính dạng chấm được tra vào theo hàng đơn hoặc nhiều hàng dọc theo mép vải; phần của lỗ hở được tạo nên với mẫu mà trong đó độ cong của lỗ hở thay đổi, và hàng của các chất kết dính được tra vào trên mặt gần nhất với mép vải được tra vào bên trong 2 mm từ mép vải; và ở lỗ hở, sự khác biệt giữa trung bình khoảng cách ở giữa các chất kết dính liền kề được tra vào theo hàng trong đoạn 3 cm của phần có bán kính cong lớn nhất ở lỗ hở và trung bình của các khoảng cách giữa các chất kết dính liền kề được tra vào theo hàng trong đoạn 3 cm của phần có bán kính cong nhỏ nhất ở lỗ hở nằm trong khoảng 15%.

FIG.3



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85676 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00260 | (85) 14/01/2022 | |
| (22) 14/07/2020 | (86) PCT/JP2020/027384 | 14/07/2020 |
| (30) 2019-131051 | 16/07/2019 JP | (87) WO2021/010398 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) *A01K 61/00; G05B 19/418; A01G 7/00; A01K 29/00*

(71) **NGK SPARK PLUG CO., LTD.** (JP)

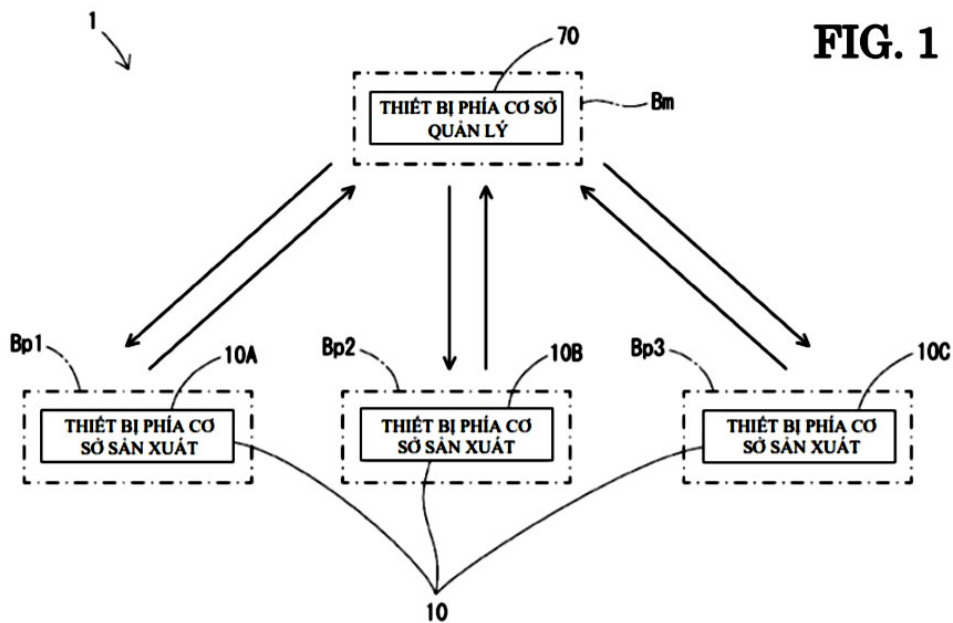
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525, Japan

(72) TAKEHIRO Yoji (JP); SAITO Miyuki (JP); TAKENOSHITA Koyo (JP); YOSHIDA Isamu (JP); NISHIMURA Ryoji (JP); YAMASAKI Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến trong hệ thống quản lý sản phẩm (1), thiết bị phía cơ sở sản xuất (10) xuất ra dữ liệu quản lý được tạo ra hoặc nhập vào trong quá trình nuôi trồng sản phẩm tại cơ sở sản xuất. Thiết bị phía cơ sở quản lý (70) lưu trữ hoặc xuất ra ít nhất một trong các dữ liệu quản lý, phần thông tin liên quan được tạo ra do kết quả của quá trình xử lý hoặc kiểm tra dữ liệu quản lý và phần thông tin xác thực được tạo ra đáp ứng với việc thu thập của dữ liệu quản lý, khi thiết bị phía cơ sở quản lý thu được dữ liệu quản lý.



- (11) **85677 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00264** (85) 14/01/2022
(22) 22/07/2020 (86) PCT/CN2020/103583 22/07/2020
(30) 201910688841.9 29/07/2019 CN (87) WO2021/017982 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **GIOL 17/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Yuan (CN); LI, Shuwei (CN); JIANG, Youyu (CN); QU, Shen (CN); KUANG, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NHẬN DIỆN VẾT GIỌNG NÓI, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống nhận diện vết giọng nói, thiết bị điện tử, và vật ghi lưu trữ máy tính. Mã nhận dạng người dùng được xác định dựa vào độ tin cậy được tính bởi các thiết bị (100), để giúp giảm tỷ lệ mục nhập sai của nhận diện vết giọng nói. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị điện tử thứ nhất (601) tính độ tin cậy thứ nhất giọng nói được nhập vào thuộc về người dùng được đăng ký thứ nhất, và tính độ tin cậy thứ hai mà giọng nói được nhập vào thuộc về người dùng được đăng ký thứ hai; và thiết bị điện tử thứ hai (602) tính độ tin cậy thứ ba mà giọng nói được nhập vào thuộc về người dùng được đăng ký thứ nhất, và tính độ tin cậy thứ tư mà giọng nói được nhập vào thuộc về người dùng được đăng ký thứ hai. Máy chủ (603) xác định, dựa vào độ tin cậy thứ nhất và độ tin cậy thứ ba, độ tin cậy thứ năm rằng người dùng là người dùng được đăng ký thứ nhất, và xác định, dựa vào độ tin cậy thứ hai và độ tin cậy thứ tư, độ tin cậy thứ sáu rằng người dùng là người dùng được đăng ký thứ hai. Nếu độ tin cậy thứ năm lớn hơn độ tin cậy thứ sáu, thì máy chủ (603) xác định rằng người dùng là người dùng được đăng ký thứ nhất. Nếu độ tin cậy thứ sáu lớn hơn độ tin cậy thứ năm, thì máy chủ (603) xác định rằng người dùng là người dùng được đăng ký thứ hai.

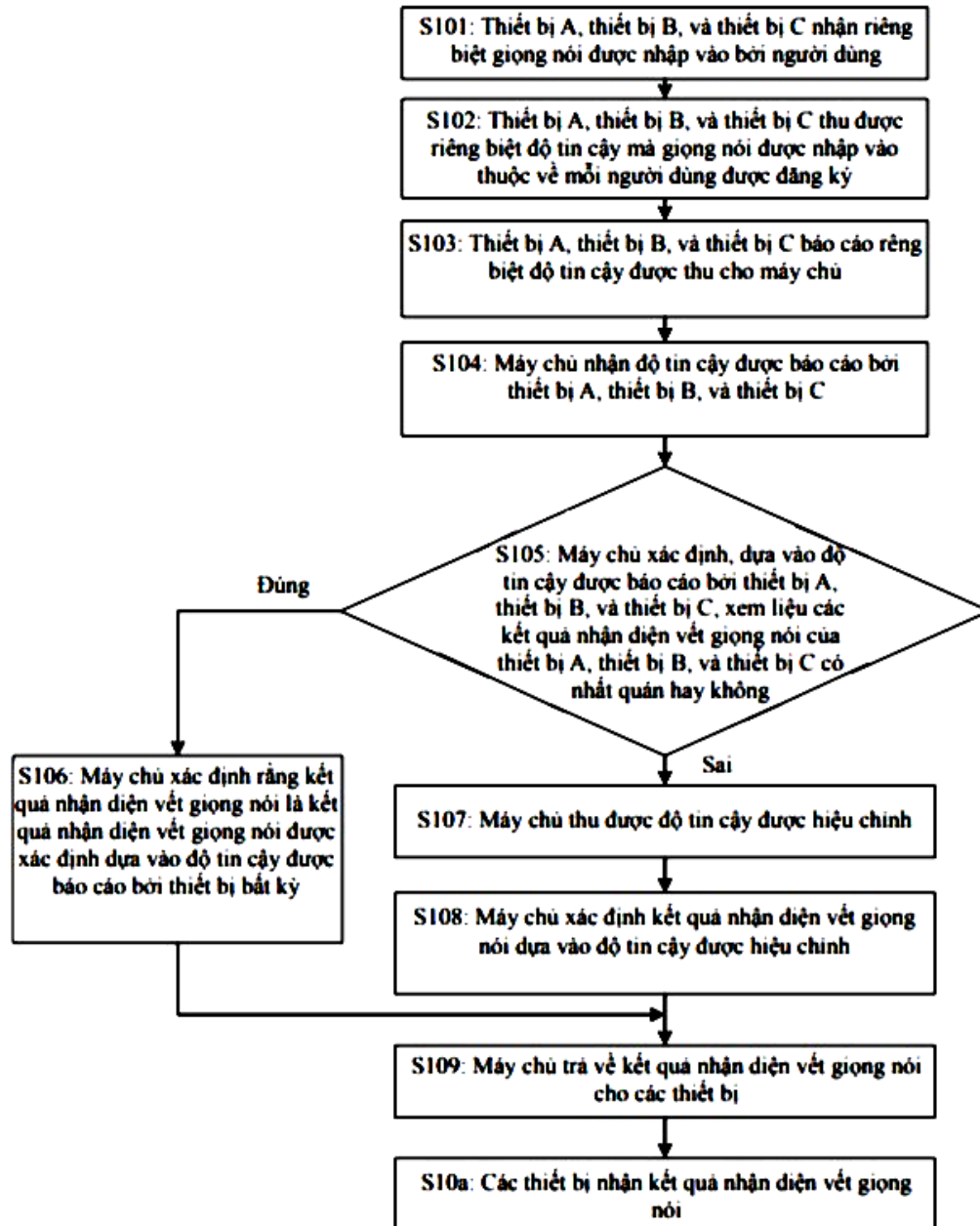


FIG.5

- (11) 85678 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00267 (85) 14/01/2022
(22) 01/07/2020 (86) PCT/US2020/040450 01/07/2020
(30) 62/870,164 03/07/2019 US (87) WO2021/003239 07/01/2021
(51) **B05C 5/02; B05C 11/10**
(71) **NORDSON CORPORATION (US)**
28601 Clemens Road, Westlake, OH 44145-1119, United States of America
(72) QIU, Zhongquan (CN); CUI, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG CÓ BỐN ĐỘ TỰ DO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối chất lỏng, các phương pháp liên quan, để phân phối chất lỏng có tính nhớt lên chi tiết gia công. Hệ thống phân phối chất lỏng có tám vận hành được tạo kết cấu để đỡ chi tiết gia công. Hệ thống phân phối chất lỏng còn bao gồm bộ phân phối được bố trí phía trên chi tiết gia công để phân phối chất lỏng ở chi tiết gia công, và hệ thống giàn định vị để đỡ bộ phân phối. Hệ thống giàn định vị tạo ra sự dịch chuyển theo hướng x, y, và z để dịch chuyển bộ phân phối, và sự dịch chuyển theo trục C để quay bộ phân phối. Hệ thống phân phối chất lỏng còn bao gồm bộ điều khiển để điều khiển bộ phân phối và hệ thống giàn định vị.

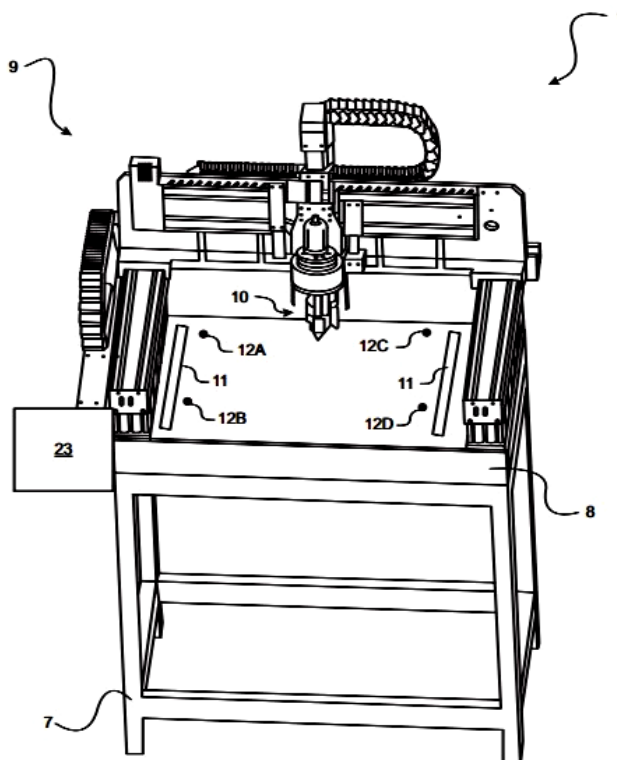
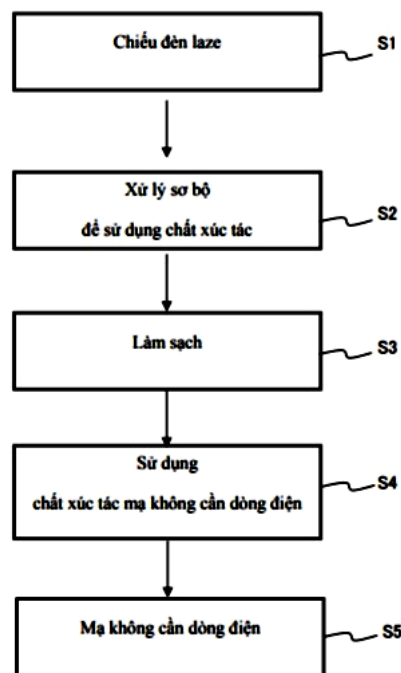


FIG. 1

- (11) **85679 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00278** (85) 14/01/2022
 (22) 24/07/2019 (86) PCT/JP2019/028940 24/07/2019
 (51) **C23C 18/20; C23C 18/28** (87) WO2021/014599 28/01/2021
 (71) **MAXELL, LTD. (JP)**
 1, Koizumi, Oyamazaki, Oyamazaki-cho, Otokuni-gun, Kyoto, 618-8525, Japan
 (72) YUSA Atsushi (JP); DOBATA Miyuki (JP); KITO Akiko (JP); USUKI Naoki (JP); SUN Yin (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT MẠ VÀ DỤNG DỊCH XỬ LÝ SƠ BỘ DÙNG CHO CHẤT XÚC TÁC MẠ KHÔNG CẦN DÒNG ĐIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết mạ mà có thể sử dụng chất xúc tác mạ không cần dòng điện đến lớp nền theo cách đơn giản bằng cách sử dụng dung dịch xử lý ổn định, làm tăng độ phản ứng và độ chọn lọc của lớp mạ không cần dòng điện, và ngăn ngừa sự lắng đọng của màng mạ lên đồ gá. Phương pháp sản xuất chi tiết mạ bao gồm các bước: chiếu các phân bề mặt của lớp nền bằng ánh sáng laze; cho lớp nền đã được chiếu ánh sáng laze tiếp xúc với dung dịch xử lý sơ bộ bao gồm polyme chứa nito có khối lượng phân tử trung bình không nhỏ hơn 1.000 và có sức căng bề mặt nằm trong khoảng từ 20mN/m đến 60mN/m; làm sạch lớp nền đã tiếp xúc với dung dịch xử lý sơ bộ; cho lớp nền đã làm sạch tiếp xúc với dung dịch xúc tác mạ chứa muối kim loại; và cho lớp nền đã tiếp xúc với dung dịch xúc tác mạ tiếp xúc với dung dịch mạ không cần dòng điện để tạo ra màng mạ không cần dòng điện trên các phần được chiếu bằng ánh sáng laze.

Fig.1



- (11) **85680 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00284** (85) 17/01/2022
(22) 27/06/2020 (86) PCT/AU2020/050671 27/06/2020
(30) 2019902307 28/06/2019 AU (87) WO2020/257880 30/12/2020
(51) **A61L 31/06; A61L 31/14; C08G 18/32; C08J 5/18; C08G 18/42; C08G 18/48; C08G 18/75; C08J 3/075; A61F 6/04; C08G 18/34**
(71) **EUDAEMON TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)**
Suite 23, Level 1, 50 Yeo Street, Neutral Bay, New South Wales 2089, Australia
(72) GORKIN III, Robert (US); COOK, Simon (AU); SHEPHERD, David (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HYDROGEL POLYURETAN ÉP KHUÔN VÀ BAO CAO SU HYDROGEL POLYURETAN ÉP KHUÔN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra hydrogel polyuretan ép khuôn, ví dụ, bao cao su. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra dung dịch của ít nhất một polyuretan có phân tử lượng nằm trong khoảng từ 40000 đến khoảng 500000 trong hỗn hợp nước: dung môi hữu cơ phân cực chứa ít hơn khoảng 40% nước (thể tích/thể tích); phủ lớp dung dịch lên khuôn; làm khô lớp dung dịch thứ nhất để tạo ra màng polyuretan trên khuôn; và cho màng polyuretan tiếp xúc với chất làm trương phồng trong điều kiện sao cho màng tạo thành hydrogel polyuretan với hàm lượng chất làm trương phồng nằm trong khoảng từ khoảng 1% đến khoảng 95%.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85681 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00291 | (85) 17/01/2022 | |
| (22) 01/07/2020 | (86) PCT/US2020/040495 | 01/07/2020 |
| (30) 62/869,748 | 02/07/2019 | US (87) WO2021/003269 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) *C10G 51/02; C10G 11/18; B01J 8/18; B01J 8/24*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**

5825 North Sam Houston Parkway West Suite 600 Houston, Texas 77086, USA

(72) CHEN, Liang (US); LOEZOS, Peter (US); TOMSULA, Bryan (US); MARRI, Rama, Rao (US); LIU, Zan (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ CRACKING XÚC TÁC LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và quy trình ở đây để chuyển hóa nguyên liệu hydrocarbon thành olefin nhẹ và các hydrocarbon khác. Các quy trình và thiết bị bao gồm thiết bị phản ứng kiểu ống đứng thông thường kết hợp với thiết bị phản ứng tầng sôi dòng hỗn hợp (ví dụ, bao gồm cả dòng chất xúc tác ngược dòng và dòng dòng) được thiết kế để tối đa hóa việc sản xuất olefin nhẹ. Các dòng ra khỏi thiết bị phản ứng kiểu ống đứng và thiết bị phản ứng dòng hỗn hợp được xử lý trong một bình tách chất xúc tác và các chất xúc tác được sử dụng trong mỗi thiết bị phản ứng có thể được tái sinh trong bình tái sinh chất xúc tác chung. Hơn nữa, việc tích hợp sơ đồ hai thiết bị phản ứng với bộ làm mát chất xúc tác tạo cho nhà máy lọc dầu tính linh hoạt trong việc chuyển đổi hoạt động giữa sơ đồ dòng chảy sử dụng hai thiết bị phản ứng, sơ đồ dòng chảy chỉ sử dụng thiết bị làm mát chất xúc tác hoặc sử dụng đồng thời cả hai.

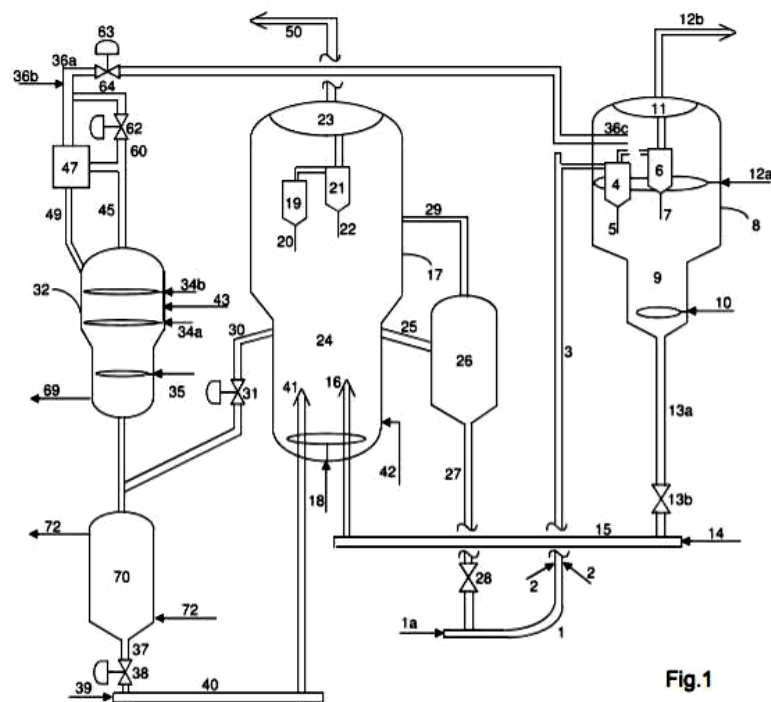


Fig.1

- (11) **85682 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00293** (85) 17/01/2022
- (22) 24/07/2020 (86) PCT/US2020/043450 24/07/2020
- (30) 62/878,698 25/07/2019 US (87) WO2021/016540 A1 28/01/2021
- 16/937,256 23/07/2020 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Một hoặc nhiều khía cạnh của sáng chế đề xuất tín hiệu lập kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH). Theo một phương án thực hiện cụ thể, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận, bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE), thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) bao gồm điểm mã trường thông tin chỉ báo tài nguyên kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel resource indicator - PRI). Phương pháp này còn bao gồm bước xác định, dựa vào điểm mã trường PRI, truyền tín hiệu lập PUCCH trong vị trí khe bằng cách sử dụng một tài nguyên PUCCH hay truyền nhiều tín hiệu lập PUCCH trong vị trí khe bằng cách sử dụng nhiều tài nguyên PUCCH. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền nhiều tín hiệu lập PUCCH trong vị trí khe bằng cách sử dụng nhiều tài nguyên PUCCH đáp lại việc xác định truyền nhiều tín hiệu lập PUCCH trong vị trí khe bằng cách sử dụng nhiều tài nguyên PUCCH.

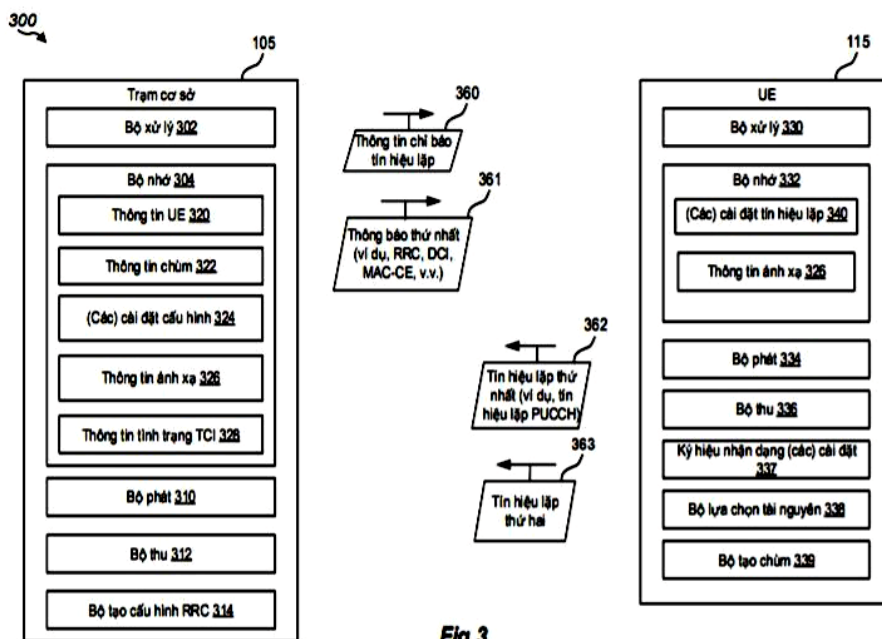


Fig.3

- (11) **85683 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00294** (85) 17/01/2022
(22) 23/06/2020 (86) PCT/US2020/039170 23/06/2020
(30) 62/877,679 23/07/2019 US (87) WO2021/015914 28/01/2021
16/834,748 30/03/2020 US
(51) **H04W 72/10; H04W 80/02; H04W 72/12**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) WU, Zhibin (CN); CHENG, Hong (SG); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); GULATI,
Kapil (IN); BHARADWAJ, Arjun (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI
ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh được mô tả ở đây liên quan đến ưu tiên các loại truyền thông liên kết lên nhất định, có thể bao gồm nhận dạng mức ưu tiên thứ nhất liên kết với lưu lượng liên kết biên, nhận dạng mức ưu tiên thứ hai liên kết với lưu lượng liên kết lên, xác định, dựa ít nhất một phần vào so sánh mức ưu tiên thứ nhất với mức ưu tiên thứ hai, xem có ưu tiên lưu lượng liên kết biên hoặc lưu lượng liên kết lên hay không, và truyền, dựa ít nhất một phần vào xác định xem có ưu tiên lưu lượng liên kết biên hoặc lưu lượng liên kết lên hay không, ít nhất một trong số lưu lượng liên kết biên hoặc lưu lượng liên kết lên. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính.

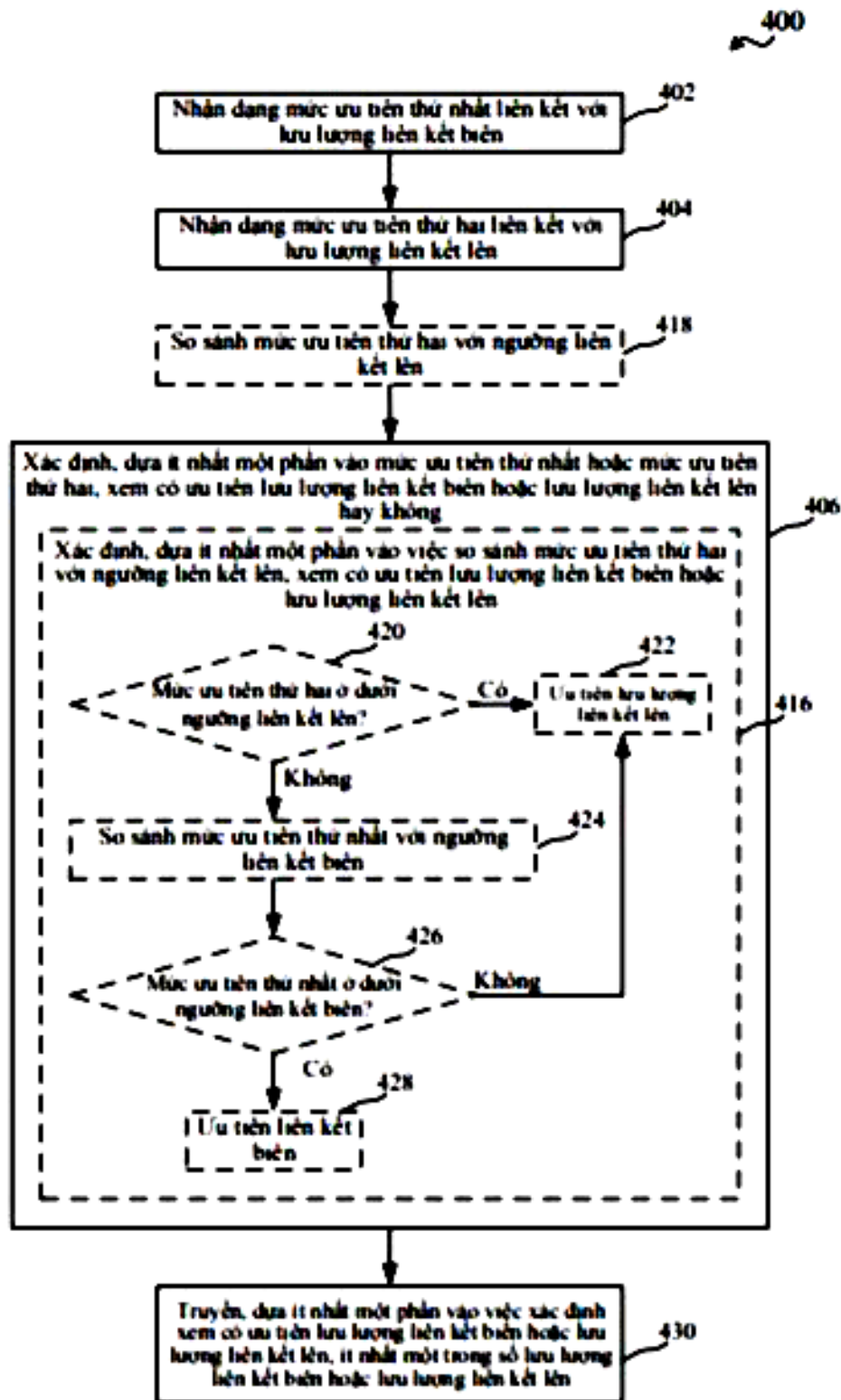


FIG. 4B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85684 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00298 | (85) 17/01/2022 | |
| (22) 14/08/2019 | (86) PCT/JP2019/031922 | 14/08/2019 |
| | (87) WO2021/029027 | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **G06Q 50/10**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) ENDO Hirotaka (JP); FUJITA Takahito (JP); SONE Takashi (JP); AMAIKE Hiroshi (JP); HAGIYA Shunichi (JP); NIKAWA Hidefumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BAO GỒM CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển và phương pháp điều khiển, thiết bị điều khiển này bao gồm: bộ thu nhận được cấu hình để thu nhận thông tin nhận diện mà dựa vào thông tin nhận diện đó người dùng có thể được nhận diện, là người trả lại pin có thể sạc lại được cho trạm thay thế mà được cấu hình để thay thế pin có thể sạc lại được; và bộ xuất được cấu hình để kiểm tra tình trạng trả tiền, đối với một dịch vụ, của người dùng sử dụng dịch vụ dựa trên thông tin nhận diện, và xuất ra lệnh cho trạm thay thế để ghi thông tin điều khiển vào trong pin có thể sạc lại được cho người dùng thuê, khi tình trạng trả tiền thỏa mãn điều kiện thứ nhất được xác định trước. Thông tin điều khiển có thể chỉ ra đặc điểm của pin có thể sạc lại được cho thuê. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính bao gồm chương trình máy tính.

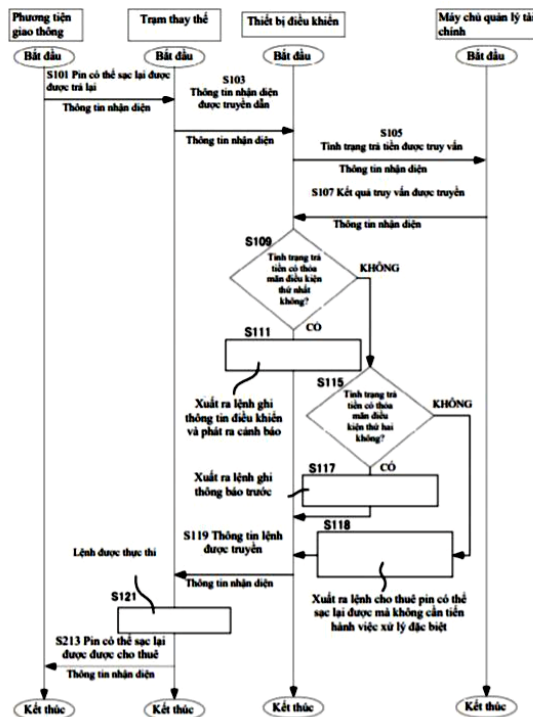


FIG. 5

- (11) **85685 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00306** (85) 17/01/2022
(22) 24/06/2020 (86) PCT/JP2020/024767 24/06/2020
(30) 2019-119025 26/06/2019 JP (87) WO2020/262449 30/12/2020
(51) **C08L 83/04; C08L 83/05; C08K 3/28**
(71) **MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS JAPAN LLC (JP)**
2-20, Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1076119 Japan
(72) SAKAMOTO Atsushi (JP); CONTE Sean (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM POLYSILOXAN DẪN NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm polysiloxan dẫn nhiệt có độ dẫn nhiệt cao, trong khi có hiệu quả gia công tuyệt vời do các đặc tính phun cao. Chế phẩm polysiloxan dẫn nhiệt này chứa (A) chất độn dẫn nhiệt và (B) một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất chứa nhóm alkoxysilyl và dimethylpolysiloxan, trong đó: thành phần (A) bao gồm (A-1) các hạt nhôm nitrua có hình dạng tròn, hình dạng không xác định hoặc hình đa diện có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 50µm đến 150µm và (A-2) các hạt nhôm nitrua có hình dạng tròn, hình dạng không xác định hoặc hình đa diện có đường kính hạt trung bình bằng hoặc lớn hơn 10µm nhưng nhỏ hơn 50µm với lượng nằm trong khoảng từ 20% khối lượng đến 100% khối lượng so với tổng lượng của thành phần (A); và tỷ lệ hàm lượng của thành phần (A-1) với thành phần (A2) là nằm trong khoảng từ 50:50 đến 95:5 tính theo khối lượng.

- (11) **85686 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00309** (85) 17/01/2022
(22) 10/07/2020 (86) PCT/EP2020/069506 10/07/2020
(30) 19185796.0 11/07/2019 EP (87) WO2021/005199 14/01/2021
(51) *CI2N 9/16; B29B 17/00*
(71) **CARBIOS (FR)**
Rue Emile Duclaux Biopôle Clermont-Limagne, 63360 Saint-Beauzire, France
(72) TOURNIER, Vincent (FR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ESTERAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến esteraza, cụ thể hơn là đến biến thể esteraza có hoạt tính được cải thiện và/hoặc độ ổn định nhiệt được cải thiện so với esteraza có SEQ ID N°1 và có tác dụng để phân huỷ vật liệu chứa polyeste, như sản phẩm chất dẻo. Esteraza theo sáng chế là đặc biệt thích hợp để phân huỷ polyetylen terephtalat, và vật liệu chứa polyetylen terephtalat.

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 85687 A | (43) 25/04/2022 |
| (21) 1-2022-00312 | (85) 17/01/2022 |
| (22) 17/07/2020 | (86) PCT/KR2020/009463 17/07/2020 |
| (30) 10-2019-0086313 17/07/2019 KR | (87) WO2021/010795 21/01/2021 |
| 10-2019-0086841 18/07/2019 KR | |
| 10-2019-0101188 19/08/2019 KR | |
| 10-2019-0115838 20/09/2019 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) **G01N 1/20**

(71) **STI CO., LTD.** (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup Anseong-si Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

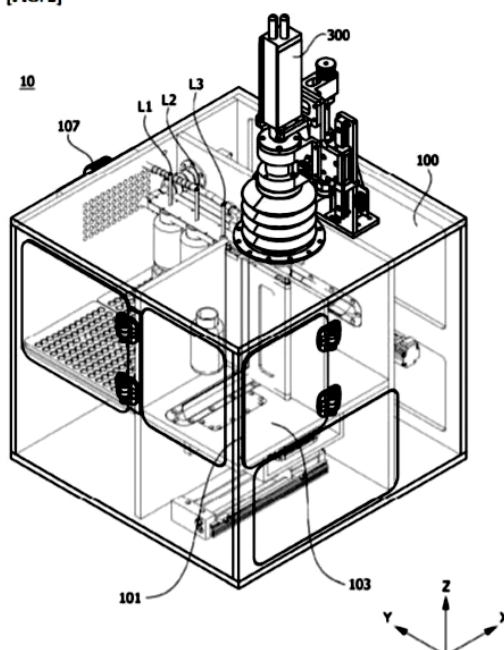
(72) SONG, Yong Ik (KR); WON, Jong Ho (KR); CHO, Je Dong (KR); YOON, Byung Chun (KR); CHOI, Jin Kyu (KR); CHA, Hee Bong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LẤY MẪU HÓA CHẤT**

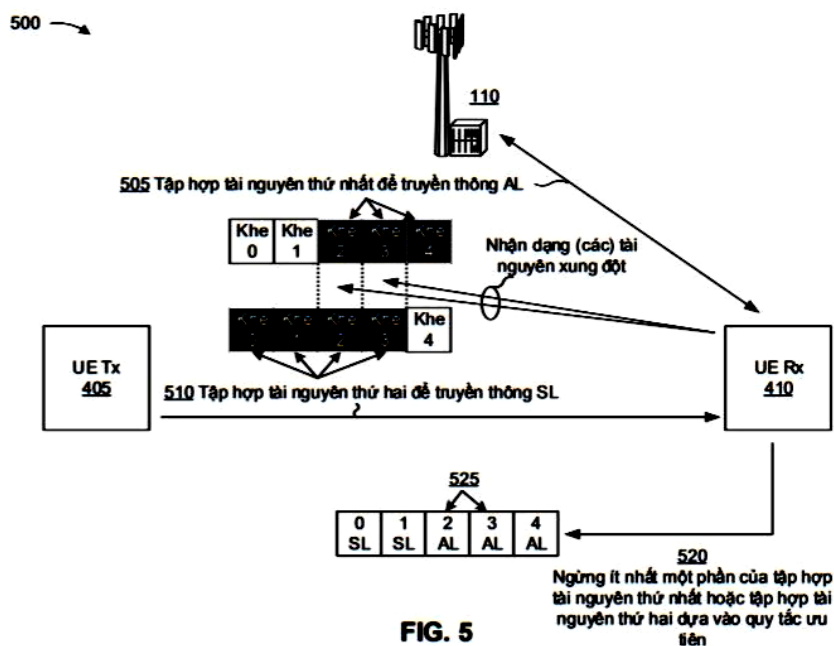
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lấy mẫu hóa chất bao gồm: phần vỏ có không gian bên trong; tuyến lấy mẫu xuyên qua phần vỏ và được tạo kết cấu để cấp hóa chất vào không gian bên trong; cửa thứ nhất được tạo kết cấu để mở hoặc đóng cửa vào thứ nhất được tạo ra ở phần vỏ; bộ phận giữ bình được tạo kết cấu để đặt hoặc cố định bình lấy mẫu được đưa vào trong không gian bên trong qua cửa vào thứ nhất; môđun tháo/lắp nắp được tạo kết cấu để tháo nắp khỏi bình lấy mẫu nằm ở không gian bên trong hoặc gắn nắp vào bình lấy mẫu; và bộ phận chuyển bình được tạo kết cấu để dịch chuyển bộ phận giữ bình sao cho bình lấy mẫu đi qua môđun tháo/lắp nắp và sau đó được bố trí bên dưới cổng thoát của tuyến lấy mẫu.

[FIG. 2]



- (11) **85688 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00326** (85) 18/01/2022
- (22) 31/07/2020 (86) PCT/US2020/044456 31/07/2020
- (30) 62/880,888 31/07/2019 US (87) WO2021/022136 04/02/2021
- 16/943,346 30/07/2020 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 28/02; H04W 72/04; H04L 5/00; H04W 72/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); RYU, Jung Ho (US); MONTOJO, Juan (US); GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); CHENG, Hong (SG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể nhận dạng tập hợp tài nguyên thứ nhất cho cuộc truyền liên kết truy cập giữa UE thứ nhất và trạm gốc. UE có thể nhận dạng tập hợp tài nguyên thứ hai cho cuộc truyền liên kết phụ giữa UE thứ nhất và UE thứ hai. UE có thể nhận dạng xung đột lập lịch giữa tập hợp tài nguyên thứ nhất cho cuộc truyền liên kết truy cập và tập hợp tài nguyên thứ hai cho cuộc truyền liên kết phụ. UE có thể ngừng ít nhất một phần của tập hợp tài nguyên thứ nhất cho cuộc truyền liên kết truy cập hoặc tập hợp tài nguyên thứ hai cho cuộc truyền liên kết phụ để ít nhất một phần vào việc nhận dạng xung đột lập lịch và quy tắc ưu tiên.



- (11) **85689 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00327** (85) 18/01/2022
- (22) 27/06/2020 (86) PCT/US2020/040018 27/06/2020
- (30) 62/881,278 31/07/2019 US (87) WO2021/021353 04/02/2021
- 16/913,982 26/06/2020 US
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) LY, Hung Dinh (US); CHEN, Wanshi (CN); LEI, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thông tin cấu hình truy cập ngẫu nhiên có nhiều cấu hình truy cập ngẫu nhiên mà có thể được sử dụng bởi UE để cung cấp các cải tiến phủ sóng cho quy trình RACH hai bước. Thiết bị nhận, từ trạm cơ sở, thông tin cấu hình truy cập ngẫu nhiên. Thông tin cấu hình truy cập ngẫu nhiên chứa nhiều cấu hình truy cập ngẫu nhiên. Thiết bị chọn một trong số các cấu hình truy cập ngẫu nhiên. Thiết bị tạo ra thông báo truy cập ngẫu nhiên thứ nhất có phần đầu và tải trọng, dựa trên cấu hình truy cập ngẫu nhiên được chọn. Thiết bị truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên thứ nhất đến trạm cơ sở để khởi tạo thủ tục truy cập ngẫu nhiên.

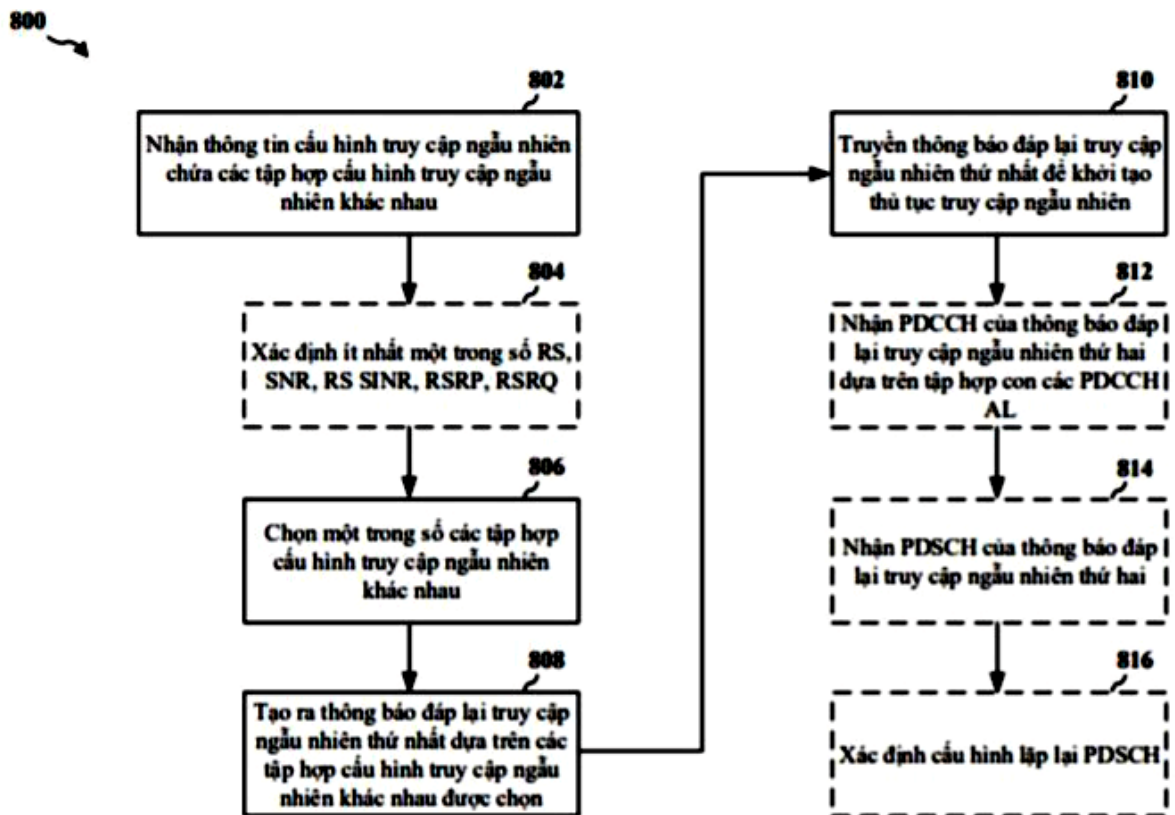


FIG. 8

- | | | |
|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85690 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00328 | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 31/07/2020 | (86) PCT/CN2020/106095 | 31/07/2020 |
| (30) 201910707875.8 01/08/2019 CN | (87) WO2021/018273 | 04/02/2021 |
| 201911063088.0 31/10/2019 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04W 88/06; H04W 36/00; H04W 8/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xin (CN); SONG, Hao (CN); LI, Tao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN MẠCH MẠNG ĐIỀU HÀNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển mạch mạng điều hành, thiết bị điện tử, phương tiện có thể đọc được bởi máy tính, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ thiết bị đầu cuối. Hồ sơ cài đặt hiện được kích hoạt trong một thiết bị điện tử là hồ sơ cài đặt thứ nhất. Cụ thể, phương pháp này bao gồm các bước: truy cập, bởi thiết bị điện tử, mạng điều hành thứ nhất dựa trên hồ sơ cài đặt thứ nhất; phát hiện thao tác thứ hai sau khi ngắt kết nối với mạng điều hành thứ nhất phản hồi thao tác thứ nhất; tìm kiếm mạng dựa trên các hồ sơ cài đặt được lưu trữ phản hồi thao tác thứ hai, để thu được các kết quả tìm kiếm mạng tương ứng với các hồ sơ cài đặt được lưu trữ; sau đó kích hoạt hồ sơ cài đặt thứ hai dựa trên kết quả tìm kiếm trên mạng tương ứng với các hồ sơ cài đặt được lưu trữ; và cuối cùng, truy cập mạng điều hành thứ hai dựa trên hồ sơ cài đặt thứ hai. Bằng cách này, việc chuyển mạch mạng điều hành được thực hiện. Theo giải pháp kỹ thuật, hồ sơ cài đặt đã kích hoạt có thể được chuyển mạch mà không cần thao tác thủ công của người dùng, sao cho mạng điều hành được thiết bị điện tử truy cập có thể đáp ứng yêu cầu của người dùng, nhằm cải thiện trải nghiệm người dùng.

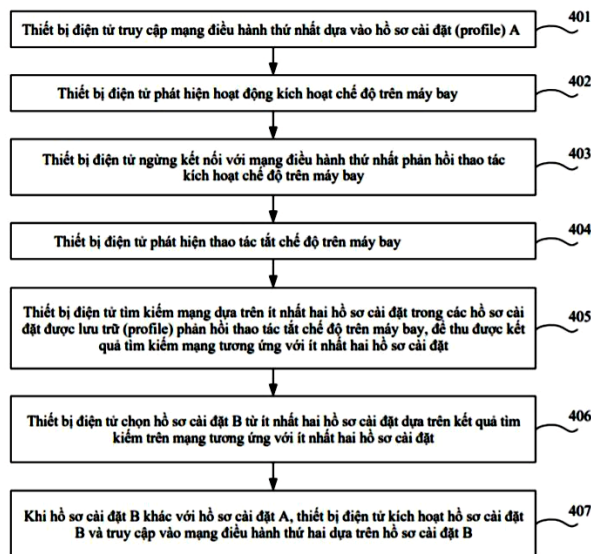


FIG.4

- (11) **85691 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00331** (85) 18/01/2022
(22) 14/08/2020 (86) PCT/JP2020/030832 14/08/2020
(30) 2019-148770 14/08/2019 JP (87) WO2021/029432 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022

(51) **A23L 3/00; A23B 4/005; A23B 4/20; A23L 3/3526; A23L 3/10; A23L 3/3517; A23B 4/00**

(71) **1. NISSHIN SEIFUN GROUP INC (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

2. NISSHIN FOODS INC. (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) **KIMURA, Ryusuke (JP); ISHIDA, Wataru (JP); SEKIGUCHI, Nobumi (JP); ITO, Eiichi (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI THANH TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm đóng gói thanh trùng chứa ít nhất một trong số các thành phần thịt và hải sản làm thành phần rắn. Đầu tiên, hỗn hợp thực phẩm chứa ít nhất một trong số các thành phần thịt và hải sản, lượng lớn hơn hoặc bằng 0,2% theo khối lượng của este của axit béo, và glyxin được chuẩn bị, trong đó tổng hàm lượng của thịt và hải sản và hàm lượng của glyxin thoả mãn mối quan hệ định trước, và hàm lượng của các nguyên liệu thô lysozym nhỏ hơn 0,001% theo khối lượng. Sau đó, hỗn hợp thực phẩm được đóng gói kín. Tiếp theo, hỗn hợp thực phẩm đã đóng gói kín được khử trùng ở $5 \leq F_0 \leq 50$ để thu được thực phẩm đóng gói thanh trùng.

- (11) 85692 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00333 (85) 18/01/2022
(22) 17/06/2020 (86) PCT/CN2020/096573 17/06/2020
(30) 201910528560.7 18/06/2019 CN (87) WO2020/253721 A1 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **A61B 17/128**

(71) **MEDSCOPE BIOTECH CO., LTD.** (CN)

2F, No. 8, Keyi Street, GuangYuan Technology Park, Zhunan Town, Miaoli County
350 Taiwan, China

(72) FAN, Hong-Yang (CN); HUANG, Shih-Hao (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU ĐẨY GHIM DÙNG CHO THIẾT BỊ BẮM GHIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đẩy ghim dùng cho thiết bị bấm ghim, cơ cấu đẩy ghim này được sử dụng để lắp và đẩy ghim (1), trong đó khoảng cách ghim (P1) được thiết lập giữa cứ mỗi hai ghim. Cơ cấu đẩy ghim của thiết bị bấm ghim bao gồm: bộ phận có rãnh lắp ghim (10) có khe chứa (12), trong đó ghim (1) được đặt sát nhau liên tiếp trong khe chứa (12) của bộ phận có rãnh lắp ghim (10); bộ phận đẩy ghim vào có dạng bậc thang (20) có phần đẩy ghim (21) và các phần được đẩy (23), khoảng cách (P2) được thiết lập giữa mỗi hai phần được đẩy; bộ phận đẩy ghim (30) có phần thân (31), phần đẩy phía trước (33) có thể đẩy ghim đầu tiên (1), và phần đẩy phía sau (32) có thể đẩy mỗi phần được đẩy (23) của bộ phận đẩy ghim vào có dạng bậc thang (20); và mỏ kẹp (60) luồn qua bộ mỏ kẹp (70), mỏ kẹp (60) có hai thanh kẹp (61), mỗi thanh kẹp này có phần lồi (612) và tỳ vào vách bên trái (71) và vách bên phải (72) của bộ mỏ kẹp (70).

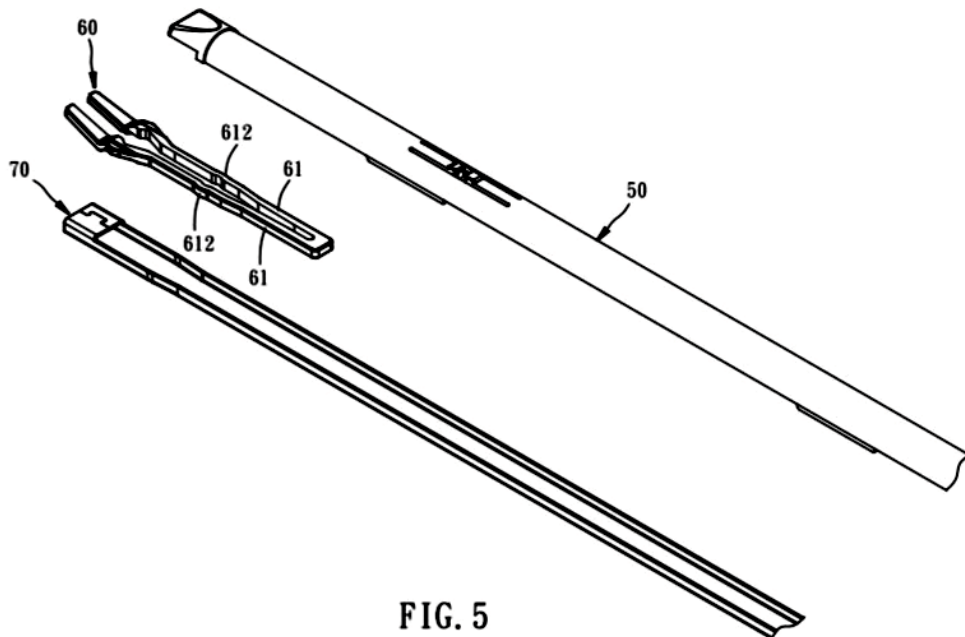


FIG. 5

- (11) **85693 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00336** (85) 03/05/2019
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
 (30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
 10-2016-0129383 06/10/2016 KR
 10-2017-0090613 17/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124**

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**

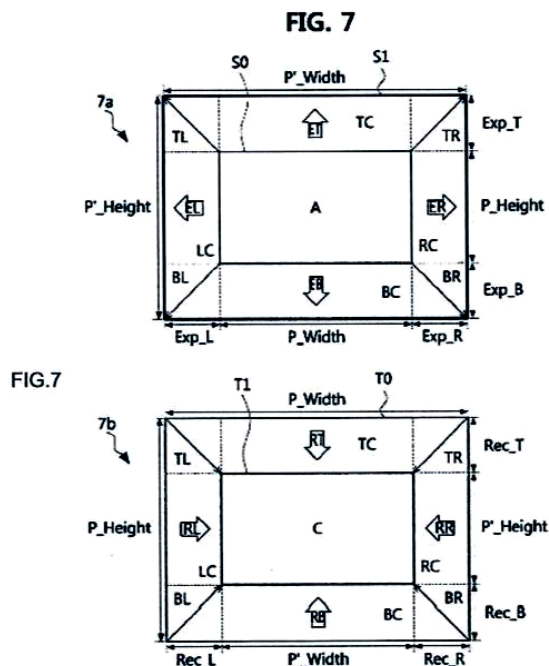
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Back (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- (11) **85694 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00337** (85) 03/05/2019
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
 (30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
 10-2016-0129383 06/10/2016 KR
 10-2017-0090613 17/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124**

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC (KR)**

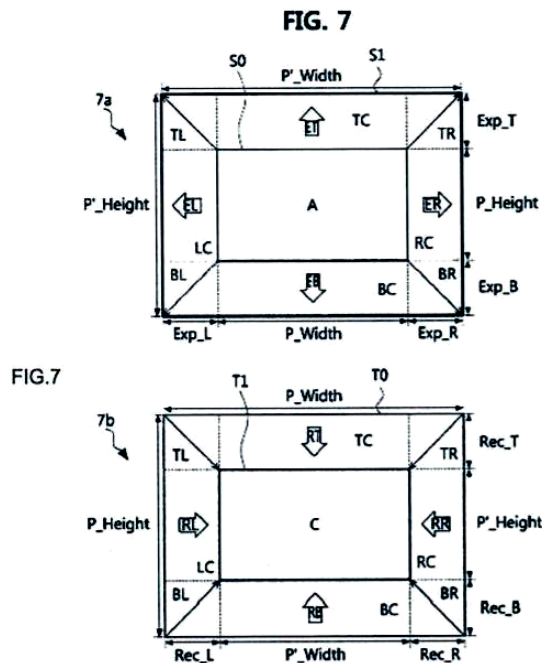
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Back (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- (11) **85695 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00338** (85) 03/05/2019
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
 (30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
 10-2016-0129383 06/10/2016 KR
 10-2017-0090613 17/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124**

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**

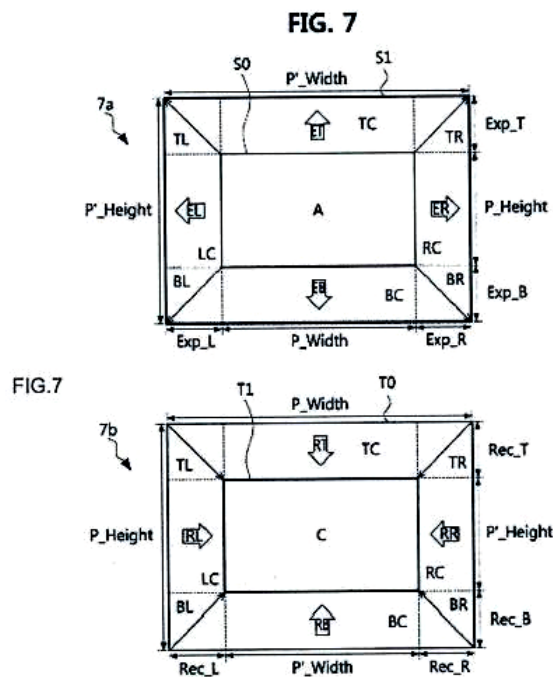
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Back (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- (11) 85696 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00339 (85) 03/05/2019
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
 (30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
 10-2016-0129383 06/10/2016 KR
 10-2017-0090613 17/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) *H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

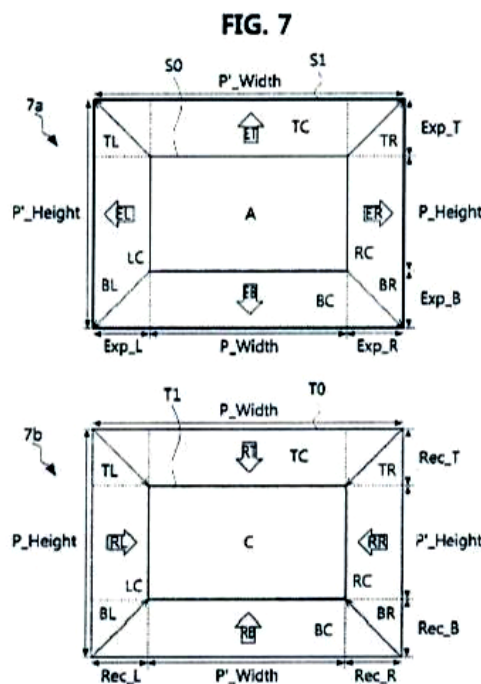
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Back (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- (11) 85697 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00340 (85) 03/05/2019
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
 (30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
 10-2016-0129383 06/10/2016 KR
 10-2017-0090613 17/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) *H04N 19/119*; *H04N 19/105*; *H04N 19/11*; *H04N 19/176*; *H04N 19/129*; *H04N 19/13*; *H04N 19/134*; *H04N 19/103*; *H04N 19/124*

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

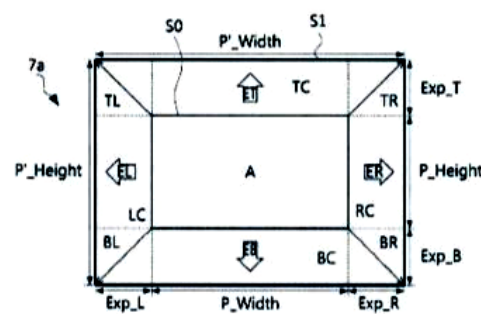
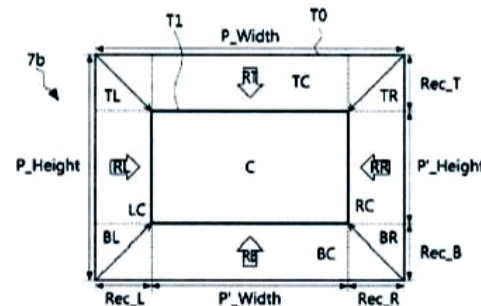


FIG. 7



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85698 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00350 | | | (85) 08/06/2017 | |
| (22) 10/11/2015 | | | (86) PCT/US2015/059916 | 10/11/2015 |
| (30) 62/077,672 | 10/11/2014 | US | (87) WO2016/077321 | 19/05/2016 |
| 62/077,799 | 10/11/2014 | US | | |
| 62/137,464 | 24/03/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) *C12N 15/113; A61K 31/713*

(62) 1-2017-02179

(71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

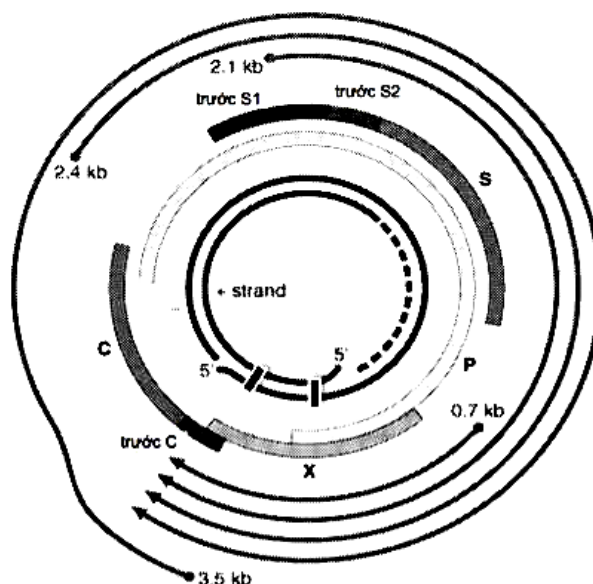
300 Third Street, 3rd Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America

(72) HINKLE, Gregory (US); SEPP-LORENZINO, Laura (US); JADHAV, Vasant (IN); MAIER, Martin (DE); MILSTEIN, Stuart (US); MANOHARAN, Muthiah (US); RAJEEV, Kallanthottathil, G. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁC NHÂN ARNI SỢI KÉP, TẾ BÀO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TÁC NHÂN ARNI SỢI KÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARNi, ví dụ, tác nhân ARNi sợi kép, nhắm đích bộ gen của virus viêm gan siêu vi B (HBV), và dược phẩm chứa tác nhân ARNi sợi kép này. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào chứa tác nhân ARNi sợi kép và phương pháp in vitro để ức chế sự biểu hiện gen của virus viêm gan siêu vi B (HBV) hoặc sự sao chép của HBV trong tế bào.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85699 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00354 | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 23/06/2020 | (86) PCT/CN2020/097732 | 23/06/2020 |
| (30) 201910576037.1 | 28/06/2019 CN | (87) WO2020/259497 |
| | 201911281389.0 | 13/12/2019 CN |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) *CI2N 15/113; A61K 31/713; A61P 1/16*

(71) **KYLONOVA (XIAMEN) BIOPHARMA CO., LTD.** (CN)

Room 302, No. 120, Xin Yuan Rd., Haicang District, Xiamen, Fujian 361022, China

(72) LU, Xueqin (CN); MU, Zhuo (CN); WANG, Shengjun (CN); DU, Yanchun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ BIỂU HIỆN CỦA GEN HBV VÀ ĐƯỢC PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến một hợp chất có khả năng ức chế biểu hiện gen của HBV và dược phẩm bao gồm hợp chất này. Cấu trúc của hợp chất bao gồm axit nucleic can thiệp để ức chế biểu hiện gen HBV, các điểm chuyển tiếp và chuỗi vận chuyển của axit nucleic can thiệp. Nhờ các chuỗi vận chuyển, hai hoặc ba nhóm N-axetylgalactosamin có thể được đưa vào đầu 3' của sợi đối nghĩa của siRNA, và hai hoặc một nhóm Naxetylgalactosamin được đưa vào đầu 5' của sợi có nghĩa, và tổng số nhóm Naxetylgalactosamin được đưa vào là bốn. Các thí nghiệm dược lý học in vitro và in vivo chứng minh rằng hợp chất theo sáng chế có thể ức chế một cách liên tục và hiệu quả sự biểu hiện gen của HBV.

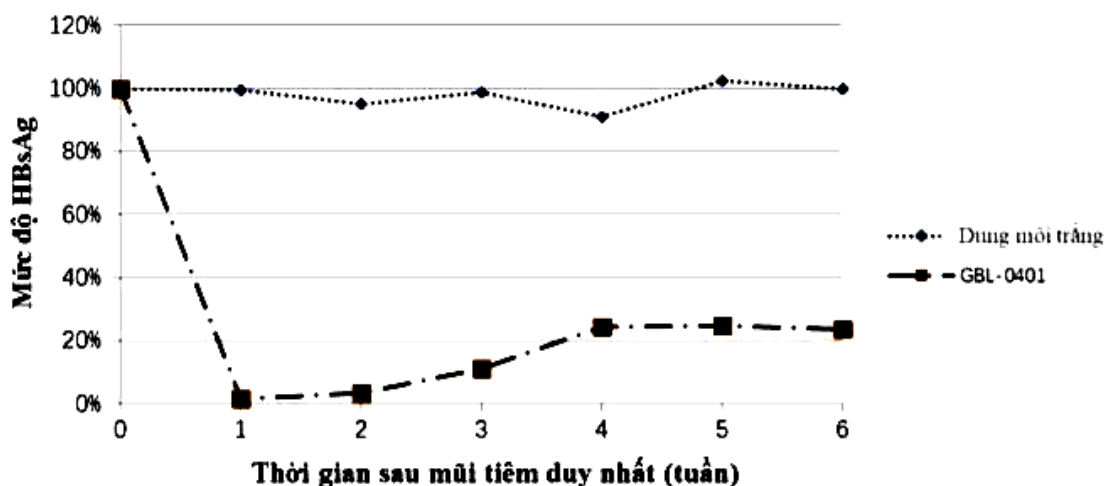


Fig.10

- (11) 85700 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00358 (85) 18/01/2022
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/EP2020/067411 23/06/2020
 (30) 19305844.3 25/06/2019 EP (87) WO2020/260228 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2022

(51) *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/122*

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)**

975 avenue des Champs Blancs, Cesson Sevigne, 35576 France

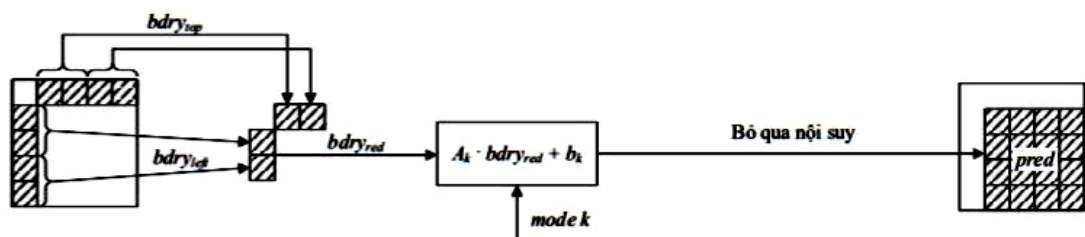
(72) Thierry DUMAS (FR); Franck GALPIN (FR); Fabrice LELEANNEC (FR); Gagan RATH (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu hình ảnh, thiết bị và vật giải mã tương ứng. Phương pháp này bao gồm dự đoán nội ảnh, hoặc dự đoán bằng cách kết hợp liên dự đoán và dự đoán nội ảnh, khối thứ nhất của dữ liệu hình ảnh bằng cách sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh sử dụng phép biến đổi đơn thứ nhất thu được bằng cách tính đến kích thước khối thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu hình ảnh, độ dài mã hóa thay đổi được sử dụng để truyền tín hiệu nhiều chế độ dự đoán bằng cách mã hóa, phương pháp này bao gồm:
- dự đoán nội ảnh khối thứ nhất của dữ liệu hình ảnh bằng cách sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh sử dụng phép biến đổi thứ nhất, phép biến đổi thứ nhất thu được bằng cách tính đến kích thước khối thứ nhất,
 - mã hóa thông tin truyền tín hiệu việc sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh trong dòng bit, thông tin được mã hóa như một trong số nhiều chế độ dự đoán.

Trường hợp 4x4:



Quy trình dự đoán nội ảnh trọng số tuyến tính affine cho khối 4x4

FIG.9

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 85701 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00359 | (85) 18/01/2022 | |
| (22) 13/08/2020 | (86) PCT/CN2020/108987 | 13/08/2020 |
| (30) 62/887,296 | 15/08/2019 | US (87) WO2021/027895 A1 |
| | | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04L 5/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) GUO, Li (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TẬP CON BẢNG MÃ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tập con bảng mã và thiết bị người sử dụng. Trong phương pháp này, UE nhận thông tin biểu thị thứ nhất từ thiết bị mạng, thông tin biểu thị thứ nhất được sử dụng để biểu thị tài nguyên Tín hiệu Chuẩn Thăm dò (Sounding Reference Signal - SRS) thứ nhất trong tập hợp tài nguyên SRS; UE nhận thông tin cấu hình thứ nhất từ thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất này được sử dụng để tạo cấu hình các tập con bảng mã; và UE xác định tập con bảng mã để truyền đường lên dựa trên thông tin biểu thị thứ nhất và thông tin cấu hình thứ nhất.

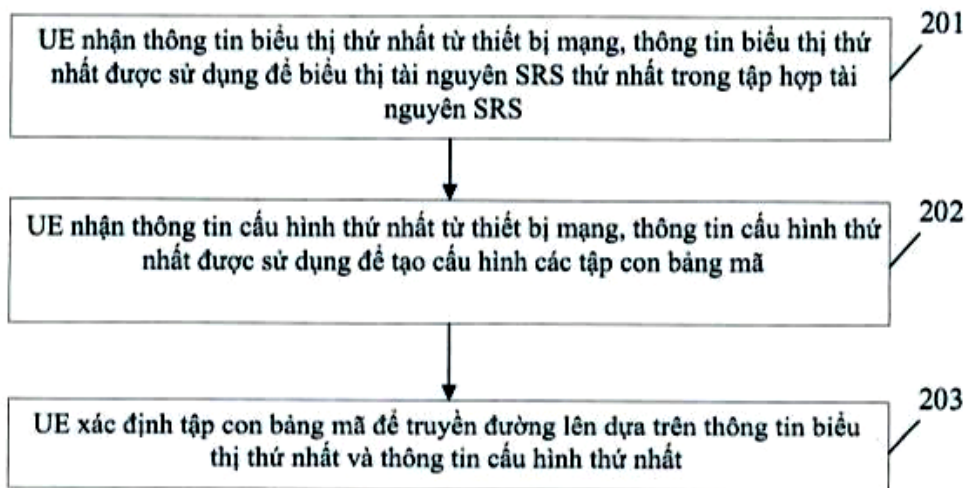


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85702 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00368 | | | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 24/06/2020 | | | (86) PCT/IB2020/055992 | 24/06/2020 |
| (30) 62/868,581 | 28/06/2019 | US | (87) WO2020/261156 | 30/12/2020 |
| 63/021,410 | 07/05/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **C07D 239/90**; A61P 35/00; C07C 271/28; C07D 405/12; C07D 401/12; C07D 403/12; C07D 405/04; A61K 31/517; C07D 239/91

(71) **ARRAY BIOPHARMA INC. (US)**

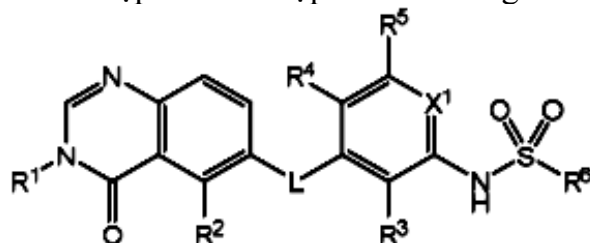
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) BARBOUR, Patrick Michael (US); BROWN, Katie Keaton (US); COOK, Adam Wade (US); HICKEN, Erik James (US); KAHN, Dean Russell (US); LAIRD, Ellen Ruth (US); METCALF, Andrew Terrance (US); MORENO, David Austin (US); NEWHOUSE, Bradley Jon (US); PAJK, Spencer Phillip (US); PRIGARO, Brett Joseph (US); REN, Li (US); TARLTON, Eugene (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT QUINAZOLIN-4-ON HỮU ÍCH ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÀ RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN BRAF, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

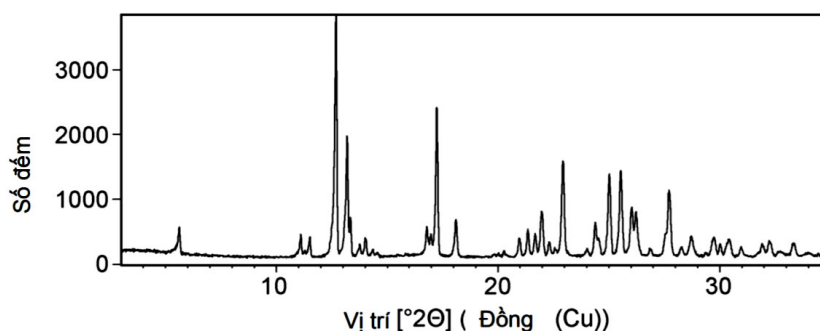
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức I:



Công thức I

và các muối, solvat và dạng vô định hình dược dụng của chúng, trong đó L, X¹, R¹, R², R³, R⁴, R⁵ và R⁶ là như được xác định trong bản mô tả này, để điều trị các bệnh và rối loạn liên quan đến BRAF, bao gồm khối u liên quan đến BRAF, bao gồm khối u ác tính và lành tính liên quan đến BRAF của hệ thống thần kinh trung ương (CNS) và khối u liên quan đến BRAF ngoài sọ ác tính. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế hợp chất này.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85703 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00372 | (85) 19/01/2022 | |
| (22) 12/06/2020 | (86) PCT/JP2020/023255 | 12/06/2020 |
| (30) 2019-115281 | 21/06/2019 JP (87) WO2020/255885 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **H01M 10/613**; H05K 7/20; H01M 10/6568; H01M 10/625; H01M 10/6554

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

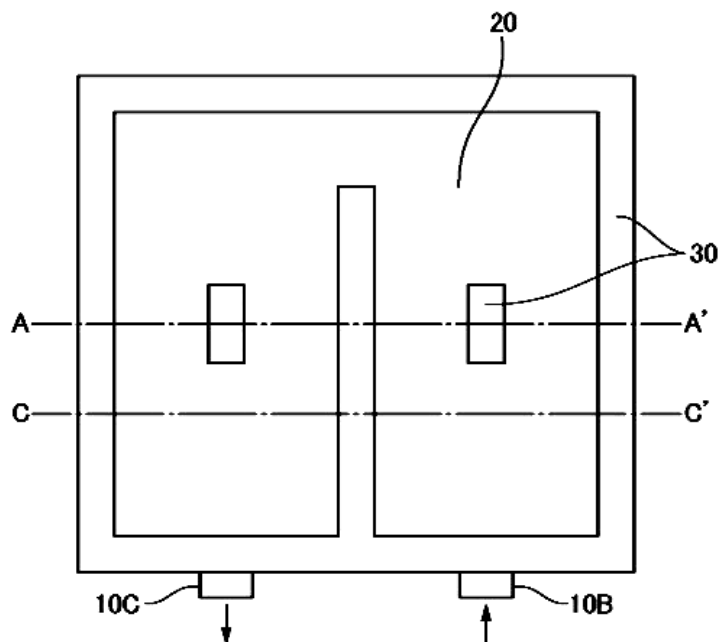
(72) KIMURA Kazuki (JP); TOMINAGA Takahiro (JP); KURIYAGAWA Mizue (JP); TORII Tomoki (JP); NOMOTO Kyohei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM MÁT VÀ KẾT CẤU BAO GỒM THIẾT BỊ LÀM MÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mát bao gồm: đường dẫn dòng nhựa (10) được bố trí với phần không gian (10A) đảm nhiệm như đường dẫn dòng ở ít nhất một bề mặt; panen làm mát kim loại (20) để làm mát linh kiện sinh nhiệt, mà bao phủ phần không gian (10A) và ít nhất một phần của nó tiếp xúc với đường dẫn dòng nhựa (10); và chi tiết liên kết nhựa (30) để liên kết đường dẫn dòng nhựa (10) và panen làm mát kim loại (20), mà trong đó panen làm mát kim loại (20) có kết cấu không đều mảnh ít nhất trên bề mặt của phần liên kết với chi tiết liên kết nhựa (30), và panen làm mát kim loại (20) và chi tiết liên kết nhựa (30) được liên kết bằng việc cho một phần chi tiết liên kết nhựa (30) đi vào kết cấu không đều mảnh.

FIG 1



- (11) 85704 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00385 (85) 19/01/2022
 (22) 01/07/2020 (86) PCT/KR2020/008563 01/07/2020
 (30) 10-2019-0082515 09/07/2019 KR (87) WO2021/006531 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) G06Q 30/06; G06Q 50/30

(71) DONG HA PRECISION CO., LTD. (KR)

65, Seokcheon-ro 453beon-gil Bucheon-si Gyeonggi-do 14445, Republic of Korea

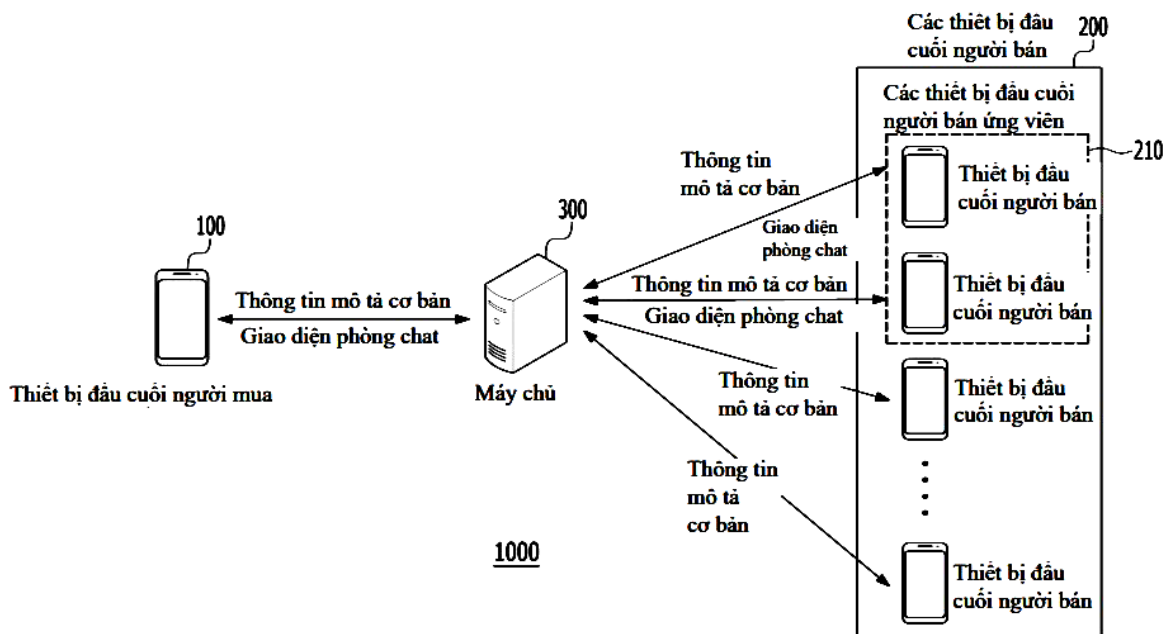
(72) KIM, Jin Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP NỀN TẢNG SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp nền tảng sản xuất và phân phối bởi máy chủ kết nối người mua sản phẩm và người bán sản phẩm. Phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp thông tin mô tả cơ bản về nhiều người bán đến thiết bị đầu cuối người mua truy cập, nhận thông tin về các người bán ứng viên được lựa chọn bởi thiết bị đầu cuối người mua, và cung cấp màn hình giao diện của phòng chat riêng tư cho phép thiết bị đầu cuối người mua và từng thiết bị đầu cuối người bán ứng viên trao đổi thông tin mật khi sản xuất có liên quan đến sản phẩm và công ty. Phòng chat riêng tư kết nối riêng thiết bị đầu cuối người mua và các người bán ứng viên và từng phòng chat riêng tư được cung cấp cho từng người bán ứng viên được duy trì hoặc được đóng lại theo mỗi bước của thủ tục làm hợp đồng được thiết lập bởi thiết bị đầu cuối người mua.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85705 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00386 | (85) 18/01/2021 | |
| (22) 21/06/2019 | (86) PCT/US2019/038459 | 21/06/2019 |
| (30) 62/688,226 | 21/06/2018 | US (87) WO2019/246513 |
| | | 26/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) **C07D 285/13**; C07D 417/12; A61K 31/433; A61P 35/00

(62) 1-2021-00261

(71) 1. **CALICO LIFE SCIENCES LLC (US)**

1170 Veterans Blvd, South San Francisco, CA 94080, United States of America

2. **ABBVIE INC. (US)**

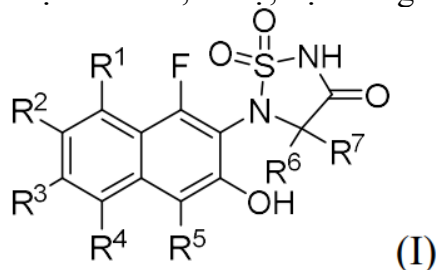
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America

(72) FARNEY, Elliot (US); SHIROODI, Roohollah, Kazem (US); XIONG, Zhaoming (US); ZHANG, Qingwei, I. (US); O'CONNOR, Matthew (US); HALVORSEN, Geoff (US); ZHAO, Hongyu (US); BAUMGARTNER, Christina (US); FROST, Jennifer, M. (US); KYM, Phil (US); ABBOTT, Jason, R. (US); BOGDAN, Andrew (US); ECONOMOU, Christos (US); WANG, Xueqing (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC DỤNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, chế phẩm để ức chế protein tyrosin phosphataza, ví dụ, protein tyrosin phosphataza không thụ thể typ 2 (PTPN2) và/hoặc protein tyrosin phosphataza không thụ thể typ 1 (PTPN1), và để điều trị các bệnh, rối loạn và tình trạng bệnh liên quan đáp ứng tốt với sự điều trị bằng chất ức chế PTPN1 hoặc PTPN2, ví dụ, bệnh ung thư hoặc bệnh chuyển hóa.



- (11) 85706 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00389 (85) 19/01/2022
(22) 06/07/2020 (86) PCT/KR2020/008802 06/07/2020
(30) 10-2019-0087898 19/07/2019 KR (87) WO2021/015447 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) *G01N 11/04; G01N 33/49; B01L 3/00*

(71) **BIORHEOLOGICS CO., LTD.** (KR)

2F, 221, Girin-daero, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, 54994, Republic of Korea

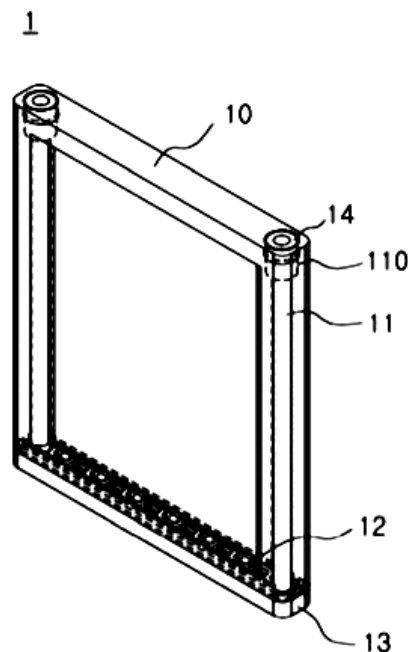
(72) LEE, Donghwan (KR); LEE, Euiho (KR); LEE, Uiyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ KIT ĐO ĐỘ NHỚT CỦA MÁU CỖ NHỎ VÀ HỘP DÙNG CHO BỘ KIT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ kit đo độ nhớt của máu cỡ nhỏ và hộp dùng cho bộ kit này. Bộ kit đo độ nhớt của máu cỡ nhỏ có cấu hình để đo độ nhớt của máu bao gồm: thân bộ kit; hai ống dẫn máu được bố trí đối xứng ở hai bên của thân bộ kit, và trong đó phía trên của mỗi trong số hai ống dẫn máu là mở và có cấu hình để nhận máu được tiêm vào đó; và một kênh vi dẫn được nối với phía dưới của mỗi trong số hai ống dẫn máu. Khi máu được tiêm vào một trong số hai ống dẫn máu này, máu được cấp vào ống còn lại trong số hai ống dẫn máu thông qua kênh vi dẫn này. Ngoài ra, sáng chế đề xuất hộp dùng cho bộ kit đo độ nhớt của máu cỡ nhỏ, trong đó nhiều bộ kit đo độ nhớt của máu cỡ nhỏ được lưu trữ và giữ, và hộp dùng cho bộ kit đo độ nhớt của máu cỡ nhỏ cung cấp tự động bộ kit đo độ nhớt của máu cỡ nhỏ.

FIG. 1



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85707 A | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00394 | | (85) 28/06/2018 | |
| (22) 07/12/2016 | | (86) PCT/AU2016/051200 | 07/12/2016 |
| (30) 2015905085 | 08/12/2015 | AU (87) WO2017/096424 | 15/06/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) *A01K 61/54; B63B 35/34; B63B 35/28; A01K 61/60; B63B 22/00*

(62) 1-2018-02815

(75) **BOYLE, NORMAN (AU)**

PO Box 752, Merimbula, New South Wales 2548, Australia

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BÈ NỔI VÀ PHAO NUÔI HÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến bè nổi để dàn và thu các lồng hàu từ dây dài và phao được điều chỉnh để khớp nhiều dây dài và từ các dây dài này một hoặc nhiều lồng hàu có thể móc vào.

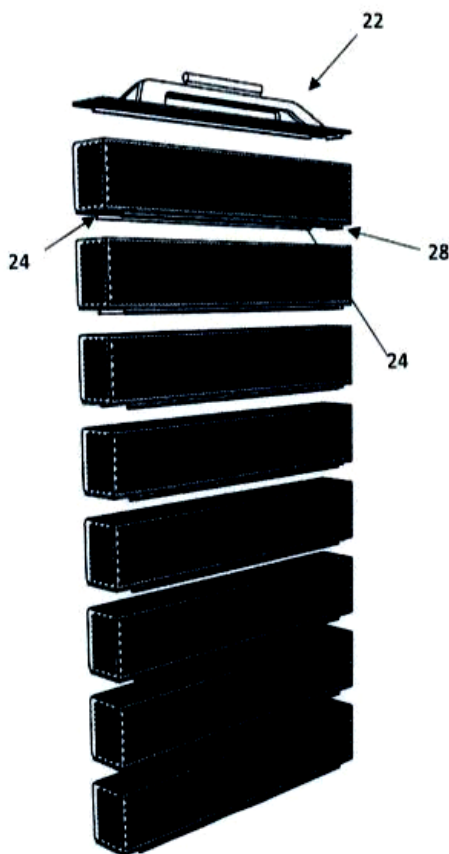


Figure 5

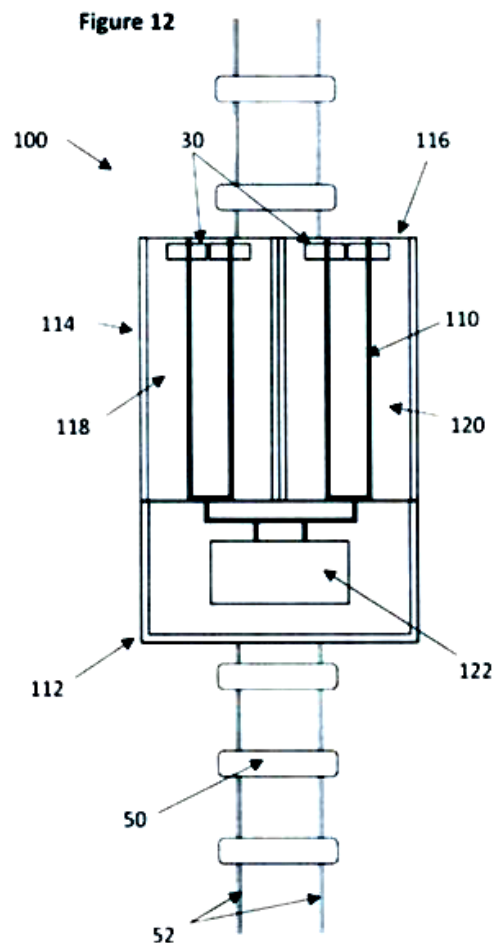


Figure 12

- (11) **85708 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00398** (85) 20/01/2022
(22) 15/07/2020 (86) PCT/JP2020/027452 15/07/2020
(30) 2019-142381 01/08/2019 JP (87) WO2021/020120 04/02/2021
(51) **A21D 2/18**
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) **MISAKI Junko (JP); NAGASAWA Daisuke (JP); SOGA Sadao (JP)**
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM TINH BỘT DÙNG CHO BÁNH NƯỚNG, THÀNH PHẦN BÁNH NƯỚNG, BỘT NHÀO BÁNH CÓ CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tinh bột dùng cho bánh nướng có thể cải thiện kết cấu của bánh nướng; thành phần bánh nướng; bột nhào bánh có chứa thành phần bánh nướng; phương pháp sản xuất bột nhào bánh; phương pháp sản xuất bánh; và những thứ tương tự. Theo sáng chế, bột nhào bánh được sản xuất bằng cách sử dụng chế phẩm tinh bột cho bánh nướng có chứa tinh bột đã chế biến có nhóm axetyl và có mức độ trương nở trong nước lạnh lớn hơn 1 và nhỏ hơn 15 hoặc sử dụng thành phần bánh nướng có chứa chế phẩm tinh bột cho bánh nướng với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 40 % khối lượng xét về khối lượng của tinh bột đã chế biến. Theo một phương án thích hợp hơn của sáng chế, có thể thu được bánh nướng có lớp bên ngoài giòn tạo thành bề mặt và lớp bên trong ẩm và dai.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85709 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00399 | (85) 20/01/2022 | |
| (22) 17/06/2020 | (86) PCT/CN2020/096478 | 17/06/2020 |
| (30) 201920932735.6 | 20/06/2019 CN | (87) WO2020/253702 |
| | | 24/12/2020 |

(51) *A61F 2/52; A61F 6/04*

(75) **YANG, KUO HUANG (CN)**

Room 2, 8F., No. 2, Ln. 90, Sec. 2, Heping E. Road Taipei, Taiwan 106, China

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **VẬT GẮN MANG CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật gắn mang chất lưu, bao gồm: tấm thứ nhất với bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; tấm thứ hai với bề mặt thứ ba và bề mặt thứ tư, trong đó một phần của bề mặt thứ ba và một phần bề mặt thứ hai của tấm thứ nhất được hàn hoặc dính với ít nhất một vùng dạng dải, do đó hình thành khoang thứ nhất có ít nhất cửa dẫn lưu thứ nhất, và bên trong khoang có thể thông với bên ngoài thông qua cửa dẫn lưu thứ nhất; lớp kết dính, mà được cung cấp trên bề mặt thứ tư của tấm thứ hai; và lớp bóc ra, che phủ ít nhất một phần của lớp kết dính, trong đó, cửa dẫn lưu thứ nhất được hình thành ở tấm thứ nhất hoặc phần hở tại đó tấm thứ nhất và phần tiếp giáp với mép của tấm thứ hai không được hàn hoặc dính với nhau.

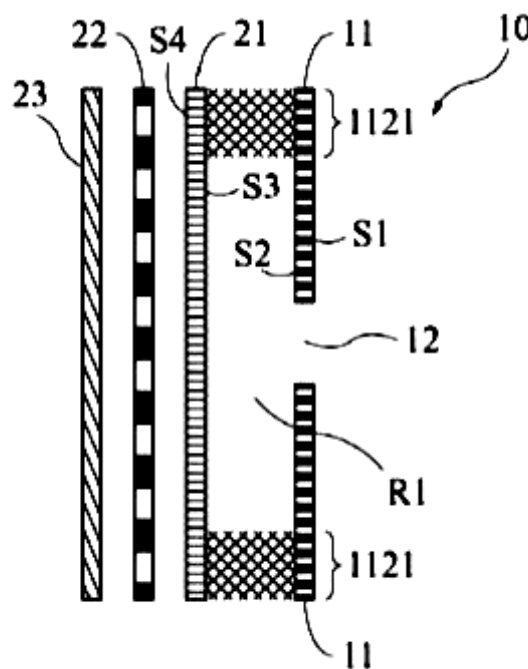


FIG. 1

- (11) **85710 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00400** (85) 20/01/2022
- (22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/070368 05/08/2020
- (30) 62/884,584 08/08/2019 US (87) WO2021/026562 A1 11/02/2021
- 16/947,496 04/08/2020 US
- (51) **H04W 84/00; H04W 88/08; H04W 84/04; H04W 40/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ABEDINI, Navid (US); HAMPEL, Karl Georg (US); LUO, Jianghong (US); AKL, Naeem (LB); BLESSENT, Luca (IT); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể nhận thông tin trạng thái di động liên quan tới nút tuyến truyền dẫn chính tích hợp (integrated access backhaul-IAB). Thông tin trạng thái di động có thể bao gồm thông tin liên quan tới ít nhất một trong số: mức độ di động của nút IAB, hoặc thay đổi tính di động của nút IAB. Thiết bị truyền thông không dây có thể thực hiện hoạt động dựa ít nhất một phần vào thông tin trạng thái di động liên quan tới nút IAB. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể xác định rằng thông tin trạng thái di động liên quan tới nút IAB sẽ được truyền, và có thể truyền thông tin trạng thái di động liên quan tới nút IAB dựa ít nhất một phần vào việc xác định. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

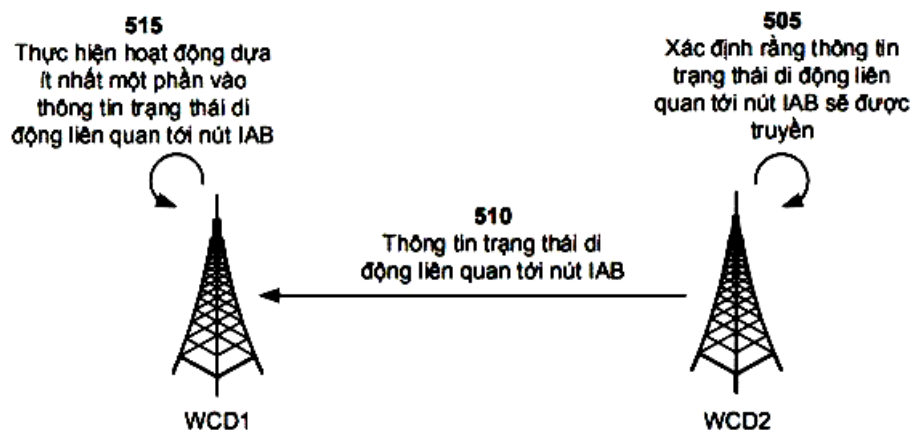


FIG.5

- (11) **85711 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00401** (85) 20/01/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/JP2020/027920 17/07/2020
(30) 2019-140557 31/07/2019 JP (87) WO2021/020183 04/02/2021
(51) *A23F 3/16; A23D 9/007; C09B 61/00; A23L 5/46; A21D 2/36*
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044 Japan
(72) TOKUCHI Takahiro (JP); AOKI Ryosuke (JP); TAKEUCHI Morio (JP); NOGAMI Ryuichiro (JP); SAITO Sanshiro (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN CHIẾT TỪ THỰC VẬT CHỨA CHẤT DIỆP LỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM, CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO CHỨA PHẦN CHIẾT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp sản xuất phần chiết từ thực vật chứa chất diệp lục trong đó ngăn chặn được sự nhạt màu xanh lục từ thực vật chứa chất diệp lục.
Phương pháp sản xuất phần chiết từ thực vật chứa chất diệp lục bao gồm bước cho thực vật chứa chất diệp lục và đồng tiếp xúc với nhau để tạo ra thực vật đã tiếp xúc đồng, trộn thực vật đã tiếp xúc đồng với dầu và chất béo ăn được để thu được hỗn hợp dầu và chất béo và loại bỏ chất không tan ra khỏi hỗn hợp dầu và chất béo này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất thực phẩm, chế phẩm dầu và chất béo dạng bột và chế phẩm dầu và chất béo chứa phần chiết từ thực vật chứa chất diệp lục thu được bằng phương pháp theo sáng chế.

- | | | | |
|-------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 85712 A | | | (43) 25/04/2022 |
| (21) 1-2022-00402 | | | (85) 20/01/2022 |
| (22) 23/07/2020 | | | (86) PCT/US2020/043191 23/07/2020 |
| (30) 62/882,190 | 02/08/2019 | US | (87) WO2021/025867 A1 11/02/2021 |
| 16/935,715 | 22/07/2020 | US | |

(51) **H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

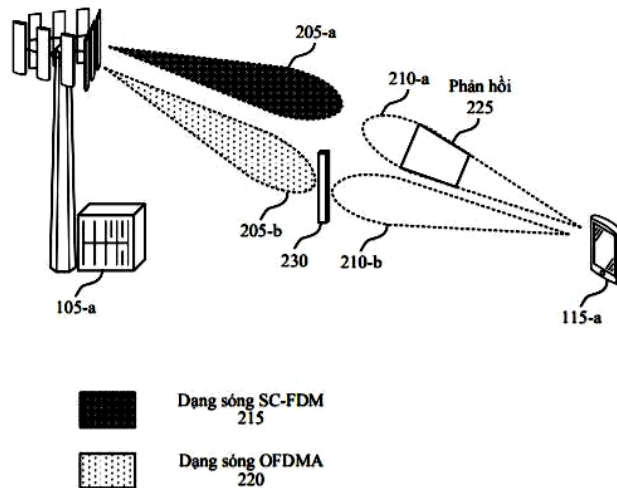
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAI, Tianyang (CN); CEZANNE, Juergen (DE); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, bằng thiết bị người dùng và trạm cơ sở, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, đến trạm cơ sở, thông tin phản hồi chỉ báo thông tin trải trễ. UE có thể nhận tín hiệu điều khiển mà chỉ báo sử dụng dạng sóng thứ nhất trong tập hợp các dạng sóng khác nhau cho cuộc truyền dữ liệu thứ nhất qua chùm tia thứ nhất dựa vào thông tin phản hồi. Sau đó UE có thể truyền thông cuộc truyền dữ liệu thứ nhất qua chùm tia thứ nhất bằng cách sử dụng dạng sóng thứ nhất.



200

Fig.2

- (11) 85713 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00403 (85) 20/01/2022
(22) 29/06/2020 (86) PCT/EP2020/068181 29/06/2020
(30) 19183641.0 01/07/2019 EP (87) WO2021/001286 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) *A61K 31/4725; C07D 401/06; A61P 25/00*

(71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**

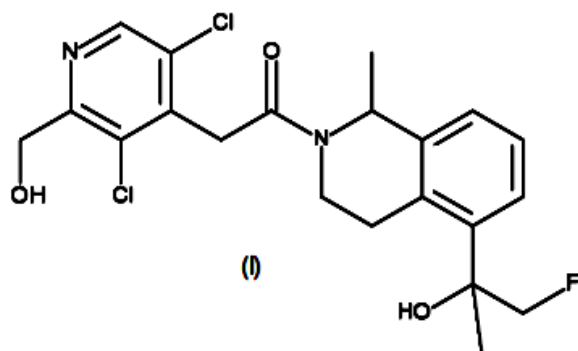
60, Allée de la Recherche, 1070 Brussels, Belgium

(72) VALADE Anne (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

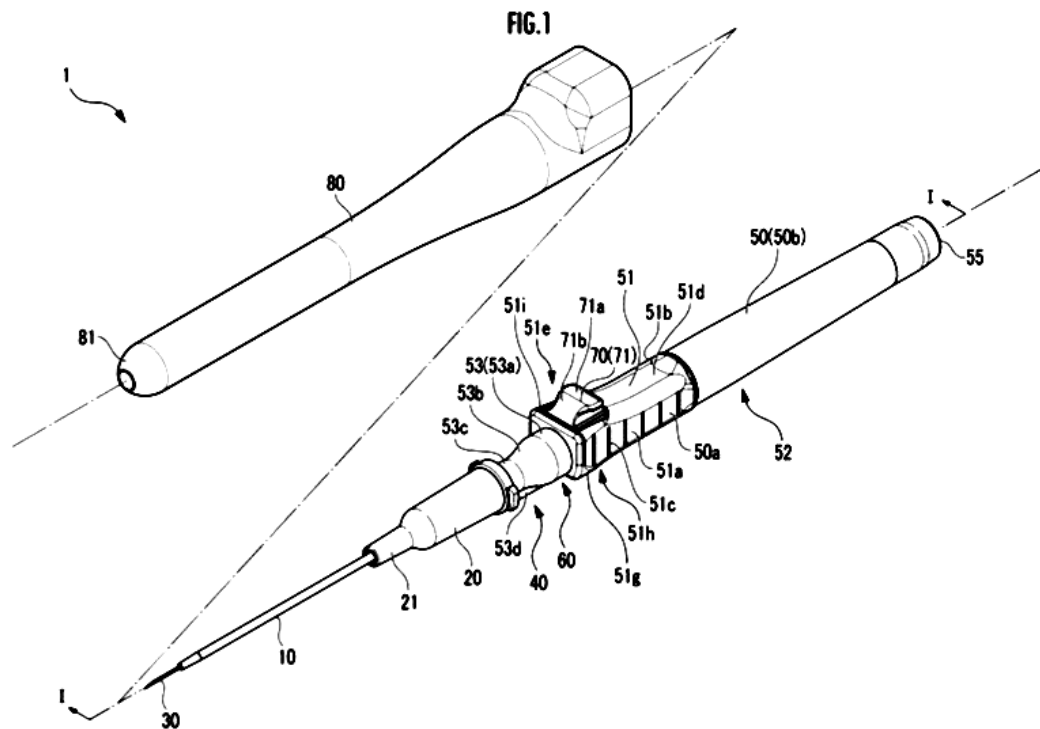
(54) **DẪN XUẤT TETRAHYDROISOQUINOLIN ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



mà là các chất điều biến chuyển hoạt tính dương tính của D1 và do đó có lợi làm được chất để điều trị bệnh có liên quan đến các thụ thể D1.

- (11) 85714 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00404 (85) 20/01/2022
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/JP2020/024678 23/06/2020
 (30) 2019-116396 24/06/2019 JP (87) WO2020/262410 30/12/2020
 (51) *A61M 5/158*; *A61M 25/06*
 (71) **KABUSHIKI KAISHA TOP (JP)**
 19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan
 (72) YASHIMA Takuya (JP); NAKAGAWA Daisuke (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
 (54) **CỤM KIM TRONG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm kim trong có khả năng hoạt động tốt. Cụm kim trong (1) bao gồm: ống kim ngoài (10); đế kim ngoài (20) mà một đầu đế kim ngoài (10) được cố định vào; kim trong (30) được chèn vào kim ngoài (10) và đế kim ngoài (20); và khoang chứa (50) chứa kim trong (30) và giữ tháo được đế ngoài kim (20) ở đầu của chúng, trong đó khoang chứa (50) bao gồm phần nắm (51) được nắm chặt bởi người dùng, và phần mở rộng (53) được cung cấp để mở rộng từ phần nắm (51) theo hướng trục của kim trong (30) và cũng là đế kim ngoài (20) ở đầu mũi của chúng, phần mở rộng (53) có, trên bề mặt chu vi ngoài, cỡ chặn (53d) trên đế kim ngoài (20) theo hướng trục của kim trong (30), và cỡ chặn (53d) được thiết lập để một đầu nhô theo hướng chu vi của kim trong (30) hoặc được cấu hình để độ nhô theo hướng chu vi của kim trong (30) thay đổi được.



- (11) **85715 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00407** (85) 27/12/2017
(22) 27/05/2016 (86) PCT/US2016/034888 27/05/2016
(30) 62/167,750 28/05/2015 US (87) WO2016/191756 01/12/2016
62/262,143 02/12/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **A61K 35/26; C12N 5/0784; C12N 5/0783**

(62) 1-2017-05303

(71) **1. KITE PHARMA, INC. (US)**

2225 Colorado Avenue, Santa Monica, CA 90404, United States of America

2. THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)

Office of Technology Transfer, National Institutes of Health, 6011 Executive Boulevard, Suite 325, MSC 7660, Bethesda, Maryland 20892-7660, United States of America

(72) BOT, Adrian (US); WIEZOREK, Jeffrey S. (US); GO, William (US); JAIN, Rajul (US); KOCHENDERFER, James N. (US); ROSENBERG, Steven A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

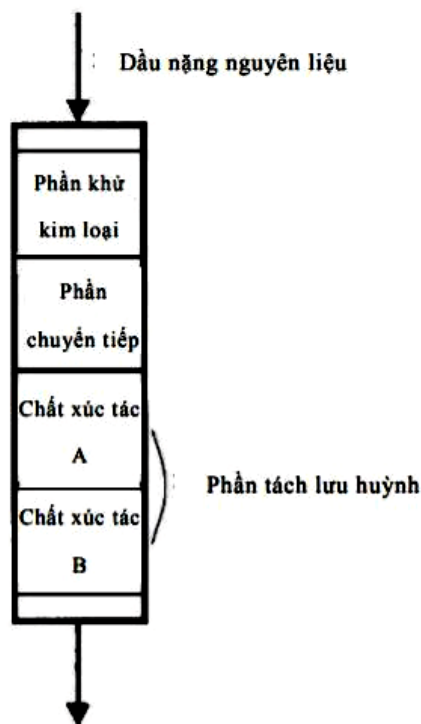
(54) **TẾ BÀO T BIỂU HIỆN THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào T CAR để dùng trong sản xuất thuốc điều trị cho bệnh nhân mang khối u.

- (11) **85716 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00413** (85) 20/01/2022
- (22) 15/06/2020 (86) PCT/JP2020/023441 15/06/2020
- (30) 2019-117577 25/06/2019 JP (87) WO2020/262078 30/12/2020
- (51) **C10G 45/08; C10G 65/04**
- (71) **JGC CATALYSTS AND CHEMICALS LTD. (JP)**
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013 Japan
- (72) YAMANE Kenji (JP); SHINTAKU Hiroshi (JP); UCHIDA Minoru (JP);
ISHIHARA Hisaya (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DẦU NẶNG BẰNG HYDRO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bằng hydro bao gồm việc xử lý bằng hydro dầu nặng qua phần khử kim loại, phần chuyển tiếp và phần tách lưu huỳnh, trong đó phần tách lưu huỳnh bao gồm một chồng bao gồm hai hoặc nhiều lớp của nhóm chất xúc tác A và nhóm chất xúc tác B mỗi nhóm bao gồm kim loại nhóm VIII trong Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học theo tỷ lệ khác nhau, nhóm chất xúc tác A bao gồm một hoặc nhiều chất xúc tác, nhóm chất xúc tác B bao gồm một hoặc nhiều chất xúc tác, nhóm chất xúc tác A và nhóm chất xúc tác B được xếp chồng luân phiên từ phía trước phần tách lưu huỳnh, nhóm chất xúc tác A được sử dụng ở phía trước theo tỷ lệ từ 10 đến 90% thể tích của phần tách lưu huỳnh bằng hydro, và nhóm chất xúc tác B được sử dụng ở phía sau theo tỷ lệ từ 10 đến 90% thể tích của phần tách lưu huỳnh bằng hydro.

FIG.1



- (11) 85717 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00430 (85) 20/01/2022
 (22) 08/07/2020 (86) PCT/JP2020/026715 08/07/2020
 (30) 2019-130294 12/07/2019 JP (87) WO2021/010257 A1 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) A23L 29/269; A23L 29/294

(71) MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088384, Japan

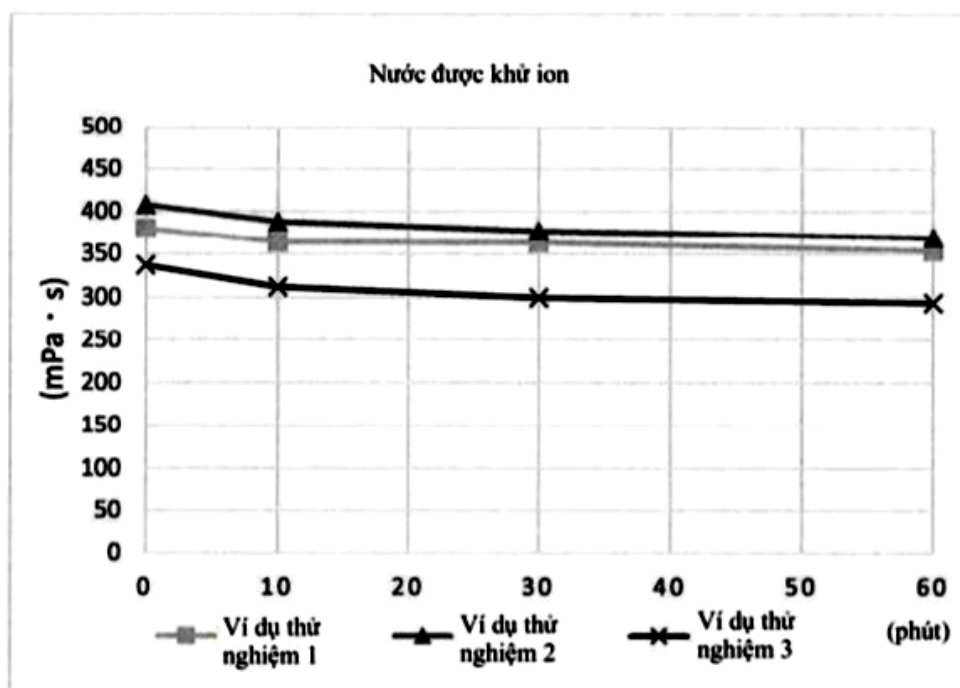
(72) KAWAKAMI Satomi (JP); HAYAKAWA Yuki (JP); KATO Mana (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM LÀM ĐẶC

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm đặc có thể làm đặc chất lỏng mà không tạo các cục vón. Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm đặc dạng bột chứa gồm xantan, trong đó khi phép đo cỡ hạt được thực hiện đối với chế phẩm này bằng cách phân tích cỡ hạt bằng nhiễu xạ laze, tỷ lệ của số lượng hạt có cỡ hạt lớn hơn $75\mu\text{m}$ và không lớn hơn $150\mu\text{m}$ là không lớn hơn 50% tổng số hạt, và tỷ lệ của số lượng hạt có cỡ hạt lớn hơn $150\mu\text{m}$ và không lớn hơn $250\mu\text{m}$ là không nhỏ hơn 15% tổng số hạt. Chế phẩm làm đặc này có thể làm đặc chất lỏng mà không tạo các cục vón.

FIG. 2



- (11) 85718 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00432 (85) 21/01/2022
(22) 23/06/2020 (86) PCT/EP2020/067422 23/06/2020
(30) 19181948.1 24/06/2019 EP (87) WO2020/260234 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **G01N 21/359**; G06F 16/2458; A23K 40/00; G01N 21/3563

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**

Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

(72) REIMANN, Ingolf (DE); REISING, Joachim (DE); MÜLLER, Christoph (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI NHỜ MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ DỰ ĐOÁN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ/HOẶC NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực thi nhờ máy tính để dự đoán thức ăn chăn nuôi và/hoặc nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi bao gồm các bước a) tạo phổ hồng ngoại gần (NIR) của mẫu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi chưa biết, b) biến đổi các cường độ hấp thụ của các bước sóng hoặc các số lượng sóng trong phổ của bước a) để cho vectơ truy vấn, c) tạo tập hợp của các vectơ cơ sở dữ liệu của lớp phổ của các nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và/hoặc các thức ăn chăn nuôi đã biết, trong đó lớp phổ của các thức ăn chăn nuôi và/hoặc các nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi đã biết của bước c) có ít nhất là 50 phổ của các mẫu của thức ăn chăn nuôi và/hoặc nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi từ mỗi trong số các khu vực phát triển toàn cục của nó, d) phân tích độ tương tự giữa vectơ truy vấn của bước b) và tập hợp các vectơ cơ sở dữ liệu của bước c) bao gồm các bước d1) tính biện pháp tương tự và/hoặc khoảng cách giữa mỗi vectơ cơ sở dữ liệu của bước c) và vectơ truy vấn của bước b) để cho giá trị tương tự của mỗi vectơ cơ sở dữ liệu với vectơ truy vấn, d2) xếp hạng các giá trị tương tự đã thu được trong bước d1) theo thứ tự giảm dần, khi biện pháp tương tự được tính trong bước d1) hoặc theo thứ tự tăng dần, khi khoảng cách được tính trong bước d1), trong đó vectơ cơ sở dữ liệu đã được xếp hàng đầu có độ tương tự lớn nhất với vectơ truy vấn, d3) đếm số lần xuất hiện của mỗi nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi trong số các vectơ cơ sở dữ liệu đã được xếp hàng đầu theo xếp hạng của bước d2), trong đó số lần xuất hiện này được biểu thị bằng biến N, d4) tính trọng số các giá trị tương tự N thứ nhất của mỗi nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi theo vị trí của chúng theo xếp hạng của bước d2) để cho các vị trí xếp hạng có trọng số của mỗi nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi, d5) tính tổng của các vị trí xếp hạng có trọng số của bước d4) đối với mỗi nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi để cho các điểm số của mỗi nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi của vectơ cơ sở dữ liệu có điểm số cao nhất cho mẫu của bước a).

- (11) 85719 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00433 (85) 21/01/2022
(22) 23/06/2020 (86) PCT/EP2020/067432 23/06/2020
(30) 19181932.5 24/06/2019 EP (87) WO2020/260240 30/12/2020
(51) *G16C 20/20*
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) REIMANN, Ingolf (DE); REISING, Joachim (DE); MÜLLER, Christoph (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI NHỜ MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ DỰ ĐOÁN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ/HOẶC NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực thi nhờ máy tính để dự đoán thức ăn chăn nuôi và/hoặc nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi bao gồm các bước a) cung cấp phổ hồng ngoại gần của mẫu nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi chưa xác định, b) biến đổi các cường độ hấp thụ của các bước sóng hoặc các số lượng sóng trong phổ của bước a) để cấp cho vectơ truy vấn, c) tạo tập hợp của các vectơ cơ sở dữ liệu của lớp phổ của các nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và/hoặc các thức ăn chăn nuôi đã biết, trong đó điểm dị biệt được loại bỏ ra khỏi tập hợp của vectơ cơ sở dữ liệu, trong đó bước c) còn bao gồm một hoặc nhiều hơn các lựa chọn từ c1) đến c4) c1) loại bỏ cặp các vectơ cơ sở dữ liệu là khác biệt nhất với nhau trong tập hợp của các vectơ cơ sở dữ liệu ra khỏi tập hợp vectơ cơ sở dữ liệu, c2) loại bỏ vectơ cơ sở dữ liệu trung bình là khác biệt nhất với các vectơ cơ sở dữ liệu khác trong tập hợp của các vectơ cơ sở dữ liệu ra khỏi tập hợp vectơ cơ sở dữ liệu, c3) loại bỏ vectơ cơ sở dữ liệu là khác biệt nhất với toàn bộ các vectơ cơ sở dữ liệu khác trong tập hợp của các vectơ cơ sở dữ liệu ra khỏi tập hợp vectơ cơ sở dữ liệu, c4) loại bỏ vectơ cơ sở dữ liệu là khác biệt nhất với trung tâm của tập hợp của các vectơ cơ sở dữ liệu ra khỏi tập hợp vectơ cơ sở dữ liệu, d) tính toán phép đo tương tự và/hoặc khoảng cách giữa vectơ truy vấn của bước b) và mỗi vectơ cơ sở dữ liệu của bước c) để cấp cho giá trị tương tự của mỗi vectơ cơ sở dữ liệu với vectơ truy vấn, e) xếp hạng các giá trị tương tự đã thu được trong bước d) theo thứ tự giảm dần, khi phép đo tương tự được tính toán trong bước d) hoặc theo thứ tự tăng dần, khi khoảng cách được tính toán trong bước d), trong đó trong trường hợp bất kỳ vectơ cơ sở dữ liệu đã được xếp hạng đầu có độ tương tự cao nhất với vectơ truy vấn, và f) gán nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi của vectơ cơ sở dữ liệu có độ tương tự cao nhất trong bước e) cho mẫu của bước a).

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85720 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00442 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 18/07/2019 | (86) PCT/KR2019/008912 | 18/07/2019 |
| | (87) WO2021/010532 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) C07K 14/575; A61K 47/60; C08G 65/325; C07K 14/605; A61K 38/00; A61K 47/68

(71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)

214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

(72) SHIN, Cheongbyeol (KR); JANG, Doseo (KR); MOON, Ji Hye (KR); KIM, Dong Hyun (KR); LEE, Ji Eun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ THỂ TIẾP HỢP DƯỢC CHẤT TÁC DỤNG KÉO DÀI VÀ THỂ TIẾP HỢP DƯỢC CHẤT TÁC DỤNG KÉO DÀI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế thể tiếp hợp dược chất tác dụng kéo dài và thể tiếp hợp dược chất tác dụng kéo dài được bào chế bằng phương pháp này.

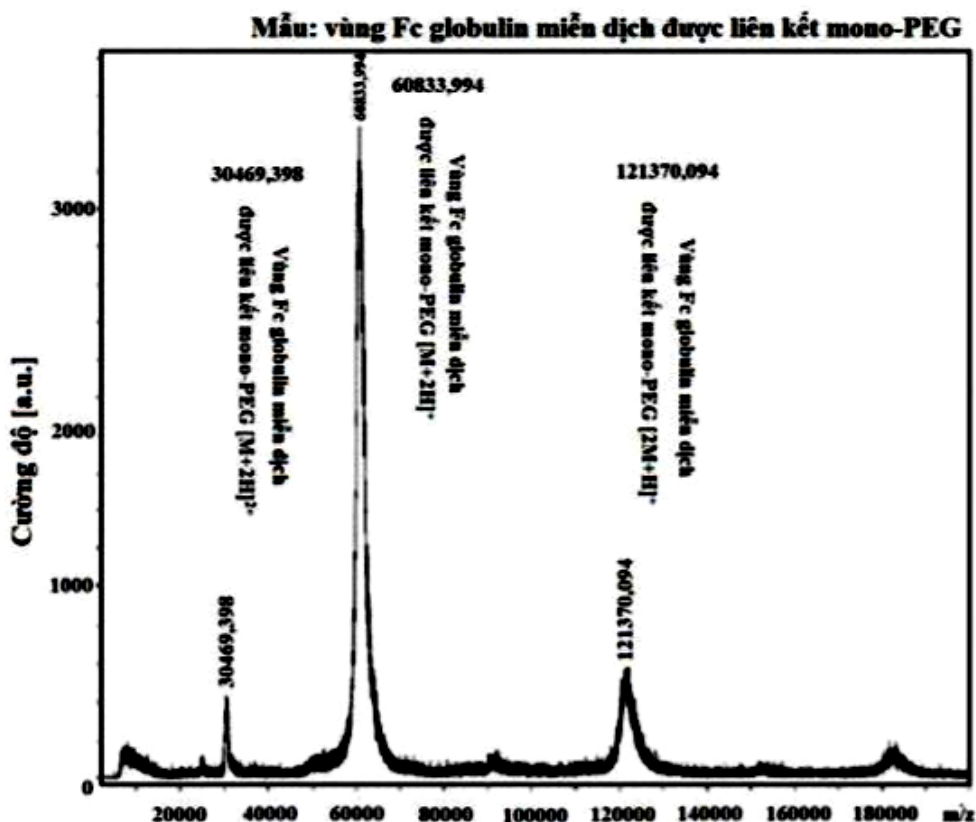


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85721 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00444 | | | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 14/07/2020 | | | (86) PCT/US2020/041931 | 14/07/2020 |
| (30) 62/882,857 | 05/08/2019 | US | (87) WO2021/025830 A1 | 11/02/2021 |
| 62/931,459 | 06/11/2019 | US | | |
| 16/927,883 | 13/07/2020 | US | | |

(51) **H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

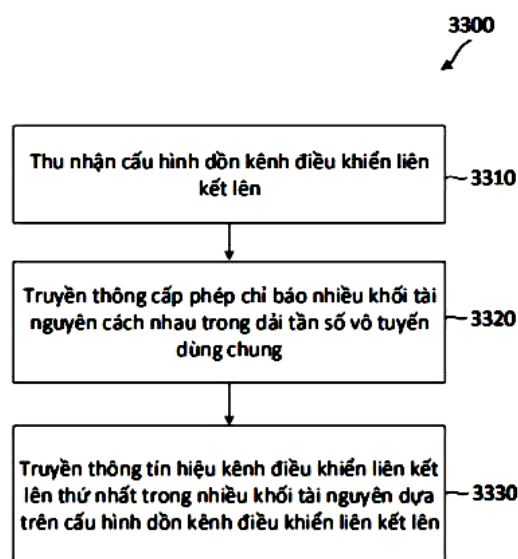
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BHATTAD, Kapil (IN); DATTA, Tanumay (IN); THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN); SAADI, Brahim (DZ); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến các cuộc truyền kênh điều khiển liên kết lên với các cuộc truyền đôn kênh người dùng và tín hiệu tham chiếu. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất thu được cấu hình đôn kênh điều khiển liên kết lên. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, cấp phép chỉ báo nhiều khối tài nguyên cách nhau bởi ít nhất một khối tài nguyên khác trong dải tần số vô tuyến dùng chung, nhiều khối tài nguyên được lập lịch cho nhiều thiết bị truyền thông không dây dựa trên cấu hình đôn kênh điều khiển liên kết lên. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, tín hiệu kênh điều khiển liên kết lên thứ nhất trong một hoặc nhiều trong số nhiều khối tài nguyên dựa trên cấu hình đôn kênh điều khiển liên kết lên.

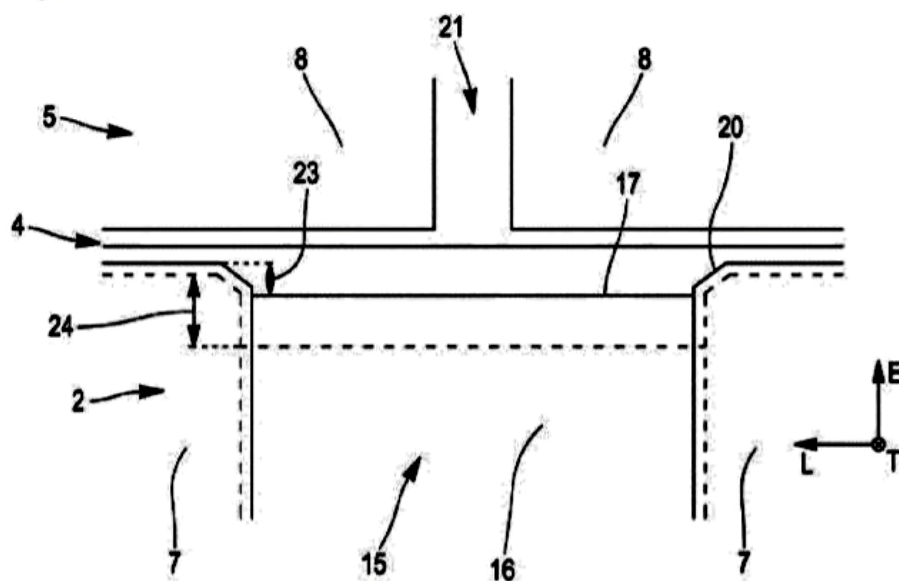


FIF. 33

- (11) 85722 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00448 (85) 21/01/2022
 (22) 27/07/2020 (86) PCT/EP2020/071152 27/07/2020
 (30) FR1908772 31/07/2019 FR (87) WO2021/018844 04/02/2021
 (51) F17C 3/02
 (71) GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
 1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE, France
 (72) DELETRE, Bruno (FR); PHILIPPE, Antoine (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) BỂ CHỨA KÍN VÀ CÁCH NHIỆT, TÀU VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN TẢI SẢN PHẨM CHẤT LỎNG LẠNH, PHƯƠNG PHÁP NẠP TẢI HOẶC DỠ TẢI TÀU, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỂ CHỨA KÍN VÀ CÁCH NHIỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến bể chứa được tích hợp trong kết cấu ngoài khơi, trong đó bể chứa bao gồm thành bể chứa có: rào cản cách nhiệt (2, 5) bao gồm nhiều tấm cách nhiệt (7, 8), mỗi tấm cách nhiệt (7, 8) có bề mặt phía trên tạo thành bề mặt đỡ, ít nhất hai tấm cách nhiệt (7, 8) được đặt cạnh nhau theo hướng chiều dọc (L) được đặt cách xa nhau bởi khoảng trống liên tấm (15, 21), rào cản cách nhiệt (2, 5) bao gồm tấm đệm ghép nối (16) được đặt trong khoảng trống liên tấm (15, 21), bộ phận làm kín (4) có dải phẳng mở rộng theo hướng chiều dọc (L) trên bề mặt đỡ và trên một hoặc nhiều tấm đệm ghép nối, trong đó ít nhất một tấm đệm ghép nối (16) nói trên được cấu hình sao cho bề mặt phía trên (17) của tấm đệm ghép nối (16) được đặt phía dưới bề mặt đỡ theo hướng bề dày (E) và sao cho bề mặt phía trên (17) nói trên được đặt cách xa khỏi bề mặt đỡ theo hướng bề dày (E) bởi khoảng cách khác không nhỏ hơn so với khoảng cách lớn nhất đã được xác định trước khi bể chứa ở trạng thái được nạp khí hóa lỏng.

Fig.3



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A - QUYỀN 1 (04.2022)

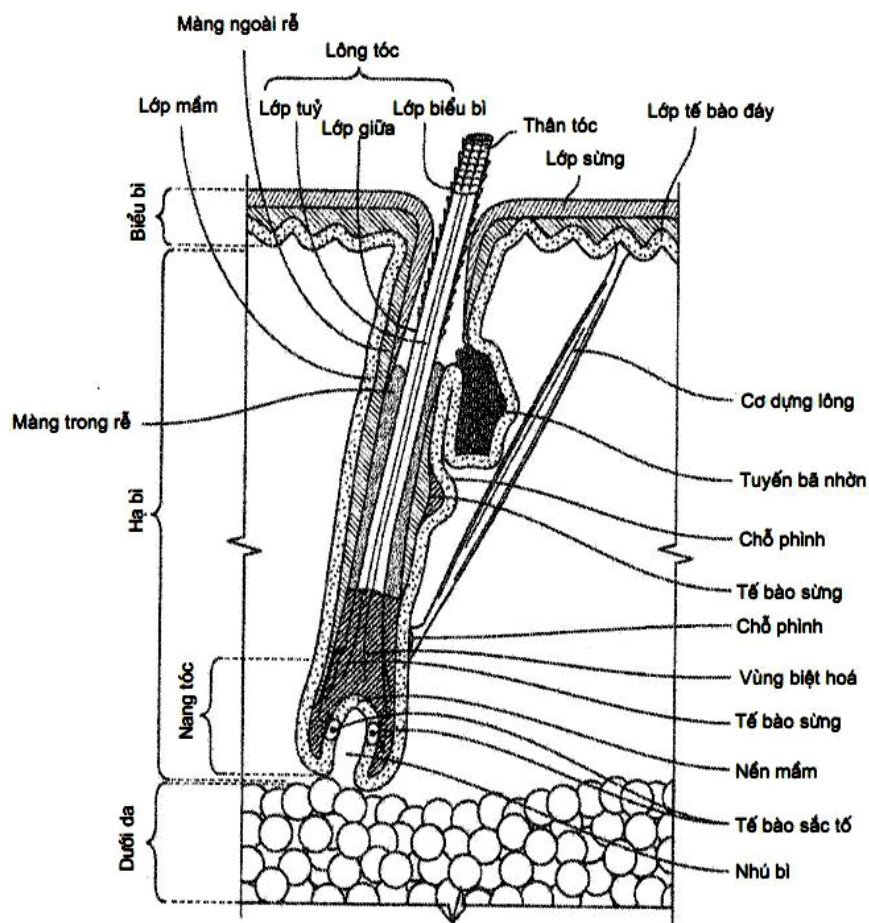
- (11) **85723 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00449** (85) 21/01/2022
 (22) 28/07/2020 (86) PCT/GB2020/051808 28/07/2020
 (30) 1910794.5 29/07/2019 GB (87) WO2021/019232 04/02/2021
 (51) **A61K 39/12; C07K 14/00**
 (71) **THE PIRBRIGHT INSTITUTE (GB)**
 Ash Road, Pirbright, Woking Surrey GU24 0NF, United Kingdom
 (72) DIXON, Linda (GB); NETHERTON, Chris (GB); TAYLOR, Geraldine (GB);
 CHAPMAN, Dave (GB)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VACXIN TIÊU ĐƠN VỊ CHỐNG VIRUT TẢ LỘN CHÂU PHI**
- (57) Sáng chế đề xuất vaccin tiêu đơn vị chống virus tả lợn châu Phi (ASFV) bao gồm:
 (i) một hoặc nhiều polynucleotit tái tổ hợp mà mã hóa các polypeptit được thể hiện dưới dạng SEQ ID NO: 1, 2 và 3 hoặc đoạn sinh miễn dịch của chúng; hoặc biến thể với ít nhất là 70% tương đồng trình tự với một trong số SEQ ID NO: 1, 2 hoặc 3; trong đó tổng số các polypeptit ASFV khác nhau được mã hóa bởi một hoặc nhiều polynucleotit tái tổ hợp là 10 hoặc ít hơn; hoặc (ii) các polypeptit tái tổ hợp được thể hiện dưới dạng SEQ ID NO: 1, 2 và 3 hoặc đoạn sinh miễn dịch của chúng; hoặc biến thể với ít nhất là 70% tương đồng trình tự với một trong số SEQ ID NO: 1, 2 và 3; trong đó vaccin bao gồm 10 polypeptit ASFV khác nhau hoặc ít hơn.

Fig.4

Bảng 1

Thí nghiệm số	AR000737			AR000742		AR000750		AR000858				
	Nhóm A	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5		
	A151R	B602L	B602L	B602L		B602L	B602L	B602L	B602L			
	B646L	B646L	I329L	B646L	B646L	B646L		B646L		B646L		
	CP204L	CP204L	MGF505-4R	CP204L	CP204L	CP204L		CP204L		CP204L		
	CP530R, C129R	E183L	MGF360-11L	E183L		E183L	E183L	E183L	E183L	E183L		
	M448R, LBL	E199L	EP364R	E199L	E199L	E199L	E199L			E199L		
	I73R, I215L	EP153R	EP153R	EP153R		EP153R	EP153R	EP153R	EP153R			
	E146L, MGF110-5L	F317L	F317L	F317L	F317L	F317L	F317L			F317L		
	MGF110-4L	MGF505-5R	MGF505-5R	MGF505-5R	MGF505-5R	MGF505-5R	MGF505-5R			MGF505-5R		
Các vector được sử dụng (cơ bản-tăng cường)	Ad-MVA	Ad-MVA	Ad-MVA	Ad-MVA	Ad-MVA	Ad-MVA	Ad-Ad	Ad-Ad	Ad-MVA	Ad-Ad		
Bảo vệ	0/6	2/6	0/6	6/6	0/6	2/5	4/5	3/5	3/5	0/5		

- (11) 85724 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00452 (85) 21/01/2022
 (22) 03/08/2020 (86) PCT/US2020/044771 03/08/2020
 (30) 62/883,809 07/08/2019 US (87) WO2021/026084 11/02/2021
 62/895,869 04/09/2019 US
 63/100,611 23/03/2020 US
 (51) **A61K 8/37; A61Q 7/00; A61P 17/14; A61K 8/49; A61K 8/64**
 (71) **ANEIRA PHARMA, INC. (US)**
 4660 La Jolla Village Drive, Suite 100 & 200, San Diego, California 92122, United States of America
 (72) John Edward WURST (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CÁC CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỤNG TÓC**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm để dùng trong việc điều trị mọc lông tóc và ngăn ngừa rụng tóc.



Hình 1

- (11) 85725 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00453 (85) 20/10/2016
 (22) 20/03/2015 (86) PCT/US2015/021849 20/03/2015
 (30) 61/968,819 21/03/2014 US (87) WO2015/143382 24/09/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) A61P 35/00; A61K 47/48; C07K 16/28; C07K 14/00; A61K 39/00

(62) 1-2020-05518

(71) ABBVIE INC. (US)

1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America

(72) REILLY, Edward, B. (US); PHILLIPS, Andrew, C. (GB); BENATUIL, Lorenzo (VE); BUCHANAN, Fritz, G. (US); MEULBROEK, Jonathan, A. (US); HSIEH, Chung-Ming (US); PEREZ, Jennifer (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ YẾU TỔ SINH TRƯỞNG BIỂU BÌ NGƯỜI (HEGFR) HOẶC PHẦN GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì ở người (human epidermal growth factor receptor - hEGFR) hoặc phần gắn kết kháng nguyên của nó.

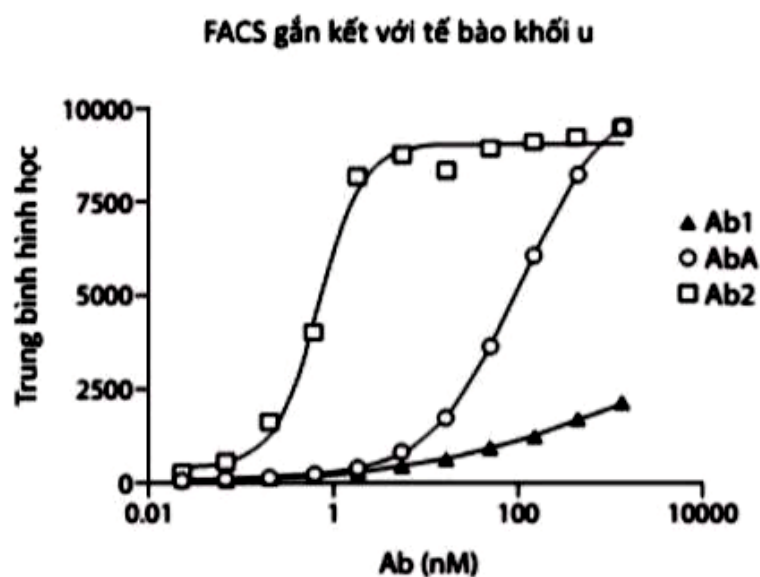


Fig. 4

- (11) **85727 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00455** (85) 21/01/2022
(22) 23/07/2020 (86) PCT/EP2020/070892 23/07/2020
(30) 19188726.4 26/07/2019 EP (87) WO2021/018747 A1 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **A61K 8/46; A61Q 5/00; A61K 8/898; A61K 8/49; A61K 8/81**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) AINGER Nicholas John (GB); COLLINS Luisa Zoe (GB); GOLDING Stephen (GB); ROBERTS Louise Jannette (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc chứa:

i) pha làm sạch bao gồm chất hoạt động bề mặt, trong đó ít nhất 50% tổng lượng chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt anion alkyl sulfat được etoxy hóa;

ii) nhũ tương dầu trong nước bao gồm silicon;

iii) hợp chất pirocton nằm trong khoảng từ 0,15% đến 1,5% trọng lượng của chế phẩm; và

iv) polyme cation trong đó polyme cation chứa gốc amoni dimetyl diallyl, nằm trong khoảng 0,1% đến 1,0% trọng lượng của chế phẩm; trong đó thành phần chất trị gàu trong chế phẩm dưới 50% trọng lượng ở thể rắn.

- (11) 85728 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00465 (85) 21/01/2022
 (22) 30/06/2020 (86) PCT/KR2020/008502 30/06/2020
 (30) 10-2019-0081416 05/07/2019 KR (87) WO2021/006522 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **G16H 30/40**; G16H 50/70; A61B 5/00; G06N 20/00

(71) 1. **KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY**
 (KR)

291, Daehak-ro, Yuseong-gu Daejeon 34141, Republic of Korea

2. **SEEGENE MEDICAL FOUNDATION** (KR)

320, Cheonho-daero Seongdong-gu Seoul 04805, Republic of Korea

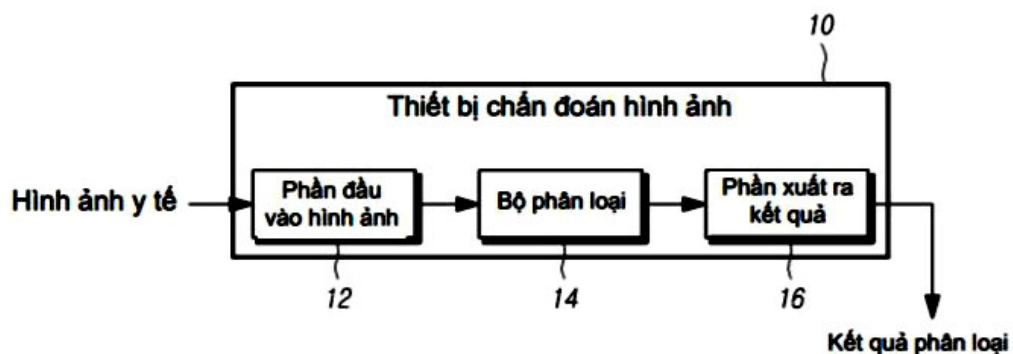
(72) YI, Mun Yong (KR); PARK, Young Jin (KR); CHUN, Jong Kee (KR); KO, Young Sin (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH SỬ DỤNG MÔ HÌNH HỌC SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chẩn đoán hình ảnh sử dụng mô hình học sâu, trong đó mô được chứa trong hình ảnh y tế đầu vào được phân loại là một trong số dấu hiệu bình thường và bất thường đối với bệnh bằng cách sử dụng mô hình học sâu được huấn luyện sử dụng hàm mất mát có trọng số trong đó các trọng số khác nhau được chỉ định cho sự phân bố xác suất xác định rằng hình ảnh được trích xuất từ hình ảnh y tế đầu vào là bất thường mặc dù nó là bình thường và sự phân bố xác suất xác định rằng hình ảnh này là bình thường mặc dù nó bất thường.

FIG. 1



(11) 85729 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-00472

(22) 21/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2022

(51) G01F 15/06

(71) LÊ MINH PHƯƠNG (VN)

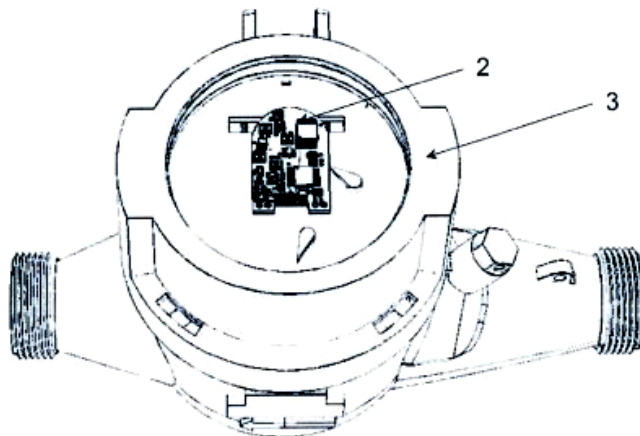
Số 156 đường 79, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Phương (VN); Nguyễn Minh Huy (VN)

(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO BỊ XÂM NHẬP VÀ CẢNH BÁO QUAY NGƯỢC SỬ DỤNG CHO ĐỒNG HỒ NƯỚC ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo xâm nhập và cảnh báo quay ngược bao gồm tấm kim loại hình bán nguyệt (1) được gắn cố định vào trục của kim quay của đồng hồ nước cơ khí, mạch cảm biến (2) được bố trí song song và cách tấm kim loại hình bán nguyệt (1) một khoảng định trước, sao cho khi nước chảy qua đồng hồ nước sẽ khiến kim quay và tấm kim loại hình bán nguyệt (1) cũng quay theo tương ứng, khi quay tấm kim loại hình bán nguyệt (1) quét qua toàn bộ bề mặt của mạch cảm biến (2). Mạch cảm biến (2) có ba cuộn cảm (4, 5, 6) có dạng hình xoắn ốc, được bố trí lệch nhau 120 độ, được mắc song song với ba tụ điện (7, 8, 9) theo thứ tự để tạo thành các mạch cộng hưởng kiểu điện cảm tụ điện song song (LC1, LC2, LC3). Các mạch cộng hưởng (LC1, LC2, LC3) được nối với vi điều khiển (10), vi điều khiển (10) sẽ xác định số vòng quay cũng như chiều quay của tấm kim loại hình bán nguyệt (1) dựa vào các tín hiệu được tạo ra từ mỗi mạch cộng hưởng (LC1, LC2, LC3); vi điều khiển (10) được cấu hình để có thể đưa ra cảnh báo trong trường hợp tấm kim loại hình bán nguyệt (1) quay ngược hoặc bị can thiệp bằng cách chèn tấm kim loại mỏng (16) vào giữa tấm kim loại hình bán nguyệt (1) và mạch cảm biến (2).

Hình 2



(11) **85730 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00474**

(22) 24/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2022

(51) **C02F 1/00**

(75) **ĐỖ VĂN HÀO (VN)**

679/13. QL1A, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT, NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP VÀ CHỐNG TRIỀU CƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp và chống triều cường ở thành phố Hồ Chí Minh. Quy trình này bao gồm 7 bước được tóm tắt như sau: bước 1: khảo sát sông Vàm Thuật, đoạn chảy qua cầu An Lộc, cầu Bán Phên, để xây dựng nhà máy xử lý nước thải dưới lòng sông, xác định cột 0,00 ở dưới đáy sông, xác định cột nước H, không gây ngập lụt các con đường thành phố Hồ Chí Minh, xác định lưu lượng dòng chảy của dòng sông khi có nước thải Q; bước 2: thiết kế nhà máy với tầm nhìn năm 2050, dùng công nghệ mới "lọc ngược nước" để chạy các máy phát tua bin cột nước thấp SLH, "lọc thuận nước" để rửa các bể lọc theo định kỳ, hai quá trình lọc này đều dựa vào áp suất của cột nước H, trên các bể lọc có thả các bè: bè tây, rau muống, cây điên điên để lọc nước thân thiện với môi trường; bước 3: giải tỏa đất của người dân hai bên bờ sông Vàm Thuật để xây bể chứa nước thải khi rửa các bể lọc của nhà máy theo định kỳ và chống triều cường của thành phố Hồ Chí Minh. Trên các bể chứa này xây các tòa nhà trên bề dùng tầng 1 để đền bù giải tỏa những người dân hai bên bờ sông Vàm Thuật, xây tòa nhà với công nghệ xây mới; bước 4: xây nhà máy dưới lòng sông; bước 5: tiến hành song song với xây nhà máy thì tiến hành xây các bể chứa nước thải cho các khu dân cư, khu công nghiệp, bệnh viện, bít tất cả các đường nước thải của khu dân cư, bệnh viện, khu công nghiệp ra sông, ngòi, rạch; bước 6: thuê đội ngũ IT viết chương trình cho PLC S5-100U cho sự hoạt động của nhà máy xử lý nước thải và chống triều cường; bước 7: bốn bể chứa có dung lượng chứa hơn 6.000.000 m³ nước thải dùng để chống triều cường cho thành phố Hồ Chí Minh, việc mở cho hai bể chứa hay bốn bể chứa phụ thuộc vào lượng nước triều cường.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85731 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00475 | (85) 24/01/2022 | |
| (22) 26/06/2020 | (86) PCT/KR2020/008340 | 26/06/2020 |
| (30) 10-2019-0078276 | 28/06/2019 KR (87) WO2020/263008 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) **H04L 29/08; H04L 29/12; H04L 29/06**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

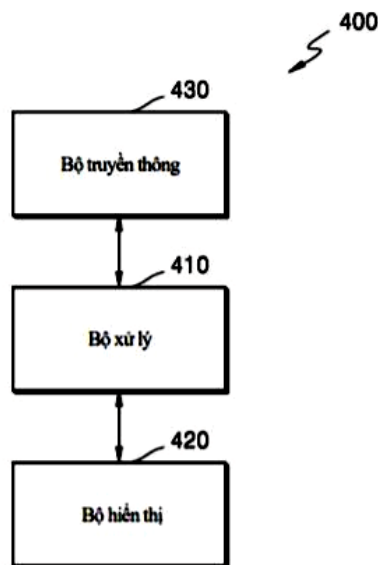
(72) KIM, Jinho (KR); KIM, Deoknam (KR); YOON, Sukun (KR); HAHM, Cheulhee (KR); PARK, Joohyoun (KR); SHIM, Sangu (KR); SIM, Jaehwan (KR); YU, Geunyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp vận hành thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm: bộ hiển thị; bộ truyền thông được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông với máy chủ qua mạng không dây; và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện ít nhất một lệnh để: thu gói thứ nhất từ máy chủ bằng cách truyền thông với máy chủ để thực hiện hoạt động duy trì thứ nhất theo giao thức truyền thông thứ nhất, tạo ra và truyền, tới bộ truyền thông, gói thứ hai để thực hiện hoạt động duy trì thứ hai theo giao thức truyền thông thứ hai với máy chủ, dựa trên dữ liệu được chứa trong gói thứ nhất được thu, và điều khiển thiết bị hiển thị để đi vào chế độ tạm ngưng sau khi truyền gói thứ hai, trong đó bộ truyền thông còn được tạo cấu hình để, trong khi thiết bị hiển thị ở trong chế độ tạm ngưng, thì thực hiện hoạt động duy trì thứ hai bằng cách truyền gói thứ hai tới máy chủ ở các khoảng thời gian của chu kỳ thứ nhất.

Fig.4



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85732 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00478 | | | (85) 24/01/2022 | |
| (22) 26/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/039846 | 26/06/2020 |
| (30) 62/868,483 | 28/06/2019 | US | (87) WO2020/264312 | 30/12/2020 |
| 62/941,381 | 27/11/2019 | US | | |

(51) **A61K 39/12**

(71) **1. PHIBRO ANIMAL HEALTH CORPORATION (US)**

Glenpointe Centre East, 3rd Floor, 300 Frank W. Burr Blvd., Suite 21, Teaneck, New Jersey 07666, United States of America

2. LIFE SCIENCE RESEARCH ISRAEL LTD. (IL)

Reuven Street, IIBR's Campus, P.O. Box 139, 7410002 Ness-Ziona, Israel

(72) FINGER, Avner (IL); ZRACHYA, Avi (IL); COHEN, Ofer (IL); ZVI, Anat (IL)

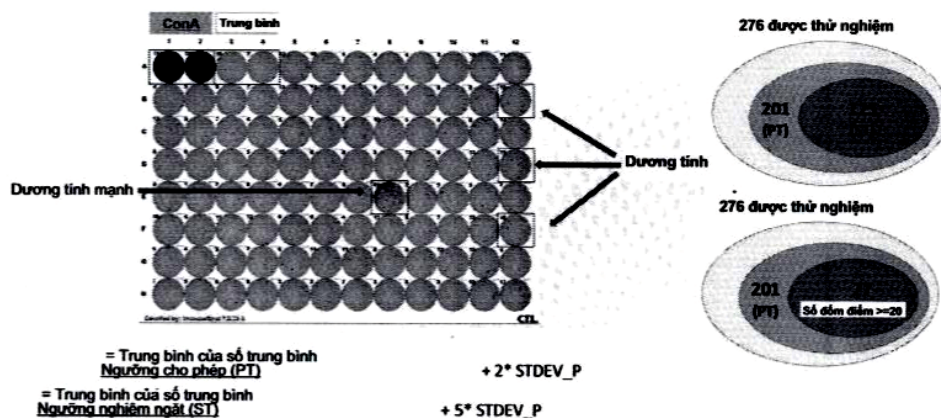
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PEPTIT, CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỨA PEPTIT NÀY, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PEPTIT, CHẾ PHẨM CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VẬT CHỨA VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÊU TRÊN**

(57) Sáng chế đề xuất peptit được dự đoán là chất sinh miễn dịch kháng lại virus dịch tả lợn châu Phi (ASFV) và các chế phẩm vaccin chứa các peptit được bộc lộ ở đây. Trong một số phương án, các chế phẩm này chứa hoặc gồm có một hoặc nhiều peptit chứa trình tự axit amin được nêu trong trình tự nêu trong SEQ ID NO: 2-2273. Trong một số phương án, chế phẩm này chứa vector virus hoặc tế bào chủ, hoặc các kết hợp của nó, mà chứa một hoặc nhiều peptit. Trong một số phương án, chế phẩm này chứa phân tử axit nucleic chứa một hoặc nhiều peptit. Chế phẩm được bộc lộ có thể bao gồm một hoặc nhiều thành phần bổ sung, như, nhưng không bị giới hạn đến, chất mang, tá dược, dược chất bổ sung, hoặc các kết hợp của nó. Vật chứa và kit chứa chế phẩm nêu trên.

FIG. 3

Các kết quả ELISpot - Tách nhóm dương tính



- (11) 85733 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00484 (85) 24/01/2022
 (22) 03/07/2020 (86) PCT/US2020/040805 03/07/2020
 (30) 62/870,223 03/07/2019 US (87) WO2021/003460 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) C01G 49/02; D06B 1/02; C01G 49/04

(71) KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)

1900 Scott Avenue, Des Moines, Iowa 50317, United States of America

(72) MAIANI, Giovanni (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM OXY HÓA SẢN PHẨM MAY MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỔI MÀU HOẶC PHAI MÀU SẢN PHẨM MAY MẶC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp oxy hóa hoặc làm đổi màu sản phẩm may mặc, chẳng hạn vải bông chéo. Sáng chế cũng đề cập đến giải pháp thay thế hiệu quả về chi phí và an toàn với môi trường cho các chất làm phai màu nguy hiểm, chẳng hạn như kali permanganat.

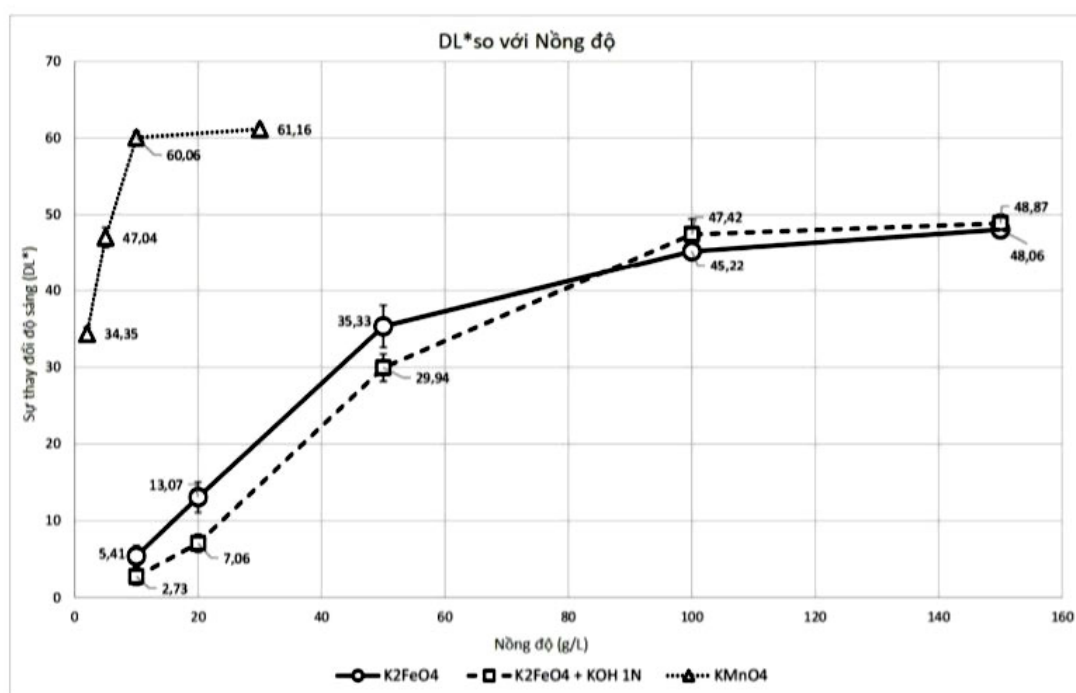


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85734 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00486 | (85) 24/01/2022 | |
| (22) 27/06/2019 | (86) PCT/SG2019/050319 | 27/06/2019 |
| | (87) WO2020/263176 | 30/12/2020 |

(51) **G01C 21/34; G06Q 50/30; G06Q 10/04**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

6 Shenton Way #38-01, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) YANG, Liuqin (CN); WENG, Renrong (CN); ZHANG, Sizhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ THÔNG TIN TUYẾN ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy máy chủ bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ, máy máy chủ được tạo cấu hình, dưới sự điều khiển của bộ xử lý, để thực thi các lệnh được lưu trữ trong bộ nhớ: để thiết lập bản ghi dữ liệu tuyến đường bao gồm dữ liệu chỉ báo cho nhiều tuyến đường, mỗi tuyến đường nói trên ở giữa vị trí bắt đầu và điểm đến tương ứng, nhờ đó mỗi điểm đến tương ứng có ít nhất một tuyến đường đến nó từ vị trí bắt đầu nói trên; để xử lý bản ghi dữ liệu tuyến đường để xác định bản ghi dữ liệu vùng chỉ báo cho các vùng cấu thành mỗi tuyến đường; và để kết hợp bản ghi dữ liệu vùng với bản ghi dữ liệu dự đoán để cho điểm số dữ liệu tuyến đường cấu thành mỗi tuyến đường nói trên đối với mỗi điểm đến dựa vào sự dự đoán của xác suất của công việc hoặc thu nhập được kỳ vọng trong mỗi vùng cấu thành tuyến đường đó.

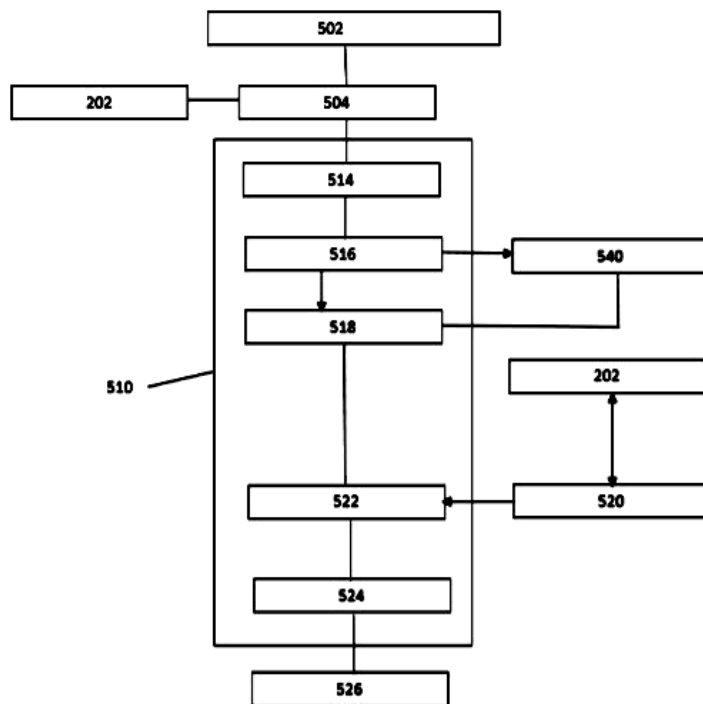
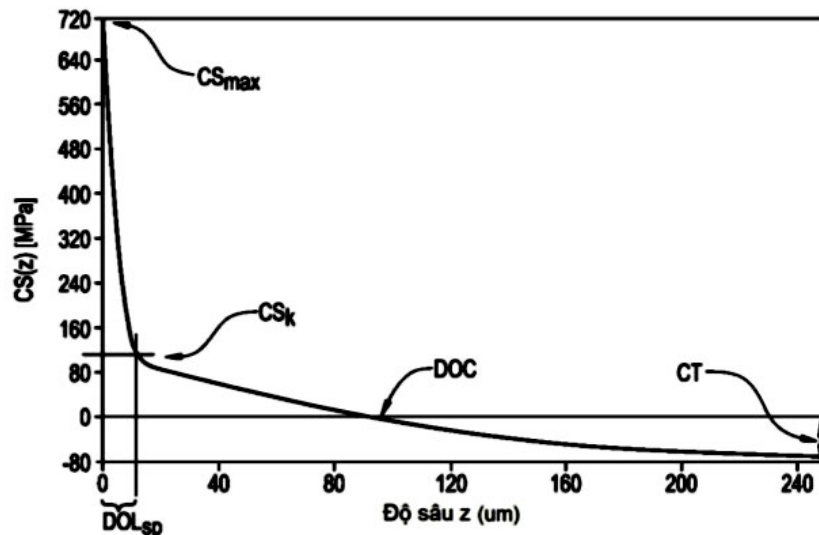


Fig.8

- (11) 85735 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00492 (85) 24/01/2022
 (22) 01/07/2020 (86) PCT/US2020/040392 01/07/2020
 (30) 62/869,898 02/07/2019 US (87) WO2021/003203 07/01/2021
 (51) C03C 3/087; C03C 3/091; C03C 21/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) HUNT, Jennifer Lynn (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ BIÊN DẠNG ỨNG SUẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh, bao gồm: hợp phần nhôm silicat trên cơ sở lithi; nền trên cơ sở thủy tinh có các bề mặt thứ nhất và thứ hai đối diện nhau xác định độ dày nền (t), trong đó t là nhỏ hơn hoặc bằng 0,74 mm; và biên dạng ứng suất bao gồm: vùng đỉnh nhọn kéo dài từ bề mặt thứ nhất và bao gồm độ sâu của lớp dạng đỉnh nhọn (DOL_{sp}) nằm ở độ sâu lớn hơn hoặc bằng 7 micromet; và ứng suất kéo trung tâm tối đa (CT_{max}) là lớn hơn hoặc bằng 50 MPa.

FIG. 2



- (11) 85737 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00497 (85) 24/01/2022
(22) 24/06/2020 (86) PCT/CN2020/097979 24/06/2020
(30) 201910601043.8 04/07/2019 CN (87) WO2021/000775 07/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022
(51) *H04W 72/08; H04W 24/10; H04W 72/04*
(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) WU, Yumin (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHIỀU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi, phương pháp xử lý nhiều, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp gửi bao gồm: gửi thông tin đầu tiên đến thiết bị phía mạng trong trường hợp xảy ra nhiều, trong đó thông tin đầu tiên bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin chỉ báo đầu tiên, trong đó thông tin chỉ báo đầu tiên được sử dụng để chỉ báo thông tin mong đợi đầu tiên được thiết bị đầu cuối xác định một cách tự động, và thông tin mong đợi đầu tiên bao gồm loại của từng vị trí thời gian truyền trong một chu kỳ truyền; và thông tin loại sóng mang, trong đó thông tin loại sóng mang tương ứng với thông tin mong đợi đầu tiên hoặc thông tin loại sóng mang tương ứng với thông tin mong đợi thứ hai do thiết bị đầu cuối lựa chọn và xác định.

Gửi thông tin đầu tiên đến thiết bị phía mạng trong trường hợp xảy ra nhiều, trong đó thông tin đầu tiên bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin chỉ báo đầu tiên, trong đó thông tin chỉ báo đầu tiên được sử dụng để chỉ báo thông tin mong đợi đầu tiên được thiết bị đầu cuối xác định một cách tự động, và thông tin mong đợi đầu tiên bao gồm loại của từng vị trí thời gian truyền trong một chu kỳ truyền; và thông tin loại sóng mang, trong đó thông tin loại sóng mang tương ứng với thông tin mong đợi đầu tiên hoặc thông tin loại sóng mang tương ứng với thông tin mong đợi thứ hai do thiết bị đầu cuối lựa chọn và xác định

201

Fig.2

- (11) 85738 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00499 (85) 24/01/2022
(22) 18/02/2020 (86) PCT/CN2020/075709 18/02/2020
(30) PCT/CN2019/092614 24/06/2019 CN (87) WO2020/258893 30/12/2020
PCT/CN2019/093946 29/06/2019 CN
(51) *A61K 47/68; C07D 277/56; A61P 35/00; A61K 31/426; A61K 9/08*
(71) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO., LTD** (CN)
1 FI Building 12, 260 Sixth Street Hangzhou, Zhejiang 310018, China
(72) ZHAO, Robert (US); YANG, Qingliang (CN); HUANG, Yuanyuan (CN); GAI, Shun (CN); YE, Hangbo (CN); ZHAO, Linyao (CN); GUO, Huihui (CN); BAI, Lu (CN); LI, Wenjun (CN); JIA, Junxiang (CN); GUO, Zhixiang (CN); ZHENG, Jun (CN); CHEN, Xiaoxiao (CN); KONG, Xiangfei (CN); LIN, Chen (CN); DU, Yong (CN); ZHANG, Yu (CN); ZHOU, Lei (CN); ZHANG, Xiuzhen (CN); ZHENG, Xiuhong (CN); CHEN, Binbin (CN); YANG, Yanlei (CN); DAI, Meng (CN); XU, Yifang (CN); FAN, Zhongliang (CN); ZHOU, Xiaomai (CN); JIANG, Xingyan (CN); CHEN, Miaomiao (CN); ZHANG, Lingli (CN); LI, Yanhua (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP CỦA CHẤT TƯƠNG TỰ TUBULYSIN VỚI PHÂN TỬ GẮN KẾT TẾ BÀO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa thể liên hợp của chất tương tự tubulysin với phân tử gắn kết tế bào có cấu trúc được thể hiện bằng công thức (I), trong đó T, L, m, n, - - - -, R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 , R^6 , R^7 , R^8 , R^9 , R^{10} , R^{11} , R^{12} , và R^{13} là như được xác định trong bản mô tả, có thể được sử dụng để điều trị hướng đích bệnh ung thư, bệnh tự miễn, và bệnh nhiễm khuẩn. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa thể liên hợp này.

- (11) **85739 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00500** (85) 24/01/2022
(22) 24/06/2019 (86) PCT/CN2019/092614 24/06/2019
(87) WO2020/257998 30/12/2020
- (51) **A61K 47/00; A61P 37/02; A61P 35/00; A61K 47/50; A61P 31/00**
- (71) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO., LTD (CN)**
Building 12, No. 260 Sixth Street, Zhengtaizhongzi Sci & Tech Park, Heda
Hangzhou, Zhejiang 310018, China
- (72) ZHAO, Robert (US); YANG, Qingliang (CN); ZHAO, Linyao (CN); HUANG, Yuanyuan (CN); YE, Hangbo (CN); GAI, Shun (CN); JIA, Junxiang (CN); BAI, Lu (CN); LI, Wenjun (CN); GUO, Zhixiang (CN); LIN, Chen (CN); ZHENG, Jun (CN); GUO, Huihui (CN); CAO, Minjun (CN); KONG, Xiangfei (CN); DU, Yong (CN); XU, Yifang (CN); ZHOU, Xiaomai (CN); XIE, Hongsheng (CN); ZHANG, Xiuzhen (CN); CHEN, Miaomiao (CN); LIU, Xiaolei (CN); CAI, Xiang (CN); CHEN, Binbin (CN); YANG, Yanlei (CN); ZHANG, Lingli (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỢP CHẤT LIÊN HỢP CỦA CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO VỚI PHÂN TỬ GẮN KẾT TẾ BÀO CÓ NHÓM LIÊN KẾT MẠCH NHÁNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất liên hợp của chất gây độc tế bào với phân tử gắn kết tế bào có nhóm liên kết mạch bên. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra liên kết mạch bên để điều chế hợp chất liên hợp của phân tử gây độc tế bào với phối tử gắn kết tế bào, cũng như dược phẩm chứa hợp chất này trong việc điều trị hướng đích bệnh ung thư, bệnh rối loạn nhiễm khuẩn và tự miễn.

- (11) **85740 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00502** (85) 24/01/2022
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/US2020/044127 30/07/2020
 (30) 16/526,608 30/07/2019 US (87) WO2021/021970 A1 04/02/2021
 (51) **G10L 15/22; G06K 9/00; G06F 3/01; G06F 3/16**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 5775 Morehouse Drive ATTN: International IP Administration San Diego,
 California 92121-1714 (US)
 (72) YUN, Sungrack (KR); KANG, Young Mo (KR); JANG, Hye Jin (KR); KIM,
 Byeonggeun (KR); HWANG, Kyu Woong (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH BIỂU DIỄN
 ÂM ĐẦU VÀO VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ, thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh biểu diễn âm đầu vào và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh biểu diễn âm đầu vào bao gồm bộ phát hiện tay được tạo cấu hình để tạo ra chỉ báo thứ nhất để đáp lại sự phát hiện của ít nhất một phần của tay trên ít nhất một phần của thiết bị. Thiết bị còn bao gồm hệ thống nhận dạng giọng nói tự động được tạo cấu hình sẽ kích hoạt, để đáp lại chỉ báo thứ nhất, xử lý tín hiệu âm thanh.

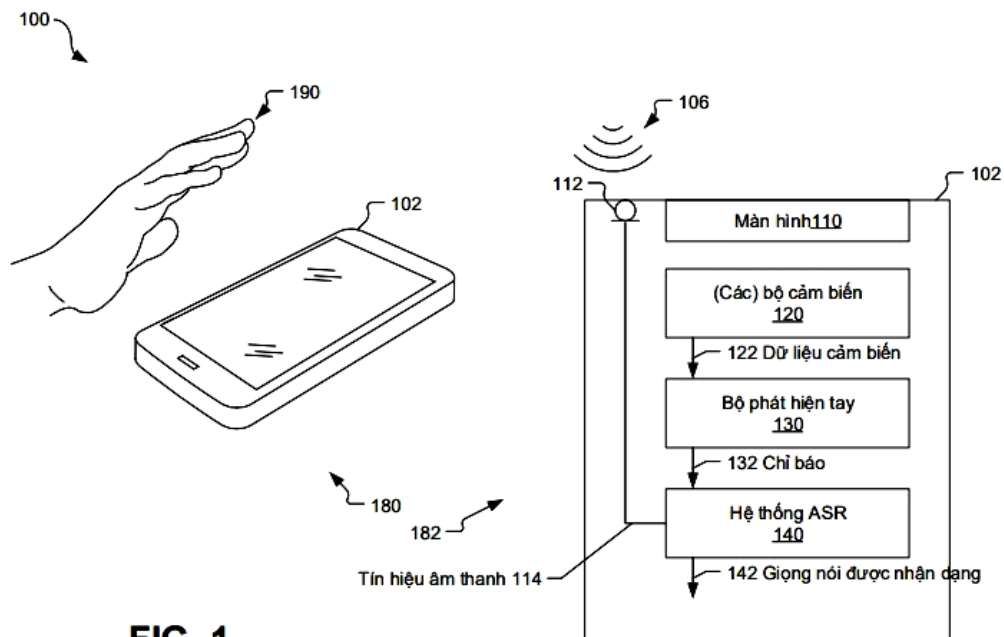


FIG. 1

- (11) **85741 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00503** (85) 24/01/2022
- (22) 22/07/2020 (86) PCT/US2020/043101 22/07/2020
- (30) 62/880,048 29/07/2019 US (87) WO2021/021524 A1 04/02/2021
- 16/934,720 21/07/2020 US
- (51) **H04W 52/38; H04W 52/10; H04W 52/28; H04W 52/08; H04W 52/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); RYU, Jung Ho (US); LI, Junyi (US); CHENG, Hong (SG); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); GULATI, Kapil (IN); NAM, Wooseok (KR); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở và thiết bị người dùng thứ nhất để truyền thông không dây và các phương pháp truyền thông không dây bằng trạm cơ sở và thiết bị người dùng thứ nhất. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để gán hoặc điều chỉnh chế độ điều khiển công suất truyền, hoặc các thông số của công suất truyền tại thiết bị người dùng được sử dụng trong truyền thông liên kết biên. Theo một số ví dụ, sáng chế đề cập đến việc xác định thiết bị người dùng (user equipment - UE) được kết nối với BS, và tạo cấu hình UE để sử dụng chế độ điều khiển công suất truyền thứ nhất để xác định công suất truyền dùng để truyền dữ liệu không dây qua liên kết biên dựa vào BS được đặt trong nhà.

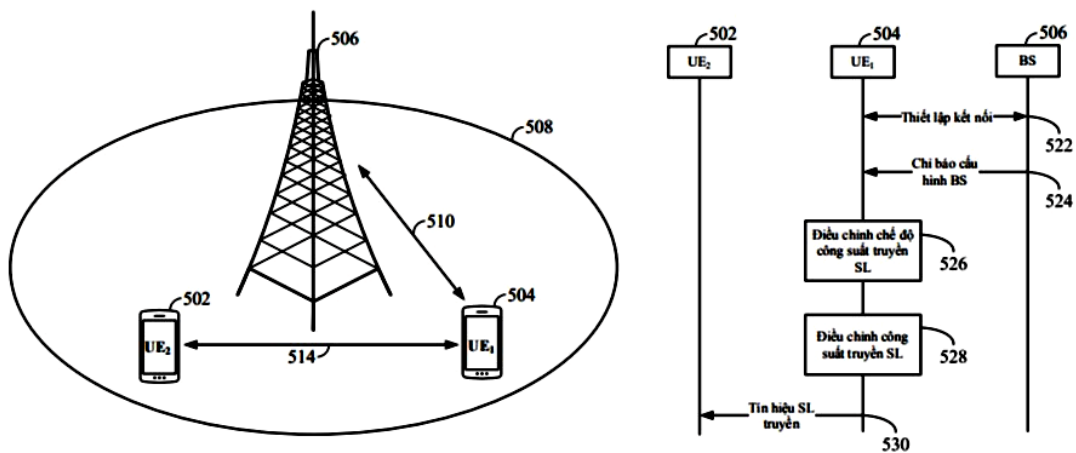


Fig.5

- (11) **85742 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00504** (85) 24/01/2022
- (22) 28/07/2020 (86) PCT/US2020/043832 28/07/2020
- (30) 62/879,954 29/07/2019 US (87) WO2021/021784 04/02/2021
16/940,177 27/07/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 52/02; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEE, Heechoon (KR); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật cho phép thiết bị người dùng (user equipment - UE) hoạt động trong chế độ gộp sóng mang để sử dụng các cấu hình thu gián đoạn chế độ kết nối (connected mode discontinuous reception - CDRX) khác nhau cho các tập hợp sóng mang thành phần khác nhau gắn với các tập hợp số học khác nhau. Ví dụ, trong gộp sóng mang Tần số 1 (FR1) cộng Tần số 2 (FR2) (tức là, một hoặc nhiều sóng mang thành phần FR1 và một hoặc nhiều sóng mang thành phần FR2), một CDRX khác có thể được tạo cấu hình cho FR1 hơn là cho FR2. Trong gộp sóng mang liên dải (tức là, một hoặc nhiều sóng mang thành phần trong một dải tần và một hoặc nhiều sóng mang thành phần trong dải tần khác), CDRX có thể được tạo cấu hình cho mỗi dải. Đối với gộp sóng mang số học hỗn hợp (tức là, một hoặc nhiều sóng mang thành phần có số học thứ nhất và một hoặc nhiều sóng mang thành phần có số học thứ hai), CDRX có thể được tạo cấu hình trên mỗi nhóm ô, trong đó mỗi nhóm ô chứa một số học hoặc các số học hỗn hợp.

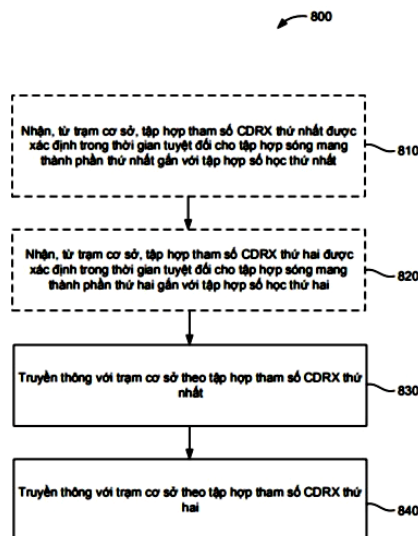


FIG. 8

- (11) **85743 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00505** (85) 24/01/2022
- (22) 07/08/2020 (86) PCT/US2020/070379 07/08/2020
- (30) 62/884,622 08/08/2019 US (87) WO2021/026567 A1 11/02/2021
- 16/947,572 06/08/2020 US
- (51) **H04W 52/38; H04W 52/46; H04W 52/08; H04W 52/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); MONTOJO, Juan (US); RYU, Jung Ho (US); GULATI, Kapil (IN); CHENG, Hong (SG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NGUỒN ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng nguồn để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nguồn có thể truyền cuộc truyền liên kết biên thứ nhất đến UE đích. UE nguồn có thể nhận, dựa ít nhất một phần vào việc truyền cuộc truyền liên kết biên thứ nhất đến UE đích, lệnh điều khiển công suất truyền cho cuộc truyền liên kết biên thứ hai. UE nguồn có thể truyền cuộc truyền liên kết biên thứ hai bằng cách sử dụng công suất truyền được xác định dựa ít nhất một phần vào lệnh điều khiển công suất truyền. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

300 →

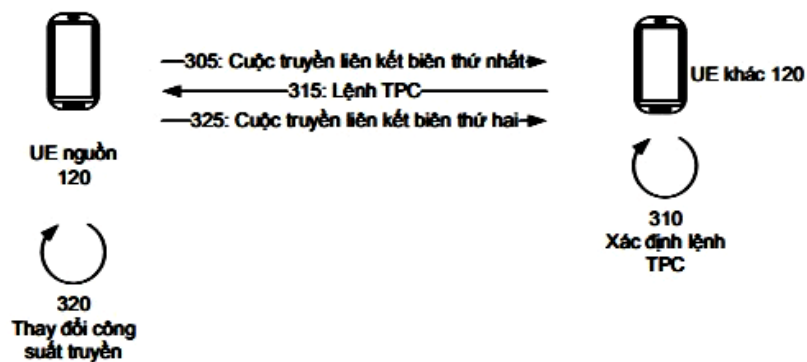
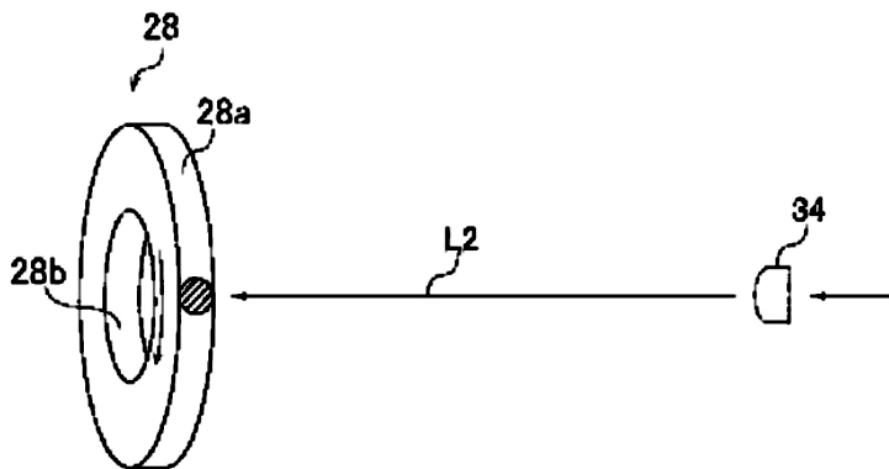


Fig.3

- (11) 85744 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00508 (85) 24/01/2022
 (22) 31/07/2020 (86) PCT/JP2020/029591 31/07/2020
 (30) 2019-140594 31/07/2019 JP (87) WO2021/020587 04/02/2021
 (51) C03B 29/00; B23K 26/53; G11B 5/84; C03B 33/09; C03C 19/00; G11B 5/73; B23K 26/354; C03B 33/04
 (71) HOYA CORPORATION (JP)
 6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan
 (72) AZUMA, Shuhei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THỦY TINH HÌNH VÒNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA TỪ, TẤM THỦY TINH HÌNH VÒNG, NỀN THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ VÀ ĐĨA TỪ
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thủy tinh hình vòng mà có bề mặt mép chu vi ngoài, bề mặt mép chu vi trong, và độ dày không lớn hơn 0,6 mm bao gồm xử lý để sản xuất tấm thủy tinh hình vòng bằng cách chiếu mỗi trong số bề mặt mép chu vi ngoài và bề mặt mép chu vi trong của phôi thủy tinh hình vòng bằng chùm laze để làm nóng chảy bề mặt mép chu vi ngoài và bề mặt mép chu vi trong và tạo nên các bề mặt nóng chảy sao cho các bề mặt nóng chảy ở bề mặt mép chu vi ngoài và bề mặt mép chu vi trong đều có độ nhám bề mặt trung bình số học Ra không lớn hơn 0,1 μm , và độ nhám bề mặt của bề mặt nóng chảy ở bề mặt mép chu vi trong trở nên lớn hơn độ nhám bề mặt của bề mặt nóng chảy ở bề mặt mép chu vi ngoài.

FIG. 6



(11) 85745 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-00510

(22) 24/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2022

(51) C12N 1/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Kiều Băng Tâm (VN); Phan Thị Hồng Thảo (VN); Lê Thị Trà (VN); Đặng Thị Nhung (VN); Nguyễn Vũ Mai Linh (VN)

(54) **VI KHUẨN NỘI SINH PRIESTIA MEGATERIUM R2.5.2 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN HÓA ASEN NHẪM GIẢM THIỂU Ô NHIỄM KIM LOẠI NẶNG TRONG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn nội sinh *Priestia megaterium* R2.5.2 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng chống chịu và mang gen chuyển hóa arsen B_{mega}-arsC. Chủng vi khuẩn được phân lập từ mẫu cây dương xỉ tại xóm 4, mỏ Núi Pháo, Đại Từ, Thái Nguyên, được nghiên cứu đặc điểm hình thái, sinh học, phân tích trình tự gen 16S rADN, phân tích trình tự gen khử arsen V B_{mega}-arsC có chiều dài 421 Nu và có khả năng chống chịu arsen V, arsen III lần lượt là 320 mM và 160 mM.

(11) **85746 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00512**

(22) 24/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2022

(51) **A01G 22/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Lê Vĩnh Thúc (VN); Nguyễn Hồng Hué (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG VÀ CHĂM SÓC GIÚP TĂNG NĂNG SUẤT CHO CÂY MÈ (SESAMUM INDICUM)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trồng và chăm sóc giúp tăng năng suất cho cây mè hay còn gọi là vừng (*Sesamum indicum*) bao gồm các bước sau: i) tiến hành làm đất, loại bỏ thực vật trên đất trồng, tạo luống và rãnh giữa các luống; trong đó rãnh có chiều sâu từ 25cm đến 30 cm để thoát nước; ii) ngâm hạt mè trong nước để loại bỏ hạt kém chất lượng, và tiến hành trộn với cát và gieo với lượng 5 kg/ha; iii) tiến hành bón phân theo lượng như 105,5 kg N/ha, 60kg P₂O₅ /ha và 50 kg K₂O/ha; và chăm sóc cây theo quy trình kỹ thuật đã biết; iv) tiến hành bổ sung dung dịch Brassinolite (Brassinolide) với lượng từ 60 lít/ha đến 70 lít/ha vào thời điểm 15 ngày và 30 ngày sau khi gieo hạt; trong đó nồng độ Brassinolite từ 0,05 ppm đến 0,1 ppm và; v) tiến hành thu hoạch sau 65 ngày gieo trồng.

- | | | |
|-----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85747 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00513 | (85) 24/01/2022 | |
| (22) 31/07/2020 | (86) PCT/KR2020/010157 | 31/07/2020 |
| (30) 10-2019- 0094589 | 02/08/2019 KR (87) WO2021/025393 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) **H01Q 1/38; H01Q 1/24**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

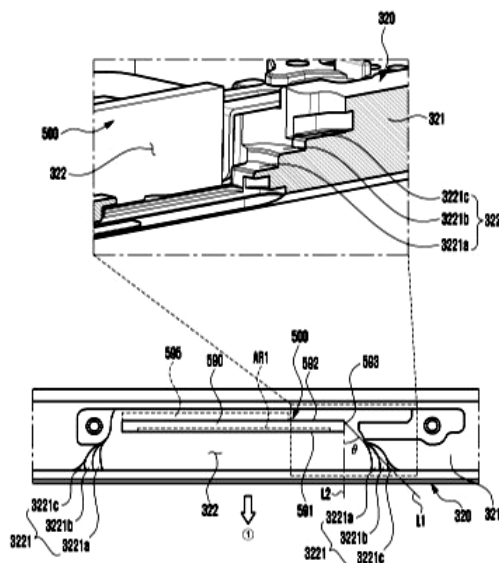
(72) LEE, Sungyoung (KR); PARK, Sanghun (KR); LEE, Gunwoo (KR); JE, Jongjoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có thể bao gồm: vỏ có chi tiết cạnh bên bao gồm chi tiết dẫn điện và chi tiết không dẫn điện được liên kết với chi tiết dẫn điện; và ít nhất một cấu trúc anten được bố trí trong khoảng trống bên trong của vỏ và có chi tiết nền được bố trí sao cho đối diện với chi tiết cạnh bên, và ít nhất một phần tử anten được bố trí trên chi tiết nền sao cho mẫu hình chùm được tạo ra nhờ chi tiết không dẫn điện theo hướng mà chi tiết cạnh bên hướng về, trong đó: khi chi tiết cạnh bên được quan sát từ bên ngoài, vùng ranh giới giữa chi tiết dẫn điện và chi tiết không dẫn điện được định vị trong vùng không chùng với chi tiết nền; trong vùng ranh giới, chi tiết dẫn điện có ít nhất một phần lõm được tạo ra để tiếp nhận ít nhất một phần chi tiết không dẫn điện; và ít nhất một phần lõm có hai hoặc nhiều hơn các phần dạng bậc trở thành cao dần hoặc thấp dần khi các phần dạng bậc này tiến dần về bên trái hoặc về bên phải so với chi tiết nền, khi chi tiết cạnh bên được quan sát từ bên ngoài.

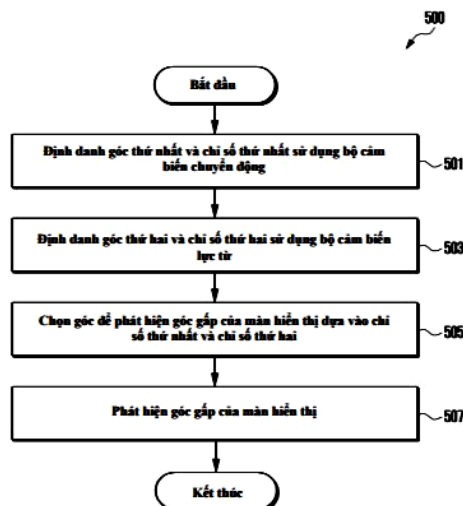
Fig.8



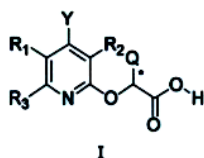
- (11) **85748 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00517** (85) 24/01/2022
- (22) 29/05/2020 (86) PCT/KR2020/006972 29/05/2020
- (30) 10-2019- 0095680 06/08/2019 KR (87) WO2021/025272 11/02/2021
- (51) **G09F 9/30; G09G 3/20; G01B 7/30**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) EOM, Kihun (KR); KANG, Kihoon (KR); KIM, Taekeun (KR); SHIN, Sunghun (KR); JO, Kyeongmun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC ĐỂ PHÁT HIỆN GÓC GẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để phát hiện góc gấp của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm: kết cấu vỏ thứ nhất được nối với kết cấu bản lề; kết cấu vỏ thứ hai được gấp quanh kết cấu bản lề so với kết cấu vỏ thứ nhất; môđun cảm biến chuyển động thứ nhất được bố trí trong kết cấu vỏ thứ nhất; môđun cảm biến chuyển động thứ hai được bố trí trong kết cấu vỏ thứ hai; môđun cảm biến lực từ được bố trí trong kết cấu vỏ thứ nhất; vật thể từ được bố trí trong kết cấu vỏ thứ hai; và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để: định danh góc gấp thứ nhất giữa kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai dựa vào môđun cảm biến chuyển động thứ nhất và môđun cảm biến chuyển động thứ hai, và chỉ số thứ nhất được liên kết với trạng thái của góc thứ nhất, định danh góc gấp thứ hai giữa kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai dựa vào môđun cảm biến lực từ, và chỉ số thứ hai được liên kết với trạng thái của góc thứ hai, và xác định góc gấp giữa kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai dựa vào ít nhất một trong số góc thứ nhất hoặc góc thứ hai được chọn dựa vào chỉ số thứ nhất và chỉ số thứ hai.

FIG. 5



- (11) **85749 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00523** (85) 24/01/2022
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/CN2020/101901 14/07/2020
 (30) 201910685431.9 27/07/2019 CN (87) WO2021/017817 A1 04/02/2021
 201910796285.7 27/08/2019 CN
 202010228317.6 27/03/2020 CN
 202010228765.6 27/03/2020 CN
 202010406451.0 14/05/2020 CN
- (51) **A01N 43/40; A01P 13/00; A01N 43/78; A01N 47/12; A01N 43/54; A01N 43/56**
 (71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
 No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
 (72) PENG, Xuegang (CN); ZHAO, De (CN); CUI, Qi (CN); JIN, Tao (CN); ZHANG, Jingyuan (CN); LIU, Na (CN)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA AXIT R-PYRIDYLOXYCARBOXYLIC VÀ DẪN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thuốc trừ sâu, và đặc biệt đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa axit R-pyridyloxycarboxylic và dẫn xuất. Chế phẩm bao gồm thành phần hoạt chất A và thành phần hoạt chất B với lượng có hiệu quả diệt cỏ, trong đó, thành phần hoạt chất A là một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ axit R-pyridyloxycarboxylic được biểu diễn bởi công thức I và muối, dẫn xuất este của chúng,



trong đó, R₁, R₂ độc lập là halogen, C1-C6 alkyl, halo C1-C6 alkyl hoặc C3-C6 xycloalkyl;

R₃ là hydro, halogen, C1-C6 alkyl hoặc halo C1-C6 alkyl;

Q là C1-C6 alkyl, v.v.;

Y là amino, v.v.;

thành phần hoạt chất B được chọn từ một hoặc nhiều hợp chất sau hoặc axit hoặc muối hoặc dẫn xuất este của chúng, chất ức chế ALS, chất ức chế ACCase, chất ức chế PSII, chất ức chế HPPD, chất ức chế PDS, chất ức chế DOXP, chất ức chế PPO, chất ức chế hormon tổng hợp, chất ức chế EPSPS, chất ức chế GS, chất ức chế PSI. Chế phẩm có khả năng kiểm soát hiệu quả các loại cỏ dại khác nhau và có những ưu điểm sau: thể hiện phổ kiểm soát cỏ dại rộng, được sử dụng với liều lượng giảm và có khả năng mang lại hiệu quả tổng hợp và loại bỏ cỏ dại kháng thuốc.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát sự phát triển của thực vật không mong muốn sử dụng chế phẩm diệt cỏ nêu trên.

- (11) 85750 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00528 (85) 24/01/2022
 (22) 24/06/2020 (86) PCT/CN2020/097911 24/06/2020
 (30) 201910591280.0 02/07/2019 CN (87) WO2021/000767 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) C07K 19/00; A61P 7/04; C12N 15/63; C12N 15/62; A61K 38/36

(71) JIANGSU GENSCIENCES INC. (CN)

Corner of South of Xinxing Road and West of Guangxian Road, Nantong Economic & Technological Development Zone, Nantong, Jiangsu 226000, China

(72) SU, Hongsheng (CN); CHEN, Xian (CN); MO, Weichuan (CN); ZHU, Luyan (CN); YAN, Haixia (CN); REN, Zijia (CN); WANG, Yali (CA)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP CỦA YẾU TỐ ĐÔNG TỤ IX, THỂ LIÊN HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ LIÊN HỢP, DƯỢC PHẨM CHỨA LƯỢNG HỮU HIỆU CỦA PROTEIN DUNG HỢP, KIT CHỨA PROTEIN DUNG HỢP, PHÂN TỬ AXIT MÃ HOÁ PROTEIN DUNG HỢP VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN GỒM PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp của yếu tố đông tụ IX, thể liên hợp, phương pháp sản xuất thể liên hợp, dược phẩm chứa lượng hữu hiệu của protein dung hợp, kit chứa protein dung hợp, phân tử axit mã hoá protein dung hợp và vectơ biểu hiện gồm phân tử axit nucleic. Trong đó, protein dung hợp của yếu tố đông tụ IX (FIX), có chứa gốc hoạt tính yếu tố đông tụ IX và đối tác dung hợp (FP) có khả năng kéo dài thời gian bán thải của protein dung hợp, trong đó gốc hoạt tính yếu tố đông tụ IX và đối tác dung hợp được liên kết trực tiếp hoặc thông qua cầu nối thứ nhất L1; tốt hơn là, cầu nối thứ nhất L1 là peptit chứa 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, hoặc hơn 10 axit amin; tốt hơn nữa là, cầu nối thứ nhất L1 có chứa peptit linh hoạt và/hoặc đơn vị cứng, và peptit linh hoạt là peptit chứa glyxin (Gly, G), serin (Ser, S), alanin (Ala, A) và/hoặc threonin (Thr, T), ví dụ như, peptit linh hoạt là $(GS)_m(GGS)_n(GGGS)_o(GGGGS)_p$, trong đó m, n, o và p được chọn độc lập từ các số nguyên từ 0 đến 50, chẳng hạn như 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 hoặc 20, tốt hơn là m, n, o và p không cùng bằng 0.

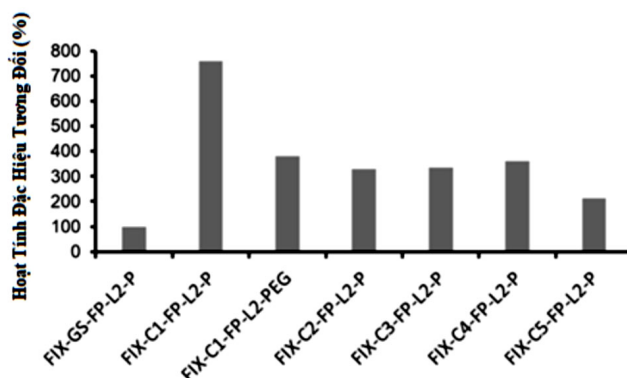


Fig. 3

(11) 85751 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-00529

(22) 24/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2022

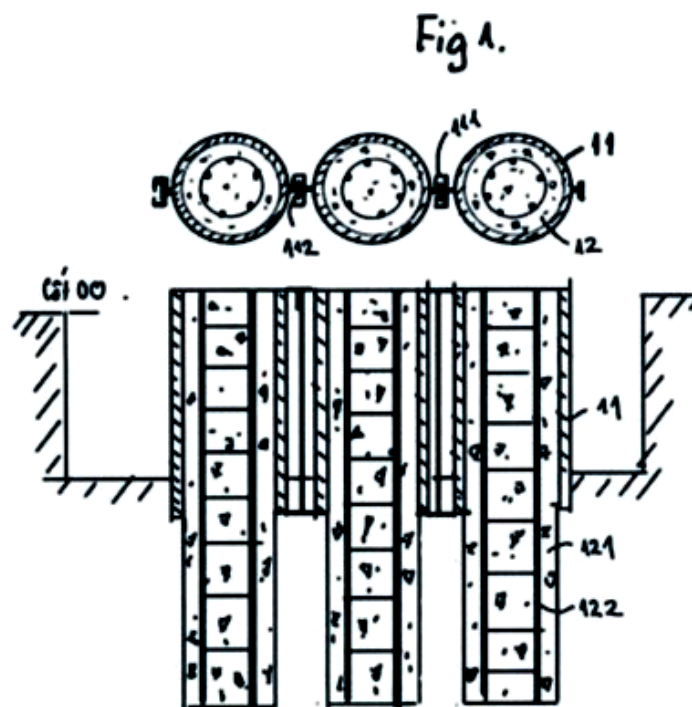
(51) E02D 27/00; E02D 5/00

(75) VÕ THANH MINH (VN)

Số 19B, ngõ 2, phố Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) HỆ CỌC - CỘT ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG HỆ CỌC - CỘT ÂM

(57) Sáng chế đề cập đến hệ cọc - cột âm và phương pháp thi công hệ cọc - cột âm này mà có thể mang lại các ưu điểm về mặt thi công công trình cũng như các ưu điểm khác về kết cấu, bao gồm: các ống vách thép (11) được bố trí song song với nhau và được hạ xuống lòng đất; kết cấu cọc - cột âm có tính đồng nhất (liên tục) và các ống vách thép được hạ xuống lòng đất theo nguyên tắc dẫn hướng trên nhau và sau đó được liên kết cố định với nhau.



- (11) **85752 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00530** (85) 25/01/2022
(22) 01/05/2020 (86) PCT/EP2020/062178 01/05/2020
(30) 1909221.2 27/06/2019 GB (87) WO2020/165463 20/08/2020
(51) **C11B 9/00; A61K 8/00; A61Q 13/00**
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) BRIERE, Thomas (FR); BROOKS, Julia (GB); KONTARIS, Ioannis (GR);
MAGEE, Kristopher George (GB); PLEYDELL-PEARCE, Christopher (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHẾ PHẨM NƯỚC HOA,
PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HOẶC TỐI ƯU HÓA CHẾ PHẨM NƯỚC HOA,
CHẾ PHẨM NƯỚC HOA VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá tác động của chế phẩm nước hoa thử nghiệm lên sự hài lòng của đối tượng người, cũng như phương pháp điều chế hoặc tối ưu hóa chế phẩm nước hoa để tăng cường sự hài lòng của đối tượng người, chế phẩm nước hoa mà tăng cường sự hài lòng, và sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm nước hoa.

(11) **85753 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00534**

(22) 25/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2022

(51) **A61L 27/52**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Trung Dũng (VN); Tạ Hồng Đức (VN); Trần Khắc Vũ (VN); Đặng Cư Trung (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VI HẠT HYDROGEL ALGINAT BẰNG THIẾT BỊ VI LƯU VÀ VI HẠT BAO GÓI HOẠT CHẤT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vi hạt hydrogel alginat kích thước micro bao bọc hoạt chất vorinostat bằng thiết bị vi lưu, quy trình này bao gồm các bước sau: (1) bơm dung dịch dầu đậu nành và dung dịch Na₂alginate có hoạt chất phân tán trong dung dịch vào thiết bị vi lưu bằng bơm xi lanh; (2) khảo sát tốc độ bơm tối ưu của hai dòng dầu đậu nành và Na₂alginate; (3) dung dịch Na₂alginate bị cắt bởi dung dịch dầu đậu nành được bơm trong bước (1) thành các vi giọt bên trong thiết bị vi lưu sau đó di chuyển ra ngoài thiết bị và được gel hóa trong cốc chứa dung dịch CaCl₂ tạo thành vi hạt hydrogel alginat; (4) thu sản phẩm vi hạt hydrogel mang hoạt chất dùng cho các ứng dụng phù hợp.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85754 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00535 | (85) 25/01/2022 | |
| (22) 10/07/2020 | (86) PCT/KR2020/009114 | 10/07/2020 |
| (30) 62/872,668 | 10/07/2019 | US (87) WO2021/006700 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/132; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

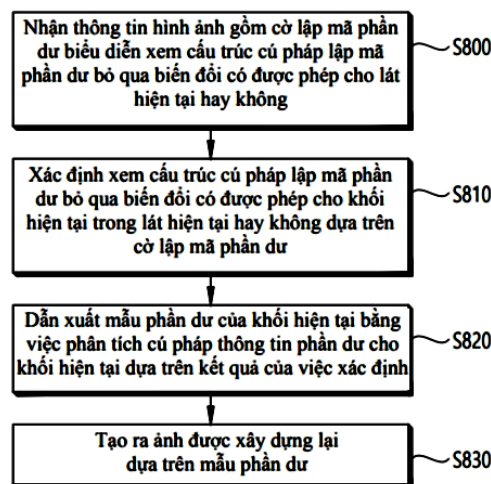
(72) CHOI, Jungah (KR); LIM, Jaehyun (KR); YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế được tạo khác biệt bởi việc gồm các bước: nhận thông tin hình ảnh gồm cờ lập mã phần dư biểu diễn xem cấu trúc cú pháp lập mã phần dư bỏ qua biến đổi có được phép cho lát hiện tại hay không; xác định xem cấu trúc cú pháp lập mã phần dư bỏ qua biến đổi có được phép cho khối hiện tại trong lát hiện tại hay không dựa trên cờ lập mã phần dư; phân tích cú pháp thông tin phần dư cho khối hiện tại trên cơ sở của các kết quả của việc xác định để dẫn xuất các mẫu phần dư của khối hiện tại; và tạo ra ảnh được xây dựng lại trên cơ sở của các mẫu phần dư.

FIG. 8



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85755 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00537 | (85) 25/01/2022 | |
| (22) 09/07/2020 | (86) PCT/KR2020/008984 | 09/07/2020 |
| (30) 62/871,731 | 09/07/2019 | US (87) WO2021/006651 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **H04N 19/86**; H04N 19/137; H04N 19/593; H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/186

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

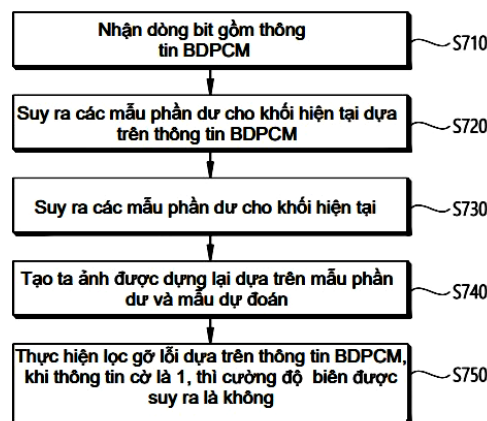
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa video được thực hiện bởi thiết bị mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu gồm dòng bit của thông tin video, phương tiện lưu trữ số phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính lưu trữ thông tin video được mã hóa. Phương pháp giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: nhận dòng bit gồm thông tin điều chế mã xung delta dựa trên khối (Block-based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM); suy ra các mẫu phần dư cho khối hiện tại dựa trên cơ sở thông tin BDPCM; suy ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa trên cơ sở thông tin BDPCM; tạo ra ảnh được dựng lại dựa trên mẫu phần dư và mẫu dự đoán; và thực hiện lọc tách khối trên ảnh được dựng lại, trong đó khi BDPCM được áp dụng cho khối hiện tại, thì lọc tách khối không được thực hiện.

Fig.7



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85756 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00538 | (85) 25/01/2022 | |
| (22) 28/06/2020 | (86) PCT/CN2020/098359 | 28/06/2020 |
| (30) 201910577799.3 | 28/06/2019 CN (87) WO2020/259653 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **G06F 3/0346; H04M 1/725**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIANG, Yonghang (CN); CHEN, Xiaohan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÌM KIẾM GIÚP ĐỠ DỰA TRÊN PHÁT HIỆN NGÃ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tìm kiếm giúp đỡ dựa trên phát hiện ngã và thiết bị điện tử, để nâng cao độ chính xác phát hiện ngã được thực hiện bởi thiết bị điện tử, và làm giảm xác suất kích khởi nhầm việc tìm kiếm giúp đỡ tự động của thiết bị điện tử. Giải pháp cụ thể như sau: Thiết bị điện tử bao gồm cảm biến chuyển động, và cảm biến chuyển động bao gồm cảm biến gia tốc hoặc cảm biến con quay hồi chuyển. Thiết bị điện tử thu thập thông số chuyển động thứ nhất của người dùng bằng cách sử dụng cảm biến chuyển động. Thiết bị điện tử thu nhận độ tin cậy ngã của thông số chuyển động thứ nhất nếu thông số chuyển động thứ nhất so khớp thông số ngã được thiết đặt trước thứ nhất, trong đó độ tin cậy ngã của thông số chuyển động thứ nhất được sử dụng để đại diện cho xác suất mà thông số chuyển động thứ nhất là thông số chuyển động được thu thập khi người dùng ngã. Thiết bị điện tử gửi thông tin tìm kiếm giúp đỡ nếu độ tin cậy ngã của thông số chuyển động thứ nhất lớn hơn ngưỡng tin cậy được thiết đặt trước.

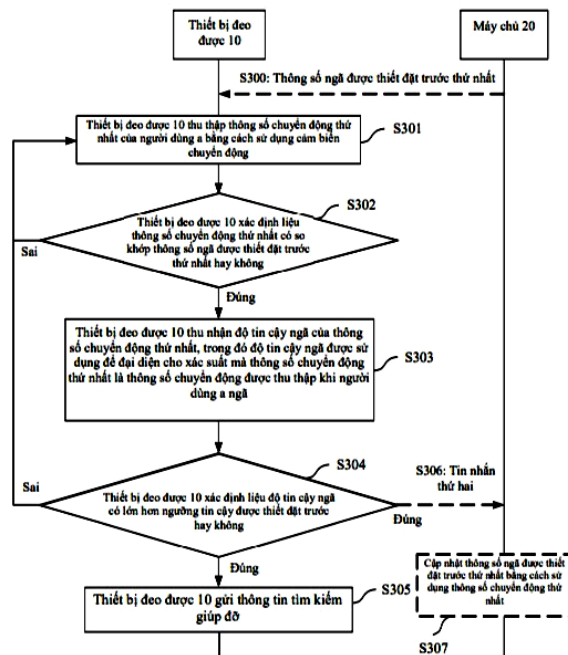


FIG. 3

- (11) **85757 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00539** (85) 25/01/2022
(22) 29/06/2020 (86) PCT/US2020/040125 29/06/2020
(30) 62/868,609 28/06/2019 US (87) WO2020/264499 30/12/2020
62/875,407 17/07/2019 US
62/908,153 30/09/2019 US
62/944,834 06/12/2019 US
62/948,968 17/12/2019 US
62/958,980 09/01/2020 US
62/964,955 23/01/2020 US
63/040,891 18/06/2020 US
- (51) **A61K 31/40; C07D 471/04; C07D 207/273; C07D 263/57; A61K 31/4015; A61K 31/423**
- (71) **KYMERA THERAPEUTICS, INC. (US)**
200 Arsenal Yards Blvd., Suite 230, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America
- (72) MAINOLFI, Nello (US); JI, Nan (CN); WEISS, Matthew M. (US); ZHENG, Xiaozhang (US); ZHANG, Yi (CN); FLEMING, Paul R. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT THOÁI BIẾN IRAK, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THOÁI BIẾN HOẶC ỨC CHẾ IRAK PROTEIN KINAZA TRONG MẪU SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, dược phẩm chứa chúng, và phương pháp thoái biến và/hoặc ức chế IRAK protein kinaza trong mẫu sinh học bằng cách sử dụng các hợp chất hoặc dược phẩm này.

- (11) **85758 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00542** (85) 25/01/2022
- (22) 22/07/2020 (86) PCT/US2020/043065 22/07/2020
- (30) 62/885,084 09/08/2019 US (87) WO2021/030015 A1 18/02/2021
- 16/934,882 21/07/2020 US

(51) **H04W 48/12; H04W 56/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); SUN, Jing (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); PARK, Sungwoo (KR); XUE, Yisheng (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây bao gồm xác định tập hợp thông tin khối tín hiệu đồng bộ hóa (Synchronization Signal Block - SSB) thứ nhất tương ứng với nhận dạng ô vật lý (physical cell identity - PCI) thứ nhất; xác định thông tin tập hợp khối tín hiệu SSB thứ hai tương ứng với PCI thứ hai, PCI thứ hai khác với PCI thứ nhất; và giám sát ít nhất SSB thứ nhất từ tập hợp khối tín hiệu SSB thứ nhất và ít nhất nhóm thứ hai từ tập hợp khối tín hiệu SSB thứ hai. Theo một khía cạnh khác, phương pháp bao gồm xác định số lượng báo cáo công suất thu tín hiệu tham chiếu (Reference Signal Received Power - RSRP) để gửi dựa trên yêu cầu báo cáo thông tin trạng thái kênh (Channel Status Information - CSI); truyền báo cáo RSRP thứ nhất cho chùm thứ nhất trong số nhiều chùm, chùm thứ nhất liên kết với nhóm thứ nhất của chùm trong số nhiều nhóm; và truyền báo cáo RSRP thứ hai cho chùm thứ hai trong nhiều chùm, chùm thứ hai liên kết với nhóm thứ hai của chùm trong số nhiều nhóm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị để truyền thông không dây.

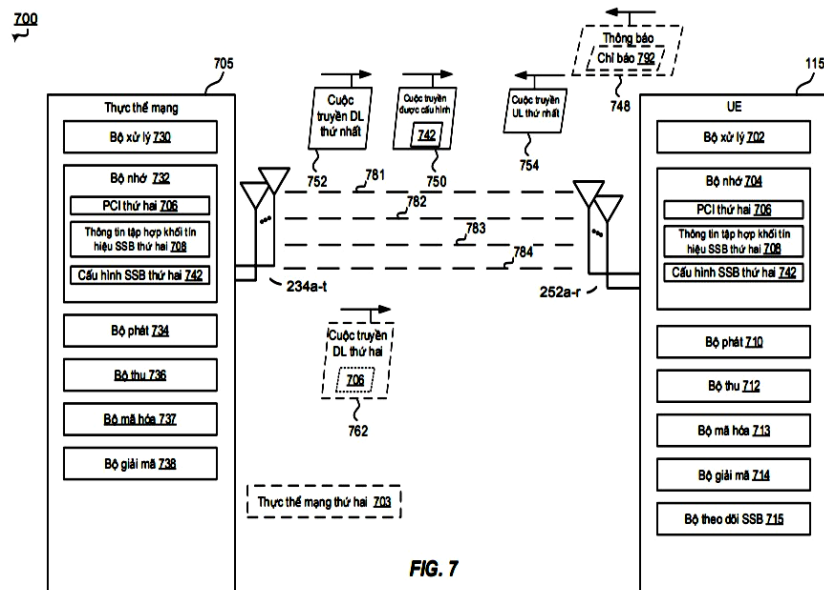


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85759 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00547 | (85) 25/01/2022 | |
| (22) 15/06/2020 | (86) PCT/US2020/037780 | 15/06/2020 |
| (30) 62/870,892 | 05/07/2019 | US (87) WO2021/006998 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 19/105; H04N 19/44**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị mã hóa video, phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính, bộ giải mã và bộ mã hóa. Phương pháp giải mã bao gồm thu dòng bit được trích xuất mà là kết quả của quá trình trích xuất dòng bit con từ dòng bit đầu vào mà chứa tập ảnh con. Dòng bit được trích xuất chứa chỉ tập con của các ảnh con của dòng bit đầu vào cho quá trình trích xuất dòng bit con. Cờ từ dòng bit được trích xuất được thiết đặt để chỉ báo rằng thông tin ảnh con liên quan đến tập con của các ảnh con đang có trong dòng bit được trích xuất. Một hoặc nhiều ký hiệu nhận dạng (ID) ảnh con cho tập con của các ảnh con được thu nhận dựa trên cờ. Tập con của các ảnh con được giải mã dựa trên các ID ảnh con.

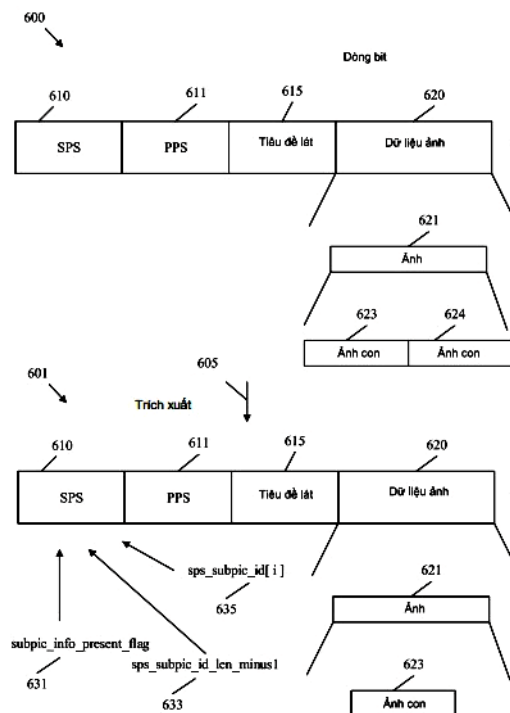


FIG. 6

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85760 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00548 | (85) 25/01/2022 | |
| (22) 10/06/2020 | (86) PCT/CN2020/095459 | 10/06/2020 |
| (30) 201910591589.X | 02/07/2019 CN | (87) WO2021/000709 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **H04W 28/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CỘNG TÁC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông cộng tác, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để giải quyết lỗi trong quá trình cộng tác do lỗi của trạm thứ hai được kết hợp với điểm truy nhập (AP) phục vụ khi gửi đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) dựa trên kích hoạt đích (TB) thứ hai đến AP phục vụ vì vectơ cấp phát mạng (NAV) có thể được thiết đặt cho trạm thứ hai khi AP chủ gửi khung thông báo đến AP phục vụ. Phương pháp bao gồm: điểm truy nhập phục vụ thu khung thông báo từ điểm truy nhập chủ, trong đó khung thông báo bao gồm trường khoảng thời gian (duration), giá trị của trường khoảng thời gian được thiết đặt bằng khoảng thời gian thứ nhất, thời điểm kết thúc của khoảng thời gian thứ nhất không muộn hơn thời điểm kết thúc của khung kích hoạt đích hoặc không muộn hơn thời điểm bắt đầu của đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) dựa trên kích hoạt đích (TB), khung kích hoạt đích bao gồm khung kích hoạt thứ hai, và TB PPDU đích bao gồm TB PPDU thứ hai; điểm truy nhập phục vụ gửi khung kích hoạt thứ hai đến trạm thứ hai được kết hợp với điểm truy nhập phục vụ; và điểm truy nhập phục vụ thu TB PPDU thứ hai từ trạm thứ hai.

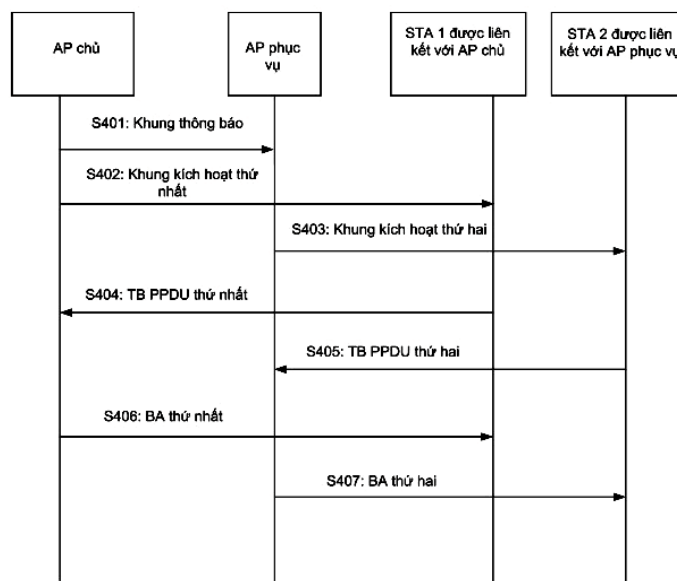


FIG. 4

- (11) **85761 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00552** (85) 25/01/2022
(22) 29/07/2020 (86) PCT/JP2020/028972 29/07/2020
(30) 2019-139751 30/07/2019 JP (87) WO2021/020416 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **A61K 39/395; C12N 15/13; C07K 16/28; C07K 16/46; A61P 37/06; C07K 16/18**

(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan

(72) SHIBAYAMA, Shiro (JP); SHIMBO, Takuya (JP); TEZUKA, Tomoya (JP); THROSBY, Mark (AU); DE KRUIF, Cornelis Adriaan (NL); VAN LOO, Pieter Fokko (NL); KLOOSTER, Rinse (NL)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP, VÀ DƯỢC PHẨM VÀ CHẤT BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép và dược phẩm bao gồm kháng thể này. Sáng chế cũng đề cập đến chất để đề phòng ngừa, ngăn chặn sự tiến triển của các triệu chứng hoặc sự tái phát hoặc điều trị các bệnh tự miễn bao gồm kháng thể này. Các tác giả sáng chế đã cần mẫn nghiên cứu đã tập trung vào kháng thể đặc hiệu kép PD-1/CD3 như là chất để giải quyết vấn đề trên. Hơn nữa, các tác giả sáng chế đã xác nhận rằng chất này có thể là công thức mà có thể làm giảm sự xuất hiện của các phản ứng bất lợi được gọi là phản ứng tiêm truyền hoặc hội chứng giải phòng xytokin. Họ đã xác nhận rằng kháng thể đặc hiệu kép có đặc tính cho phép sự tương tác giữa PD-1 và PD-L1 như là phối tử của nó, và đã phát hiện rằng dấu hiệu này góp phần vào việc làm nâng cao hoặc duy trì tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn sự tiến triển của các triệu chứng hoặc sự tái phát của các triệu chứng hoặc điều trị các bệnh tự miễn.

- (11) 85762 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00557 (85) 26/06/2018
 (22) 01/12/2016 (86) PCT/US2016/064370 01/12/2016
 (30) 62/261,702 01/12/2015 US (87) WO2017/096009 08/06/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2018

(51) *B25J 15/06; B25J 19/02; B25J 15/00*

(62) 1-2018-02773

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) MONTOYA, Adam (US); MERCADO, Raymundo (MX)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG NHẮC VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nhắc hoạt động bằng chân không với các vòi riêng biệt có thể chuyển động cơ học cho phép kích hoạt có lựa chọn các vòi bằng cách dịch chuyển cơ học các vòi so với ống góp chân không. Chuyển động của vòi từ vị trí không hoạt động trong đó cửa vào của vòi không được nối thông chất lưu với ống góp chân không đến vị trí hoạt động trong đó cửa vào được nối thông chất lưu với ống góp chân không cho phép kích hoạt độc lập các vòi riêng biệt của dụng cụ nhắc. Sáng chế còn đề xuất việc thay đổi ống góp liên quan bằng cách dịch chuyển các ống góp có thể tiếp cận cửa vào của vòi khi ở vị trí hoạt động. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống nhắc vật liệu và phương pháp di chuyển vật liệu.

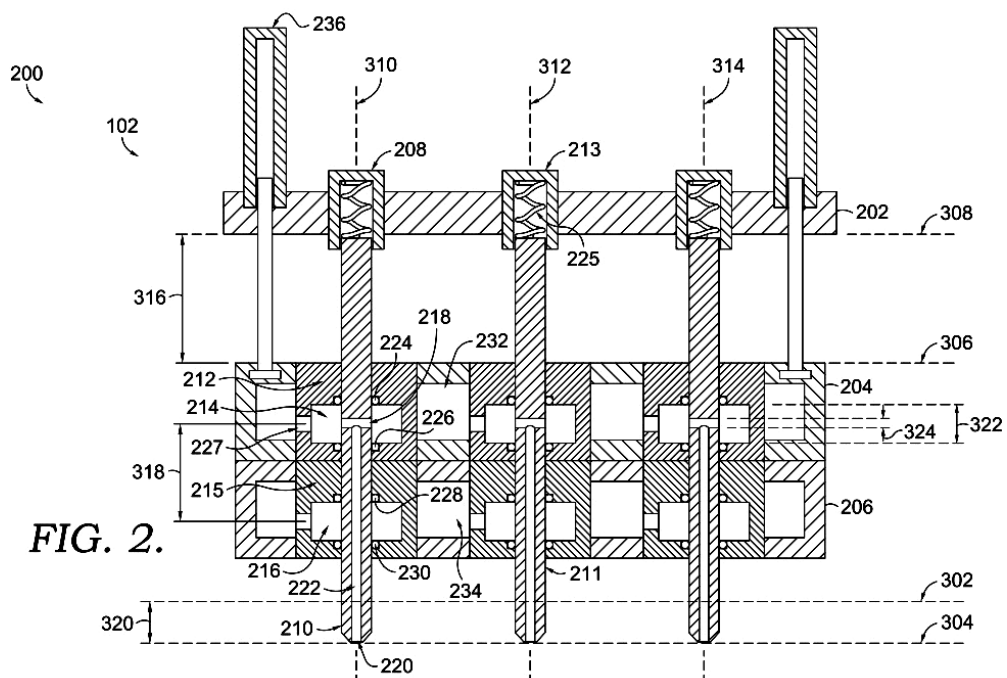


FIG. 2.

(11) **85763 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00564**

(22) 25/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2022

(51) **C07D 307/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)**

45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Hùng (VN); Dương Thúc Huy (VN)

(54) **HỢP CHẤT PARMETHERIN D VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI ĐỊA Y PARMOTREMA INDICUM HALE**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất parmetherin D và phương pháp phân lập hợp chất này từ loài địa y *Parmotrema indicum* Hale. Hợp chất này có hoạt tính ức chế enzym alphaglucosidaza.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 85764 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00568 | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 07/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100592 | 07/07/2020 |
| (30) PCT/CN2019/095181 09/07/2019 CN | (87) WO2021/004446 | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **C07K 16/12; A61P 31/04**

(71) **STADISON (BEIJING) BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**

No.36, Jinghai Er Road, Beijing Economic-Technological Development Area,
Beijing 100176, China

(72) YU, Maorong (CN); LI, Zhong (CN); WANG, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **KHÁNG THỂ NHẬN BIẾT ĐẶC HIỆU PCR_V CỦA PSEUDOMONAS,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể bao gồm đoạn liên kết kháng nguyên của chúng mà nhận biết đặc hiệu Pcr_V của Pseudomonas. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể này, phân tử axit nucleic phân lập mã hóa kháng thể này và vectơ chứa phân tử axit nucleic phân lập. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào chủ phân lập và dược phẩm chứa kháng thể theo sáng chế.

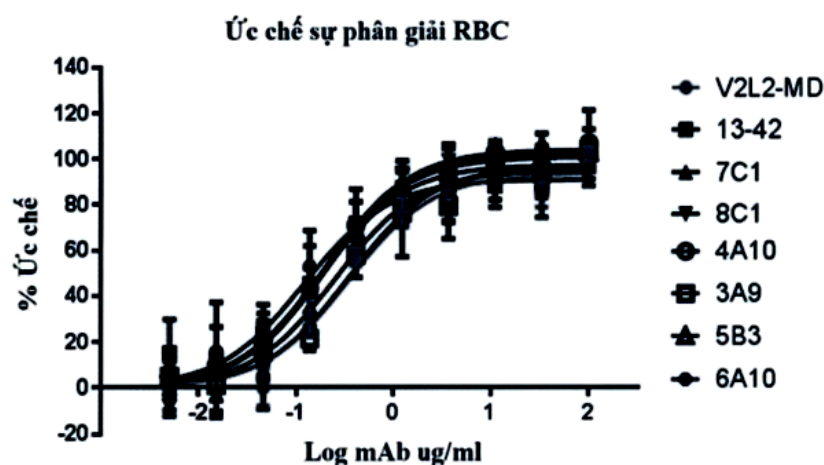


FIG. 1A

- (11) **85765 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00571** (85) 26/01/2022
(22) 01/07/2020 (86) PCT/JP2020/025864 01/07/2020
(30) 2019-123866 02/07/2019 JP (87) WO2021/002396 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **C12P 7/42; C12N 1/20**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) OBUNAI, Ryo (JP); IRIE, Yutaka (JP); MIYAKE, Sawa (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CÓ CHỨA AXIT GALLIC**

- (57) Sáng chế đề cập đến việc cung cấp phương pháp sản xuất chế phẩm có chứa axit gallic, chế phẩm có tỷ lệ hàm lượng axit protocatechuic thấp bằng cách sử dụng dung dịch nuôi cấy vi sinh vật. Phương pháp sản xuất chế phẩm có chứa axit gallic, phương pháp này bao gồm bước (A) thực hiện kết tinh làm lạnh bằng cách sử dụng dung dịch chứa nước (a) có chứa axit gallic và axit protocatechuic ở 0,9°C/phút trở xuống.

- (11) **85766 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00573** (85) 26/01/2022
(22) 23/06/2020 (86) PCT/JP2020/024621 23/06/2020
(30) 2019-140553 31/07/2019 JP (87) WO2021/019965 04/02/2021
(51) **C08J 5/18; B32B 27/36**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
(72) MANABE, Nobuyuki (JP); HARUTA, Masayuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **MÀNG POLYESTE ĐỊNH HƯỚNG HAI TRỰC**
- (57) Sáng chế đề xuất màng polyeste định hướng hai trục có độ trong suốt vượt trội và dễ dàng thực hiện quá trình xử lý thứ cấp như phủ và lắng đọng hơi, và đáp ứng hiệu suất sau quá trình xử lý thứ cấp. Màng polyeste định hướng hai trục bao gồm chế phẩm nhựa polyeste bao gồm các hạt, và ít nhất một bề mặt của màng đáp ứng tất cả các yêu cầu từ (1) đến (3) sau đây: (1) số lượng phần nhô siêu nhỏ có chiều cao nhỏ hơn 3 nm cho mỗi diện tích $4 \times 10^{-12} \text{ m}^2$ là 250 trở lên và 600 trở xuống; (2) số lượng phần nhô siêu nhỏ có chiều cao 3nm trở lên cho mỗi diện tích $4 \times 10^{-12} \text{ m}^2$ là 300 trở lên và 600 trở xuống; và (3) chiều cao trung bình cộng Sa là 0,010 μm trở lên và 0,025 μm trở xuống.

(11) **85767 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00575**

(22) 26/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2022

(51) **C04B 18/04; C04B 28/04**

(71) **TRẦN VĂN MIỀN (VN)**

451/24/4 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Miền (VN)

(54) **HỖN HỢP BÊ TÔNG DÙNG CHO IN 3 CHIỀU (3D)**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bê tông dùng cho in 3 chiều (3D) bao gồm: chất kết dính và cốt liệu, trong đó bao gồm xi măng poocăng (Portland), cát, tro bay, nước, và phụ gia tăng tốc phản ứng pozzolanic của chất kết dính; trong đó tỷ lệ cát và xi măng poocăng theo khối lượng từ 6:5 đến 7:5; tỷ lệ tro bay và xi măng theo khối lượng từ 3:5 đến 4:5; tỷ lệ nước và xi măng theo khối lượng từ 9:25 đến 19:50; tỷ lệ phụ gia tăng tốc phản ứng pozzolanic của chất kết dính và xi măng theo khối lượng từ 3:250 đến 4:125.

(11) **85768 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00576**

(22) 26/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2022

(51) **C04B 18/14; C04B 28/04**

(71) **TRẦN VĂN MIỀN (VN)**

451/24/4 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Miền (VN)

(54) **HỖN HỢP BÊ TÔNG DÙNG CHO IN 3 CHIỀU (3D)**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bê tông dùng cho in 3 chiều (3D) bao gồm: chất kết dính và cốt liệu sau khi phản ứng tạo thành bê tông có thể tích nằm trong khoảng từ 2600 kg/m³ đến 2800 kg/m³, trong đó chất kết dính và cốt liệu bao gồm xi măng pooc lăng (Portland), hạt xi thép đã xử lý, tro bay, nước, đá vôi, và phụ gia hóa dẻo; trong đó

tỷ lệ hạt xi thép đã xử lý và xi măng pooc lăng theo khối lượng từ 2:1 đến 12:5;

tỷ lệ tro bay và xi măng theo khối lượng từ 4:5 đến 1:1;

tỷ lệ nước và xi măng theo khối lượng từ 3:10 đến 17:50;

tỷ lệ đá vôi và xi măng theo khối lượng từ 1:5 đến 1:4; và

tỷ lệ phụ gia hóa dẻo và xi măng theo khối lượng từ 3:250 đến 3:200.

- (11) 85769 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00577 (85) 26/01/2022
 (22) 09/07/2020 (86) PCT/EP2020/069378 09/07/2020
 (30) 19187200.1 19/07/2019 EP (87) WO2021/013561 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) C07D 417/12; A01N 43/78

(71) BASF SE (DE)

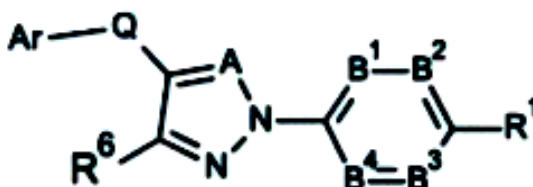
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) MAITY, Pulakesh (IN); NARINE, Arun (CA); CHAUDHURI, Rupsha (IN); GARZA SANCHEZ, Rosario Aleyda (DE); SAMBASIVAN, Sunderraman (IN); ADISECHAN, Ashokkumar (IN); SHAIKH, Rizwan Shabbir (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZOL VÀ TRIAZOL DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM VÀ HẠT CHỨA CHÚNG, PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT HOẶC PHÒNG TRỪ CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT ĐANG PHÁT TRIỂN KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC PHÁ HOẠI BỞI CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), và các N-oxit, các chất đồng phân lập thể, các chất đồng phân và các muối có thể chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc thú y của chúng trong đó các biến được xác định theo phần mô tả.



(I)

Các hợp chất có công thức (I), cũng như các N-oxit, các chất đồng phân lập thể, các chất đồng phân và các muối có thể chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc thú y của chúng, là hữu ích để tiêu diệt hoặc phòng trừ các sinh vật gây hại không xương sống, cụ thể là động vật chân khớp gây hại và tuyến trùng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ các sinh vật gây hại không xương sống bằng cách sử dụng các hợp chất này và vật liệu nhân giống thực vật và chế phẩm nông nghiệp và thú y chứa các hợp chất này.

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85770 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00578 | (85) 03/01/2018 | |
| (22) 14/06/2016 | (86) PCT/EP2016/025061 | 14/06/2016 |
| (30) 10 2015 007 547.0 | 16/06/2015 DE (87) WO2016/202467 | 22/12/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2018

(51) *A61J 1/14; A61J 1/20*

(62) 1-2018-00030

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**

Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) RAHMEL, Marcus, Rainer (DE); ENDERT, Guido (DE); RUF, Jonas (DE); WERGEN, Horst (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VẬT CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP CÁC CHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nối để tạo ra mối nối thông chất lỏng, được ưu tiên là giữa các vật chứa, trong đó hệ thống nối này bao gồm ít nhất hai cơ cấu nối được tạo kết cấu để tạo ra mối nối thông chất lỏng đó, mỗi trong số các cơ cấu nối này đều bao gồm vùng để mở mà được bịt về mặt chất lỏng trong trạng thái ban đầu, và, cụ thể là, có dạng màng, giòn, dễ vỡ và/hoặc không bền vững, và trong đó mỗi trong số các vùng để mở này được trùm lên theo cách vô trùng hoặc có thể vô trùng được. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống vật chứa và phương pháp điều chế hỗn hợp các chất.

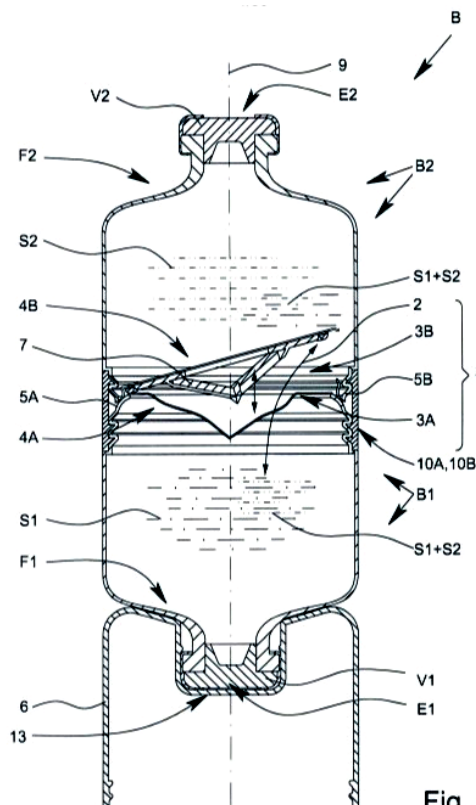


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85771 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00586 | | | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 04/08/2020 | | | (86) PCT/US2020/070362 | 04/08/2020 |
| (30) 62/882,959 | 05/08/2019 | US | (87) WO2021/026561 A1 | 11/02/2021 |
| 16/947,472 | 03/08/2020 | US | | |

(51) **H04B 7/155**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LI, Junyi (US); SAMPATH, Ashwin (US); ABEDINI, Navid (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ BỘ LẬP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và bộ lập để truyền thông không dây, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, bộ lập có thể nhận, trong một phần băng thông mà mang giao diện điều khiển của bộ lập, sự chỉ dẫn về cấu hình bộ lập cho bộ lập. Bộ lập có thể truyền thông, dựa ít nhất một phần vào cấu hình bộ lập, với ít nhất là một trong số trạm cơ sở hoặc thiết bị người dùng. Số lượng lớn các khía cạnh khác cũng được đề xuất.

600 →

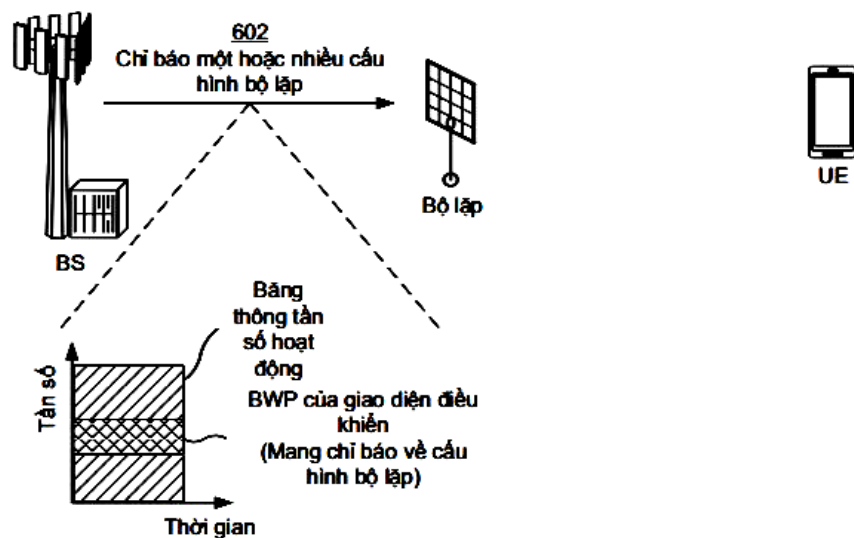


Fig.6A

- (11) 85772 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00589 (85) 26/01/2022
(22) 24/06/2020 (86) PCT/CN2020/097993 24/06/2020
(30) 201910600646.6 04/07/2019 CN (87) WO2021/000778 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **H04L 1/16**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BỎ TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH BỎ TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bỏ truyền đường lên, một phương pháp cấu hình bỏ truyền đường lên và một thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm nhận thông tin cấu hình do thiết bị mạng truyền, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để cấu hình thông tin dịch vụ mục tiêu cho các lượt truyền đường lên và tham số bỏ truyền đường lên tương ứng với thông tin dịch vụ mục tiêu; và bỏ truyền đường lên dựa trên tham số bỏ truyền đường lên.

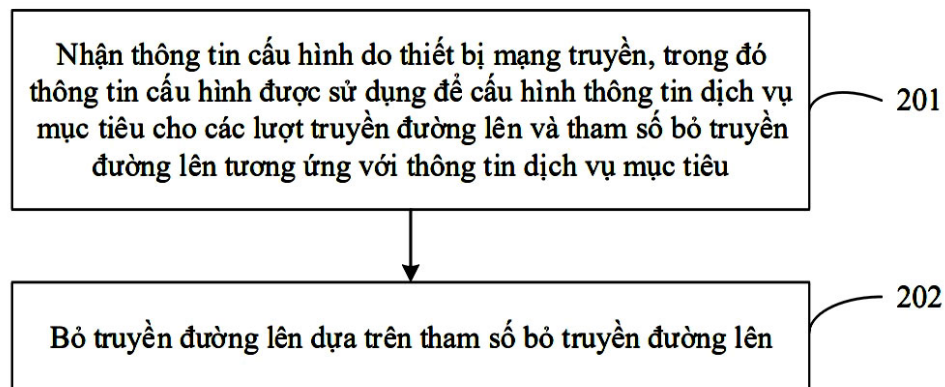


Fig.2

- (11) 85773 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00590 (85) 26/01/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/CN2020/102801 17/07/2020
(30) 201910657436.0 19/07/2019 CN (87) WO2021/013102 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) *H04W 72/04; H04L 1/18*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THAM SỐ, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp xác định tham số, phương pháp cấu hình thông tin và thiết bị. Phương pháp xác định tham số bao gồm: trong trường hợp đáp ứng điều kiện đặt trước thứ nhất, xác định, dựa trên thông tin tham số của đối tượng được chỉ định, tham số đích được sử dụng trong quá trình truyền PUCCH trên tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý PUCCH đích, trong đó đối tượng được chỉ định bao gồm một trong tài nguyên được chỉ định, kênh được chỉ định và tín hiệu được chỉ định và tham số đích bao gồm ít nhất một trong thông tin quan hệ không gian và tham số điều khiển công suất.

Trong trường hợp đáp ứng điều kiện đặt trước thứ nhất, xác định, dựa trên thông tin tham số của một đối tượng được chỉ định, tham số đích được sử dụng trong quá trình truyền PUCCH trên tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý PUCCH đích; trong đó đối tượng được chỉ định bao gồm một trong tài nguyên được chỉ định, kênh được chỉ định, và tín hiệu được chỉ định, và tham số đích bao gồm ít nhất một trong thông tin quan hệ không gian và tham số điều khiển công suất

S101

Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85774 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00594 | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 05/08/2019 | (86) PCT/JP2019/030680 | 05/08/2019 |
| | (87) WO2021/024346 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) *H04L 12/707; H04L 29/14; H04B 10/032*

(71) NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)

5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116, Japan

(72) KITAMURA Kei (JP); INUZUKA Fumikazu (JP); SHINTAKU Kengo (JP); ODA Takuya (JP); TANAKA Takafumi (JP); TOMIZAWA Masahito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền dẫn bao gồm khối điều khiển dùng để thực hiện quá trình xử lý để đảm bảo tài nguyên cho đường dẫn hệ thống dự phòng phản hồi lại việc phát hiện dấu hiệu lỗi trong đường dẫn hệ thống hoạt động. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp truyền dẫn.

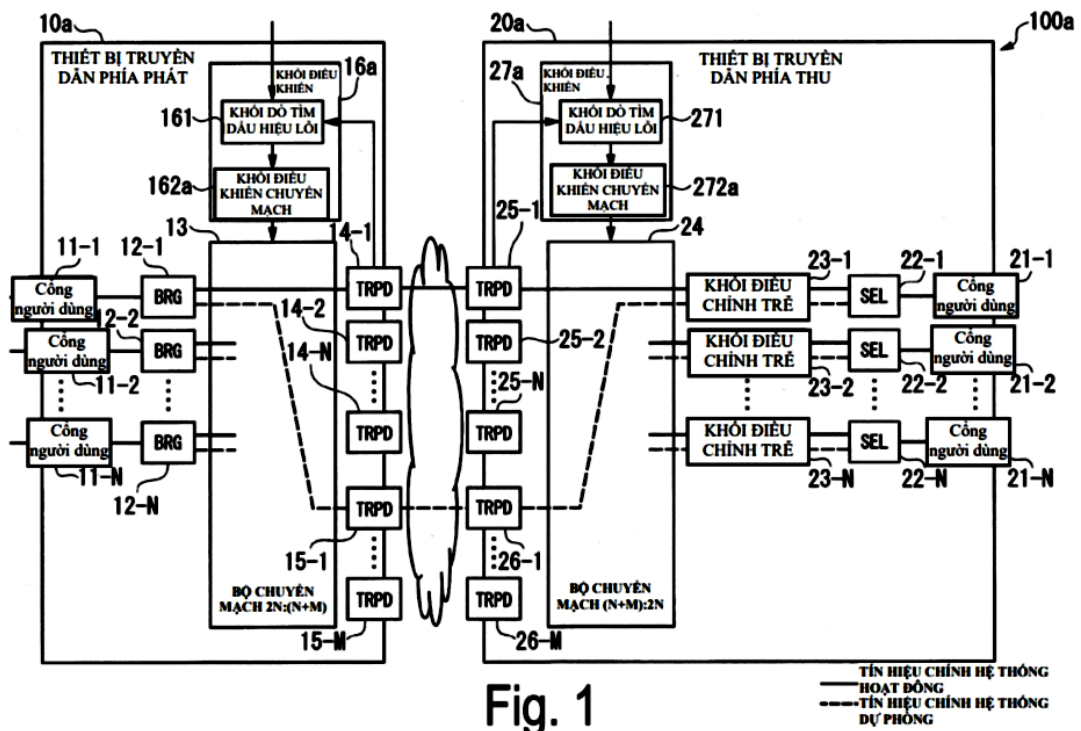
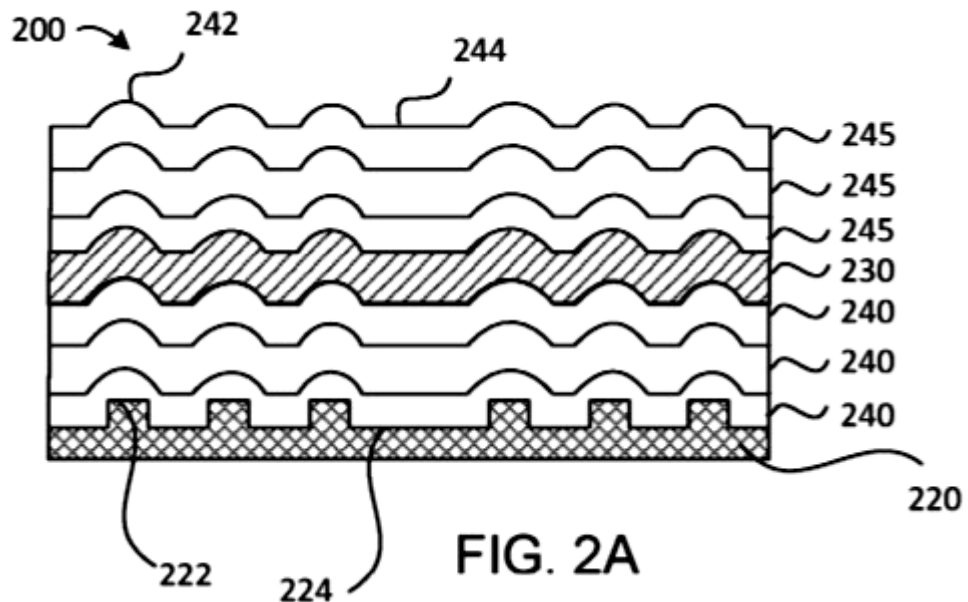


Fig. 1

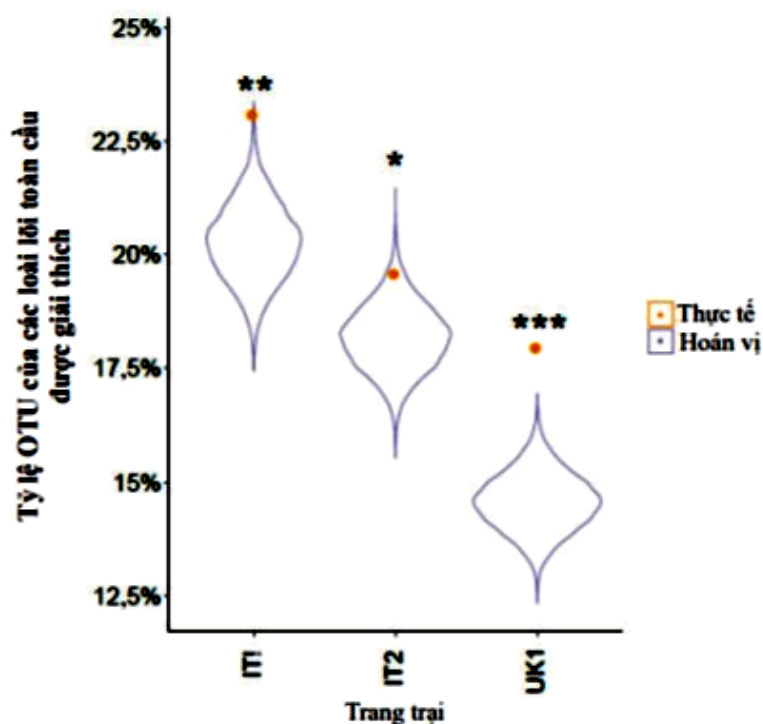
- (11) **85775 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00595** (85) 26/01/2022
(22) 31/07/2020 (86) PCT/IB2020/057285 31/07/2020
(30) 62/881,619 01/08/2019 US (87) WO2021/005586 14/01/2021
63/009,513 14/04/2020 US
63/033,932 03/06/2020 US
(51) **A61P 35/00; C07D 487/10; A61K 31/4747**
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) ADAIR, Chris (CA); CHEN, Tracy (US); DING, Jian (US); FRYER, Christy (CA);
ISOME, Yuko (JP); LARRAUFIE, Marie-Helene (FR); NAKAJIMA, Katsumasa
(JP); SAVAGE, Nik (US); TWOMEY, Ariel Sterling (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ LYSIN T-ARN SYNTHETAZA (KARS) PHỤ THUỘC
ALDEHYT KETO REDUCTAZA 1C3 (AKR1C3) BA VÒNG, DƯỢC PHẨM
VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ba vòng mà là chất ức chế KARS phụ thuộc
AKR1C3, quy trình điều chế chúng, dược phẩm, và dược phẩm kết hợp chứa chúng.

- (11) 85776 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00599 (85) 26/01/2022
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022148 11/03/2020
 (30) 62/866,778 26/06/2019 US (87) WO2020/263362 30/12/2020
 62/916,292 17/10/2019 US
 (51) **G02B 5/18**; G02B 5/02; A43B 1/00; G02B 5/00
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America
 (72) GANTZ, Jeremy (US); WANG, Yuanmin (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẬT DỤNG CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**
- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng có màu sắc cấu trúc, và phương pháp chế tạo vật dụng có màu sắc cấu trúc. Sáng chế đề xuất vật dụng mà thể hiện màu sắc cấu trúc nhờ sử dụng phần tử quang học có một hoặc nhiều lớp phản xạ, trong đó màu sắc cấu trúc là màu sắc có thể nhìn thấy được tạo ra, ít nhất một phần, thông qua các hiệu ứng quang học (ví dụ, thông qua tán xạ, khúc xạ, phản xạ, giao thoa và/hoặc nhiễu xạ của các bước sóng ánh sáng nhìn thấy), cụ thể là màu sắc cấu trúc (ví dụ, một màu, nhiều màu, phản quang đa sắc).



- (11) 85777 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00600 (85) 26/01/2022
 (22) 02/07/2020 (86) PCT/IL2020/050742 02/07/2020
 (30) 62/869,616 02/07/2019 US (87) WO2021/001834 07/01/2021
 (51) *C12Q 1/06; A01K 67/027; A23K 10/18; A61K 35/74; A61K 35/741; A01K 67/02; A23K 50/60*
 (71) THE NATIONAL INSTITUTE FOR BIOTECHNOLOGY IN THE NEGEV LTD. (IL)
 Ben Gurion University, Building No. 39, Room 103, 8410501 Beer-Sheva, Israel
 (72) MIZRAHI, Itzhak (IL); SASSON, Goor (IL)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN ĐỘNG VẬT NHAI LẠI CÓ ĐẶC ĐIỂM DI TRUYỀN MONG MUỐN VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỘNG VẬT NHAI LẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn động vật nhai lại có đặc điểm di truyền mong muốn và phương pháp thay đổi đặc điểm của động vật nhai lại. Phương pháp bao gồm việc phân tích trong hệ vi sinh vật của động vật với lượng vi sinh vật dễ di truyền có liên quan đến đặc điểm di truyền, trong đó lượng vi sinh vật dễ di truyền là dấu hiệu cho biết liệu con vật có đặc điểm di truyền mong muốn.

FIG. 1A



- (11) **85778 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00603** (85) 09/03/2018
(22) 02/08/2016 (86) PCT/JP2016/072688 02/08/2016
(30) 2015-159240 11/08/2015 JP (87) WO2017/026331 16/02/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **C12N 15/09; A61K 39/395; A61P 35/00; C07K 16/30; C12N 5/10; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 1/21; A61K 35/17; C07K 19/00**

(62) 1-2018-01003

(71) **OSAKA UNIVERSITY (JP)**

1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan

(72) HOSEN, Naoki (JP); SUGIYAMA, Haruo (JP); KUMANOGOH, Atsushi (JP); TAKAGI, Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG INTEGRIN B7 CỦA NGƯỜI, THỤ THỂ CỦA KHÁNG NGUYÊN THỂ KHẢM, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA THỤ THỂ, TẾ BÀO CHỨA POLYNUCLEOTIT VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ ĐA U TỬY CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập thành phần hoạt tính của dược phẩm để điều trị bệnh u tủy. Cụ thể là, sáng chế đề cập kháng thể mà epitop của nó có mặt trong vùng ở vị trí gốc axit amin từ 20 đến 109 của integrin β_7 của người. Sáng chế cũng đề cập đến thụ thể của kháng nguyên thể khảm, polynucleotit mã hóa thụ thể và tế bào chứa polynucleotit.

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85779 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00604 | | | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 05/08/2020 | | | (86) PCT/JP2020/030035 | 05/08/2020 |
| (30) 2019-144884 | 06/08/2019 | JP | (87) WO2021/025069 A1 | 11/02/2021 |
| | 2020-114418 | 01/07/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) ***C01B 6/21; C01B 3/00***

(71) 1. **NIPPON LIGHT METAL COMPANY, LTD (JP)**

1-1-13, Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-8681, Japan

2. **NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)**

3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921, Japan

(72) Kaoru SUGITA (JP); Yuji OOTA (JP); Rene Yo ABE (JP); Takuma HACHISU (JP); Takehiro MATSUNAGA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NATRI BOHYDRUA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất natri bohydrua, trong đó phương pháp này bao gồm bước cho natri borat và bột nhôm phản ứng ở nhiệt độ không nhỏ hơn 400°C và không lớn hơn 560°C trong bình kín được nạp khí hydro trong lúc thực hiện bước khuấy trộn để tạo ra natri bohydrua với tỷ lệ mol của natri được chứa trong natri borat lớn hơn 0,5 so với bo được chứa trong natri borat.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85780 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00605 | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 28/01/2020 | (86) PCT/JP2020/002879 | 28/01/2020 |
| (30) 2019-146450 | 08/08/2019 | JP (87) WO2021/024516 |
| | | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **B09B 3/00**; **B09B 5/00**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)

2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8332, Japan

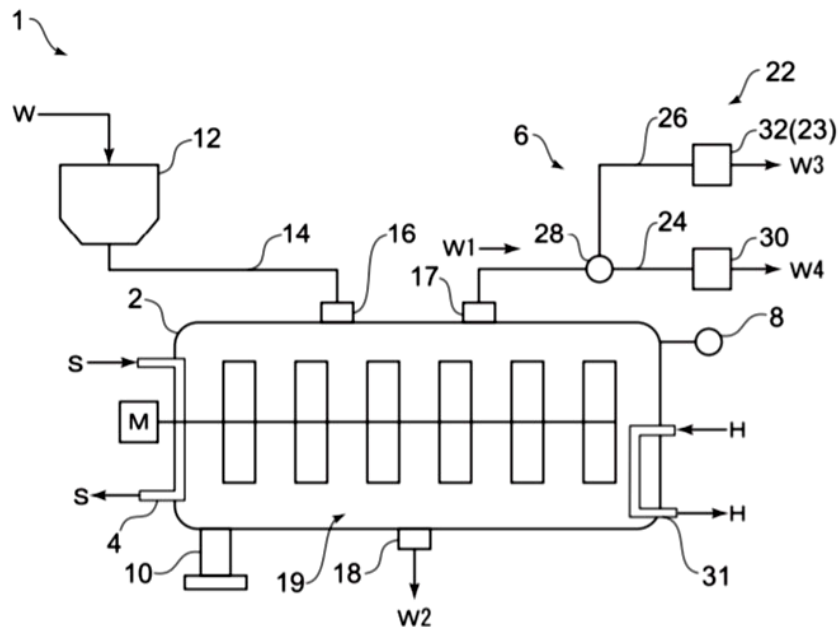
(72) KAWAI, Kazuhiro (JP); NOMA, Akira (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất thải để xử lý chất thải bao gồm: bể xử lý; bộ phận cung cấp hơi nước để cung cấp hơi nước cho bể xử lý để làm tăng nhiệt độ bên trong bể xử lý; và bộ phận giảm áp để làm giảm áp suất bên trong bể xử lý. Quá trình thủy phân chất thải bằng hơi nước và làm khô chất thải bằng cách làm giảm áp suất bên trong bể xử lý bằng bộ phận giảm áp được thực hiện bên trong bể xử lý.

FIG. 1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85781 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00606 | | | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 05/08/2020 | | | (86) PCT/JP2020/030034 | 05/08/2020 |
| (30) 2019-144883 | 06/08/2019 | JP | (87) WO2021/025068 | 11/02/2021 |
| 2020-114417 | 01/07/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) ***C01B 6/21; C01B 3/00***

(71) **1. NIPPON LIGHT METAL COMPANY, LTD. (JP)**

1-1-13, Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-8681, Japan

2. NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)

3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921, Japan

(72) SUGITA, Kaoru (JP); OOTA, Yuji (JP); ABE, Rene Yo (JP); HACHISU, Takuma (JP); MATSUNAGA, Takehiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

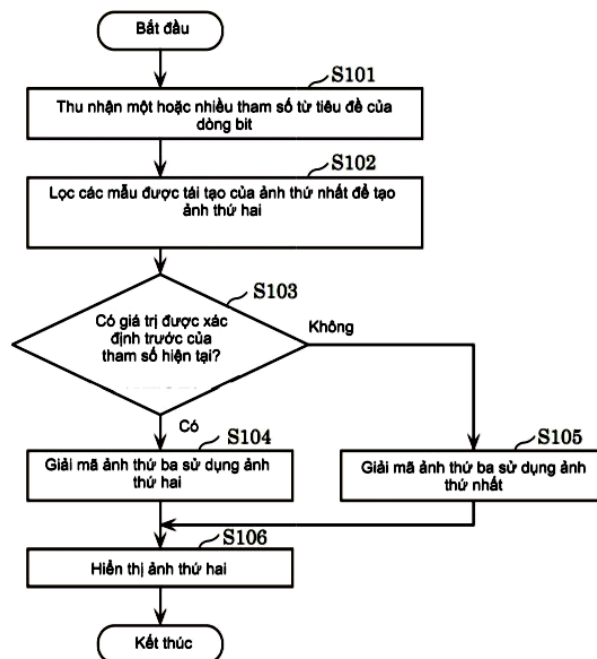
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NATRI BOHYDRUA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất natri bohydrua, trong đó phương pháp này bao gồm các bước trộn natri borat, bột nhôm và bột florua với nhau trong bình kín được nạp khí hydro, và cho hỗn hợp này phản ứng ở nhiệt độ không nhỏ hơn 410°C và không lớn hơn 560°C.

- (11) **85782 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00607** (85) 26/01/2022
- (22) 05/08/2020 (86) PCT/JP2020/030073 05/08/2020
- (30) 62/883,787 07/08/2019 US (87) WO2021/025080 11/02/2021
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/70**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 United States of America
- (72) Chong Soon LIM (SG); Hai Wei SUN (SG); Jing Ya LI (CN); Han Boon TEO (SG); Che-Wei KUO (TW); Chu Tong WANG (CN); Kiyofumi ABE (JP); Takahiro NISHI (JP); Tadamasu TOMA (JP); Yusuke KATO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm hệ mạch (a1) và bộ nhớ (a2) được ghép nối với mạch điện (a1). Trong khi vận hành, hệ mạch (a1): mã hóa thông tin để thu nhận tham số thành tiêu đề của dòng bit; lọc các mẫu được khôi phục trong ảnh thứ nhất mà sử dụng quá trình lọc, để tạo ra ảnh thứ hai (S103); xác định xem tham số có giá trị định trước; mã hóa ảnh thứ ba mà sử dụng ảnh thứ hai khi tham số có giá trị định trước (S104); và mã hóa ảnh thứ ba mà sử dụng ảnh thứ nhất khi tham số không có giá trị định trước (S105).

FIG. 47



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85783 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00608 | (85) 26/01/2022 | |
| (22) 03/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100269 | 03/07/2020 |
| (30) 201910606221.6 | 05/07/2019 CN | (87) WO2021/004404 |
| | | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Mao (CN); YAN, Zhongjiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THỰC THỂ ĐA LIÊN KẾT VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thực thể đa liên kết và chip, để tránh trường hợp thực thể đa liên kết (ML) nhận tín hiệu trên một liên kết và gửi tín hiệu trên một liên kết khác. Phương pháp này bao gồm: thực thể ML cảm biến đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý thứ nhất (PPDU) thứ nhất trên liên kết thứ nhất; và nếu PPDU thứ nhất là PPDU BSS-nội bộ (tập dịch vụ cơ sở nội bộ) và giá trị của trường thời lượng của PPDU thứ nhất lớn hơn giá trị của vector cấp phát mạng (NAV) mục tiêu của liên kết thứ hai, thực thể ML cập nhật giá trị của NAV mục tiêu của liên kết thứ hai liên kết đến giá trị của trường thời lượng của PPDU thứ nhất, trong đó liên kết thứ hai là bất kỳ liên kết nào trong số nhiều liên kết được hỗ trợ bởi thực thể ML khác với liên kết thứ nhất.

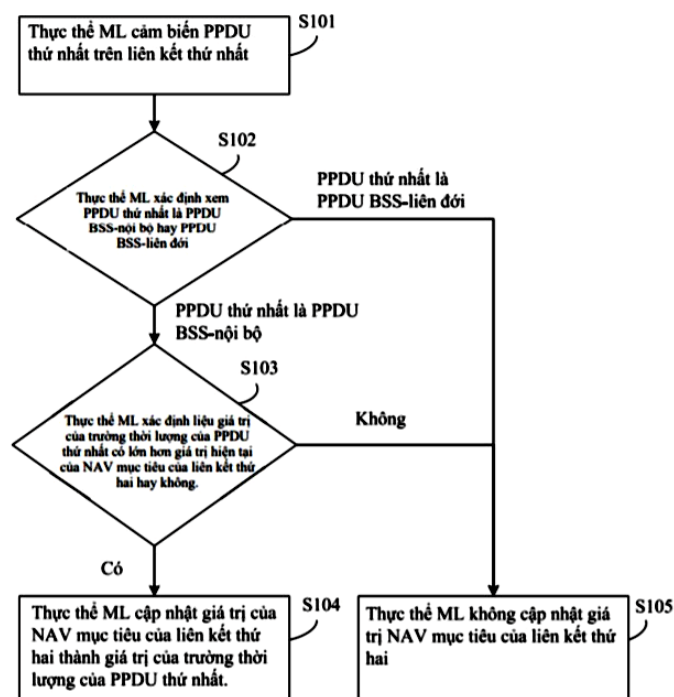


FIG. 6

- (11) 85784 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00612 (85) 26/01/2022
 (22) 03/07/2020 (86) PCT/KR2020/008734 03/07/2020
 (30) 62/871,063 05/07/2019 US (87) WO2021/006558 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) *H04N 19/124; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/132*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

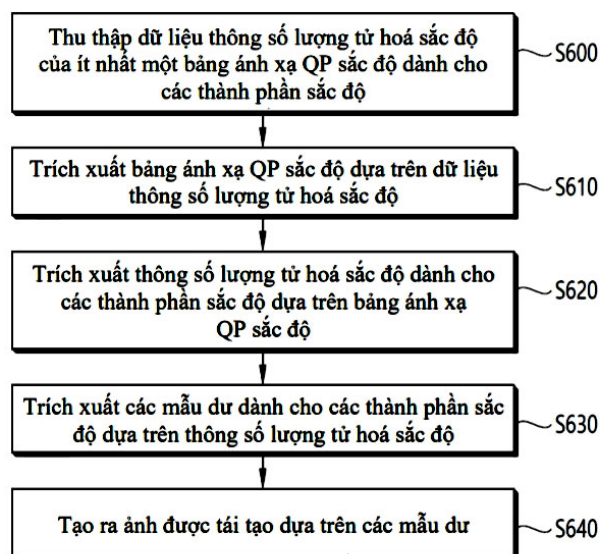
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH**

- (57) Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế là khác biệt bởi bao gồm các bước: thu thập dữ liệu thông số lượng tử hoá sắc độ của ít nhất một bảng ánh xạ thông số lượng tử hoá (Quantization Parameter - QP) sắc độ dành cho các thành phần sắc độ; trích xuất bảng ánh xạ QP sắc độ trên cơ sở dữ liệu thông số lượng tử hoá sắc độ này; trích xuất các thông số lượng tử hoá sắc độ dành cho các thành phần sắc độ trên cơ sở bảng ánh xạ QP sắc độ này; trích xuất các mẫu dư dành cho các thành phần sắc độ trên cơ sở các thông số lượng tử hoá sắc độ này; và tạo ra ảnh được tái tạo trên cơ sở các mẫu dư này. Phương pháp mã hoá ảnh, phương tiện lưu trữ phi nhất thời đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu đối với hình ảnh cũng được bộc lộ.

Fig.6



(11) 85785 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-00613

(22) 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/01/2022

(51) G05B 19/00

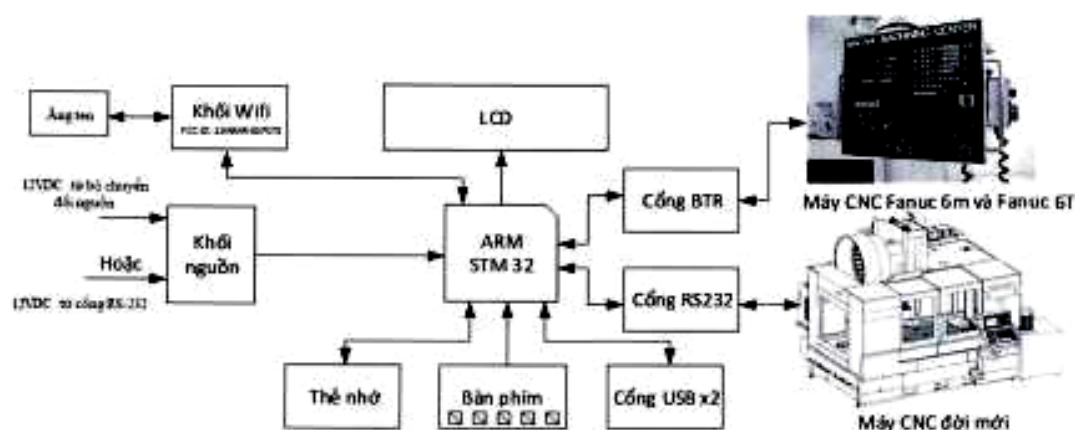
(71) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN TỬ HIỆP PHÁT (VN)

64, khu phố 8, Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Thanh Luân (VN)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN SỐ TRỰC TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển số trực tiếp (DNC - Direct Numerical Control) dùng cho máy gia công điều khiển số bao gồm: khối giao tiếp và kết nối với máy gia công điều khiển số thực hiện truyền chương trình điều khiển số sang máy gia công điều khiển số hoặc đọc chương trình điều khiển số từ máy gia công điều khiển số; khối bộ nhớ để lưu trữ ít nhất là chương trình điều khiển số (chương trình điều khiển gia công); khối kết nối mạng để truyền và nhận dữ liệu thông qua mạng; khối xử lý chương trình điều khiển số có thể cắt chương trình điều khiển số thành các phần chương trình điều khiển số, và tự động chèn các lệnh và cú pháp chương trình thích hợp vào mỗi trong số các phần chương trình điều khiển số để chuyển đổi thành các chương trình điều khiển số chuẩn mà máy gia công điều khiển số có khả năng hiểu được và thực hiện gia công; khối giao tiếp người dùng; vỏ thiết bị và bộ phận gá lắp được gắn với vỏ thiết bị để gá lắp thiết bị điều khiển số trực tiếp vào máy gia công điều khiển số. Thiết bị điều khiển số trực tiếp theo sáng chế có thể giám sát được tình trạng hoạt động và thời gian làm việc của máy gia công điều khiển số, và gửi các thông tin tương ứng tới trung tâm quản lý thông qua mạng WiFi.



Hình 2

(11) **85786 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00614**

(22) 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/01/2022

(51) **A61K 36/19**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH THIỆN (VN)**

Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) Phạm Thị Chấn (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG SINH THỰC VẬT BẰNG THẢO DƯỢC ĐÔNG PHƯƠNG ĐẶC TRỊ HẬU COVID ĐỂ LẠI DI CHỨNG HO DÀI DẰNG, NGHỆT ĐỜM, KHÓ THỞ, MÁT VỊ GIÁC-KHỨU GIÁC, ĐAU ĐẦU, MÁT NGỦ, RỤNG TÓC, MỆT MỎI, ĐỒNG THỜI PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ VIRUT, CÚM MÙA, SỐT SIÊU VI, VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP, GIÚP TĂNG SỨC ĐỀ KHÁNG VÀ AN TOÀN CHO TỪ TRẺ EM ĐẾN NGƯỜI GIÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng sinh thực vật bằng thảo dược đông phương đặc trị hậu covid để lại di chứng ho dai dẳng, nghẹt đờm, khó thở, mất vị giác-khứu giác, đau đầu, mất ngủ, rụng tóc, mệt mỏi, đồng thời phòng ngừa và điều trị virut, cúm mùa, sốt siêu vi, viêm đường hô hấp, giúp tăng sức đề kháng và an toàn cho từ trẻ em đến người già, trong đó chế phẩm này bao gồm các thành phần sau theo tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng: xuyên tâm liên 2-10%; thanh hao hoa vàng 5-11%; kim ngân hoa 4-11%; liên kiều 5-12%; xuyên bối 1-10%; cát cánh 3-8%; bạch chỉ 5-13%; xương truyệt 3-8%; chi tử 2-10%; hồng hoa 1-10%; bạc hà 4-10%; sa sâm 2-10%; đương quy 2-10%; hoàng kỳ 3-8%; cam thảo 4-10%; xích thược 2-10%; tỏi 0,5 5%; trúc diệp 3-10%; kinh giới tuệ 2-10%; đạm đậu xị 4-15%; ngư bàng tử 3-15%; thymomodulin 0,01-0,05% và các tá dược vừa đủ.

- (11) 85787 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00616 (85) 25/02/2016
 (22) 29/08/2014 (86) PCT/KR2014/008106 29/08/2014
 (30) 10-2013-0104112 30/08/2013 KR (87) WO2015/030539 05/03/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) C07K 16/18; C07K 16/46; A61K 39/395

(62) 1-2016-00679

(71) APRILBIO CO., LTD (KR)

(202-208, A-dong, Kangwon National University Biomedical Science Building, Hyoja-dong), 1, Gangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 200-701, Republic of Korea

(72) CHA, Sanghoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG MỨC ĐỘ BIỂU HIỆN HÒA TAN CỦA POLYPEPTIT HOẶC PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC TRONG CHU CHẤT CỦA E. COLI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng mức độ biểu hiện hòa tan của polypeptit hoặc protein có hoạt tính sinh học trong chu chất của *E. coli*, phương pháp làm tăng thời gian bán thải *in vivo* của polypeptit hoặc protein có hoạt tính sinh học và phương pháp biểu hiện protein tái tổ hợp trong *E. coli*.

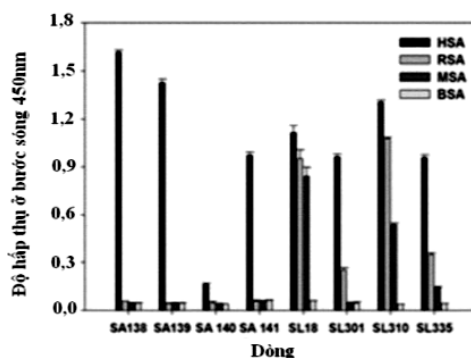


Fig.1A

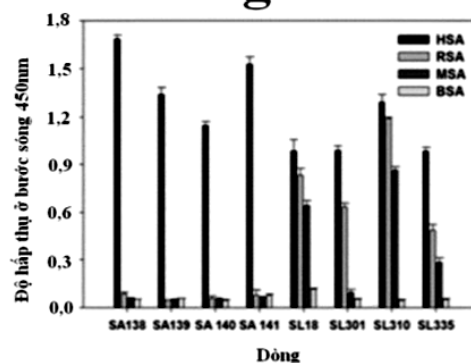


Fig.1B

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85789 A | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00621 | | (85) 27/01/2022 | |
| (22) 08/07/2020 | | (86) PCT/KR2020/008924 | 08/07/2020 |
| (30) 10-2019-0081926 | 08/07/2019 | KR (87) WO2021/006617 | 14/01/2021 |
| 10-2019-0170099 | 18/12/2019 | KR | |
| 10-2020-0083978 | 08/07/2020 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **H04N 19/57; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/513**

(71) **1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**

12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

2. KIA CORPORATION (KR)

12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

3. EWHA UNIVERSITY - INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION (KR)

52, Ewhayeodae-gil Seodaemun-gu Seoul 03760, Republic of Korea

(72) KANG, Je Won (KR); PARK, Sanghyo (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)

(74) **CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPHOUSE VÀ CỘNG SỰ (IPHOUSE AND ASSOCIATES)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO SỬ DỤNG DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất công cụ mã hóa để nâng cao hiệu suất nén của dự đoán nội ảnh và được sử dụng ở phía bộ mã hóa/bộ giải mã để điều chỉnh việc hiệu chỉnh vector chuyển động dựa trên cú pháp cấp cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp để thực hiện một cách đơn giản bước tìm kiếm mẫu số nguyên để tìm kiếm mẫu số nguyên và bước tinh chỉnh mẫu phân số để tìm kiếm độ lệch điểm ảnh con liên quan tới tinh chỉnh vector chuyển động trong số các công cụ mã hóa.

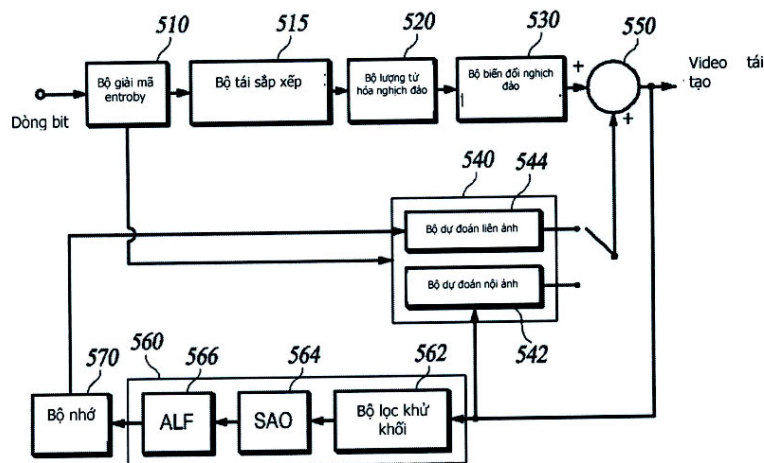


FIG. 5

- (11) **85790 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00624** (85) 27/01/2022
(22) 06/07/2020 (86) PCT/US2020/040883 06/07/2020
(30) 62/875,752 18/07/2019 US (87) WO2021/011216 21/01/2021
(51) *C12N 15/87; A01H 9/00; C07H 21/04; C12N 5/00; C12N 15/82; A01H 5/00; C12N 15/00*
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**
800 North Lindbergh Boulevard, St Louis, MO 63167, United States of America
(72) DAVIS, Ian, W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP CHỨA CÁC VÙNG TRÌNH TỰ LIÊN GEN TỔNG HỢP, THỰC VẬT CHUYỂN GEN, TẾ BÀO THỰC VẬT, BỘ PHẬN THỰC VẬT VÀ HẠT CHỨA CÁC VÙNG TRÌNH TỰ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ TƯƠNG TÁC GIỮA CÁC BĂNG BIỂU HIỆN GEN CHUYỂN SỬ DỤNG PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp chứa các vùng trình tự liên gen tổng hợp mới để sử dụng ở các thực vật để làm giảm sự tương tác của băng biểu hiện gen chuyển thứ nhất lên băng gen chuyển thứ hai khi được chèn vào giữa băng gen chuyển thứ nhất và băng gen chuyển thứ hai. Sáng chế cũng đề xuất các thực vật chuyển gen, các tế bào thực vật, các bộ phận của thực vật, và các hạt giống chứa các vùng trình tự liên gen tổng hợp mới. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp để làm giảm sự tương tác giữa các băng biểu hiện gen chuyển bằng cách sử dụng các vùng trình tự liên gen tổng hợp mới.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85791 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00626 | | | (85) 27/01/2022 | |
| (22) 06/07/2020 | | | (86) PCT/KR2020/008798 | 06/07/2020 |
| (30) 62/871,067 | 05/07/2019 | US | (87) WO2021/006579 | 14/01/2021 |
| 62/884,658 | 08/08/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) *H04N 19/573; H04N 19/109; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/527; H04N 19/105; H04N 19/513*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

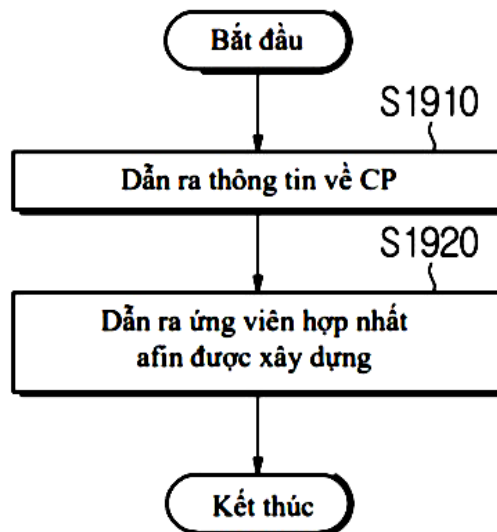
(72) PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất afin cho khối hiện tại, dựa trên việc chế độ dự đoán liên của khối hiện tại đang là chế độ hợp nhất afin, chọn một ứng viên hợp nhất afin từ danh sách ứng viên hợp nhất afin, dẫn ra thông tin chuyển động của khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động của ứng viên hợp nhất afin được chọn, tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động của khối hiện tại, và xây dựng lại khối hiện tại dựa trên khối dự đoán của khối hiện tại này. Bước xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất afin có thể bao gồm bước dẫn ra ứng viên hợp nhất afin được xây dựng, và bước dẫn ra ứng viên hợp nhất afin được xây dựng này có thể bao gồm bước dẫn ra chỉ số trọng số cho việc song dự đoán của ứng viên hợp nhất afin được xây dựng này. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp truyền luồng bit.

FIG. 19



- (11) 85792 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00627 (85) 27/01/2022
(22) 06/07/2020 (86) PCT/IB2020/056346 06/07/2020
(30) 62/873,521 12/07/2019 US (87) WO2021/009611 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) C05C 9/00

(71) SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V. (NL)

Plasticslaan 1, Bergen op Zoom, 4612 PX, Netherlands

(72) BAG, Nilkamal (IN); SHARMA, Yogesh Omprakash (IN); AL-ROHILY, Khalid (SA); KELLS, Andrew George (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HẠT PHÂN BÓN URE PHOSPHAT CANXI SULFAT, PHÂN BÓN CHỨA HẠT NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HẠT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BÓN PHÂN

- (57) Sáng chế đề cập đến hạt phân bón ure phosphat canxi sulfat (UPCS) và phương pháp tạo ra hạt phân bón này và phương pháp bón phân. Hạt có thể bao gồm ure phosphat và sản phẩm cộng ure-canxi sulfat (UCS). Hạt có thể bao gồm 22% khối lượng đến 28% khối lượng nitơ (22% khối lượng đến 28% khối lượng N), lượng phospho bằng lượng được tạo ra bởi 5% khối lượng đến 10% khối lượng P₂O₅ (5% khối lượng đến 10% khối lượng P), 2% khối lượng đến 8% khối lượng lưu huỳnh (2% khối lượng đến 8% khối lượng S), và 5% khối lượng đến 11% khối lượng canxi (5% khối lượng đến 11% khối lượng Ca).

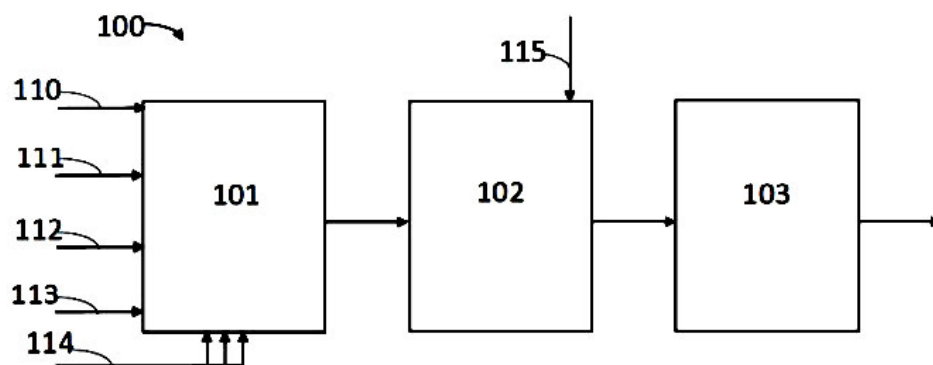


FIG. 1A

- (11) 85793 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00628 (85) 27/01/2022
 (22) 07/07/2020 (86) PCT/US2020/041035 07/07/2020
 (30) 62/871,524 08/07/2019 US (87) WO2021/007225 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) H04N 7/12; H04N 19/70

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế lập mã video. Cơ chế này bao gồm bước thu dòng bit bao gồm ảnh hiện thời bao gồm nhiều bộ phận lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, viết tắt là NAL) lớp lập mã video (video coding layer, viết tắt là VCL) mà không có cùng loại bộ phận NAL. Các mục nhập hoạt động của các danh mục ảnh tham chiếu được thu nhận cho các lát được định vị trong ảnh con A (subpicA) trong các ảnh tiếp theo theo sau ảnh hiện thời theo thứ tự giải mã. Các mục nhập hoạt động không đề cập đến ảnh tham chiếu bất kỳ trước ảnh hiện thời theo thứ tự giải mã khi subpicA trong ảnh hiện thời được kết hợp với loại bộ phận NAL điểm truy cập ngẫu nhiên bên trong (intra-random access point, viết tắt là IRAP). Các ảnh tiếp theo được giải mã dựa vào các mục nhập hoạt động danh mục ảnh tham chiếu. Các ảnh tiếp theo được chuyển cho việc hiển thị như phần của chuỗi video được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, bộ giải mã, bộ mã hóa, thiết bị lập mã video và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời.

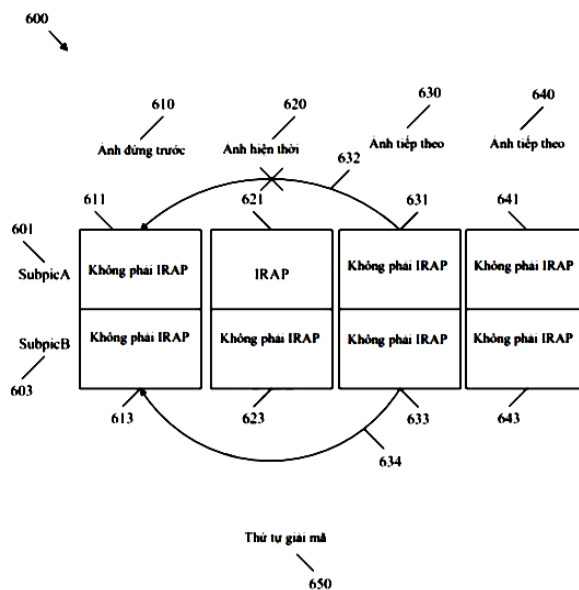


FIG. 6

- (11) 85794 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00629 (85) 27/01/2022
 (22) 29/06/2020 (86) PCT/JP2020/025441 29/06/2020
 (30) 2019-123360 02/07/2019 JP (87) WO2021/002308 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **B62M 25/08**; B60K 6/40; B60K 6/485; B60K 6/543; F16H 9/12; F02D 45/00; F16H 61/00; F16H 61/662; B60K 6/22; B62J 99/00

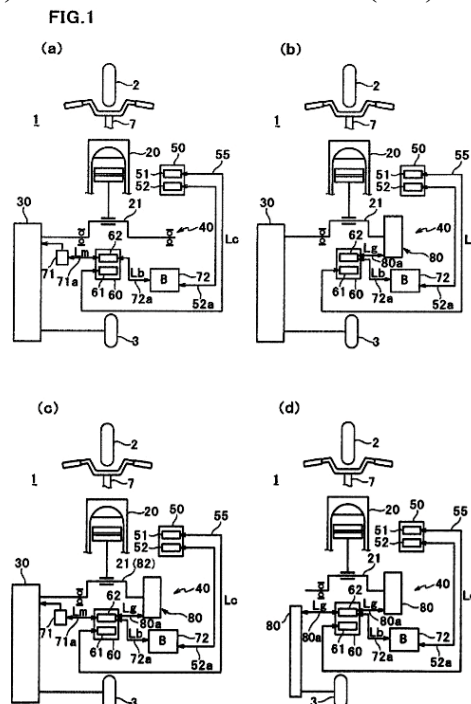
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Naoki SEKIGUCHI (JP); Takuji MURAYAMA (JP); Hiroto WATANABE (JP)

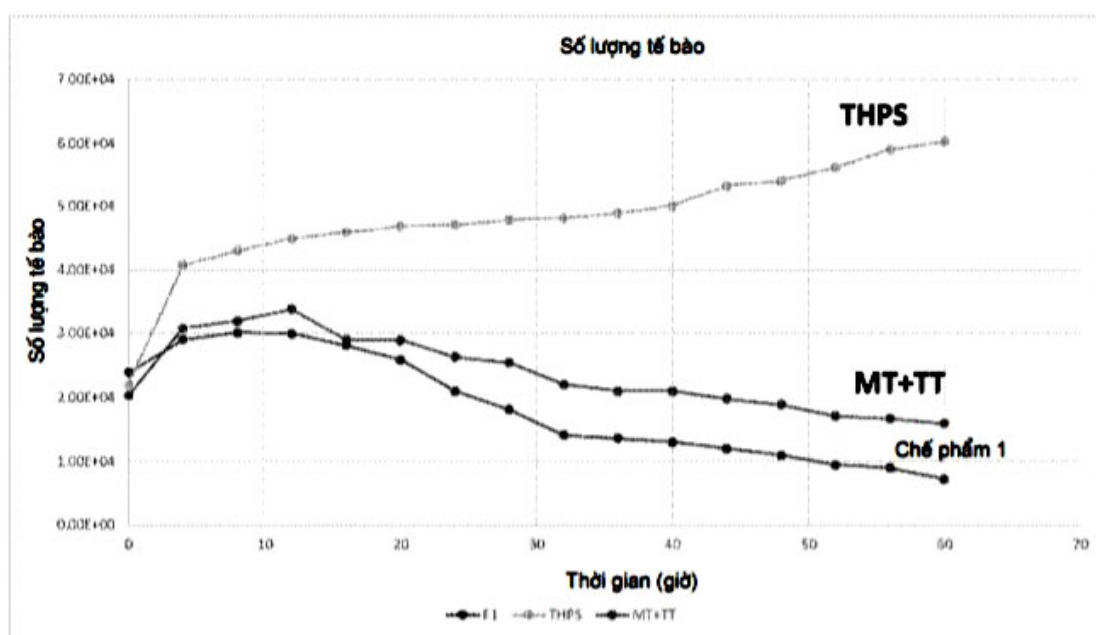
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu yên ngựa (1) bao gồm động cơ (20) và được đỡ bởi khung thân xe (7). Xe kiểu yên ngựa (1) bao gồm ít nhất một bộ điều khiển thứ nhất (50) có thiết bị truyền thông thứ nhất (51) và mạch dẫn động thứ nhất (52) và ít nhất một bộ điều khiển thứ hai (60) có thiết bị truyền thông thứ hai (61) và mạch dẫn động thứ hai (62), mà được nối bởi đường truyền thông dòn kênh (55). Chiều dài (Lm) của đường dây điện (71a) giữa mạch dẫn động thứ hai (62) và động cơ điện điều khiển truyền động (71) được nối với mạch dẫn động thứ hai (62) và chiều dài (Lg) của đường dây điện (80a) giữa mạch dẫn động thứ hai (62) và ít nhất một động cơ điện của động cơ (80) được nối với mạch dẫn động thứ hai (62) ngắn hơn so với chiều dài (Lb) của đường dây điện (72a) giữa mạch dẫn động thứ hai (62) và cơ cấu ắc quy (72) được nối với mạch dẫn động thứ hai (62). Chiều dài (Lc) của đường truyền thông dòn kênh (55) giữa thiết bị truyền thông thứ nhất (51) và thiết bị truyền thông thứ hai (61) dài hơn so với chiều dài (Lm) và chiều dài (Lg).

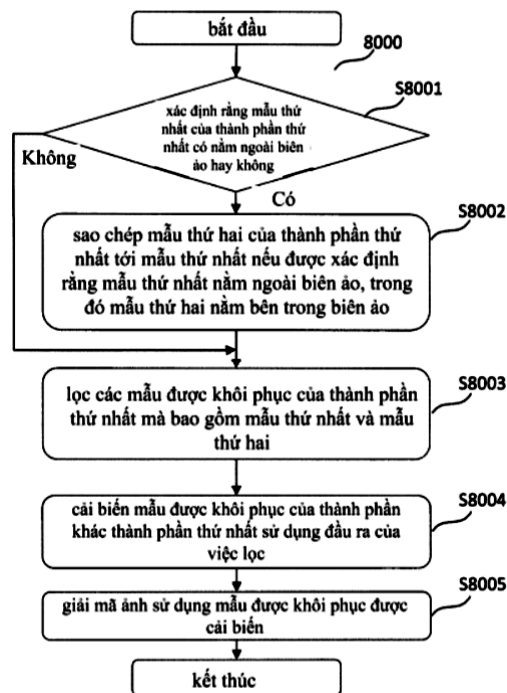


- (11) **85795 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00630** (85) 27/01/2022
 (22) 14/06/2020 (86) PCT/MY2020/050042 14/06/2020
 (30) PI 2019003893 04/07/2019 MY (87) WO2021/002743 07/01/2021
 (51) *A01N 57/12; A01N 37/46; A01N 43/38*
 (71) **PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)**
 Tower 1, Petronas Twin Towers Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia
 (72) Hasrizal Bin ABD RAHMAN (MY); Intan Khalida Binti SALLEH (MY); Nik Nor Azrizam Bin NIK NORIZAM (MY)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỢP CHẤT VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ SỰ SINH TRƯỞNG CỦA VI KHUẨN TRÊN NỀN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất để xử lý sự sinh trưởng của vi khuẩn trên nền, hợp chất này chứa bioxit và ít nhất một axit D-amin. Sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý sự sinh trưởng của vi khuẩn trên nền.



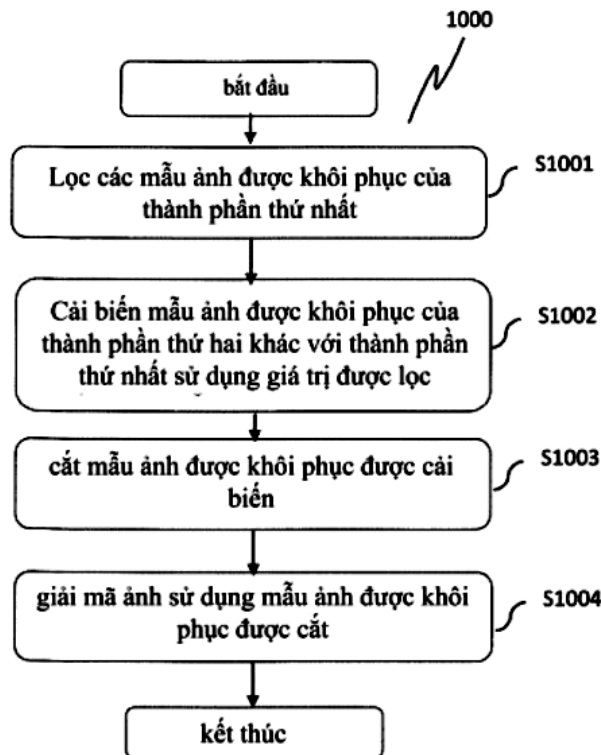
Hình 7

- (11) **85796 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00635** (85) 27/01/2022
- (22) 07/08/2020 (86) PCT/JP2020/030519 07/08/2020
- (30) 62/884,430 08/08/2019 US (87) WO2021/025169 11/02/2021
- (51) **H04N 19/82; H04N 19/426**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) Chu Tong WANG (CN); Chong Soon LIM (SG); Han Boon TEO (SG); Hai Wei SUN (SG); Jing Ya LI (CN); Che-Wei KUO (TW); Tadamasu TOMA (JP); Takahiro NISHI (JP); Kiyofumi ABE (JP); Yusuke KATO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Mạch, để phản hồi lại mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất được bố trí phía ngoài biên ảo, sao chép mẫu được khôi phục được bố trí bên trong và liền kề với biên ảo để tạo ra mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ nhất bằng cách áp dụng xử lý CCALF (cross component adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi thành phần chéo) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất của thành phần độ chói. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ hai bằng cách áp dụng xử lý ALF (adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ hai của thành phần sắc độ. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ ba bằng cách cộng giá trị hệ số thứ nhất tới giá trị hệ số thứ hai, và mã hóa mẫu ảnh được khôi phục thứ ba của thành phần sắc độ nhờ sử dụng giá trị hệ số thứ ba.



- (11) **85797 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00636** (85) 27/01/2022
 (22) 07/08/2020 (86) PCT/JP2020/030512 07/08/2020
 (30) 62/884,420 08/08/2019 US (87) WO2021/025166 11/02/2021
 (51) **H04N 19/82; H04N 19/426**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
 (72) Hai Wei SUN (SG); Chong Soon LIM (SG); Jing Ya LI (CN); Han Boon TEO (SG); Che-Wei KUO (TW); Chu Tong WANG (CN); Tadamasu TOMA (JP); Takahiro NISHI (JP); Kiyofumi ABE (JP); Yusuke KATO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Mạch, khi hoạt động, tạo ra giá trị hệ số thứ nhất bằng cách áp dụng xử lý CCALF (cross component adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi thành phần chéo) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất của thành phần độ chói, tạo ra giá trị hệ số thứ hai bằng cách áp dụng xử lý ALF (adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ hai của thành phần sắc độ, và cắt giá trị hệ số thứ hai. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ ba bằng cách cộng giá trị hệ số thứ nhất tới giá trị hệ số thứ hai được cắt, và cắt giá trị hệ số thứ ba. Mạch mã hóa mẫu ảnh được khôi phục thứ ba của thành phần sắc độ nhờ sử dụng giá trị hệ số thứ ba được cắt.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85798 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00640 | (85) 27/01/2022 | |
| (22) 30/07/2020 | (86) PCT/JP2020/029328 | 30/07/2020 |
| (30) 2019-142691 | 02/08/2019 JP | (87) WO2021/024920 |
| | | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **B22D 11/124; B22D 11/22**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

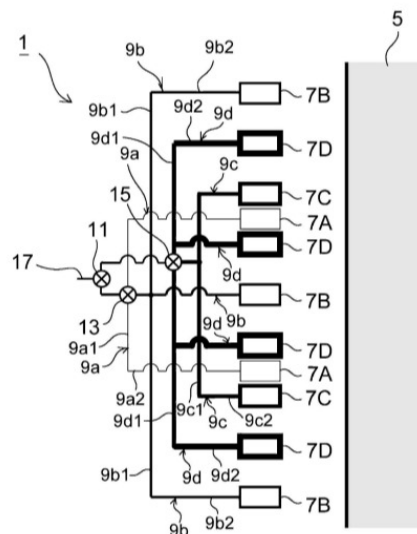
(72) OSUKA Kenichi (JP); SUGIHARA Hirokazu (JP); UEOKA Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NGUỘI THỨ CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM NGUỘI THỨ CẤP CHO PHÔI ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Mục tiêu của sáng chế là đề xuất thiết bị làm nguội thứ cấp và phương pháp làm nguội thứ cấp trong đúc liên tục thép mà có khả năng giảm đầu tư cơ sở vật chất và các chi phí vận hành, có thể áp dụng ngay cả trong môi trường với những hạn chế cơ sở vật chất khắt khe, và có khả năng kiểm soát cao về khả năng làm nguội. Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nguội thứ cấp (1) cho phôi đúc liên tục được cấu hình để làm nguội, với các thiết bị phun nước một chất lỏng, phôi đúc (5) được đỡ và được dẫn hướng bởi các trục lăn dẫn hướng (3) trong vùng làm nguội thứ cấp của thiết bị đúc liên tục. Thiết bị làm nguội thứ cấp (1) bao gồm ít nhất hai loại vòi phun nước (7) với các đặc tính dòng khác nhau, nhiều đường cấp nước (9) được cấu hình để cấp nước có thể kiểm soát với tốc độ dòng phù hợp với đặc tính dòng của mỗi vòi phun nước (7), và các van chuyển (11), (13), và (15) được cấu hình để chuyển đường cấp nước (9) được sử dụng. Thiết bị làm nguội thứ cấp (1) có vùng làm nguội trong đó, trong khoảng trống giữa các trục lăn dẫn hướng, ít nhất hai loại vòi phun nước (7) với các đặc tính dòng khác nhau được lắp đặt cạnh nhau theo hàng song song với các trục lăn dẫn hướng (3).

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85799 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00643 | (85) 16/04/2019 | |
| (22) 13/06/2017 | (86) PCT/JP2017/021783 | 13/06/2017 |
| (30) 2016-236507 | 06/12/2016 | JP (87) WO2018/105148 |
| | | 14/06/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/196; H04N 19/70; H04N 19/136; H04N 19/176**

(62) 1-2019-01885

(71) **JVC KENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

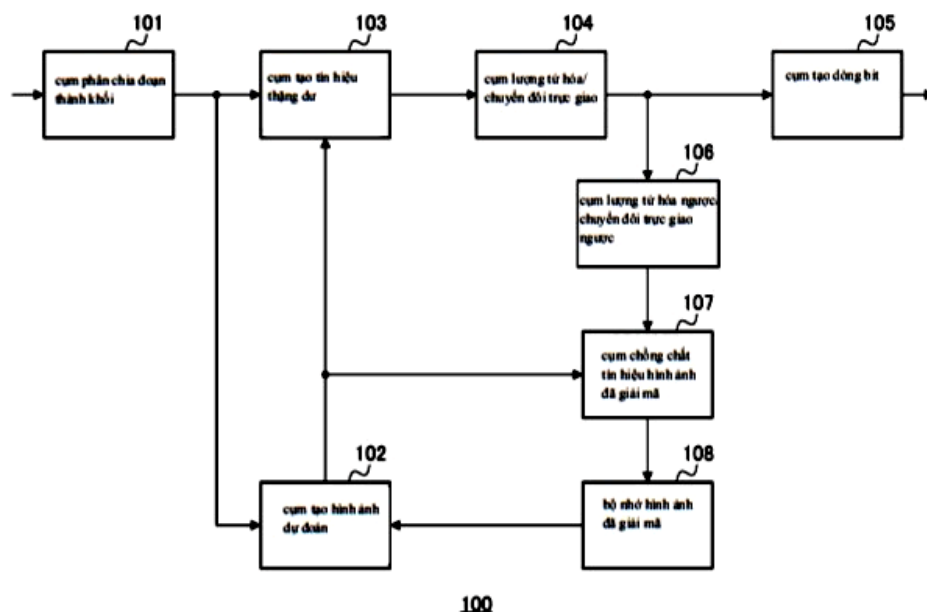
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ/PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ/PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh được làm thích ứng để phân đoạn hình ảnh thành các khối và mã hóa hình ảnh trong các cụm của các khối sinh ra từ việc phân đoạn hình ảnh. Cụm phân đoạn thành khối (101) phân đoạn để quy hình ảnh thành các hình chữ nhật có kích cỡ định trước để tạo ra khối trải qua mã hóa. Cụm tạo ra dòng bit (105) mã hóa thông tin phân đoạn thành khối của khối trải qua mã hóa. Cụm phân đoạn thành khối (101) bao gồm: cụm chia bốn để chia bốn khối mục tiêu trong sự phân đoạn để quy theo phương ngang và phương thẳng đứng để tạo ra bốn khối; và cụm chia đôi để chia đôi khối mục tiêu trong sự phân đoạn để quy theo phương ngang hoặc phương thẳng đứng để tạo ra hai khối. Khi sự phân đoạn để quy trước đó đang chia đôi, cụm chia đôi ngăn không cho khối mục tiêu trải qua phân đoạn để quy hiện tại bị phân đoạn theo cùng hướng với hướng trong đó khối được phân đoạn trong sự phân đoạn để quy trước đó.

FIG.1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85800 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00645 | (85) 27/01/2022 | |
| (22) 29/06/2020 | (86) PCT/CN2020/099041 | 29/06/2020 |
| (30) 201910631595.3 | 12/07/2019 CN (87) WO2021/008342 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **H04W 52/14**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SUN, Xiaodong (CN); YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và cụ thể hơn là đề xuất phương pháp điều khiển công suất, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình từ thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ ra thông tin quan hệ không gian đích của dữ liệu đường lên đích; và xác định công suất phát của dữ liệu đường lên đích dựa trên thông tin quan hệ không gian đích, trong đó thông tin quan hệ không gian đích bao gồm ít nhất một trong các thông số sau: M tham số điều khiển công suất, tham số điều khiển công suất đích tương ứng với thông tin quan hệ không gian đích, và thông tin được sử dụng để chỉ ra tham số điều khiển công suất đích, trong đó M là một số nguyên dương; và dữ liệu đường lên đích bao gồm tín hiệu tham chiếu âm thanh (Sounding Reference Signal, SRS) hoặc kênh chia sẻ vật lý đường lên (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH).



Fig.2

- (11) **85801 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00646** (85) 27/01/2022
(22) 24/06/2020 (86) PCT/CN2020/097982 24/06/2020
(30) 201910601041.9 04/07/2019 CN (87) WO2021/000776 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **H04B 1/10; H04W 88/06; H04W 72/12**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHIỀU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý nhiều, thiết bị đầu cuối, và thiết bị phía mạng. Phương pháp xử lý nhiều được áp dụng cho thiết bị đầu cuối bao gồm bước: gửi thông tin phụ trợ của nhiều điều biến tương hỗ đến thiết bị phía mạng, trong trường hợp nhiều điều biến tương hỗ xảy ra giữa các tần số tương ứng với các công nghệ truy nhập vô tuyến (Radio Access Technology, RAT) khác nhau, trong đó thông tin phụ trợ bao gồm thông tin nhận dạng của tần số thứ nhất được liên kết với nhiều điều biến tương hỗ và thông tin nhiều của tần số thứ nhất

Gửi thông tin phụ trợ của nhiều điều biến tương hỗ đến thiết bị phía mạng, trong trường hợp xảy ra nhiều điều biến tương hỗ giữa các tần số tương ứng với các công nghệ truy cập vô tuyến RAT khác nhau, trong đó thông tin phụ trợ bao gồm thông tin nhận dạng của tần số thứ nhất liên quan đến nhiều điều biến tương hỗ và thông tin nhiều của tần số thứ nhất.

201

Fig.2

- (11) **85802 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00647** (85) 27/01/2022
(22) 02/07/2020 (86) PCT/CN2020/100004 02/07/2020
(30) 201910606024.4 05/07/2019 CN (87) WO2021/004374 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU, VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp nhận dữ liệu, và thiết bị. Phương pháp bao gồm các bước: xác định lần cấp phát đường lên thứ hai để truyền gói dữ liệu thứ nhất, theo quy tắc lựa chọn, trong trường hợp gói dữ liệu thứ nhất đã được tạo dựa trên lần cấp phát đường lên thứ nhất và việc truyền đường lên tương ứng với lần cấp phát đường lên thứ nhất bị loại bỏ. Theo phương pháp của các phương án thực hiện của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể tự động chọn cấp phát đường lên để truyền gói dữ liệu tương ứng với cấp phát đường lên bị loại bỏ, do đó tránh mất dữ liệu.

Xác định lần cấp phát đường lên thứ hai để truyền gói dữ liệu thứ nhất, theo quy tắc lựa chọn, trong trường hợp gói dữ liệu thứ nhất đã được tạo dựa trên lần cấp phát đường lên thứ nhất và việc truyền đường lên tương ứng với lần cấp phát đường lên thứ nhất bị loại bỏ.

S110

Fig.1

- (11) **85803 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00648** (85) 27/01/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/CN2020/102704 17/07/2020
(30) 201910673336.7 24/07/2019 CN (87) WO2021/013092 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **H04L 1/18; H04W 8/14**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN); LI, Na (CN); LIU, Shixiao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ NÚT ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin đường bên, thiết bị đầu cuối và nút điều khiển. Phương pháp này bao gồm: xác định tài nguyên đích dựa trên cấu hình tài nguyên đích; và gửi thông tin đường bên đích trên tài nguyên đích, trong đó thông tin đường bên đích là thông tin đường bên thứ nhất ứng với lệnh cấp phát đường bên đã cấu hình thứ nhất hoặc thông tin đường bên đích là thông tin đã ghép kênh của thông tin đường bên thứ nhất và thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất là thông tin đường bên ứng với hoạt động sắp xếp khác ngoài lệnh cấp phát đường bên đã cấu hình thứ nhất.

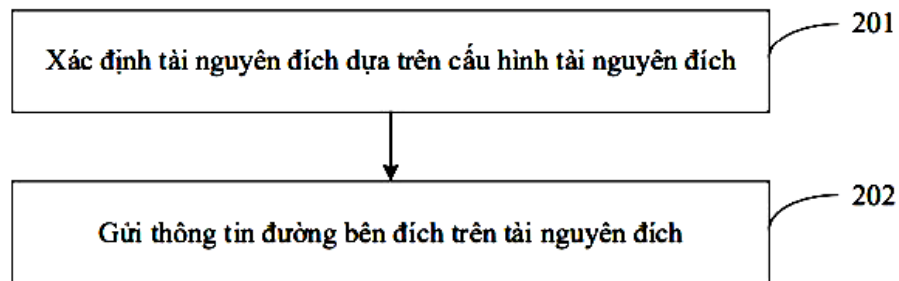


Fig.2

- (11) 85804 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00649 (85) 27/01/2022
(22) 20/07/2020 (86) PCT/CN2020/102987 20/07/2020
(30) 201910722888.2 06/08/2019 CN (87) WO2021/022996 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) *H04W 36/00; H04W 36/30; H04W 36/14*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Dajie (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ DỤNG CỤ, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin liên lạc và dụng cụ, thiết bị và phương tiện. Phương pháp bao gồm: phát hiện xem mô-đun nhận dạng thuê bao SIM thứ nhất trong ít nhất hai SIM được lắp có đáp ứng điều kiện kích hoạt thứ nhất hay không; và thực hiện xử lý thông tin liên lạc dựa trên SIM thứ hai trong số ít nhất hai SIM nếu SIM thứ nhất đáp ứng điều kiện kích hoạt thứ nhất.

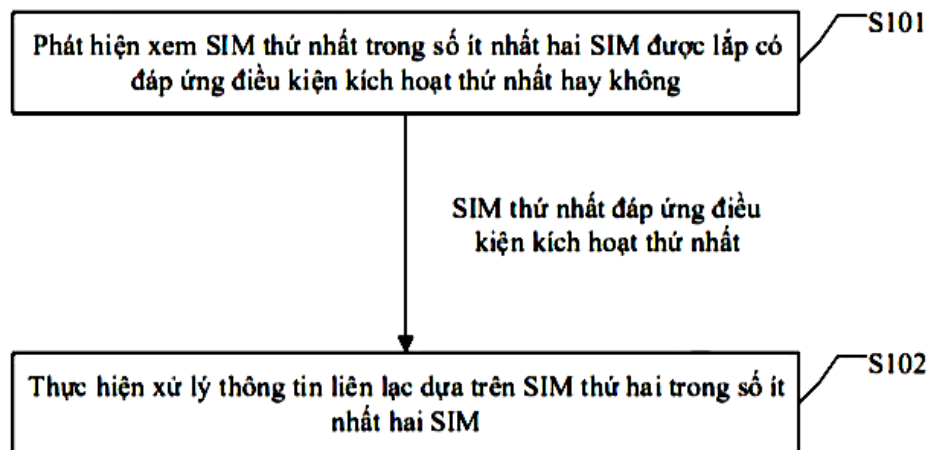


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85805 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00652 | (85) 27/01/2022 | |
| (22) 05/07/2019 | (86) PCT/CN2019/094841 | 05/07/2019 |
| | (87) WO2021/003596 | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

- (51) **H04W 68/02**
 (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
 Guangdong 518057, China
 (72) GAO, Yuan (CN); HUANG, He (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị liên quan đến truyền thông không dây kỹ thuật số, và cụ thể hơn, đề cập đến các kỹ thuật liên quan đến việc làm giảm tìm gọi không thành công. Theo một khía cạnh làm ví dụ, phương pháp truyền thông không dây có thể bao gồm bước nhận cấu hình tiếp nhận tìm gọi từ nút truyền thông. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước xác định cơ hội tìm gọi thứ nhất và cơ hội tìm gọi thứ hai được kết hợp với thiết bị đầu cuối được định vị dọc theo miền thời gian dựa trên bước nhận cấu hình tiếp nhận tìm gọi. Phương pháp có thể còn bao gồm bước nhận thông điệp tìm gọi từ nút truyền thông trong cơ hội tìm gọi thứ hai.

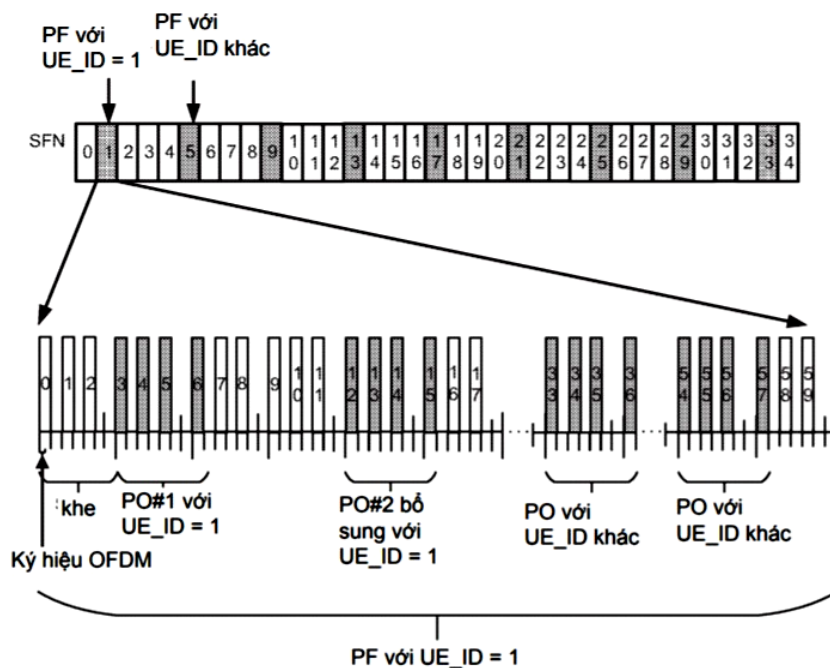


FIG. 1B

- (11) **85806 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00655** (85) 27/01/2022
(22) 06/08/2020 (86) PCT/JP2020/030108 06/08/2020
(30) 2019-146316 08/08/2019 JP (87) WO2021/025093 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) **C09J 175/04; C08G 18/30; C08G 18/42; C08G 18/48; C08G 18/12; C08G 18/40**

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) NINOMIYA Atsushi (JP); FUJIWARA Toyokuni (JP); HIGESHIRO Tomokazu (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYURETAN NÓNG CHẢY ĐÓNG RẮN KHI ẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy đóng rắn khi ẩm có độ nhớt thấp, độ bền kết dính ban đầu, tính mềm dẻo, tính phù hợp của lớp phủ, và khả năng chống thủy phân tốt. Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polyuretan nóng chảy đóng rắn khi ẩm chứa tiền polyme uretan (i) sử dụng polyol (A) và polyisoxyanat (B) làm nguyên liệu thô và có nhóm isoxyanat, polyol (A) bao gồm polyeste polyol (a1) sử dụng axit adipic làm nguyên liệu thô, polyete polyol (a2), và polyeste polyol thơm (a3), và tổng lượng sử dụng của polyeste polyol (a1) và polyete polyol (a2) lớn hơn lượng sử dụng của polyeste polyol thơm (a3).

(11) 85807 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-00661

(22) 28/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/01/2022

(51) C12N 1/20; C12R 1/125; A61K 35/742

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hồng Minh (VN); Võ Hoài Hiếu (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS SIAMENSIS PU10102 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất chủng vi khuẩn *Bacillus siamensis* PU10102 thuần khiết về mặt sinh học, trong đó chủng *Bacillus siamensis* PU10102 có đoạn gen mã hóa 16S ARN kích thước 1366 bp, mã đăng ký trên ngân hàng gen thế giới DDBJ là LC669913 (<https://www.ddbj.nig.ac.jp/ddbi/index-e.html>) và được lưu giữ tại Trung tâm nghiên cứu nguồn gen, trường Đại học Phenikaa. Chủng này được phân lập từ quả dâu tây trồng tại Đà Lạt, Việt Nam, có khả năng sinh tổng hợp các enzym carboxymethyl xenlulaza (CMCaza), amylaza, proteaza và chitinaza, chịu muối mật, có hoạt tính kháng tất cả các loại nấm bệnh bao gồm *Botrytis cinerea*, *Fusarium proliferatum*, *Coilectotrichum gloeosporioides*, *Mucor nidicola*.

- (11) **85808 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00663** (85) 28/01/2022
(22) 24/07/2020 (86) PCT/EP2020/070904 24/07/2020
(30) 19189595.2 01/08/2019 EP (87) WO2021/018754 A1 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) *A61K 8/362; A61K 8/49; A61Q 5/00; A61K 8/368*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) KADAMKODE Vinitha (IN); MITRA Rupak (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TRỊ GÀU**

(57) Chế phẩm trị gàu được bộc lộ chứa một lượng thấp pirocton olamin, có tương tác mang tính hiệp đồng với axit benzoic hoặc muối của chúng và axit itaconic hoặc este của chúng. Chế phẩm này có thể được dùng để làm sạch cá nhân, và đặc biệt được ưu tiên khi cung cấp dưới dạng như dầu gội đầu hoặc dầu xả dưỡng tóc.

- (11) **85809 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00671** (85) 28/01/2022
- (22) 10/07/2020 (86) PCT/EP2020/000130 10/07/2020
- (30) 10 2019 005 133.5 24/07/2019 DE (87) WO2021/013377 28/01/2021
- (51) **A23C 3/033; F25B 29/00; A23C 3/037; A01J 9/04**
- (71) **GEA TDS GMBH (DE)**
Voss-Str. 11/13, 31157 Sarstedt, Germany
- (72) GLINKE, Dennis (DE); ROLLE, Ulrich (DE); GEHLING, Jürgen (DE); TACKE, Ludger (DE); ASSING, Hubert (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ GIA NHIỆT TRỰC TIẾP SẢN PHẨM SỮA GIÀU PROTEIN BẰNG CÁCH ĐƯA HƠI VÀO TRONG SẢN PHẨM SỮA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống 1000 để gia nhiệt trực tiếp DE sản phẩm sữa giàu protein P bằng cách đưa hơi D vào trong sản phẩm sữa P đã nêu, việc gia nhiệt trực tiếp DE dùng dạng phương pháp truyền IFV hoặc phương pháp phun IJV. Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp thuộc loại chung và hệ thống để thực hiện phương pháp mà có hiệu quả kéo dài đáng kể tuổi thọ máy móc trong quá trình thực hiện phương pháp hoặc ở hệ thống, và nhờ đó đảm bảo hàm lượng các protein nước sữa không bị biến tính trong sản phẩm sữa giàu protein được xử lý là lớn hơn so với thu được trong giải pháp kỹ thuật đã biết. Đối với phương pháp này, mục đích được giải quyết trong đó

- sản phẩm sữa (P) mà được gia nhiệt sơ bộ và được giữ tại nhiệt độ được làm nguội gián tiếp (K) trước khi gia nhiệt trực tiếp (DE) bằng bước làm nguội thu hồi nhiệt từ nhiệt độ gia nhiệt sơ bộ (TVE) đến nhiệt độ làm nguội xuống (TK) với độ chênh lệch nhiệt độ (ΔTK) nằm trong khoảng từ 5 K(elvin) đến 10 K ($\Delta TK \leq (5 \text{ đến } 10) \text{ K}$),
- gia nhiệt trực tiếp (DE) từ nhiệt độ làm nguội xuống (TK) đến nhiệt độ thanh trùng cao (THE) được kiểm soát bằng các thông số thiết lập việc gia nhiệt trực tiếp mà vốn đã biết, và
- theo dấu hiệu (d), sản phẩm sữa (P) được làm nguội bằng cách làm nguội nhanh (K) từ nhiệt độ thanh trùng cao (THE) đến nhiệt độ đầu ra yêu cầu cần thiết (TA).

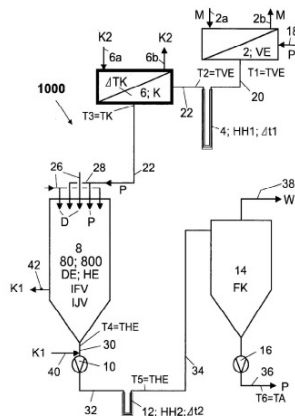


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85810 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00674 | (85) 21/12/2017 | |
| (22) 27/05/2015 | (86) PCT/CN2015/079987 | 27/05/2015 |
| | (87) WO2016/187853 | 01/12/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

- (51) **H04W 84/12**
 (62) 1-2017-05194
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Yunbo (CN); LI, Yanchun (CN); LUO, Yi (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý truy cập kênh trong mạng vùng cục bộ không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra, bởi trạm, trị số đếm lùi; sau đó thực hiện, bởi trạm, thao tác đếm lùi sau khi thu khung kích hoạt thứ nhất, trong đó thao tác đếm lùi bao gồm bước: trừ, từ trị số đếm lùi, số lượng N của các kênh phụ cho sự truy cập ngẫu nhiên, để thu được trị số đếm lùi mới; và khi trị số đếm lùi mới là 0 hoặc số âm, lựa chọn ngẫu nhiên, bởi trạm, một kênh phụ từ các kênh phụ cho sự truy cập ngẫu nhiên, và sau đó truy cập kênh phụ để gửi khung đường lên. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truy cập kênh tương ứng. Việc áp dụng phương pháp và thiết bị theo các phương án của sáng chế nâng cao hiệu suất truy cập hệ thống và tránh khỏi sự lãng phí các tài nguyên hệ thống.

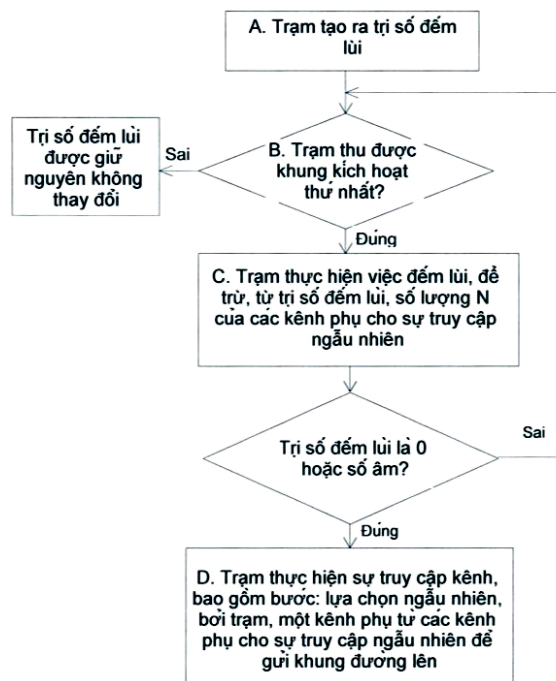


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85811 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00679 | | | (85) 28/01/2022 | |
| (22) 10/07/2020 | | | (86) PCT/KR2020/009138 | 10/07/2020 |
| (30) 62/873,824 | 12/07/2019 | US | (87) WO2021/010687 | 21/01/2021 |
| 62/873,898 | 13/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) *H04N 19/61; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/18*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

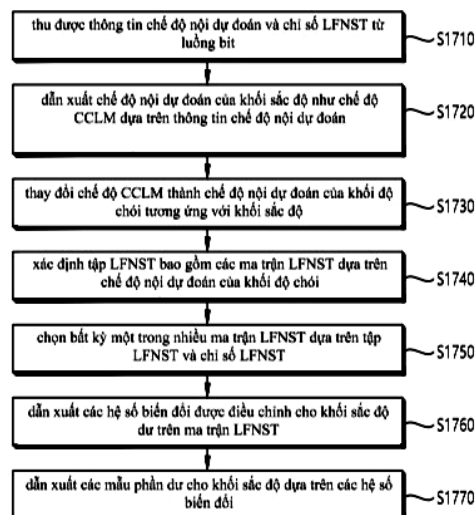
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước là: thu được, từ luồng bit, thông tin chế độ nội dự đoán và chỉ số biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency nonseparable transform, LFNST); dẫn xuất, như chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (cross-component linear model, CCLM), chế độ nội dự đoán của khối sắc độ dựa trên thông tin chế độ nội dự đoán; thay đổi chế độ nội dự đoán của khối sắc độ từ chế độ CCLM thành chế độ nội dự đoán của khối độ chói tương ứng với khối sắc độ; xác định tập LFNST, bao gồm các ma trận LFNST, dựa trên chế độ nội dự đoán của khối độ chói; chọn một trong các ma trận LFNST dựa trên tập LFNST và chỉ số LFNST; và dẫn xuất các hệ số biến đổi cho khối sắc độ dựa trên LFNST được chọn.

FIG. 17



- (11) **85812 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00682** (85) 28/01/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/CN2020/102330 16/07/2020
(30) 201910673801.7 24/07/2019 CN (87) WO2021/013036 28/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022
(51) **H04W 72/04**
(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN); LI, Na (CN); LIU, Shixiao (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐƯỜNG BÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ NÚT ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin đường bên, thiết bị đầu cuối và nút điều khiển. Phương pháp này bao gồm: ánh xạ thông tin đường bên đến thông tin thông báo đích; và truyền thông tin thông báo đích trên tài nguyên đích.

Fig.2

Nhận thông tin thông báo đích do thiết bị đầu cuối truyền trên tài nguyên đích, trong đó thông tin thông báo đích là thông tin thông báo đích được ánh xạ từ thông tin đường bên

301

- (11) 85813 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00683 (85) 28/01/2022
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101294 10/07/2020
(30) 201910626772.9 11/07/2019 CN (87) WO2021/004523 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) **H04W 72/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: xác định thông tin đường lên thứ ba từ thông tin đường lên thứ nhất và thông tin đường lên thứ hai dựa trên mối quan hệ ưu tiên thứ nhất, trong đó thông tin đường lên thứ nhất là thông tin yêu cầu khôi phục lỗi chùm BFRQ thứ nhất; và truyền thông tin đường lên thứ ba bằng tài nguyên đường lên thứ nhất.

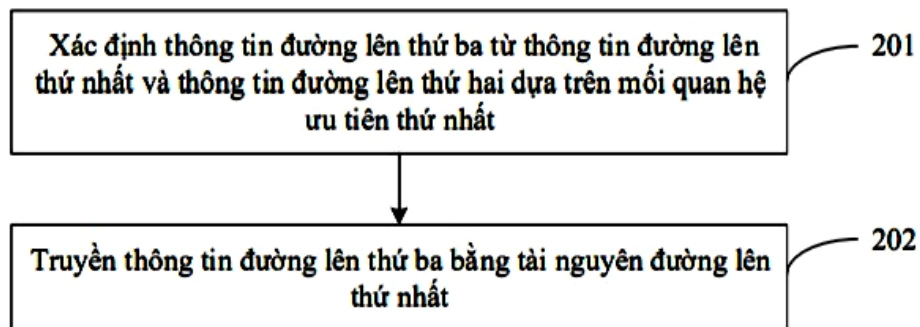


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85814 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00684 | (85) 28/01/2022 | |
| (22) 15/08/2019 | (86) PCT/CN2019/100887 | 15/08/2019 |
| | (87) WO2021/026932 | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zihua (CN); YOU, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm bước: nhằm đáp lại sai hỏng chùm xảy ra trong tế bào thứ cấp, thiết bị đầu cuối tạo ra bản tin yêu cầu; bản tin yêu cầu tương ứng với cấu hình thứ nhất hoặc cấu hình thứ hai, cấu hình thứ nhất là cấu hình của yêu cầu lập lịch được liên kết với ít nhất một kênh logic, và cấu hình thứ hai là cấu hình của yêu cầu lập lịch không được liên kết với kênh logic.

Nhằm đáp lại sai hỏng chùm xảy ra trong tế bào thứ cấp, thì tạo ra, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin yêu cầu

210

Fig.2

- (11) **85815 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00686** (85) 28/01/2022
- (22) 13/07/2020 (86) PCT/US2020/070263 13/07/2020
- (30) 62/886,221 13/08/2019 US (87) WO2021/030821 18/02/2021
- 16/946,911 10/07/2020 US
- (51) **H04W 36/00; H04W 36/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) OZTURK, Ozcan (US); PALADUGU, Karthika (US); HORN, Gavin Bernard (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để chuyển đổi liên kết lên nhằm tăng cường tính di động. Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất các kỹ thuật để có thể làm giảm hoặc loại bỏ các gián đoạn dịch vụ xảy ra khi chuyển giao từ ô nguồn sang ô đích. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các kỹ thuật để có thể rút gọn hoặc cải thiện các cuộc truyền thông liên kết lên trong khi UE được kết nối với cả hai ô nguồn và ô đích trong thời gian chuyển giao. Sáng chế còn đề xuất các kỹ thuật để có thể làm giảm mức tiêu thụ năng lượng của UE hoặc cải thiện việc sử dụng tài nguyên liên kết lên trong thời gian chuyển giao từ ô nguồn đến ô đích trong khi UE được kết nối với cả hai ô nguồn và ô đích trong thời gian chuyển giao.

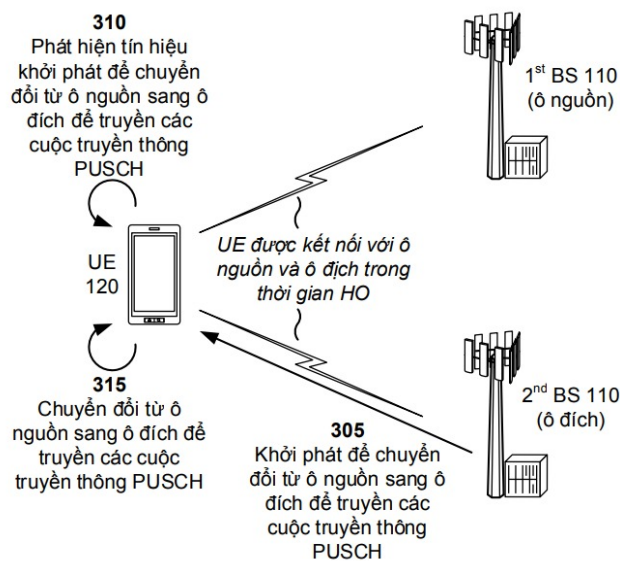


Fig.3

- (11) **85816 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00688** (85) 28/01/2022
- (22) 12/08/2020 (86) PCT/US2020/045946 12/08/2020
- (30) 20190100349 12/08/2019 GR (87) WO2021/030444 A1 18/02/2021
16/990,197 11/08/2020 US
- (51) **G01S 3/14; G01S 5/00; G01S 3/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG,
Guttorm Ringstad (NO); FISCHER, Sven (DE); SORIAGA, Joseph Binamira (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRẠM GỐC, THỰC THỂ ĐỊNH VỊ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC VÀ THỰC THỂ ĐỊNH VỊ, VÀ
VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là trạm gốc, thực thể định vị, phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi trạm gốc và thực thể định vị, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, trạm gốc thực hiện các phép đo dựa trên một hoặc nhiều góc trong hệ tọa độ thứ nhất, xác định xem có báo cáo hay không, đến thực thể định vị, các phép đo dựa trên một hoặc nhiều góc trong hệ tọa độ cục bộ (LCS) hoặc hệ tọa độ toàn cầu (GCS), và báo cáo các phép đo dựa trên một hoặc nhiều góc đến thực thể định vị trong LCS hoặc GCS dựa vào sự xác định. Theo một khía cạnh, thực thể định vị thu, từ trạm gốc, các phép đo dựa trên một hoặc nhiều góc trong LCS của trạm gốc hoặc GCS, xác định xem có hay không các phép đo dựa trên một hoặc nhiều góc nằm trong LCS hoặc GCS, và xử lý các phép đo dựa trên một hoặc nhiều góc dựa vào sự xác định.

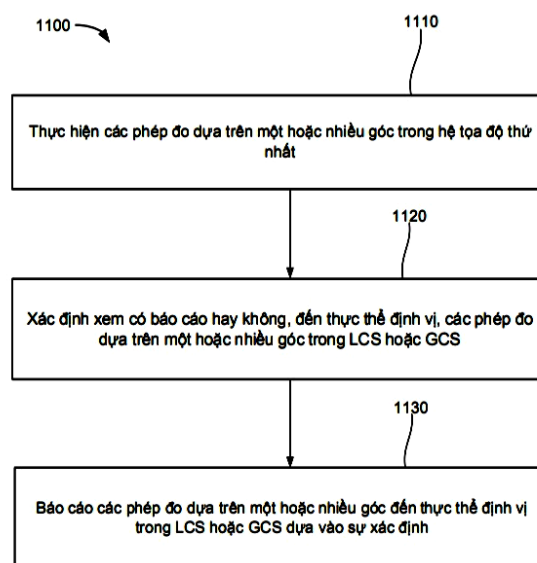


Fig.11

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85817 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00693 | (85) 28/01/2022 | |
| (22) 07/07/2020 | (86) PCT/US2020/041026 | 07/07/2020 |
| (30) 62/871,493 | 08/07/2019 | US (87) WO2020/215101 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) **H04N 9/74**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, BỘ MÁY TẠO MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN TẠO MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp giải mã gồm bước nhận tập hợp thông số ảnh thứ nhất và tập hợp thông số ảnh thứ hai, mỗi tập hợp tham chiếu đến cùng một tập hợp thông số trình tự, trong đó khi tập hợp thông số ảnh thứ nhất và tập hợp thông số ảnh thứ hai có cùng các giá trị của chiều rộng ảnh và chiều cao ảnh, thì tập hợp thông số ảnh thứ nhất và tập hợp thông số ảnh thứ hai có cùng các giá trị của cửa sổ tương thích; và áp dụng cửa sổ tương thích cho ảnh hiện tại tương ứng với tập hợp thông số ảnh thứ nhất hoặc tập hợp thông số ảnh thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã, hệ thống tạo mã, phương tiện tạo mã, và phương tiện đọc được bằng máy tính.

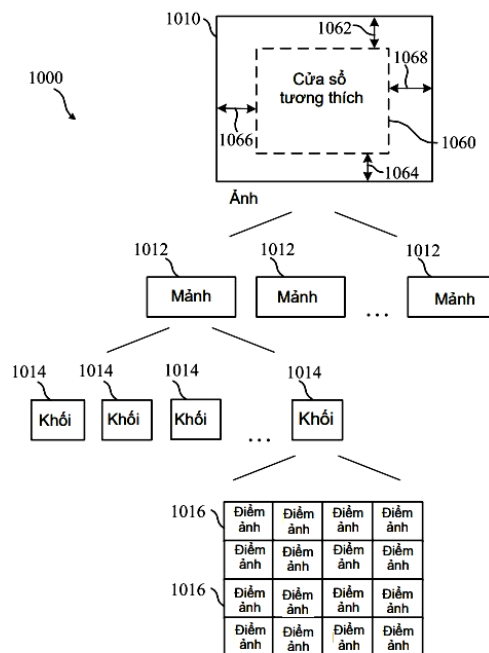


Fig.10

- (11) **85818 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00695** (85) 28/01/2022
(22) 11/08/2014 (86) PCT/US2014/050516 11/08/2014
(30) 61/877,767 13/09/2013 US (87) WO2015/038264 19/03/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) **C07K 7/00**

(62) 1-2016-01301

(71) **SOLIGENIX, INC. (US)**

29 Emmons Drive, Suite C-10, Princeton, NJ 08540, United States of America

(72) DONINI, Oreola (CA); ROZEK, Annett (CA); LEE, Jackson (CA); NORTH, John (CA); ABRAMS, Michael (US)

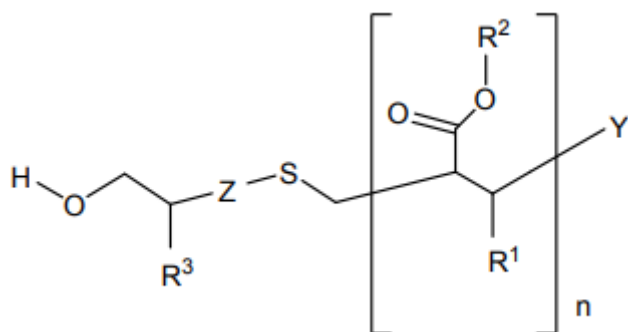
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PEPTIT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ VIÊM NIÊM MẠC MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực điều hòa phòng vệ bẩm sinh (Innate Defense Regulator - IDR). Sáng chế cũng đề cập đến peptit được phân lập và phương pháp tạo ra peptit IDR tổng hợp trong việc điều trị và làm giảm viêm niêm mạc miệng nghiêm trọng. Đặc biệt là, sáng chế mô tả cơ chế để làm giảm tỷ lệ mắc, mức độ nghiêm trọng và/hoặc thời gian của bệnh viêm niêm mạc miệng ở một đối tượng do tiếp xúc với lượng bức xạ và/hoặc tác nhân hóa trị liệu có hại.

- (11) **85819 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00697** (85) 28/01/2022
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/IB2020/057225 30/07/2020
 (30) 62/882,373 02/08/2019 US (87) WO2021/024116 11/02/2021
 (51) **D06M 15/263; C08F 120/18; C08F 2/38**
 (71) **3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)**
 3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
 (72) ANDERSON, Jeffrey T. (US); HAYES, Michael T. (US); NIXON, Angela J. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **OLIGOME ACRYLAT, NHỮ TƯƠNG OLIGOME ACRYLAT VÀ CHẾ PHẨM XỬ LÝ KHÔNG CHỨA FLO**

(57) Sáng chế đề cập đến oligome có công thức



trong đó R^1 là hydro hoặc metyl, R^2 là nhóm alkyl có từ 2 đến 18 cacbon, gồm cả hai số này, R^3 là hydro hoặc hydroxyl, Y là hydro hoặc gốc khởi đầu, Z là liên kết đơn hoặc metylen, và n là số nguyên từ 9 đến 40, gồm cả hai số này. Nhũ tương oligome acrylat bao gồm oligome được bộc lộ và chế phẩm xử lý không chứa flo bao gồm nhũ tương oligome acrylat. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85820 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00703 | (85) 28/01/2022 | |
| (22) 02/07/2020 | (86) PCT/KR2020/008688 | 02/07/2020 |
| (30) 10-2019-0084301 | 12/07/2019 KR (87) WO2021/010627 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) **H01L 27/15; H01L 27/12; H01L 33/36; H01L 33/00; H01L 25/075**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

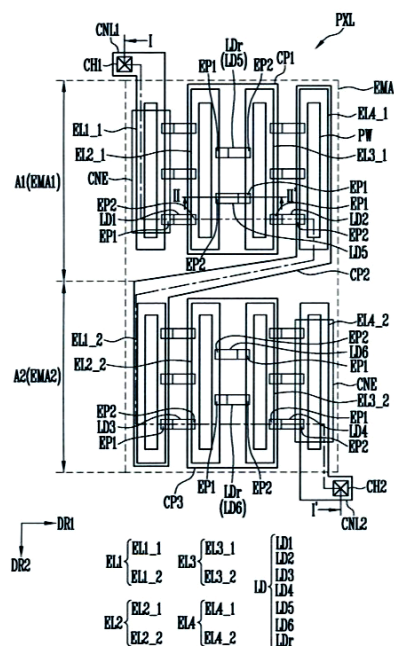
(72) LI, Xinxing (CN); KIM, Dae Hyun (KR); LEE, Hee Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐIỂM ẢNH, THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ ĐIỂM ẢNH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến điểm ảnh, thiết bị hiển thị và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị này. Điểm ảnh này có thể bao gồm: vùng thứ nhất và vùng thứ hai chia tách nhau theo hướng thứ nhất; các điện cực từ thứ nhất đến thứ tư được bố trí liên tiếp ở vùng thứ nhất theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất; các điện cực từ thứ nhất đến thứ tư được bố trí liên tiếp ở vùng thứ hai theo hướng thứ hai; nhiều phần tử phát quang được bố trí giữa hai điện cực liền kề trong số các điện cực từ thứ nhất đến thứ tư của vùng thứ nhất; nhiều phần tử phát quang được bố trí giữa hai điện cực liền kề trong số các điện cực từ thứ nhất đến thứ tư của vùng thứ hai; hình mẫu dẫn điện thứ nhất được bố trí ở vùng thứ nhất, và nối điện điện cực thứ hai và điện cực thứ ba; hình mẫu dẫn điện thứ hai được bố trí ở trên vùng thứ nhất và vùng thứ hai, và nối điện điện cực thứ tư của vùng thứ nhất với điện cực thứ nhất của vùng thứ hai; và hình mẫu dẫn điện thứ ba được bố trí ở vùng thứ hai và nối điện điện cực thứ hai và điện cực thứ ba.

FIG. 9



- (11) **85821 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00706** (85) 07/02/2022
(22) 19/03/2020 (86) PCT/JP2020/012218 19/03/2020
(30) 2019-143723 05/08/2019 JP (87) WO2021/024543 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) **A23L 5/00; A23L 33/22**

(71) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD.** (JP)

6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi, 475-8585 Japan

(72) KONISHI, Manabu (JP); IHARA, Junichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỰC PHẨM DẠNG BỘT CHỨA THỰC VẬT ĂN ĐƯỢC, THỰC PHẨM/ĐỒ UỐNG CHỨA THỰC PHẨM DẠNG BỘT NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM DẠNG BỘT VÀ THỰC PHẨM/ĐỒ UỐNG CHỨA CÁC HẠT MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ VỊ LÀM SE CỦA THỰC PHẨM/ĐỒ UỐNG CHỨA CÁC HẠT MỊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm dạng bột chứa thực vật ăn được và thỏa mãn các đặc điểm từ (1) đến (3) sau đây: (1) thực phẩm dạng bột có hàm lượng chất xơ thực phẩm không hòa tan là 1,0% khối lượng hoặc cao hơn tính trên khối lượng khô; (2) thực phẩm dạng bột có diện tích bề mặt riêng trên mỗi đơn vị thể tích sau khi khuấy siêu âm là 0,02 m²/ml hoặc cao hơn; và (3) thực phẩm dạng bột có hàm lượng 2-pentylfuran là 1 ppb hoặc cao hơn và 50.000 ppb hoặc thấp hơn. Sáng chế còn đề cập đến thực phẩm/đồ uống chứa thực phẩm dạng bột, phương pháp sản xuất thực phẩm dạng bột này, phương pháp sản xuất thực phẩm/đồ uống chứa các hạt mịn và phương pháp ỨC CHẾ VỊ LÀM SE CỦA THỰC PHẨM/ĐỒ UỐNG CHỨA CÁC HẠT MỊN.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85822 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00713 | (85) 07/02/2022 | |
| (22) 02/07/2020 | (86) PCT/US2020/040775 | 02/07/2020 |
| (30) 62/870,588 | 03/07/2019 | US (87) WO2021/003446 |
| | | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) H04N 19/105; H04N 19/169; H04N 19/159; H04N 19/114

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã bao gồm các bước thu dòng bit dữ liệu video mã hoá có chứa hình ảnh hiện thời; thu nhận danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai đối với mỗi lát hình ảnh của hình ảnh hiện thời; xác định rằng hình ảnh hiện thời là hình ảnh truy nhập ngẫu nhiên sạch (Clean Random Access, CRA), hình ảnh CRA biểu thị rằng sẽ không có hình ảnh nào được tham chiếu đến bởi một mục nhập trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất hoặc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai đứng trước, theo thứ tự xuất ra hoặc thứ tự giải mã, một hình ảnh làm điểm truy nhập ngẫu nhiên dự báo nội cấu trúc (Intra Random Access Point, IRAP) đứng trước bất kỳ theo thứ tự giải mã; và giải mã mỗi lát hình ảnh của hình ảnh CRA dựa vào một hoặc cả hai danh sách trong số danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai.

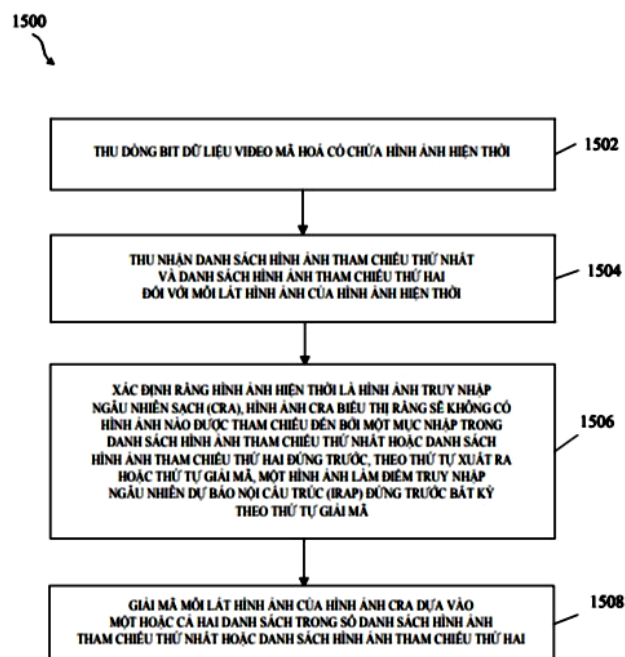
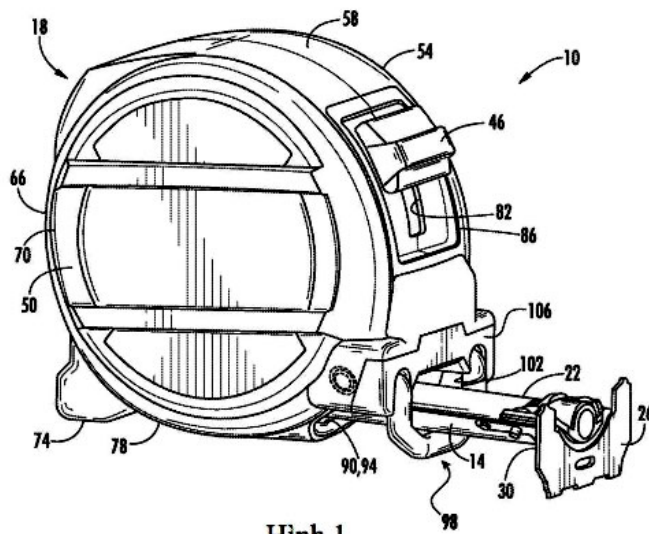


FIG. 15

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A - QUYỀN 1 (04.2022)

- (11) **85823 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00716** (85) 07/02/2022
(22) 10/07/2020 (86) PCT/EP2020/069543 10/07/2020
(30) 19185690.5 11/07/2019 EP (87) WO2021/005206 14/01/2021
16/921,483 06/07/2020 US
- (51) ***A01N 47/16; A01P 17/00; A01N 25/00; A01N 31/06***
(71) **SANDERSTROTHMANN GMBH (DE)**
Brüsseler Straße 2, 49124 Georgsmarienhütte, Germany
(72) SANDER, Michael (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM XUA ĐUỐI ARTHROPODA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xua đuổi Arthropoda tạo ra sự bảo vệ lâu dài, đặc biệt là kháng lại côn trùng và bọ ve.

- (11) **85824 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00717** (85) 07/02/2022
(22) 10/07/2020 (86) PCT/US2020/041606 10/07/2020
(30) 62/873,653 12/07/2019 US (87) WO2021/011379 A1 21/01/2021
(51) **G01B 3/102; G01B 3/1056; G01B 3/1043; G01B 3/1005**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US
(72) Scott Earl MCKINSTER (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **THƯỚC CUỘN CÓ BỘ KIỂM SOÁT TỐC ĐỘ THU LẠI TỰ TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ, chẳng hạn như thước cuộn, bao gồm kết cấu thu lại. Thước cuộn bao gồm bộ kiểm soát tốc độ thu lại tự tính. Bộ kiểm soát tốc độ thu lại tự tính bao gồm nam châm tạo ra dòng điện xoáy trong thành phần dẫn điện của dụng cụ và làm chậm tốc độ thu lại.



- (11) **85825 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00723** (85) 07/02/2022
- (22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046498 14/08/2020
- (30) 62/887,595 15/08/2019 US (87) WO2021/030744 A1 18/02/2021
- 16/992,401 13/08/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04J 11/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); FISCHER, Sven (DE); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng, phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước nhận, từ thực thể mạng, nhiều cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) cho một hoặc nhiều điểm thu-phát (transmission-reception point - TRP) lân cận hoặc phục vụ, nhận, từ thực thể mạng, bộ thông số mà chỉ báo các vị trí thời gian và tần số của một hoặc nhiều SSB của một hoặc nhiều TRP lân cận hoặc phục vụ, xác định PRS nào trong số nhiều cấu hình PRS đã bị chắm thủng bởi một hoặc nhiều SSB dựa vào bộ thông số, và xác định PRS nào trong số nhiều cấu hình PRS đã bị chắm thủng (puncture) bởi một hoặc nhiều SSB dựa vào bộ thông số.

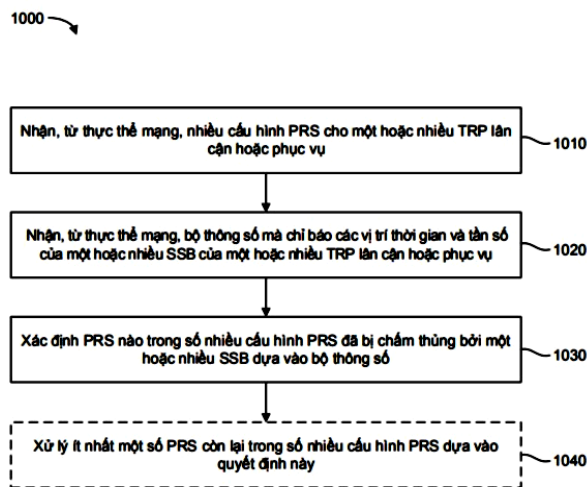


Fig.10

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85826 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00732 | (85) 07/02/2022 | |
| (22) 06/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100375 | 06/07/2020 |
| (30) 201910634696.6 | 12/07/2019 CN | (87) WO2021/008399 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) *H04W 56/00; H04W 74/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHOU, Yifan (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT, PHƯƠNG TIỆN ĐA LIÊN KẾT THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông đa liên kết, phương tiện đa liên kết thứ nhất và thứ hai, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trạm thứ nhất tạo ra khung vô tuyến, trong đó trạm thứ nhất là một trong số các trạm nằm trong phương tiện đa liên kết thứ nhất. Phương tiện đa liên kết thứ nhất này bao gồm trạm thứ nhất hoạt động trên liên kết thứ nhất và trạm thứ hai hoạt động trên liên kết thứ hai. Trạm thứ nhất truyền khung vô tuyến trên liên kết thứ nhất, trong đó khung vô tuyến bao gồm thông tin biểu thị khả năng, và thông tin biểu thị khả năng này được sử dụng để biểu thị xem liệu trạm thứ nhất và trạm thứ hai có hỗ trợ đồng thời các hoạt động truyền/nhận hay không. Theo các phương án của sáng chế, chất lượng truyền thông có thể được đảm bảo.

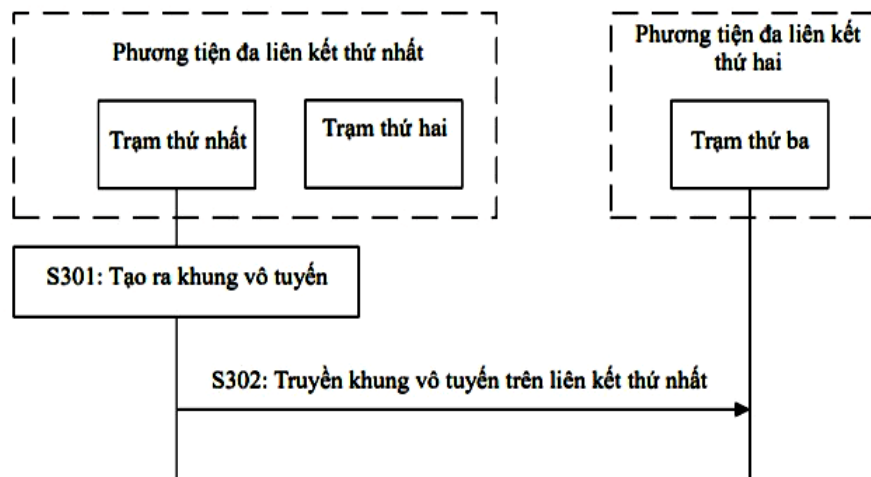
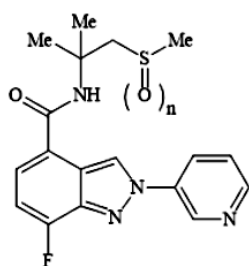
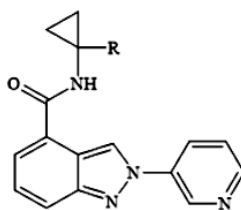


FIG.3

- (11) **85827 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00741** (85) 07/02/2022
 (22) 10/07/2020 (86) PCT/US2020/041668 10/07/2020
 (30) 62/873,100 11/07/2019 US (87) WO2021/007545 14/01/2021
 62/873,302 12/07/2019 US
 (51) **A01N 43/22; A01N 43/56; A01N 47/06; A01N 63/00; A01N 47/40; A01N 51/00; A01N 53/00; A01N 43/40; A01N 47/38**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 Patent Dept., 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
 (72) Wenming ZHANG (CN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỢP PHẦN CÓ CHỨA CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI INDAZOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa hợp chất có Công thức I và hợp chất có Công thức II



Công thức I



Công thức II

Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức I hoặc hợp chất có Công thức II, hoặc dạng kết hợp của chúng và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu về mặt sinh học của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- (11) 85828 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00743 (85) 07/02/2022
 (22) 03/07/2020 (86) PCT/EP2020/068869 03/07/2020
 (30) 19184552.8 04/07/2019 EP (87) WO2021/001547 A1 07/01/2021
 19191197.3 12/08/2019 EP

(51) A24F 47/00; H05B 6/06

(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) COURBAT, Jerome, Christian (CH); MIRONOV, Oleg (CH); STURA, Enrico (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ BAO GỒM HỆ LÀM NÓNG BẰNG CẢM ỨNG BAO GỒM MẠCH LC THỨ NHẤT VÀ MẠCH LC THỨ HAI CÓ CÁC TẦN SỐ CỘNG HƯỞNG KHÁC NHAU VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí bao gồm: hệ làm nóng bằng cảm ứng (501) được tạo kết cấu để làm nóng nền tạo sol khí, hệ làm nóng bằng cảm ứng bao gồm: hệ vật liệu hấp thụ điện từ (310) mà có thể làm nóng được bằng sự đi xuyên với từ trường biến thiên để làm nóng nền tạo sol khí; mạch LC thứ nhất, mạch LC thứ nhất (510) ít nhất bao gồm cuộn cảm thứ nhất (512) và tụ điện thứ nhất (514), trong đó mạch LC thứ nhất có tần số cộng hưởng thứ nhất; và mạch LC thứ hai (520), mạch LC thứ hai ít nhất bao gồm cuộn cảm thứ hai (522) và tụ điện thứ hai (524), trong đó mạch LC thứ hai có tần số cộng hưởng thứ hai khác với tần số cộng hưởng thứ nhất của mạch LC thứ nhất. Hệ làm nóng bằng cảm ứng (501) còn trình bày tranzito thứ nhất (516), kiểu như FET, được nối với mạch LC thứ nhất (510) và tranzito thứ hai (526) được nối với mạch LC thứ hai (520). Tranzito thứ nhất (516) được tạo kết cấu để điều khiển hoạt động (làm nóng) của mạch LC thứ nhất (510). Tranzito thứ hai (526) được tạo kết cấu để điều khiển hoạt động (làm nóng) của mạch LC thứ hai (520). Hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí và vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí.

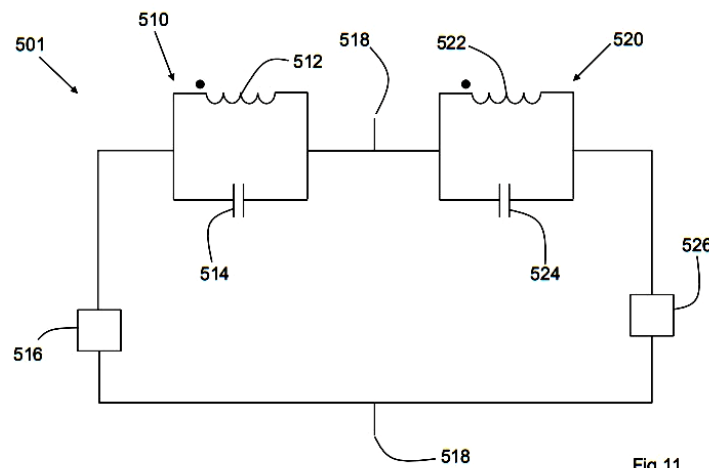


Fig.11

(11) **85829 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00748**

(22) 08/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/02/2022

(51) **A23K 50/75; A23K 20/10**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lợi (VN); Nguyễn Mạnh Khải (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC HỖ TRỢ TẠO GAN NGAN GIÀU AXIT BÉO KHÔNG NO DÙNG CHO DÒNG NGAN PHÁP R51, R71 VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học hỗ trợ tạo gan ngan giàu axit béo không no dùng cho dòng gan Pháp R51 và R71 bao gồm các bước:

- (i) chuẩn bị các nguyên liệu sản xuất chế phẩm sinh học;
- (ii) phối trộn và đồng hóa các thành phần nguyên liệu; và
- (iii) sấy thu chế phẩm sinh học.

Quy trình theo sáng chế đã sử dụng các nguyên liệu tự nhiên có sẵn trong nước để sản xuất ra chế phẩm này, góp phần chủ động được trong sản xuất gan ngan giàu axit béo không no ở nước ta. Sử dụng chế phẩm sinh học tạo gan ngan giàu axit béo không no được sản xuất theo quy trình của sáng chế đã tiết kiệm được chi phí khoảng 50% so với sản phẩm ngoại nhập, trọng lượng gan trung bình phần lớn của các con gan đạt $400 \pm 30\text{g}$. Gan ngan này có 10 axit béo, trong đó tổng các axit béo không no có một nối đôi chiếm 77,79% và tổng các axit béo không no có nhiều nối đôi chiếm 6,56% và tổng các axit béo no chiếm 15,12%. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm sinh học hỗ trợ tạo gan ngan giàu axit béo không no dùng cho dòng gan Pháp R51 và R71 thu được từ quy trình này.

- (11) **85830 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00765** (85) 08/02/2022
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101246 10/07/2020
(30) PCT/CN2019/095802 12/07/2019 CN (87) WO2021/008447 21/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022
(51) *C12N 15/113; C12N 15/09; A61K 48/00; C12N 15/00*
(71) **PEKING UNIVERSITY (CN)**
No. 5 Yiheyuan Road, Haidian District, Beijing 100871, China
(72) WEI, Wensheng (CN); YI, Zongyi (CN); QU, Liang (CN); TIAN, Feng (CN);
WANG, Chunhui (CN); ZHU, Shiyong (CN); ZHOU, Zhuo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIT CHỈNH SỬA ARN ĐÍCH TRONG TẾ BÀO VẬT CHỦ, ARN ĐÃ ĐƯỢC CHỈNH SỬA, TẾ BÀO VẬT CHỦ, ARN PHỤC HỒI DEAMINAZA (dRNA) VÀ CẤU TRÚC BAO GỒM AXIT NUCLEIC MÃ HÓA dRNA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, kit chỉnh sửa ARN đích trong tế bào vật chủ, ARN đã được chỉnh sửa, tế bào vật chủ, ARN phục hồi deaminaza (dRNA) và cấu trúc bao gồm axit nucleic mã hóa dRNA. Trong đó, phương pháp chỉnh sửa ARN đích trong tế bào vật chủ, bao gồm việc đưa ARN phục hồi deaminaza (dRNA) hoặc cấu trúc bao gồm axit nucleic mã hóa dRNA vào tế bào vật chủ, trong đó: (1) dRNA bao gồm trình tự ARN hướng đích bổ thể ít nhất một phần với ARN đích, (2) dRNA có khả năng phục hồi adenosin deaminaza tác động lên ARN (ADAR), và (3) dRNA là ARN vòng hoặc có khả năng tạo thành ARN vòng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85831 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00774 | (85) 08/02/2022 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/US2020/042140 | 15/07/2020 |
| (30) 62/874,489 | 15/07/2019 | US (87) WO2021/011656 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) **H04W 28/02**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LIU, Jennifer J-N. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ CÁC HẠN CHẾ VÀ KẾT NỐI MẠNG DỮ LIỆU KHÔNG PHẢI IP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính được đề xuất để xử lý thiết lập phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU). Ví dụ, phương pháp được đề xuất bao gồm bước truyền thông báo yêu cầu thiết lập phiên PDU cho phiên PDU của kiểu phiên dữ liệu đến mạng dữ liệu, nhận thông báo đáp cho thông báo yêu cầu thiết lập phiên PDU chỉ báo rằng yêu cầu thiết lập phiên PDU cho phiên PDU của kiểu phiên dữ liệu đến mạng dữ liệu bị từ chối, trong đó thông báo đáp bao gồm nguyên nhân từ chối, và phân tích nguyên nhân từ chối để định danh tiêu chí thử lại để truyền thông báo yêu cầu thiết lập phiên PDU khác cho phiên PDU của kiểu phiên dữ liệu khác hoặc đến mạng dữ liệu khác.

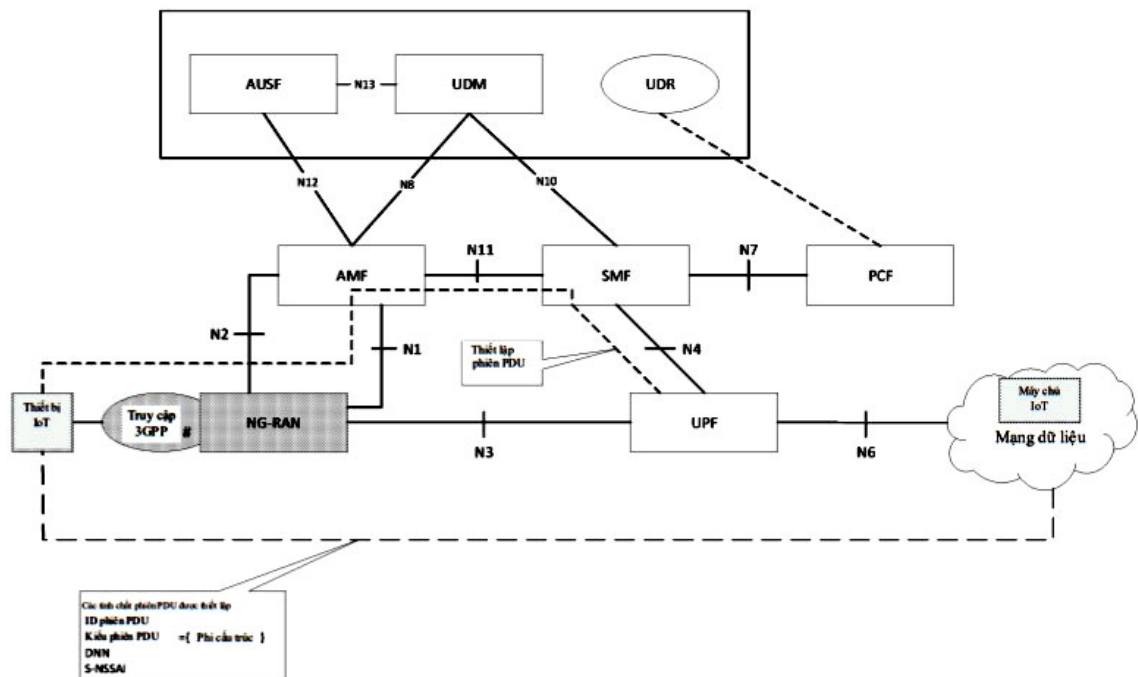


Fig. 1A

- (11) 85832 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00782 (85) 09/02/2022
 (22) 16/07/2020 (86) PCT/EP2020/070232 16/07/2020
 (30) FR1908052 17/07/2019 FR (87) WO2021/009327 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) B29D 35/00; A43B 23/02; A43D 3/02

(71) DECATHLON (FR)

4 Boulevard de Mons, 59650 VILLENEUVE D'ASCQ, France

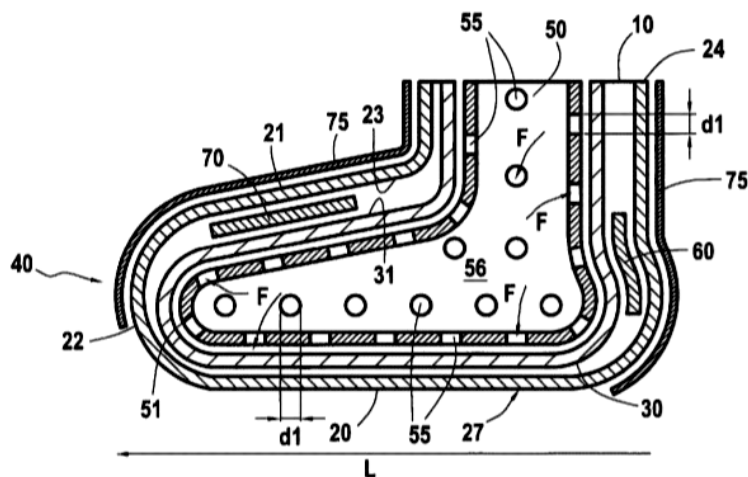
(72) TATIBOUET, Carly (US); MAGNARD, Anne-Claire (FR); HUANG, Jarvis (CN); LEE, Terry (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĐI Ở CHÂN VÀ ĐỒ ĐI Ở CHÂN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ đi ở chân bao gồm việc tạo ra (i) phần dệt kim hình ống thứ nhất (20) bao gồm ít nhất một phần có thể nóng chảy, và một hoặc nhiều thành phần chức năng (60:70:75), sau đó, tạo thành (ii) bộ đồ đi ở chân (40) bao gồm phần dệt kim hình ống thứ nhất (20) và một hoặc nhiều thành phần chức năng, và sau cùng, chuyển dạng bộ đồ đi ở chân (40), được bố trí trước trên bề mặt bên ngoài (51) của phôi mẫu (50) có hình dạng bàn chân, ở phần thân trên, bước chuyển dạng bao gồm việc tạo hình nóng bộ đồ đi ở chân (40) theo hình dạng bàn chân của phôi mẫu (50), và phôi mẫu (50) bao gồm thể tích bên trong (56) và các lỗ (55) mở ra bề mặt bên ngoài của nó (51), thể tích bên trong này (56) và các lỗ được nối thông về mặt chất lưu. Sáng chế cũng đề cập đến đồ đi ở chân thu được bằng phương pháp sản xuất nêu trên.

[Fig. 2]



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85833 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00783 | (85) 09/02/2022 | |
| (22) 16/07/2020 | (86) PCT/EP2020/070231 | 16/07/2020 |
| (30) FR1908050 | 17/07/2019 | FR (87) WO2021/009326 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

(51) *A43B 1/04; A43B 23/04; A43D 3/00; A43B 23/16; A43B 3/00; A43B 23/02; A43B 23/08*

(71) **DECATHLON (FR)**

4, Boulevard de Mons, 59650 F-VILLENEUVE D'ASCQ, France

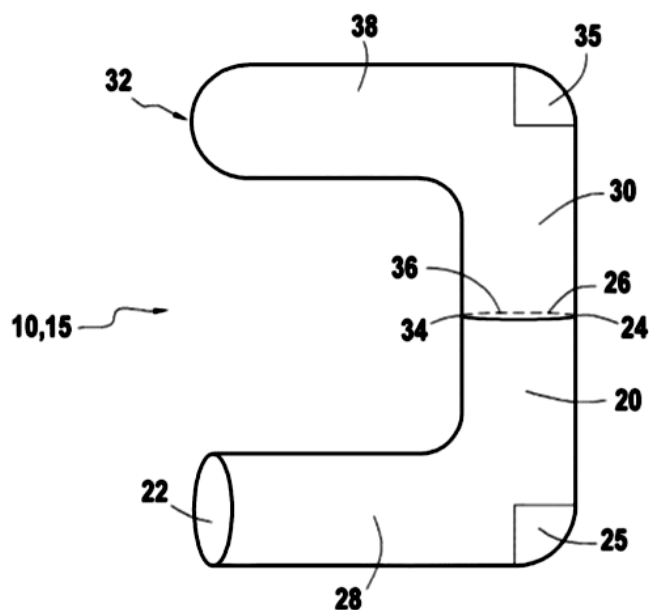
(72) TATIBOUET, Carly (US); MAGNARD, Anne-Claire (FR); HUANG, Jarvis (CN); LEE, Terry (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĐI Ở CHÂN VÀ ĐỒ ĐI Ở CHÂN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ đi ở chân bao gồm việc sản xuất và tạo ra phần dẹt kim hình ống thứ nhất (20) bao gồm ít nhất một phần có thể nóng chảy, và một hoặc nhiều thành phần chức năng (60;70;75); sau đó tạo thành bộ đồ đi ở chân (40) bao gồm phần dẹt kim hình ống thứ nhất (20) và một hoặc nhiều thành phần chức năng (60; 70; 75), và chuyển dạng bộ đồ đi ở chân (40), được bố trí trên phôi mẫu có hình dạng bàn chân (50), ở phần thân trên (400), bước chuyển dạng bao gồm bước tạo hình nóng và bước cố định, ít nhất một phần, (các) thành phần chức năng (60; 70;75) vào phần dẹt kim hình ống thứ nhất (20), các bước tạo hình nóng và cố định này diễn ra trong một bước đơn bao gồm việc đặt bộ đồ đi ở chân (40) trong chân không. Sáng chế cũng đề cập đến đồ đi ở chân thu được bằng phương pháp sản xuất nêu trên.

[Fig. 1]



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85834 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00784 | (85) 09/02/2022 | |
| (22) 16/07/2020 | (86) PCT/EP2020/070233 | 16/07/2020 |
| (30) FR1908054 | 17/07/2019 | FR (87) WO2021/009328 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

(51) **A43B 1/04; A43B 3/00; A43B 23/02**

(71) **DECATHLON (FR)**

4 Boulevard de Mons, 59650 VILLENEUVE D'ASCQ, France

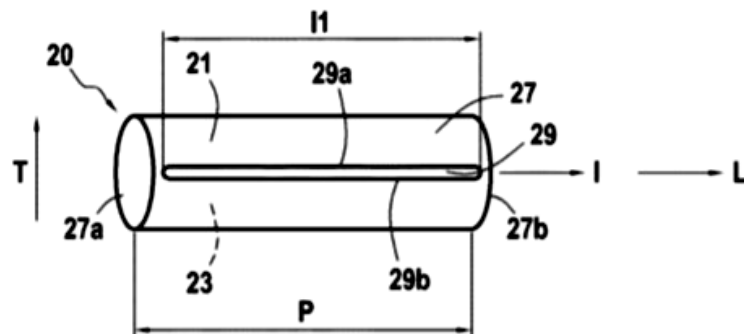
(72) TATIBOUET, Carly (US); MAGNARD, Anne-Claire (FR); HUANG, Jarvis (CN); LEE, Terry (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ ĐI Ở CHÂN VÀ ĐỒ ĐI Ở CHÂN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ đi ở chân bao gồm việc tạo ra (i) phần dẹt kim hình ống thứ nhất (20) bao gồm ít nhất một phần có thể nóng chảy, ít nhất một phần đế (27), và ít nhất một khe hở phẳng (29) có kết cấu dẹt kim đồng nhất với phần dẹt kim hình ống thứ nhất (20) và mở rộng ít nhất ở phần đế (27), và tạo ra (i) một hoặc nhiều thành phần chức năng, bố trí, ít nhất một phần, phần hình ống thứ nhất (20) cơ bản là phẳng nhờ sử dụng khe hở phẳng (29); chức năng hóa (iii) phần dẹt kim hình ống thứ nhất (20), ít nhất một phần, cơ bản phẳng với một hoặc nhiều thành phần chức năng để tạo ra bộ đồ đi ở chân, và chuyên dạng (iv) bộ đồ đi ở chân được bố trí trước trên phôi mẫu có hình dạng bàn chân ở phần thân trên, bước chuyên dạng này (iv) bao gồm việc tạo hình nóng bộ đồ đi ở chân theo hình dạng bàn chân của phôi mẫu. Sáng chế cũng đề cập đến đồ đi ở chân thu được bằng phương pháp sản xuất đồ đi ở chân.

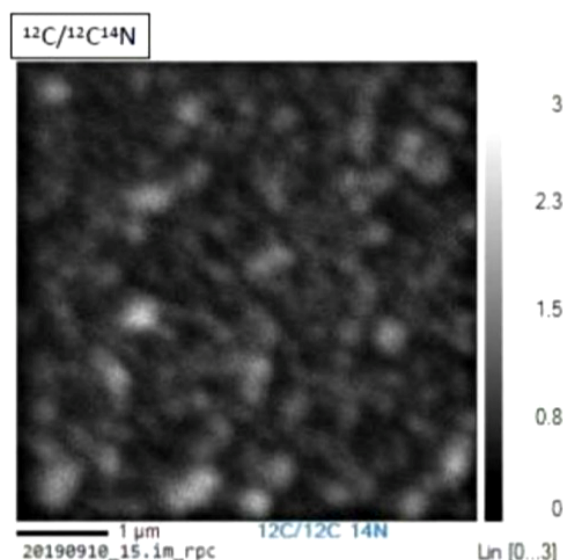
[Fig. 2]



- (11) 85835 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00787 (85) 09/02/2022
 (22) 22/05/2020 (86) PCT/JP2020/020263 22/05/2020
 (30) 2019-133845 19/07/2019 JP (87) WO2021/014735 28/01/2021
 (51) C08F 279/06; C08L 51/04; C08L 83/04; C08L 33/06
 (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, JAPAN
 (72) SHIBATA, Takuya (JP); SUGA, Takanori (JP); HASE, Takayuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA DẼO NHIỆT TRONG SUỐT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, VẬT ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa dẻo nhiệt trong suốt có sức bền va đập và tính dễ chảy tốt, độ trong suốt cao và tông màu tốt, cũng như có khả năng tách khuôn tốt, chứa: 100 phần khối lượng của chế phẩm nhựa dẻo nhiệt trong suốt bao gồm 10 - 60 phần khối lượng copolyme ghép (A) thu được bằng cách đồng trùng hợp ghép hỗn hợp monome (a) chứa ít nhất là monome gốc vinyl thơm (a1) và monome gốc este của axit (meth)acrylic (a2) với sự có mặt của polyme cao su (r), và 40 - 90 phần khối lượng copolyme gốc vinyl (B) thu được bằng cách đồng trùng hợp hỗn hợp monome (b) chứa ít nhất là monome gốc vinyl thơm (b1), monome gốc este của axit (meth)acrylic (b2), và monome gốc xyanua vinyl (b3); và từ 15 - 40ppm gồm siloxan polydimetyl (C) có khối lượng phân tử trung bình trọng số bằng 300.000 hoặc lớn hơn.
 Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm nhựa này, vật đúc từ nhựa này và phương pháp sản xuất vật đúc này.

FIG. 3



- (11) 85836 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00793 (85) 09/02/2022
 (22) 07/05/2020 (86) PCT/KR2020/005993 07/05/2020
 (30) 10-2019-0082736 09/07/2019 KR (87) WO2021/006469 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) G06Q 40/02; G06Q 10/10; G06Q 40/04; G06Q 30/06; G06Q 10/08; G06Q 20/02

(71) SMART36.CO.,LTD (KR)

(Gasan-dong, Daeryung Post Tower 6-cha) 911ho, 912 ho, 298, Beotkkot-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08510 (KR)

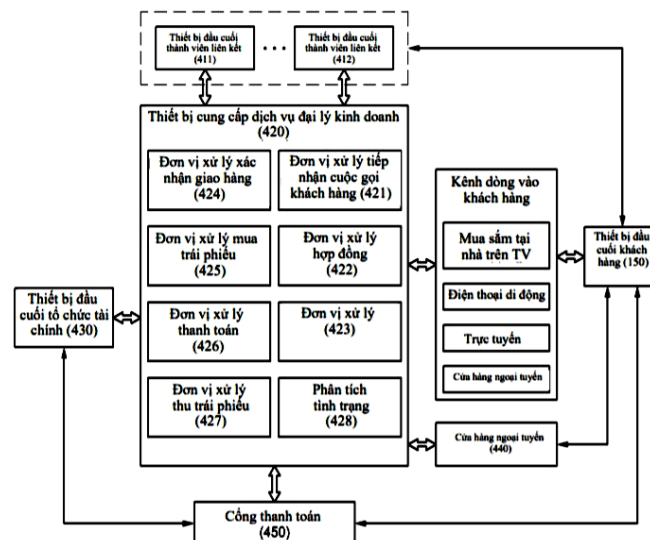
(72) KANG, Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ LÀM VIỆC TRÊN CƠ SỞ KINH DOANH BAO THANH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp dịch vụ đại lý làm việc trên cơ sở kinh doanh bao thanh toán theo sáng chế được thực hiện bao gồm nền tảng vận hành có khả năng cung cấp công việc cần thiết cho công ty tài chính và đối tác kinh doanh bao thanh toán (thành viên liên kết). Do đó, công ty tài chính có thể kiểm tra tình trạng làm việc, ví dụ, hiệu quả bán sản phẩm cho mỗi kênh dòng vào khách hàng, thông tin thống kê của doanh số, tỷ lệ thanh toán và tỷ lệ nợ của khoản phải thanh toán, v.v, của đối tác kinh doanh bao thanh toán (các thành viên liên kết) trong thời gian thực, và do đó có thể dự đoán trước các rủi ro và lợi nhuận cho kinh doanh bao thanh toán. Đối tác kinh doanh bao thanh toán (thành viên liên kết) không cần sử dụng đại lý thuê và không cần thuê nhân viên riêng xử lý công việc về bán hàng, hợp đồng trả góp, thanh toán, quản lý khách hàng bao gồm bảo mật thông tin cá nhân, và các loại tương tự. Ngoài ra, đối tác kinh doanh bao thanh toán (thành viên liên kết) có thể làm tăng các hiệu quả của sự đồng vận công việc, ví dụ, hiệu quả bán hàng và cải thiện lưu thông vốn và độ ổn định kinh doanh, bằng cách kết hợp xếp hạng tín dụng và khả năng đại lý làm việc của một hãng kinh doanh cung cấp dịch vụ đại lý làm việc.

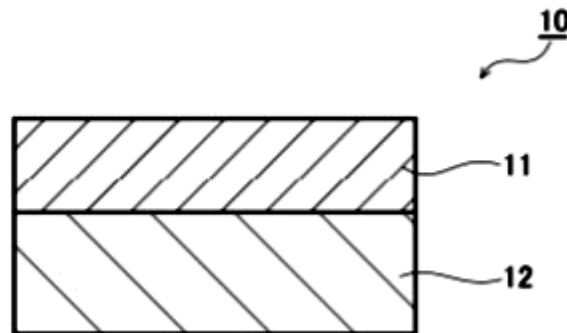
Fig. 4



- (11) **85837 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00798** (85) 09/02/2022
(22) 03/07/2020 (86) PCT/JP2020/026205 03/07/2020
(30) 2019-128925 11/07/2019 JP (87) WO2021/006208 14/01/2021
(51) **B65D 65/40; B65D 85/86; B32B 27/08**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
(72) ATSUBASA, Takanori (JP); NIWA, Saori (JP); SAITOH, Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG BẢO VỆ VÀ BAO BÌ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ có tính dính bám lớp xen giữa tốt mà không sử dụng chất phủ có tác dụng neo; và bao bì linh kiện điện tử sử dụng màng này. Màng bảo vệ theo sáng chế có ít nhất lớp nền và lớp nhựa hàn kín, trong đó lớp nhựa hàn kín được tạo ra để tiếp xúc với một bề mặt của lớp nền hoặc được tạo ra trên lớp nhựa trung gian tiếp xúc với một bề mặt của lớp nền, và lớp nhựa hàn kín tiếp xúc với lớp nền hoặc lớp nhựa trung gian tiếp xúc với lớp nền chứa axit béo epoxy hóa hoặc dẫn xuất của nó. Axit béo epoxy hóa hoặc dẫn xuất của nó trong lớp nhựa hàn kín tiếp xúc với lớp nền hoặc trong lớp nhựa trung gian tiếp xúc với lớp nền tốt hơn là ở hàm lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,5 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của thành phần nhựa tạo nên lớp nhựa trung gian tiếp xúc với lớp nền và/hoặc lớp nhựa hàn kín tiếp xúc với lớp nền.

Fig.1



- (11) **85838 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00800** (85) 09/02/2022
(22) 29/07/2020 (86) PCT/JP2020/029029 29/07/2020
(30) 2019-147986 09/08/2019 JP (87) WO2021/029222 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) **B23K 35/26; C22C 13/02; C22C 13/00**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) IJIMA Yuuki (JP); YOSHIKAWA Shunsaku (JP); SAITO Takashi (JP); DEI Kanta (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ VÀ ANTIMON, BI HÀN, MẢNG LƯỚI BI VÀ MỐI HÀN**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp kim hàn không chứa chì và antimon, bi hàn, mảng lưới bi và mối hàn. Hợp kim hàn và mối hàn có độ bền kéo cao, có thể ngăn sự rửa trôi Ni và có thể ngăn sự tạo thành các lỗ rỗng tại mặt phân cách được hàn. Hợp kim hàn có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Ag: từ 1,0 đến 4,0%, Cu: từ 0,1 đến 1,0%, Ni: từ 0,005 đến 0,3%, Co: từ 0,003 đến 0,1%, và Ge: từ 0,001 đến 0,015% với phần còn lại là Sn, trong đó thành phần hợp kim thỏa mãn mối quan hệ (1) sau:
$$0,00030 < (Ni/Co) \times (1/Ag) \times Ge < 0,05 \quad (1)$$
trong đó mỗi nguyên tố Ni, Co, Ag, và Ge theo mối quan hệ (1) thể hiện hàm lượng (% khối lượng) trong thành phần hợp kim.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85839 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00802 | (85) 09/02/2022 | |
| (22) 02/07/2020 | (86) PCT/JP2020/025988 | 02/07/2020 |
| (30) 2019-141083 | 31/07/2019 JP | (87) WO2021/020018 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) **H02M 7/48; H02J 7/00; H02P 27/06; H02P 25/16; H02H 7/16**

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) HIRUMA, Hiroaki (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP CẤP ĐIỆN, VÀ CHƯƠNG TRÌNH CẤP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cấp điện, phương pháp cấp điện, và chương trình cấp điện. Thiết bị cấp điện bao gồm tụ điện, mạch sạc sơ bộ và mạch điện điều khiển. Tụ điện được nối kiểu nối tiếp với bộ đóng ngắt mà được nối giữa bộ đóng ngắt dẫn động động cơ và pin và mà bật hoặc tắt nguồn điện từ pin đến bộ đóng ngắt, và được nối song song với bộ đóng ngắt. Mạch sạc sơ bộ được nối song song với bộ đóng ngắt và sạc sơ bộ tụ điện. Mạch điện điều khiển thực hiện điều khiển mạch sạc sơ bộ và bộ đóng ngắt. Mạch điện điều khiển bao gồm cảm biến mà đo điện áp của pin và điện áp của tụ điện, và xác định liệu việc sạc sơ bộ có cần thiết hay không theo liệu tỷ lệ của điện áp của tụ điện với điện áp của pin có bằng hoặc nhỏ hơn giá trị mục tiêu hay không.

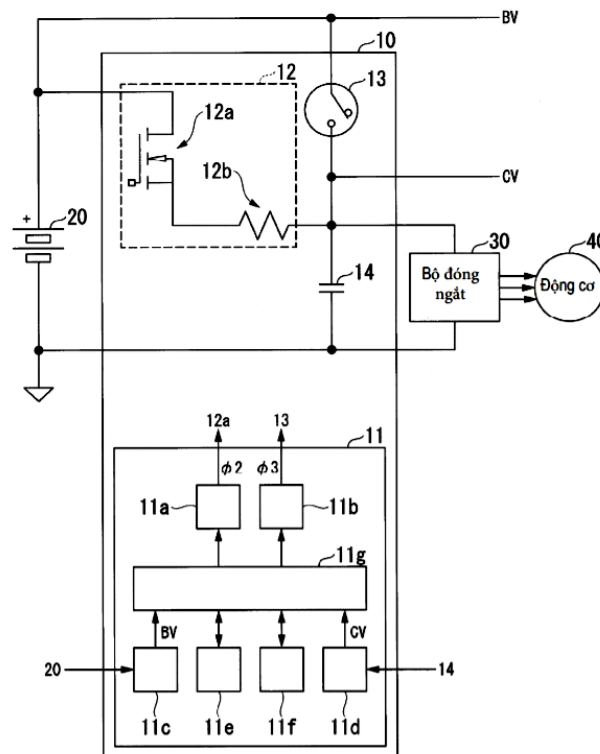


FIG. 1

- (11) 85840 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00804 (85) 09/02/2022
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/EP2020/072679 12/08/2020
 (30) 62/886,597 14/08/2019 US (87) WO2021/028507 18/02/2021
 (51) *A21D 2/16; A21D 8/02; A21D 2/18; A21D 10/00*
 (71) GIVAUDAN SA (CH)
 Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
 (72) TOH, Kim Par (SG); PHUA, Lock Yang (SG)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KÉO DÀI THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA SẢN PHẨM BÁNH MỠ NƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM BÁNH MỠ NƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kéo dài thời hạn sử dụng của sản phẩm bánh mỳ nướng chứa bột mỳ, bao gồm bước chuẩn bị để bổ sung vào hỗn hợp bột nhào chứa ít nhất một phần bột mỳ trong công thức sản phẩm bánh mỳ nướng, một chế phẩm kéo dài thời hạn sử dụng kết hợp mà chứa theo tỷ lệ phần trăm khối lượng trên cơ sở tổng khối lượng của chế phẩm kéo dài thời hạn sử dụng: a) ít nhất một chế phẩm chất béo với lượng từ 10% đến 80% khối lượng; b) ít nhất một chất hấp phụ hydrocoloit với lượng từ 1% đến 10% khối lượng; c) ít nhất một glyxerit với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 5% khối lượng; d) ít nhất một chất tăng cứng bột nhào với lượng từ 1% đến 5% khối lượng; e) ít nhất một thành phần hương liệu với lượng từ 1% đến 10% khối lượng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm bánh mỳ nướng chứa bột mỳ.

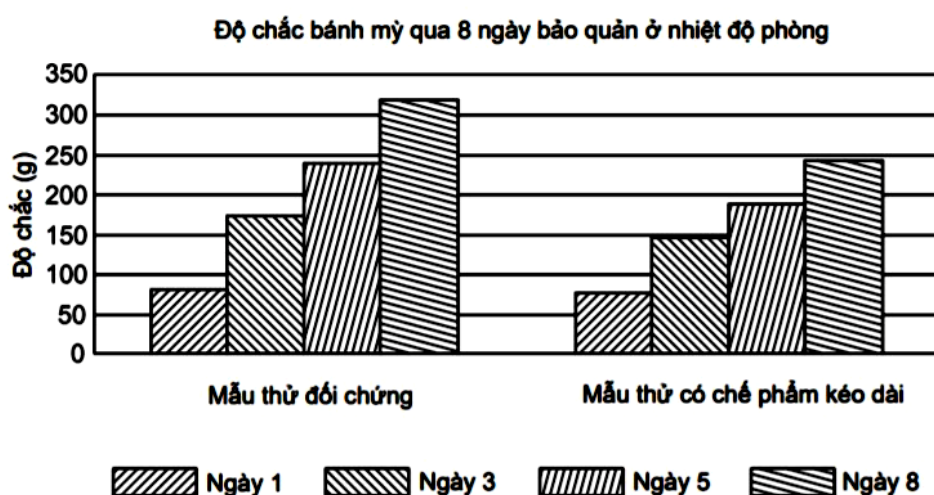


FIG. 1

- (11) 85841 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00807 (85) 09/02/2022
 (22) 10/07/2020 (86) PCT/US2020/041701 10/07/2020
 (30) 62/872,700 10/07/2019 US (87) WO2021/007557 14/01/2021
 62/873,837 12/07/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) H04N 19/573; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/527; H04N 19/109; H04N 19/44

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP HỢP NHẤT CỦA LUỒNG QUANG HỌC HAI CHIỀU VÀ TINH CHỈNH DỰ ĐOÁN VỚI LUỒNG QUANG HỌC ĐỂ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hợp nhất của luồng quang học hai chiều (BDOF) và sự tinh chỉnh dự đoán với luồng quang học (PROF), thiết bị tính toán, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng bộ giải mã để giải mã tín hiệu video. Phương pháp này bao gồm các bước chia khối video thành nhiều khối con video không chồng chéo, chia khối video thành nhiều khối con video không chồng chéo, thu nhận hình ảnh tham chiếu thứ nhất $I^{(0)}$ và hình ảnh tham chiếu thứ hai $I^{(1)}$, thu nhận các mẫu dự đoán thứ nhất $I^{(0)}(i, j)$, thu nhận các mẫu dự đoán thứ hai $I^{(1)}(i, j)$, thu nhận các giá trị gradient ngang và thẳng đứng của các mẫu dự đoán thứ nhất $I^{(0)}(i, j)$, và các mẫu dự đoán thứ hai $I^{(1)}(i, j)$, thu nhận các sự tinh chỉnh chuyển động đối với các mẫu trong khối con video dựa trên BDOF khi khối video không được lập mã trong chế độ afin, thu nhận các sự tinh chỉnh chuyển động đối với các mẫu trong khối con video dựa trên PROF khi khối video được lập mã trong chế độ afin, và thu nhận các mẫu dự đoán của khối video dựa trên các sự tinh chỉnh chuyển động.

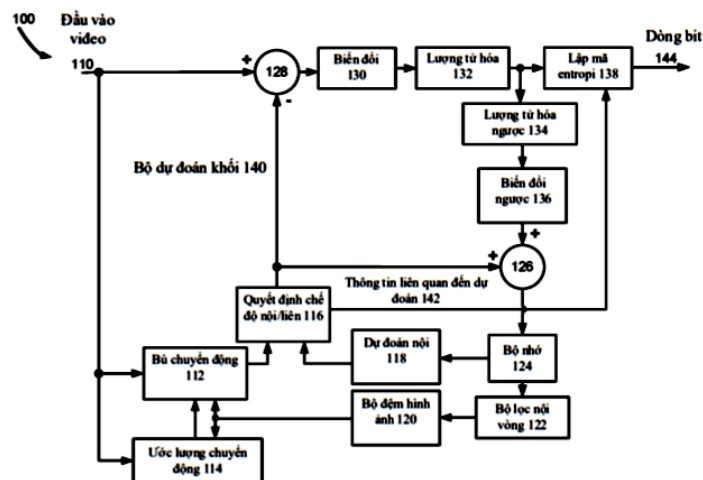
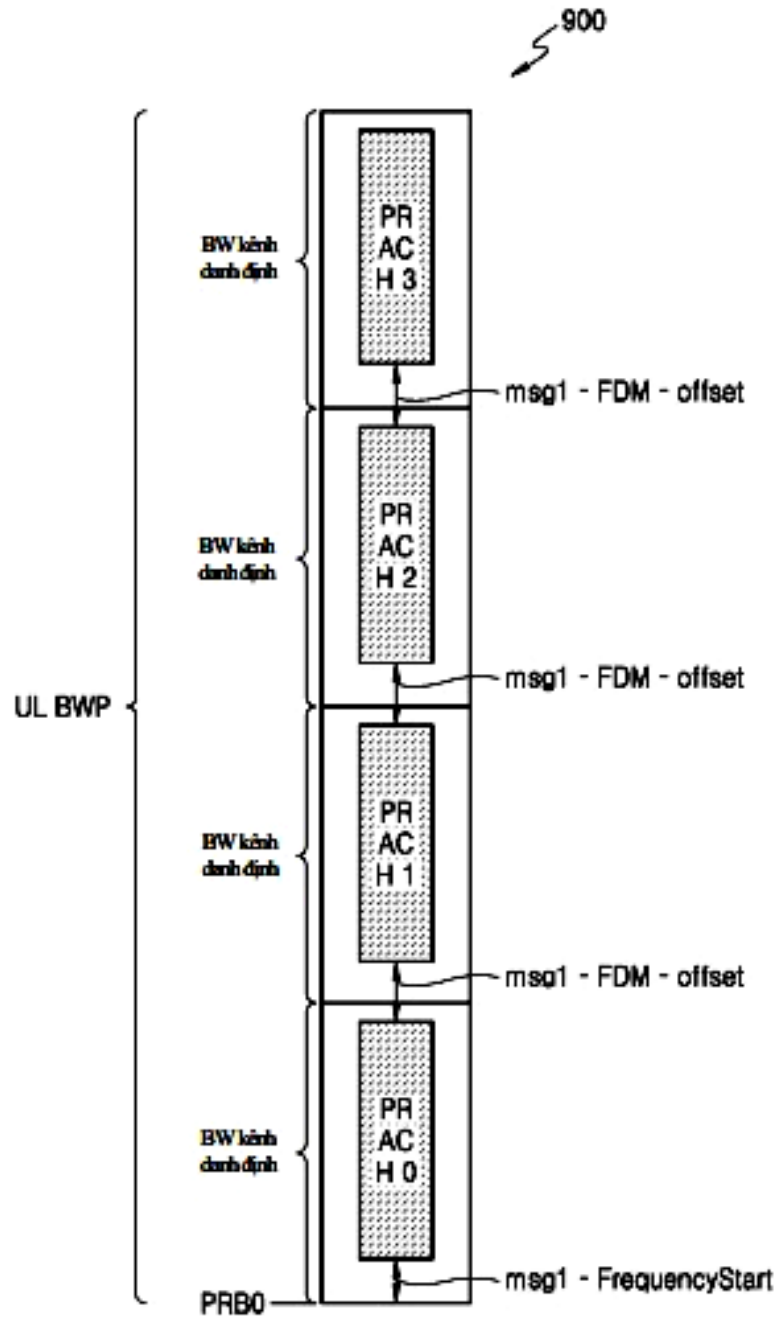


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85842 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00808 | | | (85) 09/02/2022 | |
| (22) 10/07/2020 | | | (86) PCT/KR2020/009072 | 10/07/2020 |
| (30) 62/883,890 | 28/06/2019 | US | (87) WO2021/006688 | 14/01/2021 |
| 62/872,654 | 10/07/2019 | US | | |
| 62/891,695 | 26/08/2019 | US | | |
| 62/897,885 | 09/09/2019 | US | | |
| 62/907,202 | 27/09/2019 | US | | |
| 62/909,500 | 02/10/2019 | US | | |
| 62/913,483 | 10/10/2019 | US | | |
| 62/923,168 | 18/10/2019 | US | | |
| 62/923,448 | 18/10/2019 | US | | |
| 62/935,419 | 14/11/2019 | US | | |
| 16/946,361 | 18/06/2020 | US | | |
- (51) **H04W 74/00; H04L 27/26; H04W 74/08; H04W 72/12; H04J 13/00; H04L 5/00**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LI, Yingzhe (CN); SI, Hongbo (CN); KIM, Eun Sun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. Trong đó, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc, thông tin cấu hình kênh truy nhập ngẫu nhiên (random access channel, RACH) bao gồm chỉ số trình tự gốc dành cho phần mở đầu kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel, PRACH), và thông tin cấu hình vùng tương quan không (zeroCorrelationZone, ZCZ); nhận dạng khoảng cách sóng mang con dựa trên thông tin cấu hình RACH; nhận dạng độ dài trình tự dành cho phần mở đầu PRACH là 1151 hoặc 571 dựa trên thông tin cấu hình RACH; xác định số trình tự dành cho phần mở đầu PRACH dựa trên chỉ số trình tự gốc; xác định dịch vòng dành cho phần mở đầu PRACH dựa trên thông tin cấu hình ZCZ; và truyền, tới trạm gốc, phần mở đầu PRACH dựa trên số trình tự, dịch vòng và độ dài trình tự.

Fig.9



- | | | |
|--------------------------|----------------------|--------------------|
| (11) 85843 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00809 | (85) 10/02/2022 | |
| (22) 05/08/2020 | (86) PCT/2020/030068 | 05/08/2020 |
| (30) 2019-148028 | 09/08/2019 JP | (87) WO2021/029305 |
| | | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) **G01D 5/245**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) MASUI Ryuichi (JP); ISHIZAWA Naohiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ MÃ HÓA TỪ TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa từ tính (10) có: bộ phận thứ nhất (48) có phần thành thứ nhất mà được tạo ra trên đó lỗ gài thông (54) mà thân quay (14) được đi qua đó; và bộ phận thứ hai (52) có phần thành thứ hai (56). Nam châm vĩnh cửu (42) và cảm biến từ tính (44) để phát hiện sự thay đổi từ trường được tạo bởi nam châm vĩnh cửu (42), được bố trí giữa phần thành thứ nhất (48) và phần thành thứ hai (56). Trong kết cấu này, bộ phận thứ nhất (48) và bộ phận thứ hai (52) có cấu tạo từ thép mềm chứa 3,0% khối lượng cacbon tối đa.

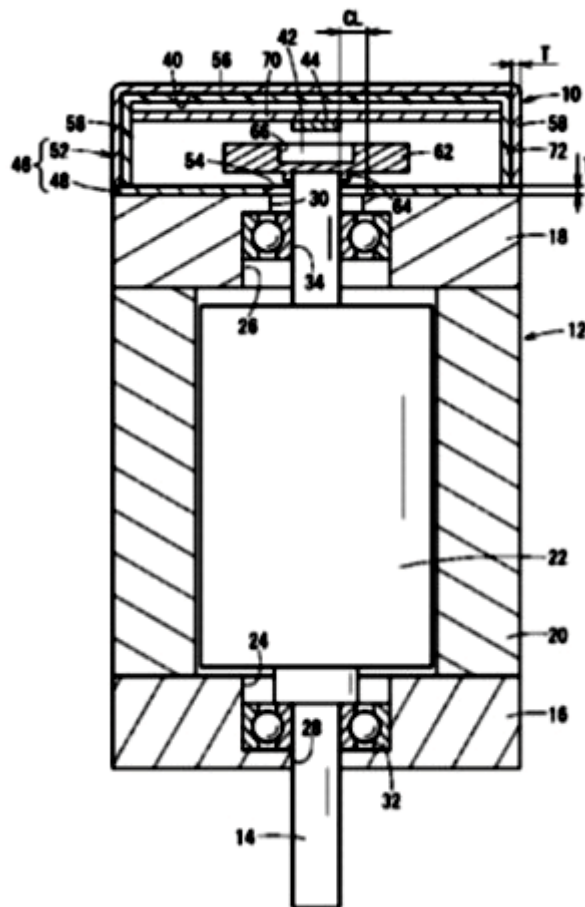


Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85844 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00814 | (85) 10/02/2022 | |
| (22) 13/07/2020 | (86) PCT/CN2020/101730 | 13/07/2020 |
| (30) 201910629773.9 | 12/07/2019 CN (87) WO2021/008502 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) **H04W 28/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAN, Ming (CN); ZHOU, Yifan (CN); LIANG, Dandan (CN); HUANG, Guogang (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị truyền thông đa liên kết, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trong tình huống mà trong đó việc truyền và nhận đồng thời trên nhiều liên kết là không được hỗ trợ, thì thiết bị đa liên kết gửi trước đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (Physical layer Protocol Data Unit - PPDU) thứ nhất trên liên kết thứ nhất, và sau đó gửi PPDU thứ hai trên liên kết thứ hai thông qua việc cạnh tranh kênh, trong đó thời điểm kết thúc của PPDU thứ hai không muộn hơn thời điểm kết thúc của PPDU thứ nhất. Phương pháp này không chỉ bảo đảm sự công bằng của việc truy cập đa liên kết, mà còn có thể giảm tỷ lệ không tải của các liên kết.

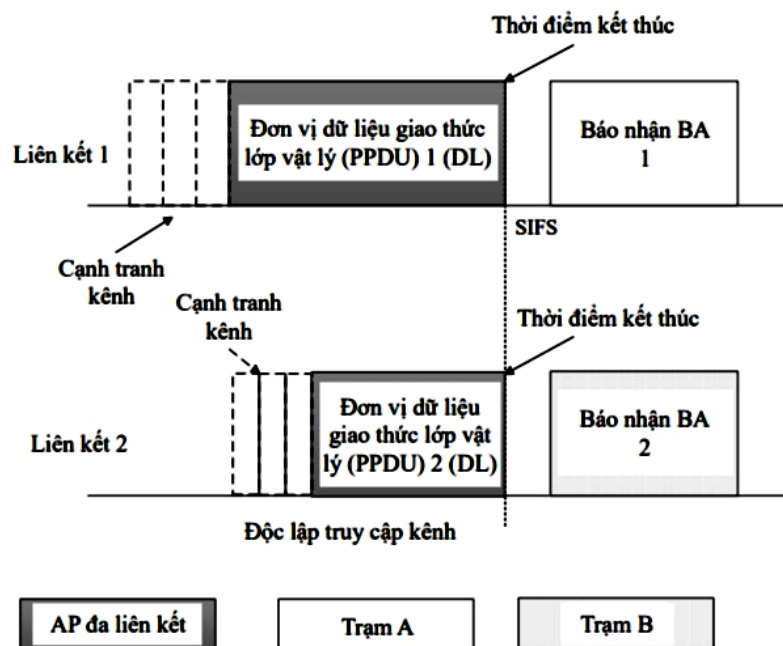


Fig.4

- (11) 85845 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00815 (85) 10/02/2022
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/KR2020/009474 17/07/2020
 (30) 10-2019-0087004 18/07/2019 KR (87) WO2021/010798 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) A61K 39/09; A61P 31/04; A61K 39/39; A61K 39/00; A61K 39/385

(71) CELLTRION, INC. (KR)

23, Academy-ro, Yeonsu-gu, Incheon 22014, Republic of Korea

(72) JO, Kyung Min (KR); LA, Wan Geun (KR); CHA, Ji Hyoun (KR); CHWA, Jun Won (KR); KIM, Pan Kyeom (KR); LEE, Soo Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH ĐA TRỊ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm miễn dịch chứa thể liên hợp polysacarit-protein phế cầu đa trị. Mỗi thể liên hợp bao gồm các polysacarit vỏ của các typ huyết thanh phế cầu khác nhau được liên hợp với protein mang. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm miễn dịch đa trị chứa thể liên hợp polysacarit-protein. Mỗi thể liên hợp polysacarit-protein bao gồm các polysacarit vỏ có nguồn gốc từ Streptococcus pneumoniae của các typ huyết thanh khác nhau được liên hợp với protein mang. Các polysacarit vỏ bao gồm a) các polysacarit vỏ của một hoặc nhiều typ huyết thanh được chọn từ nhóm bao gồm các typ huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, và 23F, và b) các polysacarit vỏ của một hoặc nhiều typ huyết thanh được chọn từ nhóm bao gồm các typ huyết thanh 10A, 11A, 15B, 22F, 23A, và 35B. Chế phẩm miễn dịch đa trị theo sáng chế có khả năng gây ra phản ứng miễn dịch chống lại nhiều typ huyết thanh hơn so với Prevenar 13 thông thường. Cụ thể là, Prevenar 13 thông thường được thiết kế chủ yếu cho các typ huyết thanh thường xuất hiện ở châu Âu và Bắc Mỹ, nhưng chế phẩm miễn dịch theo sáng chế là chế phẩm miễn dịch có độ bao phủ cao không chỉ ở châu Âu và Bắc Mỹ mà còn ở cả châu Á. Do đó, chế phẩm miễn dịch đa trị theo sáng chế có khả năng được sử dụng có lợi để ngăn ngừa các bệnh gây ra do phế cầu ở trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn.

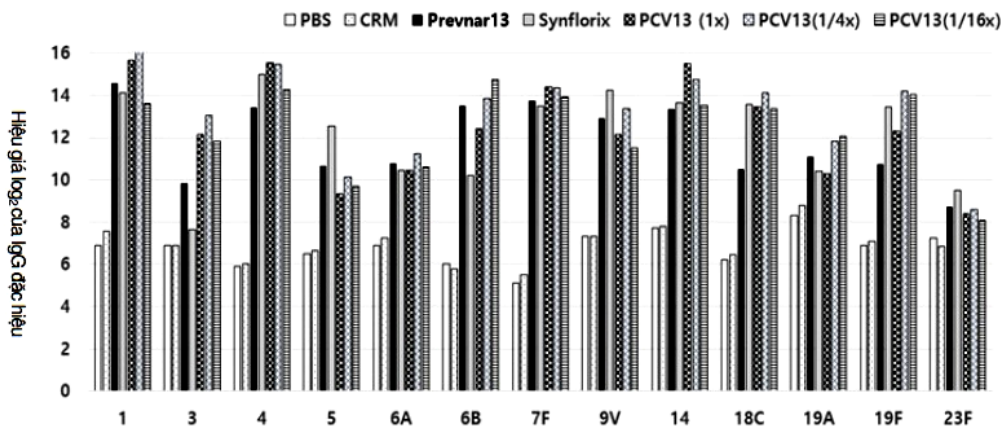


Fig. 1

- (11) **85846 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00820** (85) 10/02/2022
(22) 03/07/2020 (86) PCT/JP2020/026307 03/07/2020
(30) 2019-130285 12/07/2019 JP (87) WO2021/010197 21/01/2021
2020-021525 12/02/2020 JP
(51) **B32B 27/00; G09F 9/00; H05K 3/34; C09J 7/20**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) ABE Yuichi (JP); KONTANI Tomohiro (JP); INOUE Takeo (JP); HIRAI Bunta (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHI TIẾT CHE BẢO VỆ VÀ TẮM CẤP CHI TIẾT CÓ CHI TIẾT CHE BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết che bảo vệ và tấm cấp chi tiết có chi tiết che bảo vệ này. Chi tiết che bảo vệ theo sáng chế được làm thích ứng để được bố trí trên mặt của một đối tượng nhằm ngăn không cho tạp chất đi vào lỗ hở của mặt này, chi tiết che bảo vệ này là tấm phân lớp bao gồm: màng bảo vệ có hình dạng được làm thích ứng để che lỗ hở khi chi tiết che bảo vệ được bố trí trên mặt đối tượng; màng nền được liên kết vào màng bảo vệ; và lớp kết dính thứ nhất được làm thích ứng để cố định chi tiết che bảo vệ vào mặt đối tượng, trong đó bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết che bảo vệ có phân bậc theo hướng phân lớp của tấm phân lớp, phần thứ nhất của chi tiết che bảo vệ nhô ra ngoài ở phân bậc nhiều hơn so với phần thứ hai của chi tiết che bảo vệ khi chi tiết che bảo vệ được bố trí trên mặt đối tượng, phần thứ nhất được định vị xa mặt đối tượng hơn so với phân bậc, phần thứ hai được định vị gần mặt đối tượng hơn so với phân bậc, và màng bảo vệ và màng nền được định vị ở phần thứ nhất. Chi tiết che bảo vệ theo sáng chế có thể được tháo bỏ với ít hư hại hơn đối với đối tượng.

- (11) **85847 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00825** (85) 10/02/2022
(22) 24/07/2020 (86) PCT/US2020/043620 24/07/2020
(30) 62/878,639 25/07/2019 US (87) WO2021/016602 28/01/2021
16/523,609 26/07/2019 US
16/719,744 18/12/2019 US
- (51) **C07H 21/04; C12Q 1/68; C07K 14/22; A61P 31/04**
- (71) **TALIS BIOMEDICAL CORPORATION (US)**
230 Constitution Drive, Menlo Park, CA 94025, United States of America
- (72) DEDENT, Andrea, C. (US); MAAMAR, Hédia (US); VANATTA, Dana, Kelly (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA TẬP HỢP ĐOẠN MỖI ĐẶC HIỆU, KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NEISSERIA GONORRHOEAE**
- (57) Sáng chế đề cập đến các đoạn mồi và mẫu dò liên quan đến việc phát hiện *Neisseria gonorrhoeae* thông qua việc thực hiện xét nghiệm khuếch đại axit nucleic (nucleic acid amplification testing-NAAT), ví dụ, để khuếch đại và xác định sự có mặt của các axit nucleic của *N. gonorrhoeae* có mặt trong các mẫu xét nghiệm. Cụ thể là, sáng chế mô tả các đoạn mồi và mẫu dò mà liên kết với gen sắc tố tế bào C hoặc *ccpA* của *N.gonorrhoeae* dùng cho việc phát hiện thông qua phương pháp khuếch đại đẳng nhiệt do vòng làm trung gian (LAMP) và phương pháp lai tạo đèn hiệu phân tử.

- (11) 85848 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00827 (85) 29/11/2017
(22) 25/05/2016 (86) PCT/US2016/034151 25/05/2016
(30) 62/168,836 31/05/2015 US (87) WO2016/196136 08/12/2016
14/746,591 22/06/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) *A43D 3/02*

(62) 1-2017-04807

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

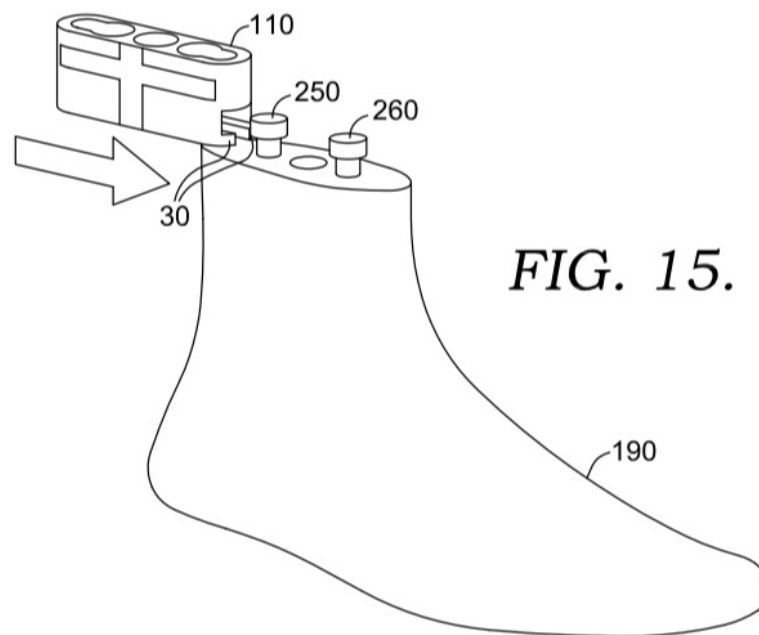
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) JURKOVIC, Dragan (CA); MARS, Philip (NL); HSIAO, Yu-Shu (TW); LIN, Chun-Chi (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ NỐI DÀI KHUÔN, HỆ THỐNG SẢN XUẤT GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN KHỚP KHUÔN VÀO BỘ NỐI DÀI KHUÔN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nối dài khuôn dùng cho khuôn giày, hệ thống sản xuất giày và phương pháp gắn khớp ngược khuôn vào bộ nối dài khuôn. Bộ nối dài khuôn này tạo ra mẫu hình xác định vị trí móc. Vị trí móc trên bộ nối dài khuôn này có thể được sử dụng để xác định các vị trí hoặc các điểm trên khuôn hoặc chi tiết giày trên khuôn để điều khiển các công đoạn sản xuất chú trọng đến vị trí, bao gồm các công đoạn trang trí và chức năng.



- (11) 85849 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00828 (85) 16/05/2014
 (22) 16/11/2012 (86) PCT/US2012/065547 16/11/2012
 (30) 13/299,890 18/11/2011 US (87) WO2013/074943 23/05/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) **B66C 1/02**

(62) 1-2014-01605

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) REGAN, Patrick Conall (US); LEE, Kuo-Hung (TW); CHANG, Chih-Chi (TW); JEAN, Ming-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NHẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NHẮC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhắc bao gồm bộ phận nhắc phân bố bao gồm bề mặt tiếp xúc phần theo phân bố, và bộ tạo chân không thứ nhất được ghép nối với bề mặt tiếp xúc phần theo phân bố và được làm thích ứng để tạo ra lực nhắc ở một hoặc nhiều khu vực của bề mặt tiếp xúc phần theo phân bố; và bộ phận nhắc tinh được bố trí cách biệt với bộ phận nhắc phân bố và được ghép nối với bộ tạo chân không thứ hai, trong đó bộ phận nhắc phân bố được tạo kết cấu để hút các phần vật liệu lớn hơn, và bộ phận nhắc tinh được tạo kết cấu để hút các phần vật liệu nhỏ hơn, ở các thời điểm riêng rẽ.

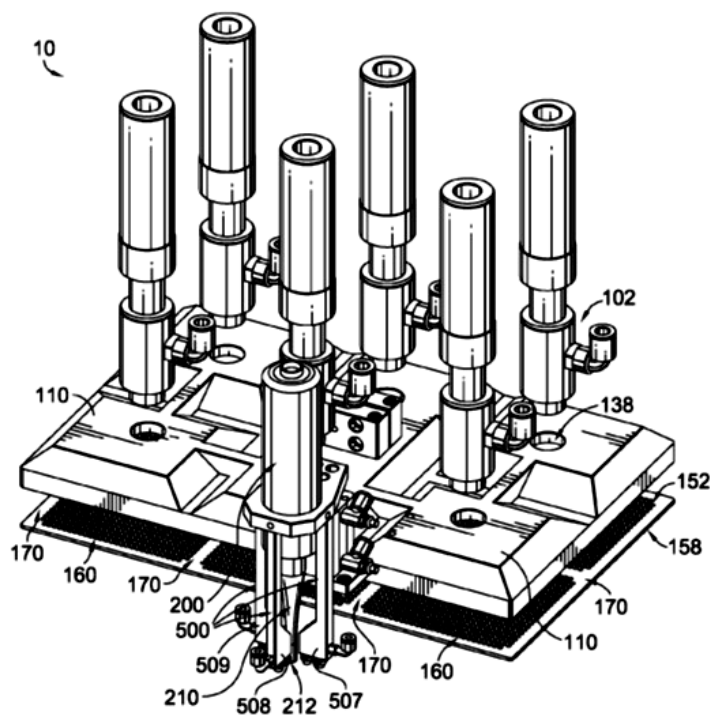


FIG. 19.

- (11) 85850 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00829 (85) 29/11/2017
(22) 25/05/2016 (86) PCT/US2016/034147 25/05/2016
(30) 62/168,619 29/05/2015 US (87) WO2016/196135 08/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) A43B 23/02; A43B 23/07

(62) 1-2017-04806

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

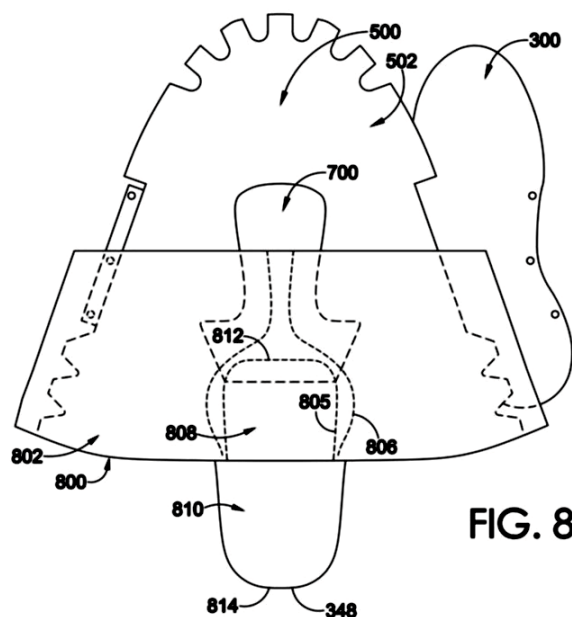
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) KILGORE, Bruce J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP CÓ LỚP LÓT CỔ GIÀY KẾT HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP CÓ LỚP LÓT CỔ GIÀY KẾT HỢP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến rập phẳng của giày dép có lớp lót cổ giày kết hợp và phương pháp sản xuất giày dép có rập phẳng này. Rập phẳng này có phần mũ phẳng có mặt trên tạo ra phần bên ngoài của giày dép được tạo thành có hình khối và mặt dưới hướng về phần hốc trong của giày dép được tạo thành có hình khối. Rập phẳng này còn bao gồm lớp lót cổ giày được gắn với phần mũ phẳng ở phần hở mắt cá chân. Lớp lót cổ giày có mặt bên trong và mặt bên ngoài đối diện nhau. Mặt bên ngoài tạo ra bề mặt lộ ra của phần hốc trong của giày dép được tạo thành có hình khối và mặt bên trong hướng về mặt dưới của phần mũ phẳng trong phần hốc trong của giày dép được tạo thành có hình khối. Tuy nhiên, mặt bên ngoài của lớp lót cổ giày hướng về mặt trên của phần mũ phẳng tại vị trí nối với phần hở mắt cá chân.



- (11) **85851 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00830** (85) 10/02/2022
(22) 09/07/2020 (86) PCT/KR2020/009052 09/07/2020
(30) 10-2019-0085365 15/07/2019 KR (87) WO2021/010662 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) **C04B 12/04; C01B 33/32**

(71) 1. **AM NANOTECH (KR)**

702-2, 7F, 3-13, Seongnam-daero, 331beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do, 13558, Republic of Korea

2. **KIM, JOO YEON (KR)**

107-404, 18, Saeromnam-ro, Sejong-si, 30126, Republic of Korea

(72) KIM, Joo Yeon (KR); KIM, Jong Kil (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH LỎNG SỬ DỤNG VỎ TRÁU
HOẶC TRO TRÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thủy tinh lỏng bằng cách cho vỏ trấu hoặc tro trấu phản ứng với natri cacbonat, thủy tinh lỏng có hàm lượng thành phần silic đioxit vô định hình cao. Thủy tinh lỏng được sản xuất theo phương pháp của sáng chế bằng cách sử dụng vỏ trấu làm nguyên liệu chính, đây là một loại phụ phẩm nông nghiệp, bằng phản ứng ở nhiệt độ thấp, và do đó, chi phí sản xuất có thể được giảm do chi phí nguyên liệu thô thấp và mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn so với phương pháp sản xuất thủy tinh lỏng truyền thống sử dụng cát làm nguyên liệu thô. Ngoài ra, thủy tinh lỏng được sản xuất có hàm lượng silic đioxit cao hơn so với hàm lượng natri oxit, do đó thể hiện chất lượng tuyệt vời và có hàm lượng vô định hình cao, và do đó, có ưu điểm về phạm vi ứng dụng rộng rãi.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85852 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00837 | (85) 11/02/2022 | |
| (22) 10/07/2020 | (86) PCT/KR2020/009137 | 10/07/2020 |
| (30) 10-2019-0085309 | 15/07/2019 KR (87) WO2021/010686 | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) *A63B 71/06; A63B 69/36; G06T 19/00; A63B 24/00; A63B 71/04*

(71) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)

(Cheongdam-dong) 735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

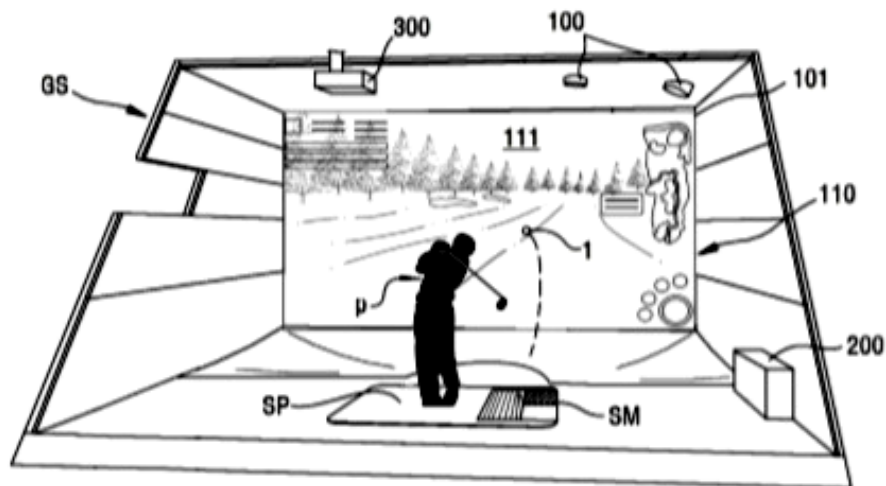
(72) LEE, Kyung Yong (KR); SONG, Bong Ho (KR); KIM, Min Kyoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÔ PHỎNG GÔN ẢO VÀ HỆ THỐNG GÔN MÀN HÌNH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế, được tạo ra khi xem xét các vấn đề của giải pháp kỹ thuật có trước, đề cập đến phương pháp xử lý mô phỏng gôn ảo có khả năng cung cấp các chế độ trình diễn ảnh mô phỏng khác nhau sao cho, khi người dùng thực hiện cú đánh gôn trong tình huống nhất định, ảnh mô phỏng độc đáo cho cú đánh gôn được trình diễn, qua đó người dùng, mà họ chơi trò chơi gôn ảo, trải nghiệm ảnh mô phỏng kịch tính và sinh động hơn, và do đó có thể đem lại hứng thú cho người dùng, và hệ thống gôn màn hình sử dụng phương pháp này.

Fig.1



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85853 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00842 | (85) 11/02/2022 | |
| (22) 10/07/2020 | (86) PCT/KR2020/009133 | 10/07/2020 |
| (30) 10-2019-0085312 | 15/07/2019 KR | (87) WO2021/010684 |
| | 10-2019-0125940 | 11/10/2019 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) **A63B 71/06; A63B 69/36; A63F 13/79; A63B 24/00; A63B 71/04**

(71) **GOLFZON CO.,LTD. (KR)**

(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

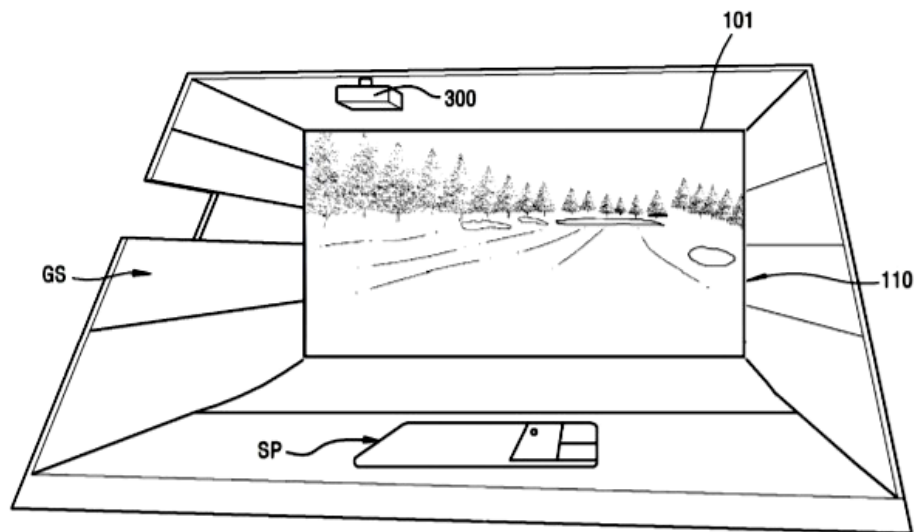
(72) LEE, Kyung Yong (KR); SONG, Bong Ho (KR); CHO, Min Yong (KR); KIM, Choong Hwan (KR); JUNG, Joo Young (KR); HUR, Sun Woong (KR); LEE, In Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG GÔN ẢO, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ẢNH GIỚI THIỆU GÔN ẢO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN THÔNG TIN NGƯỜI CHƠI GÔN ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gôn ảo, phương pháp tạo ra ảnh giới thiệu gôn ảo, và phương pháp tính toán thông tin người chơi gôn ảo có khả năng cung cấp ảnh giới thiệu riêng rẽ thể hiện hai hay hơn hai người dùng sao cho họ có thể so sánh được với nhau thông qua thông tin thành tích của trò chơi gôn ảo của mỗi người dùng trong số nhiều người dùng mà họ sử dụng hệ thống gôn ảo này trước khi nhiều người dùng này truy cập hệ thống để chơi trò chơi gôn ảo này, qua đó có thể đem lại sự cạnh tranh thành tích của người dùng trong trò chơi gôn ảo và cung cấp cho người dùng sự chìm đắm và hứng thú trong trò chơi.

Fig.1



(11) **85854 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-00843**

(22) 11/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) **A01K 67/00; A01K 15/00; A23K 10/30; A23K 10/00; A01K 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Việt Hoàng (VN); Nguyễn Thành Đồng (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NITƠ TRONG NƯỚC THẢI KHÔNG SỬ DỤNG NGUỒN CACBON HỮU CƠ BỔ SUNG BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý nitơ trong nước thải sử dụng hệ thống thiết bị xử lý sinh học (10) không sử dụng nguồn cacbon hữu cơ bổ sung bên ngoài, đặc trưng ở chỗ, quy trình này bao gồm các bước:

i) điều hòa nước thải, trong đó nước thải phát sinh được thu gom và chuyển vào bể điều hòa (1) để lưu giữ và điều hòa lưu lượng, nồng độ chất ô nhiễm của nước thải, thông qua máng thu hờ (1.1) và phân phối nước vào bể điều hoà (1) qua ống trung tâm (1.2);

ii) khử nitrat và phân hủy bùn, trong đó nước thải từ bể điều hòa (1) được bơm nước thải (1.3) bơm vào đáy cột khử kết hợp phân hủy bùn (2), và di chuyển hướng lên trên qua lớp vật liệu khử nitrat (2.1);

iii) xử lý hiếu khí oxy hóa chất hữu cơ và nitrat hóa, nước từ cột khử kết hợp phân hủy bùn dư (2) tự chảy vào mặt phía trên của bể hiếu khí (3), tiếp xúc với lớp giá thể mang cố định (3.4) để xử lý COD (nhu cầu oxy hoá học) và oxy hóa nitơ rồi chảy sang bể lọc (4) thông qua ống thu nước (4.2) đặt ở dưới đáy bể;

iv) lọc loại bỏ bùn lơ lửng, nước từ bể hiếu khí (3) tự chảy qua bể lọc (4) qua ống thu nước (4.2);

v) làm thoáng và khử trùng, trong đó nước từ bể lọc (4) tự chảy vào ngăn làm thoáng và khử trùng (5) để làm thoáng bằng khí và cấp chất khử trùng để làm sạch các vi sinh vật có hại trước khi xả thải.

Quy trình theo sáng chế cho phép xử lý nước thải có tỷ lệ nhu cầu oxy sinh hoá (BOD)/N thấp bằng việc áp dụng đồng thời phương pháp khử nitrat bằng vi sinh vật dị dưỡng và tự dưỡng, quy trình không cần cấp thêm nguồn cacbon từ bên ngoài vào hệ thống nhưng vẫn duy trì được hiệu quả khử nitrat cao. Quy trình kết hợp quá trình phân hủy bùn với quá trình khử nitrat nên giảm thiểu tối đa lượng bùn thải sinh học phát sinh từ quy trình xử lý nước thải.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85855 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00852 | | | (85) 11/02/2022 | |
| (22) 12/08/2020 | | | (86) PCT/CN2020/108643 | 12/08/2020 |
| (30) 62/885,589 | 12/08/2019 | US | (87) WO2021/027837 | 18/02/2021 |
| 62/924,527 | 22/10/2019 | US | | |
| 62/951,154 | 20/12/2019 | US | | |
| 62/972,426 | 10/02/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) *A41H 43/00; A41D 27/08*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) JANES, Cody Evin (US); MORGAN, Daniel P. (US); OU, Yang-Hua (TW); SCHEPKE, Kyle (US); WILLIAMS, Joshua Patrick (US); ZHU, Xiaojun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT MẪU MÀNG TRÊN VẬT LIỆU NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, và vật phẩm sản xuất màng được tạo mẫu và sử dụng màng được tạo mẫu này để tạo ra mẫu có kết cấu màng phủ riêng rẽ trên vật liệu nền. Chiều dày đồng nhất của vật liệu màng được phủ lên bề mặt thứ nhất của dải tấm mang, trong đó mỗi tấm mang bao gồm một hoặc nhiều lỗ kéo dài qua đó. Tấm mang thứ nhất được tách khỏi dải tấm mang, và bề mặt thứ hai của tấm mang nằm trên vật liệu nền. Nhiệt và/hoặc áp suất được áp dụng cho vật liệu màng để làm cho vật liệu màng chuyển đến vật liệu nền qua một hoặc nhiều lỗ ở tấm mang tạo ra mẫu có kết cấu màng phủ riêng rẽ trên vật liệu nền. Tấm mang cùng với phần còn lại của vật liệu màng được tháo ra khỏi vật liệu nền.

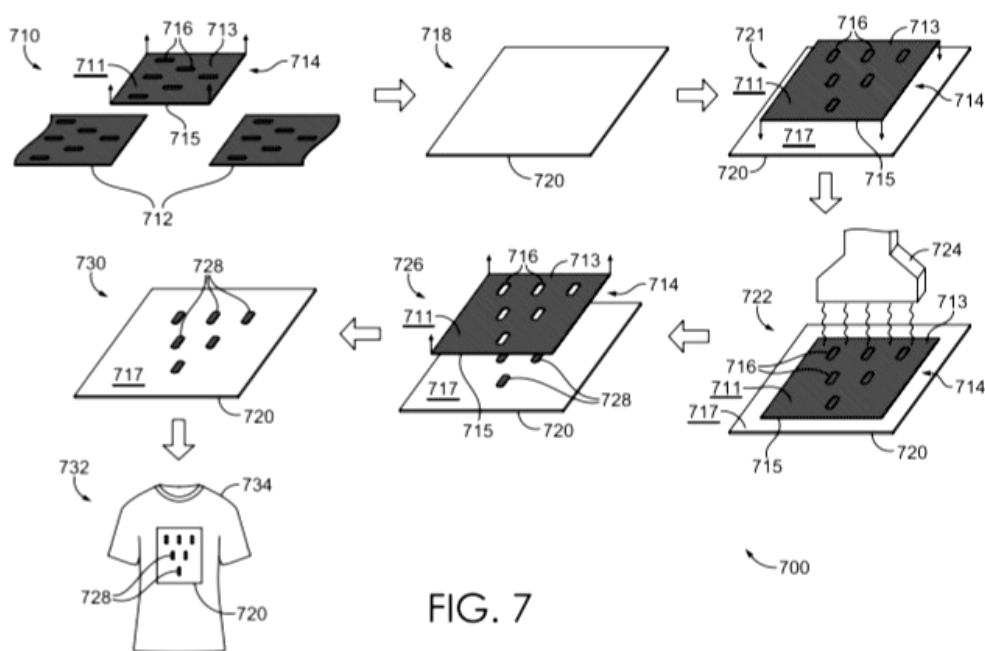


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85856 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00853 | (85) 11/02/2022 | |
| (22) 09/07/2020 | (86) PCT/JP2020/026929 | 09/07/2020 |
| (30) 2019-130645 | 12/07/2019 JP | (87) WO2021/010296 |
| | | 21/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) **F25B 49/02; F24F 11/36; F24F 13/20**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) TSUJI, Yoshiyuki (JP); KOJIMA, Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÀN LẠNH CỦA THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dàn lạnh của thiết bị làm lạnh. Trong sử dụng môi chất làm lạnh dễ cháy, cần phải lắp đặt thiết bị cảm biến khí phát hiện môi chất làm lạnh khi môi chất làm lạnh bị rò rỉ và sáng chế giải quyết vấn đề lựa chọn vị trí lắp đặt thiết bị cảm biến khí. Thiết bị cảm biến khí (55) được lắp đặt phía trên khay hứng nước ngưng (36) trên hình chiếu cạnh và độ cao H từ đầu trên của khay hứng nước ngưng (36) đến thiết bị cảm biến khí (55) được xác định phải thỏa mãn biểu thức tương quan được biểu diễn bởi

$$L \cdot W \{ C1 \cdot H1 / Q + C2 \cdot H / (Q - C3 \cdot L \cdot H^{(3/2)}) \} \leq 90.$$

Theo biểu thức tương quan nêu trên, hằng số C1: 0,0067, hằng số C2: 0,01172, hằng số C3: 0,000153, L [m]: chiều dài của bề mặt thành thứ nhất khay hứng nước ngưng (36), W [m]: chiều dài của bề mặt thành khay hứng nước ngưng (36) giao nhau với bề mặt thành thứ nhất, H1 [m]: độ sâu của khay hứng nước ngưng (36) và Q [m³/s]: lưu lượng dòng rò rỉ môi chất làm lạnh.

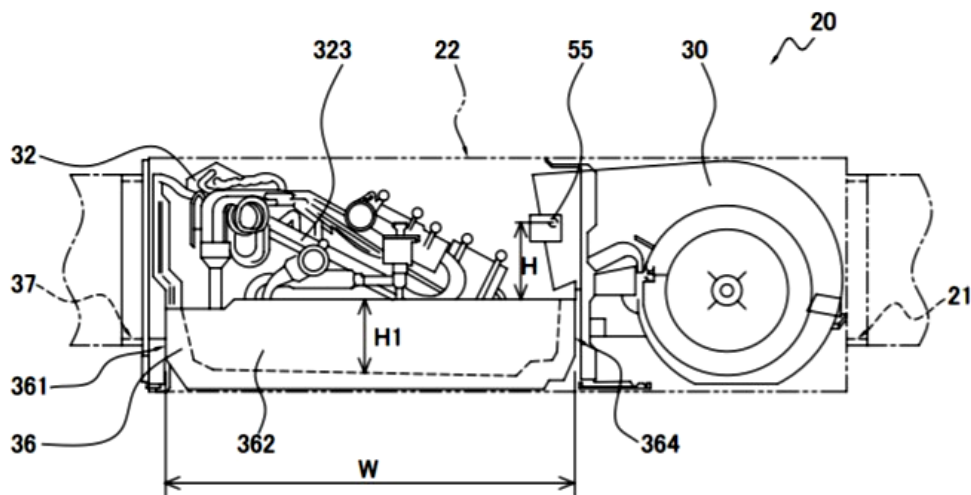


FIG. 3

- (11) **85857 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00857** (85) 11/02/2022
(22) 12/08/2020 (86) PCT/EP2020/072674 12/08/2020
(30) 62/886,225 13/08/2019 US (87) WO2021/028503 18/02/2021
10 2019 121 834.9 13/08/2019 DE
(51) **G01N 33/569**
(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
(72) SCHUSTER, Heiko (DE); HUTT, Meike (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); BUNK,
Sebastian (DE); SCHOOR, Oliver (DE); BACKERT, Linus (DE); HOFMANN,
Martin (DE); FRITSCHKE, Jens (DE); UNVERDORBEN, Felix (DE);
SCHIMMACK, Gisela (DE); Florian SCHWOERER (DE)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍNH CHẤT CỦA POLYPEPTIT GẮN KẾT
PEPTIT: MHC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tính chất của các polypeptit gắn kết
peptit: MHC, ví dụ, bằng phương pháp phổ khối lượng và phân tích khoảng trống
peptit được nhận biết, nghĩa là để xác định các peptit có thể được gắn kết trong
trường hợp sự trình diện bởi MHC của chúng, và các peptit không thể được gắn kết.

- (11) 85858 A (43) 25/04/2022
- (21) 1-2022-00858 (85) 11/02/2022
- (22) 06/08/2020 (86) PCT/EP2020/072195 06/08/2020
- (30) 19306013.4 14/08/2019 EP (87) WO2021/028321 18/02/2021
- 19306127.2 19/09/2019 EP
- 19306205.6 26/09/2019 EP

(51) H04N 19/124; H04N 19/50

(71) INTERDIGITAL VC HOLDINGS FRANCE, SAS (FR)
975 avenue des Champs Blancs, 35576 Cesson Sevigne, France

(72) Philippe DE LAGRANGE (FR); Fabrice LELEANNEC (FR); Edouard FRANCOIS (FR); Franck GALPIN (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) DỰ ĐOÁN MA TRẬN LƯỢNG TỬ HÓA CHO QUY TRÌNH MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã và/hoặc mã hóa thông tin video có trong luồng bit có thể liên quan đến ma trận lượng tử hóa dự đoán liên quan đến ít nhất một phần thông tin video và phần tử cú pháp chỉ ra rằng ít nhất hệ số của ma trận lượng tử hóa dự đoán sẽ được hiểu là phần dư để giải mã và/hoặc mã hóa ít nhất một phần thông tin video dựa trên việc kết hợp ma trận lượng tử hóa dự đoán và phần dư, trong đó phần tử cú pháp thu được từ luồng bit trong quá trình giải mã hoặc có trong luồng bit trong quá trình mã hóa.

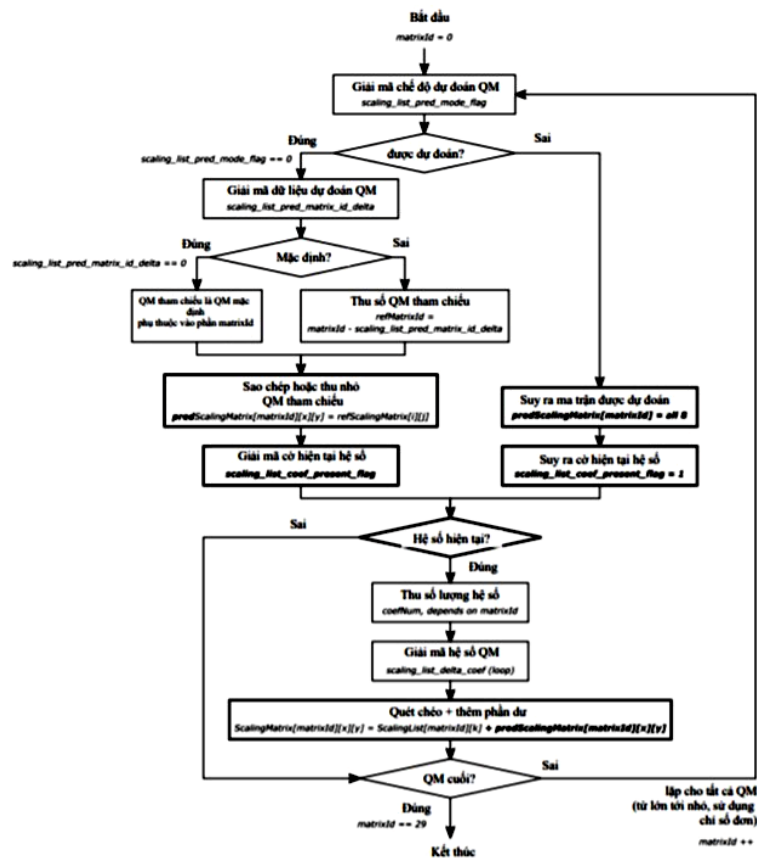


FIG. 6

- (11) **85859 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00866** (85) 14/02/2022
(22) 14/07/2020 (86) PCT/IB2020/056605 14/07/2020
(30) 62/875,465 17/07/2019 US (87) WO2021/009676 21/01/2021
62/961,288 15/01/2020 US
(51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**
(71) **PFIZER INC.** (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America
(72) AHMAD, Omar (US); FENSOME, Andrew (GB); FISHER, Ethan Lawrence (US);
LACHAPELLE, Erik Alphonse (US); UNWALLA, Rayomand J. (US); XIAO, Jun
(CN); ZHANG, Lei (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT IMIDAZO[4,5-C]PYRIDIN LÀM CHẤT CHỦ VẬN
THỤ THỂ GIỐNG TOLL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất imidazo-pyridinyl, hoặc muối dược dụng của chúng, và dược phẩm chứa các hợp chất và muối này. Các hợp chất này hữu dụng trong điều trị sự phát triển tế bào bất thường, bao gồm ung thư, ở đối tượng.

- (11) **85860 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00875** (85) 14/02/2022
(22) 31/07/2020 (86) PCT/EP2020/071631 31/07/2020
(30) 19305996.1 01/08/2019 EP (87) WO2021/019067 04/02/2021
(51) **A61K 31/7036; A61K 9/08; A61P 33/00; A61K 9/00**
(71) **CEVA SANTE ANIMALE (FR)**
10 avenue de la Ballastière 33500 LIBOURNE, France
(72) **BESCHE, Béatrice (FR); JIMENEZ, Catherine (FR)**
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM THÚ Y ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH DO
NHIỄM CRYPTOSPORIDIUM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thú y chứa paromomyxin hoặc một trong số các muối dược dụng của nó để sử dụng trong phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh do nhiễm Cryptosporidium ở động vật có vú không phải người, trong đó chế phẩm được dùng cho động vật có vú không phải người nêu trên với liều lượng paromomyxin nằm trong khoảng từ 80 đến 140 mg/kg/ngày trong thời gian từ 3 đến 6 ngày.

- (11) **85861 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00883** (85) 14/02/2022
(22) 03/08/2020 (86) PCT/US2020/044742 03/08/2020
(30) 19382681.5 05/08/2019 EP (87) WO2021/026069 A1 11/02/2021
(51) ***C08G 18/32; B29C 67/24; C08G 18/42; C08G 18/61; C08L 75/04; C08G 18/66; C08G 18/73; C08G 18/76; C08G 18/79; C08G 77/445; B29C 48/00; C08G 18/65***
(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(72) Trinidad PIEDRA CLEMENTE (ES)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT CHỨA POLYSILOXAN
CAPROLACTON POLYOL, SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM
POLYURETAN DẸO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ BỀN
NHIỆT CỦA SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt bền nhiệt được tạo ra bởi phản ứng gồm thành phần polyol bao gồm sản phẩm phản ứng của polysiloxan với ϵ -caprolacton.
Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm chứa chế phẩm polyuretan nêu trên và phương pháp làm tăng độ bền nhiệt của sản phẩm này.

- (11) **85862 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00884** (85) 14/02/2022
(22) 04/08/2020 (86) PCT/US2020/044813 04/08/2020
(30) 19382682.3 05/08/2019 EP (87) WO2021/026108 A1 11/02/2021
(51) **C08G 18/73; C08G 18/46; C08G 18/50; C08G 18/76; C08G 18/65; C08G 18/32; C08G 18/61**
(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(72) Trinidad PIEDRA CLEMENTE (ES)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẪO NHIỆT VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO, SẢN PHẨM TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM POLYURETAN DẪO NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt bền nhiệt được tạo ra bởi phản ứng gồm thành phần polyol bao gồm phản ứng của ϵ -caprolacton được khơi mào với polydimetylsiloxan và polyete polyol.
Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm được tạo từ chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt, quy trình chế tạo chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt và phương pháp chế tạo sản phẩm từ chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt.

- (11) **85863 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-00885** (85) 12/02/2018
 (22) 28/07/2016 (86) PCT/US2016/044430 28/07/2016
 (30) 62/198,867 30/07/2015 US (87) WO2017/019846 02/02/2017
 62/239,559 09/10/2015 US
 62/255,140 13/11/2015 US
 62/322,974 15/04/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) **A61K 39/00; C07K 16/00; A61K 39/395**

(62) 1-2018-00644

(71) **MACROGENICS, INC. (US)**

9704 Medical Center Drive, Rockville, MD 20850, United States of America

(72) SHAH, Kalpana (US); SMITH, Douglas, H. (US); LA MOTTE-MOHS, Ross (US); JOHNSON, Leslie, S. (US); MOORE, Paul, A. (GB); BONVINI, Ezio (US); KOENIG, Scott (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐƠN ĐẶC HIỆU GẮN KẾT KHÁNG PD-1 CỦA NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng PD-1 được chọn lọc có khả năng gắn kết với cả PD-1 của khỉ cynomolgus và với PD-1 của người: PD-1 mAb 1, PD-1 mAb 2, PD-1 mAb 3, PD-1 mAb 4, PD-1 mAb 5, PD-1 mAb 6, PD-1 mAb 7, PD-1 mAb 8, PD-1 mAb 9, PD-1 mAb 10, PD-1 mAb 11, PD-1 mAb 12, PD-1 mAb 13, PD-1 mAb 14 hoặc PD-1 mAb 15, và đến các phiên bản được làm giống như của người và khảm của các kháng thể này. Sáng chế còn đề cập đến các phân tử gắn kết PD-1 mà bao gồm các mảnh gắn kết PD-1 của các kháng thể kháng PD-1 này, các thể tiếp hợp miễn dịch, và các phân tử đặc hiệu kép, bao gồm kháng thể thể đôi, các BiTE, các kháng thể đặc hiệu kép, v.v., mà bao gồm (i) mảnh gắn kết PD-1 này, và (ii) miền có khả năng gắn kết epitop của phân tử tham gia điều hoà điểm kiểm tra miễn dịch có mặt trên bề mặt của các tế bào miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sử dụng các phân tử mà gắn kết PD-1 để kích thích các đáp ứng miễn dịch, cũng như các phương pháp phát hiện PD-1.

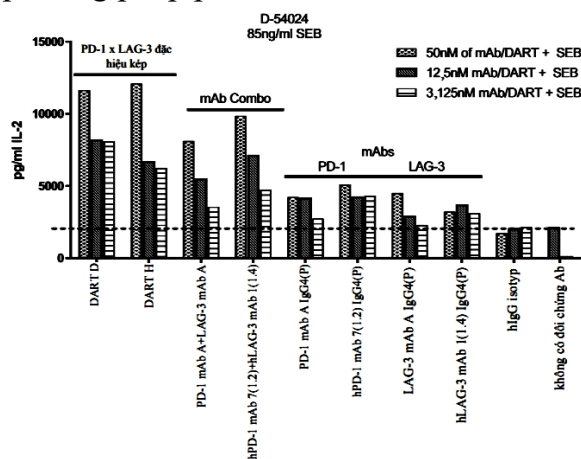


Fig. 19

- (11) 85864 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00890 (85) 30/03/2017
 (22) 03/09/2015 (86) PCT/US2015/048260 03/09/2015
 (30) 62/045,498 03/09/2014 US (87) WO2016/036918 10/03/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2018

(51) C12P 21/08; C07K 16/24; A61K 38/19; A61K 39/395

(62) 1-2017-01195

(71) 1. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)

Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

2. MACROGENICS, INC. (US)

9640 Medical Center Drive, Rockville, Maryland 20850, UNITED STATES OF AMERICA

(72) BARRETT, Rachel, Rebecca (US); JOHNSON, Leslie, S. (US); SINGH, Sanjaya (US); LAST-BARNEY, Kathleen (US); SHIH, Daw-Tsun (US); GIBLIN, Patricia (US); BRODEUR, Scott (US); NAGARAJA, Nelamangala (US)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) AXIT NUCLEIC MÃ HÓA HỢP CHẤT CHỨA POLYPEPTIT ĐẶC HIỆU VỚI IL-23A VÀ TNF-ALPHA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic mã hóa hợp chất đặc hiệu với IL23A và TNF-alpha, các chế phẩm chứa các hợp chất này và phương pháp sử dụng chúng. Các axit nucleic, tế bào, và phương pháp sản xuất liên quan đến các hợp chất và chế phẩm này cũng được đề xuất.

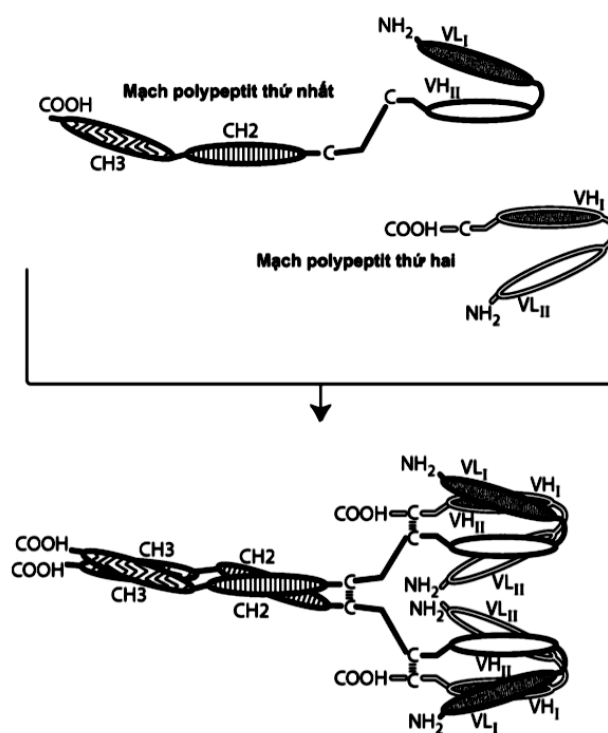


FIG. 1A

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85865 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00892 | (85) 15/02/2022 | |
| (22) 22/07/2020 | (86) PCT/EP2020/070671 | 22/07/2020 |
| (30) 19187880.0 | 23/07/2019 EP (87) WO2021/013885 | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **H04S 7/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WILD, Moritz (DE); HABETS, Emanuel (NL); MABANDE, Edwin (ZW); MILANO, Guendalina (IT); LUIS VALERO, Maria (ES); GÖTZ, Philipp (DE); WALTHER, Andreas (DE); KÜCH, Fabian (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ KHỬ TIẾNG VANG ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TIẾNG VANG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khử tiếng vang âm thanh và phương pháp khử tiếng vang âm thanh, bộ khử tiếng vang âm thanh bao gồm: bộ xử lý âm thanh được tạo cấu hình để nhận tín hiệu âm thanh đa kênh và bao gồm: giai đoạn thứ nhất mà được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu âm thanh đa kênh để thu được tập hợp thứ nhất gồm các thành phần âm thanh không gian; và giai đoạn thứ hai mà được tạo cấu hình để xử lý tập hợp thứ nhất gồm các thành phần âm thanh không gian để thu được tập hợp thứ hai gồm các thành phần âm thanh không gian; bộ xử lý khử tiếng vang được tạo cấu hình để thực hiện khử tiếng vang bằng cách sử dụng tập hợp thứ nhất gồm các thành phần âm thanh không gian hoặc phiên bản lệch của tập hợp thứ nhất gồm các thành phần âm thanh không gian làm tín hiệu tham chiếu.

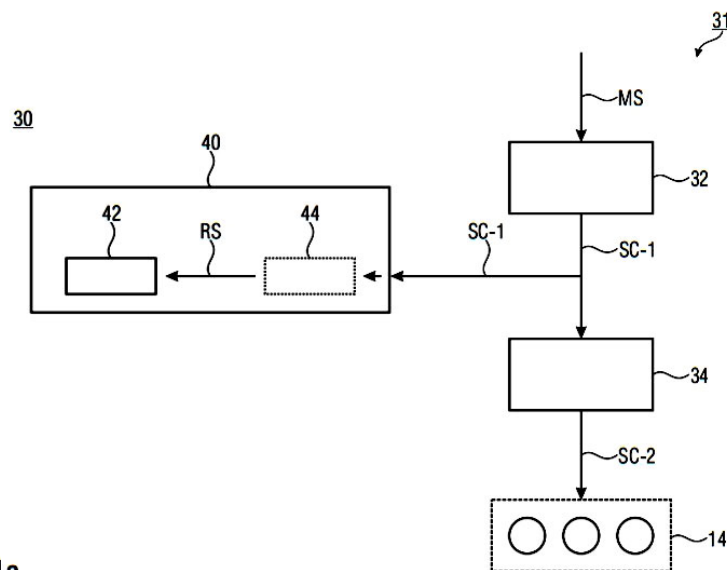


Fig. 1a

- (11) **85866 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00894** (85) 15/02/2022
- (22) 07/07/2020 (86) PCT/US2020/040963 07/07/2020
- (30) 16/514,030 17/07/2019 US (87) WO2021/011224 21/01/2021
- (51) **B62D 55/24; B62D 55/26**
- (71) **SRJ, INC. (US)**
2242 Palmer Drive, Schaumburg, Illinois 60173, United States of America
- (72) Woo Young JEE (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **XÍCH XE VÀ HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xích xe, cụ thể là, kết cấu mặt lăn dùng cho xích xe, như xích vòng dùng cho thiết bị dịch chuyển trên mặt đất, bao gồm các khối. Mỗi khối bao gồm hai phần kéo phía bên kéo dài theo các hướng gần như đối diện. Hai phần kéo phía bên được xếp thẳng hàng theo chiều dọc và mỗi phần này tạo ra hai thành tạo ra các bước. Trong một số ví dụ, mỗi phần kéo phía bên có thể tạo ra hình dạng chữ L. Ví dụ, các phần kéo phía bên của mỗi khối có thể tạo ra phần nhô để tạo ra hình dạng chữ L, và, trong một số ví dụ, các phần nhô có thể kéo dài theo các chiều dọc đối diện. Trong một số ví dụ, các phần kéo phía bên của mỗi khối có thể có cùng một hình dạng, mà ở đó một phần kéo phía bên có thể được quay khoảng 180 độ so với phần kéo phía bên còn lại. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống dẫn động bao gồm kết cấu mặt lăn này.

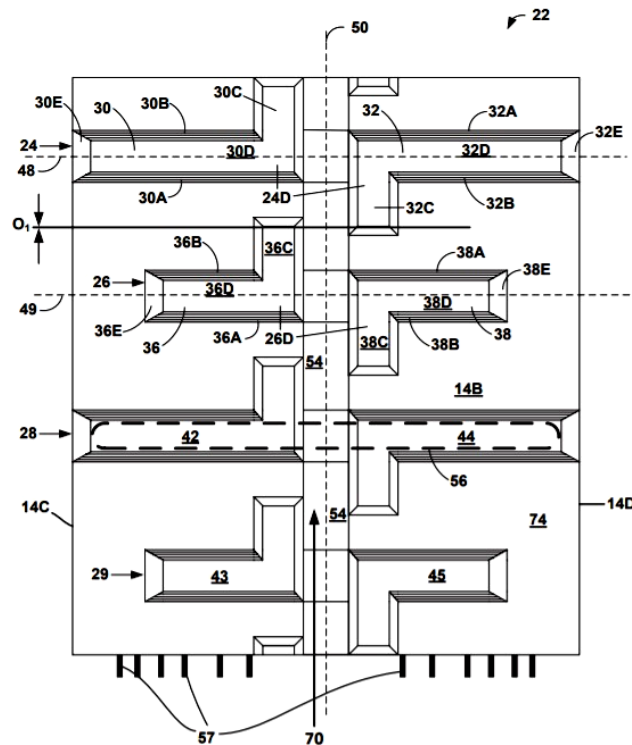


FIG. 2A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85867 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00897 | (85) 15/02/2022 | |
| (22) 20/07/2020 | (86) PCT/KR2020/009523 | 20/07/2020 |
| (30) 62/875,974 | 19/07/2019 | US (87) WO2021/015513 |
| | | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **H04N 19/86; H04N 19/14; H04N 19/597; H04N 19/11; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

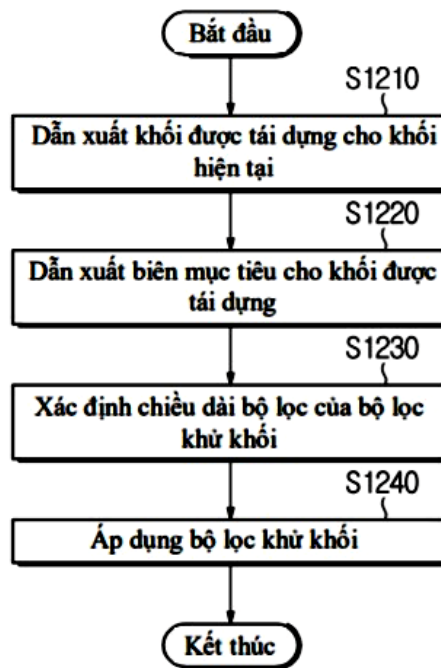
(72) JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp mã hóa và giải mã ảnh và phương tiện ghi phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh có thể bao gồm bước dẫn xuất khối được tái dựng cho khối hiện tại, bước dẫn xuất biên mục tiêu cho khối được tái dựng, bước xác định chiều dài bộ lọc của bộ lọc khử khối cần được áp dụng cho biên mục tiêu, và bước áp dụng bộ lọc khử khối cho biên mục tiêu dựa trên chiều dài bộ lọc được xác định. Chiều dài bộ lọc có thể được xác định dựa trên ít nhất một trong chiều rộng hoặc chiều cao của khối biến đổi liên kề với biên mục tiêu.

Fig.12



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85868 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00898 | | | (85) 15/02/2022 | |
| (22) 20/07/2020 | | | (86) PCT/KR2020/009522 | 20/07/2020 |
| (30) 62/875,981 | 19/07/2019 | US | (87) WO2021/015512 | 28/01/2021 |
| 62/878,258 | 24/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

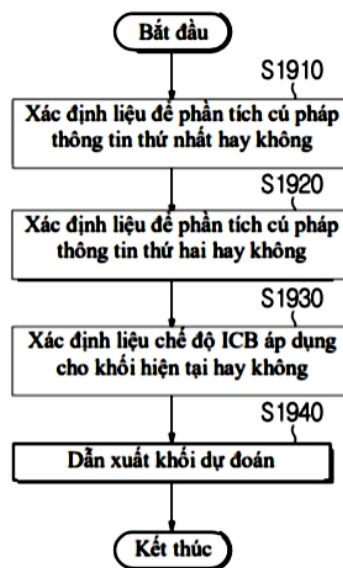
(72) JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh có thể bao gồm bước xác định liệu để phân tích cú pháp thông tin thứ nhất đặc tả liệu chế độ bỏ các áp dụng cho khối hiện tại hay không, bước xác định liệu để phân tích cú pháp thông tin thứ hai đặc tả liệu chế độ sao chép nội khối (Intra Block Copy, IBC) áp dụng cho khối hiện tại hay không, bước xác định liệu chế độ IBC áp dụng cho khối hiện tại dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai hay không, và bước dẫn xuất khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên liệu để áp dụng chế độ IBC hay không. Liệu để phân tích cú pháp thông tin thứ nhất có thể được xác định dựa trên ít nhất một trong chiều rộng hoặc chiều cao của khối hiện tại.

Fig.19



- (11) **85869 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00899** (85) 15/02/2022
(22) 21/07/2020 (86) PCT/EP2020/070547 21/07/2020
(30) 19187617.6 22/07/2019 EP (87) WO2021/013830 28/01/2021
(51) **C07D 487/10; A61K 31/438; A61K 31/444; A61K 31/497; A61P 11/00; A61P 29/00; C07D 401/14; C07D 471/08; C07D 471/10; C07D 487/04; C07D 487/08; A61K 31/407; C07D 401/12**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) KUTTRUFF, Christian, Andreas (DE); BRETSCHNEIDER, Tom (DE); GODBOUT, Cédricx (CA); KOOLMAN, Hannes, Fiepko (DE); MARTYRES, Domnic (DE); ROTH, Gerald, Juergen (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT N-METYL, N-(6-(METOXY)PYRIDAZIN-3-YL) AMIN LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN AUTOTAXIN (ATX) TRONG ĐIỀU TRỊ VIÊM ĐƯỜNG KHÍ HOẶC BỆNH XƠ HÓA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất N-metyl, N-(6-(metoxy)pyridazin-3-yl) amin làm chất điều biến autotaxin (ATX) trong điều trị bệnh viêm đường khí đạo hoặc bệnh xơ hóa, chẳng hạn như bệnh phổi vô căn (IPF) hoặc xơ cứng bì hệ thống (SSc). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất minh họa (ví dụ, được nêu ở các trang từ 57 đến 75; các ví dụ từ 1.1 đến 5 của bản mô tả ban đầu) cũng như dữ liệu sinh học thích hợp của nó (ví dụ, được nêu ở các trang từ 15 đến 21, các bảng từ 1 đến 9 của bản mô tả ban đầu). Hợp chất minh họa chẳng hạn là 1-(6-(4-(((6-((6-(triflometyl)pyridin-3-yl)metoxy)pyridazin-3-yl)amino)metyl)phenyl)-2,6-diazaspiro[3,3]heptan-2-yl)etan-1-on (ví dụ 1.1).

- (11) **85870 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00900** (85) 15/02/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/CN2020/102496 16/07/2020
(30) 201910641253.X 16/07/2019 CN (87) WO2021/008595 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **H04L 29/08; H04L 12/917**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Yaokun (CN); ZHU, Yun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG MÁY CHỦ, MÁY CHỦ TRUY NHẬP BĂNG RỘNG VÀ HỆ THỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông máy chủ, máy chủ truy nhập băng rộng, và hệ thống. Phương pháp này bao gồm: Sau khi máy chủ truy nhập băng rộng (BAS) thứ nhất thu yêu cầu kết nối của thiết bị đầu cuối thứ nhất, nếu BAS thứ nhất xác định rằng số lượng các tài nguyên phiên còn lại của BAS thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng thứ nhất, BAS thứ nhất gửi yêu cầu kết nối của BAS thứ nhất đến BAS thứ hai, để thiết bị đầu cuối thứ nhất truy nhập mạng qua BAS thứ hai, trong đó BAS thứ hai được xác định bởi BAS thứ nhất bằng cách sử dụng giao thức truyền thông vùng BAS, và BAS thứ hai và BAS thứ nhất là hai BAS khác nhau trong vùng BAS. Theo phương pháp này, khi các tài nguyên phiên của BAS thứ nhất không đủ, thiết bị đầu cuối thứ nhất mà ban đầu cần truy nhập mạng qua BAS thứ nhất có thể truy nhập mạng qua BAS thứ hai mà thuộc về cùng một vùng BAS như BAS thứ nhất. Theo cách này, các tài nguyên phiên có thể được chia sẻ trong số các máy chủ trong vùng BAS, nhờ đó cải thiện việc sử dụng tài nguyên phiên.

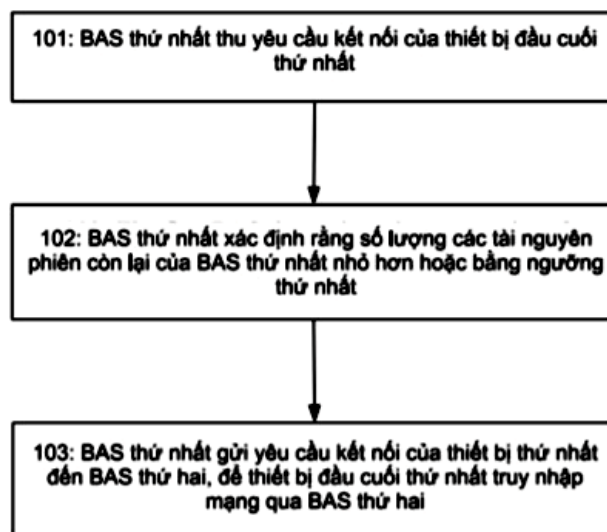


FIG.1

- (11) **85871 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00902** (85) 24/08/2012
(22) 24/01/2011 (86) PCT/US2011/022219 24/01/2011
(30) 61/298,589 27/01/2010 US (87) WO2011 /094150 04/08/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2013

(51) **A01N 43/00**

(62) 1-2018-03352

(71) **VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)**

Five Moore Drive, Research Triangle Park, North Carolina 27709, United States of America

(72) UNDERWOOD, Mark Richard (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP CHỨA CHẤT ỨC CHẾ HIV INTEGRAZA ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM HIV VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa hợp chất bao gồm chất ức chế HIV integraza và dược chất khác. Hỗn hợp này là hữu ích trong việc ức chế sự sao chép của HIV, phòng ngừa và/hoặc điều trị nhiễm HIV, và trong việc điều trị AIDS và/hoặc ARC. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hỗn hợp này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85872 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00907 | (85) 15/02/2022 | |
| (22) 15/07/2020 | (86) PCT/CN2020/102089 | 15/07/2020 |
| (30) 201910663402.2 | 22/07/2019 CN (87) WO2021/013007 | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

- (51) **H04W 24/08**
 (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
 #283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Sáng chế này cung cấp phương pháp đo, phương pháp cấu hình tài nguyên, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp đo, áp dụng cho thiết bị đầu cuối bao gồm: nhận thông tin cấu hình được truyền bởi thiết bị phía mạng, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng ít nhất là để chỉ báo việc đo L1-SINR, thông tin cấu hình còn bao gồm thông tin CMR và thông tin IMR, và có mối quan hệ liên kết thiết lập trước giữa các CMR trong thông tin CMR và các IMR trong thông tin IMR; xác định, dựa trên mối quan hệ liên kết thiết lập trước, một CMR mục tiêu và một IMR mục tiêu để đo một L1-SINR mục tiêu; và đo CMR mục tiêu và IMR mục tiêu riêng biệt để thu được L1-SINR mục tiêu.

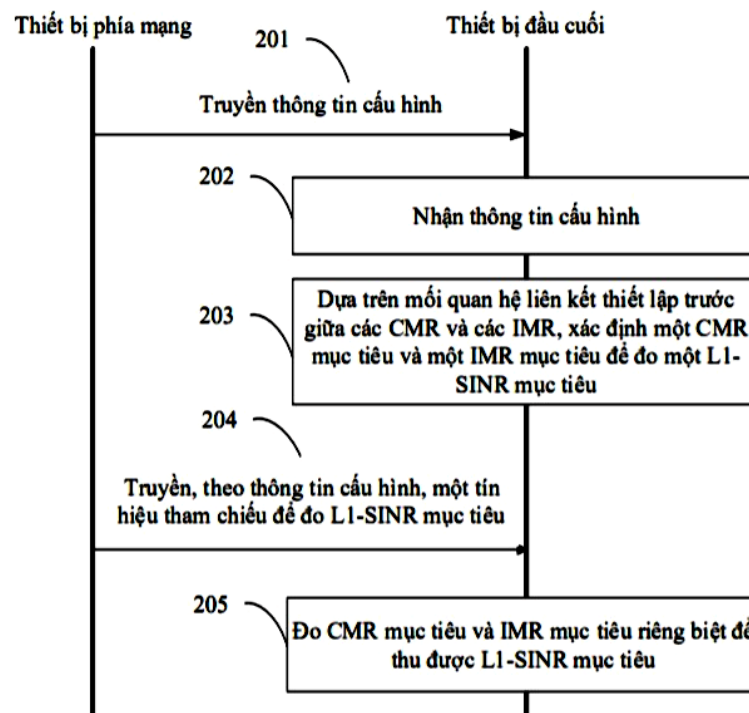


Fig.2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85873 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00913 | | | (85) 21/10/2015 | |
| (22) 28/03/2014 | | | (86) PCT/KR2014/002643 | 28/03/2014 |
| (30) 61/806,654 | 29/03/2013 | US | (87) WO2014/157975 | 02/10/2014 |
| 61/809,485 | 08/04/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **H04S 5/02; H04R 5/02**

(62) 1-2021-00988

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

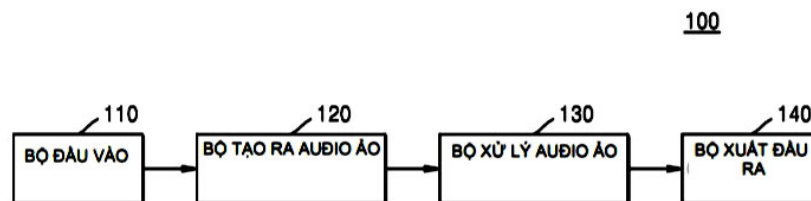
(72) CHON, Sang-bae (KR); KIM, Sun-min (KR); JO, Hyun (KR); KIM, Jeong-su (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU AUDIO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kết xuất tín hiệu audio. Phương pháp kết xuất tín hiệu audio bao gồm bước nhận tín hiệu audio bao gồm các kênh; cấp tín hiệu audio có kênh, trong số các kênh, tạo cảm giác về độ cao cho bộ lọc để tạo ra các tín hiệu audio ảo tương ứng xuất ra các loa; cấp trị số khuếch đại tổ hợp và trị số trễ cho các tín hiệu audio ảo sao cho các tín hiệu audio ảo tương ứng được xuất ra thông qua các loa, tạo ra trường âm thanh có sóng phẳng và lần lượt xuất ra các tín hiệu audio ảo, mà trị số khuếch đại tổ hợp và trị số trễ được cấp cho, thông qua các loa. Bộ lọc xử lý tín hiệu audio tạo cảm giác về độ cao.

FIG. 2



- | | | | | |
|-------------------|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 85874 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00924 | | | (85) 27/07/2018 | |
| (22) 16/12/2016 | | | (86) PCT/IB2016/057706 | 16/12/2016 |
| (30) 62/274,021 | 31/12/2015 | US | (87) WO2017/115202 | 06/07/2017 |
| | BE2016/5011 | 08/01/2016 | | BE |
| | 20 2016 102 034.4 | 18/04/2016 | | DE |
| | 62/398,589 | 23/09/2016 | | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **E04F 15/10; E04F 15/02**

(62) 1-2018-03299

(71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**

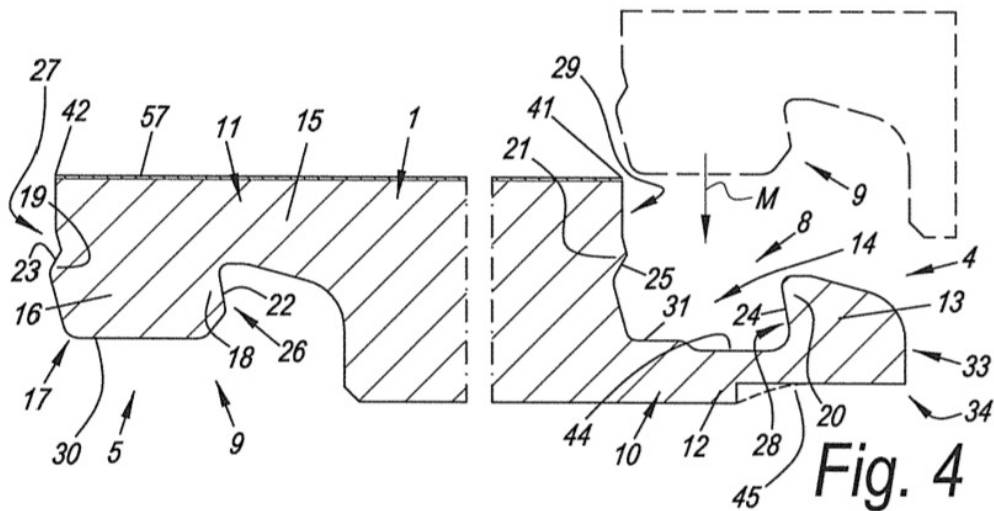
10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, Luxembourg

(72) DE RICK, Jan Eddy (BE); DEVOS, Pieter (BE)

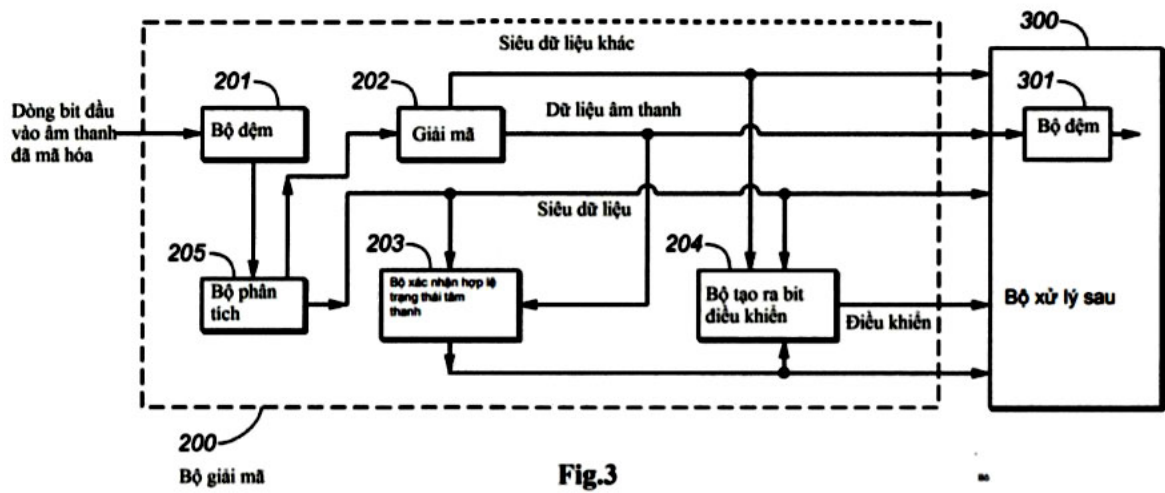
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM SÀN DÙNG ĐỂ TẠO RA LỚP PHỦ SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm sàn dùng để tạo ra lớp phủ sàn, khác biệt ở chỗ, lớp phủ sàn này có các tấm sàn, trên ít nhất một cặp cạnh, các tấm sàn này được tạo ra có các phần nổi, mà các phần nổi này về cơ bản được sản xuất từ vật liệu làm tấm sàn, và các phần nổi này được tạo kết cấu sao cho hai tấm sàn này, trên cặp cạnh nêu trên, có thể được lắp đặt và khóa vào nhau nhờ chuyển động xuống dưới và/hoặc nhờ nguyên lý gập xuống.



- (11) **85875 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00931** (85) 16/02/2022
- (22) 29/07/2020 (86) PCT/US2020/043958 29/07/2020
- (30) P201930702 30/07/2019 ES (87) WO2021/021857 A1 04/02/2021
- 62/880,113 30/07/2019 US
- 62/880,122 30/07/2019 US
- 19212391.7 29/11/2019 EP
- 62/950,004 18/12/2019 US
- 62/971,421 07/02/2020 US
- 62/705,410 25/06/2020 US
- 62/705,897 21/07/2020 US
- (51) **H04R 3/00; H04M 1/60; H04M 9/08; H04R 1/02; H04S 7/00; H04R 27/00; H04R 3/02; H04R 3/12; G10L 15/06; H04R 1/40**
- (71) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)
- 2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35 1101 CN Amsterdam Zuidoost (NL)
- (72) DICKINS, Glenn N. (AU); HINES, Christopher Graham (AU); GUNAWAN, David (AU); CARTWRIGHT, Richard J. (AU); SEEFELDT, Alan J. (US); ARTEAGA, Daniel (ES); THOMAS, Mark R. P. (GB); LANDO, Joshua B. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHIÊN ÂM THANH, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý âm thanh có thể bao gồm bước nhận tín hiệu đầu ra từ mỗi micrô trong số nhiều micrô trong môi trường âm thanh, tín hiệu đầu ra tương ứng với giọng nói hiện tại của một người và xác định, dựa trên tín hiệu đầu ra, một hoặc nhiều khía cạnh của thông tin ngữ cảnh liên quan đến người đó, bao gồm khoảng cách hiện tại đánh giá được của người đó với một hoặc nhiều vị trí micrô. Phương pháp có thể bao gồm bước lựa chọn hai hoặc nhiều thiết bị âm thanh được trang bị loa dựa, ít nhất một phần, vào một hoặc nhiều khía cạnh của thông tin ngữ cảnh, xác định một hoặc nhiều kiểu thay đổi xử lý âm thanh để áp dụng cho dữ liệu âm thanh đang được kết xuất cho tín hiệu cấp cho loa cho các thiết bị âm thanh và khiến cho một hoặc nhiều kiểu thay đổi xử lý âm thanh sẽ được áp dụng. Theo một số ví dụ, các thay đổi xử lý âm thanh có tác dụng tăng tỷ lệ giọng nói trên tiếng ồn ở một hoặc nhiều micrô. Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống quản lý phiên âm thanh, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **85876 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00934** (85) 16/02/2022
(22) 20/07/2020 (86) PCT/JP2020/028118 20/07/2020
(30) 2019-137092 25/07/2019 JP (87) WO2021/015172 28/01/2021
(51) **C10G 50/02; C10N 20/02; C10N 20/00; C10M 107/02; C10M 171/02**
(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan
(72) YOKOTA, Kiyohiko (JP); KATAYAMA, Kiyokazu (JP); SAMEJIMA, Kanako (JP); KAGAMI, Narinobu (JP); OBA, Kouta (JP); UEDA, Naoyuki (JP); SAKAGUCHI, Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT HYDROCACBON BÉO NO, CHẾ PHẨM DẦU BÔI TRƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT HYDROCACBON BÉO NO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất hydrocacbon béo no có mức tổn hao do bay hơi bằng hoặc nhỏ hơn 4% khối lượng khi được xác định bằng phương pháp Noack, độ nhớt động học ở 100°C bằng 6,5 mm² /giây hoặc nhỏ hơn, và chỉ số cacbon trung bình nằm trong khoảng từ 36 đến 44, chế phẩm dầu bôi trơn chứa chế phẩm chứa hợp chất hydrocacbon béo no này, và phương pháp điều chế chế phẩm chứa hợp chất hydrocacbon béo no bao gồm: bước 1 để oligome hóa olefin để thu được oligome olefin; bước 2 để đồng phân hóa oligome olefin để thu được chất đồng phân và bước 3 để hydro hóa chất đồng phân này.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85877 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00943 | (85) 16/02/2022 | |
| (22) 23/09/2019 | (86) PCT/KR2019/012319 | 23/09/2019 |
| (30) 10-2019-0092444 | 30/07/2019 KR | (87) WO2021/020643 |
| | 10-2019-0111395 | 09/09/2019 KR |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **E02D 29/02**

(71) **HANFORCE CO., LTD. (KR)**

612, Hyundaikia-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18274, Republic of Korea

(72) LEE, Jeung Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM PANEN ĐỂ XÂY DỰNG TƯỜNG CHẮN ĐẤT ĐƯỢC GIA CỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CÁC BỘ PHẬN GIA CỐ SỢI LOẠI DÀI**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm panen để xây dựng tường chắn đất được gia cố mà trong đó các cửa vào bên trái và bên phải (310, 320) của các lỗ chèn bộ phận gia cố loại chữ C (300) có các đường đi (330) được tạo thành ở trong nó mà bị lộ ra từ bề mặt phía sau (210) của tấm panen (200) để nối một cách trực tiếp các bộ phận gia cố sợi loại dài (100) được chôn trong khối đất được gia cố (G) với tấm panen (200), trong đó các cửa vào bên trái và bên phải (310, 320) của các lỗ chèn bộ phận gia cố loại chữ C (300) được tạo cấu hình để được mở về phía bề mặt phía sau (210) của tấm panen (200) được đặt tại điểm tương ứng với khoảng một phần tư tổng chiều rộng của bề mặt phía sau (210) của tấm panen (200) và điểm tương ứng với khoảng ba phần tư của nó để các bộ phận gia cố sợi loại dài (100) được chèn vào trong các lỗ chèn bộ phận gia cố loại chữ C (300) để được lắp đặt dọc theo mặt phẳng ngang của tấm panen (200), và các cửa vào bên trái và bên phải (310, 320) tạo thành góc chèn (θ) từ 10° – 40° với bề mặt phía sau (210) của tấm panen (200) để ngăn chặn sự tắc nghẽn của các bộ phận gia cố sợi loại dài (100) trong quá trình chèn vào và rút ra của các bộ phận gia cố sợi loại dài (100). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xây dựng các bộ phận gia cố sợi loại dài.

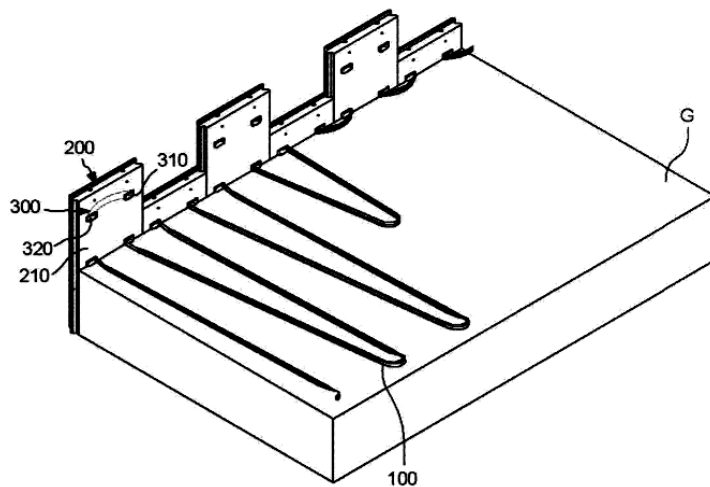


Fig. 4

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 85878 A | (43) 25/04/2022 | | |
| (21) 1-2022-00948 | (85) 10/04/2019 | | |
| (22) 20/06/2017 | (86) PCT/US2017/038377 | | 20/06/2017 |
| (30) 62/394,360 | 14/09/2016 | US | (87) WO2018/052503 |
| 62/491,908 | 28/04/2017 | US | 22/03/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) **A61K 39/395; C12N 15/13; C07K 16/46**

(62) 1-2019-01802

(71) **TENEOBIO, INC. (US)**

1490 O' Brien Drive, Suite D, Menlo Park, California 94025, United States of America

(72) TRINKLEIN, Nathan (US); VAN SCHOOTEN, Wim (NL); ALDRED, Shelley Force (US); HARRIS, Katherine (US); PHAM, Duy (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP**

(57) Sáng chế đề cập tới polypeptit gắn kết kháng nguyên CD3 của người và phương pháp tạo ra chúng và polypeptit này có tác dụng để điều trị và/hoặc chẩn đoán các bệnh khác nhau, và cũng đề cập đến phân tử kháng thể đặc hiệu kép có khả năng hoạt hóa tế bào hiệu ứng miễn dịch và có tác dụng để chẩn đoán và/hoặc điều trị các bệnh khác nhau.

FIG. 1A

ID nội bộ		CDR1	CDR2	CDR3
312557	SEQ ID NO:1	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
308261	SEQ ID NO:2	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
308159	SEQ ID NO:3	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
308160	SEQ ID NO:4	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYCDYSLGGAY
308256	SEQ ID NO:5	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312585	SEQ ID NO:6	GFTFANYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312614	SEQ ID NO:7	GFTFNYYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312583	SEQ ID NO:8	GFTFADYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312586	SEQ ID NO:9	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYCDYSRGGAY
312624	SEQ ID NO:10	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312578	SEQ ID NO:11	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312620	SEQ ID NO:12	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGSYSRGGAY
312634	SEQ ID NO:13	GFTFHNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312579	SEQ ID NO:14	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312630	SEQ ID NO:15	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312570	SEQ ID NO:16	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
312567	SEQ ID NO:17	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
312558	SEQ ID NO:18	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY

FIG. 1B

312325	SEQ ID NO:19	QSVSSN	GAS	QQYNNWPWT
308902- hóa trị hai	SEQ ID NO:20	GFTVSSYG	IRGSDGST	AKQGENDGPFDH
308902	SREQ ID NO:21	GFTVSSYG	IRGSDGST	AKQGENDGPFDH

FIG. 1C

304703	SEQ ID NO. 22	GGSISSGGHY	IHYSGST	ARWRHDIFAAYFYIYGMV
--------	---------------	------------	---------	--------------------

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85879 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00949 | (85) 16/02/2022 | |
| (22) 20/07/2020 | (86) PCT/KR2020/009562 | 20/07/2020 |
| (30) 10-2019-0087610 | 19/07/2019 KR (87) WO2021/015523 | 28/01/2021 |
| 10-2019-0088614 | 22/07/2019 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/139*

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaеul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị giải mã tín hiệu video bao gồm bộ xử lý để: giải mã cú pháp thông tin ràng buộc chung (GCI) được bao gồm trong dòng bit của tín hiệu video; và giải mã dòng bit trên cơ sở kết quả giải mã cú pháp GCI, trong đó cú pháp GCI bao gồm phần tử cú pháp GCI để tạo cấu hình giá trị của phần tử cú pháp SPS chỉ báo liệu có thể sử dụng chế độ bảng màu được bao gồm trong cú pháp tải tin trình tự byte thô (RBSP) tập tham số trình tự (SPS) hay không.

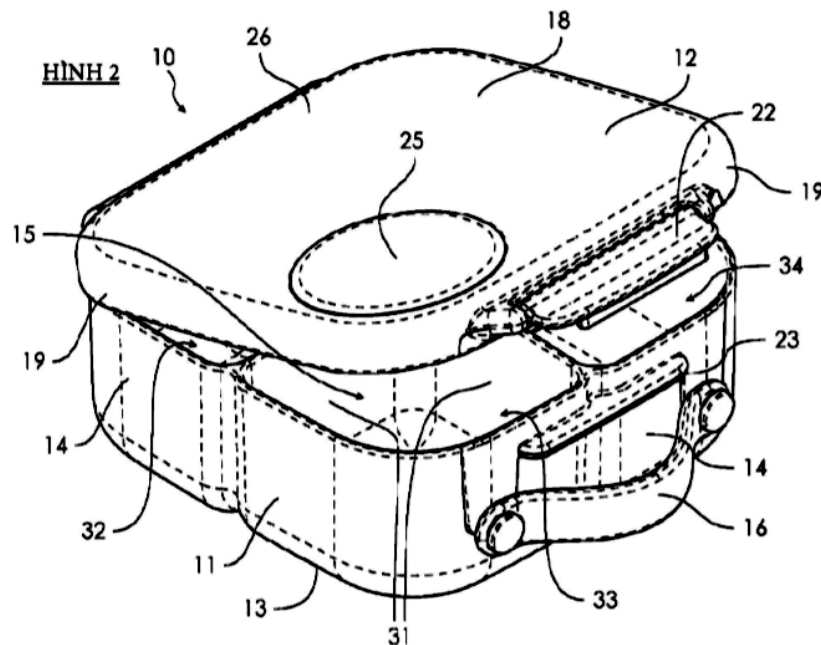
Cú pháp thông tin ràng buộc chung

general_constraint_info {	Bộ mô tả
general_progressive_source_flag	u(1)
general_interlaced_source_flag	u(1)
general_non_packed_constraint_flag	u(1)
general_frame_only_constraint_flag	u(1)
intra_only_constraint_flag	u(1)
max_bitdepth_constraint_idc	u(4)
max_chroma_format_constraint_idc	u(2)
frame_only_constraint_flag	u(1)
no_qbitt_dual_tree_intra_constraint_flag	u(1)
no_partition_constraints_override_constraint_flag	u(1)
no_sao_constraint_flag	u(1)
no_alf_constraint_flag	u(1)
no_joint_cbr_constraint_flag	u(1)
no_ref_wraparound_constraint_flag	u(1)
no_temporal_mvp_constraint_flag	u(1)
no_sbtmvp_constraint_flag	u(1)
no_amvr_constraint_flag	u(1)
no_bdef_constraint_flag	u(1)
no_dmvr_constraint_flag	u(1)
no_ccm_constraint_flag	u(1)
no_mts_constraint_flag	u(1)
no_sbt_constraint_flag	u(1)
no_affine_motion_constraint_flag	u(1)
no_bcw_constraint_flag	u(1)
no_ibc_constraint_flag	u(1)
no_clip_constraint_flag	u(1)
no_spel_mvmd_constraint_flag	u(1)
no_triangle_constraint_flag	u(1)
no_ladf_constraint_flag	u(1)
no_transform_skip_constraint_flag	u(1)
!# no_transform_skip_constraint_flag	
no_bdpem_constraint_flag	u(1)
no_qp_delta_constraint_flag	u(1)
no_dep_quant_constraint_flag	u(1)
no_sign_data_hiding_constraint_flag	u(1)
!# ADD reserved bits for future extensions	
while((byte_aligned))	
get_alignment_zero_bit	f(1)
}	

Fig.13

- (11) **85881 A** (43) 25/04/2022
- (21) **1-2022-00953** (85) 16/02/2022
- (22) 14/07/2020 (86) PCT/AU2020/050727 14/07/2020
- (30) 2019208141 22/07/2019 AU (87) WO2021/011995 28/01/2021
- (51) **B65D 51/06; A45C 11/20**
- (71) **B.BOX FOR KIDS DEVELOPMENTS PTY LTD (AU)**
Unit 5, 677 Springvale Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia
- (72) TJERNBERG, Lisa, Edlund (SE); AMATOURY, Sylvain, Jacques (FR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT CHỨA**

(57) Vật chứa thực phẩm (10), vật chứa (10) có phần dưới cùng của vật chứa (11) và nắp vật chứa (12). Phần dưới cùng của vật chứa (11) có đáy (13) và các thành (14) dựng đứng từ đáy (13) để định ra phần bên trong của phần dưới cùng của vật chứa (15). Nắp vật chứa (12) có phần che trên (18) và các cạnh bên (19) và phần che trên (18) phủ lên đáy (13) khi nắp (12) ở trong kết nối kín với phần dưới cùng (11). Phần che trên (18) bao gồm phần có thể biến dạng đàn hồi (25) và phần không đàn hồi (26). Mỗi phần trong số phần có thể biến dạng đàn hồi (25) và phần không đàn hồi (26) phủ lên các phần khác nhau của đáy (13) khi nắp (12) ở trong kết nối kín với phần dưới cùng (11). Phần có thể biến dạng đàn hồi (25) làm thuận lợi cho việc chứa mặt hàng ở trong phần bên trong của phần dưới cùng của vật chứa (15) mà nằm trên phần của đáy (13) mà nằm dưới phần có thể biến dạng đàn hồi (25) và kéo dài đến khi tiếp xúc với phần có thể biến dạng đàn hồi (25) khi nắp (12) được dịch chuyển vào trong sự kết nối kín với phần dưới cùng (11), nhờ phần có thể biến dạng đàn hồi (25) biến dạng đàn hồi hướng ra ngoài khỏi đáy (13) tiếp xúc với mặt hàng.



- (11) **85882 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00954** (85) 16/02/2022
(22) 15/07/2020 (86) PCT/CN2020/102132 15/07/2020
(30) 201910673341.8 24/07/2019 CN (87) WO2021/013014 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **H04W 28/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN); LI, Na (CN); LIU, Shixiao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, NÚT ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình tài nguyên, phương pháp truyền thông tin, nút điều khiển và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: cấu hình, cho thiết bị đầu cuối thứ nhất, tài nguyên để truyền thông tin đường truyền bên mục tiêu, trong đó thông tin đường truyền bên mục tiêu bao gồm ít nhất một trong thông tin đường truyền bên thứ nhất và thông tin đường truyền bên thứ hai, thông tin đường truyền bên thứ nhất là thông tin đường truyền bên tương ứng với đường truyền bên truyền giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai, và thông tin đường truyền bên thứ hai là thông tin đường truyền bên tương ứng với đường truyền bên truyền giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và nút điều khiển.

Cấu hình, cho thiết bị đầu cuối thứ nhất, tài nguyên để truyền thông tin đường truyền bên mục tiêu

301

Fig.3

- (11) **85883 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00955** (85) 16/02/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/CN2020/102686 17/07/2020
(30) 201910673788.5 24/07/2019 CN (87) WO2021/013088 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **H04W 72/12; H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SONG, Yang (CN); SUN, Peng (CN); LU, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ TRUYỀN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định chế độ truyền, phương pháp và thiết bị cấu hình thông tin. Phương pháp xác định chế độ truyền bao gồm: xác định, dựa trên thông tin đặt trước thứ nhất, chế độ truyền của kênh vật lý chia sẻ đường xuống (Physical Downlink Shared Channel, PSDCH) được lập lịch bởi thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI); trong đó thông tin đặt trước thứ nhất được mang trong ít nhất một trong điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control, RRC), phần tử điều khiển truy cập phương tiện (Media Access Control Control Element, MAC CE) và DCI.

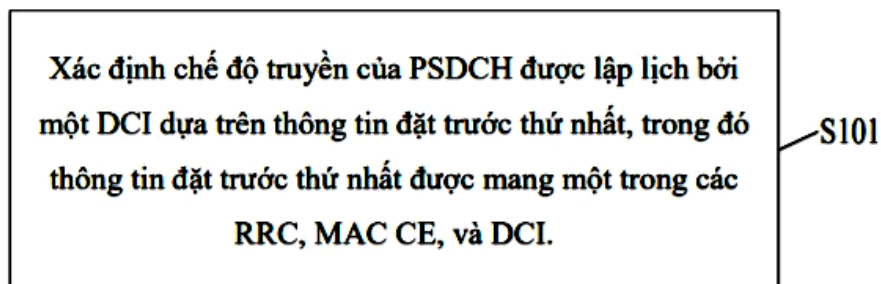


Fig.1

- (11) 85884 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00956 (85) 16/02/2022
 (22) 24/07/2020 (86) PCT/US2020/043374 24/07/2020
 (30) 62/878,899 26/07/2019 US (87) WO2021/021590 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) *H04N 19/80*

(71) **HFI INNOVATION INC.** (CN)

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County, Taiwan 302

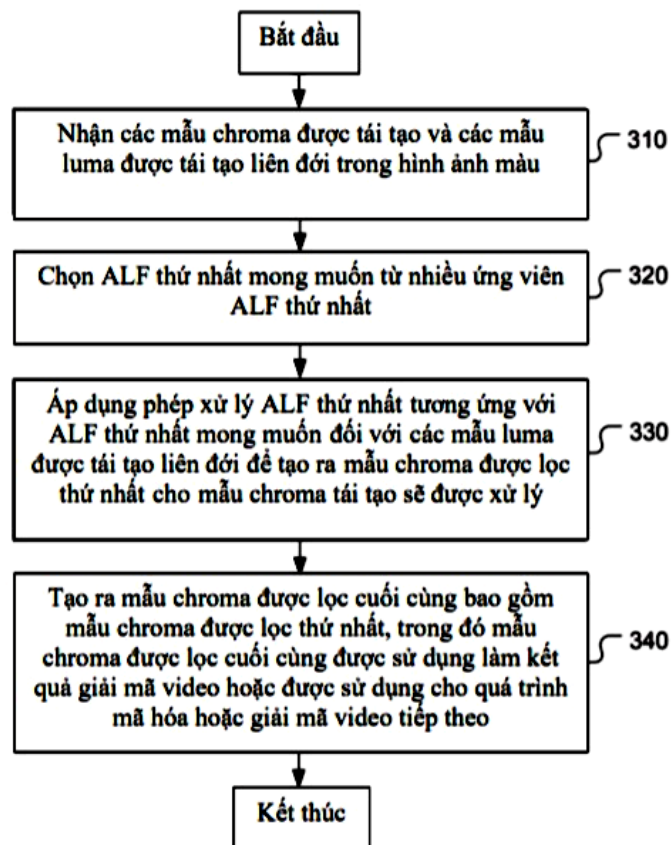
(72) HUANG, Yu-Wen (TW); HSU, Chih-Wei (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW);
 CHUANG, Tzu-Der (TW); LEI, Shaw-Min (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

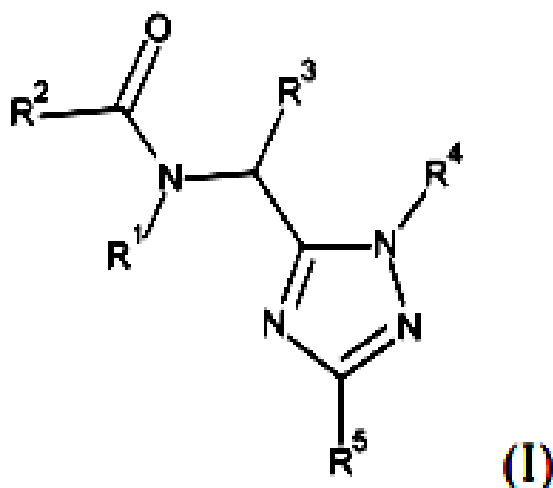
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để lập mã video. Theo một phương pháp, đa bộ lọc CC-ALF (Bộ lọc vòng lặp thích ứng thành phần chéo) được sử dụng. Cách chọn đa bộ lọc ALF có thể được báo hiệu ở một APS. Theo phương pháp khác, CC-ALF có thể được thực hiện theo khác biệt giữa mẫu sẽ được xử lý và mẫu liền kề của nó.

Fig. 3



- (11) 85885 A (43) 25/04/2022
 (21) 1-2022-00964 (85) 17/02/2022
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/EP2020/070268 17/07/2020
 (30) 19187899.0 23/07/2019 EP (87) WO2021/013719 28/01/2021
 19202319.0 09/10/2019 EP
 (51) C07D 401/04; C07D 403/04; C07D 401/14; A01N 43/653
 (71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) SCHWARZ, Hans-Georg (DE); ARLT, Alexander (DE); JESCHKE, Peter (DE);
 CANCHO GRANDE, Yolanda (ES); FÜßLEIN, Martin (DE); LINKA, Marc (DE);
 LÖSEL, Peter (GB); EBBINGHAUS-KINTSCHER, Ulrich (DE); DAMIJONAITIS,
 Arunas Jonas (DE); TURBERG, Andreas (DE); MANDZHULO, Oleksandr (UA);
 HEISLER, Iring (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-TRIAZOL LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT HOẶC THỰC VẬT NẢY MẦM KHỎI SINH VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl-triazol có công thức chung (I), trong đó các yếu tố cấu tạo R¹, R², R³, R⁴ và R⁵ có nghĩa được đưa trong bản mô tả, đến các chế phẩm bào chế và chế phẩm chứa các hợp chất này để phòng trừ động vật gây hại bao gồm động vật chân khớp và côn trùng trong việc bảo vệ thực vật và để phòng trừ sinh vật ngoại ký sinh trên động vật. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại và các phương pháp bảo vệ hạt hoặc thực vật này mầm khỏi sinh vật gây hại.



- (11) 85886 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00965 (85) 17/02/2022
(22) 20/07/2020 (86) PCT/US2020/042718 20/07/2020
(30) 16/520,885 24/07/2019 US (87) WO2021/016154 28/01/2021
(51) *A43B 3/00; G02B 6/00; A41D 27/08; A43B 1/00*
(71) **BIOTHREAD LLC (US)**
208 Upland Way, Wayne, PA 19087, United States of America
(72) TAPPER, Jay (US); JOHNSON, Jens (US); BLAUSTEIN, Lawrence, A. (US);
FACTOR, Jaleh (US); ALTHOFF, Charles, Peter (US); DING, Lulin (US);
KONTOROVICH, Boris (US); FOLEY, Kevin, T. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM GIÀY DÉP CÓ NGUỒN SÁNG TRỊ LIỆU VÀ CHI TIẾT LỒNG
DÙNG CHO VẬT PHẨM GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm giày dép được tạo kết cấu để được mang sao cho che ít nhất một phần chân của người mang. Giày dép bao gồm ít nhất một sợi quang trên bề mặt bên trong của giày dép. Ít nhất một sợi quang được tạo kết cấu để chiếu bức xạ có bước sóng trị liệu thông qua ít nhất một sợi quang và về phía ít nhất một trong số bàn chân, cổ chân hoặc cẳng chân của người mang khi giày dép được mang sao cho che ít nhất một phần chân của người mang. Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết lồng dùng cho vật phẩm giày dép

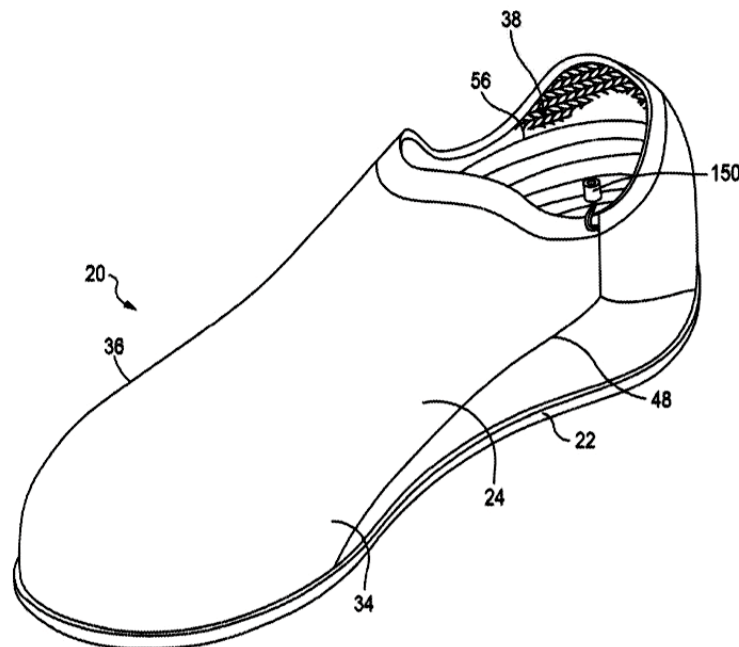


FIG. 1A

- (11) **85887 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00966** (85) 17/02/2022
(22) 18/07/2019 (86) PCT/CN2019/096494 18/07/2019
(87) WO2021/007838 21/01/2021
- (51) ***C09D 175/04; C08L 75/04; C08J 9/00; C08J 9/30***
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) KLOSTERMANN, Michael (DE); LE, Yechen (CN); FELDMANN, Kai-Oliver (DE); JANSEN, Marvin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TỔ HỢP ESTE RƯỢU POLYHYDRIC VÀ CHẤT ĐIỆN LY TRÙNG HỢP CATION TRONG THỂ PHÂN TÁN POLYURETAN TRONG NƯỚC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT LỚP PHỦ POLYME XỐP VÀ LỚP PHỦ POLYME XỐP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp este rượu polyhydric và chất điện ly trùng hợp cation làm chất phụ gia trong thể phân tán polyme trong nước chứa chất đồng hoạt động bề mặt dùng để sản xuất lớp phủ polyme xốp, tốt hơn là dùng để sản xuất lớp phủ polyuretan xốp. Quy trình sản xuất lớp phủ polyme xốp và lớp phủ polyme xốp được tạo ra bởi quy trình này cũng được đề xuất.

- (11) **85888 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00967** (85) 17/02/2022
(22) 18/07/2019 (86) PCT/CN2019/096497 18/07/2019
(87) WO2021/007839 21/01/2021
- (51) ***B01F 17/00; C09D 175/00; B01F 17/42; C08J 9/00; B01F 17/16; B01F 17/18***
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) KLOSTERMANN, Michael (DE); LE, Yechen (CN); FELDMANN, Kai-Oliver (DE); JANSEN, Marvin (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TỔ HỢP ETE RƯỢU POLYHYDRIC VÀ CHẤT ĐIỆN LY TRÙNG HỢP CATION TRONG THỂ PHÂN TÁN POLYURETAN TRONG NƯỚC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT LỚP PHỦ POLYME XỐP VÀ LỚP PHỦ POLYME XỐP**
- (57) Việc sử dụng kết hợp ete rượu polyhydric và chất điện ly trùng hợp cation làm chất phụ gia trong thể phân tán polyme trong nước chứa chất đồng hoạt động bề mặt dùng để sản xuất lớp phủ polyme xốp, tốt hơn là dùng để sản xuất lớp phủ polyuretan xốp, được mô tả.

(11) 85889 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-00968

(22) 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/02/2022

(51) F04C 18/18

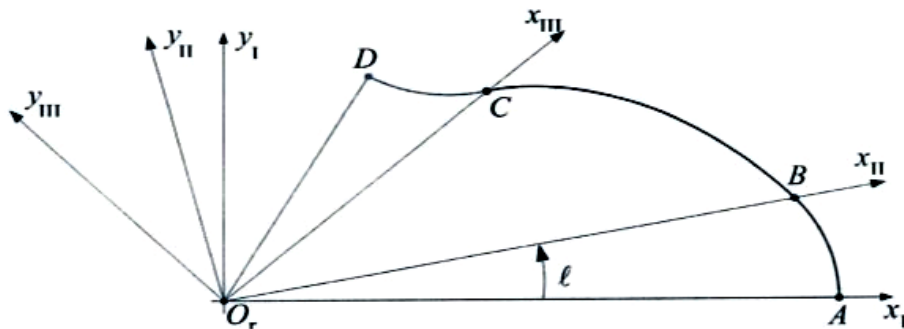
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN (VN)

Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(72) Trần Thế Văn (VN)

(54) BƠM HÚT CHÂN KHÔNG RÔTÒ KÉP

(57) Sáng chế đề cập đến bơm hút chân không rô-tô kép bao gồm: rô-tô thứ nhất và rô-tô thứ hai được chứa trong khoang chứa rô-tô. Mỗi rô-tô gồm có ít nhất là hai cánh rô-tô có hình dạng giống nhau và được bố trí cách đều nhau xung quanh tâm rô-tô. Cánh rô-tô này có đường biên dạng ngoài của cánh rô-tô đi qua điểm giữa đỉnh cánh và hai điểm góc cánh. Trong đó một nửa đường biên dạng ngoài của cánh rô-tô là đường biên dạng ngoài nối từ điểm giữa đỉnh cánh tới điểm góc cánh của đường biên dạng ngoài của cánh rô-tô được xác định là đường biên dạng ABCD tạo ra từ đoạn thứ nhất AB bắt đầu từ điểm giữa đỉnh cánh A, đoạn thứ hai BC, và đoạn thứ ba CD kết thúc tại điểm góc cánh D. Đường AB là một cung tròn, đường BC là một đường thân khai (involute), và đường CD là một đường cong. Một nửa đường biên dạng ngoài của cánh rô-tô còn lại được xác định đối xứng với đường biên dạng ABCD qua trục đối xứng là đường thẳng đi qua tâm rô-tô và điểm giữa đỉnh cánh đã nêu.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85890 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00971 | (85) 17/02/2022 | |
| (22) 21/07/2020 | (86) PCT/KR2020/009618 | 21/07/2020 |
| (30) 62/876,766 | 21/07/2019 | US (87) WO2021/015537 |
| | | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/119**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

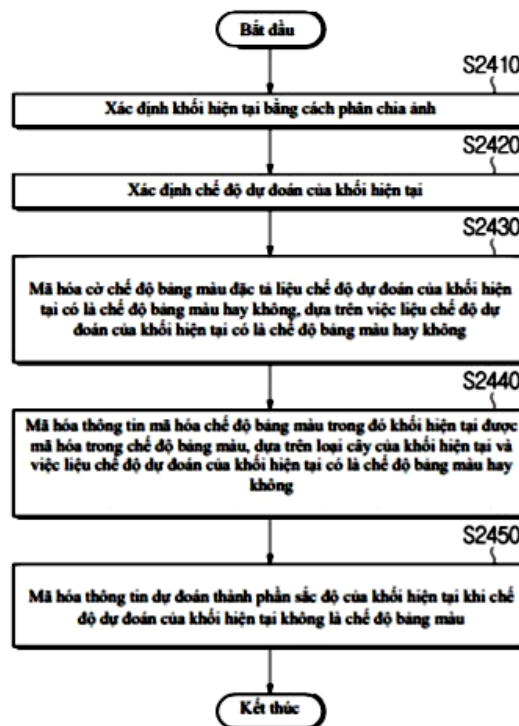
(72) JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh có thể bao gồm các bước xác định khối hiện tại bằng cách phân chia ảnh, nhận dạng xem liệu chế độ bảng màu có được áp dụng cho khối hiện tại hay không, dựa trên cơ chế độ bảng màu thu được từ luồng bit, thu thông tin mã hóa chế độ bảng màu của khối hiện tại từ luồng bit, dựa trên loại cây của khối hiện tại và việc liệu chế độ bảng màu có được áp dụng cho khối hiện tại hay không, và thu thông tin dự đoán thành phần sắc độ của khối hiện tại từ luồng bit, dựa trên việc chế độ bảng màu đang không được áp dụng cho khối hiện tại.

FIG. 24



- (11) **85891 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00972** (85) 22/02/2017
(22) 13/03/2009 (86) PCT/AU2009/000305 13/03/2009
(30) 2008901224 13/03/2008 AU (87) WO2009/111842 A1 17/09/2009
2008901223 13/03/2008 AU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2010

(51) **C23C 2/06; C23C 2/14; C23C 2/28; C23C 2/12**

(62) 1-2017-00616

(71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(72) LIU, Qiyang (AU); RENSHAW, Wayne (AU); WILLIAMS, Joe (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẢI THÉP MẠ HỢP KIM AL-ZN-SI-MG VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ BẰNG CÁCH NHÚNG NÓNG ĐỂ TẠO RA LỚP MẠ HỢP KIM AL-ZN-SI-MG TRÊN DẢI THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến dải thép có lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si-Mg, lớp mạ này có các hạt Mg₂Si trong cấu trúc tế vi của lớp mạ. Sự phân bố của các hạt Mg₂Si sao cho bề mặt lớp mạ chỉ có một tỷ lệ nhỏ các hạt Mg₂Si hoặc ít nhất hầu như không có bất kỳ các hạt Mg₂Si. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mạ bằng cách nhúng nóng để tạo ra lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si-Mg trên dải thép.

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 85892 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00973 | (85) 17/02/2022 | |
| (22) 07/08/2020 | (86) PCT/US2020/045372 | 07/08/2020 |
| (30) 62/884,743 09/08/2019 US | (87) WO2021/030181 | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **H04W 12/02; H04W 12/08**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WON, Sung, Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CÁC SỰ THỬ TRUY CẬP DO ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cung cấp sự điều khiển truy cập đối với các yêu cầu định vị bắt nguồn từ di động, cụ thể là, nhưng không giới hạn ở, các mạng 5G (Fifth Generation - thế hệ thứ năm). Sự thử truy cập tin nhắn được kích hoạt bởi yêu cầu định vị bắt nguồn từ di động hoặc thủ tục 5GMM (5G Mobility Management - quản lý tính di động 5G) khác có thể được chỉ định loại truy cập dựa vào việc xem liệu thủ tục yêu cầu định vị bắt nguồn từ di động đang diễn ra hay đang không diễn ra. Tin nhắn đã chỉ định loại truy cập có thể là tin nhắn giao thức định vị LTE (Long Term Evolution - phát triển dài hạn). Các loại truy cập có thể có thể bao gồm, ví dụ, loại MT_acc đối với các thủ tục đang không diễn ra và loại MO_sig đối với các thủ tục đang diễn ra. Việc kiểm tra điều khiển truy cập có thể được thực hiện trừ khi thiết bị di động chuyển mạch từ chế độ rỗi (IDLE) sang chế độ được kết nối (CONNECTED).

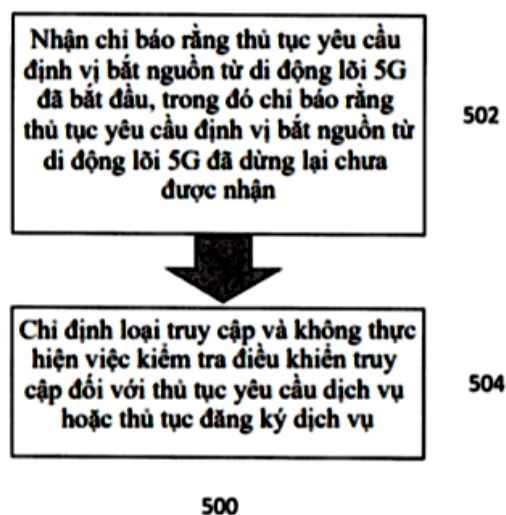


Fig. 5

- (11) **85893 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00974** (85) 17/02/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/CN2020/102332 16/07/2020
(30) 201910736188.9 09/08/2019 CN (87) WO2021/027482 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **H04W 24/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) PENG, Shuyan (CN); JI, Zichao (CN); WU, Huaming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: truyền thông tin điều khiển đường bên SCI thứ nhất, SCI thứ hai và thông tin điều khiển phản hồi đường bên SFCI theo một mẫu ánh xạ tài nguyên, trong đó mẫu ánh xạ tài nguyên được sử dụng để chỉ dẫn tài nguyên truyền của SFCI và kênh vật lý đường bên được chia sẻ PSSCH do SCI thứ nhất và SCI thứ hai cùng lên lịch.

- (11) **85894 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-00975** (85) 17/02/2022
(22) 27/07/2020 (86) PCT/CN2020/104928 27/07/2020
(30) 201910735992.5 09/08/2019 CN (87) WO2021/027545 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **H04W 52/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Wei (CN); JI, Zichao (CN); WU, Huaming (CN); SUN, Xiaodong (CN); LIU, Shixiao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT CÔNG SUẤT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị kiểm soát công suất. Phương pháp bao gồm: gửi đối tượng mục tiêu bằng cách sử dụng công suất truyền mục tiêu, trong đó đối tượng mục tiêu là đối tượng đã thực hiện kiểm soát công suất, công suất truyền mục tiêu được xác định theo công suất thứ nhất và công suất thứ hai, công suất thứ nhất là công suất truyền lớn nhất của thiết bị của người dùng (User Equipment, UE) và công suất thứ hai là công suất tương ứng với đối tượng mục tiêu; trong đó công suất thứ hai bao gồm ít nhất một trong những loại sau: công suất truyền liên kết tế bào và công suất truyền đường bên. Phương pháp này được áp dụng cho các kịch bản mà trong đó UE gửi các kênh, tín hiệu hoặc thông tin.

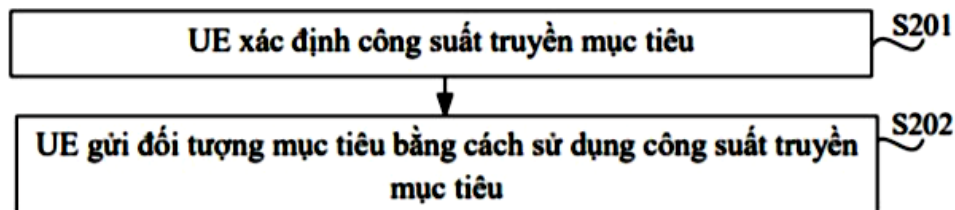


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85895 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00976 | (85) 17/02/2022 | |
| (22) 22/07/2020 | (86) PCT/CN2020/103592 | 22/07/2020 |
| (30) 201910727566.7 | 07/08/2019 CN | (87) WO2021/023013 |
| | | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **H04W 52/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SUN, Xiaodong (CN); TAMRAKAR, Rakesh (NP); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TOÀN BỘ CÔNG SUẤT ĐƯỜNG LÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền toàn bộ công suất cho đường lên. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: thực hiện truyền đường lên dựa trên công suất phát đường lên thu được thông qua chia tỷ lệ bằng hệ số tỷ lệ công suất, trong đó hệ số tỷ lệ công suất được xác định dựa trên hệ số điều khiển công suất và hệ số điều khiển công suất bao gồm ít nhất một trong các loại sau: khả năng truyền toàn bộ công suất đường lên của thiết bị đầu cuối, chỉ báo ma trận tiền mã hóa truyền (Transmission Precoding Matrix Indicator, TPMI) được hỗ trợ do thiết bị đầu cuối báo cáo, TPMI được phân phối bởi thiết bị mạng, chế độ làm việc được thiết bị đầu cuối báo cáo, và số công ăng-ten cho mỗi tài nguyên SRS trong tập tài nguyên tín hiệu tham chiếu âm thanh (Sounding Reference Signal, SRS) được thiết bị mạng cấu hình dựa trên chế độ làm việc.

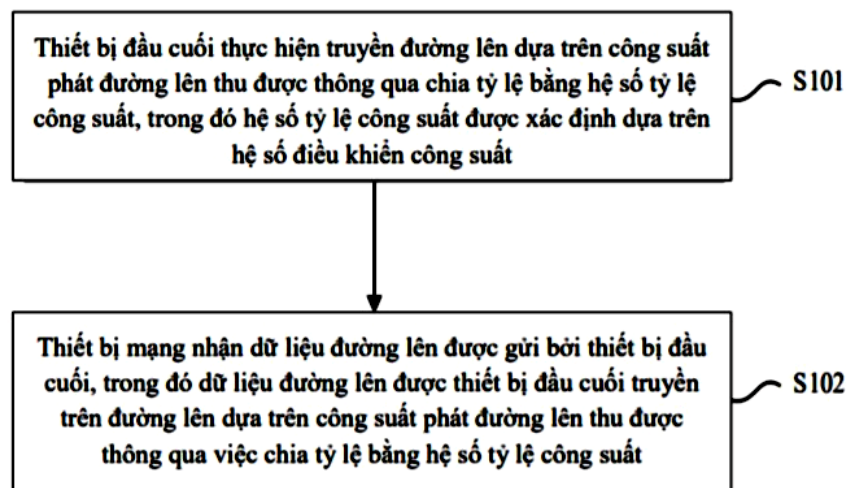


Fig.1

- (11) 85897 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00985 (85) 18/02/2022
(22) 09/01/2020 (86) PCT/JP2020/000456 09/01/2020
(30) 2019-134339 22/07/2019 JP (87) WO2021/014661 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) *G06Q 10/00; G06Q 50/04*

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) YANO, Yuki (JP); TOKUOKA, Takuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUYẾT ĐỊNH ĐỊNH THỜI XỬ LÝ HIỆN TƯỢNG BẤT THƯỜNG TRONG PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP QUYẾT ĐỊNH ĐỊNH THỜI XỬ LÝ HIỆN TƯỢNG BẤT THƯỜNG TRONG PHƯƠNG TIỆN VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để quyết định một cách tự động định thời đối với việc xử lý cần được thực hiện bởi nhân viên vận hành đối với hiện tượng bất thường của phương tiện mà sản xuất các sản phẩm. Hệ thống quyết định định thời xử lý hiện tượng bất thường trong phương tiện bao gồm phần so sánh số lượng theo tính toán hậu xử lý so với không xử lý để phán đoán liệu số lượng theo tính toán hậu xử lý có vượt quá số lượng theo tính toán không xử lý hay không, phần xác định định thời xử lý để xác định định thời xử lý trong đó định thời xử lý là định thời khi nhân viên vận hành cần phải bắt đầu xử lý, và phần xuất đề xuất ra định thời xử lý với nội dung xử lý. Nếu phần so sánh số lượng theo tính toán hậu xử lý so với số lượng theo kế hoạch thứ nhất phán đoán rằng số lượng theo tính toán hậu xử lý vượt quá số lượng theo kế hoạch, thì phần xác định định thời xử lý xác định định thời xử lý là nhân viên vận hành cần phải bắt đầu xử lý trong thời gian cho phép được tính toán từ hiệu số giữa số lượng theo tính toán hậu xử lý và số lượng theo kế hoạch, và nếu phần so sánh số lượng theo tính toán hậu xử lý so với số lượng theo kế hoạch thứ nhất phán đoán rằng số lượng theo tính toán hậu xử lý không vượt quá số lượng theo kế hoạch, thì phần xác định định thời xử lý xác định định thời xử lý là nhân viên vận hành cần phải bắt đầu xử lý ngay lập tức.

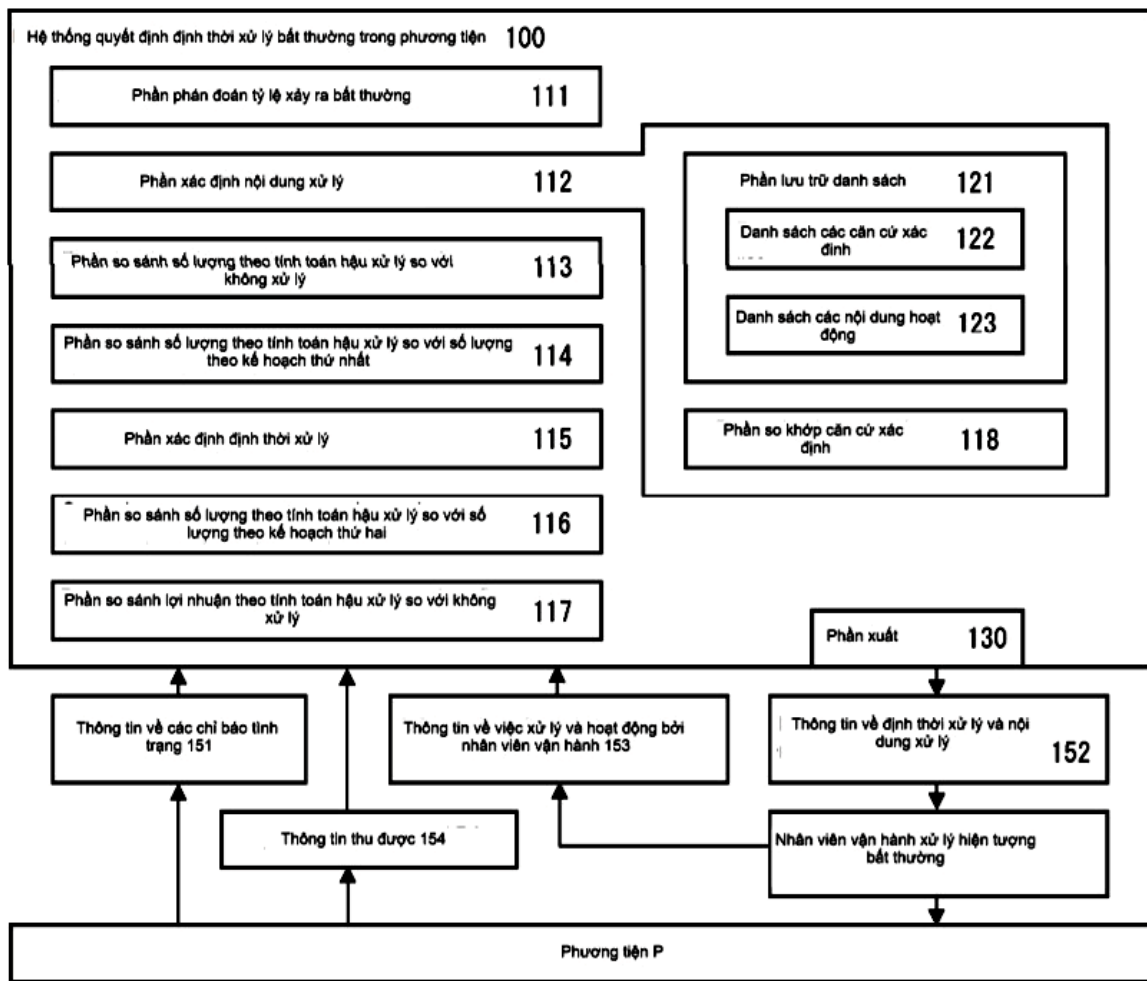


Fig. 1

- (11) 85898 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00986 (85) 18/02/2022
(22) 22/07/2020 (86) PCT/FI2020/050500 22/07/2020
(30) 20195650 24/07/2019 FI (87) WO2021/014052 28/01/2021
(51) *E02D 3/115; E02D 27/52; E02D 7/28; E02D 5/28; E02D 7/26; E02D 15/08*
(71) **ELOMATIC OY** (FI)
Itäinen Rantakatu 72, FI-20810 Turku, Finland
(72) TRÄSKELIN, Olavi (FI); AJOSMÄKI, Antti (FI); OJA, Sakari (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỌC, HỆ THỐNG CỌC, TƯỜNG CỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẮP ĐẶT CỌC**

- (57) Sáng chế đề cập tới cọc (100) mà bao gồm thân rỗng kéo dài thứ nhất (101) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, đầu thứ nhất được đóng kín bởi chi tiết đầu (103) được tạo có miệng (104), và thân rỗng kéo dài thứ hai (102) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, thân rỗng kéo dài thứ hai (102) được bố trí bên trong thân rỗng kéo dài thứ nhất (101) sao cho đầu thứ nhất của thân rỗng kéo dài thứ hai (102) kéo dài qua miệng (104) và được gắn với chi tiết đầu (103). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp để lắp đặt cọc (100) vào trong mặt đất.

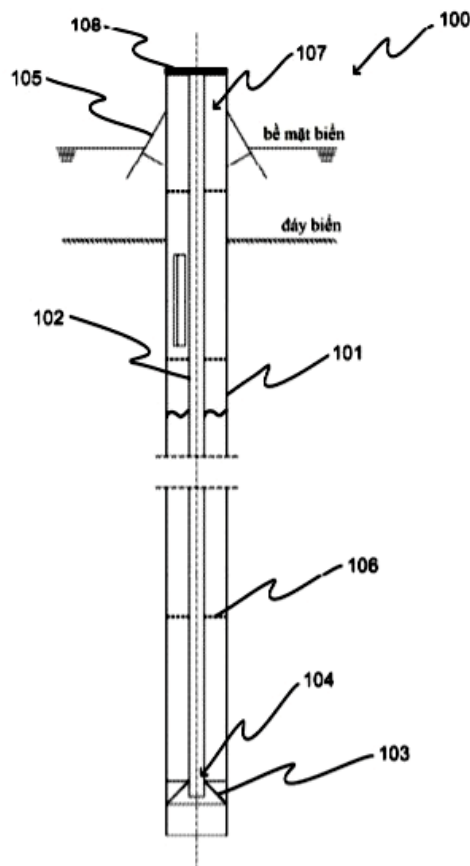


Fig. 1

- (11) 85899 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-00988 (85) 30/12/2016
(22) 03/06/2015 (86) PCT/GB2015/051620 03/06/2015
(30) 1409926.1 04/06/2014 GB (87) WO2015/185925 10/12/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) *E04C 2/32; E04C 2/34; E04C 2/08*

(62) 1-2016-05195

(71) **GRIDESIC HOLDING LIMITED (HK)**
31/F 148 Electric Road, North Point, HongKong

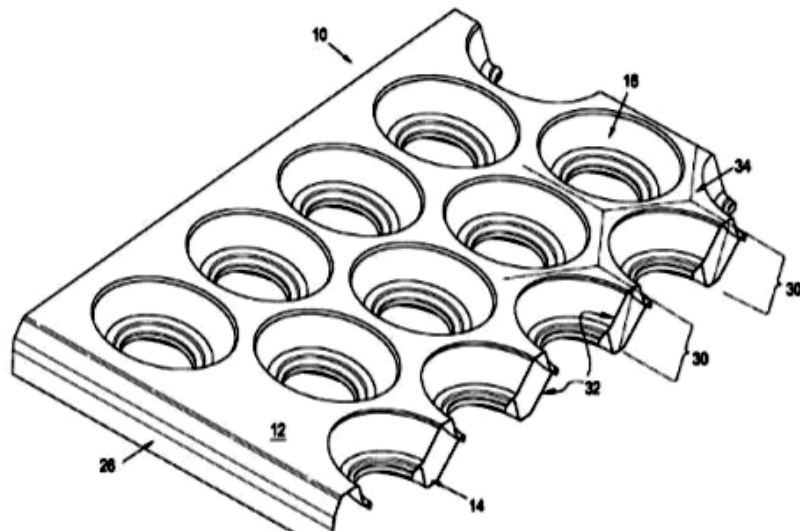
(72) Tristan MELLAND (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BẢN KẾT CẤU**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu tạo hình sản phẩm làm bằng vật liệu dạng tấm dạng bản kết cấu (10) để tạo hình bản, có mặt phẳng trên (12) và mặt phẳng dưới (14) là song song và được làm biến dạng theo mặt phẳng của chúng ở các khoảng cách bởi các khoang phụ (16) nhô về phía mặt phẳng đối diện với mặt trong của chúng đối tiếp nhau.

Fig.2.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85900 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00989 | | | (85) 03/01/2018 | |
| (22) 14/06/2016 | | | (86) PCT/EP2016/025059 | 14/06/2016 |
| (30) 15020096.2 | 16/06/2015 | EP | (87) WO2016/202465 | 22/12/2016 |
| 15020095.4 | 16/06/2015 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2018

(51) *A61J 1/20; B65D 81/32*

(62) 1-2018-00031

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**

Binger Strasse 173, Ingelheim am Rhein, Germany

(72) RAHMEL, Marcus, Rainer (DE); ENDERT, Guido (DE); RUF, Jonas (DE); WERGEN, Horst (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CƠ CẤU NỐI, HỆ THỐNG NỐI, VẬT CHỨA VÀ HỆ THỐNG VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nối để tạo ra môi nối thông chất lỏng, được ưu tiên là giữa các vật chứa, trong đó hệ thống nối này bao gồm ít nhất hai cơ cấu nối được tạo kết cấu để tạo ra môi nối thông chất lỏng, tức là cơ cấu nối thứ nhất và cơ cấu nối thứ hai, mà trong trạng thái ban đầu thì mỗi cơ cấu đều được bịt kín về mặt chất lỏng, trong đó cơ cấu nối thứ nhất bao gồm vùng để mở, cụ thể là dạng màng, giòn và/hoặc không bền vững, có thể biến dạng được bên ngoài vùng để mở và được tạo kết cấu sao cho sự biến dạng đó làm cho cơ cấu nối thứ nhất mở ra ở vùng để mở này. Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu nối và phương pháp để tạo ra môi nối thông chất lỏng, hệ thống vật chứa có hệ thống nối này, vật chứa có cơ cấu nối này và phương pháp để tạo ra cơ cấu và các hệ thống này.

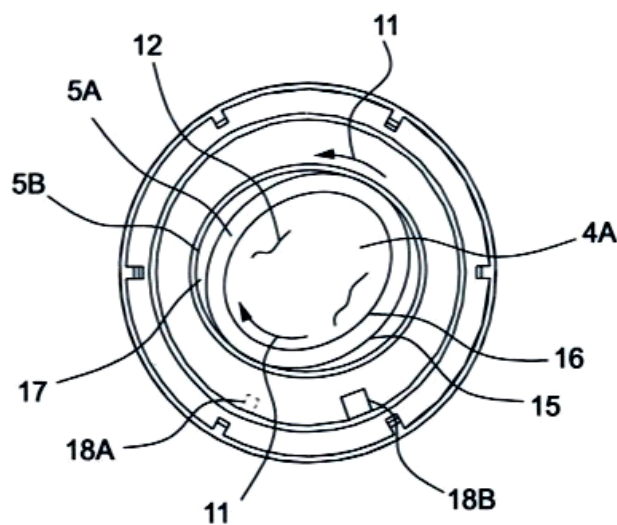


Fig. 12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85901 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-00998 | (85) 18/02/2022 | |
| (22) 24/07/2019 | (86) PCT/JP2019/029070 | 24/07/2019 |
| | (87) WO2021/014621 | 28/01/2021 |
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) **TAKAHASHI, Hideaki (JP); SANO, Yousuke (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm bộ phận thu mà thu thông tin hệ thống; và bộ điều khiển mà thiết đặt băng thông kênh mặc định làm băng thông tần số để thực hiện truyền thông, kênh mặc định được thiết đặt trong khoảng thời gian sau khi bộ phận thu thu thông tin hệ thống cho đến khi bộ phận thu thu thông tin cấu hình của băng thông kênh được hỗ trợ, để phản hồi việc phát hiện rằng bộ phận thu không hỗ trợ băng thông kênh nằm trong thông tin hệ thống thu được.

FIG.4

```

- SCS-SpecificCarrier
IE SCS-SpecificCarrier cung cấp các tham số mà xác định vị trí và độ rộng của sóng mang thực tế hoặc băng thông sóng mang. Được xác định cụ thể cho tham số số học (khoảng cách sóng mang (SCS)) và liên quan đến (độ dịch tần số) Điểm A.

Phần tử thông tin SCS-SpecificCarrier

-- ASN1START
-- TAG-SCS-SPECIFICCARRIER-START

SCS-SpecificCarrier ::= SEQUENCE {
    offsetToCarrier          INTEGER (0..2199),
    subcarrierSpacing       SubcarrierSpacing,
    carrierBandwidth         INTEGER (1..maxNrOfPhysicalResourceBlocks),
    ...
    [[
        txDirectCurrentLocation-v1550  INTEGER (0..4095)                OPTIONAL          -- Need S
    ]]
}

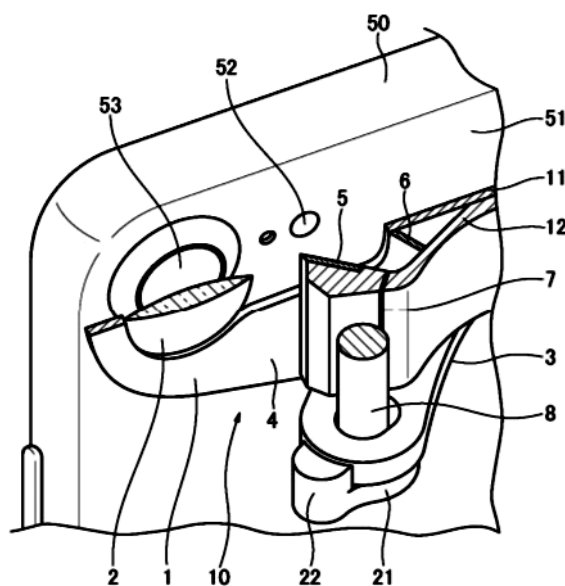
-- TAG-SCS-SPECIFICCARRIER-STOP
-- ASN1STOP
    
```

Các phần mô tả trường SCS-SpecificCarrier
<p>carrierBandwidth Độ rộng của sóng mang trong số lượng PRB (nhờ sử dụng subcarrierSpacing được xác định cho sóng mang này) (xem TS 38.211 [16], khoản 4.4.2). Đối với băng tần số và khoảng cách sóng mang con trong tế bào này, nếu UE không hỗ trợ băng thông kênh trong DL được chỉ báo bởi trường này trong DownlinkConfigCommon/DownlinkConfigCommonSIB, UE sử dụng băng thông kênh trong DL được thu nhận bởi (Điều kiện X) cho đến bước thu của RRCSetup/RRCResume/RRCReestablishment. Đối với băng tần số và khoảng cách sóng mang con trong tế bào này, nếu UE không hỗ trợ băng thông kênh trong UL, được chỉ báo bởi trường này trong UplinkConfigCommon/UplinkConfigCommonSIB, UE sử dụng băng thông kênh trong UL được thu nhận bởi (Điều kiện X) cho đến bước thu của RRCSetup/RRCResume/RRCReestablishment.</p>
<p>offsetToCarrier Độ dịch trong miền tần số giữa Điểm A (sóng mang con thấp nhất của RB chung 0) và sóng mang con sử dụng được thấp nhất trong sóng mang này trong số lượng PRB (nhờ sử dụng subcarrierSpacing được xác định cho sóng mang này). Giá trị tối đa tương ứng với 275*8-1. Xem TS 38.211 [16], khoản 4.4.2.</p>
<p>txDirectCurrentLocation Chỉ báo vị trí Dòng một chiều Tx đường xuống cho sóng mang. Giá trị trong khoảng 0..3299 chỉ báo chỉ số sóng mang con nằm trong sóng mang. Các giá trị trong khoảng giá trị 3301..4095 được dành riêng và được bỏ qua bởi UE. Nếu trường này thiếu đối với đường xuống trong ServingCellConfigCommon và ServingCellConfigCommonSIB1, UE gán giá trị mặc định của 3300 (tức là "Nằm ngoài sóng mang"). (xem TS 38.211 [16], khoản 4.4.2). Mạng không tạo cấu hình trường này qua ServingCellConfig hoặc cho các sóng mang đường lên</p>
<p>subcarrierSpacing Khoảng cách sóng mang con của sóng mang này. Được sử dụng để chuyển đổi offsetToCarrier thành tần số thực. Chỉ các giá trị 15 kHz, 30 kHz hoặc 60 kHz (FR1), và 60 kHz hoặc 120 kHz (FR2) là áp dụng được.</p>

- (11) **85902 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-01003** (85) 18/02/2022
 (22) 31/07/2020 (86) PCT/JP2020/029578 31/07/2020
 (30) 2019-140855 31/07/2019 JP (87) WO2021/020584 04/02/2021
 (51) **A61B 3/13**
 (71) **OUI INC. (JP)**
 3F, Shinjuku Hayama Building 7, 1-36-2, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1600022, Japan
 (72) SHIMIZU, Eisuke (JP); YAZU, Hiroyuki (JP); AKETA, Naohiko (JP); YOKOIWA, Ryota (JP); NAKAYAMA, Shintaro (JP); SAKASEGAWA, Akito (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ CHỤP ẢNH CẬN CẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chụp ảnh cận cảnh mà nhờ thiết bị này việc quan sát và chụp ảnh trạng thái bên trong hoặc trạng thái bề mặt của buồng trước của mắt có thể được thực hiện một cách dễ dàng bằng cách gắn vào thiết bị đầu cuối di động, chẳng hạn điện thoại thông minh. Vấn đề được mô tả ở trên được giải quyết bởi thiết bị chụp ảnh cận cảnh (10) được gắn theo kiểu tháo ra được vào thiết bị đầu cuối di động (50) được trang bị nguồn ánh sáng (52) và ống kính camera chụp ảnh (53). Thiết bị chụp ảnh cận cảnh (10) là kết cấu tích hợp bao gồm ít nhất thấu kính lồi (2), phần tạo hình ánh sáng khe (3) và bộ lọc màu (4). Khi được gắn vào thiết bị đầu cuối di động (50), thiết bị chụp ảnh cận cảnh (10) được định cấu hình để thấu kính lồi (2) được đặt ở phía trước ống kính camera chụp ảnh (52), phần tạo hình ánh sáng khe (3) được đặt ở phía trước nguồn ánh sáng (52), và bộ lọc màu (4) được lắp vào hoặc được tháo ra từ phía trước nguồn ánh sáng (52).

Fig. 3



- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 85903 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-01010 | (85) 18/02/2022 | |
| (22) 03/08/2020 | (86) PCT/CN2020/106616 | 03/08/2020 |
| (30) 62/883,149 06/08/2019 US | (87) WO2021/023158 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) **H04N 19/105; H04N 19/186; H04N 19/159**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

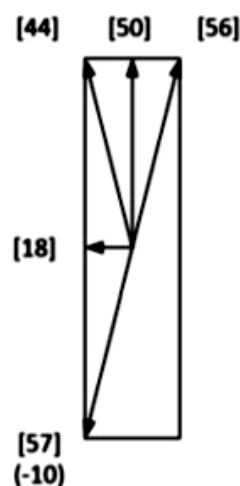
(72) CHIANG, Man-Shu (TW); TSAI, Chia-Ming (TW); HSU, Chih-Wei (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video và thiết bị xử lý dữ liệu video. Phương pháp xử lý video cho bộ mã hóa hoặc giải mã video bao gồm nhận dữ liệu vào của khối chroma hiện thời trong hình ảnh hiện thời được lập mã theo định dạng màu 4:2:2, xác định chế độ luma của khối luma tương ứng với khối chroma hiện thời, ánh xạ chế độ luma thành chế độ intra được ánh xạ của khối chroma hiện thời, thay thế có lựa chọn chế độ intra được ánh xạ bằng ánh xạ dự đoán Intra góc rộng dựa vào tỷ lệ chiều rộng chia chiều cao của khối chroma hiện thời, suy dẫn biến dự đoán intra theo chế độ intra được ánh xạ sau khi ánh xạ dự đoán Intra góc rộng, và mã hóa hoặc giải mã khối chroma hiện thời theo biến dự đoán intra. Chế độ intra được ánh xạ là chế độ 57 khi chế độ luma là chế độ 61 và chế độ intra được ánh xạ là chế độ 55 khi chế độ luma là chế độ 57.

Fig. 8C



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85904 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-01011 | (85) 18/02/2022 | |
| (22) 28/07/2020 | (86) PCT/EP2020/071313 | 28/07/2020 |
| (30) 2023587 | 29/07/2019 | NL (87) WO2021/018918 |
| | | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **E04F 13/08; B29C 48/30; E04F 15/10; E04F 15/02; B29C 48/03**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

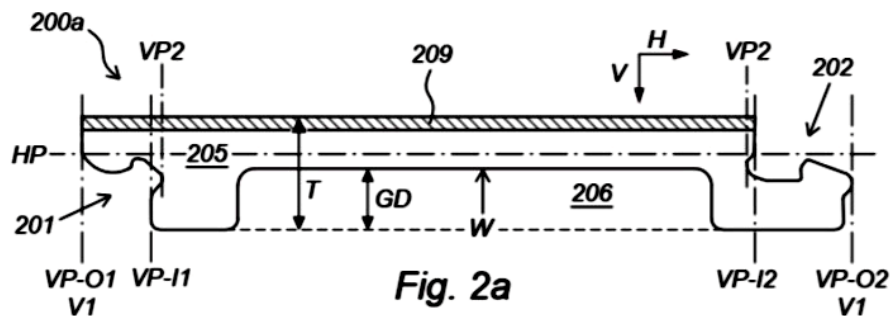
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) **BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)**

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU TRANG TRÍ, LỚP PHỦ TRANG TRÍ, LỖI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG TẤM VẬT LIỆU TRANG TRÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU TRANG TRÍ VÀ KHUÔN ÉP ĐÙN SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu trang trí, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần, hoặc tấm ốp tường. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ trang trí, cụ thể là lớp phủ sàn trang trí, lớp phủ trần trang trí, hoặc lớp phủ tường trang trí, bao gồm nhiều tấm vật liệu trang trí được ghép với nhau theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến lỗi để sử dụng trong tấm vật liệu theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm vật liệu trang trí, cụ thể là tấm vật liệu trang trí theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến khuôn ép đùn để sử dụng trong phương pháp theo sáng chế.



- (11) **85905 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-01012** (85) 18/02/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/US2020/042343 16/07/2020
(30) 62/876,251 19/07/2019 US (87) WO2021/016039 28/01/2021
63/037,208 10/06/2020 US
63/037,196 10/06/2020 US
(51) **A43B 5/02; A43B 13/12; B29D 35/06; A43B 3/00; A43B 13/04; A43B 13/14**
(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) FARR, Isaac (US); WALKER, Jeremy D. (US); WRIGHT, Zachery C. (US); FRAZIER, Devon (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GIÀY DÉP BAO GỒM KẾT CẤU ĐỂ VÀ PHO MŨI**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm mũ giày, tấm bao gồm nhựa polyolefin thứ nhất, và pho mũi. Pho mũi được kết hợp với bề mặt của mũ giày, bề mặt của tấm, hoặc cả hai. Pho mũi mềm dẻo hơn hoặc ít cứng hơn tấm. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp chế tạo giày dép.

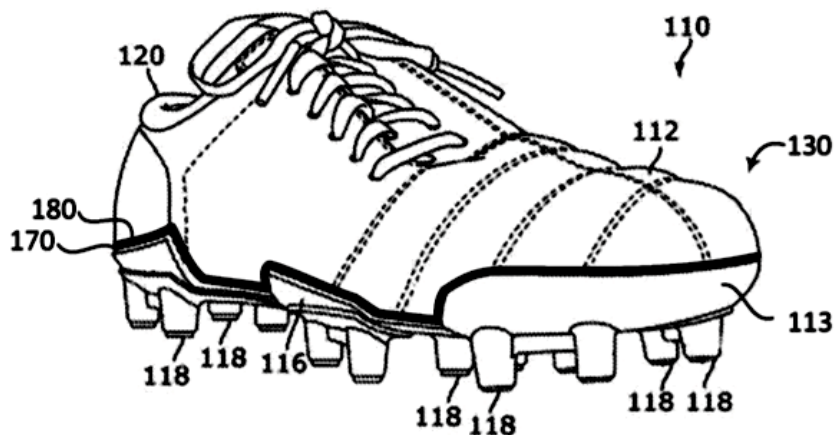


FIG. 1A

- (11) **85906 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-01013** (85) 18/02/2022
 (22) 16/07/2020 (86) PCT/US2020/042326 16/07/2020
 (30) 62/876,251 19/07/2019 US (87) WO2021/016037 28/01/2021
 63/037,208 10/06/2020 US
- (51) **A43B 5/02; A43B 13/12; B29D 35/06; A43B 3/00; A43B 13/04; A43B 13/14**
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) FARR, Isaac (US); WALKER, Jeremy D. (US); WRIGHT, Zachary C. (US); FRAZIER, Devon (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KẾT CẤU ĐÉ BAO GỒM CÁC TẤM POLYOLEFIN VÀ GIÀY DÉP ĐƯỢC TẠO RA TỪ KẾT CẤU ĐÉ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế bao gồm tấm chứa nhựa polyolefin thứ nhất, và phần mép chứa nhựa thứ hai. Phần mép mềm dẻo hơn hoặc ít cứng hơn tấm. Sáng chế cũng đề cập đến giày dép được tạo ra từ kết cấu đế. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp tạo ra ché phẩm nhựa polyolefin, tấm, phần mép, kết cấu đế, và giày dép. Theo các khía cạnh khác, ché phẩm nhựa polyolefin thứ nhất chứa lượng hiệu quả của chất cải biến nhựa polyme.

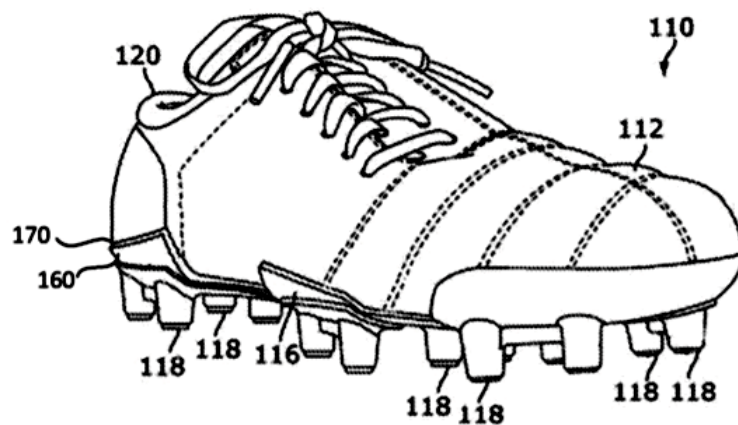


FIG. 1A

- (11) **85907 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-01017** (85) 18/02/2022
(22) 21/07/2020 (86) PCT/IB2020/056832 21/07/2020
(30) 62/877,599 23/07/2019 US (87) WO2021/014348 28/01/2021
62/942,551 02/12/2019 US
- (51) **A61K 9/14; A61K 47/02; A61K 47/10; C07J 71/00; A61P 27/00; C07J 31/00; A61K 31/573; A61K 9/10**
- (71) **NICOX OPHTHALMICS, INC. (US)**
4721 Emperor Blvd. Suite 260, Durham, North Carolina 27703, United States of America
- (72) BUKOWSKI, Jean-Michel (FR); NADKARNI, Akshay (US); BOYER, José L. (FR); DUQUESROIX-CHAKROUN, Brigitte (FR); NAVRATIL, Tomas (CZ)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỖN DỊCH NANO TRONG NƯỚC DÙNG CHO THUỐC CHỮA MẮT KHU TRÚ VÔ TRÙNG CHỨA TINH THỂ NANO FLUTICASON PROPIONAT DẠNG A VÀ HỖN DỊCH NANO TRONG NƯỚC DÙNG CHO THUỐC CHỮA MẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cải tiến hỗn dịch nano trong nước dùng cho thuốc chữa mắt khu trú vô trùng chứa tinh thể nano của fluticason propionat dạng A. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn dịch nano dùng cho thuốc chữa mắt khu trú vô trùng. Hỗn dịch nano dùng cho thuốc chữa mắt khu trú vô trùng là hữu hiệu trong điều trị các tình trạng viêm ở mắt như viêm bờ mi, viêm bờ mi sau, rối loạn chức năng tuyến Meibomian và mắt khô nhờ việc dùng khu trú hỗn dịch nano đã nêu cho mi mắt, lông mi và bờ mi.

(11) 85908 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-01020

(22) 21/02/2022

(30) 1-2021-08479 30/12/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2022

(51) H04W 4/00

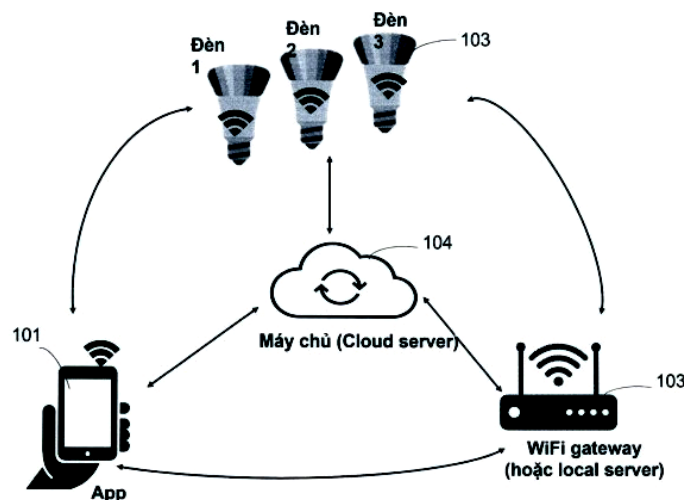
(71) CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)

Số 50 ngõ 73 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

(72) Nguyễn Văn Tràng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO KHOẢNG CÁCH GIỮA HAI ĐÈN SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH CÓ CAMERA VÀ QUY TRÌNH THIẾT LẬP HỆ TỌA ĐỘ CỦA CÁC ĐÈN TRONG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐỂ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỊNH VỊ VỊ TRÍ CỦA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH CÓ CAMERA SỬ DỤNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY LIFI**

(57) Sáng chế đề xuất hai phương pháp đo khoảng cách giữa hai đèn bằng việc sử dụng camera. Hai phương pháp đo này bao gồm: (i) phương pháp đo bằng cách đặt camera nằm song song với mặt phẳng treo đèn, và (ii) phương pháp đo bằng việc di chuyển hướng chụp ảnh của camera tập trung từ đèn này qua đèn khác. Hai phương pháp này đều dựa trên kết quả của một mô hình máy học, trong đó mô hình này chỉ dựa vào một ảnh chụp của các đèn sẽ cho phép ước lượng khoảng cách từ camera tới từng đèn và khoảng cách từ camera tới mặt phẳng treo đèn. Sáng chế cũng đề xuất một quy trình thiết lập tọa độ cho hệ thống chiếu sáng cung cấp dịch vụ định vị vị trí của camera nhằm thực tế hóa hệ thống định vị sử dụng LiFi. Quy trình này cũng dựa theo một trong hai phương pháp đo khoảng cách đèn đã đề xuất phía trên, nhằm giảm thời gian tính toán vị trí 3D của từng đèn và thiết lập vị trí của từng đèn có trong hệ thống.



Hình 2

- (11) **85909 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-01025** (85) 21/02/2022
(22) 16/07/2020 (86) PCT/EP2020/070153 16/07/2020
(30) 19187560.8 22/07/2019 EP (87) WO2021/013694 28/01/2021
(51) **C08G 65/40; H01M 8/00; C08J 5/22; B01J 41/13**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany
(72) CONRADI, Oliver (DE); MALJUSCH, Artjom (BY); RÖGL, Harald (AT); LUPPI,
Gianluigi (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT ĐỂ TẠO RA MÀNG POLYME DẪN ANION, QUY TRÌNH ĐIỀU
CHẾ HỢP CHẤT VÀ BÌNH ĐIỆN PHÂN CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, cụ thể là các hợp chất polyme, tốt hơn là có ít nhất một đơn vị cấu trúc vòng hoặc piperidin, quy trình điều chế chúng và ứng dụng của chúng làm màng dẫn anion.

- (11) **85910 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-01028** (85) 11/07/2018
(22) 14/12/2016 (86) PCT/US2016/066658 14/12/2016
(30) 62267652 15/12/2015 US (87) WO2017/106346 22/06/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2019

(51) **C07K 16/10; A61K 39/395**

(62) 1-2018-02985

(75) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **DUỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG**

- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng, hoặc đoạn liên kết với kháng nguyên của nó, kháng HIV với các tính chất điều trị bệnh tốt. Sáng chế còn đề xuất polynucleotit phân lập ghi mã kháng thể đơn dòng hoặc đoạn liên kết với kháng nguyên của nó, vật truyền chứa polynucleotit, tế bào chứa polynucleotit, dược phẩm chứa kháng thể đơn dòng, và phương pháp tạo ra kháng thể đơn dòng hoặc đoạn liên kết với kháng nguyên của nó.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85911 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-01034 | (85) 21/02/2022 | |
| (22) 17/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075613 | 17/02/2020 |
| (30) 201910662001.5 | 22/07/2019 CN | (87) WO2021/012668 |
| | | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Mingchao (CN); LIU, Hang (CN); ZHOU, Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG , THIẾT BỊ TRÊN XE, THIẾT BỊ BÊN ĐƯỜNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị trên xe, thiết bị bên đường, hệ thống truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và chip. Thiết bị trên xe kích hoạt chức năng tích hợp sẵn trên bảng mạch đối với xe thứ nhất. Xe thứ nhất mang thiết bị trên xe. Thiết bị trên xe kiểm tra xem xe thứ nhất có được phép sử dụng chức năng tích hợp sẵn trên bảng mạch trên đường thứ nhất hay không. Khi xe thứ nhất ở trên đường thứ nhất, thiết bị trên xe bật hoặc tắt chức năng tích hợp sẵn trên bảng mạch dựa trên kết quả kiểm tra. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, việc bật chức năng tích hợp sẵn trên bảng mạch tương ứng có thể được điều khiển hay không, thì chức năng tích hợp sẵn trên bảng mạch được bật mà không phụ thuộc vào nhu cầu của con người. Theo cách này, chức năng tích hợp sẵn trên bảng mạch tương ứng có thể được điều khiển để được áp dụng cho đường thích hợp, để làm giảm nguy cơ tai nạn xe, và sự nguy hiểm đối với ninh xã hội.

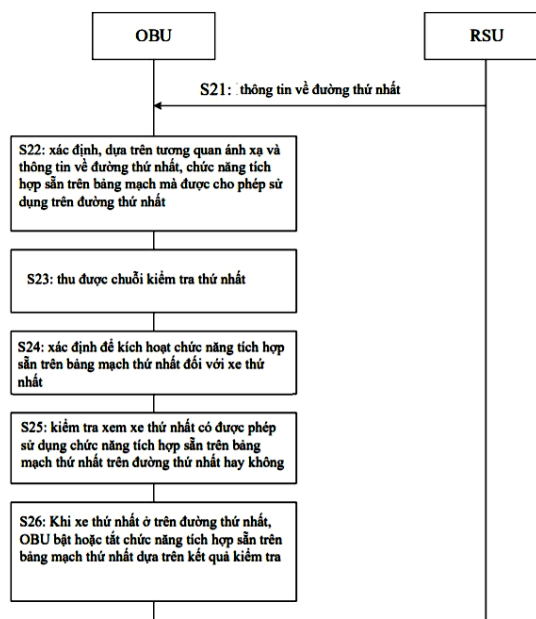


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85912 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-01049 | (85) 21/02/2022 | |
| (22) 24/07/2020 | (86) PCT/KR2020/009783 | 24/07/2020 |
| (30) 10-2019-0090519 | 25/07/2019 | KR (87) WO2021/015586 |
| 10-2019-0111060 | 06/09/2019 | KR |
| 10-2019-0124933 | 09/10/2019 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) *H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/132; H04N 19/186; H04N 19/513; H04N 19/573; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

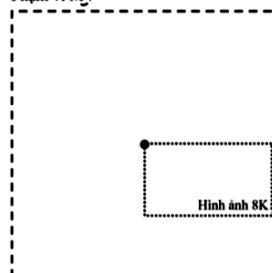
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DÒNG BIT BAO GỒM TÍN HIỆU VIDEO NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu video, và phương pháp tạo ra dòng bit bao gồm tín hiệu video này. Phương pháp xử lý tín hiệu video, theo sáng chế, bao gồm các bước: phân tích cú pháp, từ dòng bit, hợp nhất mức trên với thông tin kích hoạt MMVD (MMVD) (sps_mmvd_enabled_flag) cho biết liệu MMVD mức trên bao gồm khối hiện tại có sử dụng được hay không; phân tích cú pháp, từ dòng bit, thông tin hợp nhất MMVD (mmvd_merge_flag) cho biết liệu MMVD có được sử dụng trong khối hiện tại hay không, nếu thông tin kích hoạt MMVD mức trên cho biết việc kích hoạt MMVD; phân tích cú pháp thông tin liên quan đến khoảng cách MMVD (mmvd_distance_idx) và thông tin liên quan đến hướng MMVD (mmvd_direction_idx), nếu thông tin hợp nhất MMVD cho biết rằng MMVD được sử dụng trong khối hiện tại; và thu thông tin MMVD (mMvdLX) dựa vào thông tin liên quan đến khoảng cách MMVD và thông tin liên quan đến hướng MMVD, trong đó thông tin MMVD lớn hơn hoặc bằng -2^{17} và nhỏ hơn hoặc bằng $2^{17} - 1$.

Fig.42

Phạm vi MVD2
Phạm vi MVD1
Phạm vi MV



- (11) **85913 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-01050** (85) 21/02/2022
(22) 23/07/2020 (86) PCT/US2020/043178 23/07/2020
(30) 62/878,012 24/07/2019 US (87) WO2021/016414 28/01/2021
(51) **A61P 35/00; C07D 405/14; A61K 31/4433**
(71) **CONSTELLATION PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
215 First Street, Suite 200, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) BANDA, Alamelu (US); GEHLING, Victor, S. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA 7-CLO-2-(4-(3-METOXYAZETIDIN-1-YL)XYCLOHEXYL)-2,4-DIMETYL-N-((6-METYL-4-(METYLTHIO)-2-OXO-1,2-DIHYDROPYRIDIN-3-YL)METYL)BENZO[D][1,3]DIOXOL-5-CACBOXAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể 1 của 7-clo-2-(4-(3-metoxiazetidín-1-yl)xyclohexyl)-2,4-dimetyl-N-((6-metyl-4-(metylthio)-2-oxo-1,2-dihydropyridin-3-yl)metyl)benzo[d][1,3]dioxol-5-cacboxamit, hữu dụng làm chất điều biến hoạt tính của enzym biến đổi histon metyl. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược dụng chứa dạng tinh thể và phương pháp sử dụng chế phẩm này trong điều trị nhiều rối loạn khác nhau.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85914 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-01052 | (85) 21/02/2022 | |
| (22) 22/07/2019 | (86) PCT/KR2019/009039 | 22/07/2019 |
| | (87) WO2021/015317 | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **B60R 13/01; B60R 13/08; B60R 13/02; B29C 65/48**

(75) 1. **SO, GONG JU** (KR)

(Ggachimaetul Sinwon Apartment, Gumi-dong)302-1101, 177, Migeum-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13628, Republic of Korea

2. **HAN, SEUNG MIN** (KR)

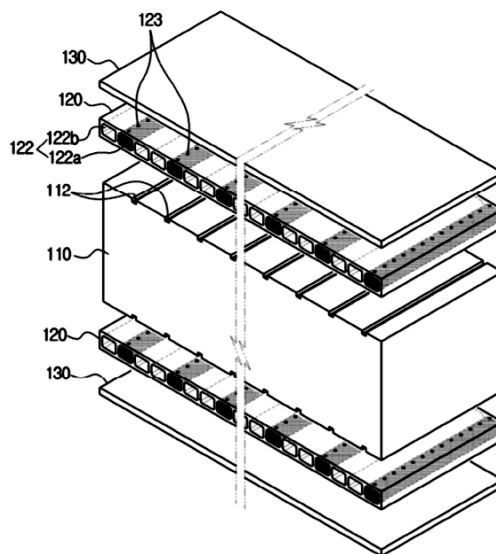
(Ggachimaetul Sinwon Apartment, Gumi-dong)302-1101, 177, Migeum-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13628, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN COMPOSIT CHO KẾT CẤU TẢI CÓ LỰC BÁM DÍNH VÀ ĐỘ BỀN ĐƯỢC CẢI THIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến panen composit cho kết cấu tải có lực bám dính và độ bền được cải thiện. Sáng chế đề cập đến, theo một phương án của sáng chế, panen composit cho kết cấu tải có lực bám dính và độ bền được cải thiện, panen composit bao gồm: vật liệu lõi (110) có nhiều rãnh lõm (112) tạo ra ở các mặt trên và mặt dưới của nó; panen lớp trong (120) được liên kết bằng nhựa liên kết với các mặt trên và mặt dưới tương ứng của bộ phận lõi (110) trong đó các rãnh lõm (112) được tạo ra; và panen lớp ngoài (130) được liên kết với panen lớp trong tương ứng (120), trong đó nhựa liên kết, mà được trải ra khi liên kết các panen lớp trong (120), có thể đi vào nhiều rãnh lõm (112) tạo ra trong vật liệu lõi (110), và khi tạo ra từ nhựa liên kết có thể được xả ra ngoài qua các rãnh lõm (112), và nhiều lỗ thông gió (122) được tạo ra trong các panen lớp trong (120) dọc theo hướng chiều dài của panen để xuyên qua panen theo hướng chiều rộng của nó.

[FIG. 2]



- (11) **85915 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-01068** (85) 22/02/2022
(22) 29/07/2020 (86) PCT/US2020/044047 29/07/2020
(30) 62/879,883 29/07/2019 US (87) WO2021/021917 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **A43B 11/00; A43C 11/00; A43B 23/26; A43B 3/24; A43B 23/02; A43B 23/08**

(71) **FAST IP, LLC (US)**

1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, UT 84042, United States of America

(72) PRATT, Michael (US); CHENEY, Craig (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH CÓ BỘ PHẬN ỔN ĐỊNH VÀ CHI TIẾT ĐÀN HỒI**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày xỏ nhanh có chi tiết đàn hồi để mở rộng miệng để xỏ chân của giày xỏ nhanh và cũng có bộ phận ổn định để ngăn phần sau của giày xỏ nhanh không bị xẹp xuống.

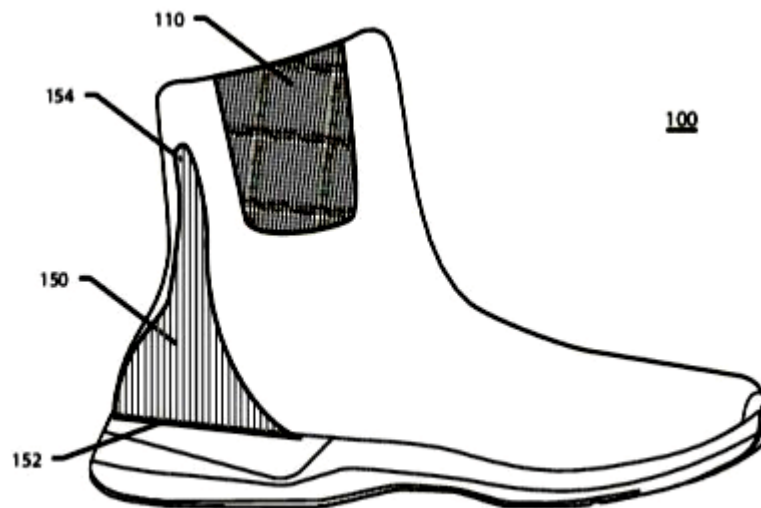


FIG. 1A

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 85916 A | | | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-01069 | | | (85) 24/05/2016 | |
| (22) 19/12/2014 | | | (86) PCT/EP2014/078929 | 19/12/2014 |
| (30) 13199177.0 | 20/12/2013 | EP | (87) WO2015/092058 | 25/06/2015 |
| 14175691.6 | 03/07/2014 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2017

(51) *C12N 7/00; C12N 15/86*

(62) 1-2016-01872

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**

Binger Straße 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) GALLEI, Andreas (DE); KELLER, Christoph (DE); SCHACHT, Erik (DE);
HERREL, Marieke (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VIRUT GÂY HỘI CHỨNG RỐI LOẠN HÔ HẤP VÀ SINH SẢN Ở LỢN (PPRS) KIỂU GEN I, VACCIN CHỨA VIRUT NÀY, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA VIRUT NÀY, CẤU TRÚC ADN VÀ SẢN PHẨM PHIÊN MÃ ARN LIÊN QUAN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến virus gây hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn (Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome - PRRS) kiểu gen I. Sáng chế cũng đề cập đến vaccin chứa virus này, phân tử axit nucleic mã hóa virus PRRS, và cấu trúc ADN và sản phẩm phiên mã ARN liên quan. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa phân tử axit nucleic này.

- (11) **85917 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-01073** (85) 15/05/2017
(22) 29/10/2015 (86) PCT/US2015/058139 29/10/2015
(30) 14/541,019 13/11/2014 US (87) WO2016/077081 19/05/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2018

(51) **A61K 9/00; A61K 36/88; A61K 36/9068**

(62) 1-2017-01786

(71) **MAI, JENNIFER (US)**

411 N 90th Street #106, Seattle, Washington 98104, United States of America

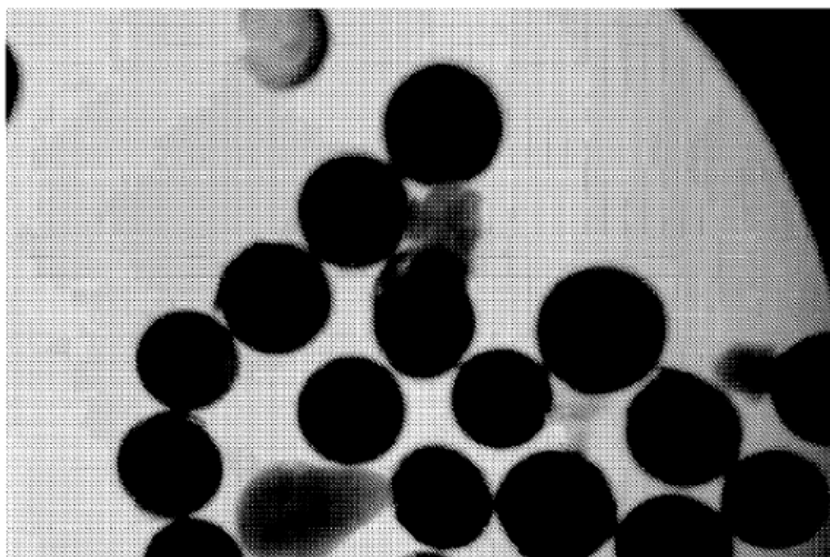
(72) MAI, Jennifer (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **DUỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa enzym phân giải protein và chất làm trong để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư.

Fig.2



- (11) **85918 A** (43) 25/04/2022
(21) **1-2022-01074** (85) 22/02/2022
(22) 13/11/2019 (86) PCT/CN2019/117760 13/11/2019
(30) 201910676260.3 25/07/2019 CN (87) WO2021/012512 28/01/2021
(51) **C22C 38/12; C21D 1/28; C21D 8/02; C22C 33/04; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/08; C21C 7/064; C22C 38/02**
(71) **NANJING IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
Xiejiadian Liuhe District Nanjing Jiangsu 210035, China
(72) PAN, Zhongde (CN); WU, Junping (CN); QIAO, MingLiang (CN); HU, QiLong (CN); GAO, Fei (CN); LI, Wei (CN); JIANG, Jinxing (CN); JIANG, Hui (CN); GU, XiaoYang (CN)
(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**
(54) **TẤM THÉP S420NL-Z35 ĐỘ BỀN CAO CÓ ĐỘ DAI Ở NHIỆT ĐỘ THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép S420NL-Z35 độ bền cao có độ dai ở nhiệt độ thấp và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép S420NL-Z35 độ bền cao có độ dai ở nhiệt độ thấp bao gồm thành phần hóa học sau theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,13% đến 0,15%, Mn: 1,40% đến 1,60%, Si: 0,30% đến 0,45%, P ≤ 0,015 %, S ≤ 0,005%, Nb: 0,020% đến 0,030%, V: 0,040% đến 0,060%, Al: 0,020% đến 0,050%, CEV ≤ 0,45%, và phần còn lại gồm Fe và các tạp chất không tránh khỏi. Thiết kế có lượng cacbon thấp, quy trình cán có kiểm soát và quy trình chuẩn hóa đặc biệt được dùng để phát triển tấm thép S420NL-Z35 độ bền cao có độ dày tối đa 100 mm mà có chất lượng thấp, chi phí sản xuất được kiểm soát thích hợp và tỷ lệ chi phí-hiệu suất cao.

(11) 85919 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-01076

(22) 22/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2022

(51) H02S 10/12; F03D 3/02; G06N 5/00

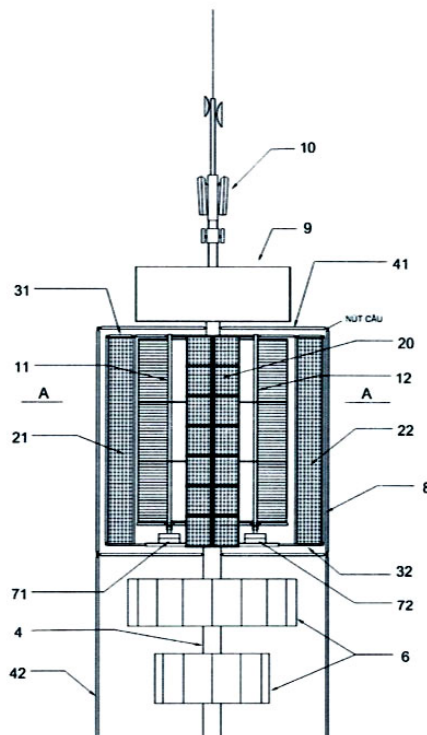
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO THỦY KHÍ VIỆT NAM (VN)

Phòng 6, tầng 30, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lộc (VN)

(54) HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN LAI GIÓ VÀ MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện lai gió và mặt trời bao gồm hai cụm rôto quay cùng lúc và ngược chiều nhau, được bố trí ở hai bên và đối xứng nhau qua trụ đỡ trung tâm, hệ tấm chắn và dẫn hướng gió bao gồm cụm tấm chắn và dẫn hướng gió ở giữa và hai cụm tấm chắn và dẫn hướng gió phía ngoài mở ra phía ngoài tương ứng với hai cụm rôto để tạo ra các khe thu có diện tích hẹp dần để gom và dẫn hướng dòng gió nâng cao hiệu quả tác động lên các cánh của các cụm rôto. Hệ thống phát điện còn bao gồm các tế bào năng lượng mặt trời được bố trí trên cơ bản là toàn bộ bề mặt ở cả hai bên của hệ tấm chắn và dẫn hướng gió và/hoặc các cánh của các cụm rôto. Khung đỡ có thể quay xung quanh trụ đỡ trung tâm để hướng các cụm rôto theo hướng gió có lợi nhất, khung đỡ này được tạo ra có kết cấu không gian sử dụng các thanh nằm ngang và thẳng đứng để đơn giản hoá kết cấu của khung đỡ trong khi vẫn có thể đảm bảo mức độ cứng vững. Ngoài ra, sáng chế có thể ứng dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện giám sát hoặc điều khiển sự vận hành của hệ thống phát điện từ xa.



- (11) 85920 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-01077 (85) 22/02/2022
(22) 31/01/2020 (86) PCT/EP2020/052433 31/01/2020
(30) 62/879,491 28/07/2019 US (87) WO2021/018418 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **H04L 12/24; H04W 4/50; H04W 4/40; H04L 12/26; H04W 24/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) **CONDOLUCI, Massimo (IT); SORRENTINO, Stefano (IT); RYDÉN, Henrik (SE)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẢI THIỆN KHẢ NĂNG DỰ ĐOÁN HIỆU SUẤT CỦA ỨNG DỤNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẢI THIỆN HIỆU SUẤT CỦA ỨNG DỤNG, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến, theo một khía cạnh, các nút mạng có thể được tạo cấu hình để cải thiện khả năng dự đoán hiệu suất của ứng dụng trong hệ thống truyền thông không dây. Miền mạng di động dự đoán sự kiện mạng sắp tới ảnh hưởng tới UE vận hành trong hệ thống truyền thông không dây và thông báo cho máy chủ ứng dụng (ASapplication server) cung cấp dịch vụ ứng dụng tới UE về sự kiện mạng đã dự đoán. AS có thể được thông báo qua chức năng ứng dụng (AF-Application Function). AS thu nhận thông báo và điều chỉnh sự vận hành của dịch vụ ứng dụng và/hoặc cấu hình của UE, để đáp lại thông báo nêu trên. Phương pháp để cải thiện khả năng dự đoán hiệu suất của ứng dụng, phương pháp để cải thiện hiệu suất của ứng dụng, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được cũng được đề xuất.

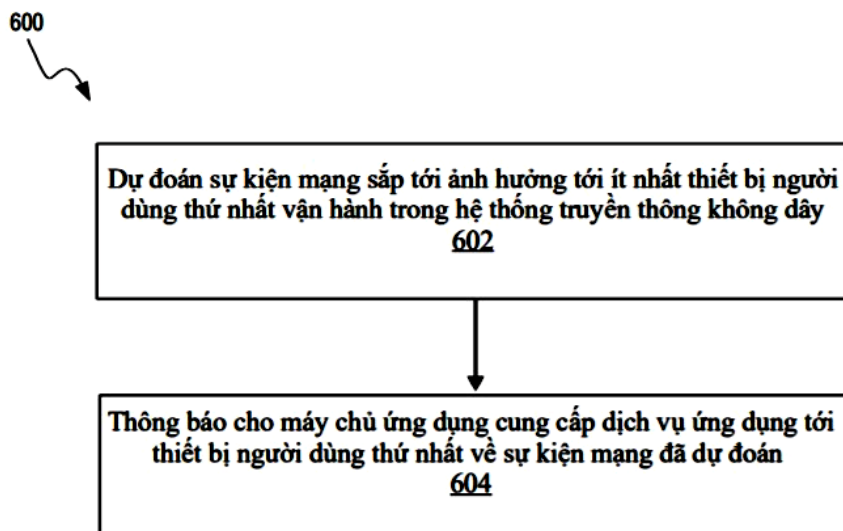
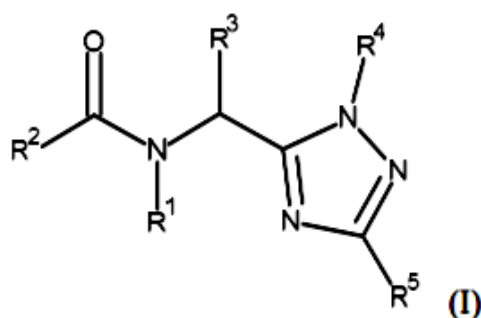


FIG. 6

- (11) **85921 A** (43) 25/04/2022
 (21) **1-2022-01078** (85) 22/02/2022
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/EP2020/070269 17/07/2020
 (30) 19187891.7 23/07/2019 EP (87) WO2021/013720 28/01/2021
 19202312.5 09/10/2019 EP
 (51) **C07D 401/04; A01P 7/02; A01P 7/04; A61K 31/44; A61K 31/506; C07D 409/14; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/14; A01N 43/653; A61P 33/14**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) ARLT, Alexander (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); CANCHO GRANDE, Yolanda (ES); FÜBLEIN, Martin (DE); JESCHKE, Peter (DE); EBBINGHAUS-KINTSCHER, Ulrich (DE); LINKA, Marc (DE); LÖSEL, Peter (GB); DAMIJONAITIS, Arunas Jonas (DE); TURBERG, Andreas (DE); HEISLER, Iring (DE); MANDZHULO, Oleksandr (UA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-TRIAZOL LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heteroaryl-triazol và heteroaryl-tetrazol có công thức chung (I), trong đó các phần tử cấu trúc R^1, R^2, R^3, R^4 và R^5 có nghĩa đã đưa ra trong phần mô tả, và các chế phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích trong việc phòng trừ động vật gây hại bao gồm động vật chân khớp và côn trùng trong việc bảo vệ thực vật và để phòng trừ sinh vật ngoại ký sinh trên động vật. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại, phương pháp bảo vệ hạt hoặc thực vật nảy mầm khỏi sinh vật gây hại và hạt thu được bằng phương pháp này.



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 85922 A | (43) 25/04/2022 | |
| (21) 1-2022-01079 | (85) 22/02/2022 | |
| (22) 20/07/2020 | (86) PCT/CN2020/103055 | 20/07/2020 |
| (30) PCT/EP2019/070804 | 01/08/2019 EP (87) WO2021/017923 | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) *H04N 19/11; H04N 19/59*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lập mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, trong đó phương pháp này bao gồm các bước thu thập luồng bit video; giải mã luồng bit video này để thu thập giá trị chế độ nội dự đoán ban đầu dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại; xác định xem tỷ số giữa chiều rộng dành cho thành phần độ chói của khối lập mã hiện tại và chiều rộng dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại có bằng ngưỡng hay không; thu thập giá trị chế độ nội dự đoán được ánh xạ dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại theo mỗi quan hệ ánh xạ định trước và giá trị chế độ nội dự đoán ban đầu, khi xác định được rằng tỷ số này là bằng ngưỡng; thu thập giá trị mẫu dự đoán dành cho thành phần sắc độ của khối lập mã hiện tại theo giá trị chế độ nội dự đoán được ánh xạ này. Bộ mã hoá, bộ giải mã, và phương tiện đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.

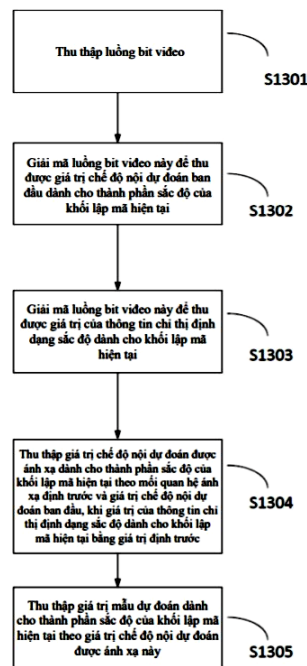


Fig.13

- (11) 85923 A (43) 25/04/2022
(21) 1-2022-01089 (85) 22/02/2022
(22) 06/08/2020 (86) PCT/CN2020/107386 06/08/2020
(30) 201910722802.6 06/08/2019 CN (87) WO2021/023259 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) *H04W 74/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WU, Yumin (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy cập ngẫu nhiên, phương pháp cấu hình, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp truy cập ngẫu nhiên bao gồm: gửi thông tin yêu cầu truy cập ngẫu nhiên tương ứng với loại quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất trên tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất, trong đó loại quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất tương ứng với tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất; loại quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất là loại quy trình truy cập ngẫu nhiên được lựa chọn bởi thiết bị đầu cuối từ N loại quy trình truy cập ngẫu nhiên được cấu hình, N loại quy trình truy cập ngẫu nhiên bao gồm ít nhất một quy trình truy cập ngẫu nhiên trong đó dữ liệu mặt phẳng người dùng có thể được gửi hoặc nhận và N là số nguyên lớn hơn 1; và tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất là tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên được lựa chọn bởi thiết bị đầu cuối từ các tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên tương ứng với N loại quy trình truy cập ngẫu nhiên được cấu hình.

Gửi thông tin yêu cầu truy cập ngẫu nhiên tương ứng với loại quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất trên tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất, trong đó loại quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất tương ứng với tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất; loại quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ nhất là loại quy trình truy cập ngẫu nhiên được lựa chọn bởi thiết bị đầu cuối từ N loại quy trình truy cập ngẫu nhiên được cấu hình, N loại quy trình truy cập ngẫu nhiên bao gồm ít nhất một quy trình truy cập ngẫu nhiên trong đó dữ liệu mặt phẳng người dùng có thể được gửi hoặc nhận và N là số nguyên lớn hơn 1; và tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên thứ nhất là tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên được lựa chọn bởi thiết bị đầu cuối từ các tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên tương ứng với N loại quy trình truy cập ngẫu nhiên được cấu hình.

301

Fig.3

(11) 85924 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-01136

(22) 23/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2022

(51) H05B 33/00

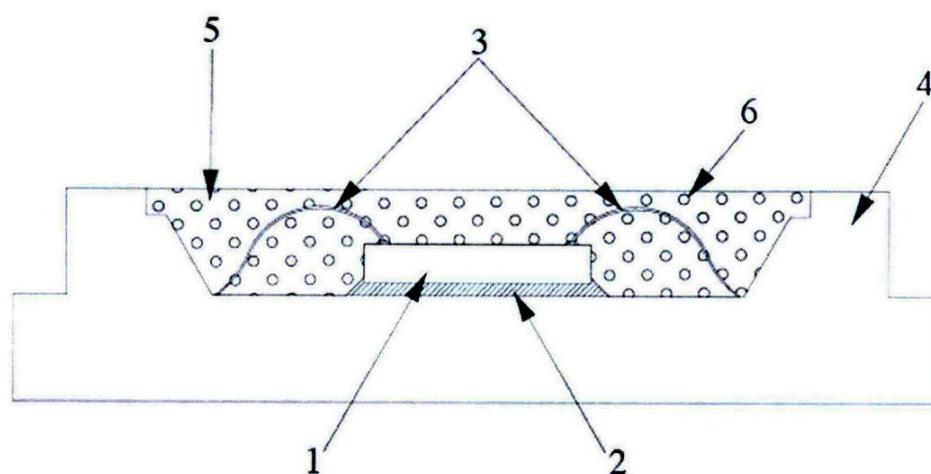
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thành Huy (VN); Đào Xuân Việt (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN); Đào Đức Anh (VN)

(54) LED XANH LÁ CÂY

(57) Sáng chế đề xuất LED xanh lá cây bao gồm: chip LED xanh (1) có bước sóng đỉnh 440-460 nm, keo bạc dẫn nhiệt (2), dây vàng (3), khung (leadframe) (3) có cột phản xạ, silicon hai thành phần (5) (bao gồm chất đóng rắn và silicon với tỷ lệ khối lượng thành phần chất đóng rắn: silicon là 1:10) và vật liệu huỳnh quang YAG:Ce (6) có bước sóng đỉnh trong khoảng từ 545 nm đến 565 nm. LED này phát xạ ánh sáng có quang phổ phù hợp với quang phổ của ánh sáng mặt trời tán xạ trên lá cây đồng thời cũng phù hợp với phổ độ nhạy của mắt người.



Hình 1

(11) **85925 A**

(43) 25/04/2022

(21) **1-2022-01137**

(22) 23/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2022

(51) **H05B 33/00**

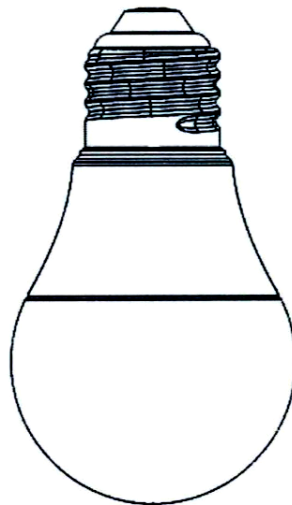
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thành Huy (VN); Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Đào Đức Anh (VN)

(54) **ĐÈN LED TRẮNG XANH LÁ CÂY**

(57) Sáng chế đề xuất đèn LED trắng xanh lá cây bao gồm: LED xanh lá cây (3) và LED trắng (4), được hàn dán lên trên bảng mạch điện (2), bảng mạch điện gắn với vỏ đèn (6), bảng mạch điện được kết nối điện với nguồn điện (5), vỏ đèn gắn với chụp quang (1) và đui đèn (7). Đèn LED trắng xanh lá cây phát xạ ánh sáng trắng xanh lá cây, ánh sáng của đèn LED này giống với ánh sáng tự nhiên xung quanh lá cây hoặc dưới tán lá cây.



Hình 1

(11) 85926 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-01138

(22) 23/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2022

(51) **H05B 33/00**

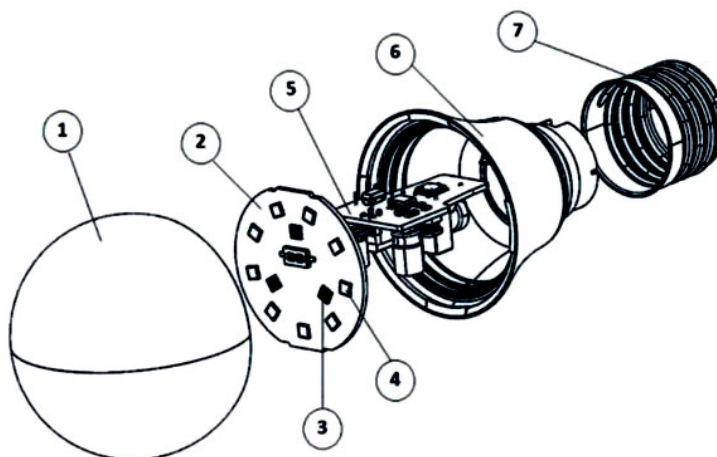
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thành Huy (VN); Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Dương Phúc Lâm (VN)

(54) **ĐÈN LED HCL (HUMAN CENTRIC LIGHTING -CHIẾU SÁNG LẤY CON NGƯỜI LÀM TRUNG TÂM)**

(57) Sáng chế đề xuất đèn LED HCL (human centric lighting) hay đèn chiếu sáng LED lấy con người làm trung tâm, đèn LED HCL này phát xạ ánh sáng trắng có chỉ số hoàn màu (CRI) cao, chỉ số màu sắc (R9) cao và tỷ lệ giữa cường độ vùng ánh sáng sinh học (ánh sáng trong vùng bước sóng nhạy với tế bào hạch cảm quang ipRGC) trên cường độ sáng vùng ánh sáng nhạy với mắt người M/P (melanopic/photopic) cao. LED HCL này bao gồm tổ hợp các LED xanh 472 nm (3) và các LED trắng (4) được hàn dán lên trên bảng mạch điện (2), bảng mạch điện gắn với vỏ đèn (6), bảng mạch điện được kết nối điện với nguồn điện (5), vỏ đèn gắn với chụp quang (1) và đui đèn (7).



Hình 2

(11) 85927 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-01139

(22) 23/02/2022

(30) 1-2021-2461 04/05/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2022

(51) **H05B 33/00**

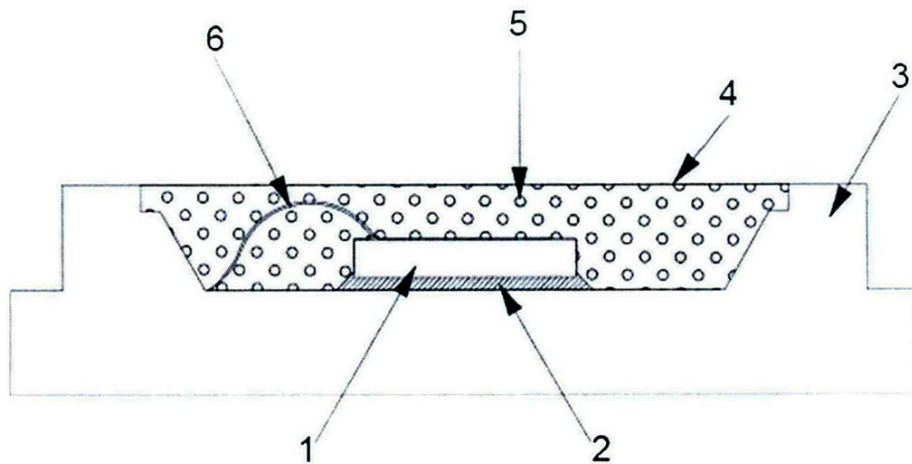
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thành Huy (VN); Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Dương Phúc Lâm (VN)

(54) **LED XANH DA TRỜI VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO LED XANH DA TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất LED xanh da trời có cấu trúc bao gồm: chip LED xanh nhạt (1) có bước sóng đỉnh 465-475 nm, keo bạc dẫn nhiệt (2), dây vàng (6), khung (leadframe) (3) có cột phản xạ, silicon hai thành phần (4) (bao gồm chất đóng rắn và silicon) và vật liệu huỳnh quang phát xạ xanh lục lam (5) có bước sóng đỉnh trong khoảng từ 485 nm đến 505 nm. LED này phát xạ ánh sáng xanh da trời có bước sóng đỉnh 480-485 nm, bán độ rộng phổ khoảng 40 nm phù hợp với phổ tác động sinh học Melanopic.



Hình 1

(11) 85928 A

(43) 25/04/2022

(21) 1-2022-01140

(22) 23/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2022

(51) H05B 33/00

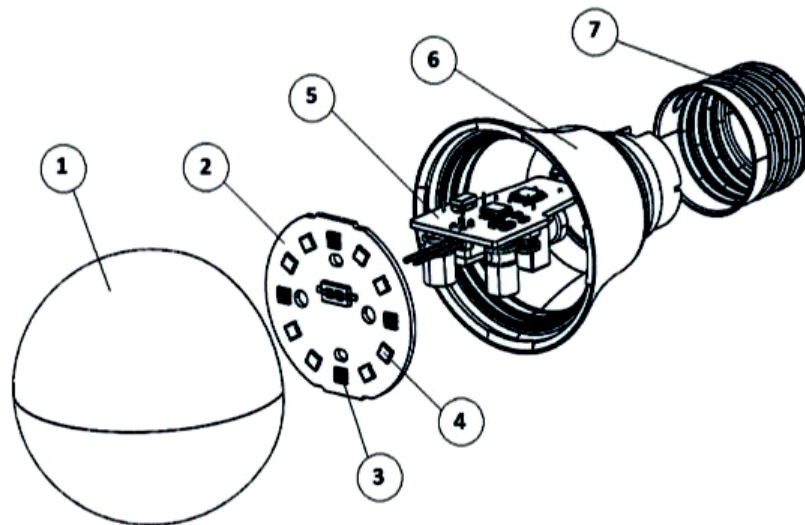
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thành Huy (VN); Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN); Hồ Xuân Năng (VN)

(54) ĐÈN LED PHÁT XẠ ÁNH SÁNG MÔ PHỎNG ÁNH SÁNG TỰ NHIÊN BAN NGÀY THEO PHƯƠNG NGANG (HORIZONTAL SUNLIGHT)

(57) Sáng chế đề xuất đèn LED phát xạ ánh sáng trắng tương tự ánh sáng tự nhiên ban ngày theo phương ngang với các thông số cụ thể như sau: nhiệt độ màu xấp xỉ 5000 K, tỷ lệ giữa cường độ vùng ánh sáng sinh học (ánh sáng trong vùng bước sóng nhạy với tế bào hạch cảm quang ipRGC) trên cường độ sáng vùng ánh sáng nhạy với mắt người M/P (melanopic/photopic) xấp xỉ 0,83, tỷ lệ phổ ánh sáng xanh trên phổ ánh sáng vàng (b/y) xấp xỉ 0,44.

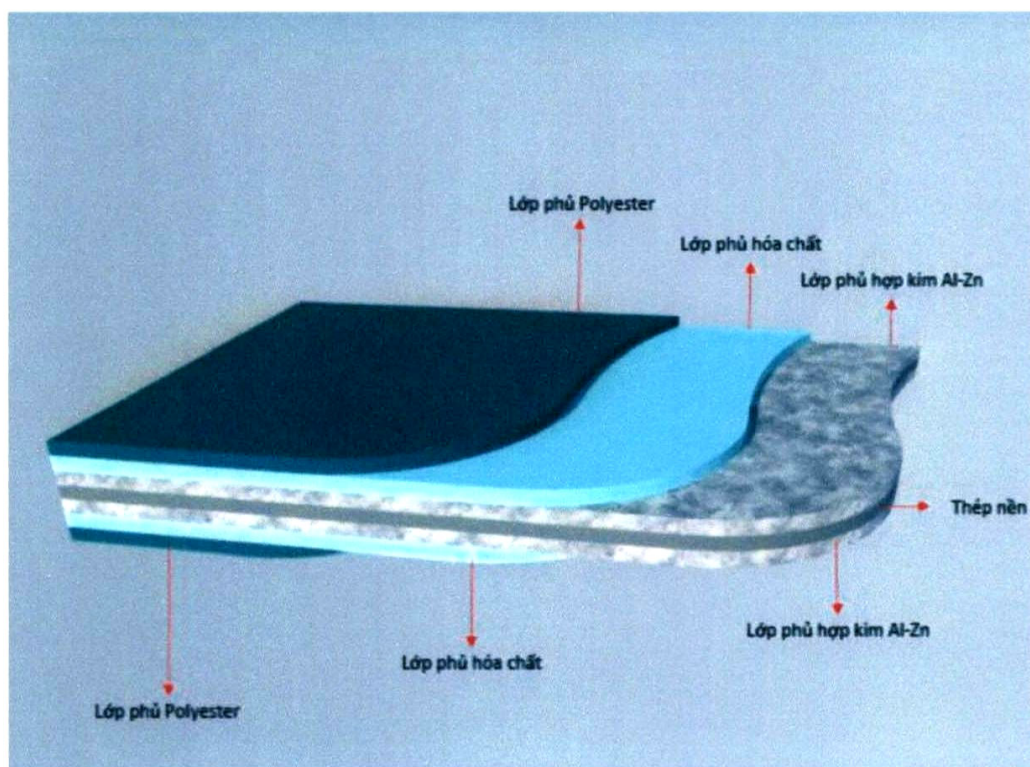


Hình 2

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **5386 A** (43) 25/04/2022
(21) **2-2020-00051**
(22) 07/02/2020
(51) **C23C 2/06**
(71) **CÔNG TY TNHH TÔN POMINA (VN)**
KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Đỗ Đức Chung (VN)
(54) **TẤM THÉP CÓ LỚP MẠ HỢP KIM NHÔM - KẼM ĐƯỢC PHỦ LỚP BẢO VỆ POLYESTE TRONG SUỐT**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất tấm thép có lớp mạ hợp kim nhôm - kẽm được phủ lớp bảo vệ polyeste trong suốt. Phương pháp tạo ra lớp phủ polyeste thay thế lớp phủ antifinger có sẵn trên thị trường, làm tăng khả năng chống chịu của bề mặt thép trong môi trường không khí nhiễm muối, axit, bazơ. Lớp phủ theo giải pháp hữu ích này được phủ lên thép nền trên dây chuyền mạ hợp kim theo công nghệ NOF (Non Oxidizing Furnace), lớp phủ đặc biệt này được tạo nên bởi nhựa polyeste và melamin. Với kết cấu mạng lưới phân tử dày đặc và không ngấm nước, lớp phủ polyeste sẽ tăng thời gian bảo vệ bề mặt thép nền lên đến hơn 3 năm.



(11) 5387 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00479

(22) 29/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) C12N 1/20

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 phố Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN CHÍ THUẬN (VN); NGUYỄN HOÀNG UYÊN (VN); NGUYỄN THỊ THANH LỢI (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN BIẾN ĐỔI GEN PSEUDOMONAS AERUGINOSA PS39-PHZMS CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP PYOCYANIN CAO**

(57) Giải pháp đề cập đến chủng vi khuẩn biến đổi gen *Pseudomonas aeruginosa* Ps39-*phzMS* tái tổ hợp cụm gen *phzM* và gen *phzS* mã hóa protein enzym xúc tác quá trình sinh tổng hợp pyocyanin có khả năng sinh tổng pyocyanin cao; chủng vi khuẩn biến đổi gen *P. aeruginosa* Ps39-*phzMS* được tạo ra bằng phương pháp tái tổ hợp gen qua các công đoạn: tách tinh sạch, tạo dòng gen *phzM* và *phzS* từ chủng *Pseudomonas* Ps39 hoang dại; tạo cấu trúc *pUCP24-phzMS* bằng cách cài nhập gen *phzS* và *phzM* vào vector pUCP24; xung điện để chuyển nạp cấu trúc pUCP24-*phzMS* vào chủng *Pseudomonas* Ps39; chủng vi khuẩn biến đổi gen tạo ra có khả năng sinh tổng hợp pyocyanin cao đạt 427 mg/l, tách chiết bằng dung môi clorofom thu được pyocyanin tinh sạch 95,13% là chất kháng khuẩn phổ rộng có thể dùng để diệt khuẩn dùng cho nhiều mục đích khác nhau.

(11) 5388 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00481

(22) 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2020

(51) E99Z 99/00

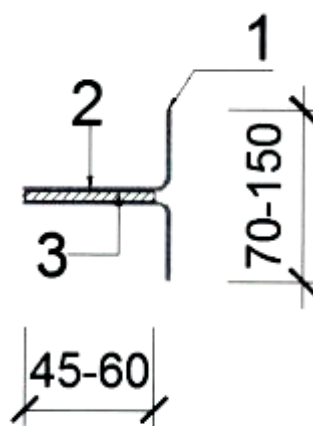
(71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Minh Long (VN); Võ Lê Ngọc Điền (VN)

(54) **KIM NEO MŨI DÙ LÀM TỪ VẬT LIỆU POLYME GIA CƯỜNG SỢI CÁC BON HOẶC SỢI THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT KIM NEO MŨI DÙ LÀM TỪ VẬT LIỆU POLYME GIA CƯỜNG SỢI CÁC BON HOẶC SỢI THỦY TINH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kim neo mũi dù làm từ vật liệu polyme gia cường sợi các bon (CFRP) hoặc sợi thủy tinh (GFRP) có cấu tạo đơn giản, chi phí sản xuất thấp và hiệu quả làm việc tốt. Trong đó, phần cánh neo bằng sợi các bon (CFRP) hoặc sợi thủy tinh (GFRP) xòe 360° kết hợp với dải neo ngang giúp truyền ứng suất đều xung quanh bề rộng tấm gia cường kháng cắt bằng tấm sợi các bon (CFRP) hoặc sợi thủy tinh (GFRP) và tránh đứt tấm gia cường. Phần thân kim neo bằng thép giúp mũi dù làm từ vật liệu polyme gia cường sợi các bon (CFRP) hoặc sợi thủy tinh (GFRP) neo vào sâu dễ dàng bên trong cấu kiện giúp giữ chặt kim neo. Các chi tiết cấu tạo như trên giúp kim neo mũi dù làm từ vật liệu polyme gia cường sợi các bon (CFRP) hoặc sợi thủy tinh (GFRP) phát huy cao nhất hiệu quả làm việc, làm chậm và ngăn cản quá trình bong tách sớm tấm gia cường sợi các bon (CFRP) hoặc sợi thủy tinh (GFRP), và từ đó làm tăng mạnh hiệu quả gia cường, khả năng chịu lực của kết cấu.



Hình 1

(11) **5389 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2020-00483**

(22) 02/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

(51) **A43D 13/00**

(71) **CHENFULL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)**

No. 9, Lane 187, Guandong Rd., Hsinchu City, Taiwan

(72) Ming Feng LIN (TW); Yu Liang LAI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU TẠO KHUÔN MŨI GIÀY CHÍNH TINH DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO KHUÔN MŨI GIÀY BÊN VÀ SAU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu tạo khuôn mũi giày chỉnh tinh dùng cho hệ thống tạo khuôn mũi giày bên và sau, bao gồm nhiều tổ hợp cơ cấu thanh đẩy được bố trí cạnh nhau, đầu phía trước của mỗi cơ cấu thanh đẩy được trang bị cơ cấu ép để cố định khuôn giày; khác biệt ở chỗ đầu phía trên của mỗi cơ cấu thanh đẩy được trang bị xi-lanh nén hỗ trợ và chi tiết dẫn hướng ép có khả năng thực hiện quá trình ép căng và tạo khuôn mũi giày theo độ cong bên ngoài của thân giày, nhờ đó cải thiện chất lượng của thân giày.

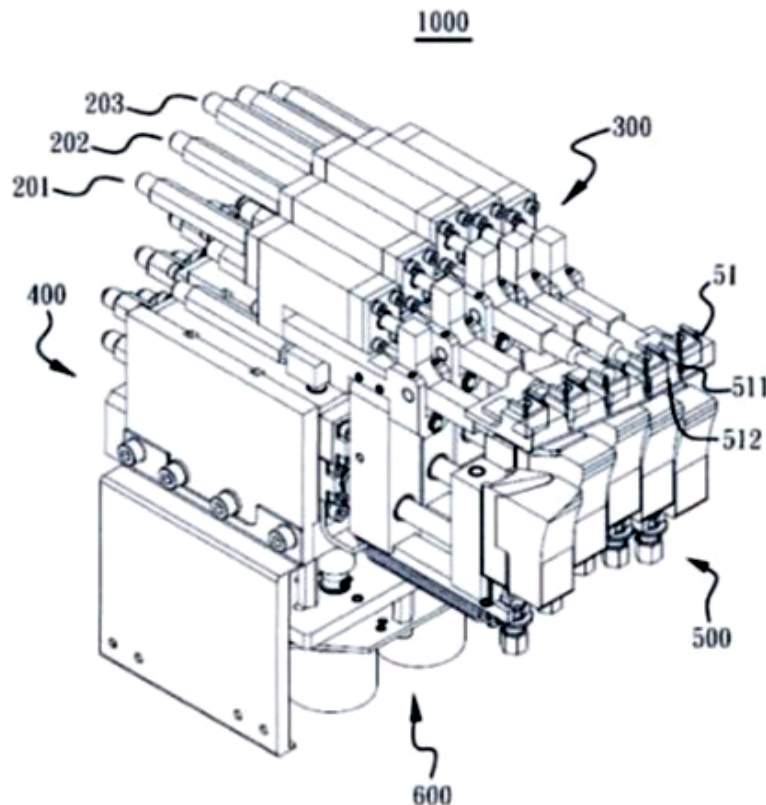


Fig.1

(11) **5390 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2020-00486**

(22) 05/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2020

(51) **C04B 18/14**

(71) **VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)**

Số 171 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội

(72) NGUYỄN THANH BẰNG (VN); ĐINH HOÀNG QUÂN (VN); NGUYỄN TIẾN TRUNG (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÊ TÔNG CHẤT KẾT DÍNH KIỂM HOẠT HÓA SỬ DỤNG TRO BAY VÀ XỈ LÒ CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bê tông chất kết dính kiểm hoạt hóa sử dụng tro bay và xỉ lò cao, quy trình này bao gồm các bước sau:

Bước 1: Thí nghiệm vật liệu đầu vào (để xác định phẩm chất vật liệu), vật liệu đầu vào gồm có: cát xây dựng, đá dăm, hạt kích hoạt (Natri hydroxit (NaOH), Natri silicat (Na_2SiO_3)), nước;

Bước 2: Lựa chọn mác bê tông thiết kế và cường độ yêu cầu;

Bước 3: Xác định % Na_2O , %BFS, N/TX

Bước 4: Chọn lượng nước ban đầu N (lít) cho 1 m^3 bê tông;

Bước 5: tính tổng lượng tro bay, xỉ lò cao sử dụng (M_{TX});

Bước 6: Xác định thành phần dung dịch hoạt hóa (m_{NaOH} , $m_{\text{Na}_2\text{SiO}_3}$ và $m_{\text{H}_2\text{O}}$);

Bước 7: xác định hệ số dư vữa hợp lý được xác định bằng cách tra Bảng 1 dựa vào mô đun độ lớn của cát và thể tích hồ xi măng (V_h);

Bước 8: xác định lượng đá dăm hay sỏi (Đ)

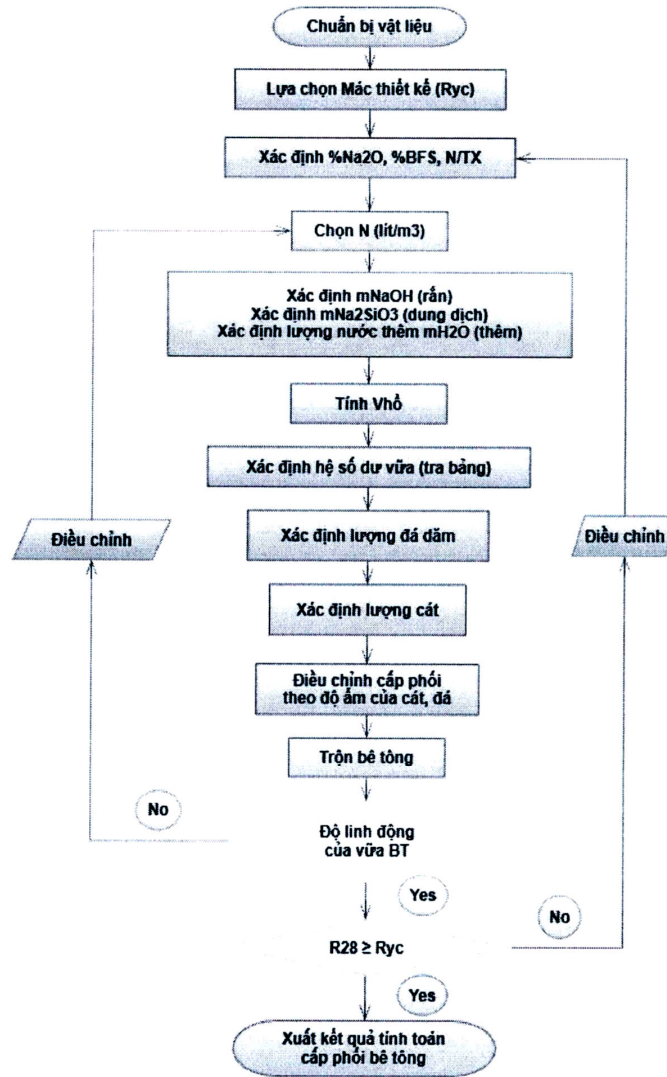
Bước 9: xác định lượng cát (C);

Bước 10: kiểm tra bằng thực nghiệm;

Bước 11: điều chỉnh cấp phối sau khi đã kiểm tra bằng thực nghiệm.

Bước 12: trộn đổ bê tông

Bước 13: bảo dưỡng bê tông



Hình 1

(11) 5391 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00489

(22) 05/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2020

(51) G01J 5/00; G02B 23/00

(71) VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)

25 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

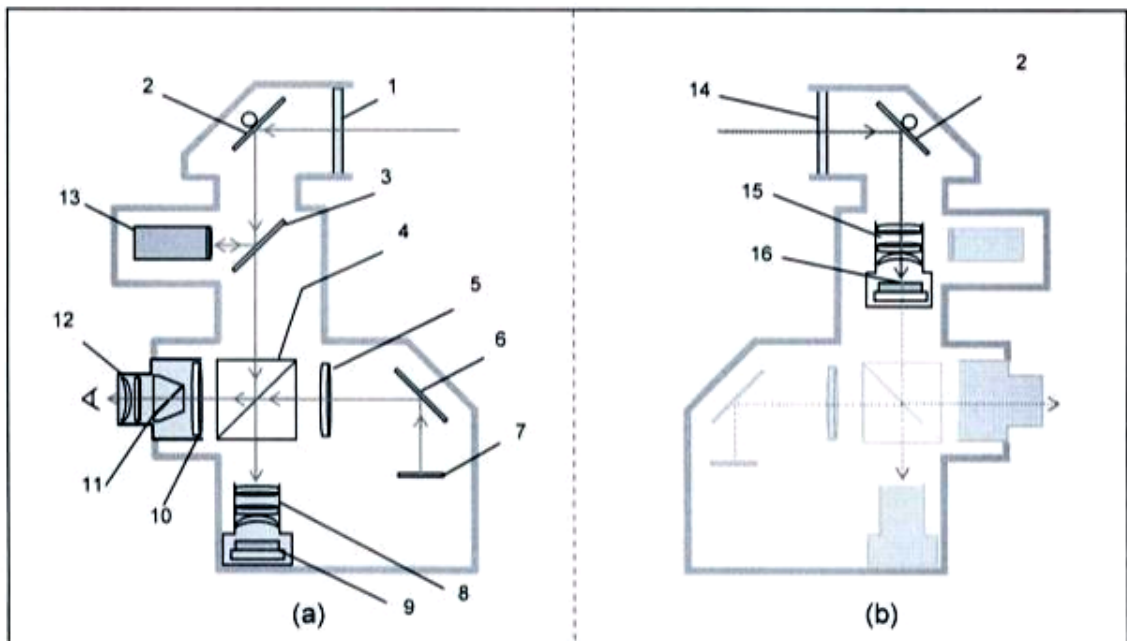
(72) Nguyễn Quang Minh (VN); Nguyễn Văn Bình (VN); Nguyễn Đình Văn (VN)

(74) Bùi Bích Thùy ()

(54) KÍNH NGẮM QUANG ĐIỆN TỬ KIỂU TIỀM VỌNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kính ngắm quang điện tử kiểu tiềm vọng dùng cho pháo thủ trên xe thiết giáp BMP-1. Kính ngắm này là một hệ thiết bị quang học đa kênh - đa phổ, tích hợp kính ngắm quang học và kính ngắm điện tử trong cùng một khung sườn, hoạt động ở điều kiện ngày đêm. Kính ngắm này bao gồm: khối đầu kính và khối thân kính với hai kênh quang học chính là kênh quang học đa phổ (kính ngắm quang học hoạt động ở dải phổ vùng nhìn thấy, kênh camera CCD hoạt động ở dải phổ vùng nhìn thấy và vùng cận hồng ngoại, kênh laser đo cự ly hoạt động ở dải phổ vùng hồng ngoại bước sóng ngắn) và kênh ảnh nhiệt (hoạt động ở dải phổ vùng hồng ngoại bước sóng dài).

[Hình 1]



(11) 5392 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00491

(22) 07/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) F16K 33/00; F16K 31/00

(71) NGUYỄN HẢI (VN)

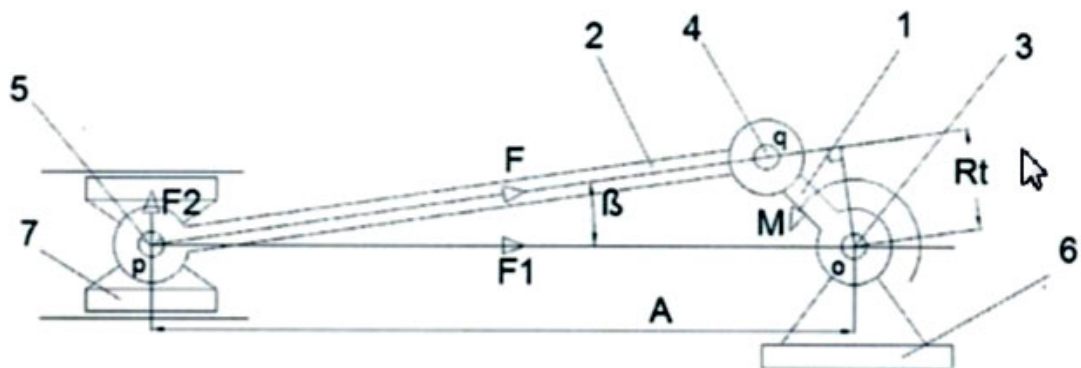
Số 3 ngõ 29 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN HẢI (VN)

(54) CƠ CẤU ĐÓNG MỞ VAN BẰNG TAY QUAY THANH TRUYỀN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất là một cơ cấu tay quay thanh truyền tạo ra chuyển động đóng hay mở van. Sử dụng các thời điểm tại điểm chết hay điểm chết dưới hoặc các thời điểm rất gần với các điểm chết trên hay điểm chết dưới để tạo ra lực đóng mở van lớn trong khi chỉ cần tác động một lực nhỏ. Đồng thời khi tay quay thanh truyền rời xa các điểm chết trên hoặc điểm chết dưới, tức là khi không cần lực lớn để đóng hay mở van thì lại có lợi thế về quãng đường di chuyển của núm van được dài và nhanh. Cơ cấu sẽ chỉ tạo lực lớn tại thời điểm đóng hay mở van trong khi vẫn đảm bảo hành khá lớn cho núm van để đảm bảo lưu lượng khi mở và van nhỏ gọn, độ tin cậy cao.

Hình 1



(11) **5393 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2020-00492**

(22) 07/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) **B09B 3/00; C22B 21/00; C22B 7/00; C02F 1/66**

(71) **VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (VN)**
Số 23 Ngõ 62 Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội

(72) Đỗ Tiến Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TUẦN HOÀN VÀ TÁI SỬ DỤNG CHẤT THẢI CỦA LÀNG
NGHỀ TÁI CHẾ NHÔM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tuần hoàn và tái sử dụng chất thải của làng nghề tái chế nhôm bao gồm các công đoạn:

(a) tái chế bã xỉ nhôm phát sinh trong quá trình sản xuất tạo ra chế phẩm xử lý nước;

(b) sử dụng chế phẩm xử lý nước thu được từ bước (a) kết hợp với màng lọc nano để xử lý nước thải của làng nghề tái chế nhôm đạt chuẩn QCVN 40 cột B nhằm tuần hoàn, tái sử dụng lại trong quá trình sản xuất của làng nghề;

(c) xử lý khí phát sinh từ quá trình sản xuất tái chế kim loại của làng nghề bằng tháp hấp thụ; và

(d) sản xuất gạch từ các chế phẩm bã xỉ tro sau bước (a) và bùn thải thu được trong quá trình xử lý khí ở bước (c).

Phương pháp theo sáng chế là một mô hình khép kín giảm tối đa lượng chất thải từ làng nghề tái chế nhôm ra môi trường, đảm bảo sức khỏe con người tại làng nghề tái chế nhôm và môi trường xung quanh.

(11) 5394 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00497

(22) 09/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) H01M 2/28

(71) GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)

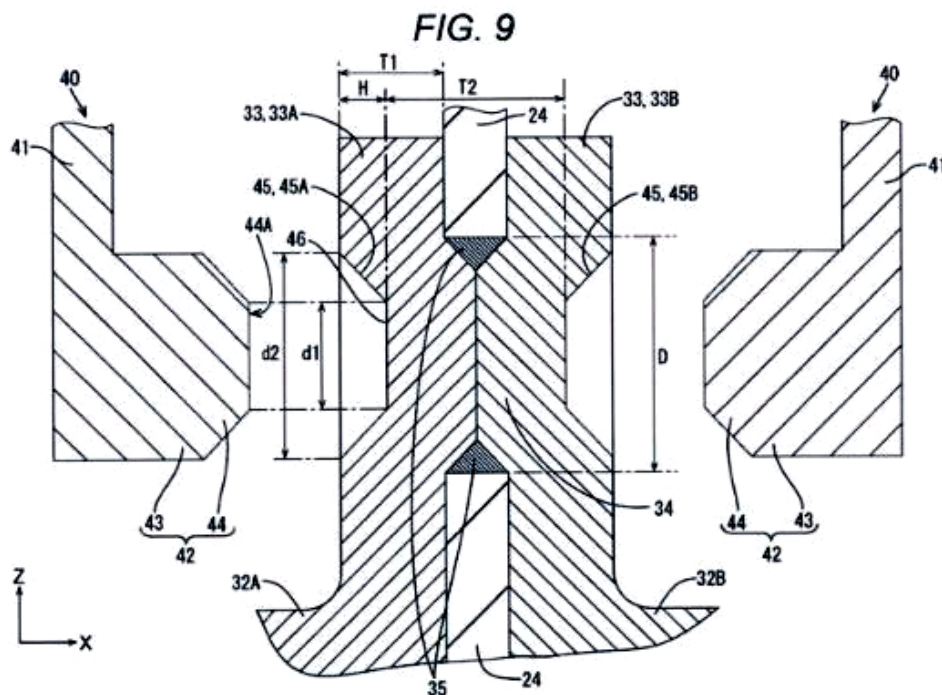
1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520, Japan

(72) Takashi ABE (JP); Masaji ADACHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ẮC QUY CHÌ AXIT ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH BẰNG VAN

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập tới ắc quy chì axit được điều chỉnh bằng van gồm: vỏ được phân chia thành nhiều buồng nhờ thành; nhóm điện cực được chứa trong từng buồng trong số nhiều buồng và gồm nhiều tấm điện cực; thành phần bộ góp dòng điện kết nối điện các tấm điện cực của cùng một phân cực của nhóm điện cực trong buồng; và thành phần kết nối được tạo ra trên thành phần bộ góp dòng điện. Thành phần kết nối được bố trí để quay mặt vào thành phần kết nối của từng buồng trong số các buồng liền kề qua lỗ xuyên hình tròn được tạo thành trong thành, thành phần kết nối được làm từ hợp kim chứa Pb, Ca, và Sn, hàm lượng của Sn trong thành phần kết nối là cao hơn hàm lượng của Ca và là 0,1 % khối lượng hoặc lớn hơn và 1,0 % khối lượng hoặc nhỏ hơn, thành phần kết nối có mối nối được nối vào thành phần kết nối của buồng liền kề qua lỗ xuyên của thành, mối nối có phần thụt vào hình tròn được thụt vào về phía lỗ xuyên, và đường kính của bề mặt đáy của phần thụt vào là 30% hoặc lớn hơn và 60% hoặc nhỏ hơn của đường kính của lỗ xuyên.



(11) 5395 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00498

(22) 09/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) H01M 2/28

(71) GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)

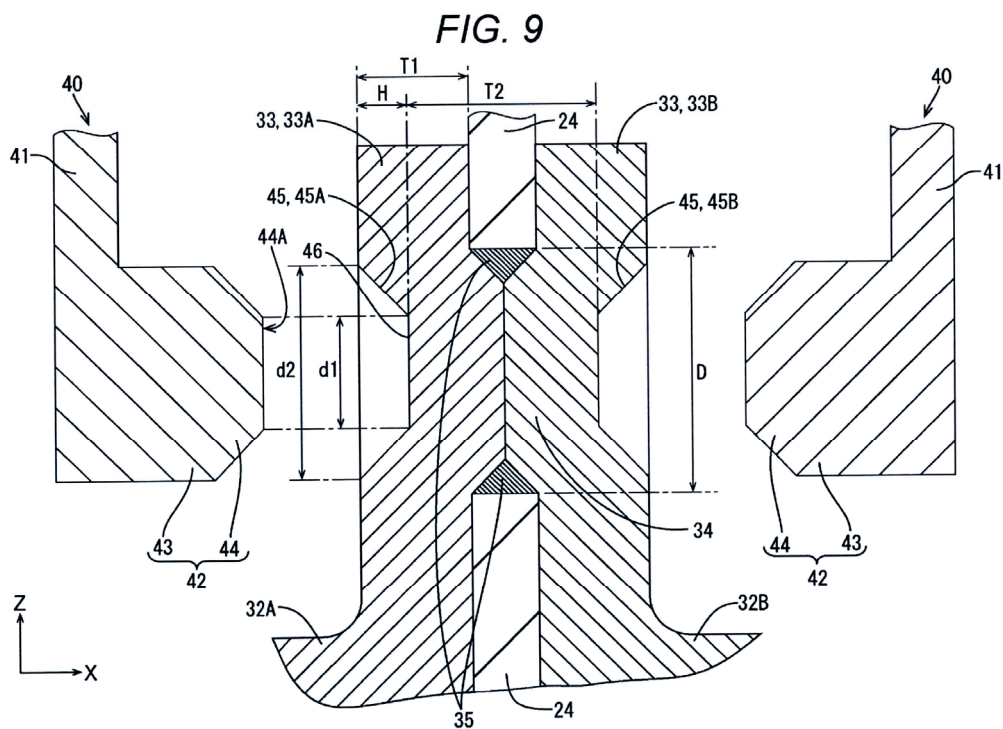
1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520, Japan

(72) Takashi ABE (JP); Masaji ADACHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ẮC QUY CHÌ AXIT ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH BẰNG VAN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới ắc quy chì axit được điều chỉnh bằng van gồm: vỏ, phần bên trong của nó được phân chia thành nhiều buồng nhờ thành; các nhóm điện cực được chứa trong các buồng tương ứng, mỗi nhóm điện cực gồm nhiều tấm điện cực; các thành phần bộ góp dòng điện, mỗi thành phần trong số chúng kết nối điện các tấm điện cực của cùng một phân cực trong từng nhóm điện cực trong buồng; và các thành phần kết nối được tạo ra trên các thành phần bộ góp dòng điện tương ứng. Các thành phần kết nối trong các buồng liền kề được bố trí để quay mặt vào nhau qua lỗ xuyên hình tròn được tạo thành trong thành. Mỗi thành phần kết nối có mỗi nối được nối tới thành phần kết nối trong buồng liền kề qua lỗ xuyên của thành. Mỗi nối có phần thụt vào hình tròn được thụt vào về phía lỗ xuyên. Bề mặt đáy của phần thụt vào là phẳng. Đường kính của bề mặt đáy của phần thụt vào là 30% hoặc lớn hơn và 60% hoặc nhỏ hơn của đường kính của lỗ xuyên.



(11) 5396 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00499

(22) 09/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) H01M 2/28

(71) GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)

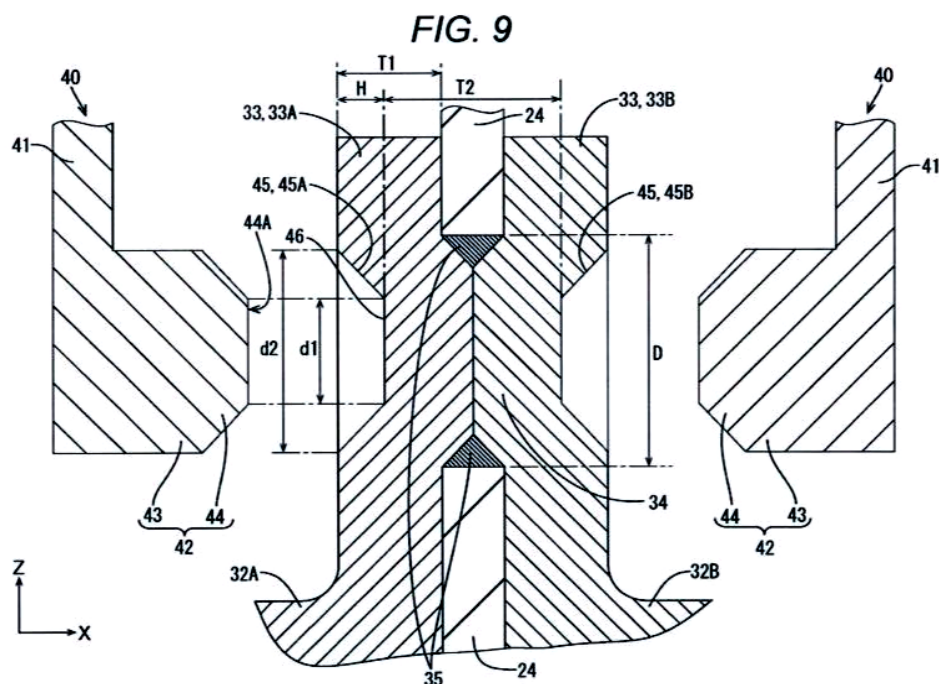
1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520, Japan

(72) Takashi ABE (JP); Masaji ADACHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ẮC QUY CHÌ AXIT ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH BẰNG VAN**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập tới ắc quy chì axit được điều chỉnh bằng van gồm: vỏ, phần bên trong của nó được phân chia thành nhiều buồng bởi thành; các nhóm điện cực được chứa trong các buồng tương ứng, mỗi nhóm điện cực gồm nhiều tấm điện cực; các thành phần bộ góp dòng điện, mỗi thành phần trong số chúng kết nối điện các tấm điện cực của cùng một phân cực trong từng nhóm điện cực trong buồng; các thành phần kết nối được tạo ra trên thành phần bộ góp dòng điện tương ứng; và thành phần nắp bít kín phần mở của vỏ. Nhiều buồng được sắp xếp theo hướng thứ nhất. Thành phần nắp gồm: nhiều van thông khí được sắp xếp tương ứng với các buồng tương ứng, và bộ lọc cho phép đường dẫn của khí được xả từ các van thông khí ra bên ngoài. Các van thông khí được sắp xếp trong hàng theo hướng thứ nhất. Bộ lọc được bố trí tại vị trí xa khỏi hàng của nhiều van thông khí. Các thành phần kết nối trong các buồng liền kề được bố trí để quay mặt vào nhau qua lỗ xuyên hình tròn được tạo thành trong thành. Mỗi thành phần kết nối có mỗi nối được nối tới thành phần kết nối trong buồng liền kề qua lỗ xuyên của thành. Mỗi nối có phần thụt vào hình tròn được thụt vào về phía lỗ xuyên, và đường kính của bề mặt đáy của phần thụt vào là 30% hoặc lớn hơn và 60% hoặc nhỏ hơn của đường kính của lỗ xuyên.



(11) 5397 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00501

(22) 09/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020

(51) F21K 9/65

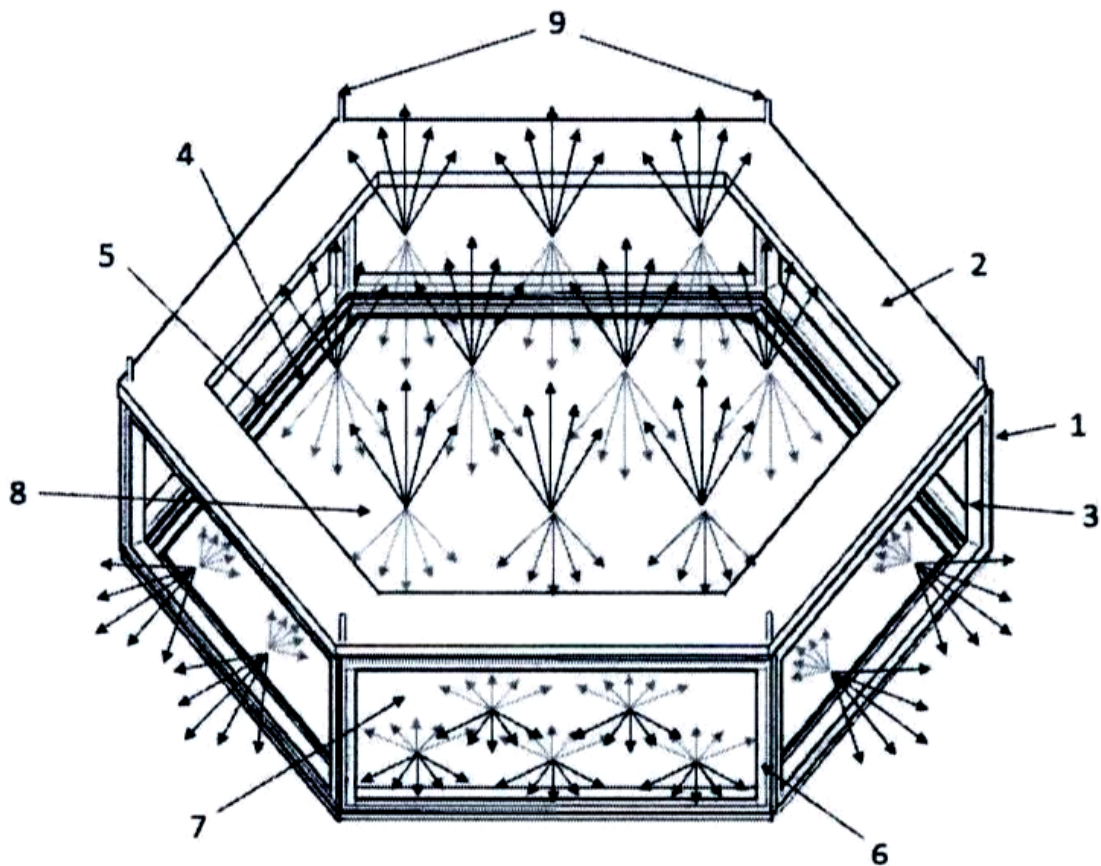
(71) TRUNG TÂM VI ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC (VN)

C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Quốc Tuấn (VN); Phạm Hồng Dương (VN); Trần Quốc Tiến (VN); Đỗ Trọng Tấn (VN); Nguyễn Trần Hậu (VN); Trần Hà (VN); Đoàn Văn Thông (VN)

(54) ĐÈN LỒNG SỬ DỤNG LED CHO CHIẾU SÁNG KHÔNG GIAN TRUYỀN THỐNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ đèn lồng lục giác sử dụng điốt phát quang (LED) và các tấm dẫn sáng ứng dụng trong chiếu sáng không gian truyền thống. Bộ đèn lồng chiếu sáng theo giải pháp hữu ích đề xuất bao gồm khung đèn (1) làm bằng vật liệu gỗ có hình dạng lục giác, các chuỗi LED (5) được gắn cố định trên khung đèn (1), các tấm tán xạ (7), (8) có độ truyền qua 50% giúp ánh sáng được phân bố theo yêu cầu đặt ra, tai giữ (9) để treo đèn. Hơn nữa, bộ đèn lồng có cấu tạo đơn giản vừa có thể sử dụng làm đèn chiếu sáng, vừa sử dụng làm đèn trang trí mà không tạo cảm giác chói lóa, giúp giảm bóng, tuổi thọ dài hơn và diện tích chiếu sáng được tăng lên cao hơn so với các giải pháp trước đây.



(11) 5398 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00515

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

(51) H01G 2/08

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)

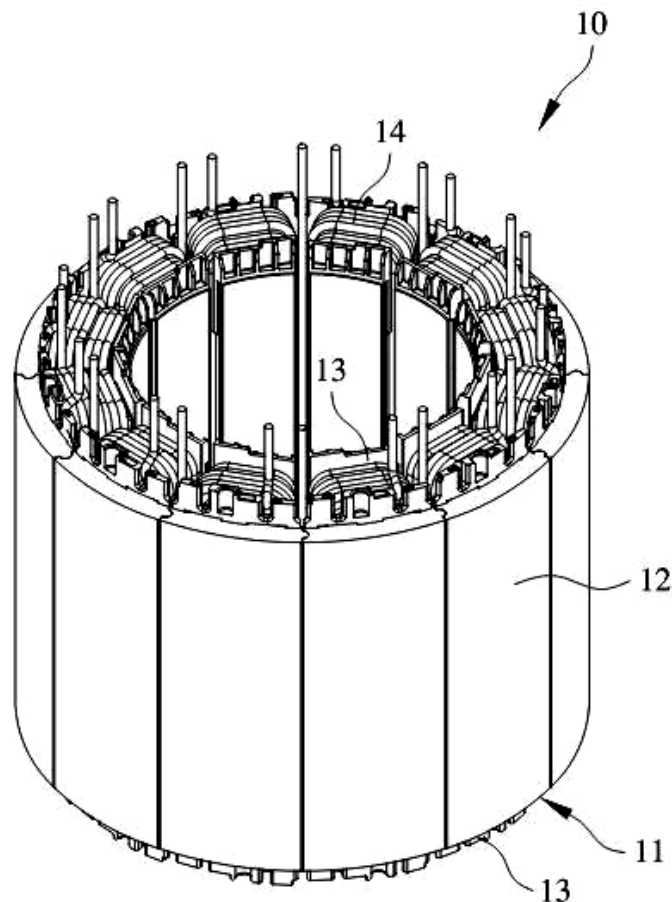
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Tsung-Yu CHIANG (TW); Chien-Te WU (TW); Chao-Kai LI (TW); Huan-Kuei LIN (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KẾT CẤU TẢN NHIỆT DÙNG CHO PHẦN TÍNH MÔ TƠ

- (57) Giải pháp hữu ích bộc lộ kết cấu tản nhiệt dùng cho phần tính mô tơ. Cụm lắp ráp phần tính mô tơ bao gồm phần tính mô tơ và vòng đai được sắp xếp trong mô tơ. Vòng đai được sắp xếp trên mặt ngoài của phần tính mô tơ. Phần tính mô tơ bao gồm nhiều bộ phận phần tính, bộ phận phần tính bao gồm lõi sắt, hai bó sợi được sắp xếp trên lõi sắt và lần lượt ở đầu mút trên và đầu mút dưới của lõi sắt. Phần quấn có dây dẫn có số vòng được xác định trước được quấn trên lõi sắt và bó sợi. Kết cấu tản nhiệt dùng cho phần tính mô tơ bao gồm ít nhất một bộ phận kim loại thứ nhất được sắp xếp trên cạnh bên của lõi sắt, trong đó bộ phận kim loại thứ nhất được gắn kết vào phần quấn.



(11) 5399 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00517

(22) 16/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) B05C 1/00

(71) JEA YEU ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 61, Ln. 202, Sec. 2, Wenchang Rd., Dadu Dist., Taichung City 432, Taiwan (R.O.C.)

(72) CHEN, PO-SUNG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁY PHỦ CHẤT XỬ LÝ KIỂU PHÍA TRÊN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy phủ chất xử lý kiểu phía trên bao gồm môđun điều khiển (20); môđun dẫn động (30); cụm cấp keo (40) có bơm phân phối keo (41) và thùng keo (42) chứa chất xử lý (T); cụm bình keo (50) có mặt phân phối keo (51) và ống keo (52) trong mặt phân phối keo (51); và cụm con lăn keo (60) có các con lăn keo thứ nhất và thứ hai (61, 62). Mặt phân phối keo (51) có đầu ra keo (515). Ống keo (52) được nối với cụm cấp keo (40). Môđun điều khiển (20) điều khiển bơm phân phối keo (41) để phân phối chất xử lý (T) đến cụm bình keo (50). Ống keo (52) cấp đều chất xử lý (T) ra khỏi đầu ra keo (515). Khi chi tiết gia công (A) được đưa vào trong các con lăn keo (61, 62), con lăn keo thứ nhất (61) di chuyển theo độ dày của chi tiết gia công (A), và con lăn keo thứ hai (62) phủ đều chất xử lý (T) lên bề mặt của chi tiết gia công (A).

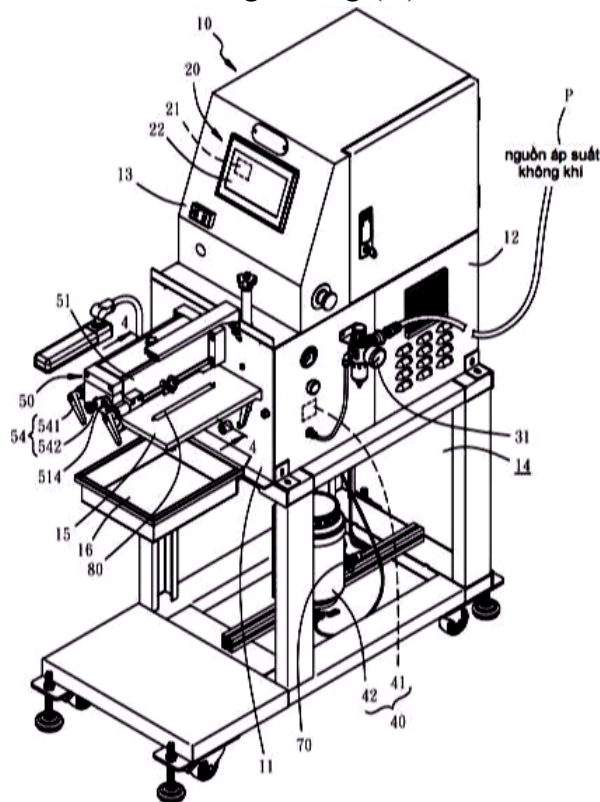


FIG. 1

(11) **5400 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2020-00518**

(22) 16/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) **D01B 9/00; D01B 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM (VN)**

Thửa đất số 173, tờ bản đồ số B4, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

(72) Lai Trí Mộc (VN)

(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CÂY LỤC BÌNH VÀ QUY TRÌNH ĐAN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MỸ NGHỆ TỪ NGUYÊN LIỆU CÂY LỤC BÌNH ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ THEO KIỂU DẸP PHẪNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý cây lục bình và quy trình đan sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu cây lục bình đã xử lý. Quy trình xử lý cây lục bình bao gồm thu hoạch cây có độ cao 60-80cm và đường kính thân 1,5-2cm, phơi khô và phân loại, xử lý cây lục bình bằng việc lược và phủ hóa chất, và cắt bỏ phần gốc và ngọn để cây lục bình có chiều dài 45-65cm. Quy trình đan sản phẩm nguyên liệu cây lục bình đã xử lý gồm vuốt nguyên liệu cây lục bình, gài nguyên liệu cây lục bình thứ nhất lên khung đan rồi quấn cây lục bình che phần đầu sao cho đầu cây lục bình không bị bung ra và quấn qua mặt trong của sản phẩm đan, quấn đường đan thứ hai, đan điểm tiếp giáp của cây lục bình kế tiếp, và đan đến khi giáp vòng đường đan thì kết thúc.

(11) **5401 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2020-00521**

(22) 19/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **A61P 31/00; A61K 36/00**

(71) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

Nhà số 17, đường Phạm Kinh Vỹ, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỘT RỬA TAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm bột rửa tay, trong đó bằng cách kết hợp giữa bột thảo dược, bột men vi sinh, chất hoạt động bề mặt và chất phụ gia, chất dưỡng ẩm để thu được chế phẩm bột rửa tay cho phép khử sạch vi khuẩn, bảo vệ da tay và dưỡng ẩm da. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến chế phẩm bột rửa tay thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích.

(11) **5402 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2020-00522**

(22) 19/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **C11D 3/382**

(71) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

Nhà Số 17, Đường Phạm Kinh Vỹ, Phường Bến Thủy, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Hải Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT TỪ CỦ KHOAI SỌ VÀ CHẾ PHẨM TẨY RỬA CHỨA CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chất hoạt động bề mặt từ củ khoai sọ (*Colocasia esculenta* (L.) Schott), trong đó củ khoai sọ được sấy, nghiền, biến tính và phối trộn với axit ascorbic, natri bicacbonat để thu được chất hoạt động bề mặt thích hợp để phát triển thành chế phẩm tẩy rửa. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến chế phẩm tẩy rửa chứa chất hoạt động bề mặt thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích an toàn cho da, có khả năng phân hủy sinh học, giảm ô nhiễm môi trường.

(11) **5403 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2020-00524**

(22) 20/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **B03C 7/08**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lý cảm Hùng (VN); Phan Đình Tuấn (VN); Huỳnh Bảo Long (VN); Trần Anh Khoa (VN); Trần Duy Hải (VN)

(54) **THIẾT BỊ TÍNH ĐIỆN TÁCH THAN TỪ TRO BAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tính điện tách than từ tro bay bao gồm:
khung máy gồm nhiều chân đứng theo trục dọc (X), liên kết với khung đỡ thứ nhất, liên kết cố định với khung đỡ thứ hai và khung đỡ thứ ba;
cụm tách than ở trên cùng gồm khung đỡ thứ nhất, nhiều điện cực âm và cụm băng tải thứ nhất;
cụm tách tro bay nằm phía dưới cụm tách than gồm khung đỡ thứ hai, nhiều điện cực dương và cụm băng tải thứ hai; và
mô tơ truyền động cho trục lăn bố trí trên khung đỡ thứ nhất và khung đỡ thứ hai thông qua đai truyền, và liên kết với khung đỡ thứ ba.

(11) 5404 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00527

(22) 21/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) G01N 1/22

(71) DESICCANT TECHNOLOGY CORPORATION (TW)

17F., No.88, Zhongshan Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan

(72) Tsai, Chuen-Jinn (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG THU SOL KHÍ CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thu sol khí có thể điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm, bao gồm bộ va chạm phân tách đường kính thứ nhất, thiết bị điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm và bộ lấy mẫu; bộ va chạm phân tách đường kính thứ nhất bao gồm cửa vào phân tách đường kính thứ nhất, ống dẫn dòng thứ nhất, tấm va chạm thứ nhất và cửa xả phân tách đường kính thứ nhất, cửa vào phân tách đường kính thứ nhất để dẫn vào dòng sol khí chứa nhiều vi hạt, ống dẫn dòng thứ nhất được bố trí tại phía đầu ra của cửa vào phân tách đường kính thứ nhất, tấm va chạm thứ nhất được bố trí tại phía đầu ra của ống dẫn dòng thứ nhất nhưng trên phía đầu vào của cửa xả phân tách đường kính thứ nhất; thiết bị điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm được bố trí tại phía đầu ra của cửa xả phân tách đường kính thứ nhất, và được sử dụng để điều chỉnh nhiệt độ và/hoặc độ ẩm của dòng sol khí; bộ lấy mẫu được bố trí tại phía đầu ra của thiết bị điều chỉnh nhiệt độ, và được sử dụng để thu thập ít nhất một phần của vi hạt trong dòng sol khí.

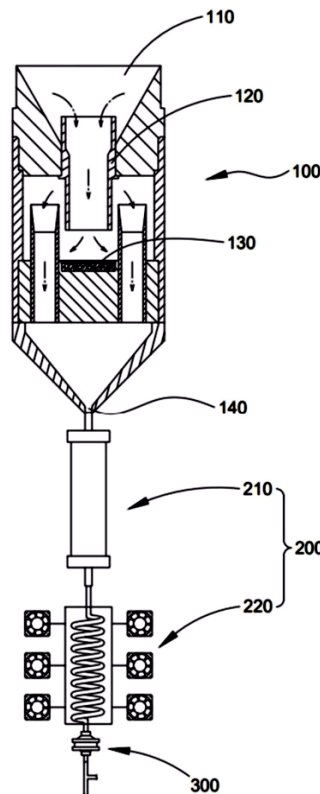


Fig. 1

(11) 5405 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00530

(22) 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) **D21H 27/18**

(71) **HSIEH, YEN-YU (TW)**

5F., No. 585-5, Qingyun Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan

(72) Hsieh, Yen-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC SỢI DÂY GIẤY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc sợi dây giấy, bao gồm một số lượng các đoạn dệt thẳng thứ nhất, một số lượng các đoạn dệt thẳng thứ hai, một số lượng các đoạn dệt nằm ngang thứ nhất, một số lượng các đoạn dệt nằm ngang thứ hai, đoạn dệt gộp thứ nhất và đoạn dệt gộp thứ hai, trong đó một số lượng các đoạn dệt thẳng thứ nhất được sắp xếp vuông góc với nhau, và một số lượng các đoạn dệt thẳng thứ hai được sắp xếp vuông góc với nhau; một phía của phần dệt phía dưới thứ hai của đoạn dệt thẳng thứ hai phía trên được gắn vào phần dệt phía dưới thứ nhất của đoạn dệt thẳng thứ nhất liền kề; phần dệt phía dưới thứ nhất và phần dệt phía dưới thứ hai được nối ở góc nằm trong khoảng từ 5° đến 20° ; đoạn dệt nằm ngang thứ hai được dệt lẫn với đoạn dệt nằm ngang thứ nhất; đoạn dệt nằm ngang thứ hai có chiều dài nhỏ hơn chiều dài của đoạn dệt thẳng thứ nhất và đoạn dệt thẳng thứ hai. Theo cách này, cấu trúc sợi dây giấy có thể được tạo thành bằng cách lồng và dệt sợi dây ban đầu đơn lẻ nhờ vậy làm thuận tiện cho việc dệt và tiết kiệm nguyên liệu dệt. Ngoài ra, phần dệt phía dưới thứ nhất và phần dệt phía dưới thứ hai được nối ở góc nằm trong khoảng từ 5° đến 20° , sao cho góc nối có thể làm tăng lực kiểm chế của không gian đệm để tránh bị đứt dây do sự trệch gây ra.

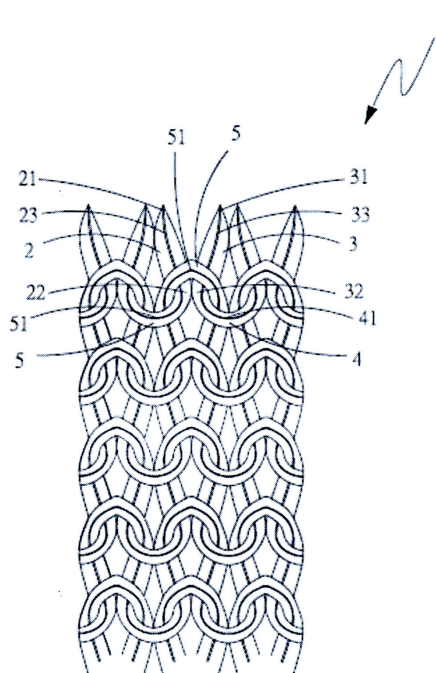


Fig.2

(11) 5406 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00615

(22) 03/12/2020

(30) 109212992 30/09/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) **B65D 5/00**

(71) **FIBER PRODUCTS INCORPORATED (TW)**

8F.-7, No. 601, Zhongzheng Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan (R.O.C.)

(72) YU-CHEN, YANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP ĐỂ CHỨA VÀ KÉO ÍT NHẤT MỘT TỜ GIẤY THẤM DẦU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp để chứa ít nhất một tờ giấy thấm dầu bao gồm thân hộp và màng. Thân hộp có các thành bên và không gian chứa được tạo ra giữa các thành bên. Ít nhất một thành bên của thân hộp được tạo kết cấu có lỗ, và màng che lỗ này. Giấy thấm dầu được chứa trong không gian chứa. Màng được tạo ra có khe hở dùng cho giấy thấm dầu đi qua. Chiều dài của lỗ và chiều dài của khe hở lần lượt lớn hơn chiều rộng của giấy thấm dầu.

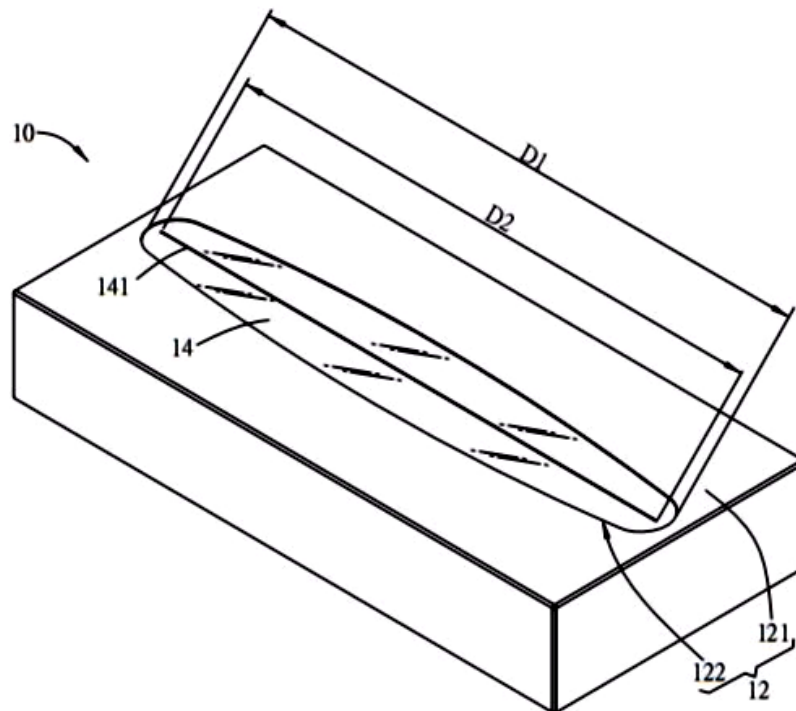


FIG.1

(11) 5407 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2020-00616

(22) 03/12/2020

(30) 109213756 20/10/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

(51) A47J 43/00

(71) FIBER PRODUCTS INCORPORATED (TW)

8F.-7, No. 601, Zhongzheng Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan (R.O.C.)

(72) YU-CHEN, YANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ THẨM HÚT DẦU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ thẩm hút dầu bao gồm phần giấy thẩm hút dầu và phần tay cầm. Phần giấy thẩm hút dầu được tạo cấu hình để ít nhất thẩm hút chất dầu, và diện tích của phần giấy thẩm hút dầu nằm trong khoảng từ 100cm² đến 500cm². Phần tay cầm được nối với một phía của phần giấy thẩm hút dầu. Người sử dụng có thể sử dụng thuận tiện dụng cụ thẩm hút dầu này để hút dầu nổi và bọt nổi trong quá trình nấu.

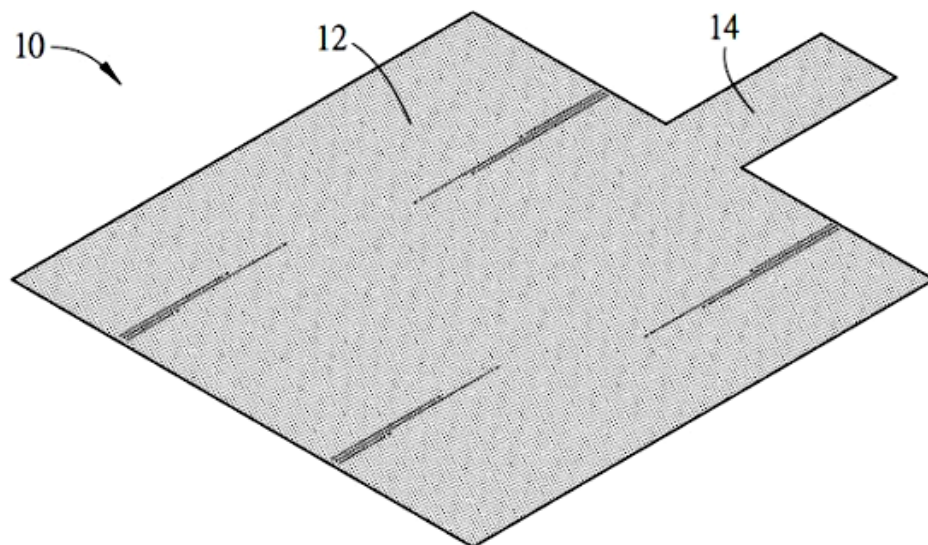


Fig. 1

(11) **5408 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2021-00190**

(22) 10/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/03/2022

(51) **C05C 11/00; C08B 37/00; C05G 5/20; C05C 9/00; C05D 9/02**

(71) **1. VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A, đường TL29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Lô D, khu CN phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau

(72) Hoàng Thị Kim Dung (VN); Lê Công Nhất Phương (VN); Nguyễn Thị Hồng Nơ (VN); Huỳnh Thị Kim Chi (VN); Nguyễn Minh Tý (VN); Nguyễn Văn Thanh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN ĐƯỢC BAO PHỦ BẰNG MÀNG OLIGOCHITOSAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất phân bón được bao phủ bằng màng oligochitosan, trong đó màng oligochitosan chứa phức chelat dạng trung, vi lượng của axil amin. Phương pháp này gồm các bước: chuẩn bị dung dịch thủy phân chitosan, xử lý enzym, bất hoạt enzym, chuẩn bị dung dịch muối, chuẩn bị dung dịch axit, chuẩn bị dung dịch chelat, tiếp đến chuẩn bị dung dịch màng bao oligochitosan, và bao phủ ure và NPK bằng màng oligochitosan chứa phức chelat dạng trung, vi lượng. Với việc kết hợp giữa oligochitosan và phức chelat dạng trung, vi lượng của axit amin tạo ra một sản phẩm đa dụng, cho phép cây trồng, thực vật sử dụng tối đa các chất dinh dưỡng bổ sung từ bên ngoài, đồng thời thúc đẩy năng suất cho cây trồng và thực vật. Ngoài ra, phương pháp này còn giúp cây trồng tăng khả năng chống chịu lại sâu bệnh và làm giảm sự thất thoát các chất dinh dưỡng gây ra các vấn đề ô nhiễm môi trường.

(11) 5409 A	(43) 25/04/2022	
(21) 2-2021-00230	(85) 04/06/2021	
(22) 07/08/2019	(86) PCT/CN2019/099686	07/08/2019
	(87) WO2021/022530	11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2021

(51) **E06B 9/30**

(71) **LEAFY WINDOWARE CO., LTD. (CN)**

NO.100, Universe Road, Shipai Town, Dongguan, Guangdong, 523330, CHINA

(72) LEI, Zhenbang (CN); LEI, Xingbang (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CUỐN RÈM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cuốn rèm bao gồm một giá treo, một cơ cấu lực được gắn vào giá treo, một thanh truyền động được dẫn động bởi cơ cấu lực để xoay, và hai ống cuốn được lắp vào thanh truyền động và cố định tương đối với thanh truyền động theo hướng vòng tròn. Mỗi ống cuốn được cuốn với một dây rút. Thiết bị giữ dây rút được bố trí trên giá treo để dẫn dây rút được cuốn trên dây cuốn. Giá treo được cố định bằng một đai ốc. Mỗi ống cuốn bao gồm một phần vít được vít vào đai ốc, và phần hình nón tăng dần trong đường kính ngoài dọc hướng kéo dài. Một đầu ống cuốn xa với phần vít được bố trí một phần cố định để cố định một đầu xa của dây rút, và một phần định vị nhô ra từ một bề mặt ngoài của ống cuốn để tiếp giáp với thiết bị giữ dây rút để định vị với vị trí ban đầu của ống cuốn.

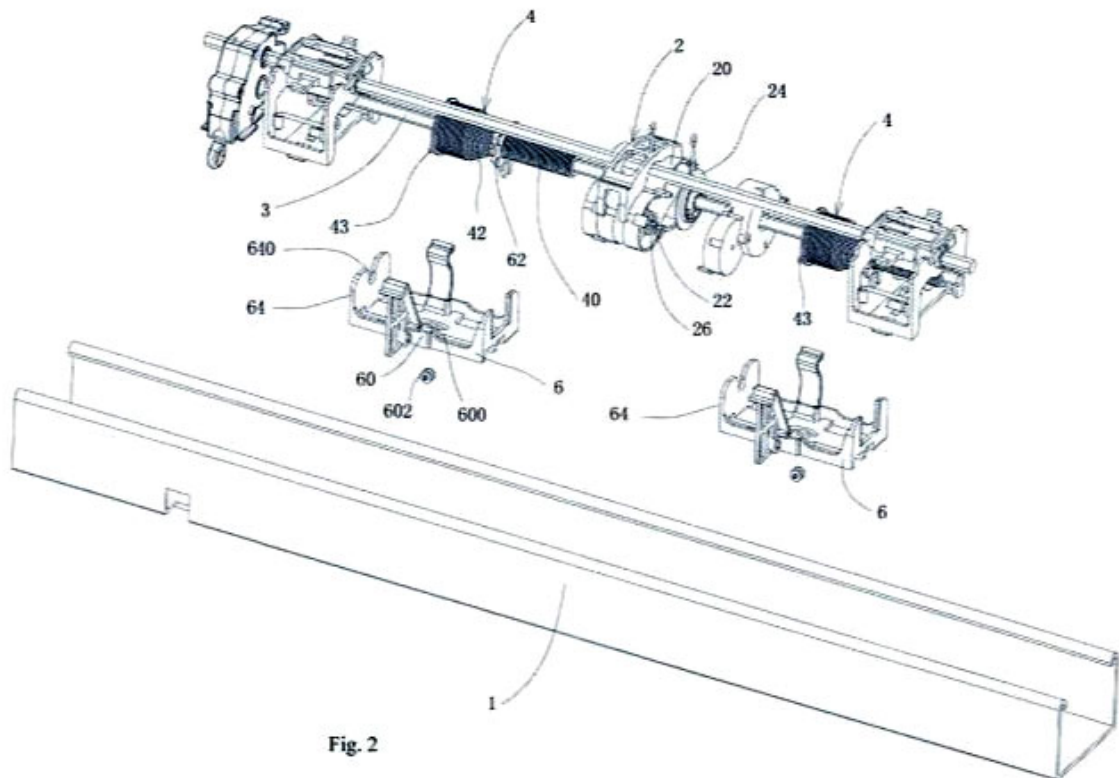


Fig. 2

(11) 5410 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2021-00370

(22) 13/09/2021

(30) 109212684 25/09/2020 TW

(51) B29B 17/00; D01F 6/92; C08J 11/12; D01F 1/00; B29B 7/28; B29B 9/00

(71) TAI SU ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD (TW)

No. 4, Jingjian 4th Road, Guanyin Dist., Taoyuan City 32853, Taiwan.

(72) CHIU HUEI, LIAO (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(54) THIẾT BỊ CẢI TIẾN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT SỢI POLYESTE

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cải tiến dùng để sản xuất sợi polyeste, nạp các hạt polyeste vào trong bộ phận làm nóng chảy để làm nóng chảy bằng cách sử dụng bộ phận nạp, và sau đó nạp chúng vào trong bể phản ứng để khuấy và làm nóng để trùng hợp chúng thành các chuỗi phân tử có chiều dài phù hợp, và sử dụng bộ phận hút chân không để loại bỏ các tạp chất hữu cơ, độ ẩm và bụi bẩn để có polyeste bán thành phẩm với trị số độ nhớt nội tại mong muốn, và sau đó sử dụng bộ tạo hạt và máy tạo sợi để tạo ra sợi polyeste; sáng chế sử dụng bể phản ứng để thay đổi độ nhớt nội tại và cấu trúc chuỗi phân tử không chỉ cải thiện chất lượng của các sợi polyeste, mà còn sử dụng các hạt nguyên liệu tái chế polyeste làm các nguyên liệu thô, để phế liệu polyeste tái chế có thể đạt được hiệu quả sử dụng và lợi ích kinh tế cao.

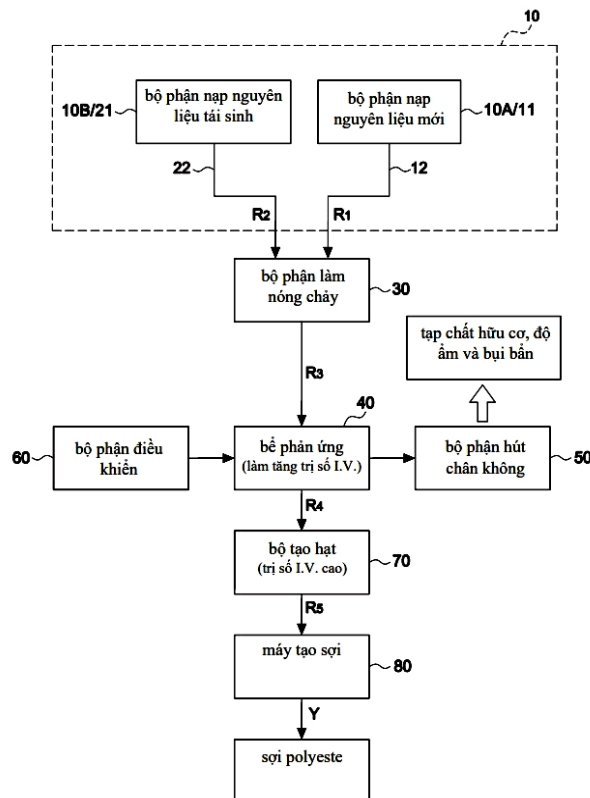


FIG.2B

(11) **5411 A** (43) 25/04/2022

(21) **2-2021-00387**

(22) 24/09/2021

(30) JP 2020-163840 29/09/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **A62B 18/02**; *A62B 23/02*; *A41D 13/11*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) Yuta ABE (JP); Tomoyuki Motegi (JP); Hiroya Suzuki (JP); Hideo Kobayashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **TẮM MẶT NẠ VÀ MẶT NẠ BAO GỒM TẮM MẶT NẠ NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm mặt nạ đạt được cả hiệu suất thu thập các hạt mịn và cải thiện tính khả dụng, và mặt nạ bao gồm tấm mặt nạ này. Tấm mặt nạ (10) có lớp sợi thứ nhất (11) và lớp sợi thứ hai (12). Đường kính sợi trung bình của các sợi tạo thành của lớp sợi thứ hai (12) lớn hơn đường kính sợi trung bình của các sợi tạo thành của lớp sợi thứ nhất (11). Đường kính sợi trung bình của các sợi tạo thành của lớp sợi thứ nhất (11) là 0,2 μm trở lên và 2 μm trở xuống. Trọng lượng cơ sở của lớp sợi thứ nhất (11) là 2 g/m^2 trở lên và 20 g/m^2 trở xuống. Tỷ lệ trọng lượng cơ sở của lớp sợi thứ hai (12) so với trọng lượng cơ sở của lớp sợi thứ nhất (11) là nằm trong khoảng từ 0 đến 8. Tấm mặt nạ (10) có vùng A tương ứng với miệng được bố trí tương ứng với vị trí của miệng người sử dụng trong hình chiếu bằng, và có phần nổi nối các lớp sợi (11) và (12) với nhau. Mặt nạ (1) sử dụng tấm mặt nạ (10) làm tấm lọc có thể tháo rời hoặc làm thân mặt nạ (5).

- (11) **5412 A** (43) 25/04/2022
(21) **2-2021-00395**
(22) 29/09/2021
(30) CN 202022203156.3 30/09/2020 CN
(51) **C02F 9/14**
- (71) **FLUENCE WATER PRODUCTS AND INNOVATION LTD. (IL)**
1 HaEshel Street, POB 3171, Caesarea, 3088900, Israel
(72) SIEGEL, Noam Mordechai (IL); SPECTOR, Tomer (IL); KONRA, Yaron (IL);
SHECHTER, Ronen Itzhak (IL)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xử lý nước thải bao gồm: bể chứa (01); đầu vào nước thải (11); ít nhất một mô-đun màng thấm oxy (07) được lắp đặt bên trong bể, một dãy bộ khuếch tán được bố trí thấp hơn hoặc bên dưới mô-đun (07); vùng tĩnh lặng (05) được xác định bên trong bể chứa bởi vách ngăn (06) ít nhất là nghiêng một phần và gắn vào thành bể chứa; đầu ra nước đã qua xử lý (04); và máy thổi khí trộn (21) được kết nối với bố trí bộ khuếch tán (20) để cung cấp dòng xả khí định kỳ hoặc không định kỳ vào khoảng nước giữa và xung quanh các màng của mô-đun (07).

(11) 5413 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2021-00408

(22) 07/10/2021

(30) 202022293307.9 15/10/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) E05B 1/00

(71) GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)

No.3, Jianlang Rd., Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(72) Baokun BAI (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TAY NẮM CÓ THỂ THÁO RỜI MỞ RA PHÍA NGOÀI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tay nắm có thể tháo rời mở ra phía ngoài bao gồm đế tay nắm, khối kết nối được gắn trên đế tay nắm, cụm truyền động được bố trí trong đế tay nắm và được kết nối với khối kết nối, chốt cửa được nối với cụm truyền động, và tay gạt. Tay gạt được gắn trên khối kết nối, và tay gạt có thể xoay được giữa vị trí thứ nhất mà tay gạt được lắp vào đối với khối kết nối và vị trí thứ hai mà tay gạt được khóa đối với khối kết nối. Tay gạt có thể rút ra được khỏi khối kết nối khi tay gạt được đặt ở vị trí thứ nhất, trong trường hợp này cửa sổ có thể đóng lại được đối với khung cửa sổ. Tay gạt có thể được khóa vào khối kết nối khi tay gạt được đặt ở vị trí thứ hai, trong trường hợp này cửa sổ có thể mở ra được đối với khung cửa sổ với sự dẫn động của tay nắm. Với giải pháp ở trên, vì tay gạt có thể được khóa vào khối kết nối khi cửa sổ được mở, hiện tượng mà tay nắm rơi ra khỏi đế tay nắm khi cửa sổ được mở được tránh một cách hiệu quả, và rủi ro an toàn tiềm tàng gây ra bởi sự rơi ra của tay nắm được giảm xuống.

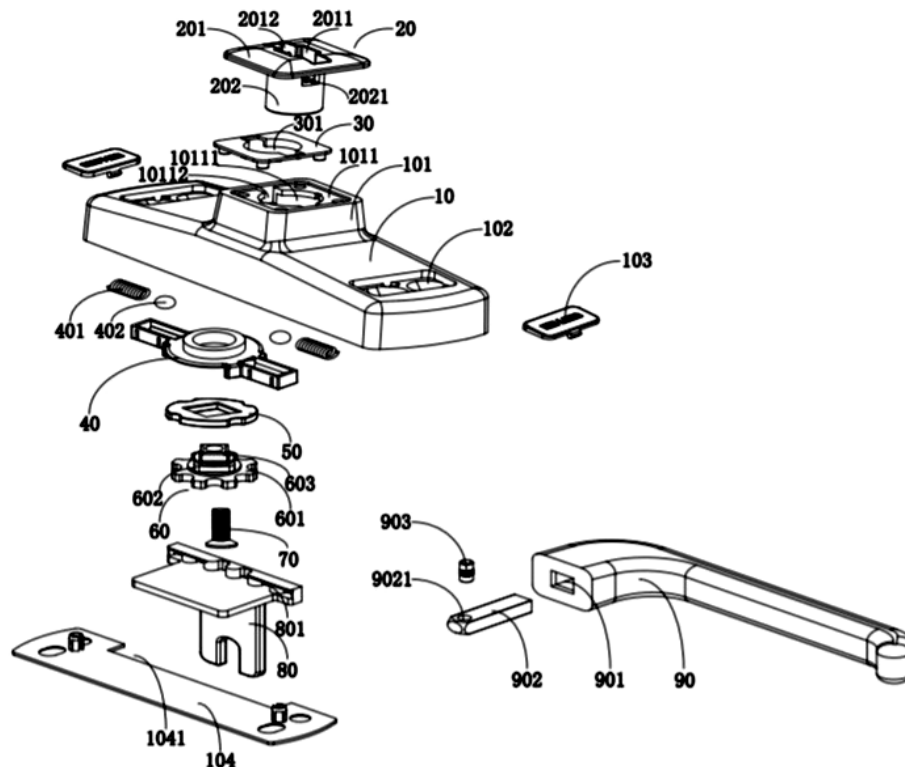


Fig.1

(11) 5414 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2021-00429

(22) 18/10/2021

(30) 109136629 22/10/2020 TW

(51) B65D 1/02; B65D 85/72

(75) YU-TING HSU (TW)

3F, No.76-1, Lane 21, Wen Hu St., Neihu Dist., Taipei, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ CHỨA CHẤT LỎNG ĐƯỢC LÀM HOÀN TOÀN TỪ CÁC NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT TỰ NHIÊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đồ chứa chất lỏng được làm hoàn toàn từ các nguyên liệu thực vật tự nhiên. Đồ chứa chất lỏng này bao gồm nắp và phần trên được làm từ sợi thực vật bằng cách thổi khuôn, thân được làm từ ống giấy xoắn có ít nhất kết cấu hai lớp, và đế sản xuất bằng cách đúc giấy composit. Thân và đế được nối bằng chất kết dính. Chi tiết kẹp chặt được bố trí ở khu vực trong đó phần trên và thân được nối để cải thiện độ tin cậy và độ bền kết cấu của khu vực trong khi rãnh lắp được tạo ra bằng cách cán được bố trí ở khu vực trong đó đầu dưới cùng của thân và đế được nối bằng chất kết dính. Chi tiết kẹp chặt và rãnh lắp cải thiện độ tin cậy liên kết và độ bền kết cấu. Đồ chứa chất lỏng có độ bền kết cấu vượt trội chịu áp lực nhiều hơn theo hướng xuyên tâm và hướng dọc và được sử dụng để đổ đầy đồ uống hoặc chất lỏng được nén chẳng hạn như các đồ uống có ga.

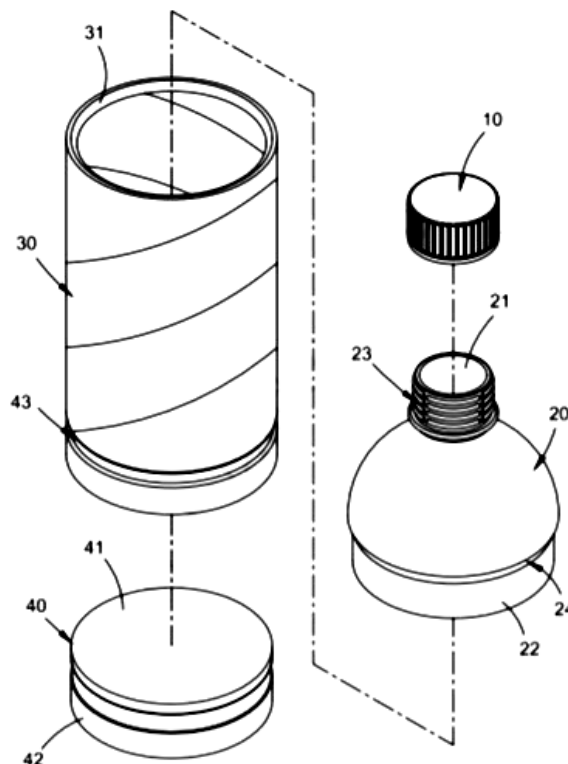
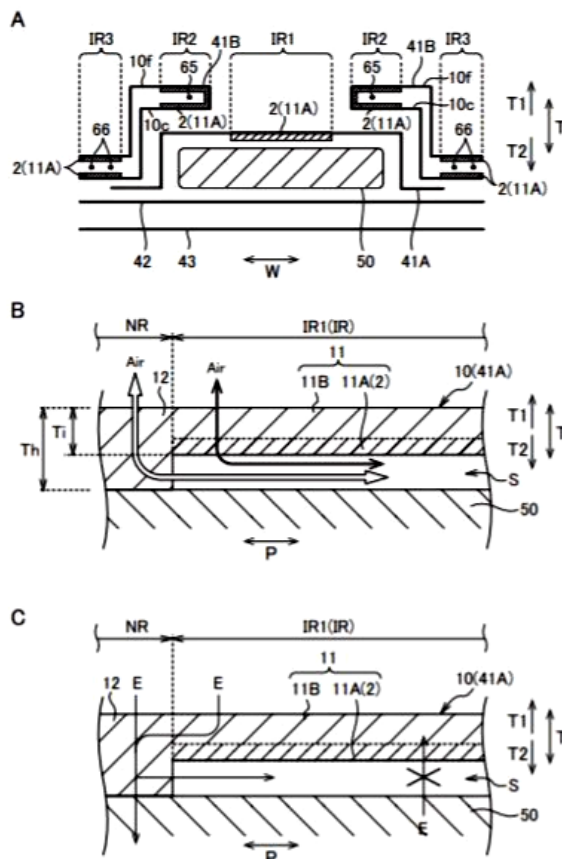


FIG. 2

- (11) **5415 A** (43) 25/04/2022
- (21) **2-2021-00443** (85) 25/10/2021
- (22) 08/06/2020 (86) PCT/JP2020/022542 08/06/2020
- (30) 2019-117463 25/06/2019 JP (87) WO2020/261964 30/12/2020
- (51) **A61F 13/51; A61F 13/511**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) YOKOICHI, Aya (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); UEDA, Takahiro (JP); OKA, Toshimichi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT, TẮM VẢI KHÔNG DỆT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM VẢI KHÔNG DỆT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất vật dụng thẩm hút có khả năng ngăn chặn sự suy giảm tính thoáng khí của tấm vải không dệt và phương pháp sản xuất tấm vải không dệt. Vật dụng thẩm hút (1) được trang bị tấm vải không dệt (10) có mực in không thấm nước (2). Trong hình chiếu bằng của tấm vải không dệt (10) tấm vải không dệt (10) được bố trí vùng mực in IR trong đó mực in không thấm nước (2) được bố trí và vùng không có mực in NR trong đó mực in không thấm nước (2) không được bố trí. Độ dày T_i của tấm vải không dệt (10) trong vùng mực in IR mỏng hơn so với độ dày T_n của tấm vải không dệt (10) trong vùng không có mực in NR.

FIG. 4



- (11) **5416 A** (43) 25/04/2022
(21) **2-2021-00500** (85) 25/11/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/EP2020/061397 23/04/2020
(30) 00553/19 25/04/2019 CH (87) WO2020/216871 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) **B32B 9/02; B32B 7/03; B32B 3/18; B32B 5/16**

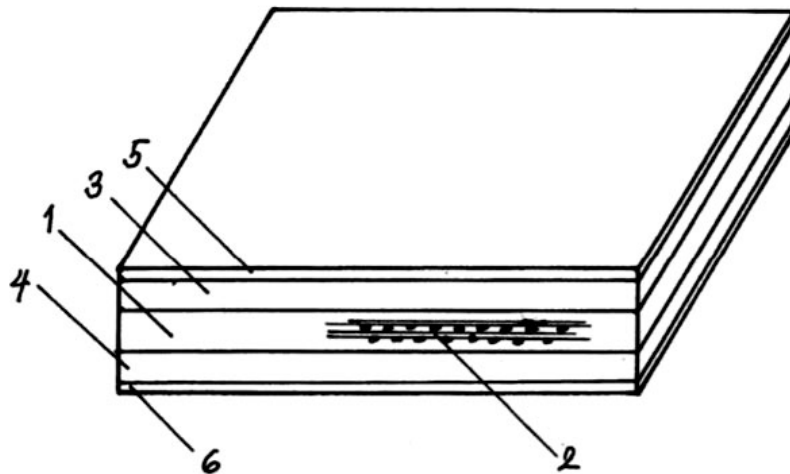
(75) **BARD, MARKUS (CH)**

Pantelweg 16, 4153 Reinach, Switzerland

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM TỔNG HỢP**

- (57) Tấm tổng hợp gồm có một lớp giữa (1) làm từ các thanh tre (2) và hai lớp mịn liền kề (3, 4) được làm từ phoi hoặc dăm tre được dán keo, cũng như các lớp phủ ở cả hai mặt (5, 6).



Hình 1

- (11) 5417 A (43) 25/04/2022
(21) 2-2022-00005 (85) 05/01/2022
(22) 17/06/2020 (86) PCT/CN2020/096653 17/06/2020
(30) 201921128107.9 18/07/2019 CN (87) WO2021/008293 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) *A44B 11/25*

(71) **DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)**

15/F., Tern Centre, Tower 1, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, HONG KONG

(72) HO, I-Ting (TW); Masatake Shimada (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **NÚT CHẶN ĐẦU DÂY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nút chặn đầu dây bao gồm khóa đực (2), trong đó khóa đực (2) có đầu vào dây thứ nhất (3), và khóa đực (2) còn có đầu ra dây (5) mà nối thông với đầu vào dây thứ nhất (3). Nút chặn đầu dây còn bao gồm khóa cái (1) được kết xâu cùng với khóa đực (2) qua dây (8), và khóa cái (1) có đầu vào dây thứ hai (4); dây (8) được luồn vào trong đầu vào dây thứ hai (4) và đầu vào dây thứ nhất (3), và đầu của dây (8) được buộc lại để tạo ra nút thắt dây (9); nút thắt dây (9) được chặn trên một phía của đầu ra dây (5) bởi ngoại biên của đầu vào dây thứ nhất (3); và khóa cái (1) được bố trí tách rời trên khóa đực (2) theo cách lồng vào nhau nhờ sự dẫn hướng của dây (8) để bịt kín phần hở của đầu ra dây (5). Nút chặn đầu dây theo sáng chế có thiết kế khéo léo và tính khả thi mạnh.

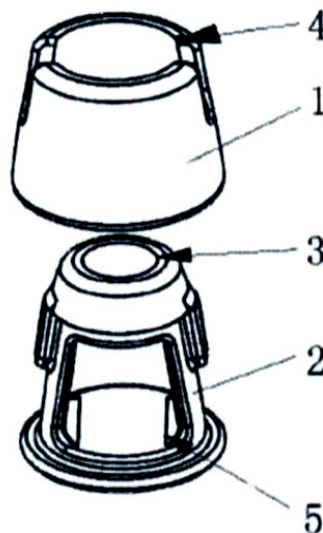


Fig. 1

(11) **5418 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2022-00017**

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2022

(51) **A01K 61/00; A01K 67/033**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Kosinthon Chalee (TH)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI THƯƠNG PHẨM GIUN NHIỀU TƠ PERINEREIS NUNTIA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nuôi thương phẩm giun nhiều tơ tên khoa học là *Perinereis nuntia* gồm các bước sau: đầu tiên nuôi ấu trùng giun nhiều tơ trong khay nhựa chứa cát và nước biển trong thời gian 30 ngày, sau đó đem ra tiếp tục nuôi trong bể xi măng chứa cát và nước biển thêm khoảng 60 ngày nữa cho đến thu hoạch. Nhằm mục đích là tạo ra phương pháp nuôi mới giúp tăng tỷ lệ sống của ấu trùng giun nhiều tơ cũng như tăng sản lượng thu hoạch, giảm chi phí trong suốt quá trình nuôi.

(11) 5419 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2022-00018

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2022

(51) A22C 17/00; A22C 17/06

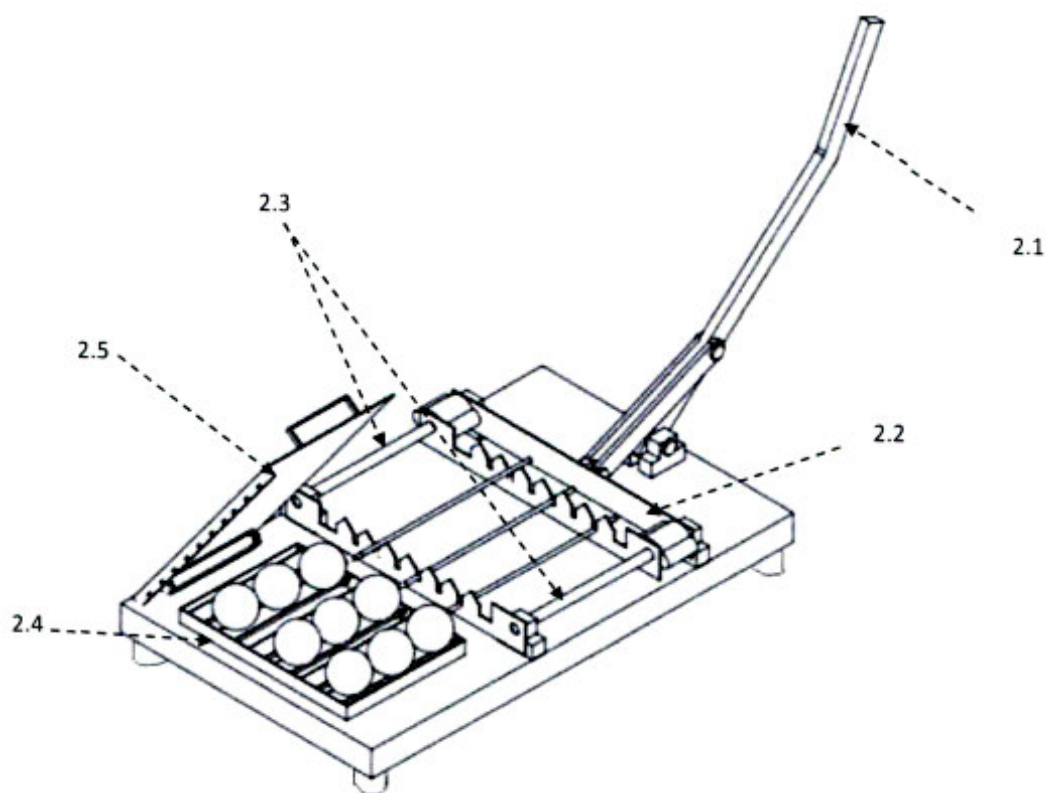
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Khánh Huy (VN)

(54) DỤNG CỤ XIÊN QUE THỰC PHẨM VIÊN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ xiên que thực phẩm viên dùng để xiên que các loại thực phẩm viên như bò viên, cá viên dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm. Dụng cụ xiên que thực phẩm viên này có cấu tạo được làm bằng chất liệu inox và có cấu tạo bao gồm các bộ phận chính: cần gạt (2.1) đẩy tấm chặn (2.2) trượt trên hai trục bên (2.3). Nhờ lực đẩy từ tấm chặn (2.2) sẽ tác động lên các thanh que nằm phía trước nhờ vậy các thanh que sẽ đâm vào các viên thực phẩm đang nằm bên trong khuôn (2.4). Ngoài ra, dụng cụ này còn có nắp đậy (2.5) để giữ cố định giúp cho thực phẩm viên trong lòng khuôn không bị trôi ra ngoài hoặc lệch vị trí xiên trong quá trình các thanh que đâm vào.



(11) 5420 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2022-00020

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2022

(51) A01K 1/03; A01K 1/035

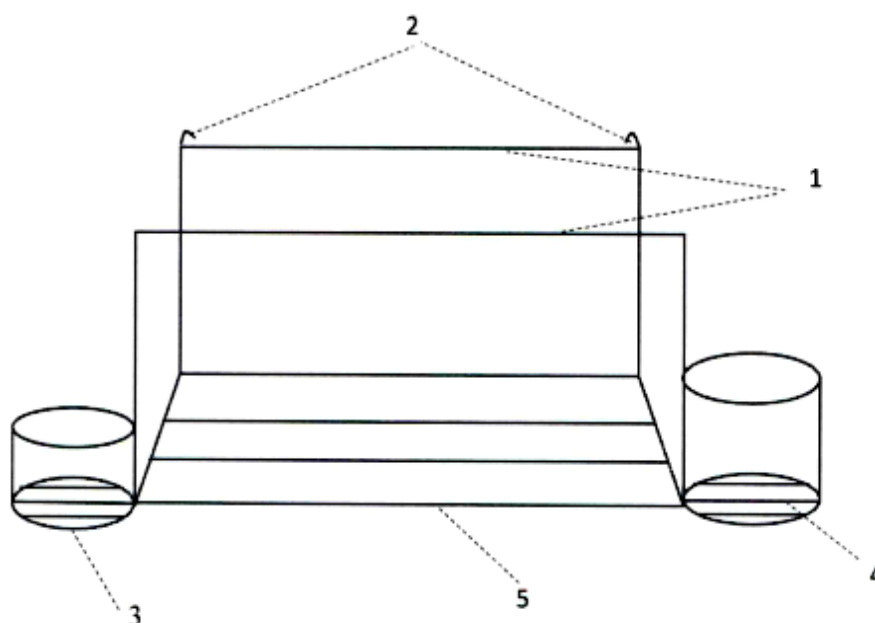
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Phạm Phúc Vinh (VN)

(54) KHUNG ĐỂ DỤNG CỤ ĐỠ ĐỂ CHO HEO NÁI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung để dụng cụ đỡ đẻ cho heo nái nhằm mục đích chứa đựng được tất cả các dụng cụ đỡ đẻ cho heo nái lại một chỗ giúp dễ dàng và tiện lợi khi sử dụng. Khung này có thiết kế khung hình hộp chữ nhật với mặt trên (1) là nơi để khay hình chữ nhật. Trên khay hình chữ nhật chứa được các dụng cụ: kéo, panh, dây buộc rốn. Móc treo (2) để giúp cố định khung này với chuồng nuôi heo nái. Bên dưới mặt trước khung còn được gắn thêm hai khung hình trụ tròn, khung hình trụ tròn (3) ở mặt trước bên trái là nơi đặt chai cồn iodine, khung hình trụ tròn (4) ở mặt trước bên phải là nơi đặt của chai gel bôi trơn, mặt đáy (5) của khung hình chữ nhật có gắn thêm các thanh inox ngang song song là nơi đặt khăn khô dùng để lau heo con khi mới sinh.



(11) 5421 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2022-00021

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/01/2022

(51) A22B 7/00

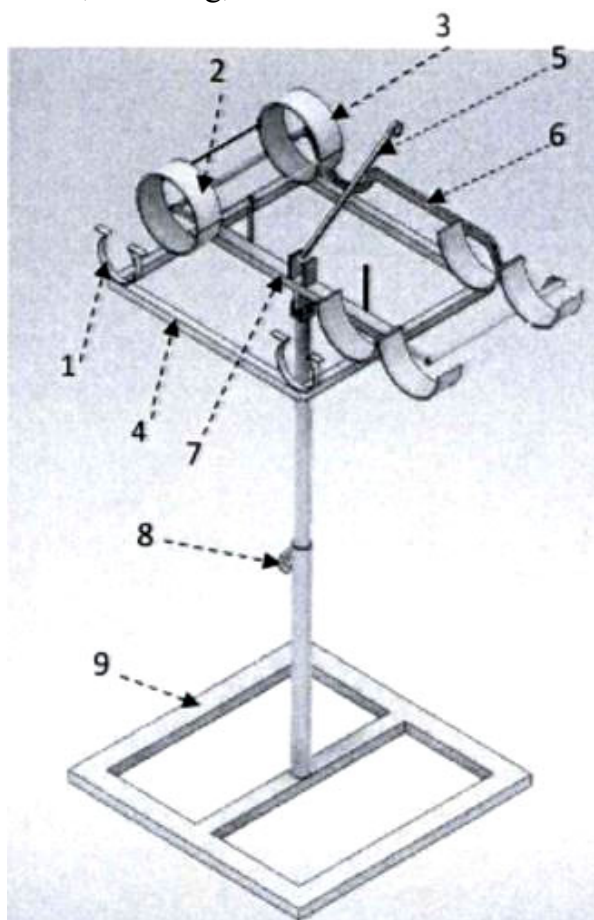
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Phạm Phúc Vinh (VN)

(54) DỤNG CỤ KẸP HEO CON

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ kẹp heo con được sử dụng trong lĩnh vực chăn nuôi heo (lợn). Trong quy trình chăm sóc heo con sau sinh, dụng cụ kẹp heo con dùng để giữ chặt và cố định heo con giúp hỗ trợ việc bấm tai, mài răng, chích thuốc và thiến heo cho heo con. Dụng cụ kẹp heo con theo giải pháp hữu ích có cấu tạo bao gồm vòng kẹp (1) để cố định đầu heo con kết hợp với vòng kẹp (2) và (3) để giữ chặt thân heo con trên khung đỡ (4), cần gạt (6) được móc vào thanh khóa (5) để giúp đỡ chân heo con lên, bề mặt khung đỡ (4) có thể điều chỉnh góc nghiêng về phía trước nhờ khóa (7), ngoài ra chân đứng trụ có thể điều chỉnh cao thấp so với chân đế (9) nhờ núm vặn (8) để phù hợp với chiều cao từng người thực hiện khi thao tác tiến hành bấm tai, mài răng, chích thuốc và thiến heo.



(11) **5422 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2022-00043**

(22) 24/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2022

(51) **G01N 33/18; H04Q 1/00; G01N 27/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

(72) **PHẠM HÙNG VIỆT (VN); JEAN-LUC VASEL (BE); NGUYỄN THANH ĐÀM (VN); DƯƠNG HỒNG ANH (VN); NGUYỄN CẢNH VIỆT (VN); TẠ THỊ THẢO (VN); PHÙNG THỊ VĨ (VN)**

(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG ĐO LƯỢNG OXY TIÊU THỤ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đo tự động lượng oxy tiêu thụ với thiết kế cải tiến phục vụ cho việc đánh giá độ ổn định của phân compost. Thiết bị gồm ba phần riêng biệt: phần bình đo (1), phần hộp điện tử (2) và phần bộ phận cung cấp khí oxy (3). Thiết bị cho phép theo xác định lượng oxy tiêu thụ một cách chính xác với tần số ghi dữ liệu linh hoạt (từ 1 phút/lần tới 1 ngày/lần) và dữ liệu được lưu trữ trên thẻ nhớ microSD mà không cần kết nối máy tính hoặc một bộ đọc dữ liệu rời. Thiết bị có khả năng thay thế các thiết bị đo lượng oxy tiêu thụ thương mại hiện có trên thị trường, đặc biệt là các thiết bị hoạt động theo nguyên tắc đo hô hấp cho mẫu rắn.

(11) **5423 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2022-00050**

(22) 26/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2022

(51) **E03F 5/06**

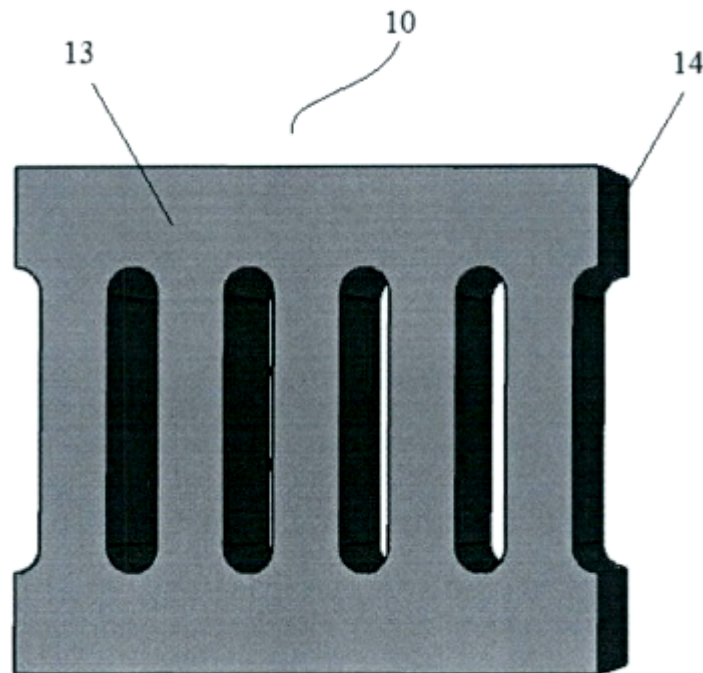
(71) **MAI TRIỆU QUANG (VN)**

K58/4 Hà Huy Tập, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng

(72) Mai Triệu Quang (VN)

(54) **TẮM CHẮN RÁC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm chắn rác (10) bao gồm hai lớp là lớp mặt (13) phía trên làm bằng bê tông dẻo màu ECC và lớp nền (14) phía dưới làm bằng bê tông xi măng mác cao từ 300 đến 400, tấm chắn rác (10) có tỷ lệ chiều rộng trên chiều dài là từ 1,1 đến 1,3, trên mỗi cạnh theo chiều rộng (R) của tấm chắn rác (10) được tạo phần lõm (12), trong đó phần lõm (12) có kích thước bằng một nửa kích thước của khe thoát nước (11) trên tấm này.



Hình 1

(11) **5424 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2022-00059**

(22) 28/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/01/2022

(51) **C01B 32/30; C01B 32/312**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hạnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH TỪ Bùn THẢI ĐÔ THỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất than hoạt tính có nguồn gốc từ bùn thải đô thị, trong đó quy trình bao gồm các bước: a) xử lý nguyên liệu; b-d) kích hoạt hóa học bùn thải đô thị; e) cacbon hóa bùn thải sau kích hoạt hóa học bằng cách nhiệt phân yếm khí; f-h) sản xuất than hoạt tính từ bùn thải đã được cacbon hóa.

(11) **5425 A**

(43) 25/04/2022

(21) **2-2022-00061**

(22) 25/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2022

(51) **E03F 5/06**

(75) **MAI TRIỆU QUANG (VN)**

K58/4 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHẮN RÁC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất tấm chắn rác bao gồm hai lớp là lớp mặt làm bằng bê tông dẻo màu ECC và lớp nền làm bằng bê tông xi măng mác cao, phương pháp này bao gồm bước 1: chuẩn bị nguyên vật liệu tạo lớp mặt là hỗn hợp bê tông dẻo màu ECC; bước 2: trộn cưỡng bức hỗn hợp nguyên vật liệu đã chuẩn bị ở bước 1 tạo ra hỗn hợp bê tông dẻo màu ECC; bước 3: đổ hỗn hợp bê tông dẻo ECC thu được ở bước 2 vào khuôn đúc theo chiều dày định trước, đặt khuôn đúc lên thiết bị rung để rung lắc đầm chặt, sau đó tiếp tục đổ hỗn hợp bê tông nền cao từ 300 đến 400 dày khuôn đúc, tiến hành rung lắc khuôn đúc để đầm chặt hỗn hợp; bước 4: cố định sản phẩm trong khuôn đúc bê tông từ 5 đến 12 giờ trong nhà có mái che; bước 5: tháo khuôn, ủ sản phẩm trong buồng có hơi nước nóng được duy trì ở nhiệt độ từ 60 độ C đến 80 độ C trong vòng 48 giờ; bước 6: kiểm tra chất lượng sản phẩm, đóng gói, nhập kho và xuất đi công trình.

(11) 5426 A (43) 25/04/2022

(21) 2-2022-00063

(22) 14/02/2022

(30) 202120435742.2 26/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/02/2022

(51) H02B 7/06

(71) SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD. (CN)

No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

(72) YAN, Longxiang (CN); ZHU, Qiyao (CN); ZHANG, Xianwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐỔI ĐIỆN VÀ TĂNG ÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO RA ĐIỆN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đổi điện và tăng áp và hệ thống tạo ra điện. Thiết bị đổi điện và tăng áp bao gồm bộ đổi điện thứ nhất, bộ đổi điện thứ hai, biến áp và tủ trung thế được nối điện với phía điện áp cao của biến áp. Bộ đổi điện thứ nhất được nối điện với phía điện áp thấp thứ nhất của biến áp, và bộ đổi điện thứ nhất và phía điện áp thấp thứ nhất được bố trí trên cùng một phía của biến áp. Bộ đổi điện thứ hai được nối điện với phía điện áp thấp thứ hai của biến áp, và bộ đổi điện thứ hai và phía điện áp thấp thứ hai được bố trí trên cùng một phía của biến áp. Trong thiết bị đổi điện và tăng áp này, bộ đổi điện thứ nhất và phía điện áp thấp thứ nhất được bố trí trên cùng một phía của biến áp, và bộ đổi điện thứ hai và phía điện áp thấp thứ hai được bố trí trên cùng một phía của biến áp, nhờ đó làm giảm khó khăn của việc nối bộ đổi điện thứ nhất với biến áp và nối bộ đổi điện thứ hai với biến áp, và làm giảm một cách hiệu quả chiều dài của cáp yêu cầu và chi phí.

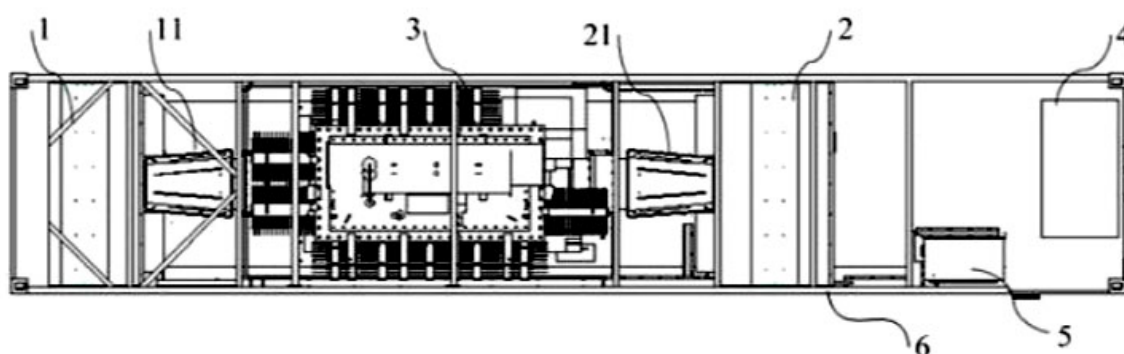


Fig.2

(11) 5427 A

(43) 25/04/2022

(21) 2-2022-00065

(22) 14/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/02/2022

(51) C02F 1/00; C02F 9/00; C02F 1/40

(71) **VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

142 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thanh Hải (VN); Hồ Thị Thiên Kim (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Trần Thị Hiệu (VN); Lê Quốc Vĩ (VN); Nguyễn Việt Thắng (VN)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NHÀ TRỢ CHO CÔNG NHÂN KHU VỰC NÔNG THÔN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thu hồi và xử lý chất thải từ hoạt động kinh doanh nhà trọ cho công nhân khu vực nông thôn bao gồm: bể thu hồi và tách chất thải rắn hữu cơ trong nước thải sinh hoạt; bể lắng lọc tiếp nhận và xử lý nước thải sinh hoạt từ bể thu hồi và tách chất thải rắn hữu cơ và bể tự hoại; trong đó bể lắng lọc bao gồm nhiều khoang liên tiếp nhau; trong đó bao gồm ít nhất hai khoang lắng nước thải sinh hoạt từ bể thu hồi và tách chất thải rắn hữu cơ và bể tự hoại, và ít nhất một khoang lọc nhận nước thải sau các khoang lắng bao gồm ba lớp lọc, trong đó lớp dưới cùng là lớp sỏi dày khoảng 0,3 m; lớp giữa là lớp cát dày khoảng 0,25 m; và lớp trên cùng là lớp than sinh học dày khoảng 0,2 m; và các lớp lọc được chứa trong túi chứa để dễ thay thế; và bể thu nhận và xử lý nước thải sinh học đã xử lý thông qua bể lắng lọc trước khi thải ra môi trường tiếp nhận; trong đó bể thu nhận và xử lý nước thải sinh học có thể tích từ 10 đến 20 lần so với bể lắng lọc.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2018-04116	69451	25/03/2020	01/03/2022	D05B 55/16
2	1-2018-04680	69529	27/04/2020	24/03/2022	G02F 1/00
3	1-2018-04685	69530	27/04/2020	09/03/2022	G05D 7/00
4	1-2019-00977	69611	27/04/2020	16/03/2022	A01C 11/02
5	1-2019-04271	69130	25/03/2020	28/02/2022	B32B 7/12
6	1-2019-04815	69488	25/03/2020	28/02/2022	G06F 3/041
7	1-2019-04860	69334	25/03/2020	02/03/2022	G06F 3/1446
8	1-2019-04876	69480	25/03/2020	09/03/2022	B29C 45/26
9	1-2019-04884	69327	25/03/2020	01/03/2022	H01L 51/52
10	1-2019-05102	69131	25/03/2020	03/03/2022	F21S 8/00
11	1-2019-05103	69132	25/03/2020	16/03/2022	G02B 27/01
12	1-2019-05340	69705	27/04/2020	28/02/2022	G06F 3/01
13	1-2019-05586	67624	25/12/2019	04/03/2022	A61F 13/15
14	1-2019-05673	69899	25/05/2020	16/03/2022	A01B 69/00
15	1-2019-05836	70175	25/05/2020	16/03/2022	A01B 69/00
16	1-2019-05976	69903	25/05/2020	18/03/2022	C09K 5/10
17	1-2019-06068	69908	25/05/2020	22/03/2022	G01N 17/00
18	1-2019-06111	83879	25/02/2022	24/03/2022	G06Q 10/06
19	1-2019-06388	73414	26/10/2020	21/03/2022	A61K 36/28
20	1-2019-06409	78905	26/07/2021	16/03/2022	A44C 5/00
21	1-2019-06589	70525	25/06/2020	02/03/2022	A41D 19/00
22	1-2019-07178	75248	25/01/2021	25/02/2022	C08G 69/26
23	1-2019-07318	71304	27/07/2020	09/03/2022	B67C 3/02
24	1-2020-01613	73492	26/10/2020	08/03/2022	B23Q 17/00
25	1-2020-03181	78948	26/07/2021	21/03/2022	G07D 9/06
26	1-2020-06949	78403	25/06/2021	10/03/2022	B23B 3/10
27	1-2021-00013	78894	25/06/2021	25/02/2022	C07D 498/04
28	1-2021-00384	79084	26/07/2021	22/03/2022	A61J 1/20
29	1-2021-00812	79858	25/08/2021	02/03/2022	A61P 25/28
30	1-2021-00842	79862	25/08/2021	09/03/2022	C12C 12/04
31	1-2021-00843	79863	25/08/2021	09/03/2022	C12C 12/04
32	1-2021-00847	78838	25/06/2021	09/03/2022	C12C 7/14
33	1-2021-00984	78819	25/06/2021	25/02/2022	G02B 6/38
34	1-2021-01024	80878	25/10/2021	25/02/2022	B29B 11/16
35	1-2021-01059	79144	26/07/2021	25/02/2022	A61K 9/127

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2022)

36	1-2021-01070	78802	25/06/2021	09/03/2022	C07D 413/04
37	1-2021-01143	79165	26/07/2021	01/03/2022	C01B 33/12
38	1-2021-01187	79886	25/08/2021	28/02/2022	C07D 231/38
39	1-2021-01263	79185	26/07/2021	07/03/2022	A01N 43/28
40	1-2021-01282	78226	25/05/2021	11/03/2022	G01D 1/08
41	1-2021-01284	81506	25/11/2021	14/03/2022	B29C 65/52
42	1-2021-01293	78768	25/06/2021	16/03/2022	A47K 3/00
43	1-2021-01335	80421	27/09/2021	09/03/2022	C08J 9/16
44	1-2021-01348	79201	26/07/2021	07/03/2022	H04B 7/0408
45	1-2021-01408	78745	25/06/2021	23/03/2022	C07D 237/14
46	1-2021-01444	80428	27/09/2021	23/03/2022	C07F 9/165
47	1-2021-01448	79215	26/07/2021	21/03/2022	C07D 237/14
48	1-2021-01455	79217	26/07/2021	16/03/2022	H01L 27/12
49	1-2021-01474	78730	25/06/2021	08/03/2022	A61K 31/7105
50	1-2021-01495	78725	25/06/2021	16/03/2022	H01L 27/15
51	1-2021-01497	78724	25/06/2021	16/03/2022	G09G 3/32
52	1-2021-01499	78723	25/06/2021	11/03/2022	H01L 27/32
53	1-2021-01551	79918	25/08/2021	14/03/2022	A23L 5/10
54	1-2021-01553	78711	25/06/2021	22/03/2022	A01D 43/00
55	1-2021-01603	79252	26/07/2021	21/03/2022	G05D 1/02
56	1-2021-01609	79253	26/07/2021	24/03/2022	C07D 271/06
57	1-2021-01613	79256	26/07/2021	24/03/2022	C07D 413/12
58	1-2021-01627	79257	26/07/2021	10/03/2022	H01L 33/48
59	1-2021-01646	79930	25/08/2021	28/02/2022	A61P 9/00
60	1-2021-01649	79261	26/07/2021	21/03/2022	A01D 34/00
61	1-2021-01655	83255	25/01/2022	16/03/2022	C10B 7/02
62	1-2021-01657	83958	25/02/2022	14/03/2022	A01N 63/00
63	1-2021-01683	79267	26/07/2021	18/03/2022	C09J 201/02
64	1-2021-01712	78663	25/06/2021	02/03/2022	A01K 7/00
65	1-2021-01714	80918	25/10/2021	01/03/2022	C07D 487/04
66	1-2021-01738	79276	26/07/2021	04/03/2022	B21B 1/46
67	1-2021-01763	79282	26/07/2021	15/03/2022	H04N 19/132
68	1-2021-01765	79284	26/07/2021	07/03/2022	C12M 1/34
69	1-2021-01769	78652	25/06/2021	02/03/2022	E04B 1/41
70	1-2021-01792	79941	25/08/2021	21/03/2022	H04N 19/82
71	1-2021-01793	78299	25/05/2021	04/03/2022	H04N 19/11
72	1-2021-01795	80924	25/10/2021	01/03/2022	A61K 31/713
73	1-2021-01807	79290	26/07/2021	10/03/2022	C25B 1/04
74	1-2021-01808	79291	26/07/2021	11/03/2022	A23F 3/16
75	1-2021-01823	79295	26/07/2021	25/02/2022	A61K 9/08
76	1-2021-01829	78630	25/06/2021	09/03/2022	A61K 39/00
77	1-2021-01834	80437	27/09/2021	14/03/2022	C12N 15/113
78	1-2021-01837	83258	25/01/2022	02/03/2022	C07K 14/74
79	1-2021-01862	81526	25/11/2021	04/03/2022	A61K 39/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2022)

80	1-2021-01866	79309	26/07/2021	14/03/2022	C12N 9/22
81	1-2021-01867	79310	26/07/2021	08/03/2022	A61K 39/12
82	1-2021-01876	79314	26/07/2021	08/03/2022	C03C 3/091
83	1-2021-01882	78620	25/06/2021	24/03/2022	A61K 31/437
84	1-2021-01885	79317	26/07/2021	01/03/2022	H01L 33/20
85	1-2021-01936	80930	25/10/2021	22/03/2022	C12R 1/85
86	1-2021-01948	78604	25/06/2021	01/03/2022	C07K 16/18
87	1-2021-01950	79341	26/07/2021	11/03/2022	G01N 33/50
88	1-2021-01961	82546	27/12/2021	11/03/2022	A61K 38/16
89	1-2021-01965	79347	26/07/2021	15/03/2022	H04N 19/53
90	1-2021-01987	79357	26/07/2021	24/03/2022	B29C 45/37
91	1-2021-01997	81533	25/11/2021	08/03/2022	E04F 21/08
92	1-2021-01999	78597	25/06/2021	11/03/2022	F25C 1/04
93	1-2021-02016	79961	25/08/2021	14/03/2022	C09K 21/02
94	1-2021-02020	82548	27/12/2021	15/03/2022	C07D 417/14
95	1-2021-02026	78588	25/06/2021	16/03/2022	C07K 7/04
96	1-2021-02027	79369	26/07/2021	16/03/2022	A61K 39/00
97	1-2021-02029	79371	26/07/2021	11/03/2022	G06T 17/00
98	1-2021-02039	79374	26/07/2021	11/03/2022	A41C 3/00
99	1-2021-02044	79375	26/07/2021	07/03/2022	H04W 52/18
100	1-2021-02056	78581	25/06/2021	15/03/2022	C07D 251/18
101	1-2021-02058	78579	25/06/2021	11/03/2022	G01B 3/30
102	1-2021-02060	80449	27/09/2021	16/03/2022	B32B 5/18
103	1-2021-02061	78578	25/06/2021	16/03/2022	A61B 17/34
104	1-2021-02073	79967	25/08/2021	14/03/2022	A41D 13/05
105	1-2021-02081	79381	26/07/2021	15/03/2022	C03C 3/083
106	1-2021-02082	79382	26/07/2021	16/03/2022	C03C 21/00
107	1-2021-02084	79383	26/07/2021	15/03/2022	A61K 39/12
108	1-2021-02094	78574	25/06/2021	18/03/2022	B63B 59/04
109	1-2021-02099	81542	25/11/2021	16/03/2022	A01N 43/58
110	1-2021-02101	78572	25/06/2021	01/03/2022	F16L 1/16
111	1-2021-02105	78570	25/06/2021	15/03/2022	H04N 19/109
112	1-2021-02120	81543	25/11/2021	22/03/2022	H04N 19/597
113	1-2021-02127	79397	26/07/2021	16/03/2022	C03C 21/00
114	1-2021-02140	78560	25/06/2021	15/03/2022	A61J 1/20
115	1-2021-02143	78559	25/06/2021	16/03/2022	H04N 19/119
116	1-2021-02162	78557	25/06/2021	18/03/2022	C07D 307/50
117	1-2021-02169	83261	25/01/2022	16/03/2022	A61K 39/12
118	1-2021-02170	80454	27/09/2021	01/03/2022	D04B 15/06
119	1-2021-02182	79414	26/07/2021	21/03/2022	D07B 1/06
120	1-2021-02187	78549	25/06/2021	16/03/2022	G06F 3/16
121	1-2021-02191	79417	26/07/2021	18/03/2022	H04N 19/51
122	1-2021-02199	79418	26/07/2021	23/03/2022	C01B 37/00
123	1-2021-02207	79423	26/07/2021	07/03/2022	H04W 72/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2022)

124	1-2021-02209	79424	26/07/2021	22/03/2022	A47L 11/40
125	1-2021-02210	80953	25/10/2021	02/03/2022	C07K 16/12
126	1-2021-02222	79429	26/07/2021	14/03/2022	C07K 16/28
127	1-2021-02246	78540	25/06/2021	16/03/2022	H04L 5/00
128	1-2021-02253	79446	26/07/2021	03/03/2022	A23L 2/52
129	1-2021-02254	79987	25/08/2021	07/03/2022	B63B 22/18
130	1-2021-02258	79448	26/07/2021	10/03/2022	C07C 29/82
131	1-2021-02270	79450	26/07/2021	14/03/2022	B22D 17/22
132	1-2021-02277	79454	26/07/2021	18/03/2022	C02F 11/12
133	1-2021-02284	80461	27/09/2021	01/03/2022	A61K 31/535
134	1-2021-02292	78532	25/06/2021	16/03/2022	A61K 9/19
135	1-2021-02332	79478	26/07/2021	07/03/2022	B01J 19/16
136	1-2021-02357	79490	26/07/2021	15/03/2022	B23K 26/382
137	1-2021-02413	79506	26/07/2021	04/03/2022	A61K 31/716
138	1-2021-02419	79509	26/07/2021	15/03/2022	C07K 14/005
139	1-2021-02441	79516	26/07/2021	21/03/2022	H02S 20/32
140	1-2021-02457	82559	27/12/2021	18/03/2022	A24F 40/10
141	1-2021-02460	80008	25/08/2021	15/03/2022	A61K 9/00
142	1-2021-02473	81565	25/11/2021	16/03/2022	C25F 3/16
143	1-2021-02487	80470	27/09/2021	11/03/2022	C09K 3/00
144	1-2021-02491	80015	25/08/2021	21/03/2022	H04N 19/105
145	1-2021-02502	79533	26/07/2021	09/03/2022	H04W 24/00
146	1-2021-02556	80975	25/10/2021	10/03/2022	B01J 19/00
147	1-2021-02568	81583	25/11/2021	10/03/2022	B65G 47/91
148	1-2021-02576	79558	26/07/2021	22/03/2022	H01F 7/04
149	1-2021-02592	81587	25/11/2021	25/02/2022	B41F 17/22
150	1-2021-02593	79563	26/07/2021	21/03/2022	A63F 13/22
151	1-2021-02596	80977	25/10/2021	25/02/2022	B41F 17/22
152	1-2021-02668	79572	26/07/2021	24/03/2022	C08L 1/02
153	1-2021-02673	80037	25/08/2021	21/03/2022	G06F 3/14
154	1-2021-02710	80043	25/08/2021	08/03/2022	A61K 31/365
155	1-2021-02730	79595	26/07/2021	02/03/2022	A63B 21/00
156	1-2021-02745	79601	26/07/2021	18/03/2022	A01N 47/08
157	1-2021-02821	79616	26/07/2021	25/02/2022	B41F 17/22
158	1-2021-02828	80058	25/08/2021	03/03/2022	A43B 13/02
159	1-2021-02882	79632	26/07/2021	15/03/2022	C09J 4/00
160	1-2021-02897	79636	26/07/2021	28/02/2022	C07D 231/40
161	1-2021-02908	81616	25/11/2021	03/03/2022	B01L 3/00
162	1-2021-02921	81618	25/11/2021	10/03/2022	C07D 403/14
163	1-2021-02949	82587	27/12/2021	24/03/2022	A01K 1/01
164	1-2021-02954	80505	27/09/2021	08/03/2022	C12N 1/20
165	1-2021-02995	80087	25/08/2021	04/03/2022	A44B 99/00
166	1-2021-03039	79667	26/07/2021	23/03/2022	B65B 9/20
167	1-2021-03091	80515	27/09/2021	09/03/2022	C12P 5/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2022)

168	1-2021-03150	79677	26/07/2021	03/03/2022	C07D 401/12
169	1-2021-03159	81644	25/11/2021	24/03/2022	A01N 25/02
170	1-2021-03177	81041	25/10/2021	08/03/2022	C23C 14/24
171	1-2021-03182	81646	25/11/2021	02/03/2022	C07K 14/705
172	1-2021-03208	82596	27/12/2021	08/03/2022	C03C 17/22
173	1-2021-03275	80157	25/08/2021	15/03/2022	C22C 19/03
174	1-2021-03295	80167	25/08/2021	02/03/2022	A61F 7/10
175	1-2021-03319	80173	25/08/2021	15/03/2022	A61K 8/99
176	1-2021-03325	80530	27/09/2021	03/03/2022	F03D 13/20
177	1-2021-03455	80551	27/09/2021	21/03/2022	B01D 39/14
178	1-2021-03499	81082	25/10/2021	16/03/2022	A01B 1/00
179	1-2021-03504	80560	27/09/2021	07/03/2022	B62H 5/00
180	1-2021-03596	81094	25/10/2021	23/03/2022	C07K 16/24
181	1-2021-03652	80591	27/09/2021	07/03/2022	B62K 25/08
182	1-2021-03672	80596	27/09/2021	11/03/2022	C03B 3/00
183	1-2021-03708	80232	25/08/2021	02/03/2022	A61B 1/00
184	1-2021-03811	82641	27/12/2021	16/03/2022	A61P 31/04
185	1-2021-03848	81764	25/11/2021	25/02/2022	C08F 222/24
186	1-2021-03860	80638	27/09/2021	03/03/2022	A61M 5/142
187	1-2021-03877	81772	25/11/2021	03/03/2022	A43B 13/18
188	1-2021-03882	81774	25/11/2021	10/03/2022	D06M 11/73
189	1-2021-03944	81783	25/11/2021	10/03/2022	A01N 47/38
190	1-2021-03994	81154	25/10/2021	22/03/2022	B01J 20/28
191	1-2021-04054	80682	27/09/2021	24/03/2022	A23F 3/16
192	1-2021-04055	81162	25/10/2021	24/03/2022	A23L 2/02
193	1-2021-04056	80683	27/09/2021	16/03/2022	A23L 2/60
194	1-2021-04057	80684	27/09/2021	16/03/2022	A23L 2/60
195	1-2021-04059	80686	27/09/2021	24/03/2022	A23F 3/16
196	1-2021-04060	80687	27/09/2021	24/03/2022	A23L 2/02
197	1-2021-04061	81809	25/11/2021	16/03/2022	A23L 2/60
198	1-2021-04062	81163	25/10/2021	16/03/2022	A23L 2/60
199	1-2021-04088	80258	25/08/2021	08/03/2022	C07D 487/04
200	1-2021-04103	80694	27/09/2021	16/03/2022	H04N 19/577
201	1-2021-04642	81290	25/10/2021	14/03/2022	H04N 19/11
202	1-2021-04688	81966	25/11/2021	16/03/2022	B02B 7/00
203	1-2021-04763	81992	25/11/2021	23/03/2022	H04N 19/107
204	1-2021-04906	82058	25/11/2021	25/02/2022	H04L 5/00
205	1-2021-04909	81335	25/10/2021	25/02/2022	H04W 76/11
206	1-2021-04983	82084	25/11/2021	03/03/2022	C01B 21/04
207	1-2021-04988	82087	25/11/2021	23/03/2022	B01D 69/10
208	1-2021-05017	84737	25/03/2022	03/03/2022	C07D 401/14
209	1-2021-05133	81369	25/10/2021	21/03/2022	B29C 55/14
210	1-2021-05565	82339	25/11/2021	22/03/2022	H04L 1/18
211	1-2021-05591	82351	25/11/2021	21/03/2022	B32B 27/34

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2022)

212	1-2021-05606	83431	25/01/2022	07/03/2022	F24S 70/65
213	1-2021-05677	84782	25/03/2022	25/02/2022	G06F 30/27
214	1-2021-05692	82839	27/12/2021	25/02/2022	B32B 27/00
215	1-2021-05786	82873	27/12/2021	24/03/2022	C04B 18/08
216	1-2021-05851	83459	25/01/2022	14/03/2022	C04B 18/08
217	1-2021-06416	83081	27/12/2021	21/03/2022	B32B 9/00
218	1-2021-06727	83645	25/01/2022	21/03/2022	B32B 27/34
219	1-2021-07931	84510	25/02/2022	25/02/2022	B29B 17/00
220	2-2020-00303	5231	27/12/2021	02/03/2022	H04B 1/40
221	2-2020-00304	5172	25/11/2021	09/03/2022	H01Q 1/22
222	2-2020-00320	5270	25/01/2022	14/03/2022	A61K 31/585
223	2-2021-00342	5193	25/11/2021	25/02/2022	D06F 81/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 4123w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02154 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07107	08/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4124w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02158 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01806	19/05/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh(DAITIN AND ASSOCIATES
CO.,LTD)
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long
Biên, TP. Hà Nội

Thông báo số: 4125w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02168 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06664	21/10/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI(VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4126w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01395 Ngày nộp: 06/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02262	23/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4127w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01518 Ngày nộp: 21/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01812	06/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4128w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02120 Ngày nộp: 18/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07087	08/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4132w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02231 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03635	17/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BIOMEA FUSION, INC. (US)

726 Main Street, Redwood City, California 94063, United States of America

Thông báo số: 4133w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02285 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05905	15/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UMITRON PTE. LTD. (SG)

20 Collyer Quay #23-01, 20 Collyer Quay, Singapore 049319

Thông báo số: 4134w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02286 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05634	01/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UMITRON PTE. LTD. (SG)

20 Collyer Quay #23-01, 20 Collyer Quay, Singapore 049319

Thông báo số: 4135w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02244 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01253	04/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)

Hedeager 42, 8200 Aarhus N, Denmark

Thông báo số: 4136w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02243 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04324	24/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)

Hedeager 42, 8200 Aarhus N, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4137w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02193 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03353	31/07/2018

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn thứ nhất

Nội dung mới: Tên và địa chỉ của chủ đơn thứ nhất Keihin Corporation (JP) được sửa thành:

Hitachi Astemo, Ltd. (JP)

2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 4138w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02203 Ngày nộp: 26/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04540	23/07/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn

Nội dung mới: Địa chỉ của chủ đơn PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US) được sửa thành:

101 Foundry Drive, Suite 2500, West Lafayette, Indiana 47906, United States of America

Thông báo số: 4139w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02167 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00709	08/02/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: Jennifer Anne McMahon
Quốc tịch: Hoa Kỳ
Địa chỉ: c/o ELI LILLY AND COMPANY, P.O. Box 6288,
Indianapolis, Indiana 46206-6288, United States of America

Thông báo số: 4140w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02113 Ngày nộp: 17/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06451	05/11/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung thêm 01 tác giả sáng chế.
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: Mitsunori Ono
Quốc tịch: Nhật Bản
Địa chỉ: 4470-4 Nagakura, Karuizawa-machi, Kitasakugun Nagano 389-0111, Japan

Thông báo số: 4141w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02141 Ngày nộp: 19/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05513	06/12/2018
1-2018-05578	10/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 312-8503, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4150w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02301 Ngày nộp: 08/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02450	13/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Haemokinesis Limited (AU)

16 Technology Circuit Hallam, Victoria 3803, Australia

Thông báo số: 4151w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02000 Ngày nộp: 02/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01110	19/03/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI(VCCI-IP CO.,LTD)

Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4152w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01994 Ngày nộp: 02/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01900	22/05/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4153w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02001 Ngày nộp: 02/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02045	09/04/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI(VCCI-IP CO.,LTD)

Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4154w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01969 Ngày nộp: 28/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05663	02/10/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)

Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 4155w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01926 Ngày nộp: 21/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06726	20/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4156w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01927 Ngày nộp: 21/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07315	24/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4157w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01996 Ngày nộp: 02/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02044	09/04/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI(VCCI-IP CO.,LTD)

Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4158w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02219 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02602	15/06/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE(INTERFIVE CO., LTD)

Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4159w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00159 Ngày nộp: 25/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02611	20/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (VN)
Số 55, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4177w/TB-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02041 Ngày nộp: 09/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00156	22/12/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 JAPAN

Thông báo số: 4391w/TB-SHTT, ngày 11/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00036 Ngày nộp: 07/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02340	24/04/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Vật lý - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 10 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4393w/TB-SHTT, ngày 11/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01689 Ngày nộp: 09/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01119	05/03/2019
1-2019-01577	28/03/2019
1-2020-00127	07/01/2020
1-2020-07623	29/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)
Hedeager 42, 8200 Aarhus N, Denmark

Thông báo số: 4394w/TB-SHTT, ngày 11/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01943 Ngày nộp: 25/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04543	23/07/2021

Mục sửa đổi: Loại bỏ chủ đơn sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ chủ đơn sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các chủ đơn:
Tên đầy đủ: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG
NGHỆ CAO
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Trung tâm Nghiên cứu Triển khai, Lô I3 đường N2, khu Công
nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

Thông báo số: 4397w/TB-SHTT, ngày 11/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01997 Ngày nộp: 02/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04978	12/08/2021

- Mục sửa đổi: Bổ sung tác 03 giả sáng chế
Nội dung mới: I. Bổ sung tác 03 giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
- Tên đầy đủ: CHOI, Lak Gon
Quốc tịch: KR
Địa chỉ: 1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea
 - Tên đầy đủ: YOON, Byung Chun
Quốc tịch: KR
Địa chỉ: 1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea
 - Tên đầy đủ: WON, Jong Ho
Quốc tịch: KR
Địa chỉ: 176, Gongwon-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31168, Republic of Korea
- II. Địa chỉ của tác giả sáng chế CHO, Je Dong (KR) được sửa thành:
193, Gunsu 1-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31032, Republic of Korea
- III. Thứ tự của các tác giả sáng chế được sửa thành:
- SONG, Yong Ik (KR)
 - LEE, Jin Woo (KR)
 - CHA, Hee Bong (KR)
 - CHOI, Lak Gon (KR)
 - YOON, Byung Chun (KR)
 - WON, Jong Ho (KR)
 - SEO, Hyung Kyu (KR)
 - LIM, Woo Taek (KR)
 - CHO, Je Dong (KR)

Thông báo số: 4399w/TB-SHTT, ngày 11/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02020 Ngày nộp: 04/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01890	07/04/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Islow Electric (Shenzhen) Co., Ltd. (CN)
501, Buiding 3, Belide Industrial Park, No.514, Sili Road, Dafu
Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen China

Thông báo số: 4400w/TB-SHTT, ngày 11/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01773 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00621	22/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Hunt Perovskite Technologies, L.L.C. (US)
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of
America

Thông báo số: 4765w/TB-SHTT, ngày 21/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02376 Ngày nộp: 14/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03648	02/10/2015

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn
Nội dung mới: Tên chủ đơn NIPPON STEEL & SUMIKIN COATED SHEET
CORPORATION (JP) được sửa thành:
NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 4129w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-02153 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00030	17/01/2019

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế, thứ tự các tác giả sáng chế

Nội dung mới: 1. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: Ngô Duy Tân

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. Thứ tự các tác giả sáng chế trong Danh sách các tác giả được sửa thành:

Phạm Ngọc Minh; Ngô Duy Tân.

Thông báo số: 4130w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-02238 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00537	29/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Công ty TNHH dịch thuật sáng chế PROINVEN

Tổ 2, ngõ 2 Cầu Bươu, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4160w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2022-00136 Ngày nộp: 21/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00590	24/12/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn đồng thời là tác giả.
Nội dung mới: Địa chỉ 03 chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế dưới đây được sửa thành:

- Trần Thanh Tùng (VN)
Địa chỉ: Khoa Công trình - Trường Đại học Thủy lợi - 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Lê Hải Trung (VN)
Địa chỉ: Khoa Công trình - Trường Đại học Thủy lợi - 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Nguyễn Văn Tuấn (VN)
Địa chỉ: Bộ môn Vật liệu xây dựng - Trường Đại học Xây dựng - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4175w/TB-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn
Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01494 Ngày nộp: 16/07/2021
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00644	14/12/2020

Mục sửa đổi: Thông tin liên hệ của chủ đơn, loại bỏ chủ đơn, bổ sung tác giả
Nội dung mới: 1. Thông tin liên hệ của chủ đơn được sửa lại thành:
Điện thoại: 02253.836656
Fax: 02253.836812
2. Loại bỏ chủ đơn sau đây ra khỏi Danh sách các chủ đơn:
Tên đầy đủ: Đào Thị Lương
Quốc tịch: Việt Nam
3. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: Bùi Trọng Tâm
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 224 Lê Lai, Ngô Quyền, Máy chài, Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4768w/TB-SHTT, ngày 21/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-02089 Ngày nộp: 12/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00137	27/04/2018

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế, bổ sung tác giả sáng chế

Nội dung mới: 1. Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả:

Tên đầy đủ: Công ty TNHH SX-TM nhựa Chí Thành V.N

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 611 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

2. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả:

Tên đầy đủ: Nguyễn Hữu Chí

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 106A Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 4109w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01203 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00572	17/02/2016

Bên chuyển nhượng: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard MS: RNB-4-150, Santa Clara, California 95054, United States of America

Bên được chuyển nhượng: GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

Thông báo số: 4110w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01200 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00786	10/03/2015

Bên chuyển nhượng: ALTICAST CORPORATION (KR)
(Seocho-dong) 369, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 137-858, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: ALTIMEDIA CORPORATION (KR)
7th Floor Park Bldg., 16, Banpo-daero 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06655, Korea

Thông báo số: 4111w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01202 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01111	29/03/2016

Bên chuyển nhượng: ALTICAST CORPORATION (KR)
(Park Bldg. Seocho-dong) 6F, 16, Banpo-daero 27-gil,
Seocho-gu, Seoul 06655 Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: ALTIMEDIA CORPORATION (KR)
7th Floor Park Bldg., 16, Banpo-daero 27-gil, Seocho-gu,
Seoul 06655, Korea

Thông báo số: 4112w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-01201 Ngày nộp: 03/12/2021
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01110	29/03/2016

Bên chuyển nhượng: ALTICAST CORPORATION (KR)
(Park Bldg. Seocho-dong) 6F, 16, Banpo-daero 27-gil,
Seocho-gu, Seoul 06655 Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: ALTIMEDIA CORPORATION (KR)
7th Floor Park Bldg., 16, Banpo-daero 27-gil, Seocho-gu,
Seoul 06655, Korea

Thông báo số: 4115w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-00895 Ngày nộp: 17/08/2021
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00618	05/02/2020

Bên chuyển nhượng: STAHL INTERNATIONAL B.V. (NL)
Sluisweg10, 5145 PE Waalwijk, The Netherlands
Bên được chuyển nhượng: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4116w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01207 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05888	22/09/2021

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ THANH MINH (VN)
Phòng 17, tầng 22, toà T1 khu đô thị Times City 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ HOÀI (VN)
20 Dương Xuân, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo số: 4117w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01209 Ngày nộp: 06/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01996	10/05/2018

Bên chuyển nhượng: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: IN THERAPEUTICS (KR)
72, Dugye-ro, Pogok-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17028, Republic of Korea

Thông báo số: 4118w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01227 Ngày nộp: 14/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01361	09/03/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Bên chuyển nhượng: NATIONAL AGRICULTURE AND FOOD RESEARCH ORGANIZATION (JP)
3-1-1, Kannondai, Tsukuba-shi, Ibaraki 3058517, Japan
Bên được chuyển nhượng: SHIZUOKA SEIKI CO., LTD. (JP)
4-1 Yamana-cho, Fukuroi-shi, Shizuoka 4378601, Japan

Thông báo số: 4119w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01244 Ngày nộp: 16/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03154	27/08/2015
1-2017-00634	23/02/2017
1-2017-00944	16/03/2017

Bên chuyển nhượng: FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan
Bên được chuyển nhượng: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685, Japan

Thông báo số: 4122w/TB-SHTT, ngày 03/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01246 Ngày nộp: 16/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04074	13/10/2017

Bên chuyển nhượng: CERECOS CO., LTD. (JP)
1365-9, Sasaoki, Kurashiki-shi, Okayama 7100834, Japan
Bên được chuyển nhượng: HAKUBAI CO., LTD. (JP)
3-8-3, Achi, Kurashiki-shi, Okayama, 7100055, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4171w/TB-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00945 Ngày nộp: 13/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03609	22/06/2020

Bên chuyển nhượng: FIVE-G CONSULTING INC. (US)
6355 Lamar Road, Reno, TX 75462, United States of America

Bên được chuyển nhượng: GRIBBLE, TED, A. (US)
C/o Five-G Consulting Inc., 6355 Lamar Road, Reno, TX 75462, United States of America

Thông báo số: 4173w/TB-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00200 Ngày nộp: 15/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04766	19/08/2020

Bên chuyển nhượng: RELOCKS CO., LTD (TW)
6F.-1, No. 275, Zhonghua Rd., Shulin Dist., New Taipei City 238, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: TOMLOCK CO., LTD. (TW)
8F., No. 3, Sec. 3, New Taipei Blvd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan

Thông báo số: 4174w/TB-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00475 Ngày nộp: 19/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04574	16/11/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Bên chuyển nhượng: BASF NEW BUSINESS GMBH (DE)
Benckiserplatz 1, BEO1 67059 Ludwigshafen / Rhein (DE)
Bên được chuyển nhượng: FIXED PHAGE LIMITED
 c/o Barwell Plc, Sterling
House, 20 Renfield Street, Glasgow, Scotland, United
Kingdom, G2 5AP (UK)

Thông báo số: 4181w/TB-SHTT, ngày 04/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00406 Ngày nộp: 17/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05940	16/10/2020

Bên chuyển nhượng: UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF
KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1732, Deogyong-daero,
Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of
Korea

Bên được chuyển nhượng: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS
RESEARCH INSTITUTE (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of
Korea

Thông báo số: 4392w/TB-SHTT, ngày 11/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00953 Ngày nộp: 24/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04618	27/07/2021
1-2021-04619	27/07/2021
1-2021-04620	27/07/2021

Bên chuyển nhượng: SZU-NAN YANG (TW)
No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City,
Taiwan

Bên được chuyển nhượng: PROLOGIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.6-1, Ziqiang 7th Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

Thông báo số: 4395w/TB-SHTT, ngày 11/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01020 Ngày nộp: 20/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07511	31/12/2019

Bên chuyển nhượng: EASTECH MICROACOUSTICS (HUIYANG) CO., LTD.
(CN)

Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City,
Guangdong 516226, China

Bên được chuyển nhượng: EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)

Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City,
Guangdong 516226, China

Thông báo số: 4396w/TB-SHTT, ngày 11/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00387 Ngày nộp: 03/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00451	09/02/2017
1-2017-01337	11/04/2017
1-2018-01426	04/04/2018
1-2019-00054	04/01/2019
1-2019-00403	23/01/2019
1-2019-01288	13/03/2019
1-2019-01335	15/03/2019
1-2019-01829	11/04/2019
1-2019-01830	11/04/2019
1-2019-01831	11/04/2019
1-2019-01911	17/04/2019
1-2019-01944	18/04/2019
1-2019-01968	19/04/2019
1-2019-01969	19/04/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

1-2019-01970	19/04/2019
1-2019-01971	19/04/2019
1-2019-02092	24/04/2019
1-2019-02137	25/04/2019
1-2019-02333	07/05/2019
1-2019-02501	15/05/2019
1-2019-02632	21/05/2019
1-2019-02689	23/05/2019
1-2019-02691	23/05/2019
1-2019-02693	23/05/2019
1-2019-02694	23/05/2019
1-2019-02858	30/05/2019
1-2019-02883	31/05/2019
1-2019-02959	04/06/2019
1-2019-03175	14/06/2019
1-2019-03237	19/06/2019
1-2019-03299	21/06/2019
1-2019-03300	21/06/2019
1-2019-03301	21/06/2019
1-2019-03413	27/06/2019
1-2019-03694	10/07/2019
1-2019-04170	30/07/2019
1-2019-04247	02/08/2019
1-2019-04323	07/08/2019
1-2019-04490	15/08/2019
1-2019-04587	20/08/2019
1-2019-05187	24/09/2019
1-2019-05191	24/09/2019
1-2019-05235	25/09/2019
1-2019-05236	25/09/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 409 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2022)

1-2019-05237	25/09/2019
1-2019-05267	26/09/2019
1-2019-05514	08/10/2019
1-2019-05553	09/10/2019
1-2019-05554	09/10/2019
1-2019-05872	23/10/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 4767w/TB-SHTT, ngày 21/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01019 Ngày nộp: 20/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07512	31/12/2019

Bên chuyển nhượng: EASTECH ELECTRONICS (HUIYANG) CO., LTD. (CN)

Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City, Guangdong 516226, China

Bên được chuyển nhượng: EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)

Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City, Guangdong 516226, China

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2020-07173, ngày nộp đơn: 08/04/2019

Nội dung đính chính: Ngày công bố đơn quốc tế, hình vẽ

1. Ngày công bố đơn quốc tế:

Sai là: 14/11/2020

Đúng là: 14/11/2019

2. Hình vẽ công bố:

Sai là: Fig.3

Đúng là: Fig.4

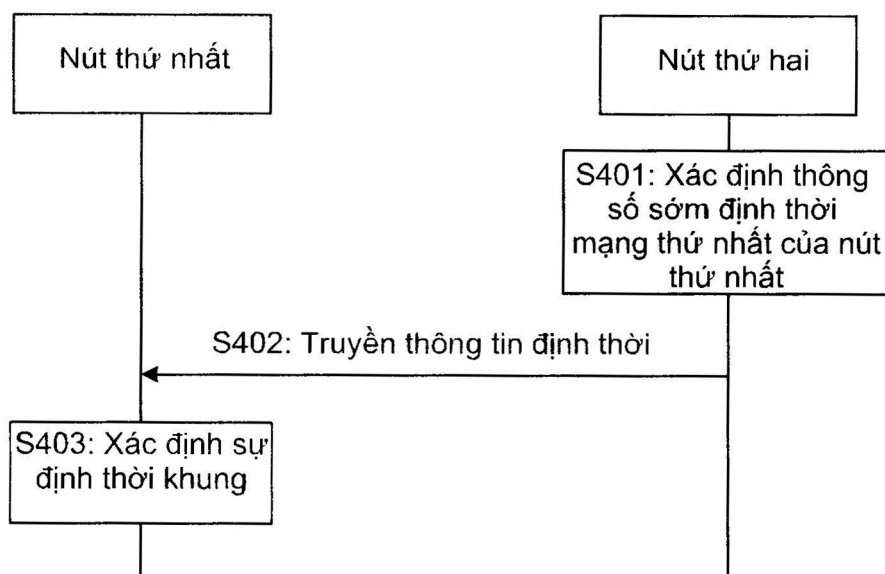


Fig.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449